ISSN 0868 - 2534

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP B

07 - 2016

340

HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP B

INDUSTRIAL PROPERTY
OFFICIAL GAZETTE
VOLUME B

07-2016
340

HÀ NỘI

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Cụte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) Số bằng / Số công bố đơn
(15) Ngày cấp

(21) Số đơn
(22) Ngày nộp đơn
(30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
(43) Ngày công bố đơn
(45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
(51) Phân loại sáng chế quốc tế
(54) Tên sáng chế
(57) Tóm tắt sáng chế
(62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
(67) Số đơn và ngày nộp đơn sáng chế mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI
(71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
(72) Tên của tác giả
(73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
(74) Tên của người đại diện SHCN
(75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
(76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
(86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
(87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST80 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ BẰNG ĐỘC QUYỀN KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP

(11) Số bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp / Số công bố đơn
(15) Ngày cấp
(17) Ngày hết hạn hiệu lực của bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp
(21) Số đơn
(22) Ngày nộp đơn
(23) Tên triển lãm, ngày và nơi triển lãm
(28) Số phương án yêu cầu bảo hộ
(30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên
(43) Ngày công bố đơn
(45) Ngày công bố bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp
(51) Phân loại quốc tế kiểu dáng công nghiệp
(54) Tên sản phẩm mang kiểu dáng công nghiệp
(55) Ảnh chụp / hình vẽ kiểu dáng công nghiệp
(57) Đặc điểm khác biệt yêu cầu bảo hộ của kiểu dáng công nghiệp
(62) Số và ngày nộp đơn, số bằng độc quyền KDCN hoặc số công bố đơn liên quan đến tách đơn
(71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
(72) Tên của tác giả KDCN
(73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền KDCN
(74) Tên của người đại diện SHCN

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST60 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU VÀ CÁC NHÃN HIỆU ĐƯỢC BẢO HỘ TẠI VIỆT NAM THEO THOẢ ƯỚC MADRID

(111) Số giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (trường hợp được bảo hộ trên cơ sở Thoả ước Madrid thì là số đăng bạ quốc tế)
(116) Số đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid
(141) Ngày hết hạn hiệu lực
(151) Ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hoặc ngày đăng bạ theo Thoả ước Madrid
(156) Ngày gia hạn đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid
(176) Thời hạn hiệu lực của đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid được gia hạn
(171) Thời hạn hiệu lực
(210) Số đơn
(220) Ngày nộp đơn
(230) Tên triển lãm, ngày và nơi triển lãm
(300) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
(441) Ngày công bố đơn
(510) Danh mục sản phẩm hoặc dịch vụ
(511) Phân loại quốc tế sản phẩm và dịch vụ
(531) Phân loại quốc tế các yếu tố hình của nhãn hiệu hàng hoá
(540) Mẫu nhãn hiệu
(551) Chỉ dẫn về hiệu lực của nhãn hiệu: nhãn hiệu tập thể
(591) Mầu sắc bảo hộ
(731) Tên, địa chỉ của người nộp đơn
(732) Tên, địa chỉ của chủ nhãn hiệu
(740) Tên, địa chỉ của người đại diện SHCN
(822) Nước xuất xứ, ngày nộp đơn, số đơn
(831) Ngày mở rộng lãnh thổ, nước được chỉ định mở rộng lãnh thổ theo Thoả ước Madrid

MỤC LỤC

Trang

PHẦN I: Sáng chế được cấp Bằng độc quyền 9

PHẦN II: Giải pháp hữu ích được cấp Bằng độc quyền 96

PHẦN III: Kiểu dáng công nghiệp được cấp Bằng độc quyền 109

PHẦN IV: Nhãn hiệu được cấp Giấy chứng nhận đăng ký 262

PHẦN V: Nhãn hiệu đăng ký quốc tế được bảo hộ tại Việt Nam 989

PHẦN VI: Chỉ dẫn địa lý được cấp Giấy chứng nhận đăng ký 1129

PHẦN VII: Thiết kế bố trí mạch tích hợp được cấp Giấy chứng nhận 1132

PHẦN VIII: Sửa đổi, gia hạn, chấm dứt, huỷ bỏ văn bằng bảo hộ 1134

PHẦN IX: Chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp 1422

PHẦN X: Đính chính 1463

CONTENTS

PART I: Invention Patents 9

PART II: Utility Solution Patents 96

PART III: Industrial Design Patents 109

PART IV: Trademark Registrations 262

PART V: Trademarks of International Registration protected in VietNam 989

PART VI : Geographical Indication Registrations 1129

PART VII: Registrations of layout-designs of semi-conductor integrated circuits 1132

PART VIII: Amendments, Renewals, Termination, Cancellation of Protection Titles 1134

PART IX: Transfer of Industrial Property Rights 1422

PART X: Correction 1463

PHẦN I

SÁNG CHẾ ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN

(11) **1-0015537**
(15) 30.05.2016 (51)[7] **H02K 7/065**, 33/02
(21) 1-2011-02999 (22) 04.11.2011
(30) 10-2011-0075921 29.07.2011 KR
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.02.2013 299
(73) MPLUS CO., LTD. (KR)
(Maetandong) 2F, 38, Samsung-ro 168 beon-gil, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16676, Korea.
(72) JEON, Young Jae (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) THIẾT BỊ TẠO RUNG
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo rung. Thiết bị tạo rung bao gồm phần cố định bao gồm vỏ, cuộn dây và đế; bộ rung bao gồm khối nặng, nam châm, gông từ và gông từ dạng tấm; và chi tiết đàn hồi được đặt tại phần phía trên của bộ rung, trong đó khối nặng bao gồm phần rãnh được tạo ra trong phần phía trên của nó và nằm đối diện với chi tiết đàn hồi.

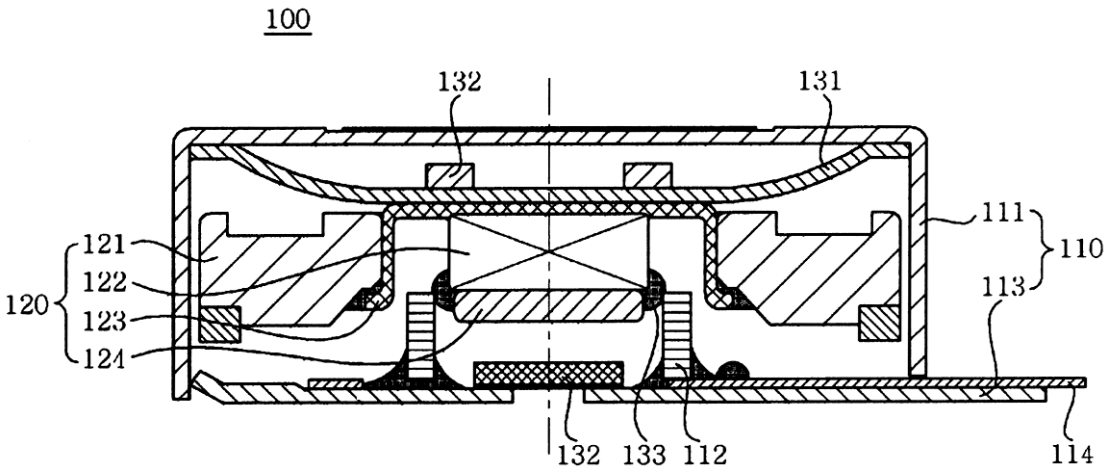

(11) **1-0015538**
(15) 30.05.2016 (51)[7] **H02K 33/02**, 33/18, B06B 1/04
(21) 1-2011-03633 (22) 27.12.2011
(30) 10-2011-0077882 04.08.2011 KR
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.02.2013 299
(73) MPLUS CO., LTD. (KR)
(Maetandong) 2F, 38, Samsung-ro 168 beon-gil, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16676, Korea
(72) HONG, Jung Taek (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) THIẾT BỊ RUNG TUYẾN TÍNH
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị rung tuyến tính bao gồm bộ phận cố định bao gồm tấm và vỏ; và khối rung bao gồm gông từ và lò xo, trong đó vỏ của bộ phận cố định và lò xo của khối rung được gắn với nhau. Vỏ được tạo kết cấu có phần nhô ra được mở rộng và tạo ra tại mép của vỏ, lò xo được tạo kết cấu có phần rãnh. Phần nhô ra và phần rãnh được gắn với nhau. Trong đó, phần nhô ra được tạo kết cấu để đặt cách bề mặt đáy của vỏ một khoảng cách tương ứng với chiều cao đã được định trước.

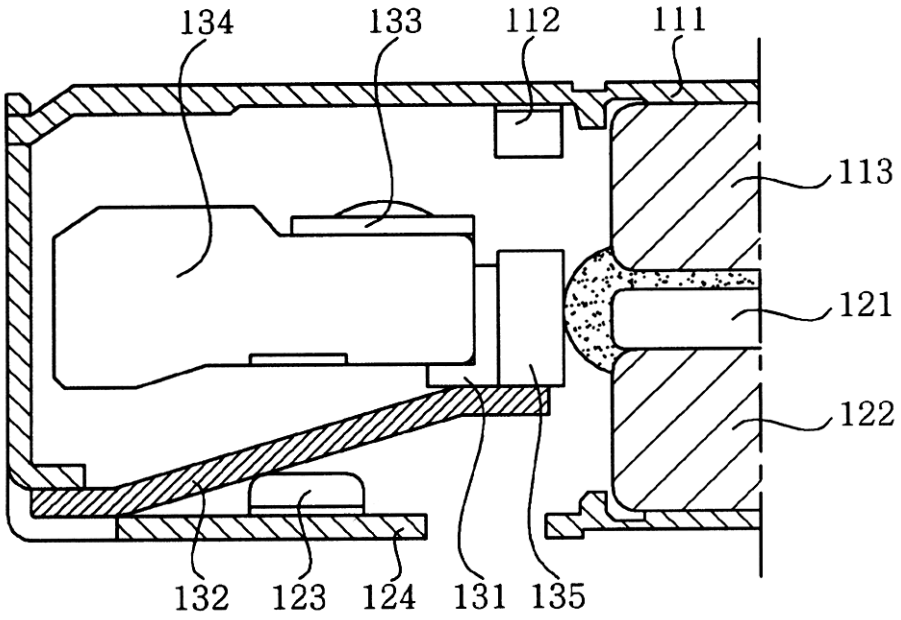

(11) **1-0015539**
(15) 30.05.2016 (51)[7] **G11B 7/0045**, 7/007
(21) 1-2011-03365 (22) 02.03.2010
(86) PCT/JP2010/053298 02.03.2010 (87) WO2010/140399 09.12.2010
(30) 2009-136548 05.06.2009 JP
2009-159535 06.07.2009 JP
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.04.2012 289
(73) HITACHI CONSUMER ELECTRONICS CO., LTD. (JP)
2-1, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0004, Japan
(72) MIYAMOTO Harukazu (JP), WATANABE Koichi (JP), NAGAI Yutaka (JP), NISHIMURA Koichiro (JP), YASUKAWA Takakiyo (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP GHI DÙNG CHO ĐĨA QUANG ĐA LỚP

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ghi dùng cho đĩa quang đa lớp có nhiều hơn hoặc bằng ba lớp ghi, để thực hiện việc ghi trong khi đảm bảo đầy đủ các vùng thử mà không làm giảm các vùng dữ liệu người sử dụng và thực hiện việc ghi trong khi điều khiển công suất chùm tia laze chiếu vào mỗi lớp. Phương pháp này sử dụng đĩa quang có ít nhất lớp ghi thứ nhất và lớp ghi thứ hai nằm trên phía gần bề mặt được chiếu sáng hơn so với lớp ghi thứ nhất, và lớp ghi này lần lượt có vùng thử thứ nhất được tạo kết cấu bởi các phân đoạn trong lớp ghi thứ nhất và vùng thử thứ hai được tạo kết cấu bởi các phân đoạn trong lớp ghi thứ hai. Hơn nữa, phương pháp này được tạo kết cấu sao cho khoảng cách hướng tâm định trước L tương ứng với độ chính xác tương đối của các vị trí hướng tâm giữa các lớp và đường kính điểm quang, và khi phân đoạn bất kỳ trong vùng thử thứ hai được ghi thử, phân đoạn trong vùng thử thứ nhất, mà khoảng cách hướng tâm của nó từ vùng thử được ghi trong vùng thử thứ hai nằm trong phạm vi của khoảng cách hướng tâm định trước L, được thiết đặt là phân đoạn trong đó việc ghi thử không được thực hiện. Do đó, ngay cả trong trường hợp các vị trí hướng tâm của các vùng thử của các lớp về cơ bản bị chồng lấp lên nhau, vẫn có thể thực hiện chính xác việc nhận biết công suất quang học. Vì lý do này, có thể sử dụng và bố trí các vùng thử của các lớp mà không có sự lãng phí. Hơn nữa, việc nhận biết công suất ghi có thể được thực hiện mà không chịu ảnh hưởng của trạng thái được ghi của các lớp khác, sao cho độ chính xác trong việc nhận biết của công suất ghi có thể được cải thiện. Do đó, có thể cải thiện chất lượng ghi và độ tin cậy dữ liệu được ghi.

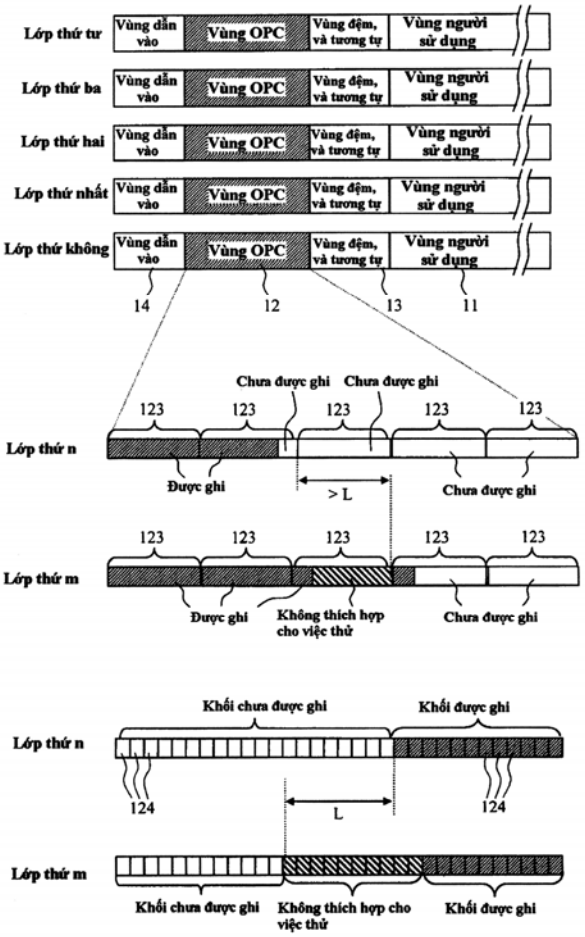

(11) **1-0015540**
(15) 30.05.2016 (51)[7] **A61K 8/92**, 8/39, 8/73, 8/81, 8/88, A61Q 19/00
(21) 1-2011-02819 (22) 30.03.2010
(86) PCT/JP2010/055658 30.03.2010 (87) WO2010/113930 07.10.2010
(30) 2009-087818 31.03.2009 JP
2009-087819 31.03.2009 JP
(45) 25.07.2016 340 (43) 26.12.2011 285
(73) SHISEIDO COMPANY, LTD. (JP)
5-5, Ginza 7-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8010, Japan
(72) MATSUO, Akira (JP), TAKEOKA, Eriko (JP), SATO, Eiko (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) CHẾ PHẨM DÙNG NGOÀI DA
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng ngoài da có tính ổn định và tốt hơn do mang lại hiệu quả căng da hoặc cảm giác đàn hồi da sau khi dùng. Sáng chế đề xuất chế phẩm dùng ngoài da có tính dính tốt và không có cảm giác nhờn, ngoài ra chế phẩm này có tính ổn định và hiệu quả căng da.

Chế phẩm dùng ngoài da này chứa thành phần sáp được phân tán mịn trong đó sáp được phân tán mịn ở dạng rắn hoặc bán rắn trong môi trường phân tán chứa nước, khác biệt ở chỗ, thành phần sáp được phân tán mịn chứa sáp rắn hoặc bán rắn ở nhiệt độ bình thường, chất hoạt động bề mặt không phân ly, môi trường phân tán chứa nước, và chất làm đặc hòa tan trong nước ion, tùy ý chứa dầu silicon và/hoặc dầu được flo hóa dạng lỏng ở nhiệt độ bình thường, và tỷ lệ khối lượng của chất hoạt động bề mặt không phân ly với sáp là 1,0 hoặc lớn hơn, cỡ hạt của sáp phân tán mịn là 500nm hoặc nhỏ hơn, và về cơ bản chế phẩm này không chứa các chất hoạt động bề mặt ion.

(11) **1-0015541**
(15) 30.05.2016 (51)[7] **A01C 1/02**, 1/06
(21) 1-2012-00859 (22) 03.09.2010
(86) PCT/NL2010/050554 03.09.2010 (87) WO2011/028115A1 10.03.2011
(30) 09169547.8 04.09.2009 EP
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.09.2012 294
(73) INCOTEC EUROPE B.V. (NL)
Westeinde 107, NL-1601 BL Enkhuizen, The Netherlands
(72) LEGRO, Robert, Jean (NL), TETTEROO, Fransiscus, Abraham, Antonius (NL), KLEMANN, Paulus, Ludovicus, Servatius (NL)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP CHUẨN BỊ HẠT GIỐNG ĐƯỢC PHỦ VÀ HẠT GIỐNG ĐƯỢC PHỦ THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chuẩn bị hạt giống được phủ từ hạt giống chưa nảy mầm, và hạt giống được phủ thu được bằng phương pháp này. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước sau:
a) phủ hạt giống bằng hợp phần phủ bao gồm một hoặc nhiều chất kết dính và một hoặc nhiều hoạt chất; và
b) làm ướt hạt giống trong chất lỏng, chất lỏng này chứa một lượng nước đủ để gây ra nảy mầm, trong đó, về cơ bản toàn bộ lượng nước này được hạt giống hấp thụ trước khi nảy mầm.

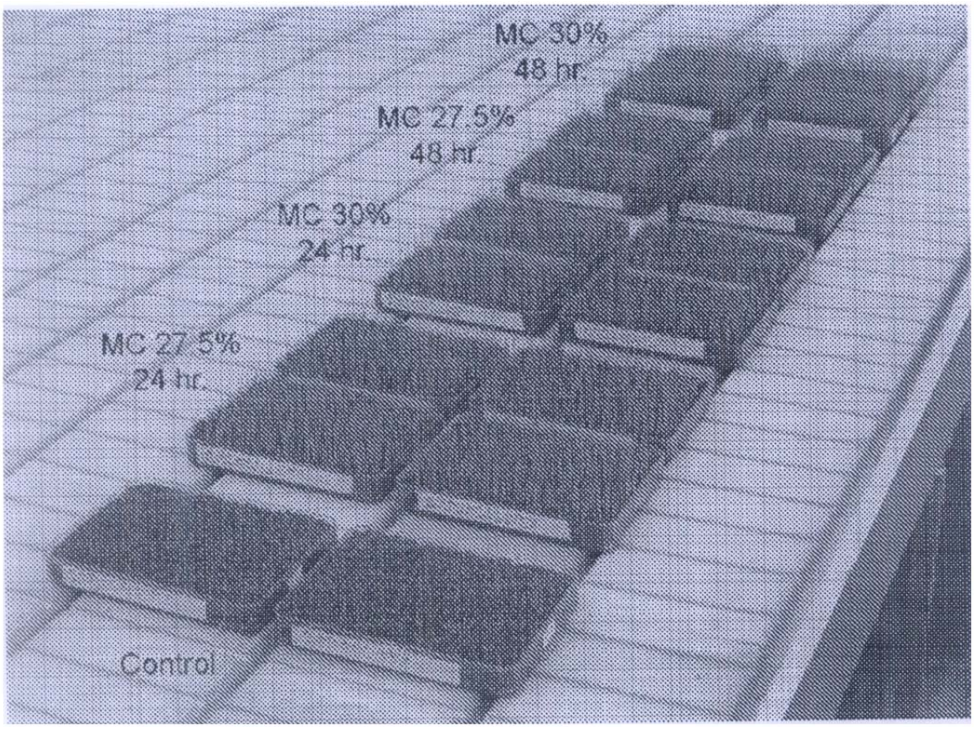

(11) **1-0015542**
(15) 30.05.2016 (51)[7] **C07D 221/00**, 223/02, 223/04, 231/04
(21) 1-2006-02007 (22) 04.05.2005
(86) PCT/US2005/015559 04.05.2005 (87) WO2005/110992 24.11.2005
(30) 60/569,273 07.05.2004 US
60/602,051 17.08.2004 US
60/602,791 19.08.2004 US
60/638,803 22.12.2004 US
(45) 25.07.2016 340 (43) 26.11.2007 236
(73) INCYTE CORPORATION (US)
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America
(72) YAO, Wenqing (US), ZHUO, Jincong (CN), XU, Meizhong (CN), ZHANG, Colin (CN), METCALF, Brian (US), HE, Chunhong (CN), QIAN, Ding-Quan (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) HỢP CHẤT AMIT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến chất ức chế 11-β hydroxyl steroit dehydroaza typ 1 (11βHSD1), chất đối kháng thụ thể khoáng-corticoit (Mineralocorticoid Receptor: MR) và dược phẩm chứa nó. Hợp chất theo sáng chế có thể được dùng để điều trị một số bệnh liên quan đến mức biểu hiện hoạt tính của 11-β hydroxyl steroit dehydroaza typ 1 và/hoặc các bệnh liên quan đến mức dư thừa andosteron.

(11) **1-0015543**
(15) 30.05.2016 (51)[7] **A61K 36/725**, 36/71, 36/48, 36/324, 36/258, 36/185, 35/64, 35/62, 125/00, 31/045, A61P 9/10, A61K 131/00
(21) 1-2009-02069 (22) 05.03.2007
(86) PCT/CN2007/000707 05.03.2007 (87) WO2008/106821 12.09.2008
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.02.2010 263
(73) HEBEI YILING MEDICINE RESEARCH INSTITUTE CO., LTD. (CN)
No. 238, Tianshan Avenue, New High-Tec Development Area, Shijiazhuang, Hebei 050035, China
(72) WU, Yiling (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) THUỐC ĐÔNG Y VÀ QUY TRÌNH BÀO CHẾ THUỐC NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình bào chế thuốc đông y bao gồm bước: lấy một lượng xác định bọ cạp, con rết, con gián đất, đỉa, xác ve sầu, củ nhân sâm, hương trầm đã được bào chế, củ thược dược hoa đỏ, giáng hương, bạch đàn hương, borneol, và toan táo nhân, chiết các nguyên liệu thuốc trên đây và trộn các phần chiết thu được để thu được thuốc; trong đó bước chiết bọ cạp, con rết, con gián đất, đỉa và xác ve sầu bao gồm các công đoạn sau: (i) nghiền nguyên liệu thuốc từ côn trùng thành các hạt thô; (ii) bổ sung nước với lượng bằng từ 8 đến 12 lần vào các hạt thô này, và làm nóng hỗn hợp đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 25^0C đến 65^0C và được chiết từ 1 đến 3 lần, mỗi lần từ 1 đến 5 giờ, tách riêng các phần chiết ra khỏi phần cặn của việc sắc bằng nước; (iii) bổ sung nước với lượng bằng từ 8 đến 12 lần vào trong phần cặn, và hỗn hợp này được gia nhiệt đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 70 đến 100^0 và được chiết từ 1 đến 3 lần, mỗi lần từ 1 đến 3 giờ, tách riêng các phần chiết ra khỏi phần cặn của nước sắc; (iv) các phần chiết thu được được kết hợp với nhau, được cô đặc và sấy khô để thu được các phần chiết cuối cùng của nguyên liệu thuốc từ côn trùng. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất thuốc đông y và các phần chiết làm nguyên liệu thuốc từ côn trùng được bào chế bằng quy trình này. Thuốc đông y theo sáng chế có tác dụng tốt trong việc điều trị các bệnh về tim mạch.

(11) **1-0015544**
(15) 30.05.2016 (51)[7] **B01D 1/00**, C01F 7/04
(21) 1-2010-02754 (22) 19.03.2009
(86) PCT/AU2009/000328 19.03.2009 (87) WO2009/114910 24.09.2009
(30) 2008901319 18.03.2008 AU
(45) 25.07.2016 340 (43) 27.01.2011 274
(73) ALCOA OF AUSTRALIA LIMITED (AU)
Corner Davy and Marmion Streets, Booragoon, Western Australia 6154, Australia
(72) Dean Ilievski (AU), Peter Stewart Hay (AU)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) PHƯƠNG PHÁP CÔ ĐẶC CHẤT LỎNG ĐÃ SỬ DỤNG TRONG QUY TRÌNH BAYER

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cô đặc chất lỏng đã sử dụng trong quy trình Bayer, phương pháp này bao gồm các bước: đưa ít nhất một phần khí ống khói của thiết bị nung đến bộ phận tách để tạo ra dòng khí được loại nước và dòng giàu hơi nước;
cho chất lỏng đã sử dụng trong quy trình Bayer tiếp xúc với dòng giàu hơi nước; và
làm bay hơi nước ra khỏi chất lỏng đã sử dụng trong quy trình Bayer, nhờ đó cô đặc chất lỏng đã sử dụng trong quy trình Bayer.

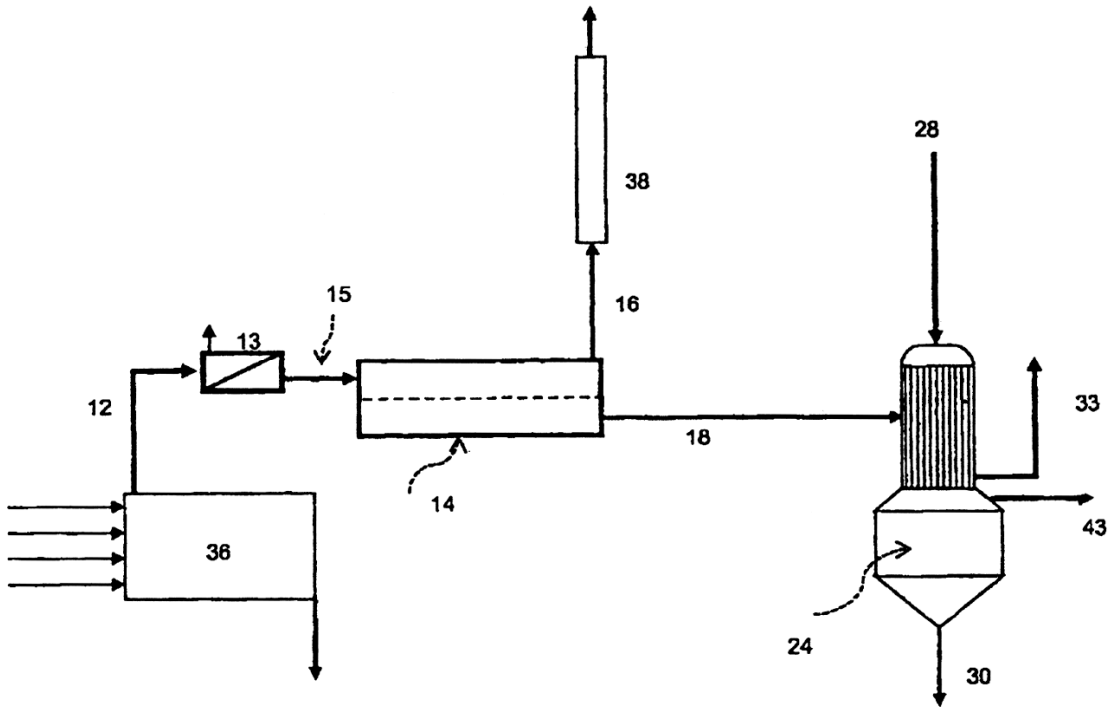

(11) **1-0015545**
(15) 30.05.2016 (51)[7] **B01J 19/08**, C10G 19/00
(21) 1-2010-03569 (22) 17.06.2009
(86) PCT/US2009/047650 17.06.2009 (87) WO2009/155337 23.12.2009
(30) 61/073,680 18.06.2008 US
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.03.2011 276
(73) XYLECO, INC. (US)
271 Salem Street, Unit L, Wobum, MA 01801, United States of America
(72) MEDOFF Marshall (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PHƯƠNG PHÁP LÀM THAY ĐỔI CẤU TRÚC PHÂN TỬ CỦA NGUYÊN LIỆU XENLULOZA

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm thay đổi cấu trúc phân tử của nguyên liệu xenluloza, trong đó phương pháp này bao gồm các bước:
tạo ra chùm ion với phổ phân bố năng lượng ion thứ nhất có độ rộng toàn phần tại giá trị bán cực đại bằng trị số w;
điều chỉnh năng lượng của ít nhất một số ion để tạo ra phổ phân bố năng lượng ion thứ hai trong chùm ion có độ rộng toàn phần tại giá trị bán cực đại lớn hơn trị số w; và
cho nguyên liệu xenluloza tiếp xúc với chùm ion đã điều chỉnh này, trong đó bước điều chỉnh được thực hiện dựa theo độ dày của nguyên liệu xenluloza hoặc lignoxenluloza.

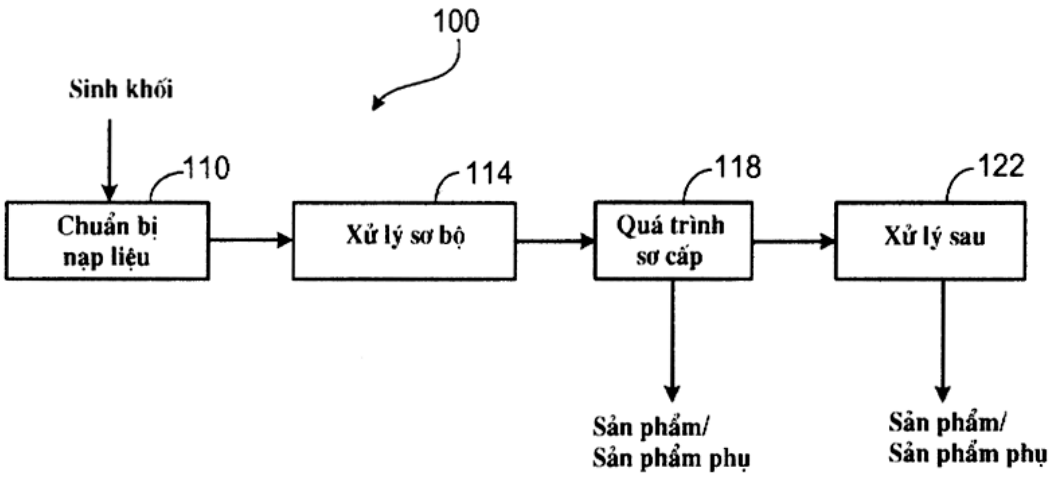

(11) **1-0015546**
(15) 30.05.2016 (51)[7] **C10G 2/00**
(21) 1-2011-01044 (22) 25.09.2009
(86) PCT/JP2009/004875 25.09.2009 (87) WO2010/038391A1 08.04.2010
(30) 2008-253215 30.09.2008 JP
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.08.2011 281
(73) 1. JAPAN OIL, GAS AND METALS NATIONAL CORPORATION (JP)
1310, Omiya-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-8554, Japan
2. INPEX CORPORATION (JP)
5-3-1, Akasaka, Minato-ku, Tokyo, 107-6332, Japan
3. JX NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8162, Japan
4. JAPAN PETROLEUM EXPLORATION CO., LTD. (JP)
7-12, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan
5. COSMO OIL CO., LTD. (JP)
1-1-1, Shibaura, Minato-ku, Tokyo 105-8528, Japan
6. NIPPON STEEL ENGINEERING CO., LTD. (JP)
5-1, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8604, Japan
(72) ONISHI, Yasuhiro (JP), YAMADA, Eiichi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) THIẾT BỊ PHẢN ỨNG TỔNG HỢP HYĐROCACBON, HỆ THỐNG PHẢN ỨNG TỔNG HỢP HYĐROCACBON VÀ PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP HYĐROCACBON

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phản ứng tổng hợp hyđrocacbon để tổng hợp hợp chất hyđrocacbon bằng phản ứng hóa học giữa khí tổng hợp chứa khí hyđro và cacbon monoxit là các thành phần chính, và huyền phù đặc có các hạt chất xúc tác rắn được tạo huyền phù trong chất lỏng, thiết bị phản ứng tổng hợp hyđrocacbon được bố trí: lò phản ứng để chứa huyền phù đặc; bộ phận dẫn nhập khí tổng hợp để đưa khí tổng hợp vào lò phản ứng; và bộ phận gia nhiệt khí tổng hợp được bố trí ở trong bộ phận dẫn nhập khí tổng hợp để gia nhiệt khí tổng hợp đã được đưa vào lò phản ứng tới nhiệt độ phân hủy của các hợp chất cacbonyl hoặc nhiệt độ cao hơn.

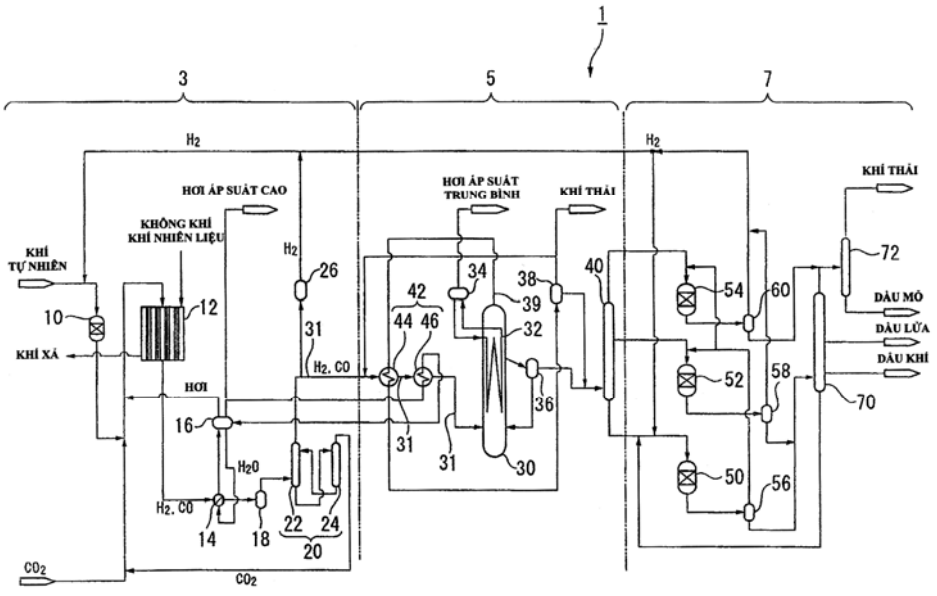

(11) **1-0015547**
(15) 30.05.2016 (51)[7] **C12N 1/21**, 9/12, 9/10, A23L 1/29
(21) 1-2011-01500 (22) 18.12.2009
(86) PCT/EP2009/067531 18.12.2009 (87) WO2010/070104 24.06.2010
(30) 08172267.0 19.12.2008 EP
(45) 25.07.2016 340 (43) 27.02.2012 287
(73) JENNEWEIN BIOTECHNOLOGIE GMBH (DE)
Maarweg 32, 53619 Rheinbreitbach, Germany
(72) HUFNER, Eric (DE), PARKOT, Julia (DE), JENNEWEIN, Stefan (DE)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PHƯƠNG PHÁP TẠO RA TẾ BÀO BIẾN ĐỔI GEN CÓ KHẢ NĂNG SẢN SINH HỢP CHẤT FUCOSYL HÓA, TẾ BÀO BIẾN ĐỔI GEN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT FUCOSYL HÓA

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra tế bào biến đổi gen có khả năng sản sinh các hợp chất fucosyl hóa bao gồm các bước: biến nạp tế bào để biểu hiện fucoza kinaza; biến nạp tế bào để biểu hiện fucoza-1-phosphat guanylyltransferaza, biến nạp tế bào để biểu hiện fucosyltransferaza và làm bất hoạt một hoặc một vài gen được chọn từ nhóm bao gồm gen fucoza-1-phosphat aldolaza, gen fucoza isomeraza và gen fuculoza kinaza. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến tế bào biến đổi gen thu được từ phương pháp này và phương pháp điều chế hợp chất fucosyl hóa bằng cách nuôi cấy tế bào này.

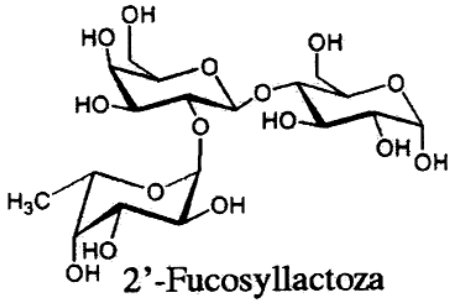

2'-Fucosyllactoza

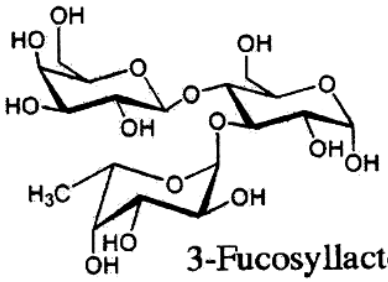

3-Fucosyllactoza

(11) **1-0015548**
(15) 30.05.2016 (51)[7] **H04L 12/18**, H04W 4/06
(21) 1-2011-02304 (22) 04.02.2010
(86) PCT/IB2010/000223 04.02.2010 (87) WO2010/089656 12.08.2010
(30) 12/365,394 04.02.2009 US
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.04.2012 289
(73) NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland
(72) Jussi, Kaveli VESMA (FI), Jani, Petteri VARE (FI), Harri, Juhani PEKONEN (FI), Jyrki, Tapio ALAMAUNU (FI)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP, VẬT GHI VÀ THIẾT BỊ ĐỂ ÁNH XẠ CÁC THÀNH PHẦN DỊCH VỤ TRONG MÔI TRƯỜNG TRUYỀN QUẢNG BÁ

(57) Sáng chế đề cập tới các dịch vụ và các thành phần dịch vụ trong mạng truyền quảng bá có thể được ánh xạ để tách các kênh truyền lớp vật lý (PLP) bằng cách sử dụng các ống lớp logic (các LLP). Việc sử dụng các LLP cho phép các thành phần dịch vụ khác nhau của dịch vụ đơn được ánh xạ tới các kênh truyền lớp vật lý (các PLP). Theo đó, các thành phần dịch vụ có thể được chia sẻ giữa các dịch vụ khác nhau. Ngoài ra hoặc theo cách khác, các chức năng khác nhau (ví dụ, việc phát hiện lỗi hoặc các giao thức hiệu chỉnh lỗi khác nhau) có thể được áp dụng cho từng thành phần dịch vụ của dịch vụ. Bộ thu có thể xác định các dịch vụ, các thành phần dịch vụ và các PLP tương ứng dựa trên các bộ phận xác định LLP. Bộ thu có thể sau đó truy cập và nhận các dịch vụ mong muốn và các thành phần dịch vụ qua các PLP được xác định.

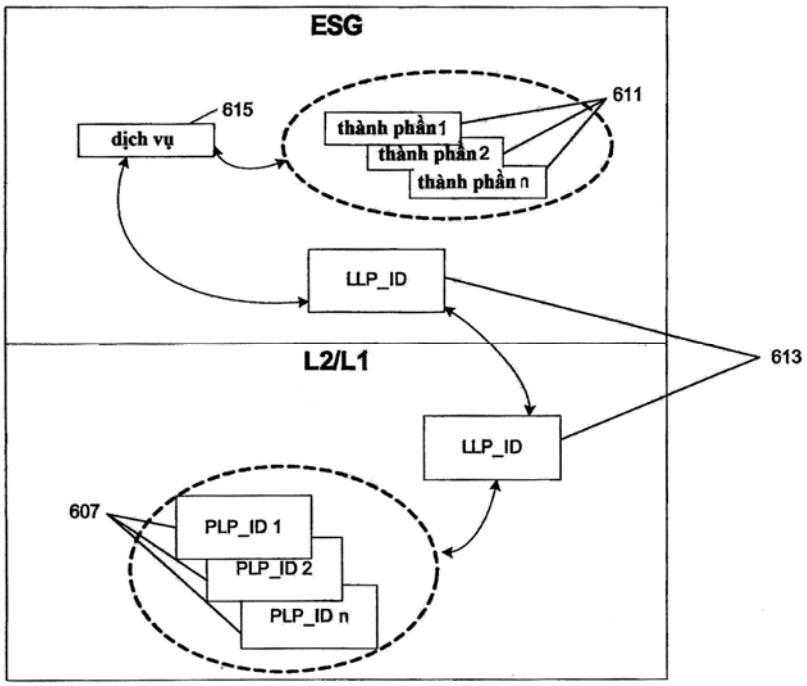

(11) **1-0015549**
(15) 30.05.2016 (51)[7] **A61B 17/072**
(21) 1-2011-03271 (22) 24.06.2009
(86) PCT/KR2009/003419 24.06.2009 (87) WO2010/126197 04.11.2010
(30) 10-2009-0037128 28.04.2009 KR
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.10.2013 307
(73) RIMSCIENCE CO., LTD. (KR)
2nd floor, Sangdo-dong 477-11, Dongjak-gu Seoul 156-881, Korea
(72) YOON, Sang Jin (KR)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) DỤNG CỤ KHÂU PHẪU THUẬT

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ khâu phẫu thuật có chức năng khâu. Theo một khía cạnh, sáng chế đề xuất dụng cụ khâu phẫu thuật bao gồm: phần nối, phần trục được nối với phần nối, phần điều khiển, và phần khâu được nối với phần trục nhờ phần điều khiển, phần khâu này có bộ phận đỡ, kim phẫu thuật và bộ phận dẫn động kim, trong đó kim phẫu thuật hoạt động theo hướng gần như vuông góc với bộ phận đỡ nhờ bộ phận dẫn động kim, và chỉ khâu từ kim phẫu thuật và chỉ khâu từ bộ phận đỡ được đan xen với nhau nhờ các hoạt động này.

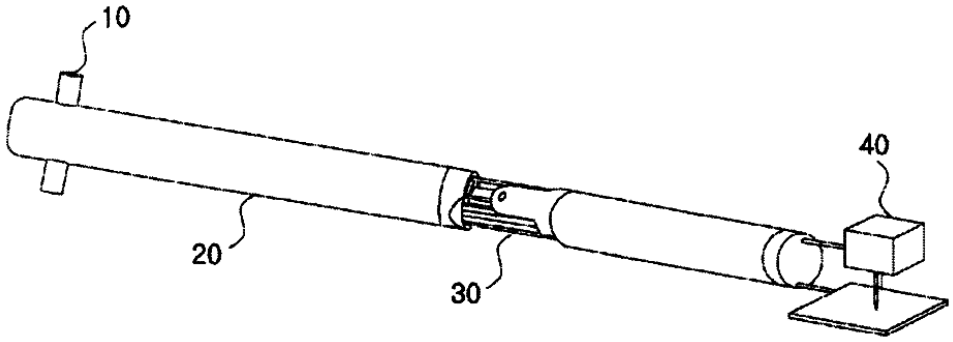

(11) **1-0015550**
(15) 30.05.2016 (51)[7] **H04N 7/173**
(21) 1-2012-00071 (22) 15.06.2010
(86) PCT/EP2010/058394 15.06.2010 (87) WO2010/149540 29.12.2010
(30) 09163403.0 22.06.2009 EP
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.09.2012 294
(73) CINVOLVE BVBA (BE)
Volkstraat 54 box 423, 2000 Antwerpen, Belgium
(72) Nick VANDENBULCKE (BE), Maarten KRZESINSKI (BE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) HỆ THỐNG QUẢN LÝ DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP PHIM ẢNH DẠNG SỐ TƯƠNG TÁC

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống để cung cấp cho rạp chiếu phim tương tác, bao gồm các bước tập hợp dữ liệu số từ các thành viên khán giả đáp ứng lại nội dung được chiếu trong rạp chiếu phim, xử lý dữ liệu, giao tiếp dữ liệu nhờ giao diện nội dung số với máy chủ nội dung số, cung cấp nội dung tương tác dựa trên dữ liệu này.

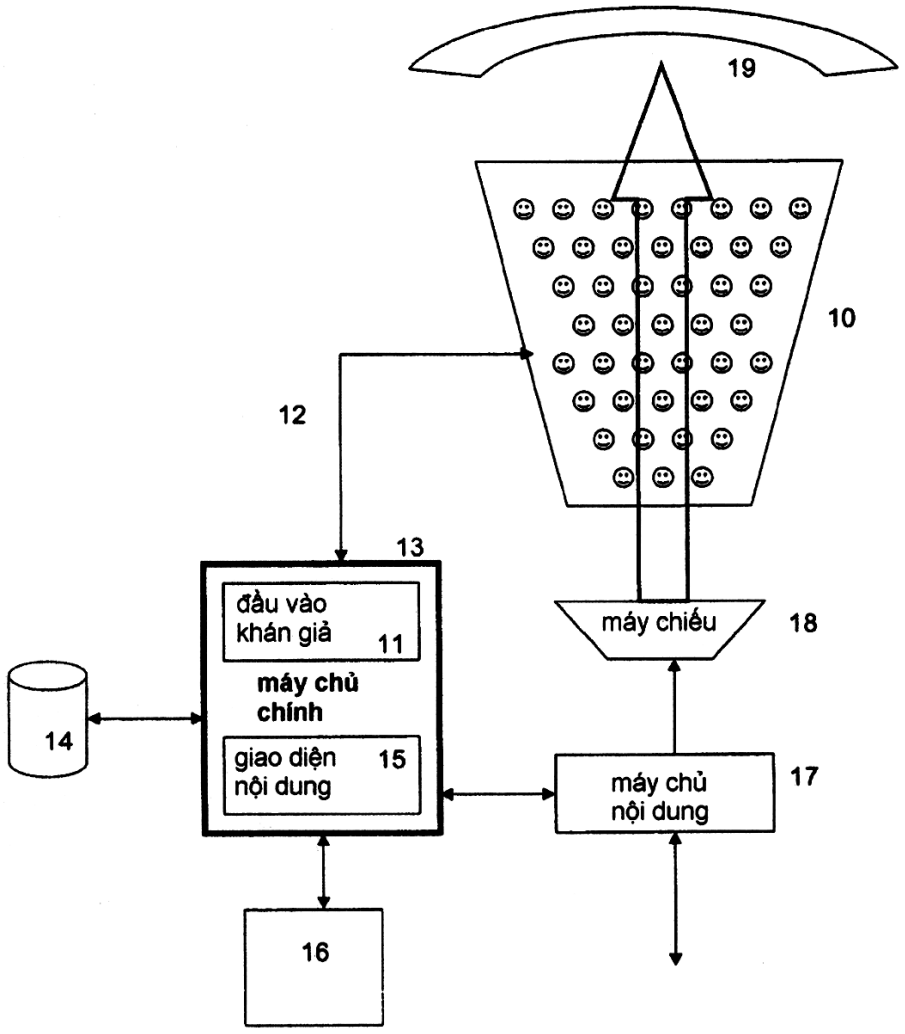

(11) **1-0015551**
(15) 30.05.2016 (51)[7] **E04G 3/28**, 11/24, 3/20
(21) 1-2012-01930 (22) 05.01.2011
(86) PCT/KR2011/000037 05.01.2011 (87) WO2011/087234 21.07.2011
(30) 10-2010-0003275 13.01.2010 KR
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.10.2012 295
(73) KUM KANG INDUSTRY CO., LTD, (KR)
1512-3, Dadae 1-dong, Saha-gu Busan 604-826, Korea
(72) HONG, Young Keun (KR)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP NÂNG ĐỂ NÂNG SÀN THAO TÁC VÁN KHUÔN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nâng để nâng sàn thao tác ván khuôn ở vị trí xây dựng, trong đó khoảng cách giữa giá đỡ vật liệu tạm thời và kết cấu xây dựng giảm đi một cách dễ dàng và đơn giản khi nâng sàn thao tác ván khuôn tới chiều cao mong muốn, nhờ đó có thể nâng từ từ sàn thao tác ván khuôn theo cách an toàn và đơn giản trong trường hợp xây dựng kết cấu xây dựng cao tầng và lắp ráp sàn thao tác ván khuôn ở trạng thái ổn định hơn. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến phương pháp nâng để nâng sàn thao tác ván khuôn, trong đó bộ phận dẫn hướng thanh ray, có bố trí vít me bi theo phương nằm ngang, được lắp ở phía trên của thanh ray được nối với sàn thao tác ván khuôn và vành trước của chi tiết dẫn hướng được luồn vào trong bộ phận dẫn hướng thanh ray ăn khớp với trục của đầu nối guốc hãm, do đó phần đầu trên của thanh ray được điều chỉnh theo phương thẳng đứng một cách chính xác và được cố định vào đầu nối guốc hãm được lắp trước đó trên tường theo chuyển động quay của vít me bi.

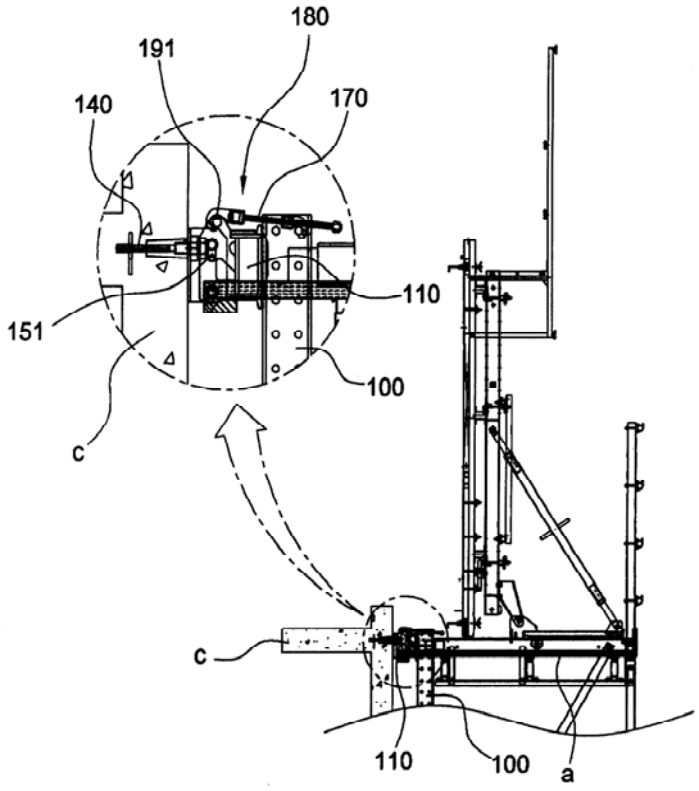

(11) **1-0015552**
(15) 30.05.2016 (51)[7] **E06B 5/16**, G09F 3/02, 3/0289
(21) 1-2012-02063 (22) 21.12.2010
(86) PCT/GB2010/002302 21.12.2010 (87) WO2011/077078 30.06.2011
(30) 0922257.1 21.12.2009 GB
1016567.8 01.10.2010 GB
1018531.2 03.11.2010 GB
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.12.2012 297
(76) 1. DAVID KARZIMIERZ PAPIEROWSKI (GB)
Unit 2 Devonshire Business Park, Chester Road, Borehamwood Hertfordshire WD6 1LT, United Kingdom
2. SUJANTO FERDI (GB)
Unit 2 Devonshire Business Park, Chester Road, Borehamwood Hertfordshire WD6 1LT, United Kingdom
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) HỆ THỐNG KIỂM TRA/GIÁM SÁT LẮP ĐẶT CỬA CHỐNG CHÁY
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống kiểm tra/giám sát lắp đặt cửa chống cháy bao gồm phương tiện ghi nhãn được gắn vào cửa chống cháy khi sử dụng, phương tiện ghi nhãn có phần thứ nhất được gắn vào cửa chống cháy, và phần thứ hai có thể tháo ra được, phần thứ hai có thể tháo ra được này mang hướng dẫn lắp đặt chi tiết cho cửa chống cháy, phần thứ hai có thể tháo ra được này được gắn vào phần thứ nhất nêu trên sao cho, khi phần thứ hai bị tháo ra trong quá trình lắp đặt, phần thứ nhất nêu trên của phương tiện ghi nhãn vẫn được giữ gắn vào cửa chống cháy và tạo ra chỉ báo thị giác, sau lắp đặt, rằng người lắp đặt đã loại bỏ phần thứ hai mang hướng dẫn lắp đặt chi tiết.

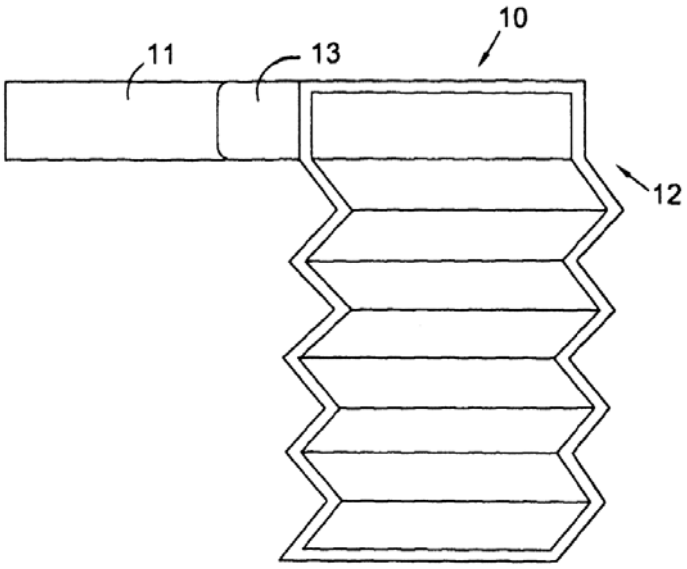

(11) **1-0015553**
(15) 30.05.2016 (51)[7] **B63B 25/16**, 11/02, 25/00, 27/24
(21) 1-2012-02972 (22) 16.03.2011
(86) PCT/KR2011/001832 16.03.2011 (87) WO2012/053705 26.04.2012
(30) 10-2010-0101569 18.10.2010 KR
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.06.2013 303
(73) DAEWOO SHIPBUILDING & MARINE ENGINEERING CO., LTD. (KR)
85, Da-dong, Jung-gu, Seoul, 100-180, Republic of Korea
(72) JANG, In Ho (KR), PARK, Sung Gun (KR), KANG, Joong Kyoo (KR), LEE, Jung Han (KR)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) TÀU VẬN CHUYỂN ĐỒ CHỨA KHÍ TỰ NHIÊN HÓA LỎNG

(57) Sáng chế đề cập đến tàu vận chuyển đồ chứa khí tự nhiên hoá lỏng (LNG) bao gồm: một hoặc nhiều khoang chứa hàng được bố trí trên thân tàu sao cho các phần trên của chúng được mở; các giá đỡ trên thứ nhất và giá đỡ trên thứ hai được lắp đặt trên các khoang chứa hàng theo chiều rộng và chiều dài để phân chia các phần trên của các khoang chứa hàng thành các lỗ, trong đó các đồ chứa được luồn theo phương thẳng đứng vào các lỗ và được đỡ; và giá đỡ dưới được lắp đặt bên dưới các khoang chứa hàng và đỡ đáy của các đồ chứa được luồn vào các lỗ này. Do vậy, có thể vận chuyển một cách có hiệu quả các đồ chứa LNG hoặc PLNG (khí tự nhiên hoá lỏng đã nén) được nén ở áp suất định trước. Các đồ chứa như vậy có thể được vận chuyển bằng cách cải biến đơn giản tàu vận chuyển đồ chứa hiện có. Cụ thể, các kết cấu như trụ chống sàn tàu hoặc thanh giằng để đỡ các hộp chứa bên trên có thể được sử dụng trong tàu vận chuyển đồ chứa, nhờ đó giảm đến mức tối thiểu thời gian và chi phí sản xuất tàu vận chuyển đồ chứa.

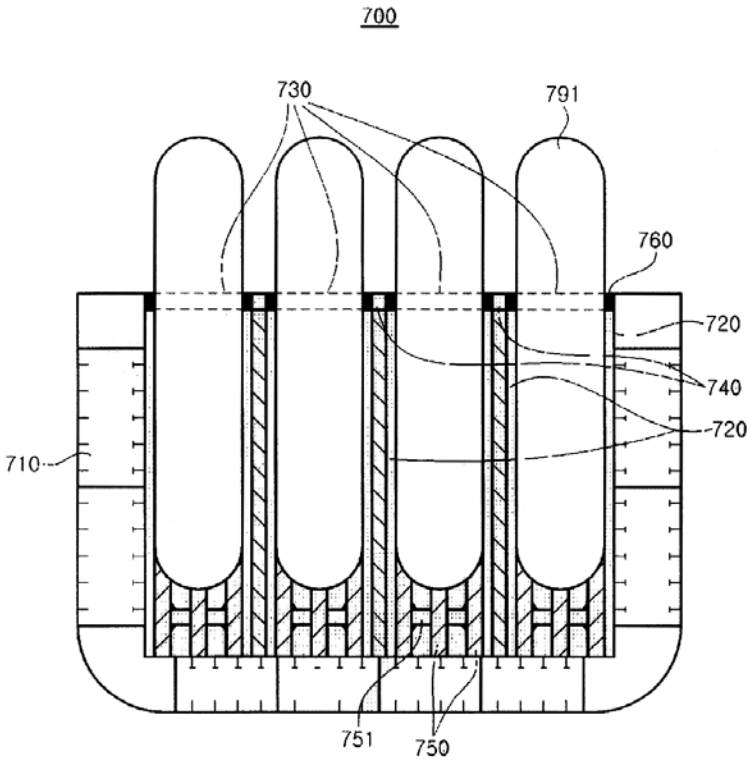

(11) **1-0015554**
(15) 30.05.2016 (51)[7] **C10G 7/00**
(21) 1-2012-03021 (22) 15.03.2011
(86) PCT/JP2011/055992 15.03.2011 (87) WO2011/118442A1 29.09.2011
(30) 2010-070287 25.03.2010 JP
2010-076987 30.03.2010 JP
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.01.2013 298
(73) 1. JAPAN OIL, GAS AND METALS NATIONAL CORPORATION (JP)
2-10-1, Toranomon, Minato-ku, Tokyo 105-0001, Japan
2. INPEX CORPORATION (JP)
5-3-1, Akasaka, Minato-ku, Tokyo 107-6332, Japan
3. JX NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8162 Japan
4. JAPAN PETROLEUM EXPLORATION CO., LTD. (JP)
7-12, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan
5. COSMO OIL CO., LTD. (JP)
1-1-1, Shibaura, Minato-ku, Tokyo 105-8528, Japan
6. NIPPON STEEL ENGINEERING CO., LTD. (JP)
5-1, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8604, Japan
(72) TASAKA Kazuhiko (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP KHỞI ĐỘNG BỘ CẤT PHÂN ĐOẠN
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp khởi động bộ cất phân đoạn mà được cấp và chưng cất phân đoạn sản phẩm đã hydrocrackinh thu được trong bước hydrocrackinh phân đoạn sáp bằng cách hydrocrackinh phân đoạn sáp có trong dầu tổng hợp Fischer-Tropsch, phương pháp này bao gồm bước làm nóng sơ bộ bộ cất phân đoạn sử dụng dầu hydrocacbon mà bao gồm ít nhất một phần sản phẩm đã hydrocrackinh và ở dạng lỏng ở nhiệt độ thường và áp suất thường.

(11) **1-0015555**
(15) 30.05.2016 (51)[7] **B65D 1/40**, 77/20, 21/08, 85/72
(21) 1-2007-01502 (22) 23.12.2005
(86) PCT/NZ2005/000345 23.12.2005 (87) WO2006/068523A1 29.06.2006
(30) 537514 23.12.2004 NZ
563120 23.08.2005 NZ
(45) 25.07.2016 340 (43) 26.11.2007 236
(73) TARVIS TECHNOLOGY LIMITED (NZ)
46 Deuxberry Avenue, Northcote, Auckland, New Zealand
(72) MICHAEL ROSS KESSELL (NZ), CHARLES GRAEME MURRAY (NZ)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) HỘP CHỨA

(57) Sáng chế đề cập đến hộp chứa gập lại được bao gồm ít nhất một thành bên (4-7) và thành đáy hoặc đáy (8) bao quanh vùng chứa có miệng (10) bao quanh bởi vành theo chu vi (9) trên các đầu của các thành bên cách đáy. Các thành bên có vùng có nếp gấp (14), nhờ đó, khi nén hoặc ép các thành bên, thành đáy của hộp chứa nhỏ gọn hơn so với độ rộng của miệng trên. Hộp chứa này có thể được sử dụng để phân phối thực phẩm như thực phẩm cho vật nuôi, nước sốt, sữa chua, sữa trứng hoặc thực phẩm tương tự, hoặc các chất lỏng khác hoặc các chất bán lỏng như dầu, mỡ, keo hoặc nhựa.

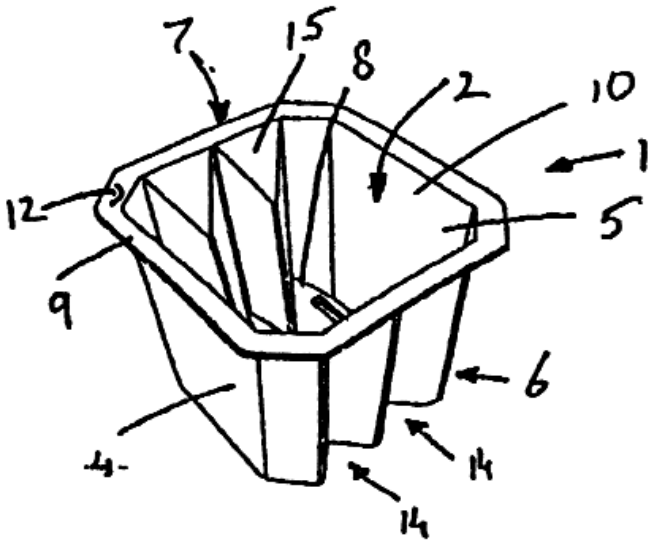

(11) **1-0015556**
(15) 30.05.2016 (51)[7] **H04W 4/22**, 36/00, 48/16, 84/10
(21) 1-2011-00075 (22) 28.05.2009
(86) PCT/JP2009/059767 28.05.2009 (87) WO2009/150943A1 17.12.2009
(30) 2008-153427 11.06.2008 JP
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.04.2011 277
(73) SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522 Japan
(72) UEMURA Katsunari (JP), TSUBOI Hidekazu (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) THIẾT BỊ TRẠM DI ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ, BỘ XỬ LÝ VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG DI ĐỘNG

(57) Theo sáng chế, khi sự truyền thông theo loại, như cuộc gọi ưu tiên, cần được ưu tiên bỏ qua cuộc gọi bình thường xuất hiện, thì việc đo thích hợp các ô CSG được thực hiện. Do đó, sáng chế đề xuất thiết bị trạm di động được áp dụng cho hệ thống truyền thông di động mà bao gồm thiết bị trạm cơ sở nhỏ chỉ cho phép các thiết bị trạm di động được đăng ký từ trước truy nhập được trong trường hợp bình thường, và mặt khác, cho phép các thiết bị trạm di động chưa đăng ký truy nhập được trong trường hợp không bình thường, trong đó thiết bị trạm di động được trang bị ít nhất: bộ quản lý thông tin ô (103) mà đưa ra thông tin xác định loại ô để phân biệt thiết bị trạm cơ sở bình thường với thiết bị trạm cơ sở nhỏ; và bộ xử lý tín hiệu thu (102) để lựa chọn việc có thực hiện đo trạng thái kênh giữa thiết bị trạm di động và thiết bị trạm cơ sở nhỏ hay không, trên cơ sở thông tin xác định loại ô và thông tin lớp truy nhập cho biết quyền ưu tiên truyền thông, và thực hiện việc đo trạng thái kênh theo kết quả lựa chọn.

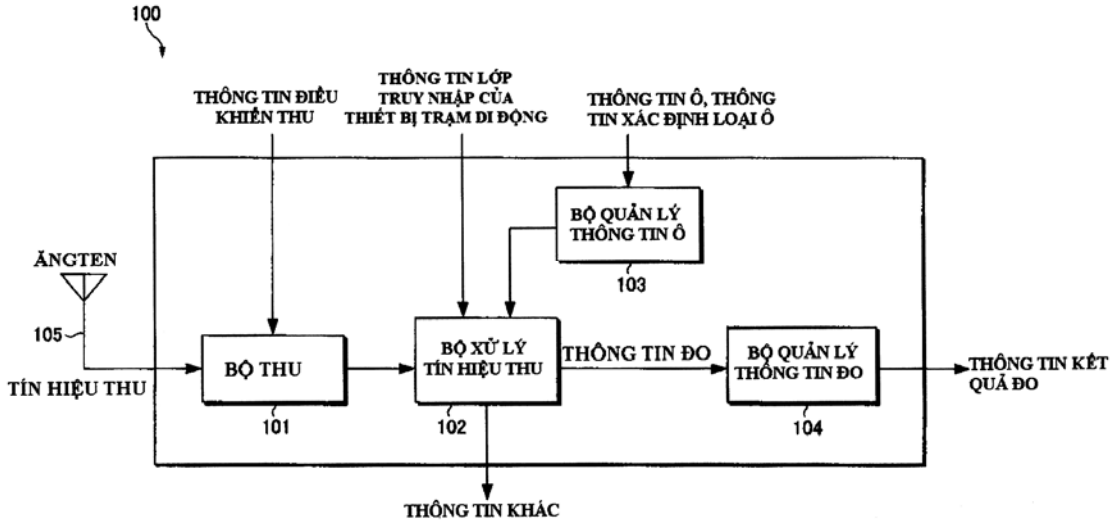

(11) **1-0015557**
(15) 30.05.2016 (51)[7] **H04N 7/32**, 7/24
(21) 1-2015-01762 (22) 08.12.2010
(62) 1-2012-01954
(86) PCT/KR2010/008735 08.12.2010 (87) WO2011/071308 16.06.2011
(30) 10-2009-0121400 08.12.2009 KR
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.09.2015 330
(73) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea.
(72) LEE, Sun-Il (KR), CHEON, Min-Su (KR), HAN, Woo-Jin (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIĐÊO

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã viđêo, phương pháp này bao gồm các bước: nhận và phân giải dòng bít của hình ảnh mã hóa; xác định các đơn vị tạo mã có cấu trúc phân cấp là các đơn vị dữ liệu trong đó ảnh mã hóa được giải mã, và các đơn vị phụ cho dự đoán các đơn vị tạo mã, bằng cách sử dụng thông tin chỉ rõ hình dạng phân chia của các đơn vị tạo mã và thông tin về các đơn vị dự đoán của các đơn vị tạo mã, mà đã được phân giải từ dòng bit, trong đó các đơn vị phụ bao gồm các phân vùng thu được bằng cách chia ít nhất một trong số chiều cao và chiều rộng của đơn vị tạo mã theo tỷ lệ tùy ý; và xây dựng lại hình ảnh bằng cách thực hiện việc giải mã bao gồm việc bù chuyển động sử dụng các phân vùng cho các đơn vị tạo mã, sử dụng thông tin mã hóa được phân giải từ dòng bit nhận được, trong đó các đơn vị tạo mã có cấu trúc phân cấp bao gồm các đơn vị tạo mã có độ sâu mã hóa được chia phân cấp theo độ sâu mã hóa và độc lập với các đơn vị tạo mã lân cận.

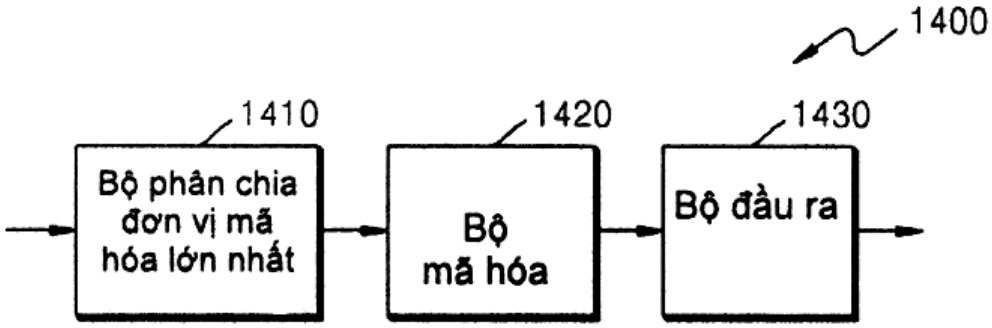

(11) **1-0015558**
(15) 30.05.2016 (51)[7] **H04N 7/32**, 7/24
(21) 1-2015-01763 (22) 08.12.2010
(62) 1-2012-01954
(86) PCT/KR2010/008735 08.12.2010 (87) WO2011/071308 16.06.2011
(30) 10-2009-0121400 08.12.2009 KR
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.09.2015 330
(73) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea.
(72) LEE, Sun-Il (KR), CHEON, Min-Su (KR), HAN, Woo-Jin (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐÊO

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã viđêo, phương pháp này bao gồm các bước: nhận và phân giải dòng bít của hình ảnh mã hóa; xác định các đơn vị tạo mã có cấu trúc phân cấp là các đơn vị dữ liệu trong đó ảnh mã hóa được giải mã, và các đơn vị phụ cho dự đoán các đơn vị tạo mã, bằng cách sử dụng thông tin chỉ rõ hình dạng phân chia của các đơn vị tạo mã và thông tin về các đơn vị dự đoán của các đơn vị tạo mã, mà đã được phân giải từ dòng bit, trong đó các đơn vị phụ bao gồm các phân vùng thu được bằng cách chia ít nhất một trong số chiều cao và chiều rộng của đơn vị tạo mã theo tỷ lệ tùy ý; và xây dựng lại hình ảnh bằng cách thực hiện việc giải mã bao gồm việc bù chuyển động sử dụng các phân vùng cho các đơn vị tạo mã, sử dụng thông tin mã hóa được phân giải từ dòng bit nhận được, trong đó các đơn vị tạo mã có cấu trúc phân cấp bao gồm các đơn vị tạo mã có độ sâu mã hóa được chia phân cấp theo độ sâu mã hóa và độc lập với các đơn vị tạo mã lân cận.

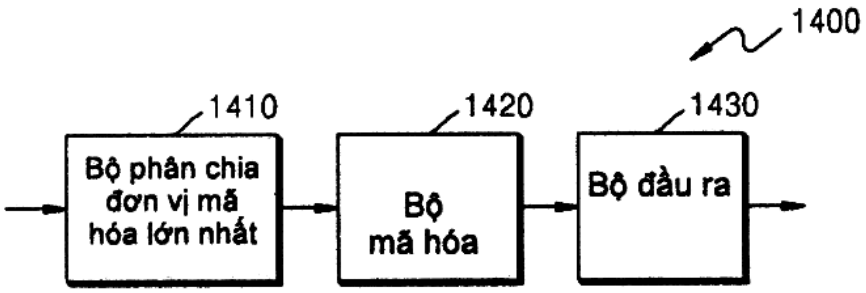

(11) **1-0015559**
(15) 30.05.2016 (51)[7] **E06B 3/46**, E05D 15/06
(21) 1-2011-02922 (22) 29.03.2010
(86) PCT/US2010/029013 29.03.2010 (87) WO2010/117707A2 14.10.2010
(30) 61/165,111 31.03.2009 US
(45) 25.07.2016 340 (43) 30.01.2012 286
(73) TRUE MANUFACTURING CO., INC. (US)
2001 E. Terra Lane, O'Fallon, Missouri 63366, United States of America
(72) TRULASKE, SR., Steven L. (US)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) HỆ THỐNG CỬA KÉO NGANG
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cửa kéo ngang (10) dùng cho quầy kính lạnh có hai cửa (12, 14), mỗi cửa có khung bên trên (20) bao gồm chi tiết tăng cứng (22) bằng kim loại. Rãnh bên trên (16) có các chi tiết bích phụ thuộc (36) và (38), mỗi chi tiết bích này đều có phần lắp đặt con lăn (48). Một cặp gồm các cụm con lăn (60) được đặt cách nhau được bố trí bao gồm giá treo (50) có phần bên dưới (54) được nối vào khung cửa bên trên và phần bên trên (52) có cặp con lăn (60) được đỡ bởi phần lắp đặt con lăn (48). Rãnh bên trên (16) bao gồm các phần rãnh phụ (46) kết hợp có các nấc (49) để tạo thuận lợi cho việc lắp đặt các cửa. Ngoài ra, các chi tiết bích có các đầu mềm (44) tạo thuận lợi cho việc che kín và lắp đặt cửa.

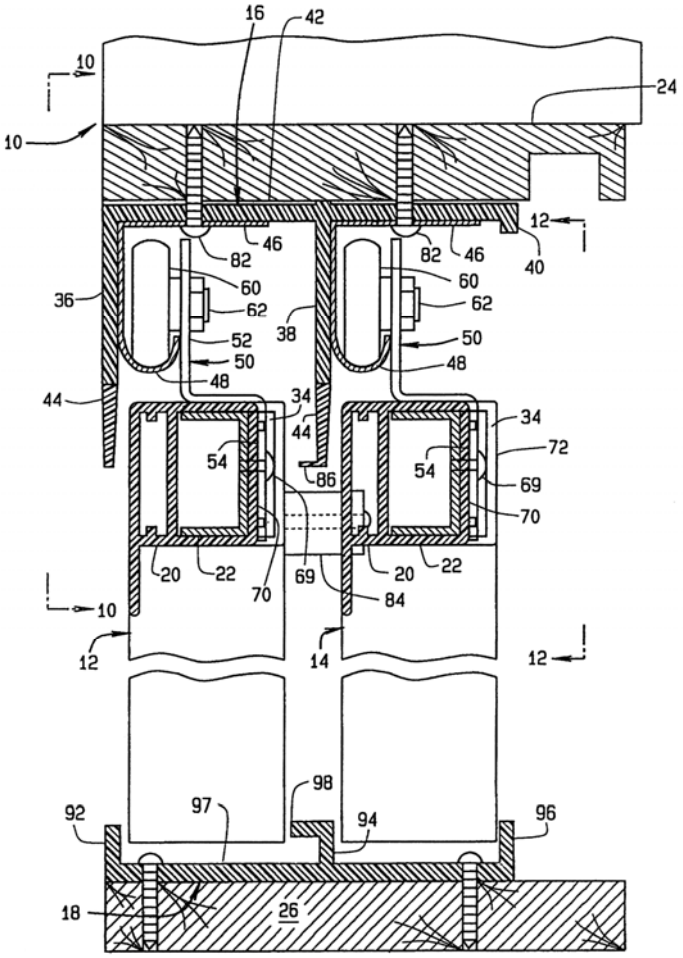

(11) **1-0015560**
(15) 30.05.2016 (51)[7] **B65B 9/20**
(21) 1-2011-03466 (22) 21.04.2010
(86) PCT/SE2010/000103 21.04.2010 (87) WO2010/134864A1 25.11.2010
(30) 0900668-5 19.05.2009 SE
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.05.2012 290
(73) TETRA LAVAL HOLDINGS & FINANCE S.A. (CH)
70, Avenue General-Guisan CH-1009 Pully, Lausanne, Switzerland
(72) ROSBERG, Bengt (SE)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) CƠ CẤU KÍCH HOẠT TỰ ĐỘNG TRONG MÁY ĐÓNG GÓI, MÁY ĐÓNG GÓI VÀ PHƯƠNG PHÁP NGĂN NGỪA SỰ DÍNH KHÔNG CHÍNH XÁC CÁC MÉP DỌC CỦA VẬT LIỆU BAO GÓI

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu kích hoạt tự động trong máy đóng gói (1), bao gồm bộ phận gắn kín theo chiều dọc mà có thể dịch chuyển từ vị trí hoạt động trong suốt thời gian hoạt động đến vị trí không hoạt động trong suốt thời gian tạm dừng của máy, và cơ cấu kích hoạt tự động này còn bao gồm trục lăn dịch chuyển được (40) mà được dịch chuyển tự động từ vị trí không hoạt động đến vị trí hoạt động trong suốt thời gian tạm dừng của máy, đáp ứng với chuyển động của bộ phận gắn kín theo chiều dọc, để tách các mép dọc của ống vật liệu bao gói sao cho chúng không dính với nhau một cách không chính xác. Việc áp dụng này cũng bao gồm phương pháp ngăn ngừa sự dính không chính xác các mép dọc của vật liệu bao gói và máy đóng gói.

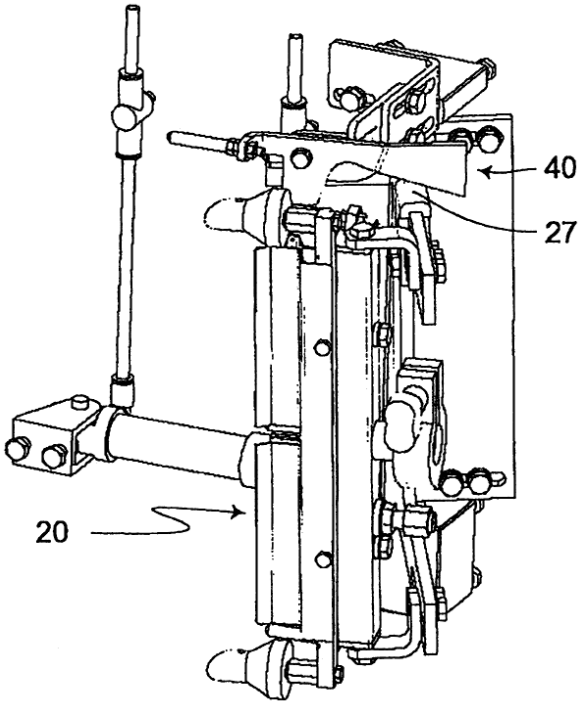

(11) **1-0015561**
(15) 30.05.2016 (51)[7] **B65B 35/36**, 5/06, B65G 47/90
(21) 1-2012-00850 (22) 01.09.2010
(86) PCT/SE2010/000212 01.09.2010 (87) WO2011/028161A1 10.03.2011
(30) 0901150-3 04.09.2009 SE
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.06.2012 291
(73) TETRA LAVAL HOLDINGS & FINANCE S.A. (CH)
70, Avenue General-Guisan CH-1009 Pully, Lausanne, Switzerland
(72) BILLING, Tobias (SE), STORMBERG, Jesper (SE)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) ĐẦU KẸP VÀ PHƯƠNG PHÁP DI CHUYỂN MỘT SỐ BAO GÓI

(57) Sáng chế đề cập đến đầu kẹp dùng để kẹp các bao gói (8) có dạng hình nêm. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp kẹp nhóm bao gói (8) và di chuyển chúng vào trong hộp. Đầu kẹp có các tấm lái cạnh (1) và các tấm chốt áp lực (2) ở hai phía đối diện. Tại một đầu của đầu kẹp, tấm chặn (5) được bố trí giữa các tấm lái cạnh (1) và các tấm chốt áp lực (2), trong khi đầu đối diện là hở. Mỗi tấm lái cạnh (1) có một số tấm lái (3) và các chốt (4) của các tấm chốt áp lực (2) được đặt ở cả hai phía của các tấm lái (3), các chốt (4) được nằm trong các khấc (17) của tấm lái cạnh (1). Các chốt (4) có các đầu dưới được gấp nếp (10). Các tấm lái cạnh (1) và các tấm chốt áp lực (2) được bố trí có thể di chuyển qua lại được để đưa các đầu dưới được gấp nếp (10) của các chốt vào trong và ra ngoài vị trí bên dưới các tấm lái cạnh (1).

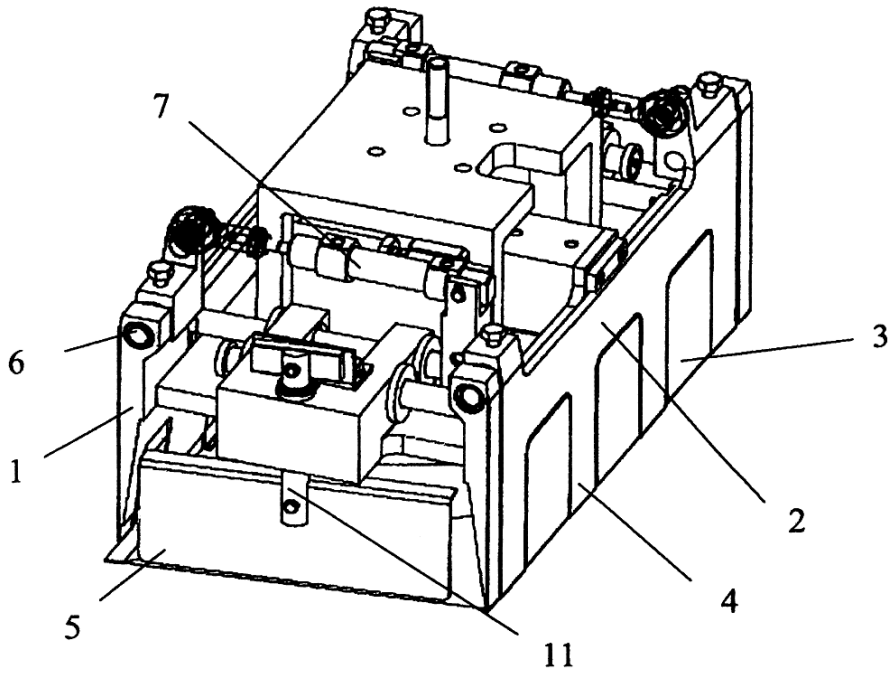

(11) **1-0015562**
(15) 31.05.2016 (51)[7] **G01J 1/00**
(21) 1-2014-02311 (22) 14.07.2014
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.01.2016 334
(76) 1. CAO XUÂN QUÂN (VN)
Thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
2. VÕ THẠCH SƠN (VN)
53B Hàng Chuối, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
3. VŨ KHÁNH XUÂN (VN)
Ngõ 125 Trung Kính, tổ 39 phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(74) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)
(54) HỆ ĐO QUANG THÔNG
(57) Sáng chế đề xuất hệ đo quang thông dùng để hiệu chuẩn, đo thử nghiệm quang thông đối với các nguồn sáng như đèn sợi đốt, đèn huỳnh quang, đèn compac, đèn LED, linh kiện LED, COB LEDs, SSLs, v.v.. Hệ đo quang thông này bao gồm: quả cầu tích phân (1), trong đó bố trí: đèn phụ (18); bộ gá COB LEDs 2π (17); bộ gá (16) để lắp đặt đèn cần đo (có thể là đèn sợi đốt, compac, LED, COB LEDs, v.v.); tấm chắn sáng (11) để cản ánh sáng phát ra từ COB LEDs vị trí 2π chiếu trực tiếp vào bộ thu quang (19); tấm chắn sáng (12) để ngăn cản ánh sáng của đèn chuẩn phổ chiếu trực tiếp vào bộ thu quang (19); tấm chắn sáng (13) để ngăn cản ánh sáng của đèn phụ chiếu trực tiếp vào đèn chuẩn phổ, COB LEDs và bộ thu quang; bộ thu quang (19) để đo quang thông của đèn chuẩn phổ và LED; bộ gá 4 π (14) để lắp đặt đèn chuẩn phổ, có vị trí ở giữa tâm quả cầu tích phân. Sáng chế còn đề xuất phần mềm điều khiển, xử lý dữ liệu hệ đo tự động để xác định giá trị quang thông của COB LEDs có tính đến hệ số hiệu chỉnh.

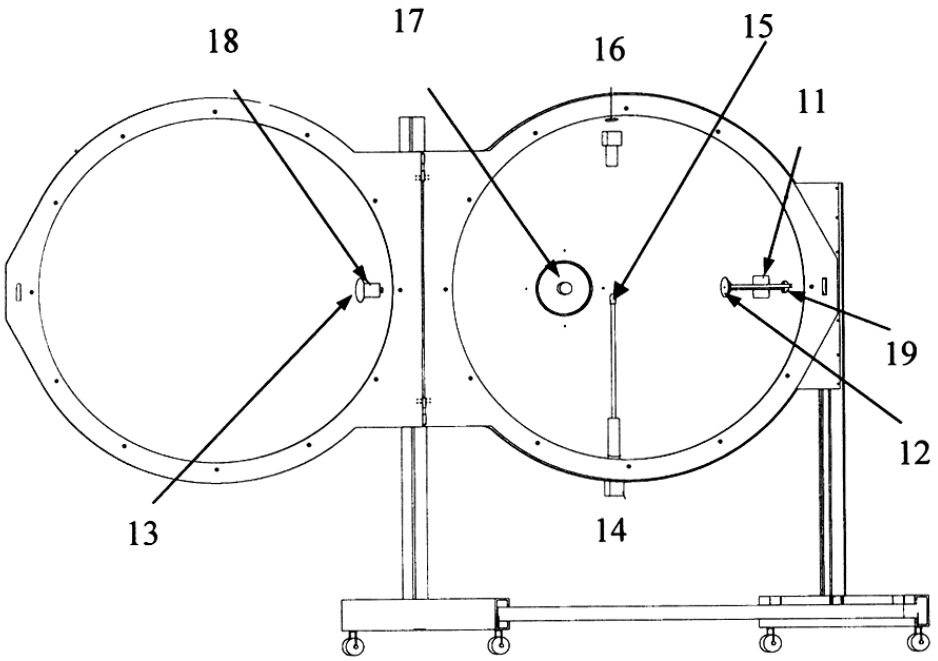

(11) **1-0015563**
(15) 06.06.2016 (51)[7] **F16C 33/38**, 33/76
(21) 1-2010-03262 (22) 26.05.2009
(86) PCT/JP2009/059558 26.05.2009 (87) WO2009/150935A1 17.12.2009
(30) 2008-155909 13.06.2008 JP
2008-178620 09.07.2008 JP
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.03.2011 276
(73) NTN CORPORATION (JP)
3-17, Kyomachibori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 5500003 Japan
(72) Takahiro WAKUDA (JP), Katsuaki SASAKI (JP), Shohei FUKAMA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) VÒNG GIỮ, Ổ BI CÓ RÃNH XOI SÂU VÀ Ổ TRỤC BÍT KÍN

(57) Sáng chế đề cập đến vòng giữ tạo ra việc giảm mômen xoắn. Vòng giữ được tạo ra bởi hai tấm giữ hình khuyên (27A, 27B), mỗi tấm có các phần phình ra dạng hình bán cầu (26) được bố trí ở các khoảng cách định trước theo hướng chu vi. Các phần phình ra dạng hình bán cầu (26, 26) quay vào nhau và tạo ra các hốc (30) để giữ các bi (16). Mỗi hốc (30) có các bề mặt đối diện với bi, mỗi hốc có phần không tiếp xúc với bi (31), và diện tích tiếp xúc trong mỗi hốc (30) ứng với mỗi bi (16) giảm từ 15% đến 30% bởi phần không tiếp xúc với bi (31). Mỗi chi tiết bít kín (17) đóng vai trò làm đệm bít kín tiếp xúc có phần miệng bít kín (17a) tiếp xúc với phần kia của vòng lăn, và vật liệu của ít nhất một đầu xa của phần miệng bít kín (17a) có vật liệu có độ mài mòn cao mà vật liệu này dễ bị mài mòn.

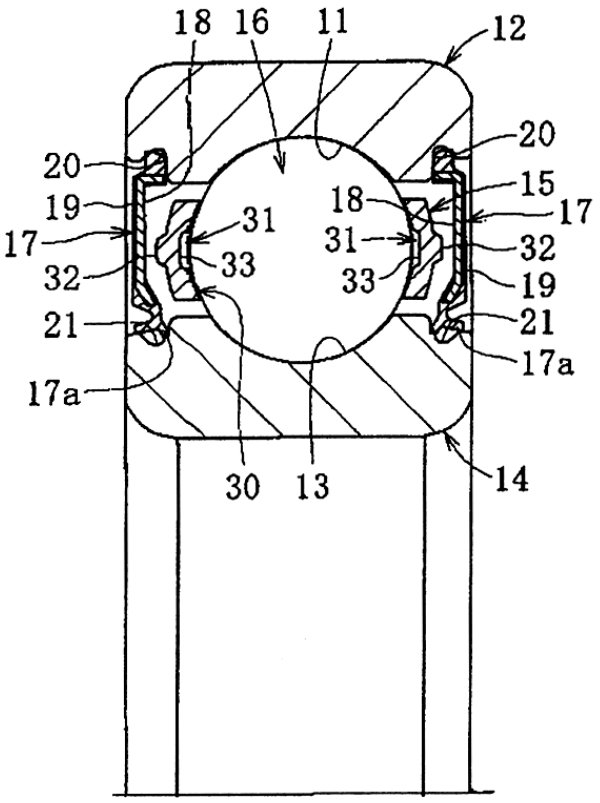

(11) **1-0015564**
(15) 06.06.2016 (51)[7] **H04W 60/00**, 48/18, 88/06
(21) 1-2011-00598 (22) 04.08.2009
(86) PCT/JP2009/063809 04.08.2009 (87) WO2010/016491A1 11.02.2010
(30) 2008-204545 07.08.2008 JP
2008-214334 22.08.2008 JP
(45) 25.07.2016 340 (43) 27.06.2011 279
(73) NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan
(72) TANAKA Itsuma (JP), KANAUCHI Masashi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRUYỀN THÔNG DI ĐỘNG
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối truyền thông di động bao gồm bộ yêu cầu đăng ký vị trí (120) đưa yêu cầu đăng ký vị trí trong mỗi mạng truyền thông di động (200) và (300) tới mạng 3,9G (300), bộ thu đáp ứng đăng ký vị trí (130) thu đáp ứng đăng ký vị trí biểu thị kết quả đăng ký vị trí trong cả hai mạng truyền thông di động (200) và (300) đáp lại yêu cầu đăng ký vị trí, bộ xác định đăng ký vị trí (140) xác định hoạt động đăng ký vị trí chỉ trong mạng 3,9G (300) giữa hai mạng truyền thông di động (200) và (300) đã hoàn thành hay chưa, dựa trên việc đáp ứng đăng ký vị trí, và bộ điều khiển hoạt động chuyển đổi mạng truyền thông di động thứ nhất (150) để thực hiện hoạt động điều khiển chuyển đổi của mạng truyền thông di động để làm cho thiết bị đầu cuối truyền thông di động (100) thường trú trong mạng 2G/3G (200) trong trường hợp bộ xác định đăng ký vị trí (140) xác định rằng việc đăng ký vị trí chỉ trong mạng 3,9G (300) được hoàn tất.

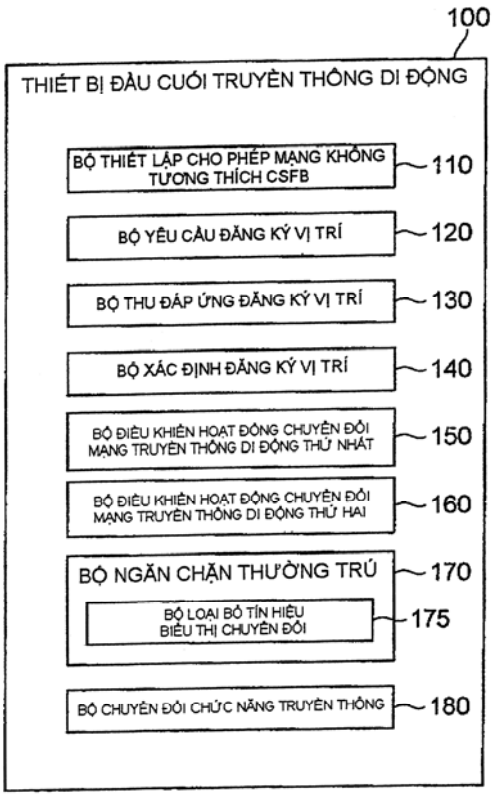

(11) **1-0015565**
(15) 06.06.2016 (51)[7] **A62B 18/02**, A41D 13/11
(21) 1-2011-00771 (22) 01.06.2009
(86) PCT/US2009/045878 01.06.2009 (87) WO2010/027539A1 11.03.2010
(30) 61/091,931 26.08.2008 US
12/475,690 01.06.2009 US
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.07.2011 280
(73) TRUTEK CORP. (US)
465 Somerville Road, Basking Ridge, NJ 07920, United States of America
(72) WAHI, Ashok, L. (US)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHẨU TRANG THẤM KHÍ ĐƯỢC VÀ KHẨU TRANG THẤM KHÍ ĐƯỢC

(57) Sáng chế đề cập đến khẩu trang phẫu thuật hoặc khẩu trang thấm khí được dùng để ngăn không cho các chất gây ô nhiễm đi vào miệng và mũi của bệnh nhân, những người chăm sóc sức khỏe cộng đồng hoặc làm việc trong các khu vực khác mà có nguy cơ hít các chất gây ô nhiễm có trong không khí, ví dụ, các hạt, chất gây ô nhiễm, vi khuẩn, virut, hoặc các chất dạng hạt nguy hiểm khác đi vào đường miệng và đường mũi. Sáng chế đề xuất khẩu trang được gia tăng hiệu quả lọc bằng cách tạo ra trường tĩnh điện mà hút và giữ các chất gây ô nhiễm tích điện trái dấu và đẩy các chất gây ô nhiễm tích điện cùng dấu.

(11) **1-0015566**
(15) 06.06.2016 (51)[7] **E02D 5/28**
(21) 1-2012-02039 (22) 19.01.2011
(86) PCT/JP2011/050825 19.01.2011 (87) WO2011/090055A1 28.07.2011
(30) 2010-008841 19.01.2010 JP
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.10.2012 295
(73) NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan
(72) NISHIUMI Kenji (JP), ISHIHAMA Yoshiroh (JP), MATSUTANI Yoshitaka (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) CỌC ỐNG THÉP
(57) Sáng chế đề cập đến cọc ống thép được sử dụng làm cọc móng cho công trình xây dựng, cọc ống thép này bao gồm ống thép chính có lỗ trong và có dạng hình trụ, ống thép lồng mặt trong có lỗ trong được tạo ra trên mặt trong của phần đầu của ống thép chính và được bố trí để nhô ra khỏi phần đầu của ống thép chính. Đường kính trong của ống thép chính lớn hơn so với đường kính trong của ống thép lồng mặt trong.

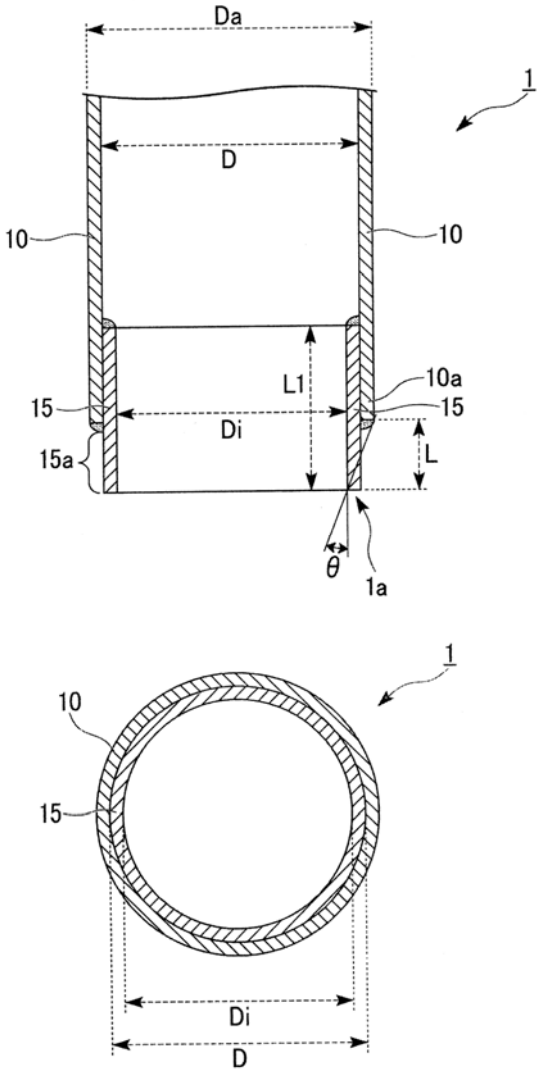

(11) **1-0015567**
(15) 06.06.2016 (51)[7] **C01C 1/12**, C07C 275/02, 273/16, C01B 39/20
(21) 1-2012-02661 (22) 12.02.2010
(86) PCT/NL2010/050069 12.02.2010 (87) WO2011/099844 18.08.2011
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.01.2013 298
(73) STAMICARBON B.V. (NL)
Mercator 2 NL-6135 KW Sittard, The Netherlands
(72) ELIASSON, Johanna (SE), ERIKSSON, Ylva (SE), HOLMSTROM, David (SE), HULTEBERG, P. Christian (SE), KARLSSON, Hans, T. (SE), NILSSON, Filip (SE), OJALA, Frida (SE), VAN DEN TILLAART, Johan, Albert, Arno (NL)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP TÁCH AMONIAC RA KHỎI KHÍ THẢI TRONG CÔNG ĐOẠN HOÀN THIỆN CỦA NHÀ MÁY SẢN XUẤT URE VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT URE

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tách amoniac ra khỏi khí thải trong công đoạn hoàn thiện của nhà máy sản xuất ure. Phương pháp này bao gồm các bước cho khí thải tiếp xúc với chất hấp phụ rắn có khả năng hấp phụ vật lý amoniac, cụ thể là than hoạt tính hoặc zeolit. Sau đó, chất hấp phụ rắn có amoniac đã được hấp phụ trên đó được tách ra khỏi khí thải và được tái sinh bằng cách hòa tan amoniac trong chất lỏng chiết, tốt hơn là nước. Sau khi tách nước ra khỏi chất hấp phụ rắn, chất hấp phụ được tái sử dụng trong quy trình xử lý tiếp theo.

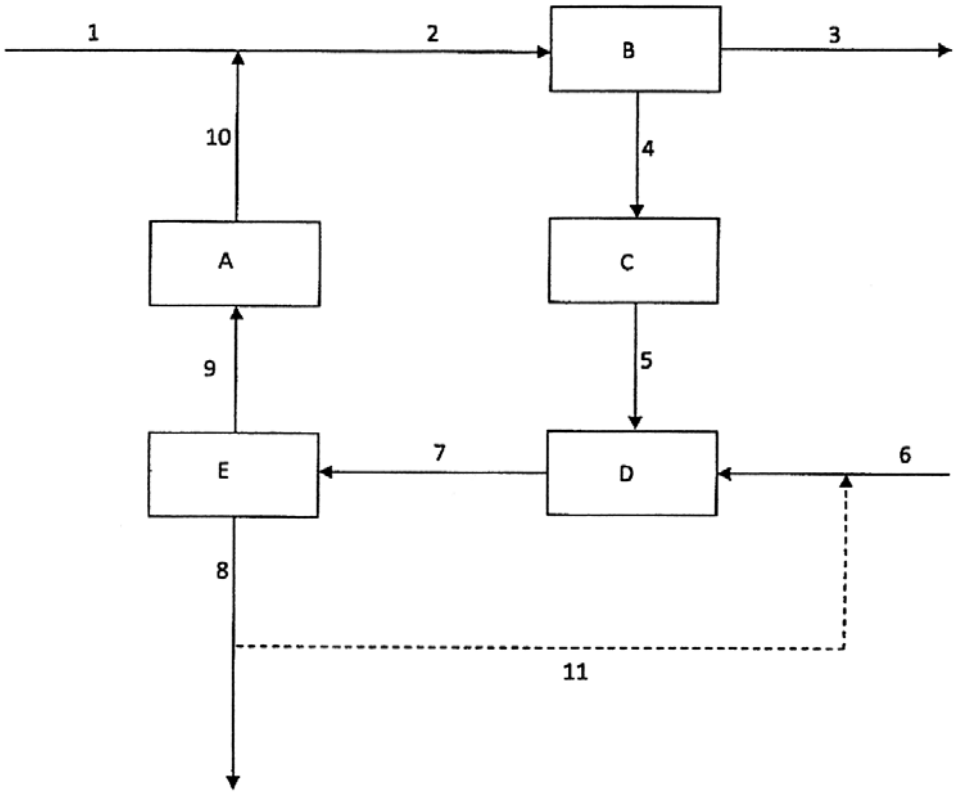

(11) **1-0015568**
(15) 06.06.2016 (51)[7] **H04W 52/02**, H04J 11/00
(21) 1-2011-02650 (22) 20.01.2010
(86) PCT/JP2010/050609 20.01.2010 (87) WO2010/100966A1 10.09.2010
(30) 2009-053799 06.03.2009 JP
(45) 25.07.2016 340 (43) 26.12.2011 285
(73) SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522, Japan
(72) KATO, Yasuyuki (JP), YAMADA, Shohei (JP), NAKASHIMA, Daiichiro (JP), UEMURA, Katsunari (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) THIẾT BỊ TRẠM DI ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THU NGẮT QUÃNG

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền thông và phương pháp thu ngắt quãng trong đó thiết bị trạm di động thực hiện được hoạt động thu không liên tục một cách hiệu quả trong Advanced-EUTRA. Trong thiết bị trạm di động được kết nối với thiết bị trạm cơ sở sử dụng các sóng mang thành phần, trong hoạt động thu không liên tục, một thông số thu ngắt quãng được áp dụng cho tất cả các sóng mang thành phần được sử dụng bởi thiết bị trạm di động để thực hiện hoạt động kiểm soát kênh điều khiển trong tất cả các sóng mang thành phần, khi kênh điều khiển có đích đến là thiết bị trạm di động được thu trong một hoặc nhiều sóng mang thành phần trong khoảng thu ON, thì khoảng thu ON được kéo dài trong tất cả các sóng mang thành phần.

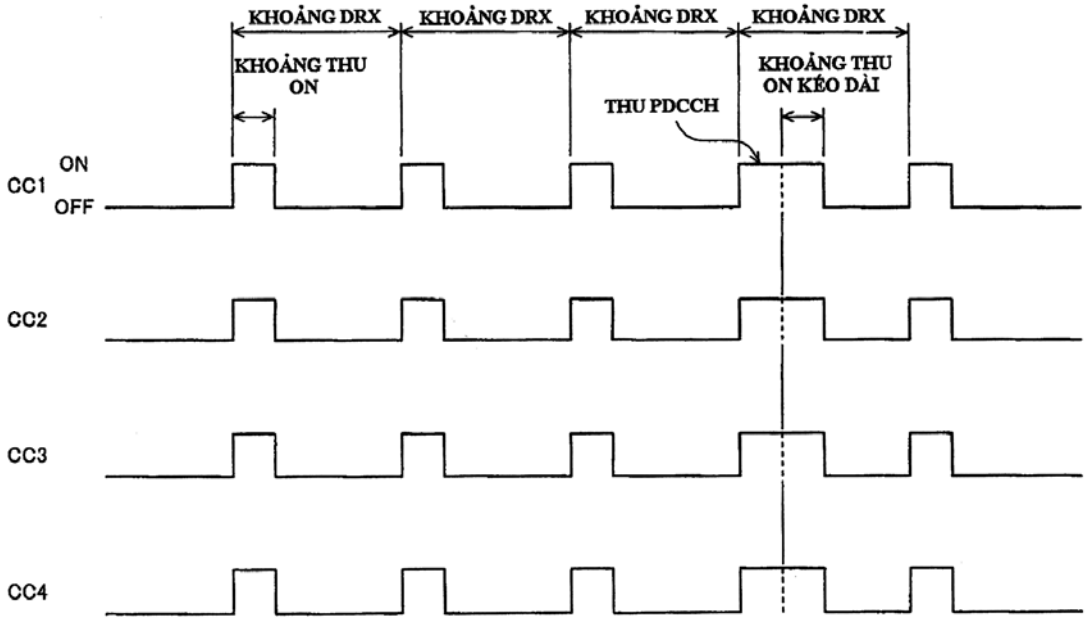

(11) **1-0015569**
(15) 06.06.2016 (51)[7] **H04W 72/04**, H04J 11/00, H04W 72/14
(21) 1-2011-03616 (22) 14.05.2010
(86) PCT/JP2010/058179 14.05.2010 (87) WO2010/137469A1 02.12.2010
(30) 2009-125928 26.05.2009 JP
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.04.2012 289
(73) SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522, Japan
(72) AIBA, Tatsushi (JP), YAMADA, Shohei (JP), SUZUKI, Shoichi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) THIẾT BỊ TRẠM DI ĐỘNG, THIẾT BỊ TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị trạm di động, thiết bị trạm gốc, và phương pháp truyền thông có tính đến phương pháp chỉ định tài nguyên được sử dụng cho việc ánh xạ tín hiệu điều khiển của yêu cầu lặp lại tự động lai (HARQ) được thực hiện bởi thiết bị trạm gốc. Trong hệ thống truyền thông di động, thiết bị trạm gốc và thiết bị trạm di động truyền thông nhờ sử dụng các sóng mang thành phần. Thiết bị trạm gốc thiết lập một sóng mang thành phần đường xuống cho thiết bị trạm di động và cấp, cho thiết bị trạm di động, các kênh chia sẻ đường xuống vật lý nhờ sử dụng các kênh điều khiển đường xuống vật lý, mà được ánh xạ trên sóng mang thành phần đường xuống được thiết lập trong cùng khung con. Thiết bị trạm di động được chỉ định, bởi thiết bị trạm gốc, các kênh điều khiển đường lên vật lý tương ứng với các kênh tương ứng của các kênh điều khiển đường xuống vật lý được ánh xạ trên sóng mang thành phần đường xuống được thiết lập, trên một sóng mang thành phần đường lên mà tương ứng với sóng mang thành phần đường xuống được thiết lập.

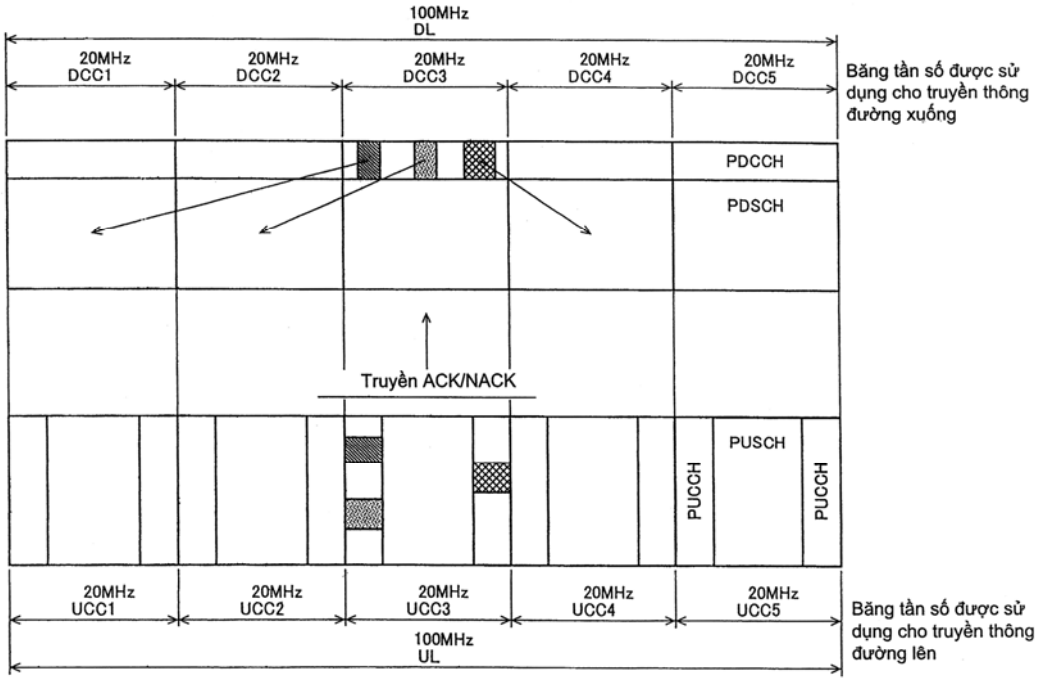

(11) **1-0015570**
(15) 06.06.2016 (51)[7] **B01D 27/08**, 35/30
(21) 1-2011-01867 (22) 25.06.2010
(86) PCT/KR2010/004145 25.06.2010 (87) WO2011/002180 06.01.2011
(30) 20-2009-0008384 30.06.2009 KR
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.06.2012 291
(76) WON, HYUN JUN (KR)
413-911, 26-3 Gueup-ri, Gunnae-myeon, Pocheon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) LÕI LỌC DÙNG CHO MÁY LỌC NƯỚC - KIỂU LỌC TỰ NHIÊN

(57) Sáng chế đề cập đến lõi lọc dùng cho máy lọc nước - kiểu lọc tự nhiên trong đó bình lọc hình trụ bên trên (10), bình lọc hình trụ bên dưới (20), và bình lọc hình trụ đáy (30) được bố trí với các vật liệu lọc (60) tương ứng lần lượt được xếp chồng lên nhau thành tầng. Các ống dẫn nước rỗng (12, 22) tương ứng được xếp chồng lên nhau ở tâm các bình lọc hình trụ bên trên và bình lọc hình trụ bên dưới (20) để tạo thành lỗ dẫn nước (40) theo phương thẳng đứng qua lõi lọc. Các bình lọc hình trụ bên trên (10) và bình lọc hình trụ nước bên dưới (20) có nhiều lỗ xuyên qua (11, 21) được tạo thành tại đáy tương ứng của chúng, và nhiều bộ phận nhô dẫn hướng (50) nhô ra từ các mặt trong của bình lọc hình trụ. Vì vậy, nước được dẫn vào bình lọc hình trụ đáy thông qua các lỗ dẫn nước, chảy từ đáy lên trên, được lọc và được xả bằng cách dẫn nước chảy theo đường chữ chi qua phần bên trong của lõi lọc để tối đa hóa thời gian lọc và hiệu quả tiếp xúc giữa nước và vật liệu lọc, nhờ đó tối đa hóa hiệu quả lọc.

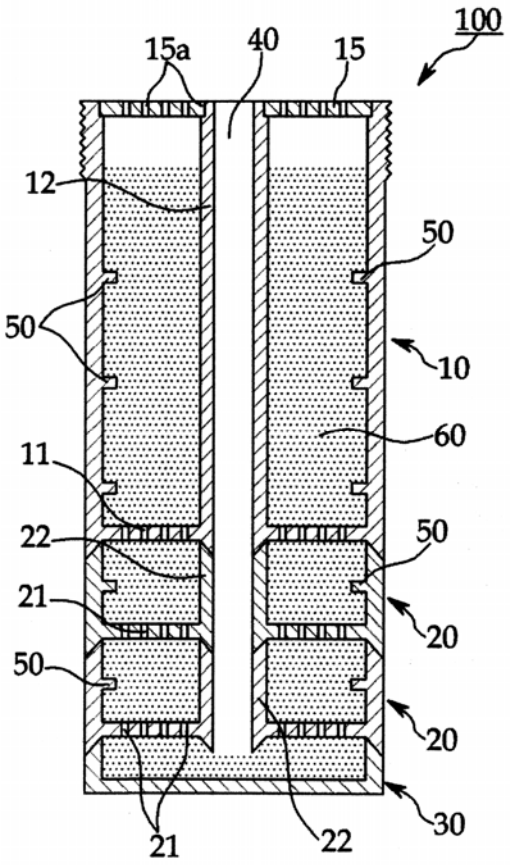

(11) **1-0015571**
(15) 06.06.2016 (51)[7] **C07D 401/14**, A61K 31/4439, A61P 35/00
(21) 1-2013-01228 (22) 29.09.2011
(86) PCT/US2011/053798 29.09.2011 (87) WO2012/047699 12.04.2012
(30) 61/389,911 05.10.2010 US
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.07.2013 304
(73) ELI LILLY AND COMPANY (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America
(72) DISEROAD, Benjamin Alan (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) HỢP CHẤT (R)-(E)-2-(4-(2-(5-(1-(3,5-DICLOPYRIDIN-4-YL) ETOXY)-1H-INDAZOL-3-YL)VINYL)-1H-PYRAZOL-1-YL)ETANOL MONOHYDRAT DẠNG TINH THỂ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất (R)-(E)-2-(4-(2-(5-(1-(3,5-diclopyridin-4-yl)etoxy)-1H-indazol-3-yl)vinyl)-1H-pyrazol-1-yl)etanol dạng tinh thể hữu ích dùng để điều trị bệnh ung thư và dược phẩm chứa hợp chất này.

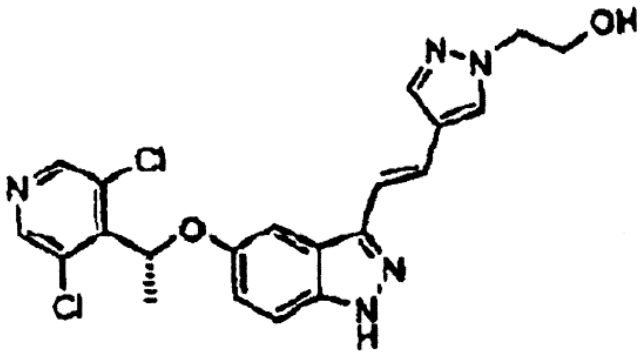

(11) **1-0015572**
(15) 06.06.2016 (51)[7] **B65D 45/00**, 90/22
(21) 1-2013-03869 (22) 10.05.2012
(86) PCT/US2012/037383 10.05.2012 (87) WO2012/154991 15.11.2012
(30) 61/484,601 10.05.2011 US
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.07.2014 316
(73) CHANNELL COMMERCIAL CORPORATION (US)
26040 Ynez Road, Temecula, CA 92589, United States of America
(72) BURKE Edward J. (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) NẮP HẦM KỸ THUẬT VÀ CỤM LỖ NÂNG NẮP DÙNG CHO NẮP HẦM KỸ THUẬT

(57) Sáng chế đề cập đến cụm lỗ nâng nắp dùng cho nắp hầm kỹ thuật dưới đất (78) gồm có một máng lót (10, 50) được định vị trong một lỗ nâng nắp có đầu hở (38, 80) và một hốc (12, 66) được định vị bên dưới máng lót (10, 50). Hốc (12, 66) này có một mặt đáy (22, 68) với các thành bên thẳng đứng (24, 26) tạo ra một khoảng trống hở quay lên trên (28, 76) bên trong hốc (12, 66). Các thành bên đối diện (24) của hốc có các lỗ xuyên (32, 72) để tiếp nhận các chi tiết bắt chặt (30, 77). Các lỗ xuyên (32, 72) nằm thẳng hàng với các lỗ bắt chặt (34) trong các thành đầu (16) của máng lót (10, 50). Các chi tiết bắt chặt (30, 77) kéo dài qua các lỗ xuyên (32, 72) và vào trong các lỗ bắt chặt (34) (từ bề mặt dưới của nắp (78)) được siết chặt (để tác dụng áp lực vào mối nối giữa hốc (12, 66) và máng lót (10, 50)) nhằm khoá chặt máng lót (10, 50) trong lỗ nâng nắp (38, 80). Hốc (12, 66) tạo ra khoảng trống hở mở rộng (44), khoang dạng hộp cứng vững (nhưng tháo được) được giữ bên dưới đường đi hở qua máng lót (10, 50). Khoảng trống (28, 76) bên trong hốc (12, 66) có thể chứa mảnh vỡ giữ không cho đi vào vùng làm việc của hầm. Khoảng trống (28, 76) bên trong hốc (12, 66) cũng được tạo hình dạng nhằm tiếp nhận một dụng cụ để tháo nắp (78).

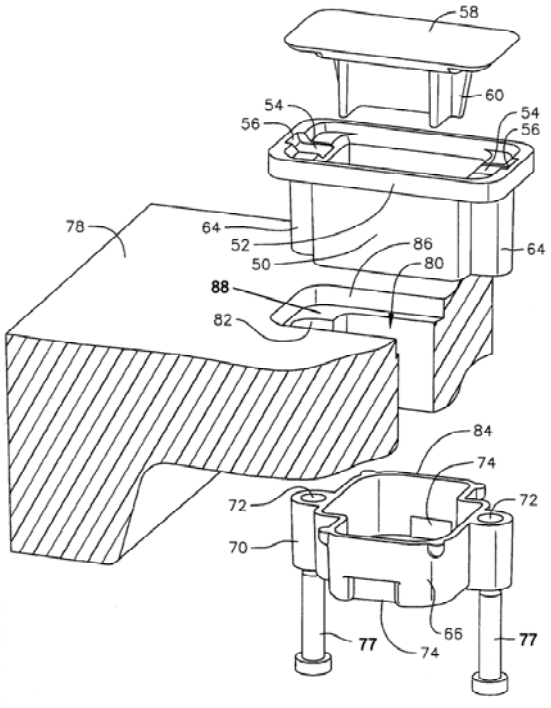

(11) **1-0015573**
(15) 06.06.2016 (51)[7] **C12N 15/82**
(21) 1-2009-02857 (22) 28.05.2008
(86) PCT/EP2008/004550 28.05.2008 (87) WO2008/145406 04.12.2008
(30) 07010872.5 01.06.2007 EP
60/934,367 13.06.2007 US
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.08.2010 269
(73) BAYER CROPSCIENCE NV (BE)
J.E. Mommaertslaan 14, 1831 Diegem, Belgium
(72) GOSSELE Veronique (BE), SAEY Bernadette (BE), MEULEWAETER Frank (BE), JANSENS Stefan (BE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) GEN KHẢM MÃ HÓA PROTEIN CÓ HOẠT TÍNH TRỪ CÔN TRÙNG, THỰC VẬT CHUYỂN GEN CHỨA GEN KHẢM VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ CÔN TRÙNG GÂY HẠI

(57) Sáng chế đề cập đến gen khảm chứa trình tự ADN mã hóa protein cry1C có hoạt tính trừ côn trùng thu được từ Bacillus thuringiensis và ứng dụng của trình tự này để phòng trừ côn trùng gây hại. Sáng chế cũng đề cập đến tế bào thực vật, thực vật chứa các gen khảm này cũng như phương pháp tạo ra hoặc sử dụng chúng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thực vật, tế bào thực vật chứa gen khảm cry1C theo sáng chế và ít nhất một gen khảm khác, như gen khảm mã hóa protein cry1Ab có hoạt tính trừ côn trùng và phương pháp tạo tế bào thực vật hoặc thực vật này.

(11) **1-0015574**
(15) 06.06.2016 (51)[7] **C07D 409/14**, A61K 31/416, 31/4439, A61P 11/00, 29/00, C07D 407/12, 407/14
(21) 1-2010-03080 (22) 20.05.2009
(86) PCT/SE2009/000267 20.05.2009 (87) WO2009/142571 26.11.2009
(30) 61/054,616 20.05.2008 US
61/080,312 14.07.2008 US
61/144,776 15.01.2009 US
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.04.2011 277
(73) ASTRAZENECA AB (SE)
S-151 85 Sodertalje, Sweden
(72) BAYER SCHERING PHARMA AG (DE), BERGER, Markus (DE), DAHMEN, Jan (SE), EDMAN, Karl (SE), ERIKSSON, Anders (SE), HANSSON, Thomas (SE), HEMMERLING, Martin (SE), HOSSAIN Nafizal (SE), KLINGSTEDT, Tomas (SE), LEPISTO, Matti (SE), NILSSON, Stinabritt (SE), REHWINKEL, Hartmut (DE)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) HỢP CHẤT INĐAZOL ĐƯỢC THẾ PHENYL VÀ BENZOĐIOXINYL VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức Ia:

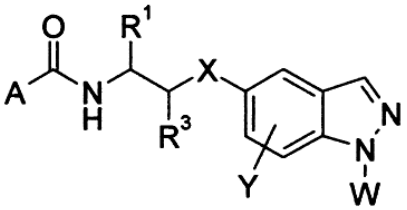

(Ia)

Sáng chế còn đề cập đến hợp chất có công thức Ib:

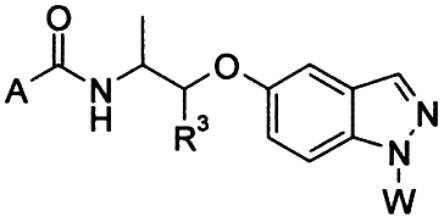

(Ib)

Sáng chế còn đề cập đến các hợp chất inđazolyl có công thức (Ia) và (Ib) và dược phẩm chứa các hợp chất này.

(11) **1-0015575**
(15) 06.06.2016 (51)[7] **H04W 52/02**, 76/04
(21) 1-2014-03838 (22) 25.05.2012
(86) PCT/SE2012/050564 25.05.2012 (87) WO2013/176591 28.11.2013
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.03.2015 324
(73) TELEFONAKTIEBOLAGET L M ERICSSON (PUBL) (SE)
S-164 83 Stockholm, Sweden
(72) SKOG, Robert (SE), ERIKSSON, Ann-Christine (SE), SINTORN, Mathias (SE), LOHMAR, Thorsten (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG TRONG MẠNG TRUY NHẬP VÔ TUYẾN ĐỂ CHUYỂN TIẾP GIỮA NHIỀU TRẠNG THÁI TRUYỀN THÔNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị điều khiển thiết bị đầu cuối di động trong mạng truy nhập vô tuyến để chuyển tiếp giữa nhiều trạng thái truyền thông. Mục đích này đạt được theo khía cạnh thứ nhất của sáng chế bằng phương pháp bao gồm bước thu được (S101) chỉ dẫn liên quan đến mẫu dữ liệu truyền loạt sẽ được truyền đến thiết bị đầu cuối di động. Ngoài ra, phương pháp này bao gồm bước điều khiển (S102) thiết bị đầu cuối di động để chuyển tiếp thành trạng thái truyền thông tiêu thụ ít tài nguyên hơn trong nhiều trạng thái truyền thông dựa trên sự xuất hiện của thời gian bất hoạt truyền trong dữ liệu truyền loạt.

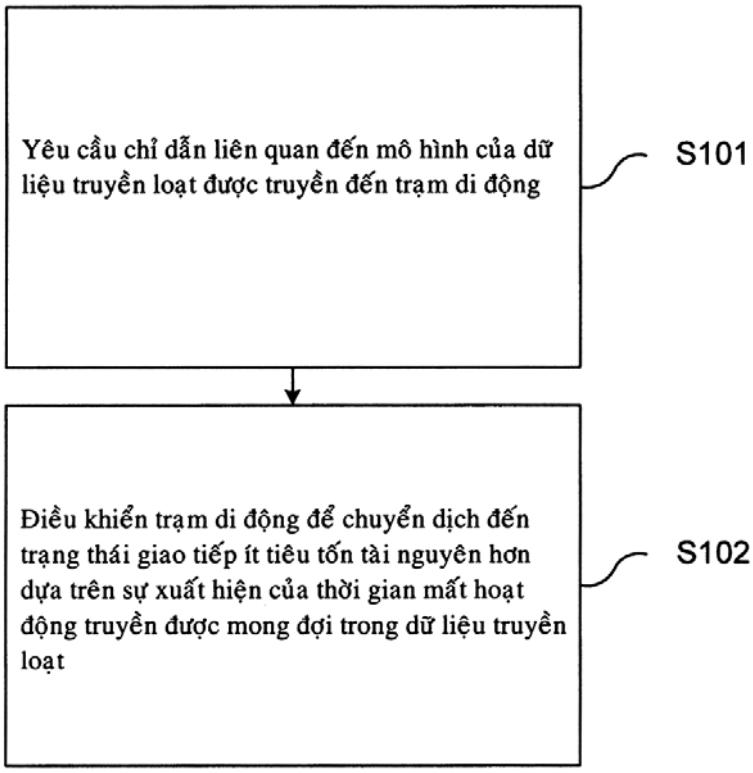

(11) **1-0015576**
(15) 06.06.2016 (51)[7] **B66B 1/00**
(21) 1-2004-00641 (22) 09.01.2003
(86) PCT/FI03/00012 09.01.2003 (87) WO03/057611 17.07.2003
(30) 20020043 09.01.2002 FI
(45) 25.07.2016 340 (43) 27.09.2004 198
(73) KONE CORPORATION (FI)
Kartanontie 1, FIN-00330 Helsinki, Finland
(72) MUSTALAHTI Jorma (FI), AULANKO Esko (FI)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) THANG MÁY
(57) Sáng chế đề cập tới thang máy, tốt hơn là thang máy không có buồng máy, bao gồm puli kéo, các puli đổi hướng, cơ cấu dẫn động, đối trọng, các ray dẫn hướng, trong đó cơ cấu nâng gài khớp với bộ các cáp nâng bằng puli kéo. Bộ các cáp nâng bao gồm các cáp nâng có mặt cắt ngang gần như hình tròn. Các cáp nâng đỡ đối trọng và buồng thang máy dịch chuyển trên các đường ray tương ứng của chúng. Cáp nâng có chiều dày nhỏ hơn 8mm và/hoặc đường kính của puli kéo nhỏ hơn 320mm. Góc ôm giữa cáp nâng hoặc các cáp nâng và puli kéo lớn hơn 180^0.

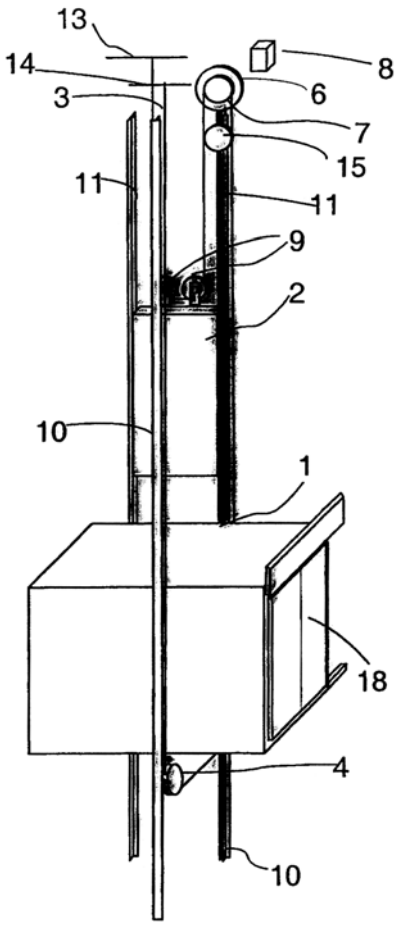

(11) **1-0015577**
(15) 06.06.2016 (51)[7] **A01N 43/90**, 37/44
(21) 1-2007-00027 (22) 06.06.2005
(86) PCT/EP2005/006057 06.06.2005 (87) WO2005/120232A1 22.12.2005
(30) 04013338.1 07.06.2004 EP
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.04.2007 229
(73) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland
(72) ANGST, Max (CH), KERBER, Elmar (CH), MORCOS, Adel (EG)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM THIỆT HẠI DO GIUN TRÒN GÂY RA
(57) Phương pháp làm giảm thiệt hại vật liệu nhân giống cây trồng và các bộ phận của cây trồng sẽ phát triển sau đó do đại diện của lớp giun tròn, phương pháp này bao gồm (i) xử lý vật liệu nhân giống bằng (A) chất tạo chelat, và tuỳ ý (B) hợp chất lacton vòng lớn hoặc thuốc diệt sinh vật gây hại khác, trước khi vật liệu được gieo hoặc được trồng, hoặc (ii) dùng (A) chất tạo chelat, và tuỳ ý (B) hợp chất lacton vòng lớn hoặc thuốc diệt sinh vật gây hại khác, vào nơi có vật liệu hoặc vật liệu được xử lý như được xác định trong (I) trước khi trồng cây, và/hoặc khi trồng cây và/hoặc trong quá trình phát triển.

(11) **1-0015578**
(15) 06.06.2016 (51)[7] **C07K 16/24**
(21) 1-2007-02440 (22) 18.04.2006
(86) PCT/EP2006/003528 18.04.2006 (87) WO2006/111353 26.10.2006
(30) 05008410.2 18.04.2005 EP
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.06.2008 243
(73) AMGEN RESEARCH (MUNICH) GMBH (DE)
Staffelseestrasse 2, 81477 Munchen, Germany
(72) RAUM, Tobias (DE), HEPP (NEE HENCKEL), Julia (DE), VIESER, Eva (DE), PETSCH (NEE MITTELSTRASS), Silke (DE), ZEMAN, Steven (US), WOLF, Andreas (DE), BRUCKMAIER, Sandra (DE)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG TRUNG HÒA HOẠT TÍNH CỦA YẾU TỐ KÍCH THÍCH TẠO CỤM ĐẠI THỰC BÀO BẠCH CẦU HẠT CỦA NGƯỜI VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể và các mảnh của nó để trung hòa hoạt tính của các yếu tố kích thích tạo cụm đại thực bào bạch cầu hạt (GM-CSF - granulocyte macrophage colony stimulating factor) của người. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa các kháng thể này và các mảnh của nó để điều trị các bệnh khác nhau.

(11) **1-0015579**
(15) 06.06.2016 (51)[7] **C07D 223/16**, 403/10, A61K 31/55
(21) 1-2008-00682 (22) 17.08.2006
(86) PCT/US2006/032098 17.08.2006 (87) WO2007/024612A3 01.03.2007
(30) 60/710,004 19.08.2005 US
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.09.2008 246
(73) ARRAY BIOPHARMA INC. (US)
3200 Walnut Street, Boulder, CO 80301, United States of America
(72) DOHERTY, George A. (US), EARY, Todd, C. (US), GRONEBERG, Robert, D. (US), JONES, Zachary (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) HỢP CHẤT BENZOAZEPIN ĐƯỢC THẾ Ở VỊ TRÍ 8 LÀM CHẤT ĐIỀU BIẾN THỤ THỂ GIỐNG TOLL VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất và dược phẩm chứa hợp chất này có tác dụng để điều biến quá trình truyền tín hiệu thông qua thụ thể giống Toll TLR7 và/hoặc TLR8. Hợp chất và dược phẩm này được ứng dụng trong điều trị bệnh tự miễn, bệnh viêm dị ứng, bệnh hen, đào thải mô ghép, bệnh vật chủ chống lại mô ghép, bệnh lây nhiễm, nhiễm trùng máu, bệnh ung thư và suy giảm miễn dịch.

(11) **1-0015580**
(15) 06.06.2016 (51)[7] **A01P 13/00**, A01N 25/14, 25/30, 47/36
(21) 1-2008-02599 (22) 13.03.2007
(86) PCT/JP2007/055580 13.03.2007 (87) WO2007/119435 25.10.2007
(30) 2006-083322 24.03.2006 JP
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.03.2009 252
(73) ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka, 5500002, Japan
(72) YOSHII, Hiroshi (JP), YAMADA, Ryu (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) CHẾ PHẨM DIỆT CỎ, PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN TÁC DỤNG DIỆT CỎ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN HOẶC ỨC CHẾ QUÁ TRÌNH SINH TRƯỞNG CỦA CHÚNG

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt cỏ chứa (1) hợp chất sulfonylure hoặc muối của nó có tác dụng diệt cỏ và (2) polyoxyalkylen alkyl ete phosphat hoặc muối của nó. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp phòng trừ thực vật không mong muốn hoặc ức chế quá trình sinh trưởng của chúng bằng cách sử dụng các chế phẩm diệt cỏ nêu trên cũng được đề cập và phương pháp cải thiện tác dụng của thành phần hoạt tính trừ cỏ và giảm lượng của thành phần này, đồng thời giảm tác động đến môi trường trong vùng thuốc diệt cỏ được phun hoặc ngoại vi của chúng.

(11) **1-0015581**
(15) 06.06.2016 (51)[7] **G06F 13/36**
(21) 1-2010-01715 (22) 02.07.2010
(45) 25.07.2016 340 (43) 30.01.2012 286
(76) NGUYỄN XUÂN HOÀNG (VN)
J4A, Bửu Long, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(74) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)
(54) HỆ THỐNG HỖ TRỢ ĐIỀU KHIỂN TỪ XA
(57) Sáng chế đề xuất hệ thống hỗ trợ điều khiển từ xa, hệ thống này đưa ra một cách thức đơn giản cho phép người dùng từ xa có thể truy cập đến bất kỳ máy tính nào trong mọi trường hợp mặc dù không có phần mềm cài đặt sẵn, trong đó hệ thống này bao gồm một thiết bị phần cứng để mô phỏng USB đa hợp cho chuột, bàn phím, thiết bị lưu trữ và một bộ cảm biến camera để chụp lại màn hình hiển thị. Thiết bị này sau đó sẽ giao tiếp với một máy tính từ xa thông qua kết nối mạng để cho phép người dùng kỹ thuật từ xa có thể thực hiện trên máy tính của người dùng cục bộ như thể người đó đang ngồi trước máy tính của người dùng này. Người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực công nghệ thông tin có thể giao tiếp với người dùng theo một cách tự nhiên bằng giao tiếp thoại, viđeo hoặc trò chuyện bằng tin nhắn qua mạng (chat).

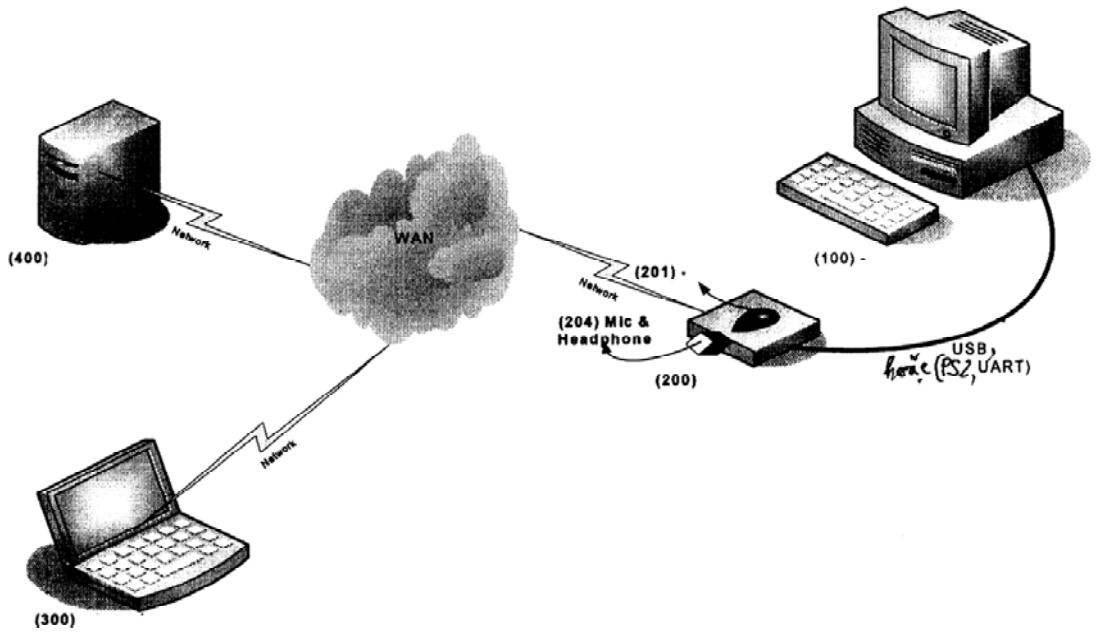

(11) **1-0015582**
(15) 06.06.2016 (51)[7] **A61K 31/497**
(21) 1-2010-03479 (22) 29.06.2009
(86) PCT/US2009/049027 29.06.2009 (87) WO2010/002774A1 07.01.2010
(30) 61/076,752 30.06.2008 US
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.08.2011 281
(73) JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium
(72) Sergio CESCO-CANCIAN (IT), Daniel J. PIPPEL (US), David C. PALMER (US), Tong XIAO (CN), Hongfeng CHEN (CN), Christopher M. MAPES (US), Kirk L. SORGI (US), Jeffrey S. GRIMM (US), Neelakandha S. MANI (US)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT PYRIMIDIN ĐƯỢC THẾ
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hợp chất pyrimidin được thế, hữu dụng làm chất trung gian trong quá trình tổng hợp chất điều biển thụ thể histamin H4, và đề cập đến chất trung gian trong quá trình tổng hợp chất điều biến H4.

(11) **1-0015583**
(15) 06.06.2016 (51)[7] **C01B 31/02**, 31/04, B01J 23/745, 37/18
(21) 1-2011-03082 (22) 05.04.2010
(86) PCT/US2010/029934 05.04.2010 (87) WO2010/120581 21.10.2010
(30) 61/170,199 17.04.2009 US
(45) 25.07.2016 340 (43) 26.03.2012 288
(73) SEERSTONE LLC (US)
1959 North 1450 East, Provo, UT 84604, United States of America
(72) NOYES Dallas B. (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CACBON RẮN BẰNG CÁCH KHỬ CÁC CACBON OXIT VÀ HỖN HỢP CHỨA CỤM ỐNG NANO CACBON DẠNG GỐI

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất sản phẩm cacbon rắn có các hình thái học khác nhau bằng cách khử các cacbon oxit bằng chất khử với sự có mặt của chất xúc tác. Các cacbon oxit thường là cacbon monoxit hoặc cacbon đioxit. Chất khử thường là khí hyđrocacbon hoặc hyđro. Hình thái học mong muốn của sản phẩm cacbon rắn có thể được điều chỉnh bằng các chất xúc tác đặc biệt, các điều kiện phản ứng và các chất phụ gia tùy ý dùng trong phản ứng khử. Các sản phẩm cacbon rắn thu được có nhiều ứng dụng công nghiệp.

(11) **1-0015584**
(15) 06.06.2016 (51)[7] **A23C 9/152**, A23L 2/38, 2/62
(21) 1-2008-01412 (22) 20.10.2006
(86) PCT/JP2006/320897 20.10.2006 (87) WO2007/055089 18.05.2007
(30) 2005-326977 11.11.2005 JP
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.09.2008 246
(73) KABUSHIKI KAISHA YAKULT HONSHA (JP)
1-19, Higashi-Shinbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8660, Japan
(72) NAKANO, Masatoshi (JP), MATSUI, Akihisa (JP), KOBAYASHI, Yukiko (JP), AKAHOSHI, Ryoichi (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) ĐỒ UỐNG TỪ SỮA CÓ VỊ CHUA VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến đồ uống từ sữa có vị chua thuộc loại nhẹ, trong đó không sử dụng chất ổn định làm đặc thường dùng, có độ ổn định chất lượng sản phẩm rất tốt, mùi vị ngon và lượng calo giảm. Sáng chế cũng đề xuất đồ uống từ sữa có vị chua, trong đó đồ uống này chứa polydextroza và ít nhất một gluxit được chọn từ nhóm (a) bao gồm glucoza, fructoza, đường, trehaloza, maltoza, erytritol, sorbitol, xylitol, maltitol, lactitol, palatinoza và galactooligosacarit, và tổng lượng các chất rắn hòa tan này nằm trong khoảng từ 12,0 đến 17,0% khối lượng, và hầu như không chứa chất ổn định làm đặc. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất quy trình sản xuất đồ uống từ sữa có vị chua này.

(11) **1-0015585**
(15) 06.06.2016 (51)[7] **D03D 1/02**, 15/00, B32B 25/08, 25/20, 27/28, D01D 5/42, B32B 27/12
(21) 1-2011-00264 (22) 31.07.2009
(86) PCT/GB2009/001899 31.07.2009 (87) WO2010/015809 11.02.2010
(30) 61/086,820 07.08.2008 US
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.05.2011 278
(73) INVISTA TECHNOLOGIES S.A.R.L. (CH)
Zweigniederlassung St. Gallen, Kreuzackerstrasse 9, CH-9000 St. Gallen, Switzerland
(72) WESTOBY, Scott (GB)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẢI DỆT PHÙ HỢP ĐỂ SẢN XUẤT TÚI KHÍ DÙNG CHO XE CỘ

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất vải dệt phù hợp để sản xuất túi khí dùng cho xe cộ. Vải này được dệt từ nhiều dải dọc và dải ngang làm bằng polyme, ví dụ polyamit, tốt hơn là được cắt, tốt hơn là theo phương máy, từ màng polyme dẻo nhiệt, và tốt hơn là từ màng đã được kéo duỗi ít nhất theo phương máy. Vải thu được không những có trọng lượng cơ sở tương đối thấp, thể tích đóng gói nhỏ và gọn đặc thù của màng nylon, mà vải túi khí được dệt từ sợi này còn có độ bền chịu xé tương đối cao và dung hạn thiệt hại cao.

(11) **1-0015586**
(15) 06.06.2016 (51)[7] **A61K 9/24**, 47/30, 9/22, 9/54
(21) 1-2011-02326 (22) 29.04.2009
(86) PCT/KR2009/002251 29.04.2009 (87) WO2010/090371A1 12.08.2010
(30) 10-2009-0008830 04.02.2009 KR
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.11.2011 284
(73) KOREA UNITED PHARM, INC. (KR)
154-8 Nonhyun-dong, Kangnam-gu, Seoul 135-010, Republic of Korea
(72) LEE, Beom-Jin (KR), CHOI, Youn-Woong (KR), MIN, Byung-Gu (KR), AN, Seung-Ho (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) VIÊN NÉN GIẢI PHÓNG KÉO DÀI CHỨA AXECLOFENAC DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG
(57) Sáng chế đề cập đến viên nén có một lớp và hai lớp, trong đó viên nén này giải phóng axeclofenac theo cách có kiểm soát để đạt được sự giải phóng dược chất lý tưởng gần như là đường thẳng. Ngoài ra, viên nén này còn thúc đẩy sự hấp thụ dược chất trong dạ dày bằng cách kiểm soát độ pH, viên nén này chưa axeclofenac với tính ổn định được cải thiện và có cả đặc tính giải phóng tức thì và đặc tính giải phóng kéo dài. Cụ thể, sáng chế đề cập đến viên nén giải phóng kéo dài chứa axeclofenac bao gồm lớp giải phóng tức thì chứa axeclofenac, chất phụ gia tan trong nước, chất điều chỉnh độ pH, chất phân rã, chất độn và chất làm trơn và lớp giải phóng kéo dài chứa axeclofenac, polyme kiểm soát sự giải phóng, chất hoạt động bề mặt tan trong dầu, chất độn và chất làm trơn, trong đó chất điều chỉnh độ pH là natri hydrocacbonat, và polyme kiểm soát sự giải phóng là hỗn hợp của hydroxypropylmetylxenluloza và carbome.

(11) **1-0015587**
(15) 06.06.2016 (51)[7] **C07D 213/64**, A61K 31/506, A61P 31/18, C07D 213/74, 277/30, 401/12, 405/12, 417/12, 493/04
(21) 1-2012-01372 (22) 10.12.2010
(86) PCT/EP2010/069328 10.12.2010 (87) WO2011/070131 16.06.2011
(30) 09178979.2 11.12.2009 EP
10162370.0 10.05.2010 EP
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.10.2012 295
(73) 1. JANSSEN SCIENCES IRELAND UC (IE)
Eastgate Village, Eastgate, Little Island, Co Cork, Ireland
2. MEDIVIR AB (SE)
P.O. Box 1086, SE-141 22 Huddinge, Sweden
(72) KALAYANOV, Genadiy (UA), KESTELEYN, Bart, Rudolf, Romanie (BE), PARKES, Kevin (GB), SAMUELSSON, Bengt, Bertil (SE), SCHEPENS, Wim, Bert, Griet (BE), THURING, Johannes, Wilhelmus, J. (NL), WALLBERG, Hans, Kristian (SE), WEGNER, Joerg, Kurt (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) HỢP CHẤT 5-AMINO-4-HYDROXY-PENTOYL AMIT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chất ức chế HIV có công thức (I)

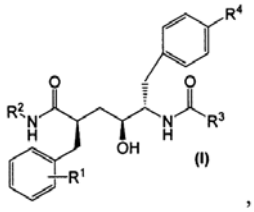

trong đó: R^1 là halo, C_{1-4}alkoxy, triflometoxy;

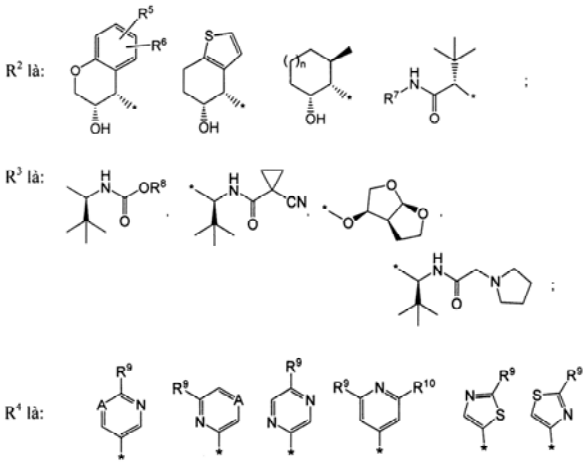

n bằng 0 hoặc 1; A là CH hoặc N; R^5 và R^6 là hydro, C_{1-4}alkyl, halo; R^7 và R^8 là C_{1-4}alkyl hoặc C_{1-4}alkoxyC_{1-4}alkyl; R^9 là C_{1-4}alkyl, xyclopropyl, triflometyl, C_{1-4}alkoxy, hoặc dimetylamino; R^{10} là hydro, C_{1-4}alkyl, xyclopropyl, triflometyl, C_{1-4}alkoxy, hoặc dimetylamino; muối cộng dược dụng và solvat của chúng; dược phẩm chứa các hợp chất này làm hoạt chất và quy trình điều chế chúng.

(11) **1-0015588**
(15) 06.06.2016 (51)[7] **G02C 5/12**
(21) 1-2012-01873 (22) 19.07.2010
(86) PCT/KR2010/004678 19.07.2010 (87) WO2011/081270 07.07.2011
(30) 10-2009-0133489 28.12.2009 KR
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.09.2012 294
(76) KIM, JEONG-MIN (KR)
#103-3201 Seomyon Lotte Castle Sky 587, Jeonpo-dong, Busanjin-gu Busan 614-030, Republic of Korea
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) GIÁ TỲ MŨI DÙNG CHO KÍNH MẮT
(57) Sáng chế đề cập đến giá tỳ mũi dùng cho kính mắt bao gồm chi tiết điều chỉnh cố định được hàn trên gọng kính và cầu nối cố định hình chữ T được lắp bên trong lỗ thứ hai và rãnh chèn thứ nhất của ống silicon, lỗ thứ hai và rãnh chèn thứ nhất được tạo hình chữ T để giữ chặt và chèn toàn bộ cầu nối cố định hình chữ T vào phần tâm bên trên, lỗ thứ ba và rãnh chèn thứ hai được tạo hình chữ T để giữ chặt và chèn toàn bộ má cố định hình chữ T của chi tiết điều chỉnh đệm tỳ mũi đúc sẵn vào phần tâm bên dưới; lỗ thứ nhất thông giữa rãnh chèn thứ nhất và rãnh chèn thứ hai có đường kính bằng đường kính của lỗ thứ hai và lỗ thứ ba, phần lồi tăng cứng được tạo ra trên mặt ngoài của cả hai rãnh chèn thứ nhất và rãnh chèn thứ hai, phần lõm được tạo ra trên ống silicon, má cố định hình chữ T là khối thống nhất hoặc được hàn để cố định liên kết chi tiết điều chỉnh đệm tỳ mũi đúc sẵn.

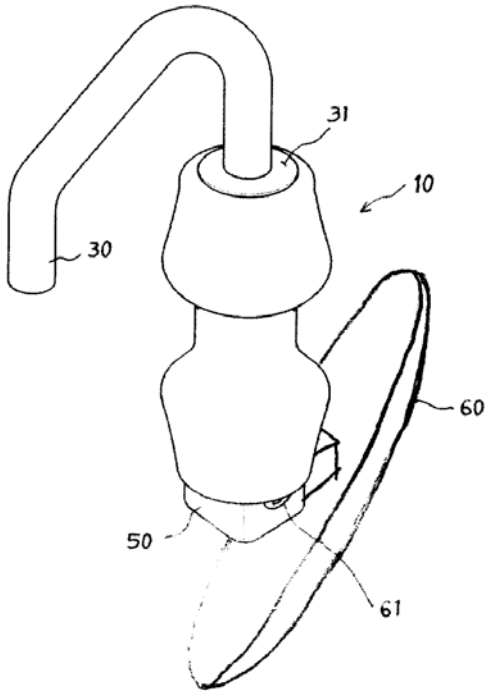

(11) **1-0015589**
(15) 06.06.2016 (51)[7] **A01N 45/02**, 43/90, 43/653, 43/40, 43/84, 43/54, 43/36, 47/24, 37/38, 37/34, A01P 3/00
(21) 1-2007-00956 (22) 06.10.2005
(86) PCT/EP2005/010755 06.10.2005 (87) WO2006/037632A1 13.04.2006
(30) 0422401.0 08.10.2004 GB
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.02.2008 239
(73) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland
(72) WALTER, Harald (DE), CORSI, Camilla (IT), EHRENFREUND, Josef (AT), LAMBERTH, Clemens (DE), TOBLER, Hans (CH)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ NẤM GÂY BỆNH THỰC VẬT VÀ CHẾ PHẨM DIỆT NẤM

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phòng trừ nấm gây bệnh thực vật trên thực vật có ích hoặc nguyên liệu nhân giống thực vật của chúng, phương pháp này bao gồm việc sử dụng chế phẩm chứa thành phần A) và B) với lượng có hiệu quả hiệp đồng cho thực vật có ích, vị trí của chúng hoặc nguyên liệu nhân giống thực vật của chúng, trong đó thành phần A) là hợp chất có công thức (I), trong đó R_1 là diflometyl hoặc triflometyl; Y là $-CHR_2-$ hoặc công thức (DD) và R_2 là hydro hoặc C_1-C_6alkyl; hoặc tautome của hợp chất này; và thành phần B) là hợp chất được chọn từ các hợp chất diệt nấm và/hoặc trừ sâu đã biết, đặc biệt có hiệu quả trong việc phòng trừ hoặc ngăn ngừa bệnh nấm ở thực vật có ích. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm diệt nấm chứa hỗn hợp của thành phần A) và B).

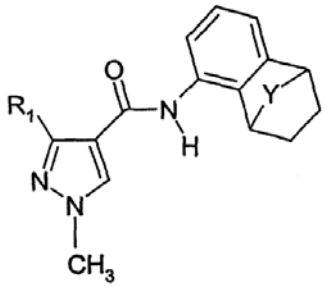

(I)

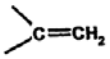

(DD)

(11) **1-0015590**
(15) 06.06.2016 (51)[7] **B29D 7/01**, B29C 47/02
(21) 1-2009-00692 (22) 08.04.2009
(30) 10-2008-0113102 14.11.2008 KR
(45) 25.07.2016 340 (43) 27.09.2010 270
(76) PARK, HEE DAE (KR)
Yonsan LG Apt. 122-802, 243-18, Yonsan-Dong, Yonje-Gu, Busan, Republic of Korea
(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG NHỰA DẺO NHIỆT DÙNG TRONG HÀN CAO TẦN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất màng nhựa dẻo nhiệt dùng trong hàn cao tần nhằm tận dụng phế liệu màng polyuretan dẻo nhiệt (TPU) còn lại sau khi được sử dụng trong quá trình sản xuất giày, phương pháp này bao gồm các bước:
a) nghiền phế liệu được tạo ra trong quá trình xử lý cao tần;
b) ép đùn phế liệu cao tần đã được nghiền ở bước a) đồng thời loại bỏ các tạp chất ra khỏi phế liệu này để tạo viên, trộn viên thu được với nguyên liệu polyuretan dẻo nhiệt thô để tạo ra hỗn hợp, và ép đùn hỗn hợp thu được đồng thời loại bỏ tạp chất ra khỏi hỗn hợp này để tạo ra viên polyuretan dẻo nhiệt được tái chế; và
c) ép đùn viên polyuretan dẻo nhiệt được tái chế để tạo ra màng nhựa polyuretan dẻo nhiệt dùng trong hàn cao tần.

(11) **1-0015591**
(15) 06.06.2016 (51)[7] **B29C 47/00**, 47/04, B29D 7/01
(21) 1-2009-00693 (22) 08.04.2009
(30) 10-2008-0115516 20.11.2008 KR
(45) 25.07.2016 340 (43) 27.09.2010 270
(76) PARK, HEE DAE (KR)
Yonsan LG Apt. 122-802, 243-18, Yonsan-Dong, Yonje-Gu, Busan, Republic of Korea
(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(54) MÀNG POLYURETAN DẺO NHIỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG XỐP LÀM BẰNG POLYURETAN DẺO NHIỆT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất màng xốp làm bằng polyuretan dẻo nhiệt dùng trong hàn cao tần nhờ máy ép đùn kiểu khuôn chữ T. Phương pháp này bao gồm các bước: tạo xốp polyuretan dẻo nhiệt (TPU); và ép đùn polyuretan dẻo nhiệt đã được tạo xốp bằng cách sử dụng máy ép đùn kiểu khuôn chữ T, nhờ đó tạo ra màng xốp làm bằng polyuretan dẻo nhiệt (TPU). Phương pháp này có thể được dùng để sản xuất màng xốp đơn lớp và màng xốp nhiều lớp gồm hai hoặc ba lớp bao gồm lớp được tạo xốp và lớp không được tạo xốp.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến màng polyuretan dẻo nhiệt dùng trong hàn cao tần.

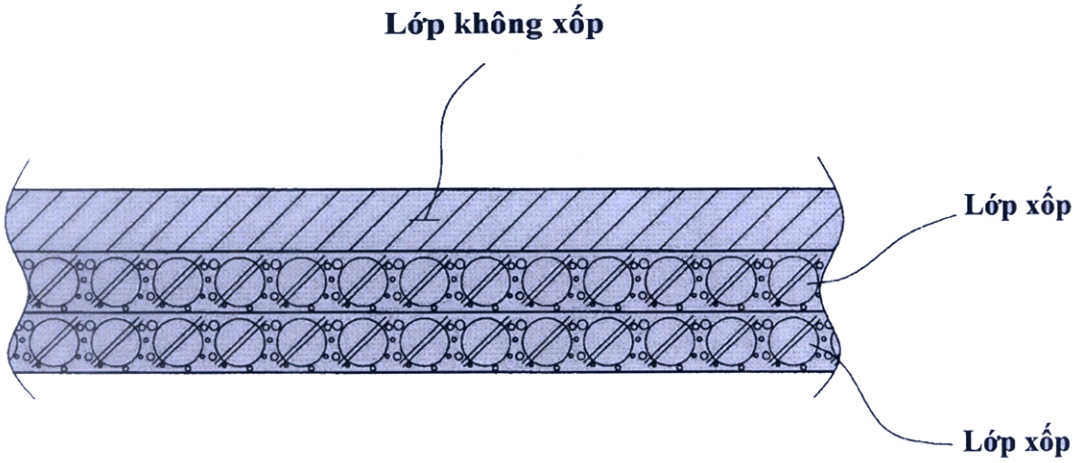

(11) **1-0015592**
(15) 06.06.2016 (51)[7] **C07D 213/81**, 413/04, 241/28, 413/12, 401/04, A61K 31/443, C07D 403/04, A61P 11/12, C07D 405/12
(21) 1-2012-03109 (22) 17.03.2011
(86) PCT/EP2011/054038 17.03.2011 (87) WO2011/113894 22.09.2011
(30) 61/315,509 19.03.2010 US
61/441,853 11.02.2011 US
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.12.2012 297
(73) NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland
(72) BAETTIG, Urs (CH), BALA, Kamlesh Jagdis (GB), BUDD, Emma (GB), EDWARDS, Lee (GB), HOWSHAM, Catherine (GB), HUGHES, Glyn (GB), LEGRAND, Darren Mark (GB), SPIEGEL, Katrin (CH)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) HỢP CHẤT PYRIDIN, PYRAZIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH XƠ NANG

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất pyridin và pyrazin mà khôi phục hoặc tăng cường chức năng của CFTR đột biến và/hoặc kiểu dại để điều trị bệnh xơ nang, rối loạn vận động của mi nguyên phát, bệnh viêm phế quản mạn tính, bệnh tắc nghẽn phổi mạn tính, bệnh hen, bệnh nhiễm khuẩn đường hô hấp, bệnh ung thư phổi, bệnh khô miệng và bệnh khô mắt hoặc chứng táo bón (hội chứng ruột kích thích, bệnh viêm ruột, do dùng opioit). Dược phẩm chứa các hợp chất này cũng được đề xuất.

(11) **1-0015593**
(15) 06.06.2016 (51)[7] **F02M 69/04**, 35/16, 35/10, 35/04
(21) 1-2013-01059 (22) 05.04.2013
(30) 2012-090257 11.04.2012 JP
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.10.2013 307
(73) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
(72) Katsuya YAZAKI (JP), Sadao NOGI (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)
(54) XE MÁY
(57) Sáng chế đề cập đến xe máy (1), trong đó khi xe máy (1) được nhìn từ phía bên, vùng lõm (12) được tạo ra về phía sau của ống cổ (3), về phía trước của yên (9) và bên trên khung chính (4). Thân van bướm (44) được bố trí tại phần đầu dưới của nó với miệng nối dưới (44a) được nối vào ống nạp khí thứ nhất (42) và được bố trí tại phần đầu trên của nó với miệng nối trên (44b) được nối vào ống nạp khí thứ hai (46). Khi được nhìn từ bên trên xe máy (1), miệng nối trên (44b), miệng nối dưới (44a) và cửa nạp (25) ít nhất một phần chồng lên nhau. Bộ phận phun nhiên liệu (50) được gắn vào phần trước của thân van bướm (44).

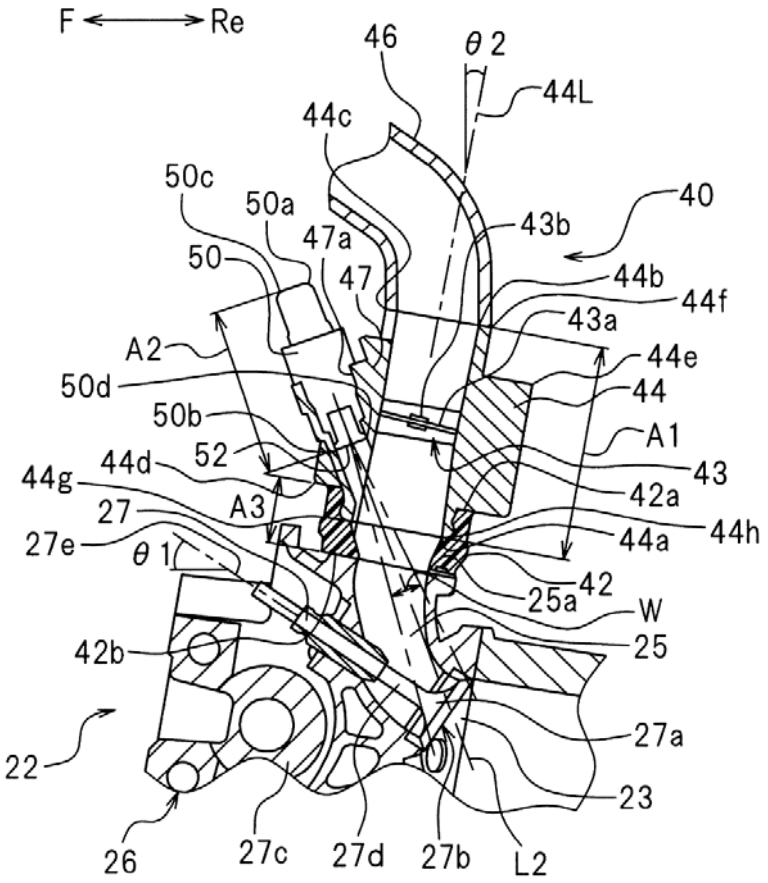

(11) **1-0015594**
(15) 06.06.2016 (51)[7] **B62J 37/00**, B62K 11/04, F02M 25/08
(21) 1-2013-02813 (22) 10.09.2013
(30) 2012-209625 24.09.2012 JP
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.03.2014 312
(73) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
(72) Kazuhisa INOUE (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)
(54) PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN
(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên bao gồm ống cổ, khung trước, cặp khung sau phía trên, cặp khung sau phía dưới và bình chứa hơi nhiên liệu. Bình chứa hơi nhiên liệu được bố trí giữa cặp khung sau phía dưới theo phương chiều rộng của phương tiện và chồng lên cặp khung sau phía dưới trên hình vẽ nhìn từ một bên thể hiện thân phương tiện.

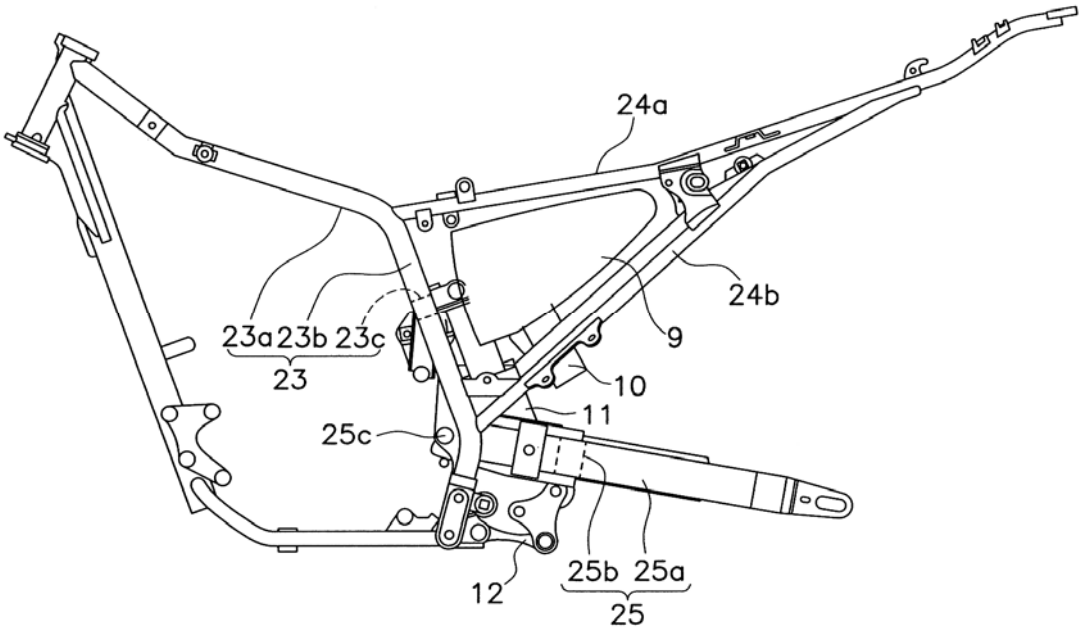

(11) **1-0015595**
(15) 06.06.2016 (51)[7] **C02F 3/00**
(21) 1-2010-01796 (22) 19.12.2008
(86) PCT/US2008/013987 19.12.2008 (87) WO2009/085252 09.07.2009
(30) 61/008,606 19.12.2007 US
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.03.2011 276
(73) SAUDI ARABIAN OIL COMPANY (SA)
Law Department, R-3312A, North Administration Bldg., Dhahran, 31311 Saudi Arabia
(72) CONNER, William G. (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) HỆ THỐNG VÀ QUY TRÌNH XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG NGHIỆP

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và quy trình xử lý nước thải công nghiệp sử dụng thiết bị phản ứng sinh học kiểu màng trong đó vật liệu than hoạt tính dạng hạt được đưa vào phần sục khí và được giữ ở phía trước của hệ thống hoạt động kiểu màng. Kích cỡ hạt của than hoạt tính được lựa chọn sao cho chúng có thể được sàng hoặc được tách dễ dàng theo cách khác khỏi dòng chất lỏng pha trộn trước khi chất lỏng pha trộn đi vào (các) bể chứa trong hệ thống hoạt động kiểu màng chứa các màng được nhúng, nhờ đó ngăn ngừa được sự mài mòn các màng do các hạt than gây ra. Bể sục khí (102) có cửa xả thải, nhờ đó phần than hoạt tính dạng hạt đã qua sử dụng có thể được loại bỏ khi nồng độ các hợp chất có nhu cầu oxy hóa học trong dòng nước xả gần đạt tới giới hạn thường được các cơ quan nhà nước quy định, và được thay thế bằng than hoạt tính dạng hạt mới hoặc được tái tạo, có khả năng hấp phụ lớn hơn.

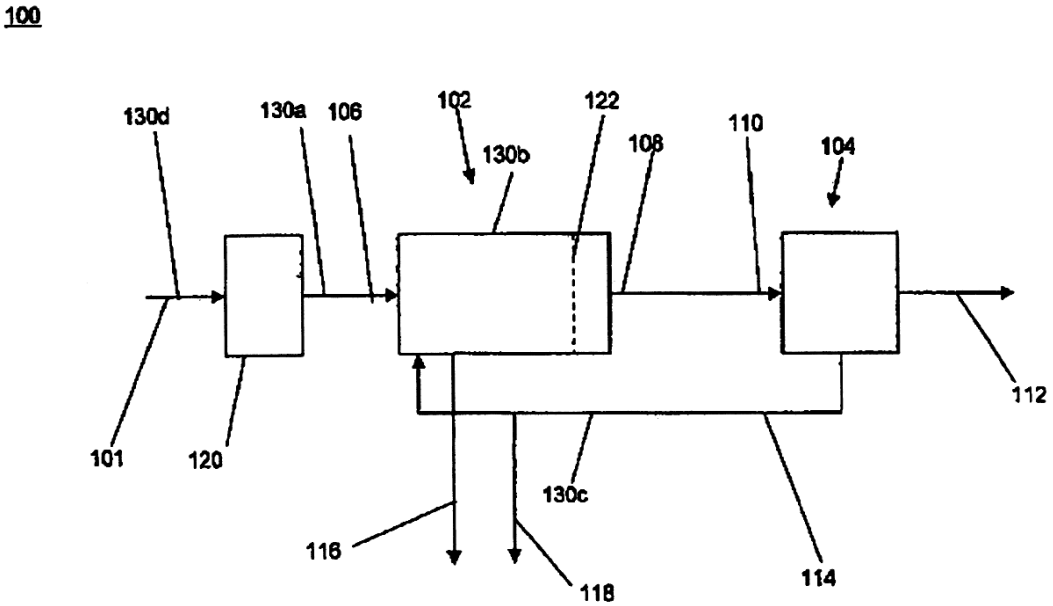

(11) **1-0015596**
(15) 06.06.2016 (51)[7] **C21C 5/52**, F27D 3/18, 13/00
(21) 1-2013-00092 (22) 23.06.2011
(86) PCT/EP2011/003183 23.06.2011 (87) WO2012/007105 19.01.2012
(30) MI2010A001292 14.07.2010 IT
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.04.2013 301
(73) TENOVA S.P.A. (IT)
Via Monte Rosa, 93, I-20149 Milano, IT
(72) GIAVANI, Cesare (IT), MONTI, Nicola, Ambrogio, Maria (IT)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) QUY TRÌNH GIA NHIỆT NGUYÊN LIỆU KIM LOẠI ĐƯỢC CẤP LIÊN TỤC CHO LÒ NẤU CHẢY VÀ THIẾT BỊ ĐỂ THỰC HIỆN QUY TRÌNH NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình gia nhiệt nguyên liệu kim loại (31) được cấp liên tục cho lò nấu chảy (30) thông qua bộ phận gia nhiệt sơ bộ thứ hai (34) nằm ngang mà khói thải nóng thu gom được từ lò (30) đi qua đó, khói này gia nhiệt cho nguyên liệu (31), khác biệt ở chỗ, ngay trước khi đi vào bộ phận gia nhiệt sơ bộ thứ hai (34), nguyên liệu (31) được trải qua quá trình gia nhiệt sơ bộ bằng các phương tiện gia nhiệt không phải là khói thải thu gom được từ lò nấu chảy (30). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị để thực hiện quy trình này, trong thiết bị này, các phương tiện gia nhiệt khác nhau được bố trí bên trong bộ phận gia nhiệt sơ bộ thứ nhất (33), được kết nối theo cách vận hành được với bộ phận gia nhiệt sơ bộ thứ hai (34) bằng bộ phận hút khói trung gian (35), khói đi ra từ các bộ phận gia nhiệt sơ bộ thứ nhất (33) và thứ hai (34) được vận chuyển đến bộ phận hút khói trung gian (35). Tốt hơn nếu các bộ phận gia nhiệt sơ bộ thứ nhất và thứ hai (33, 34) có kết cấu hình ống.

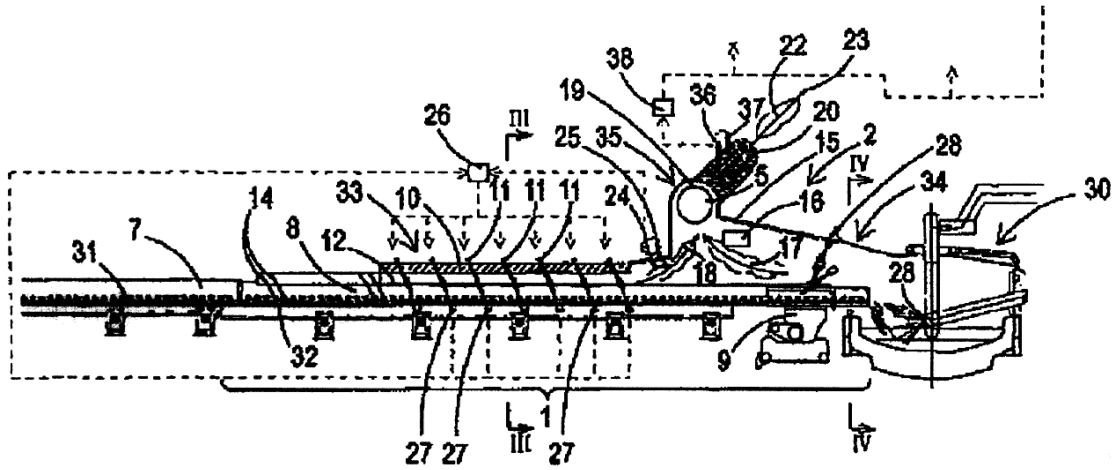

(11) **1-0015597**

(15)	06.06.2016		(51)[7]	**A61K 47/00**, 9/00, A01N 25/10, A61K 47/34, 38/26, 31/167, 31/485, 31/519, 31/7048	
(21)	1-2013-02029		(22)	29.12.2011	
(86)	PCT/IB2011/003323	29.12.2011	(87)	WO2012/090070	05.07.2012
(30)	61/428,007	29.12.2010	US		
(45)	25.07.2016	340	(43)	25.12.2013	309

(73) MEDINCELL (FR)
1 Avenue Charles Cros, F-34830 Jacou, France

(72) GAUDRIAULT, Georges (FR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) CHẾ PHẨM PHÂN PHỐI DƯỢC CHẤT THOÁI BIẾN SINH HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ CHẾ PHẨM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phân phối dược chất thoái biến sinh học chứa copolyme ba khối chứa polyeste và polyetylen glycol và copolyme hai khối chứa polyeste và polyetylen glyeol được bất hoạt đầu tận cùng, và dược chất.

(11) **1-0015598**
(15) 14.06.2016 (51)[7] **B62K 23/04**, B62J 17/00, 17/02
(21) 1-2013-00769 (22) 13.03.2013
(30) JP 2012-059332 15.03.2012 JP
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.09.2013 306
(73) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan
(72) Kyohei YAGI (JP), Masato ENDO (JP)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) XE DẠNG YÊN NGỰA
(57) Sáng chế đề xuất xe dạng yên ngựa có kết cấu để đỡ tay lái và puli có số lượng các bộ phận được giảm. Nắp che tay lái (6) có nắp che thứ nhất và nắp che thứ hai và nắp che puli (9). Nắp che thứ nhất che một phía của phần trước hoặc phần sau của tay lái (5). Nắp che thứ hai che phía còn lại của phần trước hoặc phần sau của tay lái (5). Nắp che puli (9) được lắp trong khoảng trống bao quanh bởi nắp che thứ nhất và nắp che thứ hai. Nắp che thứ nhất được trang bị rãnh lắp puli (822) che một phần của puli (513). Puli (513) được lắp trong rãnh lắp puli (822). Nắp che puli (9), được lắp ở phía mà nắp che thứ hai được lắp vào nắp che thứ nhất, lắp vào nắp che thứ nhất này, và che puli (513) cùng với rãnh lắp puli (822).

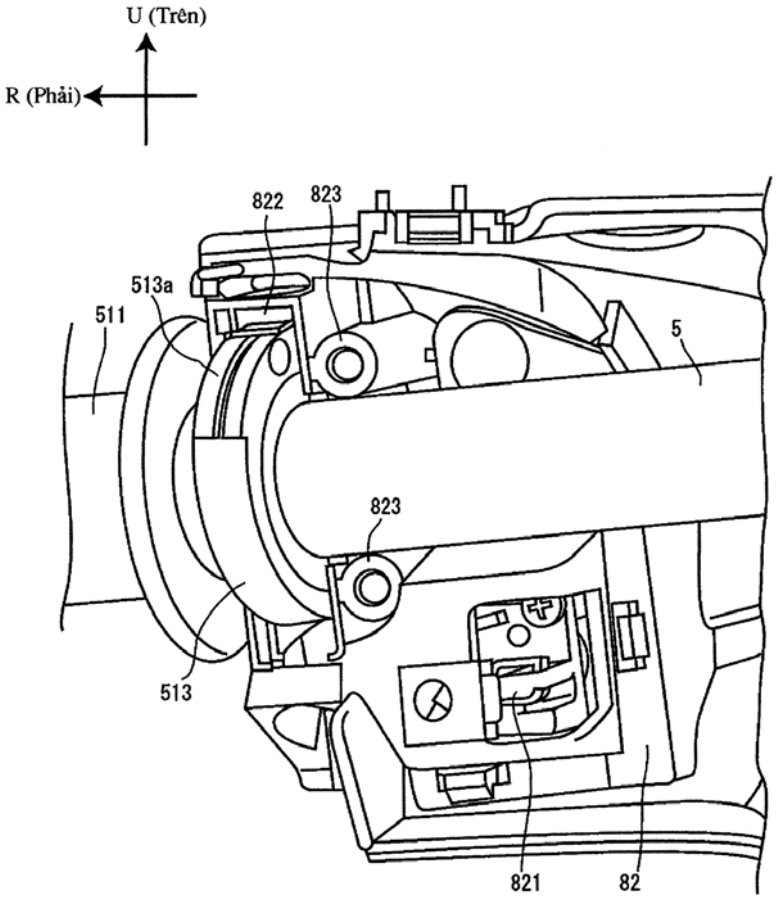

(11) **1-0015599**
(15) 20.06.2016 (51)[7] **F16D 65/10**, F16C 13/00
(21) 1-2011-01215 (22) 10.05.2011
(30) 099115409 14.05.2010 TW
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.11.2011 284
(73) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304, Taiwan.
(72) Rong-Bin GUO (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) CƠ CẤU TRUYỀN ĐỘNG CỦA XE MÔ TÔ
(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu truyền động của xe mô tô. Hộp truyền động bao gồm vỏ hộp và lỗ bên trong được tạo ra trên vỏ hộp. Ổ bi được lắp bên trong lỗ bên trong và tỳ vào vỏ hộp. Trục truyền động được nối với hộp truyền động và được lắp trong ổ bi. Đệm chặn dầu được lắp trong lỗ bên trong và tỳ vào giữa vỏ hộp và trục truyền động. Vành bánh xe được lắp trên trục truyền động và tỳ vào ổ bi. Đai ốc được cố định vào trục truyền động và tỳ chặt vành bánh xe, giúp cố định vành bánh xe với ổ bi. Vòng hãm được bố trí trong lỗ bên trong và được lắp vào vỏ hộp. Vòng hãm được bố trí giữa ổ bi và đệm chặn dầu và tỳ vào ổ bi, giúp cố định ổ bi.

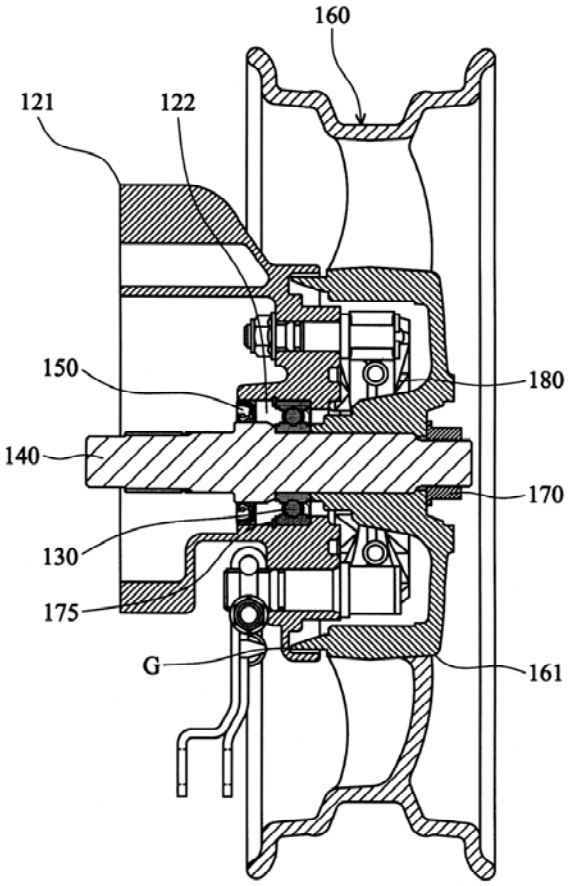

(11) **1-0015600**
(15) 20.06.2016 (51)[7] **B62K 11/10**, B62J 17/02
(21) 1-2012-02119 (22) 20.07.2012
(30) JP2011-170381 03.08.2011 JP
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.02.2013 299
(73) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan
(72) Takuya MARUO (JP)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) XE MÁY

(57) Sáng chế đề xuất xe máy bao gồm phần ống đầu được định vị theo chiều ngang trong phần giữa của xe máy, trục lái được luồn vào trong phần ống đầu, cụm tay lái được lắp vào trục lái, cụm tay lái bao gồm: phần tay nắm phải và phần tay nắm trái cần được nắm bởi người lái xe máy, và phần nối nối phần tay nắm phải và phần tay nắm trái, phần nắp che tay lái bao gồm: nắp che tay lái trên được bố trí bên trên phần nối, và nắp che tay lái dưới được tạo tách biệt khỏi nắp che tay lái trên, nắp che tay lái dưới được bố trí bên dưới phần nối và nắp che tay lái trên, hệ dây được che bởi phần nắp che tay lái, chạc trước được lắp vào đáy của trục lái, bánh trước được đỡ bởi phần đáy của chạc trước, nắp che trước bên trên nằm ở phía trước phần ống đầu, nắp che trước bên trên được bố trí bên trên bánh trước, cụm đèn pha được lắp trong nắp che trước bên trên, và nắp che trước bên dưới được định vị bên dưới nắp che trước bên trên, nắp che trước bên dưới được lắp vào nắp che trước bên trên, nắp che trước bên dưới nằm ở phía sau bánh trước, trong đó chiều cao của nắp che trước bên dưới lớn hơn chiều cao của nắp che trước bên trên, nắp che tay lái dưới bao gồm: phần giữa nắp che tay lái dưới mà trục lái được lắp trong đó, và các phần bên của nắp che tay lái dưới kéo dài theo chiều ngang ra bên ngoài từ các vị trí cao hơn so với đầu dưới của phần giữa nắp che tay lái dưới, phần giữa nắp che tay lái dưới có mép ở đáy được bố trí ở vị trí thấp hơn so với đầu trên của nắp che trước bên trên khi nhìn từ phía bên của xe máy, hệ dây được kéo dài xuống dưới thông qua phần giữa nắp che tay lái dưới, trong đó miệng được tạo ra trong phần trước thuộc phần giữa nắp che tay lái dưới, hoặc chiều cao của phần trước thuộc phần giữa nắp che tay lái dưới nhỏ hơn chiều cao của phần giữa nằm ngang của nắp che tay lái trên.

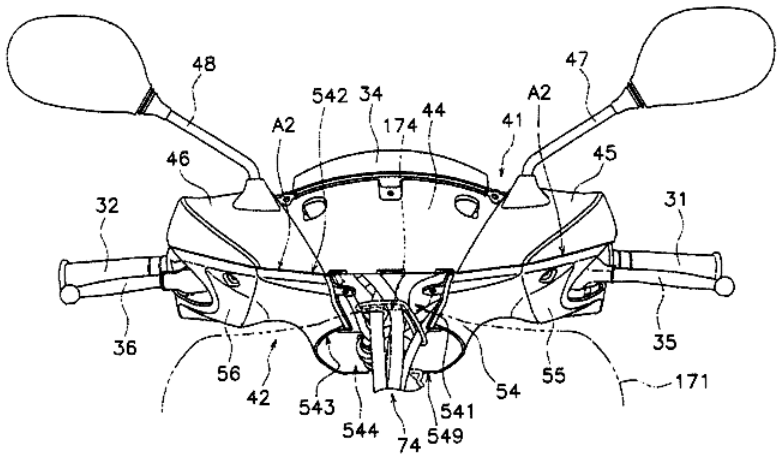

(11) **1-0015601**
(15) 20.06.2016 (51)[7] **E05B 17/18**, 15/00, 49/00, 83/00, 19/00
(21) 1-2010-03454 (22) 21.12.2010
(30) JP2009-288949 21.12.2009 JP
(45) 25.07.2016 340 (43) 27.06.2011 279
(73) ASAHI DENSO CO., LTD. (JP)
2-1, Somejidai 6-chome, Hamakita-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka, Japan
(72) Yusuke SAWAKI (JP)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) CƠ CẤU BẢO VỆ KHÓA TRỤ

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu bảo vệ khóa trụ được bố trí với nắp chắn (3) có thể dịch chuyển giữa vị trí đóng để đóng lỗ tra chìa khóa (2a) và vị trí mở để mở lỗ tra chìa khóa (2a). Bộ phận khóa trong cơ cấu khóa nắp chắn tại vị trí đóng. Chế độ khóa của bộ phận khóa được nhả ra để cho phép nắp chắn tại vị trí đóng có thể dịch chuyển đến vị trí mở, chỉ khi mã xác nhận được gửi từ phần truyền (14) trong chìa khóa điện (IK) đến phần nhận (15). Phần nhận có khả năng nhận mã xác nhận từ phần truyền mà không cần tiếp xúc khi phần truyền gần với nó.

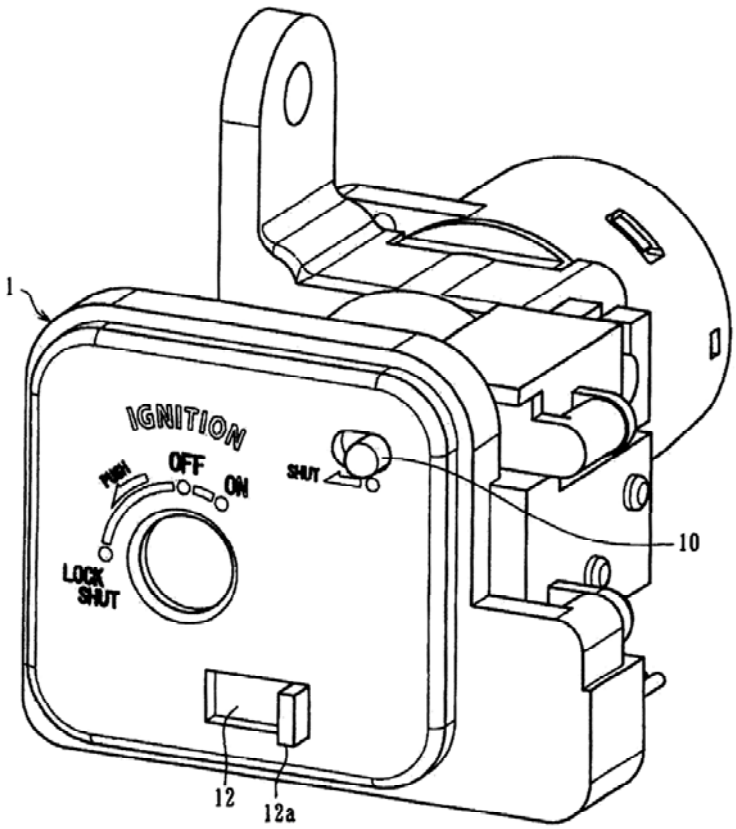

(11) **1-0015602**
(15) 20.06.2016 (51)[7] **H04B 1/59**, G06Q 10/00, G07F 7/08, G07G 1/00, G06Q 50/10
(21) 1-2010-03319 (22) 13.05.2009
(86) PCT/US2009/043692 13.05.2009 (87) WO2009/140321A2 19.11.2009
(30) 12/122,237 16.05.2008 US
(45) 25.07.2016 340 (43) 27.02.2012 287
(73) BRIGHTPOINT, INC. (US)
501 Airtech Parkway, Plainfield IN 46168, the United States of America
(72) FIVEL, Steven, E. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) HỆ THỐNG THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG DI ĐỘNG NHỎ GỌN CÓ SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ NHẬN DẠNG TẦN SỐ SÓNG VÔ TUYẾN VÀ QUY TRÌNH VẬN HÀNH HỆ THỐNG NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thiết bị truyền thông di động nhỏ gọn có sử dụng công nghệ nhận dạng tần số sóng vô tuyến (RFID) và quy trình vận hành hệ thống này. Hệ thống theo sáng chế bao gồm các thiết bị truyền thông di động, mỗi thiết bị có hai RFID, một RFID đi với thiết bị và RFID khác đi với môđun nhận dạng thuê bao (SIM). Hệ thống và quy trình lắp ráp/đóng gói cũng được mô tả cùng với (các) mạng truyền thông của nhà cung cấp dịch vụ bao gồm hệ thống xử lý phân phối bán lẻ được cung cấp bao gồm các thiết bị đọc RFID tại các điểm đã chọn trong quy trình và hệ thống này.

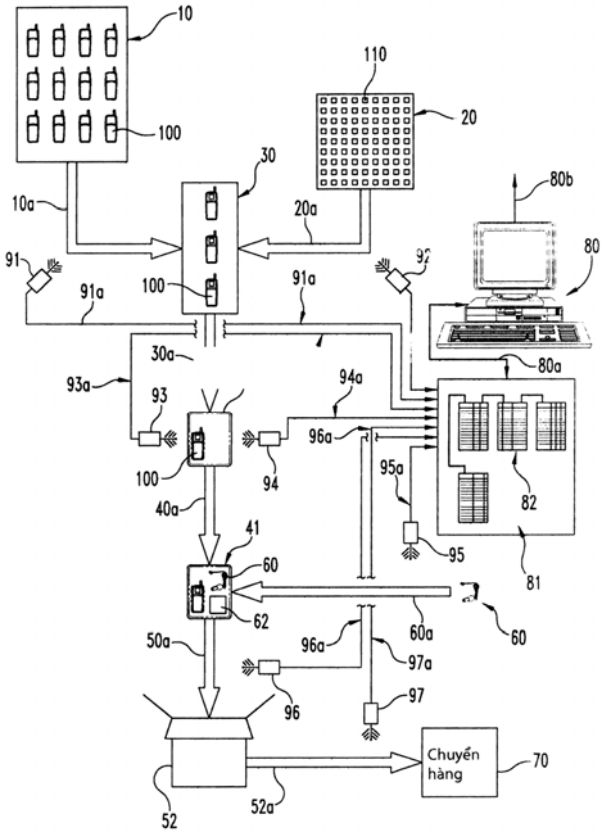

(11) **1-0015603**
(15) 20.06.2016 (51)[7] **H02K 35/00**
(21) 1-2011-03139 (22) 17.11.2011
(30) 10-2011-0089605 05.09.2011 KR
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.03.2013 300
(73) MPLUS CO., LTD. (KR)
(Maetandong) 2F, 38, Samsung-ro 168 beon-gil, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16676, Korea.
(72) KIM, Jin Hoon (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) BỘ RUNG TUYẾN TÍNH
(57) Sáng chế đề xuất bộ rung tuyến tính bao gồm bộ phận cố định có khoảng trống bên trong có kích cỡ định trước được tạo ra trong đó; ít nhất một nam châm được đặt trong khoảng trống bên trong và tạo ra lực từ; bộ phận rung bao gồm cuộn dây được bố trí để đối diện với nam châm để tạo ra lực điện từ bởi tương tác giữa chúng, và khối nặng; vật nền có một đầu được gắn với bộ phận rung để làm thành một đầu tự do, và đầu kia được gắn với bộ phận cố định để làm thành một đầu cố định; và phần lồi kết nối được tạo ra trên bộ phận cố định và được lắp với lỗ kết nối được tạo ra trong vật nền để cho phép vật nền được gắn với bộ phận cố định.

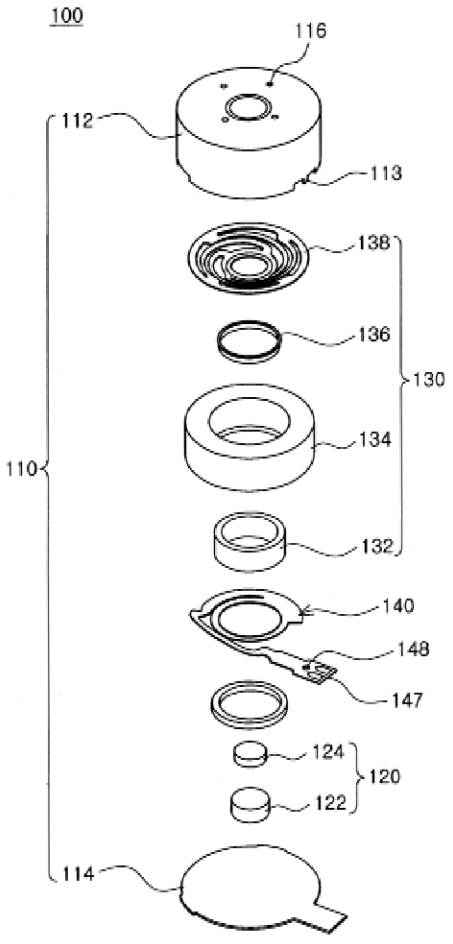

(11) **1-0015604**
(15) 20.06.2016 (51)[7] **G01C 9/10**
(21) 1-2008-01675 (22) 07.07.2008
(30) JP2007-177659 05.07.2007 JP
JP2007-288850 06.11.2007 JP
JP2007-288851 06.11.2007 JP
(45) 25.07.2016 340 (43) 26.01.2009 250
(73) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
2-1-61 Shiromi, Chuo-ku, Osaka, Japan.
(72) Ryoji ITOH (JP), Norihiro IDA (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) BỘ CẢM BIẾN ĐỘ NGHIÊNG
(57) Sáng chế đề cập đến bộ cảm biến độ nghiêng để cảm biến độ nghiêng chính xác trong khoảng thời gian dài sử dụng. Bộ cảm biến độ nghiêng này có bộ phận dẫn hướng với vùng trung tính và cặp các kênh nghiêng góc, mỗi kênh nghiêng góc chạy xuống từ vùng trung tính này. Quả cầu dẫn điện được bố trí trong bộ phận dẫn hướng để có thể di chuyển tự do giữa vùng trung tính và các kênh nghiêng góc. Vùng trung tính có đáy phẳng trên đó quả cầu tựa vào, và có đỉnh phẳng cách đáy phẳng theo phương thẳng đứng một khoảng lớn hơn đường kính của quả cầu. Mỗi trong số các kênh nghiêng góc có đáy nghiêng bám liên tục với đáy phẳng của vùng trung tính qua thành bên chuyển tiếp nghiêng góc. Trong khi bộ cảm biến được giữ nằm ngang, quả cầu được giữ tiếp xúc đồng thời với đáy phẳng và thành bên chuyển tiếp nghiêng góc, và được tác động để nẩy lên thành bên chuyển tiếp nghiêng góc để di chuyển đến đầu của kênh nghiêng góc khi bộ cảm biến được đặt nghiêng quá một góc định trước để cảm biến độ nghiêng. Quả cầu được giữ không tiếp xúc thường xuyên với mép của đầu trên của các thành nghiêng, nhờ đó bảo vệ mép khỏi va chạm với quả cầu khi nó di chuyển từ vùng trung tính đến kênh nghiêng góc, và do đó không gây ra mài mòn cho bộ phận dẫn hướng để đảm bảo việc cảm biến độ nghiêng chính xác trong một thời gian dài sử dụng.

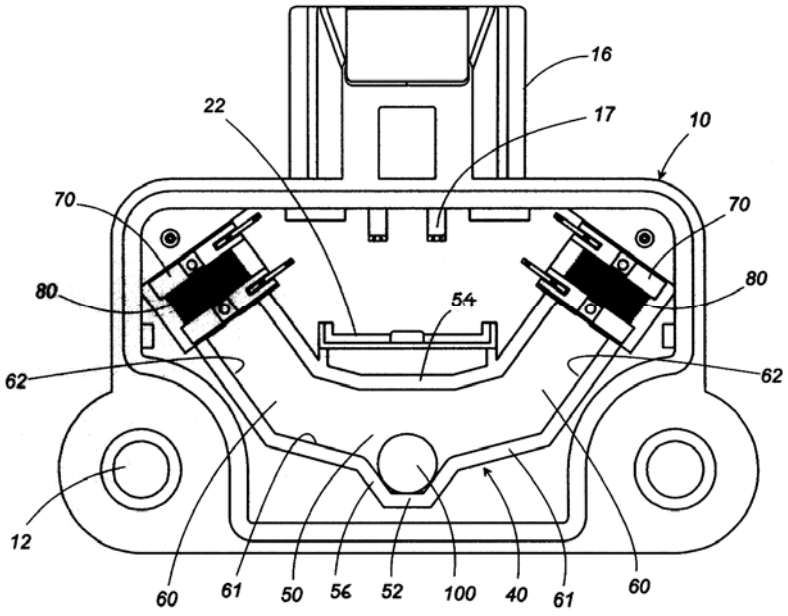

(11) **1-0015605**
(15) 20.06.2016 (51)[7] **G06T 13/00**
(21) 1-2011-01370 (22) 05.01.2010
(86) PCT/CN2010/070026 05.01.2010 (87) WO2010/081395 22.07.2010
(30) 200910003083.9 19.01.2009 CN
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.10.2011 283
(73) TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R.China
(72) LU, Yisha (CN), WANG, Jianyu (CN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THAY ĐỔI HÌNH DẠNG MÔI VÀ THU THẬP HÌNH ĐỘNG CỦA MÔI TRONG HÌNH ĐỘNG ĐIỀU KHIỂN BẰNG GIỌNG NÓI

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị thay đổi hình dạng môi và thu thập hình động của môi trong hình động điều khiển bằng giọng nói, và đề cập đến các công nghệ máy tính. Phương pháp thay đổi hình dạng môi bao gồm các bước: thu thập các tín hiệu tiếng và thu thập tỷ lệ phần cử động của hình dạng môi theo các đặc điểm của các tín hiệu tiếng; thu thập mô hình hình dạng môi ban đầu mà người dùng nhập vào và tạo ra giá trị phần cử động của hình dạng môi theo mô hình hình dạng môi ban đầu và tỷ lệ phần cử động thu thập được của hình dạng môi; tạo ra nhóm mô hình lưới của hình dạng môi theo giá trị phần cử động thu được của hình dạng môi và thư viện mô hình phát âm của môi đã được tạo cấu hình từ trước. Thiết bị để thay đổi hình dạng môi trong hình động điều khiển bằng giọng nói bao gồm môđun thu thập, môđun tạo thứ nhất và môđun tạo thứ hai. Các phương án theo sáng chế sử dụng thuật toán đơn giản và có giá thành thấp.

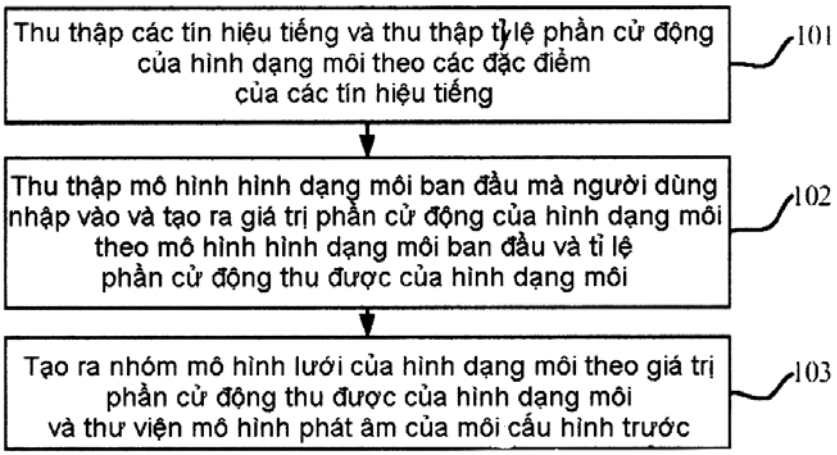

(11) **1-0015606**
(15) 20.06.2016 (51)[7] **B62L 3/02**, B62K 23/06
(21) 1-2012-03475 (22) 22.11.2012
(30) 11 60585 21.11.2011 FR
(45) 25.07.2016 340 (43) 27.05.2013 302
(73) DECATHLON (FR)
4, Boulevard De Mons, 59650 Villeneuve D'ascq, France
(72) Yue HE (CN), Sylvain GIOVANNETTI (FR), Ludovic RIDON (FR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) HỆ THỐNG PHANH CÓ CẦN PHANH SONG SONG VỚI TAY LÁI

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phanh (100) dùng cho phương tiện giao thông (200) có tay lái với tay nắm (P) có trục (X) và ít nhất một phanh (240) mà có thể kích hoạt bằng dây phanh (C). Hệ thống phanh theo sáng chế bao gồm: bộ phận đỡ (10) có phần đầu (10a) có cấu tạo để được bắt chặt vào tay lái và phần thứ hai (10b) có chi tiết dẫn hướng cho dây phanh; thân chốt (16) được lắp theo cách xoay được so với bộ phận đỡ quanh trục xoay (A) gần như song song với trục dọc (X) của tay nắm (P) khi hệ thống phanh được bắt chặt vào tay lái; thân chốt bao gồm: cần phanh (18) nhô ra, theo hướng (B) gần như song song với trục xoay (A), từ đầu thứ nhất của thân chốt đối diện với trục xoay; vùng bắt chặt (26) với một đầu của dây phanh (C), vùng bắt chặt này được bố trí giữa trục xoay (A) và đầu thứ nhất của thân chốt đối diện với trục xoay, chi tiết dẫn hướng (14) của dây phanh kéo dài dọc theo trục đi vào khoảng thể tích được xác định bởi phần thứ nhất của bộ phận đỡ để bắt chặt vào tay lái.

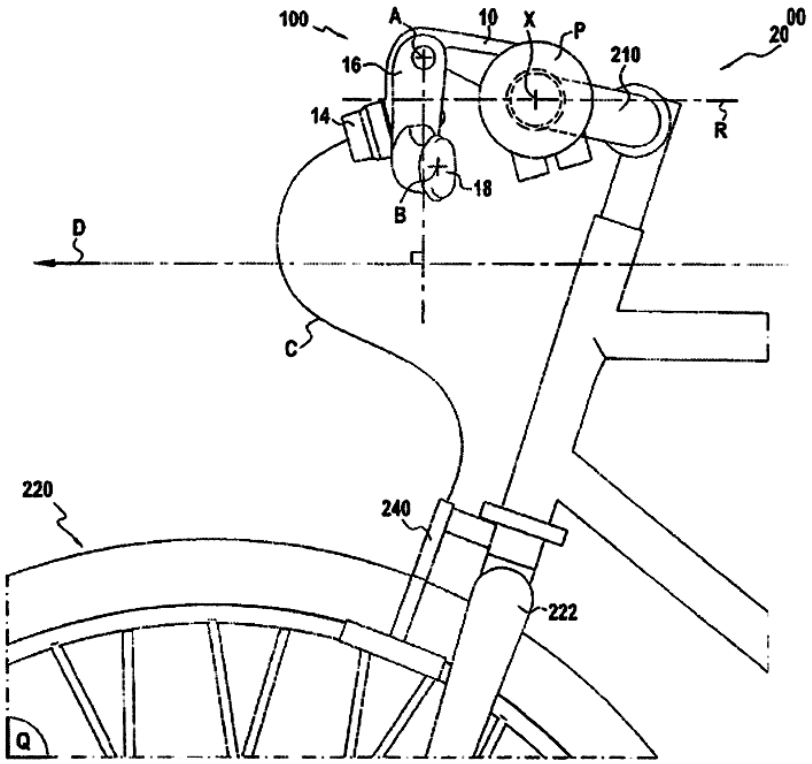

(11) **1-0015607**
(15) 20.06.2016 (51)[7] **B62D 25/08**, B60K 11/04, 17/06
(21) 1-2013-01407 (22) 19.12.2011
(86) PCT/JP2011/079325 19.12.2011 (87) WO2012/090751 05.07.2012
(30) 2010-292615 28.12.2010 JP
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.10.2013 307
(73) SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka-ken, Japan
(72) Akito MIYAZAKI (JP), Mitsuru KOBAYASHI (JP), Idemitsu MASUDA (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) KẾT CẤU BỐ TRÍ PHẦN PHÍA TRƯỚC CỦA XE
(57) Sáng chế đề cập tới kết cấu bố trí phần phía trước của xe (1), trong đó bộ phận tản nhiệt (3) được bố trí nhưng trong đó giảm xóc trước không được bố trí, bao gồm khung quạt (13) được bố trí đằng sau bộ phận tản nhiệt (3) theo thân xe; bộ phận làm mát dầu (16) được tạo ra với phần nhô về phía trước của thân xe so với phần biên được bố trí đằng sau khung quạt (13) theo thân xe; bộ phận làm mát dầu (16) được bố trí theo cách để che phần lỗ (14) của phần quạt khi được nhìn từ phía trước của thân xe; nhiều phần đỡ quạt (15) kéo dài theo hướng kính từ phần trung tâm (12a) được tạo ra trong phần lỗ (14) theo cách tách biệt nhau theo chu vi, nhưng phần đỡ quạt (15) không được bố trí trong phần lỗ (14) để che bộ phận làm mát dầu khi được nhìn từ cạnh phía trước của thân xe.

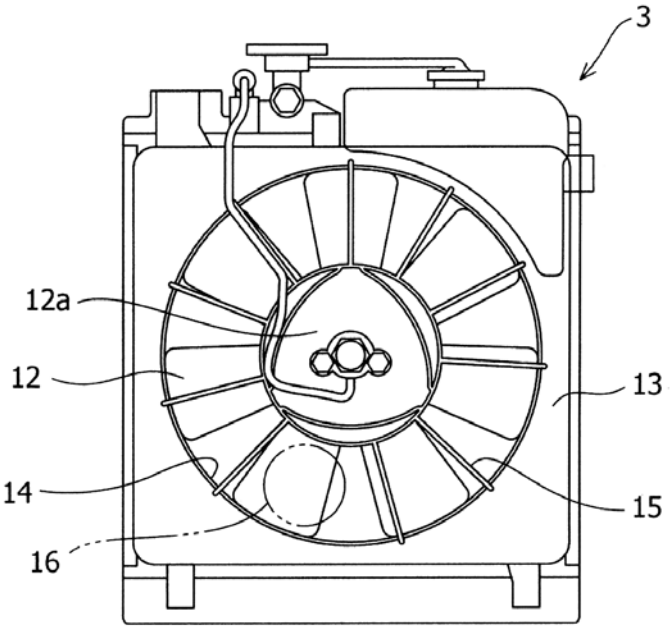

(11) **1-0015608**
(15) 20.06.2016 (51)[7] **H02J 3/06**, H02M 5/40
(21) 1-2011-01281 (22) 29.09.2009
(86) PCT/EP2009/062622 29.09.2009 (87) WO2010/049231 06.05.2010
(30) 10 2008 053 822.1 27.10.2008 DE
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.07.2011 280
(73) SIEMENS AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Wittelsbacherplatz 2, 80333 Munchen, Germany
(72) KREBS, Uwe (DE), MOSER, Jurgen (DE)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PHƯƠNG PHÁP CẤP CHO MẠNG ĐIỆN TIÊU THỤ ĐIỆN NĂNG TỪ MỘT HỆ THỐNG NGUỒN ĐIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp để cấp cho mạng điện tiêu thụ (13) điện năng từ một hệ thống nguồn điện (12). Theo sáng chế, thiết bị (1) có bộ biến đổi tần số (2) có thể được nối với cả hệ thống nguồn điện(12) và mạng điện tiêu thụ (13) và nhờ bộ biến đổi tần số này, các dòng điện ngắn mạch cao cũng có thể được tạo ra trong khoảng thời gian đủ dài đối với mạng điện tiêu thụ sao cho trạng thái ngắn mạch được định vị trong mạng điện tiêu thụ và có thể được tách có lựa chọn ra khỏi mạng điện tiêu thụ, tránh sự cố cho mạng điện tiêu thụ. Theo sáng chế, bộ phận chuyển mạch (3) được bố trí song song với bộ biến đổi tần số (2) và được làm thích ứng để nối cầu với bộ biến đổi tần số (2), và bộ điều khiển (9) được nối với bộ phận chuyển mạch (3), bộ phận chuyển mạch (3) và bộ điều khiển này được làm thích ứng để kích hoạt bộ phận chuyển mạch (3) khi phát hiện được dòng điện ngắn mạch đi qua bộ biến đổi tần số (2).

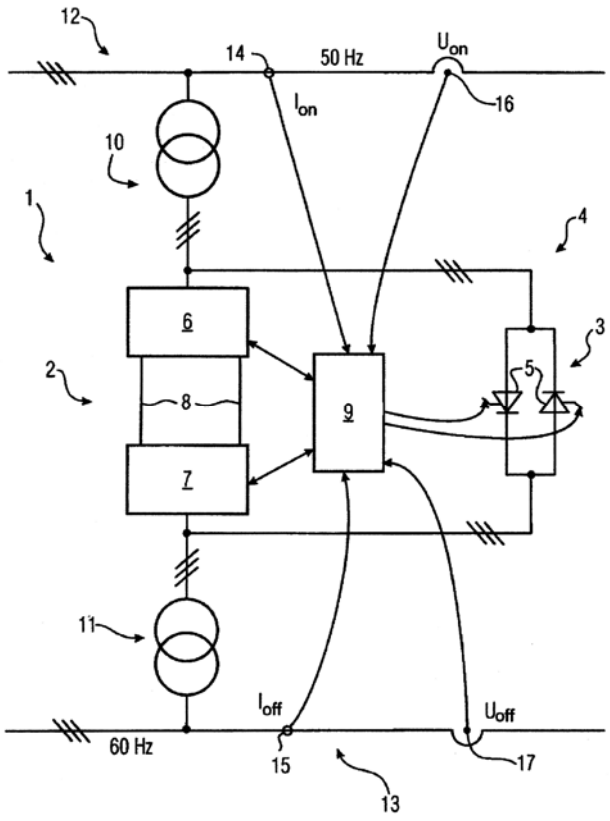

(11) **1-0015609**
(15) 20.06.2016 (51)[7] **H04L 1/00**, 5/00, 1/16
(21) 1-2012-03471 (22) 29.04.2011
(86) PCT/IB2011/051901 29.04.2011 (87) WO2011/135545 03.11.2011
(30) 61/329,195 29.04.2010 US
13/095,313 27.04.2011 US
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.02.2013 299
(73) TELEFONAKTIEBOLAGET L M ERICSSON (PUBL) (SE)
S-164 83 Stockholm, Sweden
(72) HAMMARWALL, David (SE), JONGREN, George (SE)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DẪN KHÔNG DÂY DỮ LIỆU NGƯỜI DÙNG VÀ THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp truyền dẫn không dây dữ liệu người dùng và thông tin điều khiển. Phương pháp truyền dẫn không dây dữ liệu bằng cách sử dụng sử dụng nhiều lớp truyền dẫn bao gồm ước lượng số lượng các ký hiệu vectơ (124) sẽ được cấp phát tới sự truyền dẫn các từ mã dữ liệu người dùng (122) trong khung phụ và xác định số lượng các bit trong các từ mã dữ liệu người dùng (122) sẽ được truyền dẫn trong khung phụ. Phương pháp cũng bao gồm tính toán số lượng ký hiệu vectơ điều khiển (124) để cấp phát tới thông tin điều khiển dựa trên ít nhất một phần số lượng đã được ước lượng của các ký hiệu vectơ (124) và số lượng đã được xác định của các bit. Ngoài ra, phương pháp bao gồm ánh xạ các từ mã điều khiển (122) thành số lượng đã được tính toán của các ký hiệu vectơ điều khiển (124) và truyền dẫn các ký hiệu vectơ (124) mang các từ mã dữ liệu người dùng (122) và các từ mã điều khiển (120) trên nhiều lớp truyền dẫn trong khung phụ.

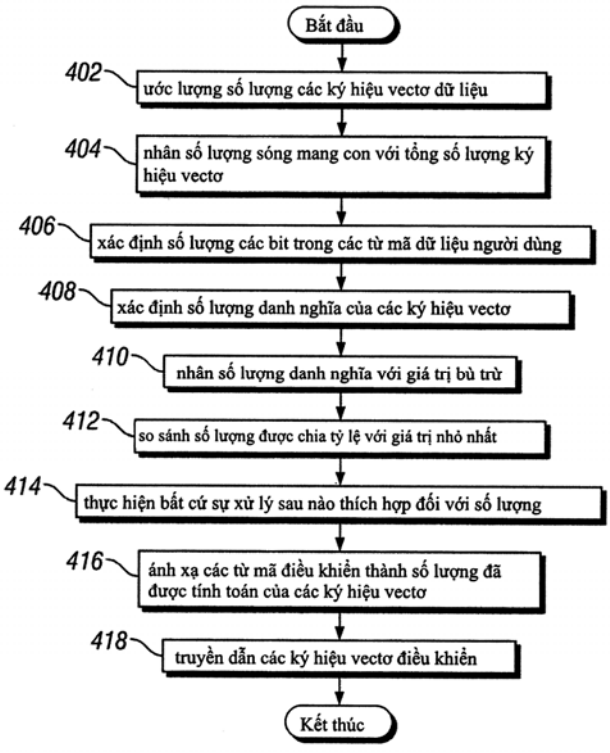

(11) **1-0015610**
(15) 20.06.2016 (51)[7] **C11D 3/00**, 3/384, 3/20, 3/50, 3/382
(21) 1-2010-00227 (22) 25.07.2008
(86) PCT/EP2008/059818 25.07.2008 (87) WO2009/016123A1 05.02.2009
(30) 0714613.7 27.07.2007 GB
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.11.2010 272
(73) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(72) Stephen Norman BATCHELOR (GB), Mansur Sultan MOHAMMADI (GB), Glyn ROBERTS (GB)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) CHẾ PHẨM GIẶT TẨY VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẶT TẨY SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dưỡng vải và/hoặc giặt tẩy chứa, một cách riêng rẽ, chất tẩy trắng quang học không phải là tiền chất thơm, tốt hơn là chất tẩy trắng quang học oxy đơn, và bản thân tiền chất thơm không phải là chất tẩy trắng quang học. Tiền chất thơm tốt hơn là chứa ít nhất một liên kết đôi C-C không thơm, tốt hơn nữa là ít nhất hai liên kết đôi C-C, và có thể có lợi nếu là chất béo thông thường, tốt hơn nữa là dầu thực vật. Các chất tẩy trăng quang học thích hợp chứa các hợp chất phtaloxyanin tan trong nước. Tốt hơn là, chế phẩm này còn chứa thuốc nhuộm tạo bóng mang lại màu xanh hoặc màu tím cho quần áo được giặt, chất huỳnh quang tùy ý và/hoặc polyme liên kết với vải sợi như các chất hỗ trợ lắng đọng chất thơm. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp giặt tẩy vải sợi sử dụng chế phẩm này và chế phẩm này đem lại hương thơm cho vải sợi.

(11) **1-0015611**
(15) 20.06.2016 (51)[7] **B62K 19/46**, B62J 1/12
(21) 1-2013-00994 (22) 29.03.2013
(30) 2012-147618 29.06.2012 JP
(45) 25.07.2016 340 (43) 27.01.2014 310
(73) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
(72) Masaki NAGAOKA (JP), Takuro SEKIGUCHI (JP), Takaaki FUKUSHIMA (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) XE MÁY

(57) Sáng chế đề cập đến xe máy (1) bao gồm hộp chứa vật dụng (80) được bố trí bên trên khung chính (14) và động cơ (40), yên (50) được bố trí bên trên hộp chứa vật dụng (80) và tấm che thân phương tiện (32) được bố trí ra phía ngoài theo chiều rộng của phương tiện của hộp chứa vật dụng (80). Yên (50) có phần nhô được bố trí ra phía ngoài của tấm che thân phương tiện (32). Hộp chứa vật dụng (80) có miệng (100) tại phần đỉnh của nó, vách trái (95) và vách phải (85) tạo ra miệng (100), các phần cài khớp thứ nhất (98), (88) lần lượt được nối với vách trái (95) và vách phải (85), và các phần cài khớp thứ hai (89), (99) là các bộ phận tách biệt với các phần cài khớp thứ nhất (98), (88). Các phần cài khớp thứ nhất (98), (88) kéo dài ra phía ngoài của tấm che thân phương tiện (32) trên mép trên (32a) của tấm che thân phương tiện (32) và cài khớp với mép trên (32a) của tấm che thân phương tiện (32).

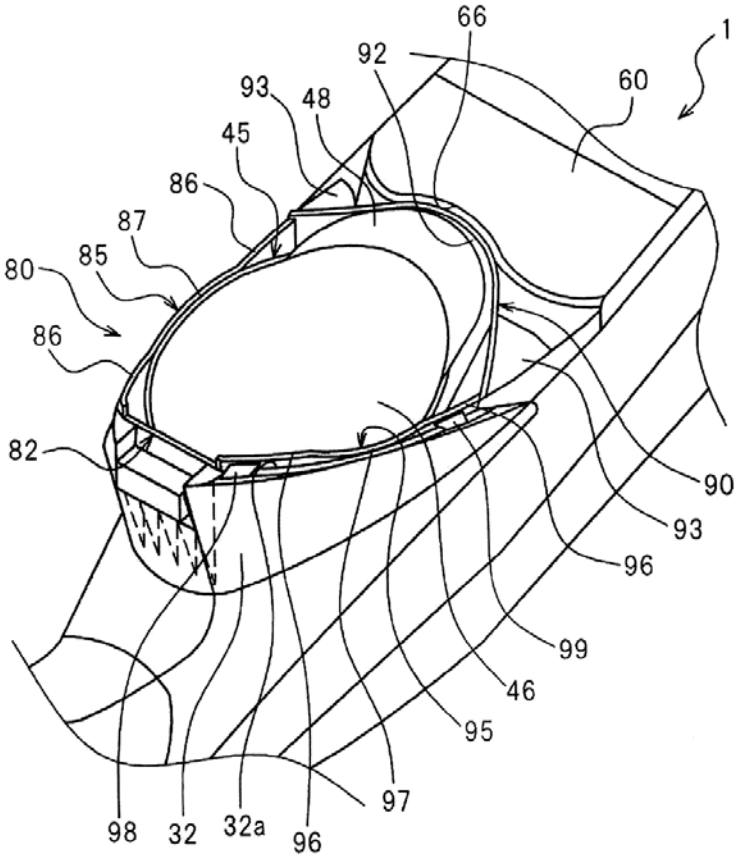

(11) **1-0015612**
(15) 20.06.2016 (51)[7] **B65H 3/52**
(21) 1-2010-02701 (22) 08.10.2010
(30) 2009-240634 19.10.2009 JP
(45) 25.07.2016 340 (43) 27.06.2011 279
(73) SUMITOMO RUBBER INDUSTRIES, LTD. (JP)
6-9, Wakinohama-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-0072, Japan
(72) Akihiro MINE (JP), Toshihiro TAMURA (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) CƠ CẤU NGĂN CẢN VIỆC CẤP NHIỀU TỜ GIẤY
(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu ngăn cản việc cấp nhiều tờ giấy, cơ cấu này có bề mặt tiếp xúc tiếp xúc với tờ giấy, và ít nhất bề mặt tiếp xúc này chứa elastome gốc polyuretan và ít nhất một loại elastome nhiệt dẻo làm các thành phần elastome, và tỷ lệ của elastome gốc polyuretan không nhỏ hơn 5% khối lượng và không lớn hơn 90% khối lượng so với tổng khối lượng của các thành phần elastome.

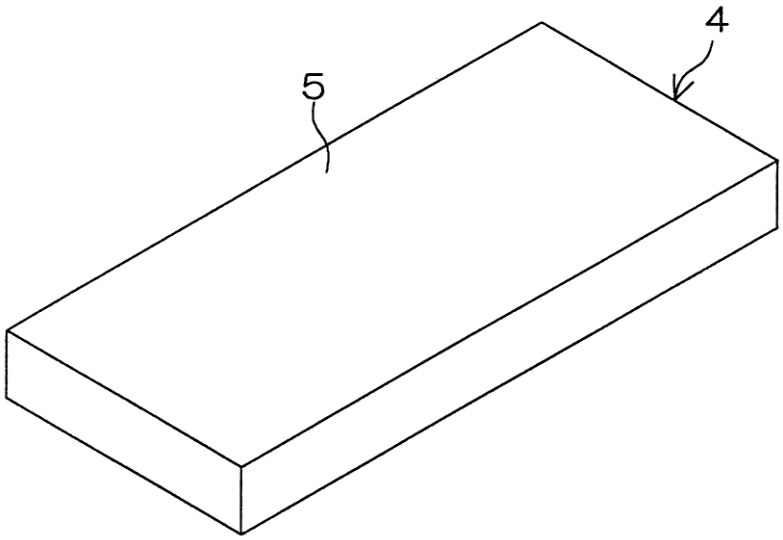

(11) **1-0015613**
(15) 20.06.2016 (51)[7] **H01H 33/00**
(21) 1-2012-03789 (22) 18.12.2012
(30) 10-2011-0138575 20.12.2011 KR
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.06.2013 303
(73) LSIS CO., LTD. (KR)
1026-6, Hogye-Dong, Dongan-Gu, Anyang-Si, Gyeonggi-Do, Korea
(72) Woo Jin PARK (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) CƠ CẤU DẬP HỒ QUANG DÙNG CHO THIẾT BỊ MẠCH VÒNG CHÍNH

(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu dập hồ quang dùng cho thiết bị mạch vòng chính bao gồm: thân; các cụm lắp ráp bộ tiếp điểm cố định được cố định sao cho nhô về phía tâm trong thân và được tạo ra bằng cách lắp một nam châm vĩnh cửu để dập hồ quang nhờ lực từ trường giữa hai tiếp điểm cố định mạch chính; các bộ tiếp điểm cố định nối đất được cố định sao cho nhô về phía tâm trong thân và được lắp sao cho nằm có khoảng cách với các cụm lắp ráp bộ tiếp điểm cố định ở một góc định trước; trục quay chung cho ba pha được lắp sao cho có thể quay được ở tâm của thân; và cụm lắp ráp bộ tiếp điểm di động có thể quay có các tấm dẫn hướng dòng khí thổi có các lỗ hở với độ rộng lỗ hở hẹp để gia tăng tốc độ của dòng khí cách điện nhằm dập hồ quang bằng cách thổi hồ quang này, và có thể quay được tới vị trí đóng mạch, vị trí nối đất, và vị trí mở mạch.

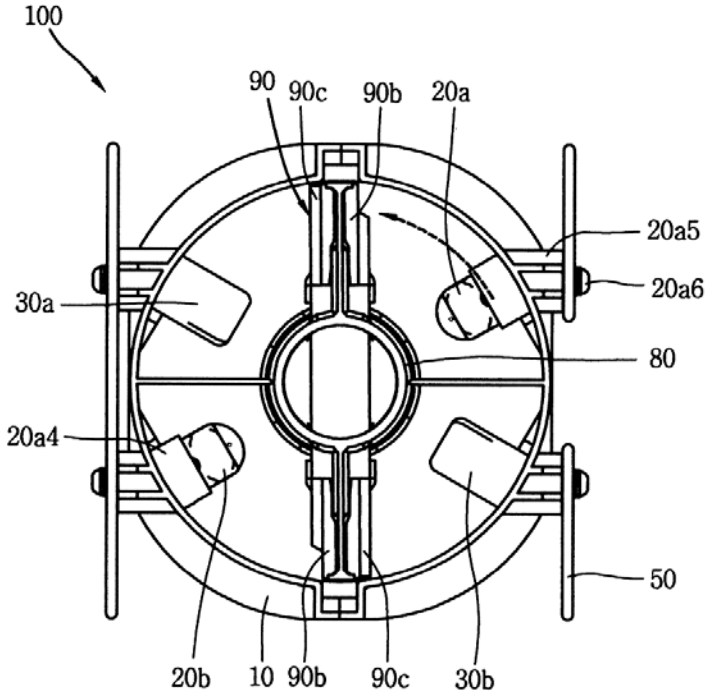

(11) **1-0015614**
(15) 20.06.2016 (51)[7] **C07D 471/04**, 401/14, 413/14, A61K 31/437, A61P 13/12, 11/00, 19/10, 25/28
(21) 1-2012-03854 (22) 24.06.2011
(86) PCT/KR2011/004631 24.06.2011 (87) WO2012/002680A3 05.01.2012
(30) 12/826,338 29.06.2010 US
(45) 25.07.2016 340 (43) 27.05.2013 302
(73) EWHA UNIVERSITY-INDUSTRY COLLABORATION FOUNDATION (KR)
11-1, Daehyun-dong, Seodaemun-gu, Seoul 120-750, Republic of Korea
(72) KIM, Dae Kee (KR), SHEEN, Yhun Yhong (KR), JIN, Cheng Hua (KR), PARK, Chul-Yong (KR), SREENU, Domalapally (IN), RAO, Kota Sudhakar (IN), KRISHNAIAH, Maddeboina (IN), SUBRAHMANYAM, Vura Bala (IN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) HỢP CHẤT IMIDAZOL ĐƯỢC THẾ BẰNG 2-PYRIDYL ĐỂ DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ ALK5 VÀ/HOẶC ALK4 TRONG TRỊ LIỆU VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất imidazol được thế bằng 2-pyridyl là các chất ức chế thụ thể yếu tố sinh trưởng biến nạp-β (TGF-β) typ I (ALK5) và/hoặc thụ thể activin typ I (ALK4). Hợp chất theo sáng chế được sử dụng trong y học, cụ thể là trong việc phòng và điều trị tình trạng bệnh do các thụ thể này làm trung gian. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa các hợp chất nêu trên.

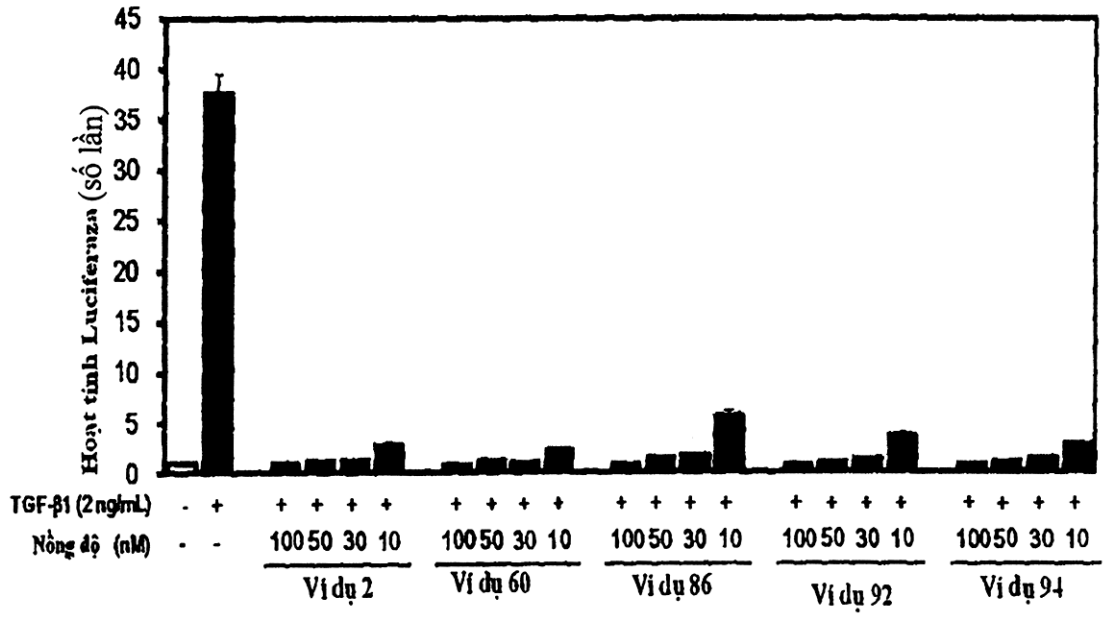

(11) **1-0015615**

(15) 20.06.2016 (51)[7] **A61J 7/00**, B65D 83/04, 83/00, A61J 1/03
(21) 1-2011-01191 (22) 14.11.2009
(86) PCT/EP2009/008124 14.11.2009 (87) WO2010/060547 03.06.2010
(30) 10 2008 059 676.0 26.11.2008 DE
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.09.2011 282

(73) BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)
Alfred-Nobel-StraBe 10, 40789 Monheim am Rhein, Germany
(72) LEIFELD, Sabine (DE), GRUTZMACHER, Heike (DE), LEZZAIQ, Samer (LB), REINHOLD, Tom (NL)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) THIẾT BỊ PHÂN TÁN THUỐC

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phân tán thuốc (1) dùng để lưu giữ và lấy các liều thuốc rắn (T) ra bởi người sử dụng một cách đơn giản và an toàn, thiết bị phân tán thuốc (1) được tạo ra có cơ cấu tiếp nhận hộp thuốc (900) có thể trao đổi được chứa các liều thuốc. Thiết bị phân tán thuốc (1) được trang bị ít nhất một cơ cấu khóa để khóa hộp thuốc (900) và có ít nhất một cơ cấu để huỷ bỏ việc khóa hộp thuốc (900) trong thiết bị phân tán thuốc (1).

Ít nhất một cơ cấu khóa chuyển động quay được.

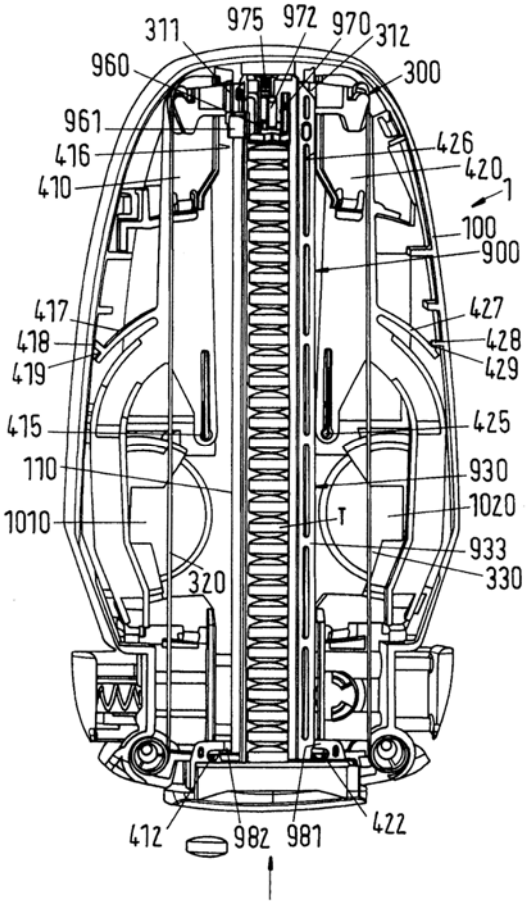

(11) **1-0015616**
(15) 20.06.2016 (51)[7] **F21V 7/04**
(21) 1-2013-03788 (22) 02.12.2013
(45) 25.07.2016 340 (43) 26.05.2014 314
(73) CÔNG TY CP BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG (VN)
87-89 Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Hồng Dương (VN)
(54) BỘ ĐÈN LED TRẮNG TREO TRẦN MÔ PHỎNG BẦU TRỜI
(57) Sáng chế đề cập đến bộ đèn LED trắng treo trần mô phỏng bầu trời, sử dụng các tấm dẫn sáng chiếu cạnh, bộ đèn LED này bao gồm: đèn trung tâm (101) hình tròn đường kính từ 400 đến 600 mm, lớn hơn các loại đèn tròn hiện có, cố định vào khung đèn (102). Đèn trung tâm có nhiệt độ màu từ 3000^0K đến 5000^0K, hệ số hoàn màu 80. Xung quanh đèn trung tâm bố trí bốn cánh phát sáng ngoại vi (203) được cố định trên khung đèn (202), mỗi cánh phát sáng là một đèn LED có hình đám mây gắn trên ống tản nhiệt (205). Các cánh phát sáng này được thiết kế sao cho ánh sáng chiếu lên trên có màu xanh của bầu trời, ánh sáng chiếu xuống dưới có màu trắng của đám mây. Các cánh phát sáng này có thể quay được xung quanh trục quay là ống tản nhiệt, có khả năng thay đổi được góc chiếu của các cánh, dẫn đến sự thay đổi hướng và phân bố chùm sáng tùy theo nhu cầu. So với các sản phẩm chiếu sáng trước đây, đèn LED của sáng chế này cho phép đạt được hiệu suất phát sáng cao hơn, mật độ công suất lớn hơn, tuổi thọ dài hơn và kiểu dáng hoàn toàn khác biệt. Sản phẩm đèn LED của sáng chế vừa có thể sử dụng làm đèn chiếu sáng, vừa sử dụng làm đèn trang trí, không cần bổ sung chao chụp.

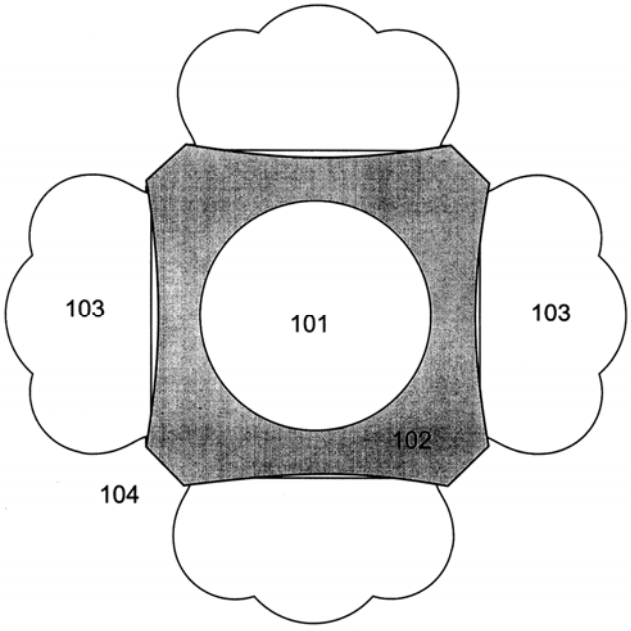

(11) **1-0015617**
(15) 20.06.2016 (51)[7] **A63B 21/00**
(21) 1-2008-01376 (22) 05.06.2008
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.12.2009 261
(73) DƯƠNG NGỌC THẠCH (VN)
224 Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Dương Ngọc Thạch (VN), Nguyễn Thị Bảo (VN)
(54) THANG ĐÔI XOAY ĐẢO CHIỀU
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thể dục thẩm mỹ gồm: chân đế (1) là các đoạn ống có gắn bánh xe ở một đầu, đầu còn lại được gắn vào sàn (2). Sàn (2) là một hộp thép rỗng, khoảng giữa đáy hở, tại hai đầu có gắn chân trụ (3). Chân trụ là một ống tròn ngắn và trụ đứng (4) là một đoạn ống tròn nội tiếp trong chân trụ (3). Đầu trên của trụ đứng (4) có gắn ống chữ T (41) để thanh ngang (42) luồn vào hai đầu của hai ống chữ T (41). Thang đôi (5) là các đoạn ống ngắn làm tay nắm được gắn vuông góc và cách đều trên hai trụ đứng, cũng có thể hai tay nắm di động trượt lên xuống trên trụ đứng (4). Thanh quay (8) được đặt bên trên bộ phận xoay đảo chiều (7). Hai đầu của thanh quay (8) có gắn bệ nhón (9) hai bên bệ nhón có các khoen (93), dây đàn hồi (10) có móc (10a) ở đầu sẽ cài vào các khoen (91) này, trên dây kéo (10) còn bố trí đồng hồ đo lực kéo (101). Đầu móc (10a) còn lại của dây kéo sẽ được cài vào khoen (10b) của dây đai bụng (102) hoặc dây đai cổ chân (103).
Khi sử dụng thiết bị, người dùng đặt hai chân lên bệ nhón (9), có thể đeo hoặc không đeo dây đai đàn hồi (102) và (103) vào bụng và vào cổ chân. Hai chân nhón, tay nắm lấy các bậc cao nhất của thang đôi (5) mà cơ thể có thể với tới, và xoay người qua trái 110^0, rồi qua phải 110^0, để kéo căng cơ thể trong tư thế đứng và xoay vặn người làm cho bộ phận xoay đảo chiều quay theo. Bộ phận xoay đảo chiều luôn được lò xo tự kéo về trạng thái cân bằng ban đầu.

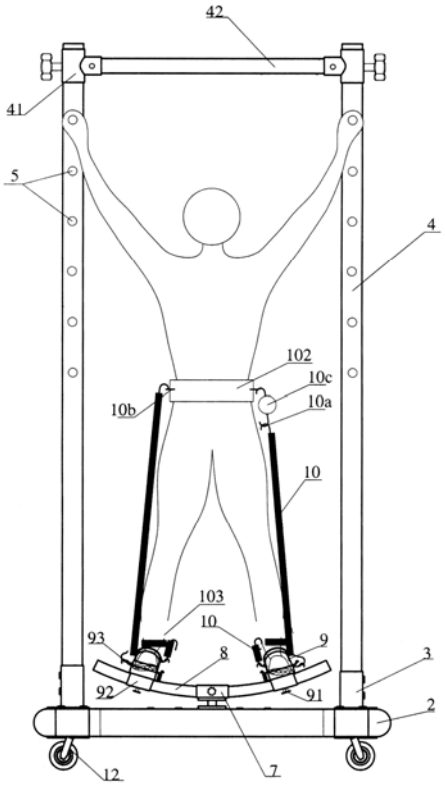

(11) **1-0015618**
(15) 20.06.2016 (51)[7] **F21V 7/04**
(21) 1-2013-03789 (22) 02.12.2013
(45) 25.07.2016 340 (43) 26.05.2014 314
(73) CÔNG TY CP BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG (VN)
87-89 Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Hồng Dương (VN)
(54) BỘ ĐÈN LED TRẮNG TREO TRẦN MÔ PHỎNG HÌNH HOA SEN
(57) Sáng chế đề cập đến bộ đèn LED trắng treo trần mô phỏng hình cánh sen, sử dụng các tấm dẫn sáng chiếu cạnh, bộ đèn LED này bao gồm: đèn trung tâm (101) hình tròn đường kính từ 400 đến 600 mm, được cố định vào khung đèn (102), xung quanh đèn trung tâm là mười cánh phát sáng (103) có hình cánh sen gắn trên ống tản nhiệt, cố định trên khung đèn. Các cánh phát sáng này có thể quay được xung quanh trục quay là ống tản nhiệt, có khả năng thay đổi được góc chiếu của các cánh, dẫn đến sự thay đổi hướng và phân bố chùm sáng tùy theo nhu cầu. So với các giải pháp trước đây, bộ đèn LED trắng treo trần này cho phép đạt được hiệu suất phát sáng cao hơn, mật độ công suất đèn lớn hơn, tuổi thọ dài hơn và nhiều màu sắc hình dạng hơn. Bộ đèn LED trắng treo trần của sáng chế vừa có thể sử dụng làm đèn chiếu sáng, vừa sử dụng làm đèn trang trí, không cần bổ sung chao chụp.

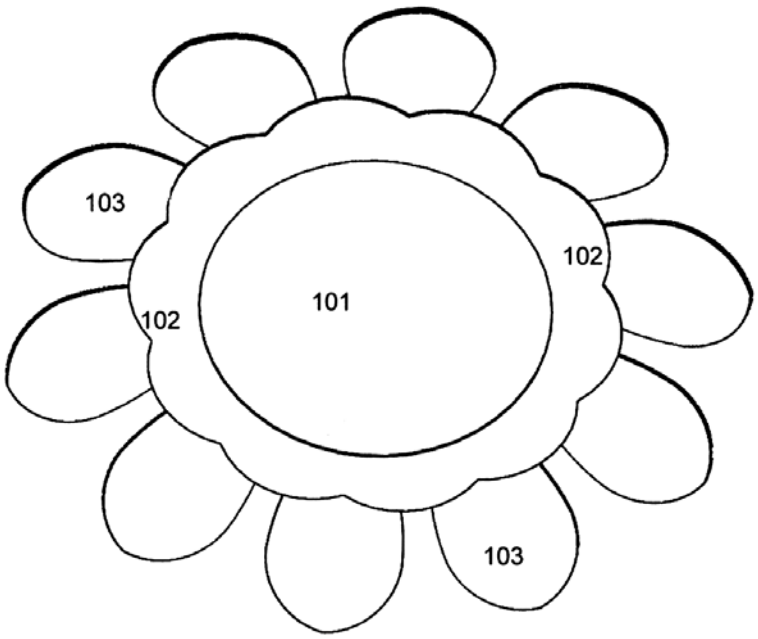

(11) **1-0015619**
(15) 20.06.2016 (51)[7] **H04N 7/32**
(21) 1-2015-00360 (22) 22.04.2011
(62) 1-2012-03495
(86) PCT/KR2011/002972 22.04.2011 (87) WO2011/133002 27.10.2011
(30) 10-2010-0038158 23.04.2010 KR
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.05.2015 326
(73) M&K HOLDINGS INC. (KR)
3rd Floor, Kisan Building, 67 25-gil Seocho-daero, Seocho-gu, Seoul, 137-835, Republic of Korea.
(72) OH, Soo-Mi (KR), YANG, Moonock (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(54) PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN NỘI BỘ
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp dự đoán nội bộ cho phép tăng tỉ lệ nén của tín hiệu hình ảnh mà vẫn duy trì được chất lượng hình ảnh cao. Để giảm thiểu số lượng bit cần thiết cho khối thặng dư, các hệ số biến đổi lượng tử hoá được chia thích ứng thành nhiều tập con theo kích thước của một khối biến đổi, và nhiều tập con được quét theo mẫu quét được xác định bởi chế độ dự đoán nội bộ và các hệ số của mỗi tập con được quét theo mẫu quét được xác định bởi chế độ dự đoán nội bộ để được mã hoá ngẫu nhiên. Theo đó, có thể giảm thiểu lượng dữ liệu cần thiết cho khối thặng dư của khối hiện thời.

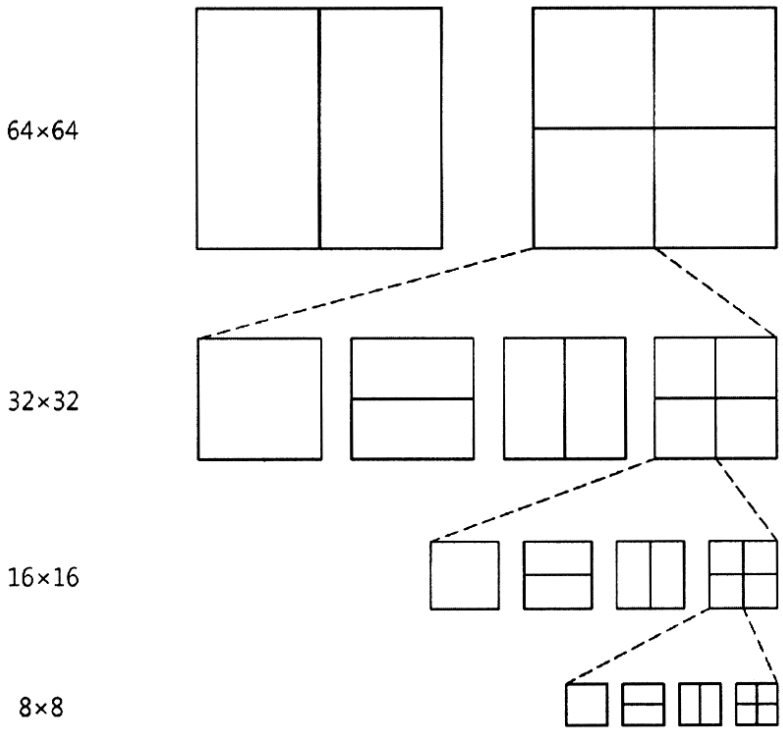

(11) **1-0015620**
(15) 20.06.2016 (51)[7] **H04N 7/32**
(21) 1-2015-01665 (22) 22.04.2011
(62) 1-2012-03495
(86) PCT/KR2011/002972 22.04.2011 (87) WO2011/133002 27.10.2011
(30) 10-2010-0038158 23.04.2010 KR
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.08.2015 329
(73) M&K HOLDINGS INC. (KR)
3rd Floor, Kisan Building, 67 25-gil Seocho-daero, Seocho-gu, Seoul, 137-835, Republic of Korea.
(72) OH, Soo Mi (KR), YANG, Moonock (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ HÌNH ẢNH
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp mã hoá hình ảnh cho phép tăng tỉ lệ nén của tín hiệu hình ảnh động mà vẫn duy trì chất lượng hình ảnh cao. Để giảm thiểu số lượng bit cần thiết cho khối thặng dư, các hệ số biến đổi lượng tử hoá được chia thích ứng thành nhiều tập con theo kích thước của một khối biến đổi, và nhiều tập con được quét theo mẫu quét được xác định bằng chế độ dự đoán nội bộ và các hệ số của mỗi tập con được quét theo mẫu quét được xác định bằng chế độ dự doán nội bộ để được tạo mã ngẫu nhiên. Theo đó, có thể giảm thiểu lượng dữ liệu cần thiết cho khối thặng dư của khối hiện thời.

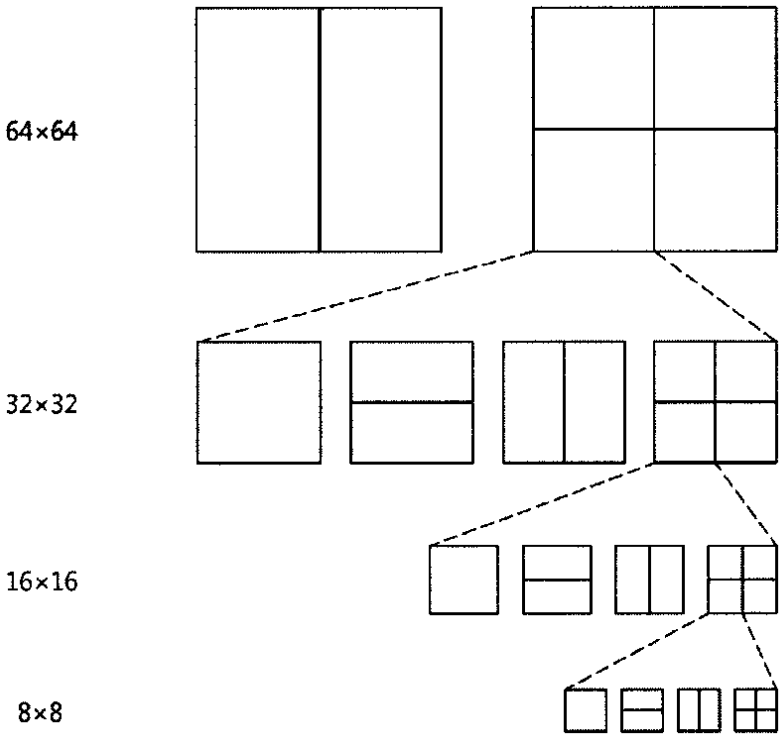

(11) **1-0015621**
(15) 20.06.2016 (51)[7] **H04N 7/32**
(21) 1-2015-01666 (22) 22.04.2011
(62) 1-2012-03495
(86) PCT/KR2011/002972 22.04.2011 (87) WO2011/133002 27.10.2011
(30) 10-2010-0038158 23.04.2010 KR
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.08.2015 329
(73) M&K HOLDINGS INC. (KR)
3rd Floor, Kisan Building, 67 25-gil Seocho-daero, Seocho-gu, Seoul, 137-835, Republic of Korea.
(72) OH, Soo Mi (KR), YANG, Moonock (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ HÌNH ẢNH
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp mã hoá hình ảnh cho phép tăng tỉ lệ nén của tín hiệu hình ảnh trong khi vẫn duy trì chất lượng hình ảnh cao. Để giảm thiểu số lượng bit cần thiết cho khối còn lại, các hệ số biến đổi lượng tử hoá được chia thích ứng thành nhiều các tập con theo kích thước của một khối biến đổi, và nhiều tập con được quét theo mẫu quét đã xác định bởi chế độ dự đoán nội bộ và các hệ số của mỗi tập con được quét theo mẫu quét được xác định bởi chế độ dự đoán nội bộ và để được tạo mã ngẫu nhiên. Theo đó, có thể giảm thiểu lượng dữ liệu cần thiết cho khối thặng dư của khối hiện thời.

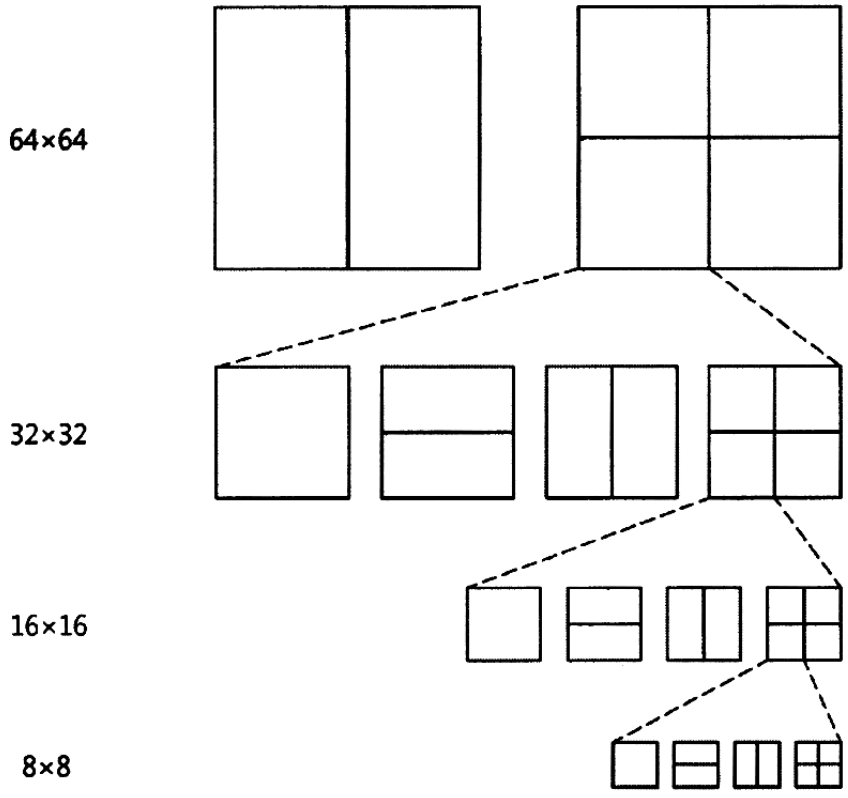

(11) **1-0015622**

(15) 20.06.2016 (51)[7] **H04N 7/32**
(21) 1-2015-01667 (22) 22.04.2011
(62) 1-2012-03495
(86) PCT/KR2011/002972 22.04.2011 (87) WO2011/133002 27.10.2011
(30) 10-2010-0038158 23.04.2010 KR
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.08.2015 329

(73) M&K HOLDINGS INC. (KR)
3rd Floor, Kisan Building, 67 25-gil Seocho-daero, Seocho-gu, Seoul, 137-835, Republic of Korea.
(72) OH, Soo Mi (KR), YANG, Moonock (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ HÌNH ẢNH

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp mã hoá hình ảnh cho phép tăng tỉ lệ nén của hình ảnh mà vẫn duy trì chất lượng hình ảnh cao. Để giảm thiểu số lượng bit cần thiết cho khối thặng dư, các hệ số biến đổi lượng tử hoá được chia thích ứng thành nhiều tập con theo kích thước của một khối biến đổi, và nhiều tập con được quét theo mẫu quét đã xác định bởi chế độ dự đoán nội bộ và các hệ số của mỗi tập con được quét theo mẫu quét được xác định bởi chế độ dự đoán nội bộ để được tạo mã ngẫu nhiên. Theo đó, có thể giảm thiểu lượng dữ liệu cần thiết cho khối thặng dư của khối hiện thời.

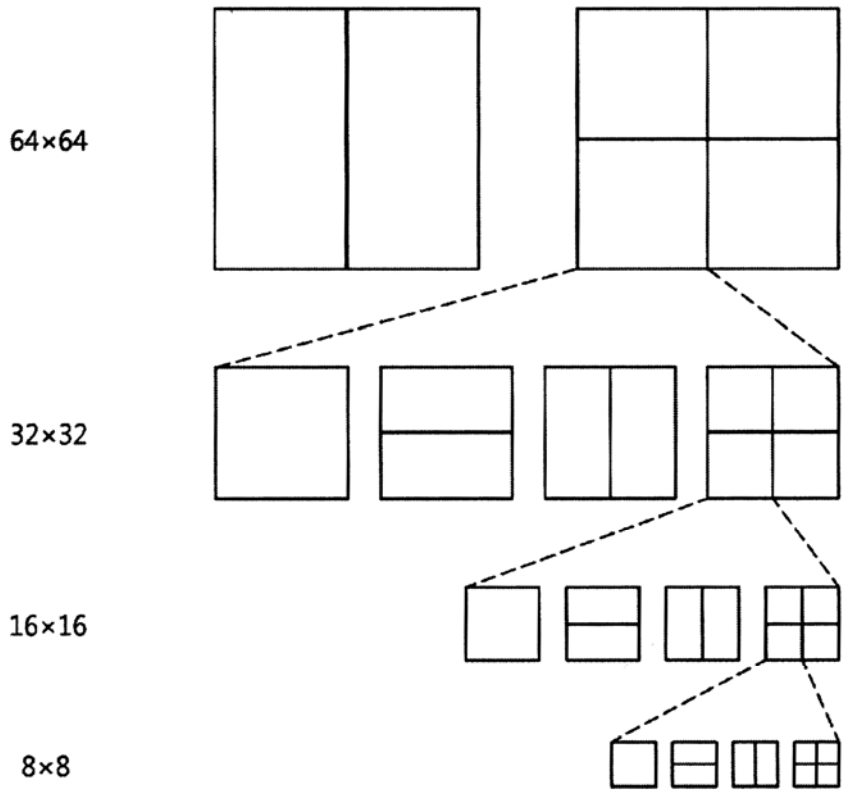

(11) **1-0015623**
(15) 20.06.2016 (51)[7] **H04N 7/32**
(21) 1-2015-01668 (22) 22.04.2011
(62) 1-2012-03495
(86) PCT/KR2011/002972 22.04.2011 (87) WO2011/133002 27.10.2011
(30) 10-2010-0038158 23.04.2010 KR
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.08.2015 329
(73) M&K HOLDINGS INC. (KR)
3rd Floor, Kisan Building, 67 25-gil Seocho-daero, Seocho-gu, Seoul, 137-835, Republic of Korea.
(72) OH, Soo Mi (KR), YANG, Moonock (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ HÌNH ẢNH
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp mã hoá hình ảnh cho phép tăng tỉ lệ nén của tín hiệu hình ảnh mà vẫn duy trì chất lượng hình ảnh cao. Để giảm thiểu số lượng bit cần thiết cho khối thặng dư, các hệ số biến đổi lượng tử hoá được chia thích ứng thành nhiều các tập con theo kích thước của một khối biến đổi, và nhiều tập con được quét theo mẫu quét được xác định bởi chế độ dự đoán nội bộ và các hệ số của mỗi tập con được quét theo mẫu quét được xác định bởi chế độ dự đoán nội bộ để được tạo mã ngẫu nhiên. Theo đó, có thể giảm thiểu lượng dữ liệu cần thiết cho khối thặng dư của khối hiện thời.

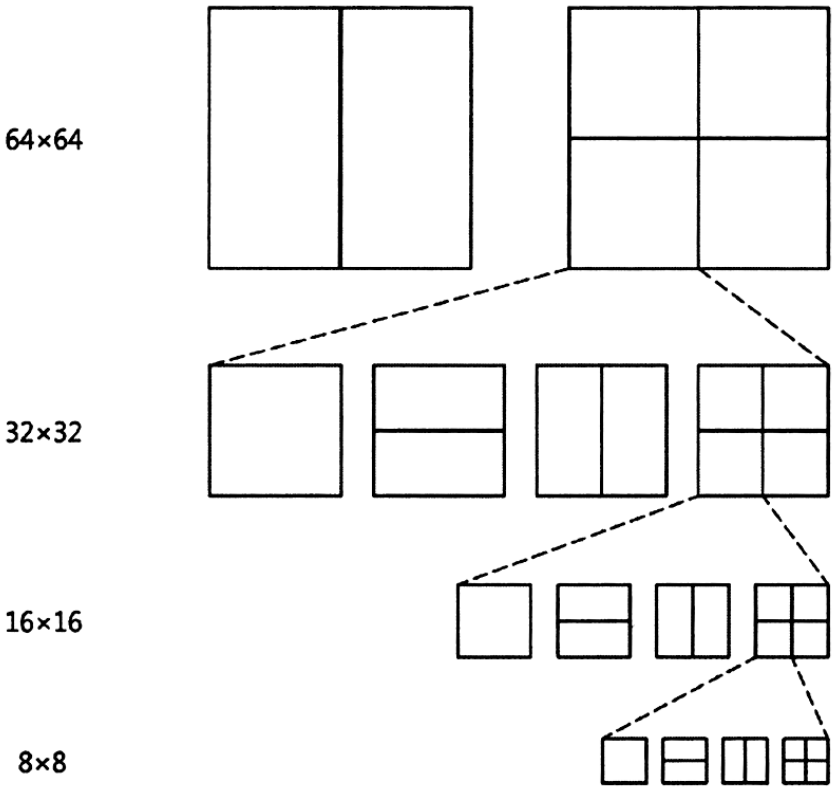

PHẦN II

GIẢI PHÁP HỮU ÍCH ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN

(11) **2-0001384**
(15) 30.05.2016 (51)[7] **C03B 33/07**, 33/027, 33/037, 33/03
(21) 2-2016-00018 (22) 07.02.2013
(67) 1-2013-00455
(30) 1-2013-00455 07.02.2013 VN
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.06.2013 303
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LINH SƠN WINDOWS (VN)
Số 40, đường Vạn Xuân, xã Vạn Điểm, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(72) Trần Văn Quyết (VN)
(74) Công ty Luật TNHH Phượng Hoàng (PHOENIX LAW)
(54) MÁY CẮT KÍNH DÙNG ĐỂ CẮT KÍNH AN TOÀN
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy cắt kính dùng để cắt kính an toàn có lớp keo dán ở giữa hai lớp kính, máy cắt kính này bao gồm: mặt bàn được cấu tạo gồm hai phần riêng biệt gồm bàn động và bàn tĩnh, bàn động bao gồm bàn nâng (2) để đưa tấm kính vào vị trí mong muốn, bàn bẻ (3) để bẻ tấm kính sau khi đã cắt; mặt bàn có bố trí các lỗ thủng để giàn bánh xe đa chiều (6) có thể nâng lên hoặc hạ xuống qua lỗ này giúp đỡ và di chuyển tấm kính, bề mặt của mặt bàn được bọc lớp nỉ, các khung giá đỡ và chân bàn để đỡ các mặt bàn;
bàn tĩnh (1) được bố trí ở giữa bàn nâng (2) và bàn bẻ (3), bàn tĩnh này bao gồm bàn ép (17) dùng để ép cố định tấm kính; hệ thống định vị, đèn chiếu laze (35), thước cố định và hai thanh ép dùng để định vị vị trí cắt, và ép cố định tấm kính lên bề mặt của bàn ép (17); bảng điều khiển (40) dùng để điều khiển tự động các quá trình nâng, hạ, cắt và bẻ kính; hệ thống dao; và
hệ thống phun cồn tự động (10) bao gồm nguồn cấp cồn, dây dẫn cồn và đầu phun cồn.

(11) **2-0001385**

(15) 06.06.2016 (51)[7] **B41M 3/005**

(21) 2-2012-00246 (22) 29.10.2012

(45) 25.07.2016 340 (43) 26.05.2014 314

(76) LÊ PHƯỚC LỘC (VN)
128a8 Huỳnh Thúc Kháng, khóm Bình Khánh, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

(54) PHƯƠNG PHÁP IN HÌNH NÉT CÁC CON THÚ CHỐNG GIẢ TRÊN VÉ SỐ KIẾN THIẾT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp in hình nét các con thú chống giả lên vé số kiến thiết, phương pháp này bao gồm các bước: in những hình nét các con thú tương ứng với các chữ số từ 0 đến 9 được xác định trước và không thay đổi; các hình nét các con thú được in ở phía trên các chữ số tương ứng; các hình nét này được sắp xếp theo tuần tự để phần đuôi của con thú này chồng lên phần đầu của con thú kia hoặc một phần đầu của hai con đặt chồng lên nhau. Những hình nét các con thú được in phía trên những chữ số của tờ vé số, nếu kẻ gian bóc đi các chữ số sai rồi dán lại các chữ số trúng giải thì không thể dán trùng khớp được vì thế phương pháp này giúp phát hiện vé số giả dễ dàng.

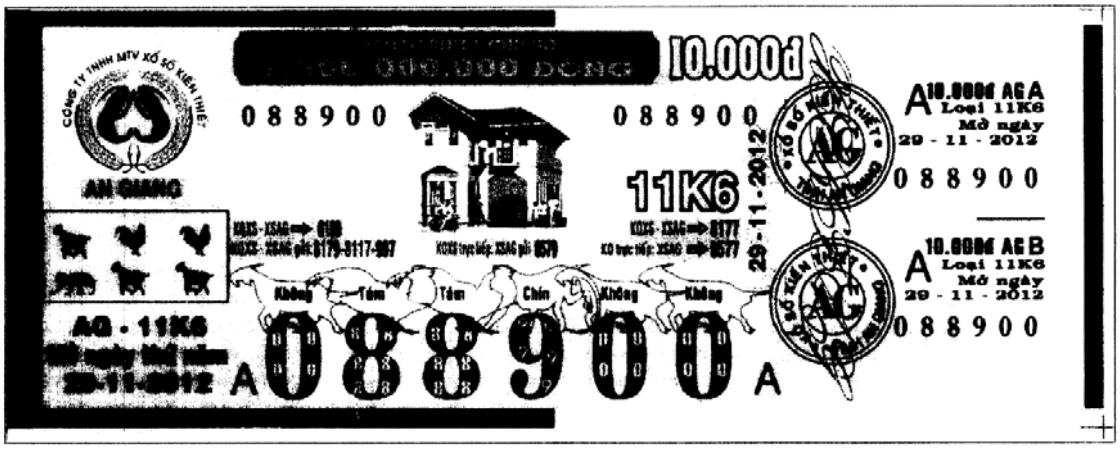
10.000đ
088900
088900
11K6
29-11-2012
088900
088900
088900

(11) **2-0001386**
(15) 06.06.2016 (51)[7] **C09K 8/60**
(21) 2-2016-00093 (22) 13.01.2014
(67) 1-2014-00112
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.04.2014 313
(73) TỔNG CÔNG TY DUNG DỊCH KHOAN VÀ HÓA PHẨM DẦU KHÍ - CTCP (VN)
Tầng 6, 7 tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam - số 167 Trung Kính, Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Văn Ngọ (VN), Phan Văn Minh (VN), Đỗ Thành Trung (VN), Phạm Ngọc Sơn (VN), Lê Văn Công (VN)
(54) CHẾ PHẨM XỬ LÝ VÙNG CẬN ĐÁY GIẾNG CỦA GIẾNG KHOAN DẦU KHÍ
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chế phẩm xử lý vùng cận đáy giếng của giếng khoan dầu khí, chế phẩm này chứa các thành phần sau (tính theo % khối lượng):
- axit xitric: 5 - 15%;
- hỗn hợp chất tạo phức chứa 70-80% axit 1-hydroxyetyliden-1, 1-diphosphonic (HEDP), 5-25% axit glycolic, 5-10% axit dietylentriaminpentaaxetic (DTPA): 1 - 5%;
- HCl: 3 - 5%;
- NH_4HF_2: 8 - 10%;
- chất ức chế ăn mòn: 0,5 - 6%;
- hỗn hợp chất hoạt động bề mặt chứa 80-90% etylenglycol monobutyl ete (EGBE), 5-10% nonylphenol etoxylat, 5-10% rượu isopropylic: 0,5 - 5%; và
- nước: 65 - 90%.

(11) **2-0001387**
(15) 06.06.2016 (51)[7] **C11D 7/60**
(21) 2-2014-00048 (22) 20.10.2006
(67) 1-2006-02103
(45) 25.07.2016 340 (43) 27.08.2007 233
(76) NGUYỄN VĂN NHÂN (VN)
La Bông, Hòa Tiến, Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) CHẾ PHẨM DÙNG ĐỂ TẮM VÀ RỬA MẶT
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chế phẩm dùng để tắm và rửa mặt chứa các thành phần chiết xuất từ thảo dược và khoáng vật thiên nhiên, cụ thể chế phẩm này chứa chiết phẩm từ lá chè xanh Camellia sinensis O. Ktze., họ chè Theaceae, dịch chiết từ quả chanh Citrus limonia Osbeck, họ cam Rutaceae, phấn gạo, bột đậu nành, giấm ăn, dầu ôliu, glyxerin, muối ăn, tinh chất sữa, carboxylmetyl xenluloza và natri benzoat.

(11) **2-0001388**
(15) 06.06.2016 (51)[7] **A01C 5/08**
(21) 2-2013-00026 (22) 05.02.2013
(45) 25.07.2016 340 (43) 27.05.2013 302
(73) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CƠ KHÍ TUYẾT THÀNH (VN)
Xóm Cầu, xã Nhã Nam, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang
(72) Nguyễn Đức Thành (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)
(54) MÁY BÓN PHÂN VIÊN NÉN
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy bón phân (A) bao gồm máy kéo cơ sở (B); cơ cấu chấp hành (C); trong đó cơ cấu chấp hành (C) được lắp vào phía sau máy kéo cơ sở (B), cơ cấu chấp hành (C) này bao gồm khung (14), bộ phận bón phân, bộ phận gieo hạt, khớp nối (2) để ngắt nối truyền lực từ máy kéo cơ sở (B) tới cơ cấu chấp hành (C), bộ phận dẫn động thứ nhất và bộ phận dẫn động thứ hai dùng để dẫn động cho bộ phận bón phân và bộ phận gieo hạt. Trong đó, khung (14) được tạo bởi thanh gạt trước (5), thanh gạt sau (6), các dầm nằm ngang (14a, 14b) và các thanh giằng (14c), giữa hai dầm nằm ngang (14a, 14b) có bố trí trục (9) có thể quay được, trên thanh gạt trước (5) có bố trí các tấm xẻ rãnh (4) với khoảng cách bằng đúng khoảng cách giữa các hàng cần bón phân, thanh gạt sau (6) dùng để gạt đất lấp phân và san phẳng mặt ruộng, được bố trí ở phía sau thanh gạt trước (5). Bộ phận bón phân và bộ phận gieo hạt được bố trí trên khung (14), và có thể điều chỉnh dịch chuyển dọc theo khung (14) để thay đổi khoảng cách giữa các hàng cần bón.

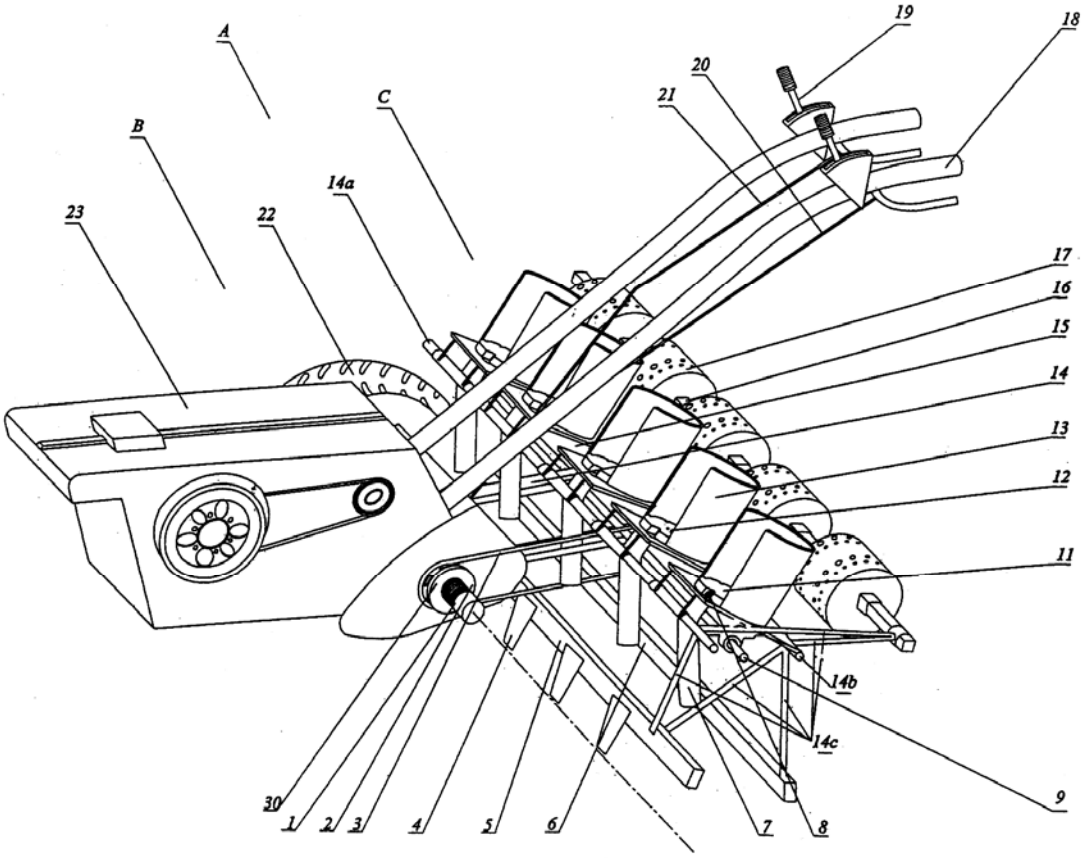

(11) **2-0001389**

(15) 06.06.2016 (51)[7] **A01G 33/00**

(21) 2-2011-00145 (22) 08.07.2011

(45) 25.07.2016 340 (43) 25.04.2013 301

(73) VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ NHA TRANG (VN)
02A Hùng Vương, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(72) Lê Như Hậu (VN), Nguyễn Thị Hương (VN), Vũ Thị Mơ (VN), Võ Thành Trung (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) QUY TRÌNH NUÔI TRỒNG LUÂN PHIÊN RONG LỤC

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình nuôi trồng rong Lục luân phiên trong ao ven biển với năng suất cao, quy trình này bao gồm các công đoạn:

a) cung cấp nước biển vào ao để nước sâu khoảng 20 đến 40cm;
b) bổ sung phân bón, ít nhất là 30 mmol N/m^2/ngày và 1,5 mmol P/m^2/ngày;
c) đưa rong giống vào ao với mật độ khoảng 500g rong tươi/m^2;
d) trồng rong trong ao trong thời gian định trước;
e) thu hoạch rong;
f) xả ra một phần nước kém dinh đưỡng;
g) bổ sung thay thế nước, và
h) lặp lại các công đoạn từ b) đến g);

trong đó rong giống được chọn từ nhóm bao gồm các loài thuộc ngành rong Lục bao gồm rong Bún (Enteromorpha torta), rong Mền (Chaetomopha linum) và rong Lông cứng (Cladophora socialis) tùy theo độ mặn và nhiệt độ của nước biển trong ao.

(11) **2-0001390**
(15) 06.06.2016 (51)[7] **D06P 1/34**, 3/60
(21) 2-2013-00010 (22) 05.12.2008
(67) 1-2008-02954
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.06.2010 267
(73) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(72) Hoàng Thị Lĩnh (VN), Nguyễn Thị Thu Lan (VN)
(54) PHƯƠNG PHÁP NHUỘM VẢI BÔNG TỰ NHIÊN BẰNG DUNG DỊCH CHẤT MÀU TÁCH CHIẾT ĐƯỢC TỪ HẠT ĐIỀU NHUỘM
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp nhuộm vải bông tự nhiên bằng dung dịch chất màu tách chiết được từ hạt điều nhuộm bao gồm các bước:
a) tách chiết dung dịch chất màu từ hạt điều nhuộm,
b) nhuộm vải bông tự nhiên bằng cách ngâm ép vải bông tự nhiên trong dung dịch chất màu thu được ở bước a) để tạo ra vải đã được nhuộm;
c) xử lý nâng cao độ bền màu cho vải thu được ở bước b), và
d) giặt sạch vải đã được xử lý ở bước c) bằng nước nóng và nước lạnh với ba lần xả.

(11) **2-0001391**
(15) 06.06.2016 (51)[7] **H02H 5/12**
(21) 2-2016-00028 (22) 18.10.2012
(67) 1-2012-03095
(30) 1-2012-03095 18.10.2012 VN
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.04.2014 313
(76) LÝ VĂN PHI (VN)
Khóm 1, phường 2, thị xã Duyên Hải, thành phố Trà Vinh
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(54) BIẾN ÁP CÁCH LY CHỐNG GIẬT VÀ RÒ RỈ ĐIỆN
(57) Giải pháp hữu ích đề xuất biến áp cách ly (1) gồm cuộn sơ cấp và cuộn thứ cấp, và có thêm phần bảo vệ chống giật và rò rỉ điện (2) bao gồm công tắc (3) đóng/ngắt đầu ra xoay chiều (12) của cuộn thứ cấp dưới sự điều khiển của rơ le (4); bóng đèn LED (10) để phát hiện hiện tượng điện giật hoặc rò rỉ điện với một đầu được đấu nối với một đầu ra của cuộn thứ cấp của biến áp cách ly (1), đầu còn lại nối đất; quang trở (9) hoạt động khi nhận được ánh sáng phát ra từ bóng đèn LED; mạch điện điều khiển công tắc (3) nhờ hoạt động của quang trở (9); và nguồn điện một chiều (5) cung cấp điện cho mạch điện điều khiển công tắc (3).

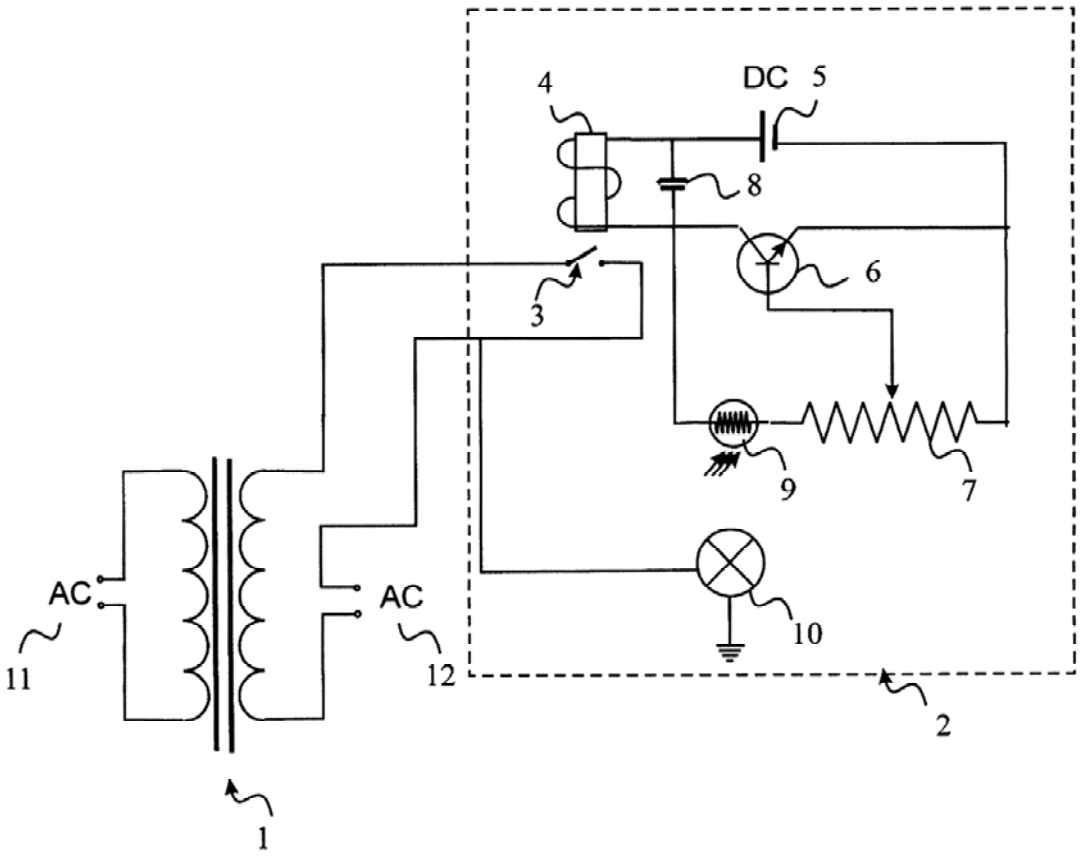

(11) **2-0001392**
(15) 06.06.2016 (51)[7] **A61M 5/31**, 5/178
(21) 2-2012-00091 (22) 07.10.2010
(86) PCT/KR2010/006862 07.10.2010 (87) WO2011/043605 14.04.2011
(30) 20-2009-0013055 07.10.2009 KR
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.12.2012 297
(73) DAEWOONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)
223-23, Sangdaewon-dong, Jungwon-gu, Seongnam Si, Gyeonggi-Do 462-120, Republic of Korea
(72) LEE, Sun Hyuck (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) DỤNG CỤ TIÊM THUỐC
(57) Giải pháp hữu ích đề xuất dụng cụ tiêm thuốc bao gồm thanh điều áp để thực hiện chuyển động tương đối với nắp bảo vệ thuốc dọc đường trục kéo dài từ nắp bảo vệ thuốc đến một hướng để nén thuốc lỏng chứa trong nắp bảo vệ thuốc để xả thuốc lỏng từ nắp bảo vệ thuốc và bao gồm nhiều phần nhô ra mà được sắp xếp theo kiểu xoắn ốc trên mặt ngoài của chúng; bộ phận quay trong đó bao gồm phần dẫn để dẫn sự chuyển động của các phần nhô ra và được kết hợp theo cách quay được và cố định với mặt trong của vỏ chính để di chuyển thanh điều áp để nén thuốc lỏng, trong đó phần dẫn được tạo ra trên mặt trong của bộ phận quay, phương tiện quay được đặt giữa bộ phận quay với vỏ chính để quay bộ phận quay; và bộ phận ngăn chuyển động quay được lắp vào vỏ chính để tiếp xúc với mặt ngoài của bộ phận quay và được tách khỏi mặt ngoài của bộ phận quay để quay theo cách có lựa chọn bộ phận quay.

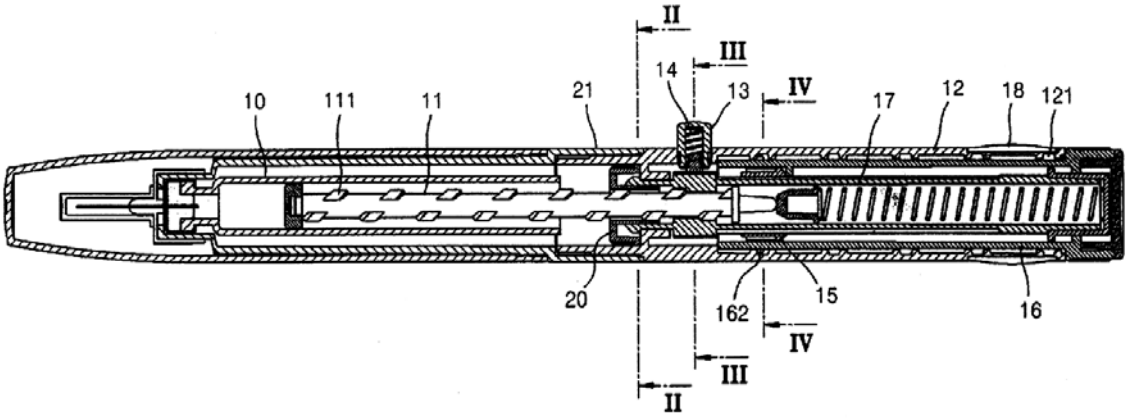

(11) **2-0001393**

(15) 06.06.2016 (51)[7] **A01K 61/00**
(21) 2-2013-00294 (22) 28.11.2013
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.02.2014 311

(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NHỰA CHÍ THÀNH V.N (VN)
611 Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Văn Lập (VN)

(54) THUYỀN PHAO NÂNG TRỤC QUẠT TẠO OXY CHO ĐẦM NUÔI TÔM

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thuyền phao nâng trục quạt tạo oxy cho đầm nuôi tôm bao gồm: thuyền phao (1) có các lỗ cắm cọc (13) ở hai đầu thuyền phao; khung gắn đế con lăn (3) lắp cố định vào mặt trên của thuyền phao; đế con lăn (5) bao gồm phần đế để bắt chặt vào thuyền phao (1) và khung gắn đế con lăn (3), và hai thành bên có dạng hình chữ U có dạng đối xứng, trên hai thành bên có dạng hình chữ U có các lỗ (7) được bố trí dọc theo phương thẳng đứng để luồn các chốt đỡ con lăn (6) tương ứng với các cao độ có thể được chọn, hai thành bên có dạng hình chữ U tạo ra một khe hở có chiều rộng theo phương nằm ngang lớn hơn đường kính của ống dẫn động (14) trên đó có lắp hai trục mang các cánh quạt tạo oxy (15). Một khối đỡ chốt (11) có dạng hình chữ U được lắp vào khoảng giữa của hai thành bên của đế con lăn (5).

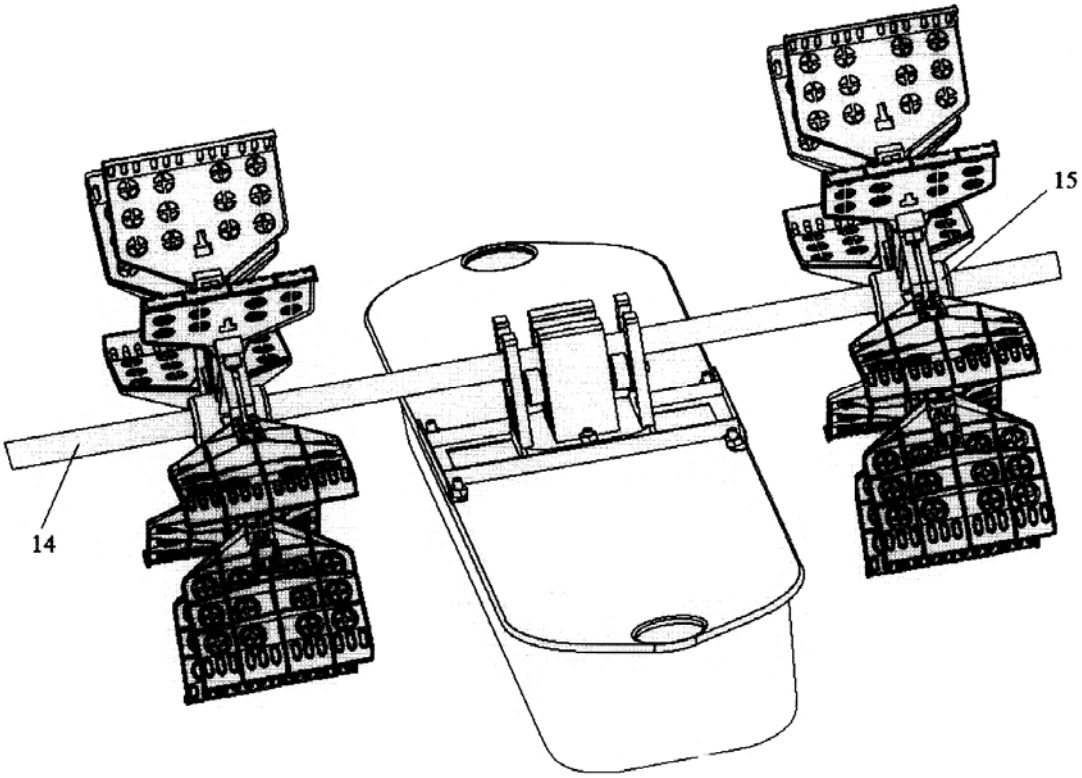

(11) **2-0001394**
(15) 06.06.2016 (51)[7] **A23L 1/29**, 1/29, 1/30, 1/305, A61P 37/08, A61K 31/195, 31/202, 31/718
(21) 2-2015-00198 (22) 15.05.2007
(67) 1-2007-02834
(86) PCT/US2007/068925 15.05.2007 (87) WO2008/014041 31.01.2008
(30) 11/494,970 28.07.2006 US
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.06.2009 255
(73) MJN U.S. HOLDINGS LLC (US)
2701 Patriot Boulevard, 4th Floor, Glenview, Illinois 60026, United States of America
(72) KHALED KHATIB (JO), ROSANNE BATEMA (US), WIN-CHIN CHIANG (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) CHẾ PHẨM DINH DƯỠNG
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chế phẩm dinh dưỡng chứa nguồn lipit, nguồn hyđrat cacbon, nguồn tương đương protein, và chất nhũ hoá chứa tinh bột sắn biến tính OSA chứa không nhiều hơn khoảng 0,05% nitơ phi protein.

(11) **2-0001395**
(15) 20.06.2016 (51)[7] **H01J 37/00**, G01M 21/00
(21) 2-2013-00193 (22) 12.08.2013
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.10.2013 307
(73) TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ BỨC XẠ (VN)
202A đường số 11, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Minh Tuấn (VN), Cao Văn Chung (VN), Phan Phước Thắng (VN), Nguyễn Ngọc Phương (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) HỆ THỐNG ĐẢO HÀNG TRONG MÁY CHIẾU XẠ CÔNG NGHIỆP NGUỒN COBAN-60

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống đảo hàng cho máy chiếu xạ công nghiệp nguồn coban-60 bao gồm khung đứng, thanh đỡ, thanh giằng, các thanh dẫn hướng hình chữ U để dẫn hướng cho các thùng hàng dịch chuyển, các thùng hàng được xếp thành hai tầng, mỗi tầng có bốn hàng được xếp ở mỗi bên bản nguồn, các xi lanh khí nén dịch chuyển thùng hàng giữa các hàng và hai xi lanh nâng - hạ thùng hàng giữa các tầng. Đường dẫn xe cấp - đỡ thùng hàng được thiết kế vào vị trí (0) nằm xen giữa vị trí (51) của thùng hàng đã được chiếu xạ chờ lấy ra và vị trí (1') của thùng hàng mới được cấp vào. Chỉ có một xi lanh (C1D) ở hàng thứ nhất của tầng thứ nhất (1^1) làm nhiệm vụ đảo hàng dọc theo bản nguồn.

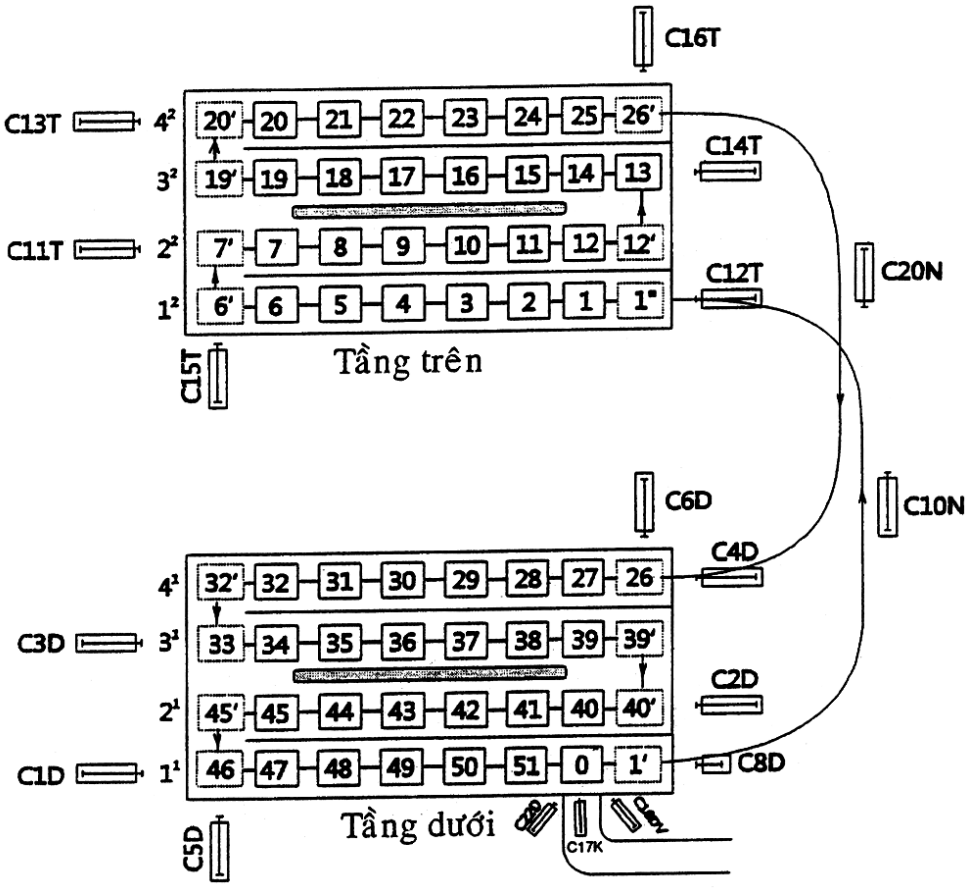

(11) **2-0001396**
(15) 20.06.2016 (51)[7] **F03B 13/14**
(21) 2-2014-00073 (22) 01.04.2014
(45) 25.07.2016 340 (43) 26.05.2014 314
(76) LÊ VĨNH CẨN (VN)
Phòng 204 nhà B4, 189 phố Thanh Nhàn, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(54) CƠ CẤU BIẾN ĐỔI CHUYỂN ĐỘNG
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu biến đổi chuyển động để sử dụng năng lượng sóng biển: Cơ cấu theo giải pháp hữu ích bao gồm thanh răng chuyển động tịnh tiến qua lại ăn khớp với bánh răng nhận lực (10) quay được theo chiều kim đồng hồ và ngược chiều kim đồng hồ lắp trên trục đầu vào (T1) cùng với bánh răng nhỏ (10'); trục đầu ra (T3) để lắp líp thứ nhất (11), líp thứ hai (12) và bánh răng truyền lực ra ngoài (30); các trục (T1, T3) này nằm song song với nhau và song song với trục của thanh răng, bánh răng nhỏ (10') và líp thứ hai (12) được nối với nhau qua một bộ phận truyền động là bánh răng trung gian M hoặc xích X, sao cho bánh răng nhỏ (10') và líp thứ hai (12) quay cùng chiều nhau qua bộ phận truyền động này, trong đó líp thứ nhất (11) và líp thứ hai (12) được lắp để quay cùng chiều nhau.

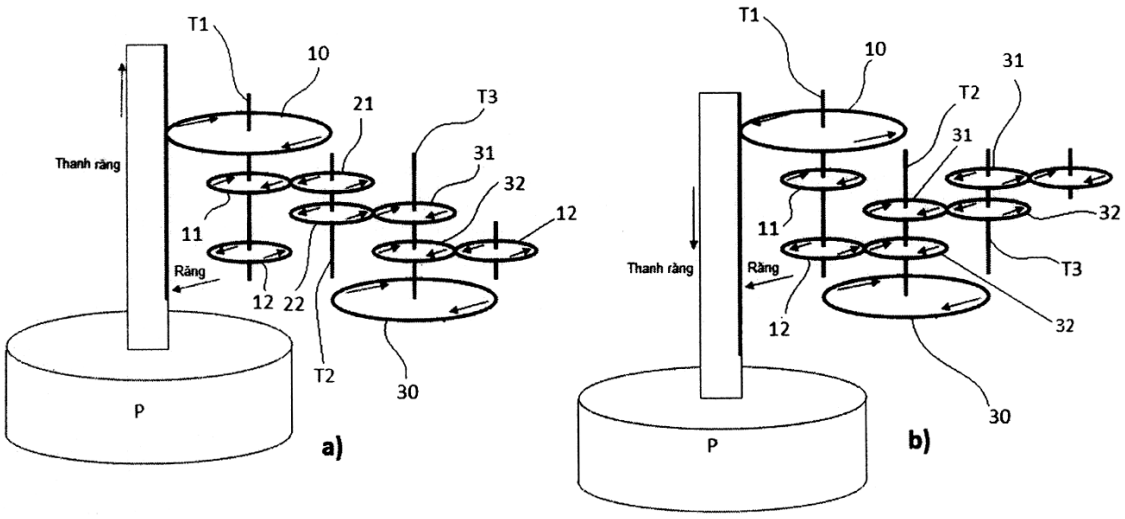

PHẦN III

KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN

(11) **3-0022235**
(15) 27.05.2016 (51) **15-05**
(21) 3-2014-00782 (22) 21.05.2014
(18) 21.05.2019
(54) MÂM GIẶT CỦA MÁY GIẶT (28) 01
(30) 2014-005866 20.03.2014 JP
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.07.2014 316
(73) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
2-1-61 Shiromi, Chuo-ku, Osaka, Japan
(72) Mitsunari FUJII (JP), Tomoaki MAEDA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO., LTD)
(55)

1.1

1.2

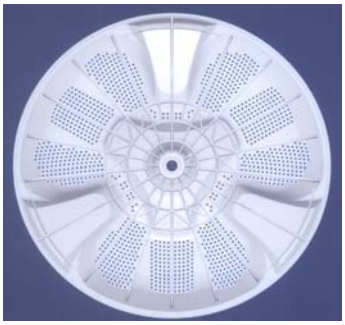

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0022236**
(15) 27.05.2016 (51) **23-02**
(21) 3-2014-01765 (22) 22.10.2014
(18) 22.10.2019
(54) XÍ BỆT MỘT KHỐI (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 26.01.2015 322
(73) CÔNG TY TNHH LIXIL VIỆT NAM (VN)
Dương Xá, Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(72) Tô Ngọc Phương (VN), Nakanishi Atsushi (JP), Văn Quốc Thịnh (VN)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0022237**
(15) 27.05.2016 (51) **23-02**
(21) 3-2014-01766 (22) 22.10.2014
(18) 22.10.2019
(54) XÍ BỆT MỘT KHỐI (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 26.01.2015 322
(73) CÔNG TY TNHH LIXIL VIỆT NAM (VN)
Dương Xá, Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(72) Nakanishi Atsushi (JP), Tô Ngọc Phương (VN), Văn Quốc Thịnh (VN)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0022238**
(15) 27.05.2016 (51) **09-03**
(21) 3-2015-00643 (22) 24.04.2015
(18) 24.04.2020
(54) HỘP (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 27.07.2015 328
(73) CELL BIOTECH CO., LTD. (KR)
50, Aegibong-ro 409 beon-gil, Wolgot-myeon, Gimpo-si, Gyeonggi-do, 415-872, Republic of Korea
(72) Phan Hoài Nam (VN)
(74) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0022239**
(15) 27.05.2016 (51) **23-02**
(21) 3-2014-02283 (22) 26.12.2014
(18) 26.12.2019
(54) CHẬU RỬA (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 27.04.2015 325
(73) TOTO LTD. (JP)
1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 802-8601 Japan
(72) Yuji YOSHIOKA (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

1.1

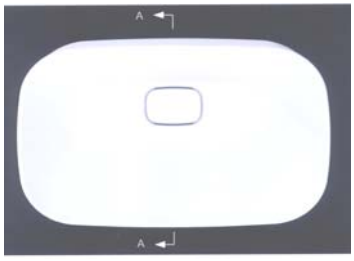

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

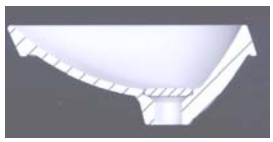

1.8

(11) **3-0022240**
(15) 27.05.2016 (51) **23-04, 14-99**
(21) 3-2013-00668 (22) 20.05.2013
(18) 20.05.2018
(54) TẤM ĐIỀU CHỈNH HỆ THỐNG THÔNG GIÓ CHO THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ (28) 02
(30) 29/437,793 20.11.2012 US
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.02.2014 311
(73) Kenu, INC. (US)
236 8th Street, Suite A, San Francisco, California 94103, USA
(72) Keneth Y. Minn (US), David E. Yao (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM., LTD)
(55)

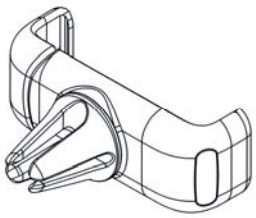

1.1

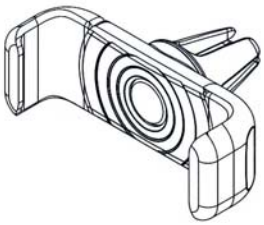

1.2

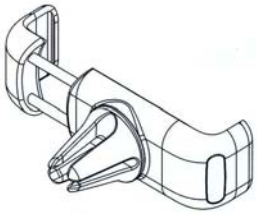

1.3

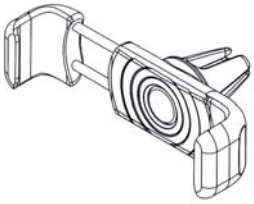

1.4

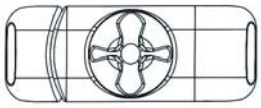

1.5

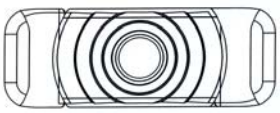

1.6

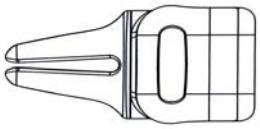

1.7

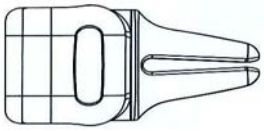

1.8

1.9

1.10

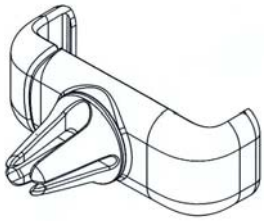

2.1

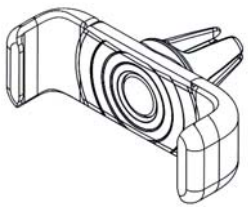

2.2

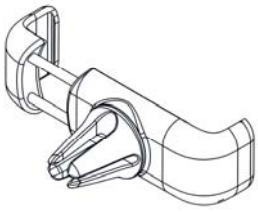

2.3

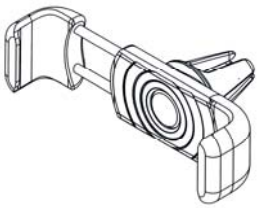

2.4

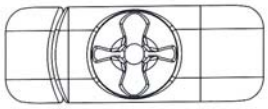

2.5

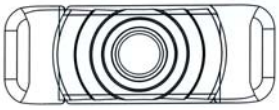

2.6

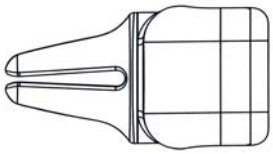

2.7

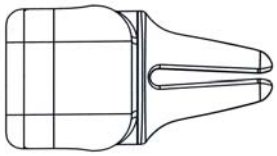

2.8

2.9

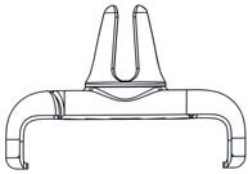

1.10

(11) **3-0022241**
(15) 27.05.2016 (51) **09-03**
(21) 3-2015-00897 (22) 12.06.2015
(18) 12.06.2020
(54) HỘP ĐỰNG MIẾNG DÁN LẠNH (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.08.2015 329
(73) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHẤT NHẤT (VN)
Số 3 ngõ 189 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Kim Giang (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0022242**
(15) 27.05.2016 (51) **06-01**
(21) 3-2015-00828 (22) 02.06.2015
(18) 02.06.2020
(54) GHẾ (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.09.2015 330
(73) PHẠM THỊ KIM LOAN (VN)
04 Trương Định, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phạm Thị Kim Loan (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO., LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0022243**
(15) 27.05.2016 (51) **13-03**
(21) 3-2012-01778 (22) 07.12.2012
(18) 07.12.2017
(54) ĐẦU NỐI (28) 02
(30) 29/424,257 08.06.2012 US
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.03.2013 300
(73) APPLE INC. (US)
1 Infinite Loop, Cupertino, CA 95014, United States of America
(72) Jody AKANA (US), Bartley K. ANDRE (US), Jeremy BATAILLOU (FR), Daniel J. COSTER (NZ), Daniele De IULIIS (IT), Evans HANKEY (US), Julian HOENIG (AT), Richard P. HOWARTH (GB), Jonathan P. IVE (GB), Duncan Robert KERR (GB), Matthew Dean ROHRBACH (US), Peter RUSSELL-CLARKE (AU), Mikael SILVANTO (FI), Christopher J. STRINGER (AU), Eugene Antony WHANG (CA), Rico ZORKENDORFER (DE)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(55)

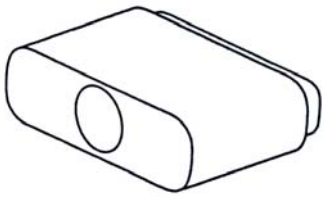

1.1

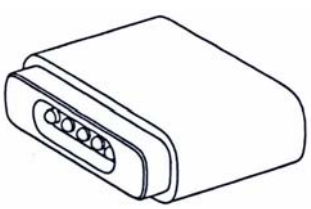

1.2

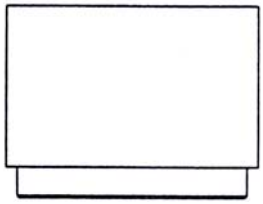

1.3

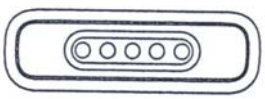

1.4

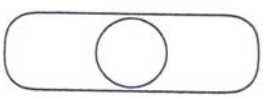

1.5

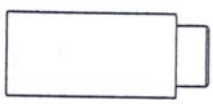

1.6

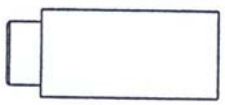

1.7

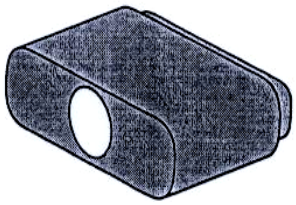

2.1

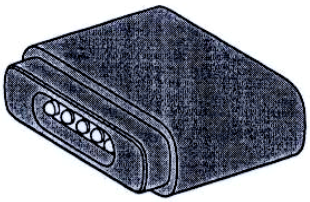

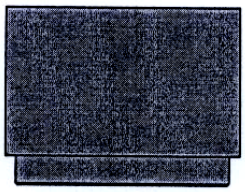

2.2 2.3

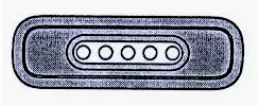

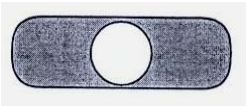

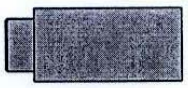

2.4 2.5 2.6 2.7

(11) **3-0022244**
(15) 27.05.2016 (51) **19-08**
(21) 3-2014-01229 (22) 01.08.2014
(18) 01.08.2019
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.12.2014 321
(73) CƠ SỞ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM BẢO ĐỨC (VN)
79/6a khu phố Phú Hội, phường Vĩnh Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Ngô Thị Thư (VN)
(55)

(11) **3-0022245**
(15) 27.05.2016 (51) **09-03**
(21) 3-2015-00096 (22) 19.01.2015
(18) 19.01.2020
(54) HỘP ĐỰNG SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 27.04.2015 325
(73) CÔNG TY TNHH HOÀNG HƯƠNG (VN)
Số nhà 57, tổ 1, đường Giáp Nhất, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Đinh Thị Chì (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0022246**
(15) 27.05.2016 (51) **02-04**
(21) 3-2015-00452 (22) 24.03.2015
(18) 24.03.2020
(54) ĐẾ GIÀY (28) 01
(30) 29/503,243 24.09.2014 US
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.09.2015 330
(73) COLE HAAN LLC (US)
45 West 18th Street, Third Floor, New York, NY 10011, United States of America
(72) Chi Tsang Lan (TW)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)

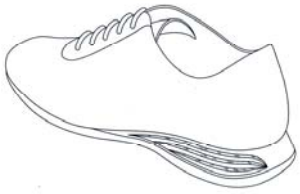

1.1

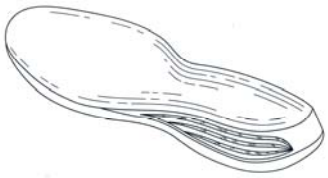

1.2

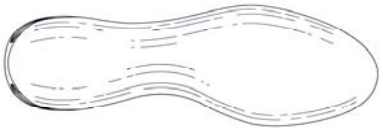

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0022247**
(15) 27.05.2016 (51) **23-01**
(21) 3-2015-01109 (22) 07.07.2015
(18) 07.07.2020
(54) THIẾT BỊ LỌC NƯỚC CÓ BỘ PHẬN BỔ SUNG VI CHẤT DINH DƯỠNG (28) 01
(30) 002609065-0001 07.01.2015 EM
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.09.2015 330
(73) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, Netherlands
(72) Kiran KUMARAN (IN), Vetri KUMARAN (IN), Venkataraghavan RAJANARAYANA (IN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS)
(55)

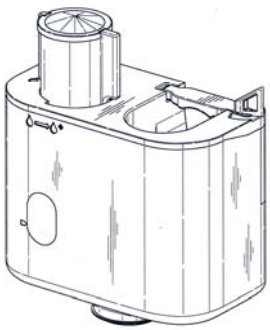

1.1

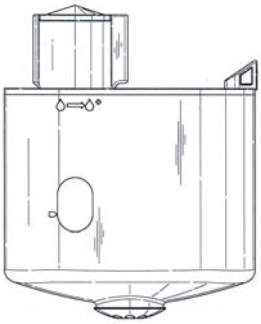

1.2

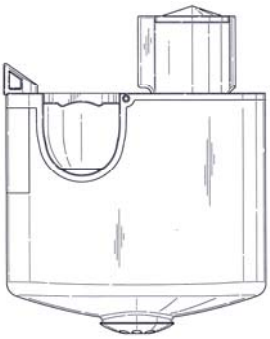

1.3

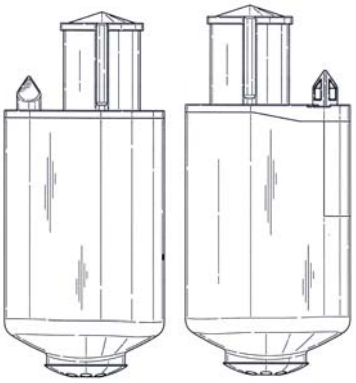

1.4 1.5

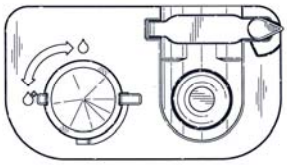

1.6

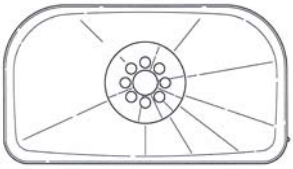

1.7

(11) **3-0022248**
(15) 27.05.2016 (51) **25-01**
(21) 3-2014-01239 (22) 04.08.2014
(18) 04.08.2019
(54) TẤM LÓT SÀN (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 27.10.2014 319
(73) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KHUÔN CHÍNH XÁC MINH ĐẠT (VN)
Quốc lộ 1A, ấp 1, xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(72) Đỗ Sỹ Toàn (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

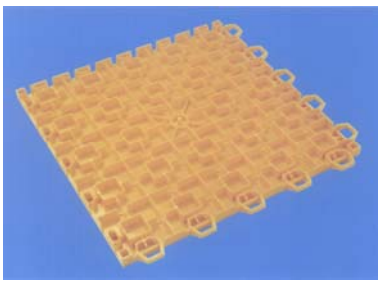

1.1

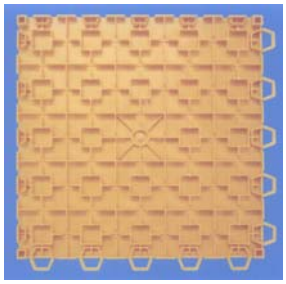

1.2

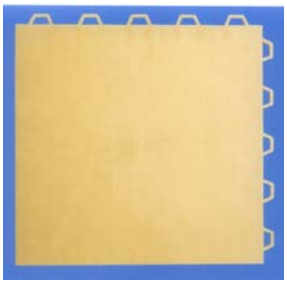

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

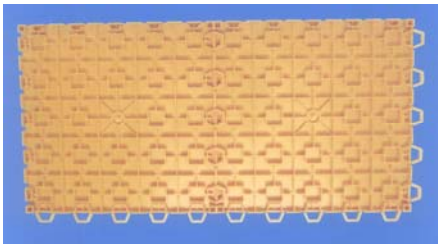

1.8

(11) **3-0022249**
(15) 27.05.2016 (51) **09-01**
(21) 3-2014-02133 (22) 09.12.2014
(18) 09.12.2019
(54) CHAI (28) 01
(30) 29/498,107 31.07.2014 US
(45) 25.07.2016 340 (43) 27.07.2015 328
(73) DART INDUSTRIES INC. (US)
14901 S. Orange Blossom Trail, Orlando, Florida 32837, U.S.A.
(72) Sara L. Delgado Carmona (MX)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(55)

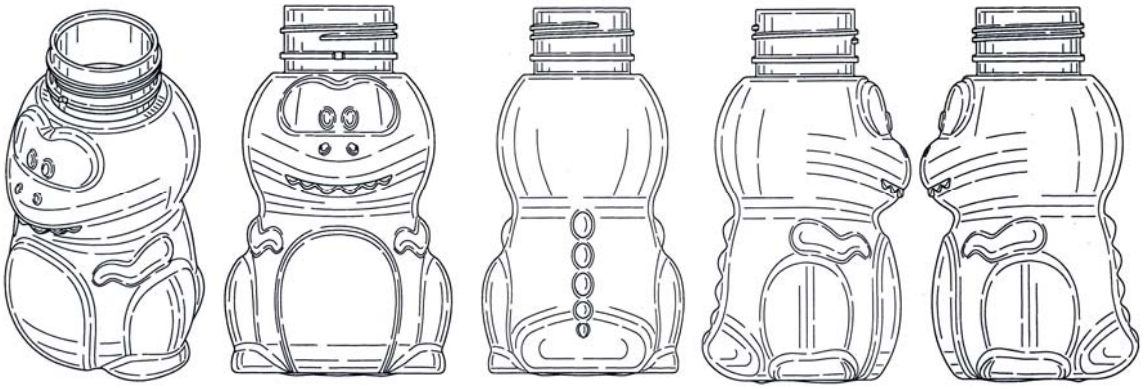

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

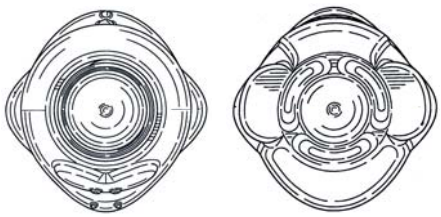

1.6 1.7

(11) **3-0022250**
(15) 27.05.2016 (51) **09-03**
(21) 3-2015-00716 (22) 14.05.2015
(18) 14.05.2020
(54) HỘP ĐỰNG LỌ KEM (28) 02
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.08.2015 329
(73) TRẦN THANH PHÚ (VN)
688 ấp Cẩm Thắng, xã Cẩm Giang, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh
(72) Trần Thanh Phú (VN)
(55)

1.1

1.2

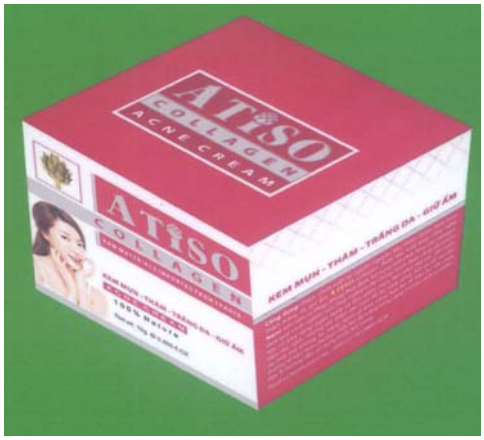
ATiSO
COLLAGEN
ACNE CREAM
KEM MỤN - THÂM - TRẮNG DA - GIỮ ẨM

2.1

ATiSO
COLLAGEN
ACNE CREAM
KEM MỤN - THÂM - TRẮNG DA - GIỮ ẨM

2.2

(11) **3-0022251**
(15) 27.05.2016 (51) **15-06**
(21) 3-2015-00735 (22) 15.05.2015
(18) 15.05.2020
(54) MÁY MAY (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.09.2015 330
(73) CHEN, JUI WEN (TW)
No. 33, Lane 379, Chung Hwa Rd., Shulin Dist., New Taipei City 238, Taiwan
(72) Chen, Jui Wen (TW)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO., LTD)
(55)

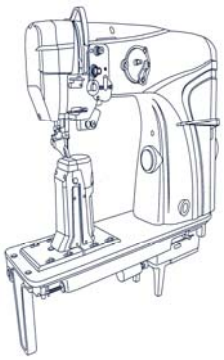

1.1

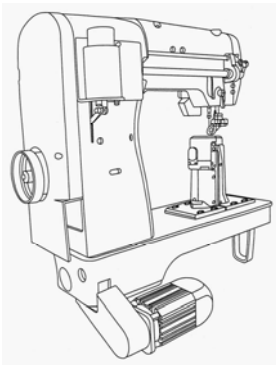

1.2

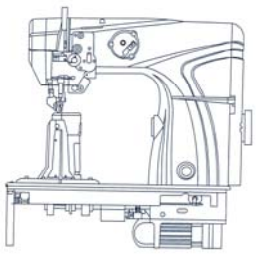

1.3

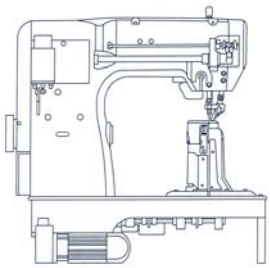

1.4

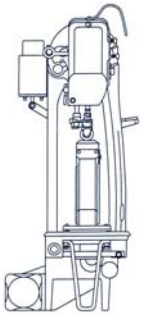

1.5

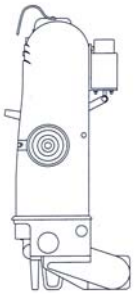

1.6

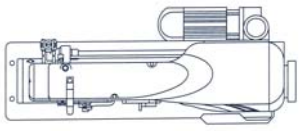

1.7

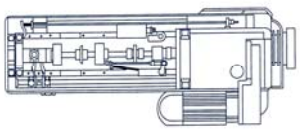

1.8

(11) **3-0022252**
(15) 27.05.2016 (51) **09-03**
(21) 3-2015-00851 (22) 05.06.2015
(18) 05.06.2020
(54) HỘP ĐỰNG LỌ KEM (28) 03
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.09.2015 330
(73) LÂM PHƯƠNG BÌNH (VN)
18 đường số 7, khu dân cư ấp 5 Phong Phú, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lâm Phương Bình (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

MỸ PHẨM TRƯỜNG LỘC
GIA PHAN
Lá Lược Vàng
KEM MỤN - NÁM

2.1

GIA PHAN
Lá Lược Vàng
KEM MỤN - NÁM
Whitening cream
24h
Chăm sóc & Bảo vệ "sắc đẹp" phụ nữ

2.2

MỸ PHẨM TRƯỜNG LỘC
GIA PHAN
Lá Lược Vàng
KEM MỤN - NÁM
KEM MỤN - NÁM
Whitening cream
24h
Chăm sóc & Bảo vệ "sắc đẹp" phụ nữ

2.3

GIA PHAN
Lá Lược Vàng
KEM NGỪA LÃO HOÁ - GIỮ ẨM
MỸ PHẨM TRƯỜNG LỘC

3.1

GIA PHAN
Lá Lược Vàng
KEM NGỪA LÃO HOÁ - GIỮ ẨM
Whitening cream
24h
Chăm sóc & Bảo vệ "sắc đẹp" phụ nữ

3.2

GIA PHAN
Lá Lược Vàng
KEM NGỪA LÃO HOÁ GIỮ ẨM
MỸ PHẨM TRƯỜNG LỘC
Whitening cream
24h
Chăm sóc & Bảo vệ "sắc đẹp" phụ nữ

3.3

(11) **3-0022253**
(15) 27.05.2016 (51) **09-01**
(21) 3-2015-00923 (22) 16.06.2015
(18) 16.06.2020
(54) CHAI (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.09.2015 330
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Bá Lâm (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

1.1 1.2 1.3

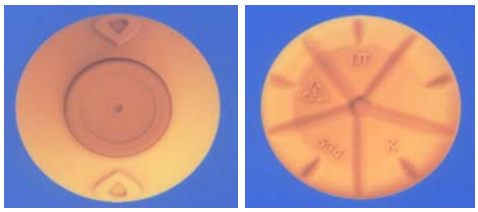

1.4 1.5

(11) **3-0022254**
(15) 27.05.2016 (51) **06-04**
(21) 3-2015-01001 (22) 26.06.2015
(18) 26.06.2020
(54) TỦ (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.09.2015 330
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Bá Lâm (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

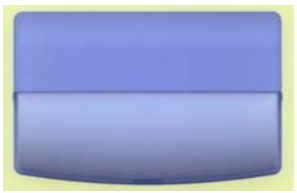

1.5

1.6

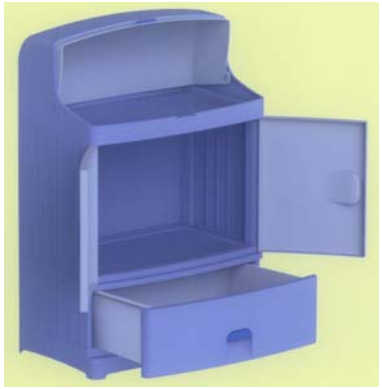

1.7

(11) **3-0022255**
(15) 27.05.2016 (51) **06-01**
(21) 3-2015-01023 (22) 29.06.2015
(18) 29.06.2020
(54) GHẾ (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.09.2015 330
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Bá Lâm (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

(11) **3-0022256**
(15) 27.05.2016 (51) **06-01**
(21) 3-2015-01031 (22) 30.06.2015
(18) 30.06.2020
(54) GHẾ (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.09.2015 330
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Bá Lâm (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

(11) **3-0022257**
(15) 27.05.2016 (51) **19-08**
(21) 3-2015-01084 (22) 06.07.2015
(18) 06.07.2020
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.09.2015 330
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT NET (VN)
Đường số 8 khu công nghiệp Biên Hòa 1, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(72) Phạm Quang Hòa (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

1.1

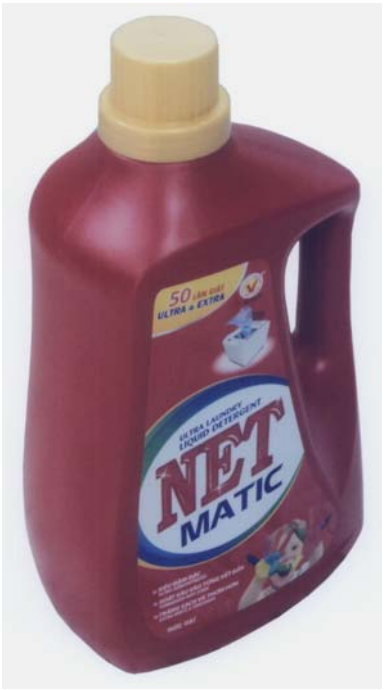

1.2

(11) **3-0022258**
(15) 27.05.2016 (51) **06-01**
(21) 3-2015-01095 (22) 07.07.2015
(18) 07.07.2020
(54) GHẾ (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.09.2015 330
(73) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ QUI PHÚC (VN)
207 Bình Long, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Thanh Hải (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

(11) **3-0022259**
(15) 27.05.2016 (51) **06-01**
(21) 3-2015-01096 (22) 07.07.2015
(18) 07.07.2020
(54) GHẾ (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.09.2015 330
(73) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ QUI PHÚC (VN)
207 Bình Long, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Thanh Hải (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

(11) **3-0022260**
(15) 27.05.2016 (51) **06-01**
(21) 3-2015-01097 (22) 07.07.2015
(18) 07.07.2020
(54) GHẾ (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.09.2015 330
(73) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ QUI PHÚC (VN)
207 Bình Long, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Thanh Hải (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

(11) **3-0022261**
(15) 27.05.2016 (51) **09-01**
(21) 3-2015-01126 (22) 10.07.2015
(18) 10.07.2020
(54) CHAI (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.09.2015 330
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Bá Lâm (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

1.6 1.7

(11) **3-0022262**
(15) 27.05.2016 (51) **19-08**
(21) 3-2015-01520 (22) 07.09.2015
(18) 07.09.2020
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 26.10.2015 331
(73) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BÁNH KẸO CAO LỢI HƯNG (VN)
326 Hồng Lạc, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lý Ngọc Thanh (VN)
(55)

(11) **3-0022263**
(15) 06.06.2016 (51) **19-08**
(21) 3-2015-00962 (22) 22.06.2015
(18) 22.06.2020
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.08.2015 329
(73) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM HORECA (VN)
49 đường số 9, cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Hồ Trúc Lam (VN)
(55)

(11) **3-0022264**
(15) 06.06.2016 (51) **21-02**
(21) 3-2014-00921 (22) 13.06.2014
(18) 13.06.2019
(54) VỢT CẦU LÔNG (28) 03
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.12.2014 321
(73) Yonex Kabushiki Kaisha (JP)
23-13, Yushima 3-Chome Bunkyo-ku, Tokyo Japan
(72) Yosuke Yamanaka (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
(55)

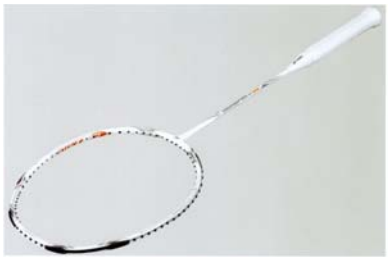

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

1.9

1.10

1.11

1.12 1.13 1.14 1.15 1.16

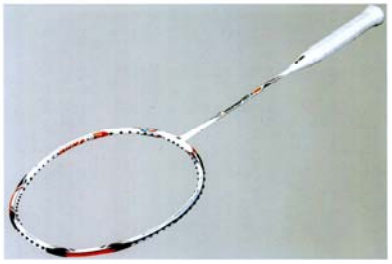

2.1

2.2 2.3 2.4 2.5 2.6 2.7

2.8

2.9

2.10

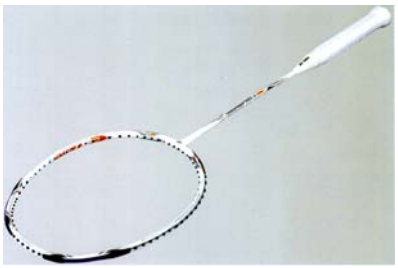

3.1

3.2

3.3

3.4

3.5

3.6

3.7

3.8

3.9

3.10

(11) **3-0022265**
(15) 06.06.2016 (51) **09-05**
(21) 3-2014-01895 (22) 12.11.2014
(18) 12.11.2019
(54) BAO BÌ XI MĂNG (28) 02
(45) 25.07.2016 340 (43) 26.01.2015 322
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÀNH THẮNG GROUP (VN)
Thôn Tri Động, xã Gia Thanh, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình
(72) Trần Trúc Quỳnh (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO., LTD)
(55)

1.1

1.2

XI MĂNG PCB 30
TCVN: 6260 - 2009
THANH THANG GROUP
XI MĂNG THÀNH THẮNG
HÀNH TRÌNH TIẾN PHÁT
ISO 9001:2008
CÔNG NGHỆ NHẬT BẢN
KLT: 50kg
Số lô: TT 000 - 000
ĐT: 0351 3888 828 - FAX: 0351 3888 668
XI MĂNG THÀNH THẮNG

2.1

XI MĂNG PCB 30
TCVN: 6260 - 2009
THÀNH THẮNG GROUP
HÀNH TRÌNH TIẾN PHÁT
XI MĂNG THÀNH THẮNG
THANH THANG GROUP
XI MĂNG THÀNH THẮNG
HÀNH TRÌNH TIẾN PHÁT
ISO 9001:2008
CÔNG NGHỆ NHẬT BẢN
KLT: 50kg
Số lô: TT 000 - 000
XI MĂNG THÀNH THẮNG
HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG PCB 30
TỶ LỆ CẤP PHỐI
MÁC
VẬT LIỆU SỬ DỤNG
XI MĂNG
CÁT VÀNG
ĐÁ DĂM 1X2
NƯỚC SẠCH
VỮA XÂY MÁC 50
50 kg
263 lít
-
62 lít
VỮA XÂY MÁC 75
50 kg
184 lít
-
44 lít
BÊ TÔNG MÁC 200
50 kg
68 lít
124 lít
27 lít
BÊ TÔNG MÁC 250
50 kg
54 lít
104 lít
23 lít
ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG VÀ BẢO QUẢN
- SỬ DỤNG NƯỚC NGỌT, KHÔNG DÙNG CÁT NƯỚC MẶN.
- ĐÁ VÀ CÁT PHẢI SẠCH, KHÔNG LẪN TẠP CHẤT.
- XI MĂNG ĐỂ NƠI KHÔ RÁO, KHÔNG ĐỂ TRỰC TIẾP XUỐNG NỀN ĐẤT.
- XẾP CÁCH TƯỜNG TỐI THIỂU 20 CM, KHÔNG XẾP CHỒNG CAO QUÁ 10 BAO.
ĐT: 0351 3888 828 - FAX: 0351 3888 668
Lưu ý: Trong trường hợp cần thiết khi sử dụng nên tham khảo ý kiến nhà sản xuất

2.2

(11) **3-0022266**
(15) 06.06.2016 (51) **09-05**
(21) 3-2015-00364 (22) 10.03.2015
(18) 10.03.2020
(54) BAO BÌ THỰC PHẨM (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.09.2015 330
(73) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGUỒN THIÊN NHIÊN (VN)
234 Lò Đúc, phường Đống Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(72) Khổng Thị Ánh (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0022267**
(15) 06.06.2016 (51) **26-04**
(21) 3-2013-00653 (22) 17.05.2013
(18) 17.05.2018
(54) BÓNG ĐÈN HUỲNH QUANG (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 26.08.2013 305
(73) CÔNG TY TNHH ĐẠI QUANG (VN)
195/5A đường An Bình, khu phố Bình Đường 3, phường An Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(72) Hoàng Mai Sưu (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO., LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

(11) **3-0022268**
(15) 06.06.2016 (51) **05-06**
(21) 3-2014-01066 (22) 09.07.2014
(18) 09.07.2019
(54) TẤM TRANG TRÍ (28) 01
(30) 002383802 13.01.2014 EM
(45) 25.07.2016 340 (43) 26.01.2015 322
(73) VALENTINO S.P.A. (IT)
Via Turati, 16/18, I-20121 MILANO, Italy
(72) PLANK Marlies (AT)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)

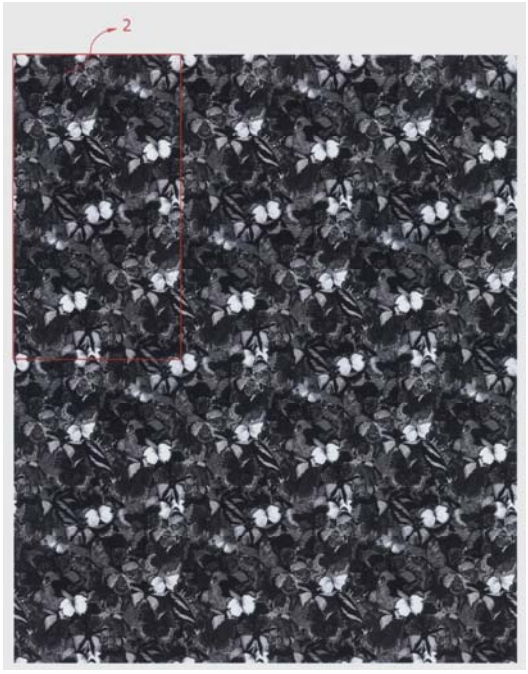

1.1

1.2

(11) **3-0022269**
(15) 06.06.2016 (51) **09-01**
(21) 3-2014-02170 (22) 12.12.2014
(18) 12.12.2019
(54) CHAI (28) 01
(30) KR 30-2014-0057436 27.11.2014 KR
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.02.2015 323
(73) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, (110-783), Republic of Korea
(72) JEONG, Song Eun (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM., LTD)
(55)

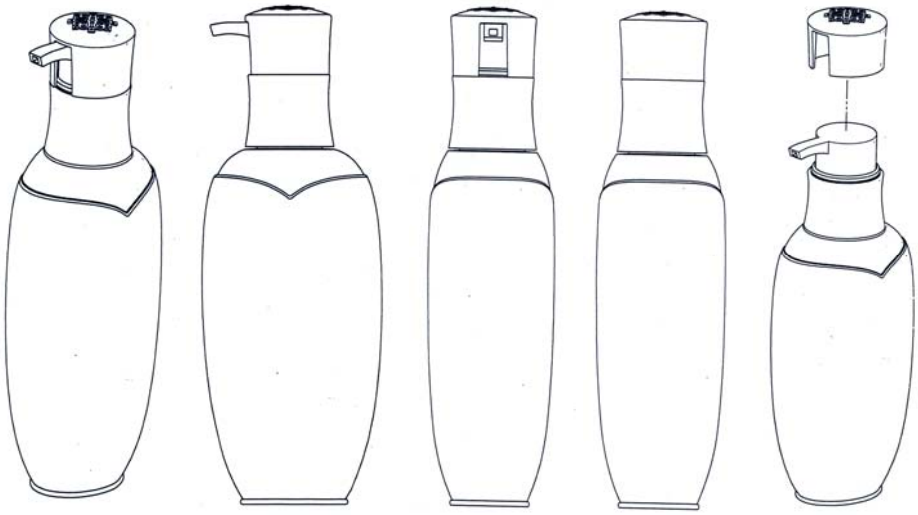

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

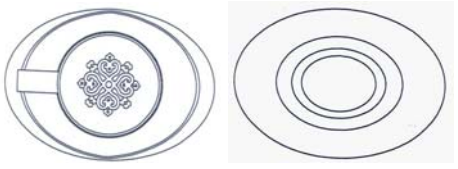

1.6 1.7

(11) **3-0022270**
(15) 06.06.2016 (51) **12-08**
(21) 3-2015-00179 (22) 30.01.2015
(18) 30.01.2020
(54) Ô TÔ (28) 01
(30) 002513028 31.07.2014 EM
(45) 25.07.2016 340 (43) 27.07.2015 328
(73) FERRARI S.P.A. (IT)
Via Emilia Est 1163, Modena, Italy
(72) Matteo GILLES (IT)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO., LTD)
(55)

1.1

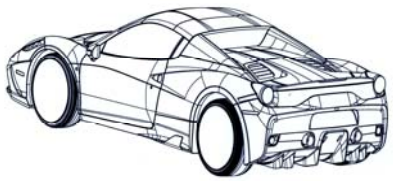

1.2

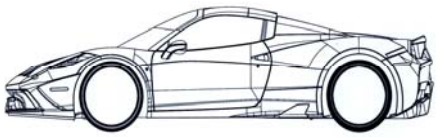

1.3

1.4

1.5

1.6

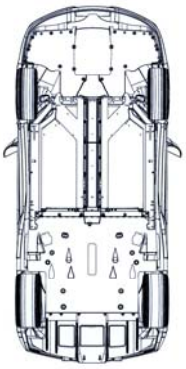

1.7

(11) **3-0022271**
(15) 06.06.2016 (51) **21-01**
(21) 3-2015-00180 (22) 30.01.2015
(18) 30.01.2020
(54) Ô TÔ ĐỒ CHƠI (28) 01
(30) 002513051 31.07.2014 EM
(45) 25.07.2016 340 (43) 27.07.2015 328
(73) FERRARI S.P.A. (IT)
Via Emilia Est 1163, Modena, Italy
(72) Matteo GILLES (IT)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO., LTD)
(55)

1.1

1.2

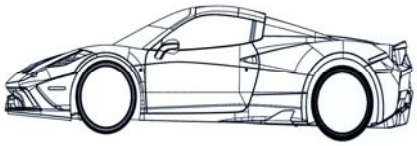

1.3

1.4

1.5

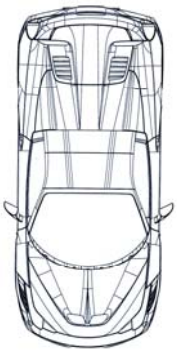

1.6

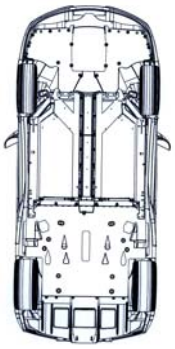

1.7

(11) **3-0022272**
(15) 06.06.2016 (51) **21-01**
(21) 3-2015-00805 (22) 26.05.2015
(18) 26.05.2020
(54) ĐỒ CHƠI (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.09.2015 330
(73) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TÂN PHÚC HỒNG (VN)
E3/101/1 ấp 5, xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Bích Thuỷ (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

1.1

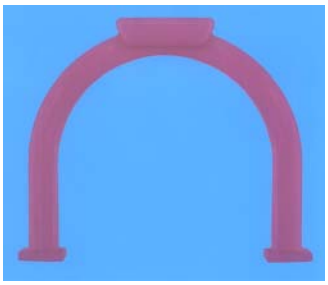

1.2

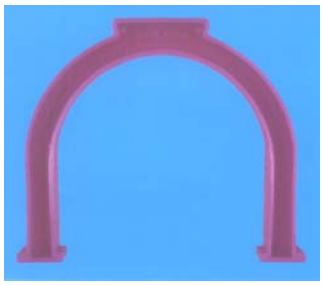

1.3

1.4 1.5 1.6

(11) **3-0022273**
(15) 06.06.2016 (51) **21-01**
(21) 3-2015-00806 (22) 26.05.2015
(18) 26.05.2020
(54) ĐỒ CHƠI (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.09.2015 330
(73) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TÂN PHÚC HỒNG (VN)
E3/101/1 ấp 5, xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Bích Thuỷ (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0022274**
(15) 06.06.2016 (51) **21-01**
(21) 3-2015-00807 (22) 26.05.2015
(18) 26.05.2020
(54) ĐỒ CHƠI (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.09.2015 330
(73) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TÂN PHÚC HỒNG (VN)
E3/101/1 ấp 5, xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Bích Thuỷ (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

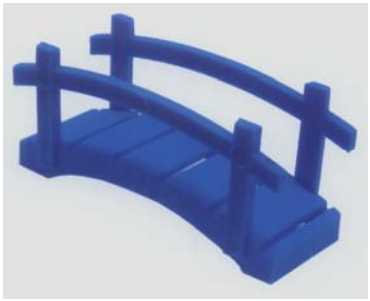

1.1

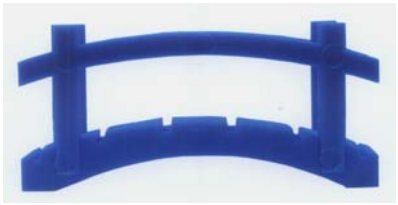

1.2 1.3

1.4 1.5

(11) **3-0022275**
(15) 06.06.2016 (51) **26-05**
(21) 3-2015-00890 (22) 11.06.2015
(18) 11.06.2020
(54) ĐÈN LED (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.08.2015 329
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VÀ THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG DUHAL (VN)
Lô A, cụm công nghiệp Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(72) Đỗ Lâm (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

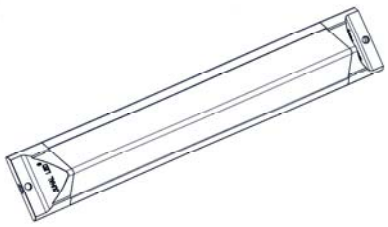

1.1

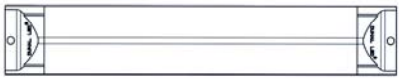

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

(11) **3-0022276**
(15) 06.06.2016 (51) **19-08**
(21) 3-2015-01527 (22) 08.09.2015
(18) 08.09.2020
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 26.10.2015 331
(73) CÔNG TY TNHH TRÍ MINH (VN)
Số 65 phố Hàng Bông, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(72) Trương Tuấn Nghĩa (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD)
(55)

(11) **3-0022277**
(15) 06.06.2016 (51) **10-04**
(21) 3-2014-00510 (22) 04.04.2014
(18) 04.04.2019
(54) THIẾT BỊ ĐO LƯU LƯỢNG DÒNG CHẢY (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.08.2014 317
(73) VIỆN NGHIÊN CỨU ĐIỆN TỬ, TIN HỌC, TỰ ĐỘNG HOÁ (VN)
156A đường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Trần Văn Tuấn (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và Sở hữu trí tuệ SPVN (SPVN INVEST & I.P Co., LTD)
(55)

1.1

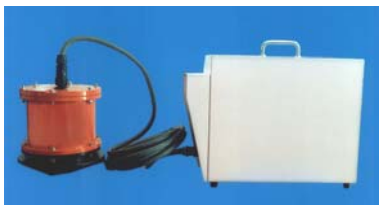

1.2 1.3

1.4 1.5 1.6 1.7

(11) **3-0022278**
(15) 06.06.2016 (51) **22-05**
(21) 3-2014-00787 (22) 21.05.2014
(18) 21.05.2019
(54) PHAO NHỰA (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.07.2014 316
(73) PHẠM HOÀNG ANH (VN)
Khu phố 2, đường Dã Tượng, phường Tấn Tài, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
(72) Phạm Hoàng Anh (VN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO., LTD)
(55)

1.1

1.2 1.3

1.4 1.5

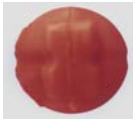

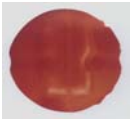

1.6 1.7

(11) **3-0022279**
(15) 06.06.2016 (51) **09-05**
(21) 3-2014-01046 (22) 04.07.2014
(18) 04.07.2019
(54) BAO GÓI (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.09.2014 318
(73) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VINH PHONG HOA (VN)
Số 464B Minh Phụng, phường 9, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Quách Thu Hương (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0022280**
(15) 06.06.2016 (51) **09-03**
(21) 3-2014-01555 (22) 23.09.2014
(18) 23.09.2019
(54) HỘP (28) 02
(45) 25.07.2016 340 (43) 26.01.2015 322
(73) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MỸ PHẨM MỸ HẠNH (VN)
Số 240, tổ 6, ấp Long Hạ, xã Kiến An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang
(72) Lê Thị Lành (VN)
(55)

1.1

1.2

PRISTINE WHITE
DAY CREAM

2.1

PRISTINE WHITE
DAY CREAM
Pristine White

2.2

(11) **3-0022281**
(15) 06.06.2016 (51) **09-01**
(21) 3-2015-00694 (22) 08.05.2015
(18) 08.05.2020
(54) CHAI (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.09.2015 330
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Thị Lệ (VN)
(74) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)
(55)

1.1

1.2

1.3

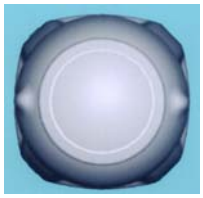

1.4

1.5

(11) **3-0022282**
(15) 06.06.2016 (51) **99-00**
(21) 3-2015-00817 (22) 28.05.2015
(18) 28.05.2020
(54) THIẾT BỊ ƯƠM MẦM GIÁ ĐỖ (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.09.2015 330
(73) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HIẾU HƯƠNG (VN)
28 Chiến Lược, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phan Châu Hiếu (VN)
(55)

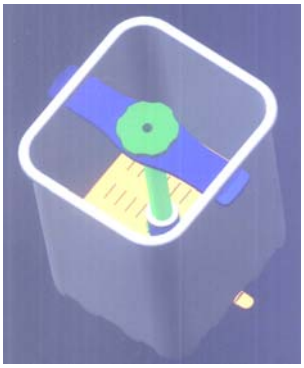
1.1

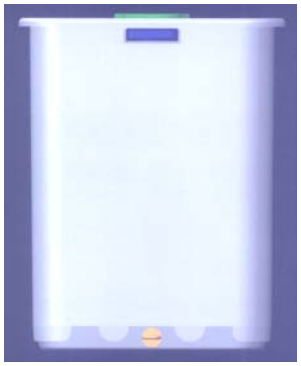
1.2

1.3

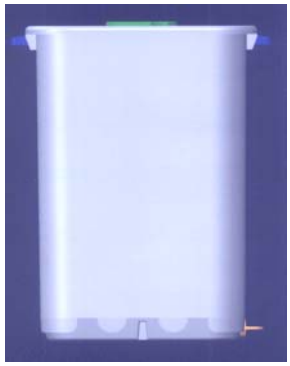
1.4

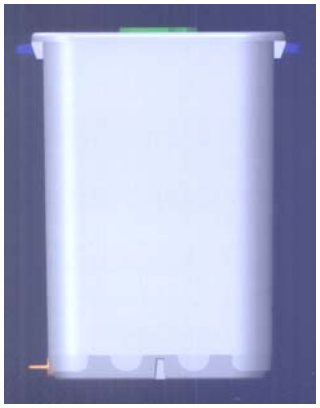
1.5

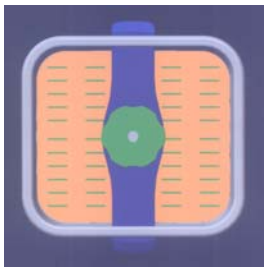
1.6

1.7

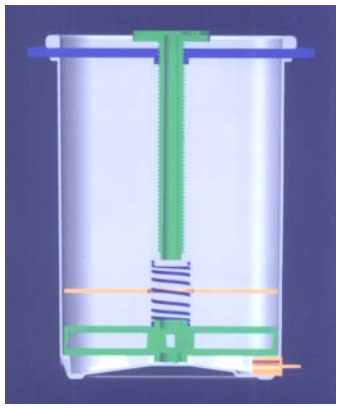
1.8

(11) **3-0022283**
(15) 06.06.2016 (51) **15-05**
(21) 3-2015-01080 (22) 06.07.2015
(18) 06.07.2020
(54) MÁY GIẶT VẾT BẨN TRÊN VẢI (28) 01
(30) 2015-000330 09.01.2015 JP
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.09.2015 330
(73) HAIER ASIA CO., LTD. (JP)
2-1-1 Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(72) KOSUKEGAWA Kazuhiro (JP), KUSASE Shingo (JP), MATSUSAKI Yasuhiro (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO., LTD)
(55)

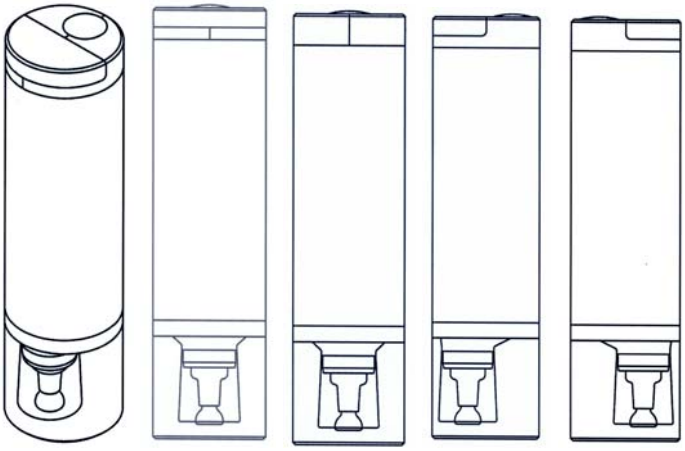

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

1.6 1.7

(11) **3-0022284**
(15) 06.06.2016 (51) **03-01**
(21) 3-2015-01085 (22) 06.07.2015
(18) 06.07.2020
(54) TÚI XÁCH (28) 01
(30) DM/085861 13.03.2015 WO
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.09.2015 330
(73) HERMES SELLIER (SOCIETE PAR ACTIONS SIMPLIFIEE) (FR)
24 rue du Faubourg Saint-Honoré, F-75008 PARIS (France)
(72) Pierre HARDY (FR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM., LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0022285**
(15) 06.06.2016 (51) **14-01**
(21) 3-2015-01130 (22) 10.07.2015
(18) 10.07.2020
(54) ĐẦU MÁY HÁT KARAOKE (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.09.2015 330
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÚ NHUẬN (VN)
78A Nguyễn Văn Trỗi, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Xuân Hàn (VN)
(74) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

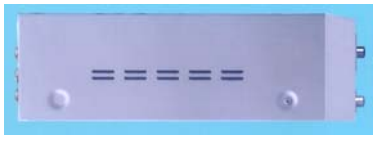

1.6

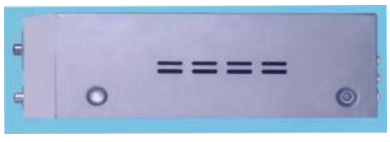

1.7

(11) **3-0022286**
(15) 06.06.2016 (51) **19-04**
(21) 3-2013-01758 (22) 05.11.2013
(18) 05.11.2018
(54) BÌA HỒ SƠ (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.02.2014 311
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Cô Gia Thọ (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO., LTD)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4

1.5 1.6 1.7

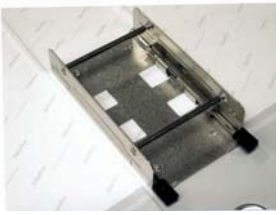

1.9 1.10 1.11

(11) **3-0022287**
(15) 06.06.2016 (51) **09-03**
(21) 3-2014-02223 (22) 19.12.2014
(18) 19.12.2019
(54) HỘP (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.02.2015 323
(73) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HÓA MỸ PHẨM HỒNG TUYÊN (VN)
176 Quách Đình Bảo, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Hồng Tuyên (VN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0022288**
(15) 06.06.2016 (51) **09-03**
(21) 3-2015-00190 (22) 30.01.2015
(18) 30.01.2020
(54) HỘP (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 27.04.2015 325
(73) CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA (VN)
248 Thống Nhất, phường Phương Sơn, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(72) Lê Hữu Hoàng (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO., LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0022289**
(15) 06.06.2016 (51) **09-03**
(21) 3-2015-00296 (22) 24.02.2015
(18) 24.02.2020
(54) HỘP ĐỰNG SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.06.2015 327
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC THẢO PHÚC VINH (VN)
Số 22/183 phố Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Đào Đình Bảng (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ AL Nguyên (ALNGUYEN IP CO., LTD)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0022290**
(15) 06.06.2016 (51) **09-03**
(21) 3-2015-00298 (22) 24.02.2015
(18) 24.02.2020
(54) HỘP ĐỰNG SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.06.2015 327
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC THẢO PHÚC VINH (VN)
Số 22/183 phố Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Đào Đình Bảng (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ AL Nguyên (ALNGUYEN IP CO., LTD)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0022291**
(15) 06.06.2016 (51) **19-08**
(21) 3-2015-00823 (22) 01.06.2015
(18) 01.06.2020
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.08.2015 329
(73) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI (VN)
183 Hoàng Hoa Thám, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Hồng Linh (VN)
(74) Công ty TNHH FAVI (FAVI CO.,LTD)
(55)

(11) **3-0022292**
(15) 06.06.2016 (51) **09-05**
(21) 3-2012-00970 (22) 18.07.2012
(18) 18.07.2017
(54) BAO GÓI SẢN PHẨM BĂNG VỆ SINH PHỤ NỮ (28) 05
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.09.2012 294
(73) KIMBERLY-CLARK WORLDWIDE, INC. (US)
Neenah, Wisconsin 54956, USA
(72) Đỗ Minh Trí (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM., LTD)
(55)

1.1

1.2

Kotex
HƯƠNG TỰ NHIÊN
40 miếng
Dùng Hàng Ngày

2.1

KHÔ THOÁNG SẠCH SẼ
HÀNG NGÀY TỰ TIN
Kotex
HƯƠNG TỰ NHIÊN
40 miếng
Dùng Hàng Ngày

2.2

Kotex
HƯƠNG TỰ NHIÊN
20 miếng
Dùng Hàng Ngày

3.1

KHÔ THOÁNG SẠCH SẼ
HÀNG NGÀY TỰ TIN
Kotex
HƯƠNG TỰ NHIÊN
20 miếng
Dùng Hàng Ngày

3.2

Kotex
TRÀ XANH
20 miếng
Dùng Hàng Ngày

4.1

KHÔ THOÁNG SẠCH SẼ
HÀNG NGÀY TỰ TIN
Kotex
TRÀ XANH
20 miếng
Dùng Hàng Ngày

4.2

Kotex
KHÁNG KHUẨN
20 miếng
Dùng Hàng Ngày

5.1

KHÔ THOÁNG SẠCH SẼ
HÀNG NGÀY TỰ TIN
Kotex
KHÁNG KHUẨN
20 miếng
Dùng Hàng Ngày

5.2

(11) **3-0022293**
(15) 06.06.2016 (51) **07-07**
(21) 3-2014-02125 (22) 08.12.2014
(18) 08.12.2019
(54) RỔ (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.03.2015 324
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Bá Lâm (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

1.1

1.2

1.3

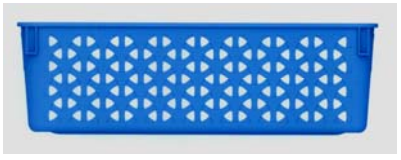

1.4

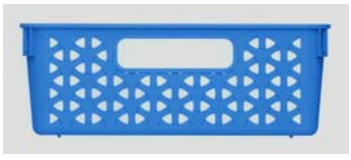

1.5

(11) **3-0022294**
(15) 06.06.2016 (51) **09-03**
(21) 3-2014-02226 (22) 19.12.2014
(18) 19.12.2019
(54) HỘP ĐỰNG SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.02.2015 323
(73) TỔNG CỤC DÂN SỐ - KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH (VN)
Toà nhà lô D20, ngõ 8, Tôn Thất Thuyết, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Ngọc Tấn (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD)
(55)

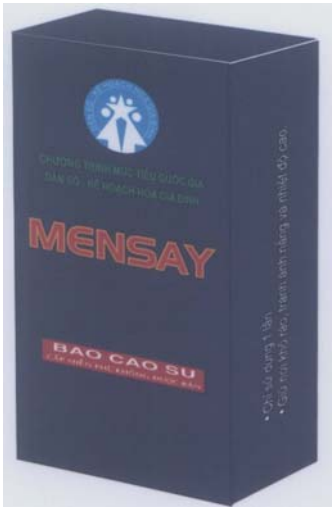

1.1

1.2

(11) **3-0022295**
(15) 06.06.2016 (51) **19-08**
(21) 3-2015-00424 (22) 18.03.2015
(18) 18.03.2020
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.05.2015 326
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG SINH THÁI (VN)
02 Thi Sách, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Hứa Tất Đạt (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD)
(55)

(11) **3-0022296**
(15) 06.06.2016 (51) **19-08**
(21) 3-2015-00425 (22) 18.03.2015
(18) 18.03.2020
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.05.2015 326
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG SINH THÁI (VN)
02 Thi Sách, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Hứa Tất Đạt (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD)
(55)

(11) **3-0022297**
(15) 06.06.2016 (51) **19-08**
(21) 3-2015-00427 (22) 18.03.2015
(18) 18.03.2020
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.05.2015 326
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG SINH THÁI (VN)
02 Thi Sách, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Hứa Tất Đạt (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD)
(55)

(11) **3-0022298**
(15) 06.06.2016 (51) **22-06**
(21) 3-2015-00443 (22) 20.03.2015
(18) 20.03.2020
(54) ỐNG PHUN THUỐC TRỪ SÂU (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.05.2015 326
(73) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐỨC THỊNH (VN)
Số 2 Quang Trung, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(72) Đỗ Đức Thịnh (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4

1.5 1.6

(11) **3-0022299**
(15) 06.06.2016 (51) **22-06**
(21) 3-2015-00444 (22) 20.03.2015
(18) 20.03.2020
(54) ỐNG PHUN THUỐC TRỪ SÂU (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.05.2015 326
(73) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐỨC THỊNH (VN)
Số 2 Quang Trung, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(72) Đỗ Đức Thịnh (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0022300**
(15) 06.06.2016 (51) **09-03**
(21) 3-2015-00855 (22) 05.06.2015
(18) 05.06.2020
(54) HỘP (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.09.2015 330
(73) CÔNG TY TNHH KIÊN THÀNH TÍN (VN)
30 đường số 5, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Ngô Thừa Ân (VN)
(55)

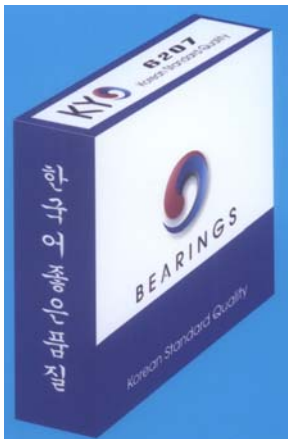

1.1

1.2

1.3

1.4

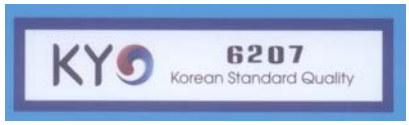

1.5

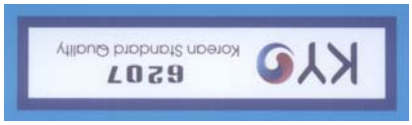

1.6

(11) **3-0022301**
(15) 06.06.2016 (51) **02-07**
(21) 3-2015-01039 (22) 30.06.2015
(18) 30.06.2020
(54) KHÓA ĐIỀU CHỈNH DÂY (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.09.2015 330
(73) WOOJIN PLASTIC CO., LTD. (KR)
68, Damteo-gil 21beon-gil, Guri-si, Gyeonggi-do 471-858, Republic of Korea
(72) Jisook PAIK (KR), Nan Hee PAIK (KR), Ji Hye PAIK (KR), Ji Won SON (US)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO., LTD)
(55)

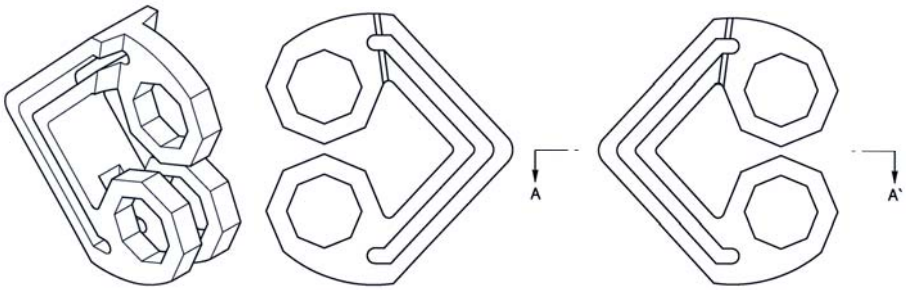

1.1 1.2 1.3

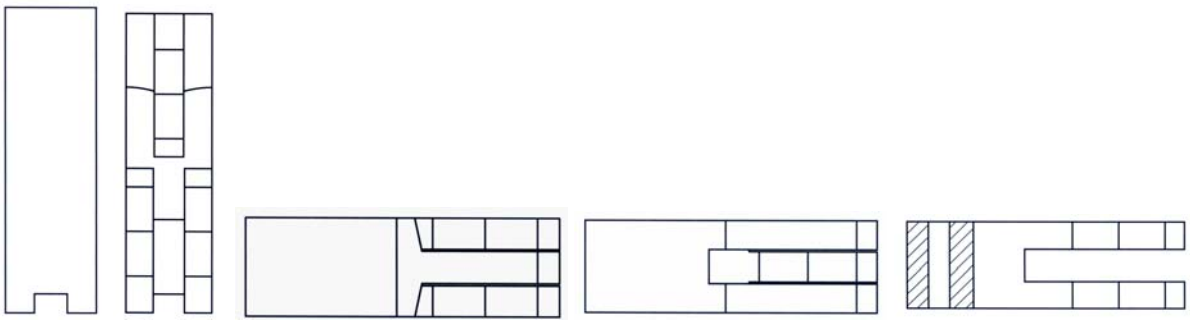

1.4 1.5 1.6 1.7 1.8

(11) **3-0022302**
(15) 06.06.2016 (51) **09-01**
(21) 3-2015-01105 (22) 07.07.2015
(18) 07.07.2020
(54) LỌ ĐỰNG (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.09.2015 330
(73) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) PARK, Jin Won (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(55)

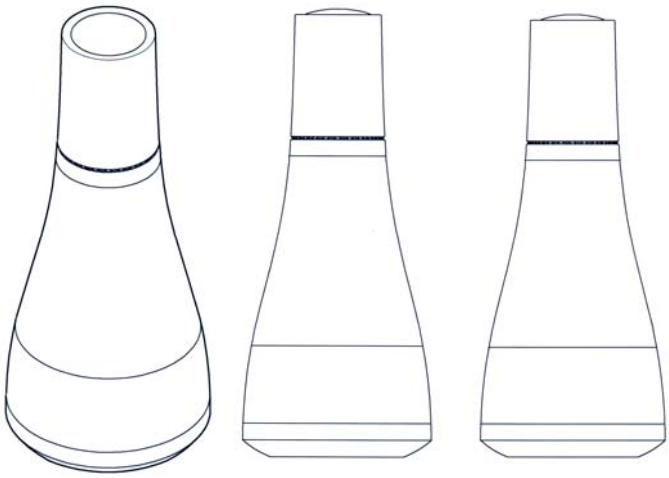

1.1 1.2 1.3

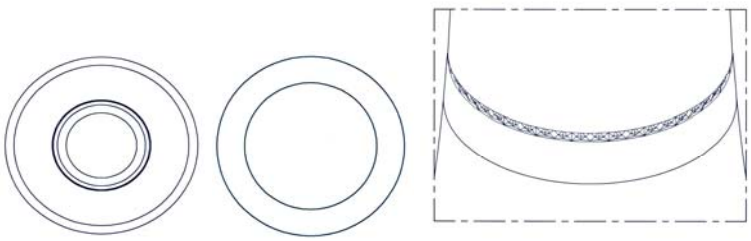

1.4 1.5 1.6

(11) **3-0022303**
(15) 14.06.2016 (51) **09-01**
(21) 3-2014-00636 (22) 25.04.2014
(18) 25.04.2019
(54) LỌ ĐỰNG MỸ PHẨM (28) 01
(30) 30-2013-0054818 31.10.2013 KR
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.06.2014 315
(73) AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)
181, 2-ga Hangang-ro, Yongsan-gu, Seoul 140-777, Republic of Korea
(72) KIM, Ji Hyun (KR), Lee, Seung Won (KR), Kang, Ji Young (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO., LTD)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

1.6 1.7

(11) **3-0022304**
(15) 14.06.2016 (51) **09-01**
(21) 3-2014-00637 (22) 25.04.2014
(18) 25.04.2019
(54) LỌ ĐỰNG MỸ PHẨM (28) 01
(30) 30-2013-0054819 31.10.2013 KR
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.06.2014 315
(73) AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)
181, 2-ga Hangang-ro, Yongsan-gu, Seoul 140-777, Republic of Korea
(72) Kang, Ji Young (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO., LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

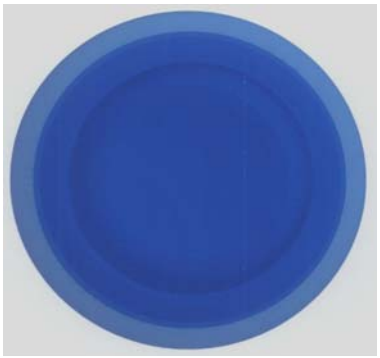

1.4

(11) **3-0022305**
(15) 14.06.2016 (51) **14-03**
(21) 3-2014-00679 (22) 05.05.2014
(18) 05.05.2019
(54) NÚT BẤM KIỂU LĂN DÙNG CHO THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN TỪ XA CỦA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ (28) 01
(30) 3-2013-001214 05.11.2013 PH
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.09.2014 318
(73) DANTE R. OLIVAR (PH)
8 Dama de Noche St., Town and Country Village, Antipolo City, Philipines
(72) Dante R. Olivar (PH)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO. LTD)
(55)

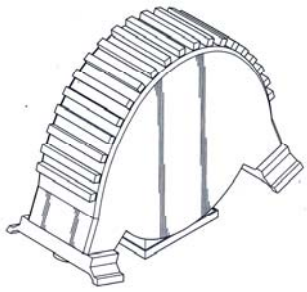

1.1

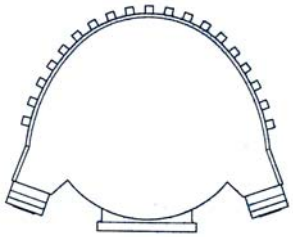

1.2

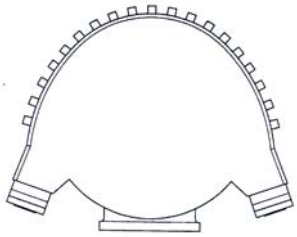

1.3

1.4

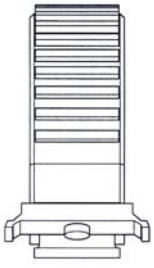

1.5

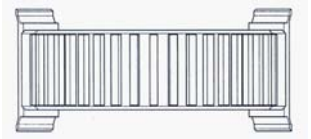

1.6

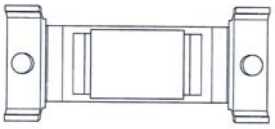

1.7

(11) **3-0022306**
(15) 14.06.2016 (51) **08-07**
(21) 3-2014-01240 (22) 04.08.2014
(18) 04.08.2019
(54) KHOÁ XÁCH TAY (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.12.2014 321
(73) MANTON SECURITY LIMITED (HK)
G/F, 901A CANTON RD, MONGKOK, KOWLOON, HONG KONG
(72) MAN, Tak Lam (CN)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO., LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

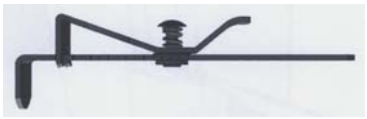

1.4

1.5

1.6

1.7

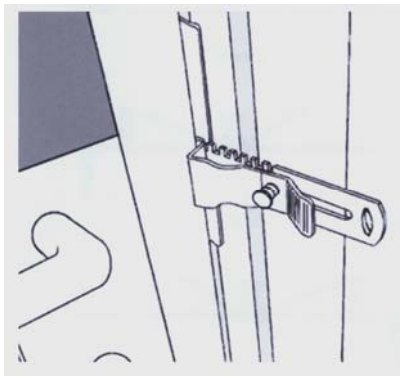

1.8

(11) **3-0022307**
(15) 14.06.2016 (51) **31-00**
(21) 3-2015-00990 (22) 24.06.2015
(18) 24.06.2020
(54) THÂN DỤNG CỤ ÉP LẤY NƯỚC (28) 01
(30) 30-2014-0063556 27.12.2014 KR
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.09.2015 330
(73) NUC ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
280 Nowon-ro, Buk-gu, Daegu 702-053, Republic of Korea
(72) Kim, In Young (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO., LTD)
(55)

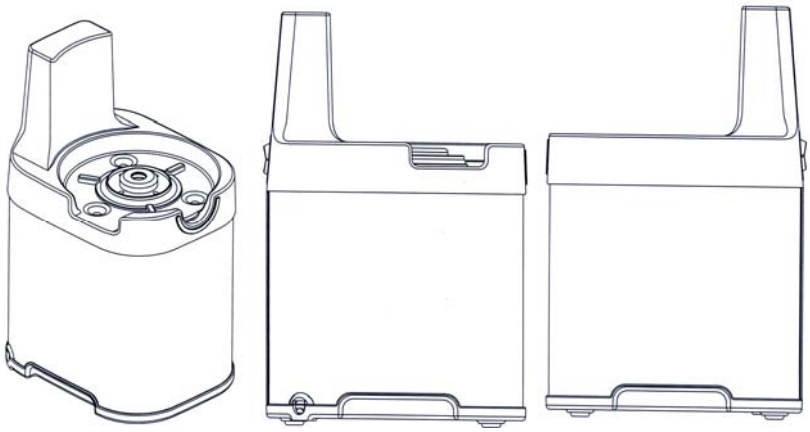

1.1 1.2 1.3

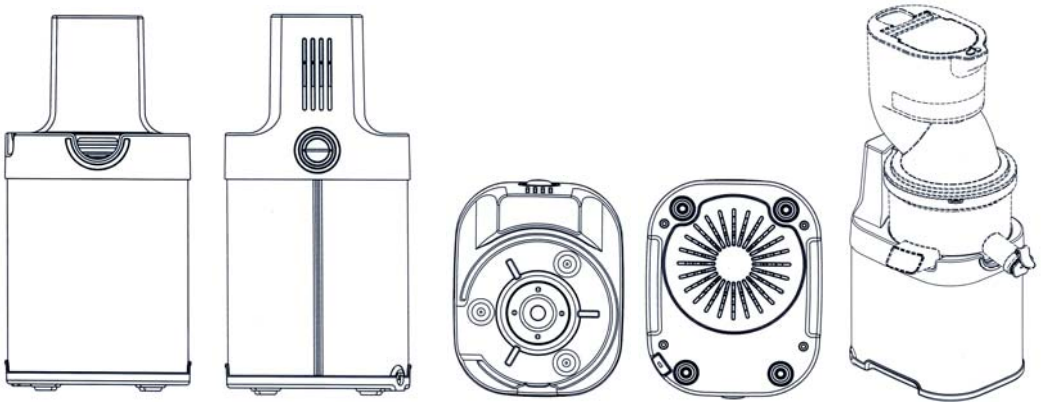

1.4 1.5 1.6 1.7 1.8

(11) **3-0022308**
(15) 14.06.2016 (51) **19-08**
(21) 3-2013-01254 (22) 14.08.2013
(18) 14.08.2018
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.10.2013 307
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM VIỆT MỸ (VN)
Lô B6, cụm công nghiệp thực phẩm Hapro, Lệ Chi, Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Hồng Gấm (VN)
(55)

(11) **3-0022309**
(15) 14.06.2016 (51) **09-01**
(21) 3-2013-01708 (22) 30.10.2013
(18) 30.10.2018
(54) CHAI (28) 04
(30) 29/453,870 03.05.2013 US
(45) 25.07.2016 340 (43) 27.01.2014 310
(73) OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)
One Michael Owens Way, Perrysburg, Ohio 43551, United States of America
(72) Raul M. Paredes (US), Douglas Laib (US), Mindy Paige (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)

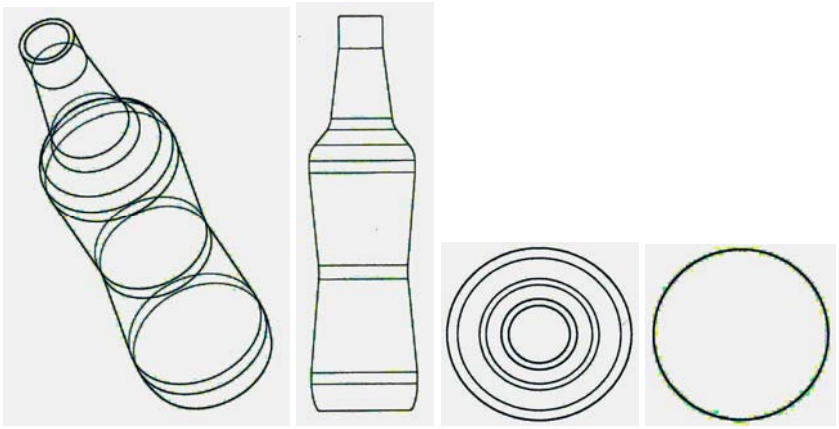

1.1 1.2 1.3 1.4

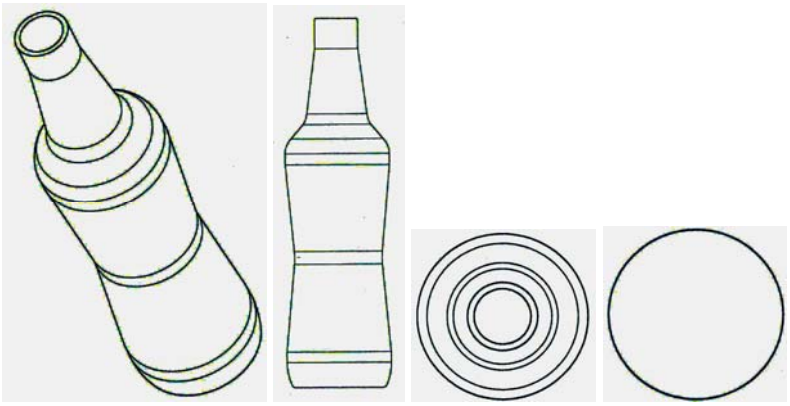

2.1 2.2 2.3 2.4

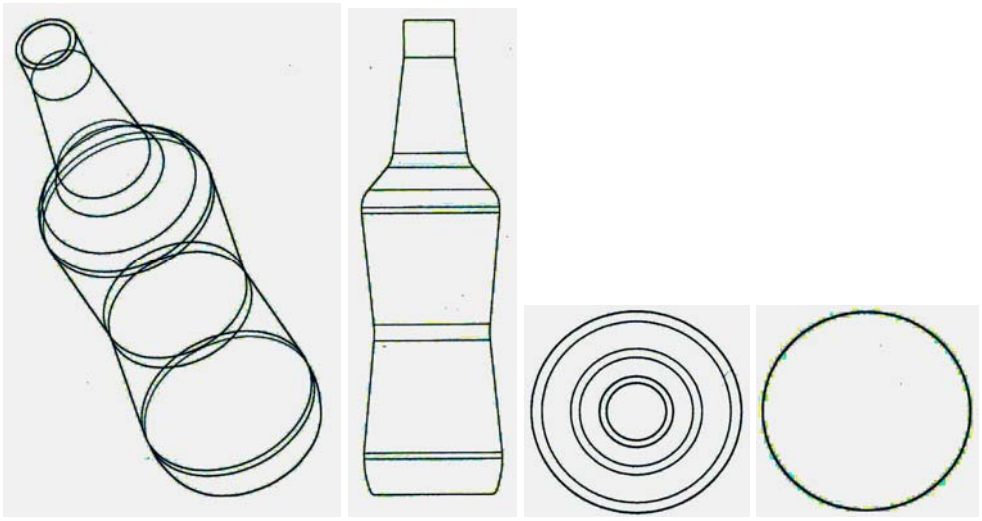

3.1 3.2 3.3 3.4

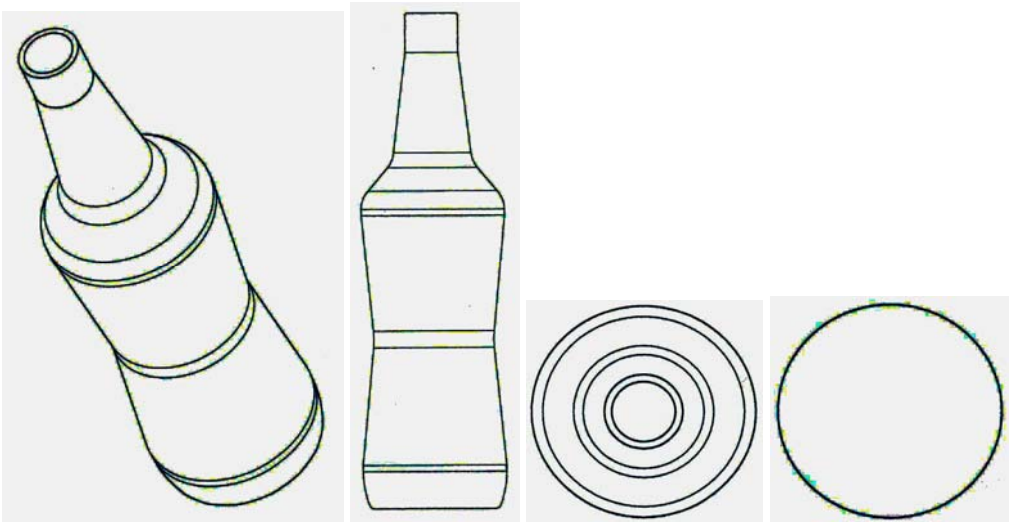

4.1 4.2 4.3 4.4

(11) **3-0022310**
(15) 14.06.2016 (51) **09-01**
(21) 3-2014-01624 (22) 06.10.2014
(18) 06.10.2019
(54) CHAI (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.03.2015 324
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG LẠNG SƠN (VN)
Đường Hùng Vương, thôn Co Mãn, xã Mai Pha, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
(72) Quan Tú Lan (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

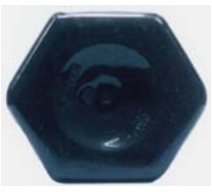

1.6

(11) **3-0022311**
(15) 14.06.2016 (51) **20-02**
(21) 3-2014-01788 (22) 27.10.2014
(18) 27.10.2019
(54) BƠM MỸ PHẨM (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.03.2015 324
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN HEALTH BEAUTY CORNER (VN)
Tầng lửng, 54 Phan Đăng Lưu, phường 5, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trương Thanh Hoài (VN)
(55)

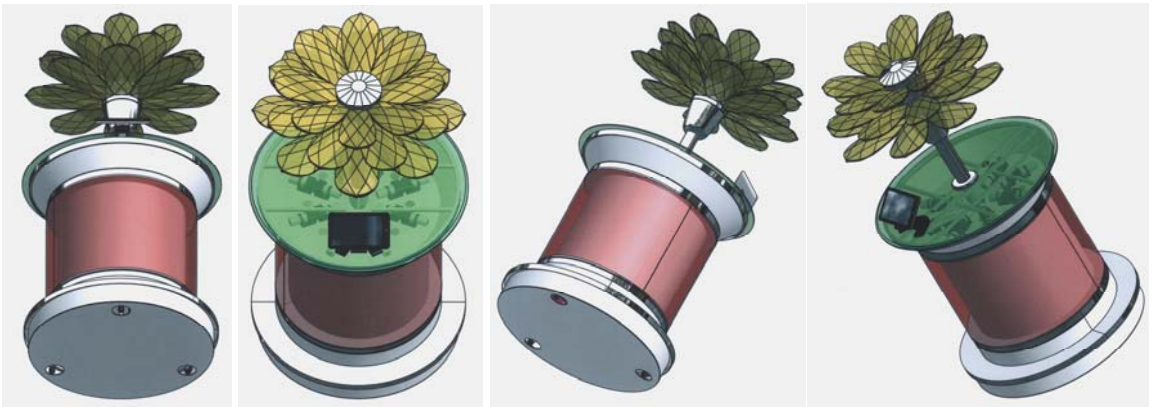

1.1 1.2 1.3 1.4

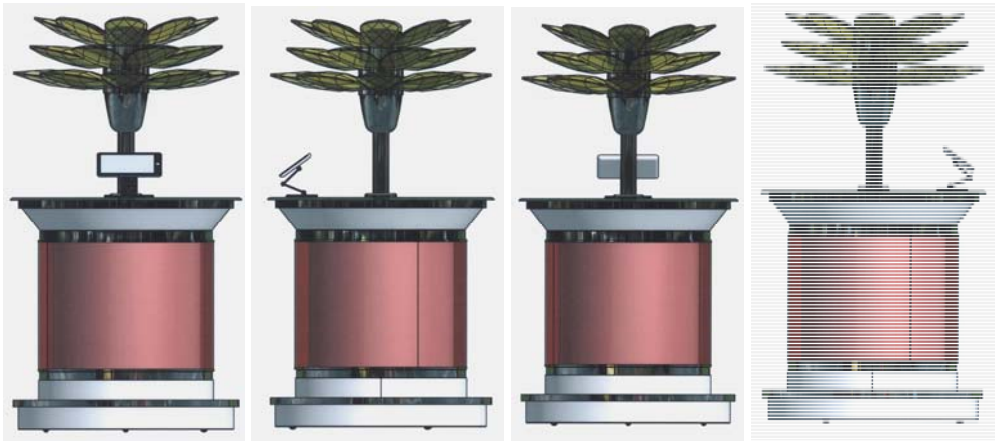

1.5 1.6 1.7 1.8

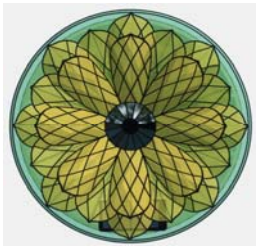

1.9

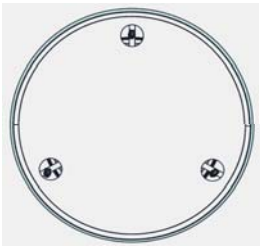

1.10

(11) **3-0022312**
(15) 14.06.2016 (51) **11-02**
(21) 3-2015-00086 (22) 16.01.2015
(18) 16.01.2020
(54) TƯỢNG (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 27.04.2015 325
(73) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 ấp Hưng Lộc, xã Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lý Ngọc Minh (VN)
(74) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0022313**
(15) 14.06.2016 (51) **08-07**
(21) 3-2015-00475 (22) 27.03.2015
(18) 27.03.2020
(54) CỐI CỬA (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.09.2015 330
(73) CÔNG TY TNHH GỖ GIANG (VN)
Xóm Đình, Chàng Sơn, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Văn Giang (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO., LTD)
(55)

1.1

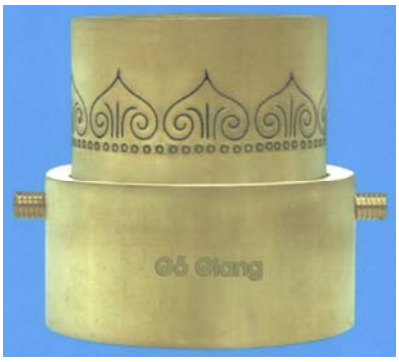

1.2

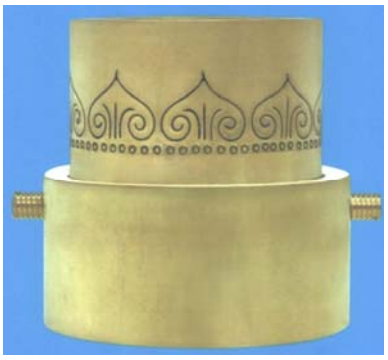

1.3

1.4

1.5

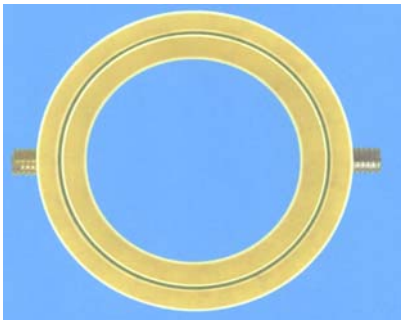

1.6

1.7

(11) **3-0022314**
(15) 14.06.2016 (51) **08-07**
(21) 3-2015-00476 (22) 27.03.2015
(18) 27.03.2020
(54) CỐI CỬA (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 26.10.2015 331
(73) CÔNG TY TNHH GỖ GIANG (VN)
Xóm Đình, Chàng Sơn, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Văn Giang (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO., LTD)
(55)

1.1

1.2

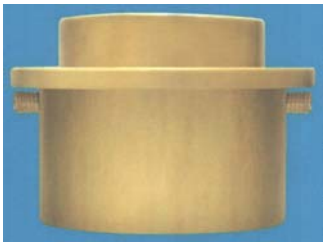

1.3

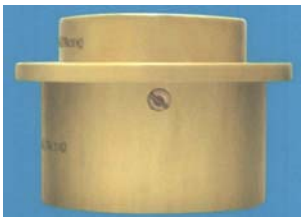

1.4

1.5

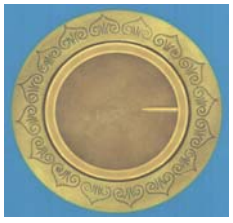

1.6

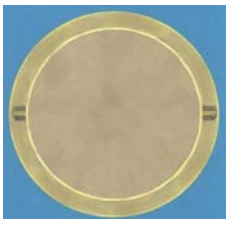

1.7

1.8

(11) **3-0022315**
(15) 14.06.2016 (51) **08-07**
(21) 3-2015-00477 (22) 27.03.2015
(18) 27.03.2020
(54) CHI TIẾT DÙNG ĐỂ CÀI THEN CỬA (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 27.07.2015 328
(73) CÔNG TY TNHH GỖ GIANG (VN)
Xóm Đình, Chàng Sơn, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Văn Giang (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO., LTD)
(55)

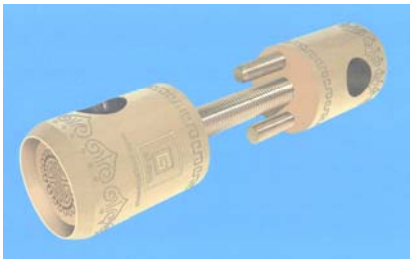

1.1

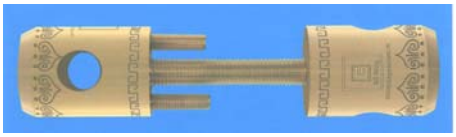

1.2

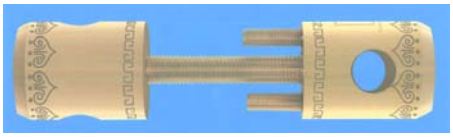

1.3

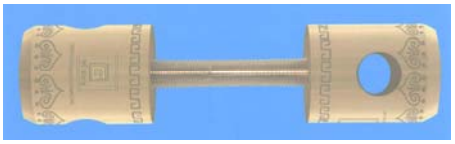

1.4

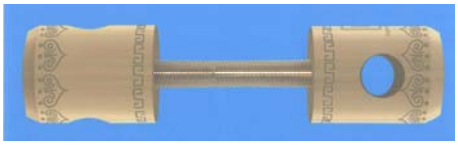

1.5

1.6

(11) **3-0022316**
(15) 14.06.2016 (51) **09-05**
(21) 3-2015-00510 (22) 31.03.2015
(18) 31.03.2020
(54) BAO GÓI ĐỰNG BĂNG VỆ SINH (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.06.2015 327
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CHIỀNG MAI (VN)
Thôn Vạn Khoảnh, xã Mỹ Phúc, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định
(72) Trần Văn Tuệ (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0022317**
(15) 14.06.2016 (51) **09-05**
(21) 3-2015-00511 (22) 31.03.2015
(18) 31.03.2020
(54) BAO GÓI ĐỰNG BĂNG VỆ SINH (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.06.2015 327
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CHIỀNG MAI (VN)
Thôn Vạn Khoảnh, xã Mỹ Phúc, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định
(72) Trần Văn Tuệ (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD)
(55)

1.1

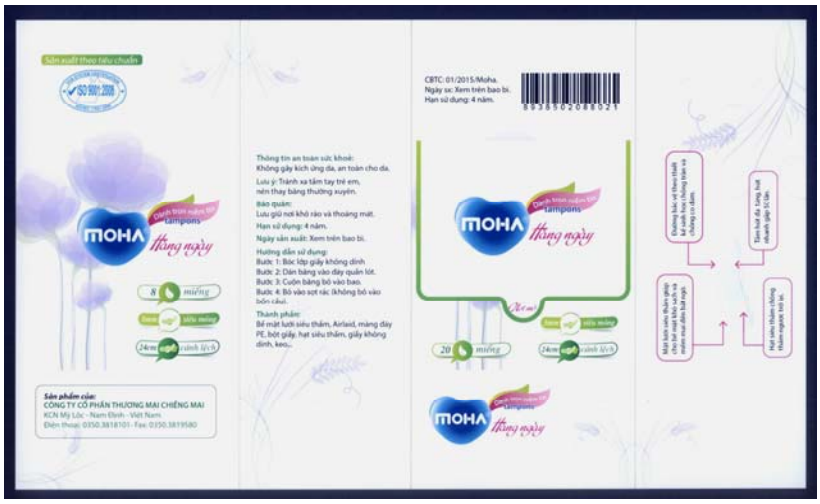

1.2

(11) **3-0022318**
(15) 14.06.2016 (51) **19-08**
(21) 3-2015-00865 (22) 09.06.2015
(18) 09.06.2020
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(30) 201530006231.9 09.01.2015 CN
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.09.2015 330
(73) NONGFU SPRING CO., LTD. (CN)
No.181, Geyazhuang, Xihu District, Hangzhou, Zhejiang 310024, China
(72) Yi LU (CN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1 1.2

(11) **3-0022319**
(15) 14.06.2016 (51) **19-08**
(21) 3-2015-00867 (22) 09.06.2015
(18) 09.06.2020
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(30) 201530006232.3 09.01.2015 CN
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.09.2015 330
(73) NONGFU SPRING CO., LTD. (CN)
No.181, Geyazhuang, Xihu District, Hangzhou, Zhejiang 310024, China
(72) Shanshan ZHONG (CN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0022320**
(15) 14.06.2016 (51) **13-02**
(21) 3-2015-01090 (22) 06.07.2015
(18) 06.07.2020
(54) TẤM PIN MẶT TRỜI (28) 01
(30) 30-2015-0027253 29.05.2015 KR
(45) 25.07.2016 340 (43) 26.10.2015 331
(73) CHEONGJU UNIVERSITY INDUSTRY & ACADEMY COOPERATION FOUNDATION (KR)
Cheongju Univ. 36 Naedeokdong, Sangdang-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do 360-764, Korea
(72) KIM, Kwang-Ho (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO., LTD)
(55)

1.1

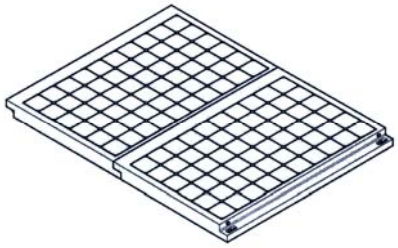

1.2

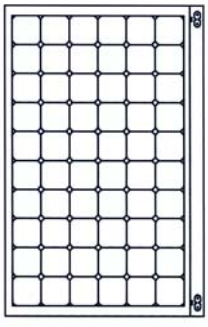

1.3

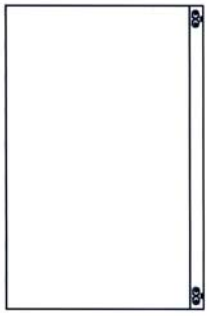

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0022321**
(15) 14.06.2016 (51) **09-01**
(21) 3-2015-01129 (22) 10.07.2015
(18) 10.07.2020
(54) BÌNH XỊT (28) 01
(30) 2015-000588 15.01.2015 JP
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.09.2015 330
(73) FUMAKILLA LIMITED (JP)
11, Kandamikura-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8606, Japan
(72) Kazunori YAMAMOTO (JP), Kei YAMAZATO (JP), Ken WAKATSUKI (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO. LTD)
(55)

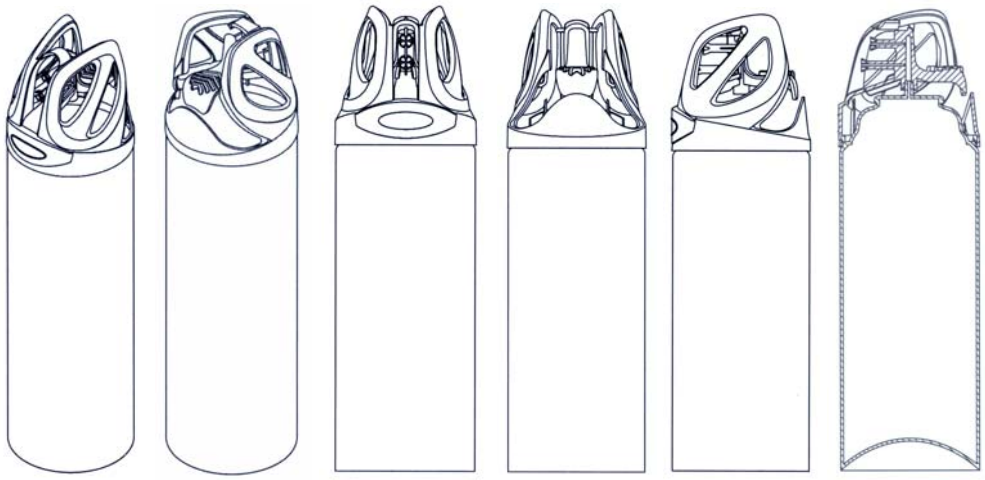

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6

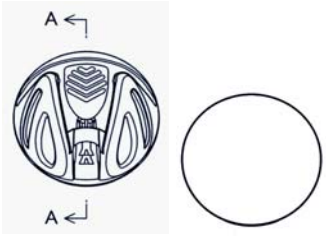

1.7 1.8

(11) **3-0022322**
(15) 14.06.2016 (51) **08-07**
(21) 3-2015-01195 (22) 21.07.2015
(18) 21.07.2020
(54) Ổ KHÓA (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.09.2015 330
(73) ĐINH BỘI CẦM (VN)
76/6C đường Xóm Đất, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đinh Bội Cầm (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0022323**
(15) 14.06.2016 (51) **09-01**
(21) 3-2013-02112 (22) 27.12.2013
(18) 27.12.2018
(54) CHAI (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 26.05.2014 314
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN KINH DOANH LƯƠNG THỰC - THỰC PHẨM HÀ NỘI (VN)
67A, đường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(72) Phùng Ngọc Quý (VN)
(55)

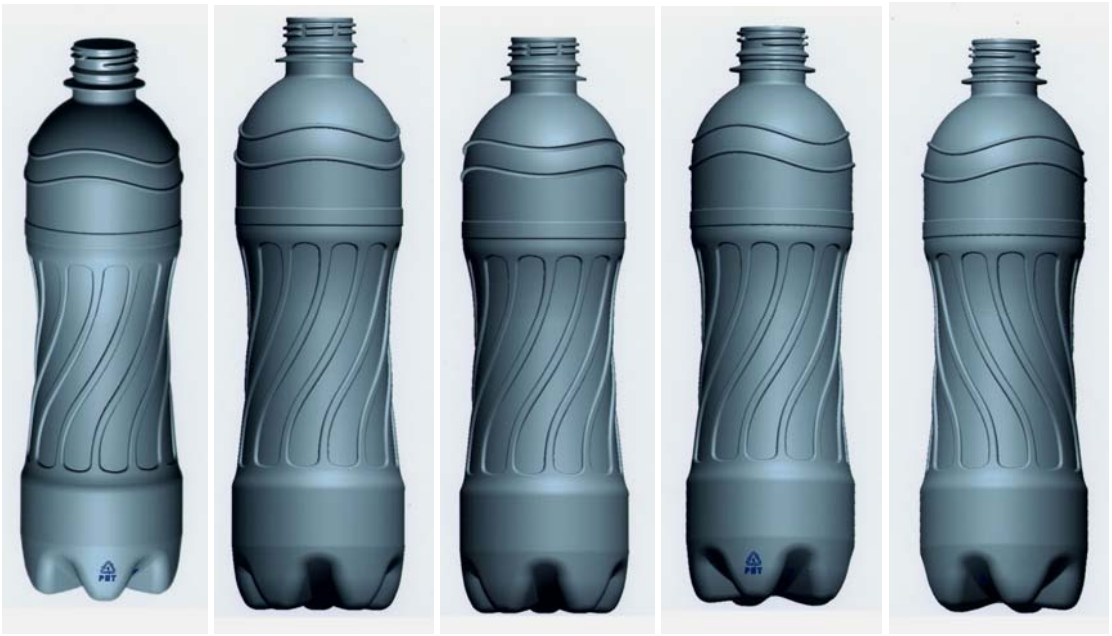

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

1.6 1.7

(11) **3-0022324**
(15) 14.06.2016 (51) **17-03**
(21) 3-2014-02067 (22) 03.12.2014
(18) 03.12.2019
(54) ĐÀN GHI TA ĐIỆN (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.09.2015 330
(73) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LÂM MINH NGUYỆT (VN)
5/7, tổ 6, ấp Suối Cát 1, xã Suối Cát, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
(72) Nguyễn Văn Minh (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO., LTD)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

1.6 1.7

(11) **3-0022325**
(15) 14.06.2016 (51) **09-05**
(21) 3-2015-00094 (22) 19.01.2015
(18) 19.01.2020
(54) BAO GÓI (28) 02
(45) 25.07.2016 340 (43) 27.04.2015 325
(73) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT BÁNH KẸO MỸ NGỌC (VN)
61 Bạch Vân, phường 5, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trương Triều Hùng (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO., LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

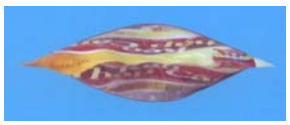

1.6

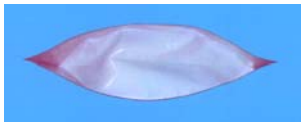

1.7

2.1

2.2

2.3

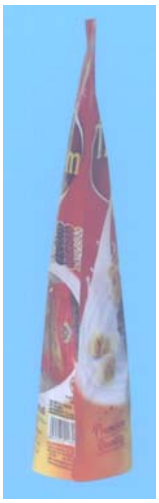

2.4

2.5

2.6

2.7

(11) **3-0022326**
(15) 14.06.2016 (51) **12-11**
(21) 3-2015-00713 (22) 14.05.2015
(18) 14.05.2020
(54) XE SCUTƠ (28) 01
(30) 2014-025705 18.11.2014 JP
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.09.2015 330
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(72) Tokumaru WATANABE (JP), Kenji SHIMIZU (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7 1.8 1.9 1.10

(11) **3-0022327**
(15) 14.06.2016 (51) **12-16**
(21) 3-2015-00714 (22) 14.05.2015
(18) 14.05.2020
(54) TẤM ỐP PHÍA TRƯỚC XE SCUTƠ (28) 01
(30) 2014-025706 18.11.2014 JP
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.09.2015 330
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(72) Tokumaru WATANABE (JP), Kenji SHIMIZU (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

1.9

1.10

1.11

(11) **3-0022328**
(15) 14.06.2016 (51) **08-07**
(21) 3-2014-00094 (22) 17.01.2014
(18) 17.01.2019
(54) KHOÁ KHUNG GIÀY (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.05.2015 326
(73) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHUNG ĐÔ VI NA (VN)
Tổ 5B, ấp Bàu Bông, xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
(72) Trần Phương Trúc (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

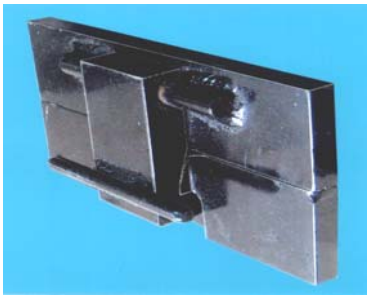

1.1

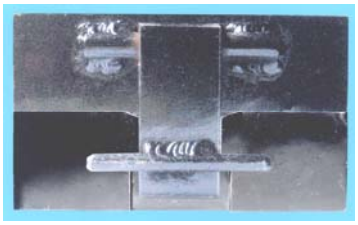

1.2

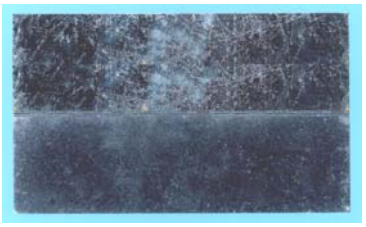

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0022329**
(15) 14.06.2016 (51) **19-08**
(21) 3-2014-02022 (22) 28.11.2014
(18) 28.11.2019
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 27.04.2015 325
(73) CÔNG TY TNHH KINH DOANH TỔNG HỢP HUY HOÀNG (VN)
Số nhà 54, đường Trần Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(72) Trần Thị Lan Hương (VN)
(55)

(11) **3-0022330**
(15) 14.06.2016 (51) **19-08**
(21) 3-2014-02023 (22) 28.11.2014
(18) 28.11.2019
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 27.04.2015 325
(73) CÔNG TY TNHH KINH DOANH TỔNG HỢP HUY HOÀNG (VN)
Số nhà 54, đường Trần Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(72) Trần Thị Lan Hương (VN)
(55)

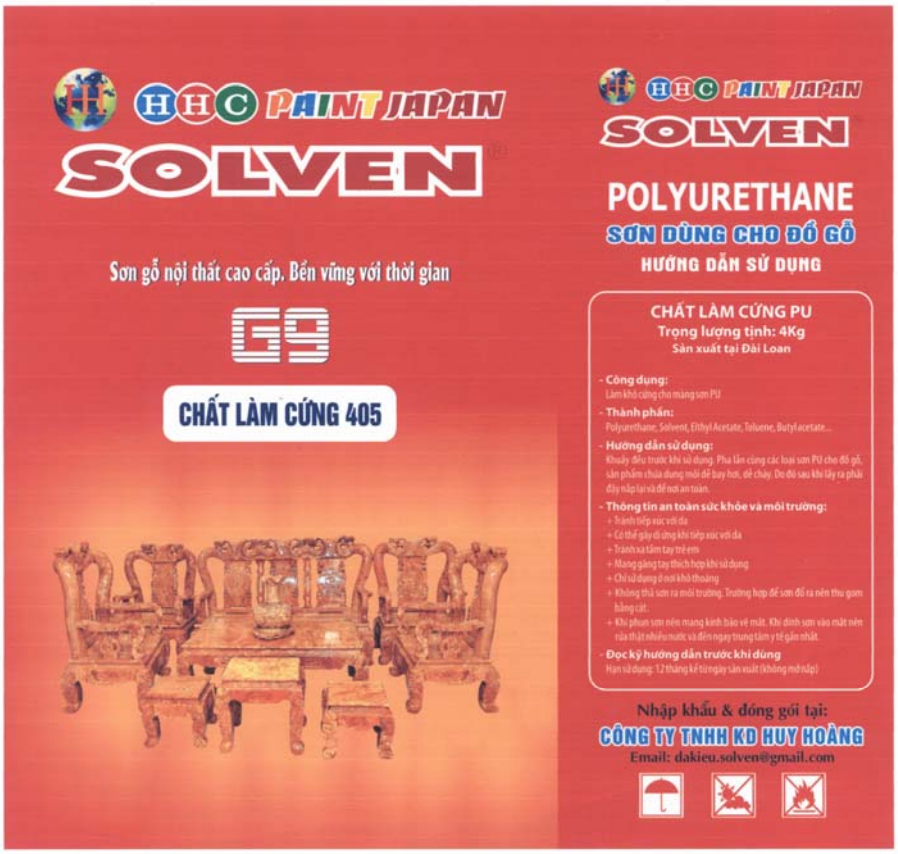

(11) **3-0022331**
(15) 14.06.2016 (51) **09-07**
(21) 3-2015-00097 (22) 20.01.2015
(18) 20.01.2020
(54) NẮP HỘP (28) 01
(30) 30-2014-0060591 12.12.2014 KR
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.06.2015 327
(73) 1. PYUNG AHN CAN MFG. CO., LTD. (KR)
30, Haebong-ro, 273 beon-gil, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, Korea
2. PYUNG AHN VINA CO., LTD. (VN)
Lot. III-1.2, D3 Street, Que Vo 2 Industrial Zone, Ngoc Xa Ward, Que Vo District, Bac Ninh Province, Vietnam
(72) Shin Jung Hern (KR)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(55)

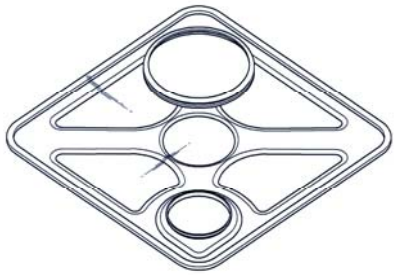

1.1

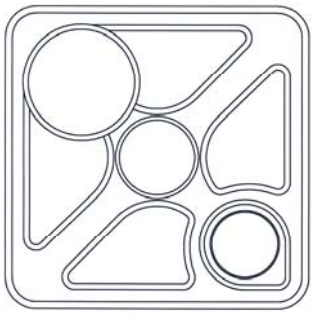

1.2

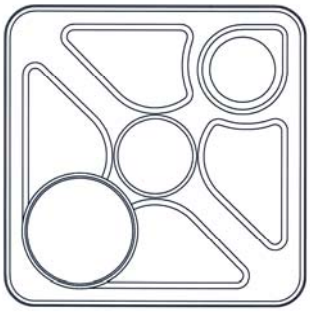

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

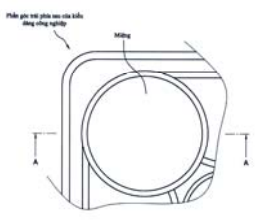

1.8

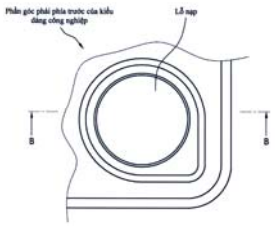

1.9

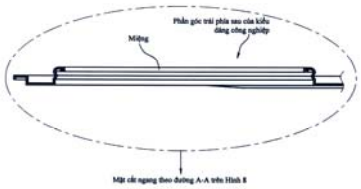
Phần góc trái phía sau của kiểu dáng công nghiệp
Miệng
Mặt cắt ngang theo đường A-A trên Hình 8

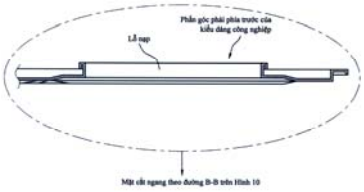
Phần góc phải phía trước của kiểu dáng công nghiệp
Lỗ nạp
Mặt cắt ngang theo đường B-B trên Hình 10

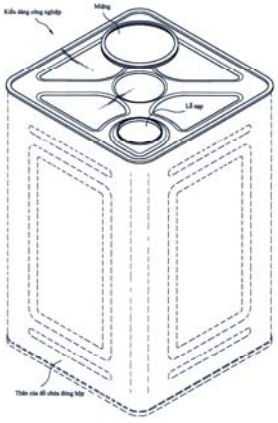
Kiểu dáng công nghiệp
Miệng
Lỗ nạp
Thân của đồ chứa dạng hộp

1.10 1.11 1.12

(11) **3-0022332**
(15) 20.06.2016 (51) **08-07**
(21) 3-2014-01113 (22) 18.07.2014
(18) 18.07.2019
(54) MÓC LỀU (28) 01
(30) No. 2014-000903 20.01.2014 JP
(45) 25.07.2016 340 (43) 27.10.2014 319
(73) NIFCO INC (JP)
184-1 Maioka-cho, Totsuka-ku, Yokohama-shi, Kanagawa-ken, 244-8522, Japan
(72) Gaku Kawaguchi (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD)
(55)

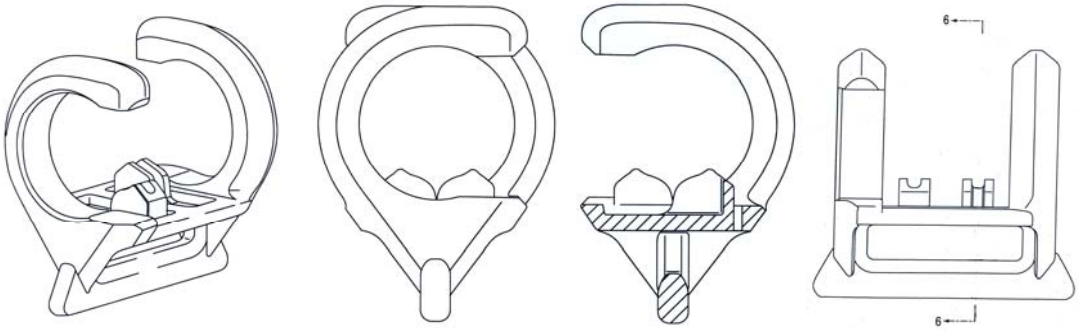

1.1 1.2 1.3 1.4

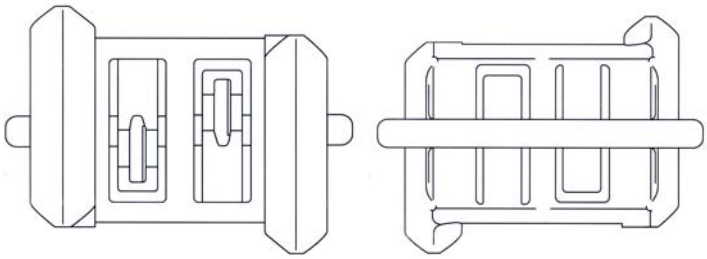

1.5 1.6

(11) **3-0022333**
(15) 20.06.2016 (51) **19-08**
(21) 3-2014-01647 (22) 08.10.2014
(18) 08.10.2019
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 26.01.2015 322
(73) HỘ KINH DOANH HUỲNH THANH PHONG (VN)
Ấp Trại Lưới B, xã Lâm Hải, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau
(72) Huỳnh Thanh Phong (VN)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(55)

(11) **3-0022334**
(15) 20.06.2016 (51) **14-02, 14-01**
(21) 3-2011-00171 (22) 28.02.2011
(18) 29.02.2016
(54) VỎ DÙNG CHO THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ (28) 01
(30) 29/368,972 31.08.2010 US
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.07.2011 280
(73) APPLE INC. (US)
1 Infinite Loop, Cupertino, California 95014, United States of America
(72) Jody AKANA (US), Bartley K. ANDRE (US), Jeremy BATAILLOU (FR), Daniel J. COSTER (NZ), Teodor DABOV (CA), Daniele DE IULIIS (IT), Evans HANKEY (US), Richard P. HOWARTH (GB), Jonathan P. IVE (GB), Duncan Robert KERR (GB), Anthony MONTEVIRGEN (US), Shin NISHIBORI (JP), Matthew Dean ROHRBACH (US), Peter RUSSELL-CLARKE (AU), Christopher J. STRINGER (AU), Eugene Antony WHANG (CA), Kyle Yeates (US), Rico ZORKENDORFER (DE)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(55)

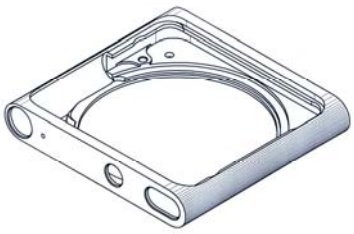

1.1

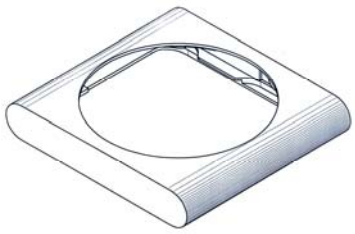

1.2

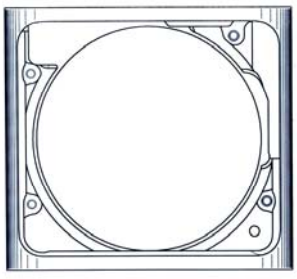

1.3

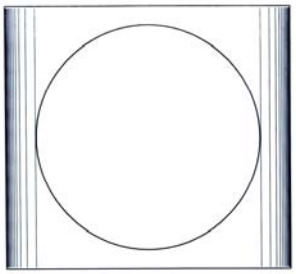

1.4

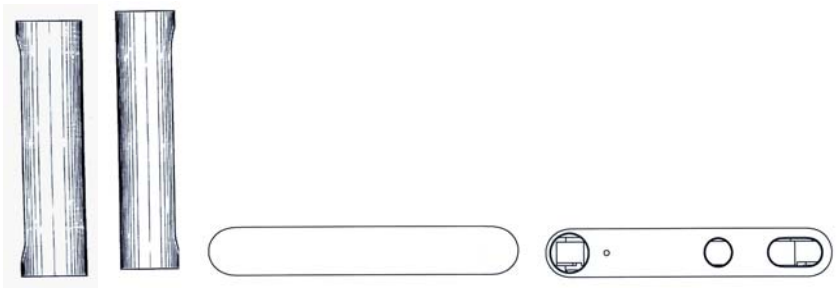

1.5 1.6 1.7 1.8

(11) **3-0022335**
(15) 20.06.2016 (51) **23-03**
(21) 3-2014-01845 (22) 31.10.2014
(18) 31.10.2019
(54) CUỘN ỐNG TRUYỀN NHIỆT (28) 03
(30) 2014-015373 14.07.2014 JP
2014-015374 14.07.2014 JP
2014-015375 14.07.2014 JP
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.02.2015 323
(73) KITASHIBA ELECTRIC CO., LTD. (JP)
9 Aza-Tennohara, Matsukawa-machi, Fukushima-shi, Fukushima 960-1292, JAPAN
(72) Hironori TANAKA (JP), Katsuhiko TSUCHIYA (JP), Tomoki WATANABE (JP)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)

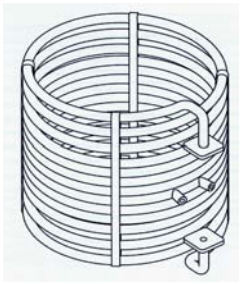

1.1

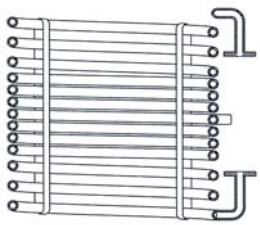

1.2

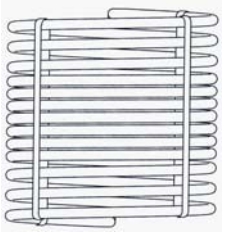

1.3

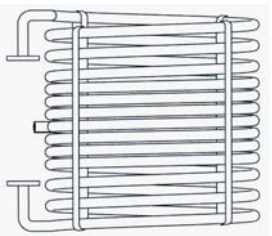

1.4

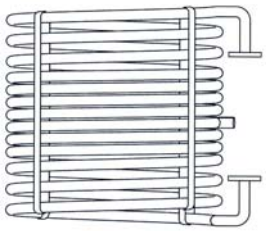

1.5

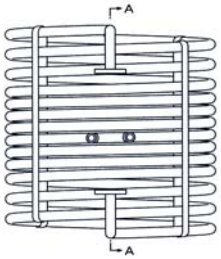

1.6

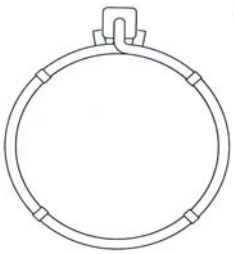

1.7

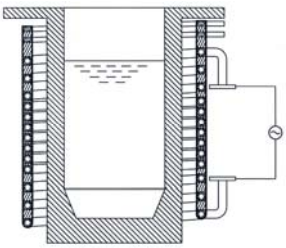

1.8

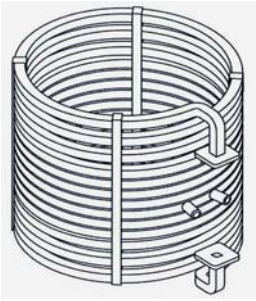

2.1

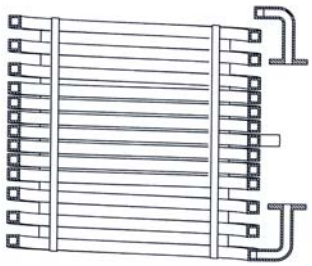

2.2

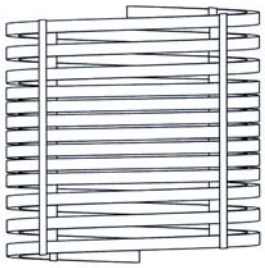

2.3

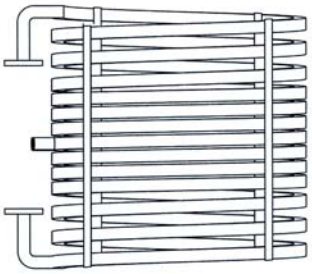

2.4

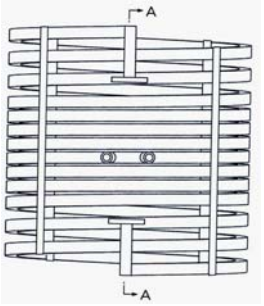

2.5

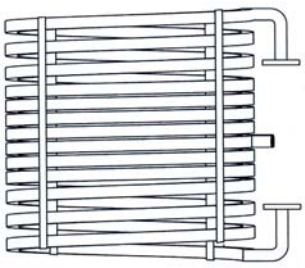

2.6

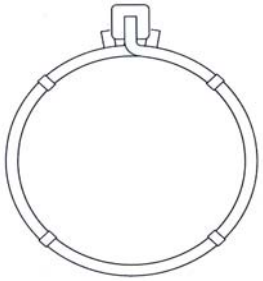

2.7

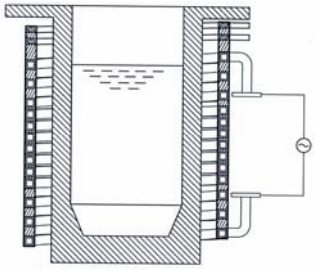

2.8

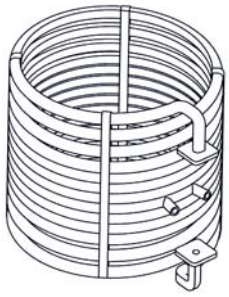

3.1

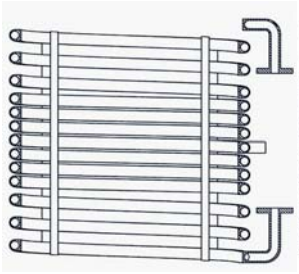

3.2

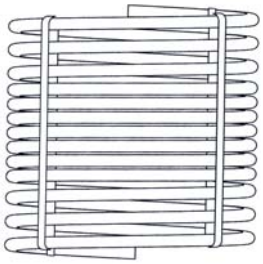

3.3

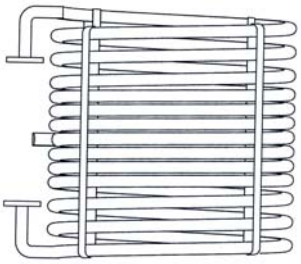

3.4

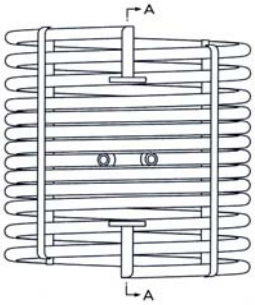

3.5

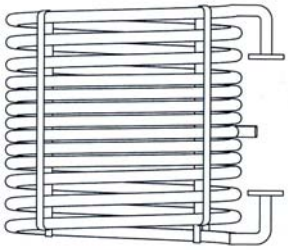

3.6

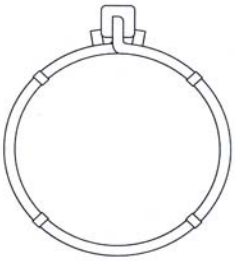

3.7

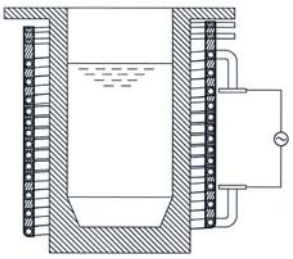

3.8

(11) **3-0022336**
(15) 20.06.2016 (51) **25-02**
(21) 3-2015-00284 (22) 13.02.2015
(18) 13.02.2020
(54) TẤM SÀN (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 27.07.2015 328
(73) CÔNG TY TNHH SOMETHING VIỆT NAM (VN)
Tòa nhà Gemadept, 2Bis-4-6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trương Thiên Khang (VN)
(55)

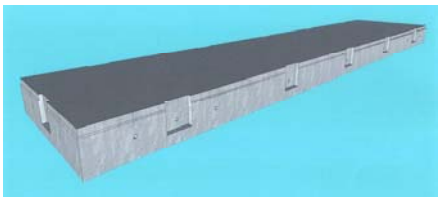

1.1

1.2

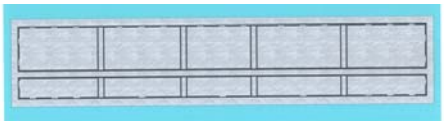

1.3

1.4

1.5

1.6

(11) **3-0022337**
(15) 20.06.2016 (51) **25-01**
(21) 3-2015-00286 (22) 13.02.2015
(18) 13.02.2020
(54) DẦM CHỮ THẬP (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 27.07.2015 328
(73) CÔNG TY TNHH SOMETHING VIỆT NAM (VN)
Tòa nhà Gemadept, 2Bis-4-6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trương Thiên Khang (VN)
(55)

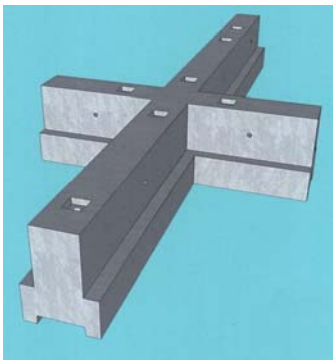

1.1

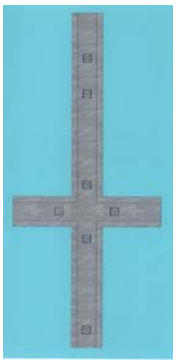

1.2

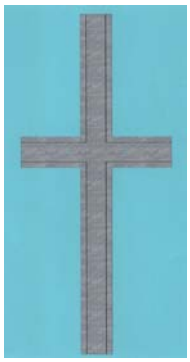

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0022338**
(15) 20.06.2016 (51) **19-08**
(21) 3-2015-00095 (22) 19.01.2015
(18) 19.01.2020
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 27.04.2015 325
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN SAO VIỆT NAM (VN)
Thôn Nhị Châu, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thị Nhung (VN)
(74) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)
(55)

(11) **3-0022339**
(15) 20.06.2016 (51) **07-02**
(21) 3-2015-00862 (22) 08.06.2015
(18) 08.06.2020
(54) CHẢO (28) 01
(30) 30-2014-0059982 09.12.2014 KR
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.09.2015 330
(73) HAPPYCALL CO., LTD. (KR)
104-2, Goldenroot-ro, Juchon-myeon, Gimhae-si, Gyeongsangnam-do, Republic of Korea
(72) Hyun Sam Lee (KR)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)

1.1

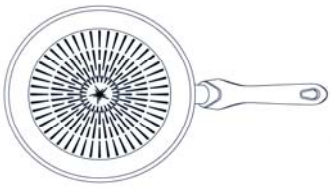

1.2

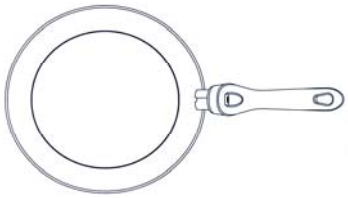

1.3

1.4

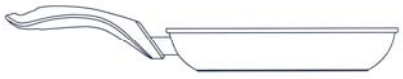

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0022340**
(15) 20.06.2016 (51) **19-08**
(21) 3-2015-01512 (22) 03.09.2015
(18) 03.09.2020
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 26.10.2015 331
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN SAO VIỆT NAM (VN)
Thôn Nhị Châu, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thị Nhung (VN)
(74) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)
(55)

(11) **3-0022341**
(15) 20.06.2016 (51) **08-05**
(21) 3-2014-00201 (22) 14.02.2014
(18) 14.02.2019
(54) BỘ PHẬN CHẶN KEO (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 26.05.2014 314
(73) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ ĐẠI PHÁT ĐẠT (VN)
Y6C, tổ 12, KP4, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
(72) Trần Kiều Hưng (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO., LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

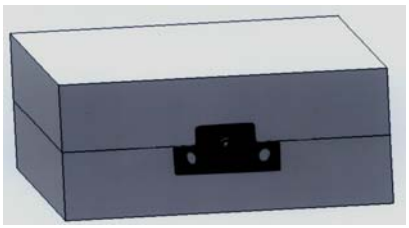

1.7

(11) **3-0022342**
(15) 20.06.2016 (51) **24-04**
(21) 3-2014-00547 (22) 10.04.2014
(18) 10.04.2019
(54) BĂNG VỆ SINH (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.08.2014 317
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI I.S.P (VN)
Lô B52/I-B53/I-B54/I đường 2E, KCN Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Hiệp Phương Trang (VN)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(55)

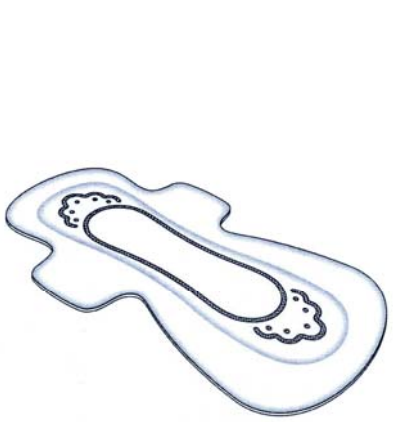

1.1

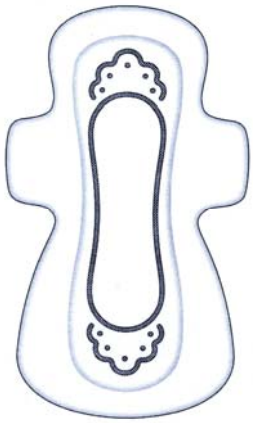

1.2

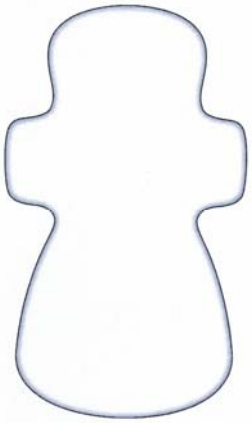

1.3

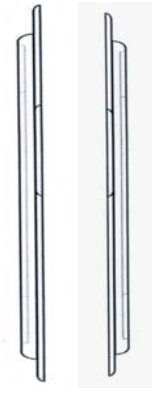

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0022343**
(15) 20.06.2016 (51) **24-04**
(21) 3-2014-00548 (22) 10.04.2014
(18) 10.04.2019
(54) BĂNG VỆ SINH (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.08.2014 317
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI I.S.P (VN)
Lô B52/I-B53/I-B54/I đường 2E, KCN Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Hiệp Phương Trang (VN)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(55)

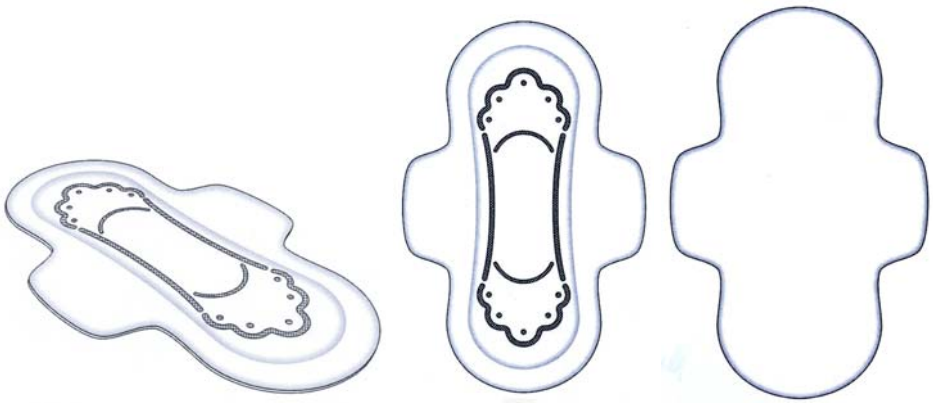

1.1 1.2 1.3

1.4 1.5 1.6 1.7

(11) **3-0022344**
(15) 20.06.2016 (51) **17-99**
(21) 3-2014-01435 (22) 29.08.2014
(18) 29.08.2019
(54) BỘ ĐIỀU KHIỂN HIỆU ỨNG (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.03.2015 324
(73) BÙI MINH TUẤN (VN)
Tổ 7, khu phố 2, Hà Lam, Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam
(72) Bùi Minh Tuấn (VN)
(74) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)
(55)

1.1

1.2

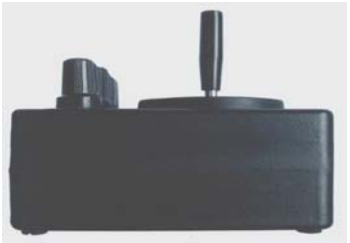

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0022345**
(15) 20.06.2016 (51) **15-05**
(21) 3-2015-01038 (22) 30.06.2015
(18) 30.06.2020
(54) NÚT GẠT TRƯỢT CỦA MÁY HÚT BỤI (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.09.2015 330
(73) CÔNG TY TNHH EUNSUNG ELECTRONICS VINA (VN)
Lô K01-KCN Quế Võ (khu vực mở rộng), xã Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(72) Đinh Văn Quang (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD)
(55)

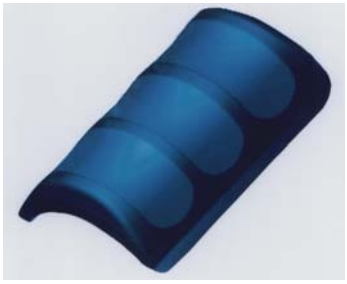

1.1

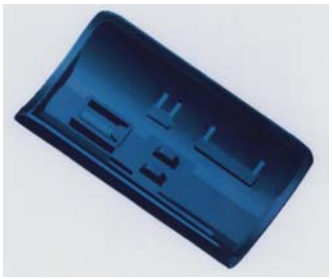

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

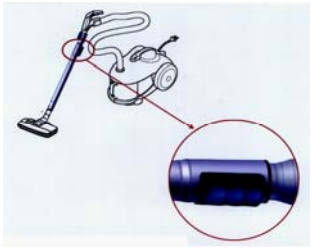

1.9

(11) **3-0022346**
(15) 20.06.2016 (51) **26-03**
(21) 3-2015-01178 (22) 20.07.2015
(18) 20.07.2020
(54) CỘT ĐÈN (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.09.2015 330
(73) CÔNG TY TNHH NHẬT LINH (VN)
Số 02, ngõ 321, Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Chí Linh (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

1.6 1.7

(11) **3-0022347**
(15) 20.06.2016 (51) **26-03**
(21) 3-2015-01179 (22) 20.07.2015
(18) 20.07.2020
(54) CỘT ĐÈN (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.09.2015 330
(73) CÔNG TY TNHH NHẬT LINH (VN)
Số 02, ngõ 321, Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Chí Linh (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

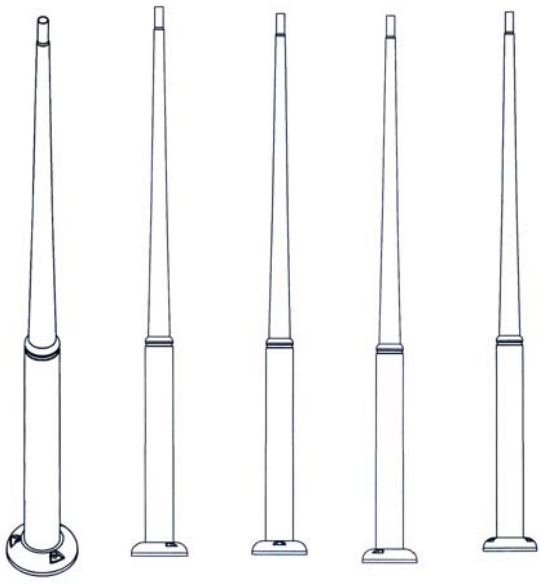

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

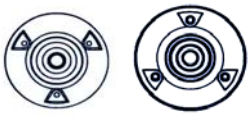

1.6 1.7

(11) **3-0022348**
(15) 20.06.2016 (51) **26-03**
(21) 3-2015-01180 (22) 20.07.2015
(18) 20.07.2020
(54) CỘT ĐÈN (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.09.2015 330
(73) CÔNG TY TNHH NHẬT LINH (VN)
Số 02, ngõ 321, Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Chí Linh (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

1.6 1.7

(11) **3-0022349**
(15) 20.06.2016 (51) **09-05**
(21) 3-2014-00335 (22) 10.03.2014
(18) 10.03.2019
(54) BAO BÌ SẢN PHẨM (28) 02
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.06.2014 315
(73) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN KỀM SÀI GÒN (VN)
7/7 Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Thị Hải Anh (VN)
(74) Trung tâm sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ (IPTC)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

2.1

2.2

2.3

2.4

2.5

2.6

(11) **3-0022350**
(15) 20.06.2016 (51) **14-03**
(21) 3-2014-01674 (22) 10.10.2014
(18) 10.10.2019
(54) MÁY THU HÌNH (28) 01
(30) 2014-008386 17.04.2014 JP
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.02.2015 323
(73) SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka, Japan
(72) AKIHIKO HOTTA (JP), HIROSHI GOMI (JP), KEIICHIRO AOU (JP), DAIJIRO YAMAGUCHI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO., LTD)
(55)

1.1

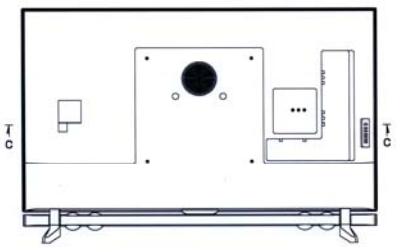

1.2

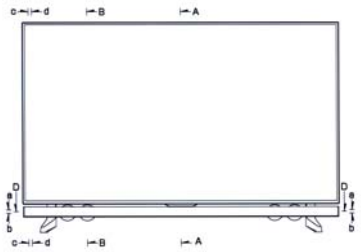

1.3

1.4

1.5

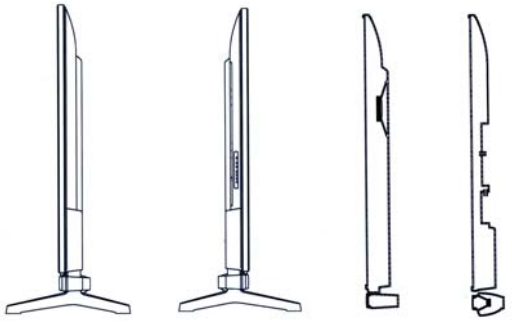

1.6 1.7 1.8 1.9

1.10 1.11

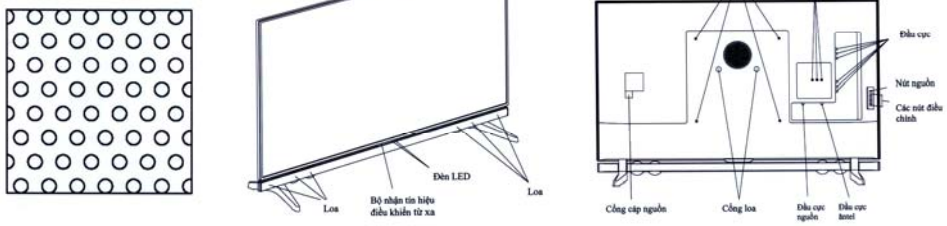

1.12 1.13 1.14

(11) **3-0022351**
(15) 20.06.2016 (51) **14-03**
(21) 3-2015-00889 (22) 11.06.2015
(18) 11.06.2020
(54) MÁY THU HÌNH (28) 01
(30) 2014-028662 22.12.2014 JP
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.08.2015 329
(73) SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka, Japan
(72) HIROSHI GOMI (JP), MINORU FUJINO (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO., LTD)
(55)

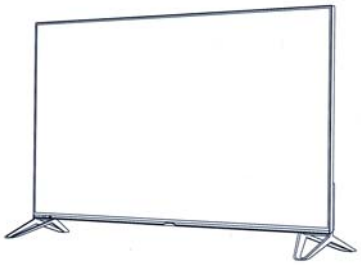

1.1

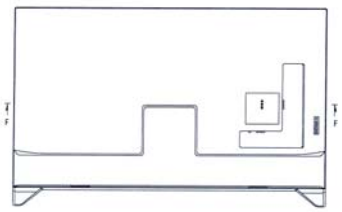

1.2

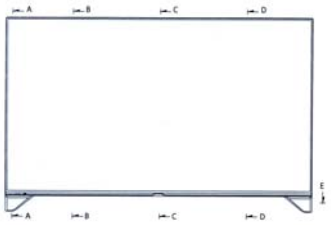

1.3

1.4

1.5

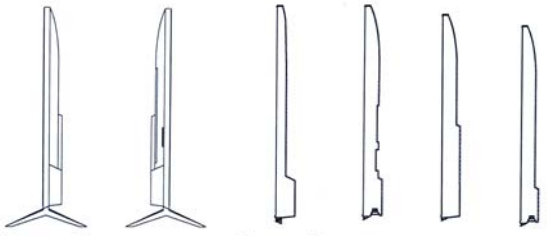

1.6 1.7 1.8 1.9 1.10 1.11

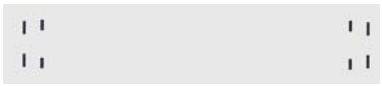

1.12

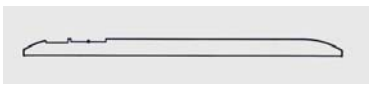

1.13

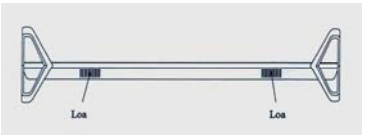

1.14

1.15

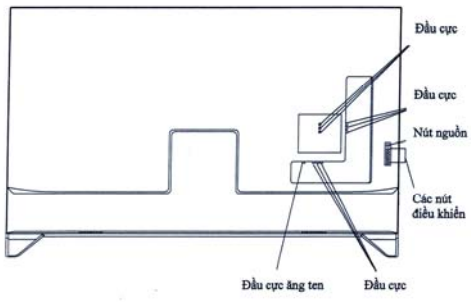

1.16

(11) **3-0022352**
(15) 20.06.2016 (51) **09-05**
(21) 3-2014-01070 (22) 10.07.2014
(18) 10.07.2019
(54) BAO GÓI TRÀ (28) 02
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.11.2014 320
(73) HỘ KINH DOANH THÁI NGUYÊN - Á ĐÔNG (VN)
Số 74 đường Võ Văn Truyện, khu phố 1, phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
(72) Đặng Vũ Minh Bằng (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD)
(55)

1.1

1.2

THÁI NGUYÊN
TRÀ LÀI
Hương Lài Hảo Hạng

2.1

THÁI NGUYÊN
TRÀ LÀI
Hương Lài Hảo Hạng
TRÀ LÀI
TRÀ LÀI

2.2

(11) **3-0022353**
(15) 20.06.2016 (51) **10-04**
(21) 3-2014-01480 (22) 10.09.2014
(18) 10.09.2019
(54) VỎ ĐIỆN KẾ ĐIỆN TỬ (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.03.2015 324
(73) TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ ĐÀO TẠO THIẾT KẾ VI MẠCH (VN)
Khu phố 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phạm Công Mãn (VN), Nguyễn Thị Vân Anh (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

1.9

1.10

(11) **3-0022354**
(15) 20.06.2016 (51) **13-03**
(21) 3-2014-01851 (22) 04.11.2014
(18) 04.11.2019
(54) RƠ LE (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.03.2015 324
(73) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KỸ THUẬT ĐIỆN KIỀU NHẤT (VN)
400/15B khu phố Chiêu Liêu, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(72) Chen Ming Chi (TW)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0022355**
(15) 20.06.2016 (51) **24-01**
(21) 3-2014-02032 (22) 28.11.2014
(18) 28.11.2019
(54) MÁY SIÊU ÂM (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.02.2015 323
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ AMEC (VN)
X1 lô 37+38 khu tái định cư Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Quang Tùng (VN)
(74) Công ty Luật TNHH Phượng Hoàng (PHOENIX LAW)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0022356**
(15) 20.06.2016 (51) **14-01**
(21) 3-2014-00516 (22) 07.04.2014
(18) 07.04.2019
(54) THIẾT BỊ ÂM THANH (28) 01
(30) 29/469,208 08.10.2013 US
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.07.2014 316
(73) BOSE CORPORATION (US)
The Mountain, Framingham, Massachusetts 01701-9168, United States of America
(72) Stuart Raymond Jang (US), David H. Pitcher (US), Jay Pupecki (US), Seth N. Green (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

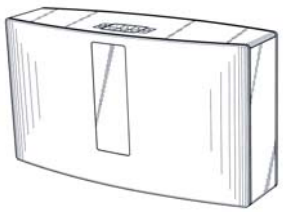

1.1

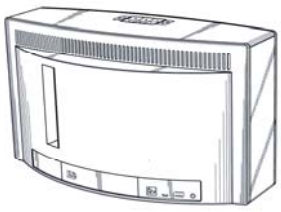

1.2

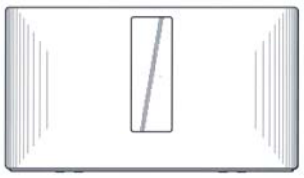

1.3

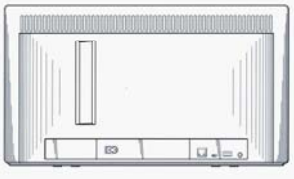

1.4

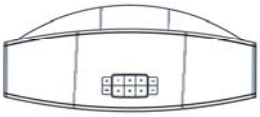

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0022357**
(15) 20.06.2016 (51) **15-99**
(21) 3-2015-00737 (22) 18.05.2015
(18) 18.05.2020
(54) MÁY LÀM ĐÁ (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.09.2015 330
(73) TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI (VN)
Km 13, đường 32, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Phùng Xuân Sơn (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)
(55)

1.1

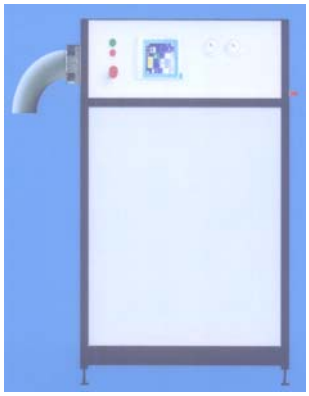

1.2

1.3

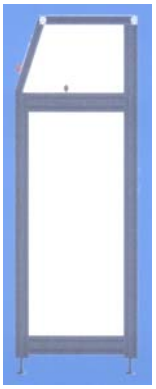

1.4

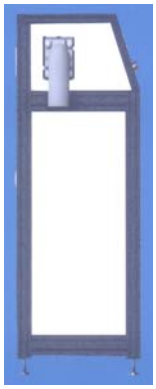

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0022358**
(15) 20.06.2016 (51) **15-99**
(21) 3-2015-00738 (22) 18.05.2015
(18) 18.05.2020
(54) MÁY PHUN ĐÁ (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.09.2015 330
(73) TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI (VN)
Km 13, đường 32, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Phùng Xuân Sơn (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)
(55)

1.1

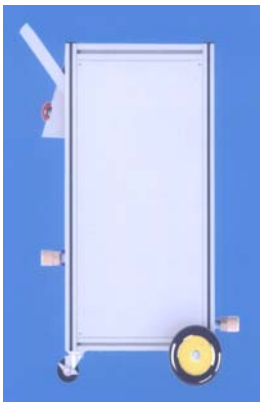

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

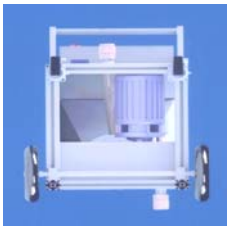

1.7

(11) **3-0022359**
(15) 20.06.2016 (51) **04-02**
(21) 3-2015-01478 (22) 31.08.2015
(18) 31.08.2020
(54) DỤNG CỤ CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG (28) 01
(30) 29/521,606 25.03.2015 US
(45) 25.07.2016 340 (43) 26.10.2015 331
(73) COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)
300 Park Avenue, New York, NY 10022, United States of America
(72) Wen Jin Xi (CN), Ting Yan (CN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6

1.7 1.8

(11) **3-0022360**
(15) 20.06.2016 (51) **13-03, 10-05**
(21) 3-2014-01927 (22) 17.11.2014
(18) 17.11.2019
(54) THIẾT BỊ CÔNG TẮC CẢM ỨNG (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 26.01.2015 322
(73) CƠ SỞ HẢI HIỀN (VN)
7A/43/16 Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Hoàng Trúc Hoa (VN)
(74) Công ty TNHH Một thành viên Kim Bắc Việt (KIBVI Co., LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

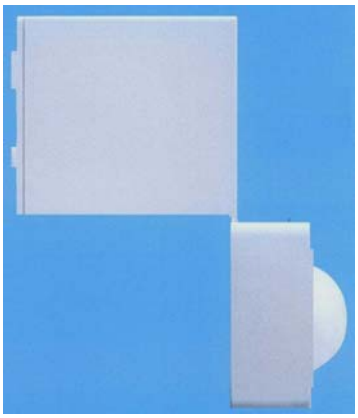

1.4

1.5

1.6

(11) **3-0022361**
(15) 20.06.2016 (51) **07-01**
(21) 3-2013-00929 (22) 27.06.2013
(18) 27.06.2018
(54) NÚM VÚ (28) 01
(45) 25.07.2016 340 (43) 26.08.2013 305
(73) PIGEON CORPORATION (JP)
4-4, Nihonbashi-hisamatsucho, Chuo-ku, Tokyo 103-8480 Japan
(72) Daisuke YAMASHITA (JP), Satoru SAITO (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)

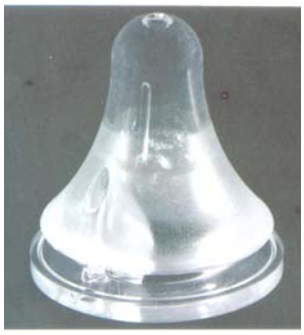

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0022362**
(15) 20.06.2016 (51) **11-01**
(21) 3-2015-01280 (22) 30.07.2015
(18) 30.07.2020
(54) MẶT DÂY CHUYỀN (28) 01
(30) DM/085566 04.02.2015 WO
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.09.2015 330
(73) BULGARI S.P.A. (IT)
11 Lungotevere Marzio, 00186 Rome, Italy
(72) Lucia Silvestri (IT)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)

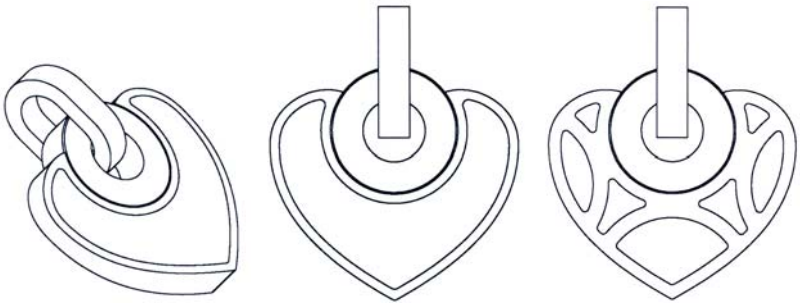

1.1 1.2 1.3

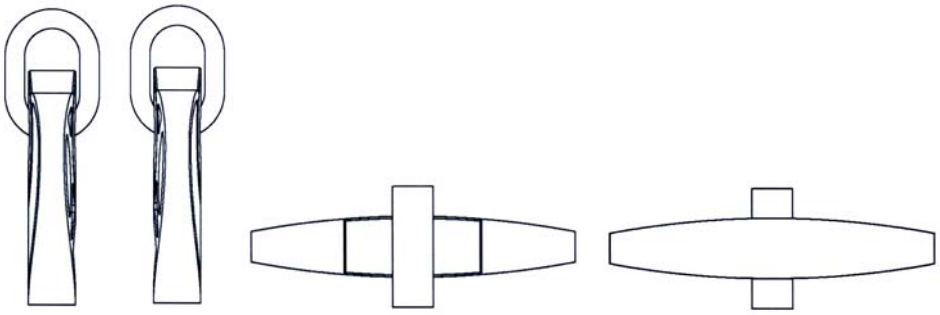

1.4 1.5 1.6 1.7

(11) **3-0022363**
(15) 20.06.2016 (51) **11-01**
(21) 3-2015-01281 (22) 30.07.2015
(18) 30.07.2020
(54) HOA TAI (28) 01
(30) DM/085566 04.02.2015 WO
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.09.2015 330
(73) BULGARI S.P.A. (IT)
11 Lungotevere Marzio, 00186 Rome, Italy
(72) Lucia Silvestri (IT)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)

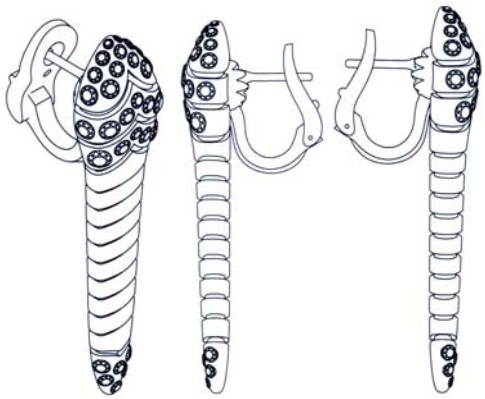

1.1 1.2 1.3

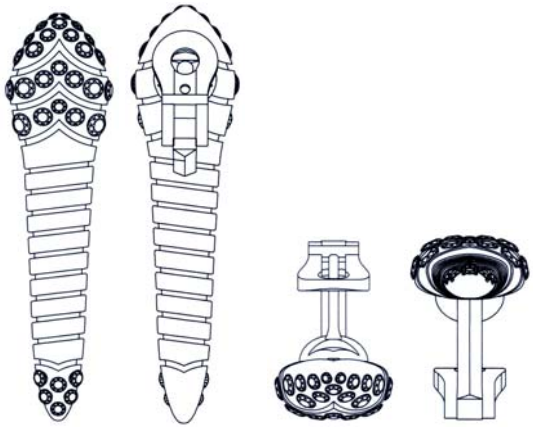

1.4 1.5 1.6 1.7

(11) **3-0022364**
(15) 20.06.2016 (51) **11-01**
(21) 3-2015-01283 (22) 30.07.2015
(18) 30.07.2020
(54) MẶT DÂY CHUYỀN (28) 01
(30) DM/085566 04.02.2015 WO
(45) 25.07.2016 340 (43) 25.09.2015 330
(73) BULGARI S.P.A. (IT)
11 Lungotevere Marzio, 00186 Rome, Italy
(72) Lucia Silvestri (IT)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)

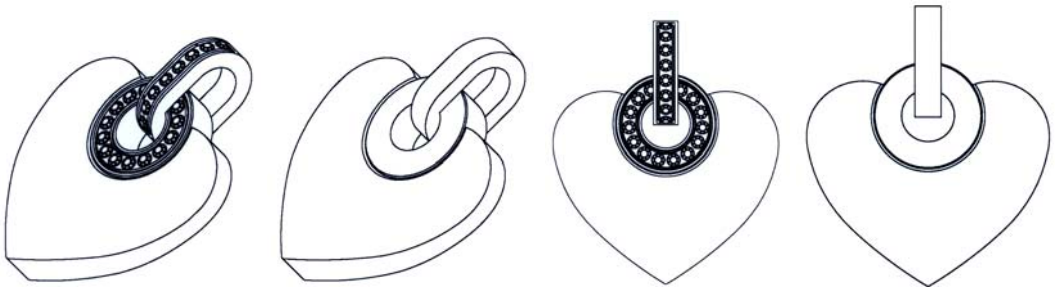

1.1 1.2 1.3 1.4

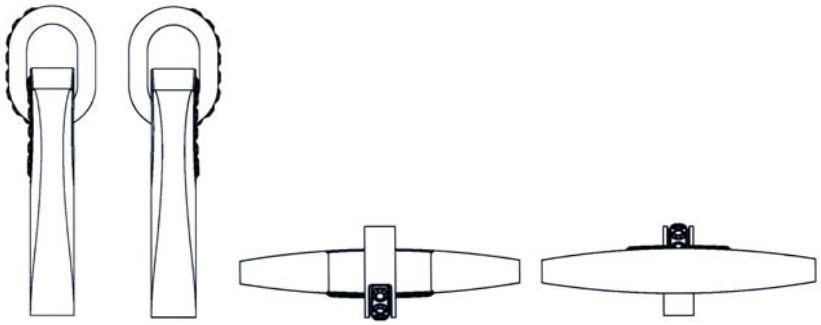

1.5 1.6 1.7 1.8

PHẦN IV

NHÃN HIỆU ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ

(111) **4-0262921**
(210) 4-2014-23272
(181) 30.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 25.05.2016
(220) 30.09.2014

(531) A18.5.7; 26.1.1
(591) Cà phê
(731) CÔNG TY TNHH NỘI THẤT THÁI THỊNH (VN)
Số 25 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

---

(111) **4-0262922**
(210) 4-2014-23273
(181) 30.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 25.05.2016
(220) 30.09.2014

(531) 24.1.1; 11.3.5
(591) Cà phê, cà phê sữa
(731) CÔNG TY TNHH NỘI THẤT THÁI THỊNH (VN)
Số 25 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

---

(111) **4-0262923**
(210) 4-2014-25291
(181) 21.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

STONGARD

(151) 25.05.2016
(220) 21.10.2014

(731) STONCOR GROUP, INC. (US)
1000 East Park Avenue, Maple Shade, New Jersey 08052, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 17: Vật liệu bịt kín không thấm nước được dùng ở dạng lỏng.

---

(111) **4-0262924**
(210) 4-2014-08833
(181) 23.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

FAMSUN

(151) 25.05.2016
(220) 23.04.2014

(731) MUYANG CO., LTD. (CN)
No. 1, Muyang Road, Hanjiang Economic Development Zone, Yangzhou, China
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy nghiền; máy xay nghiền thức ăn cho động vật; máy ép thức ăn cho động vật; máy cắt cây, củ, quả mọng nước; máy cắt xay nghiền lạc và củ quả; cơ cấu đã được cơ giới hoá dùng để cho gia súc ăn uống; thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm; máy trộn; máy xay xát lúa gạo; máy bóc vỏ thóc lúa; máy nghiền, ép chiết hạt củ quả để lấy dầu; máy sản xuất bia; máy sản xuất phân bón; băng tải [máy móc]; máy xếp dỡ tự động [máy điều khiển]; người máy [máy móc]; thiết bị ngưng tụ; sàng [máy hoặc bộ phận của máy]; máy và thiết bị điện để làm sạch.

---

(111) **4-0262925**
(210) 4-2014-09770
(181) 07.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 25.05.2016
(220) 07.05.2014

(531) 24.9.1; 8.7.11; A8.1.17; 8.1.25; 8.3.1
(591) Trắng, đỏ, ghi, da cam, xanh lá cây, xanh dương
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC AKITO (VN)
Tòa nhà Á Long, lô A2, CN8, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 30: Bánh trứng nướng phủ kem vừng.

---

(111) **4-0262926**
(210) 4-2014-09830
(181) 07.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

GỐM SỨ
Phú Vinh ®

(151) 25.05.2016
(220) 07.05.2014

(591) Xanh tím than, trắng
(731) NGUYỄN HỒNG HẢI (VN)
Số nhà K15 khu làng nghề tập trung, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Đồ gốm; đồ sứ dùng cho gia dụng.

(111) **4-0262927**
(210) 4-2014-09847
(181) 07.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 25.05.2016
(220) 07.05.2014

(531) A3.4.16; A1.5.3
(591) Trắng, xanh dương, xanh dương sẫm, đỏ
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ SINH THÀNH (VN)
Ấp Gành Hào 2, xã Hòa Tân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 31: Giống thủy sản như cá giống, tôm giống, cua giống.

---

(111) **4-0262928**
(210) 4-2014-07806
(181) 14.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

OSEVEN7
HappyColors

(151) 25.05.2016
(220) 14.04.2014

(531) A25.3.3; 26.1.1; 26.3.23; 3.7.17
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OSEVEN (VN)
Đường số 2, KCN Tân Đông Hiệp B, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 02: Sơn (ngoại trừ sơn cách nhiệt, cách điện).

---

(111) **4-0262929**
(210) 4-2014-12220
(181) 03.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

OPELYCO

(151) 25.05.2016
(220) 03.06.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0262930**
(210) 4-2014-08520
(181) 21.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

L'ERBOLARIO

(151) 25.05.2016
(220) 21.04.2014

(731) L'ERBOLARIO S.r.l. (IT)
Viale Milano 74 - LODI, Italy
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng cho giặt giũ; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, chế phẩm cọ rửa và chế phẩm mài mòn; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xức tóc; chế phẩm đánh răng.

Nhóm 05: Chế phẩm dược, chế phẩm thú y và chế phẩm vệ sinh; chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, thực phẩm cho trẻ em; cao dán và vật liệu để băng bó vết thương; vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ.

---

(111) **4-0262931**
(210) 4-2014-10247
(181) 12.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 25.05.2016
(220) 12.05.2014

(531) A26.11.12; 26.13.25
(591) Đen, vàng, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THÉP HOÀNG AN (VN)
254A Lê Quang Định, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 35: Mua bán: than đá, máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp.

Nhóm 37: Dịch vụ vệ sinh công nghiệp, dịch vụ vệ sinh nhà cửa, công trình; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa các trang thiết bị y tế.

Nhóm 39: Vận tải hàng hóa; bốc xếp hàng hóa; vận chuyển hành khách bằng đường bộ; vận chuyển hàng hóa ven biển và viễn dương; môi giới hàng hải; đại lý vận tải hàng hóa.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; quán cà phê tự phục vụ.

---

(111) **4-0262932**
(210) 4-2014-09461
(181) 29.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 25.05.2016
(220) 29.04.2014

(531) 26.3.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA ĐÔNG Á (VN)
Lô 1, CN5, cụm công nghiệp Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Nhựa tự nhiên dạng thô; chất màu; mực in.

Nhóm 06: Hợp kim của kim loại thường; tấm kim loại dùng trong xây dựng; hợp kim để hàn; khung nhà bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; két an toàn.

Nhóm 11: Máy điều hoà; bếp ga; thiết bị dùng cho bồn tắm; thiết bị và dụng cụ nấu nướng; bộ tiết kiệm nhiên liệu (trừ loại dùng cho động cơ điện hoặc động cơ).

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ cung cấp thông tin về việc làm lên mạng internet; môi giới thương mại; tư vấn nhân sự.

Nhóm 36: Hãng bất động sản; dịch vụ làm tài chính; hoạt động ngân hàng; tư vấn bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; đánh giá tài chính.

Nhóm 37: Sửa chữa xe cộ; xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, vận tải, thủy lợi; khai thác khoáng sản; dịch vụ làm sạch tòa nhà và thiết bị trong nhà; dịch vụ cho thuê các thiết bị xây dựng; dịch vụ phá các công trình xây dựng.

---

(111) **4-0262933**
(210) 4-2014-12177
(181) 03.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

LONG VAN
GROUP

(151) 25.05.2016
(220) 03.06.2014

(531) 26.1.1; 26.3.23
(591) Đỏ, xanh lam
(731) CÔNG TY TNHH LONG VÂN NTV (VN)
299/4 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn phủ.

Nhóm 06: Nhôm; thanh lan can, tay vịn cầu thang bằng kim loại; bản lề hộp bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại; thanh mỏng lát trần nhà bằng kim loại; mái che tường bằng kim loại cho các công trình xây dựng; cửa chớp bằng kim loại; hàng rào cọc bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; ngưỡng cửa bằng kim loại; cửa sổ hai cánh bằng kim loại; lá nhôm; khung cửa sổ bằng kim loại; khung nhà kính bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; vách ngăn bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; thang bằng kim loại; hàng rào bằng kim loại; tấm chắn bằng kim loại chống côn trùng; thanh ray bằng kim loại.

Nhóm 22: Mái che bằng vải bạt; mái che bằng vật liệu tổng hợp; mái che bằng vải dệt.

Nhóm 35: Mua bán sản phẩm liên quan đến nhôm cụ thể là: nhôm, thanh lan can, tay vịn cầu thang bằng kim loại, bản lề hộp bằng kim loại, cửa ra vào bằng kim loại, thanh mỏng lát trần nhà bằng kim loại mái che tường bằng kim loại cho các công trình xây dựng, cửa chớp bằng kim loại, mái rào cọc bằng kim loại, tay nắm cửa bằng kim loại, ngưỡng cửa bằng kim loại, cửa sổ hai cánh bằng kim loại, lá nhôm, khung cửa sổ bằng kim loại, khung nhà kính bằng kim loại, bản lề bằng kim loại, khung cửa bằng kim loại, vách ngăn bằng kim loại, cửa sổ bằng kim loại, thang bằng kim loại, hàng rào bằng kim loại, tấm chắn bằng kim loại chống côn trùng, thanh ray bằng kim loại, mái che bằng vải bạt, mái che bằng vật liệu tổng hợp, mái che bằng vải dệt; giới thiệu sản phẩm liên quan đến nhôm cụ thể là: nhôm, thanh lan can, tay vịn cầu thang bằng kim loại, bản lề hộp bằng kim loại, cửa ra vào bằng kim loại thanh mỏng lát trần nhà bằng kim loại, mái che tường bằng kim loại cho các công trình xây dựng, cửa chớp bằng kim loại, hàng rào cọc bằng kim loại, tay

nắm cửa bằng kim loại, ngưỡng cửa bằng kim loại, cửa sổ hai cánh bằng kim loại, lá nhôm, khung cửa sổ bằng kim loại, khung nhà kính bằng kim loại, bản lề bằng kim loại, khung cửa bằng kim loại, vách ngăn bằng kim loại, cửa sổ bằng kim loại, bản lề bằng kim loại, hàng rào bằng kim loại, tấm chắn bằng kim loại chống côn trùng, thanh ray bằng kim loại, mái che bằng vải bạt, mái che bằng vật liệu tổng hợp, mái che bằng vải dệt.

Nhóm 37: Lắp đặt cửa ra vào và cửa sổ.

Nhóm 40: Mạ crôm; dịch vụ mài mòn; đánh bóng bằng cách mài; mạ kim loại; xử lý kim loại.

---

(111) **4-0262934**
(210) 4-2014-08987
(181) 24.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Taikan®

(151) 25.05.2016
(220) 24.04.2014

(591) Vàng đồng, đen, trắng
(731) NGUYỄN QUANG TRƯỜNG (VN)
84 thôn 13, xã Đắk Lao, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Loa; máy thu hình (tivi); máy tăng âm (ampli); bộ trộn âm (mixer); ống nói (micro); đầu máy đọc đĩa kỹ thuật số.

---

(111) **4-0262935**
(210) 4-2014-10286
(181) 12.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

SARIEL

(151) 25.05.2016
(220) 12.05.2014

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DIỆU VĂN (VN)
88 Luỹ Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Quạt điện.

---

(111) **4-0262936**
(210) 4-2014-18531
(181) 11.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

green parking
TECHNOLOGY SOLUTIONS

(151) 25.05.2016
(220) 11.08.2014

(531) 5.3.11; A5.3.13; A5.3.14
(591) Xanh, đen, xám, vàng
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ S FACTORS (VN)
Số 19/39A Trần Bình Trọng, phường 05, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Hệ thống giữ xe thông minh; máy giữ xe tự động; hệ thống kiểm soát ra vào thông minh; giải pháp quản lý bãi xe thông minh; công nghệ quản lý bãi xe thông minh; hệ thống quản lý bãi xe.

---

(111) **4-0262937**
(210) 4-2014-07963
(181) 15.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 25.05.2016
(220) 15.04.2014

(591) Xanh ngọc, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NAM LONG (VN)
Số 6 Nguyễn Khắc Viện, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Tư vấn về xây dựng; giám sát công trình xây dựng; xây dựng các công trình công nghiệp, giao thông, thủy lợi, dân dụng; lắp đặt đường dây và trạm biến áp đến 35KV; lắp đặt và sửa chữa các thiết bị điện, hệ thống điện; lắp đặt, sửa chữa hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi và thiết bị điều hòa không khí.

Nhóm 42: Lập dự án đầu tư xây dựng; thiết kế kiến trúc công trình xây dựng; thí nghiệm vật liệu xây dựng và cấu kiện xây dựng; khảo sát trắc địa công trình; kiểm định chất lượng công trình xây dựng.

---

(111) **4-0262938**
(210) 4-2014-08679
(181) 22.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 25.05.2016
(220) 22.04.2014

(531) 26.1.1; 2.9.4
(591) Xanh lơ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG GIA NAM (VN)
Thôn Ngọc Lãng, xã Ngọc Lâm, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y.

---

(111) **4-0262939**
(210) 4-2014-17413
(181) 29.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 25.05.2016
(220) 29.07.2014

(531) 3.11.7; 3.9.18
(591) Vàng, đỏ, trắng, nâu, đen
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM ĐĂNG DƯƠNG (VN)
59 đường số 1B, khu phố 8, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng cho ngành y).

Nhóm 35: Mua bán thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa.

---

(111) **4-0262940**
(210) 4-2014-24471
(181) 10.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 25.05.2016
(220) 10.10.2014

(531) 3.9.16; A6.3.5; 26.1.1
(591) Xanh lam, xanh da trời, xanh lá cây, trắng, nâu
(731) HỢP TÁC XÃ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN TÂN THÀNH (VN)
Phường Tân Thành, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 31: Thủy hải sản tươi sống.

---

(111) **4-0262941**
(210) 4-2014-14928
(181) 01.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

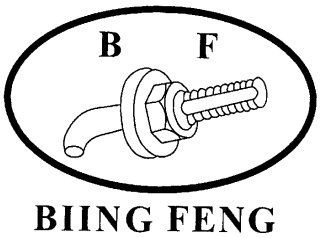

(151) 25.05.2016
(220) 01.07.2014

(531) 26.1.2; 14.3.1; A14.3.3
(731) BIING FENG ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
No. 16, Lane 23, Chung Cheng Road, alian, Kaohsiung, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy gia công kim loại; máy tạo hình đai ốc.

---

(111) **4-0262942**
(210) 4-2014-14580
(181) 26.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 25.05.2016
(220) 26.06.2014

(531) 24.15.1; A18.5.7; 9.9.10; 9.9.1
(591) Trắng, xanh nước biển, xanh nước biển nhạt
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN TIẾN TRUNG (VN)
207 Dương Đình Nghệ, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú tạm thời.

---

(111) **4-0262943**
(210) 4-2014-07682
(181) 11.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 25.05.2016
(220) 11.04.2014

(531) 26.1.2; 1.15.23
(591) Đỏ, xám
(731) PHẠM TUẤN VƯỢNG (VN)
58C/12 tổ 12, khu phố Nội Hóa 1, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm; sữa rửa mặt; kem dưỡng da; kem ngừa mụn (mỹ phẩm).

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, sữa tắm, sữa rửa mặt, kem dưỡng da, kem ngừa mụn.

---

(111) **4-0262944**
(210) 4-2014-02395
(181) 10.02.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 25.05.2016
(220) 10.02.2014

(531) 26.1.2; A26.11.8; 5.9.6
(591) Tím, tím nhạt, xanh dương, xanh xám, kem, vàng, xanh lá cây, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GIA NGUYỄN (VN)
Đường YP6, khu công nghiệp Yên Phong, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0262945**
(210) 4-2014-03013
(181) 19.02.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

EVEREST

(151) 25.05.2016
(220) 19.02.2014

(731) M/S. S. NARENDRAKUMAR & CO. (IN)
5th Floor, Krushal Commercial Centre, G.M. Road, Amar Mahal, Chembur (West), Mumbai -400 089 India
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy khô; trái cây đã nấu chín; trái cây đóng hộp; rau sấy khô; rau đã nấu chín; rau đóng hộp; thạch hoa quả; mứt hoa quả; sữa; sản phẩm từ sữa và dưa muối.

Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao; đường; gạo; bột sắn hột; bột cọ sagu; cà phê nhân tạo; bột và các chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mỳ; bánh ngọt; kẹo viên; mật ong; đường thô; bột nở; muối dùng để nấu ăn; mù tạc; hạt tiêu; dấm; xốt (gia vị); gia vị; trà hỗn hợp gia vị; hỗn hợp gia vị chứa sữa; bột đậu lăng.

---

(111) **4-0262946**
(210) 4-2014-14742
(181) 27.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

KeepDri

(151) 25.05.2016
(220) 27.06.2014

(531) 26.3.23; 1.15.23; 26.3.1; 24.15.21
(731) TRƯƠNG VĂN HÙNG (VN)
Số 39/15 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 25: Quần áo dùng để chơi thể thao cụ thể: quần áo chơi bóng đá, bóng rổ, ten-nít, bóng chuyền, quần áo đánh gôn, chạy bộ.

---

(111) **4-0262947**
(210) 4-2014-14706
(181) 27.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

KHITZWOMEN

(151) 25.05.2016
(220) 27.06.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HM SP VIỆT NAM (VN)
Số nhà 28 - C2, Ciputra, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0262948**
(210) 4-2014-14721
(181) 27.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 25.05.2016
(220) 27.06.2014

(531) 26.1.1
(591) Vàng, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P VIỆT NAM - CHI NHÁNH ĐÔNG LẠNH BẾN TRE (VN)
Lô A21 đến A35, khu công nghiệp An Hiệp, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Cá, không còn sống; tôm, không còn sống; phi-lê cá; cá, được bảo quản; cá đóng hộp; động vật giáp xác, không còn sống.

---

(111) **4-0262949**
(210) 4-2014-15160
(181) 03.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

CUR-OX

(151) 25.05.2016
(220) 03.07.2014

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt đã chế biến; cá đã chế biến, trái cây rau quả (nguồn gốc thực vật thực phẩm) khô và nấu chín; sữa và sản phẩm sữa; dầu ăn thực vật.

---

(111) **4-0262950**
(210) 4-2014-15161
(181) 03.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

GREX

(151) 25.05.2016
(220) 03.07.2014

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt đã chế biến; cá đã chế biến, trái cây rau quả (nguồn gốc thực vật thực phẩm) khô và nấu chín; sữa và sản phẩm sữa; dầu ăn thực vật.

---

(111) **4-0262951**
(210) 4-2014-26510
(181) 31.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

QQC
Bởi vì có niềm tin

(151) 25.05.2016
(220) 31.10.2014

(531) 24.15.21; 1.15.23; 15.1.13; A5.5.20
(591) Xanh, trắng, da cam
(731) CÔNG TY TNHH QQC (VN)
P310 khối B, TTTM Savico Megamall, số 7-9 Nguyễn Văn Linh, phường Gia Thuy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo, dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu các mặt hàng sau: sơn phủ, sơn lót, sơn tường, véc ni, hệ thống và thiết bị vệ sinh, vòi hoa sen, vòi phun nước, bệ xí vệ sinh, buồng tắm gương sen, rau và hoa quả tươi, bánh kẹo, gạo, bột mì, gia vị, đồ uống có cồn và không cồn; thức ăn cho gia súc, thức ăn cho gia cầm, thức ăn cho động vật, cám trộn làm thức ăn cho động vật, chế phẩm để vỗ béo động vật, hạt cho thức ăn động vật.

---

(111) **4-0262952**
(210) 4-2014-26516
(181) 31.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 25.05.2016
(220) 31.10.2014

(531) 24.15.21; A5.5.20; A5.5.21; 1.15.23; 15.1.13
(591) Xanh, trắng, da cam
(731) CÔNG TY TNHH QQC (VN)
P310 khối B, TTTM Savico Megamall, Số 7-9 Nguyễn Văn Linh, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo, dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu các mặt hàng sau: vật liệu xây dựng, kính xây dựng, gạch ốp lát, xi măng, gạch xây dựng, ngói, đá xây dựng, cát sỏi.

---

(111) **4-0262953**
(210) 4-2014-20765
(181) 04.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 25.05.2016
(220) 04.09.2014

(531) A26.11.12; 26.11.3; 26.1.1; 1.15.23
(591) Đỏ
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN THÁI DƯƠNG NĂNG VIỆT NAM (VN)
Số 25, ngõ 624 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Bộ nâng cấp tính phí khống chế điện tiết kiệm điện năng 1 pha (RS-485); DTZY -GPRS công tơ điện thông minh khống chế điện phí 3 pha 4 dây; bộ tập trung thu thập và truyền tải dữ liệu công tơ điện loại DJGL - HBGPRS; máy cầm tay đọc chỉ số công tơ từ xa đa chức năng; DDZY công tơ điện thông minh đo xa tiết kiệm điện năng 1 pha.

---

(111) **4-0262954**
(210) 4-2014-26578
(181) 03.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 25.05.2016
(220) 03.11.2014

(531) A5.5.20; A5.5.21
(591) Vàng, đỏ, đen
(731) CÔNG TY TNHH SVT SAI GON (VN)
2584 Phạm Thế Hiển, phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo lót phụ nữ [đồ vải]; quần áo; áo vét [quần áo]; quần áo ngủ; quần đùi; quần áo may sẵn.

---

(111) **4-0262955**
(210) 4-2014-26579
(181) 03.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 25.05.2016
(220) 03.11.2014

(531) A5.5.20; A5.5.21
(591) Vàng, đỏ, đen
(731) CÔNG TY TNHH SVT SAI GON (VN)
2584 Phạm Thế Hiển, phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo lót phụ nữ [đồ vải]; quần áo; áo vét [quần áo]; quần áo ngủ; quần đùi; quần áo may sẵn.

---

(111) **4-0262956**
(210) 4-2014-14842
(181) 30.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

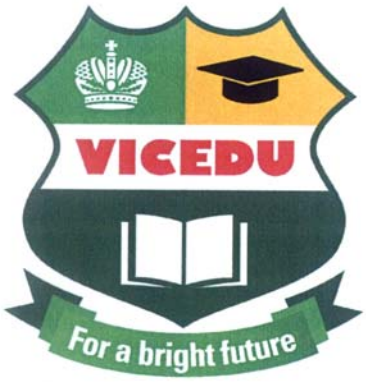

(151) 25.05.2016
(220) 30.06.2014

(531) 24.9.1; 24.1.1; 25.1.6; 20.7.1; A19.7.22
(591) Đỏ, đen, trắng, vàng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO VICTORIA (VN)
Số 10A/B (số mới: số 18 ngõ 105) khu tập thể Tổng Cục II, đường Xuân La, xã Xuân Đỉnh, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; dịch vụ tư vấn du học.

---

(111) **4-0262957**
(210) 4-2014-26576
(181) 03.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 25.05.2016
(220) 03.11.2014

(531) A26.11.9; 7.1.1
(591) Đỏ, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VANG THĂNG LONG (VN)
Số 3 ngõ 191 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0262958**
(210) 4-2014-26577
(181) 03.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 25.05.2016
(220) 03.11.2014

(591) Vàng, đỏ bordeaux
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VANG THĂNG LONG (VN)
Số 3 ngõ 191 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0262959**
(210) 4-2009-02873
(181) 24.02.2019
(450) 25.07.2016 340
(540)

COUNTERPAIN

(151) 25.05.2016
(220) 24.02.2009

(731) TAISHO PHARMACEUTICAL CO., LTD (JP)
24-1 Takada 3-Chome, Toshima-ku, Tokyo, Japan, 107-8633
(740) Công ty luật TNHH YKVN (YKVN)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm giảm đau dùng cho người.

---

(111) **4-0262960**
(210) 4-2011-04756
(181) 18.03.2021
(450) 25.07.2016 340
(540)

SASSOON

(151) 25.05.2016
(220) 18.03.2011

(731) THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America.
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc, chế phẩm làm sạch, chăm sóc, xử lý và làm đẹp da, da đầu và tóc, bao gồm dầu gội, dầu xả, keo bọt, gel và keo xịt tóc; chất tạo mầu, nhuộm và tẩy mầu cho tóc.

Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay (thao tác thủ công), dao kéo, vũ khí lạnh, dao cạo, dụng cụ cầm tay (không chạy bằng điện) dùng để uốn tóc, tạo kiểu tóc và tạo dáng tóc, tông đơ cắt tóc dùng cho mục đích cá nhân, kéo, dụng cụ đánh bóng móng tay chạy bằng điện và không chạy bằng điện, giũa móng tay; các bộ phận và linh kiện của tất cả các sản phẩm nêu trên bao gồm trong nhóm này.

Nhóm 09: Dụng cụ uốn tóc làm nóng bằng điện; thiết bị và dụng cụ điện dùng để tạo kiểu và tạo dáng cho tóc, không bao gồm trong các nhóm khác; bộ phận và linh kiện của dụng cụ uốn tóc làm nóng bằng điện; bộ phận và linh kiện của thiết bị và dụng cụ điện dùng để tạo kiểu tóc và tạo dáng cho tóc, không bao gồm trong nhóm khác.

Nhóm 11: Thiết bị chăm sóc tóc, cụ thể là thiết bị dùng để làm nóng, làm mát, tạo hơi nước và làm khô chạy bằng điện, tất cả dùng để chăm sóc và tạo kiểu tóc, không bao gồm trong các nhóm khác, máy sấy tóc và các bộ phận và linh kiện của máy sấy tóc.

Nhóm 21: Bàn chải (không bao gồm bút lông) và lược (chạy điện hoặc chạy pin), các bộ phận và phụ tùng của các sản phẩm này; vật dụng và dụng cụ để làm đẹp, bao gồm dụng cụ và vật dụng để chăm sóc tóc, trang điểm và đồ dùng trong nhà vệ sinh, dụng cụ và vật dụng làm tóc, không bao gồm trong các nhóm khác.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục trong lĩnh vực làm đẹp, làm tóc và cắt tóc; trường dạy làm tóc.

Nhóm 44: Cửa hàng làm tóc, cửa hàng chăm sóc sắc đẹp; salon tóc; tư vấn chuyên gia trong lĩnh vực làm đẹp và chăm sóc tóc.

---

(111) **4-0262961**
(210) 4-2014-29229
(181) 26.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 25.05.2016
(220) 26.11.2014

(531) 26.1.2; 26.1.4
(591) Hồng, trắng
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI TRÍ TÂM PHÚC (VN)
168 Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ karaoke, dịch vụ tổ chức các hoạt động sự kiện (cho mục đích giải trí, văn hoá, giáo dục); dịch vụ lên kế hoạch các sự kiện giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Dịch vụ xoa bóp (massage).

---

(111) **4-0262962**
(210) 4-2014-29367
(181) 27.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 25.05.2016
(220) 27.11.2014

(531) 26.3.23; A9.3.10
(591) Xanh rêu, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NGUYÊN TRÍ (VN)
Số 4, ngõ 26 Giáp Nhị, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang, giày dép, đồ đi chân, đồ đội đầu, khăn quàng cổ, thắt lưng (dùng cho trang phục).

---

(111) **4-0262963**
(210) 4-2014-28816
(181) 24.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 25.05.2016
(220) 24.11.2014

(531) A26.11.12
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN CẨM ĐỆ (VN)
Tổ 38, khu 4, phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn ướt bằng giấy; khăn ăn bằng giấy.

---

(111) **4-0262964**
(210) 4-2014-29399
(181) 27.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 25.05.2016
(220) 27.11.2014

(531) A5.1.16; A5.1.7; 25.1.25; 26.1.1
(591) Vàng, da cam, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO GIAO TIẾP QUỐC TẾ (VN)
104 Cao Thắng, phường 04, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ giảng dạy; dịch vụ tư vấn du học; dịch vụ vui chơi giải trí; dịch vụ tổ chức sự kiện về giáo dục, giải trí, văn hóa, thể thao.

---

(111) **4-0262965**
(210) 4-2014-28762
(181) 21.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

ASTRA

(151) 25.05.2016
(220) 21.11.2014

(731) THE GILLETTE COMPANY (US)
The Gillette Park, Boston, Massachusetts 02127, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 08: Lưỡi dao cạo.

---

(111) **4-0262966**
(210) 4-2014-28830
(181) 24.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

CEFTAXIFIX

(151) 25.05.2016
(220) 24.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THẮNG LỢI (VN)
B11-369 Trường Chinh, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0262967**
(210) 4-2014-28831
(181) 24.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

TL-PIROTFIXCINE

(151) 25.05.2016
(220) 24.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THẮNG LỢI (VN)
B11-369 Trường Chinh, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0262968**
(210) 4-2014-28832
(181) 24.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

TL-LAMB-FLACENTA

(151) 25.05.2016
(220) 24.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THẮNG LỢI (VN)
B11-369 Trường Chinh, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0262969**
(210) 4-2014-28833
(181) 24.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

POXARAX

(151) 25.05.2016
(220) 24.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THẮNG LỢI (VN)
B11-369 Trường Chinh, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0262970**
(210) 4-2014-28834
(181) 24.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

DIFAXIDIME

(151) 25.05.2016
(220) 24.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THẮNG LỢI (VN)
B11-369 Trường Chinh, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0262971**
(210) 4-2014-28835
(181) 24.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

CINMETXIME

(151) 25.05.2016
(220) 24.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THẮNG LỢI (VN)
B11-369 Trường Chinh, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0262972**
(210) 4-2014-28837
(181) 24.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

TL-ANTISIDAN

(151) 25.05.2016
(220) 24.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THẮNG LỢI (VN)
B11-369 Trường Chinh, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0262973**
(210) 4-2014-28753
(181) 21.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 25.05.2016
(220) 21.11.2014

(531) 26.3.23
(591) Xanh, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN THANH THANH (VN)
Đường số 1, khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 19: Gạch men.

---

(111) **4-0262974**
(210) 4-2014-28750
(181) 21.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

HUYỀN A1

(151) 25.05.2016
(220) 21.11.2014

(731) NGUYỄN VŨ DƯƠNG (VN)
Số 10 đường Đỗ Thừa Luông, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 08: Kéo.

---

(111) **4-0262975**
(210) 4-2014-28751
(181) 21.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

TOKIOWHITE

(151) 25.05.2016
(220) 21.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HOA THIÊN PHÚ (VN)
Ấp Bình An, xã Long Bình, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0262976**
(210) 4-2014-28850
(181) 24.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

NANOKHOPZ

(151) 25.05.2016
(220) 24.11.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LAVITCO (VN)
Số 8/3 ngõ 72 phố Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0262977**
(210) 4-2014-29019
(181) 25.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

LEUVIET

(151) 25.05.2016
(220) 25.11.2014

(531) 5.1.1; A5.1.6; 6.1.2
(591) Xanh lá cây, cam
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LỀU VIỆT (VN)
143/22/22 đường liên khu 5-6, khu phố 10, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 22: Lều (mang đi được).

---

(111) **4-0262978**
(210) 4-2014-29407
(181) 27.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

DOWNY Hòa Quyện

(151) 25.05.2016
(220) 27.11.2014

(731) THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt và tẩy rửa dùng trong giặt là; chế phẩm tẩy trắng dùng trong giặt là; chất tẩy dùng trong giặt là; nước xả vải (nước làm mềm và thơm vải); chất bảo dưỡng vải (chất làm mềm và dưỡng sợi vải); chất làm mềm vải; chế phẩm làm sạch dùng trong gia đình; chất làm mới vải (chất làm mềm, thơm và sáng màu vải); xà phòng.

---

(111) **4-0262979**
(210) 4-2014-29373
(181) 27.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 25.05.2016
(220) 27.11.2014

(591) Xanh đậm, trắng
(731) 1. PECOTEK CO.LTD (KR)
Third Floor, 12, Yeodong-daero 96-gil, Gangnam-gu, Seoul, 135-882, Republic of Korea
2. LEE, HYANG EE (KR)
B-401 ho, 51, Yeongdong-daero 128-gil, Gangnam-gu, Seoul, 135-882, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 07: Máy và thiết bị sản xuất các thiết bị bán dẫn; máy và thiết bị xử lý chất bán dẫn; thiết bị xử lý chất bán dẫn cho dây bán dẫn liên kết; thiết bị xử lý chất bán dẫn, cụ thể là ống dẫn cho dây bán dẫn liên kết của máy và thiết bị; thiết bị cố định chất bán dẫn (bộ phận của máy); ống nẹp cho quá trình sản xuất chất bán dẫn (bộ phận của máy); trục đẩy cho quá trình sản xuất chất bán dẫn (bộ phận của máy); dụng cụ và thiết bị cho quá trình sản xuất chất bán dẫn (bộ phận của máy); bộ phận và dụng cụ bằng gốm sứ cho quá trình sản xuất chất bán dẫn (bộ phận của máy).

---

(111) **4-0262980**
(210) 4-2014-29374
(181) 27.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 25.05.2016
(220) 27.11.2014

(531) 26.1.2; A25.7.21; A26.11.8
(591) Xanh đậm, trắng, đỏ
(731) 1. PECOTEK CO.LTD (KR)
Third Floor, 12, Yeodong-daero 96-gil, Gangnam-gu, Seoul, 135-882, Republic of Korea
2. LEE, HYANG EE (KR)
B-401ho, 51, Yeongdong-daero 128-gil, Gangnam-gu, Seoul, 135-882, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 07: Máy và thiết bị sản xuất các thiết bị bán dẫn; máy và thiết bị xử lý chất bán dẫn; thiết bị xử lý chất bán dẫn cho dây bán dẫn liên kết; thiết bị xử lý chất bán dẫn, cụ thể là ống dẫn cho dây bán dẫn liên kết của máy và thiết bị; thiết bị cố định chất bán dẫn (bộ phận của máy); ống nẹp cho quá trình sản xuất chất bán dẫn (bộ phận của máy); trục đẩy cho quá trình sản xuất chất bán dẫn (bộ phận của máy); dụng cụ và thiết bị cho quá trình sản xuất chất bán dẫn (bộ phận của máy); bộ phận và dụng cụ bằng gốm sứ cho quá trình sản xuất chất bán dẫn (bộ phận của máy).

(111) **4-0262981**
(210) 4-2014-29412
(181) 27.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

BÀ TÁM
ÔNG TÁM CHÀ

(151) 25.05.2016
(220) 27.11.2014

(531) 3.4.13; 3.4.11
(731) CƠ SỞ BÀ TÁM (VN)
491/24/1-3 Nguyễn Đình Chiểu, phường 2, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bột cà ri; bột gia vị (dùng cho thực phẩm); hạt nêm (là gia vị dùng cho thực phẩm); quế (gia vị); hoa hồi (gia vị); nước xốt (gia vị).

---

(111) **4-0262982**
(210) 4-2014-29413
(181) 27.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

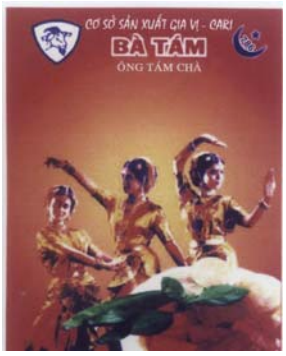

(151) 25.05.2016
(220) 27.11.2014

(531) 24.1.1; 3.4.13; 3.4.11; 1.7.6; A1.1.10; 2.7.16; A2.3.24; 8.7.5
(591) Đỏ, da cam, vàng, vàng nhạt, xanh dương, xanh lá cây, đen, trắng
(731) CƠ SỞ BÀ TÁM (VN)
491/24/1-3 Nguyễn Đình Chiểu, phường 2, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bột cà ri; bột gia vị (dùng cho thực phẩm); hạt nêm (là gia vị dùng cho thực phẩm); quế (gia vị); hoa hồi (gia vị); nước xốt (gia vị).

---

(111) **4-0262983**
(210) 4-2014-29415
(181) 27.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 25.05.2016
(220) 27.11.2014

(531) 3.7.3; 26.1.1
(591) Da cam, đỏ, đen, vàng
(731) HỘ KINH DOANH CẬU NĂM 2 (VN)
Cạnh 171, đường 24, khu vực 4, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0262984**
(210) 4-2014-29416
(181) 27.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

VINABOMI

(151) 25.05.2016
(220) 27.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN - TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM (VN)
42 Chu Mạnh Trinh, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bột mì.

---

(111) **4-0262985**
(210) 4-2014-29492
(181) 28.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 25.05.2016
(220) 28.11.2014

(531) 26.4.1
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng đậm, vàng nhạt
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN APPOTA (VN)
Tầng 4, tòa nhà số 11 ngõ 71 phố Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính; thiết bị đầu cuối.

---

(111) **4-0262986**
(210) 4-2014-29616
(181) 01.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

WEKIN'

(151) 25.05.2016
(220) 01.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH POWERTOOLS VIỆT NAM (VN)
Số 24, ngõ 2, phố Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ cơ khí chạy điện bao gồm các công cụ và máy móc chạy bằng điện năng và phụ kiện, cụ thể là: máy khoan, máy mài, máy cắt, máy bào, máy đánh ráp, máy cưa, máy đầm, máy hàn điện, búa điện, lưỡi cưa (bộ phận của máy), đá cắt (bộ phận của máy), đá mài (bộ phận của máy), mũi khoan (bộ phận của máy), đầu cặp của máy khoan (bộ phận của máy), máy nổ, máy bơm, máy phát điện, máy nén khí.

---

(111) **4-0262987**
(210) 4-2014-29713
(181) 01.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540) TONKOTSU KAZAN RAMEN 豚骨火山 ら～めん

(151) 25.05.2016
(220) 01.12.2014

(731) SUN PARK CO., LTD. (JP)
5-11-1, Kishibekita, Suita-City Osaka 564-001 Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0262988**
(210) 4-2014-29694
(181) 01.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540) LÂM TRÍ

(151) 25.05.2016
(220) 01.12.2014

(731) HỘ KINH DOANH LÂM TRÍ (VN)
137/15 khu phố 2, phường 3, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê.

---

(111) **4-0262989**
(210) 4-2014-29411
(181) 27.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540) LUXO LUXUN

(151) 25.05.2016
(220) 27.11.2014

(731) NGUYỄN KIM TUẤN (VN)
60/408B Phan Huy Ích, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; hệ thống ống vòi bao gồm: ống dẫn (bộ phận của thiết bị vệ sinh); hệ thống ống dẫn nước; vòi phun nước; vòi dùng cho đường ống.

---

(111) **4-0262990**
(210) 4-2014-29475
(181) 28.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 25.05.2016
(220) 28.11.2014

(531) 1.15.3
(731) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Xe mô tô; xe scu-tơ; xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; xe mô tô ba bánh; xe scu-tơ ba bánh; xe máy ba bánh có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; và bộ phận và phụ kiện của chúng, cụ thể gương chiếu hậu, cần phanh, vỏ tay lái, tấm chắn gió, tấm chắn chân, vỏ che phía trước xe, chắn bùn, cổ xe, phanh, lốp, bánh xe, vỏ che phía bên, giá để chân, bình xăng, ghế ngồi, thanh nối khung xe, vỏ che phía sau, giảm xóc treo, bộ giảm xóc, vỏ che xích, hộp đựng hành lý, bộ giảm chấn, tất cả dùng cho phương tiện trên bộ.

---

(111) **4-0262991**
(210) 4-2014-29496
(181) 28.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 25.05.2016
(220) 28.11.2014

(591) Đỏ, xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI THUẬN THÀNH AN (VN)
49 Bùi Thị Xuân, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 29: Thịt heo khô.

---

(111) **4-0262992**
(210) 4-2014-29508
(181) 28.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 25.05.2016
(220) 28.11.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ GALAXY VIỆT NAM (VN)
Số 203, C4 Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0262993**
(210) 4-2014-29594
(181) 28.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 25.05.2016
(220) 28.11.2014

(591) Đỏ
(731) CÔNG TY TNHH BRAUN ELECTRONICS VIỆT NAM (VN)
Số 15 ngõ 429 đường Lĩnh Nam, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Đèn sưởi ấm phòng tắm; thiết bị sưởi ấm và thiết bị làm lạnh; quạt điện; thiết bị điều hòa không khí.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu thiết bị điện gia dụng.

---

(111) **4-0262994**
(210) 4-2014-29409
(181) 27.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 25.05.2016
(220) 27.11.2014

(531) A5.3.13; A5.3.14; A5.5.20; A5.5.21
(591) Xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP THIẾT BỊ GIÁO DỤC QUỐC TẾ UNIC - NAM ĐÔ (VN)
Số 609, đường Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo (mọi cấp bậc).

---

(111) **4-0262995**
(210) 4-2014-29472
(181) 28.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 25.05.2016
(220) 28.11.2014

(731) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Xe mô tô; xe scu-tơ; xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; xe mô tô ba bánh; xe scu-tơ ba bánh; xe máy ba bánh có bàn đạp và một động cơ chạy bằng

xăng; và bộ phận và phụ kiện của chúng, cụ thể gương chiếu hậu, cần phanh, vỏ tay lái, tấm chắn gió, tấm chắn chân, vỏ che phía trước xe, chắn bùn, cổ xe, phanh, lốp, bánh xe, vỏ che phía bên, giá để chân, bình xăng, ghế ngồi, thanh nối khung xe, vỏ che phía sau, giảm xóc treo, bộ giảm xóc, vỏ che xích, hộp đựng hành lý, bộ giảm chấn, tất cả dùng cho phương tiện trên bộ.

---

(111) **4-0262996**
(210) 4-2014-29473
(181) 28.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 25.05.2016
(220) 28.11.2014

(731) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Xe mô tô; xe scu-tơ; xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; xe mô tô ba bánh; xe scu-tơ ba bánh; xe máy ba bánh có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; và bộ phận và phụ kiện của chúng, cụ thể gương chiếu hậu, cần phanh, vỏ tay lái, tấm chắn gió, tấm chắn chân, vỏ che phía trước xe, chắn bùn, cổ xe, phanh, lốp, bánh xe, vỏ che phía bên, giá để chân, bình xăng, ghế ngồi, thanh nối khung xe, vỏ che phía sau, giảm xóc treo, bộ giảm xóc, vỏ che xích, hộp đựng hành lý, bộ giảm chấn, tất cả dùng cho phương tiện trên bộ.

---

(111) **4-0262997**
(210) 4-2014-29474
(181) 28.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 25.05.2016
(220) 28.11.2014

(731) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Xe mô tô; xe scu-tơ; xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; xe mô tô ba bánh; xe scu-tơ ba bánh; xe máy ba bánh có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; và bộ phận và phụ kiện của chúng, cụ thể gương chiếu hậu, cần phanh, vỏ tay lái, tấm chắn gió, tấm chắn chân, vỏ che phía trước xe, chắn bùn, cổ xe, phanh, lốp, bánh xe, vỏ che phía bên, giá để chân, bình xăng, ghế ngồi, thanh nối khung xe, vỏ che phía sau, giảm xóc treo, bộ giảm xóc, vỏ che xích, hộp đựng hành lý, bộ giảm chấn, tất cả dùng cho phương tiện trên bộ.

---

(111) **4-0262998**
(210) 4-2014-29619
(181) 01.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Marlbender

(151) 25.05.2016
(220) 01.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH HƯNG HIỆP PHÁT (VN)
Số 62, ấp Long Hòa 1, xã Long Chữ, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu.

---

(111) **4-0262999**
(210) 4-2014-29599
(181) 28.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

tt.ARCHITECTS
PASSION TO BUILD

(151) 25.05.2016
(220) 28.11.2014

(531) 7.3.11; A7.1.11; 7.1.24
(591) Đỏ, nâu, trắng
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ GIA QUANG (VN)
441 Lê Văn Sỹ, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ; bàn; tủ; sa lông; giường.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, cụ thể là mua bán: đồ ngũ kim, sơn, kính, thiết bị xây dựng; quảng cáo; nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận.

---

(111) **4-0263000**
(210) 4-2014-29652
(181) 01.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 25.05.2016
(220) 01.12.2014

(531) 26.4.9; 26.4.2; A25.1.10; 26.1.2
(591) Đen, trắng, đỏ
(731) VƯƠNG CẨM QUÂN (VN)
1029 đường 3/2, phường 6, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ tranh điện.

---

(111) **4-0263001**
(210) 4-2014-30224
(181) 05.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 25.05.2016
(220) 05.12.2014

(531) 26.4.3; 25.1.6; 5.7.3; 5.13.4
(591) Xanh dương, trắng, hồng
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN GIÀY CHÂU (VN)
451/29/8 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; giày; dép; dép có quai hậu.

---

(111) **4-0263002**
(210) 4-2014-30225
(181) 05.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 25.05.2016
(220) 05.12.2014

(531) 26.4.3; 25.1.6; 5.7.3; 5.13.4
(591) Trắng, vàng đồng
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN GIÀY CHÂU (VN)
451/29/8 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; giày; dép; dép có quai hậu.

---

(111) **4-0263003**
(210) 4-2014-30959
(181) 12.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 25.05.2016
(220) 12.12.2014

(531) 26.1.1; 7.1.6; A7.1.12; 7.1.24; A26.11.7; 26.5.1; 26.13.25
(731) GUANGDONG XINGFA ALUMINIUM CO., LTD. (CN)
No. 23 Renhe Rd, Nanzhuang Town, Chancheng District, Foshan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 06: Hợp kim nhôm; cửa ra vào bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; tường vây làm bằng hợp kim nhôm; vật liệu xây dựng bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho cửa sổ; bản lề bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho đồ đạc; khóa móc; chìa khóa.

(111) **4-0263004**
(210) 4-2014-30992
(181) 15.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 25.05.2016
(220) 15.12.2014

(531) 26.1.1; 5.3.20; A5.1.5; A25.3.11; 26.4.2
(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng, xanh
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC TÙNG LỘC II (VN)
Xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dành cho trẻ sơ sinh; thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; sữa bột dành cho trẻ sơ sinh.

---

(111) **4-0263005**
(210) 4-2014-30993
(181) 15.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 25.05.2016
(220) 15.12.2014

(531) 26.1.1; 2.5.2; A2.5.23
(591) Đỏ, cam, xanh lá cây, xanh da trời, trắng, xanh
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC TÙNG LỘC II (VN)
Xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dành cho trẻ sơ sinh; thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; sữa bột dành cho trẻ sơ sinh.

---

(111) **4-0263006**
(210) 4-2014-29810
(181) 02.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

LEOPOVIDONE GEL

(151) 25.05.2016
(220) 02.12.2014

(731) NGUYỄN THỊ BÍCH THUỶ (VN)
68 Lê Văn Lương, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0263007**
(210) 4-2014-29957
(181) 03.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

ORAL-B GREEN TEA

(151) 25.05.2016
(220) 03.12.2014

(731) PROCTER & GAMBLE BUSINESS SERVICES CANADA COMPANY (CA)
1959 Upper Water Street, Suite 800, P.O Box 997, B3J 2X2 Halifax, Nova Scotia, Canada
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 21: Tăm; bàn chải làm sạch kẽ răng, bàn chải đánh răng chạy điện, bàn chải đánh răng chạy bằng pin, vật liệu dùng để làm bàn chải; vật dụng để giữ (giá để đỡ), và dụng cụ để chia (phân phối) dùng trong nha khoa; hộp để đựng bàn chải, cốc xúc miệng; dụng cụ phân phối kem đánh răng; đầu bàn chải thay thế cho bàn chải đánh răng; chỉ nha khoa; vật dụng để giữ chỉ nha khoa; bộ phận và chi tiết cho các sản phẩm trên trong nhóm này.

---

(111) **4-0263008**
(210) 4-2014-30142
(181) 05.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

UEH UNIVERSITY OF ECONOMICS HO CHI MINH CITY

(151) 25.05.2016
(220) 05.12.2014

(591) Xanh dương đậm
(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
59C Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; tổ chức hoạt động thể thao văn hóa; xuất bản sách và báo điện tử giải trí; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; tổ chức các cuộc thi giáo dục hoặc giải trí.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến chúng, cụ thể là thiết kế hệ thống máy tính, thiết kế công nghiệp; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0263009**
(210) 4-2014-30143
(181) 05.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
UEH
1976
UNIVERSITY OF ECONOMICS HO CHI MINH CITY

(151) 25.05.2016
(220) 05.12.2014

(531) 20.7.1; 26.1.1; 26.4.3
(591) Xanh dương đậm, trắng
(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
59C Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; tổ chức hoạt động thể thao văn hóa; xuất bản sách và báo điện tử giải trí; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; tổ chức các cuộc thi giáo dục hoặc giải trí.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến chúng, cụ thể là thiết kế hệ thống máy tính, thiết kế công nghiệp; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0263010**
(210) 4-2014-30934
(181) 12.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 25.05.2016
(220) 12.12.2014

(531) A25.7.7
(731) COREANA COSMETICS CO., LTD. (KR)
204-1 Jeongchon-ri, Seonggeo-eup, Cheonan-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; phấn trang điểm; chế phẩm tẩy trang; nước hoa; son môi; keo xịt tóc; mặt nạ dưỡng da; kem dưỡng da (mỹ phẩm); kem nền (mỹ phẩm); mỹ phẩm chăm sóc da.

---

(111) **4-0263011**
(210) 4-2014-30971
(181) 15.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 25.05.2016
(220) 15.12.2014

(531) 6.1.2; 26.13.1
(591) Xanh dương, cam
(731) CÔNG TY TNHH LIÊN MINH THỜI TRANG (VN)
Cao ốc Bình Minh lầu 5, phòng 10, đường Lương Định Của, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Tất ngắn cổ; tất cao cổ; nón len; nón vải; áo thun; khăn choàng cổ.

---

(111) **4-0263012**
(210) 4-2014-29953
(181) 03.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 25.05.2016
(220) 03.12.2014

(531) 26.1.2; A26.1.24
(731) THANAKORN VEGETABLE OIL PRODUCTS CO., LTD. (TH)
99 Soi Thanakorn, Phrasamutjedi Road, Samutprakarn 10290 Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Dầu có thể ăn được và dầu thực vật.

---

(111) **4-0263013**
(210) 4-2014-31016
(181) 15.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

TÂN HẢI THANH

(151) 25.05.2016
(220) 15.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TÂN HẢI THANH (VN)
933/4/4A tỉnh lộ 10, khu phố 8, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: thủy hải sản tươi sống và đã qua sơ chế, nông sản đã qua sơ chế.

---

(111) **4-0263014**
(210) 4-2014-29998
(181) 04.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

TẢO NGỌC

(151) 25.05.2016
(220) 04.12.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)
Số 92 Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263015**
(210) 4-2014-31032
(181) 15.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

INNOCHEMS
Your Expectation - Our Innovation
TÂN HÓA

(151) 25.05.2016
(220) 15.12.2014

(531) A1.13.10; 1.13.1; A26.11.7; 26.1.4
(591) Xanh dương, xanh lá cây, đỏ, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT TÂN HÓA (VN)
294-296 Trường Sa, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn gia súc.

---

(111) **4-0263016**
(210) 4-2014-30288
(181) 08.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 25.05.2016
(220) 08.12.2014

(531) A25.3.3; 25.3.1
(591) Vàng sẫm, đen
(731) CÔNG TY TNHH SINH SUNG (VN)
Lô A-4D1-CN, khu công nghiệp Mỹ Phước 3, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 06: Nhôm; tấm kim loại dùng cho xây dựng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; tấm panen xây dựng bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; tấm cửa bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại; cổng ra vào bằng kim loại; cửa chớp bằng kim loại; ngưỡng cửa bằng kim loại; lớp che ngoài bằng kim loại; lớp ốp tường bằng kim loại; khung cửa sổ bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại.

Nhóm 19: Kính cửa sổ cho xây dựng; kính cửa ra vào cho xây dựng.

Nhóm 37: Lắp đặt cửa ra vào và cửa sổ.

---

(111) **4-0263017**
(210) 4-2014-30991
(181) 15.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Mộc Yến

(151) 25.05.2016
(220) 15.12.2014

(731) HỘ KINH DOANH MỘC YẾN (VN)
Thôn Phước Bình Bắc, xã Hòa Thành, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 29: Tổ yến, yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp.

Nhóm 35: Mua bán tổ yến, yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp; xuất nhập khẩu tổ yến, yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp.

---

(111) **4-0263018**
(210) 4-2014-31492
(181) 18.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Sofrien

(151) 25.05.2016
(220) 18.12.2014

(591) Xanh lá cây
(731) SOFRIEN CO.,LTD. (KR)
267-1, Dukpo-dong, Sasang-gu, Busan-si, Korea 617-040
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 24: Khăn cụ thể là khăn bằng vải, khăn mặt bằng vải, khăn bằng vải dùng để kỳ da, khăn tắm cỡ lớn.

---

(111) **4-0263019**
(210) 4-2014-30970
(181) 15.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 25.05.2016
(220) 15.12.2014

(531) 26.1.2; A26.11.12; 2.9.8
(591) Xanh nước biển, trắng, xám
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU ĐOÀN MẠNH CƯỜNG (VN)
285/3 Cách Mạng Tháng 8, phường 12, quận10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán bàn chải đánh răng bằng điện.

---

(111) **4-0263020**
(210) 4-2014-31031
(181) 15.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 25.05.2016
(220) 15.12.2014

(531) 3.7.17
(591) Đỏ đô, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI SAO KIM (VN)
Số 1 Trung tâm xí nghiệp dịch vụ nông nghiệp Thanh Trì, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; vòi nước; vòi tắm hoa sen; chậu (bồn) rửa mặt; bệ xí.

---

(111) **4-0263021**
(210) 4-2014-22440
(181) 22.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 25.05.2016
(220) 22.09.2014

(531) A1.5.3; A26.4.24; 26.4.2
(731) VŨ KIM LIÊN (VN)
Thôn Tình Lam, xã Đại Thành, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Miến dong.

---

(111) **4-0263022**
(210) 4-2012-12093
(181) 07.06.2022
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 25.05.2016
(220) 07.06.2012

(531) 24.15.21
(731) KOU SHENG FENG CO; LTD (TW)
No 36, Chishin Rd., Tungshiao, Miaole 357, Taiwan
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Máy khoan; máy nâng; máy nông nghiệp: máy cắt, máy cày, máy đào đất; máy gặt.

Nhóm 11: Điều hòa không khí; đèn điện; máy sấy tóc; lò vi sóng; lò sưởi, máy sấy khô đồ giặt là.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: máy khoan; máy nâng; máy nông nghiệp: máy cắt, máy cày, máy đào đất; máy gặt; điều hòa không khí; đèn điện; máy sấy tóc; lò vi sóng; lò sưởi, máy sấy khô đồ giặt là.

---

(111) **4-0263023**
(210) 4-2014-32736
(181) 30.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 25.05.2016
(220) 30.12.2014

(531) 4.3.3
(591) Đỏ, vàng
(731) NHÀ HÀNG HOA LONG (VN)
Số 32 phố Nhà Chung, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0263024**
(210) 4-2012-12846
(181) 14.06.2022
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 25.05.2016
(220) 14.06.2012

(531) 26.15.15; A26.11.12; 26.13.25
(591) Nâu đỏ, vàng đồng, trắng
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ HỒNG ĐÀO (VN)
102-104, đường Lý Thường Kiệt, phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, thiết bị và dụng cụ y tế, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, dầu xoa bóp, dầu y tế, hương (nhang).

---

(111) **4-0263025**
(210) 4-2014-32554
(181) 27.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

MANCARINI

(151) 25.05.2016
(220) 27.12.2014

(731) BÙI QUANG TUYẾN (VN)
P2305A tòa nhà The Light, khu đô thị mới Trung Văn, đường Tố Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0263026**
(210) 4-2014-32107
(181) 24.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 25.05.2016
(220) 24.12.2014

(531) 2.3.1; A2.3.2; A25.1.10
(591) Trắng, hồng
(731) TRẦN THỊ TƯỜNG VY (VN)
65/4 Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

---

(111) **4-0263027**
(210) 4-2015-26742
(641) 4-2007-18109
(181) 11.05.2017
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 25.05.2016
(220) 11.05.2007

(531) 2.9.8; A26.4.24
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KIM ĐỒNG (VN)
99 Thống Nhất, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(111) **4-0263028**
(210) 4-2012-17765
(181) 13.08.2022
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 25.05.2016
(220) 13.08.2012

(531) 2.9.1; A5.5.20; A5.5.21
(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng, đen
(731) CÔNG TY TNHH CHUNHO VINA (VN)
1446 đường 31, khu C, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, cà phê, nước ép rau củ quả và sâm.

---

(111) **4-0263029**
(210) 4-2014-29775
(181) 02.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

ALPOK2

(151) 25.05.2016
(220) 02.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THIẾT BỊ Y TẾ VTM (VN)
Số 129L, phố Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị đo huyết áp; thiết bị và dụng cụ y tế; nhiệt kế cho mục đích y tế; thiết bị rung xoa bóp; thiết bị xông hơi cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263030**
(210) 4-2014-32112
(181) 24.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 25.05.2016
(220) 24.12.2014

(531) 4.3.3; 3.7.17
(591) Đỏ, trắng, xám ghi
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THỂ THAO TUẤN PHƯƠNG (VN)
Số nhà 29A, ngách 269, ngõ Thịnh Quang, phường Thái Thịnh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các thiết bị, dụng cụ thể thao.

---

(111) **4-0263031**
(210) 4-2013-30006
(181) 18.12.2023
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 25.05.2016
(220) 18.12.2013

(531) 2.1.1; 26.1.1; A1.1.10; 5.3.11; 2.9.1; 25.1.25; 26.3.1
(591) Hồng nhạt, xanh lá cây, xanh lá mạ, trắng, đen
(731) VÕ HOÀNG NGUYÊN (VN)
232/14 quốc lộ 13, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Giò (làm từ thịt); chả lụa.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0263032**
(210) 4-2013-06530
(181) 08.04.2023
(450) 25.07.2016 340
(540)

Bescare Kids

(151) 25.05.2016
(220) 08.04.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ ĐỒ UỐNG QUỐC TẾ (INTERBOS) (VN)
Cụm công nghiệp sạch, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0263033**
(210) 4-2013-06531
(181) 08.04.2023
(450) 25.07.2016 340
(540)

Bescare Health

(151) 25.05.2016
(220) 08.04.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ ĐỒ UỐNG QUỐC TẾ (INTERBOS) (VN)
Cụm công nghiệp sạch, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0263034**
(210) 4-2013-06532
(181) 08.04.2023
(450) 25.07.2016 340
(540)

Bescare Life

(151) 25.05.2016
(220) 08.04.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ ĐỒ UỐNG QUỐC TẾ (INTERBOS) (VN)
Cụm công nghiệp sạch, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0263035**
(210) 4-2013-21413
(181) 17.09.2023
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 25.05.2016
(220) 17.09.2013

(531) 15.7.1; 26.1.2; A26.11.12; A1.1.3; 1.15.15; 26.13.25
(731) FIFTH GENERATION INC. (US)
12101 Moore Rd, Austin, TX 78719, USA
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 33: Rượu chưng cất.

---

(111) **4-0263036**
(210) 4-2015-00690
(181) 12.01.2025
(450) 25.07.2016 340
(540)

Phuc Thanh
Xóm 4 Bát Tràng xã Bát Tràng huyện Gia Lâm thành phố Hà Nội - Việt Nam
Điện thoại: 034.8741007

(151) 25.05.2016
(220) 12.01.2015

(731) PHẠM THỊ ĐAN THANH (VN)
Xóm 4 Bát Tràng, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Hàng gốm sứ các loại gồm: ấm chén, bát, đĩa, bình hoa, chậu hoa.

---

(111) **4-0263037**
(210) 4-2015-00691
(181) 12.01.2025
(450) 25.07.2016 340
(540)

Thanh Phuc
Xóm 4 Bát Tràng xã Bát Tràng huyện Gia Lâm thành phố Hà Nội - Việt Nam
Điện thoại: 034.8741007

(151) 25.05.2016
(220) 12.01.2015

(731) PHẠM THỊ ĐAN THANH (VN)
Xóm 4 Bát Tràng, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Hàng gốm sứ các loại gồm: ấm chén, bát, đĩa, bình hoa, chậu hoa.

---

(111) **4-0263038**
(210) 4-2015-00692
(181) 12.01.2025
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 25.05.2016
(220) 12.01.2015

(731) PHẠM THỊ ĐAN THANH (VN)
Xóm 4 Bát Tràng, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Hàng gốm sứ các loại gồm: ấm chén, bát, đĩa, bình hoa, chậu hoa.

---

(111) **4-0263039**
(210) 4-2015-00693
(181) 12.01.2025
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 25.05.2016
(220) 12.01.2015

(731) PHẠM THỊ ĐAN THANH (VN)
Xóm 4 Bát Tràng, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Hàng gốm sứ các loại gồm: ấm chén, bát, đĩa, bình hoa, chậu hoa.

---

(111) **4-0263040**
(210) 4-2015-01466
(181) 19.01.2025
(450) 25.07.2016 340
(540)

Hoa Thiên

(151) 25.05.2016
(220) 19.01.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, kem dưỡng da, dầu gội đầu, sữa rửa mặt, xà phòng, chất tẩy rửa không chứa thuốc.

---

(111) **4-0263041**
(210) 4-2014-16456
(181) 18.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 26.05.2016
(220) 18.07.2014

(531) 24.9.1; 1.5.1; 3.1.1; 25.1.25; A3.1.22
(591) Vàng đồng, đen
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÂN LỢI ĐẠT (VN)
98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 12: Vỏ bao tay lái dùng cho xe cộ; đồ trang trí nội, ngoại thất xe cộ như: vỏ bọc ghế ngồi cho xe cộ, tấm phủ cho bánh lái xe cộ, đai bảo hiểm dùng cho ghế ngồi xe cộ, cái tựa đầu cho ghế ngồi xe cộ.

---

(111) **4-0263042**
(210) 4-2014-23409
(181) 30.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

NOTE EDGE

(151) 26.05.2016
(220) 30.09.2014

(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Điện thoại cầm tay; máy ảnh kỹ thuật số; máy nghe nhạc cầm tay; máy tính xách tay; bộ tai nghe không dây dùng cho điện thoại di động, điện thoại thông minh và máy tính bảng; pin điện có thể sạc lại; thiết bị sạc pin và nạp ắc quy; bao da chuyên dụng dùng cho điện thoại di động, điện thoại thông minh và máy tính bảng; vỏ chuyên dụng dạng bao gập dùng cho điện thoại di động, điện thoại thông minh và máy tính bảng; máy tính bảng; máy thu hình; các bộ phận cấu thành hệ thống âm thanh điện tử, cụ thể là, hệ thống âm thanh vòng; bộ thu và giải mã tín hiệu truyền hình kỹ thuật số; đầu đọc đĩa DVD; thiết bị hiển thị có đèn đi ốt phát quang; màn hình; kính mắt ba chiều (3D); máy vi tính; máy in dùng cho máy vi tính; chất bán dẫn; điện thoại thông minh; các phụ kiện của điện thoại di động, điện thoại thông minh và máy tính bảng cụ thể là pin, sạc pin, cáp truyền dữ liệu, bộ tai nghe chụp vào tai có mi-cờ-rô, bộ tai nghe gắn vào lỗ tai, sạc pin dùng trong ô tô, bộ dụng cụ hỗ trợ rảnh tay và cúc bấm trên bao da được thiết kế phù hợp cho điện thoại di động, điện thoại thông minh và máy tính bảng, bút dùng cho màn hình cảm ứng, trạm kết nối thiết bị ngoại vi dùng để kết nối với các thiết bị âm thanh khác (một loại thiết bị kết nối chuyên dụng dùng cho máy tính và các thiết bị điện tử), miếng dán bảo vệ màn hình dùng cho điện thoại di động, điện thoại thông minh, máy tính bảng và loa có thể mang đi được; thẻ nhớ; bộ chỉnh lưu; dây cáp USB.

---

(111) **4-0263043**
(210) 4-2014-23198
(181) 29.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

SUBZERO

(151) 26.05.2016
(220) 29.09.2014

(731) APEX RESOURCES MANAGEMENT INC. LIMITED (HK)
Unit 17, 9/F., Tower A, New Mandarin Plaza, No. 14 Science Museum Road, Tsimshatsui, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; ca cao; đường; ngô rang nổ; kem lạnh; chất liên kết cho kem lạnh; đá lạnh tự nhiên hoặc nhân tạo; kem trái cây [đá lạnh]; đá lạnh có thể ăn được; bột cho kem lạnh; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; kem que; nước đá có thể ăn được; bánh tráng miệng làm từ hoa quả lạnh (đá lạnh).

---

(111) **4-0263044**
(210) 4-2014-13986
(181) 20.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

ムーニー
moony

(151) 26.05.2016
(220) 20.06.2014

(531) 26.1.1; 26.15.1
(731) UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken, Japan
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Tã lót dùng cho trẻ em; quần tã dùng cho trẻ em; tã hoặc tã lót dùng một lần làm bằng giấy hoặc xen-lu-lô dùng cho trẻ em; tã hoặc tã lót dạng quần dùng cho trẻ em làm bằng giấy hoặc xen-lu-lô; tã lót của trẻ em; quần tã cho trẻ em dùng để luyện cho trẻ tự đi vệ sinh; chế phẩm dược, chế phẩm thú ý và chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; khăn vệ sinh; miếng lót dùng cho quần (vệ sinh); băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; quần lót vệ sinh; tã lót dùng trong trường hợp không kiềm chế được; tã hoặc tã lót dạng quần làm bằng giấy hoặc xen-lu-lô dùng trong trường hợp không kiềm chế được; miếng đệm lót dùng trong trường hợp không kiềm chế được; miếng lót vệ sinh dùng trong trường hợp không kiềm chế được; quần soóc vệ sinh dùng trong trường hợp không kiềm chế được; miếng đệm chăm sóc ngực; quần đùi vệ sinh (dành cho nam giới) dùng trong trường hợp không kiềm chế được; mặt nạ vệ sinh có chứa thuốc; băng dùng để băng bó; cao dán; bông thấm hút; gạc dùng để băng bó; giấy thấm dầu dùng cho mục đích y tế; bánh xốp chứa dược phẩm (dùng trong y tế); đường lactoza (đường sữa); sữa bột công thức (cho trẻ sơ sinh); miếng che mắt bị thương dùng cho mục đích y tế; băng che tai khi bị thương, khăn ướt tẩm dược phẩm.

---

(111) **4-0263045**
(210) 4-2014-13987
(181) 20.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 26.05.2016
(220) 20.06.2014

(531) 26.1.1; 26.15.1
(731) UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken, Japan
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Tã lót dùng cho trẻ em; quần tã dùng cho trẻ em; tã hoặc tã lót dùng một lần làm bằng giấy hoặc xen-lu-lô dùng cho trẻ em; tã hoặc tã lót dạng quần dùng cho trẻ em làm bằng giấy hoặc xen-lu-lô; tã lót của trẻ em; quần tã cho trẻ em dùng để luyện cho trẻ tự đi vệ sinh; chế phẩm dược, chế phẩm thú ý và chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; khăn vệ sinh; miếng lót dùng cho quần (vệ sinh); băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; quần lót vệ sinh; tã lót dùng trong trường hợp không kiềm chế được; tã hoặc tã lót dạng quần làm bằng giấy hoặc xen-lu-lô dùng trong trường hợp không kiềm chế được; miếng đệm lót dùng trong trường hợp không kiềm chế được; miếng lót vệ sinh dùng trong trường hợp không kiềm chế được; quần soóc vệ sinh dùng trong trường hợp không kiềm chế được; miếng đệm chăm sóc ngực; quần đùi vệ sinh (dành cho nam giới) dùng trong trường hợp không kiềm chế được; mặt nạ vệ sinh có chứa thuốc; băng dùng để băng bó; cao dán; bông thấm hút; gạc dùng để băng bó; giấy thấm dầu dùng cho mục đích y tế; bánh xốp chứa dược phẩm (dùng trong y tế); đường lactoza (đường sữa); sữa bột công thức (cho trẻ sơ sinh); miếng che mắt bị thương dùng cho mục đích y tế; băng che tai khi bị thương, khăn ướt tẩm dược phẩm.

---

(111) **4-0263046**
(210) 4-2014-13988
(181) 20.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 26.05.2016
(220) 20.06.2014

(531) 26.1.1; 26.15.1
(731) UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken, Japan
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Tã lót dùng cho trẻ em; quần tã dùng cho trẻ em; tã hoặc tã lót dùng một lần làm bằng giấy hoặc xen-lu-lô dùng cho trẻ em; tã hoặc tã lót dạng quần dùng cho trẻ em làm bằng giấy hoặc xen-lu-lô; tã lót của trẻ em; quần tã cho trẻ em dùng để luyện cho trẻ tự đi vệ sinh; chế phẩm dược, chế phẩm thú ý và chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, khăn vệ sinh; miếng lót dùng cho quần (vệ sinh); băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; quần lót vệ sinh; tã lót dùng trong trường hợp không kiềm chế được; tã hoặc tã lót dạng quần làm bằng giấy hoặc xen-lu-lô dùng trong trường hợp không kiềm chế được; miếng đệm lót dùng trong trường hợp không kiềm chế được; miếng lót vệ sinh dùng trong trường hợp không kiềm chế được; quần soóc vệ sinh dùng trong trường hợp không kiềm chế được; miếng đệm chăm sóc ngực; quần đùi vệ sinh (dành cho nam giới) dùng

trong trường hợp không kiềm chế được; mặt nạ vệ sinh có chứa thuốc; băng dùng để băng bó; cao dán; bông thấm hút; gạc dùng để băng bó; giấy thấm dầu dùng cho mục đích y tế; bánh xốp chứa dược phẩm (dùng trong y tế); đường lactoza (đường sữa); sữa bột công thức (cho trẻ sơ sinh); miếng che mắt bị thương dùng cho mục đích y tế; băng che tai khi bị thương, khăn ướt tẩm dược phẩm.

---

(111) **4-0263047**
(210) 4-2014-22389
(181) 22.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

EVO-T

(151) 26.05.2016
(220) 22.09.2014

(731) RICH STAR PRECISION INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No.16, Industry Park 7th Road, Taichung, Taiwan
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 07: Súng phun sơn; máy sơn; máy phun; hệ thống phun sơn bao gồm máy bơm, bộ điều khiển máy bơm, vòi phun, hệ thống ống và van; hộp cung cấp sơn (rỗng) để sử dụng với máy sơn công nghiệp; dụng cụ khí nén; máy nén [máy móc]; dụng cụ phun sơn bằng khí nén; bộ điều chỉnh áp suất [bộ phận của máy móc].

---

(111) **4-0263048**
(210) 4-2014-25534
(181) 23.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Delio Coffee
delivering happiness

(151) 26.05.2016
(220) 23.10.2014

(531) A5.1.16; A5.1.5; A5.5.20; A5.5.21
(591) Xanh bộ đội, xanh lá cây, xám
(731) CÔNG TY TNHH DELIO VIỆT NAM (VN)
Số 4, nhà 12, khu tập thể Đại học Thủy Lợi, ngõ 95 phố Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0263049**
(210) 4-2014-25686
(181) 24.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

G'day

(151) 26.05.2016
(220) 24.10.2014

(531) A5.1.5; A5.1.16; A25.7.6; 26.1.6
(591) Xanh lá mạ, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh rêu, trắng
(731) CÔNG TY TNHH GOOD DAY (VN)
12 đường nội khu Hưng Phước 2, khu Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; rau đã được bảo quản; thịt đã được bảo quản; sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0263050**
(210) 4-2014-25874
(181) 27.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

UGOTANA

(151) 26.05.2016
(220) 27.10.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÂN Á (VN)
Cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ AL Nguyên (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Băng dính y tế.

---

(111) **4-0263051**
(210) 4-2014-25875
(181) 27.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

UKAGO

(151) 26.05.2016
(220) 27.10.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÂN Á (VN)
Cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hoà, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ AL Nguyên (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Băng dính y tế.

---

(111) **4-0263052**
(210) 4-2014-25892
(181) 27.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Heriglucan plus

(151) 26.05.2016
(220) 27.10.2014

(731) LÊ MAI HƯƠNG (VN)
Nhà 1H, Viện khoa học và công nghệ Việt Nam, số 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263053**
(210) 4-2014-27816
(181) 13.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

CRUCERO

(151) 26.05.2016
(220) 13.11.2014

(731) VINA SIEGEL S.A. (CL)
San Elías s/n Palmilla Comuna de Palmilla, Provincia de Colchagua Región Del Libertador Bernardo O'Higgins, Chile
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu vang.

---

(111) **4-0263054**
(210) 4-2014-29654
(181) 01.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Nguyên Vị Vương

(151) 26.05.2016
(220) 01.12.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC MỸ PHẨM NAM PHƯƠNG (VN)
Ô16, tập thể du lịch và dịch vụ Hà Nội, tổ 1, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263055**
(210) 4-2014-29790
(181) 02.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

ROMAX

(151) 26.05.2016
(220) 02.12.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN E.MOSS VIỆT NAM (VN)
Lô số 13, cụm công nghiệp Song Khê-Nội Hoàng, xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm, cá.

---

(111) **4-0263056**
(210) 4-2014-29791
(181) 02.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

MYNONES

(151) 26.05.2016
(220) 02.12.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263057**
(210) 4-2014-29792
(181) 02.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

CAPSIPHARM
CAPSIPHARM

(151) 26.05.2016
(220) 02.12.2014

(531) A26.11.12
(591) Xanh, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINACARE (VN)
Số nhà 18, ngách 19/15 Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(111) **4-0263058**
(210) 4-2014-29793
(181) 02.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

CAPSIPHARM
CAPSIPHARM

(151) 26.05.2016
(220) 02.12.2014

(531) A26.11.12
(591) Xanh, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINACARE (VN)
Số nhà 18, ngách 19/15 Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu, mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0263059**
(210) 4-2014-29794
(181) 02.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

NEDERLAND

(151) 26.05.2016
(220) 02.12.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HỌC DƯỢC PHẨM BIOPRO (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263060**
(210) 4-2014-18102
(181) 06.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 26.05.2016
(220) 06.08.2014

(531) 26.1.1; A26.11.12; 7.1.6; A7.1.12
(591) Vàng, nâu
(731) CÔNG TY TNHH ĐÀO TẠO NGOẠI NGỮ PHỤC HY (VN)
211/3 Phùng Văn Cung, phường 4, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo: trung tâm ngoại ngữ.

---

(111) **4-0263061**
(210) 4-2014-09560
(181) 05.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 26.05.2016
(220) 05.05.2014

(531) 7.3.11; 26.3.1
(591) Xanh lam, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT NƯỚC TINH KHIẾT THƯỢNG HẢO (VN)
Số 96/3, khu phố Thạnh Lợi, phường An Thạnh, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết.

---

(111) **4-0263062**
(210) 4-2014-09527
(181) 05.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 26.05.2016
(220) 05.05.2014

(531) 3.3.1; 26.3.1
(591) Nâu, xám nhạt
(731) VŨ VĂN HIỀN (VN)
Thôn Bùng, xã Minh Đức, huyện ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Giầy dép và đồ đi chân, cụ thể là: giầy cao su, giầy buộc dây, giầy nữ, dép đi trong nhà.

---

(111) **4-0263063**
(210) 4-2014-07660
(181) 11.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 26.05.2016
(220) 11.04.2014

(531) 25.1.9; 25.1.25; 2.1.1; 2.3.1
(731) COMMUNE HOLDINGS LIMITED (HK)
Unit C, 5/F, Por Mee Factory Building, 500 Castle Peak Road, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán cà phê; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu; dịch vụ quán cà phê tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn mang đi do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn nhanh

do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện cho các bên tư nhân; dịch vụ chuẩn bị thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0263064**
(210) 4-2014-04169
(181) 05.03.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

MAXXALIPLUS

(151) 26.05.2016
(220) 05.03.2014

(731) PHARMAXX INC. (US)
331 North Vineland Ave., City of Industry, CA 91746, USA.
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0263065**
(210) 4-2014-05912
(181) 24.03.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

PHARMAGOLD K2CAL

(151) 26.05.2016
(220) 24.03.2014

(731) INTERNATIONAL PHARMACEUTICAL DISTRIBUTION CO., LTD. (DBA AMPHARCO USA) (US)
Suite C, 331 North Vineland Ave., City of Industry, CA 91746, USA
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0263066**
(210) 4-2014-06762
(181) 02.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Phước Lợi

(151) 26.05.2016
(220) 02.04.2014

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VÀNG BẠC PHƯỚC LỢI (VN)
Ấp Chợ, xã Long Hữu, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức bằng vàng, bạc, đá quý; huy hiệu bằng kim loại quý; đá mã não; hộp đựng chuyên dụng cho đồ trang sức (hộp nhỏ).

---

(111) **4-0263067**
(210) 4-2014-06764
(181) 02.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

NGUYỄN HẢI

(151) 26.05.2016
(220) 02.04.2014

(731) VÕ HIỀN NGUYỄN HẢI (VN)
Ấp Tân Khánh, xã Tân Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; hương liệu cà phê; chè (trà); đồ uống trên cơ sở chè (trà); ca cao.

---

(111) **4-0263068**
(210) 4-2014-06765
(181) 02.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

LÊ PHƯƠNG

(151) 26.05.2016
(220) 02.04.2014

(731) LÊ HẢI SƠN (VN)
Số 370, ấp Mỹ Thạnh, xã Mỹ Hội Đông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống hoa quả có cồn; đồ uống có cồn được pha trộn sẵn (không trên cơ sở bia).

---

(111) **4-0263069**
(210) 4-2014-07188
(181) 07.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

VĨNH PHÚ CƯỜNG

(151) 26.05.2016
(220) 07.04.2014

(531) A17.2.2
(591) Xanh dương, vàng, xanh lá cây, nâu
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VĨNH PHÚ CƯỜNG (VN)
73C Lê Quang Sung, phường 2, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy; đề can; túi bằng giấy hoặc chất dẻo dùng để bao gói; túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo; giấy bao gói.

---

(111) **4-0263070**
(210) 4-2014-07800
(181) 14.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

SAAA

(151) 26.05.2016
(220) 14.04.2014

(591) Đỏ tươi
(731) CÔNG TY TNHH BI DI R HOÀNG LONG (VN)
Nhơn Nghĩa Đông, xã Nhơn Phúc, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 03: Hương (nhang) để thắp.

---

(111) **4-0263071**
(210) 4-2014-06042
(181) 25.03.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Tisacol

(151) 26.05.2016
(220) 25.03.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THÁI THỊNH (VN)
45B đường số 2, cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

---

(111) **4-0263072**
(210) 4-2014-04440
(181) 10.03.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 26.05.2016
(220) 10.03.2014

(531) A5.5.20; A5.5.21; 1.15.23; A1.1.12
(591) Xanh da trời, xanh tím than
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG - SỰ KIỆN VIỆT NAM (VN)
Số 2 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo thương mại; quản lý dữ liệu bằng máy tính; hệ thống hóa thông tin thương mại điện tử vào cơ sở dữ liệu trong máy tính; thông tin thương mại; dịch vụ giới thiệu hàng hoá nhằm mục đích thúc đẩy việc bán hàng.

Nhóm 41: Xuất bản sách báo tạp chí, văn hoá phẩm; cung cấp thông tin về lĩnh vực giải trí, tiêu khiển; cung cấp các dịch vụ giải trí trên truyền hình, phát thanh và báo chí; dịch vụ tổ chức các hoạt động thể thao giải trí; tổ chức và điều khiển cuộc hội nghị, hội thảo, sự kiện nhằm mục đích giải trí, văn hoá, giáo dục, giáo dục đào tạo chuyên đề.

Nhóm 42: Cung cấp các công cụ tìm kiếm nhằm thu thập dữ liệu trên internet; cung cấp công cụ tra cứu thông tin trên internet; cung cấp dịch vụ sử dụng tạm thời các phần mềm ứng dụng loại không tải về được dùng cho các trang rao vặt, cộng đồng ảo, mạng xã hội ảo, chia sẻ hình ảnh, chia sẻ hình ảnh động và truyền hình ảnh; cung cấp việc sử dụng tạm thời các phần mềm không tải xuống được thông qua giao diện trang thông tin điện tử để cung cấp các trang thông tin điện tử trực tuyến theo yêu cầu về thông tin người sử dụng: bao gồm cả các công cụ tìm kiếm và các đường dẫn trực tuyến tới các trang thông tin khác.

---

(111) **4-0263073**
(210) 4-2014-05645
(181) 20.03.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 26.05.2016
(220) 20.03.2014

(531) A1.1.10; 26.1.1; A25.7.22
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO NGUYÊN FOOD (VN)
259-261-263 Chương Dương, tổ 56, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ lữ hành nội địa và lữ hành quốc tế; dịch vụ vận tải hàng hoá và vận chuyển hành khách du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ đặt phòng trong khách sạn; dịch vụ cho thuê phòng họp cho các cuộc hội thảo và triển lãm; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0263074**
(210) 4-2014-04326
(181) 07.03.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 26.05.2016
(220) 07.03.2014

(531) 26.3.1; 26.3.23
(591) Xanh dương, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI IN BAO BÌ MINH GIA PHÁT (VN)
201/24 Mã Lò, khu phố 6, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Tập (vở) học sinh, bìa, giấy bọc (văn phòng phẩm), hộp giấy, bao thư, giấy thiệp cưới.

Nhóm 35: Mua bán: tập (vở) học sinh, bìa, giấy bọc (văn phòng phẩm), hộp giấy, bao thư, giấy thiệp cưới.

---

(111) **4-0263075**
(210) 4-2014-07463
(181) 10.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

EULAB VITALITY

(151) 26.05.2016
(220) 10.04.2014

(731) EULAB LABORATORY SP. Z O.O. (PL)
Poznanska 16/4, Warszawa, Poland, 00-680
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng và thực phẩm bổ sung.

---

(111) **4-0263076**
(210) 4-2014-29795
(181) 02.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

FITOUM

(151) 26.05.2016
(220) 02.12.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ THÁI BÌNH DƯƠNG (VN)
Số 92 Yên Lạc, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263077**
(210) 4-2014-29796
(181) 02.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

AMIKVEL

(151) 26.05.2016
(220) 02.12.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TA DA (VN)
44A Đinh Công Tráng, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263078**
(210) 4-2014-29797
(181) 02.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

OREOLY

(151) 26.05.2016
(220) 02.12.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ NHÂN SINH (VN)
Số 16/239 đường Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263079**
(210) 4-2014-29798
(181) 02.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

PAUCOUGH

(151) 26.05.2016
(220) 02.12.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ST.ANDREWS VIỆT NAM (VN)
Nhà số 103, ngõ 75, đường Giải Phóng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263080**
(210) 4-2014-29799
(181) 02.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

HODEXIFEN

(151) 26.05.2016
(220) 02.12.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ST.ANDREWS VIỆT NAM (VN)
Nhà số 103, ngõ 75, đường Giải Phóng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263081**
(210) 4-2014-09561
(181) 05.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 26.05.2016
(220) 05.05.2014

(531) 2.1.22; 2.1.20; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh ngọc, trắng, xanh dương, nâu đen
(731) TRƯỜNG MẦM NON TƯ THỤC PHÙ ĐỔNG (VN)
15E2, khu dân cư Phú Hòa 1, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Giáo dục mầm non.

---

(111) **4-0263082**
(210) 4-2014-10465
(181) 14.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

UNONERVI

(151) 26.05.2016
(220) 14.05.2014

(731) U SQUARE LIFESCIENCE PVT. LTD. (IN)
B-804, Premium House, Near Gandhi Gram Station, Off Ashram Road, Ahmedabad, Gujarat, India.
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0263083**
(210) 4-2014-10466
(181) 14.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

HOPEGLIN

(151) 26.05.2016
(220) 14.05.2014

(731) U SQUARE LIFESCIENCE PVT. LTD. (IN)
B-804, Premium House, Near Gandhi Gram Station, Off Ashram Road, Ahmedabad, Gujarat, India.
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0263084**
(210) 4-2014-10467
(181) 14.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

MYRUALLER

(151) 26.05.2016
(220) 14.05.2014

(731) U SQUARE LIFESCIENCE PVT. LTD. (IN)
B-804, Premium House, Near Gandhi Gram Station, Off Ashram Road, Ahmedabad, Gujarat, India.
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0263085**
(210) 4-2014-10469
(181) 14.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

ARTHIHOPE

(151) 26.05.2016
(220) 14.05.2014

(731) U SQUARE LIFESCIENCE PVT. LTD. (IN)
B-804, Premium House, Near Gandhi Gram Station, Off Ashram Road, Ahmedabad, Gujarat, India.
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0263086**
(210) 4-2014-11903
(181) 29.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

KIM YẾN

(151) 26.05.2016
(220) 29.05.2014

(731) TRẦN THIỆN TỪ (VN)
Tổ 17, khóm Xuân Biên, thị trấn Tịnh Biên, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Mắm các loại: mắm cá; mắm tôm; mắm tép; mắm chiết xuất từ thịt động vật; mắm ba khía (mắm được làm từ con ba khía); mắm nêm (sản phẩm làm từ cá lên men).

---

(111) **4-0263087**
(210) 4-2014-14793
(181) 30.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 26.05.2016
(220) 30.06.2014

(531) A3.6.3; 26.13.1; A26.1.24; 26.1.1
(591) Đen, vàng, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MÈO ĐEN (VN)
Số 13 Phan Văn Đạt, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0263088**
(210) 4-2014-09821
(181) 07.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 26.05.2016
(220) 07.05.2014

(531) A5.5.21; A5.5.20; 5.5.16
(591) Xanh dương nhạt, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH VIETNAM TRAVEL GROUP (VN)
L14-08B, tầng 14, tòa nhà VincomTower, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Du lịch: cho thuê xe, vận chuyển hành khách, sắp sếp các chuyến du lịch, hướng dẫn khách du lịch, đặt chỗ cho các chuyến đi, đặt chỗ cho vận chuyển.

---

(111) **4-0263089**
(210) 4-2014-09584
(181) 05.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 26.05.2016
(220) 05.05.2014

(531) 1.7.6; A2.1.17; 2.5.2; 2.1.30
(591) Đỏ, xanh dương, vàng, tím, xanh lá cây
(731) DreamWorks Animation L.L.C. (US)
1000 Flower Street, Glendale, California 91201, United States of America
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 38: Truyền hình cáp; truyền hình vệ tinh; phát chương trình truyền hình; truyền hình theo yêu cầu; phát chương trình truyền hình qua internet; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; dịch vụ bảng thông báo điện tử [dịch vụ viễn thông]; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ giải trí trên truyền hình; sản xuất các chương trình truyền hình; dàn dựng và lập chương trình truyền hình phục vụ cho truyền hình qua vệ tinh, truyền hình cáp và truyền hình qua internet; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử, cụ thể là chế bản tài liệu cho việc xuất bản trực tuyến các bài báo, bản câu hỏi, bức tranh và các tài liệu có thông tin khác về chương trình truyền hình.

---

(111) **4-0263090**
(210) 4-2014-10845
(181) 19.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 26.05.2016
(220) 19.05.2014

(531) 26.4.2
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH Y NHA KHOA 4D (VN)
29 Trần Xuân Hòa, phường 7, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị nha khoa, thiết bị y tế.

---

(111) **4-0263091**
(210) 4-2014-11167
(181) 22.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 26.05.2016
(220) 22.05.2014

(531) 26.1.2; 26.3.23
(591) Da cam, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH KIM LOẠI MÀU TRƯỜNG THÀNH (VN)
344 đường Phúc Diễn, xã Xuân Phương, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Oxit kẽm; oxit kẽm nano; oxit kẽm hoạt tính; clorua kẽm; sunfat kẽm; cacbonat kẽm.

Nhóm 06: Kẽm hoạt tính; kim loại màu và hợp kim của chúng.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, giới thiệu các sản phẩm hóa chất dùng cho công nghiệp bao gồm oxit kẽm, oxit kẽm nano, oxit kẽm hoạt tính, clorua kẽm, sunfat kẽm, cacbonat kẽm, kẽm hoạt tính, kim loại màu và hợp kim của của chúng, quặng kẽm và quặng chì kẽm, phế liệu từ kẽm; xúc tiến thương mại; tổ chức hội chợ triển lãm.

Nhóm 37: Dịch vụ khai thác quặng kẽm và quặng chì kẽm.

Nhóm 40: Dịch vụ tinh luyện quặng kẽm và quặng chì kẽm; dịch vụ tinh chế quặng kẽm và quặng chì kẽm; dịch vụ tái chế các phế liệu từ kẽm.

---

(111) **4-0263092**
(210) 4-2014-14501
(181) 25.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 26.05.2016
(220) 25.06.2014

(531) 26.3.3; 26.3.4; 18.3.21
(591) Xanh nước biển, cam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TIẾP VẬN QUỐC TẾ FTL (VN)
Lầu 4, tòa nhà Waseco ABC, số 10 Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu; dịch vụ vận tải trong nước và quốc tế; dịch vụ đóng gói hàng hóa; dịch vụ cho thuê kho bãi; dịch vụ bốc xếp hàng hóa; đại lý tàu biển.

---

(111) **4-0263093**
(210) 4-2014-11246
(181) 22.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 26.05.2016
(220) 22.05.2014

(531) A26.11.12; 26.11.3
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh dương, cam, trắng, tím
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ CUNG CẤP THỰC PHẨM QUỐC TẾ - IFSS (VN)
Số 2 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Hương liệu, nguyên liệu, phụ gia dùng trong ngành thực phẩm cụ thể như: gia vị, chất tạo mùi thơm cho thực phẩm, hương liệu trừ tinh dầu, gluten được chế biến làm thực phẩm.

---

(111) **4-0263094**
(210) 4-2014-11340
(181) 23.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

ROB EUCA

(151) 26.05.2016
(220) 23.05.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM (VN)
27 Điện Biên Phủ, khóm 2, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé.

---

(111) **4-0263095**
(210) 4-2014-14687
(181) 27.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

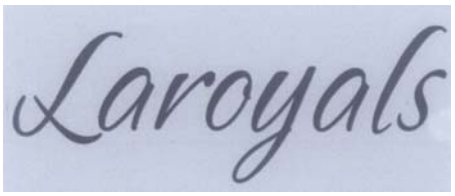

(151) 26.05.2016
(220) 27.06.2014

(591) Trắng, đen, xám
(731) CÔNG TY TNHH UNIVERSE VIỆT NAM (VN)
C3/30 Ad, ấp Bốn Mới, đường Phạm Hùng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán giày dép, mũ nón, hàng thời trang.

---

(111) **4-0263096**
(210) 4-2014-15724
(181) 10.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 26.05.2016
(220) 10.07.2014

(531) 26.1.2; 18.1.21; 26.13.25
(591) Lam sẫm
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIÊN NHẪN (VN)
696 Bình Long, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe máy như: phanh, má phanh, săm lốp, xích truyền động, ống xả xe máy, bộ giảm xóc cho xe máy.

Nhóm 37: Sữa chữa, bảo trì các loại xe như: xe máy, xe đạp, xe ô tô.

---

(111) **4-0263097**
(210) 4-2014-12734
(181) 09.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 26.05.2016
(220) 09.06.2014

(531) 26.4.2; A26.4.24
(731) VŨ THỊ BÍCH HẰNG (VN)
Số nhà 29, tổ 18, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa lên men; sữa chua; pho mai; kem (sản phẩm từ sữa); thạch hoa quả.

---

(111) **4-0263098**
(210) 4-2014-10240
(181) 12.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Perdolan

(151) 26.05.2016
(220) 12.05.2014

(731) EULAB LABORATORY SP. Z O.O. (PL)
Poznanska 16/4, Warszawa, Poland, 00-680
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263099**
(210) 4-2014-10241
(181) 12.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

TARGETAN

(151) 26.05.2016
(220) 12.05.2014

(731) EULAB LABORATORY SP. Z O.O. (PL)
Poznanska 16/4, Warszawa, Poland, 00-680
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263100**
(210) 4-2014-20754
(181) 04.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

SEN HỒ

(151) 26.05.2016
(220) 04.09.2014

(531) 5.5.16; A5.5.21
(591) Trắng, xanh, hồng cánh sen
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HÙNG LINH HƯNG YÊN (VN)
Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0263101**
(210) 4-2014-07749
(181) 14.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 27.05.2016
(220) 14.04.2014

(531) 24.9.1; 3.11.12
(591) Trắng, xanh lá cây, vàng, đen
(731) NGUYỄN ĐÔNG PHƯƠNG (VN)
249 Cách Mạng Tháng 8, phường Hòa Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0263102**
(210) 4-2014-20708
(181) 03.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Vutin

(151) 27.05.2016
(220) 03.09.2014

(731) VÕ THỊ THU SƯƠNG (VN)
59 Trần Khắc Chân, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách; cặp sách; va li.

---

(111) **4-0263103**
(210) 4-2014-14262
(181) 24.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

VỊ THIÊN HOÀN

(151) 27.05.2016
(220) 24.06.2014

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT ĐÔNG NAM DƯỢC HỒNG VƯỢNG (VN)
1231/21C khu phố 2, tỉnh lộ 43, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc y học dân tộc; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263104**
(210) 4-2014-14263
(181) 24.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

GAN THIÊN HOÀN

(151) 27.05.2016
(220) 24.06.2014

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT ĐÔNG NAM DƯỢC HỒNG VƯỢNG (VN)
1231/21C khu phố 2, tỉnh lộ 43, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc y học dân tộc; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263105**
(210) 4-2014-14264
(181) 24.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

GÚT THIÊN HOÀN

(151) 27.05.2016
(220) 24.06.2014

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT ĐÔNG NAM DƯỢC HỒNG VƯỢNG (VN)
1231/21C khu phố 2, tỉnh lộ 43, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc y học dân tộc; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263106**
(210) 4-2014-14265
(181) 24.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

TÂM THIÊN HOÀN

(151) 27.05.2016
(220) 24.06.2014

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT ĐÔNG NAM DƯỢC HỒNG VƯỢNG (VN)
1231/21C khu phố 2, tỉnh lộ 43, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc y học dân tộc; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263107**
(210) 4-2014-14266
(181) 24.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

ĐƯỜNG THIÊN HOÀN

(151) 27.05.2016
(220) 24.06.2014

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT ĐÔNG NAM DƯỢC HỒNG VƯỢNG (VN)
1231/21C khu phố 2, tỉnh lộ 43, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc y học dân tộc; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263108**
(210) 4-2014-12468
(181) 05.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 27.05.2016
(220) 05.06.2014

(531) 26.1.1; 9.9.10; A9.9.15
(591) Đỏ, đen
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN G.A.S.A (VN)
24/42 Thống Nhất, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Các loại dép như: dép, dép tắm, dép đi trong nhà.

---

(111) **4-0263109**
(210) 4-2014-22779
(181) 24.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 27.05.2016
(220) 24.09.2014

(531) 26.1.1; 1.15.23
(591) Đen, trắng, cam
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THỰC PHẨM NHẬT TÂM (VN)
1/29-31 Cầu Xéo, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn; quán ăn tự phục vụ; quán cà phê; quầy rượu (quầy bar); khách sạn.

---

(111) **4-0263110**
(210) 4-2014-22997
(181) 26.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 27.05.2016
(220) 26.09.2014

(531) 26.1.2
(591) Vàng, xanh dương, trắng
(731) VÕ CÔNG VINH (VN)
664/21 Nguyễn Đình Chiểu, phường 3, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, quần áo, thời trang, thực phẩm, đồ uống, các mặt hàng điện máy gia dụng (máy ép trái cây, quạt, bàn ủi, nồi cơm điện, lò vi sóng) và hàng lưu niệm các loại.

---

(111) **4-0263111**
(210) 4-2014-21271
(181) 10.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 27.05.2016
(220) 10.09.2014

(531) A7.1.12; 6.7.4; A6.7.5; A26.11.12; 1.15.23
(591) Trắng, xanh dương, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TRIỀU THUẬN NGUYÊN (VN)
761/24 ấp Thuận Tiến, xã Thuận An, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch; hoạt động văn phòng; quản lý thương mại việc li xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; phân phát hàng mẫu; bố trí sắp đặt cho mục đích quảng cáo, phát thảo cách trình bày trên các tài liệu cho mục đích quảng cáo, dịch vụ market cho mục đích quảng cáo.

Nhóm 37: Xây dựng, sửa chữa, lắp đặt: dịch vụ xây, lát; giám sát việc xây dựng công trình, xây dựng, thông tin về xây dựng, phá dỡ các công trình xây dựng, xây dựng và sửa chữa kho chứa hàng, xây dựng bến cảng, bến tàu.

---

(111) **4-0263112**
(210) 4-2014-21765
(181) 16.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 27.05.2016
(220) 16.09.2014

(531) 3.7.3; A1.5.3; 5.7.3
(591) Trắng, nâu đỏ, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT PHÂN BÓN NAM VIỆT THÁI (VN)
2640 ấp Quãng Lộc, xã Quãng Tiến, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0263113**
(210) 4-2014-25151
(181) 20.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 27.05.2016
(220) 20.10.2014

(531) 1.17.11; 1.5.1; A5.3.15
(591) Xanh lá cây, cam
(731) CÔNG TY TNHH CÂY THUỐC VIỆT (VN)
Phòng 618, tòa nhà 23 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé.

---

(111) **4-0263114**
(210) 4-2014-02276
(181) 06.02.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Downy Parfum Collection Mystique Huyền Bí

(151) 27.05.2016
(220) 06.02.2014

(731) THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chất làm mềm vải [dùng cho mục đích giặt là].

---

(111) **4-0263115**
(210) 4-2014-22970
(181) 26.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Silvas”

(151) 27.05.2016
(220) 26.09.2014

(591) Xanh
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN CƠ AIDI (VN)
Số 233 đường Long Hưng, phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình

(511) Nhóm 07: Động cơ (mô tơ); máy phát điện.

Nhóm 09: Bộ đổi điện; máy biến thế điện; tủ phân phối điện; bộ ngắt mạch điện; linh kiện điện tử.

Nhóm 11: Quạt điện; máy điều hòa không khí; chảo điện; nồi cơm điện; bếp từ; ấm đun nước dùng điện.

Nhóm 21: Bộ nồi nấu không dùng điện; nồi nấu không dùng điện; chảo rán không dùng điện; dụng cụ nấu ăn không dùng điện.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu: quạt điện, máy điều hòa không khí, chảo điện, nồi cơm điện, bếp từ; bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu linh kiện của: quạt điện, máy điều hòa không khí, chảo điện, nồi cơm điện, bếp từ; bán lẻ: đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế, đèn, bộ đèn điện.

---

(111) **4-0263116**
(210) 4-2014-23014
(181) 26.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

MT FAM

(151) 27.05.2016
(220) 26.09.2014

(731) NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG (VN)
Lô số 01, đường số 03, khu Bắc sông Hà Thanh, phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 35: Mua bán thuốc, dược phẩm ngành y, thực phẩm chức năng, dụng cụ y tế, hóa mỹ phẩm.

---

(111) **4-0263117**
(210) 4-2014-25195
(181) 20.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 27.05.2016
(220) 20.10.2014

(531) 2.9.14; A2.9.15; 26.2.7
(591) Đỏ tươi, trắng
(731) TRẦN MẠNH HÙNG (VN)
174/66 Nguyễn Thiện Thuật, phường 03, quận 03, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Tai nghe; loa; vỏ hộp loa.

---

(111) **4-0263118**
(210) 4-2014-21717
(181) 15.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

VIPACK
Design Printing

(151) 27.05.2016
(220) 15.09.2014

(531) 26.4.3; 26.15.15; 26.15.11; 26.15.9
(591) Xanh lá cây, xanh lục, vàng
(731) LÊ VĂN KIÊN (VN)
Số 2 tổ dân phố An Thái, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Bao bì giấy; hộp giấy; hộp giấy carton.

---

(111) **4-0263119**
(210) 4-2014-21313
(181) 10.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Liên Tâm

(151) 27.05.2016
(220) 10.09.2014

(531) 2.9.1; A5.3.15; 5.5.16; A5.5.20
(591) Xanh lá cây, hồng cánh sen
(731) HỘ KINH DOANH LIÊN HOA (VN)
Số 30 đường Suối Lội, tổ 4, ấp 2, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bột và các sản phẩm làm từ bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0263120**
(210) 4-2010-12827
(181) 15.06.2020
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 27.05.2016
(220) 15.06.2010

(531) 4.3.3
(731) CÔNG TY TNHH SÓNG BIỂN XANH (VN)
Khu du lịch Sóng Biển Xanh, Long Sơn, Mũi Né, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ và hàng lưu niệm, mua bán rượu bia; mua bán thuốc lá, mua bán thực phẩm tươi sống và chế biến, mua bán trang thiết bị phục vụ cho việc vui chơi giải trí, thể thao; quản lý khu nghỉ mát ven biển.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành, dịch vụ vận tải hành khách và hàng hóa, đại lý vé ô tô, máy bay, tàu hỏa, tàu thủy.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí, thể thao, tổ chức và điều hành biểu diễn nghệ thuật thời trang, hội nghị, hội thảo.

Nhóm 44: Dịch vụ xông hơi, xoa bóp, chăm sóc sức khỏe, nhà dưỡng bệnh, dịch vụ chăm sóc sắc đẹp thẩm mỹ viện.

---

(111) **4-0263121**
(210) 4-2014-24739
(181) 15.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 27.05.2016
(220) 15.10.2014

(531) 1.15.15; 2.9.14; A2.9.15; 2.9.1
(591) Lam sẫm, xanh lơ nhạt
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY LẮP VÀ THƯƠNG MẠI SƠN ANH (VN)
Số 4, TT4, khu đô thị Mỹ Đình Sông Đà, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy bơm; máy bơm nước chạy điện.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, giới thiệu các sản phẩm bao gồm máy bơm, máy bơm nước chạy điện.

---

(111) **4-0263122**
(210) 4-2014-23050
(181) 29.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 27.05.2016
(220) 29.09.2014

(531) A7.1.11; 7.1.24; A26.11.8; 26.13.25
(591) Đỏ, vàng, xanh dương
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TIÊN PHONG (VN)
973 đường 30/4, phường 11, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tuyển dụng lao động; dịch vụ giới thiệu việc làm.

Nhóm 41: Đào tạo dạy nghề.

---

(111) **4-0263123**
(210) 4-2014-24218
(181) 09.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

TÂM PHÚC PHÚ

(151) 27.05.2016
(220) 09.10.2014

(731) NGÔ THỊ KIM YẾN (VN)
Số 200 Hùng Vương, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 03: Hương (nhang) thắp.

---

(111) **4-0263124**
(210) 4-2014-25411
(181) 22.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 27.05.2016
(220) 22.10.2014

(531) 25.1.25; 25.1.9
(591) Đen, vàng đồng
(731) LÊ KIM LINH (VN)
1379 tỉnh lộ 43, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0263125**
(210) 4-2014-25958
(181) 28.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 27.05.2016
(220) 28.10.2014

(531) 3.7.17; A3.7.24; 20.7.1; 26.4.1
(591) Vàng, nâu
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRÍ LUẬT (VN)
1566 Khuông Việt, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Lập bản khai thuế.

---

(111) **4-0263126**
(210) 4-2014-25959
(181) 28.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

TRÍ LUẬT

(151) 27.05.2016
(220) 28.10.2014

(731) VÒNG TẮC XIỀN (VN)
1566 Khuông Việt, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Lập bản khai thuế.

---

(111) **4-0263127**
(210) 4-2014-26055
(181) 28.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 27.05.2016
(220) 28.10.2014

(531) 5.7.1; 26.1.1; A26.1.24
(591) Trắng, đen, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU K-PAN (VN)
1032 quốc lộ 1A, KP.5, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 35: Buôn bán cà phê.

---

(111) **4-0263128**
(210) 4-2014-23899
(181) 06.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 27.05.2016
(220) 06.10.2014

(531) 3.7.16; A3.7.24; 26.1.1; 3.7.17
(591) Xanh, trắng, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI ĐỨC DÂN (VN)
Xóm Chùa, thôn Lưu Thượng, xã Phú Túc, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Vữa thạch cao mạt đá để hoàn thiện trong (lớp lót phủ trước khi sơn); vôi quét tường; sơn lót; sơn chống gỉ.

Nhóm 19: Thạch cao; vật liệu xây dựng phi kim loại; đá để xây dựng; xi măng; vữa dùng cho xây dựng; alabat (thạch cao mịn).

Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng; cửa hàng kinh doanh vật liệu xây dựng.

Nhóm 37: Xây dựng các công trình nhà ở, trường học, nhà máy; tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; dịch vụ trát vữa công trình; dịch vụ trát thạch cao các công trình.

---

(111) **4-0263129**
(210) 4-2014-24753
(181) 15.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 27.05.2016
(220) 15.10.2014

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.13.25; A19.13.21
(591) Xanh lá cây
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ HÙNG THẾ (VN)
48C Nghĩa Phát, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 10: Que test (kiểm tra) thử thai - đường huyết; bao cao su.

---

(111) **4-0263130**
(210) 4-2014-24977
(181) 17.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 27.05.2016
(220) 17.10.2014

(531) 26.4.4; A26.11.9
(591) Xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NUPRO VIỆT NAM (VN)
Số 29, ngõ 93, đường Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước hoa, tinh dầu (dùng cho mỹ phẩm), mỹ phẩm, nước xức tóc; thuốc đánh răng.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng bổ sung các chất tăng cường miễn dịch dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng bổ sung chất hỗ trợ điều trị dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Bánh mì, bánh ngọt, kẹo; bột, chế phẩm làm từ ngũ cốc.

Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống), nước uống có ga, đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả, nước ép hoa quả.

---

(111) **4-0263131**
(210) 4-2014-24997
(181) 17.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 27.05.2016
(220) 17.10.2014

(531) 1.17.11; 1.5.1; 25.1.6; A1.1.10; 26.1.1
(591) Đỏ yên chi, vàng, ngọc thạch, trắng, đỏ
(731) HỘ KINH DOANH TIỆM BÁNH SÀI GÒN. BK (VN)
70A/1 khu phố 1A, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 30: Bánh kem, bánh ngọt, bánh mỳ.

Nhóm 35: Mua bán các loại bánh kem, bánh ngọt, bánh mỳ, bánh kẹo.

---

(111) **4-0263132**
(210) 4-2014-25555
(181) 23.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 27.05.2016
(220) 23.10.2014

(591) Trắng, nâu đậm
(731) ĐINH QUÝ NGÀ (VN)
124 thôn 2 xã Hòa Phú, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk

(511) Nhóm 30: Cà phê nhân và cà phê sau chế biến.

---

(111) **4-0263133**
(210) 4-2014-22907
(181) 26.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 27.05.2016
(220) 26.09.2014

(531) 3.7.6; A3.7.24; 26.1.1; A26.11.12
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, tím, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT KIM KHÍ VIỆT ĐỨC (VN)
Số nhà 16 xóm Lại, Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Cửa bằng kim loại; tay nắm cửa; chốt cửa, khóa cửa, bản lề, thanh ray trượt ngăn kéo (tất cả bằng kim loại).

---

(111) **4-0263134**
(210) 4-2014-24052
(181) 07.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

HUMNILE

(151) 27.05.2016
(220) 07.10.2014

(731) ĐẶNG NGỌC CHÚC (VN)
34/36 đường Trần Phú, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) dưỡng da; kem (mỹ phẩm) ngừa nám da; kem (mỹ phẩm) bôi da, sữa rửa mặt; sữa tắm; kem và bột tắm trắng.

---

(111) **4-0263135**
(210) 4-2014-24057
(181) 07.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 27.05.2016
(220) 07.10.2014

(531) A7.1.11; 7.1.24; 26.2.7; 25.5.3; A8.5.3
(591) Xanh đen, trắng, đen, vàng cam, đỏ nâu
(731) HỘ KINH DOANH PHẠM THỊ THUẬN (VN)
Thôn Quảng Hội 1, xã Vạn Thắng, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 29: Các sản phẩm từ cá biển, cá nước ngọt đã qua chế biến.

---

(111) **4-0263136**
(210) 4-2014-23714
(181) 03.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

BMEN

(151) 27.05.2016
(220) 03.10.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUANG VŨ (VN)
672 - 674 Lê Hồng Phong, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263137**
(210) 4-2014-24074
(181) 08.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

TL-EYES VITA

(151) 27.05.2016
(220) 08.10.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THẮNG LỢI (VN)
B11-369 Trường Chinh, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0263138**
(210) 4-2014-24599
(181) 13.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

NoLiKo

(151) 27.05.2016
(220) 13.10.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINGIN (VN)
29 Nguyễn Đình Chiểu, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc; thuốc đánh răng.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược, thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong ngành y, thực phẩm cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông, mứt (ướt), mứt quả; trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa; dầu thực vật và mỡ ăn.

Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), ca cao, đường ăn, gạo, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê; bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, kẹo, kem ăn; mật ong, nước mật đường; men, bột nở; gia vị; kem lạnh.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng, nước có ga và các loại đồ uống không có cồn; nước uống hoa quả và nước ép hoa quả; xirô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0263139**
(210) 4-2014-25492
(181) 22.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

FADEMAX

(151) 27.05.2016
(220) 22.10.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM UFA (VN)
Khối 10 Bạch Đằng, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0263140**
(210) 4-2014-24079
(181) 08.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 27.05.2016
(220) 08.10.2014

(531) 26.1.1; A26.4.24; 26.1.4
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TUẤN HẰNG (VN)
Thôn Cổ Châu, xã Nam Phong, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 08: Bình phun, xịt thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng; các bộ phận (phụ tùng) của bình phun, xịt thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0263141**
(210) 4-2015-02376
(181) 28.01.2025
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 27.05.2016
(220) 28.01.2015

(531) A26.11.8
(591) Đỏ, tím
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU MỸ PHẨM TÂN ĐẠI DƯƠNG (VN)
Số 61-63 đường số 1B, khu phố 8, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng trắng da; kem bôi mặt; kem (mỹ phẩm) ngừa mụn nám da; kem rửa mặt; kem (mỹ phẩm) ngừa tàn nhang đồi mồi; sữa tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0263142**
(210) 4-2013-19643
(181) 28.08.2023
(450) 25.07.2016 340
(540)

Homefood

(151) 27.05.2016
(220) 28.08.2013

(531) 5.3.11; A5.3.13; 26.13.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HOMEFOOD (VN)
Số 26, phố Trần Bình Trọng, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống); gia cầm (không còn sống); tôm (không còn sống); trứng; sữa; rau đã được bảo quản; xúp; chế phẩm để nấu canh; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; dầu có thể ăn được.

Nhóm 30: Bánh ngọt; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; gia vị; bột gia vị thực phẩm; thực phẩm giàu tinh bột; nước xốt thịt; món ăn điểm tâm (hỗn hợp hạt ngũ cốc và quả khô); mì sợi gạo; xốt cà chua; mì ăn liền; bún ăn liền; cháo ăn liền; cơm ăn liền.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán hàng hóa là lương thực, thực phẩm, rau quả, đồ uống có cồn và không cồn, siêu thị cung cấp lương thực, thực phẩm, rau quả, đồ uống có cồn và không cồn; cửa hàng mua bán hàng hóa là lương thực thực phẩm; dịch vụ tái lập kinh doanh; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông (cho mục đích bán lẻ); trưng bày giới thiệu sản phẩm.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; nhà dưỡng lão; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0263143**
(210) 4-2014-14267
(181) 24.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

PHỤ THIÊN HOÀN

(151) 27.05.2016
(220) 24.06.2014

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT ĐÔNG NAM DƯỢC HỒNG VƯỢNG (VN)
1231/21C khu phố 2, tỉnh lộ 43, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc y học dân tộc; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263144**
(210) 4-2014-26395
(181) 30.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

MẪN VY

(151) 27.05.2016
(220) 30.10.2014

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT MỸ PHẨM MẪN VY (VN)
35 Hoàng Bá Huân, thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) dưỡng da; kem (mỹ phẩm) bôi da; kem và bột tắm trắng da; sữa rửa mặt; nước hoa; nước rửa tay.

---

(111) **4-0263145**
(210) 4-2014-26414
(181) 31.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

HTL

(151) 27.05.2016
(220) 31.10.2014

(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.4.3; 26.4.10
(591) Vàng, đỏ, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH HƯNG THUẬN LỢI (VIỆT NAM) (VN)
ấp 2, xã Long Hòa, huyện Cần Đước, tỉnh Long An

(511) Nhóm 21: Sản phẩm xô nhựa; chậu nhựa; rổ nhựa; ly nhựa; bình đựng đá lạnh bằng nhựa.

Nhóm 35: Mua bán máy móc, thiết bị, phụ tùng, nguyên liệu dùng trong ngành nhựa; mua bán hạt nhựa, xô nhựa, rổ nhựa, ly nhựa, bình đựng đá lạnh bằng nhựa.

---

(111) **4-0263146**
(210) 4-2014-10289
(181) 12.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

ĐẠI LỘC
Cho con nhiều hơn những gì mẹ có

(151) 27.05.2016
(220) 12.05.2014

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHƯƠNG KHANG (VN)
34 Nguyễn Thượng Hiền, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 12: Xe trẻ em như: xe đẩy, xe nôi, xe tập đi, xe ăn bột.

---

(111) **4-0263147**
(210) 4-2014-14281
(181) 24.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Quang Vũ

(151) 27.05.2016
(220) 24.06.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI NGA VIỆT (VN)
644/2 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(111) **4-0263148**
(210) 4-2014-14282
(181) 24.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Quang Vũ

(151) 27.05.2016
(220) 24.06.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI NGA VIỆT (VN)
644/2 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm; mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0263149**
(210) 4-2014-14283
(181) 24.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Hồng Quang

(151) 27.05.2016
(220) 24.06.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI NGA VIỆT (VN)
644/2 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(111) **4-0263150**
(210) 4-2014-14287
(181) 24.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Đại Quang

(151) 27.05.2016
(220) 24.06.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI NGA VIỆT (VN)
644/2 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(111) **4-0263151**
(210) 4-2014-14323
(181) 24.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 27.05.2016
(220) 24.06.2014

(531) 26.1.2; A5.3.13; A5.3.14; 1.15.23
(591) Trắng, xanh nước biển, xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO HCT (VN)
Tầng 2 14/18 (lô 14, nhà số 18), ngõ 165, đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị tạo ô zôn.

Nhóm 11: Thiết bị lọc nước.

---

(111) **4-0263152**
(210) 4-2014-14324
(181) 24.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

ZONEX

(511) Nhóm 09: Thiết bị tạo ô zôn.

Nhóm 11: Thiết bị lọc nước.

(151) 27.05.2016
(220) 24.06.2014

(531) 24.15.21
(591) Xanh nước biển đậm, trắng, xanh nước biển
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO HCT (VN)
Tầng 2 14/18 (lô 14, nhà số 18), ngõ 165, đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

---

(111) **4-0263153**
(210) 4-2014-14325
(181) 24.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

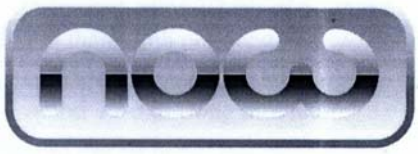

(511) Nhóm 09: Thiết bị tạo ô zôn.

Nhóm 11: Thiết bị lọc nước.

(151) 27.05.2016
(220) 24.06.2014

(531) 26.4.2; 26.13.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO HCT (VN)
Tầng 2 14/18 (lô 14, nhà số 18), ngõ 165, đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

---

(111) **4-0263154**
(210) 4-2014-26355
(181) 30.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

QUOCHUNG Development Corp.

(151) 27.05.2016
(220) 30.10.2014

(531) 26.1.1; 26.3.23; A26.11.7
(591) Xanh lá cây, trắng, xanh xám
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN QUỐC HƯNG (VN)
Số 24B ngõ 211, đường Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Bao gồm: đá để xây dựng; gỗ để xây dựng; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; ống tiêu nước không bằng kim loại; ống dẫn cứng không bằng kim loại [xây dựng]; ống dẫn nước không bằng kim loại; ống nhựa dùng trong xây dựng; măng song nối bằng nhựa dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0263155**
(210) 4-2014-14300
(181) 24.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 27.05.2016
(220) 24.06.2014

(531) 26.4.3; A26.4.6; A1.1.9; A1.1.2
(591) Xanh lục nhạt, xanh dương
(731) AVRENTIM SP. Z O.O. (PL)
St. Grójecka 194/362, 02-390 Warszawa, Poland
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất sử dụng để sản xuất dược phẩm và để sản xuất mỹ phẩm.

---

(111) **4-0263156**
(210) 4-2014-14301
(181) 24.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 27.05.2016
(220) 24.06.2014

(531) 26.4.3; A1.1.9; A1.1.2; A26.4.6
(591) Xanh lục nhạt, xanh dương
(731) AVRENTIM SP. Z O.O. (PL)
St. Grójecka 1941362, 02-390 Warszawa, Poland
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm; xà phòng; kem đánh răng; sản phẩm vệ sinh cá nhân; sản phẩm chăm sóc da; (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0263157**
(210) 4-2014-14302
(181) 24.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 27.05.2016
(220) 24.06.2014

(531) 26.4.3; A26.4.6; A1.1.2; A1.1.9
(591) Xanh lục nhạt, xanh dương
(731) AVRENTIM SP. Z O.O. (PL)
St. Grójecka 194/362, 02-390 Warszawa, Poland
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263158**
(210) 4-2014-14303
(181) 24.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 27.05.2016
(220) 24.06.2014

(531) 26.4.3; 26.4.9; A1.1.9; A1.1.2
(591) Xanh lục nhạt, xanh dương
(731) AVRENTIM SP. Z O.O. (PL)
St. Grójecka 194/362, 02-390 Warszawa, Poland
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ: dược phẩm, các chế phẩm ăn kiêng, các chế phẩm chăm sóc sức khỏe, thiết bị y tế; dịch vụ phân phát hàng hóa và tài liệu để quảng cáo trong lĩnh vực y tế.

---

(111) **4-0263159**
(210) 4-2014-14304
(181) 24.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 27.05.2016
(220) 24.06.2014

(531) 26.4.3; A26.4.6; A1.1.9; A1.1.2
(591) Xanh lục nhạt, xanh dương
(731) AVRENTIM SP. Z O.O. (PL)
St. Grójecka 194/362, 02-390 Warszawa, Poland
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và chăm sóc vệ sinh; tư vấn trong lĩnh vực dược và sức khỏe.

---

(111) **4-0263160**
(210) 4-2009-19157
(181) 09.09.2019
(450) 25.07.2016 340
(540)

MAINETTI

(151) 27.05.2016
(220) 09.09.2009

(731) MAINETTI (UK) LIMITED (GB)
Annfield Estate, Oxnam Road, Jedburgh, Roxburghshire, Scotland, TD8 6NN
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 20: Giá treo quần áo (không bằng kim loại); cái móc áo (không bằng kim loại); cái móc váy (không bằng kim loại); cái móc quần (không bằng kim loại); cái móc treo cà vạt (không bằng kim loại); cái móc treo dây lưng (không bằng kim loại); cái giá để giày dép

(không bằng kim loại); cái móc để cuộn chỉ bằng nhựa; giá, kệ để giầy dép; cái móc dây đeo quần; phụ kiện của mắc quần áo (không bằng kim loại); bộ phận và đồ đi kèm dùng cho mắc quần áo, vật đánh dấu kích thước; ấn triện bằng vải; dây bằng sợi dệt dùng để gắn dấu bảo đảm; bộ kết nối các móc treo quần áo; bộ kết nối các móc treo quần áo bày bán trong cửa hàng; cái kẹp quần áo (không bằng kim loại); các kẹp của mắc quần áo (không bằng kim loại); cái mắc quần áo (không bằng kim loại); cái mắc treo hàng; cái giá bày quần áo; khung mắc quần áo; khung treo đồ dùng cho tủ quần áo; kệ bày quần áo để vận chuyển; khung để móc, treo quần áo; thẻ ghi danh bằng vải dệt; thẻ nhựa dán nhãn quần áo được gắn phía trước móc quần áo; thanh đàn hồi gắn với móc treo quần áo để bảo vệ quần áo và các bộ phận của quần áo; thanh treo bằng nhựa cố định để cố định quần áo; thanh treo quần áo có khoảng cách; thanh treo có thể điều chỉnh khoảng cách giữa các móc áo trên cột treo hoặc kệ trưng bày; cái chống trượt cho móc quần áo (không bằng kim loại); cái chống trượt được tráng cao su dùng cho móc quần áo; miếng đệm lót để bảo vệ quần áo; tất cả các sản phẩm nói trên được làm hoàn toàn hoặc chủ yếu bằng nhựa.

Nhóm 40: Dịch vụ tái chế nhựa, tái chế móc quần áo.

---

(111) **4-0263161**
(210) 4-2014-28121
(181) 17.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 27.05.2016
(220) 17.11.2014

(531) 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THỰC PHẨM CHỨC NĂNG NGUYỄN MINH TRÍ (VN)
Số 96 Nguyễn Thị Nhỏ, phường 15, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dùng cho mục đích y tế; dược phẩm.

---

(111) **4-0263162**
(210) 4-2014-27832
(181) 13.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

TL
THAILUX

(151) 27.05.2016
(220) 13.11.2014

(731) VŨ VĂN ĐẠI (VN)
Số 72, tổ 26, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: văn phòng phẩm, hóa chất tẩy rửa, thực phẩm, nồi cơm điện, quạt điện, bếp điện, ổ cắm điện, dầu nhớt.

---

(111) **4-0263163**
(210) 4-2014-27490
(181) 11.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 27.05.2016
(220) 11.11.2014

(531) 21.1.17; 26.2.3; 26.2.1; 1.15.23; 15.1.13
(591) Vàng, đỏ cam, xanh da trời, xanh lá cây, cam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TS24 (VN)
285/94B Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn).

---

(111) **4-0263164**
(210) 4-2014-27491
(181) 11.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 27.05.2016
(220) 11.11.2014

(531) 21.1.17; 15.1.13; 26.2.1; 26.2.3
(591) Vàng, đỏ cam, xanh da trời, xanh lá cây, cam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TS24 (VN)
285/94B Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn).

---

(111) **4-0263165**
(210) 4-2014-27492
(181) 11.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 27.05.2016
(220) 11.11.2014

(531) 21.1.17; 1.15.23; 26.2.3; 26.2.1
(591) Vàng, đỏ cam, xanh da trời, xanh lá cây, cam, xanh đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TS24 (VN)
285/94B Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn).

---

(111) **4-0263166**
(210) 4-2014-27493
(181) 11.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 27.05.2016
(220) 11.11.2014

(531) 1.15.23; 21.1.17; 15.1.13; 26.2.3; 26.2.1
(591) Vàng, đỏ cam, xanh da trời, xanh lá cây, cam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TS24 (VN)
285/94B Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn).

---

(111) **4-0263167**
(210) 4-2014-27494
(181) 11.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 27.05.2016
(220) 11.11.2014

(531) 21.1.17; 15.1.13; 1.15.23; 26.2.3
(591) Vàng, cam, đỏ cam, xanh da trời, xanh lá cây, hồng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TS24 (VN)
285/94B Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn).

---

(111) **4-0263168**
(210) 4-2014-27495
(181) 11.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 27.05.2016
(220) 11.11.2014

(531) 1.15.23; 15.1.13; 21.1.17; 26.2.3
(591) Vàng, đỏ cam, xanh da trời, xanh lá cây, cam, tím
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TS24 (VN)
285/94B Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn).

---

(111) **4-0263169**
(210) 4-2014-27497
(181) 11.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 27.05.2016
(220) 11.11.2014

(531) 21.1.17; 1.15.23; 15.1.13; 26.2.3; 26.2.1
(591) Vàng, đỏ cam, xanh da trời, xanh lá cây, cam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TS24 (VN)
285/94B Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn).

---

(111) **4-0263170**
(210) 4-2014-27498
(181) 11.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 27.05.2016
(220) 11.11.2014

(531) 1.15.23; 21.1.17; 15.1.13; 26.2.3; 26.2.1
(591) Vàng, cam, đỏ cam, xanh da trời, xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TS24 (VN)
285/94B Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn).

---

(111) **4-0263171**
(210) 4-2014-27499
(181) 11.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 27.05.2016
(220) 11.11.2014

(531) 1.15.23; 21.1.17; 15.1.13; 26.2.3; 26.2.1
(591) Vàng, cam, đỏ cam, xanh da trời, xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TS24 (VN)
285/94B Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn).

---

(111) **4-0263172**
(210) 4-2014-27907
(181) 14.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 27.05.2016
(220) 14.11.2014

(531) A5.5.21; A5.5.20; A26.4.24; A1.1.10; A1.1.2
(731) CÔNG TY TNHH AN AN PHÁT (VN)
159/9/12 Nguyễn Suý, phường Tân Quý, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Băng dán cá nhân: băng rốn để hỗ trợ băng bó, băng chân dán hỗ (phẫu thuật), băng để bó các khớp xương (dùng trong giải phẫu), băng đeo (do cánh tay gẫy); bao cao su.

---

(111) **4-0263173**
(210) 4-2014-27933
(181) 14.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 27.05.2016
(220) 14.11.2014

(531) 26.1.2; 25.5.2
(591) Trắng, đỏ, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XĂNG DẦU HOÀNG SƠN (VN)
A5-P4 khu dân cư Phú Mỹ, đường Phạm Hữu Lầu, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 35: Mua bán xăng dầu.

---

(111) **4-0263174**
(210) 4-2014-28230
(181) 18.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

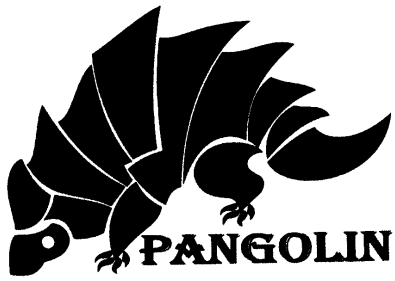

(151) 27.05.2016
(220) 18.11.2014

(531) 3.5.11; A3.5.24;
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÂN LỢI ĐẠT (VN)
98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 06: Khóa bằng kim loại cho xe cộ; khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện; khóa móc; chìa khóa; khóa bánh xe; khóa lò xo.

---

(111) **4-0263175**
(210) 4-2014-27835
(181) 13.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

CITI PRIVATE PASS

(151) 27.05.2016
(220) 13.11.2014

(731) CITIGROUP INC. (US)
399 Park Avenue, New York, New York 10043, United States of America
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đẩy mạnh bán hàng hoá và dịch vụ cho người khác qua các chương trình khuyến mãi, tặng thưởng và tri ân khách hàng dùng thẻ tín dụng truyền thống liên quan đến thông tin và giảm giá vào các sự kiện đặc biệt giành cho khách hàng dùng thẻ tín dụng.

Nhóm 41: Tổ chức đặt vé trước cho các buổi biểu diễn và các sự kiện giải trí khác; dịch vụ đặt vé và mua vé trước cho các sự kiện văn hóa, thể thao và giải trí; sắp xếp, tổ chức, điều khiển và chủ trì các sự kiện giải trí xã hội; dịch vụ thông tin giải trí, cụ thể là cung cấp thông tin và tin tức phát hành về âm nhạc, phim ảnh, trình diễn sân khấu, các cuộc thi đấu thể thao, và các sự kiện đặc biệt; dịch vụ giải trí, cụ thể là, điều hành các cuộc thi.

---

(111) **4-0263176**
(210) 4-2014-28238
(181) 18.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

happiness angels

(151) 27.05.2016
(220) 18.11.2014

(531) 26.2.7; 18.2.1
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THIÊN THẦN HẠNH PHÚC (VN)
99/12 Phan Anh, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 35: Mua bán: đồ chơi, mô hình lắp ghép (đồ chơi), xe cộ đồ chơi; mua bán: đồ nội thất gia dụng và văn phòng, kệ, bàn, ghế, giường, tủ.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ câu lạc bộ giải trí; thông tin giải trí; cung cấp tiện ích giải trí.

---

(111) **4-0263177**
(210) 4-2014-27958
(181) 14.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 27.05.2016
(220) 14.11.2014

(531) 26.1.2; A5.3.13; A5.3.14; 26.4.3
(591) Đỏ, xanh dương, xanh lá cây, vàng, đen, xám
(731) HỘ KINH DOANH HUỲNH THỊ KIM ANH (VN)
Số 448C/4 khu phố 6, phường Phú Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Rau tươi; rau mầm (rau tươi).

---

(111) **4-0263178**
(210) 4-2014-27830
(181) 13.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 27.05.2016
(220) 13.11.2014

(531) 26.1.2; A3.13.9; A3.13.24
(591) Xanh, trắng
(731) S-LAND CO.,LTD. (KR)
17, Gisan-ro, Gwangtan-myeon, Paju-si, Gyeonggi-do 413-851, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 02: Mực in; mực in dạng nhão; mực in cho thợ in; mực để sao chép; mực in cho da thuộc; hộp mực in đã có mực; mực in trên kim loại; mực in thơm đã pha nhũ dùng cho việc in nổi; mực in rô-nê-ô; hộp mực đã có mực dùng cho máy in và máy sao chụp.

---

(111) **4-0263179**
(210) 4-2014-25757
(181) 24.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 27.05.2016
(220) 24.10.2014

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16
(591) Xanh lá cây, trắng, nâu
(731) CÔNG TY TNHH SALLY BEAUTY VIỆT NAM (VN)
Lô NV - B25 khu đô thị Trung Hòa - Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 41: Đào tạo, dạy nghề chăm sóc sắc đẹp.

Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe, làm đẹp.

---

(111) **4-0263180**
(210) 4-2014-26234
(181) 29.10.2024
(300) 1653163 17.10.2014 AU
(450) 25.07.2016 340
(540)

AXIEO

(151) 27.05.2016
(220) 29.10.2014

(731) AXIEO OPERATIONS (AUSTRALIA) PTY LIMITED (ACN: 602074322) (AU)
Customs Hse L4, 31 Alfred Street, Sydney NSW 2000, AUSTRALIA
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; sản phẩm hóa học bao gồm nhựa nhân tạo, nhũ tương và hợp chất cao phân tử trong nhóm này; hợp chất hóa học dùng trong chất dẻo; phụ gia hóa học dùng trong chất dẻo; chất dẻo (chưa qua xử lý); chất dẻo dùng làm nguyên liệu thô; chất dẻo dùng trong công nghiệp; vật liệu chất dẻo dùng trong công nghiệp; nguyên liệu thô dùng trong chất dẻo; hợp chất cao su dùng trong công nghiệp; chất phụ gia hóa học; chất phụ gia hóa học cho hợp chất cao phân tử; chất phụ gia hóa học dùng trong công nghiệp; chất phụ gia hóa học dùng trong sản xuất; chất phụ gia hóa học dùng trong các sản phẩm nông nghiệp, thực phẩm, đóng gói, gia dụng, y tế và kỹ thuật; hợp chất cao phân tử tổng hợp dùng trong công nghiệp, dược phẩm và y tế; chất hoạt động bề mặt dùng trong sản xuất thức ăn gia súc và nông nghiệp; ê-te dùng trong thực phẩm, không dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm hóa học dùng làm dung môi; chất nhũ tương; chất hoạt động bề mặt dùng trong các sản phẩm chăm sóc cá nhân; sản phẩm hóa học dùng cho ngành công nghiệp dệt may; chế phẩm xử lý nước (hóa chất); chế phẩm hóa học dùng trong xử lý nước.

Nhóm 02: Thuốc màu, véc ni, sơn; phẩm màu dùng trong công nghiệp; phẩm màu; nhựa tự nhiên dạng thô; chất màu dùng trong sản xuất chất dẻo; chất màu dùng trong chất dẻo; chất phủ bề mặt thuộc nhóm này bao gồm sơn và nhựa tự nhiên các loại.

Nhóm 05: Chế phẩm dược; ê-te dùng cho mục đích dược phẩm.

Nhóm 17: Hợp chất của chất dẻo (bán xử lý); nguyên liệu chất dẻo tổng hợp dùng trong sản xuất; chất dẻo ép dùng trong sản xuất; chất dẻo ép (bán thành phẩm); chất dẻo dùng trong sản xuất; vật liệu dẻo dùng trong sản xuất; vật liệu dẻo dạng ép dùng trong sản xuất; chất dẻo tái chế ở dạng hợp chất; chất dẻo tái chế ở dạng hợp chất dùng trong sản xuất; vật liệu dẻo tái chế dùng trong sản xuất; chất dẻo tái chế; cao su tái chế pha trộn với vật liệu dẻo; chất dẻo tái xử lý dùng trong sản xuất; vật liệu dẻo bán thành phẩm; sản phẩm chất dẻo bán thành phẩm; chất dẻo bán sản xuất; chất dẻo bán xử lý; chất dẻo bán thành phẩm; chất dẻo làm từ nhựa tổng hợp; hợp chất của cao su; cao su tái chế; cao su tái chế trộn với vật liệu dẻo; cao su; cao su dạng ép dùng trong sản xuất; bột cao su; cao su dạng thô hoặc bán thành phẩm; cao su tổng hợp; hợp chất cao phân tử đàn hồi; vật liệu đàn hồi dùng trong sản xuất; hợp chất cao phân tử đàn hồi dùng trong sản xuất.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ liên quan đến việc bán các sản phẩm hóa học bao gồm nhựa nhân tạo, chất nhũ tương, chất hoạt động bề mặt, ê-te, hợp chất cao phân tử, chất phủ bề mặt bao gồm sơn và nhựa tự nhiên các loại, tấm phủ sàn bao gồm vật liệu cách ly dùng cho sàn, vật liệu xây dựng; phân phối hàng hóa (không bao gồm dịch vụ vận tải) bao gồm dịch vụ đại lý, bán buôn, đại diện, dưới mọi hình thức đối với hàng hóa.

---

(111) **4-0263181**
(210) 4-2014-28624
(181) 21.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 27.05.2016
(220) 21.11.2014

(531) 26.3.1; 1.15.24; 1.15.23; A26.11.12
(591) Đen, đỏ, xanh da trời, xanh dương sẫm
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VN LIGHT (VN)
Ô 1, lô N04A, KĐT Đền Lừ II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Ống thoát nước bằng kim loại; cửa sập ống tiêu nước [van], bằng kim loại; ống nối bằng kim loại cho ống dẫn; vòi phun bằng kim loại; ống chia nhánh bằng kim loại cho hệ thống đường ống dẫn; van ống nước bằng kim loại.

Nhóm 11: Vòi cho đường ống; vòi của ống dẫn [đầu vặn vòi nước]; phụ tùng điều chỉnh dùng cho thiết bị và ống dẫn nước hoặc ga; vòi hoa sen; vòi [vòi khoá]; hệ thống ống dẫn nước.

Nhóm 19: Ống nhánh không bằng kim loại; ống tiêu nước, không bằng kim loại; nắp thoát nước [van], không bằng kim loại hoặc chất dẻo; ống xối, không bằng kim loại; ống dẫn chịu áp [không bằng kim loại]; ống dẫn cứng không bằng kim loại [xây dựng].

---

(111) **4-0263182**
(210) 4-2014-28598
(181) 20.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 27.05.2016
(220) 20.11.2014

(531) A11.3.2; 26.4.3; A26.11.12; A26.11.9
(591) Đỏ, da cam, vàng, xanh lá cây, xanh dương, xanh dương đậm, ghi xám, đen, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN QUANG MINH (VN)
Lô C21/I, đường số 2F, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 32: Nước tăng lực (nước giải khát giàu năng lượng không dùng cho mục đích y tế); nước tăng lực có gaz (nước giải khát giàu năng lượng có gaz không dùng cho mục đích y tế); nước ngọt có gaz; đồ uống không có cồn; nước uống đóng chai; nước uống đóng bình.

---

(111) **4-0263183**
(210) 4-2014-28455
(181) 19.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 27.05.2016
(220) 19.11.2014

(591) Xám đá
(731) NGUYỄN NHẬT ANH (VN)
Số 149 Phan Đình Phùng, khối 12, phường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0263184**
(210) 4-2014-28456
(181) 19.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 27.05.2016
(220) 19.11.2014

(591) Đen, xám đá
(731) NGUYỄN NHẬT ANH (VN)
Số 149 Phan Đình Phùng, khối 12, phường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0263185**
(210) 4-2014-28457
(181) 19.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 27.05.2016
(220) 19.11.2014

(591) Xanh nõn chuối, đỏ tươi
(731) NGUYỄN NHẬT ANH (VN)
Số 149 Phan Đình Phùng, khối 12, phường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0263186**
(210) 4-2014-28439
(181) 19.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 27.05.2016
(220) 19.11.2014

(531) 26.1.1
(591) Trắng, đỏ, đen, đỏ đậm
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ MÊ TRANG (VN)
66 đường 2/4, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), kem lạnh.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán rượu (bar); quầy thức ăn nhanh (dịch vụ do nhà hàng thực hiện); quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0263187**
(210) 4-2014-28450
(181) 19.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

FLEXIO

(151) 27.05.2016
(220) 19.11.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy tính bỏ túi, máy tính, máy tính xách tay, thiết bị đếm tự động, thiết bị ghi thời gian, máy đếm tiền, dụng cụ toán học, máy lập hóa đơn.

---

(111) **4-0263188**
(210) 4-2014-28451
(181) 19.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

FLESIO

(151) 27.05.2016
(220) 19.11.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy tính bỏ túi, máy tính, máy tính xách tay, thiết bị đếm tự động, thiết bị ghi thời gian, máy đếm tiền, dụng cụ toán học, máy lập hóa đơn.

---

(111) **4-0263189**
(210) 4-2014-28452
(181) 19.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

FLEXSIO

(151) 27.05.2016
(220) 19.11.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy tính bỏ túi, máy tính, máy tính xách tay, thiết bị đếm tự động, thiết bị ghi thời gian, máy đếm tiền, dụng cụ toán học, máy lập hóa đơn.

---

(111) **4-0263190**
(210) 4-2014-28453
(181) 19.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

HELMANIL

(151) 27.05.2016
(220) 19.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH Y TẾ CÁNH CỬA VIỆT (VIETGATE CO., LTD.) (VN)
788/2B Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0263191**
(210) 4-2014-28454
(181) 19.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

BLUESCENT

(151) 27.05.2016
(220) 19.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM AWON VIỆT NAM (VN)
Số 415 đường Bác ái, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu.

---

(111) **4-0263192**
(210) 4-2014-28633
(181) 21.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

BỆNH VIỆN QUỐC TẾ HOA LÂM

(151) 27.05.2016
(220) 21.11.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BỆNH VIỆN HOA LÂM (VN)
02 Thi Sách, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế, bệnh viện, dịch vụ bệnh viện.

---

(111) **4-0263193**
(210) 4-2014-28717
(181) 21.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 27.05.2016
(220) 21.11.2014

(531) 26.1.1; 26.1.6; A25.3.3
(591) Xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY TNHH TEP (VN)
Số 2, ngõ 145E, phố Yên Phụ, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 06: Đường ống bằng kim loại; khuôn mẫu bằng kim loại.

Nhóm 07: Con lăn công nghiệp; băng tải (máy móc); vít tải mang lưỡi khoan; gầu tải; van quay (bộ phận của máy móc); băng truyền; thiết bị hút bụi; máy nâng hạ (một dạng thang máy); đồ gá (chi tiết của máy móc).

Nhóm 11: Thiết bị làm lạnh, thông gió.

---

(111) **4-0263194**
(210) 4-2014-28718
(181) 21.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 27.05.2016
(220) 21.11.2014

(531) 2.9.1
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH RINGIER VIỆT NAM (VN)
Số 12 đường Tôn Đản, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 09: Máy ảnh, máy ghi âm, máy nghe nhạc, điện thoại, chương trình máy tính, DVD.

Nhóm 42: Tạo lập website phục vụ thương mại điện tử, thiết kế website, dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0263195**
(210) 4-2014-28719
(181) 21.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 27.05.2016
(220) 21.11.2014

(531) 2.9.1
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH RINGIER VIỆT NAM (VN)
Số 12 đường Tôn Đản, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 09: Máy ảnh, máy ghi âm, máy nghe nhạc, điện thoại, chương trình máy tính, DVD.

Nhóm 42: Tạo lập website phục vụ thương mại điện tử, thiết kế website, dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0263196**
(210) 4-2014-28720
(181) 21.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 27.05.2016
(220) 21.11.2014

(531) A7.1.12; 7.1.24; 26.15.15
(591) Đỏ, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH RINGIER VIỆT NAM (VN)
Số 12 đường Tôn Đản, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ thương mại điện tử: thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng, thông tin về thương mại, đại lý thông tin thương mại, dịch vụ cung cấp thông tin về thương mại trên website.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ tư vấn bất động sản; dịch vụ định giá bất động sản; dịch vụ sàn giao dịch bất động sản.

---

(111) **4-0263197**
(210) 4-2014-28739
(181) 21.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

NHATVIET STEEL SHEET

(151) 27.05.2016
(220) 21.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ DỊCH VỤ VIỆT NHẬT (VN)
Số 6A, đường Trần Quốc Toản, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Mua bán tôn, thép cuộn mạ màu.

---

(111) **4-0263198**
(210) 4-2014-28694
(181) 21.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 27.05.2016
(220) 21.11.2014

(531) 26.4.3
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VIỆT ĐÀI (VN)
Số 83B3 khu đô thị Đại Kim, phường Đại kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy.

---

(111) **4-0263199**
(210) 4-2014-28634
(181) 21.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 27.05.2016
(220) 21.11.2014

(531) 26.4.2; A26.11.8; 26.13.25
(591) Trắng, đỏ, đen
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TÂY PHỐ (VN)
Số 2 A, đường 29 A4, đường Nguyễn Văn Linh, ấp Trường Phước, xã Trường Tây, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng (gạch).

---

(111) **4-0263200**
(210) 4-2014-01849
(181) 22.01.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 27.05.2016
(220) 22.01.2014

(531) 26.1.2
(731) KING POINT ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
15FL.-6, No.110, San Duo 4th Road, Ling Ya dist, Kaohsiung city, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Ốc vít bằng kim loại; phụ kiện bằng kim loại cho xây dựng; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho cửa sổ; đồ ngũ kim bằng kim loại [vật liệu nhỏ], cụ thể là, móc, đinh vít và đai ốc; đinh; đinh tán bằng kim loại.

Nhóm 07: Mũi khoan [bộ phận máy]; khoan cầm tay chạy điện; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; dụng cụ vặn vít chạy điện; súng bắn đinh móc vận hành bằng điện; súng bắn đinh móc vận hành bằng khí nén.

Nhóm 08: Bàn ren hình khuyên; mũi khoan [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ tán đinh [công cụ cầm tay]; dụng cụ để bắt, chỉnh đinh ốc [dụng cụ cầm tay]; súng bắn đinh móc [dụng cụ cầm tay, vận hành thủ công].

---

(111) **4-0263201**
(210) 4-2014-20514
(181) 29.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 27.05.2016
(220) 29.08.2014

(531) 25.1.6
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH THỰC PHẨM BA NHẤT (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 30: Mì gạo; mì nui; miến; bánh đa nem; sản phẩm làm từ tinh bột gạo và từ bột mì (dùng làm thực phẩm cho người).

---

(111) **4-0263202**
(210) 4-2014-21118
(181) 08.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 27.05.2016
(220) 08.09.2014

(531) 26.1.1; A26.11.12
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT ADA (VN)
Tầng 2, tòa nhà Golden Bee, 607-609 Nguyễn Kiệm, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Bảo dưỡng xe cộ; xây dựng dân dụng, công nghiệp và thủy lợi.

Nhóm 39: Vận chuyển hành khách; vận chuyển hàng hoá; sắp xếp các chuyến du lịch; kho hàng hoá; cho thuê xe.

---

(111) **4-0263203**
(210) 4-2014-18227
(181) 07.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

NHAT LAM

(151) 27.05.2016
(220) 07.08.2014

(531) 26.4.4; 26.3.23
(591) Trắng, đỏ, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THIẾT KẾ XÂY DỰNG NHẬT LAM (VN)
71/44 Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng, dịch vụ thi công công trình dân dụng và công nghiệp.

Nhóm 42: Thiết kế nội thất, thiết kế kiến trúc.

---

(111) **4-0263204**
(210) 4-2014-20952
(181) 05.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Actywok

(151) 27.05.2016
(220) 05.09.2014

(731) WOCKHARDT LIMITED (IN)
Wockhardt Towers, Bandra-Kurla Complex, Bandra - (East), Mumbai - 400 051, India
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0263205**
(210) 4-2014-21479
(181) 12.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

ALKATO

(151) 27.05.2016
(220) 12.09.2014

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THIẾT BỊ Y TẾ VTM (VN)
Số 129L, phố Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị đo huyết áp; thiết bị và dụng cụ y tế; nhiệt kế cho mục đích y tế; thiết bị rung xoa bóp; thiết bị xông hơi cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263206**
(210) 4-2014-21499
(181) 12.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 27.05.2016
(220) 12.09.2014

(531) 25.7.25; 25.1.25; A5.5.20; A5.5.21; 5.13.25
(591) Đỏ, xám, đen
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MAY MẶC THƯƠNG MẠI MAI LAN ANH (VN)
62 đường số 2, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang.

---

(111) **4-0263207**
(210) 4-2014-21318
(181) 10.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

DARVAZA

(151) 27.05.2016
(220) 10.09.2014

(731) TRẦN HOÀNG DUY SƠN (VN)
402 lô B2 C/c Thạnh Mỹ Lợi, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0263208**
(210) 4-2014-21533
(181) 12.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

NGỌC NGÂN

(151) 27.05.2016
(220) 12.09.2014

(731) HỒ THỊ NGỌC HÀ (VN)
Ấp Vĩnh Quí, xã Vĩnh Kim, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) dưỡng da; nước hoa; kem (mỹ phẩm) bôi da; sữa rửa mặt; sữa tắm; kem và bột tắm trắng.

---

(111) **4-0263209**
(210) 4-2014-03247
(181) 21.02.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

BULLEIT

(151) 27.05.2016
(220) 21.02.2014

(731) DIAGEO NORTH AMERICA, INC. (US)
801 Main Avenue, Norwalk, Connecticut 06851, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0263210**
(210) 4-2014-09351
(181) 28.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

FUKUTA

(151) 27.05.2016
(220) 28.04.2014

(731) FUKUTA ELECTRIC & MACHINERY CO., LTD. (TW)
No.18, Fenggong S.RD., Shengang Dist., Taichung City 42942, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy phát điện xoay chiều; hộp tay quay dùng cho máy, động cơ điện và động cơ; động cơ cho tàu thuyền; stato [bộ phận của máy]; tua bin gió.

Nhóm 12: Động cơ dẫn động cho phương tiện giao thông trên bộ; xe cộ chạy bằng điện; động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; cơ cấu đẩy cho phương tiện giao thông trên bộ.

---

(111) **4-0263211**
(210) 4-2014-13607
(181) 17.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

但馬ビーフ

(151) 27.05.2016
(220) 17.06.2014

(531) A26.11.12; 26.13.25
(731) HYOGO PREFECTURE MEAT INDUSTRY CO-OPERATIVE ASSOCIATIONS (JP)
3-12, Karumo-dori 7-chome, Nagata-ku, Kobe, Hyogo-ken 653-0032, Japan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 29: Thịt bò.

---

(111) **4-0263212**
(210) 4-2014-13984
(181) 20.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

エアフィット
Air Fit

(151) 27.05.2016
(220) 20.06.2014

(531) 1.15.11; 3.7.17; A26.11.12
(591) Đen, trắng, hồng, đỏ, xanh da trời
(731) UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken, Japan
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Tã lót dùng cho trẻ em; quần tã dùng cho trẻ em; tã hoặc tã lót dùng một lần làm bằng giấy hoặc xen-lu-lô dùng cho trẻ em; tã hoặc tã lót dạng quần dùng cho trẻ em làm bằng giấy hoặc xen-lu-lô; tã lót của trẻ em; quần tã cho trẻ em dùng để luyện cho trẻ tự đi vệ sinh; chế phẩm dược, chế phẩm thú ý và chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; khăn vệ sinh; miếng lót dùng cho quần (vệ sinh); băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; quần lót vệ sinh; tã lót dùng trong trường hợp không kiềm chế được; tã hoặc tã lót dạng quần làm bằng giấy hoặc xen-lu-lô dùng trong trường hợp không kiềm chế được; miếng đệm lót dùng trong trường hợp không kiềm chế được; miếng lót vệ sinh dùng trong trường hợp không kiềm chế được; quần soóc vệ sinh dùng trong trường hợp không kiềm chế được; miếng đệm chăm sóc ngực; quần đùi vệ sinh (dành cho nam giới) dùng trong trường hợp không kiềm chế được; mặt nạ vệ sinh có chứa thuốc; băng dùng để băng bó; cao dán; bông thấm hút; gạc dùng để băng bó; giấy thấm dầu dùng cho mục đích y tế; bánh xốp chứa dược phẩm (dùng trong y tế); đường lactoza (đường sữa); sữa bột công thức (cho trẻ sơ sinh); miếng che mắt bị thương dùng cho mục đích y tế; băng che tai khi bị thương, khăn ướt tẩm dược phẩm.

---

(111) **4-0263213**
(210) 4-2014-13985
(181) 20.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 27.05.2016
(220) 20.06.2014

(531) 26.1.1; 26.15.1
(731) UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken, Japan
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Tã lót dùng cho trẻ em; quần tã dùng cho trẻ em; tã hoặc tã lót dùng một lần làm bằng giấy hoặc xen-lu-lô dùng cho trẻ em; tã hoặc tã lót dạng quần dùng cho trẻ em làm bằng giấy hoặc xen-lu-lô; tã lót của trẻ em; quần tã cho trẻ em dùng để luyện cho trẻ tự đi vệ sinh; chế phẩm dược, chế phẩm thú ý và chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; khăn vệ sinh; miếng lót dùng cho quần (vệ sinh); băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; quần lót vệ sinh; tã lót dùng trong trường hợp không kiềm chế được; tã hoặc tã lót dạng quần làm bằng giấy hoặc xen-lu-lô dùng trong trường hợp không kiềm chế được; miếng đệm lót dùng trong trường hợp không kiềm chế được; miếng lót vệ sinh dùng trong trường hợp không kiềm chế được; quần soóc vệ sinh dùng trong trường hợp không kiềm chế được; miếng đệm chăm sóc ngực; quần đùi vệ sinh (dành cho nam giới) dùng trong trường hợp không kiềm chế được; mặt nạ vệ sinh có chứa thuốc; băng dùng để băng bó; cao dán; bông thấm hút; gạc dùng để băng bó; giấy thấm dầu dùng cho mục đích y tế; bánh xốp chứa dược phẩm (dùng trong y tế); đường lactoza (đường sữa); sữa bột công thức (cho trẻ sơ sinh); miếng che mắt bị thương dùng cho mục đích y tế; băng che tai khi bị thương, khăn ướt tẩm dược phẩm.

---

(111) **4-0263214**
(210) 4-2014-19308
(181) 18.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 27.05.2016
(220) 18.08.2014

(531) 2.1.22; 2.3.22; 25.12.1; 26.1.1
(591) Đỏ bordeaux, đen, trắng, vàng
(731) LÊ THỊ CHUNG (VN)
Số 168 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: hương thơm để thắp, hương trầm dùng để cúng, nến, nến thơm, chuông, tượng bán thân bằng kim loại thường, tượng nhỏ bằng kim loại thường, tượng bằng kim loại thường, tượng bằng kim loại quý, tượng nhỏ bằng kim loại quý, sách đọc kinh lần theo chuỗi hạt, bức tượng nhỏ bằng giấy, tượng bán thân bằng đá, bằng bê tông hoặc cẩm thạch, tượng nhỏ bằng đá, bằng bê tông hoặc bằng cẩm thạch, tượng bằng đá, bằng bê tông hoặc bằng cẩm thạch, chuông gió, chùm chuông gió, bục giảng kinh, tượng nhỏ bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, tượng sáp, tượng bán thân bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, lư, lư đốt xông nước hoa, giá đỡ nến, chén, tách, bát đũa bằng sành, tượng bán thân bằng sứ, sành, đất nung hoặc thủy tinh, tượng nhỏ bằng sứ, gốm, đất nung hoặc thủy tinh, tượng bằng sứ, gốm, đất nung hoặc thủy tinh, quần áo, quần áo bằng giấy, áo choàng lễ, dải áo thầy dòng (đeo ở tay trái khi làm lễ).

---

(111) **4-0263215**
(210) 4-2006-13792
(641) 4-2003-10653
(181) 18.11.2023
(450) 25.07.2016 340
(540)

astro

(151) 27.05.2016
(220) 18.11.2003

(531) A26.11.12
(731) MEASAT BROADCAST NETWORK SYSTEMS SDN. BHD. (MY)
3rd Floor, Administration Building, All Asia Broadcast Centre, Technology Park Malaysia, Lebuhraya Puchong-Sungai Besi, Bukit Jalil, 57000 Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị giải trí được làm thích ứng để dùng với máy thu hình; thiết bị giải trí, hoạt động tự động và bằng cách bỏ đồng xu vào; phim hoạt hình; đĩa dùng cho máy vi tính (đĩa hình/đĩa tiếng); thiết bị ngoại vi máy tính; chương trình máy vi tính; phần mềm máy vi tính; đĩa CD (đĩa hình/đĩa tiếng); đĩa CD (đĩa chỉ để đọc); ảnh ba chiều sử dụng kỹ thuật tạo ảnh ba chiều khi có ánh sáng thích hợp; mũ bảo hiểm.

---

(111) **4-0263216**
(210) 4-2010-12551
(181) 10.06.2020
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 27.05.2016
(220) 10.06.2010

(531) 25.1.9; 5.13.7
(591) Xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN GIẤY TÂN TRUNG ĐỨC (VN)
Đường 38B, cụm CN Thạch Khôi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn ăn bằng giấy; tã lót của trẻ em bằng giấy.

---

(111) **4-0263217**
(210) 4-2011-01797
(181) 27.01.2021
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 27.05.2016
(220) 27.01.2011

(531) 26.4.3; 26.4.9; A5.5.20
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TONKIN (VN)
P 507 C3 làng Quốc tế Thăng Long, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Chất chiết ra từ thịt; rau quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; trứng sữa và các sản phẩm làm từ sữa; dầu thực vật và mỡ ăn.

Nhóm 31: Động vật sống; rau và quả tươi; hạt giống, cây và hoa tươi; thức ăn cho động vật, mạch nha.

---

(111) **4-0263218**
(210) 4-2013-25722
(181) 01.11.2023
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 27.05.2016
(220) 01.11.2013

(531) 26.1.1; 25.5.25
(591) Xanh lá cây, nâu
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI PHƯỚC THẮNG (VN)
Tổ 2, ấp Trà Sim, xã Ninh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón trong nông nghiệp; phân trộn; phân bón; chế phẩm phân bón; than bùn (phân bón); phân bón hữu cơ vi sinh.

---

(111) **4-0263219**
(210) 4-2015-00926
(181) 13.01.2025
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 27.05.2016
(220) 13.01.2015

(531) A17.1.2; 26.2.7; 26.1.2
(591) Xanh da trời, xanh lá mạ, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ EXP VIỆT NAM (VN)
Nhà D21, dãy D, khu tập thể Sư đoàn 361, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; quảng cáo; xuất khẩu; nhập khẩu; kinh doanh các sản phẩm sau: hàng lương thực, thực phẩm (rau, củ, quả tươi và đã qua chế biến, thịt động vật, thịt gia cầm, hàng thủy sản tươi và đã qua chế biến).

---

(111) **4-0263220**
(210) 4-2015-05315
(181) 11.03.2025
(450) 25.07.2016 340
(540)

Euro-Zym

(151) 27.05.2016
(220) 11.03.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NÔNG NGHIỆP QUỐC TẾ (VN)
Lô A4, đường số 2, khu công nghiệp Sông Mây, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi (gia súc, gia cầm, thủy sản); phụ gia thức ăn chăn nuôi; chế phẩm vỗ béo vật nuôi; chất bổ sung cho vào thức ăn chăn nuôi (không dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0263221**
(210) 4-2014-10431
(181) 14.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

THÁI LONG HOÀNG

(151) 30.05.2016
(220) 14.05.2014

(731) TRẦN CÔNG TUẤN (VN)
Số 32, tổ 13, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Ô tô; ô tô chở khách du lịch; ô tô tải; thân xe ô tô; vỏ xe ô tô; phụ tùng ô tô thuộc nhóm này.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các loại hàng hóa: ô tô, ô tô chở khách du lịch ô tô tải; thân xe ô tô, vỏ xe ô tô, phụ tùng ô tô, máy móc cơ khí, phụ tùng máy móc cơ khí, máy móc xây dựng, phụ tùng máy móc xây dựng, thiết bị máy xây dựng, chi tiết máy cơ khí chế tạo; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ bán đấu giá; dịch vụ quản lý thương mại việc li xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ marketing; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ bán đấu giá; dịch vụ hỗ trợ quản lý kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở [sở hữu bất động sản]; cho thuê căn hộ; môi giới bất động sản; đầu tư vốn, tư vấn tài chính; cho thuê nông trại; quản lý tài chính; môi giới chứng khoán; cho vay tài chính; dịch vụ tài chính.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; phục hồi lại động cơ bị hư hỏng một phần hoặc hoàn toàn; phục hồi lại máy móc bị hư hỏng một phần hoặc hoàn toàn; bảo dưỡng xe cộ; thông tin về lĩnh vực sửa chữa; sửa chữa bơm; rửa xe ô tô; rửa xe cộ; tra dầu mỡ xe cộ.

Nhóm 39: Dịch vụ sắp xếp chuyến du lịch; giữ chỗ cho các chuyến đi (đặt chỗ cho các chuyến đi); dịch vụ môi giới vận chuyển hàng hoá; dịch vụ vận chuyển hành khách, dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ bãi đỗ xe; vận chuyển bằng xe buýt; bãi đỗ xe; cho thuê xe; vận tải bằng ô tô; dịch vụ lái xe; cho thuê xe chở khách chạy bằng động cơ; dịch vụ vận tải (thư tín hoặc hàng hóa), dịch vụ giao hàng; hướng dẫn khách du lịch; cho thuê chỗ để xe, kho hàng hóa; chuyên chở bằng xe tải; đóng gói hàng hóa; cho thuê bãi đỗ xe; vận tải bằng taxi; dịch vụ cho thuê kho bãi.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời (giữ chỗ lưu trú tạm thời); nhà nghỉ du lịch; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; nhà trợ; khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô.

---

(111) **4-0263222**
(210) 4-2014-26393
(181) 30.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 30.05.2016
(220) 30.10.2014

(531) 26.4.4; 26.3.23; 26.13.25
(591) Xanh đậm, xanh nhạt
(731) Shanghai DREAMLAND Precision Transfers Co., Ltd. (CN)
1 Floor 1A District No. 265, Liang Xin Road, Pu Dong District, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Đai truyền dùng cho động cơ và đầu máy; băng tải vận hành bằng khí nén; ổ trục [bộ phận của máy móc]; đai truyền cho băng tải; hệ thống truyền lực bằng bánh xe răng cưa của máy; bộ điều chỉnh [bộ phận của máy].

---

(111) **4-0263223**
(210) 4-2014-12864
(181) 10.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Bosnic

(151) 30.05.2016
(220) 10.06.2014

(731) VÕ ĐĂNG PHONG (VN)
A3-07-02 khu căn hộ Hoàng Anh Gold House, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu, chế phẩm nhuộm tóc, chế phẩm hấp tóc, chế phẩm dưỡng tóc, dung dịch uốn tóc, kem duỗi thẳng tóc.

---

(111) **4-0263224**
(210) 4-2014-26277
(181) 30.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

elegance Boutique Hotel

(151) 30.05.2016
(220) 30.10.2014

(531) 26.1.6; 25.5.5; A25.7.6
(591) Đen, trắng, vàng
(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH VÀ KHÁCH SẠN PHƯỚC THỊNH (VN)
Số 10, ngõ Đào Duy Từ, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 39: Tổ chức đi chơi biển; tổ chức cuộc du lịch; hướng dẫn viên du lịch; đặt chỗ cho việc đi lại; vận tải; vận chuyển hành khách.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà trọ; dịch vụ nhà nghỉ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0263225**
(210) 4-2014-14353
(181) 24.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

cvm

(151) 30.05.2016
(220) 24.06.2014

(531) 1.15.15; 26.13.25; 1.7.6; 26.1.1
(591) Đen, trắng, xanh da trời
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT CAO VIỆT MỸ (VN)
Số 15/40 Nguyễn Du, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Mực in; mực in cho máy sao chụp.

---

(111) **4-0263226**
(210) 4-2014-26213
(181) 29.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 30.05.2016
(220) 29.10.2014

(531) 6.1.2; 1.7.6; A3.7.24; A1.1.10
(591) Vàng da cam, xanh lá cây, xanh nước biển, đỏ sẫm, trắng
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ALPHA (VN)
701-Quang Trung, phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất khẩu: yến sào (tổ chim yến), yến sào sơ chế, yến sào tinh chế, yến sào chế biến, thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường, súp yến).

---

(111) **4-0263227**
(210) 4-2014-26236
(181) 29.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 30.05.2016
(220) 29.10.2014

(531) 26.4.2; 3.7.17
(731) CÔNG TY TNHH ĐẠI NAM SAN (VN)
225 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263228**
(210) 4-2014-26237
(181) 29.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 30.05.2016
(220) 29.10.2014

(531) 26.13.25; 1.15.23; A26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH ĐẠI NAM SAN (VN)
225 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263229**
(210) 4-2014-26497
(181) 31.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

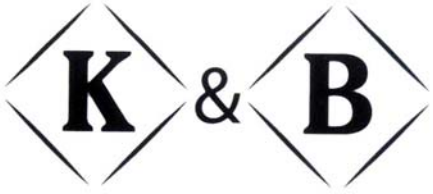

(151) 30.05.2016
(220) 31.10.2014

(531) 26.4.3; 26.4.7
(731) CÔNG TY TNHH HOÀN HẢO NT (VN)
125/4 Hà Thanh, phường Vạn Thắng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện; chìa khóa; then ổ khóa; két sắt an toàn; cơ cấu đóng cửa [không dùng điện]; đồ ngũ kim bằng kim loại [vật liệu nhỏ], cụ thể: đinh, ghim, móc bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán: các loại khóa, ổ khóa, sơn, kính, bóng đèn, dây cáp điện, phụ tùng xe ô tô/xe có động cơ, nhiên liệu rắn/lỏng/khí, quặng, kim loại và hóa chất công nghiệp, phân bón; lương thực, thực phẩm, đồ uống, sản phẩm thuốc lá, thuốc lào; hàng dệt, may sẵn, hàng da lông thú, giày dép, các sản phẩm da và giả da; gỗ xây dựng và nguyên vật liệu xây dựng; máy nông nghiệp; máy móc công nghiệp (cụ thể: máy đóng gói, máy phát điện, máy hàn, máy bơm, máy hút bụi, máy nén khí, máy sấy khí, máy may, máy khắc, máy biến áp, máy đánh giày, máy rửa xe), máy văn phòng, máy vi tính; giường, tủ, bàn ghế, đồ dùng gia đình (ly, tách, chén, bát, thìa, nồi, ấm nước, máy xay đa năng) và đồ ngũ kim bằng kim loại [vật liệu nhỏ].

---

(111) **4-0263230**
(210) 4-2014-26089
(181) 28.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 30.05.2016
(220) 28.10.2014

(531) 26.1.1; 26.4.2; 1.15.23; 26.7.5
(591) Vàng, da cam, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC PHẦN MỀM VÀNG (VN)
235 Võ Văn Tần, phường 05, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm máy vi tính đã được ghi; thiết bị xử lý trung tâm [bộ xử lý cho máy tính]; chương trình trò chơi máy tính.

Nhóm 42: Tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0263231**
(210) 4-2014-26179
(181) 29.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 30.05.2016
(220) 29.10.2014

(531) 3.7.17; 24.13.1; A26.4.6; A5.3.13; A26.11.12; 26.11.3
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ASEAN (VN)
Tổ 17, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Bông y tế, băng y tế, gạc y tế.

---

(111) **4-0263232**
(210) 4-2014-26239
(181) 29.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 30.05.2016
(220) 29.10.2014

(591) Xanh
(731) CÔNG TY TNHH KÍNH - TRANG TRÍ NỘI THẤT HÒA BÌNH (VN)
219/46 đường số 12, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 20: Gương soi.

---

(111) **4-0263233**
(210) 4-2014-26296
(181) 30.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 30.05.2016
(220) 30.10.2014

(531) 26.1.1; A1.1.10; A1.1.5
(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DUY QUÝ (VN)
Số 42 đường ấp Bắc, phường 10, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai.

Nhóm 35: Mua bán dầu nhớt.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách bằng đường bộ; vận tải hàng hóa bằng đường bộ; dịch vụ du lịch lữ hành; vận chuyển khách du lịch

(111) **4-0263234**
(210) 4-2014-26492
(181) 31.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

ALLJET

(151) 30.05.2016
(220) 31.10.2014

(731) LIN, CHI-TIEN (TW)
No.9, Alley 3, Lane 37, Tienyi St., E. Dist., Taichung, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Súng bắn đinh, không vận hành thủ công; dụng cụ cầm tay vận hành bằng điện; tua vít vận hành bằng khí; dụng cụ cầm tay vận hành bằng khí nén; máy vặn đai ốc dùng khí nén ép; dụng cụ cầm tay vận hành bằng động cơ.

---

(111) **4-0263235**
(210) 4-2014-14422
(181) 25.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

ABELL®
ProfessionalCCTVSystem

(151) 30.05.2016
(220) 25.06.2014

(531) A26.11.9; 26.4.4
(591) Trắng, Xanh da trời
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẠI VIỆT (VN)
Km19+500, quốc lộ 5A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 09: Camera; chuông cửa điện; thiết bị âm thanh báo động; thiết bị chữa cháy (miệng ống vòi rồng); thiết bị an ninh dùng cho hệ thống siêu thị, quốc phòng; thiết bị âm thanh báo động.

Nhóm 35: Mua bán: camera, các thiết bị âm thanh, thiết bị an ninh, thiết bị chữa cháy, phần mềm máy tính, thiết bị dùng cho hội nghị truyền hình.

---

(111) **4-0263236**
(210) 4-2014-26195
(181) 29.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

NEO-PRIPHEN

(151) 30.05.2016
(220) 29.10.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH KỲ (VN)
1-3 lô C, cư xá Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0263237**
(210) 4-2014-26196
(181) 29.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

DUSPER

(151) 30.05.2016
(220) 29.10.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH KỲ (VN)
1-3 lô C, cư xá Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0263238**
(210) 4-2014-26197
(181) 29.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

MEDOSTEO

(151) 30.05.2016
(220) 29.10.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH KỲ (VN)
1-3 lô C, cư xá Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0263239**
(210) 4-2014-26257
(181) 29.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

MICRON

(151) 30.05.2016
(220) 29.10.2014

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & SẢN XUẤT AN LỆ (VN)
Thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 24: Chăn; khăn phủ giường; tấm trải phủ giường; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; vỏ nệm; vỏ đệm; rèm cửa ra vào; vải sử dụng trong ngành dệt; áo gối; vỏ gối: mền bông; chăn bông.

---

(111) **4-0263240**
(210) 4-2015-02444
(181) 28.01.2025
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 30.05.2016
(220) 28.01.2015

(531) 26.4.4; 26.4.9
(591) Xanh nước biển
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FPT (VN)
Tòa nhà FPT Cầu Giấy, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 09: Màn hình máy tính, con chuột, bàn phím cho máy tính điện tử, máy tính điện tử, bộ xử lý (bộ xử lý trung tâm), bộ nhớ cho máy tính điện tử, máy tính xách tay, bộ vi xử lý.

---

(111) **4-0263241**
(210) 4-2014-25909
(181) 27.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

COMARUM

(151) 30.05.2016
(220) 27.10.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ Y DƯỢC TÂM THÀNH (VN)
12 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263242**
(210) 4-2014-25912
(181) 27.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

LARCHIFOLIN

(151) 30.05.2016
(220) 27.10.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ Y DƯỢC TÂM THÀNH (VN)
12 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263243**
(210) 4-2014-25933
(181) 27.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 30.05.2016
(220) 27.10.2014

(531) 1.5.1; A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh đậm, xanh nhạt, trắng
(731) ROTAM AGROCHEM INTERNATIONAL COMPANY LIMITED (HK)
Unit 6, 26/F, Trend Centre, 29 Cheung Lee Street, Chai Wan, Hong Kong
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nghề làm vườn, nông nghiệp và lâm nghiệp trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; phân bón; chế phẩm phân bón; chất cải thiện đất; phân bón cho đất; phân bón bao gồm phân bón cho nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; đất để trồng cây; chế phẩm cho cây trồng bao gồm chế phẩm cho cây trồng chứa nguyên tố vi lượng; chế phẩm cải tạo đất bao gồm hóa chất để cải tạo đất; chất bảo quản hạt giống; chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng; chế phẩm dùng để chẩn đoán dùng trong nông nghiệp; chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chất kích thích sự sinh trưởng cho cây trồng bao gồm hoóc môn thực vật.

Nhóm 05: Chế phẩm dược và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; cao dán y tế; vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại chất diệt nấm, thuốc diệt cỏ, chất diệt ký sinh trùng, thuốc trừ sâu.

---

(111) **4-0263244**
(210) 4-2014-25966
(181) 28.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 30.05.2016
(220) 28.10.2014

(591) Vàng đậm, đen, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI SÀI GÒN XANH (VN)
361/60/51B, ấp 6, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: ống nước nóng và phụ tùng ống nước nóng.

---

(111) **4-0263245**
(210) 4-2014-14102
(181) 23.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 30.05.2016
(220) 23.06.2014

(531) 26.1.1; 26.13.1; 18.1.5; A2.3.23
(591) Trắng, đen, cam
(731) TĂNG THỊ DIỄM (VN)
101/66/26 Lê Văn Lương, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Du lịch.

---

(111) **4-0263246**
(210) 4-2014-25897
(181) 27.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

ananda
INTELLECTUAL PROPERTY

(151) 30.05.2016
(220) 27.10.2014

(731) ANANDA INTELLECTUAL PROPERTY LIMITED. (TH)
153/3, 4th Floor, A-4, Goldenland Building, Soi Mahardlekluang 1, Rajdamri Road, Lumpini, Phathumwan, Bangkok 10330, Thailand
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp lý; tư vấn về sở hữu trí tuệ.

---

(111) **4-0263247**
(210) 4-2014-25917
(181) 27.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

wacom

(151) 30.05.2016
(220) 27.10.2014

(731) WACOM Co., Ltd. (JP)
2-510-1 Toyonodai, Kazo-shi Saitama 349-1148, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ cho nhiều sản phẩm điện tử tiêu dùng, sản phẩm liên quan đến máy tính và phần mềm máy tính, cụ thể là các sản phẩm sau: thiết bị nhập dữ liệu theo tọa độ; thiết bị (bộ phận) số hóa; bảng mạch nhập dữ liệu đầu vào của máy vi tính; bộ bảng mạch cảm ứng nhập dữ liệu đầu vào của máy vi tính; bút điện tử nhập dữ liệu đầu vào dùng cho máy vi tính; phần mềm máy vi tính dùng cho thiết bị đầu vào của máy vi tính; phần mềm máy vi tính dùng để xử lý hình ảnh kỹ thuật số; máy vi tính; điện thoại; điện thoại di động (mang theo người); máy chụp ảnh/quay phim kỹ thuật số; thiết bị hỗ trợ cá nhân số hóa (thiết bị điện tử có khả năng ghi nhận thông tin của người sử dụng đưa vào bằng cây bút đặc biệt, và hỗ trợ các công cụ cá nhân cần thiết như đặt lịch, ghi chép, gửi fax); máy và thiết bị viễn thông; trò chơi phổ thông có màn hình viđêô; thiết bị nghe-nhìn; thiết bị kỹ thuật số để ghi lại chữ ký viết tay trên máy vi tính; thiết bị hiển thị có màn hình tinh thể lỏng; máy chơi trò chơi viđêô trong nhà; máy và thiết bị nhiếp ảnh; máy và thiết bị điện ảnh; thiết bị và dụng cụ quang học; máy và thiết bị đo hoặc kiểm tra; bảng trắng điện tử; tập tin (file) ảnh có thể tải về; chương trình máy tính có thể tải về hoặc ghi sẵn; phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về); chương trình trò chơi máy tính và chương trình trò chơi viđêô (ghi sẵn hoặc có thể tải về); máy trò chơi cầm tay; phần cứng máy tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; cung cấp thông tin và tư vấn cho các dịch vụ trên; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua trang web.

---

(111) **4-0263248**
(210) 4-2014-25918
(181) 27.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

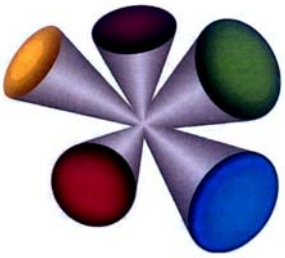

(151) 30.05.2016
(220) 27.10.2014

(531) 26.15.5; 26.7.25; 26.15.15
(591) Xám, trắng, vàng, tím, xanh lá cây, xanh nước biển, hồng
(731) WACOM CO., LTD. (JP)
2-510-1 Toyonodai, Kazo-shi Saitama 349-1148, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ cho nhiều sản phẩm điện tử tiêu dùng, sản phẩm liên quan đến máy tính và phần mềm máy tính, cụ thể là các sản phẩm sau: thiết bị nhập dữ liệu theo tọa độ; thiết bị (bộ phận) số hóa; bảng mạch nhập dữ liệu đầu vào của máy vi tính; bộ bảng mạch cảm ứng nhập dữ liệu đầu vào của máy vi tính; bút điện tử nhập dữ liệu đầu vào dùng cho máy vi tính; phần mềm máy vi tính dùng cho thiết bị đầu vào của máy vi tính; phần mềm máy vi tính dùng để xử lý hình ảnh kỹ thuật số; máy vi tính; điện thoại; điện thoại di động (mang theo người); máy chụp ảnh quay phim kỹ thuật số; thiết bị hỗ trợ cá nhân số hóa (thiết bị điện tử có khả năng ghi nhận thông tin của người sử dụng đưa vào bằng cây bút đặc biệt, và hỗ trợ các công cụ cá nhân cần thiết như đặt lịch, ghi chép, gửi fax); máy và thiết bị viễn thông; trò chơi phổ thông có màn hình viđêô; thiết bị nghe-nhìn; thiết bị kỹ thuật số để ghi lại chữ ký viết tay trên máy vi tính; thiết bị hiển thị có màn hình tinh thể lỏng; máy chơi trò chơi viđêô trong nhà; máy và thiết bị nhiếp ảnh; máy và thiết bị điện ảnh; thiết bị và dụng cụ quang học; máy và thiết bị đo hoặc kiểm tra; bảng trắng điện tử; tập tin (file) ảnh có thể tải về; chương trình máy tính có thể tải về hoặc ghi sẵn; phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về); chương trình trò chơi máy tính và chương trình trò chơi viđêô (ghi sẵn hoặc có thể tải về); máy trò chơi cầm tay; phần cứng máy tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính; cung cấp thông tin và tư vấn cho các dịch vụ trên; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua trang web.

---

(111) **4-0263249**
(210) 4-2014-25919
(181) 27.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

IsaLean

(151) 30.05.2016
(220) 27.10.2014

(731) ISAGENIX WORLDWIDE LLC (US)
2225 S. Price Road, Chandler, Arizona 85286, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và các chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và các chất dùng cho mục đích y tế hoặc thú y, thực phẩm cho trẻ em; các chất bổ sung dùng cho ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng, sáp dùng trong nha khoa.

Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm và thú săn (không còn sống); chiết xuất của thịt; hoa và quả được bảo quản, đông lạnh, làm khô, và nấu chín, thạch, mứt ướt, mứt quả; trứng; sữa và các sản phẩm sữa; dầu và chất béo ăn được.

(111) **4-0263250**
(210) 4-2014-25930
(181) 27.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

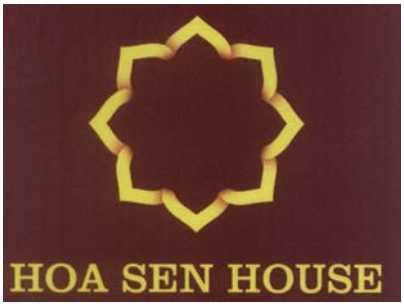

(151) 30.05.2016
(220) 27.10.2014

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16
(591) Đỏ nâu, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm để tinh luyện thép; hạt nhựa (nguyên liệu nhựa chưa gia công, chế biến).

Nhóm 06: Hợp kim của kim loại thường; thép cán thô (luyện kim); tấm lợp bằng hợp kim nhôm, kẽm, bằng thép mạ kẽm (tôn kẽm); tấm lợp bằng kẽm phủ sơn (tôn màu); xà gồ thép, xà gồ kim loại mạ kẽm; ống thép đen, ống thép mạ kẽm và mạ các kim loại khác; lưới thép, dây thép và dây thép mạ kẽm; thép cán nguội; các vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 17: Ống thép mềm.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; tấm trần bằng nhựa; ống nhựa cứng dùng trong xây dựng; cửa nhựa.

Nhóm 20: Bàn; ghế; giường; tủ; khay; khay vận chuyển hàng (pallet) (tất cả các sản phẩm này bằng nhựa, chất dẻo hoặc bằng gỗ).

Nhóm 35: Mua bán hợp kim của kim loại thường, thép cán thô (luyện kim, tấm lợp bằng hợp kim nhôm kẽm, bằng thép mạ kẽm (tôn kẽm, tấm lợp bằng kẽm phủ sơn (tôn màu), xà gồ thép, xà gồ mạ kẽm, ống thép đen, ống thép mạ kẽm, ống thép mạ các kim loại khác, lưỡi thép, dây thép mạ kẽm, thép cán nguội dạng cuộn, các vật liệu xây dựng bằng kim loại, máy cán, máy cắt tôn, các loại máy móc và trang thiết bị công nghiệp cụ thể là thiết bị máy cán thép, máy cắt tôn.

Nhóm 36: Tư vấn quản lý tài chính; dịch vụ tài trợ, tài trợ tài chính; dịch vụ thuê và cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản, tài chính ngân hàng, chứng khoán.

Nhóm 37: Xây dựng công nghiệp và dân dụng; xây dựng nhà cửa đường xá, cầu cống, cảng, bến tàu.

Nhóm 39: Dịch vụ cho thuê kho; dịch vụ vận tải hàng hóa, vận tải đường sông, vận tải hàng hóa; dịch vụ du lịch lữ hành quốc tế và nội địa; dịch vụ cho thuê cầu cảng, bốc xếp hàng hóa.

(111) **4-0263251**
(210) 4-2014-25931
(181) 27.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 30.05.2016
(220) 27.10.2014

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16
(591) Đỏ nâu, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm để tinh luyện thép; hạt nhựa (nguyên liệu nhựa chưa gia công, chế biến).

Nhóm 06: Hợp kim của kim loại thường; thép cán thô (luyện kim); tấm lợp bằng hợp kim nhôm, kẽm, bằng thép mạ kẽm (tôn kẽm); tấm lợp bằng kẽm phủ sơn (tôn màu); xà gồ thép, xà gồ kim loại mạ kẽm; ống thép đen, ống thép mạ kẽm và mạ các kim loại khác; lưới thép, dây thép và dây thép mạ kẽm; thép cán nguội; các vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 17: Ống nhựa mềm.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; tấm trần bằng nhựa; ống nhựa cứng dùng trong xây dựng; cửa nhựa.

Nhóm 20: Bàn; ghế; giường; tủ; khay; khay vận chuyển hàng (pallet) (tất cả các sản phẩm này bằng nhựa, chất dẻo hoặc bằng gỗ).

Nhóm 35: Mua bán hợp kim của kim loại thường, thép cán thô (luyện kim, tấm lợp bằng hợp kim nhôm kẽm, bằng thép mạ kẽm (tôn kẽm, tấm lợp bằng kẽm phủ sơn (tôn màu), xà gồ thép, xà gồ mạ kẽm, ống thép đen, ống thép mạ kẽm, ống thép mạ các kim loại khác, lưỡi thép, dây thép mạ kẽm, thép cán nguội dạng cuộn, các vật liệu xây dựng bằng kim loại, máy cán, máy cắt tôn, các loại máy móc và trang thiết bị công nghiệp cụ thể là thiết bị máy cán thép, máy cắt tôn.

Nhóm 36: Tư vấn quản lý tài chính; dịch vụ tài trợ, tài trợ tài chính; dịch vụ thuê và cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản, tài chính ngân hàng, chứng khoán.

Nhóm 37: Xây dựng công nghiệp và dân dụng; xây dựng nhà cửa đường xá, cầu cống, cảng, bến tàu.

Nhóm 39: Dịch vụ cho thuê kho; dịch vụ vận tải hàng hóa, vận tải đường sông, vận tải hàng hóa; dịch vụ du lịch lữ hành quốc tế và nội địa; dịch vụ cho thuê cầu cảng, bốc xếp hàng hóa.

(111) **4-0263252**
(210) 4-2014-25932
(181) 27.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 30.05.2016
(220) 27.10.2014

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16
(591) Đỏ nâu, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm để tinh luyện thép; hạt nhựa (nguyên liệu nhựa chưa gia công, chế biến).

Nhóm 06: Hợp kim của kim loại thường; thép cán thô (luyện kim); tấm lợp bằng hợp kim nhôm, kẽm, bằng thép mạ kẽm (tôn kẽm); tấm lợp bằng kẽm phủ sơn (tôn màu); xà gồ thép, xà gồ kim loại mạ kẽm; ống thép đen, ống thép mạ kẽm và mạ các kim loại khác; lưới thép, dây thép và dây thép mạ kẽm; thép cán nguội; các vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 17: Ống nhựa mềm.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; tấm trần bằng nhựa; ống nhựa cứng dùng trong xây dựng; cửa nhựa.

Nhóm 20: Bàn; ghế; giường; tủ; khay; khay vận chuyển hàng (pallet) (tất cả các sản phẩm này bằng nhựa, chất dẻo hoặc bằng gỗ).

Nhóm 35: Mua bán hợp kim của kim loại thường, thép cán thô (luyện kim, tấm lợp bằng hợp kim nhôm kẽm, bằng thép mạ kẽm (tôn kẽm, tấm lợp bằng kẽm phủ sơn (tôn màu), xà gồ thép, xà gồ mạ kẽm, ống thép đen, ống thép mạ kẽm, ống thép mạ các kim loại khác, lưỡi thép, dây thép mạ kẽm, thép cán nguội dạng cuộn, các vật liệu xây dựng bằng kim loại, máy cán, máy cắt tôn, các loại máy móc và trang thiết bị công nghiệp cụ thể là thiết bị máy cán thép, máy cắt tôn.

Nhóm 36: Tư vấn quản lý tài chính; dịch vụ tài trợ, tài trợ tài chính; dịch vụ thuê và cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản, tài chính ngân hàng, chứng khoán.

Nhóm 37: Xây dựng công nghiệp và dân dụng; xây dựng nhà cửa đường xá, cầu cống, cảng, bến tàu.

Nhóm 39: Dịch vụ cho thuê kho; dịch vụ vận tải hàng hóa, vận tải đường sông, vận tải hàng hóa; dịch vụ du lịch lữ hành quốc tế và nội địa; dịch vụ cho thuê cầu cảng, bốc xếp hàng hóa.

(111) **4-0263253**
(210) 4-2014-25934
(181) 27.10.2024
(300) 86/415,320 06.10.2014 US
(450) 25.07.2016 340
(540)

PAUL A. SCHMITT

(151) 30.05.2016
(220) 27.10.2014

(731) PAUL A. SCHMITT MUSIC COMPANY (US)
2400 Freeway Boulevard, Brooklyn Center, Minnesota 55430, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 15: Nhạc cụ, cụ thể là, nhạc cụ hơi làm bằng gỗ và bộ kèn đồng.

---

(111) **4-0263254**
(210) 4-2014-13544
(181) 17.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

DKXMEN

(151) 30.05.2016
(220) 17.06.2014

(731) HOÀNG VĂN KHÔI (VN)
Số 6, Lê Quý Đôn, phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 35: Mua bán: xe đạp điện, xe máy điện, ô tô điện và các phụ tùng của xe máy điện, ô tô điện, xe đạp điện.

---

(111) **4-0263255**
(210) 4-2014-13560
(181) 17.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

DEVYT SCHOOL

(151) 30.05.2016
(220) 17.06.2014

(531) 26.11.3; A26.11.12; 1.15.23; 1.5.1; 26.15.1
(591) Xanh cô ban, xanh tím than, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DEVYT (VN)
Số 5 phố Đào Duy Anh, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Tư vấn giáo dục; giáo dục mầm non; đào tạo hướng nghiệp; đào tạo cao đẳng, đại học, sau đại học; dạy nghề.

---

(111) **4-0263256**
(210) 4-2014-13602
(181) 17.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 30.05.2016
(220) 17.06.2014

(531) A2.5.23; 2.5.1; 2.5.3
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GĂNG HỢP THÀNH (VN)
E1 - 1, khu B4, khu công nghiệp Rạch Bắp, xã An Tây, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 21: Găng tay dùng cho mục đích gia dụng.

---

(111) **4-0263257**
(210) 4-2014-13603
(181) 17.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

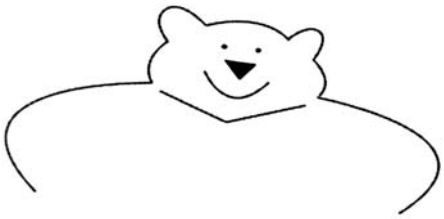

(151) 30.05.2016
(220) 17.06.2014

(531) 3.1.14; A3.1.24
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GĂNG HỢP THÀNH (VN)
E1 - 1, khu B4, khu công nghiệp Rạch Bắp, xã An Tây, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 21: Găng tay dùng cho mục đích gia dụng.

---

(111) **4-0263258**
(210) 4-2014-13604
(181) 17.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 30.05.2016
(220) 17.06.2014

(531) A5.1.16; A5.1.5; A5.5.20; 5.5.19; A5.5.21
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GĂNG HỢP THÀNH (VN)
E1 - 1, khu B4, khu công nghiệp Rạch Bắp, xã An Tây, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 21: Găng tay dùng cho mục đích gia dụng.

---

(111) **4-0263259**
(210) 4-2014-26088
(181) 28.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 30.05.2016
(220) 28.10.2014

(531) 26.1.1; 26.4.2; 1.15.23; 26.7.5
(591) Vàng, da cam, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC PHẦN MỀM VÀNG (VN)
235 Võ Văn Tần, phường 05, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Nhãn, không bằng vải; giấy bao gói; ấn phẩm; tem niêm phong; hình in bóc dán [đề can].

---

(111) **4-0263260**
(210) 4-2014-13520
(181) 17.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

VIỆT TÍN

(151) 30.05.2016
(220) 17.06.2014

(731) TRẦN VĂN YÊN (VN)
P916 CT3B -X2 Bắc Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0263261**
(210) 4-2014-12703
(181) 06.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

GIA NHI

(151) 30.05.2016
(220) 06.06.2014

(731) NGUYỄN MẠNH HÙNG (VN)
Tổ dân phố 4, thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước tinh khiết.

---

(111) **4-0263262**
(210) 4-2014-12826
(181) 09.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

KERRY

(151) 30.05.2016
(220) 09.06.2014

(731) KERRY GROUP PLC (IE)
Prince's Street, Tralee, County Kerry, Ireland
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Sản phẩm hóa học có nguồn gốc từ sữa sử dụng trong công nghiệp; chất nhũ hóa để sử dụng trong thực phẩm; chế phẩm hóa học dùng để bảo quản thực phẩm; chất bảo quản thực phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm cho trẻ sơ sinh; thức ăn công thức cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; các loại dầu và chất béo có thể ăn được; prôtein thực vật thủy phân; bột kem không làm từ sữa (bột sữa thực vật), chất béo từ thực vật pha vào bánh cho xốp giòn (shortening); sữa bột nguyên kem được biến đổi enzym (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 30: Chất liên kết cho kem lạnh; chất làm đặc dùng để nấu ăn; chế phẩm làm từ ngũ cốc; hỗn hợp kem lạnh; hỗn hợp bột bánh mì và bột nhão; bột bánh mỳ để chiên xù; lớp phủ ngoài thực phẩm mà thành phần chủ yếu từ tinh bột; hỗn hợp gồm bánh ngọt; bánh kếp và bánh nướng; lớp kem phủ lên bánh ngọt; lớp kem phủ lên món tráng miệng thuộc nhóm này; bánh pa tê; lớp phủ mật đường lên các loại bánh nướng; gia vị; hương liệu thực phẩm.

Nhóm 32: Xi rô hương liệu dùng cho đồ uống.

---

(111) **4-0263263**
(210) 4-2014-13102
(181) 12.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

ĐỨC ANH

(151) 30.05.2016
(220) 12.06.2014

(731) CÔNG TY TNHH CHÈ HẰNG NGA (VN)
Tổ 2, khu 1, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Mỳ gạo; bánh đa khô; phở tươi; phở khô; bún tươi.

---

(111) **4-0263264**
(210) 4-2014-13103
(181) 12.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

ĐỨC ANH

(151) 30.05.2016
(220) 12.06.2014

(731) CÔNG TY TNHH CHÈ HẰNG NGA (VN)
Tổ 2, khu 1, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán mỳ gạo; bánh đa khô; phở tươi, phở khô; bún tươi, miến dong.

---

(111) **4-0263265**
(210) 4-2014-13104
(181) 12.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

ĐỨC HÙNG

(151) 30.05.2016
(220) 12.06.2014

(731) CÔNG TY TNHH CHÈ HẰNG NGA (VN)
Tổ 2, khu 1, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Mỳ gạo; bánh đa khô; phở tươi, phở khô; bún tươi.

---

(111) **4-0263266**
(210) 4-2014-13105
(181) 12.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

ĐỨC HÙNG

(151) 30.05.2016
(220) 12.06.2014

(731) CÔNG TY TNHH CHÈ HẰNG NGA (VN)
Tổ 2, khu 1, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán mỳ gạo, bánh đa khô, phở tươi, phở khô, bún tươi, miến dong.

---

(111) **4-0263267**
(210) 4-2014-24945
(181) 16.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 30.05.2016
(220) 16.10.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NHỰA HẢI DƯƠNG XANH (VN)
Số 1, xóm Tiền Phong, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà (chè) và đồ uống trên cơ sở trà (chè).

---

(111) **4-0263268**
(210) 4-2014-24946
(181) 16.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 30.05.2016
(220) 16.10.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NHỰA HẢI DƯƠNG XANH (VN)
Số 1, xóm Tiền Phong, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà (chè) và đồ uống trên cơ sở trà (chè).

---

(111) **4-0263269**
(210) 4-2014-13452
(181) 16.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 30.05.2016
(220) 16.06.2014

(531) A26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI GIÀY DÉP DA HT&T (VN)
Số 19 Thương Hội, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Ví đựng tiền bằng da; túi cầm tay cho phụ nữ bằng da; túi bằng da thuộc để bao gói; cặp da; va li và túi du lịch bằng da.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0263270**
(210) 4-2014-23387
(181) 30.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

ICHMUNE

(151) 30.05.2016
(220) 30.09.2014

(731) SAVA HEALTHCARE LIMITED (IN)
508, GIDC Estate, Wadhwan City, 363 0356, Dist. Surendranagar, Gujarat State, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y.

---

(111) **4-0263271**
(210) 4-2014-23388
(181) 30.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

VISIOAIDS

(151) 30.05.2016
(220) 30.09.2014

(731) SAVA HEALTHCARE LIMITED (IN)
508, GIDC Estate, Wadhwan City, 363 0356, Dist. Surendranagar, Gujarat State, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y.

---

(111) **4-0263272**
(210) 4-2014-23389
(181) 30.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

OMAKTIVE ORAL PASTE

(151) 30.05.2016
(220) 30.09.2014

(731) SAVA HEALTHCARE LIMITED (IN)
508, GIDC Estate, Wadhwan City, 363 0356, Dist. Surendranagar, Gujarat State, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y.

---

(111) **4-0263273**
(210) 4-2014-15468
(181) 07.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

HANCOSGTI

(151) 30.05.2016
(220) 07.07.2014

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NHỰA KIM TƯỜNG (VN)
581 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 25: Giày dép; gót giày; đế giày; mũi giày; dây buộc giày; miếng lót giày (không dùng cho mục đích chỉnh hình).

Nhóm 35: Mua bán: giày dép, giày cao cổ; giày thể thao, giày khiêu vũ, giày trượt tuyết, gót giày, đế giày, mũi giày, dây buộc giày, miếng lót giày (không dùng cho mục đích chỉnh hình).

---

(111) **4-0263274**
(210) 4-2014-15469
(181) 07.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

SGHANCOTI

(151) 30.05.2016
(220) 07.07.2014

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NHỰA KIM TƯỜNG (VN)
581 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 25: Giày dép; gót giày; đế giày; mũi giày; dây buộc giày; miếng lót giày (không dùng cho mục đích chỉnh hình).

Nhóm 35: Mua bán: giày dép, giày cao cổ; giày thể thao, giày khiêu vũ, giày trượt tuyết, gót giày, đế giày, mũi giày, dây buộc giày, miếng lót giày (không dùng cho mục đích chỉnh hình).

---

(111) **4-0263275**
(210) 4-2014-13508
(181) 16.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

TETRAVET

(151) 30.05.2016
(220) 16.06.2014

(731) BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)
Alfred-Nobel-StraBe 10, 40789 Monheim am Rhein, Germany
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Thuốc điều trị và phòng ngừa các bệnh nhiễm trùng trong chăn nuôi.

---

(111) **4-0263276**
(210) 4-2014-17965
(181) 04.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 30.05.2016
(220) 04.08.2014

(531) 1.5.1; 26.4.1; A6.3.4; 3.9.1
(591) Xanh dương, xanh đen, đỏ, vàng, cam, ghi xám, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU SƠN THANH ĐANG (VN)
D27B khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0263277**
(210) 4-2014-17966
(181) 04.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

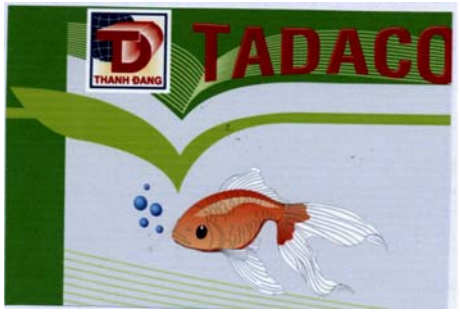

(151) 30.05.2016
(220) 04.08.2014

(531) 3.7.17; 3.9.1; 26.11.3; 1.5.1
(591) Xanh lá cây, xanh nõn chuối, xanh dương, xanh đen, đỏ, vàng, cam, ghi xám, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU SƠN THANH ĐANG (VN)
D27B khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0263278**
(210) 4-2014-25106
(181) 17.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 30.05.2016
(220) 17.10.2014

(531) 5.7.3
(731) XONGDUR THAI ORGANIC FOOD CO., LTD. (TH)
129 Moo 1, Nong-Ong Sub-District, U-Thong District, Suphanburi 72160 Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; gạo.

---

(111) **4-0263279**
(210) 4-2014-13165
(181) 12.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 30.05.2016
(220) 12.06.2014

(531) A26.11.12; 1.15.23; A1.1.12; 1.15.9
(591) Xanh lá cây, xanh tím than, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỂ BƠI THÔNG MINH SPOOL (VN)
Ô số 85, lô A2, khu đô thị mới Đại Kim, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các thiết bị lọc nước, thiết bị bơm nước, thiết bị bể cá, hệ thống thoát nước và xử lý nước thải, hệ thống khai thác, xử lý và cung cấp nước, hệ thống thiết bị trong ngành xây dựng, hệ thống lò sưởi và điều hòa không khí; hệ thống điện trong các công trình xây dựng.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt các thiết bị lọc nước, thiết bị bơm nước, thiết bị bể cá, hệ thống thoát nước và xử lý nước thải, hệ thống khai thác, xử lý và cung cấp nước, hệ thống thiết bị trong ngành xây dựng, hệ thống lò sưởi và điều hòa không khí, hệ thống điện trong các công trình xây dựng.

---

(111) **4-0263280**
(210) 4-2014-18465
(181) 11.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

ALPHATINFO

(151) 30.05.2016
(220) 11.08.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GIA NGUYỄN (VN)
Đường YP6, khu công nghiệp Yên Phong, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263281**
(210) 4-2014-26950
(181) 05.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 31.05.2016
(220) 05.11.2014

(531) A18.1.15; A18.1.8; 15.1.22
(591) Xanh lá cây, đen, xanh dương nhạt
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU LÂM KHEN (VN)
12 quốc lộ 1A, ấp Chánh, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán máy nông nghiệp (như máy cày, máy kéo), máy xới, máy bón phân, máy gieo hạt, máy cắt lúa, máy nổ (động cơ).

---

(111) **4-0263282**
(210) 4-2014-26951
(181) 05.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 31.05.2016
(220) 05.11.2014

(531) A5.3.15; 26.1.1; 25.1.25; 25.1.6; 25.1.9
(591) Vàng, xanh lá cây, xám, đen
(731) ĐOÀN CÔNG THIÊM (VN)
Đội 10, xã Bình Đào, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263283**
(210) 4-2014-05424
(181) 19.03.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

HAPPYLADY

(151) 31.05.2016
(220) 19.03.2014

(591) Hồng, trắng, tím
(731) CÔNG TY TNHH KHẾ VÀNG (VN)
403 Trường Chinh, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang nữ.

---

(111) **4-0263284**
(210) 4-2014-12183
(181) 03.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

LIFEBZN

(151) 31.05.2016
(220) 03.06.2014

(731) LIFECOME BIOCHEMISTRY CO., LTD. (CN)
No.19, Nanpu Ecological Industrial Park, Pucheng, Fujian, P. R. China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc dành cho thú y; chế phẩm thú y; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y; chế phẩm dược; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y; chế phẩm enzyme dùng cho mục đích thú y; bioxit; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất gây nghiện dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263285**
(210) 4-2014-26907
(181) 05.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

SOUL SOAP

(151) 31.05.2016
(220) 05.11.2014

(531) 2.9.1; A26.11.12; 26.11.3
(591) Hồng, trắng
(731) LƯƠNG THỊ NGỌC MY (VN)
89 Dương Khuê, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0263286**
(210) 4-2014-04167
(181) 05.03.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Mc mini

(151) 31.05.2016
(220) 05.03.2014

(731) P.K. GARMENT (IMPORT-EXPORT) CO., LTD. (TH)
448, 450 Onnut Road, Prawet Sub-district, Prawet District, Bangkok 10250, Thailand
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 18: Dây đai bằng da thuộc; da tấm; bộ phận và phụ kiện của túi cụ thể là khung của túi xách tay, sợi da thuộc, dây buộc bằng da, dây đai đeo qua vai bằng da, dây da thuộc.

Nhóm 25: ẽo mặc ngoài (không bao gồm đồ lót và đồ thể thao); quần (không bao gồm quần lót và quần thể thao); áo sơ mi (shirts); áo ngắn tay không cổ (T-shirts); quần soóc; quần dài; quần gin (jean pants); váy; váy bằng vải gin (jean skirts); yếm dãi không làm bằng giấy; mũ đội đầu; thắt lưng (trang phục); giày (không bao gồm giày thể thao).

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ và bán buôn: da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm và da giả, da động vật, da sống, rương, hòm, va li và túi du lịch, ô và dù, gậy chống, roi da, bộ yên cương và yên cương, ba lô, dây đai bằng da thuộc, quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, áo mặc ngoài (không bao gồm đồ lót và đồ thể thao), quần (không bao gồm quần lót và quần thể thao), áo sơ mi (shirts), áo ngắn tay không cổ (T-shirts), quần soóc, quần dài, quần gin (Jean pants), váy, váy bằng vải gin, yếm dãi không làm bằng giấy, mũ đội đầu, thắt lưng (trang phục), giày (không bao gồm giày thể thao); dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ quản trị kinh doanh; dịch vụ quản lý bán quần áo.

---

(111) **4-0263287**
(210) 4-2014-09985
(181) 08.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

TOP MOUNTAIN

(151) 31.05.2016
(220) 08.05.2014

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ AN GIANG (VN)
23/2A Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0263288**
(210) 4-2014-25502
(181) 22.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 31.05.2016
(220) 22.10.2014

(531) A9.7.22; 7.1.6; A25.7.3; A25.7.4
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh cốm, đỏ, cam, nâu, hồng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN IEG TOÀN CẦU (VN)
Số 33, ngõ 41, phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo, bao gồm đào tạo ngoại ngữ, đào tạo kỹ năng thuyết trình bằng tiếng nước ngoài, đào tạo về văn hoá và nghệ thuật; dịch vụ đào tạo trực tuyến; dịch vụ tư vấn du học; dịch vụ dịch thuật; dịch vụ sản xuất các chương trình truyền hình; tổ chức sự kiện cho mục đích giáo dục.

---

(111) **4-0263289**
(210) 4-2014-25503
(181) 22.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 31.05.2016
(220) 22.10.2014

(531) A9.7.22; 7.1.6; A25.7.3; A25.7.4
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh cốm, đỏ, cam, nâu, hồng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN IEG TOÀN CẦU (VN)
Số 33, ngõ 41, phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo, bao gồm đào tạo ngoại ngữ, đào tạo kỹ năng thuyết trình bằng tiếng nước ngoài, đào tạo về văn hoá và nghệ thuật; dịch vụ đào tạo trực tuyến; dịch vụ tư vấn du học; dịch vụ dịch thuật; dịch vụ sản xuất các chương trình truyền hình; tổ chức sự kiện cho mục đích giáo dục.

---

(111) **4-0263290**
(210) 4-2014-25681
(181) 24.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

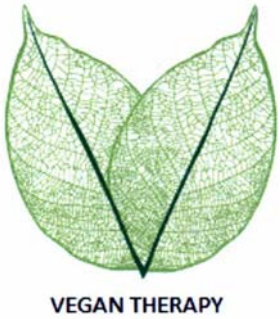

(151) 31.05.2016
(220) 24.10.2014

(531) A5.3.15
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt
(731) CÔNG TY TNHH NGHIÊN CỨU VÀ TƯ VẤN PHÁT TRIỂN PHAN ANH (VN)
343 Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm các loại, cụ thể: sữa tắm; dầu gội đầu; sữa rửa mặt; kem dưỡng trắng da; mỹ phẩm chống nắng; sơn móng tay.

---

(111) **4-0263291**
(210) 4-2014-26918
(181) 05.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

ANNE KLEIN

(151) 31.05.2016
(220) 05.11.2014

(731) NINE WEST DEVELOPMENT LLC (US)
1411 Broadway, New York, New York 10018, United States of America
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Áo choàng ngoài, bộ comlê, áo vét, áo vét khoác ngoài (không đi theo bộ như comlê), áo gi-lê, quần dài, quần soóc, bộ quần áo liền nhau, quần bò, quần soóc rộng, áo sơ mi, áo thun ngắn tay, váy, áo váy, áo sơ mi nữ, áo len dài tay, áo len đan, mũ, dải băng buộc đầu, thắt lưng (trang phục), găng tay (trang phục), đồ đội đầu dệt kim, khăn choàng cổ, quần áo lót, cổ cồn ca vát, quần áo bơi, bít tất ngắn cổ, hàng dệt kim (trang phục), bít tất dài, bít tất nịt, quần ống bó, khăn quàng cổ, khăn choàng, áo mưa, áo khoác đi mưa, áo ponsô không thấm nước, mũ trùm đầu, áo nịt ngoài và đồ đi chân (giày, giày ống, dép).

---

(111) **4-0263292**
(210) 4-2014-27010
(181) 06.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 31.05.2016
(220) 06.11.2014

(531) 26.1.1; 26.3.23
(591) Xanh ngọc, xanh đậm
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT NỐI THỜI TRANG (VN)
Số 35A1, đường 3/2, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ba lô, túi xách, ví.

Nhóm 25: Quần, áo, nón, giày, dép, cà vạt, mũ.

---

(111) **4-0263293**
(210) 4-2014-28325
(181) 18.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Grani-Denk

(151) 31.05.2016
(220) 18.11.2014

(731) DENK PHARMA GMBH & CO. KG (DE)
Prinzregentenstrasse. 79, D-81675, Muenchen, Germany
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và các chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0263294**
(210) 4-2014-26830
(181) 05.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

New SEAHORSE

(151) 31.05.2016
(220) 05.11.2014

(731) TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM (VN)
Tầng 4, 5, 6, 7 tòa nhà Central Office Building (Phú Điền), 83A Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; xì gà.

---

(111) **4-0263295**
(210) 4-2014-26831
(181) 05.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Grand SEAHORSE

(151) 31.05.2016
(220) 05.11.2014

(731) TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM (VN)
Tầng 4, 5, 6, 7 tòa nhà Central Office Building (Phú Điền), 83A Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; xì gà.

---

(111) **4-0263296**
(210) 4-2014-27682
(181) 12.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

ETP WELDING.

(151) 31.05.2016
(220) 12.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH DÂY VÀ CÁP ĐIỆN ĐỨC LỘC (VN)
Số 17/15 Phan Văn Hớn, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 09: Dây cáp điện; cáp điện; dây điện; dây cáp hàn; dây điện điều khiển (dây điện).

---

(111) **4-0263297**
(210) 4-2014-01981
(181) 24.01.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 31.05.2016
(220) 24.01.2014

(531) 3.7.3; A5.3.15; A8.5.10
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng, hồng, xanh lá cây đậm, đen
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÁT TRIỂN NÔNG LÂM NGƯ QUẢNG NINH (VN)
Khu 7, phường Hải Yến, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt gia súc; thịt gia cầm đã qua chế biến.

---

(111) **4-0263298**
(210) 4-2014-26953
(181) 06.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 31.05.2016
(220) 06.11.2014

(531) 26.1.2; 5.7.1; A1.1.10; A26.11.8
(591) Đỏ, vàng, nâu đậm, nâu nhạt
(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ TRƯỜNG THÀNH VIỆT NAM (VN)
Số 2, đường Thanh Niên, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 30: Hương liệu cà phê; cà phê nhân tạo; cà phê; đồ uống cà phê có sữa.

---

(111) **4-0263299**
(210) 4-2014-03586
(181) 26.02.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

ESOFAXOL

(151) 31.05.2016
(220) 26.02.2014

(731) NOVARTIS AG (CH)
4002 BASEL Switzerland
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0263300**
(210) 4-2014-13486
(181) 16.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 31.05.2016
(220) 16.06.2014

(531) 26.15.15; 26.3.1
(731) HERBALIFE INTERNATIONAL, INC. (US)
800 W. Olympic Blvd., Suite 406, Los Angeles, CA 90015, United States
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng dùng cho mục đích y tế và chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng và dinh dưỡng cho rèn luyện thể thao và thể dục; đồ uống giàu dinh dưỡng (chất bổ sung dinh dưỡng); thực phẩm bổ sung gồm có prôtêin, khoáng chất và vitamin; thực phẩm có chứa chế phẩm dạng bột được làm chủ yếu từ dầu ăn, chất béo, quả hạch và sữa đã chế biến bao gồm chất bổ sung ăn kiêng và/hoặc chất bổ sung dinh dưỡng và/hoặc thực phẩm bổ sung có chứa protêin, khoáng chất và vitamin dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Thực phẩm có chứa chế phẩm dạng bột được làm chủ yếu từ dầu ăn, chất béo, quả hạch và sữa đã chế biến.

Nhóm 32: Chế phẩm dùng để pha chế đồ uống không cồn; đồ uống không cồn dùng cho tập luyện thể thao và thể dục; đồ uống không cồn để tập luyện thể thao có chứa prôtêin, khoáng chất và vitamin.

---

(111) **4-0263301**
(210) 4-2014-14729
(181) 27.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 31.05.2016
(220) 27.06.2014

(531) 5.7.14; A5.7.23
(591) Xanh lá cây, da cam
(731) PHẠM DUY CƯỜNG (VN)
Số 43 phố Yên Phụ, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Quán cà phê, nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0263302**
(210) 4-2014-12667
(181) 06.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

RADIOSI

(151) 31.05.2016
(220) 06.06.2014

(731) BAULI S.p.A. (IT)
Via G. Verdi, 31 I-37060 CASTEL D'AZZANO (Verona)
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh quy; bánh quy giòn; bánh quy mặn; bánh quy ngọt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 35: Dịch vụ mua và bán thực phẩm; dịch vụ xuất khẩu và dịch vụ nhập khẩu; quảng cáo.

---

(111) **4-0263303**
(210) 4-2014-27011
(181) 06.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 31.05.2016
(220) 06.11.2014

(531) 26.3.1; A26.3.6; 25.12.1; A17.2.2
(591) Đỏ, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VÀNG BẠC ĐÁ QUÍ DOJI (VN)
Toà nhà Ruby Plaza, số 44 phố Lê Ngọc Hân, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, vàng, bạc, đá quý, nữ trang.

---

(111) **4-0263304**
(210) 4-2014-27234
(181) 07.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

little ground

(151) 31.05.2016
(220) 07.11.2014

(731) SUHYANG NETWORKS CO., LTD. (KR)
2nd Floor, Suhyang Bldg. 501 Dosan-Daero Gangnam-Gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng đựng tiền [trang phục]; đồ đi ở chân; mũ; mũ trùm đầu và mặt dùng trong mùa đông; thắt lưng cho trang phục; quần áo nịt; quần áo bó; quần áo bơi; áo khoác ngoài; tã lót trẻ sơ sinh [quần áo]; quần áo trẻ em; quần áo cho trẻ sơ sinh; quần áo lót mặc bên trong; áo len dài tay; áo thun ngắn tay; áo chui đầu [áo sợi chui đầu]; áo choàng; bộ quần áo một mảnh; áo khoác ngắn có mũ, không thấm nước.

---

(111) **4-0263305**
(210) 4-2014-11364
(181) 23.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 31.05.2016
(220) 23.05.2014

(531) 26.7.25; 26.4.7; 26.1.4
(591) Đỏ, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH HÒA HẢO LONG AN (VN)
Ấp 5, xã Lương Bình, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe gắn máy cụ thể là cần số, cần đạp phanh (đạp thắng), tăng xích (tăng sên), đũa phanh (đũa thắng), nhông, sên, đĩa, giò đạp, dây phanh (dây thắng), gác chân (để chân sau), cốt phanh (cốt thắng), bát phanh (bát thắng).

Nhóm 35: Mua bán các loại phụ tùng xe gắn máy cụ thể là cần số, cần đạp phanh (đạp thắng), tăng xích (tăng sên), đũa phanh (đũa thắng), nhông, sên, đĩa, giò đạp, dây phanh (dây thắng), gác chân (để chân sau), cốt phanh (cốt thắng), bát phanh (bát thắng); cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng thuộc nhóm này.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa, lắp đặt, bảo hành xe đạp, xe máy, xe ô tô, xe đạp điện.

Nhóm 40: Gia công cơ khí; rèn kim loại; mạ kim loại; cán kim loại.

---

(111) **4-0263306**
(210) 4-2014-09148
(181) 25.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

BLUE RIBBON

(151) 31.05.2016
(220) 25.04.2014

(731) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 30: Xốt may-on-ne; nước xốt cho sa-lát; nước xốt cà chua nấm (xốt); xốt cà chua; nước xốt (gia vị); nước xốt làm từ rau quả (gia vị); tương ớt (gia vị); mù tạc; dấm; chất phết lên bánh xăng đuých hay bánh mỳ kẹp nhân (hỗn hợp dạng kem của xốt may-on-ne và nước xốt làm từ rau quả).

---

(111) **4-0263307**
(210) 4-2014-14887
(181) 30.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

SAPPHIRE

(151) 31.05.2016
(220) 30.06.2014

(731) CÔNG TY TNHH NUTRECO INTERNATIONAL (VN)
Lô số 22A, đường số 1, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho thủy sản.

---

(111) **4-0263308**
(210) 4-2014-14888
(181) 30.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

JADE

(151) 31.05.2016
(220) 30.06.2014

(731) CÔNG TY TNHH NUTRECO INTERNATIONAL (VIỆT NAM) (VN)
Lô số 22A, đường số 1, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho thủy sản.

---

(111) **4-0263309**
(210) 4-2014-28363
(181) 19.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Email

(151) 31.05.2016
(220) 19.11.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HƯNG HIỆP PHÁT (VN)
Số 62, ấp Long Hòa 1, xã Long Chữ, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu.

---

(111) **4-0263310**
(210) 4-2014-14169
(181) 23.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

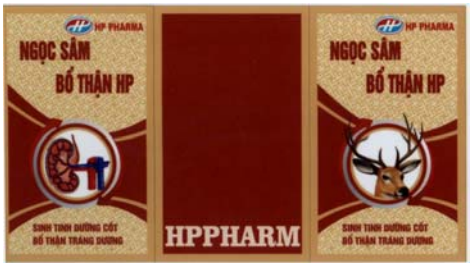

(151) 31.05.2016
(220) 23.06.2014

(531) 26.1.2; 25.5.25; 25.7.25; 25.1.25
(591) Đỏ, vàng, xanh nước biển, xanh dương sẫm, ghi, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU & VẬT TƯ Y TẾ HẢI PHÒNG (VN)
Số 31/51 Phạm Tử Nghi, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263311**
(210) 4-2014-10605
(181) 15.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

RIVECADUS

(151) 31.05.2016
(220) 15.05.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAO MAI (VN)
Số nhà 577, đường Lý Thái Tổ, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263312**
(210) 4-2014-12406
(181) 05.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

vannien®

(151) 31.05.2016
(220) 05.06.2014

(531) 26.1.2; A26.11.12
(591) Đỏ đậm, xanh dương sẫm
(731) CÔNG TY TNHH VẠN NIÊN (VN)
Số 51, ngõ 228, phố Lê Trọng Tấn, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: thiết bị y tế, dụng cụ y tế, dụng cụ học tập của học sinh (thiết bị trường học), thiết bị viễn thông, hóa chất, máy nông nghiệp, thiết bị vệ sinh phòng tắm, điện lạnh, vật liệu xây dựng, máy vi tính, linh kiện máy vi tính, văn phòng phẩm, mỹ phẩm, lương thực, thực phẩm; mua bán quần áo, giầy, dép, nguyên phụ liệu phục vụ ngành may mặc; dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu; quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo.

Nhóm 39: Dịch vụ giao hàng; dịch vụ chuyển phát thư; vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy; cho thuê phương tiện vận tải.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế công nghiệp; thiết kế bao bì; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế quần áo; thiết kế đồ họa nghệ thuật.

---

(111) **4-0263313**
(210) 4-2014-14462
(181) 25.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

ARTHEKIN

(151) 31.05.2016
(220) 25.06.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM T & B (VN)
D7 Đình Thôn, xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263314**
(210) 4-2014-14463
(181) 25.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

NAOFORVIT

(151) 31.05.2016
(220) 25.06.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM T & B (VN)
D7 Đình Thôn, xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263315**
(210) 4-2014-14465
(181) 25.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

MIKAND

(151) 31.05.2016
(220) 25.06.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Lô số 7, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263316**
(210) 4-2014-14466
(181) 25.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

MRUHO

(151) 31.05.2016
(220) 25.06.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Lô số 7, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263317**
(210) 4-2014-14468
(181) 25.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

MEHARU

(151) 31.05.2016
(220) 25.06.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Lô số 7, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263318**
(210) 4-2014-14469
(181) 25.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

MAHARU

(151) 31.05.2016
(220) 25.06.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Lô số 7, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263319**
(210) 4-2014-14827
(181) 30.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

KHAI MINH
Phamarceutical

(151) 31.05.2016
(220) 30.06.2014

(531) A5.1.5; A5.1.16
(591) Xanh cốm, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÁI MINH (VN)
Số 1C, tổ 36, cụm 5, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(111) **4-0263320**
(210) 4-2014-28744
(181) 21.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

HEY

(151) 31.05.2016
(220) 21.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ỨNG DỤNG KỸ THUẬT VÀ SẢN XUẤT (VN)
Số 339, đường An Dương Vương, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu.

---

(111) **4-0263321**
(210) 4-2014-27319
(181) 10.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 31.05.2016
(220) 10.11.2014

(531) A1.1.10; A1.1.5; 3.9.16; 26.3.23
(591) Trắng, vàng, xanh lá cây, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT GIỐNG THỦY SẢN NĂM SAO NINH THUẬN (VN)
Thôn Khánh Hội, xã Tri Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 31: Con giống thủy sản; thủy sản sống (tôm, cá, cua, mực).

Nhóm 35: Mua bán giống thủy sản, thủy sản sống (tôm, cá, cua, mực).

---

(111) **4-0263322**
(210) 4-2014-27271
(181) 10.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

EVALIO

(151) 31.05.2016
(220) 10.11.2014

(731) E.I. DU PONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)
1007 Market Street, Wilmington, Delaware 19898, United States of America
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn liên quan đến nông nghiệp, loài gây hại cho cây trồng và bệnh của cây trồng; dịch vụ tư vấn liên quan đến ứng dụng của hóa chất nông nghiệp và chất diệt loại gây hại; cung cấp thông tin liên quan đến ngành nông nghiệp trực tuyến qua internet.

---

(111) **4-0263323**
(210) 4-2014-27274
(181) 10.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Nhang Quế thiên nhiên
NQTN

(151) 31.05.2016
(220) 10.11.2014

(731) PHẠM DUY ANH (VN)
280 Trần Hưng Đạo, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nhang (hương thắp).

---

(111) **4-0263324**
(210) 4-2014-27297
(181) 10.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

NEWYANKO

(151) 31.05.2016
(220) 10.11.2014

(731) LÝ THANH PHONG (VN)
Số 072, tổ 5, đường Lê Lợi, phường Long Thạnh A, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0263325**
(210) 4-2014-27337
(181) 10.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 31.05.2016
(220) 10.11.2014

(531) A5.5.20; A5.5.21
(591) Xanh, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SELLAN GAS (VN)
Số 66B, ngõ Thổ Quan, phố Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Xăng, dầu, gas.

Nhóm 06: Sản phẩm làm bằng kim loại: bình, bồn, thùng chứa chất lỏng.

Nhóm 32: Nước uống tinh khiết.

Nhóm 35: Mua bán: xăng dầu, gas, bếp ga, khí hóa lỏng, hóa chất.

Nhóm 39: Chiết nạp: gas, xăng dầu, khí hóa lỏng.

---

(111) **4-0263326**
(210) 4-2014-28437
(181) 19.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 31.05.2016
(220) 19.11.2014

(531) 26.1.1; 26.15.1; A11.3.3
(591) Đỏ, trắng, nâu, nâu nhạt, đen, đỏ đậm
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ MÊ TRANG (VN)
66 đường 2/4, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), kem lạnh.

---

(111) **4-0263327**
(210) 4-2014-28438
(181) 19.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 31.05.2016
(220) 19.11.2014

(531) 26.1.1; 26.15.1; A11.3.3
(591) Đỏ, trắng, nâu, nâu nhạt, đen, đỏ đậm
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ MÊ TRANG (VN)
66 đường 2/4, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), kem lạnh.

---

(111) **4-0263328**
(210) 4-2014-27236
(181) 07.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

THANH MINH

(151) 31.05.2016
(220) 07.11.2014

(731) HỘ KINH DOANH VŨ VĂN THANH (VN)
Khu Xuân Mai, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước [đồ uống]; nước uống đóng chai; đồ uống không cồn; nước khoáng [đồ uống].

---

(111) **4-0263329**
(210) 4-2014-27416
(181) 11.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 31.05.2016
(220) 11.11.2014

(531) A11.3.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU BIA NƯỚC GIẢI KHÁT THỦ ĐÔ (VN)
Số 2 Q15, ngõ 126, phố Nguyễn An Ninh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 32: Nước giải khát lên men có gaz; nước giải khát không chứa cồn; nước tinh khiết; nước ép trái cây (không chứa cồn); nước giải khát có hương vị (đồ uống không cồn); bia.

Nhóm 33: Rượu.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo nước giải khát lên men có gaz, nước giải khát không chứa cồn, nước tinh khiết, nước ép trái cây (không chứa cồn), nước giải khát có hương vị (đồ uống không cồn), bia, rượu.

---

(111) **4-0263330**
(210) 4-2014-27291
(181) 10.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

PERFORM

(151) 31.05.2016
(220) 10.11.2014

(731) THE DILLER CORPORATION (US)
10155 Reading Road Cincinnati, Ohio 45241 (Corporation of the state of Illinois, U.S.A.)
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 17: Tấm lát dát mỏng được làm chủ yếu từ chất dẻo dùng để sản xuất các tấm lát mặt bàn bếp, tấm lát mặt bàn chậu rửa mặt, tấm lát mặt bàn, tấm ốp tường và đồ đạc.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng, cụ thể là, tấm lát dát mỏng được làm từ chất dẻo ở dạng tấm dùng trong xây dựng.

Nhóm 20: Đồ đạc được làm chủ yếu từ tấm lát chất dẻo dát mỏng hoặc từ vật liệu dát mỏng bề mặt ở thể rắn được làm từ chất dẻo.

---

(111) **4-0263331**
(210) 4-2014-27308
(181) 10.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

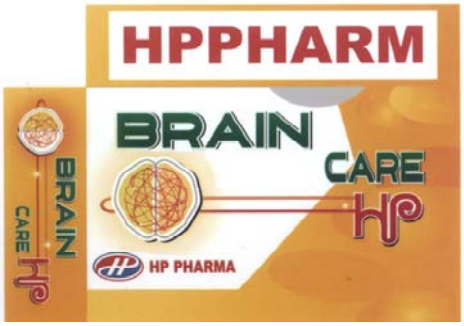

(151) 31.05.2016
(220) 10.11.2014

(531) 26.1.2; 25.5.25; 1.15.23; A1.13.15
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, ghi, xanh dương, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU & VẬT TƯ Y TẾ HẢI PHÒNG (VN)
Số 31/51 Phạm Tử Nghi, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263332**
(210) 4-2014-27309
(181) 10.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 31.05.2016
(220) 10.11.2014

(531) 26.1.2; 25.5.25; 1.15.23; 2.7.2
(591) Đỏ, da cam, xanh dương, xanh nước biển, xanh nhạt, hồng nhạt, ghi, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU & VẬT TƯ Y TẾ HẢI PHÒNG (VN)
Số 31/51 Phạm Tử Nghi, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263333**
(210) 4-2014-27311
(181) 10.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 31.05.2016
(220) 10.11.2014

(531) 1.3.1; 3.2.13; 2.1.20; 2.1.21
(591) Đen, trắng, nâu, ghi, đỏ nhạt, vàng nhạt
(731) CHU MẠNH HÙNG (VN)
22 Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263334**
(210) 4-2014-27312
(181) 10.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Nhất Hưng

(151) 31.05.2016
(220) 10.11.2014

(731) VŨ HỒNG HÀ (VN)
Phòng 1020-CT4B/X2 khu đô thị Bắc Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, kem dưỡng da, dầu gội đầu, sữa tắm, xà phòng, chất tẩy rửa không chứa thuốc.

---

(111) **4-0263335**
(210) 4-2014-27313
(181) 10.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Nhất Hưng

(151) 31.05.2016
(220) 10.11.2014

(731) VŨ HỒNG HÀ (VN)
Phòng 1020-CT4B/X2 khu đô thị Bắc Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(111) **4-0263336**
(210) 4-2014-27315
(181) 10.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Phật Thảo

(151) 31.05.2016
(220) 10.11.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG NAM DƯỢC TRƯỜNG SƠN (VN)
43/2 Hòa Bình, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, dầu gió, thuốc đông y, thuốc y học cổ truyền dân tộc, thực phẩm chức năng, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263337**
(210) 4-2014-28397
(181) 19.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 31.05.2016
(220) 19.11.2014

(531) 5.7.21; 26.1.1; 8.1.18
(591) Xanh, trắng, kem, vàng, hồng đỏ, nâu, đen
(731) NGUYỄN THỊ HOA (VN)
338/2 Điện Biên Phủ, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Quán ăn (kem, nước trái cây).

---

(111) **4-0263338**
(210) 4-2014-27270
(181) 10.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 31.05.2016
(220) 10.11.2014

(531) 3.7.6; A3.7.24; 26.13.1; 1.15.15
(591) Đỏ, xanh nước biển, xanh nước biển nhạt, vàng, trắng
(731) DUCK GLOBAL LICENSING AG (DUCK GLOBAL LICENSING SA) (DUCK GLOBAL LICENSING LTD.) (CH)
C/o Fischer & Partner, Schulhausstrasse 9, 6052 Hergiswil, Switzerland
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; sáp; chế phẩm tẩy sáp; chế phẩm làm thông chỗ thoát nước; xà phòng; chất tẩy rửa.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt khuẩn; chất tẩy uế dạng xịt và dạng lỏng.

---

(111) **4-0263339**
(210) 4-2014-28272
(181) 18.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 31.05.2016
(220) 18.11.2014

(531) A1.1.10; A1.1.5; 5.7.3; 26.1.1; A26.11.12; 24.15.21
(591) Xanh lá cây, xanh dương, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI PHÂN BÓN ĐỨC ANH (VN)
Tổ 5, ấp Xóm Gò - Bà Ký, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; hợp chất nitơ; chế phẩm vi sinh dùng để cải thiện màu nước hoặc ổn định pH trong nuôi trồng thủy sản; chế phẩm sinh học dùng để cải thiện màu nước hoặc ổn định pH trong nuôi trồng thủy sản.

Nhóm 35: Mua bán phân bón các loại.

---

(111) **4-0263340**
(210) 4-2014-27279
(181) 10.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 31.05.2016
(220) 10.11.2014

(531) 4.3.3
(731) WEGA HONG KONG COMPANY LIMITED (HK)
Room 1104, 11th Floor, Yee Kuk Industrial Centre, No. 555 Yee Kuk Street, Cheung Sha Wan, Kowloon, Hong Kong
(740) Văn phòng Luật sư ADVACAS (VPLS ADVACAS)

(511) Nhóm 09: Máy đọc thẻ, thiết bị nối dùng cho thẻ, chuột dùng cho máy tính, bàn phím cho máy tính điện tử, bộ nhớ cho máy tính điện tử, bàn phím, cần điều khiển (thiết bị đầu vào dùng cho trò chơi điện tử), loa, miếng lót con chuột máy tính, loa phóng thanh, hệ thống loa, bộ khuếch đại tai nghe, micrô (ống phóng thanh), vật mang âm thanh, máy ảnh video dùng cho máy tính.

---

(111) **4-0263341**
(210) 4-2014-26657
(181) 03.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 31.05.2016
(220) 03.11.2014

(531) 5.7.3
(591) Đỏ, vàng, xanh, trắng
(731) TRẦN THỊ HẢO (VN)
Số 10, ngõ 12, phố Nguyễn Ư Dĩ, khu làng nghề Lộ Cương, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bún gạo, mỳ gạo, miến dong, bánh phở, bánh đa cua, bánh đa nướng.

---

(111) **4-0263342**
(210) 4-2014-26671
(181) 03.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

YEI

(151) 31.05.2016
(220) 03.11.2014

(731) LIAO, KUO-HSIANG (TW)
No. 145, Zhulin Rd., Nantou City, Nantou County, Taiwan
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 17: Phớt chặn dầu bằng cao su, đệm lót bằng cao su, vòng đệm bằng cao su, vòng phớt chặn hình chữ O bằng cao su, xéc măng dầu bằng cao su.

---

(111) **4-0263343**
(210) 4-2014-26672
(181) 03.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 31.05.2016
(220) 03.11.2014

(731) LIAO, KUO-HSIANG (TW)
No. 145, Zhulin Rd., Nantou City, Nantou County, Taiwan
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 17: Phớt chặn dầu bằng cao su, đệm lót bằng cao su, vòng đệm bằng cao su, vòng phớt chặn hình chữ O bằng cao su, xéc măng dầu bằng cao su.

---

(111) **4-0263344**
(210) 4-2014-26843
(181) 05.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

CAOSTY
XUÂN BẮC

(151) 31.05.2016
(220) 05.11.2014

(731) BÙI XUÂN BẮC (VN)
Khu 9, phường Bến Tắm, thị xã Chí Linh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 16: Khăn giấy, khăn ăn bằng giấy, giấy vệ sinh.

---

(111) **4-0263345**
(210) 4-2014-26654
(181) 03.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 31.05.2016
(220) 03.11.2014

(531) A5.5.20; 1.15.15; 3.7.17; A3.7.24; 3.7.10; 26.1.2
(731) HỢP TÁC XÃ TRỒNG, CHẾ BIẾN DƯỢC LIỆU VÀ KINH DOANH TỔNG HỢP TIÊN PHONG (VN)
Tổ 24, khối phố Bình Phước, thị trấn Tiên Trì, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào đã qua chế biến, đóng hộp (dùng làm món ăn).

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống giải khát, không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0263346**
(210) 4-2014-26652
(181) 03.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

RAYNGER

(151) 31.05.2016
(220) 03.11.2014

(731) FLUKE CORPORATION (US)
6920 Seaway Boulevard, Everett, Washington 98203, United States
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Nhiệt kế hồng ngoại dùng để đo nhiệt độ, không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263347**
(210) 4-2014-26599
(181) 03.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

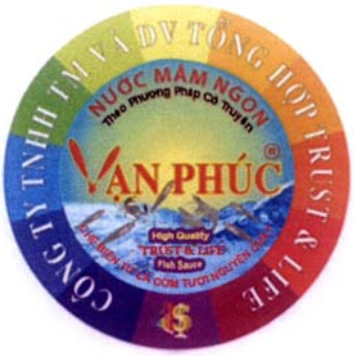

(151) 31.05.2016
(220) 03.11.2014

(531) 24.17.18; 26.1.1; A6.3.5; A3.9.12
(591) Xám, xanh da trời, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, vàng, cam, tím, hồng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP TRUST & LIFE (VN)
TK 32/12 Nguyễn Cảnh Chân, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

---

(111) **4-0263348**
(210) 4-2014-26636
(181) 03.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 31.05.2016
(220) 03.11.2014

(531) 26.1.2; A26.11.12; 1.15.24; 26.4.2
(591) Tím, vàng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH NGUYÊN CƯỜNG (VN)
Số C10/5A, ấp 4A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt, dầu bôi trơn, gas, xăng, dầu.

Nhóm 35: Đại lý kinh doanh xăng dầu, mua bán hàng hóa cụ thể là gas, dầu nhớt, sắt thép, vật liệu xây dựng phi kim loại (gạch, đá), hạt nhựa các loại, xe ô tô, xe gắn máy.

---

(111) **4-0263349**
(210) 4-2014-26637
(181) 03.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 31.05.2016
(220) 03.11.2014

(531) 26.1.2; A26.11.12; 1.15.24; 26.4.2
(591) Tím, vàng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH NGUYÊN CƯỜNG (VN)
Số C10/5A, ấp 4A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt, dầu bôi trơn, gas, xăng, dầu.

Nhóm 35: Đại lý kinh doanh xăng dầu, mua bán hàng hóa cụ thể là gas, dầu nhớt, sắt thép, vật liệu xây dựng phi kim loại (gạch, đá), hạt nhựa các loại, xe ô tô, xe gắn máy.

---

(111) **4-0263350**
(210) 4-2014-26638
(181) 03.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 31.05.2016
(220) 03.11.2014

(531) A26.11.12; 26.1.2; 1.15.24; 7.1.15
(591) Tím, vàng, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH NGUYÊN CƯỜNG (VN)
Số C10/5A, ấp 4A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt, dầu bôi trơn, gas, xăng, dầu.

Nhóm 35: Đại lý kinh doanh xăng dầu; mua bán hàng hóa cụ thể là gas, dầu nhớt, sắt, thép, vật liệu xây dựng phi kim loại (gạch, đá), hạt nhựa các loại, xe ô tô, xe gắn máy.

---

(111) **4-0263351**
(210) 4-2014-26850
(181) 05.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 31.05.2016
(220) 05.11.2014

(531) 26.3.3; 26.3.4; 26.4.1; A25.7.8; 26.7.25
(731) HỘ KINH DOANH TÂN VĨNH HƯNG (VN)
68 đường Lô Tư, khu phố 2, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Băng dính dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0263352**
(210) 4-2014-26670
(181) 03.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

PinkCross

(151) 31.05.2016
(220) 03.11.2014

(731) PINK CROSS, LNC. (JP)
1-15-1 Nishiazabu, Minato-ku, Tokyo 106-0031, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm để vệ sinh thân thể; xà phòng; dầu gội đầu; nước hoa; tinh dầu; hương thơm để thắp.

Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung cho chế độ ăn kiêng dùng cho người.

---

(111) **4-0263353**
(210) 4-2014-26751
(181) 04.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 31.05.2016
(220) 04.11.2014

(531) 2.9.25; A25.7.21; 26.4.4; 10.3.7
(591) Đỏ, nâu đỏ, vàng, da cam, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3 (FORLPHARM) (VN)
16 Lê Đại Hành, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263354**
(210) 4-2014-26752
(181) 04.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

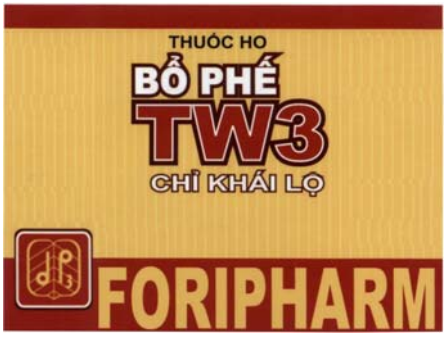

(151) 31.05.2016
(220) 04.11.2014

(531) A25.7.21; 10.3.7; 26.4.4; 26.4.1
(591) Đỏ, nâu đỏ, vàng, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3 (FORLPHARM) (VN)
16 Lê Đại Hành, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263355**
(210) 4-2014-26839
(181) 05.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

PURAROSE

(151) 31.05.2016
(220) 05.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU KỲ PHONG (VN)
Tầng 7, Đoàn Hải Plaza, 756-758 Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm chăm sóc da.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0263356**
(210) 4-2014-26659
(181) 03.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

HANGTEN

(151) 31.05.2016
(220) 03.11.2014

(531) 2.9.19
(731) ILC TRADEMARK CORPORATION. (VG)
Tropic Isle Building, P.O. Box 3443, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Kính mắt, thấu kính quang học, gọng kính và kính mắt thời trang.

---

(111) **4-0263357**
(210) 4-2014-26851
(181) 05.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

MIBETO

(151) 31.05.2016
(220) 05.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH QUANG MINH DŨNG (VN)
Xóm 7B, Yên Ngưu, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thiết bị vệ sinh, thiết bị bếp, thiết bị nội ngoại thất, vật liệu xây dựng, thiết bị điện tử điện lạnh.

---

(111) **4-0263358**
(210) 4-2014-26709
(181) 04.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 31.05.2016
(220) 04.11.2014

(591) Đen, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH RINGIER VIỆT NAM (VN)
Số 12, đường Tôn Đản, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm; tạp chí; báo chí; bản tin; tạp chí xuất bản định kỳ; sách

Nhóm 41: Sản xuất phim trừ phim quảng cáo; thông tin giải trí; dịch vụ giải trí; xuất bản tạp chí, sách báo; xuất bản tạp chí và báo điện tử trực tuyến; dàn dựng băng video; sản xuất phim trên băng hình; giới thiệu phim; phát hành phim.

---

(111) **4-0263359**
(210) 4-2012-09934
(181) 16.05.2022
(450) 25.07.2016 340
(540)

POTO

(151) 31.05.2016
(220) 16.05.2012

(731) CÔNG TY TNHH POWERTOOLS VIỆT NAM (VN)
Số 24, ngõ 2, phố Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ cơ khí chạy điện bao gồm các công cụ và máy móc chạy bằng điện năng và phụ kiện của chúng, cụ thể là: máy khoan, máy mài, máy cắt, máy bào, máy đánh ráp, máy cưa, máy đầm, máy hàn điện, búa điện, lưỡi cưa (bộ phận của máy), đá cắt (bộ phận của máy), đá mài (bộ phận của máy), mũi khoan (bộ phận của máy), đầu cặp của máy khoan (bộ phận của máy), máy nổ, máy bơm, máy phát điện, máy nén khí.

---

(111) **4-0263360**
(210) 4-2012-25970
(181) 16.11.2022
(450) 25.07.2016 340
(540)

PARDUS

(151) 31.05.2016
(220) 16.11.2012

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM & TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HIỂN MINH (VN)
116 A đường 15, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Bao cao su.

(111) **4-0263361**
(210) 4-2014-26734
(181) 04.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Li A Hô Na

(151) 31.05.2016
(220) 04.11.2014

(731) CORPORATION OF THE PRESIDENT OF THE CHURCH OF JESUS CHRIST OF LATTER-DAY SAINTS, A UTAH CORPORATION SOLE (US)
50 East North Temple Street, Salt Lake City, Utah 84150, United States or America
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Đĩa ghi slide chương trình và băng trắng (dùng để ghi âm thanh và hình ảnh); đĩa compắc; chương trình phần mềm máy tính được ghi trên dữ liệu từ tính, quang học hoặc phương tiện điện tử; thiết bị ghi âm thanh/hình ảnh; thiết bị truyền phát âm thanh/hình ảnh.

Nhóm 16: Báo chí, tạp chí, bản tin, tạp chí xuất bản định kỳ, áp phích quảng cáo, bưu thiếp, ấn phẩm của ảnh chụp, văn phòng phẩm, mẫu tờ khai in sẵn (dùng cho nghiên cứu và ghi giữ thông tin), bản khắc, ảnh và minh hoạ trên sách báo (ấn phẩm); sách; sổ tay hướng dẫn; sách mỏng và sách nhỏ thông tin.

Nhóm 41: Cung cấp các khóa học giảng dạy trong các lĩnh vực tôn giáo, đạo đức học, nghiên cứu phả hệ, âm nhạc, khiêu vũ, kịch, chế biến và dự trữ thực phẩm, nuôi dạy con cái, giải quyết các vấn đề xã hội và tâm lý, an ninh, quan hệ hôn nhân, thể thao và thể dục thể chất, đào tạo người tàn tật, cung cấp các dịch vụ phúc lợi cho người nghèo, sử dụng và quản lý thư viện và nhà bảo tàng; sản xuất và trình diễn âm nhạc, khiêu vũ và các tác phẩm kịch; dịch vụ sản xuất các chương trình truyền hình và phát thanh; giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; khóa đào tạo từ xa.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển chương trình máy tính, hệ thống máy tính và mạng máy tính; dịch vụ hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật và các dịch vụ tư vấn liên quan đến máy tính, chương trình máy tính, hệ thống máy tính, mạng internet, webiste, mạng nội bộ và mạng máy tính; cấp phép (cấp đăng ký) chương trình máy tính, bảo trì và hỗ trợ sử dụng chương trình máy tính.

Nhóm 45: Từ thiện và dịch vụ hỗ trợ an sinh xã hội cho các cá nhân và gia đình khó khăn, cụ thể là cung cấp lương thực, áo quần và thuốc men; cung cấp các dịch vụ nghi lễ nhà thờ; dịch vụ truyền giáo; nghiên cứu phả hệ; dịch vụ tư vấn cho gia đình và cá nhân liên quan đến vấn đề về tình cảm, gia đình, hành vi nghiện ngập, vấn đề lạm dụng chất có cồn và các chất khác; tổ chức các buổi lễ tôn giáo.

(111) **4-0263362**
(210) 4-2014-26735
(181) 04.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

DIARRGEL

(151) 31.05.2016
(220) 04.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SHINPOONG DAEWOO (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0263363**
(210) 4-2014-26736
(181) 04.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

ADEVATE

(151) 31.05.2016
(220) 04.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SHINPOONG DAEWOO (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0263364**
(210) 4-2014-26738
(181) 04.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

HERDEEP

(151) 31.05.2016
(220) 04.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SHINPOONG DAEWOO (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0263365**
(210) 4-2014-26739
(181) 04.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

ACYPES

(151) 31.05.2016
(220) 04.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SHINPOONG DAEWOO (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0263366**
(210) 4-2014-26872
(181) 05.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

KOSEI

(151) 31.05.2016
(220) 05.11.2014

(731) NGUYỄN THỊ BÍCH THỦY (VN)
Số 5, ngõ Hàm Long 1, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh.

Nhóm 35: Mua bán băng vệ sinh; đại lý băng vệ sinh; xuất nhập khẩu băng vệ sinh.

---

(111) **4-0263367**
(210) 4-2014-26873
(181) 05.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

NAGOMI
なごみ

(151) 31.05.2016
(220) 05.11.2014

(531) 26.4.2
(591) Vàng nhạt, đen
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TƯ VẤN A (VN)
Phòng 802 tòa nhà Vietnam Business Centre, 57-59 Hồ Tùng Mậu, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc bao gồm (bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ); đệm (nệm) thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0263368**
(210) 4-2014-26774
(181) 04.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Mỹ Duyên

(151) 31.05.2016
(220) 04.11.2014

(731) NGUYỄN HỮU GIANG (VN)
Xã Kim Anh, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt, bánh mỳ, bánh qui.

---

(111) **4-0263369**
(210) 4-2014-26750
(181) 04.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Forlac

(151) 31.05.2016
(220) 04.11.2014

(531) 1.15.15; 26.15.1; 26.1.1
(591) Xanh sẫm, xanh nước biển, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FORLAC VIỆT NAM (VN)
Số 478 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa, sữa bột, sữa nước, sữa đậu nành, sữa chua, pho mai.

---

(111) **4-0263370**
(210) 4-2014-26753
(181) 04.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Bản Việt

(151) 31.05.2016
(220) 04.11.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ÍCH NHÂN (VN)
Lô A18/D7, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(111) **4-0263371**
(210) 4-2014-26756
(181) 04.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

TANCECOBXIS

(151) 31.05.2016
(220) 04.11.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM VIỆT - THÁI (VN)
29 Âu Dương Lân (nối dài), phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263372**
(210) 4-2014-26757
(181) 04.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Hương Nữ Việt

(151) 31.05.2016
(220) 04.11.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MINH THÀNH (VN)
Số nhà 234 đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, kem dưỡng da, dầu gội đầu, sữa tắm, xà phòng, chất tẩy rửa không chứa thuốc.

---

(111) **4-0263373**
(210) 4-2014-26758
(181) 04.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

EXMEE

(151) 31.05.2016
(220) 04.11.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TA DA (VN)
44A Đinh Công Tráng, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263374**
(210) 4-2014-26759
(181) 04.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

SOSIMO

(151) 31.05.2016
(220) 04.11.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TA DA (VN)
44A Đinh Công Tráng, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263375**
(210) 4-2014-26874
(181) 05.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

CANKIDSVIOBA

(151) 31.05.2016
(220) 05.11.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIOBA VIỆT NAM (VN)
Số 8 tập thể Giống cây trồng, ngõ Chùa Nền, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263376**
(210) 4-2014-26875
(181) 05.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Nhất Sắc

(151) 31.05.2016
(220) 05.11.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIOBA VIỆT NAM (VN)
Số 8 tập thể Giống Cây Trồng, ngõ Chùa Nền, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263377**
(210) 4-2014-26877
(181) 05.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

AYUFLEX

(151) 31.05.2016
(220) 05.11.2014

(731) BÙI THỊ THU HẰNG (VN)
Phòng 903, tòa nhà A3, IMPERIA An Phú, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263378**
(210) 4-2014-26878
(181) 05.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 31.05.2016
(220) 05.11.2014

(531) 24.9.1; A5.3.13; A5.3.15; 25.1.25; A25.1.10; A5.11.2
(591) Đỏ, nâu, vàng nhũ, vàng nhạt, xanh lá cây sẫm, xanh lá cây, xanh cốm, đen
(731) PHẠM ANH QUÝ (VN)
G4/23A, ấp 7, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263379**
(210) 4-2014-26770
(181) 04.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

LEEPRO

(151) 31.05.2016
(220) 04.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT ĐẠI THẮNG LỢI (VN)
Lô số 8, đường số 4, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ.

---

(111) **4-0263380**
(210) 4-2014-26890
(181) 05.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 31.05.2016
(220) 05.11.2014

(531) A26.11.12
(591) Đỏ
(731) CƠ SỞ NGỌC NGÂN (VN)
Tổ 2, khu phố 1, phường Tân Đồng, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai; nước uống đóng bình.

---

(111) **4-0263381**
(210) 4-2014-04910
(181) 13.03.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 01.06.2016
(220) 13.03.2014

(531) 1.5.1
(731) KOURAKUEN HOLDINGS CORPORATION (JP)
2-1, Kitakawada, Kamiyukiai, Tamura-machi, Koriyama City, Fukushima, Japan.
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp các món ăn Trung Quốc (dịch vụ nhà hàng ăn uống); dịch vụ cung cấp các món ăn phương Đông (dịch vụ nhà hàng ăn uống).

---

(111) **4-0263382**
(210) 4-2014-03242
(181) 21.02.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

DAICHI

(151) 01.06.2016
(220) 21.02.2014

(731) CÔNG TY TNHH DAICHI VIỆT NAM (VN)
Số 9, ngõ 444, phố Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Rau cỏ tươi; quả tươi.

---

(111) **4-0263383**
(210) 4-2014-18769
(181) 13.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 01.06.2016
(220) 13.08.2014

(531) 26.4.2; 26.4.9
(591) Đen, trắng, đỏ, xám
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PEPPER DESIGN (VN)
Số 19, đường Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sáng chế và Nhãn hiệu Việt Nam (SANVIC CO.,LTD.)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế đồ trang trí nội thất, kiến trúc, thiết lập bản vẽ xây dựng, thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0263384**
(210) 4-2014-17497
(181) 30.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

NANYNO

(151) 01.06.2016
(220) 30.07.2014

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU NANO VIỆT NAM (VN)
1267 quốc lộ 1A, khu phố 1, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) dưỡng da; kem (mỹ phẩm) ngừa nám da; kem (mỹ phẩm) bôi da; sữa rửa mặt; sữa tắm; kem và bột tắm trắng.

---

(111) **4-0263385**
(210) 4-2014-09405
(181) 29.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 01.06.2016
(220) 29.04.2014

(531) 26.1.2
(591) Vàng, đỏ, xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRẦN HẢI (VN)
119 đường Tân Chánh Hiệp 10, khu phố 8, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại.

---

(111) **4-0263386**
(210) 4-2014-19837
(181) 22.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 01.06.2016
(220) 22.08.2014

(531) 3.7.7; A3.7.24; 26.1.2; 26.4.3
(591) Xanh, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THỜI TRANG NGỌC VIỆT (VN)
37/3 đường C18, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 18: Túi xách; ví xách tay; ví đựng tiền.

Nhóm 24: Vải.

Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, túi xách, ba lô, áo mưa, các mặt hàng vải sợi cho may mặc.

Nhóm 40: Gia công hàng may mặc.

Nhóm 42: Thiết kế quần áo, túi xách, nón, ba lô và bảo hộ lao động.

---

(111) **4-0263387**
(210) 4-2014-09662
(181) 06.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

MAP MOSGUN

(151) 01.06.2016
(220) 06.05.2014

(731) MAP PACIFIC PTE LTD (VN)
20 Malacca Centre Street # 02-00, Malacca Centre, Singapore (048979)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc diệt nấm, diệt cỏ, diệt trừ sâu hại, ốc bươu vàng, thuốc diệt động vật có hại, côn trùng có hại.

---

(111) **4-0263388**
(210) 4-2014-13938
(181) 20.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 01.06.2016
(220) 20.06.2014

(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN I.P.L (VN)
216 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 35: Cho thuê máy và thiết bị văn phòng (trừ máy fax và máy vi tính).

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động chống trộm; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo.

---

(111) **4-0263389**
(210) 4-2014-14749
(181) 27.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

yonyou

(151) 01.06.2016
(220) 27.06.2014

(731) YONYOU SOFTWARE CO., LTD (CN)
No. 68 Beiqing Road, Haidian District, Beijing, China
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy tính; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; máy vi tính; máy vi tính xách tay; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy vi tính, ghi sẵn; bộ xử lí thông tin [bộ xử lí trung tâm]; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được).

Nhóm 35: Quản lý hồ sơ bằng máy tính; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tra cứu dữ liệu trong hồ sơ đã được lưu trên máy vi tính cho người khác; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; kế toán; kế toán ghi sổ sách; lập báo cáo thống kê kế toán; kiểm toán.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu và triển khai cho người khác; lập trình máy vi tính; thiết kế phần mềm máy vi tính; cập nhật phần mềm máy vi tính; khôi phục dữ liệu máy vi tính; bảo trì phần mềm máy vi tính; phân tích hệ thống máy vi tính; thiết kế hệ thống máy vi tính; dịch vụ sao chép chương trình máy vi tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; nghiên cứu kỹ thuật.

---

(111) **4-0263390**
(210) 4-2014-14801
(181) 30.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

HOANG PHUC
FACTORY PROCESSING CASHEW NUTS

(151) 01.06.2016
(220) 30.06.2014

(531) 1.5.1; 26.1.2; A25.3.3
(591) Đỏ vàng đất, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HOÀNG PHÚC (VN)
Tổ 2, ấp Suối Dộp, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 29: Hạt điều đã qua chế biến.

---

(111) **4-0263391**
(210) 4-2014-11869
(181) 29.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

PAKIDSAND

(151) 01.06.2016
(220) 29.05.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM PHẠM ANH (VN)
351/3A Lê Đại Hành, phường 11, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263392**
(210) 4-2014-15466
(181) 07.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

ANHANCOTI

(151) 01.06.2016
(220) 07.07.2014

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NHỰA KIM TƯỜNG (VN)
581 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 25: Giày dép; gót giày; đế giày; mũi giày; dây buộc giày; miếng lót giày (không dùng cho mục đích chỉnh hình).

Nhóm 35: Mua bán: giày dép, giày cao cổ, giày thể thao, giày khiêu vũ, giày trượt tuyết, gót giày, đế giày, mũi giày, dây buộc giày, miếng lót giày (không dùng cho mục đích chỉnh hình).

---

(111) **4-0263393**
(210) 4-2014-11942
(181) 30.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 01.06.2016
(220) 30.05.2014

(531) 26.4.4
(731) GRUPO BIMBO, S.A.B DE C.V. (MX)
Prolongación Paseo de la Reforma 1000, Col. Pena Blanca Santa Fe, Del álvaro Obregón, México D.F., C.P. 01210
(740) Công ty TNHH W.I.Z.P.R.O (WIZPRO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá (không còn sống), gia cầm (không còn sống) và thịt thú săn; chất chiết ra từ thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông; mứt ướt; mứt quả ướt; trứng, sữa và các sản phẩm sữa; dầu thực vật và mỡ ăn.

Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); ca cao; đường; gạo; bột sắn; bột cọ; cà phê nhân tạo; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì; bánh kẹo; mật ong; mật đường; men; bột nở; muối; tương hạt cải; dấm; nước xốt (gia vị); gia vị; kem lạnh.

---

(111) **4-0263394**
(210) 4-2014-11944
(181) 30.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 01.06.2016
(220) 30.05.2014

(591) Đỏ, trắng, đen
(731) GRUPO BIMBO, S.A.B DE C.V. (MX)
Prolongación Paseo de la Reforma 1000, Col. Pena Blanca Santa Fe, Del álvaro Obregón, México D.F., C.P. 01210
(740) Công ty TNHH W.I.Z.P.R.O (WIZPRO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); ca cao; đường; gạo; bột sắn; bột cọ; cà phê nhân tạo; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì; bánh kẹo; mật ong; mật đường; men; bột nở; muối; tương hạt cải; dấm; nước xốt (gia vị); gia vị; kem lạnh.

---

(111) **4-0263395**
(210) 4-2014-11943
(181) 30.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 01.06.2016
(220) 30.05.2014

(531) 5.7.3; 25.1.6
(591) Đỏ, trắng, vàng, vàng nâu
(731) GRUPO BIMBO, S.A.B DE C.V. (MX)
Prolongación Paseo de la Reforma 1000, Col. Pena Blanca Santa Fe, Del álvaro Obregón, México D.F., C.P. 01210
(740) Công ty TNHH W.I.Z.P.R.O (WIZPRO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); ca cao; đường; gạo; bột sắn; bột cọ; cà phê nhân tạo; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì; bánh kẹo; mật ong; mật đường; men; bột nở; muối; tương hạt cải; dấm; nước xốt (gia vị); gia vị; kem lạnh.

---

(111) **4-0263396**
(210) 4-2014-18214
(181) 07.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 01.06.2016
(220) 07.08.2014

(531) 26.1.2; 26.1.6; 26.13.25
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẠN THÀNH AN (VN)
Số 22 đường 19B, khu phố 2, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn); phần mềm điện thoại di động (ghi sẵn).

Nhóm 35: Mua bán phần mềm máy tính (ghi sẵn); mua bán phần mềm điện thoại di động (ghi sẵn).

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; lập trình máy tính.

---

(111) **4-0263397**
(210) 4-2014-18215
(181) 07.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 01.06.2016
(220) 07.08.2014

(531) 26.1.1; 26.13.25
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẠN THÀNH AN (VN)
Số 22 đường 19B, khu phố 2, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ xây dựng công nghiệp và dân dụng; lắp đặt hệ thống cơ điện lạnh; lắp đặt và sửa chữa điện thoại; lắp đặt camera; lắp đặt cáp truyền hình.

---

(111) **4-0263398**
(210) 4-2013-14262
(181) 04.07.2023
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 01.06.2016
(220) 04.07.2013

(531) 26.1.1; 4.5.2; 4.5.3; A11.3.3; 5.7.1
(591) Nâu, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH VIET IDEAS (VN)
Số 320 đường Lãnh Binh Thăng, phường 11, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê sữa; hương liệu cà phê; cà phê chưa rang; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(111) **4-0263399**
(210) 4-2014-09062
(181) 25.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 01.06.2016
(220) 25.04.2014

(531) 26.4.3; 5.7.1; 1.15.15; A25.7.21
(591) Đen, trắng, cam
(731) NGUYỄN ANH TÚ (VN)
Số 46, ngõ 1081 Hồng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán cà phê, cà phê hạt, cà phê rang xay.

Nhóm 43: Kinh doanh quán cà phê, quán giải khát, nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0263400**
(210) 4-2014-21912
(181) 17.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 01.06.2016
(220) 17.09.2014

(531) A3.13.12; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 2.9.8
(731) ĐINH VĂN CƯỜNG (VN)
4 Nhà A4b Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh mì; kem ăn (kem lạnh); caramen.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) sô cô la, bánh mì, bánh, mứt, kẹo, bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, kem trái cây (kem lạnh), kem ăn (kem lạnh), caramen, nước xốt hoa quả, đồ uống làm từ chè, đồ uống được chế biến trên cơ sở chè, đồ uống làm từ cà phê, đồ uống được chế biến trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở sô cô la, đồ uống trên cơ sở ca cao, xúc xích, pate, dăm bông, phô mai, nước sốt thịt, sữa ngô, sữa đậu nành, đồ uống không cồn, nước khoáng; mua bán các sản phẩm thời trang, quần áo, các mặt hàng lưu niệm, quà tặng.

Nhóm 39: Dịch vụ lữ hành du lịch nội địa và quốc tế; dịch vụ vận chuyển hành khách và hàng hóa; dịch vụ tổ chức tour/chuyến du lịch trong và ngoài nước; dịch vụ cho thuê xe ô tô; dịch vụ cho thuê tàu.

---

(111) **4-0263401**
(210) 4-2014-06907
(181) 02.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 01.06.2016
(220) 02.04.2014

(531) 26.15.15; 26.3.23; 26.3.1; 26.13.25
(591) Đen, xám, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ GIẤY Á CHÂU (VN)
1524 tỉnh lộ 8, ấp 4, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Bao bì giấy, hộp giấy, ống giấy.

---

(111) **4-0263402**
(210) 4-2014-17508
(181) 30.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Kasorn

(151) 01.06.2016
(220) 30.07.2014

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG SƠN PHÚ QUÝ (VN)
Số 164 Phan Chu Trinh, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 02: Sơn nước; sơn dầu.

---

(111) **4-0263403**
(210) 4-2014-31220
(181) 16.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

MITSUTHAI

(151) 01.06.2016
(220) 16.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI CẦU HƯNG (VN)
Khối 8, thị trấn Cầu Giát, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 07: Máy giặt.

Nhóm 11: Tủ lạnh; tủ đông.

---

(111) **4-0263404**
(210) 4-2014-12128
(181) 02.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

AZKA

(151) 01.06.2016
(220) 02.06.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANVY (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng có mục đích y tế.

---

(111) **4-0263405**
(210) 4-2014-12082
(181) 02.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

LYSAGHT Center !

(151) 01.06.2016
(220) 02.06.2014

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.3.1; A26.11.12
(591) Đỏ, xanh dương, trắng
(731) BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria, Australia
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Kim loại thường và hợp kim của kim thường; vật liệu xây dựng bằng kim loại; tấm kim loại, cuộn dây kim loại và dải kim loại đã được sơn lót; vật liệu xây dựng bằng kim loại được sơn lót; tấm kim loại, cuộn dây kim loại và dải kim loại đã được mạ màu; vật liệu xây dựng bằng kim loại được mạ màu; kim loại ở dạng tấm, dạng cuộn dây, dạng dải, dạng tấm dẹt, dạng thanh, dạng que, dạng phiến và dạng thỏi; tấm ốp mái nhà, tấm ốp tường, tấm ốp trần bằng, vì kèo (khung đỡ mái nhà), xà gồ đều làm bằng kim loại; kết cấu

sàn mái bằng kim loại; khuôn kim loại và vật liệu gia cố cho các tòa nhà làm bằng kim loại; lưới kim loại; kim loại có thể giãn nở được; ống thoát nước mưa làm bằng kim loại; biển hiệu bằng kim loại; hệ thống thoát nước bằng kim loại; vật liệu lợp mái bằng kim loại; ống thoát nước mưa và bể chứa nước mưa bằng kim loại; khung nhà bằng kim loại; bộ phận và kết cấu khung nhà và khung tòa nhà thương mại; nhà bằng kim loại có thể vận chuyển được; vật liệu làm hàng rào bằng kim loại; cột trụ và tấm ô (panen) bằng kim loại; ống dẫn và ống bằng kim loại; thanh thép chữ U; góc kim loại; dầm bằng kim loại; kẹp và vít kẹp bằng kim loại; tất cả sản phẩm trên đều làm bằng kim loại.

Nhóm 35: Dịch vụ quản lý và quản trị kinh doanh; dịch vụ hỗ trợ quản lý thương mại hoặc công nghiệp; thu xếp các cuộc trao đổi giữa người mua hàng và người bán hàng; dịch vụ xuất khẩu (mua bán và xuất khẩu hàng hoá cho người khác); đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ tiếp thị và quảng cáo; dịch vụ bán hàng bằng cách gom lại nhiều loại hàng hóa, vì lợi ích của khách hàng (không kể việc vận chuyển hàng hóa đó), để giúp cho khách hàng dễ dàng lựa chọn và mua những hàng hóa đó bằng cách bán buôn và bán lẻ các sản phẩm kim loại và phi kim loại để cải tạo, sửa chữa nhà và xây dựng; dịch vụ bán vật liệu xây dựng, vật liệu cải tạo, sửa chữa nhà bằng kim loại, phi kim loại qua mạng internet và qua mạng thương mại điện tử.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng cao ốc; dịch vụ giám sát xây dựng; cung cấp tư vấn về quy hoạch và xây dựng để cải tạo cho nhà ở gia đình; dịch vụ lắp đặt phụ kiện nhà ở; dịch vụ thông tin xây dựng; dịch vụ sửa chữa xây dựng.

---

(111) **4-0263406**
(210) 4-2014-12065
(181) 02.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Moza helmet

(151) 01.06.2016
(220) 02.06.2014

(731) CÔNG TY TNHH TM&DV SƠN TÙNG ANH (VN)
Thôn Hà Tràng, xã Thăng Long, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; mũ bảo hiểm dùng trong thể thao; mũ bảo hiểm dùng cho người đi xe đạp, xe máy.

---

(111) **4-0263407**
(210) 4-2014-12127
(181) 02.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

parady

(151) 01.06.2016
(220) 02.06.2014

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM KIM DU (VN)
156 khu phố 13, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; dầu gội đầu; dung dịch cọ rửa; chế phẩm để giặt, để tẩy rửa.

---

(111) **4-0263408**
(210) 4-2014-12004
(181) 30.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

NUDIST PINK

(151) 01.06.2016
(220) 30.05.2014

(731) KAO KABUSHIKI KAISHA (also trading as Kao Corporation) (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; các chế phẩm dùng để làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn; xà phòng; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc.

---

(111) **4-0263409**
(210) 4-2014-12027
(181) 30.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

INO

(151) 01.06.2016
(220) 30.05.2014

(731) CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM QUỐC TẾ (VN)
Đường số 2A, khu công nghiệp Đồng An, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 03: Các sản phẩm hóa mỹ phẩm như: bột giặt; nước rửa chén, nước làm mềm vải, dầu gội dầu, sữa tắm, kem dưỡng da.

---

(111) **4-0263410**
(210) 4-2014-12085
(181) 02.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 01.06.2016
(220) 02.06.2014

(531) 3.1.1; 4.3.9; 21.3.1; A5.5.22
(731) CHELSEA FOOTBALL CLUB LIMITED (GB)
Stamford Bridge Grounds, Fulham Road, London, SW6 1HS, United Kingdom
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 03: Bột đánh răng; kem đánh răng; chế phẩm để vệ sinh thân thể; tinh dầu thơm; muối tắm; xi đánh ủng và kem đánh ủng; bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; chất khử mùi sử dụng cho cá nhân; nước hoa tinh chất; kem dưỡng ẩm sau khi cạo râu; nước hoa và dầu thơm; dầu gội đầu; kem xả tóc; nước thơm để xức sau khi tắm; sản phẩm hương liệu; chế phẩm mát xa; kem bôi để chống ra mồ hôi; sản phẩm tạo kiểu tóc; chế phẩm tắm vòi hoa sen và tắm bồn; dầu, kem và nước dưỡng dùng cho da; chế phẩm làm rụng lông; chế phẩm trang điểm và chế phẩm tẩy trang; dầu bôi trơn chiết xuất từ dầu mỏ dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc môi; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; miếng bông trang điểm; khăn ướt và giấy tẩm mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; mặt nạ chắm sóc vùng da mặt; chế phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm cạo râu và xà phòng cạo râu; phấn dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc; tinh dầu; chế phẩm chăm sóc da; chế phẩm làm da rám nắng; nước thơm dưỡng da sau khi tắm nắng; xà phòng; quà tặng và bộ quà tặng kết hợp một số hoặc tất cả sản phẩm nói trên.

---

(111) **4-0263411**
(210) 4-2014-19331
(181) 18.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

BITRITO

(151) 01.06.2016
(220) 18.08.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0263412**
(210) 4-2014-12125
(181) 02.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

SANKARA

(151) 01.06.2016
(220) 02.06.2014

(531) 1.15.9; A1.1.12
(591) Đen, ghi
(731) LIANG, ZHIQIANG (CN)
No. 43, Xianghe 1st Street, Dongfeng Town, Zhongshan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn pin chiếu sáng; đèn chiếu rọi; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi-ốt phát quang; đèn cho ô tô; đèn an toàn cho thợ mỏ; ấm đun nước, dùng điện; quạt điện dùng cho cá nhân; đèn; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; bộ tản nhiệt, dùng điện.

---

(111) **4-0263413**
(210) 4-2014-11982
(181) 30.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

WMYJAWH

(151) 01.06.2016
(220) 30.05.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y-ÉC XANH PHÁP (VN)
Số nhà 29, ngách 77, ngõ 61, phố Trạm, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263414**
(210) 4-2014-12086
(181) 02.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 01.06.2016
(220) 02.06.2014

(531) 3.2.7; 1.15.11; 26.1.1; A18.5.8
(591) Xanh tím than, vàng, vàng nhũ
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KOREA VIỆT NAM (VN)
Số nhà 2 ngõ 125, phố Bình Minh, phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263415**
(210) 4-2014-12088
(181) 02.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 01.06.2016
(220) 02.06.2014

(531) 2.3.1; 26.1.2; 25.1.25; 26.1.1; 5.5.1
(591) Hồng, hồng nhạt, tím, xanh lá cây, vàng, ghi, đen, trắng
(731) HOÀNG ĐÌNH DƯƠNG (VN)
Thôn Trại Như, xã Bình Xuyên, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y.

---

(111) **4-0263416**
(210) 4-2014-12101
(181) 02.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 01.06.2016
(220) 02.06.2014

(531) 6.1.2; A26.11.12; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH VÂN SƠN (VN)
Số 74 Trần Hưng Đạo, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 33: Rượu gạo; đồ uống có cồn [trừ bia].

---

(111) **4-0263417**
(210) 4-2014-05842
(181) 24.03.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 01.06.2016
(220) 24.03.2014

(531) 26.1.1; A5.5.20; 25.1.25
(591) Trắng, tím đậm, tím trầm
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NEO (VN)
Phòng 1901, tòa nhà Saigon Trade Center, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Kìm (kềm) bấm, tỉa, cắt móng; kìm (kềm) cắt da; dũa móng tay các loại; bộ dụng cụ cắt, sửa móng; bộ dụng cụ làm móng tay giả.

Nhóm 35: Mua bán kìm (kềm) bấm, tỉa, cắt móng; mua bán dũa móng tay các loại; mua bán bộ dụng cụ cắt, sửa móng.

---

(111) **4-0263418**
(210) 4-2014-05969
(181) 25.03.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 01.06.2016
(220) 25.03.2014

(531) 1.15.15; 2.9.1; 3.7.17
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHÚ MỸ (VN)
7/10B Huỳnh Tấn Phát, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0263419**
(210) 4-2014-06648
(181) 01.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 01.06.2016
(220) 01.04.2014

(531) A11.3.2; A5.3.15
(591) Đen, xanh lá cây
(731) DƯƠNG QUANG MINH (VN)
33/11 Lý Tự Trọng, phường 1, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà.

---

(111) **4-0263420**
(210) 4-2015-02886
(181) 03.02.2025
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 01.06.2016
(220) 03.02.2015

(531) A5.1.16; A5.1.6; A7.1.11; 7.1.24
(731) CÔNG TY TNHH TRUNG HẢI (VN)
Tổ 2, ấp Ông Lang, xã Cửa Dương, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 43: Khách sạn, khu nghỉ dưỡng (resort); nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0263421**
(210) 4-2014-24023
(181) 07.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

CENITAVIC

(151) 01.06.2016
(220) 07.10.2014

(731) CETECO PHARMA LLC. (US)
942 Windemere Dr.NW Salem, OREGON 97304-2722 USA.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0263422**
(210) 4-2014-24947
(181) 16.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 01.06.2016
(220) 16.10.2014

(531) 26.1.1; 26.15.1; A5.3.13; 25.12.1
(591) Đen, vàng đồng, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ TRƯỜNG GIANG (VN)
Số 169 Bùi Thị Xuân, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: mỹ phẩm, các sản phẩm chăm sóc sắc đẹp, thực phẩm chức năng.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; bệnh viện thẩm mỹ.

---

(111) **4-0263423**
(210) 4-2014-25304
(181) 21.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 01.06.2016
(220) 21.10.2014

(731) LYBASE SDN BHD (MY)
PLO 207, Jalan Cyber 14, Senai Industrial Estate IV, 81400 Senai, Johor, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 11: Đèn; đèn điện; bóng đèn điện; bóng đèn; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; thiết bị chiếu sáng.

---

(111) **4-0263424**
(210) 4-2014-24381
(181) 10.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

EPIC GAS

(151) 01.06.2016
(220) 10.10.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ EPIC (VN)
Số 287 tầng 3, phòng 6, đường Ngô Đức Kế, phường Vinh Tân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Xăng, dầu, ga.

Nhóm 06: Sản phẩm làm bằng kim loại: bình, bồn, thùng chứa chất lỏng.

Nhóm 32: Nước tinh khiết.

Nhóm 35: Mua bán: xăng dầu, ga, bếp ga, khí hóa lỏng, hóa chất.

Nhóm 39: Chiết nạp: ga, xăng dầu, khí hóa lỏng.

---

(111) **4-0263425**
(210) 4-2014-24382
(181) 10.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

EPIC PETROL

(151) 01.06.2016
(220) 10.10.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ EPIC (VN)
Số 287 tầng 3, phòng 6, đường Ngô Đức Kế, phường Vinh Tân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Xăng, dầu, ga.

Nhóm 06: Sản phẩm làm bằng kim loại: bình, bồn, thùng chứa chất lỏng.

Nhóm 32: Nước tinh khiết.

Nhóm 35: Mua bán: xăng dầu, ga, bếp ga, khí hóa lỏng, hóa chất.

Nhóm 39: Chiết nạp: ga, xăng dầu, khí hóa lỏng.

---

(111) **4-0263426**
(210) 4-2014-23668
(181) 03.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Suntoza

(151) 01.06.2016
(220) 03.10.2014

(531) 26.1.2; A26.1.24
(731) DAINBELL CORP. (KR)
No. 607-1802, Guseo Lotte Castle, 503, Keumgang-Ro, Geumjung-Gu, Busan, Korea
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 21: Nồi không dùng điện; nồi giữ nhiệt không dùng điện; nồi chần trứng không dùng điện; nồi hầm không dùng điện; nồi bằng đất dùng để nấu ăn không dùng điện; chảo bằng đất dùng để nấu ăn không dùng điện; nồi hấp không dùng điện; nồi lớn không dùng điện; nồi nổ bắp không dùng điện.

---

(111) **4-0263427**
(210) 4-2014-24241
(181) 09.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 01.06.2016
(220) 09.10.2014

(531) 15.7.1
(591) Xanh dương, đỏ
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TỰ ĐỘNG HÓA THANH KỲ (VN)
Số 4/10 Phạm Ngọc Thạch, phường Phước Hưng, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 09: Chảo parabol di động dùng để thu phát sóng tín hiệu vệ tinh cho tàu biển.

Nhóm 35: Mua bán: chảo parabol di động dùng để thu phát sóng tín hiệu vệ tinh cho tàu biển.

---

(111) **4-0263428**
(210) 4-2014-24243
(181) 09.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

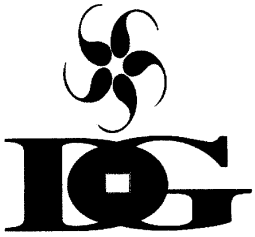

(151) 01.06.2016
(220) 09.10.2014

(531) A5.5.21; A5.5.20; A3.9.24; 24.5.1
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MỸ PHẨM D&G (VN)
75/82 Trần Văn Đang, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 35: Hoạt động mua bán các hàng hóa trong chuỗi cửa hàng, siêu thị mini: mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, nước rửa chén, dung dịch vệ sinh, nước rửa tay, băng vệ sinh, giấy vệ sinh, đồ trang sức, mắt kính, giày dép, quần áo may sẵn, mũ, nón, khăn quàng, khăn lau, rượu, bia, nước giải khát, bánh kẹo, thịt, cá, trứng, sữa.

---

(111) **4-0263429**
(210) 4-2014-24359
(181) 10.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 01.06.2016
(220) 10.10.2014

(531) 26.4.4; 1.15.3
(591) Đỏ, trắng, xanh
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI CƠ ĐIỆN VÀ ĐIỆN TỬ HÁN SINH (VN)
886/3 Trần Hưng Đạo, phường 7, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 09: Máy ổn áp; máy biến áp; ổ cắm điện; bộ chỉnh lưu dòng điện (tăng phô điện); máy biến thế; bộ tích trữ điện (bình sạc).

---

(111) **4-0263430**
(210) 4-2014-24105
(181) 08.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

PARINO

(151) 01.06.2016
(220) 08.10.2014

(731) PHẠM QUẾ NHI (VN)
Số 67 phố Lãn Ông, phường Hàng Bồ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; túi du lịch; ba lô; cặp da; ví bỏ túi.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân; thắt lưng.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm như: túi xách tay, túi du lịch, ba lô, cặp da, ví bỏ túi, thắt lưng, quần áo, giày dép, đồ đi chân.

---

(111) **4-0263431**
(210) 4-2014-24416
(181) 10.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

KST

(151) 01.06.2016
(220) 10.10.2014

(731) K. S. TERMINALS INC. (TW)
No.8, E. 3Rd Road, Chang Pin Ind. Park, Hsien Shi, Chang Hwa, Taiwan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Ống dẫn (điện); thiết bị đầu cuối (điện); cái kẹp của thiết bị đầu cuối điện (thiết bị đầu cuối điện); thiết bị đầu cuối điện của ổ đĩa; thiết bị đầu cuối điện của tấm điện cực; ống bọc ngoài bảo vệ cho thiết bị đầu cuối điện (thiết bị đầu cuối điện); vỏ bọc ngoài cho dây cáp điện; thẻ từ gắn dây (thẻ từ); vỏ bọc ngoài nhận dạng cho dây điện; thẻ nhận dạng từ tính bằng nhựa dùng cho dây cáp điện; dây nhận dạng cho dây cáp điện; ống bọc ngoài mối nối cho dây cáp điện; cáp điện; bộ nối điện và bộ nối điện tử (thiết bị xử lý dữ liệu); đầu nối dây (điện); cái kẹp của thiết bị đầu cuối điện dùng để nối với bình ắc quy (thiết bị đầu cuối điện); phích cắm điện; ổ cắm điện và các công cụ tiếp xúc khác (vật nối điện); công tắc điện; hộp đấu nối điện; bộ nối điện; cầu chì điện; phần cứng máy vi tính (máy vi tính); vỏ bọc cho điện thoại di động (là bộ phận của điện thoại di động); miếng đệm lót chuột máy vi tính; giá đỡ cổ tay khi sử dụng máy vi tính; chuột máy vi tính (thiết bị xử lý dữ liệu); túi chuyên dụng đựng máy vi tính xách tay; túi chuyên dụng đựng máy tính bảng; dây đeo của máy ảnh (là bộ phận của máy ảnh, ảnh chụp); lõi của cuộn dây điện (dây điện); thiết bị sạc pin điện thoại di động để sử dụng trong xe cộ; tai nghe; loa máy tính; pin và thiết bị sạc pin.

---

(111) **4-0263432**
(210) 4-2014-24433
(181) 10.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

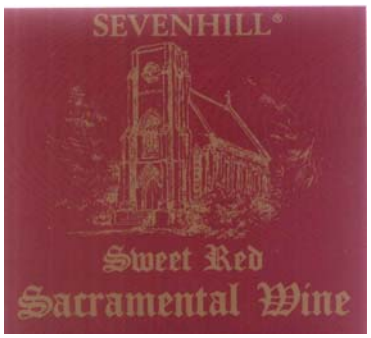

(151) 01.06.2016
(220) 10.10.2014

(531) 7.1.3; 7.1.1
(591) Đỏ đậm, vàng đồng
(731) PONMORA PTY LTD (AU)
116 Arbutus Street, Canley Heights NSW 2166, Australia
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu vang; rượu mạnh; rượu mùi.

---

(111) **4-0263433**
(210) 4-2014-24133
(181) 08.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 01.06.2016
(220) 08.10.2014

(531) 26.4.9; 7.5.10; A8.1.24; 7.3.1
(591) Đỏ, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH MÔ HÌNH VÀ PHỐI CẢNH KIẾN TRÚC BẮC ĐÔNG TÂY NAM (VN)
62 đường số 20, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Thiết kế mô hình kiến trúc.

---

(111) **4-0263434**
(210) 4-2014-24792
(181) 15.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 01.06.2016
(220) 15.10.2014

(531) 26.4.3
(591) Nâu đỏ, nâu nhạt, vàng, trắng
(731) HỘ KINH DOANH DƯƠNG THỊ ÁI THƠ (VN)
74 - 76 đường Tú Xương, phường 4, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu

(511) Nhóm 20: Ghế bành gỗ; ghế sofas gỗ; ghế bành mây; ghế sofas mây.

---

(111) **4-0263435**
(210) 4-2014-24536
(181) 13.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540) WIZ

(151) 01.06.2016
(220) 13.10.2014

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ÁNH NHÌN VIỆT (VN)
34 Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: kính đeo mắt, thị kính, gọng kính, dây nhỏ đeo kính mắt, bộ dụng cụ có chứa thị kính, hộp đựng kính.

---

(111) **4-0263436**
(210) 4-2014-24866
(181) 16.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540) HALIM - LX

(151) 01.06.2016
(220) 16.10.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XE MÁY ĐÔ THÀNH (VN)
4/25 ấp 3, xã Tân Quý Tây, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Các loại động cơ, khung sườn và phụ tùng xe máy thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0263437**
(210) 4-2014-24867
(181) 16.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540) HALIM - SUPER

(151) 01.06.2016
(220) 16.10.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XE MÁY ĐÔ THÀNH (VN)
4/25 ấp 3, xã Tân Quý Tây, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Các loại động cơ, khung sườn và phụ tùng xe máy thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0263438**
(210) 4-2014-24868
(181) 16.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540) HAELIM - SUPER

(151) 01.06.2016
(220) 16.10.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XE MÁY ĐÔ THÀNH (VN)
4/25 ấp 3, xã Tân Quý Tây, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Các loại động cơ, khung sườn và phụ tùng xe máy thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0263439**
(210) 4-2014-24869
(181) 16.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

HAELIM - LX

(151) 01.06.2016
(220) 16.10.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XE MÁY ĐÔ THÀNH (VN)
4/25 ấp 3, xã Tân Quý Tây, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Các loại động cơ, khung sườn và phụ tùng xe máy thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0263440**
(210) 4-2014-23723
(181) 03.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

LEADRAY

(151) 01.06.2016
(220) 03.10.2014

(731) LEADRAY ENERGY CO., LTD (TW)
No. 101 Gongye Rd., Toufen Township, Miaoli County 35145, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ AL Nguyên (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Bóng đèn; đèn; đèn pha để rọi sáng; đèn chiếu điểm; đèn dùng cho thiết bị chiếu, máy chiếu; đèn trần; đèn năng lượng mặt trời; đèn ô tô; đèn pin cầm tay; bóng đèn ô tô; bóng đèn xe máy; ống huỳnh quang; vỏ đèn; đèn bàn; hệ thống và thiết bị chiếu sáng; ống dạ quang để chiếu sáng; đèn đường; cột đèn điện; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang (LED).

---

(111) **4-0263441**
(210) 4-2014-25314
(181) 21.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

NHÀ SÁCH MINH HIỆP

(151) 01.06.2016
(220) 21.10.2014

(731) NGÔ QUỐC THỊNH (VN)
42/2 ấp Thanh Hóa, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 16: Sách; báo; văn phòng phẩm.

---

(111) **4-0263442**
(210) 4-2014-25533
(181) 23.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 01.06.2016
(220) 23.10.2014

(531) 5.7.8; 25.12.1; 25.1.6
(591) Đỏ, trắng, vàng, xanh lá cây, xanh da trời, xanh cốm
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MCI SAGA MỘC CHÂU (VN)
Bản Muống, xã Phiêng Luông, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La

(511) Nhóm 31: Quả tươi; rau củ tươi.

---

(111) **4-0263443**
(210) 4-2014-25778
(181) 24.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 01.06.2016
(220) 24.10.2014

(591) Xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY TNHH VƯƠNG VIỆT TRUNG (VN)
Số 03 đường số 32, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Khăn giấy.

---

(111) **4-0263444**
(210) 4-2014-25834
(181) 27.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

MELAPLEX

(151) 01.06.2016
(220) 27.10.2014

(731) NEOCUTIS S.A. (CH)
Chemin d'Etraz, 2 - 1027 Lonay - Switzerland
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm ở dạng phức hợp làm sáng da được dùng sau khi sử dụng kem chống nắng, kem chống nám, kem chống lão hóa, kem chống tàn nhang, kem trang điểm, kem dưỡng thể, kem mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm dùng để tái tạo da, kem bôi mặt, kem cân bằng sắc tố da, kem dưỡng da, kem làm sáng da và kem nền (tất cả đều là mỹ phẩm).

Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm ở dạng phức hợp làm sáng da là một phần trong các loại kem và dung dịch để sử dụng cho da, chế phẩm dược chăm sóc da dùng để điều trị bệnh da tăng sắc tố, kem chứa thuốc để chăm sóc da, và các chế phẩm dược chăm sóc và điều trị các bệnh về da.

---

(111) **4-0263445**
(210) 4-2014-25484
(181) 22.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

BOIDY

(151) 01.06.2016
(220) 22.10.2014

(731) CƠ SỞ TÂN VĨNH LINH (VN)
382/24 Tân Kỳ Tân Quý, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 25: Đồ lót nam.

---

(111) **4-0263446**
(210) 4-2014-25337
(181) 22.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

HĐHVET
Animal Health

(151) 01.06.2016
(220) 22.10.2014

(531) 26.3.3; 26.3.4; A26.3.5
(591) Xanh lá cây, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI HĐH (VN)
Khối Quang Trung, phường Quang Tiến, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 05: Chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y.

---

(111) **4-0263447**
(210) 4-2014-25471
(181) 22.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 01.06.2016
(220) 22.10.2014

(531) A8.1.16; A5.1.16; A5.1.5; 25.1.25; 25.5.3; 26.1.1; 25.7.25
(591) Trắng, đỏ, vàng, nâu
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM & BÁNH KẸO PHẠM NGUYÊN (VN)
613 Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; trà; cà phê; ca cao.

---

(111) **4-0263448**
(210) 4-2014-25472
(181) 22.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 01.06.2016
(220) 22.10.2014

(531) 26.1.1; 25.1.25; 25.7.25; A5.1.5; A5.1.16; A8.1.16; 26.3.23
(591) Trắng, đen, đỏ, vàng, nâu
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM & BÁNH KẸO PHẠM NGUYÊN (VN)
613 Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; trà; cà phê; ca cao.

---

(111) **4-0263449**
(210) 4-2014-25752
(181) 24.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 01.06.2016
(220) 24.10.2014

(531) 26.4.4; 1.15.21
(591) Đen, ghi, trắng
(731) ALTICAST CORPORATION (KR) (Seocho-dong) 369, Gangnam-daero, Seocho-gu, Seoul 137-858, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính để phát triển, sản xuất, phân phối, quảng bá, tiếp nhận và hiển thị các chương trình truyền hình tương tác để sử dụng trong lĩnh vực truyền hình tương tác kỹ thuật số; phần mềm máy tính để sử dụng trong sản xuất các ứng dụng dịch vụ dữ liệu tương tác để phát sóng trên phương tiện cố định và không dây.

Nhóm 35: Biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 42: Dịch vụ khôi phục dữ liệu máy tính; lập trình máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0263450**
(210) 4-2014-25753
(181) 24.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 01.06.2016
(220) 24.10.2014

(531) A5.5.21; A5.5.20; 26.4.3; 26.4.9
(591) Đen, ghi, trắng
(731) ALTICAST CORPORATION (KR) (Seocho-dong) 369, Gangnam-daero, Seocho-gu, Seoul 137-858, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính để phát triển, sản xuất, phân phối, quảng bá, tiếp nhận và hiển thị các chương trình truyền hình tương tác để sử dụng trong lĩnh vực truyền hình tương tác kỹ thuật số; phần mềm máy tính để sử dụng trong sản xuất các ứng dụng dịch vụ dữ liệu tương tác để phát sóng trên phương tiện cố định và không dây.

Nhóm 35: Biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 42: Dịch vụ khôi phục dữ liệu máy tính; lập trình máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0263451**
(210) 4-2014-25798
(181) 24.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 01.06.2016
(220) 24.10.2014

(531) 26.5.1; 25.1.25; A7.1.11; 7.1.24; 24.15.21
(591) Xanh
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT BAO BÌ NAM VIỆT (VN)
Lô 28 khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 16: Bao bì bằng giấy.

Nhóm 40: In ấn; dịch vụ in ấn; in offset.

---

(111) **4-0263452**
(210) 4-2014-25856
(181) 27.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 01.06.2016
(220) 27.10.2014

(531) 18.3.2; 18.3.23; 18.3.21
(591) Vàng, đỏ, xanh dương, xanh lá cây, tím than, hồng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ DU LỊCH THIÊN PHONG (VN)
Số 34, đường Nguyễn Nghiêm, phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 39: Du lịch; điều hành du lịch.

Nhóm 41: Đào tạo nghề du lịch; đào tạo nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo.

---

(111) **4-0263453**
(210) 4-2014-25857
(181) 27.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

MỸ TRÂM

(151) 01.06.2016
(220) 27.10.2014

(731) PHẠM THỊ BƯỞI (VN)
Thôn 1, xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 30: Cà phê bột.

---

(111) **4-0263454**
(210) 4-2014-25858
(181) 27.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 01.06.2016
(220) 27.10.2014

(531) 26.3.1; A26.3.6; 10.5.25; 2.3.30
(591) Xanh sẫm, tím, tím nhạt, hồng, xanh nước biển, ghi, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh phụ nữ, tã giấy cho người già, tã giấy cho trẻ em.

---

(111) **4-0263455**
(210) 4-2014-25859
(181) 27.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 01.06.2016
(220) 27.10.2014

(531) 26.3.1; A26.3.6; 10.5.25; 2.3.30
(591) Hồng, hồng nhạt, hồng phấn, xanh nước biển, ghi, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh phụ nữ, tã giấy cho người già, tã giấy cho trẻ em.

---

(111) **4-0263456**
(210) 4-2014-25585
(181) 23.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

EAGOLIVIN

(151) 01.06.2016
(220) 23.10.2014

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐỖ THÁI (VN)
Gian F10-F19 số 134/1 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(111) **4-0263457**
(210) 4-2014-25777
(181) 24.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

POSTERSCOPE

(151) 01.06.2016
(220) 24.10.2014

(731) AEGIS TRADEMARKS BV (NL) Moermanskkade 85 NL-1031 BC Amsterdam The Netherlands
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ đại lý quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến; dịch vụ quảng cáo qua mạng xã hội; dịch vụ quảng cáo kỹ thuật số; quảng cáo qua internet theo hình thức trả phí trên mỗi lần nhấp chuột (quảng cáo Pay per click); tối ưu hóa công cụ tìm kiếm; tạo lập tư liệu quảng cáo; phổ biến các tư liệu quảng cáo (bài viết, tờ quảng cáo, mẫu vật); cho thuê tư liệu quảng cáo; cập nhật tư liệu quảng cáo; phổ biến các thông báo quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn của chuyên gia để nâng cao hiệu suất lao động; thông tin về thương mại; tư vấn tổ chức doanh nghiệp; khảo sát, phân tích và nghiên cứu thị trường, nghiên cứu và tư vấn nhằm vào thị trường cụ thể; dịch vụ lập danh sách địa chỉ thư; biên tập và hệ thống hóa dữ liệu vào cơ sở dữ liệu máy vi tính; marketing trực tiếp và gián tiếp cho hàng hóa và dịch vụ; thương lượng liên quan đến các giao dịch thương mại; hỗ trợ xử lý dữ liệu thống kê; hỗ trợ trong các giao dịch kinh tế của công ty; nghiên cứu hiệu quả của việc quảng cáo bằng thuật toán kinh tế; nghiên cứu cho mục đích kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh chuyên nghiệp; quản lý tệp tin máy vi tính; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại và quảng bá; dự báo kinh tế; quảng cáo trên đài phát thanh, quảng cáo trên truyền hình; sản xuất các bản ghi âm thanh và hình ảnh cho mục đích quảng cáo; thiết lập trang nhật ký cá nhân trực tuyến, các video, ứng dụng, trò chơi và thông cáo báo chí cho mục đích quảng cáo; biên tập số liệu thống kê, dịch vụ đặt mua báo; nghiên cứu thị trường sử dụng các phương pháp nghiên cứu định lượng và định tính; mua dịch vụ của kênh truyền thông và lập kế hoạch truyền thông; giới thiệu sản phẩm mới; dịch vụ cung cấp thông tin, lời khuyên và tư vấn liên quan đến các dịch vụ trên.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ liên lạc trực tuyến; truyền tải nội dung trực tuyến bao gồm dữ liệu, âm nhạc, âm thanh, video, ảnh chụp, tin nhắn, văn bản, hình ảnh và hình ảnh động; truyền và phát các chương trình truyền hình, chương trình phát thanh hoặc nội dung khác bằng cáp hoặc vệ tinh, thông qua thiết bị đầu cuối máy vi tính, thông qua mạng cáp quang, thông qua mạng máy vi tính và thông qua hệ thống hiển thị điện tử; thư điện tử; cung cấp quyền truy cập và cho thuê thời gian truy cập vào một mạng máy tính toàn cầu; cung cấp quyền truy cập vào máy tính, các cơ sở dữ liệu điện tử và trực tuyến; cung cấp các diễn đàn trực tuyến, phòng trò chuyện trực tuyến, các bản tin điện tử; dịch vụ cung cấp thông tin, lời khuyên và tư vấn liên quan đến các dịch vụ trên.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ giáo dục; dịch vụ xuất bản; dịch vụ đào tạo; tổ chức, sản xuất và/hoặc thực hiện các sự kiện giải trí trực tiếp, các sự kiện thể thao trực tiếp và các chương trình trải nghiệm thực tế nhằm mục đích giải trí, các buổi hòa nhạc, lễ hội, buổi biểu diễn, hội nghị, hội thảo chuyên đề, hội thảo, buổi họp mặt chính thức, hội nghị chuyên đề, triển lãm hoặc các buổi thuyết trình; tổ chức các cuộc thi, bao gồm các cuộc thi thể thao; sản xuất phim, vi-đê-ô, các chương trình truyền hình, chương trình phát

thanh, thuyết trình, hình ảnh động và nội dung; xem xét lại và chỉnh sửa nội dung bao gồm âm nhạc, âm thanh, vi-đê-ô, ảnh chụp, tin nhắn, văn bản, hình ảnh, hình ảnh động, phim, các chương trình vi-đê-ô, chương trình truyền hình, chương trình phát thanh và chương trình biểu diễn; cho thuê phim, các chương trình vi-đê-ô và nội dung nghe nhìn; dịch vụ tổ chức các buổi giao lưu gặp gỡ khách hàng và đối tác (nhằm mục đích giải trí); dịch vụ cung cấp thông tin, lời khuyên và tư vấn liên quan đến các dịch vụ trên.

---

(111) **4-0263458**
(210) 4-2014-25377
(181) 22.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

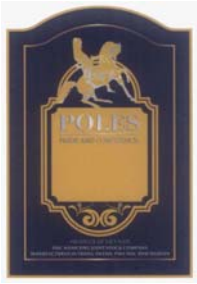

(151) 01.06.2016
(220) 22.10.2014

(531) 2.1.20; 25.1.9; 25.1.25; 25.1.15
(591) Vàng, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU ĐỨC HẠNH BMG (VN)
Xóm Thanh Tân, xã Trung Thành, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 33: Rượu (đồ uống có cồn).

---

(111) **4-0263459**
(210) 4-2014-25696
(181) 24.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 01.06.2016
(220) 24.10.2014

(531) 26.1.1
(591) Trắng, đen, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỂ THAO 24H (VN)
Số 79, phố Hàng Trống, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Báo điện tử (có thể tải xuống được từ mạng internet); phần mềm báo điện tử.

Nhóm 16: Ấn phẩm; các xuất bản thường kỳ; sách; tạp chí; sách mỏng; các chương trình (ấn phẩm in).

Nhóm 25: Quần áo; quần áo thể dục; giầy thể thao.

Nhóm 28: Dụng cụ thể thao.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quảng cáo bằng phát thanh; quảng cáo truyền hình; tổ chức hội chợ triển lãm thương mại; đại lý quảng cáo; dịch vụ đặt mua báo (cho người khác); trưng bày sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; marketing; dịch vụ điểm tin; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; sản xuất phim quảng cáo; quảng cáo thương mại trên truyền hình.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền hình; hãng thông tấn; dịch vụ nhắn tin qua vô tuyến, điện thoại hoặc phương tiện điện tử khác; truyền hình cáp; hãng tin tức; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây.

Nhóm 41: Dịch vụ sản xuất phim trừ phim quảng cáo; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; tổ chức trình diễn (dịch vụ ông bầu); tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình.

---

(111) **4-0263460**
(210) 4-2014-25836
(181) 27.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540) GUSAN

(151) 01.06.2016
(220) 27.10.2014

(731) PHẠM TRUNG THÀNH (VN)
Thôn Trung Dương, xã Kiêu Kỵ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: đồ điện gia dụng, thiết bị nhà bếp, thiết bị điện tử, thiết bị điện lạnh, máy lọc nước, máy bơm.

---

(111) **4-0263461**
(210) 4-2014-08804
(181) 23.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540) IDCVietnam
CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VIỆT NAM

(151) 02.06.2016
(220) 23.04.2014

(531) 1.15.23; 26.1.2; A26.11.12; 24.17.17
(591) Đen, trắng, xanh dương
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VIỆT NAM (VN)
Tổ dân phố Đoàn Kết, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Cung ứng và quản lý nguồn lao động; xuất nhập khẩu hàng hóa.

---

(111) **4-0263462**
(210) 4-2014-08161
(181) 17.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540) CTITALIA

(151) 02.06.2016
(220) 17.04.2014

(531) 24.1.1
(731) NGUYỄN THỊ HÒA (VN)
Số 21, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; chế phẩm màu; véc-ni.

---

(111) **4-0263463**
(210) 4-2014-08162
(181) 17.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 02.06.2016
(220) 17.04.2014

(531) 3.1.1; 3.1.16
(731) NGUYỄN THỊ HÒA (VN)
Số 21, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; chế phẩm màu; véc-ni.

---

(111) **4-0263464**
(210) 4-2014-05316
(181) 18.03.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 02.06.2016
(220) 18.03.2014

(531) A1.1.2; A1.1.5; A5.3.13; A5.5.20; 1.15.23
(591) Xám ghi, xanh dương
(731) 1. CÔNG TY CỔ PHẦN PENTAMIC VIỆT NAM (VN)
Số 5, đường Yên Sở, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
2. NGUYỄN XUÂN SƠN (VN)
Số 3, Ngách 203/26, đường Trường Chinh, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
3. NGUYỄN QUỐC KHÁNH (VN)
Số 5, tổ 10, đường Yên Sở, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
4. ĐINH VĂN QUANG (VN)
Khu 8, xã Vũ Yển, Thanh Ba, Phú Thọ
5. NGUYỄN VĂN KIÊN (VN)
Xóm Giữa, xã Hoàng Tây, Kim Bảng, Hà Nam

(511) Nhóm 42: Cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế phần mềm máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác và tạo lập và duy trì trang tin điện tử cho người khác; cho thuê máy chủ đặt trang web và cho thuê máy chủ đặt trang tin điện tử; lập trình máy tính; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử].

---

(111) **4-0263465**
(210) 4-2014-07681
(181) 11.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 02.06.2016
(220) 11.04.2014

(531) A5.5.20; 2.9.1
(591) Đỏ, xám
(731) PHẠM TUẤN VƯỢNG (VN)
58C/12 tổ 12, khu phố Nội Hóa 1, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm; sữa rửa mặt; kem dưỡng da; kem ngừa mụn (mỹ phẩm).

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, sữa tắm, sữa rửa mặt, kem dưỡng da, kem ngừa mụn.

---

(111) **4-0263466**
(210) 4-2014-04148
(181) 05.03.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

THROMBUSAL

(151) 02.06.2016
(220) 05.03.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MEZA (VN)
Số nhà A15, khu nhà làm việc và chung cư cao tầng Sông Đà 2, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263467**
(210) 4-2014-07383
(181) 08.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

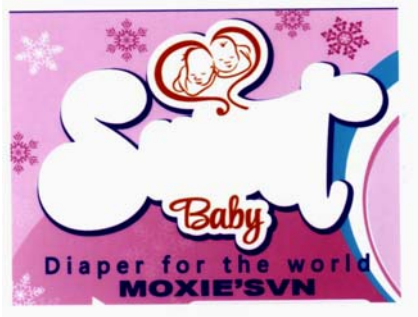

(151) 02.06.2016
(220) 08.04.2014

(531) 2.5.6; A26.11.12; 25.7.25; 1.15.17
(591) Đỏ, xanh sẫm, hồng, hồng nhạt, xanh nước biển, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU MOXIE'S VIỆT NAM (VN)
Xóm Mới, xã Thanh Vân, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Tã giấy cho trẻ em, tã giấy cho người già.

---

(111) **4-0263468**
(210) 4-2014-07619
(181) 11.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 02.06.2016
(220) 11.04.2014

(531) A25.3.15; 1.15.23; 26.13.25; 25.1.25
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ DU LỊCH BẢO TÂM (VN)
Đội 11, xã Đại áng, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; du lịch.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

---

(111) **4-0263469**
(210) 4-2014-08104
(181) 16.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

MIZUHO

(151) 02.06.2016
(220) 16.04.2014

(591) Đỏ
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ VIỆT NHẬT (VN)
Xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 07: Máy xay sinh tố (một loại máy xay nghiền gia dụng dùng điện).

Nhóm 08: Bàn là điện.

Nhóm 11: Thiết bị điện gia dụng: máy làm sữa chua, máy hút mùi, nồi áp suất dùng điện (nồi hầm đa năng), bếp nấu dùng điện (bếp lẩu, bếp từ, bếp hồng ngoại), lò vi sóng, lò nướng dùng điện, máy sấy tóc, quạt điện, cây nước nóng lạnh, bình thuỷ điện, ca nấu mì bằng điện.

---

(111) **4-0263470**
(210) 4-2014-08300
(181) 18.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

TRANLACOL

(151) 02.06.2016
(220) 18.04.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM DETAPHAM (VN)
40B đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0263471**
(210) 4-2014-08301
(181) 18.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

BÌNH NGUYÊN

(151) 02.06.2016
(220) 18.04.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM DETAPHAM (VN)
40B đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0263472**
(210) 4-2014-04300
(181) 06.03.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 02.06.2016
(220) 06.03.2014

(531) 1.3.1; 26.1.1; 8.3.1; 2.9.14
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng, ghi, vàng, da cam
(731) Friesland Brands B.V. (NL)
Stationsplein 4, 3818 LE AMERSFOORT, the Netherlands
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0263473**
(210) 4-2014-05396
(181) 18.03.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

LINH SÂM

(151) 02.06.2016
(220) 18.03.2014

(731) NGUYỄN VĂN TUẤN (VN)
Đội 1, xóm Phú Thọ, xã Cao Đại, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; kem ngừa nám (mỹ phẩm); kem ngừa mụn (mỹ phẩm); sữa rửa mặt; dầu gội đầu.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, kem dưỡng da, kem ngừa nám (mỹ phẩm), kem ngừa mụn (mỹ phẩm), sữa rửa mặt, dầu gội đầu, sữa tắm, dung dịch vệ sinh phụ nữ (không dùng cho mục đích y tế), kem chống nắng (mỹ phẩm), son môi, phấn má hồng.

---

(111) **4-0263474**
(210) 4-2014-04163
(181) 05.03.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

PEPPERL+FUCHS

(151) 02.06.2016
(220) 05.03.2014

(531) 26.4.1; A26.4.24; 24.17.5
(731) PEPPERL+FUCHS GMBH (DE)
Lilienthalstrasse 200, 68307 Mannheim, Germany
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 09: Bộ chuyển mạch gần; bộ cảm biến quang điện; bộ cảm biến hình ảnh, không sử dụng cho mục đích y tế; bộ cảm biến siêu âm, không sử dụng cho mục đích y tế; bộ mã hóa vòng quay (Rotary encoder); thiết bị hệ thống định vị toàn cầu; cơ cấu sử dụng trong hệ thống định vị (điện); bộ cảm biến (dụng cụ đo), không sử dụng cho mục đích y tế; thiết bị cảm biến, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị nhận dạng (điện hoặc điện tử); thiết bị nhận dạng quy trình công nghiệp; thiết bị đọc nhận dạng tần số vô tuyến (bộ đọc RFID); bộ điều khiển lo-gic khả lập trình điện tử; bộ nối (điện); thiết bị kiểm tra cho bộ cảm biến; dây đầu cắm (điện); thiết bị điện cảm ứng (không dây); đèn đi ốt; đi ốt chống đột biến điện; đi ốt Zener; bộ điều hòa tín hiệu; bộ khuếch đại chuyển mạch điện tử; bộ chuyển đổi tần số; rơ le điện tử; sôlenoit; bộ chuyển đổi tín hiệu quy trình; bộ khuyếch đại âm thanh điện tử; thiết bị truyền phát tín hiệu điện và điện tử; bộ lặp tín hiệu; thiết bị chống đột biến điện; thiết bị liên lạc điện tử; thiết bị điện tử để điều khiển từ xa; thiết bị điện tử để truyền dữ liệu; dụng cụ đo mức chất lỏng; hệ thống cảnh báo kết hợp thiết bị hiển thị hình ảnh và điều khiển; thiết bị quản lý báo động; tủ điện làm từ thép tấm; hộp đấu nối điện; nguồn cấp điện (trừ máy phát điện); bộ điều khiển điện tử; bộ nguồn điện chuyển mạch; thiết bị tạo tín hiệu điện tử.

---

(111) **4-0263475**
(210) 4-2014-04327
(181) 07.03.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

VIVAstar

(151) 02.06.2016
(220) 07.03.2014

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.1.1
(591) Đỏ đô, trắng, xanh nước biển
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC TẦM NHÌN VIỆT (VN)
51 Ngô Thời Nhiệm, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo, giáo dục; thông tin giáo dục; khảo thí giáo dục; giảng dạy; giáo dục thể chất; đào tạo thực hành; trường mẫu giáo.

---

(111) **4-0263476**
(210) 4-2014-06273
(181) 27.03.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 02.06.2016
(220) 27.03.2014

(531) 1.15.15; 21.1.16; A5.1.16; A5.1.5
(591) Xanh lá cây, nâu, xám
(731) NGÔ DOÃN CHÍNH (VN)
D4/4A đường 385 khu phố 2, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục bao gồm: học viện, trường đào tạo [giáo dục]; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; công viên vui chơi giải trí; giải trí, tiêu khiển; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển đại hội; tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội nghị tập huấn; thông tin về lĩnh vực giáo dục; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; thông tin về giải trí; tổ chức triển lãm văn hóa hoặc giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục], biểu diễn (trình diễn) trực tiếp.

---

(111) **4-0263477**
(210) 4-2014-06955
(181) 03.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 02.06.2016
(220) 03.04.2014

(531) A26.11.12; 26.11.3; A5.11.11
(591) Đen, trắng, xám
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MẶT TRỜI (VN)
Tầng 7, tòa nhà Đà Nẵng ACB Tower, 218 Bạch Đằng, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 35: Bán hàng lưu niệm cho khách du lịch; mua bán bia và rượu; mua bán các loại nước ngọt, nước tinh khiết; mua bán thuốc lá điếu sản xuất trong nước.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí thể thao ở khu nghỉ dưỡng; tổ chức chương trình biểu diễn nghệ thuật; câu lạc bộ giải trí ở khách sạn (dịch vụ trò chơi điện tử, vui chơi có thưởng, casino); dịch vụ vũ trường; dịch vụ karaoke.

---

(111) **4-0263478**
(210) 4-2014-02533
(181) 12.02.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 02.06.2016
(220) 12.02.2014

(531) A5.3.15; 1.5.1; A5.1.16; A5.1.5
(591) Xanh lá cây tươi, xanh lá cây đậm, cam đậm, cam tươi
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EUROPHARMA VIỆT NAM (VN)
Số 18, lô 25, KĐT Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, thú y.

---

(111) **4-0263479**
(210) 4-2014-08480
(181) 21.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 02.06.2016
(220) 21.04.2014

(531) A11.3.7; 26.1.2
(591) Da cam, vàng, trắng
(731) NGUYỄN TRUNG VIỆT (VN)
Tổ dân phố 4, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng giải khát; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng phở.

---

(111) **4-0263480**
(210) 4-2014-04284
(181) 06.03.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 02.06.2016
(220) 06.03.2014

(531) A5.3.15; A11.3.3; 26.1.1
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh lá mạ, vàng, trắng
(731) HỢP TÁC XÃ CHẾ BIẾN CHÈ THỨ NHÀN XÃ NẬM TY HOÀNG SU PHÌ (VN)
Thôn Tấn Xà Phìn, xã Nậm Ty, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(111) **4-0263481**
(210) 4-2014-22523
(181) 23.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 02.06.2016
(220) 23.09.2014

(531) 26.4.1; 26.4.7; 25.5.1; 1.15.15
(591) Trắng, đỏ, xanh da trời, xanh dương đậm
(731) TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM (VN)
Số 1, phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua, bán khí đốt.

---

(111) **4-0263482**
(210) 4-2014-09221
(181) 26.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 02.06.2016
(220) 26.04.2014

(531) 26.1.2; 26.3.23; 24.15.21
(591) Xanh dương, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN K & L (VN)
373 Lê Văn Khương, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách.

Nhóm 40: Dịch vụ may gia công ba lô, túi xách.

---

(111) **4-0263483**
(210) 4-2014-22388
(181) 22.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

SUNRISE

(151) 02.06.2016
(220) 22.09.2014

(731) FMTM DISTRIBUTION LTD. (GB)
3A AND 3B, Isle of Man Freeport, Ballasalla IM9 2AP, ISLE OF MAN, UNITED KINGDOM
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; đồng hồ; bộ phận chuyển động của đồng hồ; các bộ phận của đồng hồ đeo tay; dây đồng hồ đeo tay; khóa dây đồng hồ đeo tay; núm chỉnh giờ, lịch của đồng hồ đeo tay; hộp đựng đồng hồ; đồ trang sức; ghim cài ca vát; khuy măng sét; móc chìa khóa bằng kim loại quý; hộp đựng trưng bày đồng hồ, đồ trang sức, ghim cài ca vát, và khuy măng sét; hộp chuyên dụng cho việc chứa đựng và vận chuyển đồng hồ, đồ trang sức, ghim cài ca vát, khuy măng sét và móc chìa khóa làm bằng kim loại quý.

---

(111) **4-0263484**
(210) 4-2014-21860
(181) 16.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 02.06.2016
(220) 16.09.2014

(531) 26.1.2
(591) Cam, xanh dương
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT OAI HÙNG (VN)
Lô III-6, nhóm CN. 3, đường số 11 khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 06: Màng nhôm (dùng để bao gói và đóng gói).

Nhóm 16: Bao bì nhựa; màng nhựa (dùng để bao gói và đóng gói).

Nhóm 35: Xuất nhập khẩu và mua bán: màng nhựa, màng nhôm, bao bì, bao bì nhựa, hạt nhựa, hóa chất.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

---

(111) **4-0263485**
(210) 4-2014-22451
(181) 22.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 02.06.2016
(220) 22.09.2014

(531) 26.1.1; A3.6.11; 3.6.1
(591) Đỏ, kem
(731) VIỆN NGHIÊN CỨU DA - GIẦY (VN)
Số 160, đường Hoàng Hoa Thám, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Các sản phẩm bằng da thuộc như: ví tiền, túi xách, cặp.

Nhóm 25: Các sản phẩm bằng da thuộc như: giày, dép, xăng đan, bốt (trang phục).

Nhóm 35: Giới thiệu, trưng bày và mua bán các sản phẩm bằng da thuộc như: ví tiền, túi xách, cặp, giày, dép, xăng đan, bốt (trang phục).

Nhóm 40: Thuộc da.

---

(111) **4-0263486**
(210) 4-2014-22452
(181) 22.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 02.06.2016
(220) 22.09.2014

(531) 26.1.1; A3.6.11; 3.6.1
(591) Đỏ, kem
(731) VIỆN NGHIÊN CỨU DA - GIẦY (VN)
Số 160, đường Hoàng Hoa Thám, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Các sản phẩm bằng da thuộc như: ví tiền, túi xách, cặp.

Nhóm 25: Các sản phẩm bằng da thuộc như: giày, dép, xăng đan, bốt (trang phục).

Nhóm 35: Giới thiệu, trưng bày và mua bán các sản phẩm bằng da thuộc như: ví tiền, túi xách, cặp, giày, dép, xăng đan, bốt (trang phục).

Nhóm 40: Thuộc da.

---

(111) **4-0263487**
(210) 4-2014-22453
(181) 22.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 02.06.2016
(220) 22.09.2014

(531) 26.1.1; A1.1.10; A3.6.11; 3.6.1
(591) Đỏ, kem
(731) VIỆN NGHIÊN CỨU DA - GIẦY (VN)
Số 160, đường Hoàng Hoa Thám, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Các sản phẩm bằng da thuộc như: ví tiền, túi xách, cặp.

Nhóm 25: Các sản phẩm bằng da thuộc như: giày, dép, xăng đan, bốt (trang phục).

Nhóm 35: Giới thiệu, trưng bày và mua bán các sản phẩm bằng da thuộc như: ví tiền, túi xách, cặp, giày, dép, xăng đan, bốt (trang phục).

Nhóm 40: Thuộc da.

---

(111) **4-0263488**
(210) 4-2014-09302
(181) 28.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

REMUTIN

(151) 02.06.2016
(220) 28.04.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ANDA VIỆT NAM (VN)
62C Trần Quốc Toản, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263489**
(210) 4-2014-09303
(181) 28.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

EMUGOLD

(151) 02.06.2016
(220) 28.04.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM HƯNG VIỆT (VN)
Phòng 10 nhà A1 tập thể Bắc Nghĩa Tân, tổ 34, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263490**
(210) 4-2014-09305
(181) 28.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

THEZACUMIN

(151) 02.06.2016
(220) 28.04.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN BIOWORLD VIỆT NAM (VN)
Số 144 đường Ngô Quyền, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263491**
(210) 4-2014-09306
(181) 28.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

SUNGMAN

(151) 02.06.2016
(220) 28.04.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÁNG TẠO ÂU CHÂU (VN)
162 phố Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263492**
(210) 4-2014-09440
(181) 29.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

MARUGEN
TRADE MARK
CHERRY
HIGH NICKEL STEEL
N T P

(151) 02.06.2016
(220) 29.04.2014

(531) A5.3.15; 5.7.16
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT- THƯƠNG MẠI NGỌC THUẬN PHONG (VN)
356 Lãnh Binh Thăng, phường 11, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 07: Bộ phận máy móc: lưỡi cưa.

---

(111) **4-0263493**
(210) 4-2014-21273
(181) 10.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 02.06.2016
(220) 10.09.2014

(531) 1.5.1
(591) Xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY TNHH VẬN TẢI QUỐC TẾ KẾT NỐI THÔNG MINH (VN)
51 đường số 9, khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Xuất nhập khẩu hàng hóa điện máy gia dụng; mua bán hàng hóa điện máy gia dụng.

Nhóm 36: Làm thủ tục thông quan tại cảng.

Nhóm 39: Vận tải hàng hóa bằng đường biển; vận tải hàng hóa bằng đường bộ; vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa; đóng kiện, bao gói hàng hóa trước khi vận chuyển; giao nhận hàng hóa; xếp, dỡ hàng hóa; cung ứng dịch vụ tàu biển; cho thuê kho bãi; đại lý tàu biển; môi giới vận tải; cung cấp thông tin về vận tải.

---

(111) **4-0263494**
(210) 4-2014-21587
(181) 12.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

LAN DŨNG

(151) 02.06.2016
(220) 12.09.2014

(731) NGUYỄN VĂN PHÚ (VN)
Thôn Dương Ổ, xã Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 35: Mua bán: giấy, giấy vệ sinh.

---

(111) **4-0263495**
(210) 4-2014-21758
(181) 16.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 02.06.2016
(220) 16.09.2014

(531) A5.3.13; A5.3.14; 1.15.15
(591) Vàng cam, xanh chàm đậm
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC TOÀN CẦU JOLO (VN)
Số nhà 16, ngõ 8, phố Nguyễn Thị Định, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục.

---

(111) **4-0263496**
(210) 4-2014-09240
(181) 28.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Tragloba

(151) 02.06.2016
(220) 28.04.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM (VN)
27 Điện Biên Phủ, khóm 2, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé.

---

(111) **4-0263497**
(210) 4-2014-21999
(181) 17.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

BROW ARTIST GENIUS KIT

(151) 02.06.2016
(220) 17.09.2014

(731) L'OREAL, SOCIÉTÉ ANONYME (FR)
14 Rue Royale, 75008 PARIS - France
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Nước hoa, nước hoa có nồng độ vừa (eau de toilette); chất gien (gel), muối để tắm và tắm vòi hoa sen không dùng cho mục đích y tế; xà phòng thơm, chất khử mùi dùng cho cơ thể; mỹ phẩm, cụ thể là: kem, sữa, nước thơm, chất gien (gel) và phấn dùng cho mặt, cơ thể và tay; chế phẩm bảo vệ da khỏi nắng (sản phẩm mỹ phẩm); chế phẩm trang điểm; dầu gội đầu; sản phẩm tạo kiểu tóc và chăm sóc tóc dưới dạng chất gien (gel), nước xịt, keo bọt và dầu thơm; keo xịt tóc; chế phẩm tạo màu cho tóc và tẩy màu cho tóc; chế phẩm tạo nếp tóc lượn sóng và làm xoăn tóc lâu dài; tinh dầu dùng cho cá nhân.

Nhóm 44: Dịch vụ thông tin và tư vấn về làm sạch và trị liệu làm đẹp cho người tiêu dùng về việc lựa chọn các sản phẩm trang điểm, mỹ phẩm và làm đẹp.

---

(111) **4-0263498**
(210) 4-2014-09248
(181) 28.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 02.06.2016
(220) 28.04.2014

(531) A1.1.10; 26.1.2; A26.1.24
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOÀNG PHÚ SƠN (VN)
Số 2/23 đường TTN10, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Bình đun nước nóng hoạt động bằng năng lượng mặt trời.

---

(111) **4-0263499**
(210) 4-2014-21773
(181) 16.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 02.06.2016
(220) 16.09.2014

(531) 26.4.3; A1.1.2; A1.1.9; A26.4.5; A18.5.7
(731) CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ HẠ LONG (VN)
Số 65, tổ 1, khu 2, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, đồ kim hoàn bằng vàng, bạc, đá quý.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán vàng, bạc, đá quý.

Nhóm 40: Gia công chế tác đồ trang sức bằng vàng, bạc, đá quý.

---

(111) **4-0263500**
(210) 4-2014-22015
(181) 18.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 02.06.2016
(220) 18.09.2014

(531) 1.5.1; 1.15.23; A26.11.12
(591) Xanh đậm, xám, xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SETA INTERNATIONAL VIỆT NAM (VN)
Tầng 11, tòa nhà H.L tower, lô A2B, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Lập trình máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính.

---

(111) **4-0263501**
(210) 4-2014-22988
(181) 26.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

BÉ CƯNG

(151) 02.06.2016
(220) 26.09.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR (VN)
297/5 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược dành cho người.

---

(111) **4-0263502**
(210) 4-2014-23383
(181) 30.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 02.06.2016
(220) 30.09.2014

(531) A5.5.22; 5.5.19; 26.1.1; 1.15.23
(591) Trắng, đen, hồng, hồng đậm, đỏ, xanh dương, xanh dương đậm, vàng xám, nâu
(731) CÔNG TY TNHH STPI SÀI GÒN (VN)
Số 3 Nguyễn Sơn Hà, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Gừng ngâm chua; đậu hà lan được phủ wasabi; đậu phụ; rong biển sử dụng trong đồ ăn Nhật Bản; thịt; cá (đã chế biến); nước canh thịt; hạt (đã chế biến); mỡ có thể ăn được; dầu có thể ăn được; sữa; trứng; nước canh (xúp).

Nhóm 30: Nước tương (xốt đậu nành); nước tương (xốt đậu nành) kiểu Nhật; mì ăn liền; mì (miếng, bún); xốt wasabi; bột wasabi; các sản phẩm gia vị; bột mì; hạt gia vị; chế phẩm ngũ cốc; kem lạnh; bánh ngọt; bánh qui; gạo; đường; ruột bánh mỳ; giấm sushi; bột chiên giòn.

Nhóm 32: Bia; nước sa kê (đồ uống không cồn); nước hoa quả; nước khoáng; nước sinh tố; nước (đồ uống).

---

(111) **4-0263503**
(210) 4-2014-23384
(181) 30.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

FIPROFORT PLUS

(151) 02.06.2016
(220) 30.09.2014

(731) SAVA HEALTHCARE LIMITED (IN)
508, GIDC Estate, Wadhwan City, 363 0356, Dist. Surendranagar, Gujarat State, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y.

---

(111) **4-0263504**
(210) 4-2014-23386
(181) 30.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

STAPHBAN

(151) 02.06.2016
(220) 30.09.2014

(731) SAVA HEALTHCARE LIMITED (IN)
508, GIDC Estate, Wadhwan City, 363 0356, Dist. Surendranagar, Gujarat State, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y.

---

(111) **4-0263505**
(210) 4-2014-22949
(181) 26.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 02.06.2016
(220) 26.09.2014

(531) 1.3.1; 26.3.1; 26.4.3; A25.7.2
(591) Xanh da trời, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VŨ PHONG (VN)
Số 111, lô 1, tổ 11, khu phố Đồng An 3, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 09: Pin mặt trời; bộ đổi điện; bộ điều khiển điện; bộ hòa lưới điện; bộ kiểm soát điện; bộ lưu điện.

Nhóm 11: Bóng đèn điện; bóng đèn tiết kiệm điện; đèn đường; đèn đường chạy bằng năng lượng mặt trời; bình nước nóng chạy bằng năng lượng mặt trời.

Nhóm 35: Mua bán: pin mặt trời, bộ đổi điện, bộ điều khiển điện, bộ hòa lưới điện, bộ kiểm soát điện, bộ lưu điện, bóng đèn điện, bóng đèn tiết kiệm điện, đèn đường, đèn đường chạy bằng năng lượng mặt trời, bình nước nóng chạy bằng năng lượng mặt trời.

---

(111) **4-0263506**
(210) 4-2014-23151
(181) 29.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

SALADDIN

(151) 02.06.2016
(220) 29.09.2014

(731) BULLSONE CO., LTD. (KR)
7th Fl. Dabong Tower Bldg., 890-12 Deachi-dong, Gangnam-gu, Seoul 135-839, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy sạch gỉ sắt, gỉ kim loại; chế phẩm tẩy thuốc màu; dầu thơm; hương liệu dùng cho mục đích gia dụng; chất thơm dùng cho mục đích gia dụng; hương liệu dùng cho ô tô; chất lỏng làm sạch kính chắn gió; chất tẩy dùng cho ô tô; chất làm bóng ô tô; sáp đánh bóng; sáp dùng cho đồ da thuộc; kem dùng cho đồ da thuộc; vải nhám.

Nhóm 05: Chất khử mùi (không dùng cho người hoặc động vật); thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; hương xua đuổi côn trùng, sâu bọ; thuốc trừ sâu; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; thỏi thuốc dùng để xông hơi tẩy trùng.

---

(111) **4-0263507**
(210) 4-2014-23307
(181) 30.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

WINTECH

(151) 02.06.2016
(220) 30.09.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)
Khu trung tâm xã Tuấn Hưng, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi.

---

(111) **4-0263508**
(210) 4-2014-23458
(181) 01.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

EXPO
PEARL
PIGMENT

(151) 02.06.2016
(220) 01.10.2014

(531) 26.1.1; 1.15.23
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô C02-1 khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vec-ni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0263509**
(210) 4-2014-23159
(181) 29.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

E=mc²
HUYNV
HUYNV EDUCATION

(151) 02.06.2016
(220) 29.09.2014

(531) 20.7.1; 25.12.1; 7.1.6; 1.13.1; 5.13.4; A1.13.10
(591) Xanh đậm, đỏ, vàng
(731) NGUYỄN VIẾT HUY (VN)
Số 27 - L5, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

---

(111) **4-0263510**
(210) 4-2014-23291
(181) 30.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

TURALMAXX

(151) 02.06.2016
(220) 30.09.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM T & B (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263511**
(210) 4-2014-23296
(181) 30.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

HAMNGUA-BEBY

(151) 02.06.2016
(220) 30.09.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAO MỸ (VN)
393-393A Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263512**
(210) 4-2014-23298
(181) 30.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Bách Vi Can

(151) 02.06.2016
(220) 30.09.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÁI MINH (VN)
Số 1C, tổ 36, cụm 5, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263513**
(210) 4-2014-23299
(181) 30.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

EMTRITENO

(151) 02.06.2016
(220) 30.09.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KOREA UNITED PHARM INT'L (VN)
Số 2A, đại lộ Tự Do, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0263514**
(210) 4-2014-22861
(181) 25.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

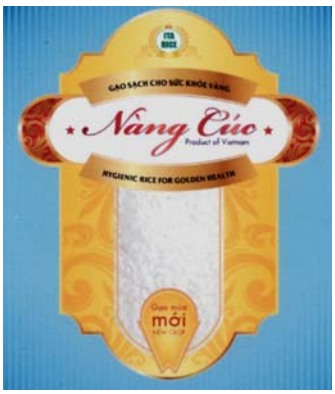

(151) 02.06.2016
(220) 25.09.2014

(531) 5.7.3; A25.7.21; A1.1.10; 25.1.6; 25.1.25; 25.1.15
(591) Đỏ sẫm, vàng nhạt, vàng đồng, vàng, xanh lá cây, trắng, vàng cam, xám, đen, xanh dương đậm, xanh dương nhạt
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - NGHIÊN CỨU VÀ XUẤT KHẨU GẠO THƠM ITA - RICE (VN)
Lô 28-30-32-34 đường An Hạ, khu công nghiệp Tân Đức, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 30: Gạo; bánh gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

Nhóm 31: Hạt [ngũ cốc]; hạt [hạt giống]; hạt giống thực vật; cây trồng; bột gạo dùng làm thức ăn cho súc vật; thóc chưa chế biến/thóc chưa xử lý.

Nhóm 33: Rượu gạo.

Nhóm 39: Dịch vụ giao hàng; đóng gói hàng hoá.

---

(111) **4-0263515**
(210) 4-2014-23308
(181) 30.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 02.06.2016
(220) 30.09.2014

(531) A20.1.3
(591) Xanh lá cây, đỏ, nâu, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KHẢI NAM (VN)
Số 45/22/16 đường số 14, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; giấy in; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; dụng cụ viết; đồ dùng cho trường học (văn phòng phẩm); dụng cụ vẽ.

---

(111) **4-0263516**
(210) 4-2014-23049
(181) 29.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 02.06.2016
(220) 29.09.2014

(531) 4.5.2; 4.5.3; 5.7.1; 21.1.16
(591) Vàng, nâu, trắng
(731) LÊ HỮU HOÀNG (VN)
71/18 Trần Khắc Chân, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh mỳ; ổ bánh mỳ nhỏ; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh patê thịt; bánh patê; bánh mì kẹp nhân.

---

(111) **4-0263517**
(210) 4-2014-23197
(181) 29.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

SUBZERO

(151) 02.06.2016
(220) 29.09.2014

(731) APEX RESOURCES MANAGEMENT INC. LIMITED (HK)
Unit 17, 9/F., Tower A, New Mandarin Plaza, No. 14 Science Museum Road, Tsimshatsui, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa chua; đồ uống làm từ sữa; sản phẩm sữa; pho mát; quả hạch đã chế biến; trái cây đông lạnh; rau đã được bảo quản; thạch trái cây; trứng.

---

(111) **4-0263518**
(210) 4-2014-23199
(181) 29.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

SUBZERO

(151) 02.06.2016
(220) 29.09.2014

(731) APEX RESOURCES MANAGEMENT INC. LIMITED (HK)
Unit 17, 9/F., Tower A, New Mandarin Plaza, No. 14 Science Museum Road, Tsimshatsui, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; giới thiệu sản phẩm; đại lý thông tin thương mại; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ đẩy mạnh

bán hàng [cho người khác]; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; marketing; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; cho thuê máy bán hàng tự động.

---

(111) **4-0263519**
(210) 4-2014-23395
(181) 30.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

TECH VISION MUNDIAL

(151) 02.06.2016
(220) 30.09.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ TOÀN CẦU VIỆT NAM (VN)
Số 75 Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn dùng cho động cơ ô tô, xe máy.

---

(111) **4-0263520**
(210) 4-2014-23539
(181) 02.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 02.06.2016
(220) 02.10.2014

(531) 26.1.1; 18.3.21; A15.9.2
(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA DẦU ĐÔ VIỆT (VN)
Số 8, ngõ 142, đường Ngô Gia Tự, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán ắc quy và pin các loại; đại lý phân phối ắc quy và pin các loại.

Nhóm 37: Dịch vụ về ắc quy và pin cụ thể là: kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa, sạc, cứu hộ và lắp đặt ắc quy và pin.

---

(111) **4-0263521**
(210) 4-2014-09825
(181) 07.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 02.06.2016
(220) 07.05.2014

(531) A11.3.7; 5.7.1
(591) Nâu, nâu nhạt, trắng
(731) VŨ THỊ HỒNG DUNG (VN)
Số 2, đường 5, phố Nghĩa Dũng, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Quán cà phê; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; khách sạn.

---

(111) **4-0263522**
(210) 4-2014-09846
(181) 07.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

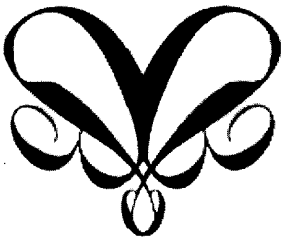

(151) 02.06.2016
(220) 07.05.2014

(531) 2.9.1; 25.1.25; 26.13.25; A5.5.20
(731) GLAMOUROUS CO., LTD. (JP)
Kansai Shinsaibashi Building 802, 12-8, Minami-senba 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 542-0081, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm đẹp và chăm sóc lông mi; dịch vụ làm đẹp và chăm sóc lông mày; dịch vụ làm đẹp và chăm sóc da mặt; dịch vụ làm đẹp và chăm sóc móng tay, móng chân, dịch vụ chăm sóc thẩm mỹ; dịch vụ làm đẹp và chăm sóc tóc; dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(111) **4-0263523**
(210) 4-2014-10141
(181) 09.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

MASON

(151) 02.06.2016
(220) 09.05.2014

(731) EQUES HOLDING GROUP S.A. (VG)
TRIDENT CHAMBERS, ROAD TOWN, TORTOLA, BRITISH VIRGIN ISLANDS
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0263524**
(210) 4-2014-10142
(181) 09.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

GORDON

(151) 02.06.2016
(220) 09.05.2014

(731) EQUES HOLDING GROUP S.A. (VG)
TRIDENT CHAMBERS, ROAD TOWN, TORTOLA, BRITISH VIRGIN ISLANDS
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu.

---

(111) **4-0263525**
(210) 4-2014-10541
(181) 14.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 02.06.2016
(220) 14.05.2014

(531) 26.4.2; A5.11.2
(591) Đen, trắng, đỏ, xanh lá cây, vàng, nâu, xanh cốm, tím
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh răng; tinh dầu.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm dược để trị gàu ở đầu; chế phẩm dược để kích thích mọc tóc.

---

(111) **4-0263526**
(210) 4-2014-10542
(181) 14.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 02.06.2016
(220) 14.05.2014

(531) 2.9.10; 24.9.1; A5.11.2; 25.5.25
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, đỏ, vàng, nâu, xanh đen
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh răng; tinh dầu.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm dược để trị gàu ở đầu; chế phẩm dược để kích thích mọc tóc.

---

(111) **4-0263527**
(210) 4-2014-12142
(181) 02.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 02.06.2016
(220) 02.06.2014

(531) 26.5.1; 26.15.15; A17.2.2
(591) Đỏ, trắng
(731) THE SIAM CEMENT PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-district, Bangsue District, Bangkok, Thailand
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng chịu lửa, không làm từ kim loại.

---

(111) **4-0263528**
(210) 4-2014-10746
(181) 16.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 02.06.2016
(220) 16.05.2014

(531) 24.9.1; 26.1.1; A26.1.24; 25.12.1
(731) LIN QIURONG (CN)
Room 407, Building 2, No. 333, Xinhua Road, Dongxing Town, Dongxing City, Guangxi, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; kẹo; bánh nướng; bánh quy; đồ gia vị.

---

(111) **4-0263529**
(210) 4-2014-09749
(181) 07.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

SAMSUNG GALAXY TAB4 ACTIVE

(151) 02.06.2016
(220) 07.05.2014

(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; máy ảnh kỹ thuật số; máy nghe nhạc cầm tay; máy vi tính xách tay có thể mang theo; tai nghe không dây dùng cho điện thoại di động, dùng cho điện thoại thông minh và dùng cho máy tính bảng; pin điện có thể nạp lại được; thiết bị nạp ắc quy; bao da chuyên dụng dùng cho điện thoại di động, dùng cho điện thoại thông minh và dùng cho máy tính bảng; vỏ chuyên dụng dùng cho điện thoại di động, dùng cho điện thoại thông minh và dùng cho máy tính bảng; máy tính bảng; bộ thu tín hiệu truyền hình; các bộ phận cấu thành của hệ thống âm thanh điện tử cụ thể là: hệ thống âm thanh

vòng; hộp đổi tín hiệu cáp truyền hình kỹ thuật số; máy đọc đĩa DVD; màn hình hiển thị có đèn đi ốt phát quang (LED); màn hình (phần cứng máy vi tính); kính mắt ba chiều (3D); máy vi tính; máy in dùng cho máy vi tính; chất bán dẫn.

---

(111) **4-0263530**
(210) 4-2014-10119
(181) 09.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 02.06.2016
(220) 09.05.2014

(531) 26.1.1; 26.15.1; 1.15.23
(591) Xanh dương, xanh lá cây
(731) HỒNG VĨNH HÀO (VN)
114/7 Ngô Nhân Tịnh, phường 13, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Quạt điện; bếp điện từ; nồi lẩu điện; nồi hầm bằng điện; bếp điện; lò nướng.

Nhóm 28: Máy để tập luyện thể dục; xe đạp đặt cố định để tập luyện thể dục; dụng cụ rèn luyện thể hình; thiết bị tập thể hình; quả tạ tập thể dục.

---

(111) **4-0263531**
(210) 4-2014-09740
(181) 07.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Apollo 360^0

(151) 02.06.2016
(220) 07.05.2014

(731) GEM PARTNERS LIMITED (VG)
P.O. Box 957, Offshore lncorporations Centre, Road Town, Tortola British Virgin Islands
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo.

---

(111) **4-0263532**
(210) 4-2014-10029
(181) 09.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 02.06.2016
(220) 09.05.2014

(531) 26.11.3; A26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU WINGCALL (VN)
5 Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Điện thoại.

---

(111) **4-0263533**
(210) 4-2014-10124
(181) 09.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

PAIHO

(151) 02.06.2016
(220) 09.05.2014

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT NAM PAIHO (VN)
Lô 30-32-34 đường số 3, KCN Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 22: Dây thừng; vật liệu làm sợi dệt dạng thô.

Nhóm 23: Sợi nhân tạo có tính chất phản quang dùng để dệt dây giày, dệt các loại vải dùng cho sản xuất giày và may mặc.

Nhóm 24: Vải, vải đai nịt dính, vải đai nịt mềm (dùng để phục vụ cho sản xuất giày dép, quần áo); vải đan; vải thêu.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép

Nhóm 26: Phụ liệu ngành may bao gồm: dây chun; dây giày; đăng ten; dải ruy băng; kim băng; hoa nhân tạo (vật liệu để may quần áo).

Nhóm 28: Đồ chơi làm từ các sản phẩm vải, đai nịt dính, nịt mềm.

Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê nhà xưởng.

Nhóm 40: Dịch vụ in lụa trên các nhãn mác hàng hoá.

---

(111) **4-0263534**
(210) 4-2014-09682
(181) 06.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 02.06.2016
(220) 06.05.2014

(531) 26.1.1; 26.4.2; 2.9.14; A2.9.15
(591) Xanh tím than, xanh da trời, xanh rêu, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263535**
(210) 4-2014-09683
(181) 06.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

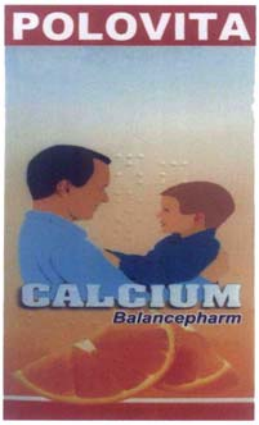

(151) 02.06.2016
(220) 06.05.2014

(531) A5.7.22; A25.7.7; 2.7.11
(591) Đỏ, da cam, vàng, vàng nhạt, xanh tím than, xanh dương, xanh ngọc, nâu nhạt, đen, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263536**
(210) 4-2014-09684
(181) 06.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

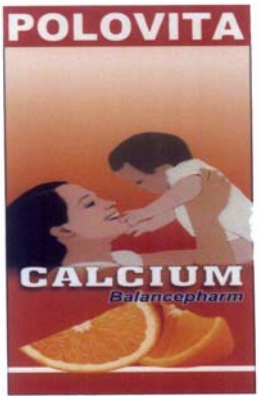

(151) 02.06.2016
(220) 06.05.2014

(531) A5.7.22; 2.7.10; 2.7.9
(591) Da cam, đỏ, vàng, xanh tím than, nâu, đen, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263537**
(210) 4-2014-09685
(181) 06.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

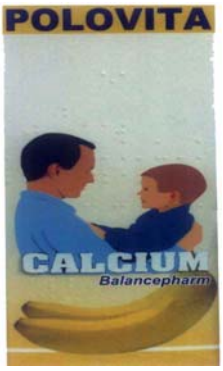

(151) 02.06.2016
(220) 06.05.2014

(531) 5.7.18; 2.7.11; A25.7.7
(591) Vàng, xanh ngọc, xanh dương, xanh tím than, nâu, đen, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263538**
(210) 4-2014-09686
(181) 06.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

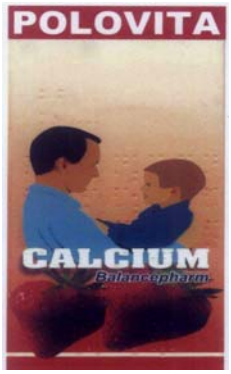

(151) 02.06.2016
(220) 06.05.2014

(531) 5.7.8; 2.7.11; A25.7.7
(591) Đỏ, đỏ nhạt, xanh tím than, xanh lá cây, xanh dương, xanh ngọc, nâu, đen, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263539**
(210) 4-2014-10865
(181) 19.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

SUKOCANXI

(151) 02.06.2016
(220) 19.05.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ THIẾT BỊ Y TẾ THỊNH VƯỢNG (VN)
Số 14 - H18, phố Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263540**
(210) 4-2014-10864
(181) 19.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 02.06.2016
(220) 19.05.2014

(531) A5.3.14; 26.7.25; 2.5.6; 2.5.1
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh cốm, xanh sẫm, xanh nước biển, tím, vàng, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ÍCH NHÂN (VN)
Lô A18/D7, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263541**
(210) 4-2014-12602
(181) 06.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

HI-WETT

(151) 02.06.2016
(220) 06.06.2014

(731) ELLIOTT CHEMICALS LIMITED (NZ)
45 Kitchener Road, Pukekohe, Auckland 2120, New Zealand
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Hóa chất sử dụng trong làm vườn, nông nghiệp, lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); phân bón và phân bón (tự nhiên và nhân tạo); chất điều chỉnh (hợp chất hóa học) sử dụng trong làm vườn, nông nghiệp, lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và diệt ký sinh trùng); chất điều chỉnh hỗn hợp silicon sử dụng cho làm vườn và nông nghiệp.

Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ, chất diệt loài gây hại, chất diệt nấm, thuốc trừ sâu và chất diệt cỏ dại; chất điều chỉnh cho thuốc diệt cỏ, chất diệt nấm, thuốc trừ sâu và chất diệt cỏ dại.

---

(111) **4-0263542**
(210) 4-2014-08664
(181) 22.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 02.06.2016
(220) 22.04.2014

(531) A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh lá cây, xanh cốm, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HOÀNG LONG GIANG (VN)
Lô 6B3.5 khu dân cư Hòa Thọ, phường Hòa Thọ Đông, quận Cam Lệ, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai; nước khoáng; nước ép trái cây (đồ uống không có chứa cồn); nước uống có ga; đồ uống không có cồn; nước quả.

---

(111) **4-0263543**
(210) 4-2014-12146
(181) 03.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 02.06.2016
(220) 03.06.2014

(531) 26.1.2
(591) Xanh lam sẫm
(731) CÔNG TY TNHH VẬT TƯ Y TẾ OMIGA (VN)
Xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 10: Dây truyền dịch, kim tiêm cánh bướm, túi đựng nước tiểu, dây thở ô xy dùng trong ngành y tế.

---

(111) **4-0263544**
(210) 4-2014-13648
(181) 18.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

MEGUMI

(151) 02.06.2016
(220) 18.06.2014

(731) ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
8-1, Tatsumi-1-chome, Ikuno-ku, Osaka 544-8666, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để tẩy trắng (giặt giũ) và chế phẩm dùng để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xức tóc; kem đánh răng.

Nhóm 05: Dược phẩm và chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm cho

em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán (dùng cho mục dích y tế); vật liệu dùng để băng bó (dùng trong y tế); vật liệu để hàn răng (vật liệu dùng cho nha khoa) và sáp nha khoa; chất tẩy uế (dùng cho mục đích y tế); chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0263545**
(210) 4-2014-03769
(181) 29.02.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

GOOD WIN

(151) 02.06.2016
(220) 28.02.2014

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI LA SAN (VN)
307 cư xá Tám Gian, trường Đại học Nông Lâm, khu phố 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nuôi trồng thủy sản.

---

(111) **4-0263546**
(210) 4-2014-11768
(181) 28.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

CÔNG TY TNHH GIỐNG THỦY SẢN H P
HƯNG PHÚ

(151) 02.06.2016
(220) 28.05.2014

(531) 3.9.16; 26.1.1; A1.1.10
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN GIỐNG THỦY SẢN HƯNG PHÚ (VN)
Lạc Sơn I, xã Cà Ná, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Con giống thủy sản.

---

(111) **4-0263547**
(210) 4-2014-06782
(181) 02.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

TP

(151) 02.06.2016
(220) 02.04.2014

(531) A5.5.20; 26.4.3; 26.2.7; A5.5.21
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI CƠ KHÍ TẤN PHÁT (VN)
1366 đường 3/2, phường 2, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Mâm xe đẩy, càng xe đẩy.

(111) **4-0263548**
(210) 4-2014-07087
(181) 04.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 02.06.2016
(220) 04.04.2014

(531) 26.1.2
(591) Đỏ, xanh dương
(731) NGUYỄN HỮU THÀNH (VN)
Xóm 7, xã Cẩm Mỹ, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết.

---

(111) **4-0263549**
(210) 4-2014-08534
(181) 21.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 02.06.2016
(220) 21.04.2014

(531) A26.4.24; 26.1.4; 26.1.1; 24.9.1
(731) HOÀNG ĐÌNH QUANG (VN)
Số 12D, đường Hai Bà Trưng, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể dục thể thao, cụ thể là: quả cầu đá.

---

(111) **4-0263550**
(210) 4-2014-12144
(181) 02.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 02.06.2016
(220) 02.06.2014

(531) 24.17.15; 24.17.21; 26.1.1; 26.3.1
(591) Nâu, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH THIÊN UNG (VN)
118/57 Bis Trần Quang Diệu, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); cà phê; bánh; cơm; cháo; gạo.

---

(111) **4-0263551**
(210) 4-2014-06827
(181) 02.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 02.06.2016
(220) 02.04.2014

(531) A5.5.22; 25.7.25; 26.1.2; 3.13.1
(591) Trắng, đỏ
(731) TỪ THỊ NĂM (VN)
Ấp 1, xã Tân Hào, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 25: Hàng may mặc: quần, áo, quần áo lót, mũ vải, giày vải thuộc nhóm này.

Nhóm 35: Mua bán hàng may mặc: quần, áo, quần áo lót, mũ vải, giầy, vải thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0263552**
(210) 4-2014-12200
(181) 03.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

BOSVIRAL

(151) 02.06.2016
(220) 03.06.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LAMDA (VN)
171 Đỗ Quang, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263553**
(210) 4-2014-12201
(181) 03.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

HALIBUT

(151) 02.06.2016
(220) 03.06.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LAMDA (VN)
171 Đỗ Quang, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263554**
(210) 4-2014-12203
(181) 03.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

VINACARE
"Ăn ngon hơn, khỏe mạnh, thông minh hơn"

(151) 02.06.2016
(220) 03.06.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINACARE (VN)
Số nhà 18, ngách 19/15 Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm; mua bán điện cự dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0263555**
(210) 4-2014-12640
(181) 06.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

MUSICA

(151) 02.06.2016
(220) 06.06.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TA DA (VN)
44A Đinh Công Tráng, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263556**
(210) 4-2014-12663
(181) 06.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 02.06.2016
(220) 06.06.2014

(531) 26.1.2
(591) Trắng, đỏ, xám
(731) BAULI S.p.A. (IT)
Via G. Verdi, 31 I-37060 CASTEL D'AZZANO (Verona) (IT)
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua và bán bánh ngọt, bánh quy, bánh quy giòn, bánh quy mặn, bánh quy ngọt, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; dịch vụ xuất khẩu và dịch vụ nhập khẩu; quảng cáo.

---

(111) **4-0263557**
(210) 4-2014-12664
(181) 06.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 02.06.2016
(220) 06.06.2014

(731) BAULI S.p.A. (IT)
Via G. Verdi, 31 I-37060 CASTEL D'AZZANO (Verona) (IT)
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh quy; bánh quy giòn; bánh quy mặn; bánh quy ngọt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 35: Dịch vụ mua và bán thực phẩm; dịch vụ xuất khẩu và dịch vụ nhập khẩu; quảng cáo.

---

(111) **4-0263558**
(210) 4-2014-12665
(181) 06.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

ZOODORIA

(151) 02.06.2016
(220) 06.06.2014

(731) BAULI S.p.A. (IT)
Via G. Verdi, 31 I-37060 CASTEL D'AZZANO (Verona) (IT)
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh quy; bánh quy giòn; bánh quy mặn; bánh quy ngọt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 35: Dịch vụ mua và bán bánh ngọt, bánh quy, bánh quy giòn, bánh quy mặn, bánh quy ngọt, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; dịch vụ xuất khẩu và dịch vụ nhập khẩu; quảng cáo.

---

(111) **4-0263559**
(210) 4-2014-13625
(181) 17.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

WD BLUE

(151) 02.06.2016
(220) 17.06.2014

(731) WESTERN DIGITAL TECHNOLOGIES, INC. (US)
3355 Michelson Drive, Suite 100 Irvine, California 92612, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị lưu trữ dữ liệu, cụ thể là ổ đĩa cứng, ổ đĩa kỹ thuật số, phương tiện lưu trữ kỹ thuật số để trống, ổ đĩa ghép và thiết bị ngoại vi máy tính; thiết bị lưu trữ máy tính, cụ thể là phần cứng bộ nhớ máy tính và ổ đĩa cứng dùng cho máy tính; phần cứng máy tính dùng để tải lên, lưu trữ, phục hồi, tải về, truyền tải và cung cấp các nội dung kỹ thuật số; phần mềm máy tính dùng trong việc đồng bộ hóa, dự phòng, vận hành và mã hóa và giải mã các tập tin kỹ thuật số, bao gồm âm thanh, video, tập văn bản, tập tin nhị phân, các hình ảnh tĩnh, đồ họa và các tập tin đa phương tiện; chương trình cơ sở máy tính dùng để lưu trữ dữ liệu, khôi phục dữ liệu, truy cập dữ liệu, sao lưu dữ liệu, sao chép dữ liệu, tìm kiếm dữ liệu có sẵn, phục hồi dữ liệu, dịch dữ liệu và chuyển đổi dữ liệu; phần mềm quản lý lưu trữ dữ liệu.

---

(111) **4-0263560**
(210) 4-2015-11036
(181) 07.05.2025
(450) 25.07.2016 340
(540)

Rainbowo
The Yogurt Place - The Youth Place

(151) 02.06.2016
(220) 07.05.2015

(531) 1.15.23; A26.11.12; 1.15.24
(731) HỘ KINH DOANH CẦU VỒNG (VN)
Số 7 Chợ Lớn, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư Hoàng Danh (Văn phòng Luật sư Hoàng Danh)

(511) Nhóm 29: Sữa chua (yogurt); sữa chua kem tươi.

Nhóm 30: Kem lạnh.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; dịch vụ trò chơi điện tử.

Nhóm 43: Khách sạn; nhà hàng ăn uống giải khát; dịch vụ cung cấp đồ ăn uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0263561**
(210) 4-2014-12689
(181) 06.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

OLANGRIX

(151) 03.06.2016
(220) 06.06.2014

(731) SANOFI (FR)
54 rue La Boétie, 75008 Paris, FRANCE
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Sản phẩm dược.

---

(111) **4-0263562**
(210) 4-2014-16701
(181) 21.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

DO THE DEW

(151) 03.06.2016
(220) 21.07.2014

(731) PEPSICO, INC. (US)
700 Anderson Hill Road, Purchase, New York 10577, United States of America
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống), nước có ga (đồ uống), và các loại đồ uống không cồn khác; đồ uống trái cây và nước ép trái cây; xi rô và chế phẩm để làm đồ uống.

---

(111) **4-0263563**
(210) 4-2014-17232
(181) 25.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

PLATINUM

(151) 03.06.2016
(220) 25.07.2014

(531) 3.7.1; 3.7.16
(591) Đen, trắng, nâu đen, nâu xám
(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO VÀ PHÂN PHỐI PLATINUM BEVERAGES (VN)
6/8 Cách Mạng Tháng Tám, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không cồn.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (ngoại trừ bia).

---

(111) **4-0263564**
(210) 4-2014-12184
(181) 03.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

LIFEMDAB

(151) 03.06.2016
(220) 03.06.2014

(731) LIFECOME BIOCHEMISTRY CO., LTD. (CN)
No.19, Nanpu Ecological Industrial Park, Pucheng, Fujian, P. R. China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc dành cho thú y; chế phẩm thú y; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y; chế phẩm dược; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; chế phẩm hóa học dùng cho

mục đích thú y; chế phẩm enzyme dùng cho mục đích thú y; bioxit; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất gây nghiện dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263565**
(210) 4-2014-12525
(181) 05.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 03.06.2016
(220) 05.06.2014

(531) 26.1.5; 26.1.1; A26.4.6; A25.3.15
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng
(731) Friesland Brands B.V. (NL)
Stationsplein 4, 3818 LE AMERSFOORT, the Netherlands
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé và trẻ sơ sinh.

---

(111) **4-0263566**
(210) 4-2014-12526
(181) 05.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 03.06.2016
(220) 05.06.2014

(531) 26.1.1; 26.1.5; A25.3.15; A26.4.6
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng
(731) FRIESLAND BRANDS B.V. (NL)
Stationsplein 4, 3818 LE AMERSFOORT, the Netherlands
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé và trẻ sơ sinh.

---

(111) **4-0263567**
(210) 4-2014-12527
(181) 05.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 03.06.2016
(220) 05.06.2014

(531) 26.1.1; 26.1.5; A25.3.15; A26.4.6
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng
(731) FRIESLAND BRANDS B.V. (NL)
Stationsplein 4, 3818 LE AMERSFOORT, the Netherlands
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé và trẻ sơ sinh.

---

(111) **4-0263568**
(210) 4-2014-12528
(181) 05.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 03.06.2016
(220) 05.06.2014

(531) 26.1.1; 26.1.5; A26.4.6; A25.3.15
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng
(731) FRIESLAND BRANDS B.V. (NL) Stationsplein 4, 3818 LE AMERSFOORT, the Netherlands
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé và trẻ sơ sinh.

---

(111) **4-0263569**
(210) 4-2014-12529
(181) 05.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 03.06.2016
(220) 05.06.2014

(531) 26.1.1; 26.1.5; A26.4.6; A25.3.15
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng
(731) FRIESLAND BRANDS B.V. (NL) Stationsplein 4, 3818 LE AMERSFOORT, the Netherlands
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé và trẻ sơ sinh.

---

(111) **4-0263570**
(210) 4-2014-16544
(181) 18.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 03.06.2016
(220) 18.07.2014

(531) A26.11.12; 26.11.3; 26.13.25
(731) CJ CGV CO., LTD. (KR) 10th Floor, 434 World Cup buk-ro, Mapo-gu, Seoul (Sangam-dong), Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 41: Vận hành nhà hát; dịch vụ giới thiệu phim; rạp chiếu phim; thông tin giải trí; phân phối phim điện ảnh; cung cấp thông tin và bài viết trong lĩnh vực phim, làm phim và giải trí; dịch vụ giải trí, cụ thể là, sản xuất chương trình hòa nhạc, chương trình biểu diễn âm nhạc, nhạc kịch, chương trình truyền hình hoặc trình diễn kịch; dịch vụ ghi phụ đề cho phim, sách; cho thuê máy chiếu phim và phụ tùng của máy chiếu phim; cho thuê phim điện ảnh; dịch vụ cung cấp và vận hành các tiện nghi thể thao; dịch vụ xúc tiến các cuộc

thi đấu thể thao cho người khác; xuất bản các xuất bản phẩm điện tử không tải xuống dược dưới dạng sách, ấn phẩm định kỳ, tạp chí trong lĩnh vực âm nhạc, khiêu vũ, hòa nhạc, biểu diễn, giải trí; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; trường mẫu giáo; dịch vụ trò chơi dưới hình thức sòng bạc (casino); cung cấp và vận hành tiện nghi giải trí; nhiếp ảnh; công viên vui chơi giải trí; cho thuê đồ trang trí sân khấu; cho thuê thiết bị trò chơi.

---

(111) **4-0263571**
(210) 4-2014-14481
(181) 25.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540) 치맥啤酒炸鸡
CHI MAK PIJIU ZHAJI

(151) 03.06.2016
(220) 25.06.2014

(731) GENESIS Co., Ltd. (KR)
150-25, Munjeong-Dong, Songpa-Gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán rượu nhỏ.

---

(111) **4-0263572**
(210) 4-2014-16881
(181) 23.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540) TONKATSU WAKO

(151) 03.06.2016
(220) 23.07.2014

(731) WAKO SHOJI CO., LTD. (JP)
26-1, Ekimaehoncho, Kawasaki-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, JAPAN
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống kiểu Nhật; nhà hàng ăn uống phục vụ món côtlet thịt lợn tẩm bột; căng tin; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0263573**
(210) 4-2014-16882
(181) 23.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540) WAKO

(151) 03.06.2016
(220) 23.07.2014

(731) WAKO SHOJI CO., LTD. (JP)
26-1, Ekimaehoncho, Kawasaki-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, JAPAN
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống kiểu Nhật; nhà hàng ăn uống phục vụ món côtlet thịt lợn tẩm bột; căng tin; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0263574**
(210) 4-2014-14728
(181) 27.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

VIETNAM
ANNUAL REPORT
AWARDS

(151) 03.06.2016
(220) 27.06.2014

(531) A26.11.12; 13.1.5; 9.1.10
(591) Xanh lá cây, đen
(731) SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
16 Võ Văn Kiệt, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí).

---

(111) **4-0263575**
(210) 4-2014-16810
(181) 22.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

THALIGOLD

(151) 03.06.2016
(220) 22.07.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM HÀ ĐÔNG (VN)
Khu tập thể xí nghiệp xây dựng 4, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263576**
(210) 4-2014-12666
(181) 06.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

BUCANEVE

(151) 03.06.2016
(220) 06.06.2014

(731) BAULI S.p.A. (IT)
Via G. Verdi, 31 I-37060 CASTEL D'AZZANO (Verona) (IT)
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh quy; bánh quy giòn; bánh quy mặn; bánh quy ngọt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 35: Dịch vụ mua và bán thực phẩm; dịch vụ xuất khẩu và dịch vụ nhập khẩu; quảng cáo.

---

(111) **4-0263577**
(210) 4-2014-14249
(181) 24.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

ROCKMEN LUCKY
Happy go lucky

(151) 03.06.2016
(220) 24.06.2014

(531) 18.5.10; A17.1.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)
Số 92 Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia), rượu các loại.

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, đồ uống có cồn (trừ bia), rượu các loại.

Nhóm 41: Dịch vụ vũ trường, các dịch vụ có mục đích chính là giải trí, vui chơi, tiêu khiển cho mọi người, thu hút sự chú ý.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, nhà hàng ăn uống, dịch vụ ăn uống công cộng (do nhà hàng thực hiện), dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện), cửa hàng ăn uống giải khát.

---

(111) **4-0263578**
(210) 4-2014-14184
(181) 23.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Viên xương khớp Tiến Lộc

(151) 03.06.2016
(220) 23.06.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIẾN LỘC (VN)
Số 53 khu tập thể công ty Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội, phố Lê Văn Thiêm, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263579**
(210) 4-2014-14460
(181) 25.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

LOPHAMINAX

(151) 03.06.2016
(220) 25.06.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÁI MINH (VN)
Số 1C, tổ 36, cụm 5, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đich y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263580**
(210) 4-2014-17824
(181) 01.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

PHƯỚC KHANG

(151) 03.06.2016
(220) 01.08.2014

(731) NGUYỄN PHƯỚC NGỌC HÙNG (VN)
Khu dân cư ấp Phú Thạnh, xã Phú Long, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 03: Hương (nhang).

---

(111) **4-0263581**
(210) 4-2014-09628
(181) 05.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

DALITAZI

(151) 03.06.2016
(220) 05.05.2014

(731) CÔNG TY TNHH BÌNH VIỆT ĐỨC (VN)
62/36 Trương Công Định, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0263582**
(210) 4-2014-11814
(181) 29.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 03.06.2016
(220) 29.05.2014

(531) 3.2.1; A7.1.11; A5.1.6; A7.1.9
(591) Xanh, vàng, nâu
(731) CÔNG TY TNHH LỮ HÀNH HUYỀN THOẠI TÂY NGUYÊN (VN)
16 Đặng Nguyên Cẩn, phường Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành; vận chuyển hành khách bằng đường bộ và hàng không; cho thuê xe; đại lý bán vé máy bay; tổ chức, điều hành tua du lịch.

---

(111) **4-0263583**
(210) 4-2014-18072
(181) 05.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

VEXTA

(151) 03.06.2016
(220) 05.08.2014

(731) CÔNG TY TNHH HƯNG HIỆP PHÁT (VN)
Số 62, ấp Long Hòa 1, xã Long Chữ, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0263584**
(210) 4-2014-18073
(181) 05.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

QUANG SƠN

(151) 03.06.2016
(220) 05.08.2014

(531) 26.1.2
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN QUANG SƠN (VN)
Số 186, khóm 4, thị trấn Đầm Dơi, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 14: Vàng trang sức mỹ nghệ; đồ trang sức; vàng; bạc; đá quý.

---

(111) **4-0263585**
(210) 4-2014-09681
(181) 06.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 03.06.2016
(220) 06.05.2014

(531) 2.9.14; A2.9.15; 26.1.1; A3.7.24
(591) Xanh tím than, xanh da trời, xanh rêu, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263586**
(210) 4-2014-17945
(181) 04.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 03.06.2016
(220) 04.08.2014

(531) A1.1.10; A1.1.5; 25.7.25
(731) ACOUSTIC EVOLUTION CO., LTD. (TH)
102/114 Tessabal Songkroh Road, Ladyao, Chatuchak, Bangkok 10900 Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Xà phòng làm sạch dạng bọt; kem mỹ phẩm; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; dầu xả dùng cho tóc; son môi; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm; phấn trang điểm; dầu gội đầu; xà phòng.

---

(111) **4-0263587**
(210) 4-2014-17884
(181) 04.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 03.06.2016
(220) 04.08.2014

(531) A11.3.3; A5.5.20; 26.4.1; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, đen, trắng, nâu
(731) VÕ CÔNG VIỆT (VN)
Thôn Bình Túy, xã Bình Giang, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê chưa rang; cà phê nhân tạo; đồ uống cà phê có sữa; hương liệu cà phê; trà.

---

(111) **4-0263588**
(210) 4-2014-17990
(181) 05.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

PALIS

(151) 03.06.2016
(220) 05.08.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ATA (VN)
Tầng 4, số nhà 33 Nguyễn Viết Xuân, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 02: Thuốc màu; sơn; vécni; mực in; chất chống gỉ; chất chống ăn mòn.

---

(111) **4-0263589**
(210) 4-2014-17991
(181) 05.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Atanic

(151) 03.06.2016
(220) 05.08.2014

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.1.2; 26.3.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ATA (VN)
Tầng 4, số nhà 33 Nguyễn Viết Xuân, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; đặc biệt là bột trét tường dùng trong xây dựng; bột đá; bột cao lanh dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0263590**
(210) 4-2014-17992
(181) 05.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

HILTON

(151) 03.06.2016
(220) 05.08.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ATA (VN)
Tầng 4, số nhà 33, Nguyễn Viết Xuân, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 02: Thuốc màu; sơn; vecni; mực in; chất chống rỉ; chất chống ăn mòn.

---

(111) **4-0263591**
(210) 4-2014-17993
(181) 05.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

JAGLOSSY

(151) 03.06.2016
(220) 05.08.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ATA (VN)
Tầng 4, số nhà 33 Nguyễn Viết Xuân, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 02: Thuốc màu; sơn; vecni; mực in; chất chống rỉ; chất chống ăn mòn.

---

(111) **4-0263592**
(210) 4-2014-17994
(181) 05.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

JASEALER

(151) 03.06.2016
(220) 05.08.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ATA (VN)
Tầng 4, số nhà 33 Nguyễn Viết Xuân, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 02: Thuốc màu; sơn; vecni; mực in; chất chống rỉ; chất chống ăn mòn.

---

(111) **4-0263593**
(210) 4-2014-17995
(181) 05.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 03.06.2016
(220) 05.08.2014

(531) 4.3.5; A1.1.10; 26.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ATA (VN)
Tầng 4, số nhà 33 Nguyễn Viết Xuân, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại.

---

(111) **4-0263594**
(210) 4-2014-17996
(181) 05.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

FALUX

(151) 03.06.2016
(220) 05.08.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ATA (VN)
Tầng 4, số nhà 33 Nguyễn Viết Xuân, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 02: Thuốc màu; sơn; vecni; mực in; chất chống rỉ; chất chống ăn mòn.

---

(111) **4-0263595**
(210) 4-2014-17997
(181) 05.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Atanic

(151) 03.06.2016
(220) 05.08.2014

(531) 26.1.2; A1.1.10; A1.1.2; 26.3.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ATA (VN)
Tầng 4, số nhà 33 Nguyễn Viết Xuân, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 02: Thuốc màu; sơn; sơn nước; sơn dầu; sơn bóng; sơn chống gỉ; sơn tường; sơn chịu nhiệt; sơn vạch đường (không bao gồm các loại sơn dùng để cách điện); vécni; mực in; chất chống gỉ; chất chống ăn mòn.

---

(111) **4-0263596**
(210) 4-2014-17998
(181) 05.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

FANLY

(151) 03.06.2016
(220) 05.08.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ATA (VN)
Tầng 4, số nhà 33 Nguyễn Viết Xuân, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 02: Thuốc màu; sơn; sơn nước; sơn dầu; sơn bóng; sơn chống gỉ; sơn tường; sơn chịu nhiệt; sơn vạch đường (không bao gồm các loại sơn dùng để cách điện); vécni; mực in; chất chống gỉ; chất chống ăn mòn.

---

(111) **4-0263597**
(210) 4-2014-17999
(181) 05.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

GYTANEC

(151) 03.06.2016
(220) 05.08.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ATA (VN)
Tầng 4, số nhà 33 Nguyễn Viết Xuân, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 02: Thuốc màu; sơn; sơn nước; sơn dầu; sơn bóng; sơn chống gỉ; sơn tường; sơn chịu nhiệt; sơn vạch đường (không bao gồm các loại sơn dùng để cách điện); vécni; mực in; chất chống gỉ; chất chống ăn mòn.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại, đặc biệt là bột trét tường dùng trong xây dựng, bột đá, bột cao lanh dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0263598**
(210) 4-2014-09642
(181) 06.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 03.06.2016
(220) 06.05.2014

(531) 26.1.1; 24.17.25; 24.17.17; 26.13.1
(591) Đỏ
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU KIỀU VIỆT (VN)
1331/15/220 Lê Đức Thọ, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0263599**
(210) 4-2014-26799
(181) 04.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

filtrafine

(151) 03.06.2016
(220) 04.11.2014

(531) 1.15.15; A1.1.9; A1.1.2; 26.3.23
(591) Đen, đỏ, trắng
(731) BRIGHT SHELAND INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
No. 5, Ko Kung 1st Road, Douliou, Yunlin Hsien, 64064, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Bộ lọc dầu [bộ phận của máy móc và động cơ]; bộ lọc dầu cho mục đích cơ khí; đầu nối cho bộ lọc dầu [bộ phận của máy móc hoặc động cơ]; bộ lọc khí đốt [bộ phận

của máy móc hoặc động cơ]; bộ lọc không khí [bộ phận máy móc hoặc động cơ]; bộ lọc không khí cho mục đích cơ khí; bộ lọc chất lỏng [bộ phận của máy móc hoặc động cơ]; bộ lọc cho máy móc, cụ thể là bộ lọc dùng để loại bỏ các chất gây ô nhiễm ra khỏi khí đốt được sử dụng trong ngành công nghiệp bán dẫn; thiết bị làm sạch cho máy móc, cụ thể là thiết bị làm sạch dùng để loại bỏ các chất gây ô nhiễm ra khỏi khí đốt được sử dụng trong ngành công nghiệp bán dẫn; bộ lọc nhiên liệu [bộ phận của máy móc hoặc động cơ]; bộ phận của dụng cụ cầm tay vận hành bằng khí nén, cụ thể là bộ lọc; bộ lọc dùng cho máy chế biến thức ăn hoặc ngành công nghiệp chế biến thức ăn; bộ lọc dùng cho máy chế biến đồ uống hoặc ngành công nghiệp chế biến đồ uống.

Nhóm 11: Bộ lọc chất lỏng [phụ tùng của trang thiết bị công nghiệp hoặc gia dụng], cụ thể là, bộ lọc được sử dụng trong ngành công nghiệp bán dẫn, công nghiệp nước, công nghiệp thực phẩm và đồ uống, công nghiệp hóa chất, ngành lọc dầu thủy lực và công nghiệp dược phẩm; thiết bị làm sạch chất lỏng [phụ tùng của trang thiết bị công nghiệp hoặc gia dụng], cụ thể là, thiết bị làm sạch được sử dụng trong ngành công nghiệp bán dẫn, công nghiệp nước, công nghiệp thực phẩm và đồ uống, công nghiệp hóa chất, ngành lọc dầu thủy lực và công nghiệp dược phẩm; hộp chứa bộ lọc dùng cho bộ lọc chất lỏng; vỏ bộ lọc dùng cho bộ lọc chất lỏng; thiết bị lọc nước.

---

(111) **4-0263600**
(210) 4-2014-32562
(181) 29.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 03.06.2016
(220) 29.12.2014

(531) 26.4.3; 4.3.3
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH LONG THỦY - LT (VN)
968 Đ, ấp Cầu Tràm, xã Long Trạch, huyện Cần Đước, tỉnh Long An

(511) Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em.

---

(111) **4-0263601**
(210) 4-2014-30973
(181) 15.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 03.06.2016
(220) 15.12.2014

(531) 26.4.4; 26.4.9; A25.7.3
(591) Xanh dương đậm, đỏ tươi, xám nhạt
(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN (VN)
180, đường Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo.

Nhóm 42: Chuyển giao công nghệ.

---

(111) **4-0263602**
(210) 4-2014-30974
(181) 15.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 03.06.2016
(220) 15.12.2014

(531) 26.4.4; 26.4.9; A25.7.3
(591) Xanh dương đậm, xám nhạt
(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN (VN)
180, đường Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo.

Nhóm 42: Chuyển giao công nghệ.

---

(111) **4-0263603**
(210) 4-2014-29634
(181) 01.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 03.06.2016
(220) 01.12.2014

(531) 25.5.25; A25.7.21; 26.1.1; 1.15.23
(591) Xanh lá cây, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH VI SINH MÔI TRƯỜNG (VN)
138/31 Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại chế phẩm sinh học như: nấm men, nấm sợi, xạ khuẩn.

---

(111) **4-0263604**
(210) 4-2014-29693
(181) 01.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 03.06.2016
(220) 01.12.2014

(531) 26.1.1; A26.11.12; 4.5.2; 4.5.3
(591) Xanh, ghi đậm, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHA KHOA DETEC (VN)
Số 2B ngõ 594 đường Láng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ AL Nguyên (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Hàm chống nghiến, chống ngáy, chống tắc nghẽn đường thở khi ngủ.

---

(111) **4-0263605**
(210) 4-2014-29711
(181) 01.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 03.06.2016
(220) 01.12.2014

(531) 26.3.23; 26.13.25; 26.1.1
(591) Cam
(731) TRẦN THỊ NGA (VN)
95 đường Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 35: Bán đấu giá; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cho thuê máy và thiết bị văn phòng (trừ máy fax và máy vi tính).

Nhóm 42: Nghiên cứu sinh học; phân tích hoá học; nghiên cứu hoá học.

---

(111) **4-0263606**
(210) 4-2014-29779
(181) 02.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 03.06.2016
(220) 02.12.2014

(531) 26.4.4; A26.4.5; 25.5.25
(591) Xanh, ghi, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHA KHOA DETEC (VN)
Số 2B ngõ 594 đường Láng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ AL Nguyên (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Hàm chống nghiến, chống ngáy, chống tắc nghẽn đường thở khi ngủ.

---

(111) **4-0263607**
(210) 4-2014-29454
(181) 28.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 03.06.2016
(220) 28.11.2014

(531) A26.4.24; 26.4.1; 25.1.25
(591) Đen, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THÀNH PHỐ XANH (VN)
Số 2, Lý Thường Kiệt, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm, đồ uống.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu.

---

(111) **4-0263608**
(210) 4-2014-29456
(181) 28.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 03.06.2016
(220) 28.11.2014

(531) 26.1.1
(591) Trắng, nâu
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THÀNH PHỐ XANH (VN)
Số 2, Lý Thường Kiệt, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm, đồ uống.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu.

---

(111) **4-0263609**
(210) 4-2014-29470
(181) 28.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 03.06.2016
(220) 28.11.2014

(531) 26.1.1
(731) SKULLCANDY, INC. (US)
1441 W. Ute Blvd., Suite 250, Park City, Utah 84098, United States
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Ống tai nghe; tai nghe; tai nghe choàng qua đầu dùng với thiết bị di động, cụ thể là điện thoại di động, thiết bị đọc điện tử, máy tính bảng, và máy nghe nhạc kỹ thuật số.

---

(111) **4-0263610**
(210) 4-2014-31037
(181) 15.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 03.06.2016
(220) 15.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THỰC PHẨM THANH HOA (VN)
Thôn Thanh Oai, xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; bánh kẹo: chủ yếu là kẹo lạc, kẹo hạnh nhân.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu bánh kẹo, lương thực, thực phẩm.

---

(111) **4-0263611**
(210) 4-2014-30860
(181) 12.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

PHUSHOES®
MADE IN VIETNAM

(151) 03.06.2016
(220) 12.12.2014

(531) 26.4.2
(731) NGUYỄN VĂN LUÂN (VN)
Thôn Giẽ Hạ, xã Phú Yên, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Giấy dép các loại (bằng da, giả da, nhựa hoặc cao su).

---

(111) **4-0263612**
(210) 4-2014-30937
(181) 12.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

ELIZABETH ARDEN SUPERSTART

(151) 03.06.2016
(220) 12.12.2014

(731) FD MANAGEMENT, INC. (US)
200 First Stamford Place, Stamford, CT 06902, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 03: Serum (tinh chất mỹ phẩm) dùng làm đẹp; chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc.

---

(111) **4-0263613**
(210) 4-2014-29719
(181) 01.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

NUTRI_MEE

(151) 03.06.2016
(220) 01.12.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MA SAN (VN)
Tầng 12, tòa nhà Kumho Asiana Plaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền; cơm ăn liền; mì sợi; mì ống; bánh phở; bún.

---

(111) **4-0263614**
(210) 4-2014-31012
(181) 15.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 03.06.2016
(220) 15.12.2014

(531) 5.7.1; A5.3.13; A5.3.14; A26.11.12
(591) Hạt dẻ, cam cháy
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NÔNG SẢN THỰC PHẨM HẠT VIỆT (VN)
E5/30 Thích Thiện Hòa, ấp 5, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: các loại hạt nông sản đã qua chế biến, các sản phẩm làm từ bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0263615**
(210) 4-2014-32748
(181) 30.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 03.06.2016
(220) 30.12.2014

(591) Xanh dương, đỏ
(731) ZHUMADIAN DALI TIANJUN SPECIAL VEHICLE MANUFACTURING CO., LTD. (CN)
YICHENG avenue equipment gathering district, Zhumadian city, Henan province, China
(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 12: Sơ-mi rơ moóc khung sườn; sơ-mi rơ moóc sàn; sơ-mi rơ moóc lồng; sơ-mi rơ moóc thùng chở ô tô; sơ-mi rơ moóc ben tự đổ.

---

(111) **4-0263616**
(210) 4-2014-29611
(181) 01.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 03.06.2016
(220) 01.12.2014

(531) 26.3.23
(591) Đỏ, vàng
(731) CÔNG TY TNHH HẢI BÌNH (VN)
Tổ 2, thị trấn Chùa Hang, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 30: Trà (chè), cà phê.

---

(111) **4-0263617**
(210) 4-2014-29612
(181) 01.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540) PHẬT ĐỘ

(151) 03.06.2016
(220) 01.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH HẢI BÌNH (VN)
Tổ 2, thị trấn Chùa Hang, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 30: Trà (chè), cà phê.

---

(111) **4-0263618**
(210) 4-2014-30999
(181) 15.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 03.06.2016
(220) 15.12.2014

(531) 18.5.1; 26.1.2
(591) Xanh nước biển đậm, vàng cam
(731) CÔNG TY TNHH VENUS THĂNG LONG (VN)
Thôn Cổ Điển, xã Hải Bối, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Vận tải bằng taxi.

---

(111) **4-0263619**
(210) 4-2014-32995
(181) 31.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 03.06.2016
(220) 31.12.2014

(531) 1.15.15; A3.13.4; A3.13.24
(591) Vàng, nâu đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHUỖI NHÀ HÀNG QUÁN QUÊ (VN)
Số 120, phố Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; khách sạn.

---

(111) **4-0263620**
(210) 4-2015-13378
(181) 28.05.2025
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 03.06.2016
(220) 28.05.2015

(531) 26.3.23
(591) Đỏ, xanh
(731) NGUYỄN THÙY LINH (VN)
29 Hàng Bè, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Thiết kế đồ họa nghệ thuật.

---

(111) **4-0263621**
(210) 4-2014-16264
(181) 16.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 03.06.2016
(220) 16.07.2014

(531) 25.1.25; A5.5.20; A5.5.21
(591) Vàng đất, vàng
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN DƯƠNG HOÀNG THÁI (VN)
9 Lý Tự Trọng, khu vực 1, phường 3, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: vàng, bạc, đá quý, nữ trang, trang sức bằng kim loại quý, trang sức bằng đá quý.

---

(111) **4-0263622**
(210) 4-2014-15649
(181) 09.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 03.06.2016
(220) 09.07.2014

(531) 25.7.17
(591) Vàng, xanh dương, đen
(731) CÔNG TY TNHH HAN SARANG (VN)
214 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ AL Nguyên (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo ngoại ngữ.

---

(111) **4-0263623**
(210) 4-2014-15687
(181) 09.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 03.06.2016
(220) 09.07.2014

(531) 26.13.1; A5.5.20; A5.5.21; 26.13.25
(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ cam, trắng
(731) PEPSICO, INC. (US)
700 Anderson Hill Road, Purchase, New York 10577, United States of America
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống), nước có ga (đồ uống), và các loại đồ uống không cồn; đồ uống trái cây và nước ép trái cây; xi rô và các chế phẩm khác dùng để làm đồ uống.

---

(111) **4-0263624**
(210) 4-2014-10924
(181) 19.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

NISTEL

(151) 03.06.2016
(220) 19.05.2014

(591) Da cam, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ KIM SƠN (VN)
572/4 Nguyễn Trãi, phường 8, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; thẻ thông minh (thẻ tích hợp); thiết bị điều khiển từ xa; máy nghe nhạc cầm tay; tai nghe; pin điện.

---

(111) **4-0263625**
(210) 4-2014-11526
(181) 26.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Quynmax

(151) 03.06.2016
(220) 26.05.2014

(731) NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH (VN)
690/9 Nguyễn Duy, phường 12, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Loa; máy thu hình (tivi); máy tăng âm (ampli); bộ trộn âm (mixer); ống nói (micro); đầu máy đọc đĩa kỹ thuật số.

---

(111) **4-0263626**
(210) 4-2014-15196
(181) 03.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 03.06.2016
(220) 03.07.2014

(531) 7.1.6; 7.1.5; A25.3.3; 25.5.2
(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH PHÚ ĐÔNG (VN)
Số 488 Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển hành khách, hàng hóa; lữ hành nội địa; vận tải bằng taxi.

---

(111) **4-0263627**
(210) 4-2014-15246
(181) 03.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

AHNOMAX

(151) 03.06.2016
(220) 03.07.2014

(731) NGÔ SĨ MẠNH (VN)
D4/4B tổ 7, khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Loa; đầu máy đọc đĩa kỹ thuật số; máy tăng âm (ampli); máy thu hình (tivi); máy vi tính; ống nói (micro).

---

(111) **4-0263628**
(210) 4-2014-15251
(181) 03.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

CAMILK

(151) 03.06.2016
(220) 03.07.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT VIỆT - MỸ (VN)
55/670 đường Hà Huy Tập, xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn.

---

(111) **4-0263629**
(210) 4-2014-16168
(181) 15.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

HIẾU THẢO

(151) 03.06.2016
(220) 15.07.2014

(731) VÕ DUY TUYẾN (VN)
Số 33/13D đường số 1, khu phố 3, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem ngừa nám (mỹ phẩm); kem ngừa mụn (mỹ phẩm); kem làm trắng da (mỹ phẩm); sữa tắm; sữa rửa mặt.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, kem ngừa nám (mỹ phẩm), kem ngừa mụn (mỹ phẩm), kem làm trắng da (mỹ phẩm), sữa tắm, sữa rửa mặt, kem làm mờ vết thâm (mỹ phẩm), kem làm mờ sẹo (mỹ phẩm), kem chống nắng (mỹ phẩm), kem làm mờ nếp nhăn (mỹ phẩm), sữa dưỡng thể, sữa tắm trắng, dầu gội đầu, nước hoa, phấn thơm, viên uống làm

trắng da, son môi, màu mắt, mát-ca-ra, phấn nền trang điểm, kem tẩy tế bào chết (mỹ phẩm), kem tẩy trang (mỹ phẩm); kem giảm thâm quầng mắt (mỹ phẩm), kem tẩy lông (mỹ phẩm), kem làm hồng nhũ hoa (mỹ phẩm), kem làm săn da (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0263630**
(210) 4-2014-11439
(181) 23.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 03.06.2016
(220) 23.05.2014

(531) 26.1.1; A26.4.6; 25.3.1; A26.11.12
(591) Nâu, đỏ, trắng, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ MÊ TRANG (VN)
66 đường 2/4, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán rượu (bar); quầy thức ăn nhanh (dịch vụ do nhà hàng thực hiện); quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0263631**
(210) 4-2014-11604
(181) 27.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 03.06.2016
(220) 27.05.2014

(531) 5.7.3; 3.7.17
(591) Xanh lá cây, vàng nhũ, đen, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THANH AN (VN)
P809 tầng 8, tòa nhà Plaschem, số 562 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, thực phẩm cho trẻ sơ sinh, bột ngũ cốc ăn kiêng, bột ngũ cốc dinh dưỡng, bột ngũ cốc ăn kiêng uống liền, bột ngũ cốc dinh dưỡng uống liền, đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y, đồ uống ăn kiêng dùng trong ngành y, thức ăn dặm cho em bé, cốm bổ sung dinh dưỡng dùng trong mục đích y tế; mua bán lương thực, thực phẩm, bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, sữa tươi, sữa bột, bơ, pho mát, sữa đậu nành, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước ép trái cây, đồ uống trên cơ sở chè, đồ uống trên cơ sở cà phê, nước uống tinh khiết, bia, rượu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0263632**
(210) 4-2014-11605
(181) 27.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 03.06.2016
(220) 27.05.2014

(531) 5.7.3; 3.7.17; 26.1.2; 25.5.25
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh cốm, vàng, vàng nhũ, đen, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THANH AN (VN)
P809 tầng 8, tòa nhà Plaschem, số 562 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng dùng trong y tế, thực phẩm dinh dưỡng cho trẻ sơ sinh, bột ngũ cốc ăn kiêng uống liền trong y tế, bột ngũ cốc dinh dưỡng uống liền dùng trong y tế.

---

(111) **4-0263633**
(210) 4-2014-15308
(181) 04.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 03.06.2016
(220) 04.07.2014

(531) A5.11.2
(591) Trắng, vàng, nâu đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GEUMSAN (VN)
56-58-60 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0263634**
(210) 4-2014-11000
(181) 20.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 03.06.2016
(220) 20.05.2014

(531) A1.1.10; 26.1.6
(591) Đỏ, xanh dương, xanh cô-ban, xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CỐT SỢI POLYME VIỆT NAM (VN)
Số 81 Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 06: Thỏi thép đúc; vật liệu làm cốt thép cho bê tông; hợp kim thép; ống thép; tấm thép; thép dạng thô.

Nhóm 07: Giá treo (bộ phận của máy móc); máy tẩm ướt sợi thô; cơ cấu chuốt làm từ thép là bộ phận của máy móc; cơ cấu cắt làm từ thép là bộ phận của máy móc; thiết bị sắp xếp làm từ thép là bộ phận của máy móc; bộ phận quấn chỉ xoắn là bộ phận của máy móc; bộ phận quấn chỉ ko xoắn là bộ phận của máy móc.

Nhóm 11: Lò đốt; thiết bị làm lạnh.

---

(111) **4-0263635**
(210) 4-2014-11490
(181) 26.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

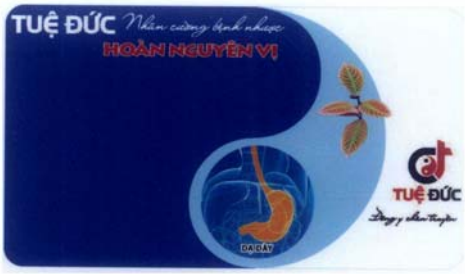

(151) 03.06.2016
(220) 26.05.2014

(531) A5.3.15; 24.17.21; 24.17.15; 2.9.25
(591) Xanh dương, xanh nước biển, xanh nhạt, đỏ, vàng, xanh lá cây, tím nhạt, đen, trắng
(731) NGHIÊM MINH HOÀNG (VN)
Số 64 ngõ Yết Kiêu, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263636**
(210) 4-2014-16041
(181) 14.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 03.06.2016
(220) 14.07.2014

(531) 26.1.1; 26.4.4; 6.1.2; 26.3.2
(731) KOU YI IRON WORKS CO., LTD. (TW)
No. 6 &10, Alley 50, Lane 305, Sec. 3, Chung Shan Road, Tanzi District, Taichung City, Taiwan
(740) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(511) Nhóm 07: Máy công cụ để đóng giày dép; thiết bị để gia công cơ khí đóng giày dép; máy đánh giày dùng điện; khuôn cốt giày để đóng giày dép; máy bào rãnh để đóng giày dép; máy sấy dùng trong đóng giày dép.

---

(111) **4-0263637**
(210) 4-2014-11024
(181) 20.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 03.06.2016
(220) 20.05.2014

(531) 26.1.2
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ CHÍNH (VN)
143/1 khu phố Thạnh Lợi, phường An Thạnh, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Cây giống; hoa cảnh (hoa kiểng).

---

(111) **4-0263638**
(210) 4-2014-11387
(181) 23.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 03.06.2016
(220) 23.05.2014

(531) A3.13.4; A3.13.24
(591) Trắng, đen, vàng, xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG (VN)
1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 30: Gạo; ngũ cốc đã chế biến làm thức ăn; bột và các sản phẩm làm từ bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0263639**
(210) 4-2014-15529
(181) 08.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

SALU

(151) 03.06.2016
(220) 08.07.2014

(731) CÔNG TY TNHH SM ALUPACK (VN)
Lô D12-2, khu công nghiệp Long Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 06: Màng nhôm bọc thực phẩm.

---

(111) **4-0263640**
(210) 4-2014-03265
(181) 21.02.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 03.06.2016
(220) 21.02.2014

(531) 24.15.21; 24.15.1; 26.15.15
(731) FRESENIUS MEDICAL CARE DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Else-Kroener-Strasse 1 61352 Bad Homburg Germany
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; cao dán; vật liệu để băng bó; chất diệt khuẩn.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 16: Ấn phẩm; vật liệu đóng sách; đồ dùng hướng dẫn và đồ dùng giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy); vật liệu bằng nhựa dùng để đóng gói tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo; dịch vụ tổ chức hội thảo.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp cho người và dịch vụ vệ sinh cho người.

---

(111) **4-0263641**
(210) 4-2014-20946
(181) 05.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 03.06.2016
(220) 05.09.2014

(731) LIN JIN DIAN (CN)
Nan Huan Road, Shishi City, Fujian, China
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 14: Trang sức, kim loại quý, đồng hồ, hộp đựng trang sức.

---

(111) **4-0263642**
(210) 4-2014-18943
(181) 14.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 03.06.2016
(220) 14.08.2014

(731) CÔNG TY TNHH SENA VIỆT NAM (VN)
Số 34 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Máy bơm và các bộ phận của máy bơm; động cơ, không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; bơm [bộ phận của máy móc, máy hoặc động cơ]; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy xay dùng trong gia đình [ngoài loại thao thác bằng tay].

Nhóm 09: Máy tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; tivi; thiết bị và máy âm thanh; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; thiết bị ghi hình.

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị sưởi ấm; hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống và thiết bị làm lạnh; bếp ga; thiết bị hút mùi dùng cho nhà bếp; thiết bị khử mùi không khí dùng cho nhà bếp.

Nhóm 20: Tủ bếp; tủ đựng bát đĩa; tủ bếp gắn vào tường; tủ bếp có gắn chậu rửa; đồ đạc nội thất làm bằng kim loại; đồ đạc nội thất văn phòng.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: máy móc thiết bị dùng cho mục đích gia dụng (bao gồm: két bạc, máy xay sinh tố, máy giặt, máy rửa bát, dao, kéo, thìa, đĩa, dao cạo, tông đơ điện, thiết bị nghe-nhìn điện tử, thiết bị ghi-truyền-tái tạo âm thanh-hình ảnh, nồi cơm điện, lò vi sóng, quạt điện, máy điều hoà nhiệt độ, thiết bị chiếu sáng, thiết bị sưởi nóng, thiết bị nấu nướng, máy lọc nước, máy nghiền gia dụng không dùng điện, máy trộn khuấy không dùng điện dùng cho mục đích gia dụng, dụng cụ và đồ chứa dùng cho mục đích gia dụng và bếp núc, đồ lau dọn dùng cho nhà bếp), máy móc thiết bị dùng cho mục đích nấu nướng, nhà bếp, làm lạnh, sấy khô, thông gió, bơm nước, chiếu sáng, khử mùi, vệ sinh.

---

(111) **4-0263643**
(210) 4-2014-22989
(181) 26.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

PEDIAPHAR

(151) 03.06.2016
(220) 26.09.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR (VN)
297/5 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược dành cho người.

---

(111) **4-0263644**
(210) 4-2014-20429
(181) 28.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 03.06.2016
(220) 28.08.2014

(531) A26.11.12
(731) KAILONG HIGH TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Temple Tang Qiao, Qianqiao Supporting District, Huishan Economic and Technological Development Zone, Wuxi City, Jiangsu Province, People's Republic of China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Bộ phận lọc để làm sạch không khí lạnh, dùng cho động cơ; thùng giảm áp (bộ phận của máy); quạt gió dùng cho động cơ và mô tơ; bộ tản nhiệt (làm mát) cho động cơ

và mô tơ; khớp ly hợp không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; ống xả của động cơ và mô tơ.

---

(111) **4-0263645**
(210) 4-2014-19601
(181) 21.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 03.06.2016
(220) 21.08.2014

(531) 26.4.1; 26.4.4; 24.15.1; 3.7.17
(591) Xanh tím than, ghi, trắng
(731) VÕ THỊ KIM LOAN (VN)
Thôn 3, Nhân Cơ, Đăk R'Lập, tỉnh Đăk Nông
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: nông sản, phân bón.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển hàng hóa.

---

(111) **4-0263646**
(210) 4-2014-18514
(181) 11.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 03.06.2016
(220) 11.08.2014

(531) A26.11.12; 1.5.1; 26.13.25
(731) ARIX CO., LTD. (JP)
4-5-4, Sotokanda, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và hướng dẫn liên quan đến nghệ thuật, nghề thủ công, thể thao hoặc kiến thức phổ thông; sắp xếp, tổ chức và tiến hành hội thảo; dịch vụ huấn luyện động vật; cung cấp xuất bản phẩm điện tử; dịch vụ thư viện tham khảo văn học và tài liệu lưu trữ; triển lãm nghệ thuật; dịch vụ công viên công cộng; xuất bản sách; lập kế hoạch hoặc sắp xếp các buổi chiếu phim rạp, các buổi biểu diễn, trình diễn kịch hoặc các buổi biểu diễn âm nhạc; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp, đạo diễn hoặc trình diễn kịch, biểu diễn trong buổi biểu diễn âm nhạc; sản xuất chương trình truyền thanh hoặc truyền hình; sản xuất phim video trong lĩnh vực giáo dục, văn hóa, giải trí hoặc thể thao; vận hành thiết bị hình ảnh hoặc thiết bị âm thanh để sản xuất chương trình truyền thanh hoặc truyền hình; tổ chức, quản lý hoặc sắp xếp các cuộc thi đấu thể thao; tổ chức, quản lý hoặc sắp xếp hoạt động giải trí; cung cấp dịch vụ phòng thu âm hoặc ghi hình; cung cấp trang thiết bị thể thao; cung cấp trang thiết bị giải trí; cung cấp trang thiết bị điện ảnh, cho buổi biểu diễn, trình diễn kịch, âm nhạc hoặc giáo dục đào tạo; cho thuê máy móc và thiết bị điện ảnh; cho thuê nhạc cụ; cho thuê thiết bị thể thao; cho thuê máy thu hình; cho thuê máy thu thanh; cho thuê sách; cho thuê các bản ghi âm hoặc băng từ đã ghi âm; cho thuê băng từ đã ghi hình; cho thuê máy và thiết bị chơi trò chơi tự động hoặc vận hành bằng đồng xu; cho thuê máy và thiết bị trò chơi video sử dụng đồng xu; cho thuê tranh vẽ và tác phẩm thư pháp; nhiếp ảnh; dịch vụ phiên dịch ngôn ngữ; dịch thuật; cho thuê máy ảnh; cho thuê máy và dụng cụ quang học.

---

(111) **4-0263647**
(210) 4-2014-20515
(181) 29.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 03.06.2016
(220) 29.08.2014

(531) 6.1.2; A26.11.12
(591) Xanh đậm, xanh dương, đỏ, trắng, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ XÂY DỰNG ĐỨC KIỆT (VN)
Thôn Thọ Tiến, xã Yên Trung, huyện Yên Định, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống); nước (đồ uống).

---

(111) **4-0263648**
(210) 4-2014-19144
(181) 15.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 03.06.2016
(220) 15.08.2014

(531) 26.4.2; 25.5.25
(591) Đỏ, vàng, cam, đen, trắng
(731) CONGJIN YANG (ES)
C/Planeta Urano N 19, Portal 15, 1. B, 28983 Parla - Madrid, Spain
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 34: Bật lửa dùng cho người hút thuốc; hộp diêm; đá lửa.

---

(111) **4-0263649**
(210) 4-2014-18269
(181) 07.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 03.06.2016
(220) 07.08.2014

(531) 26.4.3; A26.11.12; 26.13.25
(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NAM TRƯỜNG PHÁT (VN)
84 đường TL 16, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Bột chà ron (vật liệu xây dựng phi kim loại dùng để trám khe hở giữa hai viên gạch); bột trét tường; keo dán gạch (hỗn hợp xi măng và phụ gia).

---

(111) **4-0263650**
(210) 4-2014-19174
(181) 15.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

PGP
PHAN GIA PHUC CO.,LTD

(151) 03.06.2016
(220) 15.08.2014

(531) 26.1.2
(591) Xanh
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG PHAN GIA PHÚC (VN)
19 Ao Đôi, khu phố 10, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 35: Mua bán sơn tường, sơn nước, sơn dầu, sơn lót, bột trét, cọ lăn sơn.

---

(111) **4-0263651**
(210) 4-2014-21234
(181) 09.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Tài Đạt
BẢO HỘ XE MÁY

(151) 03.06.2016
(220) 09.09.2014

(531) 25.5.3; 26.13.25; A9.7.21; 2.9.14; 2.9.18; 4.5.21; 2.1.1
(591) Đỏ, đen, trắng
(731) NGUYỄN HỮU TÀI (VN)
47 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ bảo hộ mô tô, xe máy; mũ bảo hiểm đi xe máy; găng tay xe máy; áo khoác giáp; áo khoác; quần giáp; bó gối (bọc gối) bảo vệ gối đi xe máy; giày; đồ phụ kiện đi phượt.

---

(111) **4-0263652**
(210) 4-2014-19590
(181) 21.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

VH
BEST OF NATURE

(151) 03.06.2016
(220) 21.08.2014

(531) A5.3.13; A5.3.14; 19.11.4
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA THỰC VẬT VH - VIỆT NAM (VN)
Tổ dân phố số 7, km10,5, quốc lộ 32, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vũ Gia và cộng sự (VUGIA&PARTNERS CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm chức năng được chiết xuất từ thực vật; dược phẩm; thảo dược; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé.

---

(111) **4-0263653**
(210) 4-2014-18651
(181) 12.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 03.06.2016
(220) 12.08.2014

(531) 26.4.1; 26.4.4; 26.4.2; 15.1.11; 18.1.21; 15.1.13
(591) Trắng, xanh, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH PHỤ TÙNG Ô TÔ CHÍNH HÃNG ÁI SINH (VN)
948 Trần Hưng Đạo, phường 7, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe ô tô, xe gắn máy.

---

(111) **4-0263654**
(210) 4-2014-19812
(181) 22.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

HEAMAZOLE

(151) 03.06.2016
(220) 22.08.2014

(731) LBS LABORATORY LTD., PART (TH)
602 Soi Panichanant, Sukhumvit 71 Road, Bangkok 10110, Thailand
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0263655**
(210) 4-2014-19930
(181) 25.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 03.06.2016
(220) 25.08.2014

(591) Xanh dương, cam, đỏ, vàng, xanh lá cây, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH DỆT MAY PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
931/8 khu phố 8, hương lộ 2, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); vớ (tất).

---

(111) **4-0263656**
(210) 4-2014-18456
(181) 11.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 03.06.2016
(220) 11.08.2014

(531) 26.1.1; 7.1.24; 26.13.25; A26.11.12
(591) Xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY TNHH H-T (VN)
25 ngõ Hàng Bột, phố Tôn Đức Thắng, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Đèn điện; đèn led dùng để chiếu sáng.

---

(111) **4-0263657**
(210) 4-2014-20156
(181) 26.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 03.06.2016
(220) 26.08.2014

(531) 24.9.1; A26.11.8
(591) Ghi, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NEGOZIO VIỆT NAM (VN)
366/5 Trần Hưng Đạo, KP1, phường 2, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ; thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0263658**
(210) 4-2014-20748
(181) 04.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 03.06.2016
(220) 04.09.2014

(531) A26.11.12
(591) Đỏ mận, xanh dương
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ONEPAS (VN)
Số 25, phố Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm máy vi tinh đã được ghi; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính [ghi sẵn].

---

(111) **4-0263659**
(210) 4-2014-21100
(181) 08.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 03.06.2016
(220) 08.09.2014

(531) A26.11.12; A26.11.8
(591) Đỏ, vàng, cam, trắng, đen
(731) KHALID AL-DAGAL TRADING EST (SA)
Sultana Street, Al-Medina P.O.Box 21267 Saudi Arabia
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 25: Giầy, dép.

---

(111) **4-0263660**
(210) 4-2014-21678
(181) 15.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 03.06.2016
(220) 15.09.2014

(531) 3.9.1; A3.9.24; 2.9.1; 26.1.1; 25.5.25; 2.9.14; A2.9.15
(591) Đỏ, đen, xanh
(731) CÔNG TY TNHH CÁ KOI THÂN THIỆN (VN)
109 xa lộ Hà Nội, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Chăm sóc vệ sinh cho cá, gây giống cá các loại.

---

(111) **4-0263661**
(210) 4-2013-28277
(181) 28.11.2023
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 06.06.2016
(220) 28.11.2013

(531) A18.5.7; 24.15.21
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đen
(731) ĐINH THỊ THANH NGA (VN)
493 Trần Khát Chân, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Tách, chén, cốc; tượng nhỏ bằng sứ, gốm, đất nung hoặc thủy tinh; hộp đựng chè; vỏ bọc giữ ấm hoặc trang trí cho bình trà; đồ pha trà; bộ đồ uống trà.

---

(111) **4-0263662**
(210) 4-2014-11254
(181) 22.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 06.06.2016
(220) 22.05.2014

(531) 4.3.3; 1.5.1; 26.15.1; 21.3.1
(591) Xanh lá cây, vàng, đen
(731) CÔNG TY TNHH C AND C (VN)
96/37 Hoà Bình, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp, chất chống dầu loang, chất phân hủy chất thải, chất cải tạo đất.

Nhóm 03: Chất để tẩy rửa, chất tẩy dầu mỡ, chất làm sạch bề mặt.

Nhóm 04: Chất để thấm hút.

Nhóm 05: Chất khử mùi không dùng cho người và động vật.

---

(111) **4-0263663**
(210) 4-2014-09600
(181) 05.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 06.06.2016
(220) 05.05.2014

(531) 5.7.3; 26.1.1
(591) Xanh nõn chuối, đỏ, vàng
(731) TRẠI GIỐNG NÔNG NGHIỆP HUYỆN VĨNH THẠNH (VN)
Ấp Phụng Thạnh, xã Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Lúa giống.

Nhóm 35: Mua bán lúa giống.

---

(111) **4-0263664**
(210) 4-2014-09602
(181) 05.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 06.06.2016
(220) 05.05.2014

(531) 24.15.21
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN HIỆP KIM XUÂN (VN)
Lô 16A8, khu công nghiệp Trà Nóc 1, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Đinh bằng kim loại, ốc vít bằng kim loại, đinh trong vỉ nhựa bằng kim loại, đinh cuộn bằng kim loại, đinh mạ kẽm.

---

(111) **4-0263665**
(210) 4-2014-09460
(181) 29.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 06.06.2016
(220) 29.04.2014

(531) 26.5.1; 26.7.25; 26.3.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA ĐÔNG Á (VN)
Lô 1, CN5, cụm công nghiệp Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Nhựa tự nhiên dạng thô; chất màu; mực in.

Nhóm 06: Hợp kim của kim loại thường; tấm kim loại dùng trong xây dựng; hợp kim để hàn; khung nhà bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; két an toàn.

Nhóm 11: Máy điều hòa; bếp ga; thiết bị dùng cho bồn tắm; thiết bị và dụng cụ nấu nướng, bộ tiết kiệm nhiên liệu (trừ loại dùng cho động cơ điện và động cơ).

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ cung cấp thông tin về việc làm lên mạng internet; môi giới thương mại; tư vấn nhân sự.

Nhóm 36: Hãng bất động sản; dịch vụ làm tài chính; hoạt động ngân hàng; tư vấn bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; đánh giá tài chính.

Nhóm 37: Sửa chữa xe cộ; xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, vận tải, thủy lợi; khai thác khoáng sản; dịch vụ làm sạch tòa nhà và thiết bị trong nhà; dịch vụ cho thuê các thiết bị xây dựng; dịch vụ phá các công trình xây dựng.

---

(111) **4-0263666**
(210) 4-2014-11606
(181) 27.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

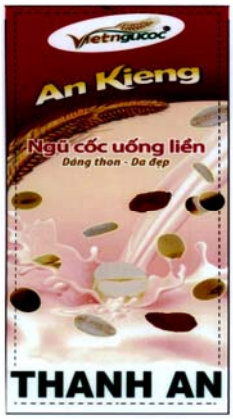

(151) 06.06.2016
(220) 27.05.2014

(531) 5.7.1; 5.7.3; 3.7.17; 26.1.2
(591) Đỏ, xanh lá cây, hồng nhạt, vàng, vàng nhũ, đen, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THANH AN (VN)
P809 tầng 8, tòa nhà Plaschem, số 562 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng dùng trong y tế, thực phẩm dinh dưỡng cho trẻ sơ sinh, bột ngũ cốc ăn kiêng uống liền trong y tế, bột ngũ cốc dinh dưỡng uống liền dùng trong y tế.

---

(111) **4-0263667**
(210) 4-2014-09605
(181) 05.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 06.06.2016
(220) 05.05.2014

(531) A19.3.21; 19.3.1
(591) Đen, trắng, vàng, ghi
(731) WD-40 MANUFACTURING COMPANY (US)
1061 Cudahy Place, San Diego, California 92110, U.S.A.
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 02: Chất phủ bảo vệ để ngăn ngừa gỉ và hạn chế ăn mòn.

Nhóm 03: Chất làm sạch mối tiếp xúc (sản phẩm thuộc nhóm này); chất tẩy nhờn; chất làm sạch để dùng trên các bề mặt bằng kim loại (sản phẩm thuộc nhóm này).

Nhóm 04: Dầu bôi trơn và thẩm thấu đa công dụng.

---

(111) **4-0263668**
(210) 4-2014-09606
(181) 05.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

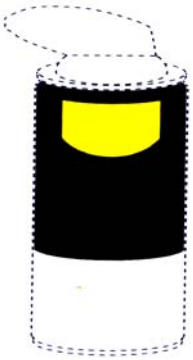

(151) 06.06.2016
(220) 05.05.2014

(531) A19.3.21; 19.3.1
(591) Đen, trắng, vàng
(731) WD-40 MANUFACTURING COMPANY (US)
1061 Cudahy Place, San Diego, California 92110, U.S.A.
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 02: Chất phủ bảo vệ để ngăn ngừa gỉ và hạn chế ăn mòn.

Nhóm 03: Chất làm sạch mối tiếp xúc (sản phẩm thuộc nhóm này); chất tẩy nhờn; chất làm sạch để dùng trên các bề mặt bằng kim loại (sản phẩm thuộc nhóm này).

Nhóm 04: Dầu bôi trơn và thẩm thấu đa công dụng.

---

(111) **4-0263669**
(210) 4-2014-11728
(181) 28.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

SAETIVES

(151) 06.06.2016
(220) 28.05.2014

(731) CƠ SỞ THÀNH NAM (VN)
FB6 đường Nguyễn Hồng Đào, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, dầu gội đầu, sữa rửa mặt, xà phòng.

---

(111) **4-0263670**
(210) 4-2014-11729
(181) 28.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

TOIVIMY

(151) 06.06.2016
(220) 28.05.2014

(731) CƠ SỞ THÀNH NAM (VN)
FB6 đường Nguyễn Hồng Đào, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, dầu gội đầu, sữa rửa mặt, xà phòng.

---

(111) **4-0263671**
(210) 4-2014-11649
(181) 27.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

LUNASOL

WATERY CLEAR

(151) 06.06.2016
(220) 27.05.2014

(731) KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION) (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103 -8210, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, loại trừ các sản phẩm chăm sóc tóc và các sản phẩm liên quan đến tóc.

---

(111) **4-0263672**
(210) 4-2014-17794
(181) 01.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

TSAR

(151) 06.06.2016
(220) 01.08.2014

(531) 26.1.1; 26.1.5
(591) Xanh lá cây, trắng
(731) ĐOÀN QUỐC ANH (VN)
157 Nguyễn Thị Duệ, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm; mua bán điện cự dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán nước uống tinh khiết; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0263673**
(210) 4-2014-10883
(181) 19.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

EXPORT CARTON Manufacturer TKP

(151) 06.06.2016
(220) 19.05.2014

(531) 26.15.9; 26.15.11
(591) Xanh nước biển đậm, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT BAO BÌ VÀ THƯƠNG MẠI TÂN KHÁNH PHONG (VN)
G2/13 tỉnh lộ 10, ấp 7, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Bao bì chai bằng bìa cứng hoặc giấy; hộp bằng bìa cứng hoặc giấy; bìa cứng; bìa bọc sách bằng giấy; giấy bao gói.

---

(111) **4-0263674**
(210) 4-2014-07243
(181) 07.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 06.06.2016
(220) 07.04.2014

(531) 7.3.2; 25.7.20
(591) Xanh ngọc, trắng
(731) NGUYỄN THỊ YÊN NHÀN (VN)
Số 8 đường 9 khu phố 4 phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Đồ gốm cho mục đích gia dụng.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế công nghiệp; thiết kế bản vẽ công nghiệp; dịch vụ thiết kế bao bì; thiết kế quần áo; thiết kế đồ họa nghệ thuật.

---

(111) **4-0263675**
(210) 4-2014-03507
(181) 26.02.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 06.06.2016
(220) 26.02.2014

(531) A5.3.14; 1.15.21; A26.11.12; 26.1.6
(591) Vàng, vàng đậm, cam, đỏ, xanh, xanh lá cây, xanh nước biển, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM AN BÌNH (VN)
Số 2, ngách 192/14 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0263676**
(210) 4-2014-06628
(181) 01.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Jeisy

(151) 06.06.2016
(220) 01.04.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SENSE LINGERIE (VN)
72/36/8 Dương Đức Hiền, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo lót phụ nữ [đồ vải]; yếm; áo nịt ngực; áo nịt ngực [áo lót]; quần áo lót mặc bên trong.

---

(111) **4-0263677**
(210) 4-2014-07769
(181) 14.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 06.06.2016
(220) 14.04.2014

(531) 1.15.15; 26.1.1
(591) Đen, đỏ, vàng, cam
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY NGUYỄN TÂN (VN)
263 đường số 5, khu phố 7, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Trang thiết bị, dụng cụ, phụ kiện phòng cháy chữa cháy, thu sét, báo cháy, dụng cụ bảo hộ lao động, chi tiết: nón, áo, quần, giầy chống cháy, bình chữa cháy, vòi chữa cháy, đầu phun dập lửa, kệ đựng bình chữa cháy, tủ chữa cháy, tiêu lệnh chữa cháy, tiêu lệnh cấm lửa, tiêu lệnh cấm thuốc, đèn báo khói, đầu báo khói, kim thu sét, chuông báo cháy.

Nhóm 35: Bán buôn trang thiết bị, dụng cụ, phụ kiện phòng cháy chữa cháy, thu sét, báo cháy, dụng cụ bảo hộ lao động, chi tiết: nón, áo, quần, giầy chống cháy, bình chữa cháy, vòi chữa cháy, đầu phun dập lửa, kệ đựng bình chữa cháy, tủ chữa cháy, tiêu lệnh chữa cháy, tiêu lệnh cấm lửa, tiêu lệnh cấm thuốc, đèn báo khói, đầu báo khói, kim thu sét, chuông báo cháy.

Nhóm 39: Dịch vụ giao nhận hàng hóa.

---

(111) **4-0263678**
(210) 4-2015-25145
(181) 14.09.2025
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 06.06.2016
(220) 14.09.2015

(531) 7.1.6; 7.1.16; A11.3.7; A11.1.6; 8.7.3; A26.1.18; 26.1.1
(591) Xanh dương, xanh lá cây, tím than, trắng, đỏ, nâu, tím
(731) CHI CỤC PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU (VN)
149, đường 27/4, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bún.

---

(111) **4-0263679**
(210) 4-2015-25146
(181) 14.09.2025
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 06.06.2016
(220) 14.09.2015

(531) 5.7.3; 25.1.6; 26.1.1; 8.1.25; A25.7.2
(591) Xanh, vàng, đỏ, trắng, nâu, xám
(731) CHI CỤC PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU (VN)
149, đường 27/4, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh tráng.

---

(111) **4-0263680**
(210) 4-2014-04450
(181) 10.03.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

EASYBUY

(151) 06.06.2016
(220) 10.03.2014

(531) A25.3.3
(591) Trắng, đỏ, vàng, đen
(731) ACOM Co., Ltd. (JP)
1-1 Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng tại nhà; môi giới tài chính; đầu tư vốn, dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ thẻ ghi nợ; hãng thu hồi nợ; dịch vụ đổi tiền, dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; tư vấn tài chính; thông tin về tài chính, bảo đảm tài chính; dịch vụ tài chính; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; bảo lãnh tài chính; thuê mua tài chính; cung cấp thông tin bảo hiểm; trả góp; môi giới bảo hiểm; bảo lãnh phát hành bảo hiểm; phát hành séc du lịch; thuê-mua tài chính giá rẻ; cho thuê bất động sản; bảo hiểm sinh mạng; cho vay (tài chính); dịch vụ cầm đồ; đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới chứng khoán, môi giới chứng khoán và trái phiếu.

---

(111) **4-0263681**
(210) 4-2014-09582
(181) 05.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Hải Nga
Cửa sang – nhà đẹp

(151) 06.06.2016
(220) 05.05.2014

(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ VÀ XÂY DỰNG HẢI NGA (VN)
Tổ 23, phố Hồng Hà 1, phường Bến Giót, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 06: Cửa cuốn khe thoáng (bằng kim loại); cửa cuốn tấm liền (bằng kim loại); cửa tự động (bằng kim loại); cửa nhôm.

Nhóm 19: Lan can (bằng kính); cầu thang (bằng kính).

---

(111) **4-0263682**
(210) 4-2014-13905
(181) 19.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

SAMSUNG GEAR VR

(151) 06.06.2016
(220) 19.06.2014

(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; máy ảnh kỹ thuật số; máy nghe nhạc cầm tay; máy vi tính xách tay có thể mang theo; tai nghe không dây dùng cho điện thoại di động, dùng cho điện thoại thông minh và dùng cho máy tính bảng; pin điện có thể nạp lại được; thiết bị nạp ắc quy; bao da chuyên dụng dùng cho điện thoại di động, dùng cho điện thoại thông minh và dùng cho máy tính bảng; vỏ chuyên dụng dùng cho điện thoại di động, dùng cho điện thoại thông minh và dùng cho máy tính bảng; máy tính bảng; bộ thu tín hiệu truyền hình; các bộ phận cấu thành của hệ thống âm thanh điện tử cụ thể là: hệ thống âm thanh vòng; hộp đổi tín hiệu cáp truyền hình kỹ thuật số; máy đọc đĩa DVD; màn hình hiển thị có đèn đi ốt phát quang (LED); màn hình (phần cứng máy vi tính); kính mắt ba chiều (3D); máy vi tính; máy in dùng cho máy vi tính; chất bán dẫn; thiết bị điện tử kỹ thuật số đeo tay có dạng giống như một đồng hồ đeo tay; đai hay vòng đeo tay sử dụng gắn liền với điện thoại thông minh, máy tính bảng và máy tính xách tay.

---

(111) **4-0263683**
(210) 4-2014-13906
(181) 19.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

SEIKO SOLAIRE

(151) 06.06.2016
(220) 19.06.2014

(731) SEIKO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (TRADING AS SEIKO HOLDINGS CORPORATION) (JP)
5-11, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; thấu kính của kính đeo mắt (kính đeo mắt); gọng kính đeo mắt; hộp đựng kính đeo mắt; dây xích đeo của kính mắt; dây nhỏ đeo kính mắt.

---

(111) **4-0263684**
(210) 4-2014-13855
(181) 19.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 06.06.2016
(220) 19.06.2014

(531) 2.9.4; 26.1.2; 26.1.6; 7.15.8
(591) Trắng, đen, cam
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HAPPY TIME (VN)
72 đường số 8, khu nhà ở Hiệp Bình, khu phố 4, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư BRANDLINK (BRANDLINK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em, phương tiện trò chơi giải trí công cộng, cụ thể là: trò chơi ghép hình, ghép chữ; mô hình thu nhỏ xe cộ; ngựa gỗ bập bênh; bàn chơi bóng đá trong nhà.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm đồ chơi trẻ em, các phương tiện trò chơi giải trí công cộng.

---

(111) **4-0263685**
(210) 4-2014-14248
(181) 24.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 06.06.2016
(220) 24.06.2014

(531) 18.5.10; A17.1.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)
Số 92 Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263686**
(210) 4-2014-13968
(181) 20.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

ELKAY®

(151) 06.06.2016
(220) 20.06.2014

(731) TĂNG THƯỢNG THẢO (VN)
1 - 195B1 tập thể ủy Ban Kiểm Tra Trung Ương, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chất phụ gia để tẩy dùng cho xăng; chất phụ gia hoá học dùng cho nhiên liệu; dầu phanh; chất phân tán dầu; chất lỏng cho hệ thống thuỷ lực.

---

(111) **4-0263687**
(210) 4-2014-14167
(181) 23.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

HOÀNG NAM

HOANG NAM

(151) 06.06.2016
(220) 23.06.2014

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN HOÀNG MINH (VN)
Tầng 5, số 71 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Tư vấn pháp lý; tư vấn sở hữu trí tuệ; dịch vụ li - xăng sở hữu trí tuệ; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ nghiên cứu pháp luật.

---

(111) **4-0263688**
(210) 4-2014-14111
(181) 23.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 06.06.2016
(220) 23.06.2014

(531) 3.4.18; 3.4.20; 26.1.2
(591) Xanh lá cây, đen, trắng
(731) NGÔ XUÂN CƯỜNG (VN)
Số 212, phố Chùa Thông, phường Sơn Lộc, quận Sơn Tây, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt lợn.

---

(111) **4-0263689**
(210) 4-2014-14583
(181) 26.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

BYAKUREN

(151) 06.06.2016
(220) 26.06.2014

(531) 26.5.1
(731) PHẠM VIỆT HÙNG (VN)
Khối 12, xã Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh cụ thể là: chậu rửa gắn cố định (dùng trong nhà tắm, nhà vệ sinh và bếp); bồn tắm; phụ kiện bồn tắm; vòi nước; vòi hoa sen; bình nóng lạnh; thiết bị tắm hơi; bệ xí vệ sinh; đường ống dẫn nước (các bộ phận của thiết bị vệ sinh); máy điều hòa không khí; bình lọc nước uống; bếp nấu; chụp hút khói dùng cho nhà bếp; thiết bị sấy khô tay dùng trong phòng vệ sinh; lò vi sóng.

---

(111) **4-0263690**
(210) 4-2014-23258
(181) 30.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 06.06.2016
(220) 30.09.2014

(531) 3.13.1; A3.13.24; 26.1.1
(591) Trắng, đen, hồng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN VINH NÉT ĐẸP VIỆT (VN)
27/13 Âu Dương Lân, phường 3, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm dùng để trang điểm; nước hoa; dầu gội đầu, sữa tắm; son môi.

---

(111) **4-0263691**
(210) 4-2014-23572
(181) 02.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

DIDONGVIET.VN

(151) 06.06.2016
(220) 02.10.2014

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DI ĐỘNG VIỆT (VN)
75/35 Nguyễn Cửu Vân, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị, linh kiện điện tử và viễn thông.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị, linh kiện điện tử và viễn thông.

---

(111) **4-0263692**
(210) 4-2014-23671
(181) 03.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

PANUXAN

(151) 06.06.2016
(220) 03.10.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Phòng 104 nhà A3, khu tập thể Công ty cơ khí Hà Nội, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0263693**
(210) 4-2014-11241
(181) 22.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 06.06.2016
(220) 22.05.2014

(531) 3.5.1; A3.5.24
(731) 1. CÔNG TY TNHH THỜI TRANG SAO VIỆT (VN)
376/130 Nguyễn Đình Chiểu, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
2. ĐẶNG THỊ HOÀN (VN)
376/130 Nguyễn Đình Chiểu, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu cụ thể là: đồ đi ở chân, quần áo lót, quần áo, trang phục, mũ, áo váy, đồng phục, trang phục dùng trong các lễ hội hóa trang/trang phục giả trang.

Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo cụ thể là: dịch vụ giải trí; xuất bản sách; thông tin giáo dục; trường/trường mẫu giáo; sản xuất băng hình, phim, truyền hình; trường quay điện ảnh.

---

(111) **4-0263694**
(210) 4-2014-23236
(181) 30.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

C.O LENS

(151) 06.06.2016
(220) 30.09.2014

(591) Đỏ, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH CITY OPTIC (VN)
Số 10 đường Lê Văn Việt, phường Hiệp Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Đồ trang sức: mắt kính.

---

(111) **4-0263695**
(210) 4-2014-17730
(181) 01.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

BEJAMIN

(151) 06.06.2016
(220) 01.08.2014

(531) 26.1.1; 26.1.4
(731) CÔNG TY TNHH SƠN HƯƠNG (VN)
227/5/1 Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần; áo; giày; dép; mũ (nón).

---

(111) **4-0263696**
(210) 4-2014-22727
(181) 24.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

TRANFEED

(151) 06.06.2016
(220) 24.09.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OTRAN VIỆT NAM (VN)
Phòng 03-11, tầng 3, khách sạn Sofitel Plaza, số 1 đường Thanh Niên, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phượng Hoàng (PHOENIX LAW)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu thức ăn chăn nuôi.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) xuất nhập khẩu các mặt hàng sau: thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu thức ăn chăn nuôi.

---

(111) **4-0263697**
(210) 4-2014-21297
(181) 10.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 06.06.2016
(220) 10.09.2014

(531) A17.3.2; 5.7.3; 26.1.1; A1.1.10
(591) Xanh da trời, xanh lam, vàng, đỏ, trắng
(731) VĂN PHÒNG THỪA PHÁT LẠI LONG XUYÊN (VN)
Số 15/16, Hoàng Văn Thụ, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý: tống đạt văn bản tòa án; cơ quan thi hành án dân sự, lập vi bằng theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân; xác minh điều kiện thi hành án; tổ chức thi hành án, quyết định của tòa án.

---

(111) **4-0263698**
(210) 4-2014-29943
(181) 03.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 06.06.2016
(220) 03.12.2014

(531) 26.2.7; A5.3.15; A5.1.5; A5.1.16
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh cốm
(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT - TIÊU THỤ RAU AN TOÀN ĐA MAI (VN)
Tổ dân phố Mai Đình, phường Đa Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Rau tươi.

---

(111) **4-0263699**
(210) 4-2015-12992
(181) 25.05.2025
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 06.06.2016
(220) 25.05.2015

(531) 5.7.3; 15.7.1; 26.1.2; 8.7.3
(591) Nâu, vàng, đỏ, trắng, xanh lá cây
(731) HỘI SẢN XUẤT MỲ GẠO CHÂU SƠN (VN)
Thôn Châu Sơn, xã Ngọc Châu, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Mỳ gạo.

---

(111) **4-0263700**
(210) 4-2015-18440
(181) 14.07.2025
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 06.06.2016
(220) 14.07.2015

(531) 5.7.3; A5.1.5; A5.1.12; 5.7.21
(591) Xanh lá cây, xanh lá non, vàng, đỏ, trắng, nâu
(731) HỢP TÁC XÃ BÁNH PHỒNG SƠN ĐỐC (VN)
419 ấp 1, xã Hưng Nhượng, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh phồng nếp; bánh phồng mì.

---

(111) **4-0263701**
(210) 4-2014-26172
(181) 29.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 06.06.2016
(220) 29.10.2014

(531) 26.3.23
(591) Xanh, trắng
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG MẶT TRỜI XANH (VN)
Số nhà 2815, đại lộ Hùng Vương, phường Vân Cơ, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 35: Tổ chức sự kiện bao gồm: tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích hỗ trợ bán hàng.

Nhóm 38: Truyền hình.

---

(111) **4-0263702**
(210) 4-2014-13817
(181) 19.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 06.06.2016
(220) 19.06.2014

(531) 26.1.2; 25.5.25; 26.13.25
(591) Xanh da trời nhạt, xanh da trời đậm, trắng, vàng
(731) NGUYỄN THỊ LAN ANH (VN)
Tổ 8, phường Cự Khối, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; xì gà; thuốc lá sợi; thuốc lào; bật lửa dùng cho người hút thuốc; diêm.

---

(111) **4-0263703**
(210) 4-2014-13854
(181) 19.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 06.06.2016
(220) 19.06.2014

(531) A5.5.20; A5.5.22; 1.15.11; 4.5.2; 4.5.3
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh dương, đỏ, cam
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HAPPY TIME (VN)
72 đường số 8, khu nhà ở Hiệp Bình, khu phố 4, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư BRANDLINK (BRANDLINK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em, phương tiện trò chơi giải trí công cộng, cụ thể là trò chơi ghép hình, ghép chữ; mô hình thu nhỏ xe cộ; ngựa gỗ bập bênh; bàn chơi bóng đá trong nhà.

Nhóm 35: Mua bán hàng trang trí nội ngoại thất, kim khí điện máy, thiết bị máy móc ngành xây dựng, thiết bị điện và điện tử.

---

(111) **4-0263704**
(210) 4-2014-25539
(181) 23.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 06.06.2016
(220) 23.10.2014

(531) A5.5.20; A5.5.21; 3.7.17; 25.1.6; A1.1.10; 24.1.1
(591) Đỏ, trắng, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ GIÁO DỤC NGUYỄN HOÀNG (VN)
49 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo.

---

(111) **4-0263705**
(210) 4-2014-26035
(181) 28.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 06.06.2016
(220) 28.10.2014

(531) A25.7.4; 26.4.3; 26.7.25; 26.4.7
(591) Đỏ, xanh dương, vàng, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HÀO KÝ (VN)
A2/9 Quy Đức, ấp 1, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; mỡ bò (chất bôi trơn); parafin; chất bôi trơn.

---

(111) **4-0263706**
(210) 4-2014-26858
(181) 05.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

WE SHARE

(151) 06.06.2016
(220) 05.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH INTERCHINA MANAGEMENT (VIỆT NAM) (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Bình Đường, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); giày dép; mũ (nón); vớ (tất).

---

(111) **4-0263707**
(210) 4-2014-23839
(181) 06.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

WASSUP

(151) 06.06.2016
(220) 06.10.2014

(731) ALLEVIARE LIFE SCIENCES LTD (HK)
Rm 1702, Sino Centre, 582-592 Nathan Rd, Kln, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0263708**
(210) 4-2014-24059
(181) 08.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

BAVIBIVINAM

(151) 06.06.2016
(220) 08.10.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ SỨC SỐNG VIỆT (VN)
Số 103, ngõ 25, phố Vũ Ngọc Phan, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0263709**
(210) 4-2014-24314
(181) 10.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 06.06.2016
(220) 10.10.2014

(531) A11.3.2
(591) Hồng, trắng
(731) CÔNG TY TNHH LINH TÂM (VN)
Phòng 41, nhà A8, tập thể Bắc Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Câu lạc bộ gặp gỡ; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến các cuộc hẹn gặp; dịch vụ hẹn gặp; dịch vụ mai mối; dịch vụ môi giới hôn nhân.

---

(111) **4-0263710**
(210) 4-2014-24608
(181) 13.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

ZECACUP

(151) 06.06.2016
(220) 13.10.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ SỨC SỐNG VIỆT (VN)
Số 103, ngõ 25, phố Vũ Ngọc Phan, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0263711**
(210) 4-2014-24609
(181) 13.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

GOBYDECUP

(151) 06.06.2016
(220) 13.10.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ SỨC SỐNG VIỆT (VN)
Số 103, ngõ 25, phố Vũ Ngọc Phan, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0263712**
(210) 4-2014-25790
(181) 24.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

CODU PRINE 30

(151) 06.06.2016
(220) 24.10.2014

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 2 (VN)
334 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0263713**
(210) 4-2014-24211
(181) 09.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

FRUIT BY THE FOOT

(151) 06.06.2016
(220) 09.10.2014

(731) GENERAL MILLS, INC. (US)
Number One General Mills Boulevard, Minneapolis, Minnesota 55426, U.S.A.
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

---

(111) **4-0263714**
(210) 4-2014-26936
(181) 05.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Biochef

(151) 06.06.2016
(220) 05.11.2014

(531) A5.3.13; A5.3.14
(731) PT. MITRAMULIA MAKMUR (ID)
Jl. H.R.M. Mangundiprojo No. 266, Banjarkemantren, Buduran, Sidoarjo, Jawa Timur, Indonesia
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa đựng nhỏ dùng cho gia đình (không bằng kim loại quý); đồ chứa đựng và nắp đậy của các sản phẩm đó dùng cho gia dụng và nhà bếp (không bằng kim loại quý hoặc không mạ bằng kim loại quý); bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, đĩa và thìa; dụng cụ nấu ăn không dùng điện và giá treo các dụng cụ đó; bộ đồ nướng; đồ chứa đựng bằng thủy tinh; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm (không bằng kim loại quý); chai lọ và đồ chứa đựng giữ nhiệt; lồng bàn để đậy thức ăn; tất cả thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0263715**
(210) 4-2014-26894
(181) 05.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 06.06.2016
(220) 05.11.2014

(531) 26.1.2; 26.4.2
(591) Đỏ, trắng, xanh ngọc, xanh tím than, xanh dương
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ NGUYỄN THỊ MAI (VN)
Thôn Kim Thiều, xã Hương Mạc, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp; hóa chất dùng trong công nghiệp.

Nhóm 02: Sơn polyurethane (PU); sơn nitrocellulose (NC); chất pha loãng dùng cho sơn; chế phẩm kết dính dùng cho sơn; ma tít.

Nhóm 03: Giấy nhám; giấy ráp; vải nhám; vải ráp.

Nhóm 20: Đồ nội thất bằng gỗ như: giường, tủ, bàn, ghế, kệ giá, khung tranh ảnh.

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh; quản lý quá trình đặt hàng; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0263716**
(210) 4-2015-07084
(181) 30.03.2025
(450) 25.07.2016 340
(540)

ESC

(151) 06.06.2016
(220) 30.03.2015

(731) CÔNG TY TNHH AR TECH VINA (VN)
N2-4, khu công nghiệp Đại Đồng - Hoàn Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 17: Băng dính dùng cho mục đích công nghiệp, băng dính cách điện.

Nhóm 35: Mua bán băng dính dùng cho mục đích công nghiệp, băng dính cách điện.

---

(111) **4-0263717**
(210) 4-2015-07086
(181) 30.03.2025
(450) 25.07.2016 340
(540)

ESM

(151) 06.06.2016
(220) 30.03.2015

(731) CÔNG TY TNHH AR TECH VINA (VN)
N2-4, khu công nghiệp Đại Đồng - Hoàn Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 17: Băng dính dùng cho mục đích công nghiệp, băng dính cách điện.

Nhóm 35: Mua bán băng dính dùng cho mục đích công nghiệp, băng dính cách điện.

---

(111) **4-0263718**
(210) 4-2015-07087
(181) 30.03.2025
(450) 25.07.2016 340
(540)

ESR

(151) 06.06.2016
(220) 30.03.2015

(731) CÔNG TY TNHH AR TECH VINA (VN)
N2-4, khu công nghiệp Đại Đồng - Hoàn Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 17: Băng dính dùng cho mục đích công nghiệp, băng dính cách điện.

Nhóm 35: Mua bán băng dính dùng cho mục đích công nghiệp, băng dính cách điện.

---

(111) **4-0263719**
(210) 4-2015-07088
(181) 30.03.2025
(450) 25.07.2016 340
(540)

HKP

(151) 06.06.2016
(220) 30.03.2015

(731) CÔNG TY TNHH AR TECH VINA (VN)
N2-4, khu công nghiệp Đại Đồng - Hoàn Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 17: Băng dính dùng cho mục đích công nghiệp, băng dính cách điện.

Nhóm 35: Mua bán băng dính dùng cho mục đích công nghiệp, băng dính cách điện.

---

(111) **4-0263720**
(210) 4-2015-08261
(181) 10.04.2025
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 06.06.2016
(220) 10.04.2015

(531) 6.1.2; 26.4.4; 26.4.9; A1.1.10
(591) Xanh lá cây, xanh tím, xanh da trời, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG NGŨ HÀNH SƠN (VN)
Số 67 Nguyễn Văn Cừ, khu công nghiệp Liên Chiểu, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 19: Xi măng.

---

(111) **4-0263721**
(210) 4-2014-27307
(181) 10.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

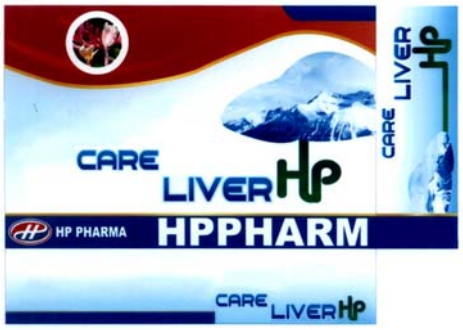

(151) 06.06.2016
(220) 10.11.2014

(531) 26.1.2; 25.5.25; 1.15.23; 6.1.2
(591) Xanh nước biển, xanh dương, xanh nhạt, đỏ, da cam, vàng, xanh lá cây, hồng, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU & VẬT TƯ Y TẾ HẢI PHÒNG (VN)
Số 31/51 Phạm Tử Nghi, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263722**
(210) 4-2014-27310
(181) 10.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

TELMIDA

(151) 06.06.2016
(220) 10.11.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TA DA (VN)
44A Đinh Công Tráng, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263723**
(210) 4-2014-26593
(181) 03.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

HOMEPRO
VẬT LIỆU XÂY DỰNG - TRANG TRÍ NỘI THẤT

(151) 06.06.2016
(220) 03.11.2014

(531) 26.4.2
(591) Trắng, da cam
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CỌ VIỆT MỸ (VN)
90 Chợ Lớn, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng, sản phẩm dùng trong trang trí nội thất và thiết bị vệ sinh.

---

(111) **4-0263724**
(210) 4-2014-26594
(181) 03.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

LAAS®

(151) 06.06.2016
(220) 03.11.2014

(531) 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NỆM MOUSSE LIÊN Á (VN)
55/1A đường Khuông Việt, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Nệm cao su.

---

(111) **4-0263725**
(210) 4-2014-27335
(181) 10.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

TECWOOD®
WOOD PLASTIC COMPOSITE

(151) 06.06.2016
(220) 10.11.2014

(531) 26.1.1; A5.3.15
(591) Xanh dương, xanh lá cây, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG - TRANG TRÍ NỘI THẤT KIẾN TÂM (VN)
27 đường số 07, phường 4, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Xuất nhập khẩu: vật liệu xây dựng, vật liệu trang trí nội ngoại thất.

Nhóm 37: Xây dựng; sửa chữa, lắp đặt, trang trí nội ngoại thất.

---

(111) **4-0263726**
(210) 4-2014-26777
(181) 04.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

JAKUTA

(151) 06.06.2016
(220) 04.11.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP KHÁNH LINH (VN)
A0-10 đường số 3, khu dân cư Khang Điền, đường Dương Đình Hội, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0263727**
(210) 4-2014-27939
(181) 14.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

STA

(151) 06.06.2016
(220) 14.11.2014

(531) A26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH TUẤN ANH (VN)
Khu công nghiệp Vân Tràng, thị trấn Nam Giang, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 12: Nhíp ôtô.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: ô tô, phụ tùng cho xe ô tô, bu- lông ôtô, nhíp dùng cho xe ô tô; mua bán đồ dây điện và thiết bị điện.

---

(111) **4-0263728**
(210) 4-2014-28250
(181) 18.11.2024
(300) 2790168 12.08.2014 IN
(450) 25.07.2016 340
(540)

TAMATE

(151) 06.06.2016
(220) 18.11.2014

(731) MYLAN PHARMACEUTICALS PRIVATE LIMITED (IN)
Plot No. 1-A/2 MIDC, Industrial Area, Taloja, Raigad (Dist) Maharashtra - 410 208, India
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược dùng cho hệ thống thần kinh trung ương.

---

(111) **4-0263729**
(210) 4-2014-28251
(181) 18.11.2024
(300) 2788676 08.08.2014 IN
(450) 25.07.2016 340
(540)

ENDULIN

(151) 06.06.2016
(220) 18.11.2014

(731) MYLAN PHARMACEUTICALS PRIVATE LIMITED (IN)
Plot No. 1-A/2 MIDC, Industrial Area, Taloja, Raigad (Dist) Maharashtra - 410 208, India
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược dùng cho bệnh tiểu đường.

---

(111) **4-0263730**
(210) 4-2014-26658
(181) 03.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

VLCC

(151) 06.06.2016
(220) 03.11.2014

(731) VLCC INTERNATIONAL INC. (VG)
Akara Building, 24 De Castro Street, Wickhams Cay I, Road Town, Tortola, British Virgin Island
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng bánh; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm chống nắng; chế phẩm tẩy trắng [làm phai màu] dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu.

---

(111) **4-0263731**
(210) 4-2014-26772
(181) 04.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

eusu:

(151) 06.06.2016
(220) 04.11.2014

(531) 26.1.6
(591) Xanh đen, xanh da trời
(731) HANJIN SHIPPING HOLDINGS CO., LTD. (KR)
(Yeouido-dong) 25 Gukjegeumyung-ro 2-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải bằng đường hàng không, sà lan, tàu, xe, phà, tàu (máy bay hoặc xe lửa), đường sắt, xe tải và tàu; cung cấp dịch vụ lưu trữ kho để các tàu, xe cơ giới, xe lửa và máy bay vận chuyển hàng hóa; dịch vụ kho bãi côngtenơ và xếp hàng vào kho; đóng gói hàng cho việc vận chuyển cụ thể là đóng thùng hàng hóa; dịch vụ môi giới vận tải; dịch vụ chuyên chở bằng xe tải; dịch vụ vận chuyển bằng xe tải cho việc di dời; dịch vụ cho thuê xe, cụ thể cho thuê xe ô tô và xe tải; thuê: mặt bằng kho bãi, lưu kho, lưu trữ kho bãi côngtenơ; vận chuyển đảm bảo đồ vật có giá trị bằng đường hàng không, tàu biển, đường sắt và xe tải; chuyển phát bưu kiện bằng đường hàng không, tàu biển, đường sắt và xe tải; xếp dỡ lô hàng; dịch vụ cho thuê tủ đông lạnh thực phẩm; dịch vụ vận chuyển bằng xà lan; môi giới hàng hàng hải; dịch vụ kéo xe; cho thuê tủ lạnh; vận tải đường sông; tư vấn liên quan đến tour du lịch và cuộc tham quan; hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ đại lý đặt trước (vé, chỗ) du lịch.

---

(111) **4-0263732**
(210) 4-2014-27332
(181) 10.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

CELLUV by JACQUELINE

(151) 06.06.2016
(220) 10.11.2014

(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; dung dịch dưỡng tóc tạo màu; keo xịt tóc; keo tạo dáng cho tóc; thuốc nhuộm tóc; xà phòng vệ sinh; kem đánh răng; chất tẩy rửa bát đĩa; nước hoa.

---

(111) **4-0263733**
(210) 4-2014-26742
(181) 04.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

ĐỨC THÀNH TỰU

(151) 06.06.2016
(220) 04.11.2014

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN ĐỨC THÀNH TỰU (VN)
Số 15 tổ 1, khu phố Hựu Thành, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán vàng, đá quý, trang sức mỹ nghệ; mua bán đồ trang trí nội ngoại thất.

---

(111) **4-0263734**
(210) 4-2014-26938
(181) 05.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Creative Moorlife Network

(151) 06.06.2016
(220) 05.11.2014

(531) 26.1.1; 26.3.23; A26.11.13
(591) Đỏ, đen, trắng
(731) PT. MITRAMULIA MAKMUR (ID)
Jl. H.R.M. Mangundiprojo No. 266, Banjarkemantren, Buduran, Sidoarjo, Jawa Timur, Indonesia
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa đựng nhỏ dùng cho gia đình (không bằng kim loại quý); đồ chứa đựng và nắp đậy của các sản phẩm đó dùng cho gia dụng và nhà bếp (không bằng kim loại quý hoặc không mạ bằng kim loại quý); bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; dụng cụ nấu ăn không dùng điện và giá treo các dụng cụ đó; bộ đồ nướng; đồ chứa đựng bằng thủy tinh; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm (không bằng kim loại quý); chai lọ và đồ chứa đựng giữ nhiệt; lồng bàn để đậy thức ăn; tất cả thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0263735**
(210) 4-2014-26939
(181) 05.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Moorlife

(151) 06.06.2016
(220) 05.11.2014

(591) Đỏ, trắng
(731) PT. MITRAMULIA MAKMUR (ID)
Jl. H.R.M. Mangundiprojo No. 266, Banjarkemantren, Buduran, Sidoarjo, Jawa Timur, Indonesia
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa đựng nhỏ dùng cho gia đình (không bằng kim loại quý); đồ chứa đựng và nắp đậy của các sản phẩm đó dùng cho gia dụng và nhà bếp (không bằng kim loại quý hoặc không mạ bằng kim loại quý); bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; dụng cụ nấu ăn không dùng điện và giá treo các dụng cụ đó; bộ đồ nướng; đồ chứa đựng bằng thủy tinh; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm (không bằng kim loại quý); chai lọ và đồ chứa đựng giữ nhiệt; lồng bàn để đậy thức ăn; tất cả thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0263736**
(210) 4-2014-26798
(181) 04.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

VINAHNEW

(151) 06.06.2016
(220) 04.11.2014

(731) TRẦN HUY HIẾN (VN)
217C Khương Hạ, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; vỏ máy; cổ trục [bộ phận của máy móc]; khuôn [bộ phận của máy]; máy bơm; máy công cụ.

---

(111) **4-0263737**
(210) 4-2014-27338
(181) 10.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

tinh hoa rượu việt
Thái Hương

(151) 06.06.2016
(220) 10.11.2014

(531) A1.1.10; A1.1.5; A19.7.16; 26.4.2
(591) Nâu sẫm, da cam, đen, trắng
(731) VŨ THANH LƯỢNG (VN)
Thôn Trần Phú, xã Đông Thọ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty Luật TNHH Phượng Hoàng (PHOENIX LAW)

(511) Nhóm 33: Rượu các loại, rượu gạo, rượu vang, đồ uống có cồn (trừ bia), đồ uống có cồn được chưng cất, đồ uống có cồn chứa hoa quả.

---

(111) **4-0263738**
(210) 4-2014-27339
(181) 10.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

GTA Công Ty TNHH Thương Mại
THOẠI ANH

(151) 06.06.2016
(220) 10.11.2014

(591) Xanh lam, đỏ, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THOẠI ANH (VN)
131E, Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phượng Hoàng (PHOENIX LAW)

(511) Nhóm 06: Bu lông vòng (kim loại).

Nhóm 09: Thiết bị viễn thông bao gồm: bộ chuyển đổi quang điện, cáp quang, măng xông quang, bộ chuyển đổi giao diện, tủ viễn thông, bộ định tuyến.

---

(111) **4-0263739**
(210) 4-2014-27838
(181) 13.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

POPITS

(151) 06.06.2016
(220) 13.11.2014

(731) DONALD SEUNG-YEUP RHEE (US)
51 Elmdale, Irvine, California 92620, U.S.A.
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, cụ thể là: vòng đeo tay, mặt dây chuyền, nhẫn, đồ nữ trang rẻ tiền, trâm gài đầu, khuy măng sét.

Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là: giày, dép xăng-đan, dép đi trong nhà, dép xỏ ngón, mũ, mũ lưỡi trai.

---

(111) **4-0263740**
(210) 4-2014-27295
(181) 10.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

QUÊ NHÀ

(151) 06.06.2016
(220) 10.11.2014

(731) VÕ THỊ CẨM THANH (VN)
339D1 khu phố 4, phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0263741**
(210) 4-2014-28411
(181) 19.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

KResearch

(151) 06.06.2016
(220) 19.11.2014

(531) A5.3.13; A5.3.15; A26.11.13; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh lá cây, xám, trắng
(731) KASIKORNBANK Public Company Limited (TH)
No. 1 Soi Ratburana 27/1, Ratburana Road, Ratburana Sub-district, Ratburana District, Bangkok 10140, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Quản trị kinh doanh; tư vấn kinh doanh; cung cấp thông tin về thương mại; phân tích kinh doanh; phân tích kinh tế cho mục đích kinh doanh; dự báo kinh tế.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ký quỹ (bảo lãnh tài chính); dịch vụ phân tích đầu tư; dịch vụ nghiên cứu đầu tư; dịch vụ nghiên cứu và phân tích tài chính; dịch vụ quản lý quỹ tương hỗ; môi giới chứng khoán; dịch vụ tài chính về chứng khoán đầu tư; cho thuê tín dụng.

---

(111) **4-0263742**
(210) 4-2014-28252
(181) 18.11.2024
(300) 2812348 11.09.2014 IN
(450) 25.07.2016 340
(540)

ALBELOC

(151) 06.06.2016
(220) 18.11.2014

(731) MYLAN PHARMACEUTICALS PRIVATE LIMITED (IN)
Plot No. 1-A/2 MIDC, Industrial Area, Taloja, Raigad (Dist) Maharashtra - 410 208, India
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược dùng cho hệ thống tim mạch.

---

(111) **4-0263743**
(210) 4-2014-28399
(181) 19.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 06.06.2016
(220) 19.11.2014

(531) 26.4.2
(591) Xanh lá cây, trắng
(731) KASIKORNBANK Public Company Limited (TH)
No. 1 Soi Ratburana 27/1, Ratburana Road, Ratburana Sub-district, Ratburana District, Bangkok 10140, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Quản trị kinh doanh; tư vấn kinh doanh; cung cấp thông tin về thương mại; phân tích kinh doanh; phân tích kinh tế cho mục đích kinh doanh; dự báo kinh tế.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ký quỹ (bảo lãnh tài chính); dịch vụ phân tích đầu tư; dịch vụ nghiên cứu đầu tư; dịch vụ nghiên cứu và phân tích tài chính; dịch vụ quản lý quỹ tương hỗ; môi giới chứng khoán; dịch vụ tài chính về chứng khoán đầu tư; cho thuê tín dụng.

---

(111) **4-0263744**
(210) 4-2014-28407
(181) 19.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 06.06.2016
(220) 19.11.2014

(531) 5.7.3; 26.1.1; A5.3.13; A5.3.15; A26.11.13
(591) Đỏ, xanh lá cây, xám, trắng
(731) KASIKORNBANK PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 1 Soi Ratburana 27/1, Ratburana Road, Ratburana Sub-district, Ratburana District, Bangkok 10140, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Quản trị kinh doanh; tư vấn kinh doanh; cung cấp thông tin về thương mại; phân tích kinh doanh; phân tích kinh tế cho mục đích kinh doanh; dự báo kinh tế.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ký quỹ (bảo lãnh tài chính); dịch vụ phân tích đầu tư; dịch vụ nghiên cứu đầu tư; dịch vụ nghiên cứu và phân tích tài chính; dịch vụ quản lý quỹ tương hỗ; môi giới chứng khoán; dịch vụ tài chính về chứng khoán đầu tư; cho thuê tín dụng.

---

(111) **4-0263745**
(210) 4-2014-28408
(181) 19.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 06.06.2016
(220) 19.11.2014

(531) A26.11.13; 26.1.1; A5.3.13; A5.3.15; 5.7.3
(731) KASIKORNBANK PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 1 Soi Ratburana 27/1, Ratburana Road, Ratburana Sub-district, Ratburana District, Bangkok 10140, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Quản trị kinh doanh; tư vấn kinh doanh; cung cấp thông tin về thương mại; phân tích kinh doanh; phân tích kinh tế cho mục đích kinh doanh; dự báo kinh tế.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ký quỹ (bảo lãnh tài chính); dịch vụ phân tích đầu tư; dịch vụ nghiên cứu đầu tư; dịch vụ nghiên cứu và phân tích tài chính; dịch vụ quản lý quỹ tương hỗ; môi giới chứng khoán; dịch vụ tài chính về chứng khoán đầu tư; cho thuê tín dụng.

---

(111) **4-0263746**
(210) 4-2014-28409
(181) 19.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 06.06.2016
(220) 19.11.2014

(531) 5.7.3; A26.11.13; 26.1.1; A5.3.13; A5.3.15
(591) Đỏ, xanh lá cây, xám, trắng
(731) KASIKORNBANK PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 1 Soi Ratburana 27/1, Ratburana Road, Ratburana Sub-district, Ratburana District, Bangkok 10140, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Quản trị kinh doanh; tư vấn kinh doanh; cung cấp thông tin về thương mại; phân tích kinh doanh; phân tích kinh tế cho mục đích kinh doanh; dự báo kinh tế.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ký quỹ (bảo lãnh tài chính); dịch vụ phân tích đầu tư; dịch vụ nghiên cứu đầu tư; dịch vụ nghiên cứu và phân tích tài chính; dịch vụ quản lý quỹ tương hỗ; môi giới chứng khoán; dịch vụ tài chính về chứng khoán đầu tư; cho thuê tín dụng.

---

(111) **4-0263747**
(210) 4-2014-28410
(181) 19.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 06.06.2016
(220) 19.11.2014

(731) KASIKORNBANK PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 1 Soi Ratburana 27/1, Ratburana Road, Ratburana Sub-district, Ratburana District, Bangkok 10140, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Quản trị kinh doanh; tư vấn kinh doanh; cung cấp thông tin về thương mại; phân tích kinh doanh; phân tích kinh tế cho mục đích kinh doanh; dự báo kinh tế.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ký quỹ (bảo lãnh tài chính); dịch vụ phân tích đầu tư; dịch vụ nghiên cứu đầu tư; dịch vụ nghiên cứu và phân tích tài chính; dịch vụ quản lý quỹ tương hỗ; môi giới chứng khoán; dịch vụ tài chính về chứng khoán đầu tư; cho thuê tín dụng.

---

(111) **4-0263748**
(210) 4-2014-28412
(181) 18.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

KResearch

(151) 06.06.2016
(220) 18.11.2014

(531) 5.7.3; A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1
(731) KASIKORNBANK PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 1 Soi Ratburana 27/1, Ratburana Road, Ratburana Sub-district, Ratburana District, Bangkok 10140, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Quản trị kinh doanh; tư vấn kinh doanh; cung cấp thông tin về thương mại; phân tích kinh doanh; phân tích kinh tế cho mục đích kinh doanh; dự báo kinh tế.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ký quỹ (bảo lãnh tài chính); dịch vụ phân tích đầu tư; dịch vụ nghiên cứu đầu tư; dịch vụ nghiên cứu và phân tích tài chính; dịch vụ quản lý quỹ tương hỗ; môi giới chứng khoán; dịch vụ tài chính về chứng khoán đầu tư; cho thuê tín dụng.

---

(111) **4-0263749**
(210) 4-2014-28413
(181) 19.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

หลักทรัพย์จัดการกองทุนกสิกรไทย
开泰基金管理 KASIKORN ASSET MANAGEMENT

(151) 06.06.2016
(220) 19.11.2014

(531) 5.7.3; A5.3.15; A5.3.13; 26.1.1; A26.11.13
(591) Đỏ, xanh lá cây, xám, trắng
(731) KASIKORNBANK PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 1 Soi Ratburana 27/1, Ratburana Road, Ratburana Sub-district, Ratburana District, Bangkok 10140, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ký quỹ (bảo lãnh tài chính); dịch vụ phân tích đầu tư; dịch vụ nghiên cứu đầu tư; dịch vụ nghiên cứu và phân tích tài chính; dịch vụ quản lý quỹ tương hỗ; môi giới chứng khoán; dịch vụ tài chính về chứng khoán đầu tư; cho thuê tín dụng.

---

(111) **4-0263750**
(210) 4-2014-28414
(181) 19.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

หลักทรัพย์จัดการกองทุนกสิกรไทย
开泰基金管理 KASIKORN ASSET MANAGEMENT

(151) 06.06.2016
(220) 19.11.2014

(531) 26.1.1; 5.7.3; A5.3.13; A5.3.15; A26.11.13
(731) KASIKORNBANK PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 1 Soi Ratburana 27/1, Ratburana Road, Ratburana Sub-district, Ratburana District, Bangkok 10140, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ký quỹ (bảo lãnh tài chính); dịch vụ phân tích đầu tư; dịch vụ nghiên cứu đầu tư; dịch vụ nghiên cứu và phân tích tài chính; dịch vụ quản lý quỹ tương hỗ; môi giới chứng khoán; dịch vụ tài chính về chứng khoán đầu tư; cho thuê tín dụng.

---

(111) **4-0263751**
(210) 4-2014-28415
(181) 19.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

หลักทรัพย์จัดการกองทุนกสิกรไทย
开泰基金管理 KASIKORN ASSET MANAGEMENT

(151) 06.06.2016
(220) 19.11.2014
(531) 5.7.3; A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; A26.11.13
(591) Đỏ, xanh lá cây, xám, trắng
(731) KASIKORNBANK PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 1 Soi Ratburana 27/1, Ratburana Road, Ratburana Sub-district, Ratburana District, Bangkok 10140, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ký quỹ (bảo lãnh tài chính); dịch vụ phân tích đầu tư; dịch vụ nghiên cứu đầu tư; dịch vụ nghiên cứu và phân tích tài chính; dịch vụ quản lý quỹ tương hỗ; môi giới chứng khoán; dịch vụ tài chính về chứng khoán đầu tư; cho thuê tín dụng.

---

(111) **4-0263752**
(210) 4-2014-28416
(181) 19.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

หลักทรัพย์จัดการกองทุนกสิกรไทย
开泰基金管理 KASIKORN ASSET MANAGEMENT

(151) 06.06.2016
(220) 19.11.2014
(531) 5.7.3; A5.3.13; 26.1.1; A5.3.15; A26.11.13
(731) KASIKORNBANK PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 1 Soi Ratburana 27/1, Ratburana Road, Ratburana Sub-district, Ratburana District, Bangkok 10140, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ký quỹ (bảo lãnh tài chính); dịch vụ phân tích đầu tư; dịch vụ nghiên cứu đầu tư; dịch vụ nghiên cứu và phân tích tài chính; dịch vụ quản lý quỹ tương hỗ; môi giới chứng khoán; dịch vụ tài chính về chứng khoán đầu tư; cho thuê tín dụng.

---

(111) **4-0263753**
(210) 4-2014-28417
(181) 19.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 06.06.2016
(220) 19.11.2014

(531) A5.3.13; A5.3.15; 5.7.3; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh lá cây, xám, trắng
(731) KASIKORNBANK PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 1 Soi Ratburana 27/1, Ratburana Road, Ratburana Sub-district, Ratburana District, Bangkok 10140, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ký quỹ (bảo lãnh tài chính); dịch vụ phân tích đầu tư; dịch vụ nghiên cứu đầu tư; dịch vụ nghiên cứu và phân tích tài chính; dịch vụ quản lý quỹ tương hỗ; môi giới chứng khoán; dịch vụ tài chính về chứng khoán đầu tư; cho thuê tín dụng.

---

(111) **4-0263754**
(210) 4-2014-28418
(181) 19.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 06.06.2016
(220) 19.11.2014

(531) 5.7.3; 26.1.1; A26.11.13; A5.3.13
(731) KASIKORNBANK PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 1 Soi Ratburana 27/1, Ratburana Road, Ratburana Sub-district, Ratburana District, Bangkok 10140, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ký quỹ (bảo lãnh tài chính); dịch vụ phân tích đầu tư; dịch vụ nghiên cứu đầu tư; dịch vụ nghiên cứu và phân tích tài chính; dịch vụ quản lý quỹ tương hỗ; môi giới chứng khoán; dịch vụ tài chính về chứng khoán đầu tư; cho thuê tín dụng.

---

(111) **4-0263755**
(210) 4-2014-28419
(181) 19.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 06.06.2016
(220) 19.11.2014

(531) 5.7.3; A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; A26.11.13
(591) Đỏ, xanh lá cây, xám, trắng
(731) KASIKORNBANK Public Company Limited (TH)
No. 1 Soi Ratburana 27/1, Ratburana Road, Ratburana Sub-district, Ratburana District, Bangkok 10140, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ký quỹ (bảo lãnh tài chính); dịch vụ phân tích đầu tư; dịch vụ nghiên cứu đầu tư; dịch vụ nghiên cứu và phân tích tài chính; dịch vụ quản lý quỹ tương hỗ; môi giới chứng khoán; dịch vụ tài chính về chứng khoán đầu tư; cho thuê tín dụng.

---

(111) **4-0263756**
(210) 4-2014-28430
(181) 19.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

KLeasing

(151) 06.06.2016
(220) 19.11.2014

(531) 5.7.3; A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1
(731) KASIKORNBANK Public Company Limited (TH)
No. 1 Soi Ratburana 27/1, Ratburana Road, Ratburana Sub-district, Ratburana District, Bangkok 10140, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ký quỹ (bảo lãnh tài chính); dịch vụ phân tích đầu tư; dịch vụ nghiên cứu đầu tư; dịch vụ nghiên cứu và phân tích tài chính; dịch vụ quản lý quỹ tương hỗ; môi giới chứng khoán; dịch vụ tài chính về chứng khoán đầu tư; cho thuê tín dụng.

---

(111) **4-0263757**
(210) 4-2014-28431
(181) 19.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

แฟคเตอรี่ แอนด์ อีควิปเมนท์ กสิกรไทย
开泰设备融资 KASIKORN FACTORY AND EQUIPMENT

(151) 06.06.2016
(220) 19.11.2014

(531) 5.7.3; A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; A26.11.13
(591) Đỏ, xanh lá cây, xám, trắng
(731) KASIKORNBANK Public Company Limited (TH)
No. 1 Soi Ratburana 27/1, Ratburana Road, Ratburana Sub-district, Ratburana District, Bangkok 10140, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ký quỹ (bảo lãnh tài chính); dịch vụ phân tích đầu tư; dịch vụ nghiên cứu đầu tư; dịch vụ nghiên cứu và phân tích tài chính; dịch vụ quản lý quỹ tương hỗ; môi giới chứng khoán; dịch vụ tài chính về chứng khoán đầu tư; cho thuê tín dụng.

---

(111) **4-0263758**
(210) 4-2014-28432
(181) 19.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 06.06.2016
(220) 19.11.2014

(531) A5.3.13; A5.3.15; 5.7.3; 26.1.1; A26.11.13
(731) KASIKORNBANK Public Company Limited (TH)
No. 1 Soi Ratburana 27/1, Ratburana Road, Ratburana Sub-district, Ratburana District, Bangkok 10140, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ký quỹ (bảo lãnh tài chính); dịch vụ phân tích đầu tư; dịch vụ nghiên cứu đầu tư; dịch vụ nghiên cứu và phân tích tài chính; dịch vụ quản lý quỹ tương hỗ; môi giới chứng khoán; dịch vụ tài chính về chứng khoán đầu tư; cho thuê tín dụng.

---

(111) **4-0263759**
(210) 4-2014-28433
(181) 19.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 06.06.2016
(220) 19.11.2014

(531) 5.7.3; A26.11.13; A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh lá cây, xám, trắng
(731) KASIKORNBANK Public Company Limited (TH)
No. 1 Soi Ratburana 27/1, Ratburana Road, Ratburana Sub-district, Ratburana District, Bangkok 10140, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ký quỹ (bảo lãnh tài chính); dịch vụ phân tích đầu tư; dịch vụ nghiên cứu đầu tư; dịch vụ nghiên cứu và phân tích tài chính; dịch vụ quản lý quỹ tương hỗ; môi giới chứng khoán; dịch vụ tài chính về chứng khoán đầu tư; cho thuê tín dụng.

---

(111) **4-0263760**
(210) 4-2014-28434
(181) 19.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 06.06.2016
(220) 19.11.2014

(531) 5.7.3; 26.1.1; A26.11.13; A5.3.13; A5.3.15
(731) KASIKORNBANK Public Company Limited (TH)
No. 1 Soi Ratburana 27/1, Ratburana Road, Ratburana Sub-district, Ratburana District, Bangkok 10140, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ký quỹ (bảo lãnh tài chính); dịch vụ phân tích đầu tư; dịch vụ nghiên cứu đầu tư; dịch vụ nghiên cứu và phân tích tài chính; dịch vụ quản lý quỹ tương hỗ; môi giới chứng khoán; dịch vụ tài chính về chứng khoán đầu tư; cho thuê tín dụng.

---

(111) **4-0263761**
(210) 4-2014-08787
(181) 23.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

PANORAMA SAIGON

(151) 06.06.2016
(220) 23.04.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VINH PHÁT (VN)
Phòng 608 cao ốc số 7/1 Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản gồm: cho thuê, chuyển nhượng và bán căn hộ, căn hộ cao cấp, văn phòng; dịch vụ quản lý bất động sản.

---

(111) **4-0263762**
(210) 4-2014-03707
(181) 27.02.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 06.06.2016
(220) 27.02.2014

(531) 26.1.1; A26.1.24
(731) TECHTRONIC FLOOR CARE TECHNOLOGY LIMITED (VG)
P.O. Box 957, Offshore Incorporations Centre, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy trắng và các chất khác để giặt; chế phẩm tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; chế phẩm để tẩy màu; chế phẩm để giặt khô; sáp đánh ván sàn; chế phẩm để tẩy sáp đánh ván sàn (chế phẩm cọ rửa); chất lỏng chống trơn trượt dùng cho sàn nhà; sáp chống trơn trượt dùng cho sàn nhà; sáp đánh bóng sàn lát ván; sáp đánh bóng; dầu dùng cho mục đích làm sạch; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; chế phẩm để giặt, để tẩy rửa; phấn làm trắng; vải tẩm chất tẩy rửa dùng để lau chùi; chế phẩm tẩy rửa thảm; chế phẩm tẩy rửa và khử mùi thảm.

Nhóm 07: Máy làm sạch sàn nhà; máy đánh bóng sàn nhà; máy giặt dùng để giặt thảm, lau sàn nhà và tường; máy quét hút; thiết bị điện dùng để lau và bảo quản bề mặt của tất cả các sản phẩm, bao gồm cả thảm, bàn ghế và nội thất xe cộ; máy hút bụi chân không; máy hút bụi chân không khô và ướt; máy hút bụi chân không có lọc nước; máy hút bụi; máy để lau và làm sạch sàn nhà hạng nặng chạy điện; máy quét đường; máy và thiết bị làm sạch chạy bằng hơi nước; máy lau sàn sinh hơi nước có giẻ lau sàn chạy bằng điện; máy tẩy rửa dạng phun có bơm áp lực; máy thổi; máy thổi chân không; máy cày tuyết;

máy giặt; thiết bị nhà bếp dạng nhỏ bao gồm cả máy xay chạy điện, máy xay muối và hạt tiêu chạy điện, máy làm bơ lạc chạy điện, máy nạo pho mát chạy điện, máy trộn salát chạy điện, máy hun khói thực phẩm dùng điện, máy xay và nghiền cà phê, máy ép, máy chế biến đồ uống và xay trái cây, máy trộn và xử lý thực phẩm dùng điện, máy trộn cầm tay dùng điện, máy ép trái cây, máy nổ bỏng ngô, máy thái thịt và rau; dụng cụ mở nắp hộp chạy điện; dụng cụ ép lấy nước chạy điện; máy dùng để chuẩn bị đồ uống chạy điện dùng trong nhà bếp; máy xay cà phê và hỗn hợp cà phê espresso; dao điện; máy rửa bát; máy làm sạch, đánh bóng và đánh bóng bằng sáp; đầu phun, ống, cái lọc và bàn chải dùng cho máy; cái giữ dụng cụ (bộ phận của máy); máy mài; túi dùng trong máy hút bụi; hộp chứa bụi dùng cho máy hút bụi; máy làm sạch.

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cấp cứu và giảng dạy; thiết bị và dụng cụ để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện; thiết bị dùng để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; ắc quy, điện; thiết bị sạc ắc quy; cáp điện; máy quay phim; thước chia độ của thợ mộc; bao (túi) đặc biệt cho thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh; thiết bị chuyển mạch di động [điện]; quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy; thiết bị đo khoảng cách; thiết bị ghi khoảng cách; hộp đựng kính đeo mắt; dây xích đeo của mắt kính; dây nhỏ đeo mắt kính; gọng kính đeo mắt; kính đeo mắt; đèn chớp (nhiếp ảnh); găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn; kính bảo hộ dùng trong thể thao; khóa điện; dụng cụ đo; thiết bị đo, bằng điện; mũ bảo hiểm; máy thu thanh; thước; thìa để đo; áo khoác, sưởi bằng điện; thiết bị điều khiển từ xa.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh; thiết bị điều hòa không khí; thiết bị khử mùi không khí; thiết bị sấy khô không khí; hệ thống lọc không khí; máy và thiết bị làm sạch không khí; lò nướng bánh; lò nướng bánh mì; lò nướng bánh bằng điện; bộ lọc cà phê, dùng điện; máy pha cà phê, dùng điện; bình pha cà phê, dùng điện; máy rang cà phê; bếp nấu; hệ thống và thiết bị nấu nướng; dụng cụ nấu bếp dùng điện; hệ thống và thiết bị làm lạnh; máy sấy tóc; thiết bị điện để làm sữa chua; quạt bộ phận của điều hòa không khí; tủ đông lạnh; bộ lọc nước uống; bộ lọc cho điều hòa không khí; bộ lọc (phụ tùng của trang thiết bị công nghiệp hoặc gia dụng); thiết bị nướng trái cây; vỉ nướng (thiết bị nấu nướng); máy giữ độ ẩm dùng cho bộ tản nhiệt trung tâm; thiết bị và máy làm đá; ấm đun nước, dùng điện; thiết bị sấy khô đồ giặt là, dùng điện; bóng đèn; lò vi sóng (thiết bị nấu nướng); lò, không sử dụng cho phòng thí nghiệm; lò hâm thức ăn; nồi áp suất (nồi hấp), dùng điện; lò rang; nồi hơi, không là bộ phận của máy móc; thiết bị sinh hơi nước; thiết bị khử trùng; lò đốt; thiết bị nhà bếp dạng nhỏ bao gồm cả chảo rán chạy điện, nồi nấu chậm chạy điện, nồi làm sữa chua cùng với cốc đựng chạy điện, máy khử nước thực phẩm chạy điện, lò nướng, máy làm kem và sữa chua, chảo rán ngập sâu, lò nướng bánh Panini và bánh xăng đuých, bình đun nước nóng chạy điện; thiết bị làm ấm bàn tay; máy pha cà phê espresso, máy làm bánh quế, máy làm bánh nướng nhỏ, máy làm bánh rán, máy làm bánh quesadilla, máy xay, nghiền và pha cà phê chạy điện.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc; chổi (không phải là chổi sơn); dụng cụ làm sạch; gậy đập thảm (dụng cụ cầm tay); chổi quét thảm; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; miếng vải dùng để lau chùi; bộ lọc cà phê, không dùng điện; cối xay cà phê, thao tác bằng tay; bộ đồ uống cà phê (bộ đồ ăn); bình cà phê, không dùng điện; khuôn dùng cho nhà bếp; khuôn dùng làm và cắt bánh quy; bộ nồi nấu không dùng điện; dụng cụ nấu ăn không dùng điện; thiết bị lau bụi không dùng điện; dụng cụ làm lạnh thực phẩm có chứa chất lỏng trao đổi nhiệt dùng cho mục đích gia dụng; chảo để rán;

găng tay dùng cho mục đích gia dụng; ấm đun nước, không dùng điện; dụng cụ trộn dùng trong nhà bếp, không dùng điện; máy trộn không dùng điện, cho mục đích gia dụng; giẻ lau sàn; thiết bị và máy đánh bóng dùng cho mục đích gia dụng, không chạy điện; ấm trà.

---

(111) **4-0263763**
(210) 4-2014-21139
(181) 08.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 06.06.2016
(220) 08.09.2014

(531) 2.9.1; 26.13.25
(591) Đỏ, tím, xanh ngọc, vàng
(731) AEON KABUSHIKI KAISHA (also trading as AEON Co., Ltd.) (JP)
1-5-1 Nakase, Mihama-ku, Chiba-city, Chiba 261-8515, Japan
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 01: Hồ dính và chất dính không dùng cho mục đích văn phòng và gia dụng; chế phẩm điều tiết sự tăng trưởng của thực vật; phân bón; men dùng cho đồ gốm; axít béo hàm lượng cao; kim loại kiềm và kim loại kiềm thổ; á kim; vật liệu nhiếp ảnh cụ thể là giấy đo độ sáng; giấy thử phản ứng; chất làm ngọt nhân tạo (chế phẩm hóa học); bột dùng cho mục đích công nghiệp; chất dẻo ở dạng thô; bột giấy; bột giấy gỗ; bột xenluloza (nguyên liệu thô); hoá chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm hóa học dùng trong khoa học [không dùng trong y tế hoặc thú y]; hoá chất công nghiệp; hoá chất dùng trong lâm nghiệp, trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hoá chất dùng cho nghề làm vườn, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm hoá học dùng cho nhiếp ảnh; chất dẻo chưa qua xử lý; nhựa nhân tạo dạng thô; hợp chất dập lửa; chế phẩm nung kim loại; hóa chất để hàn; hoá chất bảo quản thực phẩm; chất để thuộc da.

Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; vécni copan; vécni bitum; sơn mài; chất bảo quản gỗ; chế phẩm chống gỉ [để bảo quản]; chế phẩm chống ăn mòn; phẩm màu cho thực phẩm; chất cố định màu cho đồ gỗ; chất cắn màu cho da thuộc; nhựa tự nhiên dạng thô; kim loại dạng lá và dạng bột dùng cho hoạ sỹ, người làm nghề trang trí, người làm nghề in và nghệ sỹ; chất nhuộm; chất nhuộm màu thực phẩm; mực in; mực in cho máy sao chụp; mát tít [nhựa tự nhiên]; dầu chống gỉ; dầu dùng để bảo quản gỗ; chất làm đặc chất màu; chất pha loãng chất màu; chế phẩm kết dính cho sơn; chất màu cho đồ gốm; sơn diệt khuẩn; sơn chịu lửa; nước men bóng [chất màu, sơn]; hộp mực đã có mực dùng cho máy in và máy sao chụp; chất màu; sơn lót; chế phẩm bảo vệ kim loại; chất nhuộm màu cho giày; vôi quét tường; nước vôi trắng quét tường; mực để đánh dấu động vật.

Nhóm 03: Chế phẩm chống tĩnh điện cho mục đích gia dụng; chất tẩy nhờn không dùng trong quá trình sản xuất; chế phẩm tẩy gỉ; chất tẩy vết ố bẩn; chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy trắng dùng để giặt; chất dính dùng để gắn tóc giả; chất dính dùng để gắn lông mi giả; chế phẩm làm nhẵn mặt vải (hồ vải); chế phẩm tẩy sơn; xi đánh giày; chế phẩm đánh bóng; xà phòng; chế phẩm đánh răng; mỹ phẩm; nước hoa; giấy nhám (giấy ráp); vải nhám (vải ráp); chất mài mòn (abrasives); đá bọt (pumice stone); giấy để đánh bóng; móng tay chân giả; lông mi giả; miếng gạc (đồ vệ sinh thân thể, đồ trang điểm); chế phẩm tẩy trắng [giặt giũ]; chế phẩm để tẩy trắng đồ da thuộc; chế phẩm để giặt; chế

phẩm làm sạch; dung dịch cọ rửa; tinh dầu; nước xức tóc; chế phẩm trang điểm; chế phẩm chống nắng; nước thơm dùng sau khi cạo râu; chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm lô hội dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể]; hương liệu [tinh dầu]; dầu thơm không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; muối để tắm không dùng cho mục đích y tế; hương liệu dùng cho đồ uống [tinh dầu]; kem đánh ủng; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; chất hoá học làm sáng màu dùng cho mục đích gia dụng [giặt giũ]; hương liệu cho bánh ngọt [tinh dầu]; phấn để làm sạch; chất màu dùng cho mục đích vệ sinh; bộ mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; dầu gội đầu; chất nhuộm màu (mỹ phẩm); bột mài; thuốc nhuộm tóc; thuốc tạo màu cho tóc; keo xịt tóc; chế phẩm uốn tóc; chế phẩm để chăm sóc móng; chế phẩm mài sắc; chế phẩm cạo râu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; bột tan dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm.

Nhóm 04: Chất bôi trơn (lubricants); mỡ dùng cho giày; chế phẩm dùng để bảo quản da (dầu và mỡ); nhiên liệu; dầu công nghiệp; dầu và mỡ công nghiệp; sáp (vật liệu thô); bấc đèn; nến; mỡ, sáp, và dầu để thắp sáng; hợp phần kết dính bụi khi quét dọn; chất kết tụ bụi; chế phẩm để khử bụi; than động vật, than thực vật [nhiên liệu]; năng lượng điện; bật lửa; củi đốt; khí đốt; dầu lửa; nhiên liệu dùng cho động cơ; dầu hỏa; xăng; dầu điezel.

Nhóm 05: Chế phẩm dược; giấy tẩm dầu dùng cho mục đích y tế; màng mỏng dược phẩm bọc thuốc khi uống để không cảm thấy mùi vị của thuốc; miếng che mắt dùng cho mục đích y tế; cao dán tai dùng cho mục đích y tế; băng vệ sinh dùng trong thời kỳ kinh nguyệt; nút bông vệ sinh dùng để thấm kinh nguyệt; giấy thấm dùng trong thời kỳ kinh nguyệt; quần lót dùng trong thời kỳ kinh nguyệt; bông để thấm hút; cao dán; băng để băng bó; tấm đệm ngực y tế cho phụ nữ trong thời kỳ cho con bú; vòng đeo tay dùng cho mục đích y tế; khăn tã vệ sinh dùng cho người mất khả năng kiểm chế; giấy bắt ruồi; giấy chống nhậy (côn trùng); đường sữa lactoza làm thức ăn cho em bé; bột sữa dùng làm thức ăn cho em bé; tinh dịch dùng để thụ tinh nhân tạo; tã lót (tã trẻ em); chế phẩm vitamin; thực phẩm ăn kiêng, chất ăn kiêng, đồ uống kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; chất bổ sung dinh dưỡng; cao dán dùng cho mục đích y tế; vật liệu băng bó [dùng trong y tế]; đồ uống y tế; vật liệu để in dấu răng; thực phẩm cho em bé; bông dùng cho mục đích y tế; chất trám răng; vật liệu để hàn răng; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế và dược phẩm; dịch truyền dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chế phẩm hóa học để chẩn đoán sự mang thai; chế phẩm dược để chăm sóc da; chế phẩm khử trùng; chế phẩm chẩn đoán dùng cho mục đích y tế; vacxin; thuốc dành cho thú y; chế phẩm thú y; khăn vệ sinh; quần lót vệ sinh; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; chất diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; chất diệt ký sinh trùng; chất diệt cỏ dại; chế phẩm khử mùi dùng cho quần áo và hàng dệt.

Nhóm 06: Sắt và thép dạng thô hoặc bán thành phẩm; kim loại thường, thô hoặc bán thành phẩm; quặng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; đồ ngũ kim bằng kim loại (vật liệu nhỏ); công trình xây dựng bằng kim loại (di chuyển được); khay chuyển hàng bằng kim loại; ván khuôn bằng kim loại để đổ bê tông; buồng phun sơn bằng kim loại; két an toàn; linh kiện ráp nối nhỏ bằng kim loại thường (đồ ngũ kim); bể chứa bằng kim loại; ròng rọc (puli truyền động) bằng kim loại (không dùng cho máy); lò xo (đồ ngũ kim); van bằng kim loại (không phải là bộ phận máy); thùng để đóng hàng bằng kim loại; kết cấu khung kim loại để trồng hoặc trưng bày cây bên trong có thể vận chuyển được; chuồng chim bằng kim loại; cột mốc bằng kim loại, không phản quang; biển hiệu bằng kim loại cho đường giao thông, không phản quang và không vận hành cơ giới; ghi đường sắt; ống

bao nối bằng kim loại; vòng kẹp bằng kim loại [vòng đai để kết nối]; chìa khóa; chốt định vị bằng kim loại; mỏ neo (không dùng trong đồng hồ và việc chế tạo đồng hồ); cọc neo tàu thuyền bằng kim loại; cái đe; lưới bằng sợi dây kim loại thường; dây chão bằng kim loại (wire rope); dây xích bằng kim loại dùng cho chó; hộp để đựng dụng cụ đồ nghề bằng kim loại; hộp để đựng tiền bằng kim loại; cái thang bằng kim loại; thẻ đề tên (thẻ nhận diện) và tấm biển gắn trên cửa ra vào bằng kim loại; hộp bằng kim loại lắp cố định trên tường dùng để đựng khăn cho phép lấy dần khăn ra (bộ phận chia khăn); móc treo mũ bằng kim loại; hộp thư bằng kim loại; cái gạt bùn dính vào giày dép trước khi vào nhà (để trước cửa ra vào) bằng kim loại; biển để dán và đăng quảng cáo bằng kim loại; tác phẩm điêu khắc bằng kim loại; mộ bằng kim loại; tấm bia mộ bằng kim loại; khóa cài bằng kim loại thường (đồ ngũ kim); đầu bịt bằng kim loại dùng cho gậy chống của người đi bộ; móc leo (móc vào giày để leo chống trơn trượt); quai móc bằng kim loại dùng để móc dây khi leo trèo (carabiners); móc leo núi bằng kim loại (thiết bị leo núi); cầu nhảy ở bể bơi bằng kim loại; đinh thúc ngựa (spurs); ống và ống dẫn bằng kim loại; dây cáp và dây bằng kim loại thường, không dùng để dẫn điện; bao bì bằng thiếc; cột bằng kim loại dùng cho đường dây điện; biển đăng ký bằng kim loại; vật liệu lợp mái nhà bằng kim loại; dây thừng bằng kim loại; xích an toàn bằng kim loại; biển hiệu bằng kim loại; công trình xây dựng bằng thép; buồng điện thoại công cộng bằng kim loại; tấm lát sàn bằng kim loại; tấm lát nền bằng kim loại cho xây dựng; hộp thiếc dùng để đựng thực phẩm; tấm nâng hàng bằng kim loại để vận chuyển; lớp bao ngoài bằng kim loại [xây dựng]; ống nước bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại thường.

Nhóm 07: Máy móc, cụ thể là máy phát điện xoay chiều, máy đập, máy uốn, máy khí nén, máy nghiền, máy nghiền vụn (disintegrators), máy phân chia, máy khoan, máy lọc, máy xay, máy phay, máy đóng bao, máy đóng gói hàng, máy sơn, máy in, máy bơm, máy cưa, máy tách, máy phun, máy khâu; máy công cụ; động cơ và đầu máy (không bao gồm động cơ dùng cho phương tiện giao thông trên bộ); các bộ phận ghép nối và truyền động (không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ); dụng cụ nông nghiệp (không bao gồm dụng cụ thao tác thủ công); máy ấp trứng; máy bán hàng tự động; máy nông nghiệp; thiết bị chống ô nhiễm cho động cơ và đầu máy; thiết bị phun xịt [máy móc]; thiết bị cơ - điện để chế biến đồ uống; máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình; chổi vận hành bằng điện; máy và thiết bị để làm sạch [dùng điện]; máy phát điện; máy rửa bát đĩa; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; đinamô; máy nâng [thang máy]; máy chế biến thức ăn dùng điện; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy xay nghiền chạy điện cho mục đích gia dụng; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; vật dụng để gác, giữ dụng cụ của máy móc; thiết bị để gia công cơ khí; máy xay hạt tiêu, không vận hành bằng tay; máy và thiết bị đánh bóng [dùng điện]; dụng cụ [bộ phận của máy]; máy hút bụi chân không; thiết bị rửa; ổ bi; ổ trục [bộ phận của máy móc]; máy súc rửa chai; xe ủi đất; bộ chế hòa khí; máy ly tâm; cưa xích; máy xay cà phê, không bao gồm loại vận hành bằng tay; động cơ khí nén; máy nén [máy móc]; máy trộn bê tông; máy cày [máy móc]; máy cắt; xi lanh dùng cho động cơ điện và động cơ; máy hủy rác thải; máy đào hào, mương [xẻ rãnh]; thiết bị mở cửa và đóng cửa bằng điện; búa điện; thiết bị hàn dùng điện; thiết bị nâng; động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất; máy đào xúc; quạt gió dùng cho động cơ điện và động cơ; thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm; bơm phân phối nhiên liệu dùng cho trạm sửa chữa; máy nghiền rác; bánh răng truyền động không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; tua bin thủy lực; khớp Các - đăng [khớp vạn năng]; máy vắt sữa; máy sản xuất nước khoáng; động cơ điện, không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; bộ giảm thanh dùng cho động cơ và máy móc; súng phun sơn; pít-tông cho động cơ; ròng rọc [bộ phận của máy móc]; máy đầm; máy làm đường đi; xe lu lăn đường; người máy [máy móc]; máy làm xúc xích; máy gắn xi dùng cho mục đích công nghiệp; máy tách; máy may; thiết bị hàn vận hành bằng điện hoặc ga; máy làm đường ăn; bộ phận truyền động

không dùng cho xe cộ mặt đất; bộ truyền động cho máy móc; xe xếp dỡ; máy giặt; máy bao gói.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao kéo; cuốc [dụng cụ cầm tay]; xẻng đào đất [dụng cụ cầm tay]; cào [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ để bện, tết [dụng cụ cầm tay]; khuôn đóng giày [dụng cụ cầm tay của thợ đóng giày]; dao cạo râu chạy điện, tông đơ cắt tóc chạy điện dùng cho cá nhân; hộp dao cạo; bộ dụng cụ để chăm sóc bàn chân; dụng cụ uốn lông mi; bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay; cái cạo vảy cá ngừ khô (dụng cụ cầm tay); cái kẹp để gắp đường miếng; dụng cụ mở hộp không dùng điện (dụng cụ cầm tay); dụng cụ kẹp vỡ quả hạch, không bằng kim loại quý; thìa ăn; dụng cụ cắt lát pho mát không dùng điện; dụng cụ cắt bánh pizza không dùng điện; cái dĩa ăn; bàn là (chạy điện và không chạy điện); dụng cụ xâu kim; con dao cắt bằng tay dùng dưới nước; rìu dùng trên băng tuyết; xẻng xúc than cháy [dụng cụ cầm tay]; cái cặp gắp than cháy; bình phun thuốc trừ sâu [dụng cụ cầm tay]; dao trộn, phết (của hoạ sỹ); cái nhíp (cái kẹp); cái chày gỗ; khuôn mẫu định chuẩn dùng để đánh dấu là bộ phận của dụng cụ cầm tay; bộ đồ ăn bao gồm dao ăn, thìa ăn và dĩa để ăn; vũ khí đeo bên người, không phải súng; dao cạo, dùng điện hoặc không dùng điện; dụng cụ làm vườn cầm tay thao tác thủ công; tua vít.

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học bao gồm thiết bị chưng cất, lò, lò nung dùng để làm thí nghiệm; máy và dụng cụ đo lường; thiết bị và dụng cụ điều chỉnh hay phân phối điện; pin và ắc quy; dụng cụ đo điện hoặc từ trường; dây điện và dây cáp điện; thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh; thiết bị và dụng cụ điện ảnh; thiết bị và dụng cụ quang học; kính mắt; kính quang học; kính lúp phóng đại; kính đeo mắt; thiết bị và dụng cụ cứu hộ dưới nước; thiết bị và dụng cụ thông tin liên lạc bằng điện; đĩa ghi âm thanh và hình ảnh; đĩa hát (gramophone records); đĩa đã được ghi âm (phonographic records); đĩa ghi dữ liệu; đĩa ghi âm thanh; đĩa ghi video; mạch điện tử hay đĩa CD-ROM ghi sẵn chương trình chơi tự động; máy nhịp; máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính; chuột quang cho máy vi tính [thiết bị xử lý dữ liệu]; máy quét [thiết bị xử lý dữ liệu]; màn hình [phần cứng máy vi tính]; ổ đĩa cứng [thiết bị bộ nhớ máy vi tính]; chương trình máy vi tính bao gồm chương trình ghi sẵn và phần mềm có thể tải xuống được; máy tính (accounting machines); thiết bị đo (không dùng cho mục đích y tế); thiết bị xử lý dữ liệu; máy in để dùng với máy vi tính; thiết bị lập trình; máy và thiết bị âm thanh; máy quay đĩa hát; thiết bị giảng dạy; thiết bị viễn thông; máy fax; máy ghi âm (transcribing machines); thiết bị dịch thuật; thiết bị và dụng cụ để cân; thiết bị sao chụp điện tử; thiết bị sao chụp [dạng chụp ảnh, tĩnh điện, nhiệt]; máy sinh khí ozon [thiết bị tạo ozon]; máy điện phân; mạch điện tử, đĩa CD-ROM ghi sẵn chương trình cho các thiết bị trò chơi viđêô có thể cầm tay; thiết bị mô phỏng để tập luyện các kỹ năng về thể chất; thiết bị mô phỏng để đào tạo kỹ năng lái xe; máy con ve dùng điện; biển cảnh báo hình tam giác dùng cho xe cộ bị hỏng; biển tín hiệu giao thông, phản quang hoặc cơ học; thiết bị nhận và truyền tín hiệu giao thông đường sắt; chuông báo cháy; chuông báo rò rỉ ga; thiết bị cảnh báo chống trộm; găng tay bảo hộ chống tai nạn; thiết bị dập lửa; van cấp nước trên đường phố để lắp vòi rồng cứu hỏa; miệng ống vòi rồng cứu hỏa; hệ thống tự động phun nước chống cháy; mũ bảo hiểm; khay thí nghiệm; thiết bị và dụng cụ hàng hải; thiết bị và dụng cụ trắc địa; bảng báo hiệu, phản quang hoặc cơ học; thiết bị kiểm tra, giám sát dùng điện; cầu dao điện; tổng đài điện thoại; máy biến thế [điện]; ắc quy điện; thiết bị điều chỉnh điện; thiết bị ghi âm thanh hoặc hình ảnh; thiết bị truyền phát âm thanh hoặc hình ảnh; thiết bị tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính; đĩa từ; đĩa compact; đĩa DVD; đĩa VCD; cơ cấu được vận hành bằng đồng xu; máy tính tiền; phần mềm máy tính.

Nhóm 10: Vòng miệng cho em bé ngậm trong thời gian mọc răng sữa; gối chườm nước đá dùng cho mục đích y tế; băng hỗ trợ (supportive) để tránh chấn thương cho cơ và xương;

chỉ ruột mèo để khâu vết mổ; dụng cụ tiêm chích cho mục đích y tế; núm vú giả; túi đá lạnh để chườm dùng cho mục đích y tế; giá treo túi đá lạnh để chườm dùng cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ cho y tá; găng bảo vệ ngón tay cho mục đích y tế; dụng cụ tránh thai, không chứa hoá chất; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ dùng trong kinh doanh; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị xoa bóp; găng tay cho mục đích y tế; lọ [ống] đựng nước tiểu để xét nghiệm; bô vệ sinh dùng cho bệnh nhân; dụng cụ lấy ráy tai; vòng miệng cho chó con ngậm trong thời kỳ mọc răng sữa; khẩu trang y tế (hygienic masks); thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị và dụng cụ thú y; chân, tay giả, mắt và răng giả; vật dụng chỉnh hình; vật liệu để khâu vết thương; bao cao su; nạng chống cho người tàn tật; đồ đạc được chế tạo đặc biệt cho mục đích y tế; mặt nạ sử dụng cho nhân viên y tế; thiết bị chỉnh hình; thiết bị tập luyện thân thể cho mục đích y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị điều trị bằng tia X quang; ống nong động mạch.

Nhóm 11: Bàn cầu vệ sinh làm sạch bằng nước (water closet); phụ kiện bồn tắm; thiết bị dùng cho bồn tắm; phụ kiện của buồng tắm loại lắp cố định; thiết bị hút ẩm, sấy khô; thiết bị tạo hơi nước và đun sôi nước; thiết bị làm bay hơi nước; thiết bị chưng cất không dùng trong phòng thí nghiệm; bộ trao đổi nhiệt [không là bộ phận của máy móc]; thiết bị khử trùng sữa; lò đốt, nung, luyện dùng trong công nghiệp; lò phản ứng hạt nhân; thiết bị sấy khô thức ăn, cỏ làm thức ăn cho gia súc; nồi hơi [không phải bộ phận của máy]; thiết bị sưởi ấm và làm mát; thiết bị và máy làm lạnh; thiết bị làm khô đồ giặt chạy điện dùng trong kinh doanh; máy sấy tóc; thiết bị và hệ thống nấu nướng dùng nhiệt dùng trong kinh doanh; thiết bị làm khô bát đĩa dùng trong kinh doanh; thiết bị khử trùng bát đĩa dùng trong kinh doanh; vòi nước máy (họng nước) ở đường phố; van điều chỉnh mức trong bình chứa, trong thùng chứa; vòi của ống dẫn [đầu vặn vòi nước]; bể lọc (thiết bị làm sạch) nước bẩn; bể lọc (thiết bị làm sạch) nước thải; lò đốt rác; thiết bị làm nóng nước sử dụng năng lượng mặt trời; thiết bị lọc (làm sạch) nước; đèn điện và thiết bị chiếu sáng; thiết bị và dụng cụ làm nóng chạy điện dùng trong gia đình; vòng đệm của vòi nước; thiết bị làm nóng nước sử dụng ga; thiết bị để sưởi và làm nóng hình chảo; thiết bị làm nóng chạy điện (không phải là bộ phận của máy); bếp lò để nấu nướng (cooking stoves); mô đun bề mặt của thiết bị nấu nướng (bộ phận của thiết bị nấu nướng); chậu rửa gắn cố định; tủ ướp lạnh bằng đá ăn; thiết bị lọc (làm sạch) nước dùng trong gia đình; đèn lồng chiếu sáng; đèn dùng khí ga; đèn dầu; ống thông phong cho đèn dầu; lồng ấp sưởi ấm giường ngủ; thiết bị sưởi bỏ túi; bình đun nước nóng (thiết bị cung cấp nước nóng); nắp ngồi cho bàn cầu vệ sinh có thiết bị tự làm sạch; két nước của bàn cầu vệ sinh (két xả nước làm sạch bàn cầu sau khi đi vệ sinh); chậu vệ sinh; nắp ngồi cho bàn cầu vệ sinh dùng cho bàn cầu vệ sinh kiểu Nhật Bản; khay đế của bồn tắm đứng (shower trays); hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; hệ thống sưởi ấm; thiết bị sinh hơi nước; hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống và thiết bị làm lạnh; hệ thống và thiết bị sấy khô; hệ thống và thiết bị thông gió [điều hòa không khí]; hệ thống ống dẫn nước; thiết bị phân phối nước; hệ thống cung cấp nước.

Nhóm 12: Băng tải trên không; động cơ máy kéo; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; trục và mối nối của trục xe cộ; khớp truyền động bánh răng cho phương tiện giao thông trên bộ; bộ đệm giảm chấn va chạm cho các toa tầu hỏa; lò xo giảm xóc cho xe cộ; phanh cho xe cộ; dù để nhảy dù; chuông chống trộm dùng cho xe cộ; xe lăn dùng cho người tàn tật; động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ; xe cộ chạy trên đệm khí; xe đạp; chuông xe đạp; phanh xe đạp; xích xe đạp; khung xe đạp; ghi đông xe đạp; bơm xe đạp; vành xe đạp; yên xe đạp; nan hoa xe đạp; chân chống xe đạp; lốp xe đạp; xe nôi trẻ con; xe xích lô; xe trượt tuyết [xe cộ]; xe đẩy chở bao, túi; xe thô sơ do súc vật kéo; toa xe [đường sắt]; xe hai bánh được kéo bằng xe đạp (phương tiện giao thông trên bộ);

miếng cao su dính để vá săm xe; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; ô tô và phụ tùng ô tô; xe máy và phụ tùng xe máy.

Nhóm 13: Vũ khí cháy nổ; đạn dược; đầu đạn [vũ khí]; chất nổ; pháo hoa; hợp chất dẫn lửa; súng săn; súng thể thao; thuốc nổ đinamit.

Nhóm 14: Kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; vòng đeo chìa khóa (đồ kim hoàn rẻ tiền để đeo chìa khóa); hộp bằng kim loại quý; hộp đựng đồ trang sức bằng kim loại quý; cúp giải thưởng làm bằng kim loại quý; vật kỷ niệm hình cái khiên bằng kim loại quý; đồ trang trí cho trang phục bằng kim loại quý; đồ trang trí [đồ kim hoàn, đồ trang sức]; khuy măng sét; đồ kim hoàn bao gồm cả đồ giả kim hoàn; đồ trang trí giày [bằng kim loại quý]; đồng hồ; bùa hộ mạng [đồ trang sức, đồ kim hoàn]; hợp kim của kim loại quý; đồ trang sức; đá quý; đồng hồ bấm giờ và dụng cụ đo thời gian; đồng tiền xu; huy hiệu bằng kim loại quý; kim cương; hoa tai; huy chương; đá bán quý; đồng hồ đeo tay.

Nhóm 15: Dụng cụ âm nhạc; nhạc cụ điện tử; nhạc cụ điện tử tổng hợp; hộp nhạc; giá giữ nhạc cụ; hộp dùng cho nhạc cụ; giá để bản nhạc; bộ phận chặn tiếng, bộ phận tạo âm nền, van bấm, dây dùng cho dụng cụ âm nhạc; nhạc cụ dây; trống [nhạc cụ]; sáo; cồng chiêng; đàn ghi ta; đàn măng đô lin; đàn oóc- gan; đàn viôlông; bàn phím dùng cho nhạc cụ; đàn piano và phụ kiện.

Nhóm 16: Keo dán cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; sáp niêm phong; thanh chèn dòng của máy in; chữ in; bản in phơi; máy in địa chỉ; ruy băng mực dùng để in; cái dập ghim chạy điện dùng cho văn phòng; máy gắn xi niêm phong dùng cho mục đích văn phòng; dấu huỷ tem; dụng cụ để vẽ; máy chữ [dùng điện hoặc không dùng điện]; thiết bị và máy in rô-nê-ô; máy hủy tài liệu dùng cho văn phòng; máy đóng dấu dùng cho văn phòng; cái gọt bút chì chạy điện; bút lông để vẽ; đồ để đựng làm bằng giấy; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo; mẫu cắt cho thợ may quần áo; phấn vẽ của thợ may; cờ bằng giấy; giấy vệ sinh để lau tay bằng giấy; khăn lau bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn tay bằng giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy; thẻ cho phiếu thư mục; khăn trải bàn ăn bằng giấy; giấy; văn phòng phẩm; ấn phẩm (sản phẩm của ngành in); bức tranh vẽ và tác phẩm viết tay; ảnh chụp; giá để ảnh chụp; cái gọt bút phấn; khay văn phòng phẩm.

Nhóm 17: Cao su, thô hoặc bán thành phẩm; nhựa pec-ca; gôm ở dạng thô hoặc bán thành phẩm; amiăng; mica, thô hoặc bán thành phẩm; chất dẻo bán thành phẩm; ống mềm không bằng kim loại; vật liệu để bít kín; băng dính không dùng cho mục đích y tế, văn phòng hoặc gia dụng; nhựa nhân tạo [bán thành phẩm]; sợi chất dẻo không dùng trong ngành dệt; đệm lót; vật liệu chịu lửa để cách điện, cách nhiệt; vật liệu cách ly (insulators); hợp chất hóa học để bịt lỗ rò rỉ; vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo; chế phẩm bịt kín dùng cho mối nối; vật liệu cách âm; cao su tổng hợp; vật liệu nhồi bằng cao su hoặc chất dẻo.

Nhóm 18: Đồ chứa đựng bằng da thuộc hoặc da thú; quần áo cho vật nuôi trong nhà; túi bằng da hoặc giả da để bao gói; vali; túi đựng quần áo; túi đựng quần áo thể thao mang theo khi đi chơi thể thao; túi nhỏ đeo ngang thắt lưng (belt bags); túi cho người cắm trại; túi mang đồ (không gồm túi dùng một lần); túi mua hàng; ba lô du lịch; ví đựng đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong); ô; cán ô; gậy chống; ba toong; tay cầm cho ba toong; đồ để cưỡi ngựa; da (thô hoặc bán thành phẩm) và giả da; bàn đạp của yên ngựa; ví bỏ túi.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; ống cứng phi kim loại dùng cho xây dựng; asphan, hắc ín, bitum; các công trình, cấu kiện phi kim loại vận chuyển được; đài kỷ niệm, không bằng kim loại; đá nhân tạo; alabat (thạch cao mịn); gạch; kính xây dựng; công trình xây dựng, không bằng kim loại; lớp phủ không bằng kim loại dùng trong xây dựng; bê tông; cấu kiện xây dựng bằng bê tông; tượng nhỏ bằng đá, bằng bê tông hoặc cẩm thạch; sàn, không bằng kim loại; cổng, không bằng kim loại; bia mộ bằng đá; vôi; lớp ốp, không bằng kim loại, dùng trong xây dựng; bìa cứng dùng cho xây dựng; vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng; đá; gỗ thành phẩm; gỗ xây dựng; gỗ bán thành phẩm.

Nhóm 20: Đá bọt; hổ phách vàng; tấm nâng tải hàng, không bằng kim loại; tầng sáp có lỗ cho tổ ong; ghế ngồi dùng trong thẩm mỹ viện; ghế dùng cho thợ cắt tóc; van không bằng kim loại, không là bộ phận của máy; bể chứa, không bằng kim loại hoặc công trình xây dựng; côngtenơ để vận chuyển hàng không bằng kim loại; phụ kiện cho rèm bao gồm móc rèm, thanh ray cho rèm, vòng treo rèm, thanh treo rèm; kẹp giữ dây cáp hoặc ống dẫn bằng chất dẻo; chốt trụ và móc, không bằng kim loại, để neo giữ và gắn cố định; cái nêm (chốt chữ V), đai ốc, đinh có rãnh ở đầu để vặn, đinh đầu bẹt [đinh mũ], bu lông [ốc vít], đinh tán, bánh xe nhỏ của đồ đạc, tất cả đều không làm bằng kim loại; vòng đệm bằng gỗ hoặc chất dẻo không bằng kim loại, sợi cao su hay sợi lưu hóa; khóa [trừ khóa điện] không bằng kim loại; cái nệm để ngồi và quỳ (cushion); gối; nệm; dây tết bằng rơm; đồ chứa đựng bằng gỗ, tre, nhựa dẻo; khay không bằng kim loại; khung thêu; thẻ đề tên (thẻ nhận diện) và tấm biển gắn trên cửa ra vào không bằng kim loại; cán cờ; quạt dùng cho cá nhân (không dùng điện); cọc cho cây leo; giường cho vật nuôi trong nhà; cũi chó; hộp làm ổ cho chim; thang gấp và thang không làm bằng kim loại; hộp thư không bằng kim loại hoặc không phải là công trình xây dựng; móc treo mũ không bằng kim loại; giỏ không làm bằng kim loại dùng để cho người mua đựng hàng trước khi trả tiền trong siêu thị, cửa hàng; giá để quần áo; hộp đựng dụng cụ (hộp rỗng) không bằng kim loại; thiết bị phân phối khăn lau tay, gắn cố định, không bằng kim loại; đồ đạc (furniture); mành che cửa sổ bên trong nhà [đồ đạc]; rèm che cửa sổ dùng trong nhà bằng tre (đồ đạc); tấm rèm bằng hạt cườm để trang trí; bình phong [đồ đạc]; bình phong gấp lại được (đồ đạc); ghế dài [đồ đạc]; đồ vật bơm hơi dùng cho quảng cáo; biển hiệu bằng gỗ hoặc chất dẻo; mẫu các loại đồ ăn được làm bằng gỗ, sáp, cao su hoặc chất dẻo; bình đựng tro hoả táng; nôi cho trẻ em; khung tập đi cho trẻ em; hình nộm làm mẫu; túi ngủ dùng cho cắm trại; khung ảnh; tác phẩm điêu khắc bằng thạch cao, chất dẻo, gỗ; dải ruy băng gỗ; bàn ăn loại nhỏ (đồ đạc); ghế trong phòng tắm; tấm bình phong làm bằng sậy (đồ đạc); mành che cửa sổ trong nhà bằng vải dệt; khay, không bằng kim loại; chuông gió và chùm chuông gió (trang trí); phụ kiện lắp ráp của đồ đạc không bằng kim loại; ngà, thô hoặc bán thành phẩm; gương soi.

Nhóm 21: Chỉ tơ nha khoa; kính thô hoặc bán thành phẩm [trừ kính xây dựng]; máng đựng thức ăn gia súc; vòng đeo cho gia cầm, bàn chải để cọ bồn tắm; bàn chải để cọ vàng; bàn chải dùng cho kèn và sáo; bàn chải dùng trong công nghiệp; bàn chải dùng cho tàu thuyền; găng tay dùng cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng bằng thủy tinh, gốm sứ dùng cho gia dụng; bình và ấm (pots); bình cà phê không dùng điện, không bằng kim loại quý; ấm đun nước (không dùng điện); bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; hộp giữ lạnh xách tay (không dùng điện); hộp đựng gạo, cơm dùng trong nhà hay bếp (không làm bằng kim loại quý); bình thủy tinh để bảo quản thực phẩm dùng trong nhà hay trong bếp; bình bẹt đựng đồ uống cho người đi du lịch; bình cách nhiệt; xô đựng đá lạnh; dụng cụ đánh kem dùng cho mục đích gia dụng không chạy điện; vật dụng để lọc dạng lưới; lọ đựng hạt tiêu; lọ đựng đường; lọ trộn muối; cốc đựng trứng để ăn; vật dụng giữ khăn ăn và vòng đánh dấu khăn ăn; khay dùng cho mục đích gia đình; hộp đựng tăm; rổ để ráo nước dùng trong

gia đình; bình lắc đồ uống bằng tay (shakers); muôi để lấy cơm từ nồi ra bát; cối nghiền cà phê và cối xay hạt tiêu bằng tay; phễu để rót; cối giã bằng tay [cối xay gia dụng, không dùng điện]; cái mở nút chai; cái nạo củ cải [vật dụng dùng trong gia đình]; muôi để múc bánh tạc; đũa ăn; hộp đựng đũa ăn; cái muôi [bộ đồ ăn]; cái sàng [vật dụng gia đình]; thớt dùng trong bếp; trục cán bột [dùng trong gia đình]; vỉ nướng [dụng cụ nấu nướng]; tăm; dụng cụ ép trái cây dùng cho mục đích gia dụng không chạy điện; khuôn bánh quế không dùng điện; dụng cụ làm sạch và dụng cụ để giặt bằng tay dùng cho mục đích gia đình; tấm ván để là; bình xịt nước khi là; giá giữ bàn là; giá đỡ muôi rán [dụng cụ bếp núc]; que để khuấy trộn nước tắm; gầu múc dùng trong nhà tắm; cái chụp làm tắt nến và giá đỡ nến; sàng than xỉ [dụng cụ gia dụng]; thùng đựng than; vỉ đập ruồi; bẫy chuột; chậu hoa; bình tưới nước; chậu, bình và đồ đựng để trồng hoa và cây bằng phương pháp thủy sinh; đồ đựng thức ăn cho vật nuôi; bàn chải lông cho vật nuôi; lồng chim; bể nước cho chim tắm; bàn chải quần áo; bộ vệ sinh để trong phòng; vật dụng giữ giấy vệ sinh; lợn đựng tiền tiết kiệm; hộp bằng kim loại để đựng và lấy khăn giấy ra từng chiếc một; vật dụng để xỏ giày ống; dụng cụ để đựng và phân phối xà phòng; bình và chậu [đồ chứa đựng]; bảng hiệu bằng sứ hay thủy tinh; lư hương; dụng cụ để trang điểm; bàn chải dùng cho đồ đi chân; bót để đi giày; giẻ lau làm sạch giày; dụng cụ cầm tay để làm sạch giày bao gồm bàn chải đánh giày; khung giày (đặt trong giày để giữ dáng cho giày); lông cứng của lợn dùng làm bàn chải; kiềng ba chân [vật dụng để bàn]; giẻ lau để làm sạch; vật dụng hâm nóng bình sữa không dùng điện; giẻ [vụn] để làm sạch; khay đựng bánh; hệ thống nhiều bể nuôi cá và loài thủy sinh làm cảnh trong nhà; bể nuôi cá và loài thủy sinh làm cảnh trong nhà; hộp đựng phấn bỏ túi [hộp rỗng]; cốc, tách, chén (cups); ống hút để uống; dụng cụ và đồ chứa đựng dùng cho gia đình hoặc bếp núc; sợi thép rối để làm sạch; đồ bằng đất nung để chứa đựng; đồ sứ để chứa đựng; lược và bọt biển cho mục đích gia dụng; dụng cụ nấu ăn không dùng điện; dụng cụ nhà bếp; đồ dùng tẩy trang; dụng cụ để tưới; dụng cụ dùng để vệ sinh; tác phẩm nghệ thuật bằng gốm, sứ, đất nung hoặc thuỷ tinh.

Nhóm 22: Vải nhựa (tarpaulins); buồm; sợi dệt dạng thô; bông thô; võng; vật liệu nhồi chăn; dải đai bằng sợi gai dầu; dây thừng không bằng kim loại; lưới; bao túi bằng vải bao gồm bao tải [túi] bằng vải dệt dùng để đóng gói, túi bằng vải dệt dùng để đựng tất dệt kim khi giặt tất, túi đựng thư bằng vải dệt; dây để buộc bằng cao su; mái che bằng vải dệt; lều (không dùng để cắm trại); chỉ vuốt nhựa; dây để leo trèo không bằng kim loại; lều để cắm trại; mùn cưa gỗ; bông gạo; phoi bào gỗ; rơm băm và trấu để nhồi đồ đạc hay để lót chai; mùn sáp; lông bò đực; lông gấu trúc Mỹ; lông lợn, không để làm bàn chải; lông ngựa; lông vũ để nhồi đồ đạc hay nhồi bộ đồ giường; dây bện; vật liệu lót, không bằng cao su hoặc chất dẻo.

Nhóm 23: Sợi và chỉ bằng bông; sợi và chỉ gai dầu; sợi tơ tằm và chỉ tơ tằm; len đã xe thành sợi; sợi và chỉ làm bằng sợi hóa học dùng trong ngành dệt; sợi và chỉ làm bằng sợi vô cơ dùng trong ngành dệt; sợi và chỉ đã se lẫn với nhau; sợi và chỉ xoắn; sợi và chỉ để khâu; sợi và chỉ chuyên dụng dùng trong ngành dệt; sợi và chỉ thải đã được tẩy mỡ nhờn.

Nhóm 24: Vải sử dụng trong ngành dệt; vải để dệt tất; vải nỉ; vải không dệt; vải dầu dùng làm khăn trải bàn; vải hồ gôm, không phải văn phòng phẩm; vật liệu chất dẻo thay thế cho vải; vải co giãn dùng trong ngành dệt hoặc vật liệu dệt co giãn; vật liệu dùng để bọc làm bằng vải dệt; sản phẩm gia dụng làm bằng vải cụ thể là khăn mặt bằng vải dệt, khăn tay bỏ túi bằng vải dệt, khăn phủ đồ gỗ bằng vải dệt; màn chống muỗi; tấm phủ giường; khăn trải giường; khăn phủ giường; vỏ gối; chăn; khăn ăn bằng vải dệt; rèm tắm, bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; cờ không làm bằng giấy; vỏ bọc của nắp đậy bệ xí làm bằng vải; tấm phủ ghế bằng vải; tấm trướng treo tường bằng vải; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; dải khăn chạy giữa bàn để trang trí; rèm mỏng bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; vải liệm;

rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo dùng cho những dịp kỷ niệm; vải phủ bàn chơi bi-a; nhãn mác bằng vải; chăn bông.

Nhóm 25: Quần áo kiểu phương tây; áo choàng ngoài; áo len dài tay; áo sơ mi; quần áo ngủ; quần áo lót; bộ quần áo tắm; mũ đội khi tắm (để khỏi ướt đầu); quần áo kiểu Nhật Bản; tạp dề (trang phục); cái bảo vệ cổ áo (trang phục); bít tất ngắn; ghệt bao quanh chân từ dưới đầu gối đến mắt cá (trang phục); khăn quàng lông; khăn choàng phụ nữ; khăn quàng cổ; giày truyền thống của Nhật Bản (giày tabi); vỏ bọc ngoài chống bẩn cho giày truyền thống của Nhật Bản; găng tay quần áo; cà vạt; khăn quàng cổ hình tam giác hay hình vuông; khăn rằn in hoa văn sặc sỡ; tất giữ ấm cho mắt cá và ống chân (trang phục); khăn quàng quanh cổ để giữ ấm; mũ che tai (trang phục); mũ rộng trùm đầu và cổ; mũ và nón làm từ lá cây; mũ đội khi ngủ để giữ ấm cho đầu; mũ; nịt bít tất; dây đeo bít tất (giữ cho bít tất khỏi bị tụt khi đi); dây đeo qua vai giữ cho quần không bị tụt; dải băng (trang phục); thắt lưng quần áo; giày; nẹp kim loại dùng cho giày cao cổ; guốc gỗ; dép xăng đan; dép lê; quần áo mặc trong lễ hội hóa trang; quần áo thể thao (không bao gồm găng tay chơi golf); giày thể thao; quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; chế phục; đồng phục; áo mưa; quần áo bơi.

Nhóm 26: Kim khâu; khuy lỗ cho quần áo; ruy băng (đồ may vá); diềm xếp nếp ở áo [đăng ten]; ren thêu; núm tua trang trí (đồ may vá); dải viền để trang trí quần áo; kim đan; hộp đựng đồ để khâu vá; que móc để thêu đan; cái đê để khâu; nệm cắm kim; hộp đựng kim; vòng để nâng giữ tay áo; huy hiệu cho trang phục, không bằng kim loại quý; khoá cài [phụ kiện của trang phục]; ghim cài [phụ kiện của trang phục]; ghim cài khăn choàng; băng đeo tay; vật trang trí dùng cho quần áo; băng buộc tóc; trâm cài tóc; nơ cài tóc; cúc, khuy trang trí cài lên tóc; cái xược tóc; phần tóc nối thêm; trâm gài tóc; kẹp tóc mái; lưới bao tóc; cặp tóc; dải ruy băng buộc tóc; cặp tóc mái; đồ trang trí tóc; cúc áo; hoa giả; râu giả; ria mép giả; vật dụng uốn tóc không phải dụng cụ cầm tay; đồ trang trí cho giày [không bằng kim loại quý]; lỗ luồn dây giày; dây giày; phụ kiện cho giày bao gồm móc cài cho giày, cái móc cho giày, khóa cài giày; khay đựng đồ để khâu vá; tóc người.

Nhóm 27: Tấm phủ sàn; trướng treo tường không làm bằng vải dệt; thảm trải sàn truyền thống của người Nhật Bản (thảm tatami); thảm đặt trong nhà tắm; thảm cỏ nhân tạo; thảm để tập thể dục; giấy dán tường; tấm thảm; vải sơn lát sàn nhà.

Nhóm 28: Găng tay chơi bóng chày; túi được thiết kế đặc biệt để trượt tuyết và lướt sóng trên ván; mồi nhân tạo dùng để câu cá; bóng bay dùng để chơi; bóng dùng cho trò chơi và trò thể thao; chuông dùng cho cây thông nô-en; dây đai lưng dùng trong môn thể thao cử tạ (dụng cụ thể thao); xe đạp đồ chơi; xe đạp cố định để luyện tập thể dục; thẻ bài chơi trò bingô; khối xây dựng (đồ chơi); trò chơi bảng; kẹo nổ (pháo dùng trong lễ giáng sinh); giá để cây thông nô-en; cây thông nô-en bằng chất liệu tổng hợp; thiết bị ném, phóng đĩa để tập bắn; búp bê; bình sữa cho búp bê; lưỡi câu; đĩa bay [đồ chơi]; túi đựng gậy đánh gôn (có hoặc không có bánh xe); găng tay đánh gôn; giày trượt băng; giày trượt patanh; trò chơi xếp hình; trò chơi khăm; cái bảo vệ đầu gối (dụng cụ thể thao); hòn bi dùng cho trò chơi và trò thể thao; đồ chơi di động; lưới bắt bướm; đồ trang trí cho cây thông nô en trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo; bể bơi (đồ chơi); con rối; cần câu cá; ván trượt; trò chơi ki; xe trượt tuyết (dụng cụ thể thao); cầu trượt (đồ chơi); quả cầu tuyết (đồ chơi); giày đi tuyết; đồ chơi bong bóng xà phòng (đồ chơi); quả bóng hơi để chơi; mặt nạ làm đồ chơi; đồ chơi; sáp dùng để bôi ván trượt tuyết; trò chơi video dùng để kinh doanh và trong gia đình; máy trò chơi video; máy có khe đút xu [máy đánh bạc]; máy để tập luyện thể dục; diều; trục lăn cho xe đạp đặt cố định để luyện tập; máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu; máy đánh bạc dùng cho trò cờ bạc; bài lá; vợt; ván trượt có bánh lăn.

Nhóm 29: Thịt; cá và động vật vỏ giáp xác (không còn sống); đồ ăn làm bằng thịt đã được chế biến; đồ ăn làm bằng cá đã được chế biến; hạt đậu nướng; đậu phụ; đậu đã được bảo quản; hạt đậu khô được nấu chín, nghiền nát và chiên; rau củ đã được chế biến; trái cây đã được chế biến; rau củ đông lạnh; trái cây đông lạnh; trứng; trứng đã chế biến; các sản phẩm sữa; dầu ăn và mỡ ăn; chế phẩm thực phẩm được làm từ thịt; chế phẩm thực phẩm trên cơ sở rau củ; chế phẩm để làm súp; đậu phụ rán kỹ; sữa đậu nành; đậu phụ làm từ đậu nành lên men; protein dùng làm thức ăn cho người; súp mỳ của người Nhật Bản; xúc xích nóng (hotdog sausages); chất chiết ra từ thịt; gia cầm và thú săn, không còn sống; rau, quả được bảo quản, đông lạnh, làm khô và nấu chín; nước quả nấu đông, mứt ướt, mứt quả ướt; bơ, pho mát; đồ ăn nhẹ (snack food) trên cơ sở trái cây; lát khoai tây rán giòn; hạt đã chế biến.

Nhóm 30: Cà phê; ca cao; cà phê hạt; chè (trà); gia vị miso Nhật Bản được làm chủ yếu từ gạo, lúa mạch, đậu nành lên men và muối; nước xốt bao gồm giấm, nước xốt đậu nành và gia vị; nước xốt làm từ nước thịt; nước xốt cà chua; tương đậu nành; giấm; nước xốt để trộn sa lát; nước xốt trắng làm từ bột mì, bơ, gia vị và sữa; nước xốt mayonnaise; nước xốt dùng cho thịt quay hoặc nướng; đường viên; đường tảng; đường; đường mạch nha (mantoza); mật ong; kẹo bột; nước mật đường glucoza làm từ tinh bột dùng cho thực phẩm; bánh kẹo có vừng; muối để nấu ăn; muối trộn hạt cần tây làm gia vị; gia vị hóa học để nấu ăn; đồ gia vị; chế phẩm tạo hương thơm cho thực phẩm (hương liệu cho thực phẩm); gạo; hạt yến mạch đã xay vỏ; hạt lúa mạch đã xay vỏ; sản phẩm bột mì xay dùng để làm thực phẩm; gluten dùng cho thực phẩm; thực phẩm được làm từ ngũ cốc đã chế biến; bánh bao; bánh xăng đuých; cơm sushi của người Nhật Bản (cơm có rong biển bọc ngoài và cá tươi thái lát ở trên); bánh hamburger (có kẹp xăng đuých); bánh hamburger dạng bánh sữa nhỏ; bánh pizza; bữa ăn trưa cho các buổi dã ngoại dưới dạng thức ăn được đóng hộp là thực phẩm đã được chế biến sẵn gồm có bánh xăng đuých, sa lát, cơm sushi của ngươi Nhật Bản, bánh hamburger; bánh patê nhân thịt; bánh bao ravioli (ở Ý); bánh kẹo; bánh mỳ; bột làm bánh kẹo; bột dùng cho đá lạnh thực phẩm; bột quả hạnh nhân; bột men; gạo ủ mạch nha, men; bột nở; đá ăn và kem lạnh; chất dính kết dùng để làm kem lạnh; chế phẩm làm mềm thịt dùng trong gia đình; chế phẩm làm ổn định kem đã được đánh dậy bọt; sản phẩm phụ làm từ gạo khi nấu rượu sakê dùng cho thực phẩm (bã rượu sakê dùng cho thực phẩm còn được gọi là kasu); bột cà-ri (gia vị); hỗn hợp cà-ri (gia vị); bột nhão cà-ri (gia vị); bột nhão làm từ củ cây chân bê (arum); đồ uống trên cơ sở trà, cà phê, ca cao, và sô cô la.

Nhóm 31: Hạt kê; hạt vừng; hạt kiều mạch; ngô; hạt kê nhiệt đới bamyard; lúa mỳ; lúa mạch; yến mạch; cùi dừa khô; mạch nha để nấu và chưng cất bia rượu; cây hoa bia; lie thô; lá cây cọ; cá và động vật giáp xác còn sống dùng làm thực phẩm; tảo biển tươi dùng để ăn; động vật sống và cá sống (không để ăn); chim và bò sát (còn sống); con tằm; trứng để ấp; thức ăn cho động vật; mồi câu cá (còn sống); trái cây tươi; rau tươi; cây mía; củ cải đường; hạt giống thực vật; cây; cỏ tươi để trồng; cỏ tươi tự nhiên dùng cho mục đích làm vườn; hoa khô để trang trí; cây giống; hoa tự nhiên; cây trồng trong chậu; vòng hoa tự nhiên; prôtêin dùng cho động vật; hạt [ngũ cốc]; hạt [hạt giống].

Nhóm 32: Bia; nước giải khát không cồn; nước ép trái cây; nước ép rau (đồ uống); đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; chiết xuất của cây hoa bia cho việc sản xuất bia; nước khoáng (đồ uống) và nước uống có ga; đồ uống trái cây; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống; nước sinh tố; nước hoa quả ướp lạnh [đồ uống]; tinh dầu dùng để chế biến đồ uống; bột tạo ga cho đồ uống; đồ uống cốc-tai, không có cồn (đồ uống hỗn hợp); đồ uống lô hội, không chứa cồn.

Nhóm 33: Rượu sakê; rượu tây bao gồm rượu uýt ki, rượu uýt ki ngô, rượu vang, rượu rum, rượu vốtca; rượu hương trái cây; rượu của người Trung Quốc bao gồm rượu gạo của người Trung Quốc; rượu bổ có hương vị (không dùng cho mục đích y tế), cụ thể là rượu bạc hà, rượu mật ong; rượu bổ chứa tinh chất rắn hổ lục, lá thông và cao hổ (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống có cồn (không bao gồm bia); chiết xuất alcolic; đồ uống có cồn chứa trái cây; rượu gạo.

Nhóm 34: Thuốc là điếu; xì gà; thuốc lá; đầu lọc thuốc lá điếu; bật lửa dùng cho người hút thuốc; diêm; gạt tàn dùng cho người hút thuốc; hộp thuốc lá điếu; hộp xì gà; đót hút xì gà; bình chứa ga dùng cho bật lửa; bình đựng thuốc lá; tẩu hút thuốc lá; túi đựng thuốc lá; thuốc lá điếu chứa chất thay thế lá thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị bán lẻ (department store retail services) liên quan đến quần áo, giày, dép, đồ đi chân, mũ, nón, đồ đội đầu, đồ trang sức, đồng hồ, thực phẩm, đồ uống không có cồn và đồ uống có cồn, sản phẩm và đồ điện gia dụng cụ thể là máy sấy tóc chạy điện, chổi vận hành bằng điện, dụng cụ mở hộp dùng điện, máy và thiết bị điện để làm sạch, máy nghiền/xay gia dụng chạy điện, thiết bị đóng cửa bằng điện, thiết bị mở cửa bằng điện, máy sản xuất điện, động cơ điện không dùng cho xe cộ mặt đất, thiết bị hàn dùng điện, dao cạo dùng điện, ắc quy điện, chuông điện báo động, thiết bị sạc cho ắc quy điện, bộ điều chỉnh ánh sáng chạy điện, thiết bị đo bằng điện, ổ cắm, phích cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện], hộp cầu dao điện [điện], chăn điện không dùng cho mục đích y tế, đèn điện dùng cho cây Nô-en, thiết bị lọc cà phê chạy điện, thiết bị điện để làm sữa chua, đèn điện, quạt điện dùng cho cá nhân, bóng đèn điện, đèn pin bỏ túi dùng điện, bàn chải đánh răng dùng điện, ấm đun nước dùng điện, máy pha cà phê dùng điện, máy hút bụi chân không, máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình, máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia đình, ti vi, tủ lạnh, lò vi sóng [thiết bị nấu nướng], bàn là chạy điện, đồ nội thất cụ thể là giường, tủ đựng, tủ nhiều ngăn, tủ có khóa, tủ thuốc, tủ trưng bày [đồ đạc], tủ ly, bàn, ghế [ngồi], ghế dài [đồ đạc], gương soi, khung ảnh, giá [đồ đạc], giá đỡ [đồ đạc], giá sách [đồ đạc], bình phong [đồ đạc], cũi cho vật nuôi trong nhà, dụng cụ nấu nướng dùng điện và dụng cụ nấu nướng không dùng điện, dụng cụ cầm tay vận hành thủ công, máy công cụ, thiết bị và dụng cụ điện dùng trong gia đình cụ thể là lò sưởi chạy điện [dùng trong nhà], thiết bị sưởi ấm chạy điện, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng chạy điện, hệ thống và thiết bị làm lạnh chạy điện, hệ thống và thiết bị điều hòa không khí chạy điện, máy công nghiệp cụ thể là máy chế biến đồ uống có ga, máy hút không khí, máy đập, máy uốn, thiết bị cơ điện để chế biến đồ uống, máy lắp ráp xe đạp, máy thổi, máy và thiết bị đóng sách dùng cho mục đích công nghiệp, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy đậy nút chai, máy đóng nút chai, máy súc rửa chai, máy bện, máy cắt bánh mỳ, máy sản xuất bia, máy làm bơ, máy chải thô, máy ly tâm, máy sản xuất thuốc lá cho mục đích công nghiệp, máy và thiết bị điện để làm sạch cho mục đích công nghiệp, máy khai thác than, máy giặt vận hành bằng đồng xu, máy sơn tường, máy khí nén, máy trộn bê tông, băng tải [máy móc], máy bện dây thừng nhỏ, máy nghiền, máy cày [máy móc], máy cắt, máy sản xuất bơ sữa, máy tẩy nhờn, máy phân phối tự động, máy khoan, máy nhuộm, máy xúc đất, thiết bị mạ điện, máy dập nổi, máy khắc trổ, máy rót, máy lọc, máy hoàn thiện sản phẩm, thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm, máy đúc, thiết bị mạ kẽm, máy sản xuất thủy tinh, máy bóc vỏ hạt ngũ cốc, máy nạo rau củ, máy xay, máy xếp dỡ tự động [máy điều khiển], máy gặt hái, máy là, máy nhào bột, máy đan, máy xén cỏ, máy gia công da thuộc, máy công cụ cho mục đích công nghiệp, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy kéo dây kim loại, máy gia công kim loại, máy vắt sữa, máy phay, máy sản xuất nước khoáng, máy khai thác mỏ, máy trộn, máy nhào, máy bào rãnh, máy cắt và thu hoạch cỏ, máy tiện ren đai ốc, máy lọc dầu, máy gia công quặng, máy đóng gói hàng, máy đóng bao, máy sơn, máy làm giấy, máy gia công giấy,

máy bóc vỏ, máy bào, máy in, máy luyện thép, máy phun bụi, máy bơm, máy đột lỗ, máy đan vợt đánh bóng, máy thi công đường sắt, máy đầm, máy súc rửa, máy tán đinh, người máy [máy móc], máy làm xúc xích, máy cưa, máy gắn xi dùng cho mục đích công nghiệp, máy may, máy mài sắc, máy xén lông súc vật, máy nghiền dùng trong công nghiệp, sàng [máy hoặc bộ phận của máy], máy hồ vải, máy phân loại dùng trong công nghiệp, máy gieo hạt, máy kéo sợi, máy phun, máy tuốt quả, máy dán tem, máy in bằng bản in đúc, máy khâu, máy gia công đá, máy mài, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy làm đường ăn, máy quét đường tự vận hành, máy rải nhựa, máy tiện ren, máy đập lúa, máy chế biến thuốc lá, máy ép rác, máy xén, máy in nghệ thuật, máy bán hàng tự động, máy rung dùng trong công nghiệp, máy giặt, máy nén chất thải, máy quét vôi, máy gia công gỗ, máy bao gói, và máy nông nghiệp, đồ dùng nhà bếp, nồi, niêu, xoong, chảo, mỹ phẩm, sản phẩm và chế phẩm dược phẩm và y tế, thức ăn cho vật nuôi trong nhà, dụng cụ âm nhạc, đồ chơi, trò chơi, đồ vật để chơi trò chơi, đồ đạc (furniture), văn phòng phẩm; tư vấn kinh doanh chuyên nghiệp; nghiên cứu và tìm hiểu thị trường; cung cấp thông tin thương mại và kinh doanh; đại lý xuất nhập khẩu; sao chép tài liệu; quản lý và quản trị kinh doanh; quản lý kinh doanh các tổ hợp thương mại mua sắm hàng hóa; quản lý kinh doanh siêu thị bán hàng hóa, cửa hàng bách hóa tổng hợp thuận tiện cho người tiêu dùng, và các cửa hàng bán lẻ tạp hóa; cho thuê máy và thiết bị văn phòng (trừ máy fax và máy vi tính); biên tập quảng cáo để sử dụng làm trang web trên mạng máy tính toàn cầu (internet); phổ biến quảng cáo cho người khác qua mạng thông tin liên lạc điện tử trực tuyến; mua sắm tại nhà thông qua mạng máy tính toàn cầu liên quan đến quần áo, giày, dép, đồ đi chân, mũ, nón, đồ đội đầu, đồ trang sức, đồng hồ, thực phẩm, đồ uống không có cồn và đồ uống có cồn, sản phẩm và đồ điện gia dụng cụ thể là máy sấy tóc chạy điện, chổi vận hành bằng điện, dụng cụ mở hộp dùng điện, máy và thiết bị điện để làm sạch, máy nghiền/xay gia dụng chạy điện, thiết bị đóng cửa bằng điện, thiết bị mở cửa bằng điện, máy sản xuất điện, động cơ điện không dùng cho xe cộ mặt đất, thiết bị hàn dùng điện, dao cạo dùng điện, ắc quy điện, chuông điện báo động, thiết bị sạc cho ắc quy điện, bộ điều chỉnh ánh sáng chạy điện, thiết bị đo bằng điện, ổ cắm, phích cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện], hộp cầu dao điện [điện], chăn điện không dùng cho mục đích y tế, đèn điện dùng cho cây Nô-en, thiết bị lọc cà phê chạy điện, thiết bị điện để làm sữa chua, đèn điện, quạt điện dùng cho cá nhân, bóng đèn điện, đèn pin bỏ túi dùng điện, bàn chải đánh răng dùng điện, ấm đun nước dùng điện, máy pha cà phê dùng điện, máy hút bụi chân không, máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình, máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia đình, ti vi, tủ lạnh, lò vi sóng [thiết bị nấu nướng], bàn là chạy điện, đồ nội thất cụ thể là giường, tủ đựng, tủ nhiều ngăn, tủ có khóa, tủ thuốc, tủ trưng bày [đồ đạc], tủ ly, bàn, ghế [ngồi], ghế dài [đồ đạc], gương soi, khung ảnh, giá [đồ đạc], giá đỡ [đồ đạc], giá sách [đồ đạc], bình phong [đồ đạc], cũi cho vật nuôi trong nhà, dụng cụ nấu nướng dùng điện và dụng cụ nấu nướng không dùng điện, dụng cụ cầm tay vận hành thủ công, máy công cụ, thiết bị và dụng cụ điện dùng trong gia đình cụ thể là lò sưởi chạy điện [dùng trong nhà], thiết bị sưởi ấm chạy điện, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng chạy điện, hệ thống và thiết bị làm lạnh chạy điện, hệ thống và thiết bị điều hòa không khí chạy điện, máy công nghiệp cụ thể là máy chế biến đồ uống có ga, máy hút không khí, máy đập, máy uốn, thiết bị cơ điện để chế biến đồ uống, máy lắp ráp xe đạp, máy thổi, máy và thiết bị đóng sách dùng cho mục đích công nghiệp, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy đậy nút chai, máy đóng nút chai, máy súc rửa chai, máy bện, máy cắt bánh mỳ, máy sản xuất bia, máy làm bơ, máy chải thô, máy ly tâm, máy sản xuất thuốc lá cho mục đích công nghiệp, máy và thiết bị điện để làm sạch cho mục đích công nghiệp, máy khai thác than, máy giặt vận hành bằng đồng xu, máy sơn tường, máy khí nén, máy trộn bê tông, băng tải [máy móc], máy bện dây thừng nhỏ, máy nghiền, máy cày [máy móc], máy cắt, máy sản xuất bơ sữa, máy tẩy nhờn, máy phân phối tự động, máy khoan, máy nhuộm, máy xúc đất, thiết bị mạ điện, máy dập nổi, máy khắc trổ, máy rót, máy lọc,

máy hoàn thiện sản phẩm, thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm, máy đúc, thiết bị mạ kẽm, máy sản xuất thủy tinh, máy bóc vỏ hạt ngũ cốc, máy nạo rau củ, máy xay, máy xếp dỡ tự động [máy điều khiển], máy gặt hái, máy là, máy nhào bột, máy đan, máy xén cỏ, máy gia công da thuộc, máy công cụ cho mục đích công nghiệp, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy kéo dây kim loại, máy gia công kim loại, máy vắt sữa, máy phay, máy sản xuất nước khoáng, máy khai thác mỏ, máy trộn, máy nhào, máy bào rãnh, máy cắt và thu hoạch cỏ, máy tiện ren đai ốc, máy lọc dầu, máy gia công quặng, máy đóng gói hàng, máy đóng bao, máy sơn, máy làm giấy, máy gia công giấy, máy bóc vỏ, máy bào, máy in, máy luyện thép, máy phun bụi, máy bơm, máy đột lỗ, máy đan vợt đánh bóng, máy thi công đường sắt, máy đầm, máy súc rửa, máy tán đinh, người máy [máy móc], máy làm xúc xích, máy cưa, máy gắn xi dùng cho mục đích công nghiệp, máy may, máy mài sắc, máy xén lông súc vật, máy nghiền dùng trong công nghiệp, sàng [máy hoặc bộ phận của máy], máy hồ vải, máy phân loại dùng trong công nghiệp, máy gieo hạt, máy kéo sợi, máy phun, máy tuốt quả, máy dán tem, máy in bằng bản in đúc, máy khâu, máy gia công đá, máy mài, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy làm đường ăn, máy quét đường tự vận hành, máy rải nhựa, máy tiện ren, máy đập lúa, máy chế biến thuốc lá, máy ép rác, máy xén, máy in nghệ thuật, máy bán hàng tự động, máy rung dùng trong công nghiệp, máy giặt, máy nén chất thải, máy quét vôi, máy gia công gỗ, máy bao gói, và máy nông nghiệp, đồ dùng nhà bếp, nồi, niêu, xoong, chảo, mỹ phẩm, sản phẩm và chế phẩm dược phẩm và y tế, thức ăn cho vật nuôi trong nhà, dụng cụ âm nhạc, đồ chơi, trò chơi, đồ vật để chơi trò chơi, đồ đạc (furniture), văn phòng phẩm; dịch vụ bán đấu giá; phân tích giá thành; cho thuê chỗ để quảng cáo; xúc tiến bán hàng cho người khác; phân phát hàng mẫu; siêu thị bán lẻ hàng hóa trực tuyến (retail online department stores) quần áo, giày, dép, đồ đi chân, mũ, nón, đồ đội đầu, đồ trang sức, đồng hồ, thực phẩm, đồ uống không có cồn và đồ uống có cồn, sản phẩm và đồ điện gia dụng cụ thể là máy sấy tóc chạy điện, chổi vận hành bằng điện, dụng cụ mở hộp dùng điện, máy và thiết bị điện để làm sạch, máy nghiền/xay gia dụng chạy điện, thiết bị đóng cửa bằng điện, thiết bị mở cửa bằng điện, máy sản xuất điện, động cơ điện không dùng cho xe cộ mặt đất, thiết bị hàn dùng điện, dao cạo dùng điện, ắc quy điện, chuông điện báo động, thiết bị sạc cho ắc quy điện, bộ điều chỉnh ánh sáng chạy điện, thiết bị đo bằng điện, ổ cắm, phích cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện], hộp cầu dao điện [điện], chăn điện không dùng cho mục đích y tế, đèn điện dùng cho cây Nô-en, thiết bị lọc cà phê chạy điện, thiết bị điện để làm sữa chua, đèn điện, quạt điện dùng cho cá nhân, bóng đèn điện, đèn pin bỏ túi dùng điện, bàn chải đánh răng dùng điện, ấm đun nước dùng điện, máy pha cà phê dùng điện, máy hút bụi chân không, máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình, máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia đình, ti vi, tủ lạnh, lò vi sóng [thiết bị nấu nướng], bàn là chạy điện, đồ nội thất cụ thể là giường, tủ đựng, tủ nhiều ngăn, tủ có khóa, tủ thuốc, tủ trưng bày [đồ đạc], tủ ly, bàn, ghế [ngồi], ghế dài [đồ đạc], gương soi, khung ảnh, giá [đồ đạc], giá đỡ [đồ đạc], giá sách [đồ đạc], bình phong [đồ đạc], cũi cho vật nuôi trong nhà, dụng cụ nấu nướng dùng điện và dụng cụ nấu nướng không dùng điện, dụng cụ cầm tay vận hành thủ công, máy công cụ, thiết bị và dụng cụ điện dùng trong gia đình cụ thể là lò sưởi chạy điện [dùng trong nhà], thiết bị sưởi ấm chạy điện, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng chạy điện, hệ thống và thiết bị làm lạnh chạy điện, hệ thống và thiết bị điều hòa không khí chạy điện, máy công nghiệp cụ thể là máy chế biến đồ uống có ga, máy hút không khí, máy đập, máy uốn, thiết bị cơ điện để chế biến đồ uống, máy lắp ráp xe đạp, máy thổi, máy và thiết bị đóng sách dùng cho mục đích công nghiệp, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy đậy nút chai, máy đóng nút chai, máy súc rửa chai, máy bện, máy cắt bánh mỳ, máy sản xuất bia, máy làm bơ, máy chải thô, máy ly tâm, máy sản xuất thuốc lá cho mục đích công nghiệp, máy và thiết bị điện để làm sạch cho mục đích công nghiệp, máy khai thác than, máy giặt vận hành bằng đồng xu, máy sơn tường, máy khí nén, máy trộn bê tông, băng tải [máy móc], máy bện dây thừng

nhỏ, máy nghiền, máy cày [máy móc], máy cắt, máy sản xuất bơ sữa, máy tẩy nhờn, máy phân phối tự động, máy khoan, máy nhuộm, máy xúc đất, thiết bị mạ điện, máy dập nổi, máy khắc trổ, máy rót, máy lọc, máy hoàn thiện sản phẩm, thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm, máy đúc, thiết bị mạ kẽm, máy sản xuất thủy tinh, máy bóc vỏ hạt ngũ cốc, máy nạo rau củ, máy xay, máy xếp dỡ tự động [máy điều khiển], máy gặt hái, máy là, máy nhào bột, máy đan, máy xén cỏ, máy gia công da thuộc, máy công cụ cho mục đích công nghiệp, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy kéo dây kim loại, máy gia công kim loại, máy vắt sữa, máy phay, máy sản xuất nước khoáng, máy khai thác mỏ, máy trộn, máy nhào, máy bào rãnh, máy cắt và thu hoạch cỏ, máy tiện ren đai ốc, máy lọc dầu, máy gia công quặng, máy đóng gói hàng, máy đóng bao, máy sơn, máy làm giấy, máy gia công giấy, máy bóc vỏ, máy bào, máy in, máy luyện thép, máy phun bụi, máy bơm, máy đột lỗ, máy đan vợt đánh bóng, máy thi công đường sắt, máy đầm, máy súc rửa, máy tán đinh, người máy [máy móc], máy làm xúc xích, máy cưa, máy gắn xi dùng cho mục đích công nghiệp, máy may, máy mài sắc, máy xén lông súc vật, máy nghiền dùng trong công nghiệp, sàng [máy hoặc bộ phận của máy], máy hồ vải, máy phân loại dùng trong công nghiệp, máy gieo hạt, máy kéo sợi, máy phun, máy tuốt quả, máy dán tem, máy in bằng bản in đúc, máy khâu, máy gia công đá, máy mài, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy làm đường ăn, máy quét đường tự vận hành, máy rải nhựa, máy tiện ren, máy đập lúa, máy chế biến thuốc lá, máy ép rác, máy xén, máy in nghệ thuật, máy bán hàng tự động, máy rung dùng trong công nghiệp, máy giặt, máy nén chất thải, máy quét vôi, máy gia công gỗ, máy bao gói, và máy nông nghiệp, đồ dùng nhà bếp, nồi, niêu, xoong, chảo, mỹ phẩm, sản phẩm và chế phẩm dược phẩm và y tế, thức ăn cho vật nuôi trong nhà, dụng cụ âm nhạc, đồ chơi, trò chơi, đồ vật để chơi trò chơi, đồ đạc, văn phòng phẩm; cửa hàng bách hóa bán lẻ trực tuyến thuận tiện cho người tiêu dùng (retail online convenience stores) bán quần áo, giày, dép, đồ đi chân, mũ, nón, đồ đội đầu, đồ trang sức, đồng hồ, thực phẩm, đồ uống không có cồn và đồ uống có cồn, sản phẩm và đồ điện gia dụng cụ thể là máy sấy tóc chạy điện, chổi vận hành bằng điện, dụng cụ mở hộp dùng điện, máy và thiết bị điện để làm sạch, máy nghiền/xay gia dụng chạy điện, thiết bị đóng cửa bằng điện, thiết bị mở cửa bằng điện, máy sản xuất điện, động cơ điện không dùng cho xe cộ mặt đất, thiết bị hàn dùng điện, dao cạo dùng điện, ắc quy điện, chuông điện báo động, thiết bị sạc cho ắc quy điện, bộ điều chỉnh ánh sáng chạy điện, thiết bị đo bằng điện, ổ cắm, phích cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện], hộp cầu dao điện [điện], chăn điện không dùng cho mục đích y tế, đèn điện dùng cho cây Nô-en, thiết bị lọc cà phê chạy điện, thiết bị điện để làm sữa chua, đèn điện, quạt điện dùng cho cá nhân, bóng đèn điện, đèn pin bỏ túi dùng điện, bàn chải đánh răng dùng điện, ấm đun nước dùng điện, máy pha cà phê dùng điện, máy hút bụi chân không, máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình, máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia đình, ti vi, tủ lạnh, lò vi sóng [thiết bị nấu nướng], bàn là chạy điện, đồ nội thất cụ thể là giường, tủ đựng, tủ nhiều ngăn, tủ có khóa, tủ thuốc, tủ trưng bày [đồ đạc], tủ ly, bàn, ghế [ngồi], ghế dài [đồ đạc], gương soi, khung ảnh, giá [đồ đạc], giá đỡ [đồ đạc], giá sách [đồ đạc], bình phong [đồ đạc], cũi cho vật nuôi trong nhà, dụng cụ nấu nướng dùng điện và dụng cụ nấu nướng không dùng điện, dụng cụ cầm tay vận hành thủ công, máy công cụ, thiết bị và dụng cụ điện dùng trong gia đình cụ thể là lò sưởi chạy điện [dùng trong nhà], thiết bị sưởi ấm chạy điện, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng chạy điện, hệ thống và thiết bị làm lạnh chạy điện, hệ thống và thiết bị điều hòa không khí chạy điện, máy công nghiệp cụ thể là máy chế biến đồ uống có ga, máy hút không khí, máy đập, máy uốn, thiết bị cơ điện để chế biến đồ uống, máy lắp ráp xe đạp, máy thổi, máy và thiết bị đóng sách dùng cho mục đích công nghiệp, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy đậy nút chai, máy đóng nút chai, máy súc rửa chai, máy bện, máy cắt bánh mỳ, máy sản xuất bia, máy làm bơ, máy chải thô, máy ly tâm, máy sản xuất thuốc lá cho mục đích công nghiệp, máy và thiết bị điện để làm sạch cho mục đích công nghiệp, máy khai thác than, máy giặt vận

hành bằng đồng xu, máy sơn tường, máy khí nén, máy trộn bê tông, băng tải [máy móc], máy bện dây thừng nhỏ, máy nghiền, máy cày [máy móc], máy cắt, máy sản xuất bơ sữa, máy tẩy nhờn, máy phân phối tự động, máy khoan, máy nhuộm, máy xúc đất, thiết bị mạ điện, máy dập nổi, máy khắc trổ, máy rót, máy lọc, máy hoàn thiện sản phẩm, thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm, máy đúc, thiết bị mạ kẽm, máy sản xuất thủy tinh, máy bóc vỏ hạt ngũ cốc, máy nạo rau củ, máy xay, máy xếp dỡ tự động [máy điều khiển], máy gặt hái, máy là, máy nhào bột, máy đan, máy xén cỏ, máy gia công da thuộc, máy công cụ cho mục đích công nghiệp, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy kéo dây kim loại, máy gia công kim loại, máy vắt sữa, máy phay, máy sản xuất nước khoáng, máy khai thác mỏ, máy trộn, máy nhào, máy bào rãnh, máy cắt và thu hoạch cỏ, máy tiện ren đai ốc, máy lọc dầu, máy gia công quặng, máy đóng gói hàng, máy đóng bao, máy sơn, máy làm giấy, máy gia công giấy, máy bóc vỏ, máy bào, máy in, máy luyện thép, máy phun bụi, máy bơm, máy đột lỗ, máy đan vợt đánh bóng, máy thi công đường sắt, máy đầm, máy súc rửa, máy tán đinh, người máy [máy móc], máy làm xúc xích, máy cưa, máy gắn xi dùng cho mục đích công nghiệp, máy may, máy mài sắc, máy xén lông súc vật, máy nghiền dung trong công nghiệp, sàng [máy hoặc bộ phận của máy], máy hồ vải, máy phân loại dùng trong công nghiệp, máy gieo hạt, máy kéo sợi, máy phun, máy tuốt quả, máy dán tem, máy in bằng bản in đúc, máy khâu, máy gia công đá, máy mài, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy làm đường ăn, máy quét đường tự vận hành, máy rải nhựa, máy tiện ren, máy đập lúa, máy chế biến thuốc lá, máy ép rác, máy xén, máy in nghệ thuật, máy bán hàng tự động, máy rung dùng trong công nghiệp, máy giặt, máy nén chất thải, máy quét vôi, máy gia công gỗ, máy bao gói, và máy nông nghiệp, đồ dùng nhà bếp, nồi, niêu, xoong, chảo, mỹ phẩm, sản phẩm và chế phẩm dược phẩm và y tế, thức ăn cho vật nuôi trong nhà, dụng cụ âm nhạc, đồ chơi, trò chơi, đồ vật để chơi trò chơi, đồ đạc (furniture), văn phòng phẩm; đặt mua hàng hóa trực tuyến bằng máy tính (computerized online ordering) đối với quần áo, giày, dép, đồ đi chân, mũ, nón, đồ đội đầu, đồ trang sức, đồng hồ, thực phẩm, đồ uống không có cồn và đồ uống có cồn, sản phẩm và đồ điện gia dụng cụ thể là máy sấy tóc chạy điện, chổi vận hành bằng điện, dụng cụ mở hộp dùng điện, máy và thiết bị điện để làm sạch, máy nghiền/xay gia dụng chạy điện, thiết bị đóng cửa bằng điện, thiết bị mở cửa bằng điện, máy sản xuất điện, động cơ điện không dùng cho xe cộ mặt đất, thiết bị hàn dùng điện, dao cạo dùng điện, ắc quy điện, chuông điện báo động, thiết bị sạc cho ắc quy điện, bộ điều chỉnh ánh sáng chạy điện, thiết bị đo bằng điện, ổ cắm, phích cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện], hộp cầu dao điện [điện], chăn điện không dùng cho mục đích y tế, đèn điện dùng cho cây Nô-en, thiết bị lọc cà phê chạy điện, thiết bị điện để làm sữa chua, đèn điện, quạt điện dùng cho cá nhân, bóng đèn điện, đèn pin bỏ túi dùng điện, bàn chải đánh răng dùng điện, ấm đun nước dùng điện, máy pha cà phê dùng điện, máy hút bụi chân không, máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình, máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia đình, ti vi, tủ lạnh, lò vi sóng [thiết bị nấu nướng], bàn là chạy điện, đồ nội thất cụ thể là giường, tủ đựng, tủ nhiều ngăn, tủ có khóa, tủ thuốc, tủ trưng bày [đồ đạc], tủ ly, bàn, ghế [ngồi], ghế dài [đồ đạc], gương soi, khung ảnh, giá [đồ đạc], giá đỡ [đồ đạc], giá sách [đồ đạc], bình phong [đồ đạc], cũi cho vật nuôi trong nhà, dụng cụ nấu nướng dùng điện và dụng cụ nấu nướng không dùng điện, dụng cụ cầm tay vận hành thủ công, máy công cụ, thiết bị và dụng cụ điện dùng trong gia đình cụ thể là lò sưởi chạy điện [dùng trong nhà], thiết bị sưởi ấm chạy điện, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng chạy điện, hệ thống và thiết bị làm lạnh chạy điện, hệ thống và thiết bị điều hòa không khí chạy điện, máy công nghiệp cụ thể là máy chế biến đồ uống có ga, máy hút không khí, máy đập, máy uốn, thiết bị cơ điện để chế biến đồ uống, máy lắp ráp xe đạp, máy thổi, máy và thiết bị đóng sách dùng cho mục đích công nghiệp, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy đậy nút chai, máy đóng nút chai, máy súc rửa chai, máy bện, máy cắt bánh mỳ, máy sản xuất bia, máy làm bơ, máy chải thô, máy ly tâm, máy sản xuất thuốc lá cho mục đích công nghiệp, máy và

thiết bị điện để làm sạch cho mục đích công nghiệp, máy khai thác than, máy giặt vận hành bằng đồng xu, máy sơn tường, máy khí nén, máy trộn bê tông, băng tải [máy móc], máy bện dây thừng nhỏ, máy nghiền, máy cày [máy móc], máy cắt, máy sản xuất bơ sữa, máy tẩy nhờn, máy phân phối tự động, máy khoan, máy nhuộm, máy xúc đất, thiết bị mạ điện, máy dập nổi, máy khắc trổ, máy rót, máy lọc, máy hoàn thiện sản phẩm, thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm, máy đúc, thiết bị mạ kẽm, máy sản xuất thủy tinh, máy bóc vỏ hạt ngũ cốc, máy nạo rau củ, máy xay, máy xếp dỡ tự động [máy điều khiển], máy gặt hái, máy là, máy nhào bột, máy đan, máy xén cỏ, máy gia công da thuộc, máy công cụ cho mục đích công nghiệp, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy kéo dây kim loại, máy gia công kim loại, máy vắt sữa, máy phay, máy sản xuất nước khoáng, máy khai thác mỏ, máy trộn, máy nhào, máy bào rãnh, máy cắt và thu hoạch cỏ, máy tiện ren đai ốc, máy lọc dầu, máy gia công quặng, máy đóng gói hàng, máy đóng bao, máy sơn, máy làm giấy, máy gia công giấy, máy bóc vỏ, máy bào, máy in, máy luyện thép, máy phun bụi, máy bơm, máy đột lỗ, máy đan vợt đánh bóng, máy thi công đường sắt, máy đầm, máy súc rửa, máy tán đinh, người máy [máy móc], máy làm xúc xích, máy cưa, máy gắn xi dùng cho mục đích công nghiệp, máy may, máy mài sắc, máy xén lông súc vật, máy nghiền dùng trong công nghiệp, sàng [máy hoặc bộ phận của máy], máy hồ vải, máy phân loại dùng trong công nghiệp, máy gieo hạt, máy kéo sợi, máy phun, máy tuốt quả, máy dán tem, máy in bằng bản in đúc, máy khâu, máy gia công đá, máy mài, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy làm đường ăn, máy quét đường tự vận hành, máy rải nhựa, máy tiện ren, máy đập lúa, máy chế biến thuốc lá, máy ép rác, máy xén, máy in nghệ thuật, máy bán hàng tự động, máy rung dùng trong công nghiệp, máy giặt, máy nén chất thải, máy quét vôi, máy gia công gỗ, máy bao gói, và máy nông nghiệp, đồ dùng nhà bếp, nồi, niêu, xoong, chảo, mỹ phẩm, sản phẩm và chế phẩm dược phẩm và y tế, thức ăn cho vật nuôi trong nhà, dụng cụ âm nhạc, đồ chơi, trò chơi, đồ vật để chơi trò chơi, đồ đạc (furniture), văn phòng phẩm; cung cấp hướng dẫn quảng cáo trực tuyến có thể tra cứu (tìm kiếm) được có nội dung về hàng hoá và dịch vụ của những người bán hàng trực tuyến khác; xử lý và quản lý cơ sở dữ liệu máy tính bao gồm biên tập và hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; biên tập và cho thuê danh sách địa chỉ gửi thư; điều tra kinh doanh; lập bản kê khai thuế; dịch vụ đại lý thuế.

Nhóm 36: Cung cấp tài chính để cho vay; chiết khấu hối phiếu (tín phiếu); bao tiêu chứng khoán; đại lý bảo hiểm phi nhân thọ; cho thuê toà nhà; cung cấp thông tin bất động sản về nhà và đất; định giá tác phẩm nghệ thuật; điều tra tín dụng của doanh nghiệp; quyên góp gây dựng quỹ từ thiện; bảo lãnh nợ hay trách nhiệm tài chính; nhận thanh toán hối phiếu; mua và chuyển giao các yêu cầu, đòi hỏi tài chính; bán hối phiếu thế chấp; thanh toán thay cho người sử dụng thẻ tín dụng và những người vay trả dần; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ nhận tiền gửi tiết kiệm; dịch vụ cầm cố thế chấp tài sản; dịch vụ ngân hàng thông qua máy giao dịch ngân hàng tự động (ATM); bao thanh toán nợ; dịch vụ bảo hiểm và dịch vụ môi giới bảo hiểm cho việc mua xe cộ trả chậm; dịch vụ môi giới bảo hiểm và dịch vụ đánh giá rủi ro bảo hiểm; đánh giá tổn thất để trả bảo hiểm phi nhân thọ; dịch vụ thống kê bảo hiểm; quản lý bất động sản; đại lý hay môi giới cho thuê, thuê, định giá dựa trên các yếu tố thị trường và dựa trên các tính toán khoa học bất động sản, tòa nhà và đất; cung cấp dịch vụ thông tin liên quan đến việc cho thuê và định giá toà nhà và đất; dịch vụ ngân hàng; cung cấp phương tiện tín dụng; xử lý việc thanh toán, tất cả được cung cấp trực tuyến qua internet và/hoặc cơ sở dữ liệu máy tính và/hoặc kiốt đa phương tiện và/hoặc thiết bị máy vi tính và/hoặc máy giao dịch ngân hàng tự động (ATM); dịch vụ thẻ trả trước.

Nhóm 37: Sửa chữa và bảo dưỡng xe đạp, xe có động cơ, xe mô tô, máy chiếu phim và thiết bị nhiếp ảnh, lò đốt, nồi hơi và bơm, máy làm đông lạnh, tủ lạnh và thiết bị làm lạnh;

sửa chữa và bảo dưỡng máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính, mạch điện tử hay đĩa từ chứa dữ liệu được lập trình; sửa chữa điện thoại, rađiô và máy thu hình; phục chế đồ đạc (furniture); sửa chữa ô và dù che mưa nắng; sửa chữa và bảo dưỡng dụng cụ âm nhạc; dịch vụ sửa chữa giày; sửa chữa và bảo dưỡng đồng hồ, đồng hồ đeo tay và dụng cụ đo thời gian; mài kéo và dao làm bếp; chăm sóc, làm sạch và sửa chữa bộ da lông thú; giặt, làm sạch, là và sửa chữa quần áo; xây dựng tòa nhà và giám sát xây dựng tòa nhà.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông bao gồm truyền thông bằng mạng cáp quang; truyền thông dữ liệu; dịch vụ nhắn tin qua rađiô, điện thoại hay các phương tiện truyền thông điện tử khác; cho thuê môđem; dịch vụ thông tin liên lạc không dây (vô tuyến); dịch vụ thông tin liên lạc giá trị gia tăng; dịch vụ gửi tin nhắn; cho thuê thiết bị gửi tin nhắn; dịch vụ thông tin liên lạc viđêô từ xa (tele-video); truyền thông qua vệ tinh; dịch vụ thông tin về viễn thông; dịch vụ truyền điện báo (điện tín); cho thuê điện thoại, dịch vụ điện thoại; dịch vụ thông tin liên lạc bằng điện thoại; truyền tin nhắn và hình ảnh bằng máy vi tính; dịch vụ thông tin liên lạc qua máy vi tính; dịch vụ thông tin liên lạc bằng telex; dịch vụ hãng tin tức; dịch vụ cho thuê máy gửi fax; dịch vụ thông tin liên lạc bằng máy fax; dịch vụ thông tin liên lạc bằng điện thoại không dây; dịch vụ truyền thanh radio, truyền hình, truyền hình cáp các chương trình giáo dục; dịch vụ truyền thanh; dịch vụ truyền hình cáp; dịch vụ truyền hình; dịch vụ truyền thông tin, dữ liệu và chương trình máy vi tính; dịch vụ thư điện tử; cung cấp truy cập Internet cho người sử dụng viễn thông; cung cấp kết nối viễn thông tới mạng Internet hay cơ sở dữ liệu máy tính; thuê và cho thuê thiết bị viễn thông.

Nhóm 39: Vận tải; môi giới vận chuyển hàng hoá; tổ chức và tiến hành các chuyến du lịch và thực hiện dịch vụ đi hộ tống cho khách du lịch; dịch vụ đại lý du lịch; dịch vụ kho bãi; cho thuê nhà kho; dịch vụ bãi đỗ xe; thuê và cho thuê xe ô tô; đóng gói và lưu giữ hàng hoá; dịch vụ trông giữ tạm thời đồ đạc mang theo người; tổ chức du lịch.

Nhóm 40: Xử lý vật liệu bao gồm xử lý bề mặt da thuộc; nhuộm da; chế biến cao su; chế biến trái cây và rau củ; nghiền ép trái cây; mài kính quang học; dịch vụ rèn; cắt may da lông thú theo yêu cầu; nhuộm da lông thú; xử lý lông thú; gia công gỗ; chế biến gỗ; thuộc da; chế tác đồ trang sức; xay nghiền khoáng vật phi kim loại; chế biến thuỷ hải sản; lọc dầu ăn; làm đông lạnh thực phẩm; xông khói thực phẩm; nhuộm giày; mạ kẽm; xử lý len; nhuộm và chế biến vải; xử lý nước; xử lý màu cho cửa sổ (phủ bề mặt); mạ bạc; bảo quản thực phẩm và đồ uống; chế biến sữa; dịch vụ gia công kim loại; chế biến cà phê và chè; tái chế rác và phế thải; dịch vụ in; thuê và cho thuê máy dệt kim và/hoặc máy khâu để may và làm quần áo, chăn và đệm; xử lý phim điện ảnh; dịch vụ phóng ảnh; dịch vụ in ảnh chụp; tráng rửa phim ảnh; thuê và cho thuê máy điều hoà nhiệt độ.

Nhóm 41: Tổ chức và tiến hành hội thảo, hội nghị và các cuộc thảo luận đa lĩnh vực; dịch vụ giáo dục; trường học; cung cấp phương tiện cho thể thao, trò chơi, thi đấu thể thao và vận động viên; thuê và cho thuê dụng cụ âm nhạc, thiết bị trượt tuyết trên ván, và thiết bị để lặn trần dưới nước (có kính bảo hộ, chân chèo và bình dưỡng khí hay ống thông hơi để thở); sản xuất và phân phối phim điện ảnh; giới thiệu các buổi trình diễn trực tiếp; cho thuê phương tiện giải trí nghe nhìn; dịch vụ đặt chỗ cho các hoạt động giải trí; thuê và cho thuê máy chiếu phim điện ảnh và phụ tùng và linh kiện của nó, phim điện ảnh, phim chiếu bóng, đĩa ghi âm thanh và hình ảnh, băng từ đã ghi âm thanh, băng viđêô ghi sẵn, ti vi và rađiô; dịch vụ nhiếp ảnh; dịch vụ xổ số.

Nhóm 42: Nghiên cứu về vi khuẩn; nghiên cứu sinh học; phân tích hóa học; nghiên cứu hóa học; thiết lập các bản vẽ xây dựng; tư vấn bảo vệ môi trường; nghiên cứu mỹ phẩm; nghiên cứu địa chất; thiết kế công nghiệp; dịch vụ thử nghiệm vật liệu; nghiên cứu về cơ

khí; dịch vụ thiết kế bao bì; dịch vụ kiểm soát chất lượng; nghiên cứu chất lượng thực phẩm và chất lượng thuốc; thử nghiệm vải; phân tích công nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ và hoá học; dịch vụ nghiên cứu cho người khác; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy vi tính.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời, phòng trọ, và đặt chỗ ở tạm thời và phòng trọ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống tại chỗ do nhà hàng thực hiện; và dịch vụ quán bar (quán rượu).

Nhóm 44: Dịch vụ y tế, cụ thể là phòng khám chữa bệnh; nhà an dưỡng; chăm sóc sức khoẻ; trợ giúp về y tế; điều dưỡng [y tế]; chữa bệnh bằng phương pháp nắn khớp xương; dịch vụ nha khoa (chữa răng); bệnh xá; dịch vụ nhãn khoa (khám và chữa bệnh về mắt); tư vấn về dược phẩm (thuốc); dịch vụ thú y, bao gồm trợ giúp về thú y; nuôi động vật; chải lông cho động vật; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hay động vật, bao gồm nhà tắm công cộng cho mục đích vệ sinh; thẩm mỹ viện; tiệm cắt uốn tóc; mát xa; dịch vụ phòng tắm kiểu Thổ Nhĩ Kỳ; cắt sửa móng tay, chân; dịch vụ nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp bao gồm cho thuê thiết bị trồng trọt; dịch vụ cắm hoa; làm vườn; làm vườn hoa cây cảnh; chăm sóc bãi cỏ.

Nhóm 45: Dịch vụ môi giới nhận con nuôi; dịch vụ hoả táng; dịch vụ câu lạc bộ gặp gỡ và hẹn hò; dịch vụ hộ tống (đi kèm) giới trẻ trong các hoạt động xã hội nơi đông người; dịch vụ môi giới hôn nhân; dịch vụ an ninh bảo vệ tài sản và người; dịch vụ giới thiệu bạn đời và gặp gỡ giao duyên; cung cấp phương tiện tổ chức đám cưới và lễ tân; cho thuê quần áo dạ hội; dịch vụ trọng tài phân xử; dịch vụ pháp lý; tư vấn sở hữu trí tuệ; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; quản lý quyền tác giả.

---

(111) **4-0263764**
(210) 4-2011-07389
(181) 21.04.2021
(300) 301840022 22.02.2011 HK
301840789 22.02.2011 HK
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 06.06.2016
(220) 21.04.2011

(531) 25.7.17
(591) Đen, trắng, vàng da cam
(731) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 16: Ảnh chụp; hồ dán dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia đình; chổi sơn; máy đánh chữ; dụng cụ để giảng dạy (không phải thiết bị); bản in đúc của ngành in; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; giao dịch tài chính; giao dịch tiền tệ; giao dịch bất động sản; thanh toán và điều hoà giao dịch tài chính thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu; dịch vụ tài chính và dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ thẻ tín dụng, xử lý và chuyển giao hoá

đơn và thanh toán hoá đơn và cung cấp bảo hiểm cho giao dịch tài chính; dịch vụ chuyển quỹ; chuyển giao quỹ qua phương tiện điện tử cho người khác; dịch vụ chuyển khoản thanh toán cho người khác qua Internet; dịch vụ tài chính dưới dạng dịch vụ thanh toán và giải quyết hoá đơn; sắp xếp và quản lý việc thuê và cho thuê bất động sản; thuê và cho thuê bất động sản; đánh giá bất động sản; định giá bất động sản, tài chính bất động sản, đầu tư bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ tính toán bảo hiểm; dịch vụ tư vấn và quản lý bất động sản; dịch vụ gửi két an toàn và dịch vụ phát hành séc du lịch; đầu tư vốn; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng và bất động sản]; dịch vụ quản lý tài sản (tài chính) và tài chính; dịch vụ tài chính được cung cấp qua phương tiện truyền thông; dịch vụ tư vấn và cố vấn tài chính; hoạt động ngân hàng gia đình; dịch vụ ngân hàng được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc mạng internet; dịch vụ môi giới chứng khoán, dịch vụ trích kê giao dịch cổ phiếu; môi giới cổ phiếu và chứng khoán, phân tích tài chính; dịch vụ thẻ ghi nợ, dịch vụ thẻ trả tiền mua hàng và dịch vụ bảo lãnh séc; dịch vụ ngân hàng, dịch vụ đầu tư và dịch vụ tài khoản tiết kiệm; dịch vụ thanh toán tài chính; xác minh tín dụng qua mạng lưới thông tin máy tính toàn cầu; dịch vụ quản lý rủi ro tín dụng điện tử; dịch vụ thanh toán hoá đơn điện tử và thanh toán mua sắm điện tử; dịch vụ nợ và cho nợ tài khoản tài chính; dịch vụ ngân hàng điện tử; phát hành thẻ có giá trị tích trữ (một loại giá trị tiền tệ được ghi nhận trên thẻ), thẻ trả tiền mua hàng, thẻ ghi nợ; dịch vụ thẻ tín dụng điện thoại; dịch vụ thông tin liên quan đến tài chính và bảo hiểm, được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc mạng Internet; huy động vốn từ thiện; tổ chức thu quỹ từ thiện; cho thuê máy đếm hoặc máy xử lý tiền giấy và tiền xu; cho thuê máy phát tiền hoặc máy rút tiền tự động; dịch vụ thanh toán trực tuyến; dịch vụ xác nhận và xác minh liên quan đến việc thanh toán hoặc chuyển quỹ trực tuyến, tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hoá; quản lý du lịch; lưu giữ vật lý các tài liệu và dữ liệu điện tử; thông tin về vận tải; môi giới vận chuyển; vận tải bằng ô tô; vận tải bằng đường hàng không; cho thuê xe cộ; dịch vụ cung cấp nước qua đường ống; chuyển phát thư tín; đặt chỗ du lịch; vận tải bằng đường ống; chuyển phát hàng hoá qua đơn đặt hàng bằng thư; dịch vụ người đưa thư (thư tín hoặc hàng hoá); dịch vụ vận tải dưới hình thức quản lý hậu cần liên quan đến vận tải; dịch vụ cho thuê xe ô tô; dịch vụ bãi đỗ xe ô tô; vận chuyển bằng thuyền yat và/hoặc tàu thuỷ; dịch vụ đại lý du lịch; dịch vụ thông tin du lịch và đặt chỗ du lịch; dịch vụ đại lý vé du lịch; sắp xếp du lịch và thông tin du lịch, tất cả được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc từ mạng internet; cung cấp thông tin liên quan đến du lịch và chuyến du lịch thông qua mạng internet hoặc thông qua mạng lưới viễn thông; dịch vụ vận tải hàng hoá và hành khách; dịch vụ đóng gói; cung cấp thông tin về giao thông và đường đi, dịch vụ tài xế; chất và bốc dỡ hàng hoá; môi giới chuyên chở hàng hoá; dịch vụ dọn nhà; môi giới nhằm thuê, cho thuê và/hoặc cho phép sử dụng tàu thuỷ và/hoặc thuyền; cứu hộ và trục vớt tàu thuỷ và/hoặc thuyền; dịch vụ lái xe; phân phối và cung cấp khí đốt (gas) qua đường ống; phân phối và cung cấp điện; phân phối và cung cấp hơi nóng qua đường ống; phân phối và cung cấp nước qua đường ống; dịch vụ cung cấp chỗ neo đậu tàu thuyền; cung cấp khu dành cho máy bay cất cánh; cung cấp đường đi chịu thuế; quản lý bãi trống đỗ xe; thuê và/hoặc cho thuê nhà kho, ghế ngồi có bánh, máy bay, xe công-ten-nơ, xe đạp, xe ô tô, tàu thuỷ và/hoặc thuyền bè, xe cộ hoạt động bằng lực người, hệ thống đỗ xe chạy bằng máy tấm nâng hàng (pa-lét), máy đóng gói hoặc bọc hàng, tủ ướp lạnh; dịch vụ thu gom rác và chất thải gia đình chỉ bao gồm vận chuyển và tích trữ rác; dịch vụ thu gom rác và chất thải công nghiệp chỉ bao gồm vận chuyển và tích trữ rác; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; dịch vụ giải trí; các hoạt động văn hoá và thể thao; xuất bản văn bản, sách và báo (không bao gồm những bài quảng cáo);

xuất bản biểu đồ, hình ảnh và tranh ảnh; xuất bản báo, tạp chí và tạp chí xuất bản định kỳ; dịnh vụ hướng dẫn, đào tạo và giảng dạy liên quan đến viễn thông, máy tính, chương trình máy tính, thiết kế trang web, thương mại điện tử, quản lý kinh doanh và quảng cáo; cung cấp dịch vụ giáo dục, giải trí, hướng dẫn, giảng dạy và đào tạo tương tác và không tương tác; thiết kế giáo trình giảng dạy, các kỳ thi và văn bằng thể hiện trình độ chuyên môn; dịch vụ giải trí được cung cấp thông qua phương tiện tương tác kỹ thuật số và điện tử; dịch vụ trò chơi điện tử được cung cấp bởi các phương tiện internet; cung cấp thông tin liên quan đến các hoạt động giáo dục, đào tạo, giải trí, vui chơi, thể thao, xã hội và văn hoá; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không thể tải xuống được); sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các cuộc thi hát; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các buổi hoà nhạc; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các sự kiện và các cuộc thi vì mục đích giải trí hoặc giáo dục; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các chương trình trò chơi và các trò chơi ngoài trời mang tính chất khám phá; dịch vụ đại lý vé tham gia giải trí; thông tin liên quan đến dịch vụ giải trí hoặc giáo dục được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc mạng Internet; cung cấp nhạc kỹ thuật số (không thể tải xuống được) từ mạng internet; cung cấp nhạc kỹ thuật số (không thể tải xuống được) từ các trang web có tệp đuôi MP3; dịch vụ giải trí và giáo dục liên quan đến lên kế hoạch, sản xuất và phát âm thanh, hình ảnh, nhạc kỹ thuật số, phim, âm thanh đã được ghi hoặc âm thanh trực tiếp, thiết bị nhìn hoặc nghe nhìn cho việc phát đi qua cáp đất, kênh vệ tinh, mạng Internet, hệ thống và các phương tiện truyền thông không dây và có dây khác; dịch vụ giải trí âm nhạc; cho thuê băng đĩa âm thanh đã được thu; chuẩn bị các chương trình giải trí, giáo dục, phim tài liệu và tin tức cho việc phát thanh truyền hình; dịch vụ phóng viên tin tức; thông tin liên quan đến các sự kiện văn hoá hoặc thể thao, các cuộc triển lãm hiện tại vì mục đích văn hóa, giáo dục và giải trí và các tin tức phát hành vì mục đích văn hóa và giáo dục được cung cấp bởi truyền hình vệ tinh, mạng internet hoặc bằng các phương tiện điện tử khác; dàn dựng phim, chương trình phát thanh và truyền hình; chuẩn bị và sản xuất chương trình truyền hình; cung cấp thông tin, dữ liệu, biểu đồ, âm thanh, nhạc, viđêo, phim hoạt hình và văn bản cho mục đích giải trí, dịch vụ trò chơi; cung cấp (không phải mua bán) tiện nghi cho câu lạc bộ vui chơi, thể thao và phòng tập thể dục; tổ chức các buổi biểu diễn của các ban nhạc; dịch vụ câu lạc bộ đêm, biểu diễn thời trang, câu lạc bộ khiêu vũ, câu lạc bộ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ liên quan đến dịch vụ giải trí, giáo dục và văn hoá; sắp xếp, điều hành và cung cấp các buổi hội nghị chuyên đề, hội nghị, đại hội, hội thảo chuyên đề và hội thảo về giảng dạy; tổ chức và điều hành các cuộc triển lãm về văn hoá và giáo dục, biểu diễn thời trang, chương trình văn hoá và giáo dục và biểu diễn về văn hoá và giáo dục; dịch vụ trưng bày và triển lãm nghệ thuật; dịch vụ triển lãm nghệ thuật liên quan đến cho thuê mỹ thuật; dịch vụ giảng dạy liên quan đến sức khoẻ, an toàn nghề nghiệp và bảo vệ môi trường; cung cấp các giờ học về thuốc lá và thưởng thức rượu; cung cấp thông tin giáo dục về các tài liệu nghiên cứu và giới thiệu các tài liệu nghiên cứu; sắp xếp, tổ chức, lập kế hoạch và quản lý các cuộc hội thảo chuyên đề về giáo dục hoặc văn hoá; huấn luyện vật nuôi; hướng dẫn sản xuất chương trình truyền thanh/truyền hình; dịch vụ giáo dục đào tạo liên quan đến vận hành máy móc và thiết bị, bao gồm cả thiết bị nghe nhìn được sử dụng cho việc sản xuất các chương trình truyền thanh/truyền hình; cung cấp (không phải mua bán) phòng phát thanh và truyền hình; cung cấp (không phải mua bán) trang thiết bị dùng cho thể thao; cung cấp (không phải mua bán) trang thiết bị cho các bộ phim, buổi trình diễn, vở kịch, âm nhạc hoặc giảng dạy; dịch vụ đặt chỗ trước cho các cuộc giải trí; thuê và cho thuê hình ảnh động (phim xi-nê, phim chiếu bóng); thuê và cho thuê dụng cụ âm nhạc; thuê và cho thuê chương trình truyền hình; thuê và cho thuê máy thu hình; cho thuê sách; dịch vụ thư viện lưu trữ; dịch vụ ghi phụ đề phim, sách; dịch vụ phiên dịch ngôn ngữ dấu hiệu; cho thuê phần mềm giải trí; cung cấp trò chơi viđêo, trò chơi máy tính, âm thanh hoặc hình ảnh, hoặc phim ảnh thông qua viễn thông hoặc mạng lưới máy tính; cung cấp các trò chơi

và các cuộc thi đấu trực tuyến từ mạng máy tính; cho thuê băng viđêo đã được ghi trước; thuê và cho thuê máy chơi trò chơi; cho thuê thiết bị trò chơi điện tử, cho thuê tranh ảnh; dịch vụ nhiếp ảnh; dịch vụ dịch thuật; phiên dịch ngôn ngữ; chương trình giáo dục và đào tạo liên quan đến vấn đề quản lý rủi ro; chương trình giáo dục và đào tạo liên quan đến cấp giấy chứng nhận; dịch vụ xổ số; tất cả thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0263765**
(210) 4-2014-02121
(181) 25.01.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 06.06.2016
(220) 25.01.2014

(531) 24.13.1; 24.17.5
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA HOÀN MỸ (VN)
Phòng 1103, tòa nhà Maritime Bank Tower, lầu 11, số 180-192 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vi khuẩn dùng cho ngành y và thú y; chất đồng vị dùng trong ngành y; thuốc diệt động vật, côn trùng có hại.

Nhóm 10: Thiết bị, dụng cụ y tế, cụ thể là: ống nghe; ống thủy; cân; máy siêu âm; máy điện tim; máy điện não; máy điện cơ.

Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, trang thiết bị và dụng cụ y tế, nguyên vật liệu phục vụ cho ngành y, hóa chất, mỹ phẩm; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ tổ chức hội chợ thương mại; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 36: Dịch vụ đầu tư tài chính trong lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng và trang thiết bị ngành y tế; dịch vụ đầu tư vốn để phát triển mạng lưới dịch vụ y tế; dịch vụ tư vấn đầu tư tài chính; dịch vụ ủy thác trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng; dịch vụ ngân hàng.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa các trang thiết bị y tế.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo nghề; dịch vụ trường đào tạo cán bộ và nhân viên ngành y tế, điều dưỡng; dịch vụ tổ chức hội thảo, hội nghị chuyên đề về y tế và sức khỏe; dịch vụ xuất bản sách và tạp chí (về thuốc, sức khỏe, y tế); dịch vụ tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về thuốc và sức khỏe.

Nhóm 44: Bệnh viện đa khoa; dịch vụ phòng khám và chữa bệnh; dịch vụ nhà điều dưỡng; phòng khám chữa và chăm sóc răng miệng; dịch vụ điều trị và phục hồi chức năng; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ đỡ đẻ; bệnh xá; dịch vụ hộ lý; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ dược sỹ kê đơn thuốc; liệu pháp vật lý; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0263766**
(210) 4-2014-20509
(181) 29.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 06.06.2016
(220) 29.08.2014

(531) 5.3.20; A5.1.5; A5.1.16
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt
(731) SHINSEGAE INTERNATIONAL INC. (KR)
422 (Cheongdam-dong), Apgujeong-ro, Gangnam-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ báo thức; vòng đeo chìa khóa (đồ nữ trang giả rẻ tiền); đồ trang sức; trâm gài đầu (đồ trang sức, đồ kim hoàn); hoa tai (đồ trang sức, đồ kim hoàn); đồ trang trí (đồ kim hoàn) cho điện thoại di động.

Nhóm 16: Giấy (văn phòng phẩm); văn phòng phẩm; tập anbom; sách; hộp bằng bìa cứng hoặc giấy; giấy dính (văn phòng phẩm); giấy gói (văn phòng phẩm); giấy bao gói; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; giấy vệ sinh; khăn lau bằng giấy; màng mỏng bằng chất dẻo, có thể kéo dãn dùng để bao gói.

Nhóm 18: Túi xách tay; ví bỏ túi; cặp đựng giấy tờ và hộp đựng tài liệu bằng da; bao để móc chìa khóa (đồ da); túi du lịch; cặp học sinh; túi thể thao; gậy chống; quần áo cho vật nuôi trong nhà; ô.

Nhóm 20: Đồ đạc nội thất; gương soi; khung ảnh; ghế ngồi; ghế bành; bàn làm việc; tủ đựng quần áo; cái đệm (đồ đạc); cái bàn (đồ đạc); gối; đệm cho vật nuôi trong nhà; giá để ô; khung tập đi cho trẻ em.

Nhóm 25: Quần áo trẻ em; quần dài cho trẻ em (trang phục); bộ quần áo tắm; áo choàng; áo sơ mi, áo chui đầu (áo sợi chui đầu); áo len đan (có hoặc không tay); áo thun ngắn tay; váy; áo sợi đan chui đầu; áo sơ mi dùng cho người chơi môn pôlô (trang phục); áo len dài tay; áo gilê; quần áo lót; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ (quần áo lót); áo váy dạ hội; quần áo dệt kim; găng tay (trang phục); mũ (trang phục); mũ lưỡi trai (đồ đội đầu); mũ bơi (trang phục); găng tay trượt tuyết (trang phục); khăn quàng cổ; khăn choàng; ca vát; bít tất ngắn cổ; bít tất dài dùng để chơi thể thao (trang phục), quần ống bó (quần dài); giày để chơi bóng đá.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; gạo; bánh mỳ; bánh ngọt và bánh kẹo; đường ăn; muối ăn; mù tạc; giấm; xốt (gia vị); gia vị.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ các hàng hóa sau: mỹ phẩm, nước hoa, quần áo, đồ đi chân, túi xách, kính đeo mắt và kính râm, đồ trang sức, dây đeo vai, đồng hồ; dịch vụ quảng cáo; quảng cáo bán hàng và quảng cáo qua mạng điện tử trực tuyến (trên mạng máy tính); cung cấp thông tin bán hàng (cho mục đích bán hàng); dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ xúc tiến bán hàng cho người khác.

(111) **4-0263767**
(210) 4-2013-23799
(181) 14.10.2023
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 06.06.2016
(220) 14.10.2013

(531) 5.7.16; 1.17.11; 22.1.1
(591) Vàng đất, đỏ, nâu đỏ, xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ SCIENTECH (VN)
32/30 Nguyễn Cửu Vân, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Cặp da; ba lô; quần áo cho vật nuôi trong nhà; đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà; túi xách tay; ví đựng tiền, ví bỏ túi.

Nhóm 20: Tác phẩm nghệ thuật bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; mành che cửa sổ bên trong nhà [mành che nắng] [đồ nội thất]; tre; rổ, không bằng kim loại/giỏ, không bằng kim loại/ sọt, không bằng kim loại; gối dài, gối ống, gối ôm; đồ gỗ mỹ thuật; ghế [ngồi]; giường cũi của trẻ em; tủ đựng; đồ đạc trong nhà, đồ đạc; đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc dùng trong trường học; sậy [vật liệu để bện tết], tranh (cỏ gianh) [vật liệu để bện tết]; vỏ cứng [mai] của động vật và của hạt, quả, trứng gia cầm, vỏ sò, vỏ ốc; bàn.

Nhóm 21: Bể cá trong nhà, bể nuôi loài thuỷ sinh trong nhà; chổi; chuồng cho vật nuôi trong nhà, lồng cho vật nuôi trong nhà; tách, chén, cốc; ấm, bình; tác phẩm nghệ thuật bằng gốm, sứ, đất nung hoặc thuỷ tinh.

Nhóm 23: Sợi và chỉ bằng xơ dừa, chỉ và sợi đã xe từ xơ dừa; sợi và chỉ bằng bông; sợi và chỉ thêu; sợi tơ và chỉ tơ, sợi tơ tằm và chỉ tơ tằm; len đã xe thành sợi, sợi len.

Nhóm 24: Chăn; đồ bằng vải dùng cho giường; áo gối, vỏ gối; dải khăn chạy giữa bàn để trang trí, dải khăn trang trí chạy giữa bàn; khăn ăn bằng vải dệt; lụa [vải]; khăn trải bàn, không làm bằng giấy/khăn ăn, không làm bằng giấy; tấm thảm thêu treo tường, bằng vải.

Nhóm 25: Cà vạt; thắt lưng [trang phục]; mũ; quần áo đan; quần áo may sẵn; dép; giày.

Nhóm 26: Huy hiệu kiểu cách độc đáo để trang trí [khuy áo]; huy hiệu để đeo không bằng kim loại quý/ huy hiệu cho trang phục, không bằng kim loại quý; hàng thêu thùa để trang trí, trang hoàng; băng buộc tóc; nơ cài tóc.

Nhóm 27: Tấm thảm; thảm dùng ở phòng tập thể dục, thảm tập thể thao; chiếu, thảm.

Nhóm 28: Búp bê; giường cho búp bê; quần áo cho búp bê; nhà của búp bê; con rối; đồ chơi nhồi bông.

Nhóm 30: Cà phê; mật ong; hạt tiêu; trà.

Nhóm 31: Động vật sống; quả mọng, trái cây tươi; củ hành, củ tỏi; động vật giáp xác [sống]; cá còn sống; hạt [ngũ cốc].

Nhóm 33: Rượu gạo; đồ uống có cồn chứa hoa quả, đồ uống hoa quả có cồn; đồ uống được chưng cất; rượu mật ong, rượu mật ong [mật ong pha nước]; rượu vang.

Nhóm 35: Quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; quản lý quá trình đặt hàng; xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh, tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh, hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(111) **4-0263768**
(210) 4-2014-20919
(181) 05.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 06.06.2016
(220) 05.09.2014

(531) 26.1.1; 25.5.25; A7.1.12; 7.1.24; 26.11.3
(591) Trắng, xanh lá cây, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT THỐNG NHẤT (VN)
Tầng 2, tháp CEO, khu đô thị Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 04: Hóa chất đốt kiểu mới, có khả năng tái tạo (than Binchotan, viên trấu ép).

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng (gạch tuynel, ngói); tre ép công nghiệp (ván sàn tre, tấm lót đường, cốp-pha tre).

Nhóm 20: Đồ nội thất (bàn, ghế, tủ).

Nhóm 21: Thớt gia dụng dùng trong nhà bếp.

Nhóm 30: Nông sản: ngô, khoai, sắn, gạo, bột đậu tương.

Nhóm 37: Xây dựng hạ tầng cho khu công nghiệp, khu dân cư; xây dựng hạ tầng xử lý nước thải cho các nhà máy công nghiệp; xây dựng cầu đường; xử lý nền móng.

---

(111) **4-0263769**
(210) 4-2015-04403
(181) 27.02.2025
(450) 25.07.2016 340
(540)

MINOCIO

(151) 06.06.2016
(220) 27.02.2015

(731) LÊ VÕ TUẤN MINH (VN)
Số 282, phố Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng, tinh dầu.

Nhóm 09: Kính mắt dùng chống bụi; kính râm; gọng kính; mắt kính; hộp đựng kính; dây đeo kính, đồ sạc pin, pin dự phòng, dây cắm sạc, tai nghe.

Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; đồng hồ.

Nhóm 18: Túi xách tay; túi xách tay cho phụ nữ, túi xách tay bằng da; vali; ví đựng tiền; ô.

Nhóm 25: Quần, áo, quần áo bơi; thắt lưng (trang phục); tất đi chân; giày; dép.

Nhóm 26: Khóa kéo; khuy bấm; khoá cài của thắt lưng, đăng ten và đồ để thêu trang trí.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, các loại kính đeo mắt cụ thể là kính dùng để chống bụi, kính râm, gọng kính, mắt kính, hộp đựng kính, dây đeo kính, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, đồng hồ, túi xách tay, túi xách tay cho phụ nữ, túi xách tay bằng da, vali, ví đựng tiền, ô, quần áo bơi, thắt lưng, tất đi chân, giày, dép, các loại khóa kéo, khuy bấm, chốt thắt lưng, ấn phẩm, bút viết, cái chặn giấy, khăn giấy.

---

(111) **4-0263770**
(210) 4-2014-29376
(181) 27.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 06.06.2016
(220) 27.11.2014

(531) 19.7.1; 19.7.25
(731) CÔNG TY TNHH TÍN TOÀN (VN)
666/11/11/9 đường Lê Trọng Tấn, KP1, phường Bình Hưng Hoà, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa để trong xe ô tô.

---

(111) **4-0263771**
(210) 4-2014-28435
(181) 19.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

KF & E

(151) 06.06.2016
(220) 19.11.2014

(531) 5.7.3; A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; A26.11.13
(591) Đỏ, xanh lá cây, xám, trắng
(731) KASIKORNBANK PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 1 Soi Ratburana 27/1, Ratburana Road, Ratburana Sub-district, Ratburana District, Bangkok 10140, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ký quỹ (bảo lãnh tài chính); dịch vụ phân tích đầu tư; dịch vụ nghiên cứu đầu tư; dịch vụ nghiên cứu và phân tích tài chính; dịch vụ quản lý quỹ tương hỗ; môi giới chứng khoán; dịch vụ tài chính về chứng khoán đầu tư; cho thuê tín dụng.

---

(111) **4-0263772**
(210) 4-2014-28436
(181) 19.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 06.06.2016
(220) 19.11.2014

(531) 5.7.3; A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; A26.11.13
(731) KASIKORNBANK PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 1 Soi Ratburana 27/1, Ratburana Road, Ratburana Sub-district, Ratburana District, Bangkok 10140, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ký quỹ (bảo lãnh tài chính); dịch vụ phân tích đầu tư; dịch vụ nghiên cứu đầu tư; dịch vụ nghiên cứu và phân tích tài chính; dịch vụ quản lý quỹ tương hỗ; môi giới chứng khoán; dịch vụ tài chính về chứng khoán đầu tư; cho thuê tín dụng.

---

(111) **4-0263773**
(210) 4-2014-28607
(181) 20.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 06.06.2016
(220) 20.11.2014

(531) 26.1.1; A26.1.24
(731) AJAX 123 LTD (VG)
Moore Stephens, Palm Grove House, P O Box 3186, Wickhams Cay 1, Road Town, Tortola, BRITISH VIRGIN ISLANDS
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác].

---

(111) **4-0263774**
(210) 4-2014-28674
(181) 21.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 06.06.2016
(220) 21.11.2014

(531) A3.4.4; A3.4.24
(591) Đen, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI PHÚC THÀNH (VN)
171 Mai Hắc Đế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; sắp xếp các chuyến du lịch; tham quan [du lịch]; vận chuyển hành khách; cho thuê xe; đại lý mua bán vé máy bay, vé tàu, vé xe.

Nhóm 43: Đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; nhà nghỉ du lịch; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0263775**
(210) 4-2014-28675
(181) 21.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 06.06.2016
(220) 21.11.2014

(531) 3.4.13; A3.4.4; A3.4.24
(591) Đen, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI PHÚC THÀNH (VN)
171 Mai Hắc Đế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; sắp xếp các chuyến du lịch; tham quan [du lịch]; vận chuyển hành khách; cho thuê xe; đại lý mua bán vé máy bay, vé tàu, vé xe.

Nhóm 43: Đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; nhà nghỉ du lịch; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0263776**
(210) 4-2014-28676
(181) 21.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 06.06.2016
(220) 21.11.2014

(531) A3.4.4; A3.4.24
(591) Đen, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI PHÚC THÀNH (VN)
171 Mai Hắc Đế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; sắp xếp các chuyến du lịch; tham quan [du lịch]; vận chuyển hành khách.

---

(111) **4-0263777**
(210) 4-2014-28775
(181) 21.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 06.06.2016
(220) 21.11.2014

(531) 26.5.1; 25.1.9
(591) Đen, ghi
(731) PROTEGO INTERNATIONAL CO., LTD. (TH)
91/76 Suwintawong Road, Minburi, Bangkok 10510, Thailand
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Chất bảo quản gỗ; lớp phủ cho gỗ [sơn]; gỗ làm chất nhuộm; chất nhuộm màu gỗ; dầu dùng để bảo quản gỗ; dầu bảo quản cho gỗ; lớp phủ ở dạng dầu và sơn; sơn lót; véc ni để bảo vệ sàn nhà; sơn; lớp sơn lót; lớp phủ để hoàn thiện bề mặt (sơn hoặc dầu); sơn không thấm nước.

---

(111) **4-0263778**
(210) 4-2014-28776
(181) 21.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

BLACK NIION

(151) 06.06.2016
(220) 21.11.2014

(731) EATON CORPORATION (US)
1000 Eaton Boulevard, Cleveland, Ohio 44122, U.S.A
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Tay cầm dùng cho gậy đánh gôn.

---

(111) **4-0263779**
(210) 4-2014-28773
(181) 21.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Bland
Take me home!

(151) 06.06.2016
(220) 21.11.2014

(531) 3.4.18; A3.4.24
(591) Hồng, đen, trắng
(731) NGUYỄN THỊ THANH TRÚC (VN)
Ấp Khởi Trung, xã Cầu Khởi, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 25: Mũ; quần áo; giầy; dép; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0263780**
(210) 4-2014-29450
(181) 28.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Abiniti

(151) 06.06.2016
(220) 28.11.2014

(531) 5.7.19; A5.3.13; A5.3.14
(731) CÔNG TY TNHH GSP (VN)
Số 187/7 Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ nón, tất, cà vạt.

---

(111) **4-0263781**
(210) 4-2014-13460
(181) 16.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

LMC

(151) 07.06.2016
(220) 16.06.2014

(731) HỘ KINH DOANH BÙI DƯƠNG THÚY LỆ (VN)
401/8A5 Kinh Dương Vương, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 06: Chìa khóa; khóa bằng kim loại, trừ khóa điện; khóa bằng kim loại dùng cho xe cộ; khóa móc; khóa bằng kim loại dùng cho hộc bàn, ngăn kéo.

---

(111) **4-0263782**
(210) 4-2014-18930
(181) 14.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

LLG
Lab Logistics Group

(151) 07.06.2016
(220) 14.08.2014

(531) A26.11.12; 24.15.1
(591) Đỏ, cam, vàng
(731) LAB LOGISTICS GROUP GMBH (DE)
Am Hambuch 1 53340 Meckenheim Germany
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ (gồm cả bán buôn, bán lẻ trực tuyến) liên quan đến hóa chất sử dụng trong công nghiệp, khoa học và nhiếp ảnh, cũng như trong nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp, nhựa nhân tạo chưa xử lý, chất dẻo chưa xử lý, phân bón, hợp chất dập lửa, chế phẩm để ram và hàn, hoá chất để bảo quản thực phẩm, chất để thuộc da và chất dính dùng trong công nghiệp, sơn, chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt là, chế phẩm để làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc và thuốc đánh răng, chế phẩm làm sạch gia dụng, nhiên liệu, nhiên liệu động cơ, chế phẩm dược và chế phẩm thú y, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, chất ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế, thực phẩm cho trẻ em, cao dán, vật liệu dùng để băng bó, vật liệu dùng để hàn răng, sáp nha khoa, chất diệt khuẩn, chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại, chất diệt nấm và thuốc diệt cỏ, kim loại thường và hợp kim của chúng, vật liệu xây dựng bằng kim loại, công trình xây dựng bằng kim loại có thể chuyên chở được, vật liệu kim loại dùng cho ray đường sắt, cáp và dây bằng kim loại thường, không dẫn điện, đồ sắt, đồ ngũ kim bằng kim loại (vật liệu nhỏ), ống dẫn lớn và ống dẫn nhỏ làm bằng kim loại, két an toàn và quặng, công cụ và dụng cụ cầm tay (sử dụng bằng tay), dao kéo, vũ khí đeo cạnh sườn và dao cạo, thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo lường, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cứu hộ và giảng dạy, thiết bị và dụng cụ để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện, thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, vật mang âm thanh và vật mang dữ liệu, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, máy bán hàng tự động và cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu, máy đếm tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy vi tính, thiết bị dập lửa, thiết bị và dụng cụ dùng trong phẫu

thuật, y tế, nha khoa và thú y, chân tay, mắt và răng giả, vật dụng chỉnh hình và vật liệu để khâu vết thương, thiết bị dùng cho mục đích chiếu sáng, sưởi ấm, tạo hơi nước, nấu ăn, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và vệ sinh, xe cộ, thiết bị dùng cho việc đi lại trên mặt đất, trên không hoặc dưới nước, đồng hồ và đồng hồ đeo tay, giấy, bìa cứng, ấn phẩm, vật liệu đóng sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm, chất dính dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng, vật liệu dùng cho họa sỹ, bút vẽ, máy đánh chữ và máy văn phòng (trừ đồ đạc), vật liệu dùng cho hướng dẫn và giảng dạy (trừ thiết bị), vật liệu bằng nhựa để đóng gói (không nằm trong các nhóm khác), chữ in và bản kẽm để in, đồ dùng văn phòng (trừ đồ đạc), cao su, nhựa kết (nhựa gutta-percha), gôm, a-mi-ăng, mica, chất dẻo ở dạng ép nén để sử dụng trong sản xuất, vật liệu để đóng gói, bít kín, cách ly và ống dẫn mềm không bằng kim loại, yên cương, đồ đạc, gương, khung ảnh, sản phẩm làm bằng gỗ, li-e, lau, sậy, cói, liễu gai, sừng, xương, ngà voi, xương cá voi, vỏ sò, hổ phách, xà cừ, đá bọt, hoặc bằng chất dẻo, dụng cụ và đồ chứa gia dụng và nhà bếp, lược và bọt biển, bút lông (không dùng để vẽ), vật liệu làm bút lông, vật dụng dùng để lau chùi, búi sợi thép để làm sạch, thủy tinh thô hoặc thủy tinh bán thành phẩm (trừ kính sử dụng trong xây dựng) và đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ bằng đất nung, lều (mang đi được), vải bạt, sản phẩm làm bằng vải, trang phục, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0263783**
(210) 4-2014-19739
(181) 22.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 07.06.2016
(220) 22.08.2014

(531) A26.11.12; 26.1.1; 26.1.4; 26.2.7
(591) Xanh lam, vàng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG NGHỆ MỚI THỊNH PHÁT (VN)
Số 16, đường 12, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 22: Bao đựng phụ gia thực phẩm bằng nhựa PP.

---

(111) **4-0263784**
(210) 4-2014-22796
(181) 25.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 07.06.2016
(220) 25.09.2014

(531) A26.11.12; 1.15.23
(591) Cam, xanh da trời
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI TUẤN LINH (VN)
Số 11, ngõ 132, ngách 1, tổ 17A, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Dây nhảy quang; tủ mạng; máng cáp mạng; hộp phối quang; dây cáp quang; quần áo phòng chống tai nạn, bức xạ, chống cháy.

---

(111) **4-0263785**
(210) 4-2014-22813
(181) 25.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

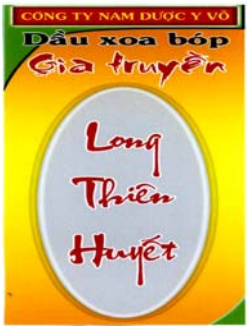

(151) 07.06.2016
(220) 25.09.2014

(531) 26.1.2; 26.4.2; 26.3.1; 26.7.25
(591) Xanh, da cam, vàng, đỏ, đen, ghi, trắng
(731) CÔNG TY TNHH 1 THÀNH VIÊN NAM DƯỢC Y VÕ (VN)
Số 23 khu Bạch Đằng 1, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 05: Cao xoa bóp dùng cho mục đích y tế; dầu xoa bóp dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263786**
(210) 4-2014-14448
(181) 25.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 07.06.2016
(220) 25.06.2014

(531) 26.1.1
(591) Xanh lá cây, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH MỸ THUẬT - KIẾN TRÚC LEDADESIGN (VN)
55 đường 56, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng.

Nhóm 42: Kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế công nghiệp; thiết kế đồ họa nghệ thuật; điêu khắc.

---

(111) **4-0263787**
(210) 4-2014-17946
(181) 04.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 07.06.2016
(220) 04.08.2014

(531) 1.15.15; 1.15.23; 26.1.1; 26.4.2
(731) SIAM PAN GROUP PUBLIC CO., LTD. (TH)
488 Nakornsawan Road, Si Yaek Maha Nak, Dusit, Bangkok, 10300 Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 01: Chất lỏng/dịch hãm dùng cho phanh; chất lỏng dùng cho hệ thống thuỷ lực; chất lỏng dùng cho mạng thuỷ lực.

---

(111) **4-0263788**
(210) 4-2014-18067
(181) 05.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 07.06.2016
(220) 05.08.2014

(531) A5.3.13
(731) B.T. SPACESHIP CO., LTD. (TH)
19/2 Mu 8, Naiklongbangplakod Sub-District, Prasamutjaydee District, Samutprakarn, 10290 Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Nước thơm dùng cho cơ thể; kem tẩy tế bào chết dùng cho cơ thể [cho mục đích mỹ phẩm]; dầu xả dùng cho tóc; kem dùng để xoa bóp, không chứa thuốc; dầu gội đầu; sữa tắm dạng gel.

---

(111) **4-0263789**
(210) 4-2014-19128
(181) 15.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 07.06.2016
(220) 15.08.2014

(531) 24.9.1; 26.13.25
(591) Hồng tím, hồng
(731) CHO SEONG KYUNG (KR)
No. 401, 45, Sapyeong-daero 12-gil, Seocho-gu, Seoul-city, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn làm đẹp; dịch vụ điều trị chống béo phì; phòng khám chuyên về bệnh béo phì; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ kiểm soát cân nặng, cụ thể là, cung cấp các chương trình liên quan đến giảm cân và/hoặc duy trì việc giảm cân.

---

(111) **4-0263790**
(210) 4-2014-19129
(181) 15.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 07.06.2016
(220) 15.08.2014

(531) A5.3.13; A5.3.14
(591) Nâu
(731) CHO SEONG KYUNG (KR)
No. 401, 45, Sapyeong-daero 12-gil, Seocho-gu, Seoul-city, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp các suất ăn trên các chuyến bay; nhà hàng ăn uống; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống; dịch vụ cửa hàng bánh mỳ, bánh ngọt [do nhà hàng thực hiện]; dịch vụ quán rượu; dịch vụ nhà hàng ăn uống theo phong cách phương Tây.

---

(111) **4-0263791**
(210) 4-2014-16769
(181) 22.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 07.06.2016
(220) 22.07.2014

(591) Vàng, xanh lá cây, trắng
(731) THÁI HỒNG LAM (VN)
Xóm 10, thôn Bình Vọng, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi; thủy hải sản sống; lợn sống; vịt sống; gà sống; thức ăn chăn nuôi gia cầm gia súc.

Nhóm 35: Kinh doanh xuất nhập khẩu và cung ứng nội địa các mặt hàng, vật tư nông nghiệp, thực phẩm chế biến, gạo, tấm, trái cây, thức ăn gia cầm gia súc; mua bán thực phẩm sạch và an toàn, rau, các loại củ quả (măng, ớt, mật ong), thịt lợn, thịt gà, thực phẩm chế biến.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán cà phê, quán ăn nhanh.

---

(111) **4-0263792**
(210) 4-2014-22016
(181) 18.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 07.06.2016
(220) 18.09.2014

(531) 26.5.1; A9.3.19; A2.1.16; A2.3.16; 2.1.30; 2.3.30
(731) ESSENTIAL FOR LIFE LIMITED (HK)
Flat/RM 1001-3, 10/F, Prosperity Place, 6 Shing Yip Street, Kwun Tong, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Lát trái cây mỏng; trái cây dầm đường; trái cây đông lạnh; vỏ trái cây; cùi của trái cây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao; cà phê nhân tạo; bánh quy; mật ong.

---

(111) **4-0263793**
(210) 4-2014-14523
(181) 25.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

MOBIMEETING

(151) 07.06.2016
(220) 25.06.2014

(731) TRẦN VĂN THÀNH (VN)
59/9 đường số 10, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Bộ vi điều khiển (MCU); chương trình phần mềm máy tính phục vụ hội nghị truyền hình trực tuyến.

---

(111) **4-0263794**
(210) 4-2014-14724
(181) 27.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

VƯƠNG MẪU

(151) 07.06.2016
(220) 27.06.2014

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH SINH THÁI HÒN RÙA (VN)
2 Hùng Vương, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0263795**
(210) 4-2014-22797
(181) 25.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 07.06.2016
(220) 25.09.2014

(531) 1.15.23; 1.15.21; 1.15.15; 19.3.1; A1.1.10; 26.4.4
(591) Vàng chanh, vàng nhạt, đỏ, xanh nước biển, xanh dương, xanh lá cây, đen, ghi, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG VĨNH HẢO (VN)
Thôn Vĩnh Sơn, xã Vĩnh Hảo, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn; nước khoáng (đồ uống), nước suối (đồ uống); nước tăng lực (không dùng cho mục đích y tế), nước uống thể thao (không dùng cho mục đích y tế); nước ép trái cây.

---

(111) **4-0263796**
(210) 4-2014-22798
(181) 25.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

YÊU ĐỜI

(151) 07.06.2016
(220) 25.09.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Tầng 12, tòa nhà Kumho Asiana Plaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền; cơm ăn liền; mì sợi; mì ống; bánh phở; bún.

---

(111) **4-0263797**
(210) 4-2014-14789
(181) 30.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

HONG GIAO

(151) 07.06.2016
(220) 30.06.2014

(531) 26.1.1; 25.5.1
(591) Xanh lam, đỏ, trắng
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HỒNG GIAO (VN)
Ấp 1B, xã An Phú, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng inốc.

Nhóm 11: Bình nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời [thiết bị cung cấp nước nóng].

---

(111) **4-0263798**
(210) 4-2014-18091
(181) 06.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

CTY TNHH MTV - SX HƯNG PHƯỚC THỊNH
HIỆU HOA MAI

(151) 07.06.2016
(220) 06.08.2014

(531) A5.5.21; A5.5.20; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT HƯNG PHƯỚC THỊNH (VN)
23 Võ Văn Vân, khu phố 1, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Gỗ dán; gỗ dùng làm đồ đạc trong nhà; ván ép bằng gỗ; gỗ đã gia công.

---

(111) **4-0263799**
(210) 4-2014-19596
(181) 21.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Shing Tai ®

(151) 07.06.2016
(220) 21.08.2014

(531) 26.5.1; 26.5.3; A5.3.15
(591) Xanh cánh chả, xanh nước biển, xanh da trời, xanh da trời nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt
(731) 1. CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HẠNH THÁI (VN)
Ngõ 109 đường Trường Chinh, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng
2. HSIEH TSUNG CHIH (TẠ TÔN CHÍ) (VN)
Ngõ 109 đường Trường Chinh, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược; các chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; các chất ăn kiêng dùng trong ngành y, thực phẩm cho trẻ sơ sinh; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; các chất tẩy uế.

Nhóm 30: Cà phê, chè; bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh, kẹo; mật ong và nước mật đường.

---

(111) **4-0263800**
(210) 4-2014-21770
(181) 16.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 07.06.2016
(220) 16.09.2014

(531) 15.7.1; A5.3.14; 26.1.1; A1.1.10; 1.15.3
(591) Xanh lá cây, xám, trắng
(731) HIỆP HỘI CÔNG NGHIỆP MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM (VN)
30B Đoàn Thị Điểm, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Đào tạo; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

Nhóm 42: Các dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp.

---

(111) **4-0263801**
(210) 4-2014-20508
(181) 29.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

JAJU

(151) 07.06.2016
(220) 29.08.2014

(591) Đỏ booc-đô
(731) SHINSEGAE INTERNATIONAL INC. (KR)
422 (Cheongdam-dong), Apgujeong-ro, Gangnam-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ báo thức; vòng đeo chìa khóa (đồ nữ trang giả rẻ tiền); đồ trang sức; trâm gài đầu (đồ trang sức, đồ kim hoàn); hoa tai (đồ trang sức, đồ kim hoàn); đồ trang trí (đồ kim hoàn) cho điện thoại di động.

Nhóm 16: Giấy (văn phòng phẩm); văn phòng phẩm; tập anbom; sách; hộp bằng bìa cứng hoặc giấy; giấy dính (văn phòng phẩm); giấy gói (văn phòng phẩm); giấy bao gói; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; giấy vệ sinh; khăn lau bằng giấy; màng mỏng bằng chất dẻo, có thể kéo dãn dùng để bao gói.

Nhóm 18: Túi xách tay; ví bỏ túi; cặp đựng giấy tờ và hộp đựng tài liệu bằng da; bao để móc chìa khóa (đồ da); túi du lịch; cặp học sinh; túi thể thao; gậy chống; quần áo cho vật nuôi trong nhà; ô.

Nhóm 20: Đồ đạc nội thất; gương soi; khung ảnh; ghế ngồi; ghế bành; bàn làm việc; tủ đựng quần áo; cái đệm (đồ đạc); cái bàn (đồ đạc); gối, đệm cho vật nuôi trong nhà; giá để ô; khung tập đi cho trẻ em.

Nhóm 25: Quần áo trẻ em; quần dài cho trẻ em (trang phục); bộ quần áo tắm; áo choàng; áo sơ mi; áo chui đầu (áo sợi chui đầu); áo len đan (có hoặc không tay); áo thun ngắn tay; váy; áo sợi đan chui đầu; áo sơ mi dùng cho người chơi môn pôlô (trang phục); áo len dài tay; áo gilê; quần áo lót; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ (quần áo lót); áo váy dạ hội; quần áo dệt kim; găng tay (trang phục); mũ (trang phục); mũ lưỡi trai (đồ đội đầu); mũ bơi (trang phục); găng tay trượt tuyết (trang phục); khăn quàng cổ; khăn choàng; ca vát; bít tất ngắn cổ; bít tất dài dùng để chơi thể thao (trang phục), quần ống bó (quần dài); giày để chơi bóng đá.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; gạo; bánh mỳ; bánh ngọt và bánh kẹo; đường ăn; muối ăn; mù tạc; giấm; xốt (gia vị); gia vị.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ các hàng hóa sau: mỹ phẩm, nước hoa, quần áo, đồ đi chân, túi xách, kính đeo mắt và kính râm, đồ trang sức, dây deo vai, đồng hồ; dịch vụ quảng cáo; quảng cáo bán hàng và quảng cáo qua mạng điện tử trực tuyến (trên mạng máy tính); cung cấp thông tin bán hàng (cho mục đích bán hàng); dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ xúc tiến bán hàng cho người khác.

---

(111) **4-0263802**
(210) 4-2014-23412
(181) 01.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 07.06.2016
(220) 01.10.2014

(531) A1.1.10; A1.1.2; A6.19.9; 25.5.3
(591) Đỏ, xanh
(731) CÔNG TY TNHH TÂN SAO VIỆT (VN)
Số nhà 164B phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán bình bơm thuốc trừ sâu phục vụ sản xuất nông nghiệp; mua bán máy đào, máy xúc, máy ủi dùng trong hoạt động xây dựng và công nghiệp; mua bán máy móc, công cụ, dụng cụ phục vụ sản xuất nông nghiệp và xây dựng, công trình; mua bán dầu, mỡ, nhờn.

---

(111) **4-0263803**
(210) 4-2014-24393
(181) 10.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Magic Air
live caring. care living

(151) 07.06.2016
(220) 10.10.2014

(591) Xanh lá cây, đen
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ALOBUY VIỆT NAM (VN)
17/5A Nguyễn Hữu Tiến, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy hút bụi chân không, máy đánh trứng; máy móc dùng trong nhà bếp chạy bằng điện (thuộc nhóm này) cụ thể là: máy xay sinh tố; máy xay thịt; máy chế biến thức ăn dùng điện, bộ các dụng cụ cầm tay vận hành bằng điện như máy khoan, máy mài, máy cắt, máy hàn dùng điện.

Nhóm 08: Dao, thìa, dĩa (nĩa); tua vít, cờ lê [dụng cụ cầm tay]; cái kìm, bàn là điện, máy cạo râu.

Nhóm 09: Điện thoại, máy cát sét, tai nghe; máy nghe nhạc âm thanh nổi cho cá nhân, thiết bị sạc pin; pin điện, thiết bị và dụng cụ dùng để cân.

Nhóm 11: Nồi hấp (nồi áp suất dùng điện); chảo rán sâu lòng dùng điện; ấm đun nước dùng điện; máy sấy tóc; bếp gas; bếp âm (khớp mặt bếp); quạt điện; vỉ để nướng thịt cá (thiết bị nấu nướng); máy làm bánh chạy điện; thiết bị điện để làm sữa chua.

Nhóm 21: Bộ nồi niêu xoong chảo của nhà bếp (không dùng điện); các đồ chứa bằng nhựa cụ thể là: thùng đựng đá lạnh; bình đựng nước uống; chai; xô; chậu; rổ; bình cách nhiệt; bình thủy (không chạy điện); bộ bát đĩa bày bàn (không làm bằng kim loại quý); cốc (thuộc về đồ đựng); cây lau nhà.

---

(111) **4-0263804**
(210) 4-2014-25313
(181) 21.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 07.06.2016
(220) 21.10.2014

(531) 25.1.25; 25.1.9; A25.1.10
(731) CÔNG TY TNHH NỮ HOÀNG HOÀN HẢO (VN)
64/3 Phan Xích Long, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm; kem ngăn ngừa mụn (mỹ phẩm); kem dưỡng da; kem chống nắng (mỹ phẩm); sữa rửa mặt.

---

(111) **4-0263805**
(210) 4-2014-25540
(181) 23.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 07.06.2016
(220) 23.10.2014

(531) 1.5.1
(591) Đỏ, vàng, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ GIÁO DỤC NGUYỄN HOÀNG (VN)
49 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo.

---

(111) **4-0263806**
(210) 4-2014-25876
(181) 27.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 07.06.2016
(220) 27.10.2014

(531) 1.15.23; 15.7.1; 15.1.13; 26.1.1
(591) Nhũ đồng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT CƠ DANH (VN)
Số 78, đường số 30, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Quạt công nghiệp; thiết bị xử lý khí; thiết bị xử lý nước; thiết bị làm lạnh; linh phụ kiện nhiệt lạnh và xử lý môi trường; tủ lạnh có cửa kính để trưng bày [tủ bày hàng], tủ làm lạnh có cửa kính để trưng bày [quầy hàng], tủ bày hàng đông lạnh.

---

(111) **4-0263807**
(210) 4-2014-26070
(181) 28.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

HTSE

(151) 07.06.2016
(220) 28.10.2014

(731) GRIT INC. (CA)
80 Queen Street South, Tottenham, Ontario, Canada, L0G 1W0
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 18: Túi thể thao.

---

(111) **4-0263808**
(210) 4-2014-26191
(181) 29.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

PSYCHO BUNNY

(151) 07.06.2016
(220) 29.10.2014

(731) RG2, LLC (US)
120 Little Street, Belleville, New Jersey 07109, USA
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 18: Vật dụng nhỏ bằng da, cụ thể là túi cầm tay cho phụ nữ, ví tiền, bao da để móc chìa khóa, ví đựng danh thiếp, ví đựng hộ chiếu, cặp đựng giấy tờ, tài liệu, hành lý, túi xách đi chợ, túi xách du lịch, túi bảo quản, thẻ hành lý; ô.

Nhóm 28: Thiết bị thể thao, túi đựng vật dụng đánh gôn.

---

(111) **4-0263809**
(210) 4-2014-26192
(181) 29.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 07.06.2016
(220) 29.10.2014

(531) 2.9.23; 2.9.22; A3.6.25
(731) RG2, LLC (US)
120 Little Street, Belleville, New Jersey 07109, USA
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 18: Vật dụng nhỏ bằng da, cụ thể là túi cầm tay cho phụ nữ, ví tiền, bao da để móc chìa khóa, ví đựng danh thiếp, ví đựng hộ chiếu, cặp đựng giấy tờ, tài liệu, hành lý, túi xách đi chợ, túi xách du lịch, túi bảo quản, thẻ hành lý; ô.

Nhóm 28: Thiết bị thể thao, túi đựng vật dụng đánh gôn.

---

(111) **4-0263810**
(210) 4-2014-25853
(181) 27.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

BẢO THẬN VƯƠNG TT

(151) 07.06.2016
(220) 27.10.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRƯỜNG THỌ (VN)
Số 93, phố Linh Lang, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263811**
(210) 4-2014-25898
(181) 27.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

MCC PLUS 4

(151) 07.06.2016
(220) 27.10.2014

(731) EATON CORPORATION (US)
1000 Eaton Boulevard, Cleveland, Ohio 44122, U.S.A
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Tay cầm dùng cho dụng cụ thể thao; tay cầm dùng cho gậy đánh gôn.

---

(111) **4-0263812**
(210) 4-2014-26252
(181) 29.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 07.06.2016
(220) 29.10.2014

(531) 3.9.16; 26.1.2; A25.3.3
(591) Đỏ đậm, xanh lá cây, xanh dương, đen
(731) HỘ KINH DOANH 5 CUA (VN)
579 quốc lộ 51, tổ 3, khu phố Nam Dinh, phường Kim Dinh, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán hải sản tươi như: tôm, cua, cá, mực, ghẹ, hàu.

---

(111) **4-0263813**
(210) 4-2014-23431
(181) 01.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 07.06.2016
(220) 01.10.2014

(531) A26.11.12; 26.11.3; 1.15.23; 26.13.25
(591) Xanh da trời, xanh nõn chuối, cam, hồng đậm
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VNG (VN)
322B Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; hệ điều hành dùng cho máy tính; chương trình máy vi tính; phần mềm máy tính (ghi sẵn); phần mềm trò chơi điện tử; chương trình hoạt động của hệ thống máy vi tính.

Nhóm 28: Máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu; trò chơi ghép hình gấu bông, gấu nhồi bông (đồ chơi trẻ em); đồ chơi.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí, trò chơi trực tuyến; thông tin về giải trí; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo); sản xuất chương trình biểu diễn; giải trí truyền hình; xuất bản sách.

Nhóm 42: Các dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp việc sử dụng tạm thời các giao diện máy tính không tải xuống được nhằm tạo ra các dịch vụ thông tin cá nhân trực tuyến; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế các bảng chú dẫn thông tin, chú dẫn địa điểm và các nguồn có sẵn trên mạng máy tính cho người khác; dịch vụ cung cấp phương tiện tra cứu cho người khác; cung cấp các trang web trực tuyến theo yêu cầu của khách hàng về các thông tin được người sử dụng xác định, bao gồm các công cụ tra cứu và các liên kết web trực tuyến với các website khác; dịch vụ bản đồ, cụ thể là cung cấp một website và liên kết website về thông tin địa lý, hình ảnh bản đồ và lộ trình chuyến đi.

(111) **4-0263814**
(210) 4-2014-24399
(181) 10.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

HuTek

(151) 07.06.2016
(220) 10.10.2014

(591) Trắng, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU TIA SÁNG (VN)
Tổ 123, ấp Đông, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 11: Quạt máy; máy hút ẩm; tấm làm mát không khí (tấm trao đổi nhiệt); thiết bị xử lý nước; quạt thông gió; máy điều hòa không khí.

---

(111) **4-0263815**
(210) 4-2014-25770
(181) 24.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

GREENXANH

(151) 07.06.2016
(220) 24.10.2014

(531) 26.1.2
(591) Xanh
(731) CÔNG TY TNHH GREENXANH (VN)
Tầng M, tòa nhà An Phú Plaza, số 117-119 Lý Chính Thắng, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0263816**
(210) 4-2014-26250
(181) 29.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

CAPRABEX
Simplicity is Ultimate Sophistication

(151) 07.06.2016
(220) 29.10.2014

(531) 24.1.1; 3.4.11; 3.4.13
(591) Đen, hồng, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - XUẤT NHẬP KHẨU LIÊN MINH (VN)
373/41 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, cụ thể là: mua bán vải, vải giả da, túi xách, ba lô, ví tiền, quần áo, bàn, tủ, ghế, giường.

---

(111) **4-0263817**
(210) 4-2014-23856
(181) 06.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 07.06.2016
(220) 06.10.2014

(531) 13.1.1; A5.5.20; A5.3.13; 26.1.2; 26.1.6
(591) Nâu, xanh nước biển, xanh lá cây, vàng
(731) TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG KHOA HỌC VỀ GIỚI, GIA ĐÌNH, PHỤ NỮ VÀ VỊ THÀNH NIÊN (VN)
Phòng 801, B3, làng quốc tế Thăng Long, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng.

Nhóm 04: Nến; nến thơm.

---

(111) **4-0263818**
(210) 4-2014-25830
(181) 27.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 07.06.2016
(220) 27.10.2014

(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.7.23; 26.1.6
(731) EDUCATION ABOVE ALL FOUNDATION (QA)
PO Box 34173, Doha-Qatar
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm, cụ thể là, báo chí, ảnh chụp, tạp chí, sách, tạp chí xuất bản định kỳ, bản tin, và tài liệu quảng cáo, tất cả trong lĩnh vực giáo dục trẻ em.

Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực quản lý giáo dục trẻ em; dịch vụ từ thiện, cụ thể là tổ chức tình nguyện để giúp cung cấp giáo dục; dịch vụ hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ quản lý kinh doanh và dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; quan hệ công chúng; marketing; dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 36: Dịch vụ gây quỹ từ thiện; sắp xếp tài chính và tài trợ của doanh nghiệp cho chương trình đã được thiết kế để cung cấp giáo dục trẻ em; cung cấp và quản lý các khoản tài trợ cho tổ chức tài chính vi mô với nhiệm vụ cung cấp giáo dục cho trẻ em; dịch vụ thành lập quỹ từ thiện, cụ thể là cung cấp hoạt động gây quỹ và dịch vụ quản lý đầu tư để hỗ trợ giáo dục trẻ em.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ quản lý hội thảo chuyên đề, hội nghị, đại hội, hội nghị chuyên đề và hội thảo về giáo dục trẻ em; dịch vụ giáo dục, cụ thể là, dịch vụ khảo thí giáo dục; cung cấp tạp chí điện tử trực tuyến trong lĩnh vực giáo dục.

(111) **4-0263819**
(210) 4-2014-23301
(181) 30.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 07.06.2016
(220) 30.09.2014

(531) 2.9.14; A2.9.15; 26.1.1; 25.12.1
(591) Vàng, trắng, cam
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HIỆP Á (VN)
Ấp mới 2, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 06: Chuông bằng kim loại; tượng bằng kim loại; đồ nghệ thuật bằng đồng thiếc; vật kỉ niệm bằng kim loại; lư hương bằng kim loại.

Nhóm 20: Tủ bằng gỗ; khung tranh ảnh, thanh để làm khung tranh ảnh (khung); đồ gỗ mỹ thuật.

Nhóm 21: Đồ gốm dùng trong gia đình; tượng bằng sứ, đất nung hoặc thủy tinh; bình; lọ để cắm hoa; đồ trang trí bằng sứ; hộp nhựa.

---

(111) **4-0263820**
(210) 4-2014-26490
(181) 31.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 07.06.2016
(220) 31.10.2014

(531) 6.1.2
(591) Xanh lá mạ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH ZOOM ZOOM ĐẾN ĐỒNG QUÊ (VN)
Số 2, đường 9, khu F361 An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ lữ hành nội địa; dịch vụ lữ hành quốc tế; đại lý bán vé máy bay; dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ cho thuê xe ô tô.

---

(111) **4-0263821**
(210) 4-2014-30353
(181) 08.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

MINHBABY

(151) 08.06.2016
(220) 08.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH MINH BABY (VN)
Số 6A, hẻm 34/232/4 phố Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú, núm vú giả cho trẻ em bú bình.

Nhóm 24: Khăn sữa cho em bé bằng vải; khăn quấn bế trẻ em bằng vải cotton; khăn tắm bằng vải cotton; khăn mặt bằng vải cotton; chăn đắp; chăn quấn.

Nhóm 25: Quần áo; bao tay chân cho trẻ sơ sinh; mũ; yếm; quần áo dùng cho trẻ sơ sinh; quần áo dành cho trẻ em.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: bình sữa cho trẻ em bú núm vú giả cho trẻ em bú bình, khăn sữa cho em bé bằng vải, khăn quấn bế trẻ em bằng vải cotton, khăn tắm bằng vải cotton, khăn mặt bằng vải cotton, chăn đắp, chăn quấn, quần áo, bao tay chân cho trẻ sơ sinh, mũ, yếm, quần áo dùng cho trẻ sơ sinh, quần áo dành cho trẻ em.

---

(111) **4-0263822**
(210) 4-2014-27970
(181) 14.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

KENWIN

(151) 08.06.2016
(220) 14.11.2014

(531) 26.4.3; A25.7.21
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG LHD (VN)
Số 16, ngõ 381/19 Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Cửa sổ hai cánh bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; cửa quay (bằng kim loại); cửa ra vào bằng kim loại (cửa cuốn); phụ kiện gá lắp bằng kim loại cho cửa sổ.

Nhóm 07: Thiết bị đóng cửa bằng điện; thiết bị mở cửa bằng điện; cáp điều khiển của máy, động cơ điện và động cơ.

Nhóm 19: Cửa nhựa lõi thép.

---

(111) **4-0263823**
(210) 4-2014-27971
(181) 14.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

United golf services

(151) 08.06.2016
(220) 14.11.2014

(531) 21.3.1
(591) Trắng, đen, ghi, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ UNITED GOLF (VN)
Số 62, đường số 11, KP4, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ hỗ trợ quảng cáo về chơi golf.

Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch về golf.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ tổ chức và điều khiển sự kiện, hội thảo về golf, dịch vụ bán thẻ (voucher) tại các sân golf, sắp xếp các cuộc đi chơi trên sân golf, đặt chỗ cho các chuyến đi (đặt chỗ tại các sân golf).

---

(111) **4-0263824**
(210) 4-2014-27972
(181) 14.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 08.06.2016
(220) 14.11.2014

(531) 3.1.6; A3.1.24; 4.5.15; A25.7.7; 26.4.2
(731) HỘ KINH DOANH LÊ THỊ THÚY NGA (VN)
Số 5, ngách 2, ngõ 324 Điện Biên Phủ, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Gối; đệm lò xo; đệm ngủ dành cho trẻ em.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng cho trẻ em.

---

(111) **4-0263825**
(210) 4-2014-27973
(181) 14.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 08.06.2016
(220) 14.11.2014

(531) 3.1.6; A3.1.24; 4.5.15; 26.4.2; A25.7.7
(731) HỘ KINH DOANH LÊ THỊ THÚY NGA (VN)
Số 5, ngách 2, ngõ 324 Điện Biên Phủ, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 24: Khăn phủ giường; chăn; vỏ đệm; vỏ gối; khăn tắm bằng vải; màn chống muỗi.

Nhóm 25: Quần áo trẻ em; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0263826**
(210) 4-2014-27974
(181) 14.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

VINATECH FEED

(151) 08.06.2016
(220) 14.11.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)
Khu trung tâm xã Tuấn Hưng, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi.

---

(111) **4-0263827**
(210) 4-2014-28862
(181) 24.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

JD
JIN DING

(151) 08.06.2016
(220) 24.11.2014

(731) LIN CHUNWEI (CN)
No.23 Binyang Road, Fangjiao Village, Chendai Town, Jinjiang City, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Khớp truyền động bánh răng cho phương tiện giao thông trên bộ; hộp số cho phương tiện giao thông trên bộ; giảm xóc cho ô tô; ô tô 3 bánh; trục truyền động cho xe cộ mặt đất; thanh truyền cho xe cộ mặt đất, không là bộ phận của đầu máy và động cơ.

---

(111) **4-0263828**
(210) 4-2014-28882
(181) 24.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Dung Hanh®
MADE IN VIET NAM

(151) 08.06.2016
(220) 24.11.2014

(531) 26.4.2
(731) ĐÀO VĂN DŨNG (VN)
Thôn Giẽ Thượng, xã Phú Yên, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Giầy dép các loại (bằng da, giả da, nhựa hoặc cao su).

---

(111) **4-0263829**
(210) 4-2014-31117
(181) 15.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

PHỞ TUYỀN
Đậm đà hương vị truyền thống

(151) 08.06.2016
(220) 15.12.2014

(531) A11.3.7; A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, nâu, vàng, cam, đỏ
(731) HỘ KINH DOANH TUYỀN (VN)
C14A, KDC Bửu Long, KP1, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0263830**
(210) 4-2014-28541
(181) 20.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

BESF1TS

(151) 08.06.2016
(220) 20.11.2014

(591) Xanh dương đậm, xanh da trời, trắng
(731) NGUYỄN HỮU VINH (VN)
Tập thể Trường Đại học Sân khấu và Điện ảnh, tổ 22, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Bộ phận của động cơ cho xe cộ; vòng bi dùng cho xe cộ; cần khởi động cho xe máy.

Nhóm 09: Ắc quy điện dùng cho xe cộ; bộ phận đánh lửa điện cho xe; giàn âm thanh cho xe cộ; đồng hồ ghi cây số cho xe cộ; thiết bị lái tự động (dùng cho xe cộ).

Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí dùng cho xe cộ; thiết bị sưởi dùng cho xe cộ; thiết bị chiếu sáng cho xe cộ; thiết bị chống chói cho xe cộ (phụ kiện của đèn); đèn pha xe ô tô.

Nhóm 12: Động cơ điện dùng cho xe đường bộ; phanh đĩa cho xe cộ; lót phanh cho xe cộ; khớp ly hợp cho xe đường bộ; trục truyền động cho xe cộ mặt đất; bánh răng truyền động cho xe đường bộ; bộ giảm thanh cho xe cộ.

---

(111) **4-0263831**
(210) 4-2014-27979
(181) 14.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

VƯƠNG KIM THÀNH

(151) 08.06.2016
(220) 14.11.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VƯƠNG KIM THÀNH (VN)
263B Chiến Lược, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán hương thắp (nhang).

---

(111) **4-0263832**
(210) 4-2014-27975
(181) 14.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 08.06.2016
(220) 14.11.2014

(531) A11.3.7; 18.1.23; 26.1.1; 26.7.5; 26.1.6
(591) Đỏ, trắng, vàng
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ CHÍNH PHÁT (VN)
012/T1 đường An Phú Đông 9, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; quán rượu nhỏ; căng tin; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0263833**
(210) 4-2014-31283
(181) 16.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

TRUNG HIỆP LỢI

(151) 08.06.2016
(220) 16.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TRUNG HIỆP LỢI (VN)
40 Trần Ngọc Diện, khu phố 1, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán phân bón.

---

(111) **4-0263834**
(210) 4-2014-31415
(181) 17.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 08.06.2016
(220) 17.12.2014

(531) 3.7.7; A3.7.24
(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH VÀ DỊCH VỤ DI SẢN VIỆT NAM (VN)
Số nhà 78, ngách 29/25, phố Thượng Thanh, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 39: Lữ hành nội địa; lữ hành quốc tế; vận tải hàng hoá; vận chuyển hành khách; cho thuê xe chở khách, đặt chỗ cho các chuyến đi.

---

(111) **4-0263835**
(210) 4-2014-29828
(181) 02.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 08.06.2016
(220) 02.12.2014

(531) A25.3.3
(591) Đỏ, xanh rêu, trắng
(731) NGUYỄN THỊ THU HẰNG (VN)
103B, D11, khu tập thể Nam Đồng, ngõ 119 Hồ Đắc Di, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt giăm bông; thịt; chiết xuất từ thịt; thịt đã được bảo quản; thịt đóng hộp; thịt muối.

---

(111) **4-0263836**
(210) 4-2014-29083
(181) 25.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

CaiSheng
采昇

(151) 08.06.2016
(220) 25.11.2014

(731) HUANG LIN QIANG (CN)
Room 603, Building C1, Qiaoying Garden, Yuancun West Street, Tianhe District, Guangzhou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 17: Nhựa mủ [cao su]; đệm lót; hợp chất hoá học để bịt lỗ rò rỉ; gioăng xilanh; vòi nối cho bộ tản nhiệt của xe cộ; tấm amiăng.

---

(111) **4-0263837**
(210) 4-2014-29084
(181) 25.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

CaiXing
采興

(151) 08.06.2016
(220) 25.11.2014

(731) HUANG LIN QIANG (CN)
Room 603, Building C1, Qiaoying Garden, Yuancun West Street, Tianhe District, Guangzhou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 17: Nhựa mủ [cao su]; đệm lót; hợp chất hoá học để bịt lỗ rò rỉ; gioăng xilanh; vòi nối cho bộ tản nhiệt của xe cộ; tấm amiăng.

---

(111) **4-0263838**
(210) 4-2014-30045
(181) 04.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 08.06.2016
(220) 04.12.2014

(591) Xanh dương, đỏ
(731) NGUYỄN CÔNG THIÊM (VN)
Tổ 8, thôn Hạ, xã Phù Lưu Tế, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị báo động; thiết bị báo hiệu chống trộm; thiết bị nạp pin, ắc quy; bộ ngắt mạch điện; bộ chuyển mạch điện; công tắc điện; bộ biến đổi điện; tủ phân phối điện; bảng thông báo điện tử; thiết bị đèn giao thông (thiết bị báo hiệu); bộ điều chỉnh ánh sáng đèn điện; bảng thông báo điện tử; ổ cắm, phích cắm và các công cụ tiếp xúc khác (vật nối điện).

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng bể cá cảnh; dụng cụ nấu nướng dùng điện; đèn trần; đèn chùm, đèn treo; đèn điện; đèn khử trùng để làm sạch không khí; bóng đèn; thiết bị chiếu sáng bằng đi ốt phát quang (LED); hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn cho xe cộ.

---

(111) **4-0263839**
(210) 4-2015-01433
(181) 19.01.2025
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 08.06.2016
(220) 19.01.2015

(531) 26.1.1; 24.15.21
(591) Vàng cam, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FBF (VN)
Số 58, ngõ 51, phố Lãng Yên, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công gồm: dụng cụ cắt; kìm; mỏ lết; chìa vặn; dao (không dùng cho mục đích văn phòng); kéo (không dùng cho mục đích văn phòng); thìa; dĩa ăn; vũ khí đeo bên người, không phải súng; dao cạo; hộp dao cạo; dụng cụ làm vườn (công cụ cầm tay thao tác thủ công); dụng cụ bằng sắt để dập khuôn, làm khuôn, tạo gờ chỉ; dụng cụ công nghiệp, thao tác thủ công; dụng cụ đánh dấu gia súc; dụng cụ xén lông gia súc; dụng cụ gây choáng súc vật.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị nha khoa; đồ đạc dược chế tạo đặc biệt dùng cho mục đích y tế; dụng cụ tiêm chích cho mục đích y tế; hộp dụng cụ cho bác sỹ phẫu thuật và bác sỹ y khoa sử dụng.

Nhóm 12: Xe cộ; phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước; bộ phận ghép nối và truyền động dùng cho phương tiện giao thông trên bộ.

---

(111) **4-0263840**
(210) 4-2015-01434
(181) 19.01.2025
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 08.06.2016
(220) 19.01.2015

(531) 24.15.21
(591) Vàng cam, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FBF (VN)
Số 58, ngõ 51, phố Lãng Yên, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công gồm: dụng cụ cắt; kìm; mỏ lết; chìa vặn; dao (không dùng cho mục đích văn phòng); kéo (không dùng cho mục đích văn phòng); thìa; dĩa ăn; vũ khí đeo bên người, không phải súng; dao cạo; hộp dao cạo; dụng cụ làm vườn (công cụ cầm tay thao tác thủ công); dụng cụ bằng sắt để dập khuôn, làm khuôn, tạo gờ chỉ; dụng cụ công nghiệp, thao tác thủ công; dụng cụ đánh dấu gia súc; dụng cụ xén lông gia súc; dụng cụ gây choáng súc vật.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị nha khoa; đồ đạc được chế tạo đặc biệt dùng cho mục đích y tế; dụng cụ tiêm chích cho mục đích y tế; hộp dụng cụ cho bác sỹ phẫu thuật và bác sỹ y khoa sử dụng.

Nhóm 12: Xe cộ; phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước; bộ phận ghép nối và truyền động dùng cho phương tiện giao thông trên bộ.

---

(111) **4-0263841**
(210) 4-2014-25899
(181) 27.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 08.06.2016
(220) 27.10.2014

(531) 26.4.2
(591) Ghi đậm, ghi nhạt, trắng
(731) 1. MEDIA VELOCITY (VIELKALINE I-ON LIFE) (SG)
10 ANSON ROAD # 10-11. INTERNATIONAL PLAZA, Singapore, SINGAPORE, 079903
2. CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC HOÀNG MINH (VN)
64 phố Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước suối [đồ uống]; nước uống điện giải Alkaline [đồ uống]; nước ngầm uống được; nước uống có gaz; đồ uống làm từ trái cây [không có cồn].

---

(111) **4-0263842**
(210) 4-2014-20036
(181) 26.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 08.06.2016
(220) 26.08.2014

(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh lam sẫm
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ NÂNG TAE SEUNG VINA (VN)
Số 138/38 đường Trương Công Định, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy nâng hạ nông nghiệp; băng tải (máy móc); cần trục (thiết bị nâng và nhấc); máy nâng chuyển.

---

(111) **4-0263843**
(210) 4-2014-23656
(181) 02.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540) SH-ONE

(151) 08.06.2016
(220) 02.10.2014

(591) Xanh lam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÔM SÔNG HỒNG (VN)
Phố Hồng Hà, phường Bến Gót, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 06: Cửa ra vào bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại.

---

(111) **4-0263844**
(210) 4-2014-20643
(181) 03.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 08.06.2016
(220) 03.09.2014

(531) 8.1.18; 26.1.2; 1.15.5
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KEM 35 (VN)
Tổ 14, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Kem ăn (kem lạnh).

---

(111) **4-0263845**
(210) 4-2014-25543
(181) 23.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540) iTower

(151) 08.06.2016
(220) 23.10.2014

(591) Xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ GIÁO DỤC NGUYỄN HOÀNG (VN)
49 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Cho thuê nhà; mua bán nhà, bất động sản.

---

(111) **4-0263846**
(210) 4-2014-06644
(181) 01.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 08.06.2016
(220) 01.04.2014

(531) 1.15.23; 4.5.2; 4.5.3; 2.7.23; A1.1.10
(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng nghệ, đen, cam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỘI THẢO VIỆT (VN)
93 Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành hội thảo, tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; huấn luyện [đào tạo].

---

(111) **4-0263847**
(210) 4-2014-09785
(181) 07.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 08.06.2016
(220) 07.05.2014

(591) Xanh lá cây
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VIỆT PHÚ THỌ (VN)
66 Trường Chinh, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán dược phẩm (thuốc tây).

---

(111) **4-0263848**
(210) 4-2014-10567
(181) 15.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 08.06.2016
(220) 15.05.2014

(531) A26.11.12
(591) Đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG HỒNG HÀ (VN)
Lô C, khu công nghiệp Đồng Văn, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm; thức ăn chăn nuôi thủy sản, hải sản.

Nhóm 35: Mua bán thức ăn cho động vật; thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm; thức ăn chăn nuôi thuỷ sản, hải sản.

---

(111) **4-0263849**
(210) 4-2014-23179
(181) 29.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 08.06.2016
(220) 29.09.2014

(531) 3.7.1; 3.7.16; A3.7.24; A5.5.21; A5.5.20
(591) Cam, xanh
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - XÂY DỰNG THÁI HÒA (VN)
343/5C Tô Hiến Thành, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 01: Các chất dùng sản xuất nước hoa, mỹ phẩm và chất tẩy rửa cụ thể là hoá chất tạo hương thơm.

Nhóm 03: Tinh dầu mỹ phẩm.

Nhóm 30: Hương liệu dùng cho thực phẩm (phụ gia dùng để cải thiện hương vị thực phẩm).

Nhóm 35: Mua bán các chất dùng sản xuất nước hoa, mỹ phẩm và chất tẩy rửa, mua bán tinh dầu mỹ phẩm, hương liệu dùng cho thực phẩm (phụ gia dùng để cải thiện hương vị thực phẩm).

---

(111) **4-0263850**
(210) 4-2014-23251
(181) 30.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 08.06.2016
(220) 30.09.2014

(531) 26.4.2; A25.7.21
(591) Trắng, ngọc thạch, xanh da trời
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 3T.MART VIỆT NAM (VN)
Số 7 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0263851**
(210) 4-2014-07622
(181) 11.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

NGỌC HẠNH

(151) 08.06.2016
(220) 11.04.2014

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NGỌC HẠNH (VN)
Số 12, đường 19, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc.

---

(111) **4-0263852**
(210) 4-2014-07623
(181) 11.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

MUỘI MUỘI

(151) 08.06.2016
(220) 11.04.2014

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NGỌC HẠNH (VN)
Số 12, đường 19, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chất đế tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc.

---

(111) **4-0263853**
(210) 4-2014-16466
(181) 18.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

KHÔI VIỆT

(151) 08.06.2016
(220) 18.07.2014

(731) NGUYỄN TẤN LỰC (VN)
Ấp 4, xã Hắc Dịch, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm; hương liệu dùng cho đồ uống (tinh dầu); hương liệu (tinh dầu).

Nhóm 05: Cao dán.

Nhóm 29: Dầu có thể ăn được.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; chế phẩm ngũ cốc; thức ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; thực phẩm giàu tinh bột; tinh dầu dùng cho thực phẩm (trừ tinh dầu ete và dầu tinh dầu).

---

(111) **4-0263854**
(210) 4-2014-18312
(181) 08.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

TOSHIRO

(151) 08.06.2016
(220) 08.08.2014

(531) 1.3.1; 6.1.2; A6.1.4
(591) Xanh, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KOBEE NHẬT BẢN (VN)
Số 67 phố Hàm Tử Quan, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem đánh răng; nước xúc miệng (không dùng trong y tế); dầu dưỡng tóc; chất để tẩy rửa, tinh dầu.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dược chất; thực phẩm cho em bé; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật.

---

(111) **4-0263855**
(210) 4-2014-05203
(181) 17.03.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 08.06.2016
(220) 17.03.2014

(531) 26.5.4; A25.7.5; A26.4.24
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CAG (VN)
Phòng 1507 tầng 16 chung cư 137 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bếp từ, bếp điện, bếp điện từ, bếp nướng, máy khử mùi, lò vi sóng.

---

(111) **4-0263856**
(210) 4-2014-20475
(181) 29.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 08.06.2016
(220) 29.08.2014

(531) 26.1.1; 7.15.5; 7.15.8
(591) Nâu vân gỗ, vàng nhạt vân gỗ
(731) HỢP TÁC XÃ TIỂU THỦ CÔNG NGHIỆP, XÂY DỰNG & DỊCH VỤ TỔNG HỢP THU TRANG (VN)
Khu phố I, thị trấn Phố Bảng, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất, cụ thể là: bàn, ghế, giá (kệ), giường, tủ, gốc cây tạo dáng bằng gỗ.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: đồ gỗ nội thất, hàng mộc tinh chế: bàn, ghế, giường, tủ, giá (kệ), chậu tắm, chậu ngâm chân (bằng gỗ).

---

(111) **4-0263857**
(210) 4-2014-23215
(181) 30.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 08.06.2016
(220) 30.09.2014

(531) 1.15.3; 26.3.1
(591) Đen, xanh dương
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LẠNH TST (VN)
Số 574 phố Trần Cung, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Thiết bị cơ-điện để chế biến đồ uống; thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm; cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ; bộ điều khiển thuỷ lực dùng cho máy, động cơ điện và động cơ; máy cơ điện dùng cho công nghiệp hoá chất; máy dùng cho công nghiệp dệt; máy hoàn thiện sản phẩm; máy khoan mỏ; máy phát điện; máy và thiết bị để làm sạch [dùng điện]; máy trộn bê tông; máy công cụ.

Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; nghiên cứu về thương mại; dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp.

---

(111) **4-0263858**
(210) 4-2015-10672
(181) 05.05.2025
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 08.06.2016
(220) 05.05.2015

(531) 26.13.1; 26.1.1; 2.7.2; 2.7.13; 2.7.23
(591) Hồng, xanh lam đậm, xanh lam nhạt, tím, đỏ, vàng, cam nhạt, cam đậm, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây ngả vàng, xanh tím than nhạt, xanh tím than đậm, vàng đồng đậm, xanh lá mạ, vàng đồng nhạt
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐỨC HƯƠNG ANH (VN)
Số 1 Trần Khánh Dư, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm như tờ rơi; sách báo; tạp chí, lịch bàn; tờ rơi giấy dùng cho việc quảng cáo.

Nhóm 18: Túi du lịch.

Nhóm 26: Huy hiệu (không bằng kim loại quý).

---

(111) **4-0263859**
(210) 4-2014-17808
(181) 01.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

GUITAR

LÊ THIÊN ÂN

(151) 08.06.2016
(220) 01.08.2014

(731) LÊ THIÊN ÂN (VN)
Số 40 Nguyễn Văn Lạc, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 15: Đàn ghi ta.

---

(111) **4-0263860**
(210) 4-2014-07583
(181) 10.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

PNP

(151) 08.06.2016
(220) 10.04.2014

(531) 26.1.2; A26.11.12; 1.15.23
(591) Đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PNP VIỆT NAM (VN)
Số nhà 18, lô C, tập thể thuốc lá Thăng Long, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Các loại khóa cửa bằng sắt; bản lề, chốt cửa bằng kim loại dùng cho các loại cửa sắt, cửa nhôm và cửa kính.

---

(111) **4-0263861**
(210) 4-2014-14243
(181) 24.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

BÍCH PHƯƠNG

(151) 08.06.2016
(220) 24.06.2014

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN BÍCH PHƯƠNG (VN)
171 Nguyễn Văn Luông, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em.

---

(111) **4-0263862**
(210) 4-2014-10661
(181) 15.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 08.06.2016
(220) 15.05.2014

(531) A26.4.6; A26.11.12; 5.7.3; A8.1.11
(591) Đỏ thẫm, vàng, vàng nhạt, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh rêu, hồng, trắng, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH ĐÔ BÌNH DƯƠNG (VN)
26VSIP đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hoà, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt và mặn; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0263863**
(210) 4-2014-10662
(181) 15.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 08.06.2016
(220) 15.05.2014

(531) A26.4.6; A26.11.12; 5.7.3; 5.11.1
(591) Đỏ thẫm, vàng, vàng nhạt, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, tím, xanh rêu, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH ĐÔ BÌNH DƯƠNG (VN)
26VSIP đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hoà, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt và mặn; kẹo, mứt kẹo, chè (trà), cà phê, bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0263864**
(210) 4-2014-10686
(181) 15.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 08.06.2016
(220) 15.05.2014

(531) 5.7.3; 4.5.2; 4.5.3; A8.1.11
(591) Đỏ, vàng, vàng đậm, xanh lá cây, nâu, trắng, đen, hồng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH ĐÔ BÌNH DƯƠNG (VN)
26VSIP đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hoà, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt và mặn; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0263865**
(210) 4-2014-10687
(181) 15.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 08.06.2016
(220) 15.05.2014

(531) 5.7.3; 26.4.2; A26.4.6; A8.1.11
(591) Đỏ, đỏ đậm, hồng, vàng, vàng nhạt, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây, tím, nâu, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH ĐÔ BÌNH DƯƠNG (VN)
26VSIP đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hoà, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt và mặn; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0263866**
(210) 4-2014-10688
(181) 15.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 08.06.2016
(220) 15.05.2014

(531) A26.4.6; 5.7.3; A26.11.12; 5.7.2
(591) Đỏ, da cam, vàng, vàng đậm, xanh lá cây, nâu, trắng, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH ĐÔ BÌNH DƯƠNG (VN)
26VSIP đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hoà, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt và mặn; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0263867**
(210) 4-2014-10689
(181) 15.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 08.06.2016
(220) 15.05.2014

(531) A8.1.11; 5.7.2; 5.7.3; 4.5.2
(591) Đỏ, da cam, vàng, vàng nhạt, xanh lá cây, tím, trắng, hồng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH ĐÔ BÌNH DƯƠNG (VN)
26VSIP đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hoà, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt và mặn; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0263868**
(210) 4-2014-24096
(181) 08.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

TPL DICORY

(151) 08.06.2016
(220) 08.10.2014

(531) 26.4.3
(591) Xanh, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BẾP GA TPL (VN)
50A, đường 29, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Bếp ga.

Nhóm 35: Mua bán: bếp ga.

---

(111) **4-0263869**
(210) 4-2014-09268
(181) 28.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

JUSE-StatWorks

(151) 08.06.2016
(220) 28.04.2014

(731) KABUSHIKI-KAISHA NIHON KAGAKU GIJUTSU KENSHUJO (JP)
5-10-11, Sendagaya, Shibuya-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 09: Chương trình điều hành máy tính, đã ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải xuống được; phần mềm máy tính để phân tích thống kê sử dụng trên máy tính cá nhân; chương trình máy tính dùng để phát triển kỹ thuật và kiểm soát chất lượng chuyên về phương pháp thống kê cơ bản, phương pháp xử lý dữ liệu ký tự, thiết kế thí nghiệm, phân tích phương sai (ANOVA), phân tích hồi quy, phân tích đa biến, phân tích độ tin cậy và phát triển chức năng chất lượng (QFD); chương trình điều hành máy tính; đĩa CD chứa chương trình máy tính để cài đặt phần mềm, bảng tính, tính toán và/hoặc phân tích số liệu thống kê, hiển thị biểu đồ thống kê, bảo vệ màn hình, chuẩn bị các bài thuyết trình, và in ấn.

---

(111) **4-0263870**
(210) 4-2014-09668
(181) 06.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

ZIÔL & ZAKY

(151) 08.06.2016
(220) 06.05.2014

(731) INTERANDINA DE COMERCIO LTDA. (CL)
Calle Cerro El Plomo 3402, of. Parque Industria Curauma Valparaiso, Chile
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; ví; túi xách tay; túi đeo vai; ba lô; ví đựng thẻ (rỗng); ví cầm tay; túi cầm tay dành cho phụ nữ; ô.

---

(111) **4-0263871**
(210) 4-2014-09669
(181) 06.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

AMPHORA

(151) 08.06.2016
(220) 06.05.2014

(731) INTERANDINA DE COMERCIO LTDA. (CL)
Calle Cerro El Plomo 3402, of, parque Industria Curauma Valparaiso, Chile
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; ví; túi xách tay; túi đeo vai; ba lô; ví đựng thẻ (rỗng); ví cầm tay; túi cầm tay dành cho phụ nữ; ô.

---

(111) **4-0263872**
(210) 4-2014-24411
(181) 10.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

VIETMAXX™

(151) 08.06.2016
(220) 10.10.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI V.V VIỆT VÂN (VN)
282/76 Bùi Hữu Nghĩa, phường 2, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Săm xe; lốp xe.

---

(111) **4-0263873**
(210) 4-2014-25233
(181) 21.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

VinaTran

(151) 08.06.2016
(220) 21.10.2014

(531) 26.3.1; 24.15.21
(591) Xanh đậm, xanh nhạt, đỏ
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ VINA TRẦN (VN)
Xóm Hầu, xã Hòa Xá, huyện ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; thiết bị lọc nước - xử lý nước; ấm siêu tốc; bình nóng lạnh.

Nhóm 32: Nước uống tinh khiết đóng chai.

---

(111) **4-0263874**
(210) 4-2014-26138
(181) 29.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

LC
SEWING THREAD
LONG CƯƠNG

(151) 08.06.2016
(220) 29.10.2014

(531) 26.5.1
(591) Xanh lam, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP LONG CƯƠNG (VN)
551/212/60/10 Lê Văn Khương, khu phố 5, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 23: Sợi và chỉ dùng để may; sợi và chỉ dùng để dệt.

Nhóm 35: Mua bán các loại như: sợi và chỉ dùng để may; sợi và chỉ dùng để dệt.

---

(111) **4-0263875**
(210) 4-2014-11458
(181) 26.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 08.06.2016
(220) 26.05.2014

(531) A1.5.3; 26.1.2
(731) VŨ VĂN CA (VN)
Đội 5, thôn Thượng, xã Phùng Xá, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Các loại khăn bông (không dùng cho mục đích y tế) như: khăn rửa mặt; khăn tắm; khăn lau (bằng vải).

---

(111) **4-0263876**
(210) 4-2014-24818
(181) 15.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540) VIỆT CHIẾN

(151) 08.06.2016
(220) 15.10.2014

(731) NGUYỄN ĐĂNG MẠNH THẮNG (VN)
Số 16, phố Hàng Khoai, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Áo mưa.

Nhóm 35: Mua bán áo mưa.

---

(111) **4-0263877**
(210) 4-2014-24998
(181) 17.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540) HẢI PHONG

(151) 08.06.2016
(220) 17.10.2014

(731) CÔNG TY TNHH HẢI PHONG (VN)
14/3C, ấp Đồng Nai, xã Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Giấy nhám (giấy ráp).

Nhóm 16: Keo dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

---

(111) **4-0263878**
(210) 4-2014-25707
(181) 24.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540) ONESILK

(151) 08.06.2016
(220) 24.10.2014

(731) NGUYỄN VĂN PHÚ (VN)
Thôn Dương Ổ, xã Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy.

---

(111) **4-0263879**
(210) 4-2014-23693
(181) 03.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

OKAYO

(151) 08.06.2016
(220) 03.10.2014

(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH HUY HOÀNG PLASTIC (VN)
Xóm 5, xã Diễn Hoa, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 07: Máy công cụ: máy xay sinh tố (máy xay nghiền gia dụng dùng điện).

Nhóm 11: Thiết bị điện gia dụng: máy hút mùi, nồi áp suất dùng điện (nồi hầm đa năng), bếp nấu dùng điện (bếp lẩu, bếp từ, bếp hồng ngoại), lò vi sóng, lò nướng dùng điện, bếp ga, tủ sấy bát, quạt điện, quạt sưởi dùng điện, cây nước nóng lạnh, bình thuỷ điện, nồi cơm điện, ấm đun nước dùng điện, ca nấu mì bằng điện.

Nhóm 21: Thiết bị gia dụng: chảo rán không dùng điện (nhôm hoặc inox), bộ nồi nấu không dùng điện (nhôm hoặc inox).

---

(111) **4-0263880**
(210) 4-2014-25231
(181) 21.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Rosemary®

(151) 08.06.2016
(220) 21.10.2014

(531) 5.5.1; A5.5.21; A5.5.20
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUẢNG CÁO HOÀNG NHÂN (VN)
94/5a Lê Ngã, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Bông tắm.

Nhóm 26: Mặt hàng phụ liệu tóc như: băng đô (băng buộc tóc), cặp tóc, dây cột tóc.

---

(111) **4-0263881**
(210) 4-2014-25541
(181) 23.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

iPower®

(151) 08.06.2016
(220) 23.10.2014

(591) Đỏ, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ GIÁO DỤC NGUYỄN HOÀNG (VN)
49 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán máy vi tính, thiết bị, linh kiện điện tử - viễn thông, camera, thiết bị an ninh.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng công trình kiến trúc, giao thông, thủy lợi.

Nhóm 42: Dịch vụ công nghệ thông tin (thiết kế phần mềm, quản trị mạng); tư vấn thiết kế kỹ thuật; cung cấp các giải pháp bảo mật thông tin.

---

(111) **4-0263882**
(210) 4-2014-25738
(181) 24.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 08.06.2016
(220) 24.10.2014

(531) A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh
(731) CÔNG TY TNHH NASAF VIỆT NAM (VN)
628/12 Hà Huy Giáp, khu phố 1, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cháo ăn liền, mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, bột ngũ cốc dinh dưỡng (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0263883**
(210) 4-2014-18483
(181) 11.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 08.06.2016
(220) 11.08.2014

(531) 1.3.1; 26.13.25
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH HIT ĐÔNG DƯƠNG (VN)
Số 50 Hàng Chuối, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phượng Hoàng (PHOENIX LAW)

(511) Nhóm 39: Đại lý du lịch, lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế, vận tải hành khách, đại lý vé máy bay.

---

(111) **4-0263884**
(210) 4-2014-22569
(181) 24.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 08.06.2016
(220) 24.09.2014

(531) A26.3.5; 26.3.1
(591) Xanh đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI AN PHÚ (VN)
Số 11A, ngách 175/24, tổ 55, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Tất đi chân; quần áo lót phụ nữ; quần áo lót nam; quần đùi; quần áo ngủ; áo nịt ngực; áo choàng mặc sau khi tắm; bộ quần áo tắm; quần áo thể dục.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm: tất đi chân, quần áo lót phụ nữ, quần áo lót nam, quần đùi, quần áo ngủ, áo nịt ngực, áo choàng mặc sau khi tắm, bộ quần áo tắm, quần áo thể dục.

---

(111) **4-0263885**
(210) 4-2014-26511
(181) 31.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 08.06.2016
(220) 31.10.2014

(531) A2.3.16; 2.3.13; 2.3.15; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH BƯỚC CHÂN ĐÔNG DƯƠNG (VN)
Lầu 2 tòa nhà Hữu Nghị, 35 Lê Lợi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Du lịch: lữ hành quốc tế và lữ hành nội địa; cho thuê xe; tổ chức tour (chuyến) du lịch, tham quan du lịch; hướng dẫn du lịch; dịch vụ thủ tục visa (đại lý du lịch); dịch vụ vận chuyển khách du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ du lịch; đặt buồng khách sạn; nhà hàng ăn uống; cơ sở lưu trú tạm thời; nhà nghỉ du lịch.

---

(111) **4-0263886**
(210) 4-2014-27317
(181) 10.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

SUAK

(151) 08.06.2016
(220) 10.11.2014

(731) ĐỖ VĂN QUANG (VN)
42 đường Đông Hưng Thuận 13, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần lót nam.

---

(111) **4-0263887**
(210) 4-2014-27686
(181) 12.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 08.06.2016
(220) 12.11.2014

(531) 26.3.1; 1.15.9; 26.13.25; 6.1.2
(591) Đỏ, vàng, trắng
(731) CÔNG TY TNHH KHOA MAI (VN)
198 đường liên khu 4-5, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 18: Ba lô thể thao; ba lô học sinh; túi xách du lịch; túi đeo vai chéo; cặp học sinh.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: ba lô, túi xách, quần áo, mũ nón, giày dép.

---

(111) **4-0263888**
(210) 4-2014-28274
(181) 18.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Niziva

(151) 08.06.2016
(220) 18.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH MỌI THẾ HỆ (VN)
144 Bến Vân Đồn, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0263889**
(210) 4-2014-28275
(181) 18.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Adceear

(151) 08.06.2016
(220) 18.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH MỌI THẾ HỆ (VN)
144 Bến Vân Đồn, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0263890**
(210) 4-2014-28276
(181) 18.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Intiwash

(151) 08.06.2016
(220) 18.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH MỌI THẾ HỆ (VN)
144 Bến Vân Đồn, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0263891**
(210) 4-2014-28277
(181) 18.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Bontress

(151) 08.06.2016
(220) 18.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH MỌI THẾ HỆ (VN)
144 Bến Vân Đồn, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0263892**
(210) 4-2014-33022
(181) 31.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 08.06.2016
(220) 31.12.2014

(531) 26.4.1
(591) Trắng, đen, vàng, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHÚ DANH (VN)
8A Tân Quý, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối: quạt công nghiệp, quạt dân dụng, máy phun sương, máy bơm nước, vòi phun sương, mũ (nón) bảo hiểm, đồ điện gia dụng (nồi cơm điện, nồi áp suất, bếp điện từ, bình đun nước), vật tư thiết bị điện (ổn áp, dây cáp điện, cáp mạng, bóng đèn).

---

(111) **4-0263893**
(210) 4-2014-24510
(181) 13.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 08.06.2016
(220) 13.10.2014

(531) 26.3.1; A26.3.24
(591) Đỏ, đen
(731) NGUYỄN HOÀNG LONG (VN)
112/47 Bùi Quang Là, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ba lô, túi xách, túi du lịch, cặp học sinh.

---

(111) **4-0263894**
(210) 4-2014-26598
(181) 03.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 08.06.2016
(220) 03.11.2014

(531) 7.1.6; 26.4.1
(591) Xanh, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU MISA (VN)
300 Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: chất xử lý môi trường đất, môi trường nước dùng trong nông nghiệp và trong nuôi trồng thủy sản, hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp, hàng trang trí nội ngoại thất, vật liệu xây dựng (gỗ, đá, ván ép các loại), vải, hàng may sẵn, giày dép, hàng thủ công mỹ nghệ, thiết bị pin năng lượng mặt trời, thực phẩm đã qua sơ chế.

---

(111) **4-0263895**
(210) 4-2014-25894
(181) 27.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 08.06.2016
(220) 27.10.2014

(531) 26.3.1; A26.3.5
(731) TU PAKNAM RACING CO., LTD (TH)
296 MOO 1 PRAKASA, MUANG, SAMUTPRAKARN 10270, THAILAND
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 12: Giảm xóc trước của xe cộ; tay phanh cho xe cộ; cần phanh của xe cộ, ống nối sau của ống xả cho xe cộ; ổ trục trước của xe cộ; vành cho xe cộ; khớp nối cho xe cộ; bánh cho xe cộ; vòng kẹp cho giảm xóc trước của xe cộ; vòng kẹp cho xe cộ (giữ tay phanh với phần trước của xe).

---

(111) **4-0263896**
(210) 4-2014-25895
(181) 27.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 08.06.2016
(220) 27.10.2014

(531) 2.1.1
(731) TU PAKNAM RACING CO., LTD (TH)
296 MOO 1 PRAKASA, MUANG, SAMUTPRAKARN 10270, THAILAND
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 12: Giảm xóc trước của xe cộ; tay phanh cho xe cộ; cần phanh của xe cộ; ống nối sau của ống xả cho xe cộ; ổ trục trước của xe cộ; vành cho xe cộ; khớp nối cho xe cộ; bánh cho xe cộ; vòng kẹp cho giảm xóc trước của xe cộ; vòng kẹp cho xe cộ (giữ tay phanh với phần trước của xe).

---

(111) **4-0263897**
(210) 4-2014-29384
(181) 27.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 08.06.2016
(220) 27.11.2014

(531) 26.1.2
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN CƠ AN PHÁT (VN)
Số 9-A26, ngõ 367 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm; động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất; bộ khởi động cho động cơ và máy nổ; cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ; máy phát điện; máy công cụ.

---

(111) **4-0263898**
(210) 4-2014-31030
(181) 15.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

ROBOLED

(151) 08.06.2016
(220) 15.12.2014

(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng
(731) NGUYỄN PHÚ HÙNG (VN)
174/6 Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Đèn led [thiết bị chiếu sáng]; đèn chiếu sáng; đèn trang trí; bóng đèn.

---

(111) **4-0263899**
(210) 4-2014-26463
(181) 31.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

VPOIL

(151) 08.06.2016
(220) 31.10.2014

(591) Trắng, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA DẦU VIỆT PHÁP (VN)
Thôn Thanh Mai, xã An Thanh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 04: Dầu nhiên liệu; dầu điezel; dầu xăng; dầu nhờn; dầu động cơ; nhiên liệu dùng cho động cơ.

---

(111) **4-0263900**
(210) 4-2014-30148
(181) 05.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 08.06.2016
(220) 05.12.2014

(531) A1.5.3
(731) HOÀNG THỊ MƯỜI (VN)
Thôn Nà Viến, xã Yến Dương, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn

(511) Nhóm 30: Miến dong; bún khô; bột củ dong, bột năng; bột sắn.

---

(111) **4-0263901**
(210) 4-2014-27219
(181) 07.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

MUMAR

(151) 09.06.2016
(220) 07.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XE ĐIỆN DK VIỆT NHẬT (VN)
Số 6, Lê Quý Đôn, phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 35: Mua bán; xe đạp điện, xe máy điện, ô tô điện và các phụ tùng của xe máy điện, ô tô điện, xe đạp điện.

---

(111) **4-0263902**
(210) 4-2014-27193
(181) 07.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

DISNEY MOANA

(151) 09.06.2016
(220) 07.11.2014

(731) DISNEY ENTERPRISES, INC. (US)
500 South Buena Vista Street, Burbank, California 91521, U.S.A.
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cấp cứu; thiết bị giảng dạy, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện; thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi; đĩa compact, DVD và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác; các cơ cấu được vận hành bằng đồng xu, máy tính tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy điện toán; phần mềm máy tính; thiết bị dập lửa; đĩa âm thanh; bản ghi âm (có thể tải xuống được); bản ghi âm và ghi hình (có thể tải xuống được); loa; ống nhòm (quang học); máy tính cầm tay; máy quay viđiô xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; máy chụp ảnh; đĩa CD-ROM; ổ đĩa CD-ROM (là một bộ phận của máy vi tính); ổ ghi CD-ROM (là một bộ phận của máy vi tính); điện thoại cầm tay; phụ tùng của điện thoại cầm tay cụ thể là bộ nạp pin; hộp điện thoại cầm tay; vi mạch điện tử có chứa dữ liệu bản ghi âm nhạc; tấm màn hình của

điện thoại cầm tay; đầu đĩa com-pắc; đầu ghi đĩa com-pắc; đĩa com-pắc; chương trình trò chơi trên máy vi tính; hộp đựng có chứa băng trò chơi máy vi tính và đĩa dùng cho trò chơi điện tử trên máy vi tính; máy vi tính; phần cứng máy vi tính; bàn phím máy vi tính; màn hình máy vi tính; chuột máy vi tính; ổ đĩa máy vi tính; phần mềm máy vi tính; điện thoại kéo dài; nam châm dùng cho mục đích trang trí; máy ảnh (máy quay) kỹ thuật số; máy nghe nhạc và xem phim kỹ thuật số; đĩa DVD; máy chạy đĩa DVD; máy ghi đĩa DVD; đĩa kỹ thuật số đa chức năng; đĩa viđiô kỹ thuật số; máy điện tử ghi dữ liệu cá nhân, hộp đựng kính mắt; kính mắt; thước kẻ (dụng cụ đo lường); tai nghe; máy hát karaoke; micrô, máy nghe nhạc MP3; bộ điều biến (là một bộ phận của máy vi tính); miếng đệm lót chuột máy vi tính; phim điện ảnh; bản ghi âm nhạc (có thể tải xuống được); máy nhắn tin, máy stereo cá nhân; máy trợ giúp cá nhân dùng kỹ thuật số (máy tính cầm tay); máy in dùng với máy vi tính; máy thu thanh; kính râm; điện thoại; ti vi; máy quay phim; máy ghi hình cát xét, máy chạy băng hình cát xét; hộp đựng có chứa băng trò chơi viđiô; đĩa dùng cho trò chơi điện tử bằng viđiô; băng từ viđiô; máy điện thoại truyền hình; bản ghi hình (có thể tải xuống được); điện đài xách tay; miếng đệm cổ tay và cánh tay hỗ trợ khi sử dụng máy vi tính.

---

(111) **4-0263903**
(210) 4-2014-27194
(181) 07.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

DISNEY MOANA

(151) 09.06.2016
(220) 07.11.2014

(731) DISNEY ENTERPRISES, INC. (US)
500 South Buena Vista Street, Burbank, California 91521, U.S.A.
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; sản xuất, trình chiếu, phân phối và cho thuê các bộ phim điện ảnh; sản xuất, trình chiếu, phân phối và cho thuê các chương trình truyền hình và truyền thanh; sản xuất, trình chiếu, phân phối và cho thuê máy ghi âm và ghi hình; thông tin giải trí; sản xuất các chương trình giải trí và các chương trình tương tác để phân phối thông qua truyền hình, cáp, vệ tinh, phương tiện âm thanh và truyền hình, đầu đĩa, đĩa la-ze, đĩa máy vi tính và các phương tiện điện tử; sản xuất và cung cấp dịch vụ giải trí, tin tức và thông tin qua mạng lưới truyền thông và máy tính; dịch vụ công viên giải trí và công viên giải trí theo chủ đề; dịch vụ giáo dục và giải trí thuộc hoặc liên quan đến công viên giải trí theo chủ đề; chương trình sân khấu trực tiếp; trình chiếu các buổi biểu diễn trực tiếp; sản xuất kịch; dịch vụ hoạt náo viên; giải trí tương tác trực tuyến; trò chơi trực tuyến.

---

(111) **4-0263904**
(210) 4-2014-27191
(181) 07.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Canon

(151) 09.06.2016
(220) 07.11.2014

(731) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ hàng hải; thiết bị và dụng cụ trắc địa; thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh; thiết bị và dụng cụ quay phim điện ảnh; thiết bị và dụng cụ quang học; thiết bị và dụng cụ để cân; thiết bị và dụng cụ đo; thiết bị và dụng cụ báo hiệu; thiết bị và dụng cụ kiểm tra (giám sát); thiết bị và dụng cụ cứu hộ; thiết bị giảng dạy (trừ dụng cụ giảng dạy); thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện; thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính; đĩa ghi (nghe-nhìn); đĩa compắc (bộ nhớ chỉ đọc); đĩa DVD và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy đếm tiền; máy tính; thiết bị xử lý dữ liệu; máy vi tính; phần mềm máy vi tính (được ghi sẵn); thiết bị dập lửa; máy quay phim; máy quay phim kỹ thuật số; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; máy quay video xách tay kỹ thuật số, có kèm theo bộ phận ghi hình và các bộ phận và linh kiện của chúng; thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị truyền phát dữ liệu không dây (viễn thông); kính lúp (quang học); đèn chớp điện tử (dùng cho nhiếp ảnh); máy ảnh kỹ thuật số; bộ lọc (nhiếp ảnh); bộ lọc quang học của ống kính máy ảnh (bộ phận của máy ảnh); giá đỡ ống kính máy ảnh (bộ phận của máy ảnh); giá ba chân dùng cho máy ảnh (bộ phận của máy ảnh); dây đeo máy ảnh và dây đeo máy ảnh dạng to bản (bộ phận của máy ảnh); hộp chuyên dụng dùng cho máy ảnh; túi chuyên dụng dùng cho máy ảnh; đèn chớp (nhiếp ảnh); nắp đậy ống kính máy ảnh (bộ phận của máy ảnh); nắp che có thể xoay được của ống kính máy ảnh (bộ phận của máy ảnh); nắp che ngược sáng; hộp chuyên dụng dùng cho ống kính máy ảnh.

---

(111) **4-0263905**
(210) 4-2014-27190
(181) 07.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 09.06.2016
(220) 07.11.2014

(531) 26.15.9; 26.15.11; A5.5.20; A5.5.21
(591) Xanh, trắng
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG HOA VIỆT (VN)
Số 589, đường Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật Hợp danh Phương Đông (ORIENT LAW FIRM PARTNERSHIP)

(511) Nhóm 37: Khai thác mỏ; dịch vụ khai thác đá; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; lắp đặt và sửa chữa thang máy.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; tư vấn trong lĩnh vực chuyển giao công nghệ thiết bị xây dựng; thiết lập bản vẽ xây dựng; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hóa chất.

---

(111) **4-0263906**
(210) 4-2014-27455
(181) 11.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 09.06.2016
(220) 11.11.2014

(531) 5.5.1; 25.1.25; 25.1.9
(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, xanh da trời, đỏ, vàng, trắng
(731) ĐẶNG THÀNH QUÝ (VN)
81 Hàng Bồ, phường Hàng Bồ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Hương thơm để thắp; hương trầm dùng để cúng tế; hương, nhang; gỗ thơm.

---

(111) **4-0263907**
(210) 4-2014-27456
(181) 11.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 09.06.2016
(220) 11.11.2014

(531) 25.1.25; 25.1.9; 5.5.1
(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, xanh da trời, đỏ, vàng, trắng
(731) ĐẶNG THÀNH QUÝ (VN)
81 Hàng Bồ, phường Hàng Bồ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Hương thơm để thắp; hương trầm dùng để cúng tế; hương, nhang; gỗ thơm.

---

(111) **4-0263908**
(210) 4-2014-27450
(181) 11.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 09.06.2016
(220) 11.11.2014

(531) A1.1.10; 26.1.1; 3.1.14; 3.1.15
(591) Đen, cam, xanh crôm
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU VẠN PHƯỚC THÀNH (VN)
60 Hồ Ngọc Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Các mặt hàng xô, chậu, bình đá, dụng cụ dùng trong gia đình bằng nhựa.

---

(111) **4-0263909**
(210) 4-2014-27510
(181) 11.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

MAGIC LIFE

(151) 09.06.2016
(220) 11.11.2014

(731) 1. CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI THÁI GIA VIỆT (VN)
Số 29-61/2 phố Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
2. TÔ VĂN HIỆU (VN)
Thôn Thái Học, xã Đông Hoàng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
3. PHẠM VĂN THỌ (VN)
Thôn Cảnh Lâm, xã Tân Việt, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 07: Máy xay sinh tố (chạy điện); máy ép hoa quả (chạy điện); máy làm sữa đậu nành (chạy điện); máy hút bụi.

Nhóm 08: Bàn là điện.

Nhóm 11: Thiết bị điện gia dụng: nồi áp suất điện; nồi cơm điện; bếp từ; bếp hồng ngoại; lò vi sóng (thiết bị nấu nướng); lò nướng điện; vỉ nướng (thiết bị nấu nướng); nồi lẩu điện; ấm siêu tốc; bình thủy điện (thiết bị đun nước bằng điện); thiết bị sưởi ấm chạy điện; cây nước nóng lạnh; máy lọc nước; máy làm sữa chua; quạt điện.

Nhóm 21: Dụng cụ nấu ăn không dùng điện; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; dụng cụ cho mục đích gia dụng; dụng cụ nhà bếp.

---

(111) **4-0263910**
(210) 4-2014-27135
(181) 07.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 09.06.2016
(220) 07.11.2014

(531) A26.11.12; 26.1.2; 1.15.23; 26.15.15
(591) Trắng, xanh da trời, đỏ
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN MINH TOÀN (VN)
Tổ 10, ấp Tân Thạnh, xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Tinh bột khoai mì; bột mì; tinh bột sắn; bột sắn; tinh bột cho thực phẩm; thực phẩm giàu tinh bột.

---

(111) **4-0263911**
(210) 4-2014-27158
(181) 07.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

BLUEBERRY

(151) 09.06.2016
(220) 07.11.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG XUÂN AN (VN)
312 Phan Đình Phùng, phường 01, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

---

(111) **4-0263912**
(210) 4-2014-27474
(181) 11.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

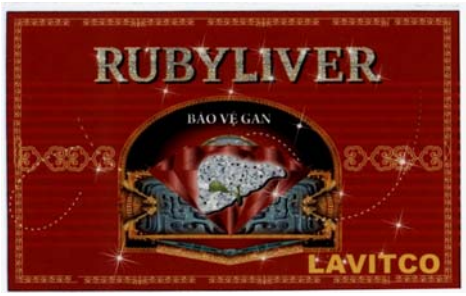

(151) 09.06.2016
(220) 11.11.2014

(531) 25.1.25; 2.9.25; A17.2.2; A25.7.21; A7.5.8; 7.15.5
(591) Đỏ, vàng, vàng nhạt, da cam, ghi, xanh lá cây, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LAVITCO (VN)
Số 8/3 ngõ 72 phố Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263913**
(210) 4-2014-27197
(181) 07.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 09.06.2016
(220) 07.11.2014

(531) A17.2.2; 26.15.15; 21.1.16
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh dương, xanh rêu, đỏ, vàng, tím, da cam, nâu
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OZONE SÀI GÒN (VN)
172-174 Ký Con, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ vũ trường; hộp đêm khiêu vũ hoặc giải trí (bar); dịch vụ câu lạc bộ giải trí.

Nhóm 43: Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng; dịch vụ khách sạn; quán ăn; quán cà phê.

---

(111) **4-0263914**
(210) 4-2014-27198
(181) 07.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 09.06.2016
(220) 07.11.2014

(531) 26.13.1; 26.3.23
(591) Đen, trắng, ghi
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OZONE SÀI GÒN (VN)
172-174 Ký Con, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ vũ trường; hộp đêm khiêu vũ hoặc giải trí (bar); dịch vụ câu lạc bộ giải trí.

Nhóm 43: Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng; dịch vụ khách sạn; quán ăn; quán cà phê.

---

(111) **4-0263915**
(210) 4-2014-27176
(181) 07.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

HULOVAGIN

(151) 09.06.2016
(220) 07.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM HÙNG LỢI (VN)
10 Sầm Sơn, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0263916**
(210) 4-2014-27177
(181) 07.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

LONORBIC

(151) 09.06.2016
(220) 07.11.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO (VN)
166 - 170 Nguyễn Huệ, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0263917**
(210) 4-2014-27199
(181) 07.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 09.06.2016
(220) 07.11.2014

(531) A9.1.22; 25.7.25
(591) Đỏ, đen
(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH THƯƠNG MẠI BÁCH CHÂU (VN)
Số 2, tổ 51, đường Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và Sở hữu trí tuệ SPVN (SPVN INVEST & I.P Co.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; quần áo trẻ em.

---

(111) **4-0263918**
(210) 4-2014-27434
(181) 11.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

GP-N

(151) 09.06.2016
(220) 11.11.2014

(731) WACKER CHEMICALS KOREA INC. (KR)
34, Yongyeon-ro, Nam-gu, Ulsan, 680-140, Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 17: Cao su silic.

---

(111) **4-0263919**
(210) 4-2014-27159
(181) 07.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 09.06.2016
(220) 07.11.2014

(531) 26.3.2; 26.1.1; 26.3.23; 26.3.1
(591) Đỏ, da cam, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT LONG (VN)
39/299/48 Hoàng Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(111) **4-0263920**
(210) 4-2013-22988
(181) 03.10.2023
(450) 25.07.2016 340
(540)

THIÊN THẢO

(151) 09.06.2016
(220) 03.10.2013

(731) CÔNG TY TNHH THÀNH PHƯƠNG (VN)
Số 459 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0263921**
(210) 4-2014-26971
(181) 06.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

XYLEM

(151) 09.06.2016
(220) 06.11.2014

(731) PIONEER HI-BRED INTERNATIONAL, INC. (US)
7100 NW 62nd Avenue, PO Box 1014, Johnston, Iowa 50131 - 1014 USA
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 31: Hạt nông nghiệp thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0263922**
(210) 4-2014-27074
(181) 06.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

fs
Fushou Company

(151) 09.06.2016
(220) 06.11.2014

(531) A5.3.15; A5.3.13; 1.15.5; 26.1.6
(591) Đen, nâu, đỏ, trắng
(731) VŨ THỊ THU HƯƠNG (VN)
Số 41, ngách 2 ngõ 283 đường Trần Khát Chân, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: phụ kiện điện tử, linh kiện điện tử, linh kiện điện thoại và phụ kiện điện thoại.

---

(111) **4-0263923**
(210) 4-2014-27009
(181) 06.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Sapogold

(151) 09.06.2016
(220) 06.11.2014

(731) NGUYỄN ÍCH BÀNG (VN)
Phòng 1901, tòa nhà Phú Gia, số 3 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0263924**
(210) 4-2014-27037
(181) 06.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

HUBBUB

(151) 09.06.2016
(220) 06.11.2014

(731) BENJARAT PHOORIPRATAYA (TH)
70 Moo 3 Klongmadure-watsrinual Rd., Kaerai, Kratumband, Samutsakorn 74110, Thailand
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Đồ đi chân các loại.

---

(111) **4-0263925**
(210) 4-2014-31819
(181) 22.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

KOCH

(151) 09.06.2016
(220) 22.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TÂN VIỆT MỸ (VN)
Số 13, Ngõ 333, phố Vọng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 11: Nồi cơm điện; điều hòa nhiệt độ; máy hút ẩm sử dụng trong gia đình; thiết bị và hệ thống nấu nướng; thiết bi đun nóng nước; thiết bị và máy đông lạnh; thiết bị lọc nước; nồi áp suất dùng điện; lò vi sóng; nồi nướng dùng điện; máy làm nóng lạnh nước uống.

---

(111) **4-0263926**
(210) 4-2014-27030
(181) 06.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

TIMING
天明製藥
SINCE 1968

(151) 09.06.2016
(220) 06.11.2014

(531) 26.1.1
(591) Xanh, đỏ, đen, trắng
(731) TIMING PHARMACEUTICAL CO., LTD. (TW)
13F., No. 217, Sec. 2, New Taipei Blvd., Xinzhuang Dist., New Taipei City 242, Taiwan
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Trà thảo dược (làm thuốc); chất bổ sung ăn kiêng và chất bổ sung dinh dưỡng chứa thảo mộc; chất bổ sung dinh dưỡng; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược có tính chất chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược trị đau.

---

(111) **4-0263927**
(210) 4-2014-27031
(181) 06.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

C-NAG

(151) 09.06.2016
(220) 06.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VITEX NUTRITION VIETNAM (VN)
51 Nguyễn Văn Đừng, phường 6, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0263928**
(210) 4-2014-27033
(181) 06.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 09.06.2016
(220) 06.11.2014

(531) 26.3.23; 26.4.2; A26.4.24; A26.11.9
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ANH BẢO PHƯƠNG (VN)
416/185 Nguyễn Đình Chiểu, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ vải; áo khoác; áo veston; váy đầm.

---

(111) **4-0263929**
(210) 4-2014-27072
(181) 06.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

ZICOlaw

(151) 09.06.2016
(220) 06.11.2014

(591) Đen, xanh dương
(731) ZICO IP INC. (VG)
Nerine Chambers, PO Box 905, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; cung cấp ý kiến và tư vấn về các câu hỏi/yêu cầu pháp lý; cung cấp tư vấn pháp lý và dịch vụ pháp lý liên quan đến các lĩnh vực ngân hàng, thị trường vốn, truyền thông và công nghệ thông tin, xây dựng và kỹ thuật, doanh nghiệp và thương mại, thương mại điện tử và internet, đầu tư nước ngoài, nhượng quyền thương mại, dịch vụ nguồn nhân lực và quan hệ lao động, sở hữu trí tuệ và phương tiện truyền thông đại chúng, thương mại quốc tế, tranh tụng pháp lý và giải pháp giải quyết các tranh chấp, mua bán và sát nhập doanh nghiệp, dầu khí, bảo vệ đời tư và dữ liệu, tư nhân hóa doanh nghiệp, dự án, tài sản, vận tải biển và hàng hải, thuế; dịch vụ cố vấn và cung cấp ý kiến pháp lý liên quan đến các dịch vụ nói trên.

---

(111) **4-0263930**
(210) 4-2014-26931
(181) 05.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

SEAGOAT
Feel Sophistication

(151) 09.06.2016
(220) 05.11.2014

(531) 24.9.1; 24.1.1; 5.7.3; 5.13.4; 3.4.11; 4.2.8
(591) Đen, xanh da trời
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - XUẤT NHẬP KHẨU LIÊN MINH (VN)
373/41 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, cụ thể là: mua bán vải; vải giả da; túi xách; ba lô; ví tiền; quần áo; bàn; tủ; ghế; giường.

---

(111) **4-0263931**
(210) 4-2014-26932
(181) 05.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 09.06.2016
(220) 05.11.2014

(531) 3.7.17; 24.1.1; 3.4.11; 4.2.8; A26.11.8
(591) Đen, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - XUẤT NHẬP KHẨU LIÊN MINH (VN)
373/41 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, cụ thể là: mua bán vải; vải giả da; túi xách; ba lô; ví tiền; quần áo; bàn; tủ; ghế; giường.

---

(111) **4-0263932**
(210) 4-2014-27036
(181) 06.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 09.06.2016
(220) 06.11.2014

(531) 26.4.2
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU HÀO NGỌC ÁNH (VN)
9A Tôn Thất Tùng, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn uống; khách sạn; nhà nghỉ; khu nghỉ dưỡng (resort); quán rượu (bar).

---

(111) **4-0263933**
(210) 4-2014-26930
(181) 05.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 09.06.2016
(220) 05.11.2014

(531) A26.11.12; 1.15.15; 26.1.1
(591) Xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ XUẤT NHẬP KHẨU BEDONA (VN)
34/7F Đông Lân Bà Điểm, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết.

---

(111) **4-0263934**
(210) 4-2014-27013
(181) 06.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

ODULIS

(151) 09.06.2016
(220) 06.11.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TA DA (VN)
44A Đinh Công Tráng, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263935**
(210) 4-2014-27014
(181) 06.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

LODRIS

(151) 09.06.2016
(220) 06.11.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TA DA (VN)
44A Đinh Công Tráng, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263936**
(210) 4-2014-27015
(181) 06.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

LEODNIE

(151) 09.06.2016
(220) 06.11.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TA DA (VN)
44A Đinh Công Tráng, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263937**
(210) 4-2014-27016
(181) 06.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

EXTLIV

(151) 09.06.2016
(220) 06.11.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TA DA (VN)
44A Đinh Công Tráng, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263938**
(210) 4-2014-27018
(181) 06.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

LEOZDA

(151) 09.06.2016
(220) 06.11.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TA DA (VN)
44A Đinh Công Tráng, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263939**
(210) 4-2014-27019
(181) 06.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

IRDECORT

(151) 09.06.2016
(220) 06.11.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TA DA (VN)
44A Đinh Công Tráng, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263940**
(210) 4-2014-26958
(181) 06.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 09.06.2016
(220) 06.11.2014

(531) A26.11.12; 25.5.25
(591) Da cam, vàng, xanh lá cây
(731) SUNFLY SOLAR TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
No. 168, Ln. 256, Yilin Rd., Rende Dist., Tainan City, Taiwan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Bộ hấp thụ năng lượng mặt trời để sưởi ấm hoặc đun nóng; bảng thu năng lượng mặt trời để sưởi ấm hoặc đun nóng; thiết bị thu năng lượng mặt trời để sưởi ấm hoặc đun nóng.

---

(111) **4-0263941**
(210) 4-2014-26852
(181) 05.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

KIDOASA

(151) 09.06.2016
(220) 05.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH QUANG MINH DŨNG (VN)
Xóm 7B, Yên Ngưu, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thiết bị vệ sinh, thiết bị bếp, thiết bị nội ngoại thất, vật liệu xây dựng, thiết bị điện tử điện lạnh.

---

(111) **4-0263942**
(210) 4-2014-27118
(181) 07.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

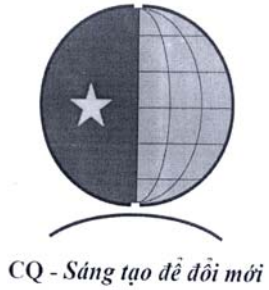

(151) 09.06.2016
(220) 07.11.2014

(531) 25.5.1; 1.5.1; 26.1.1; 26.2.7
(591) Đen, trắng, ghi xám
(731) VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG KHOA HỌC SÁNG TẠO (VN)
Phòng 903 B4 Hàm Nghi, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Học viện; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; xuất bản sách; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp.

---

(111) **4-0263943**
(210) 4-2014-27532
(181) 11.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

DRAGOMY

(151) 09.06.2016
(220) 11.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH AN NÔNG (VN)
Lô B06-1, khu công nghiệp Đức Hòa I - Hạnh Phúc, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0263944**
(210) 4-2014-27533
(181) 11.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

VIELAAN

(151) 09.06.2016
(220) 11.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH AN NÔNG (VN)
Lô B06-1, khu công nghiệp Đức Hòa I - Hạnh Phúc, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước khoáng (đồ uống); nước uống có ga và không có ga; nước tăng lực (đồ uống không có cồn và không dùng cho mục đích y tế); nước ép trái cây.

---

(111) **4-0263945**
(210) 4-2014-27539
(181) 11.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

EDGEWELL

(151) 09.06.2016
(220) 11.11.2014

(731) LAFOURCHE LLC (US)
1209 Orange Street, Wilmington, DE 19801, USA
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm chăm sóc bảo vệ cơ thể dưới ánh nắng (có chứa thuốc); chế phẩm chống nắng (có chứa thuốc); băng vệ sinh dạng nút và cái đặt băng vệ sinh dạng nút; băng vệ sinh cho phụ nữ; miếng lót của quần lót.

---

(111) **4-0263946**
(210) 4-2014-27937
(181) 14.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 09.06.2016
(220) 14.11.2014

(531) A18.5.3; 18.5.1
(591) Đỏ, đen
(731) CÔNG TY TNHH ESTATION VIỆT NAM (VN)
Tầng 3, tòa nhà 21T2 Hapulico Complex, số 81, Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; thông tin giáo dục; giảng dạy; dịch thuật; hướng dẫn nghề nghiệp; tư vấn đào tạo hoặc giáo dục; sắp xếp và tiến hành hội thảo đào tạo; tổ chức và điều kiện hội thảo.

---

(111) **4-0263947**
(210) 4-2014-26330
(181) 30.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 09.06.2016
(220) 30.10.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OSEVEN (VN)
Đường số 2, KCN Tân Đông Hiệp B, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 02: Sơn (ngoại trừ sơn cách nhiệt, cách điện).

---

(111) **4-0263948**
(210) 4-2014-26433
(181) 31.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 09.06.2016
(220) 31.10.2014

(731) MACK WELDON, INC. (US)
111 Eighth Avenue, New York, New York 10011, USA
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là, quần áo lót, áo phông, áo ba lỗ, áo sơ mi dài tay, áo lót mặc bên trong áo sơ mi, tất ngắn, quần áo mặc trong nhà, quần áo ngủ.

---

(111) **4-0263949**
(210) 4-2014-26653
(181) 03.11.2024
(300) 64691 02.05.2014 JM
(450) 25.07.2016 340
(540)

HANDOFF

(151) 09.06.2016
(220) 03.11.2014

(731) APPLE INC. (US)
1 Infinite Loop, Cupertino, California 95014, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; phần cứng của máy vi tính; máy vi tính cầm tay; máy tính bảng; thiết bị điện tử số hoá cầm tay và phần mềm liên quan (ghi sẵn hoặc có thể tải về); thiết bị điện tử số hoá di động cầm tay có khả năng truy cập Internet và để gửi, nhận, và lưu trữ các cuộc gọi bằng điện thoại, fax, thư điện tử, và các dữ liệu số hoá khác; phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về); phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về) để lập, tạo ra, phân phối, tải, truyền nhận, chạy, chỉnh sửa, trích dẫn, mã hóa, giải mã, hiển thị, lưu giữ và tổ chức văn bản, dữ liệu, hình đồ họa, hình ảnh, âm thanh viđêô, và các nội dung đa phương tiện khác, các ấn phẩm điện tử, và các trò chơi điện tử; phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về) dùng để ghi, tổ chức, phát, thực hiện thao tác, và xem văn bản, dữ liệu, tập tin (file) âm thanh, tập tin (file) viđêô và trò chơi điện tử liên quan đến máy tính, thiết bị truyền hình, thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy phát âm thanh, máy phát viđêô, máy phát đa phương tiện, điện thoại, và các thiết bị điện tử số hóa cầm tay; phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về) để sử dụng trên các thiết bị điện tử số hóa di động cầm tay và thiết bị điện tử tiêu dùng khác; phần mềm thư điện tử và phần mềm nhắn tin điện tử (ghi sẵn hoặc có thể tải về).

---

(111) **4-0263950**
(210) 4-2014-26308
(181) 30.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 09.06.2016
(220) 30.10.2014

(531) 5.3.11; A5.3.14; A26.4.24
(731) CÔNG TY TNHH MAY THỜI TRANG HOÀNG ĐỖ (VN)
Số 165 Đỗ Xuân Hợp, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng [trang phục]; mũ; giày; áo khoác ngoài; quần lót.

---

(111) **4-0263951**
(210) 4-2014-27576
(181) 12.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 09.06.2016
(220) 12.11.2014

(531) 26.1.1; 26.1.4
(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; máy ảnh kỹ thuật số; máy nghe nhạc cầm tay; máy vi tính xách tay có thể mang theo; tai nghe không dây dùng cho điện thoại di động, dùng cho điện thoại thông minh và dùng cho máy tính bảng; pin điện có thể nạp lại được; thiết bị nạp ắc quy; bao da chuyên dụng dùng cho điện thoại di động, dùng cho điện thoại thông minh và dùng cho máy tính bảng; vỏ chuyên dụng dùng cho điện thoại di động, dùng cho điện thoại thông minh và dùng cho máy tính bảng; máy tính bảng; bộ thu tín hiệu truyền hình; các bộ phận cấu thành của hệ thống âm thanh điện tử cụ thể là: hệ thống âm thanh vòng; hộp đổi tín hiệu cáp truyền hình kỹ thuật số; máy đọc đĩa DVD; màn hình hiển thị có đèn đi ốt phát quang (LED); màn hình (phần cứng máy vi tính); kính mắt ba chiều (3D); máy vi tính; máy in dùng cho máy vi tính; chất bán dẫn; phần mềm ứng dụng cho máy vi tính được ghi sẵn để sử dụng với điện thoại di động, với điện thoại thông minh và với máy tính bảng nhằm hỗ trợ người dùng tìm kiếm, đưa bài lên, tải lên, tải xuống, truyền, nhận, chỉnh sửa, trích dẫn, giải nén, mã hóa, giải mã, chơi, lưu trữ, nhập vào, viết blog và chia sẻ phương tiện và các thông tin điện tử liên quan đến các địa danh, cụ thể là các di tích lịch sử, địa điểm văn hóa, khách sạn và nhà hàng qua Internet, qua mạng nội bộ hoặc qua mạng viễn thông; phần mềm ứng dụng cho máy vi tính được ghi sẵn để sử dụng với điện thoại di động, với điện thoại thông minh và với máy tính bảng nhằm hỗ trợ người dùng tìm kiếm và tải ảnh các địa danh, cụ thể là các di tích lịch sử, địa điểm văn hóa, khách sạn và nhà hàng, và để kết hợp việc sử dụng hình ảnh được tạo ra vào hình ảnh được tải về của những địa danh như vậy, và để nhập vào và chia sẻ các hình ảnh được kết hợp như vậy; phần mềm ứng dụng cho máy vi tính được ghi sẵn để sử dụng với điện thoại di động, với điện thoại thông minh và với máy tính bảng cho trò chơi thi đố liên quan đến các địa danh, cụ thể là, các di tích lịch sử, địa điểm văn hóa, khách sạn và nhà hàng.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền tải và phân phối dữ liệu hoặc hình ảnh nghe nhìn của địa danh, cụ thể là của di tích lịch sử, của địa điểm văn hóa, của khách sạn và nhà hàng qua mạng máy tính toàn cầu của mạng internet; dịch vụ truyền phát điện tử phần mềm máy tính cho điện thoại thông minh, cho điện thoại di động và cho máy tính bảng thông qua mạng internet, qua mạng máy tính máy tính và qua mạng thông tin liên lạc điện tử; cung cấp phòng chat trực tuyến, các bản tin và diễn đàn cộng đồng cho việc truyền tải các tin nhắn giữa người sử dụng máy tính liên quan đến thông tin địa danh, cụ thể là, liên quan đến di tích lịch sử, liên quan đến các địa điểm văn hóa, liên quan đến khách sạn và nhà hàng qua mạng internet, mạng nội bộ hoặc mạng viễn thông; dịch vụ cung cấp truy cập đến một dịch vụ định vị GPS.

Nhóm 42: Cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) phần mềm có tính năng cho phép người dùng tìm kiếm, đưa bài lên, tải lên, tải xuống, truyền, nhận, chỉnh sửa, trích dẫn, giải nén, mã hóa, giải mã, chơi, lưu trữ, nhập vào, viết blog và chia sẻ phương tiện truyền thông

điện tử và thông tin liên quan đến các địa danh, cụ thể là, đến các di tích lịch sử, đến các địa điểm văn hóa, và các khách sạn, nhà hàng; cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) phần mềm có tính năng cho phép người dùng tìm kiếm và tải về các hình ảnh địa danh cụ thể là: các di tích lịch sử, địa điểm văn hóa, khách sạn nhà hàng để kết hợp việc sử dụng hình ảnh được tạo ra vào hình ảnh được tải về của những địa danh như vậy, và để nhập vào và chia sẻ các hình ảnh được kết hợp như vậy; lưu trữ một trang web cho phép người dùng tìm kiếm, đưa bài lên, tải lên, tải xuống, truyền, nhận, chỉnh sửa, trích dẫn, mã hóa, giải mã, chơi, lưu trữ, nhập vào, viết blog và chia sẻ truyền thông điện tử và thông tin liên quan đến các địa danh cụ thể là đến các di tích lịch sử, các địa điểm văn hóa, khách sạn nhà hàng; lưu trữ một trang web cho phép người dùng tìm kiếm và tải về các hình ảnh địa danh cụ thể là: các di tích lịch sử, địa điểm văn hóa, khách sạn nhà hàng để kết hợp việc sử dụng hình ảnh được tạo ra vào hình ảnh được tải về của những địa danh như vậy, và để nhập vào và chia sẻ các hình ảnh được kết hợp như vậy.

---

(111) **4-0263952**
(210) 4-2014-26690
(181) 03.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 09.06.2016
(220) 03.11.2014

(531) 25.7.25; 5.5.4
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA RẠNG ĐÔNG (VN)
190 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 17: Màng nhựa in hoa, màng nhựa in hoa dùng làm khăn trải bàn; màng nhựa in hoa dùng làm rèm cửa; màng nhựa in hoa dùng làm màng che buồng tắm.

---

(111) **4-0263953**
(210) 4-2014-26691
(181) 03.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 09.06.2016
(220) 03.11.2014

(531) 25.7.25; 5.5.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA RẠNG ĐÔNG (VN)
190 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 17: Màng nhựa in hoa, màng nhựa in hoa dùng làm khăn trải bàn; màng nhựa in hoa dùng làm rèm cửa; màng nhựa in hoa dùng làm màng che buồng tắm.

---

(111) **4-0263954**
(210) 4-2014-26692
(181) 03.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 09.06.2016
(220) 03.11.2014

(531) 5.7.24; 25.1.25; 25.7.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA RẠNG ĐÔNG (VN)
190 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 17: Màng nhựa in hoa, màng nhựa in hoa dùng làm khăn trải bàn; màng nhựa in hoa dùng làm rèm cửa; màng nhựa in hoa dùng làm màng che buồng tắm.

---

(111) **4-0263955**
(210) 4-2014-26693
(181) 03.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 09.06.2016
(220) 03.11.2014

(531) 25.7.25; 25.5.5
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA RẠNG ĐÔNG (VN)
190 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 17: Màng nhựa in hoa, màng nhựa in hoa dùng làm khăn trải bàn; màng nhựa in hoa dùng làm rèm cửa; màng nhựa in hoa dùng làm màng che buồng tắm.

---

(111) **4-0263956**
(210) 4-2014-26694
(181) 03.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

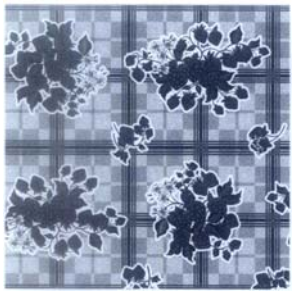

(151) 09.06.2016
(220) 03.11.2014

(531) 25.7.25; 5.7.8
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA RẠNG ĐÔNG (VN)
190 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 17: Màng nhựa in hoa, màng nhựa in hoa dùng làm khăn trải bàn; màng nhựa in hoa dùng làm rèm cửa; màng nhựa in hoa dùng làm màng che buồng tắm.

---

(111) **4-0263957**
(210) 4-2014-26695
(181) 03.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 09.06.2016
(220) 03.11.2014

(531) 25.7.25; 5.5.19; 5.7.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA RẠNG ĐÔNG (VN)
190 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 17: Màng nhựa in hoa, màng nhựa in hoa dùng làm khăn trải bàn; màng nhựa in hoa dùng làm rèm cửa; màng nhựa in hoa dùng làm màng che buồng tắm.

---

(111) **4-0263958**
(210) 4-2012-06872
(181) 11.04.2022
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 09.06.2016
(220) 11.04.2012

(531) 25.1.9; A25.1.10; 25.1.25
(591) Tím sẫm, vàng, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ GIA BẢO (VN)
98 Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp, spa thẩm mỹ.

---

(111) **4-0263959**
(210) 4-2014-27738
(181) 13.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 09.06.2016
(220) 13.11.2014

(531) 3.1.1; A3.1.24; 26.1.6; A25.7.6; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI QUỐC ANH (VIỆT NAM) (VN)
C5/15/5P, ấp 4, Chánh Hưng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Vật liệu cấu kiện bằng kim loại; tấm lưới bằng kim loại (tấm lưới sàng cà phê, sàng hạt điều); ty trượt bằng kim loại (không phải bộ phận của máy); trục búa nghiền bằng kim loại (không phải bộ phận của máy); tấm chống trượt bằng kim loại.

---

(111) **4-0263960**
(210) 4-2014-29129
(181) 26.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 09.06.2016
(220) 26.11.2014

(531) 26.3.1
(591) Trắng, xanh dương
(731) ĐÀO ĐỖ THÀNH ĐẠT (VN)
Tổ 11, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Đồ bằng vải dùng cho giường; khăn phủ giường; tấm trải phủ giường; tấm phủ đồ đạc bằng vải; vỏ bọc ngoài [vỏ rời] dùng cho đồ đạc; màn chống muỗi.

---

(111) **4-0263961**
(210) 4-2014-27108
(181) 06.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 09.06.2016
(220) 06.11.2014

(531) A5.5.20; 1.15.23; 4.3.20; 3.7.4
(591) Đỏ, cam, vàng, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GOLD STAR PAINT VIỆT NAM (VN)
16/3 đường số 46, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 02: Sơn nước.

---

(111) **4-0263962**
(210) 4-2015-03484
(181) 06.02.2025
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 09.06.2016
(220) 06.02.2015

(531) 24.17.17; 24.17.25
(591) Đỏ
(731) CÔNG TY TNHH TIN HỌC Á CHÂU (VN)
41 Lý Tự Trọng, phường An Phú, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán máy vi tính.

---

(111) **4-0263963**
(210) 4-2014-21919
(181) 17.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

FEFOMINE DHA

(151) 09.06.2016
(220) 17.09.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂN VIỆT (VN)
Số nhà 130 Phan Đình Giót, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263964**
(210) 4-2014-23191
(181) 29.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

HOANGSA

(151) 09.06.2016
(220) 29.09.2014

(531) A26.11.12; A5.3.13; A5.3.15
(591) Da cam, xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ BẢO DƯỠNG CƠ ĐIỆN VNK (VN)
5Q13, ngõ 126 Nguyễn An Ninh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng.

---

(111) **4-0263965**
(210) 4-2014-21957
(181) 17.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

HÀO QUANG
TẤN CƯỜNG

(151) 09.06.2016
(220) 17.09.2014

(731) PHẠM TẤN CƯỜNG (VN)
K 432/1 Ông Ích Khiêm, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt trang trí ánh sáng đèn Neon, đèn Led phát hào quang sau tượng Phật.

---

(111) **4-0263966**
(210) 4-2014-23836
(181) 06.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 09.06.2016
(220) 06.10.2014

(531) 1.15.23; A9.3.9; 1.13.1; 2.9.14; A5.5.20; A5.5.21
(591) Xanh, đen, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU HOÀNG PHÚC THỊNH (VN)
140/20 - 140/22 - 140/24 Lê Đức Thọ, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm: bột giặt, nước xả vải, nước rửa chén, nước lau sàn, nước lau kính, tẩy đa năng (chế phẩm dạng lỏng dùng để tẩy quần áo, chế phẩm vệ sinh dùng để tẩy bồn cầu, nhà vệ sinh và các bề mặt khác trong gia đình).

---

(111) **4-0263967**
(210) 4-2014-25055
(181) 17.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 09.06.2016
(220) 17.10.2014

(531) 26.1.1; 1.15.15
(591) Trắng, đỏ, đen
(731) CÔNG TY TNHH TAXI MINH GIANG (VN)
Số 999/9A, khu phố Chiêu Liêu, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 39: Vận tải hành khách công cộng bằng xe taxi; dịch vụ cho thuê phương tiện vận tải; vận chuyển hành khách du lịch; vận chuyển hàng hóa bằng xe chuyên dụng trong nội địa; dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế.

---

(111) **4-0263968**
(210) 4-2014-22658
(181) 24.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 09.06.2016
(220) 24.09.2014

(531) A25.7.21; A5.5.21; A5.5.20; 10.3.7
(591) Xanh lá cây, đỏ, da cam, xanh cốm, ghi, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH PHARCO MINH CHÂU (VN)
Số nhà 1/33, ngõ 8, đường Ngọc Hồi, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263969**
(210) 4-2014-24130
(181) 08.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

SINDAI

(151) 09.06.2016
(220) 08.10.2014

(731) BÙI VĂN PHÚ (VN)
874/27 Tân Kỳ Tân Quý, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe gắn máy: má phanh (bố thắng); xích; đĩa xe.

---

(111) **4-0263970**
(210) 4-2014-22223
(181) 19.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 09.06.2016
(220) 19.09.2014

(591) Đỏ, đen
(731) NGUYỄN THỊ BÌNH (VN)
Số 229A tổ 40 phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ AL Nguyên (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lào.

---

(111) **4-0263971**
(210) 4-2014-22290
(181) 19.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

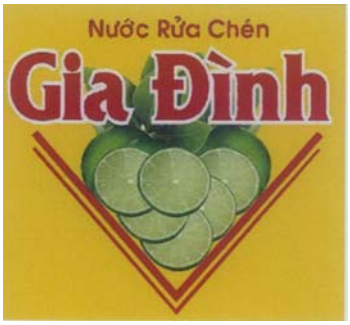

(151) 09.06.2016
(220) 19.09.2014

(531) A5.7.22; 5.7.12; 26.3.23
(591) Vàng, đỏ, trắng, xanh lá cây
(731) NGUYỄN ĐÌNH THÁI (VN)
226 Nguyễn Tất Thành, phường 8, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm (nước rửa chén).

---

(111) **4-0263972**
(210) 4-2014-22744
(181) 24.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 09.06.2016
(220) 24.09.2014

(531) 26.1.6; 25.3.1; A25.3.15
(591) Cam, trắng
(731) NGUYỄN THỊ THANH VY (VN)
52/4 đường Phan Văn Hớn, ấp Tiền Lân 1, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi bằng len.

---

(111) **4-0263973**
(210) 4-2014-23346
(181) 30.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 09.06.2016
(220) 30.09.2014

(731) SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. (CH)
1800 Vevey, Switzerland
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 08: Dao kéo; dĩa; dao; bộ đồ ăn bằng bạc (dao, dĩa và thìa); thìa; bộ đồ ăn (dao, dĩa và thìa); dĩa ăn.

---

(111) **4-0263974**
(210) 4-2014-22901
(181) 25.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 09.06.2016
(220) 25.09.2014

(531) 26.15.11; 26.15.15; A7.1.12; 7.1.24
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG BÁCH KHOA (VN)
160/25/5 Bùi Đình Túy, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Xây dựng bất động sản (dự án về nhà ở, khu công nghiệp hoặc khu thương mại); xây dựng khu hành chính bất động sản và cơ sở hạ tầng có liên quan; giám sát công trình xây dựng; tư vấn xây dựng; sửa chữa công trình xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế xây dựng; thẩm tra thiết kế xây dựng; kiểm định xây dựng.

---

(111) **4-0263975**
(210) 4-2014-21936
(181) 17.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

BOVISMAI

(151) 09.06.2016
(220) 17.09.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAO MAI (VN)
Số nhà 577, đường Lý Thái Tổ, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263976**
(210) 4-2014-21937
(181) 17.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

GROWMART

(151) 09.06.2016
(220) 17.09.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT NAM (VN)
Số 223A, tổ 40, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Trung tâm thương mại siêu thị mua bán, giới thiệu và trưng bày hàng hóa, dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa, buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi

và siêu âm; mua bán điện cự dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi, hàng mỹ nghệ, trang thiết bị nội thất; hoạt động xúc tiến thương mại, tổ chức hội trợ triển lãm; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ mua bán, ký gửi hàng hóa, bao bì, bao tải, hộp giấy đựng sản phẩm; mua bán hàng hóa tiêu dùng như nước uống tinh khiết.

---

(111) **4-0263977**
(210) 4-2014-22632
(181) 24.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 09.06.2016
(220) 24.09.2014

(531) 26.1.2; A25.7.6; A25.7.7; 26.1.6
(591) Đỏ, xanh lam, ghi
(731) HEALTH IMPACT LIMITED (TH)
31/5 Soi Arun Ammarin 39, Arun Ammarin Road, Arun Ammarin Sub-District, Bangkoknoi District, Bangkok 10700, Thailand
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 03: Kem xoa mặt (mỹ phẩm); mỹ phẩm dạng lỏng tạo hương thơm và dưỡng da mặt; chế phẩm làm sạch mặt; chế phẩm chống nắng; chế phẩm tẩy trắng và các chế phẩm dùng để giặt; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn; xà phòng; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước thơm dùng cho tóc; chế phẩm làm sạch răng (thuốc đánh răng).

Nhóm 05: Dược phẩm dùng để điều trị bệnh da liễu cho người; chế phẩm dược và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán dùng cho mục đích y tế; vật liệu dùng để băng bó [dùng trong y tế]; vật liệu dùng để hàn răng, sáp nha khoa; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; chất diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm, chế phẩm diệt trừ cỏ.

---

(111) **4-0263978**
(210) 4-2014-22657
(181) 24.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 09.06.2016
(220) 24.09.2014

(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.1.5; A5.3.15
(591) Đỏ, đỏ nhạt, vàng, xanh lá cây, xanh nhạt, nâu nhạt, trắng
(731) CÔNG TY TNHH PHARCO MINH CHÂU (VN)
Số nhà 1/33, ngõ 8, đường Ngọc Hồi, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0263979**
(210) 4-2014-23365
(181) 30.09.2024
(300) 86/376,158 25.08.2014 US
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 09.06.2016
(220) 30.09.2014

(531) A3.4.2; A1.1.10; A1.1.2
(731) BONGARDS' CREAMERIES (US)
13200 County Road 51, Bongards, Minnesota 55368, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 01: Chất phụ gia cho thực phẩm dùng trong sản xuất thực phẩm, cụ thể: protein từ nước sữa dùng trong sản xuất nước uống dinh dưỡng; chất phụ gia hóa học dùng trong sản xuất thực phẩm và thức ăn cho động vật, cụ thể: nước sữa tách protein được sử dụng thay thế nước sữa trong thực phẩm và thức ăn cho động vật; chất phụ gia hóa học bao gồm hỗn hợp protein dùng trong sản xuất thực phẩm và thức ăn cho động vật.

Nhóm 05: Chất bổ sung protein từ nước sữa; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung cho thức ăn cho động vật; chất bổ sung ăn kiêng bao gồm protein từ nước sữa, để cho thêm vào nước uống dinh dưỡng.

Nhóm 29: Pho mát; pho mát đã qua chế biến; pho mát kem; bơ; váng sữa sấy khô; nước sữa (chất lỏng còn lại sau khi sữa chua đã đông).

---

(111) **4-0263980**
(210) 4-2014-23442
(181) 01.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 09.06.2016
(220) 01.10.2014

(531) 26.4.3; 26.4.9; 26.3.23; 26.15.15
(591) Xanh dương, trắng, xám
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BÁCH LỘC (VN)
Số 23, tổ 58 xóm Mới, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; tấm lát, đường gờ, cột và tấm panen (không bằng kim loại) dùng cho xây dựng; các sản phẩm từ gỗ (dùng cho xây dựng) thuộc nhóm này bao gồm: gỗ thành phẩm, gỗ ép, gỗ dán, ván dăm, tấm ván, ván gỗ, ván sàn gỗ; vật liệu lát sàn bằng gỗ tự nhiên, gỗ công nghiệp.

Nhóm 35: Mua và bán: sàn gỗ công nghiệp, sàn gỗ tự nhiên, thảm, cửa ra vào, cửa cuốn và các đồ nội thất khác.

---

(111) **4-0263981**
(210) 4-2014-25673
(181) 24.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 09.06.2016
(220) 24.10.2014

(531) A11.1.19
(591) Trắng, nâu cà phê, nâu cà phê nhạt
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THỰC PHẨM KT (VN)
95/13 Lê Văn Sỹ, phường 13, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê rang, cà phê bột.

---

(111) **4-0263982**
(210) 4-2014-25908
(181) 27.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 09.06.2016
(220) 27.10.2014

(531) A26.11.8; A26.11.12
(731) TRẦN QUANG HƯNG (VN)
Tổ 33, phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng tóc; thuốc uốn tóc; thuốc nhuộm tóc; mỹ phẩm; chất tẩy rửa không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích trang điểm (không chứa dược chất).

---

(111) **4-0263983**
(210) 4-2015-00737
(181) 12.01.2025
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 09.06.2016
(220) 12.01.2015

(531) 1.15.23; 26.1.1; 18.1.21
(591) Đen, trắng, xanh
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUÁN PHONG (VN)
Số 68 tổ 46, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe cộ; tất cả các loại phương tiện giao thông đường bộ, cùng các bộ phận và phụ tùng của chúng.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm như: xe cộ, tất cả các loại phương tiện giao thông đường bộ, cùng các bộ phận và phụ tùng của chúng.

---

(111) **4-0263984**
(210) 4-2014-25671
(181) 23.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 09.06.2016
(220) 23.10.2014

(591) Đỏ, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KIẾN THỊNH (VN)
323 Vĩnh Viễn, phường 5, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 21: Miếng lau chùi nồi, xoong, chảo; miếng cọ rửa bát đĩa; bọt biển dùng để cọ rửa bát đĩa; đồ lau dọn trong nhà bếp; sợi thép rối để cọ rửa bát đĩa; lưới rối để rửa bát đĩa.

---

(111) **4-0263985**
(210) 4-2015-03482
(181) 06.02.2025
(450) 25.07.2016 340
(540)

SOLUMAX

(151) 09.06.2016
(220) 06.02.2015

(731) 1. J.M. HUBER INVESTMENT (CHINA) LIMITED (CN)
8th Floor, No.3 Building, No.1535, Hongmei Road, Shanghai, Xuhui District, 200233, P.R. China
2. CP KELCO SINGAPORE PRIVATE LIMITED (SG)
151 Lorong Chuan, #06-07 New Tech Park, Singapore 556741, Singapore
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng cho công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; các loại nhựa nhân tạo dạng thô, chất dẻo dạng thô; phân bón; hợp chất chữa cháy; chế phẩm dùng để tôi, ram và hàn kim loại; chế phẩm để bảo quản thực phẩm; chất để thuộc da; chất dính dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0263986**
(210) 4-2013-26978
(181) 14.11.2023
(450) 25.07.2016 340
(540)

Delighting You Always

(151) 09.06.2016
(220) 14.11.2013

(731) CANON SINGAPORE PTE. LTD. (SG)
1 Harbourfront Avenue, 04 - 01, Keppel Bay Tower, 098632 Singapore
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cấp cứu và giảng dạy, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện; thiết bị

ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi; đĩa compact, DVD và phương tiện ghi kỹ thuật số khác; cơ cấu cho thiết bị được vận hành bằng đồng xu; máy tính tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu, máy vi tính; thiết bị dập lửa; máy ảnh; máy ảnh kỹ thuật số; máy quay hình; máy quay hình kỹ thuật số; ống kính cho máy ảnh; máy in dùng với máy tính hoặc điện thoại thông minh; máy in phun dùng với máy tính hoặc điện thoại thông minh; máy in laze dùng với máy tính hoặc điện thoại thông minh; máy in ảnh compact dùng với máy ảnh máy tính hoặc điện thoại thông minh; máy chủ in ấn dùng với máy tính hoặc điện thoại thông minh; máy sao chụp; sản phẩm đa chức năng, cụ thể là máy in kết nối điện, máy sao chụp tĩnh điện, máy fax và máy quét tất cả thực hiện trong một bộ; thiết bị đầu cuối điện tử cầm tay; thiết bị phát thanh; máy ảnh Pan-Tilt-Zoom; máy chiếu; camera kết nối mạng; camera an ninh; camera liên lạc; từ điển điện tử; máy tính điện tử; máy quét [thiết bị xử lý dữ liệu]; bút chỉ laze; ống nhòm; hệ thống thực tại ảo kết hợp gồm màn hiển thị đội đầu, thiết bị điều khiển và phần mềm hoạt động; màn hình hiển thị; thiết bị truyền phát hình ảnh; phần mềm máy tính [đã được ghi sẵn], chương trình máy tính [phần mềm có thể tải xuống]; điện thoại di động; tivi; đèn nháy điện tử/đèn flash điện tử; bộ thu GPS; pin; thiết bị sạc pin; bộ chuyển điện thế xoay chiều; đế pin; chân đế máy ảnh; bộ điều khiển từ xa; bộ điều khiển từ xa không dây; vỏ bao máy ảnh; túi đựng máy ảnh; vỏ bao ống kính; điện thoại có âm thanh nổi; điện thoại có micrô không dây; bàn phím máy tính; thiết bị nhớ máy tính; bệ đỡ cho máy in; máy đọc đa phương tiện; máy viết đa phương tiện ổ đĩa cứng; màn hình, loa; bộ khuếch đại cho loa; màn hình để chiếu; ống kính cho máy chiếu; bộ ống nghe điện đài; thiết bị đo chân không.

Nhóm 37: Xây dựng công trình; dịch vụ lắp đặt; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy in, máy sao chụp, máy fax, máy quét, thiết bị đa chức năng tương ứng các chức năng của các sản phẩm được đề cập trước; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy ảnh, máy ảnh kỹ thuật số, ống kính máy ảnh; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy và thiết bị quang học; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy và thiết bị chụp ảnh; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị và dụng cụ y tế; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy và hệ thống sản xuất bán dẫn; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống thực tại ảo kết hợp gồm màn hình hiển thị đội đầu, thiết bị điều khiển và phần mềm hoạt động và dịch vụ tư vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy và thiết bị điện tử; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy và thiết bị viễn thông.

---

(111) **4-0263987**
(210) 4-2015-01525
(181) 20.01.2025
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 09.06.2016
(220) 20.01.2015

(531) 26.1.2; 26.1.1; 7.15.6
(591) Xanh dương, đỏ, trắng, vàng
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT THIÊN TRƯỜNG (VN)
Số 67, đường 70, thôn Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Tấm kim loại cho xây dựng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; tấm lợp mái bằng kim loại; vật liệu lợp mái nhà bằng kim loại; ngói bằng kim loại.

---

(111) **4-0263988**
(210) 4-2015-04262
(181) 24.02.2025
(450) 25.07.2016 340
(540)

Oryzalose

(151) 09.06.2016
(220) 24.02.2015

(731) ORIGIN BIOCHEMICAL LABORATORY INC. (JP)
3-2-3, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 103-0027, Japan
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng cho người có thành phần chủ yếu từ gạo.

---

(111) **4-0263989**
(210) 4-2013-18260
(641) 4-2012-00469
(181) 10.01.2022
(450) 25.07.2016 340
(540)

BELLI BLOSSOM

(151) 09.06.2016
(220) 10.01.2012

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LI & LIM (VN)
Căn G08, tòa nhà Cityview, 12 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm; văn phòng phẩm; tập anbom; quần tã trẻ em (tã lót dạng quần) bằng giấy hoặc xenluloza (dùng một lần); khăn tã trẻ em bằng giấy hoặc xenluloza (dùng một lần); lịch.

Nhóm 20: Đồ nội thất dùng trong gia đình; đồ nội thất dùng trong văn phòng; nôi cho trẻ em; giường cũi của trẻ em; xe cũi đẩy cho trẻ em; nệm, gối.

Nhóm 24: Vải; hàng dệt bao gồm khăn trải bàn và trải giường; khăn tắm; chăn; rèm cửa; vỏ nệm.

Nhóm 27: Thảm trải sàn; tấm phủ sàn; thảm thêu (treo tường) không bằng vải; bức trướng treo tường không bằng sợi dệt; chiếu; giấy dán tường.

Nhóm 28: Đồ chơi; búp bê; mặt nạ đồ chơi; giày trượt pa-tanh; trò chơi; đệm lót để bảo vệ (dụng cụ thể thao).

Nhóm 35: Mua bán ấn phẩm, sách báo, tạp chí, văn phòng phẩm, tập tranh ảnh, bưu thiếp, tập anbom, lịch, đồ nội thất dùng trong gia đình, đồ nội thất dùng trong văn phòng, nôi cho trẻ em, giường cũi của trẻ em, xe đẩy cho trẻ em, chăn chiếu (không bao gồm chăn lông), vải, hàng dệt bao gồm khăn trải bàn và trải giường, khăn tắm, chăn- rèm cửa, vỏ nệm, thảm trải sàn, tấm phủ sàn, thảm thêu (treo tường) không bằng vải, bức trướng treo tường không bằng sợi dệt, chiếu, giấy dán tường, đồ chơi, búp bê, mặt nạ đồ chơi, giày

trượt pa-tanh trò chơi, đệm lót để bảo vệ; tư vấn tổ chức kinh doanh; quản lý kinh doanh; tổ chức và quản lý chuỗi cửa hàng theo mô hình nhượng quyền thương mại; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm và xúc tiến thương mại.

---

(111) **4-0263990**
(210) 4-2013-28205
(181) 28.11.2023
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 09.06.2016
(220) 28.11.2013

(531) A26.11.12
(591) Đỏ, đen, trắng
(731) HÀ THANH TRÚC (VN)
410 đường Cao Thắng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dạy học tiếng Anh; tổ chức các buổi trò chuyện và hướng dẫn học tiếng Anh.

---

(111) **4-0263991**
(210) 4-2015-03581
(181) 09.02.2025
(450) 25.07.2016 340
(540)

WANSY

(151) 09.06.2016
(220) 09.02.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG TP (VN)
Số 4/10/191 đường Đà Nẵng, phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 16: Giấy, khăn giấy, giấy vệ sinh, túi giấy.

---

(111) **4-0263992**
(210) 4-2013-20108
(181) 03.09.2023
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 09.06.2016
(220) 03.09.2013

(531) A26.11.12; 26.5.1; 26.13.25
(731) MODERN CASS INTERNATIONAL COSMETICS CO., LTD. (TH)
26 Soi Chalermprakiat R. 9 Soi 30 Yak 12 Dokmai, Pravet, Bangkok 10250 Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm phủ màu tóc; chế phẩm nhuộm tóc; nước xức tóc; chế phẩm tạo sóng tóc; keo xịt tóc; chế phẩm dưỡng tóc (không phải thuốc); gel tạo kiểu tóc; nước thơm làm thẳng tóc; chế phẩm tạo độ phồng cho tóc; kem tạo kiểu tóc.

---

(111) **4-0263993**
(210) 4-2013-23944
(181) 15.10.2023
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 09.06.2016
(220) 15.10.2013

(531) A1.1.10; 1.5.1
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng
(731) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ PHÚC THỌ (VN)
Số 23 phố Hồ Đắc Di, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý trong lĩnh vực tố tụng; dịch vụ tư vấn pháp luật trong lĩnh vực hình sự, hành chính, đầu tư, thương mại, doanh nghiệp, hôn nhân và gia đình, lao động và hợp đồng; đại diện ngoài tố tụng cho khách hàng (dịch vụ pháp lý); dịch vụ trọng tài trong lĩnh vực tranh chấp thương mại và dân sự; dịch vụ tư vấn luật thường xuyên cho tổ chức và cá nhân; dịch vụ về thỏa thuận pháp lý (dịch vụ pháp lý); dịch vụ tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ tư vấn về quyền tác giả.

---

(111) **4-0263994**
(210) 4-2015-10671
(181) 05.05.2025
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 09.06.2016
(220) 05.05.2015

(531) 2.7.2; 2.7.13; 2.7.23; 26.4.2
(591) Xanh lam, xanh cốm, tím, hồng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐỨC HƯƠNG ANH (VN)
Số 1 Trần Khánh Dư, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Băng rôn bằng vải dùng cho mục đích quảng cáo.

Nhóm 25: Quần áo (trang phục); mũ lưỡi trai.

Nhóm 35: Quảng cáo giới thiệu sản phẩm dịch vụ trên các phương tiện truyền thông cho mục đích kinh doanh; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện về văn hóa, thể thao, nghệ thuật và giải trí.

---

(111) **4-0263995**
(210) 4-2013-02665
(181) 04.02.2023
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 09.06.2016
(220) 04.02.2013

(531) 25.1.25; A5.5.20; A5.5.21
(591) Vàng ánh kim, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ PHÚ HƯNG (VN)
Tầng 5, tòa nhà Crescent Residence 3, 109 Tôn Dật Tiên, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và công ty đầu tư chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.

---

(111) **4-0263996**
(210) 4-2013-02666
(181) 04.02.2023
(450) 25.07.2016 340
(540)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ PHÚ HƯNG

(151) 09.06.2016
(220) 04.02.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ PHÚ HƯNG (VN)
Tầng 5, tòa nhà Crescent Residence 3, 109 Tôn Dật Tiên, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và công ty đầu tư chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.

---

(111) **4-0263997**
(210) 4-2013-15972
(181) 22.07.2023
(450) 25.07.2016 340
(540)

VNSHINGAS MB

(151) 09.06.2016
(220) 22.07.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ VIỆT HẢI (VN)
Ngã tư Quán Gỏi, xã Hưng Thịnh, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 04: Khí gas tự nhiên và gas hóa lỏng đóng bình (nhiên liệu).

Nhóm 06: Bình chứa, thùng chứa và téc làm bằng kim loại dùng để chứa gas hóa lỏng và gas tự nhiên.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý khí đốt, khí hóa lỏng, van gas, dây dẫn gas.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển, phân phát, phân chia, lưu kho và chiết nạp gas tự nhiên và gas hóa lỏng.

---

(111) **4-0263998**
(210) 4-2013-15973
(181) 22.07.2023
(450) 25.07.2016 340
(540)

VNSHINGAS MN

(151) 09.06.2016
(220) 22.07.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ VIỆT HẢI (VN)
Ngã tư Quán Gỏi, xã Hưng Thịnh, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 04: Khí gas tự nhiên và gas hóa lỏng đóng bình (nhiên liệu).

Nhóm 06: Bình chứa, thùng chứa và téc làm bằng kim loại dùng để chứa gas hóa lỏng và gas tự nhiên

Nhóm 35: Mua bán, đại lý khí đốt, khí hóa lỏng, van gas, dây dẫn gas.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển, phân phát, phân chia, lưu kho và chiết nạp gas tự nhiên và gas hóa lỏng.

---

(111) **4-0263999**
(210) 4-2013-15974
(181) 22.07.2023
(450) 25.07.2016 340
(540)

VNSHINGAS

(151) 09.06.2016
(220) 22.07.2013

(531) 26.3.1; A26.3.7; A26.11.12; 25.7.20
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ VIỆT HẢI (VN)
Ngã tư Quán Gỏi, xã Hưng Thịnh, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 04: Khí gas tự nhiên và gas hóa lỏng đóng bình (nhiên liệu).

Nhóm 06: Bình chứa, thùng chứa và téc làm bằng kim loại dùng để chứa gas hóa lỏng và gas tự nhiên.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý khí đốt, khí hóa lỏng, van gas, dây dẫn gas.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển, phân phát, phân chia, lưu kho và chiết nạp gas tự nhiên và gas hóa lỏng.

---

(111) **4-0264000**
(210) 4-2013-16199
(181) 23.07.2023
(450) 25.07.2016 340
(540)

Collage

(151) 09.06.2016
(220) 23.07.2013

(731) CÔNG TY TNHH FORMULA (VN)
Xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 03: Xà phòng tắm, nước hoa, kem đánh răng, mỹ phẩm, nước súc miệng vệ sinh, dầu gội đầu.

Nhóm 21: Các loại bàn chải đánh răng, tăm xỉa răng, lược chải tóc, bàn chải, chỉ nha khoa dùng để xỉa răng, giá (đế, khay) để bình.

---

(111) **4-0264001**
(210) 4-2014-07288
(181) 07.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

BOCDO

(151) 13.06.2016
(220) 07.04.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NGÓI MÀU AKURA VINA (VN)
Cụm công nghiệp Quán Lát, xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 19: Gạch, ngói.

---

(111) **4-0264002**
(210) 4-2014-08481
(181) 21.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

HKSYSTEK

(151) 13.06.2016
(220) 21.04.2014

(531) 24.15.21; A26.11.8
(591) Xanh lá cây, da cam
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VINATEK (VN)
Số 117, ngõ 562 đường Láng, tổ 5, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế Thiên Việt (VIETSKY INT' LAW FIRM)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; bộ lọc nước uống; thiết bị lọc nước uống.

---

(111) **4-0264003**
(210) 4-2014-09622
(181) 05.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

ESTEE LAUDER

(151) 13.06.2016
(220) 05.05.2014

(731) ESTEE LAUDER COSMETICS LTD. (CA)
161 Commander Blvd., Agincourt, Ontario, M1S 3K9, Canada
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ nước hoa, sản phẩm chăm sóc cá nhân, mỹ phẩm, chế phẩm trang điểm, chế phẩm vệ sinh thân thể, sản phẩm tắm rửa và làm sạch cơ thể, sản phẩm chăm sóc da và sản phẩm chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến nước hoa, sản phẩm chăm sóc cá nhân, mỹ phẩm, chế phẩm trang điểm, chế phẩm vệ sinh thân thể, sản phẩm tắm rửa và làm sạch cơ thể, sản phẩm chăm sóc da và sản phẩm chăm sóc sắc đẹp.

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn làm đẹp.

(111) **4-0264004**
(210) 4-2014-09623
(181) 05.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 13.06.2016
(220) 05.05.2014

(531) 26.4.2; A26.11.8; 26.11.3
(591) Da cam, đỏ, xanh lá cây, trắng
(731) 7-ELEVEN, INC. (US)
One Arts Plaza, 1722 Routh Street, Suite 1000, Dallas, Texas 75201, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng tiện ích bán các sản phẩm đồ ăn và đồ uống (không do chủ đơn chuẩn bị hay chế biến).

Nhóm 43: Dịch vụ chuẩn bị và cung cấp thực phẩm và đồ uống (dịch vụ do nhà hàng ăn uống thực hiện) (được chuẩn bị/sản xuất hay chế biến bởi chính chủ đơn); dịch vụ chỗ ở tạm thời (dịch vụ cung cấp và giữ chỗ); cung cấp dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ, căng tin và các cơ sở tương tự; dịch vụ đặt chỗ cho nhà hàng ăn uống, quán rượu (quán bar), nhà hàng ăn uống tự phục vụ, căng tin và các cơ sở tương tự; cung cấp thông tin về nơi ăn ở và chỗ nghỉ tạm thời; cho thuê chỗ ở tạm thời; khách sạn; quán rượu có đồ ăn nhẹ; phục vụ thực phẩm và đồ uống tại các cơ sở bán lẻ và bán đồ mang về (dịch vụ do nhà hàng ăn uống thực hiện).

---

(111) **4-0264005**
(210) 4-2014-09624
(181) 05.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 13.06.2016
(220) 05.05.2014

(531) 26.4.1
(591) Da cam, đỏ cam, xanh lá cây, trắng
(731) 7-ELEVEN, INC. (US)
One Arts Plaza, 1722 Routh Street, Suite 1000, Dallas, Texas 75201, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ chuẩn bị và cung cấp thực phẩm và đồ uống (dịch vụ do nhà hàng ăn uống thực hiện) (được chuẩn bị/sản xuất hay chế biến bởi chính chủ đơn); dịch vụ chỗ ở tạm thời (dịch vụ cung cấp và giữ chỗ); cung cấp dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán rượu (quán bar), nhà hàng ăn uống tự phục vụ, căng-tin và các cơ sở tương tự; dịch vụ đặt chỗ cho nhà hàng ăn uống, quán rượu (quán bar), nhà hàng ăn uống tự phục vụ, căng-tin và các cơ sở tương tự; cung cấp thông tin về nơi ăn ở và chỗ nghỉ ngơi tạm thời; cho thuê chỗ ở tạm thời; khách sạn; quán rượu có đồ ăn nhẹ; phục vụ thực phẩm và đồ uống tại các cơ sở bán lẻ và bán đồ mang về (dịch vụ do nhà hàng ăn uống thực hiện).

---

(111) **4-0264006**
(210) 4-2014-09625
(181) 05.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

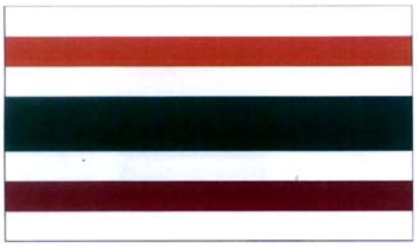

(151) 13.06.2016
(220) 05.05.2014

(531) 26.4.1; A26.11.8
(591) Da cam, xanh lá cây, đỏ, trắng
(731) 7-ELEVEN, INC. (US)
One Arts Plaza, 1722 Routh Street, Suite 1000, Dallas, Texas 75201, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ thực phẩm và đồ uống (bán thực phẩm và đồ uống không do chủ đơn tự chuẩn bị hay chế biến); tư vấn và cố vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ hỗ trợ quản lý các cơ sở kinh doanh được nhượng quyền thương mại; tư vấn quản lý kinh doanh và quản trị kinh doanh.

Nhóm 43: Chuẩn bị thực phẩm và đồ uống để dùng tại hoặc ngoài điểm bán (dịch vụ do nhà hàng ăn uống thực hiện); cung cấp thông tin về nơi ăn ở và chỗ nghỉ ngơi tạm thời; cho thuê chỗ ở tạm thời; khách sạn; quán rượu có đồ ăn nhẹ; phục vụ thực phẩm và đồ uống tại các cơ sở bán lẻ và bán đồ mang về (dịch vụ do nhà hàng ăn uống thực hiện).

---

(111) **4-0264007**
(210) 4-2014-10616
(181) 15.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 13.06.2016
(220) 15.05.2014

(531) 26.13.25; A26.11.13; 26.4.4
(591) Xanh, cam
(731) CÔNG TY TNHH HƯƠNG LIỆU VÀ NGUYÊN LIỆU THỰC PHẨM HOÀNG ANH (VN)
Lô B10, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Hương liệu, nguyên liệu, phụ gia dùng trong ngành thực phẩm và đồ uống.

---

(111) **4-0264008**
(210) 4-2014-08322
(181) 18.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

MASTERONE
ĐẲNG CẤP GIỚI THƯỢNG LƯU

(151) 13.06.2016
(220) 18.04.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN REDCO VIỆT NAM (VN)
Thôn Yên Trường, xã Trường Yên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm bao gồm: dầu gội đầu, sữa tắm, sữa rửa mặt, nước hoa, lăn khử mùi cơ thể, kem dưỡng da.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y tế.

Nhóm 35: Quảng cáo, tiếp thị, xúc tiến thương mại, xuất nhập khẩu, mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, sản phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y, sữa bột, sữa nước, sữa tắm, dầu gội đầu, kem dưỡng da, son dưỡng môi, nước hoa, lăn khử mùi cơ thể, kem đánh răng, bàn chải đánh răng, dao cạo râu, bao cao su, bia, rượu, nước khoáng, nước tinh khiết, nước ép trái cây, nước ép rau quả, bánh, kẹo, trà, cà phê, ca cao, thuốc lá, bật lửa, diêm, khăn tắm, khăn lau mặt, khăn lau tay, ga trải giường (chăn trải gường), vỏ gối, thắt lưng (dùng cho trang phục), khăn quàng cổ, bít tất, găng tay (bao tay), bút bi, bút chì, quần áo may sẵn, mũ (nón), giầy dép, cà vạt hay nơ đeo cổ, ba lô, túi xách, ví (bóp), cặp đựng tài liệu, vali, ô (dù).

---

(111) **4-0264009**
(210) 4-2014-10125
(181) 09.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

FOUR SEASONS VINA

(151) 13.06.2016
(220) 09.05.2014

(531) 26.4.4; 26.4.1
(591) Da cam, xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY TNHH FOUR SEASONS VINA (VN)
Xã An Điền, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 26: Phụ liệu may mặc như: cúc, khuy; dải viền trang trí cho quần áo; ruy băng (đồ may vá); nơ (đồ may vá); trang kim cho quần áo.

---

(111) **4-0264010**
(210) 4-2014-10122
(181) 09.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

AcellBia

(151) 13.06.2016
(220) 09.05.2014

(731) CLOSED JOINT STOCK COMPANY "BIOCAD" (RU)
Russia 198515, Saint Petersburg, Petrodvortsoviy district, Strelna, Svyazi st., bld. 34, liter A
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0264011**
(210) 4-2014-08047
(181) 16.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 13.06.2016
(220) 16.04.2014

(531) 3.7.17; A1.1.10; 26.1.1; 3.9.1
(591) Cam, cam nhạt, vàng, trắng
(731) PHẠM THỊ AN (VN)
T37K3, phường Cao Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 29: Chả cá, chả cá mực, chả cá thu.

---

(111) **4-0264012**
(210) 4-2014-10562
(181) 15.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

EMINA

(151) 13.06.2016
(220) 15.05.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM EMI NHẬT BẢN (VN)
Số 56C, ngõ 99/110/67, tổ 15, đường Định Công Hạ, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y.

---

(111) **4-0264013**
(210) 4-2014-07121
(181) 04.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 13.06.2016
(220) 04.04.2014

(531) A1.11.9; A26.11.8; A6.19.9; A5.1.6; 5.7.24
(591) Xanh da trời, xanh lá cây, vàng, đỏ, hồng, tím, nâu, ghi xám, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI PHÚ HUY (VN)
214A Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0264014**
(210) 4-2014-08740
(181) 23.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

ROSA

(151) 13.06.2016
(220) 23.04.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ROSA (VN)
Thôn Yên Phú, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Bột bả mát tít (bột trét tường); gạch; ngói; xi măng.

---

(111) **4-0264015**
(210) 4-2014-10180
(181) 12.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 13.06.2016
(220) 12.05.2014

(531) 26.1.1; A26.1.24; A1.1.10
(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT BÁNH GIA LONG (VN)
Số 78 đường Hoàng Quốc Việt, tổ dân phố số 1, phường Bắc Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 07: Máy chế biến thực phẩm cụ thể là máy sản xuất bánh, kẹo.

---

(111) **4-0264016**
(210) 4-2014-10181
(181) 12.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 13.06.2016
(220) 12.05.2014

(531) A26.4.24; 26.4.1
(591) Đen, ghi nhạt, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHUYỂN GIAO KỸ THUẬT THÀNH NGÂN (VN)
3/4 đường Thanh Lãm, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sáng bóng [chất làm bóng]; chế phẩm đánh bóng; chế phẩm bảo quản đồ da thuộc [chất làm bóng]; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm thơm không khí; chất lỏng làm sạch kính chắn gió.

---

(111) **4-0264017**
(210) 4-2014-10187
(181) 12.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 13.06.2016
(220) 12.05.2014

(531) A5.1.16; A5.1.5; 26.1.1; A5.3.15
(591) Xanh lá cây, xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG VIỆT (VN)
Số 3, ngách 53/20, đường Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón vi lượng.

---

(111) **4-0264018**
(210) 4-2014-10300
(181) 13.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 13.06.2016
(220) 13.05.2014

(531) 26.4.3
(591) Trắng, hồng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THỰC PHẨM DINH DƯỠNG N K (VN)
793/62/1 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0264019**
(210) 4-2014-10301
(181) 13.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 13.06.2016
(220) 13.05.2014

(531) 26.1.1
(591) Trắng, hồng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THỰC PHẨM DINH DƯỠNG N K (VN)
793/62/1 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0264020**
(210) 4-2014-10660
(181) 15.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 13.06.2016
(220) 15.05.2014

(531) 5.7.3; A26.4.6; A26.11.12; 4.5.2
(591) Đỏ, vàng, vàng nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, tím, trắng, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH ĐÔ BÌNH DƯƠNG (VN)
26VSIP đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hoà, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt và mặn; kẹo; mứt kẹo; trà (chè); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0264021**
(210) 4-2014-17063
(181) 24.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

OPELORNEX

(151) 13.06.2016
(220) 24.07.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264022**
(210) 4-2014-17064
(181) 24.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

OPENICEPT

(151) 13.06.2016
(220) 24.07.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264023**
(210) 4-2014-17065
(181) 24.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

OPEZINCO

(151) 13.06.2016
(220) 24.07.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264024**
(210) 4-2014-17066
(181) 24.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

OPEZINTEX

(151) 13.06.2016
(220) 24.07.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264025**
(210) 4-2014-17069
(181) 24.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

SUGRUMID

(151) 13.06.2016
(220) 24.07.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264026**
(210) 4-2014-17100
(181) 24.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

VIOPLEX-T

(151) 13.06.2016
(220) 24.07.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH KỲ (VN)
1-3 lô C, cư xá Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0264027**
(210) 4-2014-17101
(181) 24.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

KOLIGHT®

(151) 13.06.2016
(220) 24.07.2014

(531) 26.1.2; A26.3.6; A18.5.7; 26.1.6
(591) Đỏ, đen, trắng, tím
(731) VÕ TƯỜNG CÔNG (VN)
280/110/14 Bùi Hữu Nghĩa, phường 2, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 02: Sơn; vecni; chất bảo quản gỗ; chất chống rỉ; chế phẩm màu.

---

(111) **4-0264028**
(210) 4-2014-17106
(181) 24.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

VIET GIAI THANH
VIWAX

(151) 13.06.2016
(220) 24.07.2014

(531) 1.15.5; A5.3.13
(591) Đỏ, cam, vàng, xanh dương đậm, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT GIAI THÀNH (VN)
8A An Dương Vương, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 34: Bật lửa (hộp quẹt) dùng cho người hút thuốc; hộp diêm; đá lửa.

---

(111) **4-0264029**
(210) 4-2014-15961
(181) 11.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 13.06.2016
(220) 11.07.2014

(531) 26.1.1; A25.3.3; A26.11.8
(591) Vàng, trắng, đen, đỏ, cam, xanh lá cây
(731) SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. (CH)
1800 Vevey, Switzerland
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 09: Giải pháp quản lý các mối quan hệ thông qua liên lạc di động cụ thể là phần mềm máy tính để sử dụng cho nhóm và cá nhân trong việc lên lịch, lập kế hoạch hoạt động, lập báo cáo và tìm kiếm cơ sở dữ liệu thông qua điện thoại thông minh, điện thoại di động, và các phần mềm ứng dụng máy tính khác dùng cho máy tính xách tay và máy tính để bàn; chương trình trò chơi máy tính được tải về thông qua Internet [phần mềm].

Nhóm 41: Giáo dục, cung cấp dịch vụ đào tạo, dịch vụ thông tin về giáo dục liên quan đến sản phẩm thực phẩm và đồ uống, hoạt động văn hóa và tất cả các dịch vụ này được cung cấp trực tuyến, cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến; xuất bản văn bản [không bao gồm những bài quảng cáo]; giáo dục giảng dạy về dinh dưỡng, các dịch vụ giáo dục giảng dạy liên quan đến dinh dưỡng và thực phẩm, đặc biệt là truyền thông tin và đưa đề xuất trong các lĩnh vực thực phẩm, dinh dưỡng và ăn kiêng.

---

(111) **4-0264030**
(210) 4-2014-17085
(181) 24.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 13.06.2016
(220) 24.07.2014

(531) A1.1.10; A1.1.5
(591) Trắng, đen, cam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỮNG CÁNH BUỒM PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Số 10 Hàng Mành, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; vận chuyển hàng khách bằng tàu du lịch.

---

(111) **4-0264031**
(210) 4-2014-18085
(181) 06.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 13.06.2016
(220) 06.08.2014

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DU LỊCH VÀ DỊCH VỤ SÔNG HÀN (VN)
Quốc lộ 14B, xã Hoà Nhơn, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; vận chuyển hành khách; đại lý bán vé máy bay.

---

(111) **4-0264032**
(210) 4-2014-20377
(181) 28.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 13.06.2016
(220) 28.08.2014

(531) A1.1.5; A1.1.10; A1.11.8
(591) Đỏ, hồng, cam, vàng, xanh lá cây, xanh da trời, xanh navy, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH KEO SƠN HÙNG GIA (VN)
350/12 Lê Đức Thọ, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 02: Thuốc màu, sơn, vecni.

---

(111) **4-0264033**
(210) 4-2014-18486
(181) 11.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 13.06.2016
(220) 11.08.2014

(531) 5.1.3; A5.1.16; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH TRẦM HƯƠNG HOÀNG GIANG (VN)
145 Lê Minh Công, KP 8, phường Phước Lộc, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 20: Tác phẩm nghệ thuật bằng gỗ trầm hương; đồ gỗ mỹ thuật bằng gỗ trầm hương.

---

(111) **4-0264034**
(210) 4-2014-16989
(181) 23.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

CAMBRO

(151) 13.06.2016
(220) 23.07.2014

(731) CAMBRO MANUFACTURING COMPANY (US)
5801 Skylab Road, Huntington Beach, California 92647-2056, U.S.A
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 20: Bàn ăn; giá để đồ đạc dạng thanh phiến; giá và kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hoá; thùng bằng chất dẻo và nắp đậy của nó để đóng hàng thực phẩm; nắp đậy cho đồ chứa đựng không bằng kim loại (để lưu kho, vận chuyển); giá đồ đạc; giá để bát đĩa.

Nhóm 21: Bình và lọ để đựng; hộp đựng thức ăn và đồ uống và nắp đậy không bằng kim loại quý; đồ chứa đựng thức ăn và đồ uống và nắp đậy không bằng kim loại quý; lồng bàn và nắp đậy đồ ăn; nắp đậy đĩa ăn; đồ chứa đựng thức ăn và đồ uống cách nhiệt và nắp đậy không bằng kim loại quý; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa không bằng kim loại quý; lọ đựng gia vị; lọ đựng muối ăn không bằng kim loại quý; lọ đựng ớt và hạt tiêu không bằng kim loại quý; thùng rác; hộp đựng bột nhào làm bánh pizza; khay, hộp đựng rau quả trong tủ lạnh; khay, hộp đựng nông sản thực phẩm trong tủ lạnh; ấm và bình không làm bằng kim loại quý; chảo; cốc đong dùng trong nhà bếp; muôi và muỗng để múc thức ăn; dụng cụ nhà bếp phục vụ ăn uống; muôi kẹp lấy thức ăn; bàn xẻng [dụng cụ nhà bếp]; cốc không làm bằng kim loại quý; đĩa nhỏ, nông không làm bằng kim loại quý; cốc vại, ca không làm bằng kim loại quý; cốc vại không có tay cầm không làm bằng kim loại quý; ly và cốc thủy tinh; ly, cốc nhỏ có chân không làm bằng kim loại quý; đồ sành sứ như cốc, chén, bình, lọ; bát ăn không làm bằng kim loại quý; bát ăn to không làm bằng kim loại quý; đĩa ăn không làm bằng kim loại quý; bình đựng đồ uống không làm bằng kim loại quý; bình đựng cà phê không làm bằng kim loại quý; ấm trà không làm bằng kim loại quý; phích chân không cách nhiệt; bình đựng nước uống dùng trong bữa ăn; bình rót không làm bằng kim loại quý; thùng giữ lạnh cho rượu không dùng điện; thùng xô giữ lạnh cho rượu bằng đá lạnh; xô đựng đá lạnh; khay, hộp thức ăn và nắp dùng được với lò vi sóng; chày đập không dùng điện; dụng cụ đánh kem, không sử dụng điện cho mục đích gia dụng; nồi nấu không dùng điện; chảo; vỉ nướng [dụng cụ nấu nướng]; máy trộn khuấy không chạy điện cho mục đích gia dụng; dụng cụ xay cho mục đích gia đình, vận hành bằng tay; bát đĩa bằng sành sứ; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng không làm bằng kim loại quý; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp không làm bằng kim loại quý; khay phục vụ đồ ăn uống, không dùng trong nhà, không làm bằng kim loại quý.

---

(111) **4-0264035**
(210) 4-2014-15849
(181) 10.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

IMAGICADEMY

(151) 13.06.2016
(220) 10.07.2014

(731) DISNEY ENTERPRISES, INC. (US)
500 South Buena Vista Street, Burbank, California 91521, U.S.A.
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 28: Trò chơi và đồ chơi; trò chơi kỹ năng hành động; đồ chơi hình các nhân vật hành động và đồ đi kèm; các trò chơi trên tấm bảng; trò chơi bằng bài lá; đồ chơi đa năng dành cho trẻ em; bộ cầu lông; bóng bay; vợt bóng chày; bóng rổ; đồ chơi khi tắm; quả bóng chày; bóng chơi trên biển; túi đựng đồ khô (đồ chơi); búp bê nhồi vỏ đỗ khô; các khối làm sẵn dùng để chơi trò chơi xây dựng; bóng dùng để chơi bô ling; bộ đồ chơi thổi bong bóng; găng tay hở ngón dành cho người bắt bóng (đồ chuyên dụng, không phải trang phục); bộ đồ chơi cờ; mỹ phẩm đồ chơi của trẻ em; tất đựng quà dùng cho Nô-en; đồ trang hoàng cây thông Nô-en (trừ bánh kẹo và đồ chiếu sáng); bộ sưu tập các bức tượng nhỏ đồ chơi; đồ chơi di động được dùng cho xe nôi; đồ chơi trên xe nôi; đồ chơi tung hứng dạng đĩa; búp bê; quần áo của búp bê dưới dạng đồ chơi; đồ đi kèm với búp bê; bộ đồ chơi búp bê; đồ chơi hành động chạy bằng điện; thiết bị được bán dưới dạng bộ dùng cho chơi bài; bộ đồ chơi câu cá; bóng dùng cho chơi gôn; găng tay dùng cho chơi gôn; vật dẫn đường cho bóng gôn; trò chơi điện tử cầm tay; bóng để chơi khúc côn cầu; trò chơi có thể bơm phồng; trò chơi lắp hình; dây để chơi trò chơi nhảy dây; cái diều; trò

chơi ảo thuật; hòn bi đồ chơi; trò chơi có thao tác bằng tay; đồ chơi ngành cơ khí; đồ chơi hộp âm nhạc; đồ chơi âm nhạc; trò chơi trong phòng; vật kỷ niệm buổi tiệc gồm những đồ chơi nhỏ; trò chơi trong bữa tiệc; bài lá; đồ chơi làm bằng vải lông; bóng để tập đấm; con rối; patanh; quả bóng cao su; ván trượt; ván trượt tuyết; quả cầu tuyết; bóng đá; con quay; đồ chơi bóp vào phát ra tiếng kêu; đồ chơi nhồi bông; bàn chơi bóng bàn; trò chơi có mục tiêu; gấu nhồi bông; bóng tennis; hình các nhân vật hành động (đồ chơi); bộ xẻng và xô đồ chơi; đồ chơi di động được; xe đồ chơi; đồ chơi xe đẩy của trẻ con; ô tô đồ chơi; bộ đồ chơi thủ công theo mô hình; hình các nhân vật đồ chơi; ngân hàng đồ chơi (đồ chơi); xe tải đồ chơi; đồng hồ đồ chơi; súng phun nước (đồ chơi trẻ em); đồ chơi lên dây cót; cái yô yô (đồ chơi trẻ em); mũ đội làm bằng giấy dùng trong bữa tiệc.

---

(111) **4-0264036**
(210) 4-2014-15917
(181) 11.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

ROZMI

(151) 13.06.2016
(220) 11.07.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Lô số 7, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264037**
(210) 4-2014-15918
(181) 11.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

ROTEKI

(151) 13.06.2016
(220) 11.07.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Lô số 7, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264038**
(210) 4-2014-17003
(181) 24.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 13.06.2016
(220) 24.07.2014

(531) 3.9.1; A3.9.24; 2.9.14; A2.9.15
(591) Xanh lam, trắng
(731) HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ NUÔI TRỒNG THUỶ SẢN ĐỨC THỊNH (VN)
Thôn Phúc Tiến, xã Tân Lập, huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Nuôi trồng thủy sản.

---

(111) **4-0264039**
(210) 4-2014-17004
(181) 24.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 13.06.2016
(220) 24.07.2014

(531) 3.9.15; 3.9.18; 26.1.1; 1.15.24
(591) Xanh dương, xanh lam, trắng
(731) TRẦN VĂN TUẤN (VN)
Khu 3, phường Quảng Yên, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Chả mực; chả cá, chả tôm; chả cua; chả rươi.

---

(111) **4-0264040**
(210) 4-2014-20407
(181) 28.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 13.06.2016
(220) 28.08.2014

(531) A19.3.24; 2.3.9; 2.3.1; A5.11.13; 5.5.19; 25.7.25
(591) Đỏ, vàng, tím, vàng nhạt, xanh lá cây, xanh nước biển, xanh dương, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu vang, rượu gạo, rượu hoa quả, rượu vốtca, rượu uýt-ky, rượu brandi.

---

(111) **4-0264041**
(210) 4-2014-21357
(181) 10.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

HTHCADIVINA

(151) 13.06.2016
(220) 10.09.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HTH (VN)
Số 21, ngách 51, ngõ 15, đường Ngọc Hồi, tổ 19, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Dây điện; dây cáp điện.

---

(111) **4-0264042**
(210) 4-2014-25633
(181) 23.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

VinMart

(151) 13.06.2016
(220) 23.10.2014

(531) A5.5.21; A5.5.20; 24.15.3; 1.15.23
(591) Đỏ, vàng
(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Sách và danh mục (catalogue) giới thiệu sản phẩm; ấn phẩm in [cho mục đích quảng cáo] sử dụng cho siêu thị, đại siêu thị; áp phích và tờ rơi quảng cáo, khuyến mại cho siêu thị, đại siêu thị.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ quần áo, giày dép, mũ nón thời trang, đồ điện tử văn phòng và gia đình (như tivi, loa, đài), điện lạnh văn phòng và gia đình (như tủ lạnh, máy giặt, máy điều hòa), đồ bếp gia đình (như nồi, niêu, xong, chảo), đồ nội thất văn phòng và gia đình (như giường, tủ, bàn ăn) trong siêu thị, đại siêu thị, qua mạng Internet, qua truyền hình, qua mạng điện thoại, qua bưu điện; quảng cáo bán hàng hóa; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; tổ chức hội chợ và triển lãm sản phẩm.

Nhóm 36: Cho thuê cửa hàng, gian hàng, quầy hàng (bất động sản) bán hàng hóa trong siêu thị, đại siêu thị.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển và giao hàng hóa bán ở siêu thị, đại siêu thị cho người tiêu dùng.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, quán cà phê và quán bán đồ ăn nhanh (fastfood) trong siêu thị, đại siêu thị.

---

(111) **4-0264043**
(210) 4-2014-25634
(181) 23.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 13.06.2016
(220) 23.10.2014

(531) A5.5.21; A5.5.20; 24.15.3; 1.15.23; 24.17.5
(591) Đỏ, vàng
(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Sách và danh mục (catalogue) giới thiệu sản phẩm; ấn phẩm in [cho mục đích quảng cáo] sử dụng cho siêu thị, đại siêu thị; áp phích và tờ rơi quảng cáo, khuyến mại cho siêu thị, đại siêu thị.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ quần áo, giày dép, mũ nón thời trang, đồ điện tử văn phòng và gia đình (như tivi, loa, đài), điện lạnh văn phòng và gia đình (như tủ lạnh, máy giặt, máy điều hòa), đồ bếp gia đình (như nồi, niêu, xong, chảo), đồ nội thất văn phòng và gia đình (như giường, tủ, bàn ăn) trong siêu thị, đại siêu thị, qua mạng Internet, qua truyền hình, qua mạng điện thoại, qua bưu điện; quảng cáo bán hàng hóa; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; tổ chức hội chợ và triển lãm sản phẩm.

Nhóm 36: Cho thuê cửa hàng, gian hàng, quầy hàng (bất động sản) bán hàng hóa trong siêu thị, đại siêu thị.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển và giao hàng hóa bán ở siêu thị, đại siêu thị cho người tiêu dùng.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, quán cà phê và quán bán đồ ăn nhanh (fastfood) trong siêu thị, đại siêu thị.

---

(111) **4-0264044**
(210) 4-2014-21915
(181) 17.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

CURMAMINF GOLD

(151) 13.06.2016
(220) 17.09.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂN VIỆT (VN)
Số nhà 130 Phan Đình Giót, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264045**
(210) 4-2014-21916
(181) 17.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

ORIMINE GOLD

(151) 13.06.2016
(220) 17.09.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂN VIỆT (VN)
Số nhà 130 Phan Đình Giót, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264046**
(210) 4-2014-21917
(181) 17.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

ORIMINE DHA

(151) 13.06.2016
(220) 17.09.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂN VIỆT (VN)
Số nhà 130 Phan Đình Giót, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264047**
(210) 4-2014-25095
(181) 17.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

GLISTER KIDS

(151) 13.06.2016
(220) 17.10.2014

(731) ALTICOR INC (US)
7575 Fulton Street East Ada, Michigan 49355-0001 USA
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Sản phẩm chăm sóc miệng, bao gồm kem đánh răng và nước súc miệng (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng.

---

(111) **4-0264048**
(210) 4-2014-20638
(181) 03.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 13.06.2016
(220) 03.09.2014

(531) A11.3.3; A7.1.12; 7.1.24; A11.3.6
(591) Xanh, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN URBANSTATION (VN)
Số 27 Hoa Sứ, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê bột; cà phê túi lọc; cà phê hòa tan; cà phê hạt; cà phê chưa rang.

---

(111) **4-0264049**
(210) 4-2014-20639
(181) 03.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 13.06.2016
(220) 03.09.2014

(531) A7.1.12; 7.1.24; A11.3.3; A11.3.6
(591) Xanh, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN URBANSTATION (VN)
Số 27 Hoa Sứ, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê bột; cà phê túi lọc; cà phê hòa tan; cà phê hạt; cà phê chưa rang.

---

(111) **4-0264050**
(210) 4-2014-25070
(181) 17.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

TINCLO-CPR

(151) 13.06.2016
(220) 17.10.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THÀNH TÍN (VN)
163/67 Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0264051**
(210) 4-2014-25577
(181) 23.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Shadowline

(151) 13.06.2016
(220) 23.10.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VĨNH TƯỜNG (VN)
Lô C23A khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Khung kim loại dùng cho xây dựng; trần nhà bằng kim loại; khung kim loại cho xây dựng; vách ngăn bằng kim loại; rầm nhà bằng kim loại.

---

(111) **4-0264052**
(210) 4-2014-21562
(181) 12.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 13.06.2016
(220) 12.09.2014

(591) Trắng, đen, da cam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHẢI TOÀN (VN)
Lô 33 khu công nghiệp Tam Phước, xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; chuột máy vi tính (thiết bị xử lý dữ liệu); phần mềm máy tính; thẻ nhớ USB (thiết bị lưu trữ dữ liệu); bộ ghép nối âm thanh; loa và bộ khuếch đại âm thanh; thiết bị nghe âm thanh (tai nghe).

---

(111) **4-0264053**
(210) 4-2014-25276
(181) 21.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

RICHCALUSAR

(151) 13.06.2016
(220) 21.10.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHONG PHÚ (VN)
Lô số 12, đường số 8, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264054**
(210) 4-2014-21560
(181) 12.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

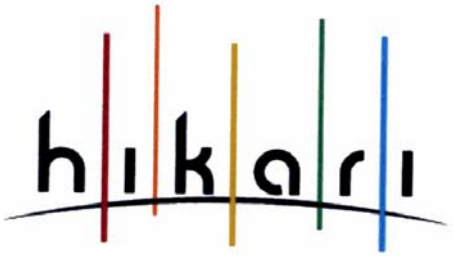

(151) 13.06.2016
(220) 12.09.2014

(531) A7.1.12; 7.1.24; A6.7.5; A26.11.7
(591) Đỏ, cam, vàng, xanh lá cây, xanh da trời, đen
(731) CÔNG TY TNHH BECAMEX TOKYU (VN)
Khu đô thị mới thuộc khu liên hợp công nghiệp - dịch vụ - đô thị tỉnh Bình Dương, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Đại lý mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản.

Nhóm 43: Khách sạn; cung cấp chỗ lưu trú tạm thời; nhà hàng ăn uống; quán rượu; quán cà phê; quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0264055**
(210) 4-2014-20691
(181) 03.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 13.06.2016
(220) 03.09.2014

(731) SKINLOVERS COSMETICS CO., LTD. (KR)
43, 114-Gil, Bongeunsa-Ro, Gangnam-Gu, Zip 135-740, Seoul, Republic Of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; mỹ phẩm; nước hoa; son môi; mặt nạ làm đẹp; bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm dùng cho lông mày; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm chống nắng.

---

(111) **4-0264056**
(210) 4-2014-25058
(181) 17.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 13.06.2016
(220) 17.10.2014

(531) 1.5.1; 26.3.1; 2.1.14
(591) Đỏ, xanh nước biển, trắng, đen
(731) PADI AMERICAS, INC. (US)
30151 Tomas Street, Rancho Santa Margarita, California 92688, U.S.A
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Tạp chí; sách hướng dẫn của giáo viên; sách giáo khoa; sổ tay hướng dẫn; bảng biểu bằng giấy; cuốn sách mỏng; sổ tay hướng dẫn cách lặn có mang bình dưỡng khí và giữ an toàn khi ở dưới nước; đề can; áp phích quảng cáo và kẹp tài liệu để lưu hồ sơ học sinh (đồ dùng văn phòng).

Nhóm 41: Cung cấp trang thiết bị hướng dẫn cách lặn và giữ an toàn dưới nước và dịch vụ hướng dẫn cách lặn dưới nước và giữ an toàn dưới nước bao gồm việc hướng dẫn sử dụng dụng cụ thở độc lập dưới nước; dịch vụ giải trí cụ thể là tổ chức các buổi biểu diễn lặn.

---

(111) **4-0264057**
(210) 4-2014-25059
(181) 17.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 13.06.2016
(220) 17.10.2014

(531) 1.5.1; 2.1.14; 26.3.1
(591) Đỏ, xanh nước biển, trắng, đen
(731) PADI AMERICAS, INC. (US)
30151 Tomas Street, Rancho Santa Margarita, California 92688, U.S.A
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Tạp chí; sách hướng dẫn của giáo viên; sách giáo khoa; sổ tay hướng dẫn; bảng biểu bằng giấy; cuốn sách mỏng; sổ tay hướng dẫn cách lặn có mang bình dưỡng khí và giữ an toàn khi ở dưới nước; đề can; áp phích quảng cáo và kẹp tài liệu để lưu hồ sơ học sinh (đồ dùng văn phòng).

Nhóm 41: Cung cấp trang thiết bị hướng dẫn cách lặn và giữ an toàn dưới nước và dịch vụ hướng dẫn cách lặn dưới nước và giữ an toàn dưới nước bao gồm việc hướng dẫn sử dụng dụng cụ thở độc lập dưới nước; dịch vụ giải trí cụ thể là tổ chức các buổi biểu diễn lặn.

---

(111) **4-0264058**
(210) 4-2014-25080
(181) 17.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 13.06.2016
(220) 17.10.2014

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0264059**
(210) 4-2014-25077
(181) 17.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 13.06.2016
(220) 17.10.2014

(531) 3.1.16; 3.1.14; A3.6.3
(591) Đỏ, cam, xanh lá cây, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU MAY MẶC QUẾ LÂM (VN)
182/36 Bạch Đằng, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần; áo; bộ quần áo; áo khoác.

---

(111) **4-0264060**
(210) 4-2014-25078
(181) 17.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

ZENLA

(151) 13.06.2016
(220) 17.10.2014

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU MAY MẶC QUẾ LÂM (VN)
182/36 Bạch Đằng, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần; áo; bộ quần áo; áo khoác.

---

(111) **4-0264061**
(210) 4-2014-12120
(181) 02.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

CANOLIVE

(151) 13.06.2016
(220) 02.06.2014

(731) CANOPUS INTER-TRADE PTE LTD. (SG)
No.1, North Bridge Road, #07-10 High Street Centre, Singapore 179094
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264062**
(210) 4-2014-12121
(181) 02.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

UROHERB

(151) 13.06.2016
(220) 02.06.2014

(731) CANOPUS INTER-TRADE PTE LTD. (SG)
No.1, North Bridge Road, #07-10 High Street Centre, Singapore 179094
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264063**
(210) 4-2014-11384
(181) 23.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 13.06.2016
(220) 23.05.2014

(531) 2.9.1; A5.5.21; A5.5.20
(591) Đỏ, xanh lá cây, đen, vàng
(731) PHẠM HOÀNG THÁI DƯƠNG (VN)
91 đường 3/2, thị trấn Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm (hoa tươi); đại lý thông tin thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quản lý quá trình đặt hàng, xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng.

---

(111) **4-0264064**
(210) 4-2009-26192
(181) 02.12.2019
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 13.06.2016
(220) 02.12.2009

(531) 26.4.1; A26.11.12
(731) PIERRE BALMAIN, SOCIÉTÉ ANONYME (FR)
44, rue Francois 1er, 75008 Paris, France
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 24: Vải thuộc nhóm này; vải dạng tấm, miếng thuộc nhóm này; tấm phủ đồ đạc trong nhà bằng vải hoặc bằng chất dẻo; rèm che bằng vải hoặc bằng chất dẻo; vải làm nguyên liệu thuộc nhóm này; khăn lau mặt bằng vải.

---

(111) **4-0264065**
(210) 4-2009-26193
(181) 02.12.2019
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 13.06.2016
(220) 02.12.2009

(531) 26.4.1; A26.11.12
(731) PIERRE BALMAIN, SOCIÉTÉ ANONYME (FR)
44, rue Francois 1er, 75008 Paris, France
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 25: Quần áo thuộc nhóm này; đồ đội đầu thuộc nhóm này; đồ đi chân thuộc nhóm này; thắt lưng (quần áo); găng tay (quần áo), áo mưa.

---

(111) **4-0264066**
(210) 4-2014-11025
(181) 20.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

OMACHI CHEFS

(151) 13.06.2016
(220) 20.05.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Tầng 12, tòa nhà Kumho Asiana Plaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; dầu ăn; sữa chua; bơ; pho mát; các loại cá đóng hộp; các loại thịt đóng hộp; giò chả; xúc xích; rau đóng hộp; trái cây đóng hộp; mứt quả ướt; các loại xúp; trứng gia cầm; dưa muối; kim chi.

Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền; cơm ăn liền; mì sợi; mì ống; bánh phở; bún; nước tương; tương ớt; nước xốt; gia vị; bột nêm; cà phê hòa tan; cà phê rang xay; cà phê bột; cà phê đã chế biến; trà (chè); ca cao; bánh pizza; bánh ăn nhanh (snack); bột ngũ cốc; sản phẩm làm từ bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0264067**
(210) 4-2014-11680
(181) 27.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 13.06.2016
(220) 27.05.2014

(531) A1.1.10; 26.4.4; 1.15.3; 1.15.21; 1.15.15
(591) Đỏ, xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG VĨNH HẢO (VN)
Thôn Vĩnh Sơn, xã Vĩnh Hảo, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn; nước khoáng; nước suối (đồ uống); nước tăng lực (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước uống thể thao (không dùng cho mục đích y tế); nước ép trái cây.

---

(111) **4-0264068**
(210) 4-2014-11681
(181) 27.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 13.06.2016
(220) 27.05.2014

(531) 26.4.4; A1.1.10; 1.15.15; 1.15.21
(591) Đỏ, xanh dương, cam, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG VĨNH HẢO (VN)
Thôn Vĩnh Sơn, xã Vĩnh Hảo, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn; nước khoáng; nước suối (đồ uống); nước tăng lực (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước uống thể thao (không dùng cho mục đích y tế); nước ép trái cây.

---

(111) **4-0264069**
(210) 4-2014-11920
(181) 29.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 13.06.2016
(220) 29.05.2014

(531) 1.7.6; 5.5.16; 26.1.1; 25.1.25
(591) Vàng nâu, vàng nâu nhạt, đỏ, đen, vàng nhạt
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH ĐÔ BÌNH DƯƠNG (VN)
26VSIP đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hoà, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt và mặn; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0264070**
(210) 4-2014-11921
(181) 29.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 13.06.2016
(220) 29.05.2014

(531) 26.1.1; 5.5.16
(591) Vàng đồng, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH ĐÔ BÌNH DƯƠNG (VN)
26VSIP đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hoà, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt và mặn; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0264071**
(210) 4-2014-11922
(181) 29.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 13.06.2016
(220) 29.05.2014

(531) 1.7.6; 26.1.1; 5.5.16; 25.1.25
(591) Đen, đỏ, vàng nhũ, vàng nhạt
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH ĐÔ BÌNH DƯƠNG (VN)
26VSIP đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hoà, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt và mặn; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0264072**
(210) 4-2014-11923
(181) 29.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 13.06.2016
(220) 29.05.2014

(531) 1.7.6; 5.5.16; 26.1.1; 25.7.25
(591) Đỏ, đỏ sẫm, hồng, vàng, nâu, nâu nhạt, xanh rêu, tím, ghi xám, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH ĐÔ BÌNH DƯƠNG (VN)
26VSIP đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hoà, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt và mặn; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0264073**
(210) 4-2014-11924
(181) 29.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 13.06.2016
(220) 29.05.2014

(531) 25.1.9; 1.7.6; 26.1.1; 5.5.16
(591) Đỏ, hồng nhạt, vàng, vàng nhạt, xanh lá cây, ghi xám
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH ĐÔ BÌNH DƯƠNG (VN)
26VSIP đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hoà, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt và mặn; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0264074**
(210) 4-2014-11925
(181) 29.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

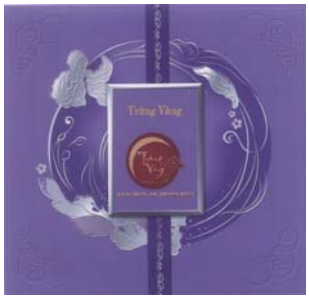

(151) 13.06.2016
(220) 29.05.2014

(531) 25.1.9; 25.1.25; 1.7.6; 5.5.16
(591) Đỏ, hồng nhạt, vàng, tím, tím nhạt, ghi xám, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH ĐÔ BÌNH DƯƠNG (VN)
26VSIP đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hoà, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt và mặn; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0264075**
(210) 4-2014-11926
(181) 29.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 13.06.2016
(220) 29.05.2014

(531) 25.1.25; 25.7.25; A25.7.2; 1.7.6
(591) Đỏ, hồng nhạt, vàng, vàng nhạt, nâu đậm, nâu, nâu nhạt, xanh dương nhạt, tím, ghi xám, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH ĐÔ BÌNH DƯƠNG (VN)
26VSIP đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hoà, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt và mặn; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0264076**
(210) 4-2014-11927
(181) 29.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

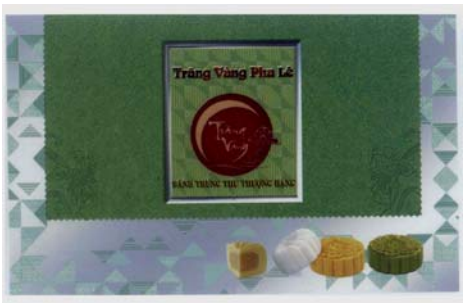

(151) 13.06.2016
(220) 29.05.2014

(531) 1.7.6; 26.1.1; 5.5.16; A25.7.5
(591) Xanh cốm, đen nhạt, đỏ, vàng nâu, nâu đỏ, đỏ đậm, đen, ghi, trắng bạc, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây, vàng đậm
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH ĐÔ BÌNH DƯƠNG (VN)
26VSIP đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hoà, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt và mặn; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0264077**
(210) 4-2014-11928
(181) 29.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

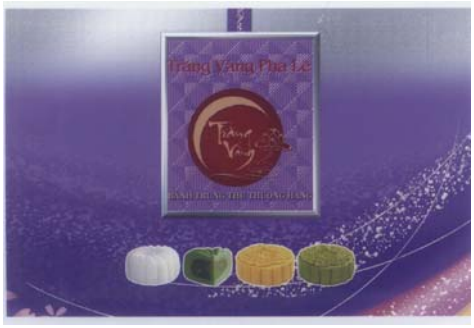

(151) 13.06.2016
(220) 29.05.2014

(531) 25.1.25; 25.7.25; 1.7.6; 26.1.1
(591) Tím đậm, tím, tím nhạt, xám, trắng xám, vàng nâu, nâu đỏ, đen, trắng, vàng, xanh cốm, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, hồng, hồng nhạt, hồng tím nhạt
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH ĐÔ BÌNH DƯƠNG (VN)
26VSIP đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hoà, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt và mặn; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0264078**
(210) 4-2014-11929
(181) 29.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

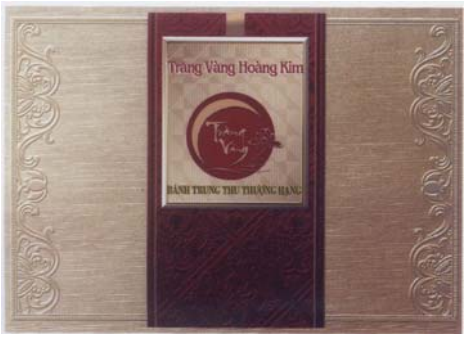

(151) 13.06.2016
(220) 29.05.2014

(531) 25.1.25; 25.1.9; 25.7.25; 1.7.6
(591) Vàng đồng, nâu vàng đồng, nâu vàng đồng nhạt, xám đồng, trắng, đỏ đậm, đỏ, vàng nâu, nâu đỏ, vàng, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH ĐÔ BÌNH DƯƠNG (VN)
26VSIP đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hoà, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt và mặn; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0264079**
(210) 4-2014-12548
(181) 06.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Sinh Diễn

(151) 13.06.2016
(220) 06.06.2014

(731) CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SINH DIỄN (VN)
Số nhà 451, đường Ngô Gia Tự, phường Tiền An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; kim loại quý; đồ trang sức.

---

(111) **4-0264080**
(210) 4-2014-12605
(181) 06.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

THANH CHÂN

(151) 13.06.2016
(220) 06.06.2014

(731) NGUYỄN ĐỨC THANH (VN)
Phòng 2504 nhà 24T1, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Trà (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 30: Trà (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; học viện giáo dục, trường học, dạy nghệ thuật trà đạo.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ uống do nhà hàng thực hiện, quán trà.

---

(111) **4-0264081**
(210) 4-2014-24742
(181) 15.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 13.06.2016
(220) 15.10.2014

(531) A18.1.8; A18.1.9; A1.1.10; 26.1.1
(591) Xanh dương, đỏ, xám, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH VẬN TẢI DU LỊCH PHI HÙNG (VN)
33/5 đường số 8, khu phố 1, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Vận tải bằng ô tô; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hóa]; vận chuyển hành khách; sắp xếp các chuyến du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

---

(111) **4-0264082**
(210) 4-2014-15897
(181) 11.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 13.06.2016
(220) 11.07.2014

(531) 2.9.19
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MẶT TRỜI (VN)
Tầng 9, tòa nhà Đà Nẵng ACB Tower - 218 Bạch Đằng, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí thể thao; tổ chức chương trình biểu diễn nghệ thuật; câu lạc bộ giải trí; dịch vụ vũ trường; dịch vụ karaoke.

Nhóm 43: Dịch vụ khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cho thuê phòng họp.

---

(111) **4-0264083**
(210) 4-2009-27335
(181) 16.12.2019
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 13.06.2016
(220) 16.12.2009

(731) HEINEKEN ASIA PACIFIC PTE. LTD. (SG)
459 Jalan Ahmad Ibrahim, Singapore 639934
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo; dịch vụ giải trí; dịch vụ hoạt động văn hóa và thể thao; dịch vụ tiêu khiển; dàn dựng và tổ chức triển lãm cho các mục đích văn hóa, giải trí, giáo dục, vui chơi hay tiêu khiển; tổ chức các sự kiện cho mục đích văn hóa hoặc giải trí; tổ chức các sự kiện tiêu khiển; dịch vụ triển lãm nghệ thuật; dịch vụ phòng trưng bày nghệ thuật; dịch vụ nhận ủy thác đặt làm (commissioning) các tác phẩm nghệ thuật;

dịch vụ triển lãm khiêu vũ tại chỗ; tổ chức trưng bày các điệu khiêu vũ; dịch vụ triển lãm bảo tàng; tổ chức các sự kiện âm nhạc; dịch vụ thông tin về vé cho các sự kiện giải trí; tổ chức các cuộc thi cho mục đích văn hóa, giáo dục hay giải trí; tổ chức các cuộc thi; tổ chức các cuộc thi thể thao; tổ chức các cuộc thi nghệ thuật; tổ chức các cuộc thi âm nhạc; tổ chức các cuộc thi khiêu vũ; tổ chức các sự kiện khiêu vũ; tổ chức biểu diễn âm nhạc; tổ chức các buổi trình diễn âm nhạc; tổ chức giải trí bằng âm nhạc; dịch vụ giải trí do các nhạc sỹ hay các ban nhạc thực hiện; dịch vụ giải trí do các nhạc sỹ hay các ban nhạc cung cấp; dịch vụ biểu diễn âm nhạc tại chỗ; dịch vụ biểu diễn âm nhạc tại chỗ của các ban nhạc; dịch vụ âm nhạc tại chỗ; dịch vụ trình diễn âm nhạc tại chỗ; dịch vụ trò chơi trực tuyến; giới thiệu các buổi trình diễn và biểu diễn tại chỗ; dịch vụ hòa nhạc; cung cấp nhạc tại chỗ; triển lãm phim; phân phối phim (không phải vận chuyển); dịch vụ chiếu phim; sản xuất phim; dịch vụ triển lãm nhiếp ảnh và mẫu thời trang; dịch vụ trình diễn thời trang; tổ chức các buổi trình diễn thời trang; sản xuất các chương trình trình diễn; cung cấp các phương tiện tiêu khiển; dịch vụ phòng hòa nhạc; dịch vụ karaoke; dịch vụ cung cấp các chuyến tham quan cho mục đích giáo dục liên quan đến việc sản xuất bia rượu; tổ chức các chương trình nếm thưởng thức hương vị bia cho mục đích giáo dục hay giải trí; dịch vụ giải trí liên quan đến việc nếm thưởng thức hương vị bia; dịch vụ đặt chỗ cho các buổi trình diễn; lên kế hoạch cho các buổi tiệc (giải trí); tổ chức các sự kiện và các cuộc thi cho mục đích giáo dục hay giải trí liên quan đến việc khuyến khích, thúc đẩy việc uống đồ uống có cồn một cách lành mạnh và có ý thức trách nhiệm.

---

(111) **4-0264084**
(210) 4-2011-09009
(181) 12.05.2021
(450) 25.07.2016 340
(540)

APL

(151) 13.06.2016
(220) 12.05.2011

(731) ASIA PACIFIC LAND LIMITED (HK)
Suite 2102, Nine Queen's Road Central, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Quản lý quỹ; đầu tư quỹ; đầu tư quỹ quốc tế; dịch vụ tài chính; tài chính bất động sản; sắp xếp cổ phần giao dịch phân bổ (dịch vụ tài chính); phát triển và tổ chức chứng khoán hóa cơ cấu tài chính (dịch vụ tài chính); định giá tài chính bất động sản; đầu tư vốn; đầu tư bất động sản; điều hành, quản lý quỹ quản thác, dịch vụ quỹ quản thác công ty; quản lý ủy thác tài chính; quản lý ủy thác đầu tư; dịch vụ ủy thác đầu tư; dịch vụ quản lý công ty đầu tư tín thác khách hàng cá nhân; đầu tư tín thác bất động sản; quản lý đầu tư tín thác và dịch vụ đầu tư tín thác; dịch vụ ủy thác bất động sản; lựa chọn và thu mua bất động sản; thu mua bất động sản (cho người khác); lựa chọn và thu mua đất đai; thu mua đất đai (cho người khác); quản lý bất động sản trong công trình xây dựng; cho thuê tòa nhà; quản lý bất động sản trong và xung quanh tòa nhà (bao gồm các tòa nhà thương mại, tòa nhà thuộc khu dân cư và tòa nhà dùng để phục vụ hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ, và/hoặc khách sạn); tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ nói trên; buôn bán bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; thuê và cho thuê bất động sản, khu dân cư, khu công nghiệp và các tòa nhà thương mại, văn phòng, trung tâm thương mại, các gian hàng, trung tâm mua sắm, chuỗi đại lý bán buôn và bán lẻ hàng hóa, khu căn hộ dịch vụ, các tòa nhà, nhà ở tư nhân, khu tập thể, khu căn hộ, khu chung cư, nhà kho, nhà máy và các khu vực kinh doanh; quản lý bất động sản, định giá và quản lý và điều phối dự án; quản lý bất động sản; quản lý quỹ, quản lý quỹ vốn, quản lý quỹ doanh nghiệp, quản lý quỹ tài chính và quản lý quỹ đầu tư; dịch vụ đầu tư công ty tín

thác; dịch vụ cung cấp thông tin thị trường tài chính; tổ chức thị trường giao dịch cho các dịch vụ tài chính; tài chính doanh nghiệp; môi giới chứng khoán; quản lý chứng khoán; buôn bán và giao dịch chứng khoán; dịch vụ đầu tư chứng khoán; môi giới chứng khoán và kỳ phiếu; điều hành ủy thác (tài chính, bất động sản); dịch vụ ủy thác kinh doanh (tài chính, bất động sản); dịch vụ quản lý ủy thác tài chính và ủy thác doanh nghiệp; dịch vụ bảo lãnh (tài chính, bất động sản); dịch vụ ủy thác (tài chính, bất động sản); dịch vụ ký thác (tài chính, bất động sản); dịch vụ quản lý ủy thác (tài chính, bất động sản); dịch vụ thiết lập ủy thác (tài chính, bất động sản); dịch vụ hỗ trợ, quản lý và cố vấn tài chính; phân tích và định giá tài chính; hợp đồng bảo hiểm tài chính; dịch vụ tài chính; dịch vụ tín dụng; dịch vụ bảo hiểm tài chính; cho vay vốn và phát hành chứng khoán; dịch vụ quản lý tòa nhà (bất động sản) bao gồm: tòa nhà bán lẻ, chung cư và tòa nhà thương mại, và/hoặc khách sạn; quản lý kinh doanh bất động sản (cho người khác); quản lý và điều hành kinh doanh bất động sản, khu dân cư, khu công nghiệp và các tòa nhà thương mại, văn phòng, trung tâm thương mại, các gian hàng, trung tâm mua sắm, chuỗi đại lý bán buôn và bán lẻ hàng hóa, các chỗ ở tạm thời, khách sạn, nhà nghỉ, khu nghỉ dưỡng cao cấp, khu căn hộ dịch vụ, các tòa nhà, nhà ở tư nhân, khu tập thể, khu căn hộ, khu chung cư, nhà kho, nhà máy và các khu vực kinh doanh; quản lý kinh doanh liên quan đến tài sản thương mại, cụ thể là bất động sản; tư vấn và hỗ trợ liên quan đến các dịch vụ nói trên.

---

(111) **4-0264085**
(210) 4-2010-23220
(181) 03.11.2020
(450) 25.07.2016 340
(540)

TOPTEEN

(151) 13.06.2016
(220) 03.11.2010

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN QUỐC TẾ CAO NGUYÊN XANH (VN)
170 Hồ Văn Tắng, ấp Phú Lợi, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 32: Nước giải khát có gaz (đồ uống); nước hoa quả không có gaz (đồ uống); bột giải khát hòa tan (chế phẩm để làm đồ uống giải khát).

---

(111) **4-0264086**
(210) 4-2012-22019
(181) 02.10.2022
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 13.06.2016
(220) 02.10.2012

(531) A1.1.10; A1.5.3; 26.4.4
(591) Đỏ, xanh tím than, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TRẦN HỒNG QUÂN (VN)
Số 36 Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Nhựa acrylic, dạng thô; nhựa tổng hợp nhân tạo, dạng thô; nhựa epoxy, dạng thô; nhựa tổng hợp, dạng thô; nhựa tragacan dùng trong sản xuất công nghiệp.

Nhóm 04: Gaz; gaz nhiên liệu; gaz thắp sáng; xăng; dầu; chất bôi trơn.

Nhóm 06: Bình [đồ chứa kim loại] dùng để chứa khí nén và nhiên liệu dạng lỏng; van gaz (dùng cho bình gaz), bình gaz bằng kim loại.

Nhóm 11: Bếp ga; máy hút mùi; máy điều hòa; tủ lạnh; bình nóng lạnh (chạy điện); lò vi sóng.

Nhóm 16: Túi (bao nhỏ) bằng chất dẻo, dùng để gói; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; tấm có các bóng khí tròn, làm bằng chất dẻo, dùng để bọc hoặc đóng gói.

Nhóm 17: Ống mềm, không bằng kim loại; vật liệu gia lực không làm bằng kim loại dùng cho ống dẫn; ống nước (ống nhựa mềm, phi kim loại); vật liệu đệm lót bằng chất dẻo; nhựa tổng hợp (bán thành phẩm).

Nhóm 20: Thùng bằng chất dẻo; hộp bao bì bằng chất dẻo; kẹp nối cáp và ống làm bằng chất dẻo; thang bằng chất dẻo; biển hiệu làm bằng chất dẻo.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng trong gia đình và nhà bếp; dụng cụ để nấu nướng, không chạy điện như xoong, nồi, chảo.

Nhóm 22: Sợi làm bằng chất dẻo dùng cho ngành dệt.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: gaz và nhiên liệu, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình và nhà bếp, dụng cụ nấu nướng chạy điện và không chạy điện, bình chứa gaz và khí hóa lỏng, nhựa nguyên liệu, ống bằng nhựa, sợi bằng chất dẻo; dịch vụ điều hành hoạt động kinh doanh khách sạn và nhà hàng; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 36: Cho thuê căn hộ; cho thuê nhà xưởng; cho thuê văn phòng; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng phục vụ ăn uống; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; cho thuê phòng họp; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ ăn (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0264087**
(210) 4-2012-23084
(181) 15.10.2022
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 13.06.2016
(220) 15.10.2012

(531) 6.1.2
(591) Trắng, xanh đậm, xanh lá cây, xanh nước biển
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SYRENA VIỆT NAM (VN)
Khu đô thị mới Hùng Thắng, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ đầu tư bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng dân dụng; dịch vụ xây dựng công nghiệp; dịch vụ trang trí nội thất; dịch vụ trang trí ngoại thất; dịch vụ xây dựng các công trình công ích; dịch vụ khai thác đá; lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0264088**
(210) 4-2012-23086
(181) 15.10.2022
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 13.06.2016
(220) 15.10.2012

(531) A7.1.12; 7.1.24
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SYRENA VIỆT NAM (VN)
Khu đô thị mới Hùng Thắng, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ đầu tư bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng dân dụng; dịch vụ xây dựng công nghiệp; dịch vụ trang trí nội thất; dịch vụ trang trí ngoại thất; dịch vụ xây dựng các công trình công ích; dịch vụ khai thác đá; lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.

---

(111) **4-0264089**
(210) 4-2012-07620
(181) 19.04.2022
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 13.06.2016
(220) 19.04.2012

(531) 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 1.15.15; 26.4.1; A2.5.24
(591) Xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, trắng, đen, đỏ
(731) RONY TEDY (ID)
Hegarmanah No. 22 A RT.011/RW.003, Hegarmanah, Bandung, Jawa Barat, Indonesia
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng và nước có ga và các loại đồ uống khác không chứa cồn; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác dùng để làm đồ uống.

---

(111) **4-0264090**
(210) 4-2012-08649
(181) 27.04.2022
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 13.06.2016
(220) 27.04.2012

(531) 3.4.7; 3.4.11
(731) HEE FOOK YAN RICHARD (SG)
21 Duchess Avenue Singapore 269092
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 24: Vải; tấm phủ bằng vải; vải jecxi; vải lanh; vải sợi; khăn tay bỏ túi bằng vải.

Nhóm 25: Thắt lưng (trang phục); cà vạt; quần áo; giày dép; mũ nón.

---

(111) **4-0264091**
(210) 4-2012-21594
(181) 27.09.2022
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 13.06.2016
(220) 27.09.2012

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.6; A5.1.16
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, cam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GMO RUNSYSTEM (VN)
Số 118 Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng lưới vi tính; dịch vụ so sánh giá cả; dịch vụ cung ứng (hỗ trợ kinh doanh).

---

(111) **4-0264092**
(210) 4-2012-28081
(181) 12.12.2022
(450) 25.07.2016 340
(540)

DICIOTTO

(151) 13.06.2016
(220) 12.12.2012

(731) CÔNG TY TNHH INTRIXAPPLE (VN)
83 Xuân Thủy, khu phố 2, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Các sản phẩm chăm sóc tóc, các chế phẩm làm sạch, chăm sóc, cải thiện tình trạng xấu, làm đẹp cho da đầu và tóc cụ thể như chất lỏng dạng tinh dầu [gel] làm mượt và dưỡng tóc; dung dịch dạng lỏng [lotion] dưỡng tóc; chế phẩm nhuộm tóc; sản phẩm và chế phẩm duỗi tóc [dùng để ép nóng, ép nguội tóc]; chế phẩm uốn tóc; chế phẩm tạo nếp tóc; chế phẩm tạo sóng tóc; chế phẩm dưỡng tóc trước và sau khi duỗi, uốn, nhuộm hoặc tẩy màu tóc; dầu gội đầu; dầu xả; kem hấp tóc; chế phẩm tẩy trắng [làm phai màu] dùng cho mục đích mỹ phẩm; keo xịt tóc.

---

(111) **4-0264093**
(210) 4-2011-02144
(181) 09.02.2021
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 13.06.2016
(220) 09.02.2011

(531) A26.11.12
(591) Xanh lá cây, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH THẾ GIỚI VI TA MIN (VN)
88 đường 102 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dùng cho trẻ nhỏ (trẻ sơ sinh); nước uống có chứa vitamin (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước uống tinh khiết đóng chai; đồ uống không chứa cồn; nước uống tăng lực (không dùng cho mục đích y tế); nước uống có chứa vitamin (không dùng cho mục đích y tế); xi rô dùng cho đồ uống; nước ép trái cây dùng làm đồ uống (không chứa cồn).

---

(111) **4-0264094**
(210) 4-2012-20483
(181) 13.09.2022
(450) 25.07.2016 340
(540)

TIGER

(151) 13.06.2016
(220) 13.09.2012

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ ĐỒNG THÁP (VN)
Số 10 Nguyễn Sinh Sắc, ấp Phú Long, xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0264095**
(210) 4-2012-20484
(181) 13.09.2022
(450) 25.07.2016 340
(540)

GOLD TIGER

(151) 13.06.2016
(220) 13.09.2012

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ ĐỒNG THÁP (VN)
Số 10 Nguyễn Sinh Sắc, ấp Phú Long, xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0264096**
(210) 4-2014-15844
(181) 10.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

IMAGICADEMY

(151) 13.06.2016
(220) 10.07.2014

(731) DISNEY ENTERPRISES, INC. (US)
500 South Buena Vista Street, Burbank, California 91521, U.S.A.
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ kiện từ tính, đĩa ghi; máy tính, thiết bị xử lý các dữ kiện; đĩa âm thanh; bản ghi âm (có thể tải xuống được); bản ghi âm và ghi hình (có thể tải xuống được); loa; ống nhòm (quang học); máy tính cầm tay; máy quay viđiô xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; máy chụp ảnh; đĩa CD-ROM; ổ đĩa CD-ROM (là một bộ phận của máy vi tính); ổ ghi CD-ROM (là một bộ phận của máy vi tính); điện thoại cầm tay; phụ tùng của điện thoại cầm tay cụ thể là bộ nạp pin; hộp điện thoại cầm tay; vi mạch điện tử có chứa dữ liệu bản ghi âm nhạc; tấm màn hình của điện thoại cầm tay; đầu đĩa com-pắc; đầu ghi đĩa com-pắc; đĩa com-pắc; chương trình trò chơi trên máy vi tính; hộp đựng có chứa băng trò chơi máy tính và đĩa dùng cho trò chơi điện tử trên máy vi tính; máy vi tính; phần cứng máy vi tính; bàn phím máy vi tính; màn hình máy vi tính; chuột máy vi tính; ổ đĩa máy vi tính; phần mềm máy vi tính; điện thoại kéo dài; nam châm dùng cho mục đích trang trí; máy ảnh (máy quay) kỹ thuật số; máy nghe nhạc, xem phim kỹ thuật số; đĩa DVD; máy chạy đĩa DVD; máy ghi đĩa DVD; đĩa kỹ thuật số đa chức năng; đĩa viđiô kỹ thuật số; máy điện tử ghi dữ liệu cá nhân; hộp đựng kính mắt; kính mắt; thước kẻ có chia khoảng cách (dụng cụ đo); tai nghe; máy hát karaoke; micrô; máy nghe nhạc MP3; bộ điều biến (là một bộ phận của máy vi tính); miếng đệm lót chuột máy vi tính; phim điện ảnh; bản ghi âm nhạc (có thể tải xuống được); máy nhắn tin; máy stereo cá nhân; máy trợ giúp cá nhân dùng kỹ thuật số (máy tính cầm tay); máy in dùng với máy vi tính; máy thu thanh; kính râm; điện thoại; ti vi; máy quay phim; máy ghi hình cát xét; máy chạy băng hình cát xét; hộp đựng có chứa băng trò chơi viđiô; đĩa dùng cho trò chơi điện tử bằng viđiô; băng từ viđiô; máy điện thoại truyền hình; bản ghi hình (có thể tải xuống được); điện đài xách tay; miếng đệm cổ tay và cánh tay hỗ trợ khi sử dụng máy vi tính.

---

(111) **4-0264097**
(210) 4-2014-15845
(181) 10.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

IMAGICADEMY

(151) 13.06.2016
(220) 10.07.2014

(731) DISNEY ENTERPRISES, INC. (US)
500 South Buena Vista Street, Burbank, California 91521, U.S.A.
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 14: Kim loại quý và các hợp kim của chúng; đồ trang sức (đồ kim hoàn); đá quý; dụng cụ đo thời gian; đồng hồ báo thức; nơ cài cổ gắn ghim trang sức có đầu mút làm bằng kim loại quý; vòng đeo tay (đồ nữ trang); tượng bán thân bằng kim loại quý; đồ nữ trang nhỏ; đồng hồ; hoa tai; đồ nữ trang; hộp đựng nữ trang bằng kim loại quý; dây chuyền (đồ trang sức); vòng đeo chìa khoá bằng kim loại quý; ghim cài ve áo; dây chuyền

đeo cổ; chuỗi hạt (đồ trang sức); ghim cài nơ cài cổ; đồ trang trí dạng đồng xu; cái kẹp dùng làm đồ trang sức; mặt dây chuyền; nhẫn (đồ trang sức); khoá trượt dùng với các nơ cài cổ (đồ trang sức); đồng hồ bấm giờ; cái kẹp cavát; cài ca vát; mũ ghim (đồ trang sức); đồng hồ treo tường; dây đeo đồng hồ; hộp đồng hồ; dây đồng hồ kiểu xích; dây đồng hồ đeo tay; đồng hồ quả quýt; nhẫn cưới, đồng hồ đeo tay.

---

(111) **4-0264098**
(210) 4-2014-15846
(181) 10.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

IMAGICADEMY

(151) 13.06.2016
(220) 10.07.2014

(731) DISNEY ENTERPRISES, INC. (US)
500 South Buena Vista Street, Burbank, California 91521, U.S.A.
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 15: Dụng cụ âm nhạc.

---

(111) **4-0264099**
(210) 4-2014-15847
(181) 10.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

IMAGICADEMY

(151) 13.06.2016
(220) 10.07.2014

(731) DISNEY ENTERPRISES, INC. (US)
500 South Buena Vista Street, Burbank, California 91521, U.S.A.
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; da động vật; da sống chưa thuộc; rương (hòm, va li) và túi du lịch; lọng và gậy chống; roi và yên cương; túi xách dùng cho mục đích thể thao; túi xách dành cho vận động viên; ba lô đeo sau lưng trẻ em; ba lô đeo sau lưng; túi đựng đồ đi biển; cặp sách; hộp đựng thẻ điện thoại bằng da và giả da; ví đựng tiền lẻ; ví đựng tiền xu; túi đựng tã trẻ em làm bằng da và giả da; túi vải buộc dây để mang đồ trang bị cắm trại; túi đựng đồ vệ sinh phụ nữ làm bằng da và giả da; túi đựng đồ tập thể dục; túi xách tay; ba lô; bao để móc chìa khoá bằng da và giả da; dây đeo chìa khoá bằng da; túi đựng son bằng da hoặc giả da; túi đựng hành lý; thẻ gắn theo hành lý làm bằng da và giả da; túi dùng cho các cuộc đi chơi ngắn bằng da và giả da; ví đựng tiền; túi đeo vai học sinh; túi đựng đồ đi mua sắm; túi xách đi chợ; ô; túi đeo ở eo; ví.

---

(111) **4-0264100**
(210) 4-2014-15848
(181) 10.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

IMAGICADEMY

(151) 13.06.2016
(220) 10.07.2014

(731) DISNEY ENTERPRISES, INC. (US)
500 South Buena Vista Street, Burbank, California 91521, U.S.A.
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày thể thao; khăn in hoa (trang phục); mũ dùng cho chơi bóng chày; áo choàng dùng đi tắm biển; quần áo tắm biển; thắt lưng (trang phục); yếm (trang phục); áo tắm hai mảnh; áo cộc tay có gắn biểu trưng tổ chức; ủng; nơ cài cổ; áo nịt ngực; mũ lưỡi trai; quần bằng da; yếm bằng vải; áo khoác; áo liền váy; cái che tai giữ ấm; đồ đi chân; găng tay (trang phục); áo sơ mi dùng khi chơi gôn; quần áo mặc trong ngày lễ Ha-lô-oen; mũ nón; dải băng buộc đầu (trang phục); đồ đội đầu (trang phục); hàng dệt kim (cụ thể là quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu); đồ mặc cho trẻ sơ sinh (quần áo, giầy dép, mũ nón); áo jắc-két; quần áo bò; áo nịt len; khăn vuông trùm đầu; quần áo nịt dùng cho diễn viên múa hoặc vận động viên; nịt chân; găng tay hở ngón (trang phục); ca vát; áo ngủ dùng cho nam giới; áo ngủ dùng cho nữ giới, áo khoác mặc ngoài; bộ quần áo pijama; quần dài; quần nịt của phụ nữ; áo cộc tay; áo pon sô; quần áo mưa; áo choàng; dép săng-đan; khăn quàng cổ; áo sơ mi; giầy; váy ngắn; quần soóc; quần mặc hàng ngày; dép đi trong nhà; trang phục ngủ; tất ngắn; tất dài; áo len dài tay; quần dùng trong khi tập luyện; áo dùng trong khi tập luyện; quần áo bơi; áo sát nách; quần bó; áo phông; quần áo lót; áo gi lê; dải buộc cổ tay (trang phục).

---

(111) **4-0264101**
(210) 4-2014-28971
(181) 25.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

CMISTONE
ADD VALUES TO RESOURCE

(151) 13.06.2016
(220) 25.11.2014

(591) Đỏ, xanh
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CMISTONE VIỆT NAM (VN)
Tầng 8, tòa nhà Agribank, số 135, đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Quặng kim loại; kim loại thường dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim của kim loại thường; sắt dạng thô hoặc bán thành phẩm; phôi thép; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 19: Bột đá siêu mịn CaCO3; đá block tự nhiên; đá block nhân tạo; đá ốp lát tự nhiên và nhân tạo.

Nhóm 35: Mua bán: quặng kim loại, kim loại thường dạng thô hoặc bán thành phẩm, hợp kim của kim loại thường, sắt dạng thô hoặc bán thành phẩm, phôi thép, vật liệu xây dựng bằng kim loại, bột đá siêu mịn CaCO3, đá block tự nhiên, đá block nhân tạo, đá ốp lát tự nhiên và nhân tạo.

---

(111) **4-0264102**
(210) 4-2014-28972
(181) 25.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

CMISTONE
GIA TĂNG GIÁ TRỊ TÀI NGUYÊN

(151) 13.06.2016
(220) 25.11.2014

(591) Đỏ, xanh
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CMISTONE VIỆT NAM (VN)
Tầng 8, tòa nhà Agribank, số 135, đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Quặng kim loại; kim loại thường dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim của kim loại thường; sắt dạng thô hoặc bán thành phẩm; phôi thép; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 19: Bột đá siêu mịn CaCO3; đá block tự nhiên; đá block nhân tạo; đá ốp lát tự nhiên và nhân tạo.

Nhóm 35: Mua bán: quặng kim loại, kim loại thường dạng thô hoặc bán thành phẩm, hợp kim của kim loại thường, sắt dạng thô hoặc bán thành phẩm, phôi thép, vật liệu xây dựng bằng kim loại, bột đá siêu mịn CaCO3, đá block tự nhiên, đá block nhân tạo, đá ốp lát tự nhiên và nhân tạo.

---

(111) **4-0264103**
(210) 4-2013-08433
(181) 02.05.2023
(450) 25.07.2016 340
(540)

DOTICOM

(151) 13.06.2016
(220) 02.05.2013

(531) 26.1.1; 5.7.3; 5.13.4; 25.5.1
(731) CÔNG TY TNHH ĐỒNG TIẾN (VN)
75-77-79 Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Bánh hạnh nhân; bánh mì; bánh ngọt, bánh bao; bánh sandwich; bánh trứng; bánh pate thịt; bánh hấp; bánh pizza.

---

(111) **4-0264104**
(210) 4-2013-08434
(181) 02.05.2023
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 13.06.2016
(220) 02.05.2013

(531) 26.1.1; 5.7.3; 5.13.4; 25.5.1
(731) CÔNG TY TNHH ĐỒNG TIẾN (VN)
75-77-79 Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Bánh hạnh nhân; bánh mì; bánh ngọt, bánh bao; bánh sandwich; bánh trứng; bánh pate thịt; bánh hấp; bánh pizza.

---

(111) **4-0264105**
(210) 4-2013-08435
(181) 02.05.2023
(450) 25.07.2016 340
(540)

DOTICOM

(151) 13.06.2016
(220) 02.05.2013

(731) CÔNG TY TNHH ĐỒNG TIẾN (VN)
75-77-79 Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Bánh hạnh nhân; bánh mì; bánh ngọt; bánh bao; bánh sandwich; bánh trứng; bánh pate thịt; bánh hấp; bánh pizza.

---

(111) **4-0264106**
(210) 4-2015-31716
(181) 12.11.2025
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 13.06.2016
(220) 12.11.2015

(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.5.1; A3.13.24; A3.13.4
(591) Vàng, xanh, nâu
(731) CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THUỶ SẢN HƯNG YÊN (VN)
Số 1 đường Nguyễn Lương Bằng, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 30: Mật ong.

---

(111) **4-0264107**
(210) 4-2014-31436
(181) 17.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

SOF-CALAMINE

(151) 13.06.2016
(220) 17.12.2014

(731) NGUYỄN THỊ BÍCH THỦY (VN)
68 Lê Văn Lương, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0264108**
(210) 4-2013-21912
(181) 23.09.2023
(450) 25.07.2016 340
(540)

KINOHIMITSU

(151) 13.06.2016
(220) 23.09.2013

(731) KINO BRANDS PTE. LTD. (SG)
178 Paya Lebar Road, #04-02 Singapore 409030
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Chè (trà); đồ uống trên cơ sở chè (trà); nước chè để uống (không chứa thuốc); đồ uống thảo mộc [không dùng cho mục đích y tế]; chè (trà, không chứa thuốc) có chứa bạc hà; chè (trà) hương vị gừng; chè thơm [trà, không dùng cho mục đích y tế]; hương liệu của chè (trà); chè (trà) thảo mộc [dung dịch]; chè (trà) thảo mộc [không dùng cho mục đích y tế]; chè (trà) được đóng gói [không dùng cho mục đích y tế]; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 35: Tập hợp và trưng bày vì lợi ích của người khác (không bao gồm vận chuyển), các loại hàng hóa, cụ thể là, các sản phẩm chăm sóc sức khỏe, đồ ăn và đồ uống, đồ uống và nước hoa quả và rau, rượu cốc-tai, chè, đồ uống tăng lực và tăng cường sức khỏe đóng

sẵn, các sản phẩm chăm sóc sức khỏe, các sản phẩm làm đẹp, đồ uống không chứa cồn, đồ ăn kiêng, đồ ăn nhanh, vi-ta-min, thuốc, giúp khách hàng dễ dàng xem và mua các loại hàng hóa này từ cửa hàng bán lẻ, hiệu thuốc, siêu thị, cửa hàng bách hóa, trung tâm mua sắm, trung tâm thương mại, cửa hàng bán buôn, từ một ca-ta-lô hàng hóa thông qua việc đặt hàng qua thư hoặc bằng các phương tiện truyền thông, hoặc từ một trang web bán hàng trên mạng truyền thông toàn cầu; nghiên cứu thị trường trong lĩnh vực mỹ phẩm, nước hoa và các sản phẩm làm đẹp; dịch vụ bán lẻ đồ ăn và đồ uống; tiếp thị [không bao gồm bán lẻ]; quảng cáo; cung cấp thông tin kinh doanh liên quan đến việc bán lẻ hàng hóa [không bao gồm bán hàng]; tư vấn liên quan đến quản lý kinh doanh các các hàng bán lẻ; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn liên quan đến mua bán hàng hóa nhân danh người khác; tổ chức các cuộc triển lãm và hội chợ thương mại vì mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ tư vấn liên quan đến quản lý kinh doanh, thương mại và tiếp thị; phân tích hệ thống quản lý kinh doanh; tư vấn kinh doanh liên quan đến quảng cáo; chuẩn bị và phổ biến các tài liệu quảng cáo; tổ chức, quản lý, vận hành và giám sát các chương trình về sự trung thành của khách hàng, xúc tiến bán hàng và thúc đẩy xúc tiến, và dịch vụ tư vấn, cố vấn và thông tin liên quan đến các dịch vụ này; cung cấp các dịch vụ nêu trên thông qua mạng máy tính toàn cầu và/hoặc cơ sở dữ liệu máy tính; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại, tất cả thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0264109**
(210) 4-2014-12003
(181) 30.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

KATE TOKYO

ORANGE BURST

(151) 13.06.2016
(220) 30.05.2014

(731) KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION) (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; các chế phẩm dùng để làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn; xà phòng; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc.

---

(111) **4-0264110**
(210) 4-2014-31460
(181) 17.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

APL

(151) 13.06.2016
(220) 17.12.2014

(531) 26.4.2; A25.7.21; A26.11.8
(591) Trắng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH SELLAN GAS (VN)
Số 66B, ngõ Thổ Quan, phố Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Xăng, dầu, ga.

Nhóm 06: Sản phẩm làm bằng kim loại: bình, bồn, thùng chứa chất lỏng.

Nhóm 32: Nước tinh khiết.

Nhóm 35: Mua bán: xăng dầu, ga, bếp ga, khí hóa lỏng, hóa chất.

Nhóm 39: Chiết nạp: ga, xăng dầu, khí hóa lỏng.

---

(111) **4-0264111**
(210) 4-2014-11946
(181) 30.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 13.06.2016
(220) 30.05.2014

(531) 26.3.1; A5.3.15; 1.15.5
(591) Xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ HỆ XANH (VN)
Số 30A Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 11: Bếp sinh khối; bếp củi; bếp than.

---

(111) **4-0264112**
(210) 4-2014-11968
(181) 30.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 13.06.2016
(220) 30.05.2014

(531) 5.7.3; 26.1.2; 25.1.6
(591) Trắng, vàng, đỏ, xanh dương
(731) BÙI NGỌC BON (VN)
451/20 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 30: Bún tươi; bánh canh; bánh hỏi.

---

(111) **4-0264113**
(210) 4-2010-27724
(181) 30.12.2020
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 13.06.2016
(220) 30.12.2010

(531) 19.7.1; 24.15.2; A24.15.11
(731) THE COCA-COLA COMPANY (US)
One Coca-Cola Plaza, Atlanta, Georgia 30313, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 32: Đồ uống, cụ thể là nước uống, nước uống có hương liệu, nước khoáng (đồ uống) và nước uống có ga; đồ uống không chứa cồn, cụ thể là nước ngọt, nước uống tăng lực (không dùng cho mục đích y tế) và nước uống dùng trong thể thao (không dùng cho mục đích y tế); nước uống hoa quả; nước ép hoa quả; si-rô, chất cô đặc, bột và các chế phẩm dùng làm đồ uống, cụ thể là nước uống có hương liệu, nước khoáng, nước có ga, nước ngọt, nước uống tăng lực (không dùng cho mục đích y tế), nước uống dùng trong thể thao (không dùng cho mục đích y tế), nước uống hoa quả và nước ép hoa quả nước uống rau quả và nước ép rau quả.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, dịch vụ giáo dục cụ thể là tổ chức lớp học, buổi hội thảo, hội nghị và thông tin giáo dục liên quan tới các vấn đề về sự lựa chọn đồ uống, sức khỏe, sự khỏe mạnh, sự phù hợp và lối sống của người tiêu dùng, các chương trình và hoạt động về gia nhập cộng đồng, môi trường, bảo tồn, cứu trợ khẩn cấp, sức khỏe và phúc lợi xã hội, giáo dục và y khoa; dịch vụ đào tạo, giải trí; hoạt động văn hóa và thể thao, tư vấn và cung cấp thông tin về các dịch vụ nói trên.

---

(111) **4-0264114**
(210) 4-2010-27726
(181) 30.12.2020
(450) 25.07.2016 340
(540)

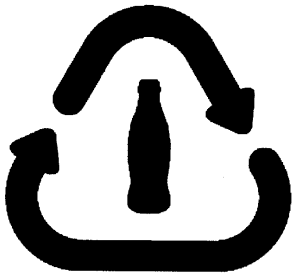

(151) 13.06.2016
(220) 30.12.2010

(531) 19.7.1; 24.15.2; A24.15.11; A24.15.15; 26.3.1; A24.15.13
(731) THE COCA-COLA COMPANY (US)
One Coca-Cola Plaza, Atlanta, Georgia 30313, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 32: Đồ uống, cụ thể là nước uống, nước uống có hương liệu, nước khoáng (đồ uống) và nước uống có ga; đồ uống không chứa cồn, cụ thể là nước ngọt, nước uống tăng lực (không dùng cho mục đích y tế) và nước uống dùng trong thể thao (không dùng cho mục đích y tế); nước uống hoa quả; nước ép hoa quả; si-rô, chất cô đặc, bột và các chế phẩm dùng làm đồ uống, cụ thể là nước uống có hương liệu, nước khoáng, nước có ga, nước ngọt, nước uống tăng lực (không dùng cho mục đích y tế), nước uống dùng trong thể thao (không dùng cho mục đích y tế), nước uống hoa quả và nước ép hoa quả nước uống rau quả và nước ép rau quả.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, dịch vụ giáo dục cụ thể là tổ chức lớp học, buổi hội thảo, hội nghị và thông tin giáo dục liên quan tới các vấn đề về sự lựa chọn đồ uống, sức khỏe, sự khỏe mạnh, sự phù hợp và lối sống của người tiêu dùng, các chương trình và hoạt động về gia nhập cộng đồng, môi trường, bảo tồn, cứu trợ khẩn cấp, sức khỏe và phúc lợi xã hội, giáo dục và y khoa; dịch vụ đào tạo, giải trí; hoạt động văn hóa và thể thao, tư vấn và cung cấp thông tin về các dịch vụ nói trên.

---

(111) **4-0264115**
(210) 4-2014-11297
(181) 22.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

PHUGIA
Vàng Phú Gia

(151) 13.06.2016
(220) 22.05.2014

(591) Đỏ, vàng, nâu đen nhẹ
(731) CÔNG TY TNHH PHÚ GIA (VN)
Số 220, đường Lê Hoàn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và Sở hữu trí tuệ SPVN (SPVN INVEST & I.P Co.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán vàng bạc, nữ trang, đá quý.

---

(111) **4-0264116**
(210) 4-2013-01674
(181) 23.01.2023
(450) 25.07.2016 340
(540)

THIẾT BỊ ĐIỆN CAO CẤP
Ruler®
HOÀN THIỆN CUỘC SỐNG TIỆN NGHI

(151) 13.06.2016
(220) 23.01.2013

(531) 26.4.1
(591) Xanh lục, xanh lá cây, đỏ, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ CHẾ TẠO CÔNG NGHIỆP (VN)
Khu công nghiệp Đồng Văn 1, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 09: Công tắc điện; phích điện; đui đèn và các loại tiếp xúc khác [nối điện]; hộp cầu dao điện [điện]; bộ ngắt điện; máy tự động ổn định điện áp [điện]; máy biến thế [điện].

Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; thiết bị để nấu nướng; bếp nấu thức ăn sử dụng điện; bình nước nóng cho nhà tắm; máy sưởi ấm; thiết bị và trang bị chiếu sáng; máy đun nước.

---

(111) **4-0264117**
(210) 4-2014-16744
(181) 22.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

KOZA 34®

(151) 13.06.2016
(220) 22.07.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN VÀ ĐẦU TƯ NHIỆT ĐỚI (VN)
S7-1 Hưng Vượng 3, Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; sản phẩm hóa học (hoá chất) dùng cho nông lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng).

Nhóm 31: Hạt giống, cây và hoa tươi, rau và quả tươi.

---

(111) **4-0264118**
(210) 4-2012-06141
(181) 03.04.2022
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 13.06.2016
(220) 03.04.2012

(531) A5.11.5
(591) Trắng, đen, xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NẤM VIỆT ÚC (VN)
115C1 Văn Thân, phường 08, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Nấm tươi, hoa quả tươi, rau tươi, cây con (cây giống); hạt (hạt giống).

---

(111) **4-0264119**
(210) 4-2012-06142
(181) 03.04.2022
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 13.06.2016
(220) 03.04.2012

(531) A5.11.5
(591) Trắng, đen, xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NẤM VIỆT ÚC (VN)
115C1 Văn Thân, phường 08, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Nấm tươi, hoa quả tươi, rau tươi, cây con (cây giống); hạt (hạt giống).

---

(111) **4-0264120**
(210) 4-2012-06143
(181) 03.04.2022
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 13.06.2016
(220) 03.04.2012

(531) A5.11.5
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NẤM VIỆT ÚC (VN)
115C1 Văn Thân, phường 08, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Nấm tươi, hoa quả tươi, rau tươi, cây con (cây giống); hạt (hạt giống).

---

(111) **4-0264121**
(210) 4-2014-27117
(181) 07.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 13.06.2016
(220) 07.11.2014

(531) 26.13.25; 26.13.1
(731) NGÔ VĨNH HOÀNG (VN)
Số 60 Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Sản xuất phim truyện; dịch vụ rạp chiếu phim; cho thuê phim điện ảnh; giảng dạy trong lĩnh vực điện ảnh; tổ chức biểu diễn nghệ thuật; tổ chức giải thi đấu thể thao.

---

(111) **4-0264122**
(210) 4-2014-11484
(181) 26.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 13.06.2016
(220) 26.05.2014

(531) 26.1.2; 26.13.25; 3.7.17; A19.13.21
(591) Đỏ, da cam, tím, ghi, đen, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TUỆ LINH (VN)
Tầng 5, tòa nhà 29T1, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264123**
(210) 4-2014-11485
(181) 26.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 13.06.2016
(220) 26.05.2014

(531) 26.1.2; 26.13.25; 3.7.17; 2.9.25
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh cốm, vàng, vàng nhạt, xanh dương, ghi, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TUỆ LINH (VN)
Tầng 5, tòa nhà 29T1, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264124**
(210) 4-2014-11486
(181) 26.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

ZYMTOBIO

(151) 13.06.2016
(220) 26.05.2014

(731) PHẠM VĂN QUÝ (VN)
Tổ 5, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264125**
(210) 4-2014-11487
(181) 26.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

TIBIUM Drop

(151) 13.06.2016
(220) 26.05.2014

(731) PHẠM VĂN QUÝ (VN)
Tổ 5, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264126**
(210) 4-2014-11865
(181) 29.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

ANTABINGAP

(151) 13.06.2016
(220) 29.05.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM TÂN BÁCH TÙNG (VN)
Số nhà 46, ngõ 268, phố Lê Trọng Tấn, tổ 37, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264127**
(210) 4-2014-11867
(181) 29.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

HAMOBINGAP

(151) 13.06.2016
(220) 29.05.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM TÂN BÁCH TÙNG (VN)
Số nhà 46, ngõ 268, phố Lê Trọng Tấn, tổ 37, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264128**
(210) 4-2014-27099
(181) 06.11.2024
(300) 013073937 10.07.2014 EM
(450) 25.07.2016 340
(540)

PSLIVE

(151) 13.06.2016
(220) 06.11.2014

(731) AEGIS TRADEMARKS BV (NL)
Moermanskkade 85 NL-1031 BC Amsterdam The Netherlands
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo trực tiếp, quảng cáo thông qua tổ chức sự kiện và quảng cáo bằng cách cho khách hàng trải nghiệm thực tế; dịch vụ đại lý quảng cáo; quản lý kinh doanh; phổ biến các tư liệu quảng cáo (bài viết, tờ quảng cáo, mẫu vật); sản xuất các tư liệu quảng cáo, cho thuê tư liệu quảng cáo và cập nhật tư liệu quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn của chuyên gia để nâng cao hiệu suất lao động; thông tin về thương mại; phổ biến các thông báo quảng cáo, bao gồm qua webcast (một hình thức quảng cáo qua internet sử dụng công nghệ streaming để phát một nguồn nội dung đến nhiều người nghe/người xem), và hòm thư điện tử; quảng cáo ngoài trời; tư vấn tổ chức doanh nghiệp, khảo sát, phân tích và nghiên cứu thị trường, nghiên cứu và tư vấn nhằm vào thị trường cụ thể; dịch vụ lập danh sách địa chỉ thư; biên tập và hệ thống hóa dữ liệu vào cơ sở dữ liệu máy vi tính; marketing trực tiếp và gián tiếp cho hàng hóa và dịch vụ; thương lượng liên quan đến các giao dịch thương mại; hỗ trợ xử lý các dữ liệu thống kê; hỗ trợ trong các giao dịch kinh tế của công ty; nghiên cứu hiệu quả của việc quảng cáo bằng thuật toán kinh tế; nghiên cứu cho mục đích kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh chuyên nghiệp; quản lý tập tin máy vi tính; tổ chức triển lãm và sự kiện cho mục đích thương mại và quảng bá; dự báo kinh tế; quảng cáo trên đài phát thanh, quảng cáo trên truyền hình; biên tập số liệu thống kê; dịch vụ đặt mua báo; nghiên cứu thị trường sử dụng các phương pháp nghiên cứu định lượng và định tính; mua dịch vụ của kênh truyền thông và lập kế hoạch truyền thông; giới thiệu sản phẩm mới; dịch vụ cung cấp thông tin, lời khuyên và tư vấn liên quan đến các dịch vụ trên.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ liên lạc trực tuyến; truyền tải nội dung trực tuyến bao gồm dữ liệu, âm nhạc, âm thanh, video, ảnh chụp, tin nhắn, văn bản, hình ảnh và hình ảnh động; truyền và phát các chương trình truyền hình, chương trình phát thanh hoặc nội dung khác bằng cáp hoặc vệ tinh, thông qua thiết bị đầu cuối máy vi tính, thông qua mạng cáp quang, thông qua mạng máy vi tính và thông qua hệ thống hiển thị điện tử; thư điện tử; cung cấp quyền truy cập và cho thuê thời gian truy cập vào một mạng máy tính toàn cầu; cung cấp quyền truy cập vào máy tính, các cơ sở dữ liệu điện tử và trực tuyến; cung cấp địa điểm trực tuyến trên internet để cho người sử dụng có thể tạo lập, chia sẻ và phát triển các ý tưởng quảng cáo, các chiến dịch, khẩu hiệu, cuộc thi và sự kiện quảng cáo; cung cấp các diễn đàn trực tuyến, phòng trò chuyện trực tuyến, các bản tin điện tử và các trang mạng xã hội; dịch vụ cung cấp thông tin, lời khuyên và tư vấn liên quan đến các dịch vụ trên.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ giáo dục; dịch vụ xuất bản; dịch vụ đào tạo; tổ chức, sản xuất và/hoặc thực hiện các sự kiện giải trí trực tiếp, các sự kiện thể thao trực tiếp và các chương trình trải nghiệm thực tế, các buổi hòa nhạc, lễ hội, buổi biểu diễn, hội nghị, hội thảo chuyên đề, hội thảo, buổi họp mặt chính thức, hội nghị chuyên đề, triển lãm hoặc các buổi thuyết trình; tổ chức các cuộc thi, bao gồm các cuộc thi thể thao; sản xuất phim, vi-đê-ô, các chương trình truyền hình, chương trình phát thanh, thuyết trình, hình ảnh động và nội dung; xem xét lại và chỉnh sửa nội dung bao gồm âm nhạc, âm thanh, vi-đê-ô, ảnh chụp, tin nhắn, văn bản, hình ảnh, hình ảnh động, phim, các chương trình vi-đê-ô, chương trình truyền hình, chương trình phát thanh và chương trình biểu diễn; cho thuê phim, các chương trình vi-đê-ô và nội dung nghe nhìn; dịch vụ tổ chức các buổi giao lưu gặp gỡ khách hàng và đối tác nhằm mục đích giải trí; dịch vụ cung cấp thông tin, lời khuyên và tư vấn liên quan đến các dịch vụ trên.

---

(111) **4-0264129**
(210) 4-2014-11880
(181) 29.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 13.06.2016
(220) 29.05.2014

(531) A20.1.3; A9.7.22
(591) Cam, xanh nước biển, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NGHE NHÌN (VN)
Số 11, ngách 5/11, ngõ 5, phố Hoàng Tích Trí, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 09: Máy tính bảng (tablet); máy tính xách tay (laptop); máy tính cá nhân (pc); bảng tương tác; máy chiếu; bút điện tử.

---

(111) **4-0264130**
(210) 4-2014-27111
(181) 06.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 13.06.2016
(220) 06.11.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ N&A SPA (VN)
Lầu 2B, số 116-118 tòa nhà Thông tấn xã Việt Nam, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường 06, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ủy thác đầu tư; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tư vấn đầu tư; dịch vụ cung cấp thông tin tài chính; môi giới bất động sản.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện (cơ sở chăm sóc sắc đẹp); dịch vụ chăm sóc tóc; dịch vụ tắm hơi (sauna); dịch vụ chăm sóc sức khỏe bằng liệu pháp nước khoáng và mát xa bằng lực của nước (spa); dịch vụ trang điểm; mát xa (xoa bóp).

---

(111) **4-0264131**
(210) 4-2014-11561
(181) 26.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 13.06.2016
(220) 26.05.2014

(731) NGK SPARK PLUG CO., LTD. (JP)
14-18, Takatsuji-cho, Mizuho-ku, Nagoya City, 467-8525 Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Thiết bị đánh lửa và các phụ kiện của chúng là các bộ phận của động cơ đốt trong, cụ thể là bugi, bugi đốt nóng, nắp bugi, dây bugi và cuộn đánh lửa của bugi.

---

(111) **4-0264132**
(210) 4-2014-27107
(181) 06.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 13.06.2016
(220) 06.11.2014

(531) A3.13.4; A3.13.24; 26.1.1; A25.7.6; A25.7.7
(591) Đen, trắng, vàng, xanh lá mạ, xanh lá cây đậm
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TRUNG HIỆP LỢI (VN)
40 Trần Ngọc Diện, khu phố 1, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0264133**
(210) 4-2014-11585
(181) 27.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 13.06.2016
(220) 27.05.2014

(531) 1.15.5; A26.11.12
(591) Xanh dương, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU KHÍ GAS HÓA LỎNG VẠN LỘC (VN)
Lô CN4, khu công nghiệp Nguyên Khê, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 04: Khí ga tự nhiên và ga hóa lỏng đóng bình; nhiên liệu; xăng.

Nhóm 06: Bình, chai, bồn (đồ chứa bằng kim loại) dùng cho khí hóa lỏng.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển, phân phát, phân chia, lưu kho và chiết nạp ga tự nhiên và ga hóa lỏng đóng bình.

---

(111) **4-0264134**
(210) 4-2014-27096
(181) 06.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 13.06.2016
(220) 06.11.2014

(591) Đỏ, vàng, trắng, đen, da cam
(731) DARE FOODS LTD. (CA)
2481 Kingsway Drive, Kitchener, Ontario, N2G 4G4, Canada
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh qui tròn; bánh quy; bánh quy giòn; thanh granola (thanh ngũ cốc có thành phần gồm yến mạch cán, các loại hạt và mật ong); bánh kẹo; kẹo.

---

(111) **4-0264135**
(210) 4-2014-27097
(181) 06.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 13.06.2016
(220) 06.11.2014

(731) DARE FOODS LTD. (CA)
2481 Kingsway Drive, Kitchener, Ontario, N2G 4G4, Canada
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh qui tròn; bánh quy; bánh quy giòn; bánh mỳ; bánh kẹo.

---

(111) **4-0264136**
(210) 4-2014-10923
(181) 19.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Bosrentine

(151) 13.06.2016
(220) 19.05.2014

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264137**
(210) 4-2014-11003
(181) 20.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

SofTouch

(151) 13.06.2016
(220) 20.05.2014

(731) PIGEON CORPORATION (JP)
4-4, Nihonbashi Hisamatsu-cho, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 10: Cặp nhiệt độ; gương (dụng cụ của nha sĩ); thiết bị chứa tia rơ-gen dùng cho mục đích y tế, dụng cụ đẩy núm vú (thiết bị y tế); dụng cụ bảo vệ núm vú (thiết bị y tế); chén ăn để đựng thuốc dạng lỏng; khăn trải giường cho người bệnh không kiềm chế được; núm vú giả; gặm nướu chải lợi cho em bé; vòng cho trẻ em cắn trong thời kì mọc răng; bình sữa (dùng cho em bé); van bình sữa; núm vú cao su; máy vắt sữa dùng cho bà mẹ cho con bú; dụng cụ tránh thai, không chứa hóa chất; ngực nhân tạo; băng [đàn hồi] để băng bó; vật liệu khâu.

---

(111) **4-0264138**
(210) 4-2014-11642
(181) 27.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

HƯƠNG PHƯỚC

(151) 13.06.2016
(220) 27.05.2014

(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ NGUYỄN THỊ PHƯỚC (VN)
Thôn Đạt Hiếu 3, phường Đạt Hiếu, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(111) **4-0264139**
(210) 4-2014-11047
(181) 20.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 13.06.2016
(220) 20.05.2014

(531) 2.1.8; 26.4.2
(731) NBA PROPERTIES, LNC. (US)
645 Fifth Avenue, New York, New York 10022, United States of America
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 25: Quần áo cụ thể là quần áo dệt kim, đồ đi chân, giầy để chơi bóng rổ, giầy thi đấu bóng rổ, áo ngắn tay không cổ (T-shirts), áo sơ mi, áo ngắn tay có cổ (polo shirts), áo thể thao dài tay cổ chui thường làm bằng sợi bông dày, quần thể thao hai ống thường làm bằng sợi bông dày, quần dài hai ống, áo ba lỗ, áo len cổ chui có tay đan hoặt dệt kim, quần soóc, bộ quần áo ngủ pijama, áo thể thao nam có cổ và tay áo, áo chui có tay áo và cổ áo thường mặc khi chơi bóng bầu dục, áo len đan hoặc móc, thắt lưng (quần áo), cà vạt, áo ngủ dài, mũ, mũ lưỡi trai, mũ lưỡi trai không có chóp, bộ quần áo khoác mặc khi vận động thể thao, quần mặc khi vận động thể thao, áo mặc khi vận động thể thao, áo vét (trang phục), áo vét che gió (trang phục), áo pacca, áo choàng (măng tô), yếm dãi của trẻ em không làm bằng giấy, dải băng cuốn quanh đầu (trang phục), dải băng cuốn quanh cổ tay (trang phục), tạp dề (trang phục), quần áo lót, quần soóc đấm bốc, quần hai ống mặc thường ngày, mũ che tai (trang phục), găng tay (trang phục), găng tay hở ngón (trang phục), khăn choàng cổ, áo sợi đan và dệt có cổ và tay áo, váy nịt len dài, áo váy, đồng phục và áo váy cho các hoạt náo viên trong các hoạt động thể thao, quần áo bơi, bộ quần áo tắm, bộ đồ bơi, bộ áo tắm hai mảnh, bộ áo tắm hai mảnh có mảnh trên là áo chui đầu không có tay áo, quần đùi bơi, quần đùi tắm, quần bơi lửng dài đến đầu gối mặc khi lướt ván trên sóng, quần áo bơi có khả năng giữ ấm cho cơ thể trong nước lạnh, áo choàng dùng khi đi tắm biển, bộ đồ choàng ngoài dùng khi tắm, áo choàng ngoài dùng khi tắm, dép xăng đan, dép xăng đan dùng trên bãi biển, mũ dùng trên bãi biển, lưỡi trai che nắng cho mắt, mũ trùm đầu khi bơi, mũ trùm đầu khi tắm, đồ đội đầu có gắn tóc giả.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và giải trí có bản chất là các chương trình phát thanh và truyền hình đang diễn ra trong lĩnh vực bóng rổ và giới thiệu trực tiếp các trận thi đấu bóng rổ và các buổi trình diễn bóng rổ; sản xuất và phân phối các chương trình phát thanh và truyền hình về các trận thi đấu bóng rổ, các sự kiện bóng rổ và các chương trình trong lĩnh vực bóng rổ; tổ chức và tiến hành các buổi hướng dẫn và các cuộc cắm trại cho người chơi bóng rổ, các buổi hướng dẫn và cắm trại cho các huấn luyện viên bóng rổ, các buổi hướng dẫn và cắm trại cho các đội nhảy múa và các cuộc chơi bóng rổ; dịch vụ giải trí có bản chất là các buổi trình diễn của các cá nhân hóa trang giả linh vật hoặc của các đội nhảy múa trong các chương trình thi đấu và trình diễn bóng rổ, các buổi hướng dẫn, cắm trại, cổ động, và các sự kiện khác liên quan đến bóng rổ, các sự kiện và buổi tiệc đặc biệt; dịch vụ câu lạc bộ người hâm mộ; dịch vụ giải trí cụ thể là dịch vụ cung cấp địa chỉ các trang web nổi bật với các dữ liệu đa phương tiện dưới dạng các sự kiện nổi bật trên truyền hình, các sự kiện nổi bật trên truyền hình mang tính tương tác, dữ liệu hình ảnh, tệp ghi dữ liệu hình ảnh, tuyển tập các sự kiện ghi hình nổi bật mang tính tương tác, các chương trình phát thanh, các sự kiện phát thanh nổi bật, và các dữ liệu ghi âm trong lĩnh vực bóng rổ; cung cấp tin tức và thông tin có bản chất là các số liệu thống kê và thông tin lặt vặt trong lĩnh vực bóng rổ; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến không tải xuống được cụ thể là trò chơi máy vi tính, trò chơi viđêô, trò chơi viđêô mang tính tương tác, trò chơi kỹ năng hành động, trò chơi trên máy điện tử, trò chơi giải trí cho trẻ con và người lớn trong

các buổi tiệc, trò chơi trên bảng, trò chơi đố, và trò chơi trắc nghiệm kiến thức về các lĩnh vực; dịch vụ xuất bản điện tử cụ thể là xuất bản tạp chí, sách hướng dẫn, bản tin, sách tô màu, lịch thi đấu của người khác trong lĩnh vực bóng rổ một cách trực tuyến thông qua internet; cung cấp thông tin trực tuyến (dưới dạng cơ sở dữ liệu máy tính) trong lĩnh vực bóng rổ.

---

(111) **4-0264140**
(210) 4-2014-11685
(181) 28.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 13.06.2016
(220) 28.05.2014

(531) 1.15.24; 1.15.23; 26.1.1
(731) SEIKO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (TRADING AS SEIKO HOLDINGS CORPORATION) (JP)
5-11, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; đồng hồ; đồng hồ bấm giờ; thiết bị và dụng cụ đo thời gian và bấm giờ (đồng hồ); hộp đựng đồng hồ; hộp đựng đồng hồ đeo tay các bộ phận và linh kiện của các hàng hóa nêu trên.

---

(111) **4-0264141**
(210) 4-2014-10006
(181) 09.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 14.06.2016
(220) 09.05.2014

(531) 26.1.2; 26.1.6; 26.13.25; 1.15.23
(591) Xanh dương, vàng, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HÀ RI MA (VN)
26/1B đường số 40, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Xe đẩy trẻ em; xe lăn dùng cho người tàn tật.

---

(111) **4-0264142**
(210) 4-2014-02250
(181) 06.02.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

SIMONDS

(151) 14.06.2016
(220) 06.02.2014

(731) SIMONDS INTERNATIONAL L.L.C (US)
135 Intervale Road, Fitchburg, MA 01420 USA
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Công cụ cầm tay và máy công cụ, cụ thể là máy cưa; máy cắt (máy móc); lưỡi dao (bộ phận của máy móc); lưỡi cắt (bộ phận của máy móc); máy xẻ rãnh; thiết bị giũa (bộ phận của máy móc); máy mài (máy móc); máy cắt kim loại (quay); răng và lưỡi máy cưa (bộ phận của máy móc); búa (máy móc); búa (bộ phận của máy móc), bộ lưỡi cưa (bộ phận của máy móc), khuôn rập hoặc bộ phận chồn dùng cho lưỡi cưa tròn (bộ phận của máy móc); bộ phận giữ và mài sắc, khối mài sắc dùng cho máy cưa ngang (bộ phận của máy móc); mũi cưa và cán cưa (bộ phận của máy móc); túi lót hình trụ (bộ phận của máy móc); đĩa kim loại (bộ phận của máy móc); đai tròn (bộ phận của máy móc), séc-măng và bệ đỡ phẳng (bộ phận của máy móc).

---

(111) **4-0264143**
(210) 4-2014-02299
(181) 06.02.2024
(300) 40-2013-0051323 30.07.2013 KR
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 14.06.2016
(220) 06.02.2014

(731) LG ELECTRONICS INC. (KR)
20 Yeouido-dong, Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-721, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động.

---

(111) **4-0264144**
(210) 4-2014-08667
(181) 22.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 14.06.2016
(220) 22.04.2014

(531) 4.3.3
(591) Vàng, đen
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AN THÁI KHANG (VN)
43D/50 Hồ Văn Huê, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp.

---

(111) **4-0264145**
(210) 4-2014-01178
(181) 16.01.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 14.06.2016
(220) 16.01.2014

(531) 3.7.7; A3.7.24; A26.4.24
(731) SANCTUARY BRANDS, LLC (US)
24 East Avenue, Suite 144, New Canaan, Connecticut 06840, United States of America
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo bao gồm cả trang phục dệt kim và đồ đi chân.

---

(111) **4-0264146**
(210) 4-2014-06716
(181) 01.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 14.06.2016
(220) 01.04.2014

(531) A26.11.12; 26.1.1
(731) PROJECT ORBIS INTERNATIONAL, INC. (US)
520 Eighth Avenue, 11th Floor New York, NY 10018, United States of America
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Quyên góp quỹ từ thiện.

Nhóm 41: Dịch vụ nâng cao nhận thức công chúng về việc phòng tránh, chẩn đoán và điều trị suy giảm thị lực thông qua hội nghị hoặc giáo dục hoặc hội thảo; dịch vụ giáo dục liên quan đến việc phòng tránh và chữa trị bệnh mù lòa.

Nhóm 44: Cung cấp các dịch vụ y tế vâ thông tin y tế liên quan đến việc phòng tránh và chữa trị bệnh mù lòa; cung cấp các dịch vụ y tế, dịch vụ y học từ xa và dịch vụ thông tin y tế liên quan đến việc phòng tránh và chữa trị bệnh mù loà và các dịch vụ tư vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

---

(111) **4-0264147**
(210) 4-2014-09241
(181) 28.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 14.06.2016
(220) 28.04.2014

(531) 26.4.2; A26.11.12; A26.4.24; 14.1.13
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIGRFEED HƯNG YÊN (VN)
Thôn Vân Nội, xã Hồng Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật.

---

(111) **4-0264148**
(210) 4-2014-00949
(181) 14.01.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

VI – ONE

(151) 14.06.2016
(220) 14.01.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VITAL (VN)
A203 Tháp The Manor, đường Mễ Trì, xã Mễ Trì, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia; rượu khai vị; rượu táo; cốc-tai có chứa cồn (rượu cốc tai); rượu mạnh [đồ uống]; rượu vang; rượu uýt ki.

---

(111) **4-0264149**
(210) 4-2014-05683
(181) 20.03.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

KHU CÔNG NGHIỆP

(151) 14.06.2016
(220) 20.03.2014

(531) 26.1.2; 25.5.25; 26.3.23
(591) Ghi xám, đen, xanh dương
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VIỆT SƠN (VN)
Ấp Tân Hoà, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 37: Thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; chuẩn bị mặt bằng (san lấp mặt bằng); khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; xây dựng công trình kết cấu hạ tầng khu công nghiệp; xây dựng hệ thống xử lý nước thải.

---

(111) **4-0264150**
(210) 4-2014-06623
(181) 01.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Coffee

(151) 14.06.2016
(220) 01.04.2014

(531) 5.7.1; 25.1.9; A24.17.11
(591) Nâu, xanh lá cây, trắng
(731) HUỲNH VĂN PHƯỚC (HUỲNH PHÚC) (VN)
B7-11 ấp 5, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(111) **4-0264151**
(210) 4-2014-07940
(181) 15.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

SARMENT

(151) 14.06.2016
(220) 15.04.2014

(731) SARMENT S.À R.L, (LU)
6C, rue Gabriel Lippmann, L-5365 Munsbach, Luxembourg
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 33: Rượu vang.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ giải trí và giáo dục; dịch vụ câu lạc bộ rượu vang (câu lạc bộ giải trí); dịch vụ tổ chức các buổi thử rượu và các sự kiện liên quan đến rượu vang cho mục đích giáo dục, văn hoá và giải trí; dịch vụ xuất bản các ấn phẩm in.

---

(111) **4-0264152**
(210) 4-2014-09701
(181) 06.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

HSE

(151) 14.06.2016
(220) 06.05.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẢI ĐỊA KỸ THUẬT VIỆT NAM (VN)
Lô 80, khu công nghiệp Đồng Văn, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 19: Màng chống thấm làm bằng hạt nhựa và cacbon đen (vật liệu xây dựng).

---

(111) **4-0264153**
(210) 4-2014-00282
(181) 06.01.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 14.06.2016
(220) 06.01.2014

(531) A25.7.6; 26.3.1; 24.5.7
(591) Vàng, xanh lá cây, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THUẬN NÔNG PHÁT (VN)
59A Đỗ Công Tường, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán phân bón.

---

(111) **4-0264154**
(210) 4-2012-00166
(181) 05.01.2022
(450) 25.07.2016 340
(540)

BKTECHCO

(151) 14.06.2016
(220) 05.01.2012

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ KỸ THUẬT BÁCH KHOA (VN)
P710 - CT2, Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị điều hòa không khí, máy điều hòa không khí cho xe cộ, hệ thống và thiết bị làm lạnh không khí, thiết bị khử mùi không khí, thiết bị sấy không khí, hệ thống và thiết bị lọc không khí, hệ thống và thiết bị làm lạnh chất lỏng, thiết bị khử trùng, tủ bày hàng đông lạnh, hệ thống và thiết bị sấy không khí, bộ trao đổi nhiệt, bơm nhiệt, thiết bị thu hồi nhiệt, nồi hơi cấp nhiệt, hệ thống và thiết bị sưởi ấm bằng nước nóng, thiết bị và máy làm lạnh đá, buồng làm lạnh, container làm lạnh, tủ lạnh, bộ thu

năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng], lò đốt [thiết bị sưởi ấm, thiết bị đốt nóng], lò sưởi [thiết bị sưởi ấm, đốt nóng], hệ thống và thiết bị thông gió [điều hòa không khí], tủ ướp lạnh.

Nhóm 35: Mua bán trang thiết bị, vật tư bao gồm: lĩnh vực nhiệt lạnh, dụng cụ y tế, phòng sạch, phòng an toàn sinh học, nội thất và ngoại thất văn phòng; mua bán hóa chất; xuất nhập khẩu.

Nhóm 37: Lắp đặt, sửa chữa, bảo hành, bảo trì trang thiết bị trong lĩnh vực nhiệt lạnh, phòng sạch, phòng an toàn sinh học.

Nhóm 42: Tư vấn chuyển giao công nghệ các lĩnh vực nhiệt lạnh, phòng sạch, công nghệ sinh học.

---

(111) **4-0264155**
(210) 4-2014-00668
(181) 09.01.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 14.06.2016
(220) 09.01.2014

(531) 3.7.17; 26.1.1
(591) Xanh lá đậm, cam
(731) CÔNG TY TNHH KHU DU LỊCH SINH THÁI VƯỜN XOÀI (VN)
114 ấp Tân Cang, xã Phước Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Thịt đà điểu, trứng đà điểu, thịt heo, sữa bò tươi.

Nhóm 31: Vật nuôi giống (đà điểu, cá sấu, heo, bò, khỉ, gà, ngựa).

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

---

(111) **4-0264156**
(210) 4-2014-02222
(181) 27.01.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

YAYA

(151) 14.06.2016
(220) 27.01.2014

(731) CÔNG TY TNHH NAM PHƯƠNG V.N (VN)
124 Lê Lai, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Thịt hầm, nước mắm, rau quả sấy khô, dầu thực vật, chất chiết ra từ thịt, trái cây sấy.

---

(111) **4-0264157**
(210) 4-2014-02314
(181) 07.02.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

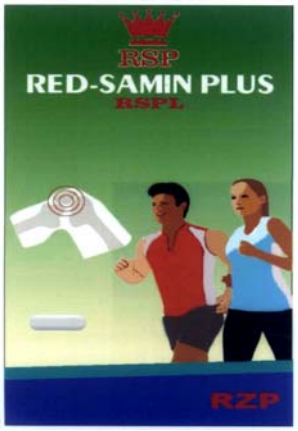

(151) 14.06.2016
(220) 07.02.2014

(531) 24.9.1; 2.9.19; 2.9.22; 2.7.2
(591) Trắng, đỏ, đen, nâu, đỏ, trắng, xanh, ghi, xanh nhạt, vàng, xanh nước biển
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẠI BẮC (VN)
Số 11, đường Công Nghiệp 4, khu công nghiệp Sài Đồng B, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264158**
(210) 4-2014-04267
(181) 06.03.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 14.06.2016
(220) 06.03.2014

(531) 1.5.1
(591) Xanh lá cây, vàng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ THIẾT BỊ MÔI TRƯỜNG HIỆP HÒA (VN)
Số 11 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe cộ; xe ô tô, xe máy.

---

(111) **4-0264159**
(210) 4-2014-09748
(181) 07.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

MOBILI-FLEX

(151) 14.06.2016
(220) 07.05.2014

(731) NATURE'S BOUNTY, LNC. (US)
2100 Smithtown Avenue Ronkonkoma, New York 11779 USA
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng và chế phẩm vitamin.

---

(111) **4-0264160**
(210) 4-2014-17166
(181) 25.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

LẠC HỒNG VIÊN

(151) 14.06.2016
(220) 25.07.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TOÀN CẦU (VN)
Số 13, TT4, khu đô thị Mễ Trì - Mỹ Đình, phố Trần Văn Lai, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ tạo cảnh quan như trồng và chăm sóc cây cảnh, công viên; dịch vụ tạo dáng cây cảnh; dịch vụ làm vườn hoa, cây cảnh; dịch vụ làm vườn; chăm sóc bãi cỏ.

Nhóm 45: Dịch vụ tang lễ, mai táng, dịch vụ địa táng; dịch vụ hỏa táng; tổ chức các buổi lễ tôn giáo, tâm linh.

---

(111) **4-0264161**
(210) 4-2014-27094
(181) 06.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

CORSIDIC

(151) 14.06.2016
(220) 06.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SHINPOONG DAEWOO (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 2, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0264162**
(210) 4-2014-27095
(181) 06.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

LEAGOO

(151) 14.06.2016
(220) 06.11.2014

(531) 26.3.23; A26.11.8
(731) XIAOFENG ZHUANG (CN)
No. 3039, Baoan North Road, Shenzhen, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Điện thoại; điện thoại di động; vỏ điện thoại; điện thoại cầm đi được; bộ sử dụng điện thoại không dùng tay; bộ thiết bị điện thoại vô tuyến.

---

(111) **4-0264163**
(210) 4-2014-27075
(181) 06.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

clé de peau
BEAUTÉ
Illuminating Complex

(151) 14.06.2016
(220) 06.11.2014

(731) SHISEIDO COMPANY, LIMITED (JP)
7-5-5 Ginza, Chuo-ku, Tokyo 104-0061, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp, khoa học hoặc nông nghiệp (không bao gồm hóa chất dùng cho y tế và thú y, chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng).

---

(111) **4-0264164**
(210) 4-2014-27076
(181) 06.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

VSCAN ACCESS

(151) 14.06.2016
(220) 06.11.2014

(731) GENERAL ELECTRIC COMPANY (US)
1 River Road, Schenectady, NY 12345, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế, cụ thể là hệ thống siêu âm di động (có thể mang đi).

---

(111) **4-0264165**
(210) 4-2014-27077
(181) 06.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

clé de peau
BEAUTÉ
Illuminating Complex

(151) 14.06.2016
(220) 06.11.2014

(731) SHISEIDO COMPANY, LIMITED (JP)
7-5-5 Ginza, Chuo-ku, Tokyo 104-0061, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng, nước hoa, và mỹ phẩm; bao gồm các chế phẩm chăm sóc da, chăm sóc tóc, chăm sóc cơ thể, và các chế phẩm trang điểm.

---

(111) **4-0264166**
(210) 4-2014-04091
(181) 04.03.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 14.06.2016
(220) 04.03.2014

(531) A3.7.24; 3.7.21
(591) Đen, trắng, cam, đỏ, vàng, xanh, nâu
(731) NGUYỄN HÀ ĐÔNG (VN)
Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Chương trình trò chơi trên máy vi tính có thể tải xuống qua Internet; chương trình trò chơi trên máy vi tính; phần mềm trò chơi trên máy vi tính có thể tải xuống được từ mạng máy tính toàn cầu; phần cứng máy vi tính dùng cho việc tải lên, lưu trữ, khôi phục, tải về, truyền tải và cung cấp các nội dung kỹ thuật số; phần mềm máy tính, cụ thể, phần mềm công cụ trò chơi để phát triển và vận hành trò chơi video; thiết bị lưu trữ máy tính, cụ thể, hệ thống lưu trữ phụ tốc độ cao để lưu trữ và sao lưu dữ liệu điện tử tại địa phương hoặc thông qua một mạng lưới viễn thông; phần mềm trò chơi trên máy vi tính có thể tải xuống được thông qua thiết bị không dây; phần mềm trò chơi điện tử có thể tải xuống được sử dụng thiết bị di động, máy tính cá nhân, thiết bị chơi trò chơi cầm tay, máy tính bảng; chương trình trò chơi điện tử; chương trình trò chơi điện tử có thể tải xuống được; phần mềm trò chơi điện tử; chương trình trò chơi trên máy vi tính có thể tải xuống được; chương trình trò chơi tương tác; phần mềm trò chơi tương tác; thiết bị chơi trò chơi phù hợp khi sử dụng với máy thu hình; thiết bị quay phim; bao đựng để bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại và máy tính xách tay; tranh đồ họa bao gồm động vật biết bay có thể tải xuống được sử dụng trên thiết bị trò chơi điện tử dùng để chơi trò chơi video; nhạc chuông và tranh đồ họa có thể tải xuống được dùng cho điện thoại di động; nhạc chuông, tranh đồ họa và tệp tin âm nhạc có thể tải xuống được thông qua mạng máy tính toàn cầu và thiết bị không dây; phụ kiện cho điện thoại di động, cụ thể: móc treo trang trí điện thoại di động.

Nhóm 14: Đồng hồ, đồng hồ đeo tay.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; giấy gói quà; bưu thiếp, ảnh chụp (được in), bức tượng nhỏ bằng giấy.

Nhóm 18: Túi xách tay.

Nhóm 21: Đồ thủy tinh dùng để đựng đồ uống; cốc bằng nhựa; đĩa bằng nhựa; cốc; tượng [tượng nhỏ] bằng sứ, gốm, đất nung hoặc thủy tinh.

Nhóm 24: Chăn cho trẻ em, khăn tắm cho trẻ em; khăn trải giường, vỏ gối cho trẻ em.

Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; quần áo cho trẻ em và trẻ sơ sinh, cụ thể: áo chui đầu, bộ đồ ngủ áo liền quần, quần áo ngủ, quần yếm và quần áo liền thân; quần áo cho trẻ em và trẻ sơ sinh có chất chống cháy và chịu nhiệt, cụ thể: áo chui đầu, bộ đồ ngủ áo liền quần, quần áo ngủ, quần yếm và quần áo liền thân; đồ đội đầu cho trẻ em; quần áo cho trẻ nhỏ, trẻ mới biết đi và trẻ em, có chất chống cháy và chịu nhiệt, cụ thể: quần áo ngủ, áo vét, áo sơ mi, quần lót, áo chui đầu, mũ; áo sơ mi ngủ; quần áo ngủ; tất ngắn cổ; tất dài cổ; áo nỉ; áo thun ngắn tay.

Nhóm 28: Đồ chơi, thiết bị trò chơi trong nhà (vận hành bằng thẻ/đồng xu); đồ chơi (kết hợp nhiều đồ chơi khác nhau) cho trẻ em; đồ chơi hình các nhân vật có thể hành động (điện tử); xe đồ chơi điện tử; đồ chơi nhồi bông; tượng đồ chơi; đồ trang sức đồ chơi.

Nhóm 41: Dịch vụ trò chơi điện tử được cung cấp qua Internet; dịch vụ giải trí, cụ thể: cung cấp một trang web cho trò chơi và trò câu đố; dịch vụ giải trí, cụ thể: cung cấp trò chơi trực tuyến trên máy vi tính.

---

(111) **4-0264167**
(210) 4-2014-10549
(181) 14.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

EBISU

(151) 14.06.2016
(220) 14.05.2014

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THIẾT BỊ CƠ KHÍ CƯỜNG PHÁT (VN)
Số 696 Ba La, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy phun thuốc; máy cắt cỏ; máy cưa; đầu phun áp lực (bộ phận máy móc); dây phun áp lực (bộ phận máy móc); máy bơm nước, máy phát điện; máy nén khí; máy khoan; máy mài; máy hàn; máy trộn bê tông dùng trong xây dựng; máy nông nghiệp.

---

(111) **4-0264168**
(210) 4-2014-27078
(181) 06.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 14.06.2016
(220) 06.11.2014

(531) A26.4.24; 26.3.23
(591) Vàng, đen
(731) CÔNG TY TNHH VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP HOÀNG NGỌC (VN)
Số 217 đường Nguyễn Thị Định, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 01: Phân vi sinh.

---

(111) **4-0264169**
(210) 4-2014-27079
(181) 06.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 14.06.2016
(220) 06.11.2014

(531) A5.3.13; 25.1.5; A5.13.8
(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP HOÀNG NGỌC (VN)
Số 217 đường Nguyễn Thị Định, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 01: Phân vi sinh.

---

(111) **4-0264170**
(210) 4-2014-27093
(181) 06.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 14.06.2016
(220) 06.11.2014

(531) 26.3.1; 26.3.23
(591) Xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI BLUE STAR (VN)
642/36 Lê Đức Thọ, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Bếp ga; nồi điện; ấm điện; chảo điện; bếp điện.

Nhóm 21: Nồi, chảo, bình đun nước, vỉ nướng, dụng cụ nhà bếp (tất cả không dùng điện).

---

(111) **4-0264171**
(210) 4-2014-10544
(181) 14.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

HPLINBACILUS

(151) 14.06.2016
(220) 14.05.2014

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM HỒNG PHÁT (VN)
Tầng 2, nhà 2 tầng, ngõ 109, đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0264172**
(210) 4-2014-10545
(181) 14.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

HPLINCARE

(151) 14.06.2016
(220) 14.05.2014

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM HỒNG PHÁT (VN)
Tầng 2, nhà 2 tầng, ngõ 109, đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0264173**
(210) 4-2014-10546
(181) 14.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

HPDIAMICPURE

(151) 14.06.2016
(220) 14.05.2014

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM HỒNG PHÁT (VN)
Tầng 2, nhà 2 tầng, ngõ 109, đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0264174**
(210) 4-2014-10547
(181) 14.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

HPEBEAUTY

(151) 14.06.2016
(220) 14.05.2014

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM HỒNG PHÁT (VN)
Tầng 2, nhà 2 tầng, ngõ 109, đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0264175**
(210) 4-2014-31557
(181) 18.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

PROXEL

(151) 14.06.2016
(220) 18.12.2014

(731) ARCH UK BIOCIDES LIMITED (GB)
Wheldon Road, Castleford, West Yorkshire, WF10 2JT, United Kingdom
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Microbiostat (hóa chất để kiểm soát, kiềm chế sự phát triển của vi sinh vật) và chế phẩm bảo quản dùng trong công nghiệp để bảo quản nhựa mủ tổng hợp; hóa chất dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0264176**
(210) 4-2014-15833
(181) 10.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

GREENSYSTEM

(151) 14.06.2016
(220) 10.07.2014

(731) DEERE & COMPANY (US)
One John Deere Place, Moline, Illinois 61265-8098, USA
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 07: Động cơ và đầu máy (không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ); cơ cấu ghép nối và cơ cấu trục truyền động (không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ); các công cụ nông nghiệp trừ dụng cụ thao tác thủ công; lò ấp trứng; lưỡi ủi phía trước; máy cày có lưỡi dạng đĩa; máy cày có lưỡi cày đĩa đa lưỡi/máy cày có lưỡi cày đĩa dạng chùm; máy trồng mía; lưỡi cày quay; máy ủi có lưỡi ủi phía trước.

---

(111) **4-0264177**
(210) 4-2014-09867
(181) 08.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

ANNCYZE

(151) 14.06.2016
(220) 08.05.2014

(731) ELI LILLY AND COMPANY (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, USA
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Thiết bị đo trọng lượng sử dụng trong chăn nuôi.

---

(111) **4-0264178**
(210) 4-2014-10526
(181) 14.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Pil'Eva – E35

(151) 14.06.2016
(220) 14.05.2014

(731) CÔNG TY TNHH MEDICO VIỆT NAM (VN)
Số 15 đường Đại Phúc 17, khu 3, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tránh thai.

---

(111) **4-0264179**
(210) 4-2014-10600
(181) 15.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

OPSISLATA

(151) 14.06.2016
(220) 15.05.2014

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN Y DƯỢC QUỐC TẾ (VN)
B18-19 Khu B Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264180**
(210) 4-2014-10601
(181) 15.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

TAOROPSIS

(151) 14.06.2016
(220) 15.05.2014

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN Y DƯỢC QUỐC TẾ (VN)
B18-19 Khu B Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dung trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264181**
(210) 4-2014-32135
(181) 24.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

BÌNH ANH

(151) 14.06.2016
(220) 24.12.2014

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21
(591) Đỏ, đen
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH BÌNH ANH (VN)
Số 11, phố Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 24: Khăn mặt, khăn tắm, khăn tắm choàng cho em bé; khăn tắm cho trẻ sơ sinh; khăn trải giường; khăn phủ giường; áo gối; vỏ bọc gối ôm; tấm phủ ngoài của gối; mền bông đắp và vỏ bọc mền bông đắp; chăn đắp trên giường; chăn đắp cho trẻ sơ sinh; áo gối cho trẻ mới sinh.

---

(111) **4-0264182**
(210) 4-2014-32190
(181) 24.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Demoferidon

(151) 14.06.2016
(220) 24.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH BÌNH VIỆT ĐỨC (VN)
62/36 Trương Công Định, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0264183**
(210) 4-2014-32193
(181) 24.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

BATTERY
TAN TOAN

(151) 14.06.2016
(220) 24.12.2014

(531) 7.3.11; 26.3.2
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đỏ
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TÂN TOÀN (VN)
Số 24/8, khu phố 1, thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán bình ắc quy.

---

(111) **4-0264184**
(210) 4-2014-26398
(181) 30.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

TO
T&O

(151) 14.06.2016
(220) 30.10.2014

(731) HỨA MINH TÂM (VN)
Ấp Trường Thành A, xã Trường Khánh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) dưỡng da; nước hoa; kem (mỹ phẩm) bôi da; sữa rửa mặt; sữa tắm; kem và bột tắm trắng.

---

(111) **4-0264185**
(210) 4-2014-32150
(181) 24.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Lipotonic

(151) 14.06.2016
(220) 24.12.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NOVA MEDICA (VN)
27/15 Nguyễn Ngọc Lộc, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264186**
(210) 4-2014-32151
(181) 24.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Regufib

(151) 14.06.2016
(220) 24.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH MỌI THẾ HỆ (VN)
144 Bến Vân Đồn, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0264187**
(210) 4-2014-32152
(181) 24.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Fibregul

(151) 14.06.2016
(220) 24.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH MỌI THẾ HỆ (VN)
144 Bến Vân Đồn, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0264188**
(210) 4-2014-32253
(181) 25.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 14.06.2016
(220) 25.12.2014

(531) 2.5.1; 2.5.2; 5.5.19; 1.15.21; 20.5.25
(591) Vàng, trắng, nâu, xanh
(731) ĐÀO VĂN TRƯỜNG (VN)
Thôn Dương Ổ, xã Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn lau bằng giấy.

---

(111) **4-0264189**
(210) 4-2014-08027
(181) 16.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 14.06.2016
(220) 16.04.2014

(531) 26.1.2; 26.1.9; 26.1.1
(591) Trắng, đỏ, tím, xanh lá cây, cam nhạt
(731) CÔNG TY TNHH THẢO UYÊN (VN)
260/55B Lưu Hữu Phước, phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Khăn giấy ướt; khăn giấy.

---

(111) **4-0264190**
(210) 4-2014-26374
(181) 30.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 14.06.2016
(220) 30.10.2014

(531) A26.4.6; 26.4.8; 26.4.9; 7.15.6
(591) Đen, đỏ, trắng, xanh
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG TÂN NAM VIỆT (VN)
15/9C đường số 7, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 37: Xây dựng và lắp đặt các công trình như: nhà xưởng, nhà công nghiệp thấp tầng, nhà cao tầng khung thép, cửa hàng, siêu thị, văn phòng.

---

(111) **4-0264191**
(210) 4-2014-26375
(181) 30.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 14.06.2016
(220) 30.10.2014

(531) A5.1.5; A5.1.16; 26.4.4; 26.4.9
(591) Trắng, xanh, hồng, vàng
(731) THÁI THỊ LỆ HẰNG (VN)
3153/5 Phạm Thế Hiển, phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Mua bán: văn phòng phẩm, sách, báo, tạp chí, giáo trình, ấn phẩm phục vụ giáo dục - đào tạo, kẹp hồ sơ, phấn viết, sổ tay, bảng viết, bút sáp, bút chì, bộ cọ, đất sét, gôm, màu vẽ, bánh kẹo, quần áo, giầy dép, mũ nón.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo (toán, vẽ, cờ vua, hát, nhảy) và hoạt động vui chơi giải trí cho trẻ em.

---

(111) **4-0264192**
(210) 4-2014-32232
(181) 25.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

VIET HA

(151) 14.06.2016
(220) 25.12.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT HÀ (VN)
Thôn 4, xã Đông Mỹ, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Khoá bằng kim loại (ngoại trừ khoá điện); khoá móc; khoá lò xo; chìa khoá; bản lề bằng kim loại; chốt cửa bằng kim loại.

---

(111) **4-0264193**
(210) 4-2014-07582
(181) 10.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 14.06.2016
(220) 10.04.2014

(531) 26.1.1; A26.1.24; 1.15.23; 24.17.21
(731) THEBORN KOREA Co., Ltd. (KR)
39, Bongeunsa-ro 1-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng đặc trưng đồ ăn Hàn Quốc; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán rượu nhỏ; nhà hàng theo phong cách tiệc đứng; dịch vụ quán cà phê; quán

ăn tự phục vụ; căng tin; khách sạn; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thuỷ tinh.

---

(111) **4-0264194**
(210) 4-2014-07640
(181) 11.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

WORMENBALAN

(151) 14.06.2016
(220) 11.04.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264195**
(210) 4-2014-32134
(181) 24.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

PAPAGAYO

(151) 14.06.2016
(220) 24.12.2014

(531) A5.1.5; A5.1.16; A5.1.12; 26.1.1
(591) Vàng, đen, xanh, cam, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN QUẢN LÝ TÂN THẾ GIỚI (VN)
(Phòng G404) 91 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0264196**
(210) 4-2014-04166
(181) 05.03.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

OSSSO

(151) 14.06.2016
(220) 05.03.2014

(531) 26.1.1; 1.15.23; A26.11.12
(591) Nâu đậm, vàng đồng, vàng kem
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ OSSSO (VN)
Lầu 4, tòa nhà Saigon Center, 65 Lê Lợi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán: lương thực thực phẩm, đồ dùng trong gia đình (nồi, niêu, xoong chảo, bát, đĩa, thau chậu, đồ lau nhà), vải sợi, thuốc lá, thuốc lào, len, sợi, chỉ khâu, hàng dệt may mặc, thảm, đệm, chăn, màn, rèm cửa, đồ điện gia dụng và văn phòng (ti vi, tủ lạnh, tủ cấp đông, máy điều hòa không khí, lò vi sóng, lò nướng, bếp ga, bếp điện, máy ép trái cây, máy xay sinh tố, bàn là, máy sấy tóc, nồi cơm điện, bếp từ, ấm đun nước, máy lạnh, máy vi tính, máy chụp ảnh, điện thoại, máy cát xét, loa, ampli, máy photocopy, máy fax, máy in, máy quay phim, máy đếm tiền, quạt điện, đèn, máy ổn áp, công tắc, ổ cắm, dây điện); mua bán vật liệu xây dựng, vật phủ tường và phủ sàn; mua bán sách báo, tạp chí, văn phòng phẩm, băng đĩa, thiết bị dụng cụ thể dục thể thao, trò chơi, đồ chơi; mua bán dụng cụ y tế; mua bán hoa, cây cảnh; mua bán vàng bạc, đá quý, đồ trang sức; mua bán hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ (bình hoa, lọ hoa, tranh sơn mài, mâm, chén đũa sơn mài và gỗ, hàng thủ công mỹ nghệ bằng mây tre lá); mua bán tranh ảnh và các tác phẩm nghệ thuật; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; dịch vụ hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ sao chụp tài liệu; tư vấn quản lý nhân sự và cung ứng lao động.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ quảng bá du lịch và tổ chức chuyến du lịch; dịch vụ đóng gói hàng hóa; sắp xếp các chuyến du lịch.

Nhóm 41: Đào tạo nghề; tổ chức sắp xếp và tiến hành hội nghị hội thảo về giải trí, giáo dục, thể thao; câu lạc bộ (thể thao, giải trí, giáo dục); lập kế hoạch cho buổi tiệc (giải trí); tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hóa; sản xuất, dàn dựng chương trình biểu diễn.

Nhóm 45: Dịch vụ tổ chức hôn lễ (nghi lễ); dịch vụ hôn lễ (cho thuê mâm quả, đồ cưới); dịch vụ tang lễ (nghi lễ).

---

(111) **4-0264197**
(210) 4-2014-25976
(181) 28.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 14.06.2016
(220) 28.10.2014

(531) A1.1.12; A1.1.5; A26.11.12; 5.7.24
(591) Xanh lá cây, xanh nõn chuối, đỏ, vàng cam, tím, nâu, trắng
(731) HỘ KINH DOANH BẢY HÙNG (VN)
Chợ Vĩnh Kim, xã Vĩnh Kim, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán trái cây.

---

(111) **4-0264198**
(210) 4-2014-04165
(181) 05.03.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 14.06.2016
(220) 05.03.2014

(531) 3.1.14; A3.1.24
(731) TU LIHUA (CN)
Room 1, No. 8 Jiaoyu Road, Dalingshan Town, Dongguan, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; goòng đẩy tay bốn bánh; xe đẩy tay; xe đẩy trẻ em; xe lăn dùng cho người tàn tật; mui xe đẩy của trẻ em.

---

(111) **4-0264199**
(210) 4-2014-07625
(181) 11.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 14.06.2016
(220) 11.04.2014

(531) 1.15.14; 1.15.23; 1.15.24
(591) Xanh dương, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THẢO DƯỢC THỊNH PHƯỚC (VN)
Số 86 đường Phan Bội Châu, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 32: Nước tinh khiết.

---

(111) **4-0264200**
(210) 4-2014-06767
(181) 02.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

CON SẾU

(151) 14.06.2016
(220) 02.04.2014

(731) NGUYỄN TUẤN ANH (VN)
Ấp 1, xã Tân Nghĩa, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chất tẩy rửa gia dụng (không dùng trong mục đích sản xuất và không dùng trong mục đích y tế); chế phẩm bảo quản đồ da thuộc (chất làm bóng); giấy nhám (giấy ráp); hương (nhang thắp); hương liệu dùng cho đồ uống (tinh dầu).

---

(111) **4-0264201**
(210) 4-2014-11702
(181) 28.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

KAWI

(151) 14.06.2016
(220) 28.05.2014

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THẾ GIỚI HOÀ BÌNH (VN)
H11 Dương Quảng Hàm, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Bếp nấu (bếp ga); hệ thống và thiết bị nấu nướng; phụ tùng điều chỉnh và phụ tùng an toàn cho thiết bị ga; thiết bị lọc khí ga.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm (bếp ga); đại lý thông tin thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quản lý quá trình đặt hàng, xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng.

---

(111) **4-0264202**
(210) 4-2014-09680
(181) 06.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

AMSULBAC

(151) 14.06.2016
(220) 06.05.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ THUẬN PHÁT (VN)
Lô 44-TT 2B khu đô thị mới Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264203**
(210) 4-2014-09687
(181) 06.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

XYLOSPRAY

(151) 14.06.2016
(220) 06.05.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN C.A.T (VN)
Số nhà 26, tổ 18C, tập thể Không Quân, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264204**
(210) 4-2014-10980
(181) 20.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

MINTELAG

(151) 14.06.2016
(220) 20.05.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI (VN)
Lô Z01-02-03a, khu công nghiệp trong khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264205**
(210) 4-2014-10981
(181) 20.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

VIDLIGHT

(151) 14.06.2016
(220) 20.05.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI (VN)
Lô Z01-02-03a, khu công nghiệp trong khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264206**
(210) 4-2014-10983
(181) 20.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

NUVERTIG

(151) 14.06.2016
(220) 20.05.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI (VN)
Lô Z01-02-03a, khu công nghiệp trong khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264207**
(210) 4-2014-10984
(181) 20.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

ESOLPHAGIN

(151) 14.06.2016
(220) 20.05.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI (VN)
Lô Z01-02-03a, khu công nghiệp trong khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264208**
(210) 4-2014-10985
(181) 20.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

VISGOUTA

(151) 14.06.2016
(220) 20.05.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI (VN)
Lô Z01-02-03a, khu công nghiệp trong khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264209**
(210) 4-2014-10986
(181) 20.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

SENWAR

(151) 14.06.2016
(220) 20.05.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI (VN)
Lô Z01-02-03a, khu công nghiệp trong khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264210**
(210) 4-2014-12681
(181) 06.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

FRESUBIN

(151) 14.06.2016
(220) 06.06.2014

(731) FRESENIUS KABI AG (DE)
Else-Kroener-Strasse 1, 61352 Bad Homburg, Germany
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho mục đích dinh dưỡng cho đường tiêu hóa; thực phẩm và chất ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người.

---

(111) **4-0264211**
(210) 4-2014-10461
(181) 14.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

MOONESL

(151) 14.06.2016
(220) 14.05.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MESL (VN)
Số 10, ngõ 105/9 Doãn Kế Thiện, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ dịch thuật; dịch vụ đào tạo.

---

(111) **4-0264212**
(210) 4-2014-11460
(181) 26.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 14.06.2016
(220) 26.05.2014

(531) 7.5.10; A7.5.6
(591) Nâu, trắng
(731) LƯU THỊ HUỆ (VN)
Số 99A, tổ 12, ngõ 252, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Cà phê; ca cao; trà (chè).

Nhóm 35: Mua, bán cà phê, ca cao, trà (chè).

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0264213**
(210) 4-2014-11963
(181) 30.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 14.06.2016
(220) 30.05.2014

(531) 26.4.4; 26.4.7
(591) Đen, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG LIÊN (VN)
Số 5, phố Yên Bái II, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại máy móc (cụ thể là: mua bán máy nông nghiệp, máy công cụ, máy trộn, máy nâng hạ nông nghiệp, máy thổi, máy nghiền), máy phát điện, động cơ nổ, máy bơm nước, máy nén khí, máy cưa, máy cắt cỏ, mô tơ, máy phun áp lực cao; xuất nhập khẩu các loại máy móc, máy phát điện, động cơ nổ, máy bơm nước, máy nén khí, máy cưa, máy cắt cỏ, mô tơ, máy phun áp lực cao.

---

(111) **4-0264214**
(210) 4-2014-08446
(181) 21.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 14.06.2016
(220) 21.04.2014

(531) 4.3.7; 4.3.9; 1.15.11; A26.11.13
(591) Xanh da trời, đỏ, vàng, trắng, ghi
(731) HUỲNH CHÍ LÂN (VN)
54-56 đường số 22, khu dân cư Bình Phú, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Sợi thép rối dùng để cọ chảo; sợi thép rối cho việc làm sạch; miếng, nùi để cọ rửa.

---

(111) **4-0264215**
(210) 4-2014-09040
(181) 25.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

YẾN BẢO NGỌC

(151) 14.06.2016
(220) 25.04.2014

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DIỆU HIỀN (VN)
Số 22B Bùi Hữu Nghĩa, phường 5, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến) yến đã qua sơ chế (làm sạch) và đóng hộp, tất cả được dùng làm món ăn.

---

(111) **4-0264216**
(210) 4-2014-11746
(181) 28.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 14.06.2016
(220) 28.05.2014

(531) 1.5.1; 26.3.1; A1.1.10; 3.7.10
(591) Đỏ, hồng y, đen, xám, ngọc thạch, xanh da trời, lam sẫm, cam cháy
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LIÊN HỢP SẢN PHẨM Á CHÂU (VN)
Ô 11A, lô DC15, KDC Việt - Sing, khu phố 4, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 44: Chăn nuôi động vật như chim yến.

---

(111) **4-0264217**
(210) 4-2014-12568
(181) 06.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

NUVI FLOWER

(151) 14.06.2016
(220) 06.06.2014

(591) Đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG DƯỢC VIỆT (VN)
59A ấp Tân Hòa, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón trong nông nghiệp.

---

(111) **4-0264218**
(210) 4-2014-09743
(181) 07.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 14.06.2016
(220) 07.05.2014

(531) 3.9.16; 1.15.24
(591) Xanh dương, đỏ, xanh rêu, vàng, xanh tím, ghi, hồng
(731) TRẦN THỊ PHƯỢNG (VN)
Số 043B/6, khóm Kinh Tế, phường Nhà Mát, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Con giống thủy sản: tôm giống; cá giống; cua giống; ếch giống; nghêu giống; ốc giống.

---

(111) **4-0264219**
(210) 4-2014-10147
(181) 09.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

NHÀ HÀNG SÒ VÀNG
GOLDEN SHELL RESTAURANT

(151) 14.06.2016
(220) 09.05.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU (VN)
Số 207 Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0264220**
(210) 4-2014-11410
(181) 23.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 14.06.2016
(220) 23.05.2014

(531) 3.9.16; 25.1.6; 26.1.1; 25.7.25; 1.15.24
(591) Đỏ, xanh dương, trắng, xanh rêu
(731) NGUYỄN MINH RỰC (VN)
185B/5 khóm Chòm Xoài, phường Nhà Mát, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Con giống thủy sản, cụ thể là: tôm giống; cua giống; ốc giống; ếch giống; nghêu giống; cá giống.

---

(111) **4-0264221**
(210) 4-2014-07067
(181) 04.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 14.06.2016
(220) 04.04.2014

(531) 26.3.4; 26.15.15; 7.1.24
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LẠNH BKRE BÁCH KHOA (VN)
Số 5, ngõ 21B đường Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; keo, hồ, chất dính dùng trong công nghiệp; vật liệu lọc (nhựa dạng thô, chưa xử lý); hóa chất để lọc (chế phẩm hóa học); vật liệu lọc (chất khoáng, chất vô cơ); vật liệu lọc (nguồn gốc thực vật); gốm dạng hạt dùng để lọc; chất làm lạnh; hóa chất để hàn; chất trợ dung hàn đồng.

Nhóm 04: Dầu để bôi trơn; dầu công nghiệp; dầu động cơ.

Nhóm 06: Chai lọ (đồ chứa đựng kim loại) dùng cho khí nén hoặc khí lỏng; hợp kim để hàn; đường ống và ống dẫn kim loại dùng cho hệ thống sưởi ấm trung tâm; khuỷu ống bằng kim loại cho ống dẫn; ống nối bằng kim loại cho ống dẫn; bình chứa đựng bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng; đồ chứa đựng bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng; ống dẫn bằng kim loại; phụ kiện bằng kim loại cho xây dựng; đồng thau thô hoặc bán thành phẩm; ống bao nối bằng kim loại; sợi dây để hàn bằng kim loại; van bằng kim loại (không phải là bộ phận của máy); phụ kiện gá lắp bằng kim loại cho ống dẫn khí nén; chi tiết nối bằng kim loại cho ống khí nén; que kim loại dùng để hàn vảy; que bằng kim loại để hàn đồng và hàn; que kim loại dùng để hàn vảy hoặc hàn; que hàn bằng kim loại; que bằng kim loại để hàn; van ống nước bằng kim loại; chi tiết bằng kim loại cho đồ gỗ; phụ kiện gá lắp bằng kim loại cho đồ đạc; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho đồ đạc; ống dẫn bằng kim loại cho hệ thống thông gió và điều hòa không khí; ống chia nhánh bằng kim loại cho hệ thống đường ống dẫn; ống dẫn chịu áp bằng kim loại; đường ống áp lực bằng kim loại.

Nhóm 07: Bộ phận lọc để làm sạch không khí lạnh (dùng cho động cơ); bộ ngưng tụ khí; nắp van (bộ phận của máy móc); máy nén (máy móc); bộ ngưng tụ hơi nước (bộ phận của máy); thiết bị ngưng tụ; máy bện dây thừng nhỏ; máy lọc; bơm chân không (máy móc); thiết bị cơ - điện để chế biến đồ uống; van áp lực (bộ phận của máy móc); máy hàn điện; quạt gió dùng cho động cơ điện và động cơ; máy nén khí; động cơ khí nén; máy khí nén; bơm khí nén; cáp điều khiển của máy, động cơ điện và động cơ; cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ; máy nén dùng cho tủ lạnh; bộ lọc (bộ phận của máy móc hoặc động cơ); bộ điều khiển hơi dùng cho máy, động cơ điện và động cơ; thiết bị hàn vận hành bằng ga; mỏ hàn vận hành bằng ga; thiết bị hàn dùng điện; thiết bị hàn, dùng điện; mỏ hàn, dùng điện; đèn hàn.

Nhóm 08: Dụng cụ cắt ống (công cụ cầm tay, thao tác thủ công); dụng cụ cắt ống (thao tác thủ công).

Nhóm 09: Cuộn dây điện; thiết bị điện động cho điều khiển từ xa các ghi đường sắt; cuộn điện từ; đèn nhiệt điện tử; van nhiệt điện tử; nút chỉ báo áp lực cho van; ống mao quản; ống mao dẫn; hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp; tụ điện; ống dẫn (điện); bảng điều khiển (điện); máy điều nhiệt; dụng cụ đo chân không; áp kế; nhiệt kế, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị điện động cho điều khiển từ xa các tín hiệu; thiết bị điều khiển từ xa; máy điều nhiệt dùng cho xe cộ; đèn chân không (radio); lõi của cuộn điện; van solenoid (công tắc điện từ); van điện từ (công tắc điện từ).

Nhóm 11: Thiết bị làm lạnh không khí; bộ lọc cho điều hòa không khí; hệ thống điều hòa không khí; thiết bị lọc không khí; ngăn làm lạnh; khoang làm lạnh; quạt gió (điều hòa không khí); ống nồi hơi (đường ống) cho hệ thống cấp nhiệt; ống nồi hơi (ống dẫn) cho hệ thống cấp nhiệt; thiết bị điều hòa không khí dùng cho xe cộ; thiết bị điều hòa không khí; thiết bị làm lạnh đồ uống; thiết bị tiệt trùng nước; bộ trao đổi nhiệt (không là bộ phận của máy móc); thiết bị bay hơi; giàn bay hơi; bộ làm bốc hơi; bộ lọc (phụ tùng của trang thiết bị công nghiệp hoặc gia dụng); thiết bị và máy làm lạnh; buồng làm lạnh; thùng chứa làm lạnh; côngtenơ làm lạnh; thiết bị và máy làm đá lạnh; tủ ướp lạnh; thiết bị làm lạnh chất lỏng; hệ thống và máy làm lạnh; hệ thống và thiết bị làm lạnh; quạt (bộ phận của hệ thống điều hòa không khí); thiết bị làm lạnh thuốc lá; thiết bị và hệ thống thông gió (điều hòa không khí); thiết bị thông gió (điều hòa không khí) dùng cho xe cộ; hệ thống thông gió (điều hòa không khí) dùng cho xe cộ; bộ ngưng tụ khí, (không phải bộ phận của máy); buồng tắm gương sen (khoang kín); buồng tắm gương sen (có vách ngăn đóng kín); thiết

bị phun hơi nước vào mặt (tắm hơi); van điều nhiệt (bộ phận của hệ thống cấp nhiệt); van điều nhiệt (bộ phận của hệ thống sưởi); tủ bày hàng đông lạnh.

Nhóm 17: Vật liệu giữ nhiệt; vật liệu không dẫn điện để giữ nhiệt; cao su tổng hợp; ống mềm không bằng kim loại; giấy cho tụ điện; phớt để cách nhiệt, cách điện; phớt để cách ly; bông khoáng (cách ly); bông xỉ (cách ly); sợi khoáng vật (cách điện, cách nhiệt); sợi khoáng vật (cách ly); len thủy tinh để cách ly; len thủy tinh để cách điện, cách nhiệt; băng dính không dùng cho mục đích văn phòng, y tế hoặc gia dụng; ống dẫn thích hợp cho khí nén, không bằng kim loại; băng tự dính, không dùng cho mục đích văn phòng, y tế hoặc gia dụng; chất cách điện, cách nhiệt; vật liệu cách ly; sợi thủy tinh để cách điện, cách nhiệt; sợi thủy tinh để cách ly; vải dệt từ thủy tinh để cách điện, cách nhiệt; vải dệt từ sợi thủy tinh dùng để cách ly; băng và dải cách điện, cách nhiệt; băng và dải để cách ly; vật liệu chịu nhiệt để cách điện, cách nhiệt; vật liệu chịu lửa để cách ly.

Nhóm 19: Ống dẫn, không bằng kim loại, cho hệ thống thông gió và hệ thống điều hòa không khí.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; phích đựng chất lỏng; chai làm lạnh; thùng chứa cách nhiệt.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; dịch vụ về cách điện, cách nhiệt, cách âm trong xây dựng; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt và sửa chữa các thiết bị làm lạnh.

Nhóm 40: Tuyển chọn rác và vật liệu tái chế (chuyển hóa); làm đông lạnh thực phẩm; dịch vụ cho thuê thiết bị điều hòa không khí; dịch vụ bảo quản lạnh.

---

(111) **4-0264222**
(210) 4-2014-29808
(181) 02.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

HOLEOPARD

(151) 14.06.2016
(220) 02.12.2014

(731) NGUYỄN THỊ BÍCH THUỶ (VN)
68 Lê Văn Lương, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0264223**
(210) 4-2014-09263
(181) 28.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Shinkenjuku

(151) 14.06.2016
(220) 28.04.2014

(731) BENESSE CORPORATION (JP)
3-7-17 Minamigata, Okayama-Shi, Kita-Ku Okayama 700-8686 Japan
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 09: DVD trước khi ghi; máy đọc đĩa compắc; chương trình trò chơi máy tính; chương trình máy vi tính bao gồm cả phần mềm tải về; băng trò chơi video; giao diện cho máy tính; phần cứng máy tính; thiết bị cảnh báo an ninh; chuông báo cháy; thiết bị báo rò rỉ khí ga; thiết bị báo hiệu chống trộm; mũ bảo hiểm; đèn phản quang ngăn chặn tai nạn giao thông; thiết bị và dụng cụ phòng thí nghiệm; thiết bị và dụng cụ quang học; máy và dụng cụ đo lường hoặc kiểm tra; thiết bị và máy ảnh; kính (kính mắt và kính bảo hộ); máy móc và thiết bị viễn thông; máy truyền phát tín hiệu điện tử và các bộ phận của chúng; mạch điện tử và đĩa CD-ROM ghi lại các chương trình cho các trò chơi cầm tay với màn hình tinh thể lỏng; các mạch điện tử và đĩa CD- ROM vứt các chương trình tự động biểu diễn cho các nhạc cụ điện tử; dụng cụ đếm nhịp khi chơi nhạc: máy quay đĩa; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; tệp tin ảnh có thể tải về được; máy ghi hình và băng video; ấn phẩm điện tử; thước đo trượt (dụng cụ đo lường); máy đếm tem bưu diện; máy phát hiện tiền xu giả; máy vẽ đồ thị; thẻ điện tử cho hàng hóa; đầu đọc thẻ; máy để bỏ phiếu; máy fax; cái cân; thước (dụng cụ đo lường); bảng thông báo điện tử; điện thoại; máy quay phim; thiết bị dùng để biên tập lại phim đã quay; bộ phim chiếu tiếp xúc; khung gắn chiếu phim; máy đo độ cao; đồng hồ tính tiền trên xe taxi; cơ công kế; thiết bị nghe nhìn để giảng dạy; máy đếm (máy tính); công cụ dùng cho ngành vũ trụ học; thấu kính quang học; dây điện; bản nhỏ silic [dùng cho mạch tổng hợp]; mạch tích hợp; máy biến áp; màn hình huỳnh quang; thiết bị điều khiển từ xa; sợi quang học (sợi dẫn tia sáng); thiết bị điều chỉnh nhiệt; thiết bị chống sét (trong máy điện, radio); máy điện phân; máy dập lửa; thiết bị tia X dùng cho mục đích công nghiệp; thiết bị bảo hộ chống tai nạn dùng cho cá nhân; kính đeo mắt pin; phim hoạt hình; bít tất sưởi bằng điện; điện thoại di động; điện thoại di động thông minh; máy thu hình; máy ảnh; kính râm; đồng hồ cát; thiết bị định vị toàn cầu GPS; máy nghe nhạc cầm tay; dây đeo điện thoại di động; đèn đi ốt phát quang; giá đỡ cho máy chụp ảnh.

Nhóm 16: Giấy; giấy lau kính; giấy vệ sinh; hộp các tông; biển hiệu bằng bìa cứng; ống bằng bìa cứng; tập album; xuất bản phẩm dạng in; ảnh; giấy đóng gói; dao dọc giấy (dụng cụ văn phòng); văn phòng phẩm (không kể đồ gỗ); mực; con dấu; bút; keo dán dùng trong văn phòng và gia dụng; thước kẻ để vẽ; nguyên liệu vẽ (là màu nước dùng để cho họa sĩ vẽ); máy đánh chữ (dùng điện hoặc không); đồ dùng giảng dạy (trừ những thiết bị); vật liệu để nặn mô hình; tạp chí; sách; tạp chí xuất bản định kỳ; lịch; ấn phẩm; tranh ảnh; vật dụng đánh dấu trang sách, thẻ sưu tập không dùng để chơi trò chơi; kẹp tài liệu (văn phòng phẩm); thùng đựng giấy, bao bì; màng mỏng bọc thực phẩm cho gia đình; túi rác bằng giấy (dùng trong gia đình); túi rác bằng chất dẻo (dùng trong gia đình); khăn lau tay bằng giấy vệ sinh; mô hình giấy; khăn trải bàn bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn tắm bằng giấy; biểu ngữ bằng giấy; cờ bằng giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy; phấn cho thợ may; thẻ hành lý; tranh và các tác phẩm thư pháp; bột nhão và chất kết dính văn phòng phẩm hoặc dùng trong gia đình; túi giấy hoặc túi nhựa để đóng gói; miếng giấy hoặc chất dẻo khống chế độ ẩm để gói thực phẩm.

Nhóm 28: Đồ chơi giáo dục trẻ em phát triển kỹ năng nhận thức; đồ chơi hoạt động của trẻ em; đồ chơi nhồi bông; con rối; máy chơi trò chơi; diều; hòn bi để chơi; dụng cụ tập thể dục thể hình; dụng cụ bắn cung; còi đồ chơi; bể bơi đồ chơi; đường đua trò chơi bằng nhựa; găng tay chơi bóng chày; lưỡi gắn vào giày trượt băng; giá giữ nến cho cây thông noel; băng nẹp dùng cho vợt; đồ chơi siêu nhân; siêu nhân; quả bóng hơi để chơi; gậy cho trò chơi; cây vợt; máy trò chơi video sử dụng đồng xu; máy trò chơi cầm tay màn hình tinh thể lỏng; máy trò chơi video; ván trượt tuyết; phao để tắm và bơi; áo phao; các trò chơi đi; bài lá Nhật Bản (utagaura); cờ Nhật Bản (trò chơi shogi); xúc xắc; xúc xắc Nhật Bản (sugoruku); cốc đổ xúc xắc; trò chơi kim cương; trò chơi cờ; bộ cờ dame (trò chơi);

thiết bị làm ảo thuật; cờ đômino; bài lá (quân bài để chơi); bài lá Nhật bản (hanafuda); bài mạt chược; đồ chơi; búp bê; đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; dụng cụ thể thao; dụng cụ sưu tập côn trùng; dụng cụ câu cá; tấm chắn ngụy trang (phụ kiện dùng trong thể thao); trò chơi bảng; đồ chơi xây dựng; trò chơi trong nhà; thẻ trò chơi; thẻ sưu tập.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và giảng dạy; dịch vụ giáo dục và đào tạo cho cấp học mầm non; dịch vụ giáo dục và định hướng cụ thể các lớp học trong lĩnh vực nghệ thuật, đồ thủ công, thể thao, âm nhạc, sức khỏe, thể dục dụng cụ, thể dục, đạo đức, đạo đức, văn học, khoa học, vật lý, ngôn ngữ, toán học, số học, xã hội học, địa lý, lịch sử và chính trị ở tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông; dịch vụ giáo dục và các dịch vụ hướng dẫn, cụ thể là các lớp học, hội thảo, và hội thảo trong lĩnh vực nghệ thuật, thủ công, thể thao, âm nhạc, y tế, thể dục, tập thể dục, đạo đức, đạo đức, pháp luật, kinh tế, thuốc chữa bệnh, phẫu thuật, dược, nông nghiệp, kỹ thuật, văn học, khoa học, vật lý, ngôn ngữ, toán học, số học, xã hội học, địa lý, lịch sử và chính trị ở cấp đại học. giảng dạy ngôn ngữ; dịch vụ giáo dục và định hướng, cụ thể là, các lớp học, hội thảo, và hội thao trong lĩnh vực kiến thức tổng quát về kỹ năng sống, việc làm, học tập suốt đời, kỹ năng học tập, chuẩn bị kiểm tra và sở thích; dịch vụ giáo dục và các dịch vụ hướng dẫn, cụ thể là, các lớp học, hội thảo, và hội thảo trong lĩnh vực kiến thức tổng quát về kỹ năng tìm việc, và chuẩn bị kiểm tra trình độ; khảo thí giáo dục; tổ chức và điều hành hội thảo; cung cấp trò chơi điện tử qua điện thoại di động và điện thoại thông minh; dịch vụ giải trí cụ thể là cung cấp các video không thể tải, hình ảnh, phim ảnh và âm nhạc, giải trí truyền hình, ấn phẩm sách và tạp chí; cho thuê đồ chơi; thuê dụng cụ trò chơi; dịch vụ giáo dục và hướng dẫn liên quan đến nghệ thuật: thủ công, thể thao hoặc kiến thức chung; dịch vụ thư viện tham khảo văn học và phim tài liệu triển lãm nghệ thuật; chương trình tuyển sinh; cung cấp ấn phẩm điện tử; lập kế hoạch hoặc trình chiếu phim, buổi biểu diễn, nhạc kịch hoặc buổi trình diễn âm nhạc; chiếu phim, sản xuất phim hoặc phát hành phim; giới thiệu các buổi trình diễn trực tiếp; dẫn dắt và giới thiệu các buổi diễn kịch; giới thiệu các buổi biểu diễn âm nhạc; sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình; tổ chức, quản lý và sắp xếp thi đấu thể thao; dịch vụ phiên dịch ngôn ngữ; dịch thuật; nhiếp ảnh; dịch vụ cung cấp thiết bị vui chơi giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi qua mạng và điện thoại di động; dịch vụ cho thuê sách; dịch vụ cho thuê các bản ghi hoặc các loại băng từ ghi âm; dịch vụ cho thuê đồ chơi; khoá đào tạo từ xa; cung cấp các câu hỏi kiểm tra qua mạng máy tính; lập kế hoạch, thực hiện và giảng dạy liên quan đến kỳ thi thử nghiệm; soạn và chấm điểm những câu hỏi kiểm tra.

---

(111) **4-0264224**
(210) 4-2015-02777
(181) 02.02.2025
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 14.06.2016
(220) 02.02.2015

(731) LÊ HOÀNG ANH VŨ (VN)
69D đường 3 Tháng 2, phường 1, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê chưa rang; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(111) **4-0264225**
(210) 4-2013-24861
(181) 25.10.2023
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 14.06.2016
(220) 25.10.2013

(531) 3.9.1; 26.1.1; 5.9.3; 5.9.12
(591) Xanh lục sẫm, trắng, nâu
(731) 1. NGUYỄN LAN ANH (VN)
Số 61, ngõ 176 Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
2. NGÔ SỸ TRUNG (VN)
Số 8 Thúy ái 2, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Mua bán: lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, ca cao, sữa, thịt, cá, trứng, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu, rau, củ, quả, thủy hải sản.

---

(111) **4-0264226**
(210) 4-2015-12425
(181) 20.05.2025
(450) 25.07.2016 340
(540)

Punuda

(151) 14.06.2016
(220) 20.05.2015

(731) LÊ QUỐC TUẤN (VN)
309-B3, Làng Quốc tế Thăng Long, Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh cuốn; sản phẩm làm từ bột ngũ cốc; chế phẩm ngũ cốc; gạo; bánh kẹo; cà phê.

Nhóm 35: Mua bán bánh cuốn, sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc, gạo, bánh kẹo, cà phê.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng phục vụ; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0264227**
(210) 4-2014-03149
(181) 20.02.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

VIAFO

(151) 14.06.2016
(220) 20.02.2014

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH SƠN VAKIA ITALIA (VN)
Xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn nước.

---

(111) **4-0264228**
(210) 4-2010-21782
(181) 18.10.2020
(450) 25.07.2016 340
(540)

GREEN GIANT

(151) 14.06.2016
(220) 18.10.2010

(731) GENERAL MILLS MARKETING, INC. (US)
Number One General Mills Boulevard Minneapolis, Minnesota 55426, U.S.A
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Món ăn tổng hợp đông lạnh có thành phần chủ yếu là mì sợi hoặc gạo đi kèm thành phần phụ là rau và/hoặc thịt.

---

(111) **4-0264229**
(210) 4-2011-02199
(181) 10.02.2021
(300) 009321563 18.08.2010 EM
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 14.06.2016
(220) 10.02.2011

(531) 7.11.1; 7.1.24; 18.3.2; 18.3.23
(731) CORROCOAT LIMITED (GB)
Forster Street LS10 1PW Leeds, W Yorkshire, United Kingdom
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ sơn sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị kỹ thuật công nghiệp, thiết bị kỹ thuật hàng hải và tàu biển và máy móc xây dựng công trình; dịch vụ tư vấn liên quan đến xây dựng, sửa chữa và bảo dưỡng các kết cấu máy móc cơ khí; cung cấp thông tin liên quan đến xây dựng, sửa chữa và bảo dưỡng các kết cấu máy móc cơ khí.

---

(111) **4-0264230**
(210) 4-2011-21905
(181) 17.10.2021
(450) 25.07.2016 340
(540)

LỘC THÀNH

(151) 14.06.2016
(220) 17.10.2011

(731) CHIÊU VĂN MỂNH (VN)
152C, tổ 13, khu 3, thị trấn Cái Bè, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ uống.

---

(111) **4-0264231**
(210) 4-2013-04195
(181) 08.03.2023
(450) 25.07.2016 340
(540)

BENTLEY

(151) 14.06.2016
(220) 08.03.2013

(731) BENTLEY MOTORS LIMITED (GB)
Pym's Lane, Crewe, Cheshire, CW1 3PL, United Kingdom
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 12: Xe có động cơ và bộ phận và phụ kiện cho xe có động cơ.

---

(111) **4-0264232**
(210) 4-2013-08090
(181) 25.04.2023
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 14.06.2016
(220) 25.04.2013

(531) 26.1.1; 26.1.2; A26.11.13; 15.1.13; 21.1.17; 26.13.25
(591) Cam, trắng, đen
(731) TÒNG VĂN LƯU (VN)
Bản Nong Nưa, xã Chiềng Ban, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 30: Cà phê (đã chế biến).

---

(111) **4-0264233**
(210) 4-2013-13390
(181) 25.06.2023
(450) 25.07.2016 340
(540)

VNSHINGAS

(151) 14.06.2016
(220) 25.06.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ VIỆT HẢI (VN)
Ngã tư Quán Gỏi, xã Hưng Thịnh, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 04: Khí gas tự nhiên và gas hóa lỏng đóng bình (nhiên liệu).

Nhóm 06: Bình chứa, thùng chứa và téc làm bằng kim loại dùng để chứa gas hóa lỏng và gas tự nhiên.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý khí đốt, khí hóa lỏng, van gas, dây dẫn gas.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển, phân phát, phân chia, lưu kho và chiết nạp gas tự nhiên và gas hóa lỏng.

---

(111) **4-0264234**
(210) 4-2013-23346
(181) 08.10.2023
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 14.06.2016
(220) 08.10.2013

(531) 24.9.1; 26.3.2; 26.1.1
(591) Đen, trắng, xanh lá mạ
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI MIC VIỆT (VN)
Số 16F/26 Dốc Tam Đa, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; gỗ xây dựng; gỗ thành phẩm; gỗ bán thành phẩm.

Nhóm 20: Sừng động vật; đệm; đồ đạc trong nhà; đồ đạc; đồ đạc dùng trong văn phòng; mành che cửa sổ liền trong nhà [mành che nắng] [đồ đạc].

Nhóm 30: Chế phẩm tạo mùi thơm cho thực phẩm; hương liệu cho thực phẩm; quế [gia vị]; đồ gia vị.

Nhóm 31: Hạt ngũ cốc chưa xử lý; quả tươi; rau củ tươi; thảo mộc tươi; gỗ cây chưa xử lý.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; kiến trúc; thiết kế phần mềm máy tính; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất, thiết kế hệ thống máy tính.

---

(111) **4-0264235**
(210) 4-2013-23961
(181) 15.10.2023
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 14.06.2016
(220) 15.10.2013

(531) A11.3.2; 4.5.2; 4.5.3; 26.4.2
(591) Nâu đậm, nâu nhạt, hồng nhạt, đen, trắng, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TDC (VN)
Phòng 404 tòa nhà A5, số 109 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà).

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước khoáng.

Nhóm 35: Mua bán: đồ uống không cồn, đồ uống có cồn; mua bán: chè (trà), cà phê.

---

(111) **4-0264236**
(210) 4-2015-07284
(181) 01.04.2025
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 14.06.2016
(220) 01.04.2015

(731) HOÀNG KIM CƯƠNG (VN)
Số nhà 12 ngõ 32/43 phố An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (trừ quần áo trẻ em).

---

(111) **4-0264237**
(210) 4-2013-23846
(181) 14.10.2023
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 14.06.2016
(220) 14.10.2013

(531) 24.9.1; 26.1.2; A5.11.5
(591) Đỏ, vàng nhạt
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG HOÀNG GIA (VN)
132 Bành Văn Trân, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông (cho mục đích bán lẻ); trưng bày sản phẩm.

---

(111) **4-0264238**
(210) 4-2015-05600
(181) 13.03.2025
(450) 25.07.2016 340
(540)

Ehouse

(151) 14.06.2016
(220) 13.03.2015

(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC KẾT NỐI TOÀN CẦU (VN)
14 Đặng Trần Côn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giảng dạy tiếng Anh; tư vấn du học; dịch vụ câu lạc bộ tiếng Anh (giáo dục); thông tin giáo dục; trường đào tạo (giáo dục); khóa đào tạo từ xa.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0264239**
(210) 4-2013-04783
(181) 15.03.2023
(450) 25.07.2016 340
(540)

BRITISH EDUCATION PARTNERSHIP

(151) 14.06.2016
(220) 15.03.2013

(531) 24.1.1; 26.11.3
(591) Trắng, xanh dương, ghi
(731) GEM PARTNERS LIMITED (VG)
P.O. Box 957, Offshore Incorporations Centre, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo.

---

(111) **4-0264240**
(210) 4-2015-08336
(181) 10.04.2025
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 14.06.2016
(220) 10.04.2015

(531) 1.15.5; A2.1.16; A2.1.23; 2.1.30
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ AN TOÀN VIỆT NAM (VN)
Tầng 7, toà nhà đa năng 169 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hợp chất dập lửa, hợp chất chữa cháy, dung dịch chất chữa cháy.

Nhóm 09: Bình chữa cháy, bình cứu hỏa (có chứa dung dịch chất chữa cháy bên trong); túi chữa cháy (túi có chứa dung dịch chất chữa cháy bên trong), thiết bị chữa cháy và dụng cụ chữa cháy.

---

(111) **4-0264241**
(210) 4-2014-19277
(181) 18.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

THIÊN LÝ

(151) 15.06.2016
(220) 18.08.2014

(731) HỘ KINH DOANH THIÊN LÝ (VN)
Số 258B Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Kem ăn (kem lạnh) (không bao gồm kẹo).

---

(111) **4-0264242**
(210) 4-2014-26976
(181) 06.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

NUTRITINO

(151) 15.06.2016
(220) 06.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH TI NO (VN)
Lô 26E, ô nhà xưởng số 3, đường số 7, KCN Tân Tạo, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho gia súc, thức ăn cho vật nuôi; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; chế phụ gia cho thức ăn gia súc không dùng trong ngành y; thực phẩm cho động vật.

---

(111) **4-0264243**
(210) 4-2014-26979
(181) 06.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540) TINOFEED

(151) 15.06.2016
(220) 06.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH TI NO (VN)
Lô 26E, ô nhà xưởng số 3, đường số 7, KCN Tân Tạo, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho gia súc, thức ăn cho vật nuôi, thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; chế phụ gia cho thức ăn gia súc không dùng trong ngành y; thực phẩm cho động vật.

---

(111) **4-0264244**
(210) 4-2014-29467
(181) 28.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540) BATALIA BACH THANH

(151) 15.06.2016
(220) 28.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH GẠCH MEN BÁCH THÀNH (VN)
Đường số 3, KCN Nhơn Trạch 1, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: gạch men các loại (gạch men lát nền; gạch ốp lát; gạch thẻ); gạch granite.

---

(111) **4-0264245**
(210) 4-2014-31009
(181) 15.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540) XUÂN ĐÀO

(151) 15.06.2016
(220) 15.12.2014

(531) A26.11.8
(591) Xanh ngọc, đỏ, xanh da trời
(731) HỘ KINH DOANH XUÂN ĐÀO (VN)
Tổ 3, khu phố 2, thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán thịt các loại.

---

(111) **4-0264246**
(210) 4-2014-16799
(181) 22.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 15.06.2016
(220) 22.07.2014

(531) 25.1.25; A25.7.8; A5.5.20; 24.13.1; A24.13.23
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SĨ HOÀNG (VN)
206/19/30 Long Thuận, phường Long Phước, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Áo dài.

---

(111) **4-0264247**
(210) 4-2014-26895
(181) 05.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 15.06.2016
(220) 05.11.2014

(531) 26.4.2
(591) Đỏ, trắng
(731) 1. TRẦN CÔNG DANH (VN)
198/47A Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
2. LÊ NAM (VN)
208B Phan Văn Trị, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Gen bôi trơn (chất bôi trơn dùng cho quan hệ tình dục).

Nhóm 10: Bao cao su.

---

(111) **4-0264248**
(210) 4-2014-15587
(181) 09.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 15.06.2016
(220) 09.07.2014

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.4.2; 1.15.23
(591) Xanh đen, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH NGUYÊN LIỆU MÀI BÓNG HÂN NGHỊ VIỆT NAM (VN)
Thôn Trung Hòa, xã Trung Hòa, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 03: Vật liệu mài bóng, mài nhẵn dùng trong ngành chế tạo kim loại ngũ kim như sắt, gỗ, nhựa.

---

(111) **4-0264249**
(210) 4-2014-29716
(181) 01.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 15.06.2016
(220) 01.12.2014

(531) 4.3.20; 26.1.2
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TUYẾT PHỤNG (VN)
Số 56B, QL 60, ấp 4, thị trấn Mỏ Cày, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 29: Các loại mứt (mứt khô không phải dạng bánh kẹo như: mứt dừa, mứt bí, mứt gừng), dầu dừa tinh luyện; thạch dừa; rau câu dừa; nước cốt dừa đóng lon.

Nhóm 30: Bánh các loại (bánh phồng sữa, bánh tráng dừa, bánh hoa dừa, bánh bông lan, bánh kẹp); kẹo trái cây các loại (kẹo mãng cầu me, mãng cầu trắng, kẹo xốp nước cốt dừa).

Nhóm 32: Chanh tắc xí muội (chế phẩm làm đồ uống không cồn làm từ quả quất, quả chanh); nước tinh khiết; nước ngọt.

---

(111) **4-0264250**
(210) 4-2014-27909
(181) 14.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 15.06.2016
(220) 14.11.2014

(531) 26.5.4; A25.7.5; A5.5.21; A5.5.20
(591) Đỏ, cam, xám, xanh da trời, xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ DTT (VN)
Tầng 4, tòa nhà 319 Bộ Quốc Phòng, 63 Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quản lý tư liệu bằng máy tính; quản lý tệp tin máy tính; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu trong máy tính.

---

(111) **4-0264251**
(210) 4-2014-27910
(181) 14.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 15.06.2016
(220) 14.11.2014

(531) 26.5.4; A25.7.5; A5.5.21; A5.5.20
(591) Đỏ, cam, xám, xanh da trời, xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ DTT (VN)
Tầng 4, tòa nhà 319 Bộ Quốc Phòng, 63 Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính có chức năng theo dõi tình trạng xử lý hồ sơ, thủ tục hành chính công; phần mềm máy tính kết hợp giao diện giúp xử lý công việc và trao đổi ý kiến giữa các bên liên quan.

---

(111) **4-0264252**
(210) 4-2014-27911
(181) 14.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 15.06.2016
(220) 14.11.2014

(531) A25.7.5; 26.5.4; A5.5.21; A5.5.20
(591) Đỏ, cam, xám, xanh da trời, xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ DTT (VN)
Tầng 4, tòa nhà 319 Bộ Quốc Phòng, 63 Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Thiết kế xây dựng trang thông tin điện tử; thiết kế, cài đặt phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính tích hợp các phần cứng, phần mềm và công nghệ giao tiếp; cung cấp máy chủ cho các ứng dụng phần mềm máy tính của người khác; quản trị hệ thống mạng máy tính; dịch vụ điện toán đám mây.

---

(111) **4-0264253**
(210) 4-2014-29630
(181) 01.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 15.06.2016
(220) 01.12.2014

(531) 2.9.1; 2.9.14; A2.9.15; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng, cam, đỏ
(731) DƯ QUANG CHÂU (VN)
8/8A khu phố 3, tỉnh lộ 24, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức lớp học; dịch vụ giáo dục, đào tạo; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ cắm trại (vui chơi giải trí); dịch vụ tổ chức các cuộc thi về văn hóa, thể thao, văn nghệ, khoa học, lịch sử, y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ phòng khám chữa bệnh; dịch vụ liệu pháp vật lý; dịch vụ xoa bóp bấm huyệt.

---

(111) **4-0264254**
(210) 4-2014-08342
(181) 18.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 15.06.2016
(220) 18.04.2014

(531) 26.4.2
(591) Đỏ, vàng, đen
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PHẠM BẢO (VN)
Số 8 phố Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Thiết bị điện dùng cho cửa cuốn; thiết bị điện dùng để đóng mở cửa ra vào.

Nhóm 09: Thiết bị điện điều khiển từ xa để đóng mở cửa ra vào.

---

(111) **4-0264255**
(210) 4-2014-27334
(181) 10.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 15.06.2016
(220) 10.11.2014

(591) Đỏ cờ
(731) CÔNG TY TNHH EROSS VIỆT NAM (VN)
Số 30 ngõ 281 Tam Trinh, tổ 48 phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế.

Nhóm 21: Các loại bàn chải đánh răng; các dụng cụ và vật dụng dùng để chăm sóc và làm sạch răng, lưỡi và lợi; các loại tăm; bàn chải đánh răng và các loại hộp đựng tăm không làm bằng kim loại quý; chỉ tơ dùng làm sạch kẽ răng; các dụng cụ trang điểm và vệ sinh; tăm bông ngoáy tai; bàn chải dùng để cọ rửa; bông xốp; bọt biển để cọ rửa khi tắm.

Nhóm 24: Khăn bông dùng cho mục đích vệ sinh; khăn mặt bằng vải; khăn tắm; khăn vải dùng để tẩy trang; khăn tay bỏ túi bằng vải; khăn ăn bằng vải.

Nhóm 25: Khẩu trang (trang phục).

---

(111) **4-0264256**
(210) 4-2014-27994
(181) 14.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 15.06.2016
(220) 14.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH GIANG PHƯƠNG (VN)
Số 27B5 đường Nguyễn Phương Danh, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0264257**
(210) 4-2014-28630
(181) 21.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 15.06.2016
(220) 21.11.2014

(531) 26.5.1; 26.5.4
(591) Đen, vàng
(731) CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM VÀ TRUYỀN THÔNG VÂN TAY (VN)
Số 132/71 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, cụ thể: quảng cáo trực tuyến dưới hình thức Banner (biểu ngữ) trên Website, quảng cáo trên truyền hình, quảng áo trên băng zôn, bảng hiệu ở nơi công cộng; thương mại điện tử (cụ thể là mua bán trực tuyến các thiết bị vi tính, linh kiện máy tính, cung cấp các mô hình kinh doanh trực tuyến như cửa hàng trực tuyến).

Nhóm 42: Thiết kế website; thiết kế giao diện phần mềm; lập trình máy tính; thiết kế logo, kiểu dáng công nghiệp, banner (biểu ngữ) quảng cáo, áp phích quảng cáo; thiết kế bao bì; thiết kế bìa của các ấn phẩm tạp chí.

---

(111) **4-0264258**
(210) 4-2015-07255
(181) 31.03.2025
(450) 25.07.2016 340
(540)

THIÊN LONG

(151) 15.06.2016
(220) 31.03.2015

(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ THIÊN LONG (VN)
21 Tô Hiệu, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Nui, mì sợi, bún khô.

---

(111) **4-0264259**
(210) 4-2015-07256
(181) 31.03.2025
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 15.06.2016
(220) 31.03.2015

(531) 26.2.3; 26.2.1; 26.1.1; A26.1.24; 25.5.1
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ THIÊN LONG (VN)
21 Tô Hiệu, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Nui, mì sợi, bún khô.

---

(111) **4-0264260**
(210) 4-2015-25518
(181) 17.09.2025
(450) 25.07.2016 340
(540)

SUNG MAGIC

(151) 15.06.2016
(220) 17.09.2015

(731) PHẠM S (VN)
35 Trần Hưng Đạo, phường 10, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 31: Giống cây trồng.

---

(111) **4-0264261**
(210) 4-2014-24839
(181) 15.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

AUSTIN REED

(151) 15.06.2016
(220) 15.10.2014

(731) AUSTIN REED LIMITED (GB)
Station Road, Thirsk, North Yorkshire, YO7 1QH, United Kingdom
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 18: Sản phẩm làm từ da thuộc, vật liệu giả da và da động vật; rương và túi du lịch; túi dùng cho những cuộc đi chơi ngắn; vali; túi xách nam được thiết kế rộng, có khóa kéo và tay cầm, dùng để đựng quần áo và các vật dụng cá nhân (holdalls); túi, cụ thể là, túi xách tay, túi nhỏ cầm tay (clutch bags), cặp học sinh, túi đựng đồ cá nhân (toilet bags) và túi nhỏ; cặp đựng giấy tờ tài liệu, cặp da; ví tiền; túi cầm tay cho phụ nữ; ô; lọng; ví đựng đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong); túi đựng quần áo dùng để đi du lịch; túi đựng quần áo có thể mang theo (suit-carriers); ví và túi đựng thẻ tín dụng; hộp đựng cà vạt bằng da thuộc hoặc vật liệu giả da.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu; khăn quàng cổ, thắt lưng (trang phục), cà vạt; quần áo, cụ thể là, bộ quần áo, bộ thường phục, bộ quần áo dự tiệc, áo khoác có dạng váy liền (dress coats), áo vét mỏng (blazers), áo vét dự tiệc cho nam giới (tuxedo), quần dài, quần ngắn, quần soóc, váy, áo sơ mi, áo phông thể thao, áo phông ngắn tay (t-shirt), áo choàng, áo sơ mi mặc với lễ phục (dress shirts), áo gi lê, áo choàng ngoài, áo vét, áo choàng, áo mưa, áo váy, váy liền, quần đùi và quần áo lót, quần áo lót mặc bên trong, đồ ngủ (bao gồm quần áo ngủ, váy ngủ, áo khoác ngoài của phụ nữ mặc ở nhà khi trang điểm hoặc sau khi tắm và áo choàng mặc sau khi tắm), đồ mặc ở nhà (loungewear), khăn choàng, găng tay (trang phục), găng tay cho trang phục mùa đông, khăn choàng cổ có thể che được cả mũi và miệng (mufflers), găng tay hở ngón, tất ngắn cổ, khăn gập cài túi áo ngực, khăn choàng vai, áo trùm hông (tunics), đồ đeo quàng trên cổ (trang phục), khăn quàng cổ, nơ con bướm, áo không tay hoặc áo ba lỗ (tank top), áo chui đầu, áo sợi đan chui đầu, áo nịt len, áo nỉ có mũ (hooded sweat shirts), quần áo đan, quần làm từ vải chino thường có gấu ngắn hoặc được xắn lên trên mắt cá chân (chinos), quần jean, quần áo thể thao, tạp dề [trang phục], đồ bơi, đồ đội đầu, cụ thể là, mũ, mũ lưỡi trai, chụp tai giữ ấm; đồ đi chân, cụ thể là, giày, dép đi trong nhà và giày ống.

(111) **4-0264262**
(210) 4-2014-19334
(181) 18.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 15.06.2016
(220) 18.08.2014

(531) 26.13.25; 1.7.6; 26.15.15
(591) Trắng, đỏ, xanh rêu, đen
(731) CÔNG TY TNHH B5 AGENCY VIỆT NAM (VN)
Số 3, ngõ Hàng Chuối 2, đường Hàng Chuối, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức triển lãm cho các mục đích thương mại hoặc quảng cáo; phác thảo cách trình bày trên các tài liệu cho mục đích quảng cáo; dịch vụ market cho mục đích quảng cáo; marketing; xuất bản tài liệu quảng cáo.

---

(111) **4-0264263**
(210) 4-2014-24076
(181) 08.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 15.06.2016
(220) 08.10.2014

(531) 26.4.1; 1.15.24; 25.5.25; 26.3.1; 26.3.23
(731) NGUYỄN THỊ XUÂN THU (VN)
Số 3 phố Hai Bà Trưng, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Thiết kế thời trang; thiết kế quần áo.

---

(111) **4-0264264**
(210) 4-2014-21035
(181) 06.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

LIKING

(151) 15.06.2016
(220) 06.09.2014

(731) NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG (VN)
Lô số 01, đường số 03, khu Bắc sông Hà Thanh, phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán rượu nhỏ; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0264265**
(210) 4-2014-25030
(181) 17.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 15.06.2016
(220) 17.10.2014

(531) 20.7.1; 26.1.1; 4.5.2; 4.5.3
(591) Xanh, đỏ
(731) TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC VIỆT - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGÔI SAO KỸ THUẬT SỐ (VN)
84 đường 28, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức các cuộc thi; đào tạo thực hành; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; đào tạo lại nghề.

---

(111) **4-0264266**
(210) 4-2014-25207
(181) 20.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

NOFACOS

(151) 15.06.2016
(220) 20.10.2014

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NOFACO (VN)
672/4 Lê Văn Khương, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0264267**
(210) 4-2014-25208
(181) 20.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

NOFA WHITE

(151) 15.06.2016
(220) 20.10.2014

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NOFACO (VN)
672/4 Lê Văn Khương, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0264268**
(210) 4-2014-23550
(181) 02.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 15.06.2016
(220) 02.10.2014

(531) A2.3.16; 2.3.30
(591) Đen, đỏ
(731) VÕ THỊ THU SƯƠNG (VN)
59 Trần Khắc Chân, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách; cặp sách; va li.

---

(111) **4-0264269**
(210) 4-2014-23696
(181) 03.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

FIBERGLASS

(151) 15.06.2016
(220) 03.10.2014

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LÀM ĐẸP THẢO TÂY (VN)
324-326 Trần Hưng Đạo, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; đào tạo thực hành; giảng dạy; đào tạo lại nghề; sản xuất chương trình truyền hình và truyền thanh; dàn dựng các chương trình phát thanh và truyền hình.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ cấy tóc; dịch vụ trang điểm; thẩm mỹ viện tóc; dịch vụ cắt sửa móng tay.

---

(111) **4-0264270**
(210) 4-2014-24614
(181) 13.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 15.06.2016
(220) 13.10.2014

(531) 5.5.19; A5.5.22
(591) Tím, vàng
(731) TRẦN THÙY TRANG (VN)
186B Ngô Quyền, phường 8, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 25: Giày dép; quần áo; mũ (nón); thắt lưng quần áo (dây nịt); ca vát; vớ (tất).

---

(111) **4-0264271**
(210) 4-2014-20835
(181) 04.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 15.06.2016
(220) 04.09.2014

(591) Xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN (VN)
C12/21 quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: phân bón, chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, thiết bị và công nghệ sản xuất phân bón, máy nghiền, máy trộn.

---

(111) **4-0264272**
(210) 4-2014-20836
(181) 04.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 15.06.2016
(220) 04.09.2014

(591) Xanh da trời, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN (VN)
C12/21 quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: phân bón, chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, thiết bị và công nghệ sản xuất phân bón, máy nghiền, máy trộn.

---

(111) **4-0264273**
(210) 4-2014-20837
(181) 04.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 15.06.2016
(220) 04.09.2014

(591) Tím, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN (VN)
C12/21 quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: phân bón, chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, thiết bị và công nghệ sản xuất phân bón, máy nghiền, máy trộn.

---

(111) **4-0264274**
(210) 4-2014-23270
(181) 30.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540) ÚT NHƯ

(151) 15.06.2016
(220) 30.09.2014

(731) PHÙNG THỊ LỆ MAI (VN)
71a đường 3/2, phường 04, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống.

---

(111) **4-0264275**
(210) 4-2014-24207
(181) 09.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 15.06.2016
(220) 09.10.2014

(531) A1.1.10; 5.7.3; 26.1.1; 1.7.6
(591) Vàng, trắng, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HỔ VÀNG (VN)
32B Nguyễn Thái Sơn, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Kim loại quý; vàng bạc; đồ trang sức.

Nhóm 35: Mua bán đồ trang sức, vàng bạc, kim loại quý.

Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Xoa bóp; dịch vụ tắm hơi.

---

(111) **4-0264276**
(210) 4-2014-23036
(181) 26.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 15.06.2016
(220) 26.09.2014

(531) A5.1.5; A5.1.12; 26.1.1
(591) Xanh, trắng
(731) CƠ SỞ BÁNH HỒNG THANH BÌNH (VN)
Số nhà 246 quốc lộ 1, thị trấn Tam Quan, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 30: Bánh hồng.

---

(111) **4-0264277**
(210) 4-2014-24479
(181) 10.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 15.06.2016
(220) 10.10.2014

(531) A1.1.10; A1.1.5; 1.17.11; 4.3.3; 4.3.9; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh dương, vàng, đỏ, nâu
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ BẢO VỆ AN LONG VIỆT (VN)
14B2 khu dân cư 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 45: Dịch vụ bảo vệ; bảo vệ đêm; vệ sĩ cho cá nhân.

---

(111) **4-0264278**
(210) 4-2014-21477
(181) 12.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 15.06.2016
(220) 12.09.2014

(531) 26.4.2; 26.3.23
(591) Xanh, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT THÁI VINA (VN)
158/A51 Phan Anh, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán hạt nhựa, các sản phẩm từ nhựa: ống nhựa mềm, ống nước nhựa cứng, các phụ kiện ngành nước: van, vòi, co, tê, thiết bị vệ sinh: vòi sen, vòi xịt, vòi rửa, chậu rửa, kệ gương.

---

(111) **4-0264279**
(210) 4-2014-24035
(181) 07.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 15.06.2016
(220) 07.10.2014

(531) 3.7.3; A3.7.24
(591) Xanh lá cây, đỏ
(731) TỔNG CÔNG TY NÔNG NGHIỆP SÀI GÒN - TNHH MỘT THÀNH VIÊN (VN)
189 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Gà giống.

Nhóm 35: Mua bán gà giống; mua bán gia cầm và thương phẩm chất lượng cao các loại vật nuôi.

---

(111) **4-0264280**
(210) 4-2014-24036
(181) 07.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

BẢO LIÊN

(151) 15.06.2016
(220) 07.10.2014

(591) Xanh
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP KHOA HỌC KỸ THUẬT HÓA CHẤT BẢO LIÊN (VN)
Đường số 07, KCN Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 02: Sơn các loại (không bao gồm sơn cách nhiệt, sơn cách điện).

---

(111) **4-0264281**
(210) 4-2014-27511
(181) 11.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Curminvina

(151) 16.06.2016
(220) 11.11.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ HẢI ANH (VN)
Nhà số 14, tập thể Sở Địa chính nhà đất, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264282**
(210) 4-2014-22269
(181) 19.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 16.06.2016
(220) 19.09.2014

(531) A5.11.5; 26.1.1; A1.1.10; A5.3.15; A5.5.20; A5.5.21
(591) Trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng tươi, vàng nhạt
(731) HỘ KINH DOANH CHỢ NÔNG (VN)
5/49/21 Nơ Trang Long, phường 7, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 29: Dưa món; đậu nành sấy ăn liền; kiệu ngâm chua ngọt; dầu phi ba rô (cây ba - rô hay còn gọi là tỏi tây, họ nhà hành); sườn nướng.

Nhóm 30: Đường phèn; gạo; mì căn xào sả chay (được làm từ bột mỳ); hạt nêm chay (dạng hạt và bột); ớt tươi sa tế chay (gia vị); ớt khô sa tế chay (gia vị); các sản phẩm chay làm từ rau, củ, quả: nem cuộn (chả giò).

Nhóm 35: Mua bán: dưa món, mì căn xào sả chay (được làm từ bột mỳ), hạt nêm chay (dạng hạt và bột), ớt tươi sa tế chay, ớt khô sa tế chay, khô bò chay, đường phèn, gạo,

nước mắm chay dùng cho bún chả giò, nước mắm chay dùng cho cơm tấm, mắm nêm chay, đường cát trắng tinh luyện, bánh ít chay, bánh ít lá gai chay, bánh bột lọc chay, muối ớt chay, mì chay, nước lèo có nhân chay làm từ rau củ quả dùng cho bún huế, bánh canh, bún mắm, bún riêu, phở, mì quảng, bún thái, bún măng, mứt làm từ rau củ quả và các loại hạt như hạt (hướng dương, hạnh nhân, dưa, bí, óc chó, dẻ, me cam thảo), các sản phẩm chay làm từ rau, củ, quả: nem cuộn (chả giò), đậu nành sấy ăn liền, kiệu ngâm chua ngọt, dầu phi ba rô (cây ba - rô hay còn gọi là tỏi tây, họ nhà hành), sườn nướng, nấm rơm kho đậu hũ, củ quả kho thập cẩm, gà lát kho sa tế.

---

(111) **4-0264283**
(210) 4-2014-29598
(181) 28.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

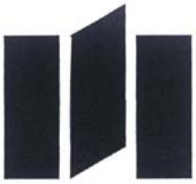

(151) 16.06.2016
(220) 28.11.2014

(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.4.2; 26.4.8
(731) NGUYỄN VĂN HÙNG (VN)
Thôn Yên Hà, xã Hải Bối, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Nhôm thanh định hình, cửa nhôm và vách kính khung nhôm.

---

(111) **4-0264284**
(210) 4-2014-25558
(181) 23.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 16.06.2016
(220) 23.10.2014

(531) 26.4.4; 26.3.2; 26.3.23; 6.1.2; 26.7.25; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, đỏ, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ TANOI (VN)
Thửa đất số 276 đến 289, tờ bản đồ số 18, ấp 2, xã Thường Tân, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Tầu thuyền; xà lan; thân tàu thủy; thiết bị điều khiển cho tàu thủy.

Nhóm 19: Gạch, ngói, cát, đá.

Nhóm 37: Xây dựng; xây dựng cảng biển.

Nhóm 39: Vận tải; vận tải hàng hoá [bằng đường thuỷ]; vận tải đường biển; vận tải đường sông; vận chuyển hành khách; vận tải bằng ô tô.

---

(111) **4-0264285**
(210) 4-2014-27515
(181) 11.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 16.06.2016
(220) 11.11.2014

(531) A17.2.2
(591) Đỏ, vàng
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KINH DOANH VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ VÕ THÀNH PHỤC (VN)
198 tỉnh lộ 15, ấp Chợ, xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; nhẫn; dây chuyền bằng vàng bạc, đá quý.

---

(111) **4-0264286**
(210) 4-2014-25094
(181) 17.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

QUANG THÔNG

(151) 16.06.2016
(220) 17.10.2014

(731) NGÔ KHẮC THÔNG (VN)
16 Lê Vĩnh Khanh, tổ 14, phường Hoà An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Cà phê bột, cà phê hòa tan và cà phê hạt.

---

(111) **4-0264287**
(210) 4-2014-26833
(181) 05.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

VIET SOLUTIONS
Total hotel solutions

(151) 16.06.2016
(220) 05.11.2014

(531) A1.1.10; A1.1.5; 1.5.1
(591) Trắng, xám, xanh da trời, xanh dương, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP KHÁCH SẠN VIỆT (VN)
125/11 Nguyễn Cửu Vân, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ mua sắm cho người khác; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; tư vấn, bảo trì, cài đặt phần mềm máy tính; tạo lập và duy trì trang web.

---

(111) **4-0264288**
(210) 4-2014-27119
(181) 07.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 16.06.2016
(220) 07.11.2014

(531) 26.1.1; 2.7.12; 2.7.23; 4.5.3
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN DẠY CON NÊN NGƯỜI (VN)
12/45 Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Đào tạo về sự sống; đào tạo kỹ năng sống, kỹ năng nói trước công chúng; tư vấn giáo dục; dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục).

---

(111) **4-0264289**
(210) 4-2014-27130
(181) 07.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 16.06.2016
(220) 07.11.2014

(531) A25.7.7; A25.7.8; 25.7.25; A25.7.6
(591) Trắng, ghi
(731) PHÒNG TRANH CUC - CUC GALLERY (VN)
A4703 Keangnam, E6 Phạm Hùng, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục: giáo dục kiến thức về nghệ thuật Việt Nam và thế giới; đào tạo: đào tạo kỹ năng; giải trí: các hoạt động giải trí bổ trợ cho giáo dục và đào tạo; trình bày các tác phẩm văn học hoặc nghệ thuật cho công chúng nhằm mục đích văn hóa hoặc giáo dục: triển lãm các tác phẩm nghệ thuật.

---

(111) **4-0264290**
(210) 4-2014-27131
(181) 07.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

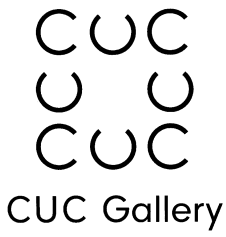

(151) 16.06.2016
(220) 07.11.2014

(531) A25.7.7; A25.7.8; 25.7.25; A25.7.6
(731) PHÒNG TRANH CUC - CUC GALLERY (VN)
A4703 Keangnam, E6 Phạm Hùng, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục: giáo dục kiến thức về nghệ thuật Việt Nam và thế giới; đào tạo: đào tạo kỹ năng; giải trí: các hoạt động giải trí bổ trợ cho giáo dục và đào tạo; trình bày các tác phẩm văn học hoặc nghệ thuật cho công chúng nhằm mục đích văn hoá hoặc giáo dục: triển lãm các tác phẩm nghệ thuật.

---

(111) **4-0264291**
(210) 4-2014-27453
(181) 11.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

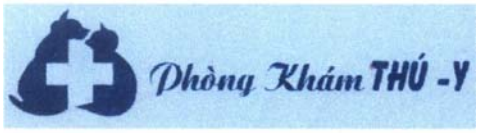

(151) 16.06.2016
(220) 11.11.2014

(531) 3.1.8; 3.1.6; 24.13.1;
(591) Lam sẫm, xanh thổ
(731) NGUYỄN THỊ THÙY HẠNH (VN)
RR1D Hồng Lĩnh, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Các dịch vụ thú y như: tiêm phòng, chuẩn đoán, kê đơn, chữa bệnh và phẫu thuật động vật.

---

(111) **4-0264292**
(210) 4-2014-23907
(181) 06.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 16.06.2016
(220) 06.10.2014

(531) A25.3.11; 5.7.3; 5.13.4; 26.1.4
(591) Trắng, xanh biển
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐÀO TẠO ACCTRAIN (VN)
Lầu 5 Cao ốc Golden Lotus Building, 121-123 Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Đào tạo kế toán.

---

(111) **4-0264293**
(210) 4-2014-25165
(181) 20.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 16.06.2016
(220) 20.10.2014

(531) 1.3.1; A26.11.12; A5.3.13; 5.3.16
(731) DADDYBABY COMPANY LIMITED (CN)
Rongqiao Economic Development Zone, Fuqing, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; khăn vệ sinh; quần tã trẻ em (tã lót dạng quần); hộp thuốc cấp cứu (có chứa thuốc bên trong).

---

(111) **4-0264294**
(210) 4-2014-27173
(181) 07.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Bieber

(151) 16.06.2016
(220) 07.11.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ GIA LINH (VN)
Số 5 ngõ 178 đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Khăn ướt bằng vải dùng cho trẻ em; khăn khô bằng vải dùng cho trẻ em.

---

(111) **4-0264295**
(210) 4-2014-27215
(181) 07.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 16.06.2016
(220) 07.11.2014

(531) 1.3.1
(591) Trắng, vàng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN PHÚ TÀI (VN)
222 Hiệp Bình, khu phố 7, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) bôi da; nước hoa; kem (mỹ phẩm) tắm trắng da; kem ngừa nám; kem (mỹ phẩm) rửa mặt; mặt nạ dưỡng da.

---

(111) **4-0264296**
(210) 4-2014-27514
(181) 11.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

VTPHUC

(151) 16.06.2016
(220) 11.11.2014

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KINH DOANH VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ VÕ THÀNH PHỤC (VN)
198 tỉnh lộ 15, ấp Chợ, xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; nhẫn; dây chuyền bằng vàng bạc, đá quý.

---

(111) **4-0264297**
(210) 4-2014-27192
(181) 07.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

COLCHICAPEL

(151) 16.06.2016
(220) 07.11.2014

(731) SCORPIUS (FR)
55, rue Jouffroy d'Abbans, 75017 Paris, France
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, thuốc.

---

(111) **4-0264298**
(210) 4-2014-27324
(181) 10.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 16.06.2016
(220) 10.11.2014

(531) 3.1.1; 1.15.23; A26.11.12
(591) Vàng, tím, đen
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI LEO (VN)
20 Sư Vạn Hạnh, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Vòng đeo tay; dây chuyền; hoa tai; nhẫn; ghim cài để trang sức; đồng hồ đeo tay.

Nhóm 25: Quần áo; trang phục; áo váy; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; quần áo may sẵn; bộ quần áo.

---

(111) **4-0264299**
(210) 4-2014-25044
(181) 17.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

FACE

(151) 16.06.2016
(220) 17.10.2014

(591) Xanh đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG HÀ VIỆT (VN)
Phòng 1216, CT2, ĐN2, khu đô thị Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 20: Bàn làm việc; bàn họp; ghế ngồi; quầy lễ tân (đồ đạc); tủ đựng tài liệu (đồ đạc); giá sách (đồ đạc).

---

(111) **4-0264300**
(210) 4-2014-27488
(181) 11.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 16.06.2016
(220) 11.11.2014

(531) 26.4.4
(591) Xanh dương, vàng
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH AN NINH (VN)
Số nhà 18, ngách 2, ngõ 26, đường Tả Thanh Oai, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn luật; dịch vụ tranh tụng.

---

(111) **4-0264301**
(210) 4-2014-30158
(181) 05.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 16.06.2016
(220) 05.12.2014

(531) A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20; A5.5.21
(591) Tím, tím nhạt
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MAI KA (VN)
Số 231 Nguyễn Tam Trinh, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép.

---

(111) **4-0264302**
(210) 4-2014-27517
(181) 11.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 16.06.2016
(220) 11.11.2014

(531) 3.7.17
(591) Xanh, vàng
(731) CÔNG TY TNHH HANACOS VIETNAM (VN)
Số 2, đường 3B, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

---

(111) **4-0264303**
(210) 4-2014-27516
(181) 11.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

VÕ THÀNH PHỤC

(151) 16.06.2016
(220) 11.11.2014

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KINH DOANH VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ VÕ THÀNH PHỤC (VN)
198 tỉnh lộ 15, ấp Chợ, xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; nhẫn; dây chuyền bằng vàng bạc, đá quý.

---

(111) **4-0264304**
(210) 4-2014-31408
(181) 17.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 16.06.2016
(220) 17.12.2014

(531) 4.5.2; 4.5.3; A2.5.23; A5.5.22; 26.2.1; 26.2.3
(591) Cam, xanh lá cây, vàng, xanh dương, hồng, tím, lam, trắng, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC THIÊN THẦN KỶ NGUYÊN (VN)
Số B4, khu tái định cư Phú Mỹ, đường 15B nối dài Nguyễn Lương Bằng, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm.

Nhóm 41: Giáo dục mầm non; giáo dục tiểu học; giáo dục thể thao; dịch vụ giải trí; giáo dục văn hóa nghệ thuật; giáo dục trung học sơ sở và trung học phổ thông; giáo dục nghề nghiệp; dịch vụ hỗ trợ giáo dục.

---

(111) **4-0264305**
(210) 4-2014-03203
(181) 21.02.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 16.06.2016
(220) 21.02.2014

(531) A5.3.14; 24.13.1; 26.1.1
(591) Trắng, xanh lá cây, đỏ, xanh da trời
(731) CÔNG TY TNHH NGUYÊN PHÚC NÔNG (VN)
Thôn 12, xã Lộc Thành, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 35: Buôn bán phân bón; buôn bán thuốc bảo vệ thực vật.

---

(111) **4-0264306**
(210) 4-2014-27573
(181) 12.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 16.06.2016
(220) 12.11.2014

(591) Xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH BRAUNECK-KUECHEN VIỆT NAM (VN)
Số 38 ngõ 116 đường Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Yến mạch làm mặt nạ làm đẹp.

Nhóm 30: Mảnh yến mạch dẹt mỏng; bột yến mạch; yến mạch làm thực phẩm cho người; cháo yến mạch; các loại bánh làm từ yến mạch; thực phẩm trên cơ sở yến mạch.

Nhóm 31: Yến mạch dùng làm thức ăn cho gia cầm.

---

(111) **4-0264307**
(210) 4-2014-27574
(181) 12.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

KOLBE

(151) 16.06.2016
(220) 12.11.2014

(531) A26.11.12; 1.15.5
(591) Ghi xám
(731) CÔNG TY TNHH BRAUNECK-KUECHEN VIỆT NAM (VN)
Số 38 ngõ 116 đường Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy rửa bát.

Nhóm 11: Bếp điện từ; bếp điện; bếp từ; bếp gas; tủ lạnh; máy hút mùi; lò nướng; thiết bị điều hòa không khí; lò vi sóng; ấm đun nước, dùng điện.

---

(111) **4-0264308**
(210) 4-2014-27851
(181) 13.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 16.06.2016
(220) 13.11.2014

(531) 26.1.1; 1.13.1; 24.17.5; 26.4.3; ; A26.11.12
(591) Xanh dương, vàng, đỏ, trắng, xanh dương đậm, xanh da trời, cam, nâu đậm, xám, xanh lá cây, tím, đỏ nhạt
(731) CÔNG TY TNHH THUỐC THÚ Y SA FA - VE DIC (VN)
143/46, khu phố Tân Hòa, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, vitamin và khoáng chất dùng cho mục đích thú y; thức ăn bổ sung khoáng chất cho gia cầm dùng cho mục đích thú y.

---

(111) **4-0264309**
(210) 4-2014-27853
(181) 13.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 16.06.2016
(220) 13.11.2014

(531) 26.1.1; ; A25.7.7; 1.13.1; 26.1.2
(591) Xanh dương đậm, vàng, đỏ, trắng, xanh dương nhạt, hồng nhạt, nâu đậm, đen, xám, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH THUỐC THÚ Y SA FA - VE DIC (VN)
143/46, khu phố Tân Hòa, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, vitamin và khoáng chất dùng cho mục đích thú y; thức ăn bổ sung chất điện giải, glu-cô trong chăn nuôi dùng cho mục đích thú y.

---

(111) **4-0264310**
(210) 4-2014-27976
(181) 14.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

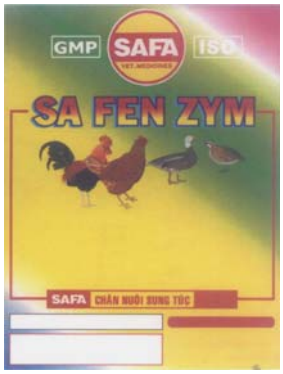

(151) 16.06.2016
(220) 14.11.2014

(531) 26.1.1; ; 26.4.2; 26.7.25
(591) Xanh dương, trắng, vàng, xanh lá cây, hồng, đỏ, xanh đen, đen, nâu đỏ, xám, nâu
(731) CÔNG TY TNHH THUỐC THÚ Y SA FA - VE DIC (VN)
143/46, khu phố Tân Hòa, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y.

---

(111) **4-0264311**
(210) 4-2014-27977
(181) 14.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 16.06.2016
(220) 14.11.2014

(531) 26.1.1; 3.7.6; 26.4.9; 3.4.18
(591) Vàng, trắng, đỏ, xanh dương, đen, hồng nhạt, nâu, vàng nhạt
(731) CÔNG TY TNHH THUỐC THÚ Y SA FA - VE DIC (VN)
143/46, khu phố Tân Hòa, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y.

---

(111) **4-0264312**
(210) 4-2014-28546
(181) 20.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 16.06.2016
(220) 20.11.2014

(531) A25.7.6; 26.1.6
(591) Xanh lá cây, da cam, xanh ngọc, vàng, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN NHA KHOA BEAM (VN)
124 Xã Đàn, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Răng giả.

Nhóm 35: Kinh doanh: nước súc miệng, ghế máy nha khoa.

Nhóm 41: Giáo dục kỹ năng thực hành tay nghề bác sĩ răng hàm mặt.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế, khám chữa răng.

---

(111) **4-0264313**
(210) 4-2014-28929
(181) 24.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 16.06.2016
(220) 24.11.2014

(531) 26.4.2
(591) Trắng, da cam
(731) CÔNG TY TNHH MINH HƯƠNG P.N.D (VN)
Số 2S, Hoàng Hoa Thám, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; khăn quàng cổ (trang phục); đồ đội đầu; găng tay (trang phục); cà vạt; thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán hàng hóa, cụ thể là các mặt hàng quần áo, hàng thời trang và phụ kiện thời trang.

---

(111) **4-0264314**
(210) 4-2014-29978
(181) 03.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 16.06.2016
(220) 03.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH CITY FOCUS LIGHTING (VN)
Khu công nghiệp dệt may Nhơn Trạch, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Mua bán bóng đèn led.

---

(111) **4-0264315**
(210) 4-2014-31409
(181) 17.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Ikami

(151) 16.06.2016
(220) 17.12.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ GIA LINH (VN)
Số 5 ngõ 178 đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Khăn giấy đa năng; giấy vệ sinh; khăn ăn bằng giấy; khăn giấy bỏ túi; khăn giấy tiện lợi; giấy khô đa năng.

---

(111) **4-0264316**
(210) 4-2014-05727
(181) 21.03.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 16.06.2016
(220) 21.03.2014

(531) A26.11.12; 1.15.23
(591) Đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU PHÚ HÀO (VN)
Ấp Bào Teng, xã Quang Minh, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 29: Rau, củ, quả đã qua chế biến, bảo quản; hạt điều đã qua chế biến để xuất khẩu.

Nhóm 35: Mua bán hàng nông, lâm sản, nhân hạt điều xuất khẩu, động vật sống.

Nhóm 44: Trồng cây lâu năm như cao su, cà phê.

---

(111) **4-0264317**
(210) 4-2014-27531
(181) 11.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Itchnoy

(151) 16.06.2016
(220) 11.11.2014

(731) TRẦN LỆ NGHI (VN)
002 lô E chung cư Hùng Vương, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Tá dược dùng cho mục đích y tế; viên nang dùng cho mục đích dược phẩm; chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chất dinh dưỡng cho vi sinh vật; thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264318**
(210) 4-2014-28788
(181) 21.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 16.06.2016
(220) 21.11.2014

(531) 26.1.2; 2.9.4
(731) ISEC SDN BHD (MY)
Level 8, Centrepoint South Tower, The Boulevard, Midvalley City, Lingkaran Syed Putra, 59200 Kuala Lumpur, Wilayah Persekutuan, Malaysia.
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc y tế, chữa trị và phẫu thuật mắt; kiểm tra và khám thị lực; kiểm tra thị giác; chữa trị chứng khó đọc của mắt và các dịch vụ liên quan đến việc chữa chứng khó đọc của mắt; tổ chức chăm sóc y tế, chữa trị, khám và phẫu thuật liên quan đến mắt tại các bệnh viện và các phòng khám; đo thị lực và các dịch vụ liên quan đến việc đo thị lực; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và lời khuyên liên quan đến các dịch vụ nêu trên; tất cả thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0264319**
(210) 4-2014-06763
(181) 02.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

ÚT HIỀN

(151) 16.06.2016
(220) 02.04.2014

(731) LÊ THỊ DIỆU HIỀN (VN)
Tổ 15, khóm Vĩnh Phước, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống hoa quả có cồn; đồ uống có cồn được pha trộn sẵn (không trên cơ sở bia).

---

(111) **4-0264320**
(210) 4-2014-06766
(181) 02.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

CON SẾU

(151) 16.06.2016
(220) 02.04.2014

(731) NGUYỄN TUẤN ANH (VN)
Ấp 1, xã Tân Nghĩa, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn (thuộc nhóm này, không bao gồm sơn cách điện, cách nhiệt); véc ni; chế phẩm nhuộm (không dùng cho mục đích trang điểm); nhựa tự nhiên dạng thô; kim loại dạng lá và dạng bột dùng cho họa sĩ, người làm nghề trang trí, ngành in và nghệ sĩ; mực in.

---

(111) **4-0264321**
(210) 4-2014-25939
(181) 27.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540) Language Center

Learning is Sharing

(151) 16.06.2016
(220) 27.10.2014

(531) 26.4.1; 26.4.9; A25.7.3
(731) NGUYỄN XUÂN TÙNG (VN)
Số 8, ngách 16, ngõ 91, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo ngôn ngữ; dịch vụ huấn luyện và giảng dạy tiếng Anh; dịch vụ phiên dịch; dịch vụ tổ chức sự kiện giáo dục; dịch vụ đào tạo trong nước và quốc tế.

---

(111) **4-0264322**
(210) 4-2014-19598
(181) 21.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 16.06.2016
(220) 21.08.2014

(531) 26.3.1; A7.1.11; 7.1.24; 26.1.1
(591) Tím, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HQ VIỆT NAM (VN)
Đội 13, thôn Vĩnh Ninh, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn phủ; chất làm đặc sơn; chất pha loãng sơn; sơn lót.

---

(111) **4-0264323**
(210) 4-2014-11473
(181) 26.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

MẶT TRỜI THÁNG NĂM

(151) 16.06.2016
(220) 26.05.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MẶT TRỜI THÁNG NĂM (VN)
44/6 Nguyễn Tuân, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; kiểm soát chất lượng; thiết kế hệ thống máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0264324**
(210) 4-2014-11474
(181) 26.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

MAY SUN

(151) 16.06.2016
(220) 26.05.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU MẶT TRỜI THÁNG NĂM (VN)
44/6 Nguyễn Tuân, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức kinh doanh; nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận.

---

(111) **4-0264325**
(210) 4-2014-23154
(181) 29.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 16.06.2016
(220) 29.09.2014

(531) A9.5.12
(591) Xanh
(731) CÔNG TY TNHH NÚT ÁO TÔN VĂN (VN)
Số 1/474, khu phố Hòa Lân 2, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 26: Các loại khóa kéo; khóa móc; các loại nút áo; cúc bấm.

---

(111) **4-0264326**
(210) 4-2014-26290
(181) 30.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 16.06.2016
(220) 30.10.2014

(531) 26.1.2; 26.4.2
(591) Đỏ, xanh nước biển, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN FNB (VN)
Số 12I, đường số 1(I) cư xá Ngân hàng, phường Tân Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; cốc bằng giấy hoặc nhựa.

---

(111) **4-0264327**
(210) 4-2014-13964
(181) 20.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

PHÚC SƠN

(151) 16.06.2016
(220) 20.06.2014

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH PHÚ SƠN (VN)
Thôn 5, xã Lộc Tân, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Trà (chè).

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ trà (chè).

---

(111) **4-0264328**
(210) 4-2014-13965
(181) 20.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Bánh canh
XUÂN AN

(151) 16.06.2016
(220) 20.06.2014

(731) NGUYỄN THỊ QUÝT (VN)
15 Nhà Chung, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0264329**
(210) 4-2014-12549
(181) 06.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

LanViệt

(151) 16.06.2016
(220) 06.06.2014

(731) CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ LAN VIỆT (VN)
Số 13, xã Yên Phụ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; kim loại quý; đồ trang sức.

---

(111) **4-0264330**
(210) 4-2014-23171
(181) 29.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

EV ELECTRIC VEHICLE.,JSC

(151) 16.06.2016
(220) 29.09.2014

(531) 18.1.5; 18.1.23; A5.3.14; A5.3.13
(591) Xanh, cam, ghi, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XE ĐIỆN EV (VN)
53B, ngõ 15, đường Hồng Hà, Phúc Xá, Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối xe điện.

---

(111) **4-0264331**
(210) 4-2014-24695
(181) 14.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

ĐT
Dịch Vụ & Thương Mại

(151) 16.06.2016
(220) 14.10.2014

(531) A26.11.12
(591) Đỏ, xanh lá cây, đen
(731) HOÀNG THỊ THIỆP (VN)
Số nhà 034, phố Sơn Tùng, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán hàng lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ truyền thống cho khách du lịch, cụ thể là: đá quý, tranh đá quý, hàng làm bằng mây tre đan.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước; vận chuyển khách du lịch; dịch vụ du lịch lữ hành trong nước và quốc tế; hướng dẫn du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; biệt thự, nhà khách, nhà nghỉ (dịch vụ lưu trú tạm thời); nhà hàng ăn uống và dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.

---

(111) **4-0264332**
(210) 4-2014-26635
(181) 03.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

TỦ TỪ XA PHONG HÙNG

(151) 16.06.2016
(220) 03.11.2014

(731) TRỊNH THÁI PHONG (VN)
146/12 Nguyễn Tri Phương, Ban Mê Thuột, tỉnh Đak Lak

(511) Nhóm 09: Tủ điều khiển động cơ 3 pha, 1 pha bằng điện thoại di động và hồng ngoại.

---

(111) **4-0264333**
(210) 4-2014-11471
(181) 26.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

T A P

(151) 16.06.2016
(220) 26.05.2014

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẠI TUẤN PHÁT (VN)
147/5H ấp Tam Đông, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Gạch.

---

(111) **4-0264334**
(210) 4-2014-11472
(181) 26.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

T-H-L

(151) 16.06.2016
(220) 26.05.2014

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẠI TUẤN PHÁT (VN)
147/5H ấp Tam Đông, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Gạch.

---

(111) **4-0264335**
(210) 4-2014-06768
(181) 02.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

CON SẾU

(151) 16.06.2016
(220) 02.04.2014

(731) NGUYỄN TUẤN ANH (VN)
Ấp 1, xã Tân Nghĩa, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 04: Xăng dầu; than (nhiên liệu); khí đốt (khí nhiên liệu); chất bôi trơn (dầu nhờn); mỡ công nghiệp; nến dùng để thắp sáng.

---

(111) **4-0264336**
(210) 4-2014-06769
(181) 02.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

CON SẾU

(151) 16.06.2016
(220) 02.04.2014

(731) NGUYỄN TUẤN ANH (VN)
Ấp 1, xã Tân Nghĩa, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thuốc thú y; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt động vật gây hại.

---

(111) **4-0264337**
(210) 4-2014-06780
(181) 02.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

CON SẾU

(151) 16.06.2016
(220) 02.04.2014

(731) NGUYỄN TUẤN ANH (VN)
Ấp 1, xã Tân Nghĩa, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy; bút viết; chất dính (keo dán) dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; túi (phong bì, bao nhỏ) bằng giấy hoặc bằng chất dẻo dùng để bao gói; xuất bản phẩm dạng in; dải kim loại hoặc chất dẻo giữ gáy sách (vật liệu để đóng sách).

---

(111) **4-0264338**
(210) 4-2014-06781
(181) 02.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

CON SẾU

(151) 16.06.2016
(220) 02.04.2014

(731) NGUYỄN TUẤN ANH (VN)
Ấp 1, xã Tân Nghĩa, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 17: Cao su thô hoặc bán thành phẩm; sơn cách điện, cách nhiệt; vật liệu chịu lửa để cách điện, cách nhiệt; hợp chất chống ẩm cho các công trình xây dựng; vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo; tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp.

---

(111) **4-0264339**
(210) 4-2014-07590
(181) 11.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 16.06.2016
(220) 11.04.2014

(531) A1.1.10; 26.4.3; 26.1.2
(591) Xanh, đỏ, vàng, trắng
(731) HỢP TÁC XÃ GIỐNG NÔNG NGHIỆP ĐỊNH AN (VN)
Số 163, ấp An Lạc, xã Định An, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Lúa giống; hạt giống; cây giống.

---

(111) **4-0264340**
(210) 4-2014-15499
(181) 08.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 16.06.2016
(220) 08.07.2014

(531) 26.1.2; 5.9.21; 5.9.15
(591) Đỏ, vàng, xanh
(731) NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG (VN)
E2.3, chung cư TTTM Cái Khế, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Gia vị; muối.

---

(111) **4-0264341**
(210) 4-2014-28870
(181) 24.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

A.T DROTAVERINE

(151) 17.06.2016
(220) 24.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AN THIÊN (VN)
314 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dược thảo; thuốc đông y.

---

(111) **4-0264342**
(210) 4-2014-28871
(181) 24.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

A.T FUROSEMIDE

(151) 17.06.2016
(220) 24.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AN THIÊN (VN)
314 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dược thảo; thuốc đông y.

---

(111) **4-0264343**
(210) 4-2014-28875
(181) 24.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 17.06.2016
(220) 24.11.2014

(531) 26.1.2; A5.11.5
(591) Đỏ, xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NẤM THỊNH PHÁT (VN)
Khu 3, thị trấn Trới, huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Phát triển tài sản trí tuệ Việt (IPASPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Sản phẩm nấm đã được bảo quản.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm nấm.

---

(111) **4-0264344**
(210) 4-2014-28896
(181) 24.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

BASIL HAYDEN'S

(151) 17.06.2016
(220) 24.11.2014

(731) JIM BEAM BRANDS CO. (US)
510 Lake Cook Road, Deerfield, Illinois 60015, United States of America
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (không bao gồm bia).

---

(111) **4-0264345**
(210) 4-2014-28893
(181) 24.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

HILUX

(151) 17.06.2016
(220) 24.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH BZT USA (VN)
Số 48 - 50 - 52 đường Nguyễn Thế Truyện, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thủy sản; chế phẩm sinh học xử lí môi trường nước.

Nhóm 05: Chế phẩm thú y thủy sản; thuốc dùng cho thú y thủy sản; chế phẩm sinh học dùng cho ngành y; chế phẩm sinh học dùng cho ngành thú y thủy sản; thực phẩm chức năng; dược phẩm.

Nhóm 35: Mua bán: chế phẩm thú y thủy sản, thuốc dùng cho thú y thủy sản, chế phẩm sinh học dùng cho ngành y và thú y thủy sản, chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thủy sản, thức ăn cho tôm cá, thực phẩm chức năng, dược phẩm.

---

(111) **4-0264346**
(210) 4-2014-28894
(181) 24.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

PCX

(151) 17.06.2016
(220) 24.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH BZT USA (VN)
Số 48 - 50 - 52 đường Nguyễn Thế Truyện, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thủy sản; chế phẩm sinh học xử lí môi trường nước.

Nhóm 05: Chế phẩm thú y thủy sản; thuốc dùng cho thú y thủy sản; chế phẩm sinh học dùng cho ngành y; chế phẩm sinh học dùng cho ngành thú y thủy sản; thực phẩm chức năng; dược phẩm.

Nhóm 35: Mua bán: chế phẩm thú y thủy sản, thuốc dùng cho thú y thủy sản, chế phẩm sinh học dùng cho ngành y và thú y thủy sản, chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thủy sản, thức ăn cho tôm cá, thực phẩm chức năng, dược phẩm.

---

(111) **4-0264347**
(210) 4-2014-28895
(181) 24.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

PRIUS

(151) 17.06.2016
(220) 24.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH BZT USA (VN)
Số 48 - 50 - 52 đường Nguyễn Thế Truyện, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thủy sản; chế phẩm sinh học xử lí môi trường nước.

Nhóm 05: Chế phẩm thú y thủy sản; thuốc dùng cho thú y thủy sản; chế phẩm sinh học dùng cho ngành y; chế phẩm sinh học dùng cho ngành thú y thuỷ sản; thực phẩm chức năng; dược phẩm.

Nhóm 35: Mua bán: chế phẩm thú y thủy sản, thuốc dùng cho thú y thủy sản, chế phẩm sinh học dùng cho ngành y và thú y thuỷ sản, chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thủy sản, thức ăn cho tôm cá, thực phẩm chức năng, dược phẩm.

---

(111) **4-0264348**
(210) 4-2014-28795
(181) 21.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

SONG ĐÀO

(151) 17.06.2016
(220) 21.11.2014

(531) 26.1.1
(591) Đỏ, xanh dương
(731) HỘ KINH DOANH PHẠM XUÂN ĐÀO (VN)
29A đường Lê Hữu Nghĩa, khu phố Bình Quân 2, phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ hát karaoke.

---

(111) **4-0264349**
(210) 4-2014-28797
(181) 21.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 17.06.2016
(220) 21.11.2014

(531) 4.3.3
(591) Đỏ, đỏ nhạt, xanh lá cây, vàng, đen, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NGỌC LIÊN (VN)
72 Trần Tấn, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả sơ chế và bảo quản; rau củ quả ngâm chua; mắm tôm; mắm tôm chua; mắm ruốc; mắm cá; nước mắm pha chế.

---

(111) **4-0264350**
(210) 4-2014-28798
(181) 21.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

SILVERLAND
BOUTIQUE

(151) 17.06.2016
(220) 21.11.2014

(591) Ghi xám, trắng
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KHÁCH SẠN TÂN HẢI LONG (VN)
14-16 Lê Lai và 15-17 và 19 (tầng 1 sau + 2) Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng khách sạn.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa); dịch vụ xoa bóp (massage); dịch vụ xông hơi; dịch vụ thẩm mỹ.

---

(111) **4-0264351**
(210) 4-2014-28391
(181) 19.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

BROADCOM

(151) 17.06.2016
(220) 19.11.2014

(731) BROADCOM CORPORATION (US)
5300 California Avenue Irvine, California 92617, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính (ghi sẵn); phần cứng máy vi tính; mạch tích hợp; chíp máy vi tính; chíp tích hợp; mô-đun tích hợp; chất bán dẫn; chíp bán dẫn; phần cứng mạng máy tính; phần sụn máy vi tính; chíp máy tính, chíp tích hợp, mô-đun tích hợp, chất bán dẫn, chíp bán dẫn, phần cứng mạng máy tính, phần sụn máy vi tính dùng cho các thiết bị liên lạc, truyền thông không dây, tương tác, lưu trữ, bảo mật mạng, kết nối và thiết bị công nghệ giao tiếp tầm ngắn (NFC); thiết bị viễn thông và phần cứng mạng, cụ thể là, thiết bị liên lạc chuyển và tổng hợp âm thanh, hình ảnh, đồ họa, thông tin, văn bản, dữ liệu và viđêô thông qua hạ tầng đa mạng và giao thức truyền thông; môdem băng rộng và bộ định tuyến; thiết bị đầu nối mạng máy tính; thiết bị và dụng cụ ghi, xử lý, tiếp nhận, tái tạo, truyền tải, sửa đổi, nén, giải nén, phát thanh và truyền hình, quản lý, điều khiển, sáp nhập và tăng cường âm thanh, viđêô, hình ảnh, đồ họa, thông tin, văn bản và dữ liệu; thiết bị và dụng cụ sử dụng trong hội nghị truyền hình và hội nghị từ xa; phần mềm máy vi tính và phần mềm hệ điều hành máy vi tính dùng để sử dụng và kiểm soát công nghệ truyền thông băng thông rộng có dây và không dây, dùng để định hướng, kết nối thông tin và dữ liệu kỹ thuật số, dùng để sử dụng trong các ứng dụng phương tiện thông tin điện tử và thiết bị băng thông rộng và truyền thông có dây và không dây; phần mềm dùng để xử lý, quản lý, điều khiển thông tin và dữ liệu kỹ thuật số sử dụng cho các ứng dụng phương tiện truyền thông điện tử, cho hoạt động điện thoại trên nền IP (VoIP), các điểm truy cập có dây và phần cứng kết nối có dây hoặc không dây, mạng điện tử và dùng để điều khiển và sử dụng mạch tích hợp; các sản phẩm điện tử tiêu dùng bao gồm máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại bàn, điện thoại di động, tai nghe, máy nghe nhạc mp3, máy nghe nhạc, bàn phím máy tính, chuột máy tính, thiết bị hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân (pdas), màn hình máy tính, bộ giải mã, máy ghi video và thiết bị tái tạo viđêô, máy chụp ảnh, hệ thống định vị toàn cầu, máy chiếu đa phương tiện, máy quét, máy đọc sách điện tử, máy quay, máy in, loa âm thanh, máy thu thanh, tai nghe không dây, máy tính cầm tay và tivi; sản phẩm điện tử tiêu dùng, cụ thể là bộ cảm biến điện tử, bộ cảm biến kỹ thuật số, bộ điều khiển điện tử kỹ thuật số và bộ điều khiển cảm biến; bo mạch chủ và bo mạch phụ, bảng mạch điện; bộ điều khiển mạng; mô-đun giao diện điều khiển; thiết bị điểm truy cập mạng không dây; bộ vi xử lý; đơn vị xử lý trung tâm; đầu đĩa, ổ ghi, ổ đĩa, và thiết bị ghi âm cho đĩa CD, DVD hoặc HD-DVD; đầu HD-DVD; hệ thống vệ tinh định vị toàn cầu; thiết bị và dụng cụ chụp ảnh động; thiết bị kích hoạt công nghệ giao tiếp tầm ngắn; thiết bị đọc giao tiếp tầm ngắn; thiết bị thông tin liên lạc vệ tinh; thiết bị điều khiển lưu trữ và giao diện điều khiển; thiết bị thu, phát và điều khiển Ethernet; thiết bị thông tin liên lạc băng thông rộng; thiết bị truyền (viễn thông); thiết bị thu âm thanh và hình ảnh; thiết bị tạo ra các tín hiệu thị giác; thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh; thiết bị chuyển mạng thông tin liên lạc; thiết bị ngoại vi máy tính và bộ phận của thiết bị ngoại vi máy tính; phần mềm máy tính nằm trong phần cứng máy tính; thiết bị mạng và thiết bị máy tính, cụ thể là phần mềm và phần cứng mạng sử dụng để phát triển, bảo vệ, giám sát, cấu hình cho các mạng máy tính; phần cứng và phần mềm máy tính sử dụng truyền dữ liệu một chiều và truyền dữ liệu máy tính giữa một mạng máy tính với các thiết bị thông tin liên lạc từ xa, cụ thể là bộ lắp mạng không dây, bộ định tuyến máy vi tính, máy tính xách tay, điện thoại và máy tính cầm tay; bộ định tuyến giao diện mạng theo bản chất phần cứng điều khiển máy tính; thiết bị điện tử kỹ thuật số di động cầm tay; tài liệu hướng dẫn và giảng dạy được lưu trữ dưới dạng điện tử hoặc quang học; thiết bị thông tin liên lạc kỹ thuật số di động dùng điện; hệ thống tự động hóa cho xe cộ, công nghiệp, văn phòng và nhà ở bao gồm bộ điều khiển có dây hoặc không dây, thiết bị điều khiển và bộ cảm biến điện tử; chíp cảm biến dùng cho thiết bị liên lạc không dây, phần mềm máy tính cho các sản phẩm điện tử và chíp không dây dùng để phát triển, thử nghiệm và kiểm tra phần mềm và kết nối không dây; phần cứng truyền thông mạng; thẻ giao tiếp tầm ngắn (NFC); phần mềm máy tính dùng để thiết kế và thực hiện sản phẩm được kích hoạt không dây thuộc bộ phát triển phần mềm (SDK), giao diện lập trình ứng dụng (API) và môi trường phát triển tích hợp

(IDE); phần mềm máy tính dùng để thiết kế các ứng dụng không dây thuộc bộ phát triển phần mềm (SDK), giao diện lập trình ứng dụng (API) và môi trường phát triển tích hợp (IDE); phần mềm máy tính dùng để thiết kế các ứng dụng mạng và truyền thông không dây thuộc bộ phát triển phần mềm (SDK), giao diện lập trình ứng dụng (API) và môi trường phát triển tích hợp (IDE); phần cứng máy tính trong lĩnh vực sản phẩm và chíp không dây dùng để phát triển, thử nghiệm và kiểm tra phần mềm và kết nối không dây; mạng không dây và thiết bị tích hợp dữ liệu cảm biến không dây, cụ thể là bảng định lượng và các mô-đun mở rộng; phần cứng và phần mềm viễn thông dùng để giám sát và điều khiển thiết bị thông qua mạng có dây và không dây; thiết bị điện tử dùng để cảm nhận và theo dõi điều kiện môi trường; thiết bị điện tử dùng để cảm nhận và theo dõi địa điểm, vị trí và sự chuyển động; thiết bị điện tử dùng để kết nối dữ liệu được cảm nhận và các thiết bị khác; phần mềm ứng dụng máy tính dùng cho các thiết bị di động và máy tính, cụ thể là phần mềm dùng cho nhà ở, thương mại, y tế, văn phòng, công nghiệp, điều khiển xe cộ và tự động hóa; phần mềm máy tính dùng cho các thiết bị điện tử và máy tính, cụ thể là phần mềm điều khiển và kết nối dữ liệu với thiết bị điện tử và bộ cảm biến; ứng dụng di động có thể tải xuống được dùng để điều khiển và kết nối dữ liệu với thiết bị điện tử và bộ cảm biến; phần mềm ứng dụng máy tính dùng cho các thiết bị di động và máy tính, cụ thể là phần mềm cho con quay hồi chuyển, gia tốc, nhiệt độ và đánh giá vị trí, điều khiển và định lượng; cáp cấu trúc, dây cáp điện; dây điện; sợi cáp quang; thiết bị truyền thông nghe nhìn; thiết bị âm thanh, bộ khuếch đại âm thanh; mi-crô; loa; hệ thống âm thanh địa chỉ (PA) (gồm có mi-crô và loa phóng thanh dùng ở những nơi đông người); hệ thống an ninh; camera giám sát; tivi; hệ thống báo động; dây cáp mạng; hệ thống liên lạc nội bộ qua viđêô; thiết bị phát nhạc nền (BGM); hệ thống truyền hình ăng-ten chủ (SMATV); tấm cáp điện; bảng dữ liệu và lời thoại (chạy điện); phần mềm chia tách viđêô; mô-đun mạng gia đình bao gồm các bộ phận chạy điện và dây điện đi kèm; cáp âm thanh; bộ nối cáp điện; các sản phẩm điện tử tiêu dùng, cụ thể là máy thu thanh, dây và đầu nối của loa và máy thu thanh dùng điện, bộ giải mã âm thanh, bộ giải mã hình ảnh, bộ chuyển đổi điện; bộ biến tần điện; cáp dữ liệu (điện); cáp viễn thông; cáp viđêô; bộ điều khiển báo động an toàn; thiết bị giải trí kỹ thuật số dùng để xem, lưu trữ và chia sẻ các nội dung kỹ thuật số trên mạng máy tính gia đình; ra-đi-ô; máy thu hình; đầu ghi viđêô kỹ thuật số; dây nối mạng điện tử dùng cho tín hiệu âm thanh và viđêô; máy quay viđêô; máy chiếu viđêô; mô-đem cáp; máy phát truyền hình cáp; bộ chuyển đổi truyền hình cáp.

Nhóm 38: Thông tin liên lạc bằng máy vi tính; dịch vụ truyền thông, cụ thể là, truyền tải điện tử các văn bản, phần mềm, thông tin, tin nhắn, tài liệu, âm thanh, dữ liệu và hình ảnh giữa những người sử dụng máy vi tính; dịch vụ truyền thông, cụ thể là, truyền tải âm thanh, dữ liệu, thông tin, văn bản, phần mềm, tin nhắn, hình ảnh và tài liệu bằng các mạng viễn thông, mạng truyền thông không dây, mạng máy tính toàn cầu, mạng máy tính, mạng truyền thông, mạng dữ liệu và mạng dịch vụ thông tin; dịch vụ truyền thông, cụ thể là, truyền tải điện tử âm thanh, dữ liệu, thông tin, văn bản, phần mềm, tin nhắn, hình ảnh và tài liệu lưu trữ trong một cơ sở dữ liệu thông qua hệ thống máy tính giao tiếp tương tác; hỗ trợ truyền tải âm thanh, dữ liệu, thông tin, văn bản, phần mềm, tin nhắn, hình ảnh và tài liệu; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực thông tin liên lạc; dịch vụ truyền tải, cung cấp và lưu trữ âm thanh, dữ liệu, thông tin, văn bản, phần mềm, tin nhắn, hình ảnh và tài liệu; cung cấp dịch vụ kết nối viễn thông điện tử; dịch vụ viễn thông, cụ thể là, truyền tải âm thanh, dữ liệu, thông tin, văn bản, phần mềm, tin nhắn, hình ảnh và tài liệu bằng mạng viễn thông, mạng truyền thông không dây, mạng máy tính toàn cầu, mạng máy tính và các mạng thông tin liên lạc; tư vấn viễn thông; dịch vụ truy cập viễn thông; cho thuê thiết bị viễn thông, cung cấp truy cập viễn thông điện tử cho hệ điều hành chạy trên máy chủ và các ứng dụng máy tính thông qua mạng máy tính toàn cầu, mạng máy tính và các mạng lưới thông tin liên lạc; cung cấp cho người sử dụng bên thứ ba truy cập vào cơ sở hạ tầng

viễn thông; phát sóng các chương trình truyền hình cáp; dịch vụ truyền hình cáp; truyền tải điện tử giọng nói, dữ liệu và hình ảnh bằng phát sóng truyền hình và video; dịch vụ truyền tải truyền hình giao thức internet (IPTV); dịch vụ truyền hình qua vệ tinh; dịch vụ tư vấn phát sóng chương trình truyền hình, dịch vụ truyền hình; dịch vụ truyền hình trên mạng lưới truyền thông toàn cầu, mạng internet và mạng không dây; dịch vụ truyền tải tính hiệu âm thanh và chương trình truyền hình định dạng sẵn SDI qua mạng cáp quang; dịch vụ phát thanh truyền hình qua internet; cung cấp các kết nối viễn thông tới internet hoặc cơ sở dữ liệu; dịch vụ phát sóng viđêô qua mạng internet; dịch vụ mạng máy tính đồng đẳng, cụ thể là, truyền tải điện tử âm thanh, viđêô, dữ liệu và các tài liệu giữa các máy tính; truyền tải âm thanh qua internet; truyền tải tài liệu nghe nhìn trên internet; dịch vụ truyền thông, cụ thể là, truyền tải giọng nói, âm thanh, hình ảnh trực quan và dữ liệu qua mạng viễn thông, mạng truyền thông không dây, internet, mạng dịch vụ thông tin và mạng dữ liệu.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; thiết kế phần cứng máy tính; thiết kế phần sụn máy tính; thiết kế mạch tích hợp; thiết kế chíp máy tính; thiết kế chất bán dẫn, thiết kế chíp chất bán dẫn; thiết kế phần cứng mạng lưới máy tính; thiết kế cho người khác trong lĩnh vực máy tính, hệ thông liên lạc và mạng lưới kết nối; dịch vụ tư vấn, thiết kế, thử nghiệm, nghiên cứu và cố vấn liên quan đến máy tính, mạng lưới và chương trình máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn trong lĩnh vực phần cứng máy tính; nghiên cứu kỹ thuật; nghiên cứu và phát triển cho người khác; dịch vụ thiết kế trang web; lập trình máy tính; phân tích hệ thống máy tính; dịch vụ lập hệ thống phân chia thời gian cho máy tính; nghiên cứu và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; lắp đặt phần mềm máy tính; cho thuê máy tính; cho thuê dữ liệu máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính, cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ (địa chỉ trang tin điện tử); dịch vụ kết nối mạng lưới máy tính; dịch vụ hỗ trợ giải quyết các vấn đề liên quan đến máy tính; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật liên quan đến phần mềm máy tính, mạng lưới máy tính và mạng internet; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ được cung cấp trực tuyến hoặc qua mạng internet; kiểm tra chất lượng cho người khác; thiết kế công nghiệp; thiết kế, tư vấn, lắp đặt hệ thống âm thanh và hình ảnh, hệ thống giải trí trong nhà, hệ thống giám sát, hệ thống dây cáp, hệ thống quản lý truy cập, hệ thống camera quan sát (CCTV), hệ thống truyền hình ăng-ten chủ (SMATV), hệ thống truyền thanh (PA), hệ thống phát nhạc nền (BGM); dịch vụ kết nối dữ liệu; dịch vụ kết nối sợi quang; thiết kế, tư vấn, lắp đặt và sửa chữa mạng lưới sợi quang; dịch vụ lập trình máy tính để tạo ra các tiện ích trực tuyến để hỗ trợ viễn thông; dịch vụ quản lý dự án máy tính trong lĩnh vực viễn thông; tư vấn trong lĩnh vực công nghệ viễn thông; thiết kế máy móc và thiết bị viễn thông; phát triển, bảo trì và cập nhật công cụ tìm kiếm mạng lưới viễn thông; dịch vụ tìm kiếm điện tử liên quan đến các thông tin và công nghệ viễn thông; thiết kế theo yêu cầu và phát triển màn hình hiển thị hình ảnh, máy và màn hình hiển thị âm thanh; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm và phần cứng cho hệ điều hành âm thanh và hình ảnh; dịch vụ lưu trữ dạng điện tử các phương tiện điện tử cụ thể là hình ảnh, văn bản và dữ liệu âm thanh; thiết kế, phát triển và tư vấn liên quan đến hệ thống bảo mật; thiết kế và phân tích hệ thống liên quan đến hệ thống an ninh gia đình; thiết kế theo yêu cầu hệ thống điện thoại, hệ thống vô tuyến có dây cáp và sợi quang; định vị và đánh dấu vị trí các đường ống, dây cáp và dây điện ngầm; dịch vụ tích hợp hệ thống máy tính; thiết kế và phát triển hệ thống liên lạc không dây để truyền và nhận âm thanh, dữ liệu và hình ảnh.

(111) **4-0264352**
(210) 4-2014-28790
(181) 21.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 17.06.2016
(220) 21.11.2014

(591) Ghi xám, trắng
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KHÁCH SẠN TÂN HẢI LONG (VN)
14-16 Lê Lai và 15-17 và 19 (tầng 1 sau + 2) Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng khách sạn.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa); dịch vụ xoa bóp (massage); dịch vụ xông hơi; dịch vụ thẩm mỹ.

---

(111) **4-0264353**
(210) 4-2014-28791
(181) 21.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 17.06.2016
(220) 21.11.2014

(591) Ghi xám, trắng
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KHÁCH SẠN TÂN HẢI LONG (VN)
14-16 Lê Lai và 15-17 và 19 (tầng 1 sau + 2) Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng khách sạn.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa); dịch vụ xoa bóp (massage); dịch vụ xông hơi; dịch vụ thẩm mỹ.

---

(111) **4-0264354**
(210) 4-2014-28792
(181) 21.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 17.06.2016
(220) 21.11.2014

(591) Ghi xám, trắng
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KHÁCH SẠN TÂN HẢI LONG (VN)
14-16 Lê Lai và 15-17 và 19 (tầng 1 sau + 2) Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng khách sạn.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa); dịch vụ xoa bóp (massage); dịch vụ xông hơi; dịch vụ thẩm mỹ.

---

(111) **4-0264355**
(210) 4-2014-28794
(181) 21.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 17.06.2016
(220) 21.11.2014

(591) Ghi xám, trắng
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KHÁCH SẠN TÂN HẢI LONG (VN)
14-16 Lê Lai và 15-17 và 19 (tầng 1 sau + 2) Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng khách sạn.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa); dịch vụ xoa bóp (massage); dịch vụ xông hơi; dịch vụ thẩm mỹ.

---

(111) **4-0264356**
(210) 4-2014-28692
(181) 21.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 17.06.2016
(220) 21.11.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT SINH HÓA THÁI NAM VIỆT (VN)
126 KP3 Lã Xuân Oai, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y thủy sản, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ dịch cho thực vật.

---

(111) **4-0264357**
(210) 4-2014-28891
(181) 24.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 17.06.2016
(220) 24.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LẬP TƯỜNG (VN)
20A Nguyễn Văn Bứa, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng và thiết bị xe các loại; mua bán vỏ ruột xe các loại; mua bán kệ chứa hàng, nón bảo hiểm; mua bán xe cộ các loại.

---

(111) **4-0264358**
(210) 4-2014-28779
(181) 21.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 17.06.2016
(220) 21.11.2014

(531) 3.3.1; A1.1.12
(591) Vàng, đỏ, trắng
(731) HỘ KINH DOANH THIỆN TÂM (VN)
2/87A, khu phố Bình Thuận, phường Bình Nhâm, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Tương hột; tương xay; tương ớt.

---

(111) **4-0264359**
(210) 4-2014-28799
(181) 24.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 17.06.2016
(220) 24.11.2014

(531) 4.3.3; A5.3.13; A5.3.14; 1.15.24
(591) Trắng, cam, đen, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI NGUYỄN THANH HẢI (VN)
536/43/84/C7 Âu Cơ, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chất diệt nấm.

---

(111) **4-0264360**
(210) 4-2014-12677
(181) 06.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 17.06.2016
(220) 06.06.2014

(531) 1.3.1; A1.3.17
(591) Xanh tím than, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VÀ THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH MINH (VN)
Số 500, tầng 5 TT kinh doanh thuốc Hapulico, số 1, Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho y tế.

---

(111) **4-0264361**
(210) 4-2014-14764
(181) 27.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 17.06.2016
(220) 27.06.2014

(531) 5.7.3; 26.1.1; A26.1.24
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN CÔNG BÌNH (VN)
Ấp Bình Hòa, xã Bình Tịnh, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(111) **4-0264362**
(210) 4-2014-14866
(181) 30.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

AVENGERS AGE OF ULTRON

(151) 17.06.2016
(220) 30.06.2014

(731) MARVEL CHARACTERS, INC. (US)
500 South Buena Vista Street, Burbank, California 91521, U.S.A.
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ kiện từ tính, đĩa ghi; máy tính, thiết bị xử lý các dữ kiện; đĩa âm thanh; bản ghi âm (có thể tải xuống được): bản ghi âm và ghi hình (có thể tải xuống được); loa; ống nhòm (quang học), máy tính cầm tay; máy quay viđiô xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; máy chụp ảnh, đĩa CD-ROMs; ổ đĩa CD-ROM (là một bộ phận của máy vi tính); ổ ghi CD - ROMs (là một bộ phận của máy vi tính); điện thoại cầm tay; phụ tùng của điện thoại cầm tay cụ thể là bộ nạp pin; hộp điện thoại cầm tay; vi mạch điện tử có chứa dữ liệu bản ghi âm nhạc, tấm màn hình của điện thoại cầm tay; đầu đĩa com-pắc; đầu ghi đĩa com-pắc; đĩa com-pắc; chương trình trò chơi trên máy vi tính; hộp đựng có chứa băng trò chơi máy tính và đĩa dùng cho trò chơi điện tử trên máy vi tính; máy vi tính; phần cứng máy vi tính; bàn phím máy vi tính; màn hình máy vi tính; chuột máy vi tính; ổ đĩa máy vi tính; phần mềm máy vi tính; vỏ và hộp bảo vệ cho máy tính bảng và máy tính xách tay; điện thoại kéo dài; nam châm dùng cho mục đích trang trí; máy ảnh (máy quay) kỹ thuật số; máy nghe nhạc, xem phim kỹ thuật số; đĩa DVD; máy chạy đĩa DVD; máy ghi đĩa DVDs; đĩa kỹ thuật số đa chức năng; đĩa viđiô kỹ thuật số; đĩa quang học và quang từ chưa ghi dữ liệu; máy đọc đĩa quang học và quang từ và máy ghi âm thanh, viđiô và dữ liệu máy tính, máy điện tử ghi dữ liệu cá nhân; hộp đựng kính mắt; kính mắt; thước kẻ có chia khoảng cách (dụng cụ đo); tai nghe chùm qua đầu, tai nghe gài vào tai; máy hát karaoke; micrô; máy nghe nhạc MP3; bộ điều biến (là một bộ phận của máy vi tính); miếng đệm lót chuột máy vi tính; phim điện ảnh, bản ghi âm nhạc (có thể tải xuống được); máy nhắn tin; máy (stereo) cá

nhân; máy trợ giúp cá nhân dùng kỹ thuật số (máy tính cầm tay); máy in dùng với máy vi tính; máy thu thanh; kính râm; điện thoại; ti vi; máy quay phim; máy ghi hình cát xét; máy chạy băng hình cát xét; hộp đựng có chứa băng trò chơi viđiô; đĩa dùng cho trò chơi điện tử bằng viđiô; băng từ viđiô; máy điện thoại truyền hình; bản ghi hình (có thể tải xuống được); điện đài xách tay; miếng đệm cổ tay và cánh tay hỗ trợ khi sử dụng máy vi tính; mũ bảo hiểm cho người đi xe đạp; mũ bảo hiểm dùng trong thể thao; mặt nạ bảo vệ mặt (không dùng cho mục đích y tế); áo phao ghi lê (áo phao cứu sinh); kính bơi; ống thở (của thợ lặn).

---

(111) **4-0264363**
(210) 4-2014-14326
(181) 24.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

CƠ SỞ SẢN XUẤT RƯỢU NẾP
SÁU PHI

(151) 17.06.2016
(220) 24.06.2014

(591) Trắng, đỏ, vàng, xanh lá cây đậm, đen
(731) HỘ KINH DOANH PHAN THÀNH NGUYÊN (VN)
Ấp Hòa Thanh, xã Định Hòa, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 33: Rượu nếp.

---

(111) **4-0264364**
(210) 4-2014-15225
(181) 03.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

A-LINE

(151) 17.06.2016
(220) 03.07.2014

(731) AGILENT TECHNOLOGIES, INC. (US)
5301 Stevens Creek Boulevard, Santa Clara, California 95051, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Thiết bị sắc ký phục vụ cho mục đích khoa học, nghiên cứu và bộ phận của chúng, cụ thể là bộ nối, đầu bịt, phụ kiện, ống mao dẫn, dụng cụ cắt, hộp đựng, nắp, thùng chứa dung môi, bộ lọc, lọ, vách ngăn, ống chích, chìa vặn (bộ phận điều chỉnh của thiết bị sắc ký), van (bộ phận đóng hoặc mở đường dẫn các pha của thiết bị sắc ký), đầu dò áp suất, bơm, phốt bơm, van kiểm tra, đèn chiếu (đèn soi sắc ký), pin sạc dòng, bộ phận kẻ dòng của thiết bị sắc ký, dấu vàng (bộ phận đánh dấu của thiết bị sắc ký), khớp nối (phần nối các bộ phận của thiết bị sắc ký), vòng đệm cao su, bộ điều chỉnh và móc treo; bộ đồ chứa chuyên dụng cho các thiết bị sắc ký nói trên; thiết bị quang học để phục vụ cho mục đích khoa học, nghiên cứu và bộ phận của chúng, cụ thể là, máy nhân electron, đồng hồ đo, dây dẫn tia sáng, buồng phun, máy xông khí dung, đèn pin, chụp đèn hình chóp, thiết bị đốt, bình thủy tinh [trong phòng thí nghiệm] và ống nghiệm; bộ đồ chứa chuyên dụng cho các thiết bị quang học nói trên; thiết bị phòng thí nghiệm, cụ thể, giá phơi và giá đỡ.

---

(111) **4-0264365**
(210) 4-2014-14780
(181) 30.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 17.06.2016
(220) 30.06.2014

(531) 26.1.1; A7.1.11; 7.1.24
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘC VIÊN (VN)
72/63 Huỳnh Văn Nghệ, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 20: Cửa gỗ cho đồ đạc; mành sáo gỗ (đồ nội thất); hộp gỗ; kệ gỗ; bàn gỗ.

---

(111) **4-0264366**
(210) 4-2014-15060
(181) 02.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 17.06.2016
(220) 02.07.2014

(531) A1.1.10; 26.1.2; A9.7.19
(591) Trắng, nâu
(731) NGUYỄN BÁ KỲ (VN)
Số 19 phố Lê Hoàn, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt.

---

(111) **4-0264367**
(210) 4-2014-14027
(181) 20.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

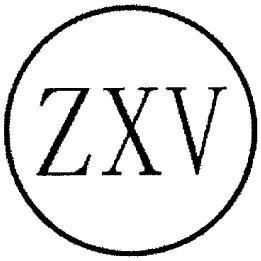

(151) 17.06.2016
(220) 20.06.2014

(531) 26.1.1
(731) ZHENGXING WHEEL GROUP CO., LTD. (CN)
Nearby the Milestone of the 73km of No.319 National Way, Round-the City Rd.N., Zhangzhou City, Fujian, China
(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 12: Bánh xe cộ; trục của bánh xe; ô tô; động cơ ô tô đường bộ; vành bánh xe; khung gầm ô tô; thân xe ô tô; la răng (mâm xe ô tô); lốp ô tô; nan hoa của bánh xe ô tô.

---

(111) **4-0264368**
(210) 4-2014-14767
(181) 27.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 17.06.2016
(220) 27.06.2014

(531) 1.15.3; 26.4.1; 25.1.25
(731) LÊ PHỤNG HÂN (VN)
105/759B Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi điện tử.

Nhóm 41: Giáo dục đào tạo; dịch vụ tổ chức sự kiện nhằm mục đích giải trí, văn hoá, giáo dục; dịch vụ tổ chức hội nghị, hội thảo; dịch vụ tổ chức biểu diễn nghệ thuật; dịch vụ hát karaôkê; dịch vụ khu vui chơi giải trí.

---

(111) **4-0264369**
(210) 4-2014-13828
(181) 19.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

SUNCHONGLIC

(151) 17.06.2016
(220) 19.06.2014

(731) FOSHAN SUOER ELECTRONIC INDUSTRY CO., LTD. (CN)
YanFeng Avenue Two Village Road DaLiZhen, Nanhai District, Foshan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điều khiển từ xa; bộ chuyển mạch định thời gian tự động; máy biến thế [điện]; thiết bị chuyển mạch di động (điện); đầu nối cho dây điện; bộ đảo điện; ổ cắm, phích cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; thiết bị cung cấp (chuyển đổi) dòng điện xoay chiều/dòng điện một chiều; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; cáp đồng trục.

---

(111) **4-0264370**
(210) 4-2014-13904
(181) 19.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 17.06.2016
(220) 19.06.2014

(531) 26.1.1; A26.11.9; 26.11.3; A5.3.13; A5.3.14
(731) SUN CHLORELLA CORP. (JP)
369, Osakacho, Karasumadori Gojo Sagaru, Shimogyo-ku, kyoto-shi, Kyoto, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng hoặc chất bổ sung ăn kiêng, chất bổ sung dinh dưỡng hoặc chất bổ sung ăn kiêng dạng lỏng; đồ uống dinh dưỡng (chất bổ sung dinh dưỡng) hoặc đồ uống kiêng (chất bổ sung ăn kiêng).

---

(111) **4-0264371**
(210) 4-2015-01723
(181) 21.01.2025
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 17.06.2016
(220) 21.01.2015

(591) Xanh rêu, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP WELDCOM (VN)
Số 463, đường Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 01: Các chế phẩm để hàn kim loại; hóa chất để hàn kim loại; khí bảo vệ để hàn kim loại.

Nhóm 06: Dây cáp hàn; que kim loại để hàn; hợp kim để hàn.

Nhóm 07: Máy hàn; mỏ hàn; thiết bị hàn hồ quang điện; thiết bị hàn dùng điện; thiết bị hàn vận hành bằng ga.

Nhóm 37: Dịch vụ hàn.

---

(111) **4-0264372**
(210) 4-2015-02341
(181) 28.01.2025
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 17.06.2016
(220) 28.01.2015

(531) 5.3.16; A5.3.13; A5.5.20; A5.5.21; 5.5.19; 26.4.1
(731) NGUYỄN HƯNG DIỆP (VN)
Tổ 19, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Hợp kim của kim loại quý; hạt dùng để làm đồ trang sức; vòng đeo tay - đồ trang sức, đồ kim hoàn; dây chuyền - đồ trang sức, đồ kim hoàn; đồ nữ trang - đồ trang sức, đồ kim hoàn; vàng thô hoặc vàng dát mỏng.

Nhóm 31: Thức ăn cho chim; thức ăn cho gia súc; phế phẩm của ngũ cốc cho tiêu dùng động vật; thức ăn cho động vật; thức ăn thủy sản; rau tươi.

---

(111) **4-0264373**
(210) 4-2013-28314
(181) 28.11.2023
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 17.06.2016
(220) 28.11.2013

(531) 6.1.2; 25.12.1; 26.3.4; A5.3.13
(591) Đỏ, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, vàng nhũ, vàng nhạt, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM MINH DƯƠNG (VN)
Xã Minh Khai, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Miến chế biến từ củ dong riềng.

---

(111) **4-0264374**
(210) 4-2015-00423
(181) 08.01.2025
(450) 25.07.2016 340
(540)

VINAJAPA

(151) 17.06.2016
(220) 08.01.2015

(731) CÔNG TY TNHH THÉP MẠ MÀU VIỆT NHẬT (VN)
(NR Ông Nguyễn Xuân Trường) khu phố Trịnh Xá, phường Châu Khê, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sáng chế và Nhãn hiệu Việt Nam (SANVIC CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu: sắt, gang, thép mạ màu, thép, cuộn màu, tấm lợp kim loại màu, tấm lợp kim loại (vật liệu xây dựng bằng kim loại có tính chống dột và góp phần cách âm, cách nhiệt), tấm panen xây dựng bằng kim loại, vật liệu gia cố bằng kim loại, thép định hình để làm khung, cấu kiện thép tiền chế; giới thiệu trưng bày sản phẩm.

---

(111) **4-0264375**
(210) 4-2015-02044
(181) 26.01.2025
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 17.06.2016
(220) 26.01.2015

(531) 25.1.6
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI BẢO ANH (VN)
Số 4/4/3/4 đường số 3, khu phố 5, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sáng chế và Nhãn hiệu Việt Nam (SANVIC CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy; khăn lau bằng giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn giấy (loại ướp lạnh dùng để lau).

---

(111) **4-0264376**
(210) 4-2015-06884
(181) 27.03.2025
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 17.06.2016
(220) 27.03.2015

(531) 26.4.2
(591) Đỏ boóc đô, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HỒ ANH KHOA (VN)
Số 109 Nguyễn Văn Siêu, phường An Hải Tây, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 39: Vận tải hành khách, vận tải hàng hóa bằng đường bộ; kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế.

---

(111) **4-0264377**
(210) 4-2015-03342
(181) 05.02.2025
(450) 25.07.2016 340
(540)

VINPUTEK

(151) 17.06.2016
(220) 05.02.2015

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VINPUTEK VIỆT NAM (VN)
Số 68 đường Lã Côi, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Bình đun nước nóng; ấm đun nước, dùng diện; thiết bị lọc nước; thiết bị đun nước; thiết bị làm nóng nước.

---

(111) **4-0264378**
(210) 4-2014-11906
(181) 29.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 17.06.2016
(220) 29.05.2014

(531) 4.5.2; 4.5.3; A26.11.12
(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN V-MUD NGỌC PHÁT (VN)
30 Ngô Đức Kế, phường Tân Lập, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 03: Bùn khoáng; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; kem mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán bùn khoáng, mỹ phẩm, mặt nạ làm đẹp, kem mỹ phẩm.

---

(111) **4-0264379**
(210) 4-2015-03667
(181) 10.02.2025
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 17.06.2016
(220) 10.02.2015

(531) 1.15.15; 26.1.1; 25.5.2; 3.9.1; A3.9.12; A3.9.8
(591) Trắng, đỏ, đen, xanh dương đậm, xanh dương nhạt
(731) HỘI NÔNG DÂN XÃ TÂN THÀNH - THÀNH PHỐ CÀ MAU (VN)
Ấp 5, xã Tân Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 29: Cá chế biến.

Nhóm 31: Cá sống; cá giống.

Nhóm 35: Mua bán cá sống, cá chế biến, cá giống, thực phẩm chế biến từ cá; tiếp thị để bán hàng.

---

(111) **4-0264380**
(210) 4-2015-08041
(181) 08.04.2025
(450) 25.07.2016 340
(540)

KRALASTIC

(151) 17.06.2016
(220) 08.04.2015

(731) NIPPON A&L INC. (JP)
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-8550 Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Chất dẻo chưa xử lý và là chất dẻo ở dạng nguyên thủy; nhựa nhân tạo chưa xử lý là nguyên liệu thô ở dạng bột hoặc viên/hạt; nhựa ABS (acrylonitril butadien styren) chưa xử lý.

Nhóm 17: Nhựa acrylic [bán thành phẩm]; nhựa nhân tạo [bán thành phẩm]; nhựa tổng hợp, bán thành phẩm, ở dạng bột hoặc viên/hạt; chất dẻo bán thành phẩm; nhựa ABS (acrylonitril butađien styren) bán thành thẩm ở dạng bột hoặc viên/hạt để dùng trong sản xuất tiếp theo.

---

(111) **4-0264381**
(210) 4-2014-14803
(181) 30.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 17.06.2016
(220) 30.06.2014

(531) 1.15.9; A26.11.12; 26.13.25
(591) Trắng, vàng, tím
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI M.E.B.I.P.H.A (VN)
18/8A đường 143 Quang Trung, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y.

---

(111) **4-0264382**
(210) 4-2014-14804
(181) 30.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 17.06.2016
(220) 30.06.2014

(531) 26.1.2; A25.7.21; 1.5.1; 1.15.23
(591) Trắng, xanh dương, vàng, nâu, nâu đỏ, hồng nhạt
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI M.E.B.I.P.H.A (VN)
18/8A đường 143 Quang Trung, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y.

---

(111) **4-0264383**
(210) 4-2014-13881
(181) 19.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

KANMIRA

(151) 17.06.2016
(220) 19.06.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Lô số 7, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264384**
(210) 4-2014-13882
(181) 19.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

KITMA

(151) 17.06.2016
(220) 19.06.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÔNG NAM (VN)
Lô số 2A, đường số 1A, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264385**
(210) 4-2014-13883
(181) 19.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

KORKEN

(151) 17.06.2016
(220) 19.06.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÔNG NAM (VN)
Lô số 2A, đường số 1A, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264386**
(210) 4-2014-14720
(181) 27.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

TOTAPHARMA
SỨC KHỎE KẾT NỐI NGƯỜI VIỆT

(151) 17.06.2016
(220) 27.06.2014

(531) A5.3.15; 26.1.1; 1.15.23
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh cốm, vàng, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TOTA VIỆT NAM (VN)
Số 23, ngõ 139/1 Nguyễn Văn Cừ, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, thuốc đông y, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm; mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu.

---

(111) **4-0264387**
(210) 4-2014-14848
(181) 30.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Sei-katsu-sha

(151) 17.06.2016
(220) 30.06.2014

(731) HAKUHODO INCORPORATED (JP)
5-3-1, Akasaka, Minato-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 16: Cuốn sách nhỏ; sách; phong bì (văn phòng phẩm); bìa bọc sách bằng giấy; tạp chí (định kỳ); bút đánh dấu (đồ dùng văn phòng); sổ tay; tập giấy viết (văn phòng phẩm); sách mỏng; bút (đồ dùng văn phòng); tạp chí xuất bản định kỳ; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; văn phòng phẩm; vật liệu dùng để viết; tập giấy viết; giấy viết; bảng viết.

Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; phổ biến các thông báo quảng cáo; dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; thông tin về thương mại; điều tra thương mại; khảo sát kinh doanh thương mại; nghiên cứu kinh doanh; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng (cửa hàng tư vấn người tiêu dùng); biên tập số liệu thống kê; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dự báo kinh tế; marketing; nghiên cứu thị trường; dịch vụ nghiên cứu tiếp thị; thăm dò dư luận; xuất bản tài liệu quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo.

Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội thảo (tập huấn); dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hóa; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản sách; suất bản sách và báo điện tử trực tuyến; xuất bản văn bản (không bao gồm những bài quảng cáo); giảng dạy; dịch vụ soạn thảo văn bản, không phải là văn bản quảng cáo.

---

(111) **4-0264388**
(210) 4-2014-14849
(181) 30.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

H I L L
Hakuhodo Institute of Life and Living

(151) 17.06.2016
(220) 30.06.2014

(731) HAKUHODO INCORPORATED (JP)
5-3-1, Akasaka, Minato-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 16: Cuốn sách nhỏ; sách; phong bì (văn phòng phẩm); bìa bọc sách bằng giấy; tạp chí (định kỳ); bút đánh dấu (đồ dùng văn phòng); sổ tay; tập giấy viết (văn phòng phẩm); sách mỏng; bút (đồ dùng văn phòng); tạp chí xuất bản định kỳ; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; văn phòng phẩm; vật liệu dùng để viết; tập giấy viết; giấy viết; bảng viết.

Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; phổ biến các thông báo quảng cáo; dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; thông tin về thương mại; điều tra thương mại; khảo sát kinh doanh thương mại; nghiên cứu kinh doanh; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng (cửa hàng tư vấn người tiêu dùng); biên tập số liệu thống kê; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dự báo kinh tế; marketing; nghiên cứu thị trường; dịch vụ nghiên cứu tiếp thị; thăm dò dư luận; xuất bản tài liệu quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo.

Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội thảo (tập huấn); dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hóa; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản sách; suất bản sách và báo điện tử trực tuyến; xuất bản văn bản (không bao gồm những bài quảng cáo); giảng dạy; dịch vụ soạn thảo văn bản, không phải là văn bản quảng cáo.

---

(111) **4-0264389**
(210) 4-2014-13845
(181) 19.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

NABUSAFE

(151) 17.06.2016
(220) 19.06.2014

(731) LIFE PHARMACEUTICAL COMPANY (PK)
24-III, Industrial Estate Multan, Pakistan
(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264390**
(210) 4-2014-14820
(181) 30.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 17.06.2016
(220) 30.06.2014

(531) A5.5.20; 5.5.1; A5.5.22; A26.11.12
(731) TIVOLI CO., LTD. (JP)
15-4, Doi 1-chome, Yugawaramachi, Ashigarashimo-gun, Kanagawa 259-0303 Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 30: Mứt kẹo hạnh nhân; cà phê nhân tạo (chất thay thế cà phê); bánh quy; bánh mì; bánh ngọt; sô cô la; ca cao; cà phê; bánh kẹo; bánh quy giòn; kem lạnh ăn được; thạch trái cây (bánh kẹo); mật ong; bánh hạnh nhân (bánh ngọt); bánh bao; kẹo lạc, gạo; bánh gạo, chè (trà).

---

(111) **4-0264391**
(210) 4-2014-14821
(181) 30.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

赤い帽子
AKAI BOHSHI

(151) 17.06.2016
(220) 30.06.2014

(731) TIVOLI CO., LTD. (JP)
15-4, Doi 1-chome, Yugawaramachi, Ashigarashimo-gun, Kanagawa 259-0303 Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 30: Mứt kẹo hạnh nhân; cà phê nhân tạo (chất thay thế cà phê); bánh quy; bánh mì; bánh ngọt; sô cô la; ca cao; cà phê; bánh kẹo; bánh quy giòn; kem lạnh ăn được; thạch trái cây (bánh kẹo); mật ong; bánh hạnh nhân (bánh ngọt); bánh bao; kẹo lạc, gạo; bánh gạo, chè (trà).

---

(111) **4-0264392**
(210) 4-2014-13763
(181) 18.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

THÀNH ĐÔ

(151) 17.06.2016
(220) 18.06.2014

(531) 26.1.1; A26.1.24; 26.13.25; A5.5.20
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP THÀNH ĐÔ (VN)
Số 70B, ngõ 281 Trương Định, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, giới thiệu sản phẩm: phân bón, thuốc bảo vệ thực vật.

---

(111) **4-0264393**
(210) 4-2014-13764
(181) 18.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

DOANH NÔNG
Doanh nghiệp vì Nhà nông

(151) 17.06.2016
(220) 18.06.2014

(531) 3.7.17; 3.7.16; A3.7.24
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP THÀNH ĐÔ (VN)
Số 70B, ngõ 281 Trương Định, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0264394**
(210) 4-2014-13765
(181) 18.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

GLUCOCIMIN

(151) 17.06.2016
(220) 18.06.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BẢO PHÚC (VN)
Số 34, ngõ 256 Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0264395**
(210) 4-2014-13768
(181) 18.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Thiện Phát
Vegetarian Restaurant

(151) 17.06.2016
(220) 18.06.2014

(531) A5.1.5; A5.1.16; A5.5.20; A5.5.21
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BÌNH HƯNG (VN)
Nhà 10, khu C, tập thể Nhạc viện Quốc gia Hà Nội, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0264396**
(210) 4-2014-13769
(181) 18.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

BINH HUNG
INVESTMENT JSC

(151) 17.06.2016
(220) 18.06.2014

(531) 26.1.1; A26.1.24
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BÌNH HƯNG (VN)
Nhà 10, khu C, tập thể Nhạc viện Quốc gia Hà Nội, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Mua bán, xuất nhập khẩu, giới thiệu sản phẩm trà (chè).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0264397**
(210) 4-2014-14028
(181) 20.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

LINICOSEX

(151) 17.06.2016
(220) 20.06.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264398**
(210) 4-2014-14029
(181) 20.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

MONFELIN

(151) 17.06.2016
(220) 20.06.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264399**
(210) 4-2014-14802
(181) 30.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

ECOFERT-USA

(151) 17.06.2016
(220) 30.06.2014

(731) BPR HEALTH INTERNATIONAL / BPR AGRO (US)
2651 N Harwood Street, Suite 370 Dallas TX 75201, U.S.A
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y, cụ thể là dùng trong nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản.

---

(111) **4-0264400**
(210) 4-2014-13760
(181) 18.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

SoyVon

(151) 17.06.2016
(220) 18.06.2014

(731) GELTEC PTE LTD. (SG)
C/o. AMICORP Singapore Pte Ltd., Prudential Tower II, 30, Cecil Street, Singapore - 049712
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng có mục đích y tế.

---

(111) **4-0264401**
(210) 4-2014-13861
(181) 19.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

TiKiGAS
Tiết kiệm gas

(151) 17.06.2016
(220) 19.06.2014

(531) A26.3.5; 26.3.23; A26.11.8
(591) Trắng, đỏ, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT TRƯỜNG PHÁT (VN)
56 đường HT31, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 11: Bếp ga; thiết bị lò sấy; lò sưởi; nồi hơi đốt bằng ga; thiết bị khử mùi không khí.

Nhóm 21: Nồi (không dùng điện); chảo rán (không dùng điện).

---

(111) **4-0264402**
(210) 4-2014-15320
(181) 04.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

bee 3

(151) 17.06.2016
(220) 04.07.2014

(531) A3.13.4; A3.13.24
(591) Đen, vàng đậm, vàng nhạt, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OSEVEN (VN)
Đường số 2, KCN Tân Đông Hiệp B, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 02: Sơn (ngoại trừ sơn cách nhiệt, cách điện).

---

(111) **4-0264403**
(210) 4-2014-15321
(181) 04.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 17.06.2016
(220) 04.07.2014

(531) A3.13.4; A3.13.24
(591) Đen, vàng đậm, vàng nhạt, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OSEVEN (VN)
Đường số 2, KCN Tân Đông Hiệp B, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 02: Sơn (ngoại trừ sơn cách nhiệt, cách điện).

---

(111) **4-0264404**
(210) 4-2014-15322
(181) 04.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 17.06.2016
(220) 04.07.2014

(531) A3.13.4; A3.13.24
(591) Đen, vàng đậm, vàng nhạt, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OSEVEN (VN)
Đường số 2, KCN Tân Đông Hiệp B, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 02: Sơn (ngoại trừ sơn cách nhiệt, cách điện).

---

(111) **4-0264405**
(210) 4-2014-15323
(181) 04.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 17.06.2016
(220) 04.07.2014

(531) A3.13.4; A3.13.24
(591) Đen, vàng đậm, vàng nhạt, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OSEVEN (VN)
Đường số 2, KCN Tân Đông Hiệp B, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 02: Sơn (ngoại trừ sơn cách nhiệt, cách điện).

---

(111) **4-0264406**
(210) 4-2014-15324
(181) 04.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 17.06.2016
(220) 04.07.2014

(531) A3.13.4; A3.13.24
(591) Đen, vàng đậm, vàng nhạt, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OSEVEN (VN)
Đường số 2, KCN Tân Đông Hiệp B, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 02: Sơn (ngoại trừ sơn cách nhiệt, cách điện).

---

(111) **4-0264407**
(210) 4-2014-15325
(181) 04.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 17.06.2016
(220) 04.07.2014

(531) A3.13.4; A3.13.24
(591) Đen, vàng đậm, vàng nhạt, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OSEVEN (VN)
Đường số 2, KCN Tân Đông Hiệp B, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 02: Sơn (ngoại trừ sơn cách nhiệt, cách điện).

---

(111) **4-0264408**
(210) 4-2014-16921
(181) 23.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

KLC

(151) 17.06.2016
(220) 23.07.2014

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ KIM LONG MEKONG (VN)
Số 4 Lê Thị Hồng Gấm, phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, vàng, bạc, đá quý, nữ trang.

---

(111) **4-0264409**
(210) 4-2014-16922
(181) 23.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

KLC18K

(151) 17.06.2016
(220) 23.07.2014

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ KIM LONG MEKONG (VN)
Số 4 Lê Thị Hồng Gấm, phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, vàng, bạc, đá quý, nữ trang.

---

(111) **4-0264410**
(210) 4-2014-16923
(181) 23.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

KLC24K

(151) 17.06.2016
(220) 23.07.2014

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ KIM LONG MEKONG (VN)
Số 4 Lê Thị Hồng Gấm, phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, vàng, bạc, đá quý, nữ trang.

---

(111) **4-0264411**
(210) 4-2014-15802
(181) 10.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

NEW Gammaphil

(151) 17.06.2016
(220) 10.07.2014

(531) 25.3.1; 26.4.4
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT HÓA MỸ PHẨM GAM MA (VN)
1.17A chung cư Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; kem trị mụn (không chứa thuốc); kem trị nám da (không chứa thuốc).

---

(111) **4-0264412**
(210) 4-2014-15803
(181) 10.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Adaphil

(151) 17.06.2016
(220) 10.07.2014

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT HÓA MỸ PHẨM GAM MA (VN)
1.17A chung cư Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; kem trị mụn (không chứa thuốc); kem trị nám da (không chứa thuốc).

---

(111) **4-0264413**
(210) 4-2014-15805
(181) 10.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Diluscar

(151) 17.06.2016
(220) 10.07.2014

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT HÓA MỸ PHẨM GAM MA (VN)
1.17A chung cư Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; kem trị mụn (không chứa thuốc); kem trị nám da (không chứa thuốc).

---

(111) **4-0264414**
(210) 4-2014-16928
(181) 23.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

NAN YA

(151) 17.06.2016
(220) 23.07.2014

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TUYẾT MAI (VN)
99/9 Phan Anh, khu phố 12, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Ống dẫn nước bằng nhựa cứng, van ống dẫn nước không bằng kim loại hoặc chất dẻo, phụ kiện ống dẫn nước không bằng kim loại hoặc chất dẻo (co, tê, lơi).

---

(111) **4-0264415**
(210) 4-2014-16929
(181) 23.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

XE

(151) 17.06.2016
(220) 23.07.2014

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TUYẾT MAI (VN)
99/9 Phan Anh, khu phố 12, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Ống dẫn nước bằng nhựa cứng, van ống dẫn nước không bằng kim loại hoặc chất dẻo, phụ kiện ống dẫn nước không bằng kim loại hoặc chất dẻo (co, tê, lơi).

---

(111) **4-0264416**
(210) 4-2014-15568
(181) 08.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

PRIMA

(151) 17.06.2016
(220) 08.07.2014

(731) PRIMA LIMITED (SG)
201 Keppel Road, Singapore 099419
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột để làm bánh ngọt; bột mỳ dùng cho thực phẩm; sản phẩm bột xay; bột hòn để làm bánh; bột mỳ; chế phẩm ngũ cốc.

---

(111) **4-0264417**
(210) 4-2014-15569
(181) 08.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

PrimFlour

(151) 17.06.2016
(220) 08.07.2014

(531) A9.7.19
(731) PRIMA LIMITED (SG)
201 Keppel Road, Singapore 099419
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột để làm bánh ngọt; bột mỳ dùng cho thực phẩm; sản phẩm bột xay; bột hòn để làm bánh; bột mỳ; chế phẩm ngũ cốc.

---

(111) **4-0264418**
(210) 4-2014-15107
(181) 03.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Po – Berlinski
По – Берлински

(151) 17.06.2016
(220) 03.07.2014

(731) TATLERS LIMITED (CY)
Verenikis 2, Egkomi, P.C. 2413 Nicosia, Cyprus
(740) Văn phòng Luật sư ADVACAS (VPLS ADVACAS)

(511) Nhóm 29: Dưa chuột ngâm muối; dưa chuột bao tử.

---

(111) **4-0264419**
(210) 4-2014-16525
(181) 18.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

KEYTRUDA

(151) 17.06.2016
(220) 18.07.2014

(531) A14.5.2
(731) MERCK SHARP & DOHME CORP. (US)
One Merck Drive, Whitehouse Station, New Jersey 08889, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0264420**
(210) 4-2014-16526
(181) 18.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

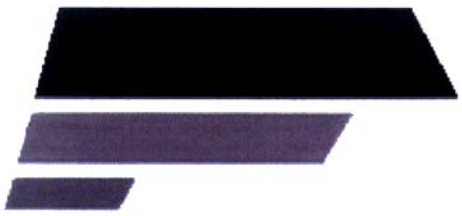

(151) 17.06.2016
(220) 18.07.2014

(531) 26.4.4; 26.4.9
(731) MERCK SHARP & DOHME CORP. (US)
One Merck Drive, Whitehouse Station, New Jersey 08889, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0264421**
(210) 4-2014-15620
(181) 09.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 17.06.2016
(220) 09.07.2014

(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.13.1; 26.1.5
(591) Mận nhạt, mận đậm, xám nhạt, xám đậm, trắng
(731) MERCK SHARP & DOHME CORP. (US)
One Merck Drive, Whitehouse Station, New Jersey 08889, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

Nhóm 16: Ấn phẩm.

---

(111) **4-0264422**
(210) 4-2014-18314
(181) 08.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 17.06.2016
(220) 08.08.2014

(531) 26.4.2; 26.4.4; 25.7.20; 26.4.9
(591) Xanh, tím, hồng đậm, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỆN ÍCH THÔNG MINH (VN)
48 Bàu Cát, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị giám sát hành trình phương tiện giao thông vận tải sử dụng công nghệ vệ tinh toàn cầu và công nghệ truyền số liệu (Data) GPRS của hệ thống điện thoại di động GSM hoặc CDMA; thiết bị điện tử tự động nhận dạng phương tiện giao thông (nhận dạng

biển số xe, vị trí và thời gian di chuyển của phương tiện giao thông); thiết bị điện tử tự động cảnh báo giao thông; thiết bị thu thập và truyền thông tin qua mạng thông tin di động GSM/GPRS/SMS; thiết bị nhận dạng tự động AIS (Automatic Identification System) cho tàu thuyền; thiết bị kiểm soát, đăng nhập tự động; thiết bị xử lý dữ liệu định vị; phần mềm giám sát hành trình phương tiện; thiết bị định vị toàn cầu.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các thiết bị giám sát hành trình các phương tiện vận tải, thiết bị điện, bộ biến đổi điện, máy biến thế (điện), thiết bị điều khiển phân phối (điện), thiết bị điều chỉnh điện, dụng cụ bảo hộ chống sự tăng vọt điện áp, thiết bị báo cháy tự động, báo trộm, camera giám sát, thiết bị phòng cháy chữa cháy, thiết bị âm thanh, thiết bị truyền thanh, thiết bị truyền hình cáp và vô tuyến, thiết bị thu hình vệ tinh, ăng ten parabol.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị giám sát hành trình các phương tiện vận tải, thiết bị điện, bộ biến đổi điện, máy biến thế (điện), thiết bị điều khiển phân phối (điện), thiết bị điều chỉnh điện, dụng cụ bảo hộ chống sự tăng vọt điện áp, thiết bị báo cháy tự động, báo trộm, camera giám sát, thiết bị phòng cháy chữa cháy, thiết bị âm thanh, ánh sáng trang trí, đèn giao thông, đèn quảng cáo, thiết bị truyền thanh, thiết bị truyền hình cáp và vô tuyến, thiết bị thu hình vệ tinh.

Nhóm 42: Dịch vụ giám sát và đánh giá tổng hợp kết quả từ quá trình vận hành thiết bị giám sát hành trình; tư vấn thiết kế thiết bị giám sát hành trình; thiết kế phần mềm ứng dụng trong lĩnh vực giám sát hành trình.

---

(111) **4-0264423**
(210) 4-2014-17080
(181) 24.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 17.06.2016
(220) 24.07.2014

(531) 7.1.1
(591) Cam nhạt, trắng
(731) CÔNG TY TNHH TRANG TRÍ NỘI THẤT KHÁNH AN (VN)
111/15 đường Trục, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: bồn rửa, vòi nước.

---

(111) **4-0264424**
(210) 4-2014-21440
(181) 11.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 17.06.2016
(220) 11.09.2014

(531) 3.7.17; 4.1.3
(591) Vàng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẮC ĐẸP QUỐC TẾ (VN)
14/6/14 đường số 53, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm; kem và bột tắm trắng (mỹ phẩm); kem ngừa nám (mỹ phẩm); kem ngừa mụn (mỹ phẩm); sữa rửa mặt.

---

(111) **4-0264425**
(210) 4-2014-21932
(181) 17.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

GAS TẤN QUYỀN

(151) 17.06.2016
(220) 17.09.2014

(531) 1.15.5; 26.1.2
(591) Xanh dương, đỏ
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TẤN QUYỀN (VN)
39/81 KP 12, phường Hố Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: ga (gas), thiết bị ngành ga (gas).

---

(111) **4-0264426**
(210) 4-2014-16940
(181) 23.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

FUSICALCICAO

(151) 17.06.2016
(220) 23.07.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM FUSI (VN)
Số 8, phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264427**
(210) 4-2014-16941
(181) 23.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

MUMCALCIFUSI

(151) 17.06.2016
(220) 23.07.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM FUSI (VN)
Số 8, phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264428**
(210) 4-2014-21469
(181) 12.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 17.06.2016
(220) 12.09.2014

(531) A26.11.12; 26.1.2; A26.4.24
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TIN HỌC HƯNG PHÁT (VN)
Lô 21 đầm Sòi, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Mực in; mực in cho máy sao chụp; hộp mực in đã có mực dành cho máy in và máy sao chụp; mực in dạng nhão; hợp chất dùng để in; mực dùng cho bản in khắc.

---

(111) **4-0264429**
(210) 4-2014-17021
(181) 24.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

NGHĨA PHONG

(151) 17.06.2016
(220) 24.07.2014

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NGHĨA PHONG (VN)
19/10C2 Lê Văn Khương, khu phố 5, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng da; kem (mỹ phẩm) ngừa mụn nám da; kem bột tắm trắng da; kem hấp dầu tóc; nước dưỡng tóc; dầu bóng tóc.

---

(111) **4-0264430**
(210) 4-2014-20445
(181) 28.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 17.06.2016
(220) 28.08.2014

(531) 2.9.1
(731) THAI WACOAL PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
930/1 Soi Pradoo 1, Sathupradith Road, Bangkholaem, Bangkok 10120, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Áo lót, quần đùi, áo nịt ngực (quần áo lót), áo ngắn hở eo (áo bra-top) (trang phục), quần áo ngủ, quần lót ôm đùi eo cao, yếm, quần lót nữ, áo ống (trang phục), váy trong (quần áo lót), áo nịt ngoài.

---

(111) **4-0264431**
(210) 4-2014-16942
(181) 23.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

BRAINFIT

(151) 17.06.2016
(220) 23.07.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SONG HOÀNG ANH (VN)
Số 12, ngõ 125, phố Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264432**
(210) 4-2014-16943
(181) 23.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

FIRMINO

(151) 17.06.2016
(220) 23.07.2014

(731) ĐOÀN THỊ VIỆT NGA (VN)
Số 167 Nguyễn Thị Duệ, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264433**
(210) 4-2014-16946
(181) 23.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

HASLAM

(151) 17.06.2016
(220) 23.07.2014

(731) ĐOÀN THỊ VIỆT NGA (VN)
Số 167 Nguyễn Thị Duệ, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264434**
(210) 4-2014-16947
(181) 23.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

DURESTA

(151) 17.06.2016
(220) 23.07.2014

(731) ĐOÀN THỊ VIỆT NGA (VN)
Số 167 Nguyễn Thị Duệ, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264435**
(210) 4-2014-16948
(181) 23.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

UPATI

(151) 17.06.2016
(220) 23.07.2014

(731) ĐOÀN THỊ VIỆT NGA (VN)
Số 167 Nguyễn Thị Duệ, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264436**
(210) 4-2014-17067
(181) 24.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

ROBICAM

(151) 17.06.2016
(220) 24.07.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264437**
(210) 4-2014-17068
(181) 24.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

ROBIPAN

(151) 17.06.2016
(220) 24.07.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264438**
(210) 4-2014-21206
(181) 09.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

K A Z E

(151) 17.06.2016
(220) 09.09.2014

(531) A26.11.12; 26.11.3; A26.11.13; 7.11.10
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH XE BUÝT BECAMEX TOKYU (VN)
NP6-5, đường 30/4, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Vận chuyển bằng xe buýt; vận chuyển hành khách; vận chuyển hàng hóa; tổ chức và sắp xếp các chương trình du lịch trong nước và ngoài nước; cho thuê xe ô tô; cho thuê bãi đỗ xe; đóng gói hàng hóa; môi giới vận tải.

---

(111) **4-0264439**
(210) 4-2014-21956
(181) 17.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

TEXXAN

(151) 17.06.2016
(220) 17.09.2014

(731) APOLLO INTERNATIONAL FZC (AE)
Z1- 68, PO Box 8602, Saif Zone, Sharjah, UAE
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Lốp xe; săm xe; lót vành bánh xe, cụ thể là lót vành để bảo vệ săm xe khỏi bị cọ xát với vành bánh xe; lốp ô tô; lốp xe bơm hơi; săm cho lốp xe bơm hơi; lốp đặc cho xe cộ; lốp bánh xe dùng cho các loại xe cộ.

---

(111) **4-0264440**
(210) 4-2014-17002
(181) 24.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 17.06.2016
(220) 24.07.2014

(531) 5.7.3; 25.1.6; A5.3.13; A5.5.20
(591) Vàng, nâu, đỏ, xanh lá cây, trắng, da cam, đen
(731) CAO TRUNG HIẾU (VN)
Ấp Vĩnh Trung, xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân bón làm từ bột cá; phân bón tự nhiên làm từ phân chim, gà, vịt; kali dùng trong nông nghiệp; hóa chất để cải tạo đất.

---

(111) **4-0264441**
(210) 4-2014-17006
(181) 24.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 17.06.2016
(220) 24.07.2014

(531) 5.3.20; 5.7.3
(591) Tím
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DU LỊCH CẦM THI GIANG (VN)
118/9/44 Lê Lợi, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ giải trí trong khu nghỉ dưỡng; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; câu lạc bộ sức khỏe; phòng tập thể dục.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; khách sạn; khu nghỉ dưỡng (resort); nhà nghỉ; quán ăn tự phục vụ; cung cấp thức ăn do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0264442**
(210) 4-2014-15467
(181) 07.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

ABKTCO

(151) 20.06.2016
(220) 07.07.2014

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NHỰA KIM TƯỜNG (VN)
581 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 25: Giày dép; gót giày; đế giày; mũi giày; dây buộc giày; miếng lót giày (không dùng cho mục đích chỉnh hình).

Nhóm 35: Mua bán: giày dép, giày cao cổ, giày thể thao, giày khiêu vũ, giày trượt tuyết, gót giày, đế giày, mũi giày, dây buộc giày, miếng lót giày (không dung cho mục đích chỉnh hình).

---

(111) **4-0264443**
(210) 4-2014-15236
(181) 03.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

RAINBREAKER

(151) 20.06.2016
(220) 03.07.2014

(731) NAUTICA APPAREL, INC. (US)
40 West 57th Street, New York, New York 10019, United States of America
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Áo vét; quần dài; quần đùi; quần áo khoác; áo len dài tay; áo sơ mi.

---

(111) **4-0264444**
(210) 4-2014-15314
(181) 04.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

SENIOR

(151) 20.06.2016
(220) 04.07.2014

(531) 1.15.5; 2.9.14; A2.9.15
(591) Đen, xanh lá cây, vàng
(731) CÔNG TY TNHH HITACO VIỆT NAM (VN)
Thôn Kiêu Kỵ, xã Kiêu Kỵ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng inox.

Nhóm 11: Bình nóng lạnh (dùng cho nhà tắm), thiết bị lọc không khí, thiết bị điều hòa không khí, máy làm sạch và khử độc thực phẩm rau quả (chạy điện).

---

(111) **4-0264445**
(210) 4-2014-15822
(181) 10.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

MENIUM

(151) 20.06.2016
(220) 10.07.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM MINH TẤN (VN)
487 Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0264446**
(210) 4-2014-15823
(181) 10.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

NEOTIUM

(151) 20.06.2016
(220) 10.07.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM MINH TẤN (VN)
487 Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0264447**
(210) 4-2013-10104
(181) 20.05.2023
(450) 25.07.2016 340
(540)

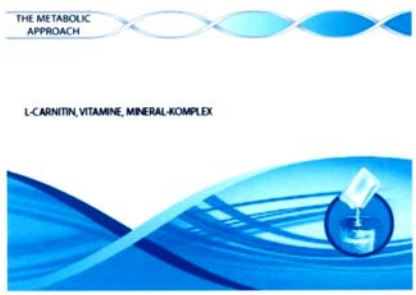

(151) 20.06.2016
(220) 20.05.2013

(531) 26.1.1; A26.11.12; 25.7.20; 26.13.1
(591) Xanh dương, vàng, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM LIÊN HỢP (VN)
Số 480C Nguyễn Thị Thập, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0264448**
(210) 4-2014-15340
(181) 04.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

REJINA

(151) 20.06.2016
(220) 04.07.2014

(731) ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
8-1, Tatsumi-1-chome, Ikuno-ku, Osaka 544-8666, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán (dùng cho mục đích y tế); vật liệu dùng để băng bó (dùng trong y tế); vật liệu để hàn răng (vật liệu dùng cho nha khoa) và sáp nha khoa; chất tẩy uế (dùng cho mục đích y tế); chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0264449**
(210) 4-2014-15787
(181) 10.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 20.06.2016
(220) 10.07.2014

(531) 26.1.2
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MY LAN (VN)
Thôn Quảng Bố, xã Quảng Phú, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 11: Vòi nước; vòi sen tắm, vòi khóa mở nước của hệ thống dẫn nước, vòi xịt nước (vệ sinh), vòi trộn nước nóng lạnh cho ống nước, phao nước (dùng để ngắt vòi nước tự động).

---

(111) **4-0264450**
(210) 4-2014-32096
(181) 24.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 20.06.2016
(220) 24.12.2014

(531) 3.1.4; A3.1.24
(731) SOCIETE JACQUES'S (FR)
845 Rue Etienne Lenoir, 30900 Nimes - France
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn; găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn hoặc chấn thương; mũ bảo hiểm; mũ bảo hiểm cho thể thao; mũ bảo hiểm cho người đi xe máy; mặt nạ bảo hộ cho người đi xe mô tô và xe máy; giày ống bảo hộ lao động; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; vật đệm bảo vệ vai và khuỷu tay; quần áo bảo hộ cho người chơi thể thao và người điều khiển xe để phòng chống tai nạn, chất phóng xạ và cháy nổ; vật bảo vệ đầu gối phòng chống tai nạn; ống nhòm; kính đeo mắt; kính quang học; hộp đựng kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; kính râm; kính bảo hộ cho thể thao; kính bảo hộ cho người di xe máy; dây đeo của kính mắt; dây xích đeo của kính mắt; kính đeo mắt loại kẹp mũi; vật dụng bảo vệ lưng; vỏ mũ bảo hiểm; hộp đựng điện thoại di động.

Nhóm 18: Da và vật liệu giả da; vali [hành lý]; cặp đựng giấy tờ, tài liệu bằng da; rương; va li nhỏ; cặp da; ô; ví bỏ túi; ví tiền (túi cầm tay cho phụ nữ); ví nhỏ; túi đựng dụng cụ nhỏ bằng da; bao/túi/bị/xắc; balô; túi xách tay; túi cho thể thao; túi đựng khi đi du lịch; túi cho người cắm trại; cặp học sinh; túi đeo vai học sinh; túi đựng quần áo dùng để đi du lịch; túi đựng đồ dùng cá nhân dùng khi đi du lịch; vali; ví đựng chìa khóa, bật lửa, bản đồ, đèn pin [ví rỗng]; đai đeo chai nước [bằng da]; túi gắn trên mô tô và xe máy; địu để mang động vật; quần áo cho động vật; dây buộc động vật bằng da thuộc; dây da thuộc bản nhỏ; dây da thuộc bản to.

Nhóm 25: Quần áo và sản phẩm may mặc, bao gồm quần áo da; quần áo giả da; quần áo cho người lái xe mô tô; quần áo chống thấm nước; áo khoác có mũ; áo choàng ngoài; quần dài; áo sơ mi; quần áo đan; áo nịt len [trang phục]; áo gilê; áo len dài tay; găng tay

[trang phục]; giày; giày cho người lái xe mô tô; giày ống; giày ống cho người lái xe địa hình; mũ; mũ cho người lái xe mô tô; tất ngắn cổ; áo bờ-lu; bộ quần áo lót may liền [trang phục]; khăn quàng cổ bằng vải lụa; khăn choàng cổ; quần áo lót; áo nịt ngực; mũ lưỡi trai [đồ đội đầu]; mũ trùm đầu [trang phục]; bao tay [trang phục]; găng tay lót [trang phục]; mũ trùm đầu và cổ [trang phục]; khăn quàng cổ; khăn choàng cổ che nửa mặt; dải băng buộc đầu [trang phục]; thắt lưng [trang phục].

---

(111) **4-0264451**
(210) 4-2013-06022
(181) 02.04.2023
(450) 25.07.2016 340
(540)

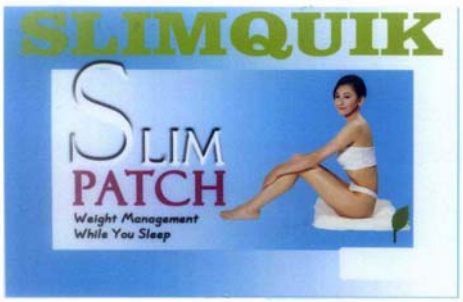

(151) 20.06.2016
(220) 02.04.2013

(531) 2.3.5; A2.3.17; A5.3.14; 26.4.2
(591) Hồng sẫm, xanh lá cây, xanh da trời, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ DELTA VIỆT NAM (VN)
Số 3, ngõ 176 Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0264452**
(210) 4-2013-19546
(181) 27.08.2023
(450) 25.07.2016 340
(540)

DRIVEGUARD

(151) 20.06.2016
(220) 27.08.2013

(731) BRIDGESTONE CORPORATION (JP)
10-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 12: Ô tô và các bộ phận và phụ kiện của ô tô; lốp xe cho xe chở khách; lốp xe cho xe tải; lốp xe cho xe buýt; lốp xe cho xe đua; lốp xe cho xe ô tô; lốp xe đắp lại cho xe chở khách; lốp xe đắp lại cho xe tải; lốp xe đắp lại cho xe buýt; lốp xe đắp lại cho xe đua; lốp xe đắp lại cho ô tô; săm cho xe chở khách; săm cho xe tải; săm cho xe buýt; săm cho xe đua; săm cho ô tô; bánh xe và vành xe cho xe chở khách; bánh xe và vành xe cho xe tải; bánh xe và vành xe cho xe buýt; bánh xe và vành xe cho xe đua; bánh xe và vành xe cho ô tô; ta lông lốp xe để đắp lốp cho các phương tiện nêu trên; xe mô tô hai bánh và các bộ phận và phụ kiện của chúng; lốp xe cho xe mô tô hai bánh; săm cho xe mô tô hai bánh; bánh xe và vành xe cho xe mô tô hai bánh; xe đạp và các bộ phận và phụ kiện của chúng; lốp xe cho xe đạp; săm cho xe đạp; bánh xe và vành xe cho xe đạp; ta lông lốp xe để đắp lốp cho xe mô tô hai bánh hoặc xe đạp; máy bay và các bộ phận và phụ kiện của chúng; lốp và săm cho máy bay; ta lông lốp xe để đắp lốp cho máy bay; miếng vá bằng cao su dính để vá săm xe hoặc lốp xe; giảm xóc (dùng cho phương tiện giao thông trên bộ); giảm xóc thủy lực (lò xo khí dùng cho phương tiện giao thông trên bộ); khớp nối trục hoặc bộ

nối (dùng cho phương tiện giao thông trên bộ); đệm chống va đập cho tàu thủy (bộ phận bảo vệ thành tàu thủy); đệm cho xe cộ.

---

(111) **4-0264453**
(210) 4-2014-13705
(181) 18.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

KENMAG

(151) 20.06.2016
(220) 18.06.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Lô số 7, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264454**
(210) 4-2014-13706
(181) 18.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

KEBTUX

(151) 20.06.2016
(220) 18.06.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Lô số 7, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264455**
(210) 4-2014-13729
(181) 18.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

FinnAxia
Integrated . Transaction . Banking

(151) 20.06.2016
(220) 18.06.2014

(531) 26.4.2; 26.3.23
(731) NUCLEUS SOFTWARE EXPORTS LIMITED (IN)
33-35, Thyagraj Nagar Market, New Delhi 110003, India
(740) Công ty luật TNHH YKVN (YKVN)

(511) Nhóm 09: Các mô-đun phần mềm cho dịch vụ ngân hàng và tài chính; phần mềm máy tính cho dịch vụ ngân hàng doanh nghiệp, bán lẻ và đầu tư; phần mềm cho việc cung cấp tích hợp tất cả các sản phẩm dịch vụ ngân hàng thông qua mạng lưới chi nhánh, điện thoại, ATM (dịch vụ ngân hàng tự động), POS (điểm cung cấp dịch vụ) và mạng internet được gia tăng giá trị bằng các dịch vụ đào tạo, tư vấn, thực hiện và phục vụ yêu cầu chuyên biệt của khách hàng cho các ngân hàng; phần mềm có thể nâng cấp được phục vụ việc lưu trữ dữ liệu; phần mềm để tạo lập và giới thiệu các lựa chọn mới và sản phẩm mới, trí tuệ nhân tạo cho phép khách hàng lựa chọn dịch vụ dựa trên giá trị; chương trình phần mềm cho thông tin và dịch vụ khách hàng, các tiến trình thực hiện giao dịch và an ninh; chương trình phần mềm dùng cho hệ thống tài khoản tiết kiệm và tài khoản vãng lai, các khoản tiền gửi cố định và tuần hoàn; chương trình phần mềm để xử lý các khoản vay với các phần hỗ trợ đi kèm, quản lý nợ và quản lý các công cụ nợ quá hạn, các khoản trả trước bằng tiền mặt khác bao gồm tín dụng tiền mặt và các khoản thấu chi có liên quan, các hối phiếu và các khoản trả trước không bằng tiền mặt khác; các chương trình phần mềm cho các giao dịch liên quan đến ngoại hối bao gồm hối phiếu bằng ngoại tệ, ngoại hối, thư tín dụng và hóa đơn nhập khẩu; chương trình phần mềm cho các giao dịch ngân hàng tại quầy bao gồm các dịch vụ ngân hàng cơ bản, chuyển vốn, sổ tiết kiệm, két tiền gửi an toàn, tủ cất giữ an toàn, thu nhận và truy xuất chữ ký và nhận dạng dấu vân tay, tủ đựng tiền, tài khoản chính phủ, quỹ phúc lợi xã hội, đầu tư cổ phiếu, séc du lịch, báo cáo hệ thống quản lý thông tin (MIS) và các khoản hoàn trả theo định kỳ (R- Returns), tủ gửi đồ an toàn, thanh toán với séc ngoại tệ và thu ngân, thành viên cho ngân hàng hợp tác, lương hưu/quỹ phúc lợi; chương trình phần mềm cung cấp cổng giao tiếp, cổng giao tiếp cho máy đọc thẻ từ (MICR), dịch vụ ngân hàng qua điện thoại, các tiếp cận từ xa đối với khách hàng, thanh toán ra/nhận thanh toán.

Nhóm 42: Dịch vụ phát triển phần mềm, dịch vụ thiết kế và hỗ trợ cho lĩnh vực ngân hàng và tài chính, là các dịch vụ bao gồm trong nhóm này.

---

(111) **4-0264456**
(210) 4-2014-32097
(181) 24.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 20.06.2016
(220) 24.12.2014

(531) 2.3.9
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh ngọc, đỏ, vàng, nâu
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ & XUẤT NHẬP KHẨU KYOTO (VN)
231-233 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chất kích thích tăng trưởng cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể: thuốc trừ sâu, rầy; thuốc trị bệnh cho cây trồng; thuốc diệt chuột, ốc; thuốc trừ cỏ; thuốc trừ nấm bệnh có hại cây trồng.

---

(111) **4-0264457**
(210) 4-2014-32133
(181) 24.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

PAPAGAYO

(151) 20.06.2016
(220) 24.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN QUẢN LÝ TÂN THẾ GIỚI (VN)
(Phòng G404) 91 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0264458**
(210) 4-2013-16392
(181) 24.07.2023
(450) 25.07.2016 340
(540)

L'Atelier

(151) 20.06.2016
(220) 24.07.2013

(591) Đỏ
(731) LÊ THỊ DUYÊN HƯƠNG (VN)
Số 33, đường Xuân Diệu, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phượng Hoàng (PHOENIX LAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ kinh doanh khách sạn; khu nghỉ dưỡng.

---

(111) **4-0264459**
(210) 4-2014-13681
(181) 18.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 20.06.2016
(220) 18.06.2014

(531) 3.7.16; 3.7.10; 3.4.11; 5.7.3
(591) Trắng, xanh dương, đen, vàng nhạt, nâu nhạt
(731) LÂM TUYẾT HẰNG (VN)
37A Trương Định, khu phố 5, phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) dưỡng da; nước hoa; kem (mỹ phẩm) bôi da; sữa rửa mặt; sữa tắm; kem và bột tắm trắng.

---

(111) **4-0264460**
(210) 4-2014-13668
(181) 18.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

SUNOPTICS

(151) 20.06.2016
(220) 18.06.2014

(531) 26.4.3; 1.3.1; 26.4.7
(591) Xanh da trời, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐẠI TIẾN THÀNH (VN)
29/6 khu phố 2, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại tấm lợp ánh sáng bằng nhựa.

---

(111) **4-0264461**
(210) 4-2014-27978
(181) 14.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 20.06.2016
(220) 14.11.2014

(531) 2.3.22; 26.5.1; 2.7.10; A19.3.24; 26.1.6
(591) Hồng tím, trắng, đen, đỏ, nâu đỏ, xanh dương, xanh dương nhạt, xanh lá cây, vàng đồng, vàng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VƯƠNG KIM THÀNH (VN)
263B Chiến Lược, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Hương thắp (nhang).

---

(111) **4-0264462**
(210) 4-2014-28030
(181) 14.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

ENTIRA

(151) 20.06.2016
(220) 14.11.2014

(731) E.I. DU PONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)
1007 Market Street, Wilmington, Delaware 19898, United States of America
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; nhựa tổng hợp dạng thô; nhựa tổng hợp sử dụng trong sản xuất; chất phụ gia và các hợp chất hóa học để sử dụng làm các chất cải biến polyme.

---

(111) **4-0264463**
(210) 4-2014-28071
(181) 17.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

MUXIS KID

(151) 20.06.2016
(220) 17.11.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LINH ĐẠT (VN)
Km 31 + 500, quốc lộ 5A, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264464**
(210) 4-2014-28072
(181) 17.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

1 NẮNG

(151) 20.06.2016
(220) 17.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM HÀ CHI (VN)
Thôn Tranh Đấu, xã Gia Xuyên, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

Nhóm 35: Mua bán bánh kẹo các loại.

---

(111) **4-0264465**
(210) 4-2013-24026
(181) 16.10.2023
(450) 25.07.2016 340
(540)

NHAT TAN

(151) 20.06.2016
(220) 16.10.2013

(531) 1.3.1; A1.3.17
(591) Xanh dương đậm, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI NHẬT TÂN (VN)
Số 29, đại lộ Tự Do, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Hương liệu [tinh dầu]; tinh dầu.

---

(111) **4-0264466**
(210) 4-2014-28056
(181) 17.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 20.06.2016
(220) 17.11.2014

(531) A26.11.12; 1.15.23; 26.1.2
(591) Đỏ, lam sẫm, xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT MẪN BẢO THÀNH (VN)
135 đường số 8, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán như: sơn, véc ni, bột bả, ma tít và các chất sơn quét tương tự, mực in.

---

(111) **4-0264467**
(210) 4-2014-28178
(181) 17.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 20.06.2016
(220) 17.11.2014

(531) 26.5.1
(731) INNOVATION FIRST, INC. (US)
1519 Interstate 30 West, Greenville, Texas 75402, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Phần mềm và ứng dụng trò chơi có thể tải xuống được cho máy tính và điện thoại.

Nhóm 28: Đồ chơi và bộ đồ chơi liên hoàn, đồ chơi chạy bằng năng lượng cơ học có thể hành động được trong hình dạng các con vật, xe cộ, bộ đường ray, cơ cấu, công trình xây dựng, cấu kiện xây dựng, kết cấu để ngăn chặn, hàng rào chắn, và vật trở ngại.

---

(111) **4-0264468**
(210) 4-2014-28377
(181) 19.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 20.06.2016
(220) 19.11.2014

(531) 2.9.1
(591) Xanh, trắng, đỏ
(731) QUÁCH QUẢNG DIỆU (VN)
282/13 An Phú Đông 3, khu phố 1, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Cái nôi, giường dành cho trẻ em, ghế dành cho trẻ em, xe cũi đẩy cho trẻ em, khung tập đi dành cho trẻ em.

---

(111) **4-0264469**
(210) 4-2014-28378
(181) 19.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 20.06.2016
(220) 19.11.2014

(531) A26.11.8
(591) Xanh, trắng
(731) QUÁCH QUẢNG DIỆU (VN)
282/13 An Phú Đông 3, khu phố 1, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Bình đun siêu tốc, nồi cơm điện, bếp điện từ, nồi áp suất điện, chảo nướng điện.

Nhóm 20: Cái nôi, giường dành cho trẻ em, ghế dành cho trẻ em, xe cũi đẩy cho trẻ em, khung tập đi dành cho trẻ em.

Nhóm 21: Ấm đun nước không dùng điện, chảo chống dính (không dùng điện), bộ nồi niêu xoong chảo của nhà bếp (không dùng điện).

---

(111) **4-0264470**
(210) 4-2014-28390
(181) 19.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 20.06.2016
(220) 19.11.2014

(531) 3.7.17; 26.1.2
(591) Đỏ, xanh, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VIỆT Á (VN)
Số 7, tổ 5, phường Cự Khối, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; mũ bảo hiểm dùng trong thể thao; mũ bảo hiểm dùng cho người đi xe đạp, xe máy.

---

(111) **4-0264471**
(210) 4-2015-21502
(181) 12.08.2025
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 20.06.2016
(220) 12.08.2015

(531) 5.7.21; 6.1.2; A7.1.11; 7.1.24; 26.1.2; A7.1.9
(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây, xanh lá mạ, vàng
(731) UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ HUOAI (VN)
Tổ dân phố 4, thị trấn Mađaguôi, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 29: Sầu riêng sơ chế, chế biến.

Nhóm 31: Trái sầu riêng tươi.

---

(111) **4-0264472**
(210) 4-2015-23343
(181) 27.08.2025
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 20.06.2016
(220) 27.08.2015

(531) 6.1.2; 5.7.21
(591) Xanh da trời, xanh lá cây, tím, vàng, trắng, đỏ
(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG (VN)
Thị trấn Thạnh Mỹ, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 31: Trái mác mác (chanh dây) tươi.

---

(111) **4-0264473**
(210) 4-2014-27852
(181) 13.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 20.06.2016
(220) 13.11.2014

(531) 26.1.1; 3.4.18; 26.4.2
(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ, trắng, hồng nhạt, vàng nhạt
(731) CÔNG TY TNHH THUỐC THÚ Y SA FA - VE DIC (VN)
143/46, khu phố Tân Hòa, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, vitamin và khoáng chất dùng cho mục đích thú y; thức ăn bổ sung chất đạm trong chăn nuôi dùng cho mục đích thú y.

---

(111) **4-0264474**
(210) 4-2014-27854
(181) 13.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 20.06.2016
(220) 13.11.2014

(531) 1.15.15; 1.13.1; 3.4.18; 26.1.1
(591) Xanh da trời, trắng, vàng, xanh dương, xanh lá cây, hồng nhạt, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH THUỐC THÚ Y SA FA - VE DIC (VN)
143/46, khu phố Tân Hòa, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, vitamin và khoáng chất dùng cho mục đích thú y; thức ăn thay thế sữa trong chăn nuôi dùng cho mục đích thú y.

---

(111) **4-0264475**
(210) 4-2014-27855
(181) 13.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 20.06.2016
(220) 13.11.2014

(531) 26.1.1; A26.11.8; 8.7.11; 3.7.3; 3.4.18; 26.4.2
(591) Xanh lá cây, xanh da trời, vàng, đỏ, trắng, nâu đậm, hồng nhạt
(731) CÔNG TY TNHH THUỐC THÚ Y SA FA - VE DIC (VN)
143/46, khu phố Tân Hòa, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, vitamin và khoáng chất dùng cho mục đích thú y.

---

(111) **4-0264476**
(210) 4-2014-27856
(181) 13.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 20.06.2016
(220) 13.11.2014

(531) 26.1.1; 26.4.9; ; 5.7.24
(591) Đỏ, vàng, trắng, xanh lá cây nhạt, vàng nhạt, xanh lá cây đậm, tím, hồng nhạt, nâu đậm, đỏ nhạt, đen
(731) CÔNG TY TNHH THUỐC THÚ Y SA FA - VE DIC (VN)
143/46, khu phố Tân Hòa, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, vitamin và khoáng chất dùng cho mục đích thú y; chế phẩm bổ sung vitamin giúp tăng sức đề kháng dùng cho mục đích thú y.

---

(111) **4-0264477**
(210) 4-2014-27716
(181) 13.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 20.06.2016
(220) 13.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH E.A.S VIỆT NAM (VN)
18B Nam Quốc Cang, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu: quần áo; áo váy; quần áo da; quần áo giả da; giày; váy.

---

(111) **4-0264478**
(210) 4-2014-28050
(181) 17.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

F.D&C
FDCPHARMACHEM

(151) 20.06.2016
(220) 17.11.2014

(531) 26.4.2
(591) Xanh sẫm, đỏ trắng
(731) CÔNG TY TNHH HÓA DƯỢC F.D & C (VN)
18 đường số 3, cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn nguyên liệu dược, bán buôn thuốc; mua bán hóa chất tinh khiết, hóa chất thực phẩm, hóa chất cho ngành sinh học, vật phẩm màu cao cấp; mua bán dụng cụ và thiết bị cho phòng thí nghiệm.

---

(111) **4-0264479**
(210) 4-2014-28214
(181) 18.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

SMARTNITO

(151) 20.06.2016
(220) 18.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH FUSA VIỆT NAM (VN)
Số 27, ngõ 213, phố Định Công Thượng, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0264480**
(210) 4-2015-25147
(181) 14.09.2025
(450) 25.07.2016 340
(540)

HẦU LONG SƠN - VŨNG TÀU

(151) 20.06.2016
(220) 14.09.2015

(531) 3.9.18; A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1
(591) Xanh, đỏ, trắng, đen, da cam
(731) CHI CỤC PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU (VN)
149, đường 27/4, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Con hàu (không còn sống).

---

(111) **4-0264481**
(210) 4-2014-28319
(181) 18.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

PEPSI CHALLENGE

(151) 20.06.2016
(220) 18.11.2014

(731) PEPSICO, INC. (US)
700 Anderson Hill Road, Purchase, New York 10577, United States of America
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống), nước có ga (đồ uống), và các loại đồ uống không cồn khác; đồ uống trái cây và nước ép trái cây; xi rô và chế phẩm để làm đồ uống.

---

(111) **4-0264482**
(210) 4-2014-28290
(181) 18.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Á ĐÔNG

(151) 20.06.2016
(220) 18.11.2014

(531) 5.7.13; 26.1.1
(731) HỘ KINH DOANH Á ĐÔNG (VN)
59A đường số 4, khu phố 27, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Tương ớt; nước tương (đồ gia vị).

---

(111) **4-0264483**
(210) 4-2014-28313
(181) 18.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Flower Kids

(151) 20.06.2016
(220) 18.11.2014

(531) A5.11.23; A5.1.5
(731) CÔNG TY TNHH FLORASIA VIỆT NAM (VN)
23B đường số 3, khu phố 2, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi xếp hình thao tác bằng tay.

---

(111) **4-0264484**
(210) 4-2014-28215
(181) 18.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 20.06.2016
(220) 18.11.2014

(531) 26.1.1; 26.13.25
(591) Trắng, xanh da trời
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN MÁY LỢI HỒNG (VN)
Số 70 Nguyễn Đăng Đạo, thị Trấn Lim, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy phát điện; động cơ và máy thủy lực; máy bơm; bơm (bộ phận của máy móc; máy hoặc động cơ); trục cho máy.

---

(111) **4-0264485**
(210) 4-2014-28351
(181) 19.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

WHITE TIGER OINTMENT

(151) 20.06.2016
(220) 19.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG NAM DƯỢC BẢO LINH (VN)
Lô 32 KCN Đà Nẵng, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 05: Cao xoa bóp.

---

(111) **4-0264486**
(210) 4-2014-28375
(181) 19.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

ALPHASTILIN

(151) 20.06.2016
(220) 19.11.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KOREA UNITED PHARM INT'L (VN)
Số 2A, đại lộ Tự Do, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0264487**
(210) 4-2014-28376
(181) 19.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

DUTAON

(151) 20.06.2016
(220) 19.11.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KOREA UNITED PHARM INT'L (VN)
Số 2A, đại lộ Tự Do, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0264488**
(210) 4-2014-28336
(181) 19.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

LIFAVINS

(151) 20.06.2016
(220) 19.11.2014

(591) Vàng
(731) CÔNG TY TNHH TOÀN CẦU HL VIỆT NAM (VN)
Số 6 lô 10, Đền Lừ 1, đường Tân Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hoá chất sử dụng trong công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); các loại nhựa nhân tạo dạng thô, chất dẻo dạng thô; phân bón; chế phẩm để bảo quản thực phẩm; chất để thuộc da; chất dính dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0264489**
(210) 4-2014-28371
(181) 19.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

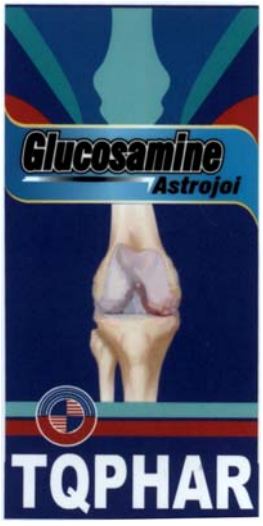

(151) 20.06.2016
(220) 19.11.2014

(531) 26.1.1; 25.5.25; A26.11.8; 2.9.22; 26.11.3; 26.4.2
(591) Xanh nước biển, vàng, xanh dương, xanh sẫm, xanh lá cây, vàng nhạt, xanh ngọc, đen, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI TOP QUEEN COLLAGEN VIỆT NAM (VN)
Số 44, phố Hàng Chuối, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264490**
(210) 4-2014-28372
(181) 19.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

ROYALFLU

(151) 20.06.2016
(220) 19.11.2014

(731) NGUYỄN THẾ TOÀN (VN)
Số nhà 103, ngõ 175/5, tổ 25, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264491**
(210) 4-2014-28373
(181) 19.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

BEEPLACENT

(151) 20.06.2016
(220) 19.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH BEEHEALTH VIỆT NAM (VN)
Tổ dân phố Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264492**
(210) 4-2014-28294
(181) 18.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

KINEAIRY

(151) 20.06.2016
(220) 18.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NGHĨA PHONG (VN)
19/10C2 Lê Văn Khương, khu phố 5, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng da; kem (mỹ phẩm) ngừa mụn nám da; kem bột tắm trắng da (mỹ phẩm); kem hấp dầu tóc; nước dưỡng tóc; dầu bóng tóc.

---

(111) **4-0264493**
(210) 4-2014-28307
(181) 18.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Beauté Forest

(151) 20.06.2016
(220) 18.11.2014

(731) MIKOBEAUTE INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
6F. No.310, Sec.4, Chung Hsiao e. Rd., Da-an dist., Taipei city 106, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước xúc tóc; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; muối để tắm không dùng cho mục đích y tế; tinh dầu; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; chế phẩm để vệ sinh thân thể; nước sơn móng.

---

(111) **4-0264494**
(210) 4-2014-28308
(181) 18.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

L'HERBOFLORE

(151) 20.06.2016
(220) 18.11.2014

(591) Đen, trắng, ghi
(731) MIKOBEAUTE INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
6F., no.310, Sec.4, Chung Hsiao e. Rd., Da-an dist., Taipei city 106, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước xúc tóc; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; muối để tắm không dùng cho mục đích y tế; tinh dầu; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; chế phẩm để vệ sinh thân thể; nước sơn móng.

---

(111) **4-0264495**
(210) 4-2014-28309
(181) 18.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

L'HERBOFLORE
蕾舒翠

(151) 20.06.2016
(220) 18.11.2014

(591) Đen, trắng, ghi.
(731) MIKOBEAUTE INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
6F., No.310, Sec.4, Chung Hsiao e. Rd., Da-an dist., Taipei city 106, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước xúc tóc; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; muối để tắm không dùng cho mục đích y tế; tinh dầu; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; chế phẩm để vệ sinh thân thể; nước sơn móng.

---

(111) **4-0264496**
(210) 4-2014-28333
(181) 19.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

RIVERSA

(151) 20.06.2016
(220) 19.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MIMOSA HÀN QUỐC (VN)
Tổ 6, khu 4, phường Yết Kiêu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm: dầu gội; sữa tắm; phấn trang điểm; kem làm trắng da; kem dưỡng môi; son môi.

---

(111) **4-0264497**
(210) 4-2014-28293
(181) 18.11.2024
(300) 86284594 19.05.2014 US
(450) 25.07.2016 340
(540)

ZLOF

(151) 20.06.2016
(220) 18.11.2014

(731) FAIRFIELD INDUSTRIES INCORPORATED DBA FAIRFIELDNODAL (US)
1111 Gillingham Lane, Sugar Land, Texas 77478, U.S.A
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy và thiết bị thăm dò địa chấn.

Nhóm 42: Dịch vụ phân tích trong lĩnh vực khai thác dầu mỏ; dịch vụ thiết kế thông số thu nhận địa chấn cụ thể là tạo mô hình hoặc lập sơ đồ thu thập dữ liệu địa chấn liên quan đến các hoạt động khoan mỏ.

---

(111) **4-0264498**
(210) 4-2014-28312
(181) 18.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 20.06.2016
(220) 18.11.2014

(531) 3.7.10; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI YẾN TRANG KH (VN)
12A Cô Bắc, phường Phước Tiến, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 35: Mua bán yến sào, nước yến (đồ uống giải khát).

---

(111) **4-0264499**
(210) 4-2014-28331
(181) 19.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 20.06.2016
(220) 19.11.2014

(531) A26.4.24
(591) Vàng, đen
(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG PHÚC QUỐC TẾ (VN)
137 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồng hồ, đồng hồ đeo tay, trang sức; phụ kiện đồng hồ.

Nhóm 18: Da và giả da; va li; ví; túi du lịch.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng (trang phục); vớ (tất); đồ lót (quần áo lót).

Nhóm 30: Bánh mỳ, bánh mỳ xăng - đuých để ăn; bánh ngọt, bánh làm từ bột nhão, nước xốt, gia vị, đường.

---

(111) **4-0264500**
(210) 4-2014-28339
(181) 19.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 20.06.2016
(220) 19.11.2014

(531) 1.15.24; 26.4.2; A8.1.23
(591) Nâu, vàng, trắng, xanh
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT A & B (VN)
Khu phố Hòa Lân, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 30: Kẹo.

---

(111) **4-0264501**
(210) 4-2014-18094
(181) 06.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 20.06.2016
(220) 06.08.2014

(531) A11.3.7
(591) Xanh
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI AN TÂM (VN)
Số 20 A, ngõ 179, thôn Triều Khúc, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm giàu tinh bột; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; cháo.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0264502**
(210) 4-2014-27690
(181) 12.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 20.06.2016
(220) 12.11.2014

(531) 3.7.3; 25.12.1; 26.1.2; 6.1.2
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh da trời, vàng, trắng, cam
(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT NƯỚC CHẤM TRUNG HƯNG NGUYÊN (VN)
Thôn Trà Lương, xã Mỹ Trinh, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 30: Tương ớt; tương cà; tương đậu nành.

---

(111) **4-0264503**
(210) 4-2015-14184
(181) 04.06.2025
(450) 25.07.2016 340
(540)

VESTA

(151) 20.06.2016
(220) 04.06.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VESTA (VN)
Số nhà 22, ngõ 16, tổ dân phố 3, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước.

---

(111) **4-0264504**
(210) 4-2014-31130
(181) 15.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

AFCBIM

(151) 20.06.2016
(220) 15.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH AN NÔNG (VN)
Lô B06-1, khu công nghiệp Đức Hòa I-Hạnh Phúc, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0264505**
(210) 4-2014-31135
(181) 15.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

FEVERBAY

(151) 20.06.2016
(220) 15.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH MEDICI OSEN VIỆT NAM (VN)
Số nhà 39, ngõ 88 Giáp Nhị, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; nước súc miệng; dung dịch vệ sinh (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0264506**
(210) 4-2014-31176
(181) 16.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

TIEN MANH
Design • Printing

(151) 20.06.2016
(220) 16.12.2014

(531) 26.15.15; 26.2.7; A26.11.12; 7.15.6
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ DỊCH VỤ IN TIẾN MẠNH (VN)
K354/H10/4 Tô Hiệu, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in; in ốp sét; in trên lụa; in đá (thạch bản); in ảnh chụp; in mẫu vẽ.

---

(111) **4-0264507**
(210) 4-2014-31190
(181) 16.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

РАЗДОЛЬЕ RAZDOLYE

(151) 20.06.2016
(220) 16.12.2014

(731) OBSHCHESTVO S OGRANICHENNOY OTVETSTVENNOSTYU "RAZDOLYE-TRADE" (RU)
Skotoprogonnaya street, 29/1 RU-109029 Moscow, Russia
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Hạt hướng dương, hạt bí ngô và quả hạch đã qua chế biến (dùng cho con người); trái cây được bảo quản; hạt đã chế biến; rau đã được bảo quản; dầu ăn.

Nhóm 31: Hạt hướng dương, hạt bí ngô và quả hạch chưa chế biến; trái cây tươi; quả bí tươi; hạt giống thực vật.

---

(111) **4-0264508**
(210) 4-2014-31114
(181) 15.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

VINFASHION

(151) 20.06.2016
(220) 15.12.2014

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị Sinh Thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; kem dưỡng da; sữa tắm; dầu gội đầu.

Nhóm 14: Nữ trang (đồ trang sức); đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý; đồng hồ đeo tay.

Nhóm 18: Túi xách tay; túi đeo vai; ví da; va li; ba lô; túi du lịch.

Nhóm 25: Quần áo, giày dép và mũ nón.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ và bán buôn mỹ phẩm, đồ trang sức, đồng hồ đeo tay, túi, ví, quần áo, giày dép và mũ nón theo đơn đặt hàng qua mạng Internet, qua truyền hình, qua mạng điện thoại, qua bưu điện; dịch vụ cửa hàng bán lẻ cho các sản phẩm nói trên; dịch vụ mua bán thương mại điện tử cho các sản phẩm nói trên; quảng cáo bán hàng hóa; quản lý kinh doanh.

---

(111) **4-0264509**
(210) 4-2014-31094
(181) 15.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

NESTA
Hotel

(151) 20.06.2016
(220) 15.12.2014

(531) 3.7.6; A3.7.24; 26.1.1
(591) Vàng, trắng, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 216 (VN)
Số 37/35/76 An Dương, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0264510**
(210) 4-2014-31057
(181) 15.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 20.06.2016
(220) 15.12.2014

(531) 26.2.7; A18.5.7; 4.5.2; 4.5.3
(591) Xanh, đỏ, vàng, trắng
(731) NGUYỄN THỊ MƯỢT (VN)
C7B/137 đường Phạm Hùng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ gia sư tại nhà các bộ môn: toán, văn, ngoại ngữ, tin học, năng khiếu.

---

(111) **4-0264511**
(210) 4-2014-31058
(181) 15.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 20.06.2016
(220) 15.12.2014

(531) 26.4.3; 26.4.9
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô CO2-1 khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện/cách nhiệt); chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; véc ni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0264512**
(210) 4-2014-31059
(181) 15.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 20.06.2016
(220) 15.12.2014

(531) 26.4.3; 26.4.9
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô CO2-1 khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện/cách nhiệt); chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; véc ni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0264513**
(210) 4-2014-31138
(181) 15.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

BIFIRON

(151) 20.06.2016
(220) 15.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH HOÁ DƯỢC HỢP TÁC (VN)
Lầu 4, số 261-263 Phan Xích Long, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ AL Nguyên (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(111) **4-0264514**
(210) 4-2014-31157
(181) 15.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

formoline

(151) 20.06.2016
(220) 15.12.2014

(591) Xanh lam, đen
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ HÓA CHẤT NAM LINH (VN)
22/6 đường số 15, khu phố 3, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264515**
(210) 4-2014-31056
(181) 15.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

dllbwesbota

(151) 20.06.2016
(220) 15.12.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN QUANG HUY (VN)
Số 79, phường Đông Ngàn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 19: Ống cứng dẫn nước (không bằng kim loại), phụ kiện nối ghép cho ống cứng dẫn nước (không bằng kim loại).

---

(111) **4-0264516**
(210) 4-2014-31097
(181) 15.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

SMARTG

(151) 20.06.2016
(220) 15.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH MỸ BẢO (VN)
Lô E, khu công nghiệp Hoàng Gia, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 25: Tất (vớ), găng tay (trang phục), đồ đội đầu (khăn trùm đầu), quần áo may sẵn, áo sơ mi, quần soóc.

---

(111) **4-0264517**
(210) 4-2014-31098
(181) 15.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

HEROG

(151) 20.06.2016
(220) 15.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH MỸ BẢO (VN)
Lô E, khu công nghiệp Hoàng Gia, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 25: Tất (vớ), găng tay (trang phục), đồ đội đầu (khăn trùm đầu), quần áo may sẵn, áo sơ mi, quần soóc.

---

(111) **4-0264518**
(210) 4-2014-31099
(181) 15.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

SUNG

(151) 20.06.2016
(220) 15.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH MỸ BẢO (VN)
Lô E, khu công nghiệp Hoàng Gia, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 25: Tất (vớ), găng tay (trang phục), đồ đội đầu (khăn trùm đầu), quần áo may sẵn, áo sơ mi, quần soóc.

---

(111) **4-0264519**
(210) 4-2014-31170
(181) 16.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 20.06.2016
(220) 16.12.2014

(531) 26.1.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ THUẾ TOÀN VIỆT (VN)
T49 Trần Khánh Dư, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm kế toán; phần mềm quản lý nhân sự.

Nhóm 35: Tư vấn thuế; lập bản kê khai thuế; kế toán; kiểm toán.

---

(111) **4-0264520**
(210) 4-2014-31074
(181) 15.12.2024
(300) 40-2014-0047568 15.07.2014 KR
(450) 25.07.2016 340
(540)

BLUE SKY

(151) 20.06.2016
(220) 15.12.2014

(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Máy làm sạch không khí.

---

(111) **4-0264521**
(210) 4-2014-32019
(181) 23.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

HelloCamera

(151) 20.06.2016
(220) 23.12.2014

(731) CHENGDU PINGUO TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 216, Century City South Road Gaoxin District, Chengdu City, Sichuan Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Máy ảnh [chụp ảnh]; giá ba chân dùng cho máy ảnh; bộ ngắm nhiếp ảnh; giá hong khô [nhiếp ảnh]; giá đỡ cho thiết bị nhiếp ảnh; thấu kính quang học; bộ lọc [nhiếp ảnh]; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được].

---

(111) **4-0264522**
(210) 4-2014-32008
(181) 23.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

POS

(151) 20.06.2016
(220) 23.12.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRIBECO BÌNH DƯƠNG (VN)
Số 8 đường số 11, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 32: Nước uống giải khát (có ga và không có ga); đồ uống giải khát; nước khoáng có bổ sung vi chất (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống có chứa chất dinh dưỡng và vitamin (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0264523**
(210) 4-2014-32051
(181) 24.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 20.06.2016
(220) 24.12.2014

(531) 26.5.1; 26.15.15; 1.15.23; 7.15.6
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ THỊNH PHÁT (VN)
Số 332 phố Kim Ngưu, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; bình lọc nước; bình đun nước nóng; bình đun nước nóng dùng trong nhà tắm.

---

(111) **4-0264524**
(210) 4-2014-31672
(181) 19.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 20.06.2016
(220) 19.12.2014

(531) 18.3.2; 18.3.23; 26.1.1
(591) Xanh da trời, xanh dương, đỏ, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH BẠCH ANH (VN)
526/5B đường Kha Vạn Cân, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai; nước giải khát không cồn.

---

(111) **4-0264525**
(210) 4-2014-31673
(181) 19.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 20.06.2016
(220) 19.12.2014

(531) 1.5.1; 26.13.25; 1.15.15
(591) Đỏ boọc đô, vàng nhũ, trắng, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI THÁI ANH (VN)
NN4 Bạch Mã, cư xá Bắc Hải, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: bao PP, cuộn PP (bao PP đóng thành cuộn) bao bì nhựa, giấy, hạt nhựa, nguyên vật liệu ngành nhựa.

---

(111) **4-0264526**
(210) 4-2014-32017
(181) 23.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 20.06.2016
(220) 23.12.2014

(531) 2.1.1; 2.1.11; 2.1.30
(731) BURGER KING CORPORATION (US)
5505 Blue Lagoon Drive Miami, Florida 33126, United States of America
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán cà phê và quán rượu (quán bar); dịch vụ chuẩn bị thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống mang về (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng cung cấp đồ ăn nhanh (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng phục vụ ăn nhanh (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống và quán bar bao gồm quầy phục vụ tại chỗ và mang về; dịch vụ cung cấp thức ăn đã chế biến sẵn (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ chuẩn bị thực phẩm và thức ăn dùng tại chỗ hoặc mang đi (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0264527**
(210) 4-2014-32077
(181) 24.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

BEARBOX

(151) 20.06.2016
(220) 24.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN 120 ARMEPHACO (VN)
Số 118 Vũ Xuân Thiều, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264528**
(210) 4-2014-32078
(181) 24.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

LIONBOX

(151) 20.06.2016
(220) 24.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN 120 ARMEPHACO (VN)
Số 118 Vũ Xuân Thiều, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264529**
(210) 4-2014-32095
(181) 24.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 20.06.2016
(220) 24.12.2014

(531) A26.11.8; 26.3.23
(731) SOCIETE JACQUES'S (FR)
845 Rue Etienne Lenoir, 30900 Nimes - France
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn; găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn hoặc chấn thương; mũ bảo hiểm; mũ bảo hiểm cho thể thao; mũ bảo hiểm cho người đi xe máy; mặt nạ bảo hộ cho người đi xe mô tô và xe máy; giày ống bảo hộ lao động; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; vật đệm bảo vệ vai và khuỷu tay; quần áo bảo hộ cho người chơi thể thao và người điều khiển xe để phòng chống tai nạn, chất phóng xạ và cháy nổ; vật bảo vệ đầu gối phòng chống tai nạn; ống nhòm; kính đeo mắt; kính quang học; hộp đựng kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; kính râm; kính bảo hộ cho thể thao; kính bảo hộ cho người đi xe máy; dây đeo của kính mắt; dây xích đeo của kính mắt; kính đeo mắt loại kẹp mũi; vật dụng bảo vệ lưng; vỏ mũ bảo hiểm; hộp đựng điện thoại di động.

Nhóm 18: Da và vật liệu giả da; vali [hành lý]; cặp đựng giấy tờ, tài liệu bằng da; rương; va li nhỏ; cặp đa; ô; ví bỏ túi; ví tiền (túi cầm tay cho phụ nữ); ví nhỏ; túi đựng dụng cụ nhỏ bằng da; bao/túi/bị/xắc; balô; túi xách tay; túi cho thể thao; túi đựng khi đi du lịch; túi cho người cắm trại; cặp học sinh; túi đeo vai học sinh; túi đựng quần áo dùng để đi du lịch; túi đựng đồ dùng cá nhân dùng khi đi du lịch; vali; ví đựng chìa khóa, bật lửa, bản đồ, đèn pin [ví rỗng]; đai đeo chai nước [bằng da]; túi gắn trên mô tô và xe máy; địu để mang động vật; quần áo cho động vật; dây buộc động vật bằng da thuộc; dây da thuộc bản nhỏ; dây da thuộc bản to.

Nhóm 25: Quần áo và sản phẩm may mặc, bao gồm quần áo da; quần áo giả da; quần áo cho người lái xe mô tô; quần áo chống thấm nước; áo khoác có mũ; áo choàng ngoài; quần dài; áo sơ mi; quần áo đan; áo nịt len [trang phục]; áo gilê; áo len dài tay; găng tay [trang phục]; giày; giày cho người lái xe mô tô; giày ống; giày ống cho người lái xe địa hình; mũ; mũ cho người lái xe mô tô; tất ngắn cổ; áo bờ-lu; bộ quần áo lót may liền [trang phục]; khăn quàng cổ bằng vải lụa; khăn choàng cổ; quần áo lót; áo nịt ngực; mũ lưỡi trai [dồ đội đầu]; mũ trùm đầu [trang phục]; bao tay [trang phục]; găng tay lót [trang phục]; mũ trùm đầu và cổ [trang phục]; khăn quàng cổ; khăn choàng cổ che nửa mặt; dải băng buộc đầu [trang phục]; thắt lưng [trang phục].

---

(111) **4-0264530**
(210) 4-2014-31213
(181) 16.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

AYESA

(151) 20.06.2016
(220) 16.12.2014

(731) AYESA CORPORATE, S.L. (ES)
Betis, 29 - 2o izda. - Seville 41011 - Spain
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến chúng bao gồm: nghiên cứu, phân tích trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và nguồn nước (bao gồm nghiên cứu, phân tích nước và các tài nguyên thiên nhiên); dịch vụ kỹ thuật bao gồm: kiến trúc, tư vấn kỹ thuật, thiết kế cơ sở hạ tầng và các công trình dân dụng, nghiên cứu kỹ thuật; các dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; tư vấn, thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0264531**
(210) 4-2014-31254
(181) 16.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

PHYTOGAC

(151) 20.06.2016
(220) 16.12.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TH (VN)
Tầng 8, số 9 Đào Duy Anh, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; hương liệu [tinh dầu]; mỹ phẩm; nước hoa; thuốc đánh răng; dầu gội đầu; xà phòng; dầu thơm không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm làm sạch; chiết xuất của hoa [nước hoa]; hương liệu dùng cho đồ uống [tinh dầu]; nước xức tóc; chế phẩm để giặt; chế phẩm trang điểm.

Nhóm 05: Đồ uống y tế; dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; bánh mứt kẹo chứa thuốc; thuốc tăng cường sinh lực; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; rượu/cồn dùng cho mục đích dược phẩm; dầu thơm dùng cho mục đích y tế; vỏ cây dùng cho dược phẩm; chế phẩm trị liệu dùng để tắm; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hoá dược; thuốc sắc dùng cho dược phẩm.

Nhóm 16: Giấy (tờ giấy); văn phòng phẩm; ấn phẩm; túi giấy; danh thiếp; catalo.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm từ sữa; thực phẩm ăn nhanh làm từ hoa quả; rau (đã chín/sấy khô); hạt đã chế biến; chất chiết xuất từ tảo biển/rong biển cho thực phẩm.

Nhóm 30: Bánh kẹo; chế phẩm của ngũ cốc; chè (trà); cà phê; ca cao; đồ gia vị; gia vị; hương liệu cho thực phẩm; hương liệu cho đồ uống, trừ tinh dầu; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; hạt giống; trái cây tươi; hoa tự nhiên; rau tươi; cây.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước ép rau quả; nước uống đóng chai; nước uống có gaz; nước ngọt không ga; đồ uống không có cồn; bia.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; đồ uống có cồn chứa hoa quả; đồ uống có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia; rượu vang; đồ uống được chưng cất; chiết xuất alcolic.

Nhóm 41: Xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; xuất bản văn bản [không bao gồm những bài quảng cáo]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức các cuộc thi (cho giáo dục và giải trí); dịch vụ giải trí; tổ chức và điều khiển hội nghị.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê phòng họp; nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà trẻ ban ngày.

Nhóm 44: Chăm sóc sức khoẻ; thẩm mỹ viện; dịch vụ làm vườn; nhà dưỡng bệnh cho người cao tuổi; bệnh viện; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng.

---

(111) **4-0264532**
(210) 4-2014-32011
(181) 23.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

PLAYFULLEST

(151) 20.06.2016
(220) 23.12.2014

(731) ABBOTT LABORATORIES (US)
100 Abbott Park Road, Abbott Park, Illinois 60064, USA
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chất phản ứng (thuốc thử) dùng trong ngành y; sữa công thức cho trẻ còn ẵm ngửa; sản phẩm dinh dưỡng bổ sung; dược phẩm hay chế phẩm dược (dạng công thức) dùng cho mắt; thuốc nhỏ mắt (có tác dụng dưỡng ẩm không gây khô rát cho mắt) dùng cho kính áp tròng; sản phẩm đặc trị và chế phẩm dùng để chăm sóc mắt, cụ thể là thuốc nhỏ mắt.

Nhóm 16: Ấn phẩm, cụ thể là sách mỏng (sách có bìa mềm), sách nhỏ (có thông tin hay quảng cáo về sản phẩm/dịch vụ), bản tin và xuất bản phẩm in sẵn có nội dung liên quan đến chương trình công dân toàn cầu, chương trình trách nhiệm doanh nghiệp và các chủ đề về chăm sóc sức khỏe, tình trạng/điều kiện sức khỏe/y tế, các sản phẩm y tế và các cách điều trị y tế, các vấn đề của cộng đồng và các vấn đề môi trường.

Nhóm 29: Thực phẩm dinh dưỡng dạng lỏng (chủ yếu được làm từ các sản phẩm từ sữa, thịt, rau củ, trứng); đồ để uống được chế trên cơ sở sữa chứa chất dinh dưỡng được làm giàu dùng làm đồ ăn nhẹ có lợi cho sức khỏe; thanh đồ ăn nhẹ chứa chất dinh dưỡng cô đặc được chế trên cơ sở protein (chủ yếu được làm từ các sản phẩm từ sữa, thịt, rau củ, trứng); món sữa trứng khuấy (shake).

Nhóm 35: Quảng bá sản phẩm/dịch vụ trong lĩnh vực sức khỏe bằng cách thực hiện các hoạt động quảng cáo và quan hệ công chúng (không phải là giáo dục hoặc đào tạo) để thúc đẩy nhận thức và ủng hộ tích cực của công chúng.

Nhóm 44: Cung cấp thông tin trong lĩnh vực sức khỏe/chăm sóc sức khỏe liên quan đến chương trình công dân toàn cầu và chương trình trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp; dịch vụ cung cấp thông tin sức khỏe, cụ thể là: cung cấp thông tin cho các nhà cung cấp

dịch vụ chăm sóc sức khỏe, người tiêu dùng và bệnh nhân về các chủ đề dinh dưỡng, mạch (máu, bạch huyết), bệnh tiểu đường, việc chẩn đoán và cách điều trị bệnh dựa trên phân tích các phân tử và triệu chứng (bệnh trạng); cung cấp thông tin về sức khỏe và tình trạng khỏe mạnh (cách sống khỏe mạnh) và sức khỏe/chăm sóc sức khỏe trong các chương trình công dân toàn cầu và chương trình trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp thông qua một trang web và các phương tiện truyền thông xã hội (các trang mạng xã hội).

Nhóm 45: Thúc đẩy chương trình công dân toàn cầu và chương trình trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp bằng cách thực hiện các hoạt động xã hội giúp đẩy mạnh (thúc đẩy) sự đổi mới, nghiên cứu khoa học, sự tiếp cận đến chăm sóc sức khỏe, tham gia của cộng đồng, việc bảo vệ môi trường, tình trạng khỏe mạnh (cách sống khỏe mạnh) và sức khỏe; thúc đẩy nhận thức và sự ủng hộ tích cực của công chúng (bằng cách thực hiện các hoạt động xã hội, không phải là giáo dục hoặc đào tạo) trong lĩnh vực chương trình công dân toàn cầu và chương trình trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp; cung cấp thông tin về các hoạt động xã hội liên quan đến chương trình công dân toàn cầu và chương trình trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp thông qua một trang web và các phương tiện truyền thông xã hội (các trang mạng xã hội).

---

(111) **4-0264533**
(210) 4-2014-32053
(181) 24.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 20.06.2016
(220) 24.12.2014

(531) 3.7.17; 1.15.23
(591) Đen, trắng, hồng đậm
(731) HỘ KINH DOANH THỜI TRANG THỂ THAO E.V.A (VN)
Số 430 Tây Sơn, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; quần áo thể dục; quần áo bó; quần áo bơi; quần áo cho người đi xe đạp.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, quần áo may sẵn, quần áo thể dục, quần áo bó, quần áo bơi, quần áo cho người đi xe đạp.

---

(111) **4-0264534**
(210) 4-2014-32079
(181) 24.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

SUNATOBI

(151) 20.06.2016
(220) 24.12.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM THIÊN MINH (VN)
Nhà B1-9 khu đô thị 54 phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264535**
(210) 4-2014-31413
(181) 17.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 20.06.2016
(220) 17.12.2014

(531) 26.4.1; 26.4.2; 26.4.7
(591) Đen, trắng, xám
(731) LÊ THỊ THANH TUYỀN (VN)
1570/51 Võ Văn Kiệt, phường 07, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng (máng đèn, bóng đèn chiếu sáng, bóng đèn huỳnh quang, đèn trần, đèn chùm treo, đèn exit, đèn trang trí các loại).

Nhóm 35: Mua bán thiết bị chiếu sáng.

---

(111) **4-0264536**
(210) 4-2014-31234
(181) 16.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

BEZESTS

(151) 20.06.2016
(220) 16.12.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MINH THÀNH (VN)
Số nhà 234 đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264537**
(210) 4-2014-31235
(181) 16.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

LUCINERO

(151) 20.06.2016
(220) 16.12.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ NỘI (VN)
170 đường La Thành, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264538**
(210) 4-2014-31238
(181) 16.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 20.06.2016
(220) 16.12.2014

(531) A26.11.12; 18.3.23; 18.3.21; 26.11.3
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, nâu, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH AST (VN)
Số 56, phố Cầu Gỗ, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến đi trên biển; sắp xếp các chuyến du lịch; cho thuê tàu thuyền; vận tải bằng tàu thuyền; vận tải bằng du thuyền.

---

(111) **4-0264539**
(210) 4-2014-31674
(181) 19.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Han-Cyctox 10 SC

(151) 20.06.2016
(220) 19.12.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VÀ VẬT TƯ THÚ Y (VN)
88 Trường Chinh, Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y.

---

(111) **4-0264540**
(210) 4-2014-31675
(181) 19.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Han-pec 50 EC

(151) 20.06.2016
(220) 19.12.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VÀ VẬT TƯ THÚ Y (VN)
88 Trường Chinh, Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y.

---

(111) **4-0264541**
(210) 4-2014-27577
(181) 12.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 21.06.2016
(220) 12.11.2014

(531) A1.5.3; 25.5.2; 18.5.1; 18.3.2; 18.3.23
(591) Xanh, nâu, đỏ, đen
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HẢI LIÊN (VN)
211/1 Hoàng Văn Thụ, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Môi giới vận tải; môi giới hàng hải; dịch vụ giao nhận hàng hóa.

---

(111) **4-0264542**
(210) 4-2014-27554
(181) 11.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 21.06.2016
(220) 11.11.2014

(531) 5.5.19; 26.4.2; A26.4.6; A5.3.13; 1.5.1; A3.7.24; 3.7.16; 8.7.5
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, vàng, vàng đậm, ghi xám, tím, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU CẦU TRE (VN)
125/208 Lương Thế Vinh, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Nem cuộn (chả giò).

---

(111) **4-0264543**
(210) 4-2014-27555
(181) 11.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 21.06.2016
(220) 11.11.2014

(531) 1.5.1; A3.7.24; 3.7.16; A26.4.6; 5.5.19; 8.7.5; 26.4.2; A5.3.13
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, vàng nhạt, vàng, vàng đậm, ghi xám, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU CẦU TRE (VN)
125/208 Lương Thế Vinh, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Nem cuộn (chả giò).

---

(111) **4-0264544**
(210) 4-2014-27556
(181) 11.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 21.06.2016
(220) 11.11.2014

(531) 5.5.19; A26.4.6; 26.4.2; 8.7.5; 1.5.1; 3.7.16; A3.7.24; A5.3.13
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, vàng, vàng đậm, ghi xám, hồng, hồng đậm, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU CẦU TRE (VN)
125/208 Lương Thế Vinh, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Nem cuộn (chả giò).

---

(111) **4-0264545**
(210) 4-2014-27557
(181) 11.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 21.06.2016
(220) 11.11.2014

(531) 26.4.2; A26.4.6; A5.3.13; 5.5.19; 1.5.1; 3.7.16; A3.7.24; 8.7.5
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, vàng nhạt, vàng, vàng đậm, ghi xám, hồng, hồng đậm, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU CẦU TRE (VN)
125/208 Lương Thế Vinh, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Nem cuộn (chả giò).

---

(111) **4-0264546**
(210) 4-2014-27558
(181) 11.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 21.06.2016
(220) 11.11.2014

(531) 5.5.19; 26.4.2; A26.4.6; A5.3.13; 1.5.1; 3.7.16; A3.7.24
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, vàng, vàng đậm, xanh dương nhạt, xanh dương, xanh dương đậm, ghi xám, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU CẦU TRE (VN)
125/208 Lương Thế Vinh, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Nem cuộn (chả giò).

---

(111) **4-0264547**
(210) 4-2014-27559
(181) 11.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 21.06.2016
(220) 11.11.2014

(531) 5.5.19; 26.4.2; A26.4.6; A5.3.13; 1.5.1; 3.7.16; A3.7.24; 8.7.5
(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng nhạt, vàng, vàng đậm, xanh dương nhạt, xanh dương, xanh dương đậm, xanh tím, ghi xám, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU CẦU TRE (VN)
125/208 Lương Thế Vinh, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Nem cuộn (chả giò).

---

(111) **4-0264548**
(210) 4-2014-27639
(181) 12.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

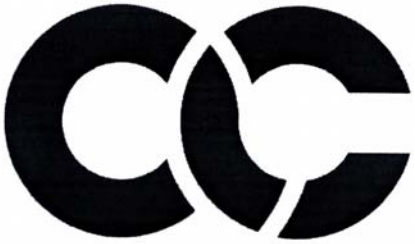

(151) 21.06.2016
(220) 12.11.2014

(531) 26.1.1; 26.1.4
(731) TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG HẢI DƯƠNG (VN)
Số 5 đường Thanh Niên, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ kiểm định chất lượng công trình xây dựng.

---

(111) **4-0264549**
(210) 4-2014-27407
(181) 11.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

OSEVEN PLUX

(151) 21.06.2016
(220) 11.11.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OSEVEN (VN)
Đường số 2, KCN Tân Đông Hiệp B, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 02: Sơn (ngoại trừ sơn cách nhiệt, cách điện).

---

(111) **4-0264550**
(210) 4-2014-27615
(181) 12.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

APHAPENTIN

(151) 21.06.2016
(220) 12.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN 120 ARMEPHACO (VN)
Số 118 Vũ Xuân Thiều, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264551**
(210) 4-2014-27616
(181) 12.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

ARMYPEN

(151) 21.06.2016
(220) 12.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN 120 ARMEPHACO (VN)
Số 118 Vũ Xuân Thiều, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264552**
(210) 4-2014-27651
(181) 12.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

SORZYM

(151) 21.06.2016
(220) 12.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH THUỐC THÚ Y SA FA - VE DIC (VN)
143/46, khu phố Tân Hòa, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y.

---

(111) **4-0264553**
(210) 4-2014-27652
(181) 12.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

TANA

(151) 21.06.2016
(220) 12.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH THUỐC THÚ Y SA FA - VE DIC (VN)
143/46, khu phố Tân Hòa, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, vitamin và khoáng chất dùng cho mục đích thú y.

---

(111) **4-0264554**
(210) 4-2014-27654
(181) 12.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

SAVIOD

(151) 21.06.2016
(220) 12.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH THUỐC THÚ Y SA FA - VE DIC (VN)
143/46, khu phố Tân Hòa, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc sát trùng.

---

(111) **4-0264555**
(210) 4-2014-27412
(181) 11.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

ĐẠI ĐOÀN GIA
Uy tín vang xa! Mobile

(151) 21.06.2016
(220) 11.11.2014

(531) 3.7.10; A3.7.24; 26.1.5; 26.2.7
(591) Xanh, đen
(731) CÔNG TY TNHH ĐẠI ĐOÀN GIA (VN)
Số 16 phố Hòa Sơn, thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Buôn bán điện thoại di động, máy tính bảng, máy tính xách tay và các thiết bị liên quan; buôn bán thiết bị điện, điện tử; buôn bán xe đạp điện; kinh doanh (mua bán) phần mềm máy vi tính; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính, tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác, hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hoạt động thương mại điện tử, bao gồm: hoạt động quảng cáo qua các phương tiện truyền thông, internet; hoạt động đặt hàng và bán hàng qua các phương tiện truyền thông, internet; hoạt động phân phối sản phẩm qua các phương tiện truyền thông, internet.

Nhóm 39: Vận tải bằng ô tô.

Nhóm 42: Lập trình phần mềm máy vi tính; dịch vụ cho thuê máy chủ; dịch vụ khôi phục dữ liệu máy vi tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử.

---

(111) **4-0264556**
(210) 4-2014-27413
(181) 11.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

DAIDOANGIA

(151) 21.06.2016
(220) 11.11.2014

(591) Xanh
(731) CÔNG TY TNHH ĐẠI ĐOÀN GIA (VN)
Số 16 phố Hoà Sơn, thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Buôn bán điện thoại di động, máy tính bảng, máy tính xách tay và các thiết bị liên quan; buôn bán thiết bị điện, điện tử; buôn bán xe đạp điện; kinh doanh (mua bán) phần mềm máy vi tính; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính, tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác, hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hoạt động thương mại điện tử, bao gồm: hoạt động quảng cáo qua các phương tiện truyền thông, internet; hoạt động đặt hàng và bán hàng qua các phương tiện truyền thông, internet; hoạt động phân phối sản phẩm qua các phương tiện truyền thông, internet.

Nhóm 39: Vận tải bằng ôtô.

Nhóm 42: Lập trình phần mềm máy vi tính; dịch vụ cho thuê máy chủ; dịch vụ khôi phục dữ liệu máy vi tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử.

---

(111) **4-0264557**
(210) 4-2014-21632
(181) 15.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 21.06.2016
(220) 15.09.2014

(531) 26.4.2; A26.11.8
(591) Xanh, đỏ, vàng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THÁP UBI (VN)
Thôn Quỳnh Khê, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH FAVI (FAVI CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Đầu tư xây dựng, đầu tư xây dựng nhà máy điện, đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp.

Nhóm 39: Truyền tải cung cấp và phân phối điện, dịch vụ phân phối điện.

Nhóm 40: Sản xuất năng lượng, dịch vụ sản xuất điện năng.

Nhóm 42: Khảo sát địa chất, địa hình thuỷ văn, khí hậu thuỷ văn, các công trình xây dựng; thí nghiệm vật liệu xây dựng, cấu kiện xây dựng; hoạt động tư vấn lập dự án, giải pháp kinh tế và công nghệ áp dụng phương pháp luận và kế hoạch thuộc lĩnh vực sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường; dịch vụ thiết kế trong lĩnh vực thiết bị công nghiệp và tự động hoá; thiết kế trạm biến áp đến 35KV đối với các công trình điện năng.

---

(111) **4-0264558**
(210) 4-2014-21633
(181) 15.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 21.06.2016
(220) 15.09.2014

(531) 26.4.2; 26.3.23; A26.11.8
(591) Xanh, vàng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THÁP UBI (VN)
Thôn Quỳnh Khê, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH FAVI (FAVI CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Đầu tư xây dựng, đầu tư xây dựng nhà máy điện, đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp.

Nhóm 37: Xây dựng các trạm khảo sát gió, các nhà máy sử dụng năng lượng gió có quy mô vừa và nhỏ.

Nhóm 39: Truyền tải cung cấp và phân phối điện, dịch vụ phân phối điện.

Nhóm 40: Sản xuất năng lượng, dịch vụ sản xuất điện năng.

---

(111) **4-0264559**
(210) 4-2014-32270
(181) 25.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 21.06.2016
(220) 25.12.2014

(531) A26.11.12; 5.5.19; A5.5.21; 1.3.1; A1.3.17
(591) Cam, vàng, xanh lá cây
(731) LÊ THÀNH KHƯƠNG (VN)
31 Phước Trinh, xã Tam Phước, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 35: Mua bán thủy hải sản các loại (bao gồm đông lạnh khô và tươi sống); mua bán mật ong, phấn hoa; mua bán rau, củ, hoa, quả các loại; mua bán bánh các loại.

---

(111) **4-0264560**
(210) 4-2014-19239
(181) 18.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

B.THÀNH

(151) 21.06.2016
(220) 18.08.2014

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HIỆU VÀNG B.THÀNH (VN)
318-320 Quang Trung, thị trấn Ngô Mây, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 14: Hợp kim của kim loại quý; đồ trang sức làm bằng đá quý nhân tạo; dây bằng kim loại quý (đồ trang sức, đồ kim hoàn); đồ trang sức; vàng thô hoặc vàng dát mỏng.

---

(111) **4-0264561**
(210) 4-2014-25107
(181) 17.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

THE KAHALA HOTEL & RESORT

(151) 21.06.2016
(220) 17.10.2014

(731) RESORTTRUST KABUSHIKI KAISHA (JP)
18-31, Higashisakura 2-chome, Naka-ku, Nagoya-shi, Aichi-ken, Japan
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 35: Điều hành, quản lý kinh doanh khách sạn.

Nhóm 36: Quản lý tòa nhà; cho thuê tòa nhà.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời; môi giới đặt phòng khách sạn, nhà trọ hoặc các chỗ ở hay chỗ lưu trú tạm thời tương tự khác; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 45: Cung cấp phương tiện cho lễ cưới bao gồm việc lập kế hoạch và chuẩn bị cho các nghi thức của lễ cưới.

---

(111) **4-0264562**
(210) 4-2014-25108
(181) 17.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

THE KAHALA
HOTEL & RESORT

(151) 21.06.2016
(220) 17.10.2014

(531) A5.5.21; 5.5.19; A5.5.20
(591) Xanh dương, vàng nâu
(731) RESORTTRUST KABUSHIKI KAISHA (JP)
18-31, Higashisakura 2-chome, Naka-ku, Nagoya-shi, Aichi-ken, Japan
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 35: Điều hành, quản lý kinh doanh khách sạn.

Nhóm 36: Quản lý tòa nhà; cho thuê tòa nhà.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời; môi giới đặt phòng khách sạn, nhà trọ hoặc các chỗ ở hay chỗ lưu trú tạm thời tương tự khác; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 45: Cung cấp phương tiện cho lễ cưới bao gồm việc lập kế hoạch và chuẩn bị cho các nghi thức của lễ cưới.

---

(111) **4-0264563**
(210) 4-2014-25109
(181) 17.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Văn phòng phẩm TRẦN NGUYỄN

(151) 21.06.2016
(220) 17.10.2014

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TRẦN NGUYỄN (VN)
68/33 Trần Nhân Tôn, phường 02, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán văn phòng phẩm; mua bán trang thiết bị nội thất (giường, tủ, bàn, ghế); mua bán vải; mua bán trang phục may sẵn; mua bán giày dép; mua bán thiết bị linh kiện điện tử viễn thông.

---

(111) **4-0264564**
(210) 4-2014-25110
(181) 17.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Blue River

(151) 21.06.2016
(220) 17.10.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TINCO (VN)
40A Quốc Hương, khu phố 2, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Bột giặt; nước giặt; nước xả làm mềm vải; nước tẩy rửa sàn nhà; nước lau bếp; nước vệ sinh nhà vệ sinh.

---

(111) **4-0264565**
(210) 4-2014-27356
(181) 10.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Trang Đào LUCAJJ

(151) 21.06.2016
(220) 10.11.2014

(531) A17.2.2; 26.15.7
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI KIM TÍN (VN)
Tổ dân phố Tu Hoàng, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ AL Nguyên (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý.

---

(111) **4-0264566**
(210) 4-2014-25112
(181) 17.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

ĐỒI THÔNG

(151) 21.06.2016
(220) 17.10.2014

(731) NGUYỄN TẤN BẢO (VN)
159/3 Nguyễn Văn Cừ, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 32: Nước uống tinh khiết.

Nhóm 33: Rượu cần.

Nhóm 39: Dịch vụ lữ hành, du lịch

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, khách sạn.

---

(111) **4-0264567**
(210) 4-2014-27272
(181) 10.11.2024
(300) 86/436569 28.10.2014 US
(450) 25.07.2016 340
(540)

MARION PARKE

(151) 21.06.2016
(220) 10.11.2014

(731) MARION PARKE DESIGNS L.L.C. (US)
2900 Thomas Avenue South, # 2218, Minneapolis, Minnesota 55416 USA
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Sản phẩm chăm sóc chân, cụ thể là dầu làm bóng móng và kem dùng cho chân (mỹ phẩm), và nước sơn móng.

Nhóm 25: Giầy dép, giầy cho phụ nữ, bít tất, trang phục dệt kim, và miếng lót bên trong giầy.

---

(111) **4-0264568**
(210) 4-2014-27376
(181) 10.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

天發 THIÊN PHÁT

(151) 21.06.2016
(220) 10.11.2014

(531) 26.1.2
(591) Đỏ, trắng
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ ĐÀO HỒNG PHƯỚC (VN)
203/6 khu vực Lợi Dũ A, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Hủ tiếu.

---

(111) **4-0264569**
(210) 4-2014-25111
(181) 17.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Qstyle

(151) 21.06.2016
(220) 17.10.2014

(531) 26.11.2
(591) Xanh dương, ghi, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY QUẢNG PHÚ (VN)
Thôn Hạnh Trí, xã Quảng Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế; áo nịt bụng dành cho ngành y; băng dùng cho phẫu thuật; băng treo dùng cho ngành y; khăn vải dùng cho phẫu thuật.

Nhóm 18: Túi xách; ba lô; ví (bóp).

Nhóm 24: Khăn bông; áo gối; chăn; ga trải giường; màn cửa bằng vải; khăn trải bằng vải.

Nhóm 25: Găng tay (dùng cho trang phục); tất (vớ); quần áo; trang phục lót; quần áo đi biển; mũ (nón); khăn choàng; khăn trùm đầu; khăn quàng cổ; áo choàng tắm.

Nhóm 27: Thảm chùi chân; thảm lót sàn; thảm nội thất; thảm dùng cho ô tô; thảm dùng ở phòng tập thể dục; thảm chống trơn.

---

(111) **4-0264570**
(210) 4-2014-26778
(181) 04.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 21.06.2016
(220) 04.11.2014

(531) 1.5.1
(591) Hồng, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SONG NHI (VN)
119 Đào Duy Anh, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Vận tải bằng đường không; vận tải bằng đường sắt; vận tải đường sông; vận tải bằng tàu thuyền; vận tải đường biển; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín.

---

(111) **4-0264571**
(210) 4-2014-25271
(181) 21.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Nhân Hưng

(151) 21.06.2016
(220) 21.10.2014

(731) VŨ HỒNG HÀ (VN)
Phòng 1020-CT4B/X2 khu đô thị Bắc Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè, ca cao, bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0264572**
(210) 4-2014-25115
(181) 17.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

GEOMIN

(151) 21.06.2016
(220) 17.10.2014

(591) Xanh, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THẢO MỘC HƯƠNG (VN)
Số 92 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, dược phẩm.

---

(111) **4-0264573**
(210) 4-2014-26609
(181) 03.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 21.06.2016
(220) 03.11.2014

(531) 5.7.1; 26.4.2; 25.5.1
(591) Trắng, đỏ, nâu
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẠI NGỌC (VN)
28 Đường TA19A, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(111) **4-0264574**
(210) 4-2014-27355
(181) 10.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

goEAST

(151) 21.06.2016
(220) 10.11.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MANCOM (VN)
Số 68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chế biến sẵn từ thịt, cá, rau quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín.

Nhóm 30: Mỳ; miến; phở khô.

Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn.

Nhóm 43: Dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0264575**
(210) 4-2014-27358
(181) 10.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Bucite

(151) 21.06.2016
(220) 10.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGUYỄN GIA (VN)
529/20 Huỳnh Văn Bánh, phường 14, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ AL Nguyên (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(111) **4-0264576**
(210) 4-2014-25098
(181) 17.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 21.06.2016
(220) 17.10.2014

(531) 3.7.3; A3.7.24
(591) Trắng, đen, vàng, tím, xanh, đỏ, cam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô II-3 và II-5 đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

---

(111) **4-0264577**
(210) 4-2014-25099
(181) 17.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 21.06.2016
(220) 17.10.2014

(531) 3.7.3; A3.7.24
(591) Trắng, đen, vàng, tím, xanh, cam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô II-3 và II-5 đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

---

(111) **4-0264578**
(210) 4-2014-26790
(181) 04.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 21.06.2016
(220) 04.11.2014

(531) A1.1.9; A1.1.2; 25.5.2; 26.1.1
(591) Vàng, đỏ, trắng, xanh dương
(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT BÁNH HẢI KÝ (VN)
Số 57, Lý Thường Kiệt, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè, ca cao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê; bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, kẹo, kem ăn lạnh, bánh ngọt.

---

(111) **4-0264579**
(210) 4-2014-25116
(181) 17.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

ACT-O-VIAL

(151) 21.06.2016
(220) 17.10.2014

(731) PHARMACIA & UPJOHN COMPANY LLC (US)
7000 Portage Road, Kalamazoo, MI 49001, USA
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược được đóng vào lọ có nhiều ngăn.

---

(111) **4-0264580**
(210) 4-2014-27371
(181) 10.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

FODEX

(151) 21.06.2016
(220) 10.11.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ECO (VN)
Căn hộ F2, chung cư số 130, phố Đốc Ngữ, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264581**
(210) 4-2014-30115
(181) 05.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

DoBiDoS

(151) 21.06.2016
(220) 05.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH SỨ ĐÔNG LÂM (VN)
Thôn Đông, xã Tây Giang, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 11: Thiết bị sứ vệ sinh như: bồn rửa, xí bệt, xí xổm.

---

(111) **4-0264582**
(210) 4-2014-30116
(181) 05.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

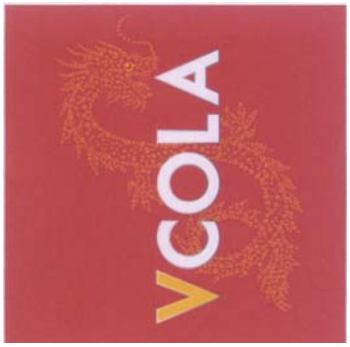

(151) 21.06.2016
(220) 05.12.2014

(531) 4.3.3
(591) Vàng, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HOÀ BÌNH (VN)
Số 1, đường TS3, KCN Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); ca cao; cà phê nhân tạo; mật đường; kem lạnh.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống); nước uống có gaz; đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả (không có cồn); nước ép hoa quả; xi-rô dùng cho đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống; đồ uống được khử cồn.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống được chưng cất; đồ uống có cồn chứa hoa quả; rượu tiêu cơm [uống sau bữa ăn]; chiết xuất trái cây [có cồn]; đồ uống có cồn được pha trộn trước không phải là bia.

---

(111) **4-0264583**
(210) 4-2014-30095
(181) 04.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 21.06.2016
(220) 04.12.2014

(531) A26.11.8
(591) Xanh nước biển, trắng
(731) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm in liên quan đến việc dọn dẹp vệ sinh, làm sạch và các sản phẩm làm sạch; tài liệu quảng cáo (dạng in) liên quan đến việc dọn dẹp vệ sinh, làm sạch và các sản phẩm làm sạch.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ tương tác (dịch vụ viễn thông) tạo thuận lợi cho việc xem các chương trình và chia sẻ thông tin liên quan đến việc dọn dẹp vệ sinh và làm sạch; truyền tin nhắn bằng phương tiện truyền thông nghe nghìn; truyền tin nhắn bằng phương tiện điện tử; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ thông tin liên lạc truyền thông; dịch vụ thông tin liên lạc; phát chương trình phát thanh (rađiô) và chương trình truyền hình và hình ảnh qua internet; truyền thư tín qua internet; cung cấp các diễn đàn thảo luận trên internet; cung cấp kênh viễn thông dùng cho việc mua sắm qua truyền hình, dịch vụ bảng thông báo điện tử (dịch vụ viễn thông).

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp thông tin qua internet trong lĩnh vực đào tạo kiến thức dọn dẹp vệ sinh và làm sạch; dịch vụ giải trí liên quan đến dọn dẹp vệ sinh và làm sạch; dịch vụ giải trí trên truyền hình; dịch vụ giáo dục, hướng dẫn, giảng dạy và đào tạo; dịch vụ giáo dục liên quan đến việc dọn dẹp vệ sinh và làm sạch; tổ chức các sự kiện, triển lãm, các hoạt động văn hóa, cuộc thi (giáo dục, giải trí, văn hóa hoặc thể thao) và buổi biểu diễn sân khấu; sản xuất (dàn dựng), giới thiệu và xuất bản các chương trình phát thanh và truyền hình, sản xuất (dàn dựng), giới thiệu và xuất bản chương trình giải trí tương tác; xuất bản văn bản (không bao gồm những bài quảng cáo); xuất bản sách và tạp chí; cung cấp các xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không thể tải xuống được); dịch vụ thông tin liên quan đến giải trí, thông tin về đào tạo dọn dẹp vệ sinh và làm sạch hoặc thông tin giáo dục được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc từ internet; dịch vụ cung cấp các trò chơi điện tử trực tuyến qua các phương tiện internet; dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục); dịch vụ thông tin liên quan đến các dịch vụ nói trên, dịch vụ cố vấn và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên.

---

(111) **4-0264584**
(210) 4-2014-31156
(181) 15.12.2024
(300) 42014503825 28.08.2014 PH
(450) 25.07.2016 340
(540)

IFIT

(151) 21.06.2016
(220) 15.12.2014

(731) ICON HEALTH & FITNESS, INC. (US)
1500 South 1000 West, Logan, Utah 84321, United States of America
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 09: Thiết bị đếm bước chân; máy đo độ cao; cân và cân đo trọng lượng cá nhân; thiết bị điện tử đa chức năng dùng để hiển thị, đo, và tải lên internet và mạng máy tính các thông tin bao gồm thời gian, ngày, nhịp tim, định vị toàn cầu, chỉ hướng, khoảng cách, độ cao, tốc độ, số bước chân, lượng calo bị đốt cháy, thông tin hàng hải, thông tin thời tiết, nhiệt độ, tốc độ gió, sự thay đổi nhịp tim, mức độ hoạt động, thời gian ngủ, và chất lượng giấc ngủ; phần mềm máy vi tính truyền dữ liệu không dây dùng để nhận, xử lý, truyền phát, hiển thị thông tin liên quan đến thể dục thể hình, lượng mỡ trong cơ thể, chỉ số trọng lượng cơ thể; phần mềm máy vi tính dùng để quản lý thông tin về việc theo dõi, việc tuân thủ và tạo động lực dùng cho chương trình sức khoẻ và thể dục thể hình; thiết bị giám sát điện tử có tích hợp bộ vi xử lý, màn hình kỹ thuật số, và dụng cụ đo gia tốc, dùng để dò, lưu trữ, báo cáo, giám sát, tải lên và tải xuống dữ liệu về thể thao, huấn luyện thể dục thể hình, và dữ liệu hoạt động lên internet, và truyền tin cho máy tính cá nhân về thời gian, số bước chân, lượng calo bị đốt cháy, khoảng cách; phần mềm máy vi tính dùng cho việc tập thể dục thể hình; phần mềm máy vi tính và phần mềm ứng dụng máy vi tính dùng cho điện thoại di động và thiết bị kỹ thuật số cá nhân để giám sát, tải lên và tải xuống các dữ liệu về hoạt động thể thao, việc huấn luyện thể dục thể hình, và mức độ luyện tập thể dục thể hình lên internet và máy vi tính khác và mạng truyền thông điện tử; phần mềm máy vi tính và phần mềm ứng dụng máy vi tính dùng cho điện thoại di động và thiết bị kỹ thuật số cá nhân để giám sát, theo dõi, và so sánh hoạt động thể thao và mức độ luyện tập thể dục thể hình; phần mềm máy vi tính và phần mềm ứng dụng máy vi tính dùng cho điện thoại di động và thiết bị kỹ thuật số cá nhân để cung cấp các mẹo, các bài tập có huấn luyện viên, và các bài tập riêng cho cá nhân, để nâng cao mức độ luyện tập thể dục thể

hình của người dùng; phần mềm máy vi tính dùng để quản lý thông tin về việc theo dõi, việc tuân thủ và tạo động lực dùng cho chương trình sức khoẻ và thể dục thể hình; phần mềm có thể tải về, dựa trên cơ sở web dùng để thu thập, lưu trữ và hiển thị dữ liệu hoạt động cá nhân từ các hoạt động thể dục thể hình khác nhau, hiển thị thông tin dinh dưỡng và các chương trình và bài tập thể hình và thể thao, phần mềm dùng để theo dõi, giám sát và lên kế hoạch các hoạt động huấn luyện thể dục thể hình.

Nhóm 28: Máy tập thể dục và thể hình; máy chạy bộ; máy tập tổng hợp (Ellipticals); xe đạp được đặt cố định để tập thể dục.

Nhóm 41: Cung cấp thông tin liên quan đến thể thao, phát triển kỹ năng thể thao, và huấn luyện thể dục thể hình qua trang web trực tuyến và máy vi tính và mạng lưới truyền thông điện tử khác; dịch vụ giải trí, cụ thể là các chương trình trao giải mang tính thi đấu và khích lệ được thiết kế để trao giải cho người tham gia chương trình là những người tập luyện, tham gia các hoạt động thể thao, tham gia các hoạt động tăng cường sức khỏe, đạt được những thành tích trong các hoạt động thể dục và thể thao, và đạt được mục tiêu cá nhân liên quan đến các hoạt động thể dục, thể thao, và thể hình; cung cấp thông tin cho phép người dùng được tham gia, truy cập, theo dõi tiến độ, giám sát và tạo ra thông tin và thành tích liên quan đến hoạt động sức khỏe, thể dục thể hình, tập luyện cá nhân, thể thao và điền kinh, thông qua một trang web tương tác và máy vi tính và mạng lưới truyền thông điện tử khác; cung cấp thông tin cho phép người dùng cạnh tranh và so sánh thông tin và thành tích về thể thao với những người dùng khác, thông qua một trang web tương tác và máy vi tính và mạng lưới truyền thông điện tử khác, cụ thể là mạng lưới thiết bị di động; cung cấp thông tin trong lĩnh vực thể thao và thể dục thể hình, thông qua một trang web và máy vi tính và mạng lưới truyền thông điện tử khác, cụ thể là mạng lưới thiết bị di động; cung cấp các thử thách thể thao, bài huấn luyện, các buổi tập và các thử thách thể dục thể hình, và các bài tập luyện đã được ghi trước thông qua một trang web trực tuyến, máy vi tính và mạng lưới truyền thông điện tử khác, và thông qua phần mềm máy vi tính dùng cho thiết bị kỹ thuật số cá nhân, và điện thoại thông minh; cung cấp thông tin liên quan đến huấn luyện thể dục thể hình, thông qua một trang web; cung cấp các dịch vụ huấn luyện và tư vấn về thể dục thể hình cá nhân; dịch vụ hướng dẫn thể hình thể chất; dịch vụ huấn luyện thể hình thể chất; cung cấp thông tin liên quan đến thể dục và thể hình, thông qua cơ sở dữ liệu máy vi tính trực tuyến; cung cấp thông tin trong lĩnh vực huấn luyện thể dục.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học bổ trợ con người (ergonomics) và thiết kế, cụ thể là cung cấp thông tin và tư vấn trong lĩnh vực sức khỏe cá nhân bằng mạng máy vi tính toàn cầu; cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) đặc biệt là cung cấp phần mềm dùng trên thiết bị di động, máy tính bảng, và máy tính dùng cho việc theo dõi, lưu trữ, và hiển thị dữ liệu hoạt động cá nhân cho các hoạt động thể dục thể hình khác nhau; cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) đặc biệt là cung cấp phần mềm giao diện lập trình ứng dụng (APl) dùng cho việc kết nối và tương tác với các ứng dụng phần mềm trên thiết bị di động, máy tính bảng, và máy vi tính để theo dõi, lưu trữ và hiển thị dữ liệu hoạt động cá nhân cho các hoạt động thể dục thể hình khác nhau.

Nhóm 44: Dịch vụ cung cấp thông tin và tư vấn trong lĩnh vực sức khoẻ cá nhân (dịch vụ điều trị và phục hồi) và dinh dưỡng bằng mạng máy vi tính toàn cầu; cung cấp thông tin về dinh dưỡng, chế độ ăn uống, sức khỏe, và y tế thông qua một trang web.

(111) **4-0264585**
(210) 4-2014-30107
(181) 04.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 21.06.2016
(220) 04.12.2014

(531) 25.3.1
(591) Đỏ, vàng, xanh dương
(731) VƯƠNG THỊ KIỀU LOAN (VN)
77/3A Nguyễn Thi, phường 13, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0264586**
(210) 4-2014-30108
(181) 04.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 21.06.2016
(220) 04.12.2014

(531) 26.13.1; 26.13.25
(591) Đen, xanh dương, đỏ nhạt, xanh dương nhạt
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NIỀM HẠNH PHÚC (VN)
421/11 Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn).

---

(111) **4-0264587**
(210) 4-2014-30099
(181) 04.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 21.06.2016
(220) 04.12.2014

(531) 4.3.3; 4.3.20; 26.1.2; 25.1.5; A25.1.10
(591) Xanh dương, vàng, trắng, đen, đỏ, xanh ngọc thạch, xanh crôm
(731) CƠ SỞ LONG PHỤNG (VN)
208 Lê Thị Bạch Cát, phường 11, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: chè (trà), cà phê.

---

(111) **4-0264588**
(210) 4-2012-26502
(181) 23.11.2022
(450) 25.07.2016 340
(540)

RAMAT

(151) 21.06.2016
(220) 23.11.2012

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG DƯỢC HAI (VN)
28 Mạc Đĩnh Chi, phường ĐaKao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh hại cây trồng; thuốc diệt động vật có hại; thuốc trừ cỏ; thuốc trừ nấm hại cây trồng; thuốc diệt ốc.

---

(111) **4-0264589**
(210) 4-2014-30132
(181) 05.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

GOLDONLINE.VN

(151) 21.06.2016
(220) 05.12.2014

(531) 26.15.9; 26.15.11; A26.11.12; 26.15.15
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, nâu
(731) NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI (VN)
276/7B Cống Quỳnh, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán vàng [kim loại quý]; phân tích giá cả thị trường; thông tin về thương mại; đánh giá kinh doanh; quảng cáo; nghiên cứu kinh doanh.

---

(111) **4-0264590**
(210) 4-2014-30135
(181) 05.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Thăng Long

(151) 21.06.2016
(220) 05.12.2014

(531) 4.3.3; 1.5.1
(591) Đỏ, vàng, xanh nước biển, xanh tím than
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN THĂNG LONG (VN)
Số nhà 63 đường Láng, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán vật liệu bảo ôn.

---

(111) **4-0264591**
(210) 4-2014-09032
(181) 25.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 21.06.2016
(220) 25.04.2014

(531) 26.3.1
(591) Xanh
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KỸ NGHỆ LẠNH Á CHÂU (VN)
Lô 25 - 27, đường Trung Tâm KCN Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Các loại máy chuyên dụng, máy chế biến thực phẩm như: các loại băng tải tự động, máy cưa cá, máy rửa cá, máy khuấy nước muối, máy xay thịt, máy xay cá, máy hút chân không, cối quay tăng trọng, máy trộn phụ gia.

Nhóm 09: Bảng điện; tủ điện; camera quan sát, camera phòng cháy, camera chống trộm; điện thoại.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế: giường bệnh, giường đẩy, bàn phẫu thuật, xe đẩy, xe lăn, tủ y tế.

Nhóm 11: Thiết bị hệ thống điều hòa không khí và thông gió, làm lạnh công nghiệp như tủ đông gió, tủ đông tiếp xúc, dàn lạnh, băng chuyền cấp đông các kiểu, băng chuyền chiên, băng chuyền hấp (hệ thống dùng điện, hơi nước để nấu chín thức ăn), máy đá vảy (máy làm đá), thiết bị làm lạnh nước, bình áp lực (không là bộ phận của máy móc), thiết bị ngưng tụ (không là bộ phận của máy móc), hệ thống chiếu sáng (đèn led).

Nhóm 17: Tấm panel cách nhiệt dùng trong kỹ nghệ lạnh và xây dựng.

Nhóm 19: Cửa cách nhiệt PU dùng trong kho lạnh, kho mát và kho chứa hàng.

Nhóm 35: Kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp các loại vật tư, hàng hóa, máy móc, thiết bị: băng chuyền cấp đông các kiểu, máy chế biến cá, tủ đông tiếp xúc, tủ đông gió, máy đá vảy, dàn ngưng bay hơi, máng chuyền cá, bàn cắt tiết cá, máy ngâm tiết cá, băng tải chuyển cá nguyên liệu, băng tải gom xương, bàn soi ký sinh trùng, máy rửa cá sau khi sữa, kệ hứng cá, cối quay tăng trọng, máy trộn phụ gia.

Nhóm 37: Thi công lắp đặt các hệ thống xây dựng, công trình lạnh công nghiệp, hệ thống lò sưởi và điều hòa không khí, hệ thống điện, hệ thống phòng cháy chữa cháy, cấp thoát nước, hệ thống cơ khí, thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, âm thanh, công trình xây dựng điện đến 35KV, hệ thống camera quan sát, chống trộm, điện thoại, máy liên lạc và bộ đàm vô tuyến, tổng đài nội bộ, hệ thống truyền dữ liệu, hệ thống quản lý tòa nhà, hệ thống quản lý nhà máy, hệ thống tiếp đất chống sét, hệ thống cấp gas dầu khí nén, hệ thống máy phát điện, hệ thống khí y tế, hệ thống xử lý nước; xây dựng dân dụng và công nghiệp, xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp; san lấp mặt bằng, trang trí nội ngoại thất các công trình xây dựng; dịch vụ bảo trì sửa chữa các thiết bị cơ điện lạnh, các phương tiện vận tải.

Nhóm 42: Tư vấn về mặt kỹ thuật công nghệ trong việc thiết kế và khảo sát các công trình lạnh công nghiệp, hệ thống lò sưởi và điều hòa không khí, hệ thống điện, hệ thống phòng cháy chữa cháy, cấp thoát nước, hệ thống cơ khí, thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, âm thanh, công trình xây dựng điện đến 35KV, hệ thống camera quan sát, chống trộm, truyền hình cáp, truyền hình vệ tinh parabol, điện thoại, máy liên lạc và bộ đàm vô tuyến, tổng đài nội bộ, hệ thống truyền dữ liệu, hệ thống quản lý tòa nhà, hệ thống quản lý nhà máy, hệ thống tiếp đất chống sét, hệ thống cấp gas dầu khí nén, hệ thống máy phát điện, hệ thống khí y tế, hệ thống xử lý nước.

---

(111) **4-0264592**
(210) 4-2013-21548
(181) 18.09.2023
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 21.06.2016
(220) 18.09.2013

(531) A1.5.3; 1.17.11; A1.1.2
(591) Xanh dương, xanh dương đậm
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ DK (VN)
Khu công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 42: Thiết kế công trình cơ khí, chế tạo; thiết kế cơ điện công trình công nghiệp; thiết kế kết cấu công trình dân dụng; thiết kế kiến trúc công trình; thẩm tra thiết kế công trình; thiết kế kết cấu công trình đường thủy; thiết kế phương tiện vận tải thủy nội địa.

---

(111) **4-0264593**
(210) 4-2014-23071
(181) 29.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 21.06.2016
(220) 29.09.2014

(591) Xanh dương, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU MỘC HOA TRÀM (VN)
284/41/9 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0264594**
(210) 4-2014-26291
(181) 30.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 21.06.2016
(220) 30.10.2014

(531) 26.1.2; A26.11.12; A26.11.7; A7.5.8
(591) Đỏ, xanh nước biển, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỬ LÝ NỀN MÓNG XÂY DỰNG VĨNH CƠ (VN)
Số 11, đường Ba Tơ, phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây lát; xây dựng bến cảng, bến tàu; xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp.

---

(111) **4-0264595**
(210) 4-2014-16561
(181) 18.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 21.06.2016
(220) 18.07.2014

(531) 2.5.6; 26.1.1; 26.7.25; 19.7.26
(591) Nâu, hồng, xanh nước biển
(731) TRẦN THẢO VI (VN)
139/I7B Lý Chính Thắng, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khoẻ bà mẹ và trẻ em.

---

(111) **4-0264596**
(210) 4-2014-16562
(181) 18.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 21.06.2016
(220) 18.07.2014

(531) 26.1.1; 2.3.1; 2.3.30
(591) Nâu, xanh lá cây, vàng
(731) TRẦN THẢO VI (VN)
139/I7B Lý Chính Thắng, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em.

---

(111) **4-0264597**
(210) 4-2014-26479
(181) 31.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

RONALDO

(151) 21.06.2016
(220) 31.10.2014

(591) Xanh nước biển đậm, xám
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THÀNH ĐẠT (VN)
Thôn Thọ, xã Mỹ Tho, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và Sở hữu trí tuệ SPVN (SPVN INVEST & I.P Co.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn các loại trừ sơn cách điện, cách nhiệt.

---

(111) **4-0264598**
(210) 4-2014-27750
(181) 13.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 21.06.2016
(220) 13.11.2014

(531) 25.1.9; 26.5.1; A25.3.11
(591) Đỏ, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỶ SẢN QUỲNH LƯU - NGHỆ AN (VN)
Lạch Quèn, xã Quỳnh Thuận, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 29: Nước mắm; thực phẩm sạch đã chế biến như: rau quả đóng hộp, thịt, cá, gia cầm, thực phẩm làm từ cá và thịt, trứng.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: nước mắm, thủy hải sản, thực phẩm sạch, rau sạch.

---

(111) **4-0264599**
(210) 4-2014-21784
(181) 16.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

CROMLED

(151) 21.06.2016
(220) 16.09.2014

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ SON VI (VN)
Số 1136 đường Đê La Thành, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Màn hình LED.

Nhóm 11: Đèn LED chiếu sáng; đèn LED trang trí; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED].

---

(111) **4-0264600**
(210) 4-2014-10047
(181) 09.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

ĐẠI LỘC PHÁT

(151) 21.06.2016
(220) 09.05.2014

(531) 26.1.1; A1.1.10; A1.1.5; A1.1.12
(591) Vàng nhạt, xanh da trời, đỏ, đen
(731) TRỊNH ĐÌNH DUYẾN (VN)
Xóm 1, xã Lại Yên, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nhang (hương thắp).

---

(111) **4-0264601**
(210) 4-2014-30377
(181) 08.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

TUD

(151) 21.06.2016
(220) 08.12.2014

(591) Nâu đỏ, trắng
(731) TUD SDN. BHD. (MY)
49-1, Jalan Temenggung 9/9, Bandar Mahkota Cheras, 43200 Cheras, Selangor, Malaysia
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ vật tư y tế, thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0264602**
(210) 4-2014-30772
(181) 11.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Nhà sách Hà Công Luận

(151) 21.06.2016
(220) 11.12.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ HƯỞNG THỤ (VN)
426 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 16: Sách, vở viết hoặc vẽ, giấy viết, ấn phẩm và xuất bản phẩm dạng in, văn phòng phẩm, đồ dùng cho trường học (văn phòng phẩm).

---

(111) **4-0264603**
(210) 4-2014-30774
(181) 11.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

NUTRIPUFFS

(151) 21.06.2016
(220) 11.12.2014

(731) SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. (CH)
1800 Vevey, Switzerland
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng và chất dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế và điều trị bệnh; sữa công thức dùng cho trẻ sơ sinh (dùng cho mục đích y tế), đồ ăn, đồ uống và chất làm thức ăn cho trẻ sơ sinh; sữa công thức dùng cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), đồ ăn, đồ uống và chất làm thức ăn cho trẻ em dùng cho mục đích y tế; đồ ăn và chất làm thức ăn cho trẻ sơ sinh và người ốm dùng cho mục đích y tế; đồ ăn và chất làm thức ăn dùng cho phụ nữ đang mang thai, bà mẹ đang cho con bú, dùng cho mục đích y tế; chất dinh dưỡng bổ sung và chất bổ sung cho chế độ ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin; chất bổ sung khoáng dùng cho thực phẩm (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 30: Chế phẩm trên cơ sở mạch nha; ca cao; chế phẩm trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao; sô-cô-la; sản phẩm sô-cô-la; chế phẩm trên cơ sở sô-cô-la; đồ uống trên cơ sở sô cô-la; bánh quy dạng tròn; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; món ăn điểm tâm làm từ ngũ cốc; ngũ cốc dạng thanh; đồ ăn làm từ ngũ cốc dạng ăn liền; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm có thành phần chủ yếu là gạo, bột mì hoặc ngũ cốc ở dạng có thể ăn ngay.

---

(111) **4-0264604**
(210) 4-2014-30351
(181) 08.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

PEPESE

(151) 21.06.2016
(220) 08.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI WB VIỆT NAM (VN)
Số 4, ngõ 83, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264605**
(210) 4-2014-30352
(181) 08.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

CUSANO

(151) 21.06.2016
(220) 08.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI WB VIỆT NAM (VN)
Số 4, ngõ 83, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264606**
(210) 4-2014-30590
(181) 10.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

bloom phone

(151) 21.06.2016
(220) 10.12.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ (VN)
Tầng 8, tòa nhà Ngân hàng Nam á, 201-203 Cách Mạng Tháng Tám, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy tính bảng (tablet); điện thoại thông minh (smartphone); máy tính dạng sổ ghi (note or phablet); điện thoại di động, máy tính, máy tính xách tay.

---

(111) **4-0264607**
(210) 4-2014-30755
(181) 11.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

SKALIX

(151) 21.06.2016
(220) 11.12.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THANH XUÂN (VN)
Thôn Doãn Thượng, xã Xuân Lâm, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh dùng cho phụ nữ.

---

(111) **4-0264608**
(210) 4-2014-30756
(181) 11.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

FIDAMEKO

(151) 21.06.2016
(220) 11.12.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT VIỆT TRUNG (VN)
G16 làng Quốc tế Thăng Long, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ động vật gây hại.

---

(111) **4-0264609**
(210) 4-2014-30757
(181) 11.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

ANFORMEKO

(151) 21.06.2016
(220) 11.12.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT VIỆT TRUNG (VN)
G16 làng Quốc tế Thăng Long, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ động vật gây hại.

---

(111) **4-0264610**
(210) 4-2014-30758
(181) 11.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

SUNMEKO

(151) 21.06.2016
(220) 11.12.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT VIỆT TRUNG (VN)
G16 làng Quốc tế Thăng Long, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ động vật gây hại.

---

(111) **4-0264611**
(210) 4-2014-30790
(181) 11.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

KOMUGI
こむぎ

(151) 21.06.2016
(220) 11.12.2014

(531) A8.1.16; 14.3.21; 8.1.1; 8.1.18
(731) MULTIPLE REWARD SDN. BHD. (COMPANY NO. 858098-H) (MY)
Unit 1, 3 & 5, Jalan PJU 1/37, Dataran Prima, 47301 Petaling Jaya, Selangor, Malaysia
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; nhà hàng ăn uống; quán rượu nhỏ; dịch vụ phục vụ thức ăn, đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0264612**
(210) 4-2014-30930
(181) 12.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 21.06.2016
(220) 12.12.2014

(531) A5.3.14; A11.3.7; 26.1.1; 26.1.4; 19.11.1
(591) Trắng, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH SBC PHARMACI (VN)
260/11 Nguyễn Thái Bình, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0264613**
(210) 4-2014-18479
(181) 11.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 21.06.2016
(220) 11.08.2014

(531) 26.4.2; 26.5.1; 26.1.2; 25.1.25; 25.7.25; 5.9.19
(591) Nâu đỏ, cam, đỏ cam, vàng tươi, trắng
(731) HỘ KINH DOANH HUỲNH THỊ THÚY LIỄU (VN)
544/5 A, tổ 28, Tây Khánh 5, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 30: Nước mắm chay từ đậu nành; nước tương; tương hạt đậu nành.

---

(111) **4-0264614**
(210) 4-2014-30350
(181) 08.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 21.06.2016
(220) 08.12.2014

(531) 1.7.6; A26.11.12; A25.3.3; 3.9.1; A3.9.24
(591) Xanh da trời, đỏ, đen
(731) CÔNG TY TNHH HẢI NHÃN (VN)
Số 117 ngõ 283 Trần Khát Chân, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: mắt kính, gọng kính, kính thời trang, dây lưng, ví da, giầy dép, máy móc ngành kính; nhập khẩu: mắt kính, gọng kính, kính thời trang, dây lưng, ví da, giầy dép, máy móc ngành kính; xuất khẩu: mắt kính, gọng kính, kính thời trang, dây lưng, ví da, giầy dép, máy móc ngành kính.

---

(111) **4-0264615**
(210) 4-2014-08281
(181) 18.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 21.06.2016
(220) 18.04.2014

(531) 3.9.1; A3.9.24; 25.1.25; A11.1.4
(591) Xanh dương, trắng, xanh dương đậm
(731) NHÀ HÀNG CÁ HỒI CHỢ ĐỒN (VN)
Tổ 6, phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0264616**
(210) 4-2014-21419
(181) 11.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 21.06.2016
(220) 11.09.2014

(531) 2.9.14; 2.9.18; 26.1.1; 24.7.3
(731) LÊ MINH VƯƠNG (VN)
Số 036, ấp Tân Long B, xã Tân Thới, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(111) **4-0264617**
(210) 4-2014-10568
(181) 15.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

PHONG PHÚ

(151) 21.06.2016
(220) 15.05.2014

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN DU LỊCH QUÊ DỪA (VN)
Số 107/3 ấp 3, xã Tân Thạch, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 30: Kẹo dừa.

---

(111) **4-0264618**
(210) 4-2014-14664
(181) 27.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 21.06.2016
(220) 27.06.2014

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT NHỰA CAO SU HƯNG LONG (VN)
283A/11 ấp 1, xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Săm (ruột xe); lốp (vỏ xe) xe gắn máy.

---

(111) **4-0264619**
(210) 4-2014-32114
(181) 24.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

WONDERMART

(151) 21.06.2016
(220) 24.12.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VCM GROUP VIỆT NAM (VN)
Số 20 ngõ 189 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các mặt hàng: hàng nông sản, cà phê đã qua chế biến, hàng tiêu dùng (thực phẩm, mỹ phẩm, chất tẩy rửa, thiết bị dùng trong nhà bếp, gia vị dùng trong chế biến).

---

(111) **4-0264620**
(210) 4-2014-18846
(181) 14.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

intelliSleep

(151) 21.06.2016
(220) 14.08.2014

(731) CÔNG TY TNHH TRUNG HƯNG (VN)
Tổ 4, khu 2, phường Kha Long, thị xã Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 20: Đệm, đệm cao su, gối, gối cao su, giường, sofa.

Nhóm 24: Chăn, ga phủ giường, vỏ nệm, vỏ gối, rèm cửa, khăn lau mặt bằng vải.

---

(111) **4-0264621**
(210) 4-2014-30939
(181) 12.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

ZODIBA

(151) 21.06.2016
(220) 12.12.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GON SA (VN)
88 đường 152 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0264622**
(210) 4-2014-30935
(181) 12.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

ByOPROBIOTICS

(151) 21.06.2016
(220) 12.12.2014

(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Vi khuẩn axit lactic dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược dùng để điều trị bệnh viêm da; chế phẩm dược; chế phẩm vitamin; sợi dùng cho ăn kiêng; thực phẩm cho em bé; tã lót [tã trẻ em]; chất bổ sung dinh dưỡng; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; axit amin dùng cho mục đích y tế; chủng vi sinh nuôi cấy dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng có thành phần chủ yếu là vi khuẩn axit lactic.

---

(111) **4-0264623**
(210) 4-2014-30936
(181) 12.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

ByOPROBIOTICS

(151) 21.06.2016
(220) 12.12.2014

(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm dinh dưỡng có thành phần chủ yếu là kimchi đã chế biến, không dùng cho mục đích y tế; nhân sâm đã chế biến; hồng sâm đã chế biến; thực phẩm dinh dưỡng có thành phần chủ yếu là chiết xuất rau và quả, không dùng cho mục đích y tế; đậu phụ; thịt đã được bảo quản; nước canh thịt; dầu ăn; đồ uống có chứa vi khuẩn axit lactic (sữa là chủ yếu); cá hồi, không còn sống; rong biển đã chế biến; tảo tía nướng; bột cá dùng làm thức ăn cho người; chả cá; chế phẩm để nấu súp.

---

(111) **4-0264624**
(210) 4-2013-10103
(181) 20.05.2023
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 21.06.2016
(220) 20.05.2013

(531) 19.7.1; 19.3.1; A26.11.12; 26.13.1
(591) Đỏ, vàng, trắng, đen, ghi
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM LIÊN HỢP (VN)
Số 480C Nguyễn Thị Thập, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0264625**
(210) 4-2014-31038
(181) 15.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 21.06.2016
(220) 15.12.2014

(531) A17.2.2; 25.1.6; 3.7.10; 3.7.16
(591) Xanh, cam, đen, hồng, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THANH TIỀN (VN)
766 Kha Vạn Cân, khu phố 5, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn tổ yến, yến sào.

---

(111) **4-0264626**
(210) 4-2009-20141
(181) 21.09.2019
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 21.06.2016
(220) 21.09.2009

(531) 26.1.1; 26.4.1
(591) Trắng, đỏ
(731) E! ENTERTAINMENT TELEVISION, LLC (US)
5750 Wilshire Boulevard, Los Angeles, California 90036, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ giải trí truyền hình; sản xuất, giới thiệu các phân đoạn, các chương trình và các cuộc biểu diễn thông qua truyền hình, qua cáp, qua đài phát thanh, qua các phương tiện kỹ thuật số, qua vệ tinh và qua internet và phát hành các phân đoạn, các chương trình và các cuộc biểu diễn nhằm mục đích giải trí, văn hoá và giáo dục

thông qua truyền hình, qua cáp, qua đài phát thanh, qua các phương tiện kỹ thuật số, qua vệ tinh và qua internet; sản xuất, giới thiệu và phát hành các nội dung âm thanh và hình ảnh nhằm mục đích giải trí, văn hoá và giáo dục; dịch vụ quay phim và ghi hình; cung cấp thông tin thông qua mạng máy tính trực tuyến toàn cầu; cung cấp thông tin về giải trí, giáo dục và văn hoá thông qua mạng máy tính và mạng viễn thông toàn cầu và thông qua các xuất bản phẩm điện tử không thể tải xuống được; cung cấp các trang nhật ký cá nhân trực tuyến nhằm để trao đổi thông tin và giải trí; cung cấp các tập tin âm thanh và hình ảnh trực tuyến nhằm mục đích giải trí, văn hoá và giáo dục; cung cấp địa chỉ trang web có chứa phần mềm có thể tải về được nhằm mục đích giải trí, văn hoá và giáo dục; cung cấp nội dung âm thanh, nội dung hình ảnh và thông tin cho các thiết bị vô tuyến, thiết bị lưu động và thiết bị di động nhằm mục đích giải trí, văn hoá và giáo dục; tổ chức, sản xuất, giới thiệu và phát hành các cuộc biểu diễn, cuộc thi đấu, cuộc thi, trò chơi, trò chơi trên máy vi tính, buổi hòa nhạc và các sự kiện nhằm mục đích giải trí, văn hoá và giáo dục; cung cấp thông tin về các dịch vụ nêu trên.

---

(111) **4-0264627**
(210) 4-2014-31039
(181) 15.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

BLUSAFAST

(151) 21.06.2016
(220) 15.12.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUANG MINH (VN)
Số 4A Lò Lu, phường Trường Thạnh, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264628**
(210) 4-2014-31052
(181) 15.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 21.06.2016
(220) 15.12.2014

(531) 2.7.1; A5.3.13; A5.3.14; 1.15.23; 26.3.23; 25.5.25; 26.4.9; 26.7.25
(591) Đỏ, xanh, vàng, nâu, trắng, xanh tím than, xanh lá cây, sữa
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÁNG TẠO ÂU CHÂU (VN)
162 phố Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264629**
(210) 4-2014-31053
(181) 15.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

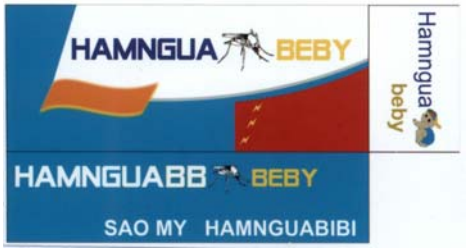

(151) 21.06.2016
(220) 15.12.2014

(531) A3.13.7; 2.5.6; 25.5.25; 26.7.25
(591) Xanh tím than, vàng, đen, trắng, vàng cam, xám, đỏ, xanh da trời, đen, vàng nâu
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAO MỸ (VN)
393-393A Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264630**
(210) 4-2014-31054
(181) 15.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 21.06.2016
(220) 15.12.2014

(531) 26.4.2; A26.11.8
(591) Trắng, nâu, đen, nâu nhạt, xanh, xanh nhạt
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAO MỸ (VN)
393-393A Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264631**
(210) 4-2014-31055
(181) 15.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

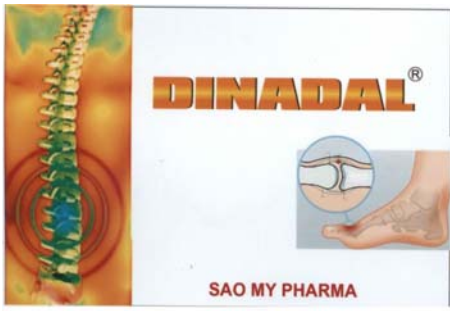

(151) 21.06.2016
(220) 15.12.2014

(531) 26.1.1; 26.1.5; 2.9.22; 25.5.1; 2.9.19
(591) Vàng, vàng nhạt, đen, hồng nhạt, đỏ, xanh nhạt, xám nhạt, ghi, trắng, xanh da trời, xanh lá cây, vàng cam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAO MỸ (VN)
393-393A Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264632**
(210) 4-2013-21243
(181) 16.09.2023
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 21.06.2016
(220) 16.09.2013

(531) A25.7.3; 26.13.25
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG TRANG TRÍ NỘI THẤT VUÔNG (VN)
103/A20 Lê Văn Thọ, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất.

---

(111) **4-0264633**
(210) 4-2012-26506
(181) 23.11.2022
(450) 25.07.2016 340
(540)

DREAM

(151) 21.06.2016
(220) 23.11.2012

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG DƯỢC HAI (VN)
28 Mạc Đĩnh Chi, phường ĐaKao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh hại cây trồng; thuốc diệt động vật có hại; thuốc trừ cỏ; thuốc trừ nấm hại cây trồng; thuốc diệt ốc.

---

(111) **4-0264634**
(210) 4-2013-11953
(181) 07.06.2023
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 21.06.2016
(220) 07.06.2013

(531) 24.15.1; 26.3.23; 26.13.25
(591) Đỏ, đen
(731) CÔNG TY TNHH KHÁCH SẠN TOÀN Á CHÂU (VN)
261-263 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 19: Vách trần bằng thạch cao; bê tông; xi măng để lát; thạch cao; vật liệu xây dựng phi kim loại.

Nhóm 35: Mua bán: máy móc (máy chế biến gỗ), thiết bị và phụ tùng văn phòng, hàng trang trí nội thất (đèn và bộ đèn điện), đồ dùng cho gia đình (giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự), vách ngăn khung nhôm, vách trần thạch cao, vách toilet, ghế, tủ sắt, kim khí điện máy (ti vi, tủ lạnh, bàn ủi, mô tơ, máy lạnh, máy nước nóng), sơn, màu, véc ni, kính xây dựng, xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, máy vi tính và các thiết bị liên quan đến máy vi tính, dụng cụ thể dục, thể thao, dụng cụ y tế, mỹ phẩm, đồ uống (rượu, bia, nước giải khát có cồn, nước giải khát không cồn), hàng thủ công mỹ nghệ (sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện), đại lý mua bán và ký gửi hàng hoá; bán đấu giá.

Nhóm 36: Môi giới hải quan.

Nhóm 37: Cho thuê thiết bị xây dựng; san lấp mặt bằng; xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp (công trình giao thông, công trình thủy lợi cầu cống, công trình cấp thoát nước, công trình nhà các loại); giám sát thi công xây dựng và xây dựng - hoàn thiện công trình xây dựng; lắp đặt hệ thống điện; lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết kế đồ họa nghệ thuật.

Nhóm 43: Khách sạn, nhà hàng ăn uống, dịch vụ đặt phòng khách sạn.

---

(111) **4-0264635**
(210) 4-2013-25535
(181) 31.10.2023
(450) 25.07.2016 340
(540)

OTOFUN

(151) 21.06.2016
(220) 31.10.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OTV (VN)
Số 250, phố Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật và Tư vấn đầu tư INCIP (INCIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quan hệ công chúng (PR); dịch vụ giới thiệu sản phẩm; cho thuê khoảng không gian quảng cáo; mua bán thiết bị quảng cáo, truyền thông.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông; dịch vụ truy cập vào cơ sở dữ liệu; cho thuê thiết bị sản xuất chương trình truyền thông.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện (hội thảo, hội nghị, triển lãm); tổ chức các cuộc thi (giải trí, thể thao); cho thuê dụng cụ thể thao; dịch vụ câu lạc bộ; tổ chức biểu diễn, trình diễn (trực tiếp).

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn; dịch vụ nhà hàng cung cấp đồ uống.

---

(111) **4-0264636**
(210) 4-2013-29324
(181) 11.12.2023
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 21.06.2016
(220) 11.12.2013

(531) 26.15.1; 26.1.1; 26.3.1; 24.15.21
(591) Đen, xanh lá cây, vàng cam, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI Á VIỆT (VN)
Số 7/33 phố Bùi Thị Xuân, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán kinh doanh thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm, cá; buôn bán nguyên liệu thức ăn chăn nuôi; buôn bán thực phẩm cho động vật, cây giống, hạt giống thực vật, hoa tự nhiên; quảng cáo thương mại.

---

(111) **4-0264637**
(210) 4-2015-03805
(181) 11.02.2025
(450) 25.07.2016 340
(540)

SOTTOPELLE

(151) 21.06.2016
(220) 11.02.2015

(731) SOTTOPELLE INTERNATIONAL HOLDINGS, LLC (US)
8412 East Shea Boulevard, Suite 101, Scottsdale, Arizona 85620, United States of America
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo, huấn luyện cho bác sĩ, thầy thuốc trong lĩnh vực dịch vụ sản khoa và phụ khoa, và cho liệu pháp thay thế hoóc môn.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế, cụ thể là dịch vụ sản khoa và phụ khoa, và liệu pháp thay thế hoóc môn.

---

(111) **4-0264638**
(210) 4-2015-08280
(181) 10.04.2025
(450) 25.07.2016 340
(540)

Lusseli

(151) 21.06.2016
(220) 10.04.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SAO BĂNG (VN)
Số 1023 đường Hồng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn, áo váy, bộ quần áo com lê, áo sơ mi, áo khoác, quần áo bó.

---

(111) **4-0264639**
(210) 4-2015-08281
(181) 10.04.2025
(450) 25.07.2016 340
(540)

LISCIO&SED

(151) 21.06.2016
(220) 10.04.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SAO BĂNG (VN)
Số 1023 đường Hồng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn, áo váy, bộ quần áo com lê, áo sơ mi, áo khoác, quần áo bó.

---

(111) **4-0264640**
(210) 4-2014-03801
(181) 29.02.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 21.06.2016
(220) 28.02.2014

(531) 1.5.1; 26.1.2
(591) Xanh dương, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHÁT TÀI (VN)
43 đường 16, khu phố 23, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng.

---

(111) **4-0264641**
(210) 4-2014-23359
(181) 30.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 22.06.2016
(220) 30.09.2014

(531) 3.1.6
(731) BT BRANDS SDN BHD (MY)
7 Lorong Teknologi 3/4 a, Nouvelle Industrial Park 2, Taman Sains Selangor 1, Kota Damansara, 47810 Petaling Jaya, Selangor, Malaysia
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè, ca cao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ và cà phê nhân tạo, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt, bánh kẹo, đá lạnh, mật ong, mật đường, men, bột nở, muối, dấm, kem.

---

(111) **4-0264642**
(210) 4-2014-24934
(181) 16.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

RADASPIRE

(151) 22.06.2016
(220) 16.10.2014

(731) GENERAL ELECTRIC COMPANY (US)
1 River Road, Schenectady, NY 12345, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 41: Cung cấp các dịch vụ giáo dục và đào tạo trong lĩnh vực y tế thông qua cổng thông tin trực tuyến.

---

(111) **4-0264643**
(210) 4-2014-24936
(181) 16.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

REXONA SWEATGUARD

(151) 22.06.2016
(220) 16.10.2014

(731) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm; nước hoa cô-lô-nhơ, nước hoa dạng au-đờ-toalét, nước hoa xịt toàn thân; dầu dùng cho da (mỹ phẩm), kem bôi và nước xức dùng cho da; bọt cạo râu, dầu cạo râu (không chứa dược chất), nước xức dùng trước và sau khi cạo râu; phấn bôi da (dùng cho mục đích mỹ phẩm); chế phẩm dùng để tắm thường và tắm vòi hoa sen (không chứa dược chất); nước xức tóc; dầu gội đầu và dầu xả tóc; mỹ phẩm tạo kiểu dáng tóc; chế phẩm khử mùi trên cơ thể (dùng cho cá nhân); chế phẩm chống chảy nhiều mồ hôi dùng cho cá nhân (chế phẩm vệ sinh thân thể); chế phẩm dùng để trang điểm không chứa dược chất.

(111) **4-0264644**
(210) 4-2014-24935
(181) 16.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

AQUALABEL

(151) 22.06.2016
(220) 16.10.2014

(731) SHISEIDO COMPANY, LIMITED (JP)
7-5-5 Ginza, Chuo-ku, Tokyo 104-0061, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng, nước hoa, và mỹ phẩm; bao gồm các chế phẩm chăm sóc da, chăm sóc tóc, chăm sóc cơ thể, và các chế phẩm trang điểm.

---

(111) **4-0264645**
(210) 4-2014-24973
(181) 17.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

SEALTUFF
CONCRETE LIQUID HARDENER

(151) 22.06.2016
(220) 17.10.2014

(531) 26.4.4; A26.4.24; A25.7.3; 16.3.11
(591) Đen, trắng, ghi
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI GIA PHÚ ĐỊNH (VN)
135/17/60 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Chất phụ gia (hóa chất) làm cứng mặt sàn bê tông.

---

(111) **4-0264646**
(210) 4-2014-24974
(181) 17.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

EUROPÄ
WINDOWS

(151) 22.06.2016
(220) 17.10.2014

(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.3.1; A26.11.9; 26.3.3; 26.3.4
(591) Xanh dương, đỏ, đỏ cam, vàng, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TAM ĐẠI KIM (VN)
2459/3B khu phố 3, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán cửa hợp kim nhôm, cửa nhựa UPVC (cửa nhựa định hình); đại lý ký gửi cửa hợp kim nhôm, cửa nhựa UPVC (cửa nhựa định hình); bán cửa hợp kim nhôm, cửa nhựa UPVC (cửa nhựa định hình) trong siêu thị (kinh doanh siêu thị cửa nhôm, cửa nhựa); nhập khẩu và phân phối cửa hợp kim nhôm, cửa nhựa UFVC (cửa nhựa định hình); tổ chức hội chợ triển lãm nhằm mục đích thương mại; tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại.

(111) **4-0264647**
(210) 4-2014-24278
(181) 09.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 22.06.2016
(220) 09.10.2014

(531) A26.11.8; A26.11.9; 26.3.2; 26.7.25
(591) Đỏ, xanh dương, xanh lá cây, vàng, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRỌNG NGHĨA (VN)
421 Mạc Đĩnh Chi, phường 4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai.

---

(111) **4-0264648**
(210) 4-2014-24953
(181) 16.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 22.06.2016
(220) 16.10.2014

(531) 3.7.17; 5.9.21; 5.9.15
(731) CÔNG TY TNHH VỊ HẢO (VN)
Tổ 1, khu phố Phước Hải, thị trấn Thái Hòa, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 30: Đồ gia vị từ ớt; tương ớt; sa tế; ớt bằm (gia vị); ớt muối (gia vị); ớt ngâm dấm (gia vị).

Nhóm 35: Mua bán đồ gia vị; mua bán rau quả tươi, thực phẩm chế biến, đồ ngũ cốc.

---

(111) **4-0264649**
(210) 4-2014-25036
(181) 17.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 22.06.2016
(220) 17.10.2014

(531) 7.3.11; A7.1.11; 7.1.24
(591) Đỏ, xanh lá cây sẫm, xanh lá cây, đen, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THỰC PHẨM LÀNG VIỆT (VN)
Số 191 Đặng Tiến Đông, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm đã chế biến và được bảo quản (để có thể ăn ngay) từ cá, thịt gia cầm, thịt gia súc chăn nuôi như: cá kho, thịt kho, sườn kho.

---

(111) **4-0264650**
(210) 4-2014-23594
(181) 02.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

GREENO2

(151) 22.06.2016
(220) 02.10.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM CƯỜNG PHÚ (VN)
Số 30B, ngõ 477, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế.

---

(111) **4-0264651**
(210) 4-2014-23709
(181) 03.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

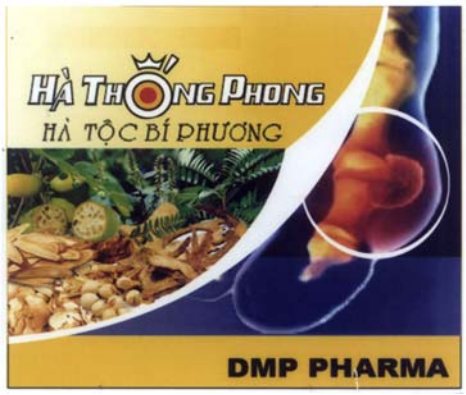

(151) 22.06.2016
(220) 03.10.2014

(531) 24.9.1; 26.1.5; A5.11.2; 5.9.24
(591) Đỏ, vàng, vàng nhạt, xanh lá cây, nâu nhạt, tím sẫm, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ GIẢI TRÍ TÍN THÀNH AN (VN)
116A ngõ 72, đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264652**
(210) 4-2014-24037
(181) 07.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 22.06.2016
(220) 07.10.2014

(531) 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh lá cây, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THỂ DỤC & THỂ THAO TÂN ĐẠI PHÚC (VN)
340 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán máy móc, dụng cụ và trang thiết bị thể dục thể thao, mua bán cà phê, nước giải khát, mua bán hàng thủ công mỹ nghệ, mua bán các loại vải và quần áo may sẵn, tất (vớ), mũ (nón), dây thắt lưng, mua bán văn phòng phẩm, mua bán đồ da, đồ làm bằng da, đồ giả da, ba lô, túi xách, ví, va li, ô (dù), mua bán hàng tiêu dùng như: kem đánh răng, bàn chải đánh răng, sản phẩm chăm sóc răng miệng, đồng hồ, mắt kính, dụng cụ làm móng, dụng cụ làm tóc, mỹ phẩm, các sản phẩm và dụng cụ chăm sóc sắc đẹp, mua bán hàng kim khí điện máy, điện lạnh, điện gia dụng như: máy thu hình (tivi), loa, máy tăng âm (ampli), bộ trộn âm (micxơ), ống nói (micro), đầu máy đọc đĩa kỹ thuật số, tủ lạnh, máy lạnh, mua bán nồi áp xuất, nồi cơm điện, bếp điện từ, bếp hồng ngoại, ấm đun nước, máy giặt, máy xay sinh tố, máy xay cà phê, máy xay thịt, máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng, máy chế biến thức ăn dùng điện, đèn, lò vi sóng, tủ lạnh, máy lạnh, quạt điện, dụng cụ nhà bếp, xoong, nồi, chậu, chảo, ly cốc, mua bán máy vi tính, điện thoại, máy fax, máy photo, máy in, quạt điện, bóng điện, máy quay hình (camera), thẻ nhớ (usb), ổn áp (máy biến thế), mua bàn ghế, giường tủ, giá kệ, chăn, ga chải giường, gối, nệm, rèm, thảm, mua bán vàng, bạc, đá quý; quảng cáo; quản lý và điều hành kinh doanh.

Nhóm 41: Câu lạc bộ thể dục thể thao; trung tâm huấn luyện thể dục thể thao; tổ chức hội nghị, hội thảo, ca nhạc và biểu diễn nghệ thuật.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn uống; quán giải khát; khách sạn; khu nghỉ dưỡng (resort).

---

(111) **4-0264653**
(210) 4-2014-24095
(181) 08.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 22.06.2016
(220) 08.10.2014

(531) A25.7.7; 25.12.1; A26.4.24
(591) Đỏ, đen, trắng
(731) PHAN THANH HUẤN (VN)
Ấp Tân Sơn, xã Ngũ Hiệp, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 11: Bếp ga.

Nhóm 35: Mua bán: bếp ga.

---

(111) **4-0264654**
(210) 4-2014-24932
(181) 16.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

ZANUSSI

(151) 22.06.2016
(220) 16.10.2014

(731) ELECTROLUX ITALIA S.P.A (IT)
Corso Linozanussi, 30 Cap 33080 Italy
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy giặt; máy vắt khô quần áo (không sấy); máy cán là vải; máy là; bàn định tâm (máy); máy rửa bát đĩa; máy trộn thực phẩm; máy chế biến thức ăn dùng điện; máy làm sạch áp lực cao; máy đánh bóng sàn; máy hút bụi chân không và các bộ phận của nó cụ thể là ống mềm, vòi, ống, túi đựng bụi và bộ phận lọc.

Nhóm 11: Tủ lạnh; máy ướp lạnh; bếp nấu; vỉ nướng (thiết bị nấu nướng); lò (không sử dụng cho phòng thí nghiệm); lò vi sóng; hệ thống và thiết bị điều hòa không khí; quạt điện dùng cho cá nhân; chụp hút khói dùng cho nhà bếp (máy hút mùi); ngăn bên lò để giữ nóng thức ăn; thiết bị lọc nước; thiết bị làm nóng nước chạy điện; tủ sấy (thiết bị sấy khô); thiết bị sấy khô; máy pha cà phê dùng điện; thiết bị lọc làm sạch không khí; máy tạo độ ẩm; lò nướng bánh dùng điện; ấm đun nước dùng điện; khuôn bánh quế dùng điện.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ quản trị kinh doanh; dịch vụ hoạt động văn phòng cụ thể là: biên tập số liệu thống kê, hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính, tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác, sao chụp tài liệu, quản lý tệp tin máy tính, xử lý văn bản, xuất bản tài liệu quảng cáo, dịch vụ thư ký.

---

(111) **4-0264655**
(210) 4-2014-26957
(181) 06.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540) NINJAGO

(151) 22.06.2016
(220) 06.11.2014

(731) LEGO JURIS A/S (DK)
7190 Billund Denmark
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ hàng hải; thiết bị và dụng cụ trắc địa; thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh; thiết bị và dụng cụ quay phim điện ảnh; thiết bị và dụng cụ quang học; thiết bị và dụng cụ để cân; thiết bị và dụng cụ đo; thiết bị và dụng cụ báo hiệu; thiết bị và dụng cụ kiểm tra (giám sát); dụng cụ và thiết bị dùng cho cấp cứu; thiết bị giảng dạy; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện; thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy đếm tiền; máy tính; thiết bị xử lý dữ liệu và máy vi tính; phần mềm máy vi tính (được ghi sẵn); thiết bị dập lửa; nam châm; băng vi-đê-ô; băng từ có chứa trong băng cát xét và băng từ có chứa trong máy hát đĩa ghi; máy hát tự động; chương trình máy vi tính (được ghi sẵn) và phần mềm máy vi tính (được ghi sẵn); phần mềm máy vi tính (ghi sẵn) dùng cho máy vi tính trong thiết kế đồ họa; phần mềm máy vi tính (ghi sẵn) dùng cho việc thao tác các bản vẽ và các tài liệu ảnh; phần mềm máy vi tính (ghi sẵn) dùng để tạo ra đường cong hai và ba chiều, dùng để tạo ra biểu đồ và dùng để tạo ra hình khối lập thể; chương trình máy vi tính (được ghi sẵn) dùng để tải phần mềm máy vi tính; máy vi tính và phần cứng máy vi tính (thuộc nhóm này); bàn phím máy vi tính; thiết bị đầu cuối (điện); màn hình (phần cứng máy vi tính); ổ đĩa cho máy vi tính; giao diện (cho máy vi tính); dây cáp giao diện cho máy vi tính (dây cáp điện); đã cứng và đĩa mềm (đĩa compắc nghe-nhìn); chương trình máy vi tính (phần mềm được ghi sẵn); thiết bị và dụng cụ quay thành phim ảnh; thiết bị hỗ trợ giảng dạy (thiết bị giảng dạy); thiết bị ghi âm thanh và ghi hình ảnh, đặc biệt là phim ảnh; máy ghi đĩa hát tự động (máy hát tự động); băng ghi âm thanh; băng ghi âm thanh cát sét; đĩa compắc (bộ nhớ chỉ đọc); máy ghi hình; băng vi-đê-ô; phim dương bản (nhiếp ảnh); phim điện ảnh đã in tráng (ghi sẵn); phim hoạt hình, bao gồm phim hoạt hình điện ảnh dùng trong triển lãm; xuất bản phẩm điện tử (bao gồm xuất bản điện tử có thể tải xuống);

xuất bản phẩm điện tử dạng in có thể đọc (có thể tải xuống), phim hoạt hình; thiết bị âm thanh kỹ thuật số, bao gồm cả thiết bị âm thanh kỹ thuật số cầm tay; máy nghe nhạc kỹ thuật số dùng để kết nối với các thiết bị và linh kiện điện tử (máy nghe nhạc âm thanh nổi dùng cho cá nhân); chương trình trò chơi trên máy vi tính (được ghi sẵn); phần mềm trò chơi trên máy vi tính (được ghi sẵn); phần mềm máy vi tính (được ghi sẵn) cho phép nhiều người truy cập vào môi trường ảo trực tuyến; chương trình trò chơi trên máy vi tính (được ghi sẵn) đa phương tiện có thể tương tác để nhiều người cùng chơi; thiết bị lưu trữ dữ liệu; chương trình máy vi tính (được ghi sẵn) dùng để giảng dạy toán học, dùng để ứng dụng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ và/hoặc sử dụng nhằm hỗ trợ thiết kế trên máy vi tính đối với các cơ cấu và mô hình đồ chơi; kính, bao gồm kính râm; phần mềm máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được) dùng để thiết kế và xây dựng các đồ chơi được dùng như nguồn tài liệu cho giáo viên và các nhà sư phạm; hình ảnh được tải về dùng làm hình nền máy vi tính và dùng làm hình nền cho màn hình bảo vệ của máy vi tính (tệp tin hình ảnh có thể tải về được); chương trình trò chơi (được ghi sẵn) dùng cho máy ví tính có thể tải xuống; phần mềm máy vi tính (được tải về), dùng để tải lên hình ảnh thiết kế và dùng để lắp ráp các đồ chơi, dùng cho giáo viên và các nhà sư phạm; thẻ phản quang cho trang phục để phòng ngừa tai nạn giao thông (thẻ tích hợp); phụ kiện máy tính, cụ thể là: cáp dẫn điện (cho máy tính), hộp giao diện (cho máy vi tính) dùng để kết nối với rô bốt mô hình, dùng để kết nối xe cộ mô hình hoặc các mô hình người máy rô bốt có động cơ, dùng trong xây dựng tất cả được kết nối với máy vi tính thông qua nhà điều hành trên máy vi tính và thẻ có khe cắm (thẻ tích hợp) được sử dụng để cắm với máy vi tính đó (là bộ phận của máy vi tính); máy thu thanh; máy quay đĩa CD; máy nghe nhạc MP3; máy quay kỹ thuật số; phần mềm trực tuyến (không tải xuống).

Nhóm 16: Giấy; bìa các tông (bìa cứng); ấn phẩm; sách; tạp chí (định kỳ); bản tin; sổ tay và sách hướng dẫn sử dụng được in (văn phòng phẩm); giấy dính (văn phòng phẩm); thẻ sưu tập không dùng để chơi trò chơi; sách dùng để sưu tập giấy dán và thẻ sưu tập, không dùng để chơi trò chơi (văn phòng phẩm); sách mỏng; bưu thiếp; thiếp chúc mừng; áp phích quảng cáo; lịch; vật liệu đóng sách; ảnh chụp (được in); văn phòng phẩm; giấy viết; phong bì (văn phòng phẩm); tập giấy viết và tập giấy vẽ; sổ tay; bút và bút chì; ống cắm bút và ống cắm bút chì; gọt bút chì, chạy điện hoặc không chạy điện; vật phẩm tẩy xóa; băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu của nghệ sỹ cụ thể là: dụng cụ vẽ, vật liệu vẽ, thước vẽ, màu nước (để vẽ); bút lông dùng cho họa sỹ; máy chữ (dùng điện hoặc không dùng điện) và đồ dùng văn phòng (trừ đồ đạc); đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy, máy móc dùng cho mục đích này); màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói (không được xếp ở các nhóm khác); chữ in; bản kẽm để in; mô hình xếp hình bằng giấy dùng làm đồ dùng giảng dạy (đồ dùng giảng dạy, trừ thiết bị giảng dạy); giấy bao gói và thiệp chúc mừng.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân (trang phục); đồ đội đầu (trang phục).

Nhóm 28: Trò chơi và đồ chơi (đồ vật); dụng cụ thể dục thể thao không xếp trong nhóm khác cụ thể là: xe trượt băng, xe trượt băng có dây kéo, xe bắn đá đồ chơi, súng cao su đồ chơi, nỏ đồ chơi, lưới dùng cho mục đích thể thao, cái lao (dụng cụ thể thao), hố cát (dùng trong tập luyện thể thao), túi chuyên dụng, hộp chuyên dụng và bao túi chuyên dụng dùng để đựng dụng cụ thể thao, ván nhún (dụng cụ thể thao), quả bóng có tay nắm và có gờ rãnh cho trò chơi (quả bóng chơ trò chơi); dụng cụ tập thể dục (thiết bị tập thể hình); thiết bị tập thể dục; đồ dùng tập thể dục; quả bóng cho trò chơi và quả bóng cho thể thao; thiết bị luyện tập và tập thể dục (dụng cụ thể thao); dây để nhảy (dụng cụ thể thao); đồ trang trí cho cây Noel (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo); thiết bị chơi trò chơi cầm tay trên máy vi tính (được sử dụng gắn với màn hình ti vi); thiết bị trò chơi và dụng cụ trò chơi trên máy vi tính (thiết bị trò chơi).

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; cung cấp các khóa đào tạo; dịch vụ giải trí; dịch vụ tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa cụ thể là: trại huấn luyện thể thao, tổ chức cuộc thi đấu thể thao, tổ chức cuộc thi cho mục đích văn hóa và thể thao; cung cấp dịch vụ câu lạc bộ người hâm mộ chơi đồ chơi trực tuyến từ mạng máy tính (dịch vụ câu lạc bộ, giải trí); dịch vụ giáo dục và giải trí bao gồm: cung cấp dịch vụ trực tuyến giáo dục và giải trí cụ thể là: cung cấp trò chơi tương tác, cung cấp hoạt động vui chơi giải tri, cung cấp chuyện kể, cung cấp truyện tranh, cung cấp thông tin trong các lĩnh vực giáo dục và giải trí, cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính, cung cấp vi-đê-ô, cung cấp âm thanh và hình ảnh, cung cấp các đồ chơi có tính năng giải trí, cung cấp phim hoạt hình, cung cấp đồ chơi xây dựng, cung cấp đồ chơi rôbốt người máy (dịch vụ giải trí hoặc giáo dục); dịch vụ giáo dục và giải trí bao gồm: các điều lệ và diễn đàn cho bố mẹ và con cái, tất cả được thông qua mạng máy tính; dịch vụ giải trí, gồm nhiều nhóm người chơi tham gia; cung cấp trò chơi trực tuyến (dịch vụ giải trí); dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy vi tính cho nhiều người tham gia (dịch vụ giải trí); dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến bao gồm: cung cấp trò chơi trực tuyến trên máy vi tính hoặc bởi hệ thống máy tính toàn cầu (dịch vụ giải trí); dịch vụ cung cấp trò chơi trên máy vi tính có thể truy cập được nhiều người chơi, trên mạng lưới toàn cầu và/hoặc mạng lưới của mạng máy vi tính (dịch vụ giải trí); dịch vụ cung cấp trò chơi trên máy vi tính có nhiều người chơi tương tác tham gia, thông qua mạng máy vi tính và thông qua mạng lưới thông tin liên lạc điện tử (dịch vụ giải trí); dịch vụ giải trí; dịch vụ giáo dục; tổ chức các cuộc thi với mục đích giải trí; tổ chức các cuộc thi với mục đích giáo dục; các cuộc thi với mục đích giải trí (dịch vụ giải trí); tổ chức cắm trại với mục đích giáo dục; tổ chức cắm trại với mục đích giải trí; tổ chức cắm trại ngày nghỉ với mục đích giải trí.

---

(111) **4-0264656**
(210) 4-2014-24950
(181) 16.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 22.06.2016
(220) 16.10.2014

(531) 26.4.1; 25.5.3
(591) Trắng, đỏ, nâu
(731) S&P SYNDICATE PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
2034/100-107, 23rd - 24th Floor Ital Thai Tower, New Petchburi Road, Bangkapi, Huaykwang Bangkok 10310 Thailand
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cung cấp đồ uống và thức ăn lưu động (dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện); nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0264657**
(210) 4-2014-24951
(181) 16.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 22.06.2016
(220) 16.10.2014

(731) S&P SYNDICATE PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
2034/100-107, 23rd - 24th Floor Ital Thai Tower, New Petchburi Road, Bangkapi, Huaykwang Bangkok 10310 Thailand
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (không dùng cho mục đích y tế); ca cao; đường; cà phê nhân tạo.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cung cấp đồ uống và thức ăn lưu động (dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện); nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0264658**
(210) 4-2014-24913
(181) 16.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 22.06.2016
(220) 16.10.2014

(531) A26.11.12; 26.2.7; 1.7.6
(591) Đỏ, xanh, nâu
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP ĐẠI Á (VN)
Thôn 2, xã Hương Ngải, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán hạt màu và phụ gia cho ngành nhựa.

---

(111) **4-0264659**
(210) 4-2014-24954
(181) 16.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 22.06.2016
(220) 16.10.2014

(531) A25.3.3
(731) GELTEC PTE LTD. (SG)
C/o AMICORP Singapore Pte Ltd. Prudential Tower II, 30, Cecil Street, Singapore - 049712
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm: chất bổ sung dinh dưỡng có mục đích y tế.

---

(111) **4-0264660**
(210) 4-2014-24955
(181) 16.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 22.06.2016
(220) 16.10.2014

(531) A25.3.3
(731) GELTEC PTE LTD. (SG)
C/o AMICORP Singapore Pte Ltd. Prudential Tower II, 30, Cecil Street, Singapore - 049712
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm: chất bổ sung dinh dưỡng có mục đích y tế.

---

(111) **4-0264661**
(210) 4-2014-22757
(181) 24.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 22.06.2016
(220) 24.09.2014

(531) A7.1.11; 7.1.24; 7.3.2; A26.11.8
(591) Xanh ngọc, trắng đục
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH NHÀ KHANG ĐIỀN (VN)
Lầu 6, phòng 603, tòa nhà Centec, số 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ định giá bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; đại lý bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng cơ sở hạ tầng theo quy hoạch xây dựng nhà ở để chuyển quyền sử dụng đất; dịch vụ xây dựng dân dụng; dịch vụ xây dựng công nghiệp.

---

(111) **4-0264662**
(210) 4-2014-27657
(181) 12.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 22.06.2016
(220) 12.11.2014

(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.4.2; 25.5.1; 1.7.6
(591) Trắng, cam, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUẢNG CÁO QUỐC HƯNG (VN)
Số 100, đường Ngô Quyền, khóm 1, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo.

---

(111) **4-0264663**
(210) 4-2014-23150
(181) 29.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

GRASSE VALENTINE

(151) 22.06.2016
(220) 29.09.2014

(731) BULLSONE CO., LTD. (KR)
7th Fl. Dabong Tower Bldg., 890-12 Deachi-dong, Gangnam-gu, Seoul 135-839, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy sạch gỉ sắt, gỉ kim loại, chế phẩm tẩy thuốc màu; dầu thơm, hương liệu dùng cho mục đích gia dụng; chất thơm dùng cho mục đích gia dụng; hương liệu dùng cho ô tô; chất lỏng làm sạch kính chắn gió; chất tẩy dùng cho ô tô; chất làm bóng ô tô; sáp đánh bóng; sáp dùng cho đồ da thuộc, kem dùng cho đồ da thuộc; vải nhám.

Nhóm 05: Chất khử mùi (không dùng cho người hoặc động vật); thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; hương xua đuổi côn trùng, sâu bọ; thuốc trừ sâu, chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; thỏi thuốc dùng để xông hơi tẩy trùng.

---

(111) **4-0264664**
(210) 4-2014-27658
(181) 12.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

ISHIKAWALITE
石川ライト

(151) 22.06.2016
(220) 12.11.2014

(731) ISHIKAWALITE INDUSTRY CO., LTD (JP)
3-1-33, Kitayasue, Kanazawa City, Ishikawa, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm (hóa học) dùng để loại bỏ xỉ trong công nghiệp luyện kim, cụ thể là, chế phẩm đá bọt tự nhiên chứa SiO_2 (silica) là thành phần chủ yếu; chế phẩm đá bọt [chế phẩm hóa học dùng trong công nghiệp, nông nghiệp, nghề làm vườn]; chế phẩm (hóa học) đá bọt tự nhiên sử dụng như chất độn cho hóa chất nông nghiệp; chế phẩm (hóa học) đá bọt tự nhiên sử dụng như chất độn cho phân bón; chế phẩm (hóa học) đá bọt tự nhiên sử dụng như vật liệu phin lọc.

---

(111) **4-0264665**
(210) 4-2014-27676
(181) 12.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

NAMAQUA

(151) 22.06.2016
(220) 12.11.2014

(731) NAMAQUA WINES LIMITED (ZA)
17 Circle Road, Vredendal, Western Cape, South Africa
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu vang; rượu mạnh; rượu mùi.

---

(111) **4-0264666**
(210) 4-2014-21977
(181) 17.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

DJENGCO

(151) 22.06.2016
(220) 17.09.2014

(731) GIANG DŨNG (VN)
536 Hồng Bàng, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe ô tô được làm bằng cao su: cao su treo láp bộ (dùng để giảm chấn cho ô tô); chân máy (cao su dùng để chống rung cho dàn máy ô tô); ống nhún Pô E cao su (giữ êm cho pô xe); cao su giò gà (cao su dùng để giữ giàn gầm của ô tô chịu được cao); cao su lóc nhíp (cao su dùng để giữ chặt các bộ phận xe; bầu lóc kê thắng (thắng hơi của xe ô tô).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu phụ tùng xe ô tô: cao su treo láp bộ (dùng để giảm chấn cho ô tô), chân máy (cao su dùng để chống rung cho dàn máy ô tô), ống nhún Pô E cao su (giữ êm cho pô xe), cao su giò gà (cao su dùng để giữ giàn gầm của ô tô chịu được cao), cao su lóc nhíp (cao su dùng để giữ chặt các bộ phận xe, bầu lóc kê thắng (thắng hơi của xe ô tô).

---

(111) **4-0264667**
(210) 4-2014-22291
(181) 19.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 22.06.2016
(220) 19.09.2014

(531) 26.1.6; A25.7.6; 26.4.4; 25.5.25
(591) Tím, đỏ, xanh lá cây, cam, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DECAL VĨNH AN - LONG AN (VN)
Đường số 3, cụm công nghiệp Liên Hưng, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 16: Giấy trang trí (giấy decal); giấy màu; giấy; màng mỏng dính bằng chất dẻo có thể kéo giãn; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói.

---

(111) **4-0264668**
(210) 4-2014-27670
(181) 12.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 22.06.2016
(220) 12.11.2014

(531) 2.3.1; A2.3.2
(591) Hồng, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MỸ PHẨM VẠN PHÚC (VN)
150A đường 47, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0264669**
(210) 4-2014-27671
(181) 12.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 22.06.2016
(220) 12.11.2014

(531) 2.9.1; 5.7.3; 26.1.1; A5.3.13; 1.15.15
(591) Đỏ mận, vàng, cam, xanh lá cây, trắng
(731) TRUNG TÂM DỪA ĐỒNG GÒ VIỆN NGHIÊN CỨU DẦU VÀ CÂY CÓ DẦU (VN)
Ấp 1, xã Lương Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0264670**
(210) 4-2014-22831
(181) 25.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 22.06.2016
(220) 25.09.2014

(531) 24.13.1; A25.3.3; A19.13.21; 25.5.1; 26.1.1
(591) Trắng, đen, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH ROSCO PHARMA USA (VN)
220/1/4 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0264671**
(210) 4-2014-21970
(181) 17.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

MA DZA

(151) 22.06.2016
(220) 17.09.2014

(731) LÂM TẤN PHÁT (VN)
302 lô A1 C/c 189B Cống Quỳnh, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 41: Sản xuất phim (trừ phim quảng cáo), sản xuất chương trình biểu diễn, phim video (trừ phim quảng cáo), truyền hình.

---

(111) **4-0264672**
(210) 4-2014-23016
(181) 26.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

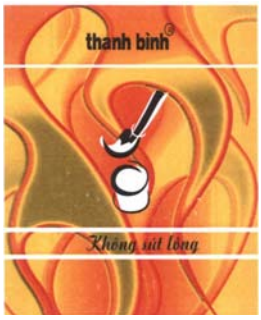

(151) 22.06.2016
(220) 26.09.2014

(531) 26.13.1; 25.1.25; 25.7.25; A20.1.5
(591) Vàng, cam và xanh rêu, trắng, đen
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT CỌ SƠN THANH BÌNH (VN)
56/70 Dương Bá Trạc, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ, máy móc và thiết bị dùng trong xây dựng: súng khí nén để đùn ma tít, súng phun keo (hồ) dính (dùng điện), máy công cụ, máy phun sơn, máy sơn, súng phun dùng để sơn.

Nhóm 16: Cọ quét sơn, cọ lăn sơn.

---

(111) **4-0264673**
(210) 4-2014-23030
(181) 26.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 22.06.2016
(220) 26.09.2014

(531) A20.1.5; A11.3.3; 25.1.25; 25.7.25
(591) Xanh rêu, trắng, đỏ, đen, vàng nhạt
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT CỌ SƠN THANH BÌNH (VN)
56/70 Dương Bá Trạc, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ, máy móc và thiết bị dùng trong xây dựng: súng khí nén để đùn ma tít, súng phun keo (hồ) dính (dùng điện), máy công cụ, súng phun sơn, máy sơn, súng phun dùng để sơn.

Nhóm 16: Cọ quét sơn, cọ lăn sơn.

---

(111) **4-0264674**
(210) 4-2014-23031
(181) 26.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

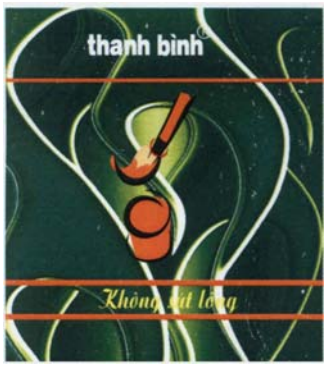

(151) 22.06.2016
(220) 26.09.2014

(531) A20.1.5; A11.3.4; 26.13.1; 25.1.25
(591) Xanh lá cây, trắng, cam, đỏ, đen
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT CỌ SƠN THANH BÌNH (VN)
56/70 Dương Bá Trạc, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ, máy móc và thiết bị dùng trong xây dựng: súng khí nén để đùn ma tít, súng phun keo (hồ) dính (dùng điện), máy công cụ, súng phun sơn, máy sơn, súng phun dùng để sơn.

Nhóm 16: Cọ quét sơn, cọ lăn sơn.

---

(111) **4-0264675**
(210) 4-2014-27655
(181) 12.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

SAFA VEDIC

(151) 22.06.2016
(220) 12.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH THUỐC THÚ Y SA FA - VE DIC (VN)
143/46, khu phố Tân Hòa, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y; thuốc sát trùng; thuốc diệt muỗi; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, vitamin và khoáng chất dùng cho mục đích thú y.

---

(111) **4-0264676**
(210) 4-2014-27672
(181) 12.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

EDGEWELL

(151) 22.06.2016
(220) 12.11.2014

(731) LAFOURCHE LLC (US)
1209 Orange Street, Wilmington, DE 19801, USA
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 10: Núm vú giả cho trẻ sơ sinh và trẻ em; bình sữa cho trẻ em bú; núm vú cho bình sữa của trẻ em.

---

(111) **4-0264677**
(210) 4-2014-27673
(181) 12.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

EDGEWELL

(151) 22.06.2016
(220) 12.11.2014

(731) LAFOURCHE LLC (US)
1209 Orange Street, Wilmington, DE 19801, USA
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 21: Găng tay cao su dùng cho mục đích gia dụng; cốc tách; đĩa ăn, bát; cốc uống nước cho trẻ sơ sinh và trẻ em [không dùng cho mục đích y tế].

---

(111) **4-0264678**
(210) 4-2014-22775
(181) 24.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

GALIEN
PHARMA
Nature's way to the beauty

(151) 22.06.2016
(220) 24.09.2014

(531) 1.15.5; 1.15.23; 26.15.15
(591) Đen, xanh nước biển, xanh dương
(731) GALIEN PHARMA (FR)
Z.A. Les Hauts De La Fourcade 32201 Gimont Cedex, France
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, dược phẩm và thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0264679**
(210) 4-2014-27679
(181) 12.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Breton

(151) 22.06.2016
(220) 12.11.2014

(731) DARE FOODS LIMITED. (CA)
2481 Kingsway Drive, Kitchener, Ontario, N2G 4G4, Canada
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh quy giòn; bánh mỳ; bánh qui tròn; bánh mỳ nướng; bánh quy.

---

(111) **4-0264680**
(210) 4-2014-26679
(181) 03.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 22.06.2016
(220) 03.11.2014

(531) A25.7.7
(591) Xanh, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẨM MỸ SẮC XUÂN (VN)
46 Lê Thị Riêng, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0264681**
(210) 4-2014-29854
(181) 02.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

BUNG TỎA

(151) 22.06.2016
(220) 02.12.2014

(731) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chất để làm sạch (không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế); chế phẩm và chất dùng để giặt; chế phẩm để xả vải (dùng để giặt), chất làm mềm vải (dùng để giặt), chế phẩm dùng để tẩy trắng; chế phẩm tẩy vết bẩn; chế phẩm khử mùi và làm mới dùng cho quần áo và vải; xà phòng; xà phòng làm chuội bóng vải; chế phẩm dùng để giặt quần áo và giặt vải bằng tay; hồ bột dùng để hồ vải khi giặt; chế phẩm để làm sạch, chế phẩm để làm bóng, chế phẩm để cọ rửa và chế phẩm để mài.

---

(111) **4-0264682**
(210) 4-2014-29855
(181) 02.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

PERFUME PEARLS

(151) 22.06.2016
(220) 02.12.2014

(731) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chất để làm sạch (không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế); chế phẩm và chất dùng để giặt; chế phẩm để xả vải (dùng để giặt), chất làm mềm vải (dùng để giặt), chế phẩm dùng để tẩy trắng; chế phẩm tẩy vết bẩn; chế phẩm khử mùi và làm mới dùng cho quần áo và vải; xà phòng; xà phòng làm chuội bóng vải; chế phẩm dùng để giặt quần áo và giặt vải bằng tay; hồ bột dùng để hồ vải khi giặt; chế phẩm để làm sạch, chế phẩm để làm bóng, chế phẩm để cọ rửa và chế phẩm để mài.

---

(111) **4-0264683**
(210) 4-2014-29856
(181) 02.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

COMFORT NGÀN HOA

(151) 22.06.2016
(220) 02.12.2014

(731) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chất để làm sạch (không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế); chế phẩm và chất dùng để giặt; chế phẩm để xả vải (dùng để giặt), chất làm mềm vải (dùng để giặt), chế phẩm dùng để tẩy trắng; chế phẩm tẩy vết bẩn; chế phẩm khử mùi và làm mới dùng cho quần áo và vải; xà phòng; xà phòng làm chuội bóng vải; chế phẩm dùng để giặt quần áo và giặt vải bằng tay; hồ bột dùng để hồ vải khi giặt; chế phẩm để làm sạch, chế phẩm để làm bóng, chế phẩm để cọ rửa và chế phẩm để mài.

---

(111) **4-0264684**
(210) 4-2014-29857
(181) 02.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

COMFORT HẠT TĂNG HƯƠNG

(151) 22.06.2016
(220) 02.12.2014

(731) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chất để làm sạch (không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế); chế phẩm và chất dùng để giặt; chế phẩm để xả vải (dùng để giặt), chất làm mềm vải (dùng để giặt), chế phẩm dùng để tẩy trắng; chế phẩm tẩy vết bẩn; chế phẩm khử mùi và làm mới dùng cho quần áo và vải; xà phòng; xà phòng làm chuội bóng vải; chế phẩm dùng để giặt

quần áo và giặt vải bằng tay; hồ bột dùng để hồ vải khi giặt; chế phẩm để làm sạch, chế phẩm để làm bóng, chế phẩm để cọ rửa và chế phẩm để mài.

---

(111) **4-0264685**
(210) 4-2014-29750
(181) 01.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 22.06.2016
(220) 01.12.2014

(531) A1.1.12; 2.5.3; 2.9.1; 2.3.30
(591) Xanh lá cây, vàng, đen, đỏ
(731) HỘ KINH DOANH BẢO NGỌC (VN)
171/43 Trần Bá Giao, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Quần áo trẻ em.

---

(111) **4-0264686**
(210) 4-2014-29751
(181) 01.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

OROCHI®

(151) 22.06.2016
(220) 01.12.2014

(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ PHÚ VINH (VN)
Nhà ông Phong, khối 4, phường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 07: Máy xay sinh tố; máy xay thịt; máy hút bụi.

Nhóm 11: Nồi cơm điện; nồi áp suất; bếp điện từ; bếp hồng ngoại; bếp ga; lò vi sóng; lò nướng; quạt điện; ấm điện; nồi lẩu điện; máy sấy tóc; máy nước nóng lạnh; đèn pin.

---

(111) **4-0264687**
(210) 4-2014-29839
(181) 02.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

CHAYRUI

(151) 22.06.2016
(220) 02.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH AN NÔNG (VN)
Lô B06-1, khu công nghiệp Đức Hòa I-Hạnh Phúc, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0264688**
(210) 4-2014-29851
(181) 02.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Lopitid

(151) 22.06.2016
(220) 02.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0264689**
(210) 4-2014-29814
(181) 02.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

SOFPINK

(151) 22.06.2016
(220) 02.12.2014

(731) NGUYỄN THỊ BÍCH THỦY (VN)
68 Lê Văn Lương, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0264690**
(210) 4-2014-29917
(181) 03.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 22.06.2016
(220) 03.12.2014

(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.4.4
(591) Đỏ, trắng
(731) HUỲNH TẤN PHÚ (VN)
193/31 Bến Phú Định, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại bánh kẹo: kẹo mút hương trái cây, kẹo mè, kẹo đậu phộng, bánh qui, bánh xốp.

---

(111) **4-0264691**
(210) 4-2014-29918
(181) 03.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

DIỄM PHÚC

(151) 22.06.2016
(220) 03.12.2014

(591) Đỏ, trắng
(731) HUỲNH TẤN PHÚ (VN)
193/31 Bến Phú Định, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Kẹo mè; kẹo đậu phộng; kẹo mút hương trái cây; bánh xốp; bánh qui.

---

(111) **4-0264692**
(210) 4-2014-29858
(181) 02.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

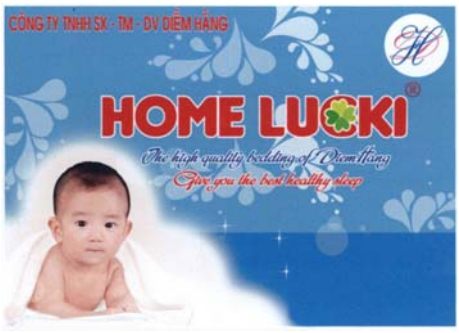

(151) 22.06.2016
(220) 02.12.2014

(531) 26.1.1; 1.15.15; A5.5.21; A5.5.20
(591) Xanh dương, đỏ, hồng, xanh lá cây, nâu, xám, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DIỄM HẰNG (VN)
599B Lê Hồng Phong, phường Phước Long, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 20: Nệm; nệm mút lò xo; nệm mút xốp; gối; bàn ghế sa lông.

Nhóm 24: Khăn trải giường (grap); vỏ nệm; áo gối; chăn; rèm cửa.

---

(111) **4-0264693**
(210) 4-2014-29916
(181) 03.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

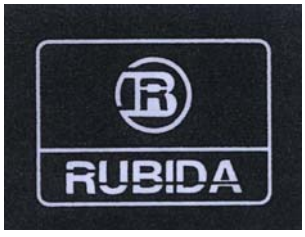

(151) 22.06.2016
(220) 03.12.2014

(531) 26.4.2; 26.1.1; A26.4.24
(731) HỒ NGỌC ÁNH (VN)
Số 31, ngõ 97, đường Văn Cao, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Da và giả da, sản phẩm bằng các vật liệu trên và không được xếp ở các nhóm khác: ví các loại; túi xách tay.

Nhóm 25: Dây lưng.

---

(111) **4-0264694**
(210) 4-2014-29557
(181) 28.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Mineutox

(151) 22.06.2016
(220) 28.11.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VN PHARMA (VN)
666/10/3 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0264695**
(210) 4-2014-29908
(181) 03.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 22.06.2016
(220) 03.12.2014

(531) 1.15.23; A25.7.5; 21.1.17; 26.3.4
(731) ATHLETA (ITM) INC. (US)
2 Folsom Street, San Francisco, California 94105 USA
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 18: Ba lô; vali; túi xách tay; ví bỏ túi; ví tiền; túi sách học sinh; túi mua hàng; túi du lịch; túi lưới cho mua sắm; túi đựng quần áo dùng để đi du lịch; túi cho người cắm trại; túi cho người leo núi; túi dùng ở bãi biển; ví đựng danh thiếp; ví đựng thẻ tín dụng [ví]; hòm bằng da thuộc hoặc giả da; khung của túi xách tay; ô.

---

(111) **4-0264696**
(210) 4-2014-29909
(181) 03.12.2024
(300) 303048543 27.06.2014 HK
(450) 25.07.2016 340
(540)

TRIANGL

(151) 22.06.2016
(220) 03.12.2014

(731) TRIANGL LIMITED (HK)
21/F., Edinburgh Tower, The Landmark, 15 Queen's Road, Central, Hong Kong
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, đồ đội đầu; áo yếm; áo nịt ngực [áo lót]; áo may ô cho nam giới; bộ quần áo ôm sát người; váy bó ôm sát người; quần áo lót phụ nữ [đồ vải]; váy lót dài; quần áo nịt (dùng cho diễn viên múa); váy ngủ; bộ đồ ngủ; áo khoác ngoài của phụ nữ mặc ở nhà khi trang điểm hoặc sau khi tắm; mũ mềm đội khi ngủ; áo sợi đan chui đầu; quần bơi cho nam giới; quần áo dùng ở bãi biển; quần áo lót mặc bên trong; áo choàng mặc sau khi tắm; bộ đồ bơi hai mảnh; bộ quần áo tắm; quần tắm; mũ tắm dùng trong nhà tắm; khăn choàng ngoài bộ quần áo tắm khi đi biển; cổ tay áo [trang phục]; dải băng buộc

đầu [trang phục]; quần dài; váy; áo ba lỗ; áo phông có cổ; áo len; khăn choàng; dép; dép tắm; giầy thể thao; dép xỏ ngón (đồ đi chân); lưỡi chai che nắng (đồ đội đầu); mũ tắm vòi hoa sen; mũ bơi.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ, dịch vụ bán buôn, dịch vụ đặt hàng qua thư, dịch vụ bán lẻ trực tuyến tất cả liên quan đến các sản phẩm quần áo, giày dép, đồ đội đầu, áo yếm, áo nịt ngực [áo lót], áo may ô cho nam giới, bộ quần áo ôm sát người, váy bó ôm sát người, quần áo lót phụ nữ [đồ vải], váy lót dài, quần áo nịt (dùng cho diễn viên múa), váy ngủ, bộ đồ ngủ, áo khoác ngoài của phụ nữ mặc ở nhà khi trang điểm hoặc sau khi tắm, mũ mềm đội khi ngủ, áo sợi đan chui đầu, quần bơi cho nam giới, quần áo dùng ở bãi biển, quần áo lót mặc bên trong, áo choàng mặc sau khi tắm, bộ đồ bơi hai mảnh, bộ quần áo tắm, quần tắm, mũ tắm trong nhà tắm, khăn choàng ngoài bộ quần áo tắm khi đi biển, cổ tay áo [trang phục], dải băng buộc đầu [trang phục], quần dài, váy, áo ba lỗ, áo phông có cổ, áo len, khăn choàng, dép, dép tắm, giầy thể thao, dép xỏ ngón (đồ đi chân), lưỡi chai che nắng (đồ đội đầu), mũ tắm vòi hoa sen, mũ bơi; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quản lý kinh doanh.

---

(111) **4-0264697**
(210) 4-2014-29559
(181) 28.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Yokatta

(151) 22.06.2016
(220) 28.11.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô II-3 và II-5 đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

---

(111) **4-0264698**
(210) 4-2014-29835
(181) 02.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

ALGAFERI

(151) 22.06.2016
(220) 02.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH SỨC KHOẺ DÂN SỐ VIỆT (VN)
P305-308 nhà A1, khu Ngoại giao đoàn Vạn Phúc, số 298 Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264699**
(210) 4-2014-29836
(181) 02.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

TELKU

(151) 22.06.2016
(220) 02.12.2014

(731) KUSUM HEALTHCARE PRIVATE LIMITED (IN)
D-158 A, Okhla Industrial Area, Phase - 1, New Delhi 110 020, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng trong điều trị chứng tăng huyết áp.

---

(111) **4-0264700**
(210) 4-2014-29919
(181) 03.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

TADZEPIN

(151) 22.06.2016
(220) 03.12.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TA DA (VN)
44A Đinh Công Tráng, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264701**
(210) 4-2014-21953
(181) 17.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

PapaXốt

(151) 22.06.2016
(220) 17.09.2014

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ H.A (VN)
35 Đô Đốc Long, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; căng tin; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0264702**
(210) 4-2014-21910
(181) 17.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 22.06.2016
(220) 17.09.2014

(531) 26.3.23; A26.11.9; 1.15.21
(591) Xanh, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP THANH TOÁN VIỆT NAM (VN)
Phòng 804A, số 22 phố Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng tại nhà; nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; cung cấp thông tin tài chính; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; thông tin liên lạc bằng mạng máy tính; thư điện tử; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp các trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính.

---

(111) **4-0264703**
(210) 4-2014-21907
(181) 17.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 22.06.2016
(220) 17.09.2014

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.4.2; 26.4.4
(591) Đen, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ĐIỆN TỬ VIỆT NHẬT (VIET NHAT ET., JSC) (VN)
Số 7 khu A, ngõ 109 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng; đèn trang trí; đèn chiếu sáng công nghiệp; đèn sưởi; đèn sân khấu; đèn led (chiếu sáng).

---

(111) **4-0264704**
(210) 4-2014-30070
(181) 04.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Sotensid

(151) 22.06.2016
(220) 04.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0264705**
(210) 4-2014-30071
(181) 04.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Aplli

(151) 22.06.2016
(220) 04.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0264706**
(210) 4-2014-30090
(181) 04.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

RẮN 5 ĐẦU

(151) 22.06.2016
(220) 04.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH AN NÔNG (VN)
Lô B06-1, khu công nghiệp Đức Hòa I-Hạnh Phúc, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0264707**
(210) 4-2014-30091
(181) 04.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

PHAN AN
CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC

(151) 22.06.2016
(220) 04.12.2014

(531) 20.7.1; 26.4.2; 26.4.9; A26.4.6; 7.15.6
(591) Đỏ, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHAN AN (VN)
117/886 Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ giảng dạy; dịch vụ tư vấn du học; dịch vụ vui chơi giải trí; dịch vụ tổ chức sự kiện về giáo dục, giải trí, văn hóa, thể thao.

---

(111) **4-0264708**
(210) 4-2014-30038
(181) 04.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

NGC

(151) 22.06.2016
(220) 04.12.2014

(731) LÊ PHÚ HÙNG (VN)
96B Hà Huy Giáp, khu phố 1, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 14: Sản phẩm vàng, bạc, đá quý và các loại trang sức.

---

(111) **4-0264709**
(210) 4-2014-21607
(181) 12.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Công thức
TOPTEEN

(151) 22.06.2016
(220) 12.09.2014

(591) Xám, trắng, xanh lam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SỮA TH (VN)
Xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Giấy (văn phòng phẩm); bìa cặp để kẹp tài liệu; sách; túi giấy (dùng để bao gói); danh thiếp; catalô.

Nhóm 18: Cặp da; ba lô; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; ví đựng danh thiếp; túi xách tay; ví đựng tiền; vali; ô.

Nhóm 21: Cốc để uống; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; đồ sứ để chứa đựng; đồ bằng đất nung để chứa đựng; bàn chải đánh răng.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu (trang phục); khăn trùm đầu; cà vạt; thắt lưng (trang phục).

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa đậu nành (thay thế sữa); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; rau đã nấu chín; rau đã sấy khô.

Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; gia cầm để chăn nuôi (còn sống); cây giống; hạt giống thực vật; hoa tự nhiên; quả tươi; mạch nha dùng cho ngành bia và rượu.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; mua bán sữa, sữa đậu nành và các sản phẩm sữa, nguyên liệu, hương liệu, máy móc và thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh ngành sữa; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; thông tin về thương mại.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo; xuất bản sách; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; sắp xếp và tiến hành các sự kiện văn hóa; sắp xếp và tiến hành các sự kiện thể thao; dịch vụ giáo dục, giảng dạy.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quầy rượu; cho thuê phòng họp; đặt chỗ ở tạm thời; đặt chỗ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0264710**
(210) 4-2014-30050
(181) 04.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Ngân An

(151) 22.06.2016
(220) 04.12.2014

(731) ĐÀO MẠNH TRƯỜNG (VN)
Xóm 14, xã Xuân Phong, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm; mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0264711**
(210) 4-2014-30051
(181) 04.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

PSYMART

(151) 22.06.2016
(220) 04.12.2014

(731) NGUYỄN THỊ NGỌC LAN (VN)
Số 22 đường Lê Trọng Tấn, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán hàng tiêu dùng, hàng tạp hóa như: quần, áo, mũ, nón, giầy, dép, buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, kem tươi, sữa bột, sữa nước, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu, trái cây tươi, rau tươi; buôn bán điện thoại, sim, thẻ điện thoại.

---

(111) **4-0264712**
(210) 4-2014-30052
(181) 04.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

PSYCOFFEE

(151) 22.06.2016
(220) 04.12.2014

(731) NGUYỄN THỊ NGỌC LAN (VN)
Số 22 đường Lê Trọng Tấn, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Quán cà phê, giải khát; quán rượu (bar), nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0264713**
(210) 4-2014-30053
(181) 04.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Sao Mộc Đức

(151) 22.06.2016
(220) 04.12.2014

(531) A1.1.2; A1.1.10; A26.11.12
(591) Đen, xanh, vàng cam, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NÔNG NGHIỆP TÂM VIỆT (VN)
Cụm công nghiệp Tây Nam thành phố Phủ Lý, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm, cá.

---

(111) **4-0264714**
(210) 4-2014-30055
(181) 04.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

TVF

(151) 22.06.2016
(220) 04.12.2014

(531) 26.3.1; 26.3.2; 24.15.21
(591) Vàng cam, xanh, xanh đậm, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NÔNG NGHIỆP TÂM VIỆT (VN)
Cụm công nghiệp Tây Nam thành phố Phủ Lý, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm, cá.

---

(111) **4-0264715**
(210) 4-2014-30056
(181) 04.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

ZORCHOLET

(151) 22.06.2016
(220) 04.12.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÔNG NGHỆ VÀ DƯỢC PHẨM ZORRO (VN)
Thôn Thụy ứng, xã Hòa Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264716**
(210) 4-2014-29930
(181) 03.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 22.06.2016
(220) 03.12.2014

(531) 26.1.1; A25.3.3
(591) Trắng, đen, đỏ
(731) NORPRO INC (US)
2215 Merrill Creek Pkway, Everett, WA 98203, USA
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 08: Dao làm bếp; dụng cụ lấy lõi táo (cầm tay); dụng cụ cắt lát pho mát; dụng cụ mở hộp không dùng điện; dao, dĩa, thìa; thiết bị làm bếp thủ công (bằng tay) để thái, băm, cắt, chặt thực phẩm.

Nhóm 21: Nạo dùng trong nhà bếp; nồi và chảo dùng trong nhà bếp (không dùng điện); nồi hấp (không dùng điện) và dụng cụ lọc dạng lưới dùng trong nhà bếp; dụng cụ trộn và khuấy thực phẩm không dùng điện; dụng cụ xoắn mở nút chai (mở nút chai xoắn ruột gà); dụng cụ làm bánh; thìa bằng gỗ; muôi (muỗng); dụng cụ mở chai lọ.

---

(111) **4-0264717**
(210) 4-2014-29931
(181) 03.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

NORPRO

(151) 22.06.2016
(220) 03.12.2014

(731) NORPRO INC (US)
2215 Merrill Creek Pkway, Everett, WA 98203, USA
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 08: Dao làm bếp; dụng cụ lấy lõi táo (cầm tay); dụng cụ cắt lát pho mát; dụng cụ mở hộp không dùng điện; dao, đĩa, thìa; thiết bị làm bếp thủ công (bằng tay) để thái, băm, cắt, chặt thực phẩm.

Nhóm 21: Nạo dùng trong nhà bếp; nồi và chảo dùng trong nhà bếp (không dùng điện); nồi hấp (không dùng điện) và dụng cụ lọc dạng lưới dùng trong nhà bếp; dụng cụ trộn và khuấy thực phẩm không dùng điện; dụng cụ xoắn mở nút chai (mở nút chai xoắn ruột gà); dụng cụ làm bánh; thìa bằng gỗ; muôi (muỗng); dụng cụ mở chai lọ.

---

(111) **4-0264718**
(210) 4-2014-29932
(181) 03.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 22.06.2016
(220) 03.12.2014

(531) A1.1.10; 5.5.16; 1.15.11; 3.9.1
(591) Vàng, trắng, xanh da trời, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, xám, đỏ, hồng, đen
(731) NGUYỄN VĂN VỮNG (VN)
Đội 2, Tống Xá, xã Thanh Quang, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 03: Hương, nhang.

---

(111) **4-0264719**
(210) 4-2014-29933
(181) 03.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 22.06.2016
(220) 03.12.2014

(531) 1.3.1; 1.15.11; A7.1.11; 7.1.5; 4.3.3; 26.1.6; 26.1.2
(591) Vàng, vàng đậm, trắng, xanh da trời, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, đỏ, tím
(731) NGUYỄN VĂN VỮNG (VN)
Đội 2, Tống Xá, xã Thanh Quang, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 03: Hương, nhang.

---

(111) **4-0264720**
(210) 4-2014-29477
(181) 28.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 22.06.2016
(220) 28.11.2014

(531) 13.1.1; 26.1.2
(591) Đỏ đậm
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MĨ THUẬT VÀ TRUYỀN THÔNG (VN)
Số 187B phố Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Bảng quảng cáo bằng giấy hoặc bìa cứng; túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo dùng để bao gói; bìa cặp để kẹp tài liệu; cuốn sách nhỏ; sách; lịch; phiếu, thẻ, danh thiếp; hộp đựng con dấu; catalô; truyện tranh; tờ rơi; giấy bao gói; đề can; phong bì; tạp chí [định kỳ]; sổ tay; sách mỏng; áp phích quảng cáo; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; bản kẽm để in, bản in đúc; con dấu.

Nhóm 41: Xuất bản sách.

---

(111) **4-0264721**
(210) 4-2014-29478
(181) 28.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 22.06.2016
(220) 28.11.2014

(531) 3.7.17; 20.7.1
(591) Trắng, đỏ đậm, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MĨ THUẬT VÀ TRUYỀN THÔNG (VN)
Số 187B, phố Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Con dấu địa chỉ; bảng quảng cáo bằng giấy hoặc bìa cứng; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo dùng để bao gói; cuốn sách nhỏ; sách; lịch; phiếu, thẻ, danh thiếp; hộp đựng con dấu; catalô; phong bì; tờ rơi; sổ tay; giấy bao gói; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; con dấu.

---

(111) **4-0264722**
(210) 4-2014-29253
(181) 26.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

SOFULED

(151) 22.06.2016
(220) 26.11.2014

(731) RELIV HEALTHCARE LIMITED (GB)
The Old Bat and Ball, St.Johns Hill, Sevenoaks Kent England, TN14 5DZ, Company No. 07701858, United Kingdom
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264723**
(210) 4-2014-29254
(181) 26.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 22.06.2016
(220) 26.11.2014

(531) 26.1.1; 26.3.1
(591) Xanh dương đậm, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THỂ THAO HOÀNG MINH (VN)
125/11D Âu Dương Lân, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 28: Máy thể dục đa năng; máy chạy bộ điện; ghế tạ đa năng (là một dụng cụ thể thao); dụng cụ tập bụng; xe đạp cố định để tập thể dục; dụng cụ tập chân.

---

(111) **4-0264724**
(210) 4-2014-29507
(181) 28.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

CIPROFAST

(151) 22.06.2016
(220) 28.11.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TA DA (VN)
44A Đinh Công Tráng, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264725**
(210) 4-2014-29510
(181) 28.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

USARDERON

(151) 22.06.2016
(220) 28.11.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHONG PHÚ (VN)
Lô số 12, đường số 8, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264726**
(210) 4-2014-29511
(181) 28.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

MEPOXIB

(151) 22.06.2016
(220) 28.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ MỸ PHÚ (VN)
64 đường 152 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264727**
(210) 4-2014-29512
(181) 28.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

TADASOLMUCE

(151) 22.06.2016
(220) 28.11.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM VIỆT - THÁI (VN)
29 Âu Dương Lân (nối dài), phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264728**
(210) 4-2014-29550
(181) 28.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Finlatanc

(151) 22.06.2016
(220) 28.11.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VN PHARMA (VN)
666/10/3 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0264729**
(210) 4-2014-29551
(181) 28.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Himalenti

(151) 22.06.2016
(220) 28.11.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VN PHARMA (VN)
666/10/3 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0264730**
(210) 4-2014-29552
(181) 28.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Lutuxeno

(151) 22.06.2016
(220) 28.11.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VN PHARMA (VN)
666/10/3 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0264731**
(210) 4-2014-29553
(181) 28.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Manudose

(151) 22.06.2016
(220) 28.11.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VN PHARMA (VN)
666/10/3 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0264732**
(210) 4-2014-29554
(181) 28.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Manulintex

(151) 22.06.2016
(220) 28.11.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VN PHARMA (VN)
666/10/3 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0264733**
(210) 4-2014-29555
(181) 28.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Menomanas

(151) 22.06.2016
(220) 28.11.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VN PHARMA (VN)
666/10/3 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0264734**
(210) 4-2014-29493
(181) 28.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 22.06.2016
(220) 28.11.2014

(531) 6.1.2; 1.15.15
(591) Xanh dương, xanh lá cây, vàng, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NƯỚC ĐÓNG CHAI SOTRAWA (VN)
Lô B1, cụm công nghiệp La Hà, thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai.

---

(111) **4-0264735**
(210) 4-2014-29494
(181) 28.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

My my one

(151) 22.06.2016
(220) 28.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH HẢI HỒNG (VN)
Cầu Đầm, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn, nước ép trái cây, nước quả (đồ uống), nước giải khát bằng trái cây (đồ uống).

---

(111) **4-0264736**
(210) 4-2014-29495
(181) 28.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Myber one

(151) 22.06.2016
(220) 28.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH HẢI HỒNG (VN)
Cầu Đầm, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn, nước ép trái cây, nước quả (đồ uống), nước giải khát bằng trái cây (đồ uống).

---

(111) **4-0264737**
(210) 4-2014-29479
(181) 28.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

VEN
EDUCATION & COMMUNICATION

(151) 22.06.2016
(220) 28.11.2014

(531) 26.3.23
(591) Trắng, cam
(731) TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ TRUYỀN THÔNG DOANH NHÂN VIỆT (VN)
Căn 1007, tòa nhà 101 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo; sắp xếp và tiến hành hội thảo; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ về giáo dục, giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo/giáo dục].

---

(111) **4-0264738**
(210) 4-2014-29497
(181) 28.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 22.06.2016
(220) 28.11.2014

(531) 26.1.2; 5.7.3; 26.1.4; 26.4.2
(591) Đỏ, trắng, vàng cam, đen
(731) CÔNG TY TNHH EMIVEST FEEDMILL VIỆT NAM (VN)
Lô A - 11A - CN, KCN Bàu Bàng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 31: Thức ăn gia cầm gia súc.

---

(111) **4-0264739**
(210) 4-2014-29498
(181) 28.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 22.06.2016
(220) 28.11.2014

(531) 26.4.2; 26.4.4; 26.2.7; 25.5.3
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH EMIVEST FEEDMILL VIỆT NAM (VN)
Lô A - 11A - CN, KCN Bàu Bàng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 31: Thức ăn gia cầm gia súc.

---

(111) **4-0264740**
(210) 4-2014-29936
(181) 03.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

TueLan Co.,Ltd

(151) 22.06.2016
(220) 03.12.2014

(531) A1.1.9; A1.1.5; A26.11.12; 26.2.7
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TUỆ LAN (VN)
Số 15 ngõ 159, phố Đông Các, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh: chân chậu vệ sinh, xí xổm, xí bệt, bệ xí vệ sinh, chậu vệ sinh, chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh], chậu tiểu nữ, ống dẫn nước dùng cho hệ thống thiết bị vệ sinh.

---

(111) **4-0264741**
(210) 4-2014-31473
(181) 17.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 23.06.2016
(220) 17.12.2014

(531) A25.3.3; A5.3.13; A5.3.14; 8.7.5
(591) Đỏ, hồng, da cam, vàng đậm, vàng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, ghi xám, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU CẦU TRE (VN)
126/208 Lương Thế Vinh, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Nem cuộn (chả giò).

---

(111) **4-0264742**
(210) 4-2014-31474
(181) 17.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 23.06.2016
(220) 17.12.2014

(531) 5.5.19; 25.7.25; 1.5.1; 3.7.21; A5.3.13; A5.3.14; A25.3.3; A3.7.24; 8.7.5
(591) Đỏ vàng, vàng đậm, vàng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, ghi xám, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU CẦU TRE (VN)
125/208 Lương Thế Vinh, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Nem cuộn (chả giò).

---

(111) **4-0264743**
(210) 4-2014-31475
(181) 17.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

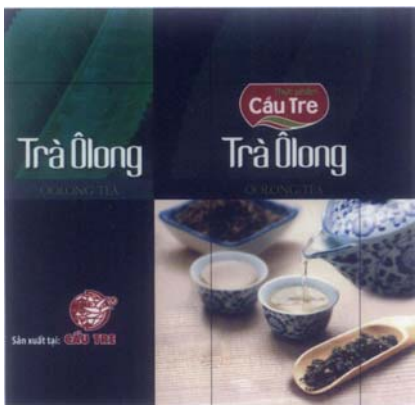

(151) 23.06.2016
(220) 17.12.2014

(531) A25.3.3; A5.3.13; A5.3.14; 3.7.21; A3.7.24; 1.5.1; 11.3.14
(591) Đỏ, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh đen nhạt, xanh đen, xanh dương, vàng nhạt, vàng, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU CẦU TRE (VN)
125/208 Lương Thế Vinh, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(111) **4-0264744**
(210) 4-2014-31476
(181) 17.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

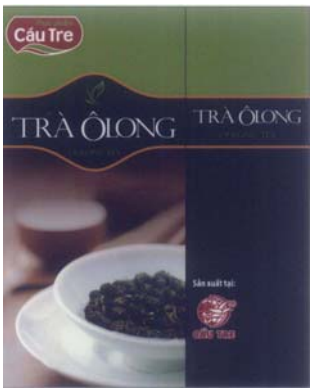

(151) 23.06.2016
(220) 17.12.2014

(531) A3.7.24; 3.7.21; 1.5.1; A5.3.13; A5.3.14; A25.3.3; A11.3.4
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh đen, da cam, nâu, nâu nhạt, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU CẦU TRE (VN)
125/208 Lương Thế Vinh, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(111) **4-0264745**
(210) 4-2014-31477
(181) 17.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 23.06.2016
(220) 17.12.2014

(531) 26.13.1
(591) Xanh dương, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VIỄN THÔNG SUNRISE (VN)
18B đường số 2, cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; thẻ thông minh (thẻ tích hợp); thiết bị điều khiển từ xa; máy nghe nhạc cầm tay; tai nghe; pin điện.

---

(111) **4-0264746**
(210) 4-2014-32091
(181) 24.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 23.06.2016
(220) 24.12.2014

(531) 11.3.14; 15.1.23
(731) HYRAX OIL SDN BHD (MY)
A-8-1, Megan Avenue II, 12, Jalan Yap Kwan Seng, 50450 Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn; dầu và mỡ để bôi trơn; mỡ công nghiệp; dầu công nghiệp; dầu điezel; nhiên liệu; khí nhiên liệu; dầu nhiên liệu; dầu gazoin; và gasolin.

(111) **4-0264747**
(210) 4-2014-32711
(181) 30.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 23.06.2016
(220) 30.12.2014

(531) A1.1.9; A1.1.5
(591) Đen, xanh nhạt
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VẬN TẢI TIẾN THÀNH (VN)
Số 95 phố Đốc Ngữ, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng.

---

(111) **4-0264748**
(210) 4-2014-32038
(181) 24.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 23.06.2016
(220) 24.12.2014

(531) A1.1.10; A1.1.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN UNISTAR (VN)
Số 53 A, ngõ 322 đường Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0264749**
(210) 4-2014-32073
(181) 24.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

ECOART

(151) 23.06.2016
(220) 24.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐÔNG PHONG (VN)
Số 111E, ngõ 296, phố Minh Khai, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 19: Tấm panen xây dựng không bằng kim loại; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; bã mía nén, ép (vật liệu xây dựng); gỗ lát sàn, ván sàn.

---

(111) **4-0264750**
(210) 4-2014-32707
(181) 30.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 23.06.2016
(220) 30.12.2014

(531) 7.5.10; A7.5.6
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÁI THỊNH (VN)
Số 15A, phố Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh khách sạn; marketing; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo trên truyền hình; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức và điều khiển hội nghị; dịch vụ điều chỉnh nhạc [DJ]; dịch vụ hoạt náo viên; dịch vụ Karaoke; cho thuê sân ten-nít.

Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời]; dịch vụ khách sạn; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thuỷ tinh; nhà hàng ăn uống; cho thuê thiết bị chiếu sáng, trừ các thiết bị dành cho sân khấu hoặc trường quay truyền hình.

Nhóm 44: Dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; thẩm mỹ viện tóc; chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ tắm hơi.

---

(111) **4-0264751**
(210) 4-2014-32039
(181) 24.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 23.06.2016
(220) 24.12.2014

(531) 25.1.25; A19.3.21
(591) Hồng, ghi, trắng, xanh dương
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHẤT NHẤT (VN)
Số 3, ngõ 189 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, chất tẩy rửa, nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264752**
(210) 4-2014-32245
(181) 25.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 23.06.2016
(220) 25.12.2014

(531) 1.15.3; A5.3.13; A5.3.14
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH ĐÔ THĂNG LONG (VN)
Số 8 ngõ 443 phố Đội Cấn, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Nhiên liệu và vật liệu cháy sáng (than củi hầm từ gỗ củi vườn và gỗ rừng trồng, các sản phẩm sinh nhiệt khác).

---

(111) **4-0264753**
(210) 4-2014-32154
(181) 24.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

CosFa®

(151) 23.06.2016
(220) 24.12.2014

(531) 26.1.1; 26.1.11; 24.5.1
(591) Nâu
(731) CÔNG TY TNHH COSFA (VN)
Số 68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Trần kim loại; lam chắn nắng bằng kim loại; cửa nhôm; tấm ốp nhôm; cửa lá sách bằng kim loại; mành rèm kim loại.

Nhóm 35: Mua bán hàng trang trí nội thất và ngoại thất bằng kim loại như: trần kim loại, lam chắn nắng, cửa nhôm, tấm ốp nhôm, cửa lá sách, mành rèm kim loại.

---

(111) **4-0264754**
(210) 4-2014-32178
(181) 24.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

NAZOLMED

(151) 23.06.2016
(220) 24.12.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GLOMED (VN)
Số 35, đại lộ Tự Do, KCN Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264755**
(210) 4-2014-32179
(181) 24.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

MOSAMED

(151) 23.06.2016
(220) 24.12.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GLOMED (VN)
Số 35, đại lộ Tự Do, KCN Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264756**
(210) 4-2014-32252
(181) 25.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 23.06.2016
(220) 25.12.2014

(531) 2.7.1; 2.7.9; 2.3.1; A5.7.22; A5.5.22; 5.5.19; 20.5.25; 3.7.19
(591) Hồng, trắng, vàng, xanh, đen
(731) HỘ KINH DOANH BÙI NHƯ CHIẾN (VN)
Tổ 41, phường Hồng Hà, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

(511) Nhóm 35: Mua bán: giấy vệ sinh, khăn giấy.

---

(111) **4-0264757**
(210) 4-2014-32713
(181) 30.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

BÁCH THUẬN

(151) 23.06.2016
(220) 30.12.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ ALPHA (VN)
Lô E13, 14 cụm công nghiệp đa nghề Đông Thọ, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; chiết xuất của thịt; dầu có thể ăn được; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; sản phẩm sữa; sữa.

Nhóm 30: Gia vị; nước xốt thịt; tương; xốt [gia vị]; bánh kẹo; bánh mỳ.

---

(111) **4-0264758**
(210) 4-2014-32714
(181) 30.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

LỢI PHÚC

(151) 23.06.2016
(220) 30.12.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ ALPHA (VN)
Lô E13, 14 cụm công nghiệp đa nghề Đông Thọ, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; chiết xuất của thịt; dầu có thể ăn được; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; sản phẩm sữa; sữa.

Nhóm 30: Gia vị; nước xốt thịt; tương; xốt [gia vị]; bánh kẹo; bánh mỳ.

---

(111) **4-0264759**
(210) 4-2014-32715
(181) 30.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

VIỆT LỢI

(151) 23.06.2016
(220) 30.12.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ ALPHA (VN)
Lô E13, 14 cụm công nghiệp đa nghề Đông Thọ, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; chiết xuất của thịt; dầu có thể ăn được; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; sản phẩm sữa; sữa.

Nhóm 30: Gia vị; nước xốt thịt; tương; xốt [gia vị]; bánh kẹo; bánh mỳ.

---

(111) **4-0264760**
(210) 4-2014-32716
(181) 30.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

AN LỢI

(151) 23.06.2016
(220) 30.12.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ ALPHA (VN)
Lô E13, 14 cụm công nghiệp đa nghề Đông Thọ, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; chiết xuất của thịt; dầu có thể ăn được; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; sản phẩm sữa; sữa.

Nhóm 30: Gia vị; nước xốt thịt; tương; xốt [gia vị]; bánh kẹo; bánh mỳ.

---

(111) **4-0264761**
(210) 4-2014-21571
(181) 12.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 23.06.2016
(220) 12.09.2014

(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.7.23
(591) Đen, vàng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH KEEP WALKING (VN)
288B Âu Cơ, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Phát triển tài sản trí tuệ Việt (IPASPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0264762**
(210) 4-2014-20970
(181) 05.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

MAGICLEAN

(151) 23.06.2016
(220) 05.09.2014

(731) KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION) (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103 - 8210, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Vật liệu mài mòn, chế phẩm làm thơm không khí, chế phẩm chống tĩnh điện cho mục đích gia dụng, chất tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và mục đích y tế (bao gồm chất tẩy rửa dùng trong nhà bếp, chất tẩy rửa gia dụng, chế phẩm làm sạch đường ống thải, chế phẩm tẩy rửa bát đĩa, chất tẩy dùng trong giặt là), chất tẩy trắng dùng trong giặt là, nước men (nước hồ) dùng trong giặt là, chế phẩm dùng trong giặt là, chế phẩm ngâm giặt, hồ bột để giặt là, chất pha chế dầu thơm (nước hoa), nước hoa, chế phẩm làm bóng đồ đạc và sàn nhà, nền nhà, giấy đánh bóng, chế phẩm đánh bóng, xà phòng, chất làm mềm vải dùng trong giặt là, chế phẩm tẩy vết bẩn, chế phẩm trang điểm, chế phẩm vệ sinh thân thể, chế phẩm giặt giũ, chế phẩm khử mùi cho vật nuôi.

Nhóm 05: Chế phẩm khử mùi cho quần áo và hàng dệt, chế phẩm khử mùi cho vải, chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật, chế phẩm khử mùi không khí, chất diệt nấm, chất diệt khuẩn, chất diệt cỏ, chế phẩm khử trùng.

---

(111) **4-0264763**
(210) 4-2014-29209
(181) 26.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

PFASIA

(151) 23.06.2016
(220) 26.11.2014

(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH PFAFF ASIA (VN)
48 Quốc lộ 22, ấp Bầu Sim, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 07: Máy khâu; máy dệt, máy cắt vải; máy trải vải; máy là ép quần áo; máy là hơi nước, dùng cho vải, mang đi được; nồi hơi (bộ phận máy móc); máy tìm kim; máy kiểm tra vải; máy in và những phụ kiện của các máy này như: ổ máy, trục dùng cho máy, con suốt chỉ, động cơ (dùng cho máy móc, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ), bộ điều khiển dùng cho động cơ và máy móc (cơ cấu điều khiển dùng cho máy).

---

(111) **4-0264764**
(210) 4-2014-29210
(181) 26.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

BROMITSU

(151) 23.06.2016
(220) 26.11.2014

(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH PFAFF ASIA (VN)
48 Quốc lộ 22, ấp Bầu Sim, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 07: Máy khâu; máy dệt, máy cắt vải; máy trải vải; máy là ép quần áo; máy là hơi nước, dùng cho vải, mang đi được; nồi hơi (bộ phận máy móc); máy tìm kim; máy kiểm tra vải; máy in và những phụ kiện của các máy này như: ổ máy, trục dùng cho máy, con suốt chỉ, động cơ (dùng cho máy móc, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ), bộ điều khiển dùng cho động cơ và máy móc (cơ cấu điều khiển dùng cho máy).

---

(111) **4-0264765**
(210) 4-2014-29211
(181) 26.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

YAKUMO

(151) 23.06.2016
(220) 26.11.2014

(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH PFAFF ASIA (VN)
48 Quốc lộ 22, ấp Bầu Sim, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 07: Máy khâu; máy dệt, máy cắt vải; máy trải vải; máy là ép quần áo; máy là hơi nước, dùng cho vải, mang đi được; nồi hơi (bộ phận máy móc); máy tìm kim; máy kiểm tra vải; máy in và những phụ kiện của các máy này như: ổ máy, trục dùng cho máy, con suốt chỉ, động cơ (dùng cho máy móc, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ), bộ điều khiển dùng cho động cơ và máy móc (cơ cấu điều khiển dùng cho máy).

---

(111) **4-0264766**
(210) 4-2014-29212
(181) 26.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

RENOWN

(151) 23.06.2016
(220) 26.11.2014

(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH PFAFF ASIA (VN)
48 Quốc lộ 22, ấp Bầu Sim, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 07: Máy khâu; máy dệt, máy cắt vải; máy trải vải; máy là ép quần áo; máy là hơi nước, dùng cho vải, mang đi được; nồi hơi (bộ phận máy móc); máy tìm kim; máy kiểm tra vải; máy in và những phụ kiện của các máy này như: ổ máy, trục dùng cho máy, con suốt chỉ, động cơ (dùng cho máy móc, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ), bộ điều khiển dùng cho động cơ và máy móc (cơ cấu điều khiển dùng cho máy).

---

(111) **4-0264767**
(210) 4-2014-29197
(181) 26.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 23.06.2016
(220) 26.11.2014

(531) A3.4.25; A3.4.24; 3.4.18
(591) Vàng, trắng, hồng, đỏ, đen
(731) BÙI VĂN MẠNH (VN)
304 nơ 14C, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán bia.

---

(111) **4-0264768**
(210) 4-2014-29230
(181) 26.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

RAV4

(151) 23.06.2016
(220) 26.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH BZT USA (VN)
Số 48 - 50 - 52 đường Nguyễn Thế Truyện, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thủy sản; chế phẩm sinh học xử lí môi trường nước.

Nhóm 05: Chế phẩm thú y thủy sản; thuốc dùng cho thú y thủy sản; chế phẩm sinh học dùng cho ngành y; chế phẩm sinh học dùng cho ngành thú y thủy sản; thực phẩm chức năng; dược phẩm.

Nhóm 35: Mua bán: chế phẩm thú y thủy sản, thuốc dùng cho thú y thủy sản, chế phẩm sinh học dùng cho ngành y và thú y thủy sản, chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thủy sản, thức ăn cho tôm cá, thực phẩm chức năng, dược phẩm.

---

(111) **4-0264769**
(210) 4-2014-29231
(181) 26.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

CRZ

(151) 23.06.2016
(220) 26.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH BZT USA (VN)
Số 48 - 50 - 52 đường Nguyễn Thế Truyện, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thủy sản; chế phẩm sinh học xử lí môi trường nước.

Nhóm 05: Chế phẩm thú y thủy sản; thuốc dùng cho thú y thủy sản; chế phẩm sinh học dùng cho ngành y; chế phẩm sinh học dùng cho ngành thú y thủy sản; thực phẩm chức năng; dược phẩm.

Nhóm 35: Mua bán chế phẩm thú y thủy sản, thuốc dùng cho thú y thủy sản, chế phẩm sinh học dùng cho ngành y và thú y thủy sản, chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thủy sản, thức ăn cho tôm cá, thực phẩm chức năng, dược phẩm.

---

(111) **4-0264770**
(210) 4-2014-29232
(181) 26.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

CRV

(151) 23.06.2016
(220) 26.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH BZT USA (VN)
Số 48 - 50 - 52 đường Nguyễn Thế Truyện, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thủy sản; chế phẩm sinh học xử lí môi trường nước.

Nhóm 05: Chế phẩm thú y thủy sản; thuốc dùng cho thú y thủy sản; chế phẩm sinh học dùng cho ngành y; chế phẩm sinh học dùng cho ngành thú y thuỷ sản; thực phẩm chức năng; dược phẩm.

Nhóm 35: Mua bán chế phẩm thú y thủy sản, thuốc dùng cho thú y thủy sản, chế phẩm sinh học dùng cho ngành y và thú y thủy sản, chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thủy sản, thức ăn cho tôm cá, thực phẩm chức năng, dược phẩm.

---

(111) **4-0264771**
(210) 4-2014-29233
(181) 26.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

CBR

(151) 23.06.2016
(220) 26.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH BZT USA (VN)
Số 48 - 50 - 52 đường Nguyễn Thế Truyện, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thủy sản; chế phẩm sinh học xử lí môi trường nước.

Nhóm 05: Chế phẩm thú y thủy sản; thuốc dùng cho thú y thủy sản; chế phẩm sinh học dùng cho ngành y; chế phẩm sinh học dùng cho ngành thú y thuỷ sản; thực phẩm chức năng; dược phẩm.

Nhóm 35: Mua bán chế phẩm thú y thủy sản, thuốc dùng cho thú y thủy sản, chế phẩm sinh học dùng cho ngành y và thú y thủy sản, chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thủy sản, thức ăn cho tôm cá, thực phẩm chức năng, dược phẩm.

---

(111) **4-0264772**
(210) 4-2014-19613
(181) 21.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 23.06.2016
(220) 21.08.2014

(531) 1.15.23; 26.13.25; A26.4.24; 25.1.25
(591) Vàng đồng, đen
(731) CÔNG TY TNHH NGUYỄN BÌNH (VN)
4-6 Trương Định, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0264773**
(210) 4-2014-29250
(181) 26.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

SOBUVIR

(151) 23.06.2016
(220) 26.11.2014

(731) RELIV HEALTHCARE LIMITED (GB)
The Old Bat and Ball, St. Johns Hill, Sevenoaks Kent England, TN14 5DZ, Company No. 07701858, United Kingdom
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264774**
(210) 4-2014-29252
(181) 26.11.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

VIROSOF

(151) 23.06.2016
(220) 26.11.2014

(731) RELIV HEALTHCARE LIMITED (GB)
The Old Bat and Ball, St. Johns Hill, Sevenoaks Kent England, TN14 5DZ, Company No. 07701858, United Kingdom
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264775**
(210) 4-2014-19395
(181) 19.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

LISOMUX

(151) 23.06.2016
(220) 19.08.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ THUẬN PHÁT (VN)
Lô 44-TT 2B khu đô thị mới Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264776**
(210) 4-2014-19436
(181) 19.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

OPPO

(151) 23.06.2016
(220) 19.08.2014

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP VIỆT MY (VN)
101/35 Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; sữa tắm; nước hoa.

---

(111) **4-0264777**
(210) 4-2014-21014
(181) 06.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 23.06.2016
(220) 06.09.2014

(531) 23.1.1; 25.1.25; A5.3.13; A5.5.20
(731) CHROME HEARTS JAPAN, LTD. (JP)
Ginza Aruto Building, 6th Floor, 5-4-9 Ginza, Chuo-ku, Tokyo, Japan 104-0061
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Phụ kiện cho điện thoại, cụ thể là, dây dùng cho điện thoại, túi nhỏ được thiết kế đặc biệt dùng để giữ điện thoại, vỏ điện thoại, đồ trang trí cho điện thoại, vỏ máy tính bảng và túi dùng cho máy tính xách tay; một chuỗi đĩa compắc và đĩa DVD có nội dung nhạc pốp và rock.

---

(111) **4-0264778**
(210) 4-2014-21015
(181) 06.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

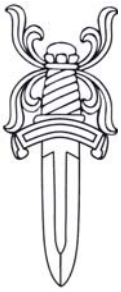

(151) 23.06.2016
(220) 06.09.2014

(531) 23.1.1; 25.1.25; A5.3.13; A5.5.20
(731) CHROME HEARTS JAPAN, LTD. (JP)
Ginza Aruto Building, 6th Floor, 5-4-9 Ginza, Chuo-ku, Tokyo, Japan 104-0061
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt, cụ thể là, kính râm, kính mắt, bộ phận của các sản phẩm nói trên, hộp dùng cho kính râm và kính mắt; phụ kiện cho điện thoại, cụ thể là, dây dùng cho điện thoại, túi nhỏ được thiết kế đặc biệt dùng để giữ điện thoại, vỏ điện thoại, đồ trang trí cho điện thoại, vỏ máy tính bảng và túi dùng cho máy tính xách tay; một chuỗi đĩa compắc và đĩa DVD có nội dung nhạc pốp và rock.

---

(111) **4-0264779**
(210) 4-2014-32737
(181) 30.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

HEWEL V

(151) 23.06.2016
(220) 30.12.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ECO (VN)
Căn hộ F2, chung cư số 130, phố Đốc Ngữ, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264780**
(210) 4-2014-32790
(181) 30.12.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

USARDATRIL

(151) 23.06.2016
(220) 30.12.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHONG PHÚ (VN)
Lô số 12, đường số 8, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264781**
(210) 4-2014-21137
(181) 08.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 24.06.2016
(220) 08.09.2014

(531) 26.1.1; 2.9.14; A2.9.15
(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây
(731) TRỊNH THỊ THU THẢO (VN)
15/1, ấp 4, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0264782**
(210) 4-2014-24534
(181) 13.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 24.06.2016
(220) 13.10.2014

(531) 26.4.4; 26.4.7; 5.3.20; 25.5.25; A11.1.5
(591) Đỏ, xanh đậm, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SÓC (VN)
Số 1 Phạm Hùng, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0264783**
(210) 4-2014-24191
(181) 08.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 24.06.2016
(220) 08.10.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG IO (VN)
Tầng 17, toà nhà Vinaconex, 47 Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thẻ điện thoại trả tiền trước được mã hóa bằng từ tính.

Nhóm 35: Mua bán thẻ nạp tiền cho thuê bao di động trả trước, thẻ game các loại.

Nhóm 36: Dịch vụ hỗ trợ khách hàng trong việc thực hiện các giao dịch tài chính; dịch vụ thanh toán hóa đơn cho thuê bao di động trả sau và trò chơi.

---

(111) **4-0264784**
(210) 4-2014-24566
(181) 13.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Orient Horizon
CHÂN TRỜI PHƯƠNG ĐÔNG

(151) 24.06.2016
(220) 13.10.2014

(531) 5.7.3; 5.13.4; 18.3.23
(591) Đỏ, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH CHÂN TRỜI PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
356/12 Bạch Đằng, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 39: Điều hành và tổ chức du lịch; dịch vụ văn phòng du lịch và đại lý du lịch; hướng dẫn du lịch và cung cấp người hướng dẫn du lịch, du lịch lữ hành nội địa và quốc tế.

---

(111) **4-0264785**
(210) 4-2014-21651
(181) 15.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 24.06.2016
(220) 15.09.2014

(531) 3.2.7; 26.1.1; 25.1.25; 1.15.11
(591) Xanh tím than, vàng, vàng sẫm
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KOREA VIỆT NAM (VN)
Số nhà 2 ngõ 125, phố Bình Minh, phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264786**
(210) 4-2014-21930
(181) 17.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Eazy®

(151) 24.06.2016
(220) 17.09.2014

(531) 26.1.2
(591) Vàng, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH MING HAO (VN)
60/12 Yên Thế, phường 02, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng cho công nghiệp: dầu tẩy rửa và chống dính khuôn.

Nhóm 02: Thuốc màu, sơn, vécni: chất dầu chống gỉ sét và bảo quản gỗ.

Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt: chất dầu để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; chất khử sét.

Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp: chất bôi trơn.

---

(111) **4-0264787**
(210) 4-2014-22735
(181) 24.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

Hoàn Mỹ

(151) 24.06.2016
(220) 24.09.2014

(591) Đỏ, trắng
(731) TRẦN HỮU NGHĨA (VN)
030 lô D chung cư Ấn Quang, phường 09, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Đũa ăn; nồi; chảo; thau chậu; muôi (vá); mâm.

---

(111) **4-0264788**
(210) 4-2014-23630
(181) 02.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

PowerFeed® PLANT FOOD WITH FISH & LIQUID COMPOST

(151) 24.06.2016
(220) 02.10.2014

(531) 3.9.1; A3.9.24; 26.4.2
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng, cam, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ENERTECH ASIA (VN)
Phòng 606, lầu 6, khu B, số 4 Nguyễn Đình Chiểu, phường Dakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn gia súc.

---

(111) **4-0264789**
(210) 4-2014-21975
(181) 17.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

WANDSWORTH

(151) 24.06.2016
(220) 17.09.2014

(731) THE WANDSWORTH GROUP LIMITED (GB)
Albert Drive, Sheerwater, Woking, Surrey, GU21 5SE, United Kingdom
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phụ tùng điện, cụ thể là công tắc, bộ điều chỉnh độ sáng, ổ cắm, thiết bị kết nối/ngắt cầu chì, ổ cắm cáp, ổ cắm đồng trục, ổ cắm điện thoại, đầu xuất dữ liệu, ổ cắm máy cạo râu, hộp đấu nối (điện), điện cực lưới dạng khung, khung, vỏ bọc, và hộp gắn tường cho tất cả các sản phẩm nêu trên; thiết bị và dụng cụ điện, cụ thể là hệ thống liên lạc giữa y tá và bệnh nhân bao gồm bộ liên lạc lắp đầu giường, thiết bị điều khiển cầm tay

dùng cho bệnh nhân, thiết bị liên lạc dùng cho bệnh nhân, thiết bị điều chỉnh dùng cho y tá, thiết bị hiển chỉ báo, thiết bị chỉ báo âm thanh, thiết bị chỉ báo vị trí, thiết bị chỉ báo vị trí dùng cho y tá; bộ nguồn cung cấp điện, cụ thể là pin điện, pin mặt trời, pin để thắp sáng, máy biến thế (điện), bộ nguồn điện, bộ nguồn điện chính; cột dịch vụ y tế (bộ thiết bị điện và các phụ kiện đi kèm, lắp đầu giường bệnh nhân bao gồm mạch nối theo chiều dọc hoặc chiều ngang, đầu xuất dữ liệu, ngã thoát khí, hệ thống gọi y tá, thiết bị điều chỉnh ánh sáng, hệ thống hiển thị y tá, đèn báo động tấn công và/hoặc các phụ kiện, các thiết bị và các dụng cụ điện khác); hệ thống phân phối âm thanh kỹ thuật số; hệ thống trạm kết nối; hệ thống liên lạc dùng cho người tàn tật; các bộ phận, phụ tùng và các phụ kiện cho tất cả các hệ thống liên lạc này; hệ thống còi hiệu dùng trong phòng bao gồm bảng tín hiệu; thiết bị tái khởi động; thiết bị ánh sáng và tín hiệu của biển báo dùng trong phòng; thiết bị cung cấp nguồn điện (thiết bị lưu trữ điện dự phòng nhằm cung cấp điện năng tạm thời cho các thiết bị sử dụng khi điện lưới gặp sự cố như mất điện, tăng điện áp, tần số quá giới hạn cho phép); hệ thống còi hiệu dùng cho bệnh viện nhà giam; hệ thống an ninh trên cao dùng cho cảnh sát; các bộ phận, phụ tùng và phụ kiện cho tất cả các hệ thống nói trên; hệ thống báo động bằng sóng siêu âm; thiết bị truyền phát; máy thu; thiết bị chỉ báo; bảng chỉ báo, cụ thể là bảng chỉ báo điện tử, bảng chỉ báo phát quang, bảng chỉ báo bằng điện, bảng chỉ báo cơ học; hệ thống báo động bằng nút bấm; tất cả cho các hệ thông báo động đã nêu; các bộ phận, phụ kiện và phụ tùng cho tất cả các hệ thống báo động nêu trên; đèn chỉ báo.

---

(111) **4-0264790**
(210) 4-2014-21976
(181) 17.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(151) 24.06.2016
(220) 17.09.2014

(531) 26.13.1; A5.3.13; 1.15.15
(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, đen, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VŨ LỘC (VN)
194 Trần Não, khu phố 2, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

---

(111) **4-0264791**
(210) 4-2014-22163
(181) 19.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 24.06.2016
(220) 19.09.2014

(531) A5.5.21; A5.5.20; 5.5.16
(591) Đỏ, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH THANH HÙNG (VN)
Km 1074 + 500 QL1A, Thi Phổ, xã Đức Thạnh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0264792**
(210) 4-2014-23655
(181) 02.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 24.06.2016
(220) 02.10.2014

(531) 5.7.3; A26.11.12; 26.11.3; 26.2.7
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng
(731) CÔNG TY TNHH LƯƠNG THỰC NGỌC ĐỒNG (VN)
Ấp An Hòa, xã Định An, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 30: Lương thực: gạo.

---

(111) **4-0264793**
(210) 4-2014-24549
(181) 13.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 24.06.2016
(220) 13.10.2014

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.2; A26.11.12
(591) Xanh rêu, hồng, xanh dương, xanh lá cây, cam, nâu
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DỊCH VỤ MUA SẮM T&T (VN)
A27/7 quốc lộ 50, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm dùng để tẩy lông (mỹ phẩm).

Nhóm 35: Mua bán: chế phẩm dùng để tẩy lông.

---

(111) **4-0264794**
(210) 4-2014-21938
(181) 17.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

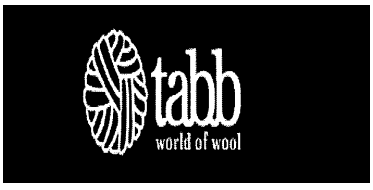

(151) 24.06.2016
(220) 17.09.2014

(531) 26.1.1; A5.5.21; A5.5.20; A9.1.5; 9.1.1
(731) CÔNG TY TNHH MINH PHƯƠNG (VN)
Xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; găng tay (trang phục); đồ đội đầu; đồ đi chân; khăn quàng; khăn choàng (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo quần áo, găng tay, đồ đội đầu, đồ đi chân, khăn quàng, khăn choàng (trang phục).

---

(111) **4-0264795**
(210) 4-2014-23153
(181) 29.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

MARVEMAX

(151) 24.06.2016
(220) 29.09.2014

(731) QINGDAO F.T.Z. WAHI IMP & EXP CO., LTD (CN)
RM406, No 17 Shanghai Road, FREE TRADE ZONE, QINGDAO City, Shandong Province, CHINA
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Vỏ xe bơm khí (lốp xe); vỏ bọc cho bánh xe bơm hơi (lốp), lốp ô tô, săm lốp ô tô, lốp cho bánh xe cộ, lốp đặc cho xe cộ, lốp bánh xe.

---

(111) **4-0264796**
(210) 4-2014-21242
(181) 09.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

BERNARD
1597
Beer

(151) 24.06.2016
(220) 09.09.2014

(531) 24.9.1; 25.1.6; 3.1.8; A11.1.5
(731) RODINNÝ PIVOVAR BERNARD A.S. (CZ)
5 kvetna 1, 396 01 Humpolec, Czech Republic
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 32: Nước uống có ga, bia, đồ uống không có cồn, chế phẩm để làm đồ uống, bia mạch nha, nước khoáng.

---

(111) **4-0264797**
(210) 4-2014-22252
(181) 19.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

LIFE. TO THE FULLEST.

(151) 24.06.2016
(220) 19.09.2014

(731) ABBOTT LABORATORIES (US)
100 Abbott Park Road, Abbott Park, Illinois 60064, USA
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chất phản ứng (thuốc thử) dùng trong ngành y; sữa công thức cho trẻ còn ẵm ngửa; sản phẩm dinh dưỡng bổ sung; dược phẩm hay chế phẩm dược (dạng công thức) dùng cho mắt; thuốc nhỏ mắt (có tác dụng dưỡng ẩm không gây khô rát cho mắt) dùng cho kính áp tròng; sản phẩm đặc trị và chế phẩm dùng để chăm sóc mắt cụ thể là thuốc nhỏ mắt.

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ thí nghiệm và các bộ phân và linh kiện nhỏ cho chúng; thiết bị giải trình tự gene (phân tử); phổ kế; thiết bị cảm biến; thiết bị cảm biến sinh học; thiết bị điều nhiệt tuần hoàn; dụng cụ chuẩn bị mẫu (lấy mẫu); bộ xét nghiệm và bộ thu thập mẫu xét nghiệm gồm thiết bị thu thập mẫu và các dụng cụ thí nghiệm; đồ chứa dùng trong phòng thí nghiệm; phần cứng và phần mềm máy tính dùng cho thiết bị và dụng cụ thí nghiệm và khoa học; phần cứng và phần mềm máy tính dùng cho thiết bị và dụng cụ chẩn đoán y tế; thiết bị nhận dạng sinh học cho phép nhận dạng, xác định kiểu gien và đặc tả dùng để phân tích chuỗi a-xít nu-clê-ích, a-xít nu-clê-ích vật liệu di truyền, tác nhân lây nhiễm và/hoặc nguồn bệnh cho mục đích khoa học (thiết bị thí nghiệm); máy phá tế bào bằng vi hạt (bead beater) (thiết bị thí nghiệm); ống dùng cho máy phá tế bào bằng vi hạt để chuẩn bị ADN (tách ADN) (dụng cụ thí nghiệm); ống dùng cho máy phá tế bào bằng vi hạt để chuẩn bị axít ri-bô-nu-clê-ích (tách RNA) (dụng cụ thí nghiệm); ống dùng trong quá trình chuẩn bị ADN (tách ADN) (dụng cụ thí nghiệm); ống dùng trong quá trình chuẩn bị axít ri- bô-nu-clê-ích (tách RNA); ống tách rửa để chuẩn bị ADN (tách ADN) (dụng cụ thí nghiệm); ống tách rửa để chuẩn bị axít ri-bô-nu-clê-ích (tách RNA) (dụng cụ thí nghiệm); lọ (thủy tinh) để trộn en-zim (dụng cụ thí nghiệm); ống để trộn en-zim (dụng cụ thí nghiệm).

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y học và phẫu thuật; dụng cụ chẩn đoán y học; thiết bị y học, cụ thể là hệ thống đo lường cho mắt; thiết bị dùng để phẫu thuật mắt.

Nhóm 16: Ấn phẩm, cụ thể là sách mỏng (sách có bìa mềm), sách nhỏ (có thông tin hay quảng cáo về sản phẩm/dịch vụ), bản tin và xuất bản phẩm in sẵn có nội dung liên quan đến chương trình công dân toàn cầu, chương trình trách nhiệm doanh nghiệp và các chủ đề về chăm sóc sức khỏe, tình trạng/điều kiện sức khỏe/y tế, các sản phẩm y tế và các cách điều trị y tế, các vấn đề của cộng đồng và các vấn đề môi trường.

Nhóm 29: Thực phẩm dinh dưỡng dạng lỏng (chủ yếu được làm từ các sản phẩm từ sữa, thịt, rau củ, trứng); đồ để uống được chế trên cơ sở sữa chứa chất dinh dưỡng được làm giàu dùng làm đồ ăn nhẹ có lợi cho sức khỏe; thanh đồ ăn nhẹ chứa chất dinh dưỡng cô đặc được chế trên cơ sở prôtêin (chủ yếu được làm từ các sản phẩm từ sữa, thịt, rau củ, trứng); món sữa trứng khuấy (shake).

Nhóm 35: Quảng bá sản phẩm/dịch vụ trong lĩnh vực sức khỏe bằng cách thực hiện các hoạt động quảng cáo và quan hệ công chúng (không phải là giáo dục hoặc đào tạo) để thúc đẩy nhận thức và ủng hộ tích cực của công chúng.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu và phát triển khoa học và công nghệ, xét nghiệm y học để chuẩn đoán hay điều trị bệnh và dịch vụ phát hiện dấu ấn sinh học; cung cấp dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật về các dụng cụ và hệ thống thí nghiệm chuẩn đoán.

Nhóm 44: Cung cấp thông tin trong lĩnh vực sức khỏe/chăm sóc sức khỏe liên quan đến chương trình công dân toàn cầu và chương trình trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp; dịch vụ cung cấp thông tin sức khỏe, cụ thể là: cung cấp thông tin cho các nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe, người tiêu dùng và bệnh nhân về các chủ đề dinh dưỡng, mạch (máu, bạch huyết), bệnh tiểu đường, việc chẩn đoán và cách điều trị bệnh dựa trên phân tích các phân tử và triệu chứng (bệnh trạng); cung cấp thông tin về sức khỏe và tình trạng khỏe mạnh (cách sống khỏe mạnh) và sức khỏe/chăm sóc sức khỏe trong các chương trình công dân toàn cầu và chương trình trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp thông qua một trang web và các phương tiện truyền thông xã hội (các trang mạng xã hội).

Nhóm 45: Thúc đẩy chương trình công dân toàn cầu và chương trình trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp bằng cách thực hiện các hoạt động xã hội giúp đẩy mạnh (thúc đẩy) sự đổi mới, nghiên cứu khoa học, sự tiếp cận đến chăm sóc sức khỏe, tham gia của cộng đồng, việc bảo vệ môi trường, tình trạng khỏe mạnh (cách sống khỏe mạnh) và sức khỏe; thúc đẩy nhận thức và sự ủng hộ tích cực của công chúng (bằng cách thực hiện các hoạt động xã hội, không phải là giáo dục hoặc đào tạo) trong lĩnh vực chương trình công dân toàn cầu và chương trình trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp; cung cấp thông tin về các hoạt động xã hội liên quan đến chương trình công dân toàn cầu và chương trình trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp thông qua một trang web và các phương tiện truyền thông xã hội (các trang mạng xã hội).

---

(111) **4-0264798**
(210) 4-2014-22253
(181) 19.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 24.06.2016
(220) 19.09.2014

(531) 26.4.2; 26.4.4
(731) ABBOTT LABORATORIES (US)
100 Abbott Park Road, Abbott Park, Illinois 60064, USA
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chất phản ứng (thuốc thử) dùng trong ngành y; sữa công thức cho trẻ còn ẵm ngửa; sản phẩm dinh dưỡng bổ sung; dược phẩm hay chế phẩm dược (dạng công thức) dùng cho mắt; thuốc nhỏ mắt (có tác dụng dưỡng ẩm không gây khô rát cho mắt) dùng cho kính áp tròng; sản phẩm đặc trị và chế phẩm dùng để chăm sóc mắt cụ thể là thuốc nhỏ mắt.

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ thí nghiệm và các bộ phận và linh kiện nhỏ cho chúng; thiết bị giải trình tự gene (phân tử); phổ kế; thiết bị cảm biến; thiết bị cảm biến sinh học; thiết bị điều nhiệt tuần hoàn; dụng cụ chuẩn bị mẫu (lấy mẫu); bộ xét nghiệm và bộ thu thập mẫu xét nghiệm gồm thiết bị thu thập mẫu và các dụng cụ thí nghiệm; đồ chứa dùng trong phòng thí nghiệm; phần cứng và phần mềm máy tính dùng cho thiết bị và dụng cụ thí nghiệm và khoa học; phần cứng và phần mềm máy tính dùng cho thiết bị và dụng cụ chẩn đoán y tế; thiết bị nhận dạng sinh học cho phép nhận dạng, xác định kiểu gien và đặc tả dùng để phân tích chuỗi axít nu-clê-ích, axít nu-clê-ích, vật liệu di truyền, tác nhân lây nhiễm và/hoặc nguồn bệnh cho mục đích khoa học (thiết bị thí nghiệm); máy phá tế bào bằng vi hạt (bead beater) (thiết bị thí nghiệm); ống dùng cho máy phá tế bào bằng vi hạt để chuẩn bị ADN (tách ADN) (dụng cụ thí nghiệm); ống dùng cho máy phá tế bào bằng vi hạt để chuẩn bị axít ri-bô-nu-clê-ích (tách RNA) (dụng cụ thí nghiệm); ống dùng trong quá trình chuẩn bị ADN (tách ADN) (dụng cụ thí nghiệm); ống dùng trong quá trình chuẩn bị axít ri-bô-nu-clê-ích (tách RNA); ống tách rửa để chuẩn bị ADN (tách ADN) (dụng cụ thí nghiệm); ống tách rửa để chuẩn bị axít ri-bô-nu-clê-ích (tách RNA) (dụng cụ thí nghiệm); lọ (thủy tinh) để trộn en-zim (dụng cụ thí nghiệm); ống để trộn en-zim (dụng cụ thí nghiệm).

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y học và phẫu thuật; dụng cụ chẩn đoán y học; thiết bị y học, cụ thể là hệ thống đo lường cho mắt; thiết bị dùng để phẫu thuật mắt.

Nhóm 16: Ấn phẩm, cụ thể là sách mỏng (sách có bìa mềm), sách nhỏ (có thông tin hay quảng cáo về sản phẩm/dịch vụ), bản tin và xuất bản phẩm in sẵn có nội dung liên quan

đến chương trình công dân toàn cầu, chương trình trách nhiệm doanh nghiệp và các chủ đề về chăm sóc sức khỏe, tình trạng/điều kiện sức khỏe/y tế, các sản phẩm y tế và các cách điều trị y tế, các vấn đề của cộng đồng và các vấn đề môi trường.

Nhóm 29: Thực phẩm dinh dưỡng dạng lỏng (chủ yếu được làm từ các sản phẩm từ sữa, thịt, rau củ, trứng); đồ để uống được chế trên cơ sở sữa chứa chất dinh dưỡng được làm giàu dùng làm đồ ăn nhẹ có lợi cho sức khỏe; thanh đồ ăn nhẹ chứa chất dinh dưỡng cô đặc được chế trên cơ sở prôtêin (chủ yếu được làm từ các sản phẩm từ sữa, thịt, rau củ, trứng); món sữa trứng khuấy (shake).

Nhóm 35: Quảng bá sản phẩm/dịch vụ trong lĩnh vực sức khỏe bằng cách thực hiện các hoạt động quảng cáo và quan hệ công chúng (không phải là giáo dục hoặc đào tạo) để thúc đẩy nhận thức và ủng hộ tích cực của công chúng.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu và phát triển khoa học và công nghệ, xét nghiệm y học để chuẩn đoán hay điều trị bệnh và dịch vụ phát hiện dấu ấn sinh học; cung cấp dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật về các dụng cụ và hệ thống thí nghiệm chuẩn đoán.

Nhóm 44: Cung cấp thông tin trong lĩnh vực sức khỏe/chăm sóc sức khỏe liên quan đến chương trình công dân toàn cầu và chương trình trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp; dịch vụ cung cấp thông tin sức khỏe, cụ thể là: cung cấp thông tin cho các nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe, người tiêu dùng và bệnh nhân về các chủ đề dinh dưỡng, mạch (máu, bạch huyết), bệnh tiểu đường, việc chẩn đoán và cách điều trị bệnh dựa trên phân tích các phân tử và triệu chứng (bệnh trạng); cung cấp thông tin về sức khỏe và tình trạng khỏe mạnh (cách sống khỏe mạnh) và sức khỏe/ chăm sóc sức khỏe trong các chương trình công dân toàn cầu và chương trình trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp thông qua một trang web và các phương tiện truyền thông xã hội (các trang mạng xã hội).

Nhóm 45: Thúc đẩy chương trình công dân toàn cầu và chương trình trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp bằng cách thực hiện các hoạt động xã hội giúp đẩy mạnh (thúc đẩy) sự đổi mới, nghiên cứu khoa học, sự tiếp cận đến chăm sóc sức khỏe, tham gia của cộng đồng, việc bảo vệ môi trường, tình trạng khỏe mạnh (cách sống khỏe mạnh) và sức khỏe; thúc đẩy nhận thức và sự ủng hộ tích cực của công chúng (bằng cách thực hiện các hoạt động xã hội, không phải là giáo dục hoặc đào tạo) trong lĩnh vực chương trình công dân toàn cầu và chương trình trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp; cung cấp thông tin về các hoạt động xã hội liên quan đến chương trình công dân toàn cầu và chương trình trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp thông qua một trang web và các phương tiện truyền thông xã hội (các trang mạng xã hội).

---

(111) **4-0264799**
(210) 4-2014-22515
(181) 23.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

MENOCAREXTRA

(151) 24.06.2016
(220) 23.09.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VÀ ĐẦU TƯ VIỆT NAM (VN)
Số 1A Yết Kiêu, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Đồ uống trên cơ sở sữa bổ sung thêm nước ép trái cây và sữa đậu nành (sữa là thành phần chủ yếu); sữa đậu nành (dùng thay cho sữa) được bổ sung thêm nước ép trái cây và sữa (sữa đậu nành là thành phần chủ yếu).

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở gạo, bột sắn, chè, cà phê, ca cao hoặc sô-cô-la, chất thay thế cà phê bổ sung thêm sữa hoặc trái cây.

Nhóm 32: Nước uống có gas, bia, đồ uống không chứa cồn, đồ uống khai vị không có cồn, đồ uống từ nước ép hoa quả, nước khoáng (đồ uống), nước sô đa, si rô dùng cho đồ uống, nước giải khát thanh nhiệt cơ thể không dùng cho mục đích y tế, nước (đồ uống).

Nhóm 33: Nước uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 39: Dịch vụ đóng gói sản phẩm hàng hóa.

---

(111) **4-0264800**
(210) 4-2014-22516
(181) 23.09.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

MENOBALANCE

(151) 24.06.2016
(220) 23.09.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VÀ ĐẦU TƯ VIỆT NAM (VN)
Số 1A Yết Kiêu, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Đồ uống trên cơ sở sữa bổ sung thêm nước ép trái cây và sữa đậu nành (sữa là thành phần chủ yếu); sữa đậu nành (dùng thay cho sữa) được bổ sung thêm nước ép trái cây và sữa (sữa đậu nành là thành phần chủ yếu).

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở gạo, bột sắn, chè, cà phê, ca cao hoặc sô-cô-la, chất thay thế cà phê bổ sung thêm sữa hoặc trái cây.

Nhóm 32: Nước uống có gas, bia, đồ uống không chứa cồn, đồ uống khai vị không có cồn, đồ uống từ nước ép hoa quả, nước khoáng (đồ uống), nước sô đa, si rô dùng cho đồ uống, nước giải khát thanh nhiệt cơ thể không dùng cho mục đích y tế, nước đồ uống).

Nhóm 33: Nước uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 39: Dịch vụ đóng gói sản phẩm hàng hóa.

---

(111) **4-0264801**
(210) 4-2014-00294
(181) 06.01.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

VIET AIRWAYS

(151) 24.06.2016
(220) 06.01.2014

(731) TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM (VN)
Số 200 phố Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa máy bay.

Nhóm 39: Vận tải hàng hóa và hành khách bằng đường hàng không; vận chuyển (vận tải) trên không; cho thuê máy bay; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ cho thuê kho bãi; dịch vụ vận tải mặt đất.

Nhóm 41: Huấn luyện đội bay; huấn luyện cho nhân viên hàng không khác; dịch vụ đào tạo lao động hàng không.

Nhóm 42: Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật hàng không.

---

(111) **4-0264802**
(210) 4-2014-17308
(181) 28.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

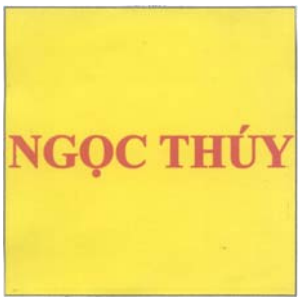

(151) 24.06.2016
(220) 28.07.2014

(591) Đỏ, vàng
(731) LÊ THỊ NGỌC THUÝ (VN)
G30 cư xá Vĩnh Hội, đường số 50, phường 16, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo may sẵn.

---

(111) **4-0264803**
(210) 4-2014-13619
(181) 17.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

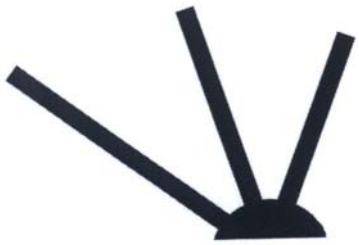

(151) 24.06.2016
(220) 17.06.2014

(531) 1.3.1; 1.3.2; A26.11.9
(731) CÔNG TY TNHH GIẦY BÌNH MINH (VN)
243/27/4 Mã Lò, khu phố 8, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày dép; quần áo; mũ nón.

---

(111) **4-0264804**
(210) 4-2014-18937
(181) 14.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 24.06.2016
(220) 14.08.2014

(531) 13.1.6
(591) Cam, xanh dương, tím, đỏ, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH ĐÀO TẠO TRE XANH (VN)
188 Điện Biên Phủ, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; tổ chức các hoạt động thể thao, vui chơi giải trí.

---

(111) **4-0264805**
(210) 4-2014-10536
(181) 14.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

FUTAGIAOHANGNHANH

(151) 24.06.2016
(220) 14.05.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ DU LỊCH PHƯƠNG TRANG (VN)
486-486A Lê Văn Lương, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán xe ô tô; mua bán xe gắn máy; mua bán phụ tùng xe; mua bán vật liệu xây dựng; mua bán thiết bị công nghiệp; mua bán máy vi tính và thiết bị máy vi tính.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; mua bán nhà, đại lý đổi ngoại tệ.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa xe; xây dựng công trình dân dụng; xây dựng công trình công nghiệp; dịch vụ san lấp mặt bằng.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ vận tải hành khách; cho thuê xe; du lịch lữ hành; môi giới vận tải; đại lý bán vé máy bay; dịch vụ chuyển phát nhanh (thư tín và hàng hoá).

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn.

---

(111) **4-0264806**
(210) 4-2014-10537
(181) 14.05.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

FUTACHUYENPHATNHANH

(151) 24.06.2016
(220) 14.05.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ DU LỊCH PHƯƠNG TRANG (VN)
486-486A Lê Văn Lương, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán xe ô tô; mua bán xe gắn máy; mua bán phụ tùng xe; mua bán vật liệu xây dựng; mua bán thiết bị công nghiệp; mua bán máy vi tính và thiết bị máy vi tính.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; mua bán nhà, đại lý đổi ngoại tệ.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa xe; xây dựng công trình dân dụng; xây dựng công trình công nghiệp; dịch vụ san lấp mặt bằng.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ vận tải hành khách; cho thuê xe; du lịch lữ hành; môi giới vận tải; đại lý bán vé máy bay; dịch vụ chuyển phát nhanh (thư tín và hàng hoá).

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn.

---

(111) **4-0264807**
(210) 4-2014-05836
(181) 21.03.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 24.06.2016
(220) 21.03.2014

(531) A2.3.23; 2.3.8; 2.5.8
(591) Hồng
(731) CAO BÍCH LAN (VN)
Số nhà 24G, ngách 269 Thịnh Quang, ngõ 67 Thái Thịnh, Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục); huấn luyện (đào tạo); dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hoạt náo viên; cho thuê thiết bị trò chơi; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; tổ chức các buổi khiêu vũ; tổ chức các cuộc thi (giáo dục và giải trí).

---

(111) **4-0264808**
(210) 4-2014-13617
(181) 17.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 24.06.2016
(220) 17.06.2014

(531) 3.7.10; 3.7.16; A26.4.24; A25.1.10
(731) GOLDEN NEST, INC. (US)
118 E. Saint Joseph Street, Arcadia, California 91006 U.S.A.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Đồ uống dinh dưỡng làm từ tổ yến, dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264809**
(210) 4-2014-19134
(181) 15.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 24.06.2016
(220) 15.08.2014

(531) 26.1.2; A1.1.10
(731) ĐINH THỊ HUYỀN (VN)
Số 53/38/191, tổ 12, đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và Sở hữu trí tuệ SPVN (SPVN INVEST & I.P Co.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Các sản phẩm làm từ da hoặc vải giả da như: vali; cặp xách; túi xách; ví (bóp); ba lô.

---

(111) **4-0264810**
(210) 4-2014-19135
(181) 15.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

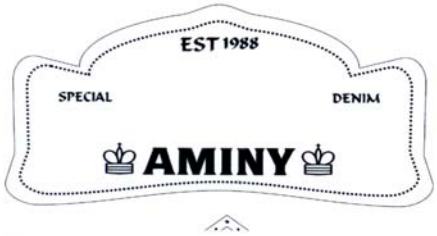

(151) 24.06.2016
(220) 15.08.2014

(531) 24.9.1; A25.1.10
(731) ĐINH THỊ HUYỀN (VN)
Số 53/38/191, tổ 12, đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và Sở hữu trí tuệ SPVN (SPVN INVEST & I.P Co.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Các sản phẩm làm từ da hoặc vải giả da như: vali; cặp xách; túi xách; ví (bóp); ba lô.

---

(111) **4-0264811**
(210) 4-2014-18451
(181) 11.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 24.06.2016
(220) 11.08.2014

(531) 26.1.1; 26.13.25
(731) OROBIANCO S.R.L. (IT)
Via Schiapparelli 10 - 21013 GALLARATE (Varese)- Italy
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 18: Ô; da, thô hoặc bán thành phẩm; túi hành lý, túi có gắn bánh xe; cặp tài liệu; túi xách đồ đựng tài liệu; túi đựng tài liệu, cặp da đựng tài liệu; hòm có thể mang đi du lịch; va li, túi du lịch, túi xách đựng mỹ phẩm (rỗng), túi xách đựng đồ vệ sinh (rỗng); ví đựng đồ trang điểm (rỗng); ba lô; túi đựng đồ dùng khi mua sắm; túi xách tay có hai quai, cặp học sinh, túi đựng đồ khi ra biển, túi xách tay, túi xách tay dùng cho những cuộc đi chơi ngắn, túi xách tay loại nhỏ dùng trên máy bay, túi vải buộc dây để mang đồ trang bị cắm trại; ví, ví cầm tay có thể đeo, ví cầm tay đựng tiền xu, túi đeo ngang hông, túi vải để đi du lịch; túi lưới dùng để đi mua hàng, túi dệt dùng khi đi mua sắm; túi vải buộc dây để mang đồ đi cắm trại có gắn bánh xe và va li có gắn bánh xe; túi đựng đồ tập thể hình đa năng; túi đựng đồ thể thao đa năng; túi đeo vai đựng đồ tập thể thao, hộp đựng thẻ tín dụng; vật trang trí bằng da dùng cho đồ đạc, dây buộc bằng da, bộ lông thú, gậy chống khi đi bộ, yên cương.

---

(111) **4-0264812**
(210) 4-2014-13696
(181) 18.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 24.06.2016
(220) 18.06.2014

(531) 26.1.1
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHONG (VN)
43 Trần Huy Liệu, phường 12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách, ví, bóp.

Nhóm 25: Giầy dép; thắt lưng quần áo (dây nịch)

Nhóm 40: Xử lý vật liệu (da động vật).

---

(111) **4-0264813**
(210) 4-2014-18711
(181) 13.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 24.06.2016
(220) 13.08.2014

(531) 26.1.1; A26.11.12
(591) Xanh da trời, xanh cốm
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN GIẢI PHÁP CHĂN NUÔI XANH (VN)
18/6A ấp mới 1, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản.

Nhóm 05: Thuốc thú y, thủy sản.

Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi.

Nhóm 35: Mua bán: thuốc thú y, thủy sản, hóa chất dùng trong thú y thủy sản, chất bổ sung thức ăn dùng trong chăn nuôi thủy sản, nguyên liệu chế biến thức ăn chăn nuôi thủy sản, các chất phụ gia dùng trong thức ăn chăn nuôi, các chất dùng để xử lý môi trường dùng trong thủy sản, các sản phẩm thuốc vi sinh, hoá chất, nguyên liệu bổ sung thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu thức ăn chăn nuôi dùng trong thuốc thú y và thủy sản (gia súc, gia cầm và thủy sản).

---

(111) **4-0264814**
(210) 4-2014-12051
(181) 02.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 24.06.2016
(220) 02.06.2014

(531) A5.3.14; 26.4.4
(591) Trắng, đen, vàng, xanh nước biển, xanh lá cây, ghi
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI TÂN THÀNH (VN)
3165 thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt nấm; thuốc trừ ốc bươu vàng; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại.

---

(111) **4-0264815**
(210) 4-2014-19350
(181) 18.08.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 24.06.2016
(220) 18.08.2014

(591) Xanh
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI - TÍN HƯNG (VN)
Số 92 +101/6 Bis Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Lưỡi cắt đá (bộ phận của máy); lưỡi cắt bê tông (bộ phận của máy).

---

(111) **4-0264816**
(210) 4-2014-13596
(181) 17.06.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 24.06.2016
(220) 17.06.2014

(531) 26.1.1
(731) NGUYỄN VĂN HUẤN (VN)
117/9 Vườn Chuối, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy xay sinh tố chạy điện; máy vắt hoa quả chạy điện; máy hút bụi chạy điện; máy rửa bát đĩa chạy điện; máy giặt chạy điện; máy phát điện.

Nhóm 11: Quạt điện; bóng điện; đèn sạc; quạt sạc; máy điều hòa không khí; máng đèn; thiết bị vệ sinh như: bồn rửa mặt, bồn cầu (bệ xí); máy lọc nước; vòi hoa sen (thiết bị trong nhà tắm); bình nước nóng sử dụng điện, bình nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời, vòi nước; bồn tắm (thiết bị trong nhà tắm).

Nhóm 21: Nồi áp suất không chạy điện; bộ nồi làm bằng inox; chảo chống dính không chạy điện; máy tạo váng sữa không dùng điện.

---

(111) **4-0264817**
(210) 4-2014-15976
(181) 14.07.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 24.06.2016
(220) 14.07.2014

(531) 24.9.1
(591) Nâu cà phê
(731) CÔNG TY TNHH ARA COFFEE VIỆT NAM (VN)
Số 14, ngõ Tạm Thương, phố Hàng Bông, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân tạo; cà phê chưa rang; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; chế phẩm dinh dưỡng sử dụng như chất thay thế cà phê, chế phẩm thực vật sử dụng dùng như chất thay cà phê; sản phẩm bột xay.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0264818**
(210) 4-2014-24841
(181) 15.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 24.06.2016
(220) 15.10.2014

(531) A5.1.5; A5.1.16; 5.5.1; A5.5.21
(731) NGUYỄN THỊ MINH TRANG (VN)
48A Tiền Phong, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu dưỡng tóc; dầu dưỡng phục hồi tóc hư tổn (mỹ phẩm); dầu gội đầu; dầu xả; sữa tắm.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, dầu dưỡng tóc, dầu dưỡng phục hồi tóc hư tổn, dầu gội đầu, dầu xả, sữa tắm, kem làm trắng da, kem dưỡng da, dầu gội đầu, dầu xả tóc, nước hoa, kem ngừa mụn, son môi, màu mắt, kem chống nắng, sữa rửa mặt, kem trị nám, kem làm mờ vết thâm, kem ủ tóc, kem ngăn ngừa lão hóa da, kem tẩy tế bào chết, kem làm se khít lỗ chân lông, viên uống làm trắng da.

---

(111) **4-0264819**
(210) 4-2014-24807
(181) 15.10.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

GLUCOSAMICHIEVO

(151) 24.06.2016
(220) 15.10.2014

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TM PHƯƠNG CHI (VN)
Ngã tư Quán Gỏi, xã Hưng Thịnh, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0264820**
(210) 4-2014-07021
(181) 03.04.2024
(450) 25.07.2016 340
(540)

(151) 24.06.2016
(220) 03.04.2014

(531) A1.1.10; 1.15.11; A5.5.20
(591) Xanh lá cây, trắng, xám
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGÔI SAO HÀN (VN)
209/13A bến Vân Đồn, phường 5, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Vải; chăn; vỏ gối.

Nhóm 35: Mua bán vải; mua bán chăn, ga (ra), gối, đệm (nệm); mua bán quần áo may sẵn.

PHẦN V

NHÃN HIỆU HÀNG HOÁ ĐƯỢC BẢO HỘ TẠI VIỆT NAM THEO THOẢ ƯỚC MADRID

Phần này chỉ công bố các nhãn hiệu đăng ký theo hệ thống Madrid và được chấp nhận bảo hộ tại Việt Nam. Trong đó, Danh mục hàng hoá, dịch vụ (mã số (511)) chỉ công bố đến danh mục nhóm hàng hoá, dịch vụ theo Bảng phân loại quốc tế về hàng hoá và dịch vụ. Mọi thông tin chi tiết hơn về hàng hoá, dịch vụ sẽ được Cục Sở hữu trí tuệ thông báo riêng nếu có yêu cầu của người cần dùng tin.

(111) **1015589**

(171) 10 năm

(540)

(511) 29.

(151) 20.08.2009

(831) 10.04.2015 VN

(531) 25.03.01, 27.05.02, 27.05.07, 29.01.13

(732) PEYMAN KURUYEMİŞ, GIDA, AKTARİYE, KİMYEVİ MADDELER, TARIM ÜRÜNLERİ SANAYİ VE TİCARET ANONİM ŞİRKETİ
Organize Sanayi Bölgesi 9, Cadde ESKİŞEHİR

(740) DESTEK PATENT ANONİM ŞİRKETİ
Lefkoşe Caddesi, NM Ofis Park B Blok No: 36/5 TR-16110 Beşevler - Nilüfer - Bursa

---

(111) **1024747**

(171) 10 năm

(540)

(511) 05.

(151) 14.10.2009

(831) 07.04.2015 VN

(531) 05.03.06, 29.01.12

(591) (EN: Green and brown.)

(732) GNOSIS S.p.A.
Piazza del Carmine, 4 I-20121 MILANO

(740) Bianchetti Bracco Minoja S.r.l.
Via Plinio, 63 I-20129 MILANO

(111) **1030068**
(822) 10.02.1998 2157674 GB
(171) 10 năm
(540)

NORD ANGLIA

(151) 13.11.2009
(831) 18.03.2015 VN

(732) Nord Anglia Education Ltd
Nord House, Third Avenue, Centrum 100, Burton-upon-Trent Staffordshire DE14 2WD
(740) WITHERS & ROGERS LLP
4 More London Riverside London SE1 2AU

(511) 09,16,41.

---

(111) **1038658**
(822) 29.03.2010 599470 CH
(171) 10 năm
(540)

(151) 19.04.2010
(831) 02.04.2015 VN

(531) 27.05.01, 29.01.13
(591) (EN: Red, brown and yellow.)
(732) Société des Produits Nestlé S.A.
CH-1800 Vevey
(740) Nestec S.A.
Av. Nestlé 55 CH-1800 Vevey

(511) 29,30.

---

(111) **1059032**

(171) 10 năm
(540)

(151) 15.06.2010
(831) 03.04.2015 VN

(531) 03.01.24, 29.01.11, 03.01.08
(732) Lee Yong Jin
109 Hyangsan-1ri Gochon-myeon, Gimpo-si Gyeonggi-do
(740) Lee Young Soo
2F Geumha Bldg. 645-5, Yoeksam-Dong, Kangnam-Ku Seoul 135-910

(511) 03,14,25,26.

---

(111) **1068241**

(171) 10 năm

(540)

MiSURA

(511) 05,30,32.

(151) 12.11.2010
(831) 19.05.2015 VN

(531) 27.05.01
(732) COLUSSI S.p.A.
Via Giovanni Spadolini, 5 I-20141 MILANO
(740) Sergio DI CURZIO, c/o BUGNION S.p.A.
Via Vittorio Emanuele Orlando, 83 I-00185 ROMA

---

(111) **1088873**
(822) 07.12.1998 000318592 EM
(171) 10 năm
(540)

POWERGY

(511) 12.

(151) 04.08.2011
(831) 26.02.2015 VN

(732) PIRELLI TYRE S.P.A.
Viale Piero e Alberto Pirelli, 25 I-20126 Milan
(740) PORTA, CHECCACCI & ASSOCIATI S.p.A.
Via Trebbia, 20 I-20135 Milano

---

(111) **1096726**

(171) 10 năm

(540)

(511) 29.

(151) 23.08.2011
(831) 10.04.2015 VN

(531) 01.03.17, 05.07.06, 05.09.15, 11.03.05, 11.03.07, 29.01.14
(591) (EN: Red, black, white, green and yellow.)
(732) PEYMAN KURUYEMİŞ GIDA AKTARİYE KİMYEVİ MADDELER TARIM ÜRÜNLERİ SANAYİ VE TİCARET ANONİM ŞIRKETİ
Organize Sanayi Bölgesi 9. Cad. Eskişehir
(740) DESTEK PATENT ANONİM ŞİRKETİ
Lefkoşe Caddesi, NM Ofis Park B Blok No: 36/5 TR-16110 Beşevler - Nilüfer - Bursa

---

(111) **1102541**
(822) 06.05.2008 3422049 US
(171) 10 năm
(540)

CANDLE IMPRESSIONS

(511) 11.

(151) 28.11.2011
(831) 01.05.2015 VN

(732) NII Northern International Inc.
Suite 101 1 Burbidge Street V3K7B2 Coquitlam

(740) Ronald A. DiCerbo McAndrews, Held & Malloy
500 West Madison 34th Floor Chicago, IL 60661

---

(111) **1120563**
(171) 10 năm
(540)

MIRAGE

(511) 11.

(151) 23.03.2012
(831) 01.05.2015 VN

(732) NII Northern International, Inc.
1 Burbridge Street Suite 101 V3K 7B2 Coquitlam

(740) Ronald A DiCerbo McAndrews, Held & Malloy
500 West Madison, 34th Floor Chicago, IL 60661

---

(111) **1121414**
(171) 10 năm
(540)

BLACK CUBE

(511) 35.

(151) 25.03.2012
(831) 27.04.2015 VN

(732) B.C. Strategy Ltd.
3 Mazeh Street 6521311 Tel-Aviv

(740) AVI MONTEKIO ADV.
23 Menahem Begin St. Tel Aviv

---

(111) **1122772**
(822) 18.06.2012 010623651 EM
(171) 10 năm
(540)

HUDSON

(511) 33.

(151) 21.06.2012
(831) 30.04.2015 VN

(732) William Grant & Sons Irish Brands Limited
4th Floor, Block D, Iveagh Court, Harcourt Road Dublin 2

(740) Wildbore & Gibbons LLP
Sycamore House, 5 Sycamore Street London EC1Y 0SG

---

(111) **1124236**

(171) 10 năm

(540)

LUMABRIGHT

(511) 11.

(151) 01.06.2012
(831) 01.05.2015 VN

(732) Nii Northern International Inc.
Suite 101, 1 Burbridge Street V3K7B2 Coquitlam

(740) Ronald A DiCerbo, McAndrews, Held & Malloy
500 West Madison, 34th Floor Chicago IL 60661

---

(111) **1126553**
(822) 20.06.2012 632100 CH
(171) 10 năm
(540)

SENSOREADY

(511) 10.

(151) 18.07.2012
(831) 03.02.2015 VN

(732) Novartis AG
CH-4002 Basel

---

(111) **1130833**
(822) 29.03.2011 3936233 US
(171) 10 năm
(540)

INTEGRATION POINT

(511) 09,42.

(151) 12.07.2012
(831) 10.02.2015 VN

(732) Integration Point, Inc.
P.O. Box 49175 Charlotte NC 28277

(740) Kareem Howell, Integration Point, Inc.
11016 Rushmore Drive, Suite 200 Charlotte NC 28277

---

(111) **1130918**

(171) 10 năm

(540)

RADZIVILL

(511) 33.

(151) 13.07.2012
(831) 16.03.2015 VN

(732) Otkrytoe aktsionernoe obshchestvo "MINSK KRISTALL" - Upravlyayushchaya kompaniya kholdinga "MINSK KRISTALL GRUPP"
D. 15, ul. Oktyarskaya 220030 Minsk

---

(111) **1154439**
(822) 28.01.2013 639479 CH
(171) 10 năm
(540)

(511) 05.

(151) 05.02.2013
(831) 03.02.2015 VN

(531) 26.03.06
(732) NOVARTIS AG
CH-4002 Basel

---

(111) **1158886**

(171) 10 năm
(540)

EMBRACE

(511) 10.

(151) 28.03.2013
(831) 07.05.2015 VN

(732) Neodyne Biosciences, Inc.
127 Independence Drive Menlo Park CA 94025
(740) Jennifer Lee Taylor Morrison & Foerster LLP
425 Market Street San Francisco CA 94105-2482

---

(111) **1159863**
(822) 24.02.2011 212133 GR
(171) 10 năm
(540)

(511) 32.

(151) 27.02.2013
(831) 27.06.2014 VN

(531) 05.03.16, 27.05.08, 29.01.12
(591) (EN: Green and black.)
(732) GREEN COLA LTD
Strati Myrivili 5, Strovolos CY-2046 Nicosia
(740) LAW FIRM THANOS MASOULAS & PARTNERS
11 Sina Street GR-106 80 Athens

---

(111) **1176980**
(822) 08.08.2013 647383 CH
(171) 10 năm
(540)

COCKTALIS

(151) 16.08.2013
(831) 17.04.2015 VN

(732) Cocktalis AG
Feldstrasse 78 CH-4123 Allschwil
(740) BURKARD Thierry
C/o Laurent CROSSET-PERROTIN CH-1609 Saint-Martin FR

(511) 25,32,33.

---

(111) **1179811**
(822) 15.07.2010 4008301020000 KR
(171) 10 năm
(540)

ssaka

(151) 27.08.2013
(831) 25.03.2015 VN

(732) SSAKA CO., LTD.
B108, 51 Seongsui-ro, Seongdong-gu Seoul 133-827
(740) ROYAL Patent & Law Office
1st. Floor, DOWON Bldg., Nam-Hyun Dong 1059-11 Kwanak Gu, Seoul 151-800

(511) 25,28.

---

(111) **1188594**
(822) 03.08.2012 5511829 JP
(171) 10 năm
(540)

FINESIA

(151) 23.10.2013
(831) 09.04.2015 VN

(732) KYOCERA Medical Corporation
3-31, Miyahara 3 chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi Osaka 532-0003
(740) SAMEJIMA Mutsumi
AOYAMA & PARTNERS, Umeda Hankyu Bldg. Office Tower, 8-1, Kakuda-cho, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0017

(511) 10.

---

(111) **1191391**

(171) 10 năm

(540)

MIRAGE

(511) 11.

(151) 01.07.2013
(831) 01.05.2015 VN

(531) 01.15.05, 27.05.07
(732) Nii Northern International Inc.
Suite 101, 1 Burbridge Street V3K7B2 Coquitlam
(740) Ronald A DiCerbo McAndrews, Held and Malloy, Ltd
500 W Madison St, 34th Fl Chicago IL 60661

---

(111) **1192922**

(171) 10 năm

(540)

flickering flame TECHNOLOGY

(511) 11.

(151) 01.07.2013
(831) 01.05.2015 VN

(531) 01.15.05
(732) Nii Northern International Inc.
Suite 101, 1 Burbridge Street V3K7B2 Coquitlam
(740) Ronald A DiCerbo McAndrews, Held and Malloy, Ltd
500 W Madison St, 34th Fl Chicago IL 60661

---

(111) **1195100**
(822) 19.10.2011 2989067 ES
(171) 10 năm
(540)

PRONUBEN BABY

(511) 35.

(151) 10.10.2013
(831) 17.11.2014 VN

(531) 26.01.18, 27.05.01, 29.01.12
(591) (EN: Red and blue.)
(732) Productos y Nutrientes para Bebes S.L. (PRONUBEN)
C/Galileo, 78, bajo derecha E-28015 Madrid

---

(111) **1202905**

(171) 10 năm
(540)

CONTRE MOI

(511) 03.

(151) 04.10.2013
(831) 24.02.2015 VN

(732) Madame Janine REY
23 boulevard des Minimes, Bat B F-31200 Toulouse
(740) TMARK CONSEILS
31 rue Tronchet F-75008 PARIS

---

(111) **1203074**
(822) 28.02.2014 13 4 044 612 FR
(171) 10 năm
(540)

GLOBBER

(511) 12,28.

(151) 21.03.2014
(831) 30.03.2015 VN

(732) HOLY INTERNATIONAL
ZI Les Parties F-01120 MONTLUEL
(740) CABINET GERMAIN & MAUREAU
12 rue Boileau F-69006 LYON

---

(111) **1203365**

(171) 10 năm
(540)

Candle Impressions

(511) 11.

(151) 15.04.2014
(831) 01.05.2015 VN

(531) 01.15.05, 13.01.01, 27.03.01
(732) Nii Northern International Inc.
1 Burbridge Street, Suite 101 Coquitlam BC V3K7B2
(740) Ronald A DiCerbo McAndrews, Held & Malloy
500 West Madison, 34th Floor Chicago, IL 60661

---

(111) **1204033**

(171) 10 năm
(540)

CHROMEBASE

(511) 09,35,42.

(151) 21.03.2014
(831) 15.05.2015 VN

(732) Google Inc.
1600 Amphitheatre Parkway Mountain View, CA 94043
(740) Emily Burns, Google Inc., Attn. Trademark Dept.
1600 Amphitheatre Pkwy. Mountain View CA 94043

---

(111) **1204145**
(822) 17.06.2011 5419081 JP
(171) 10 năm
(540)

(511) 36.

(151) 26.09.2013
(831) 20.03.2015 VN

(531) 26.04.09
(732) SoftBank Group Corp.
1-9-1, Higashi-shimbashi, Minato-ku Tokyo 105-7303
(740) MIZUNO Katsufumi
721, Marunouchi-Nakadori Bldg., 2-3, Marunouchi 2-Chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

---

(111) **1208880**
(822) 01.07.2011 009684218 EM
(171) 10 năm
(540)

(511) 03.

(151) 14.03.2014
(831) 16.02.2015 VN

(531) 05.05.07, 05.05.20, 25.01.09, 27.03.11
(732) PLANTES ET PARFUMS DE PROVENCE
ZA Le Camp Bernard F-84110 Sablet
(740) CABINET PLASSERAUD
235 bis cours Lafayette F-69006 LYON

---

(111) **1211009**

(171) 10 năm
(540)

(511) 09,25,35,36,38,41.

(151) 02.04.2013
(831) 31.07.2014 VN

(531) 03.07.03, 03.07.24, 21.03.01
(732) Tottenham Hotspur Limited
Bill Nicholson Way, 748 High Road, Tottenham London N17 0AP
(740) Stobbs
Endurance House, Vision Park Cambridge CB24 9ZR

(111) **1211256**
(171) 10 năm
(540)

TOTTENHAM HOTSPUR

(511) 09,25,35,36,38,41.

(151) 28.03.2013
(831) 31.07.2014 VN

(732) Tottenham Hotspur Limited
Bill Nicholson Way, 748 High Road, Tottenham London N17 0AP
(740) Stobbs
Endurance House, Vision Park Cambridge CB24 9ZR

---

(111) **1214617**
(171) 10 năm
(540)

Luminos Agile Max

(511) 10.

(151) 25.07.2014

(732) Siemens Aktiengesellschaft
Wittelsbacherplatz 2 80333 München
(740) Siemens Aktiengesellschaft
CT NM, Postfach 22 16 34 80506 München

---

(111) **1217105**
(822) 30.05.2014 14 4 065 820 FR
(171) 10 năm
(540)

Libergyn

(511) 10.

(151) 30.07.2014

(732) PATRICK CHOAY SA
48 rue des Petites Ecuries F-75010 PARIS
(740) CABINET WAGRET
6, avenue Daniel Lesueur F-75007 PARIS

---

(111) **1218283**
(822) 07.08.2013 011698594 EM
(171) 10 năm
(540)

KININVIE

(511) 33.

(151) 05.09.2014
(831) 30.04.2015 VN

(732) WILLIAM GRANT & SONS IRISH BRANDS LIMITED
4th Floor, Block D, Iveagh Court, Harcourt Road Dublin 2
(740) Wildbore & Gibbons LLP
Sycamore House, 5 Sycamore Street London EC1Y 0SG

---

(111) **1218724**
(822) 23.07.2014 661864 CH
(171) 10 năm
(540)

(511) 14.

(151) 07.08.2014
(831) 12.02.2015 VN

(531) 05.03.20, 27.05.01
(732) Montres Charmex S.A.
Galmstrasse 2 CH-4410 Liestal
(740) FMP Fuhrer Marbach & Partner
Konsumstrasse 16A CH-3007 Bern

---

(111) **1219730**
(822) 21.05.2014 30 2014 047 766.1/16 DE
(171) 10 năm
(540)

(511) 06,16,20.

(151) 12.06.2014

(531) 26.11.02, 26.11.06, 26.11.08, 27.05.11
(732) Anton Debatin GmbH Werk für werbende Verpackung
Vichystr. 6 76646 Bruchsal
(740) LICHTI Patentanwälte
Bergwaldstraße 1 76227 Karlsruhe

---

(111) **1219849**
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,25,35,36,38,41.

(151) 28.03.2013
(831) 10.12.2014 VN

(531) 03.07.04, 03.07.24, 21.03.01, 27.01.12, 03.07.03
(732) Tottenham Hotspur Limited
Bill Nicholson Way, 748 High Road, Tottenham London N17 0AP
(740) Stobbs
Endurance House, Vision Park Cambridge CB24 9ZR

---

(111) **1221760**
(822) 24.09.2014 012868832 EM
(171) 10 năm
(540)

DAVANTI

(511) 12,37.

(151) 23.09.2014
(831) 19.05.2015 VN

(732) DAVANTI TYRES LIMITED
Unit 4 North Florida Road St. Helens, Merseyside WA11 9UB
(740) SHIPLEY IP LTD
No. 6 The Quadrant Hoylake Wirral CH47 2EE

---

(111) **1222738**
(822) 17.01.2014 14 30282 MC
(171) 10 năm
(540)

ARIANNE PRETTE
MONACO

(511) 03,14,16,18.

(151) 15.07.2014

(732) SAM APM
3, rue de l'Industrie MC-98000 MONACO

---

(111) **1224192**
(171) 10 năm
(540)

CHATEAU TOUR SAINT CHRISTOPHE

(511) 33.

(151) 19.09.2014

(732) LA TOUR SAINT-CHRISTOPHE
Château Tour Saint Christophe, 1 Cassevert F-33330 SAINT CHRISTOPHE DES BARDES
(740) IP SPHERE
8 cours Maréchal Juin F-33000 BORDEAUX

---

(111) **1224201**
(171) 10 năm
(540)

CHATEAU HAUT-BRISSON

(511) 33.

(151) 19.09.2014

(732) SOCIETE CIVILE D'EXPLOITATION AGRICOLE DU CHATEAU HAUT BRISSON
Brisson F-33330 VIGNONET
(740) IP SPHERE
8 cours Maréchal Juin F-33000 BORDEAUX

---

(111) **1225669**
(822) 08.03.2013 UK00002640173 GB
(171) 10 năm
(540)

(511) 25.

(151) 02.08.2014
(831) 08.04.2015 VN

(531) 27.05.01
(732) Revolver Clothing Limited
208 Hawthorn Road, Ashington Northumberland NE639AX
(740) Ward Hadaway Solicitors
Sandgate House, 102 Quayside Newcastle upon Tyne NE1 3DX

---

(111) **1227501**
(822) 13.09.2013 655977 CH
(171) 10 năm
(540)

(511) 35,41,42,45.

(151) 10.07.2014
(831) 27.02.2015 VN

(531) 27.05.22
(732) RELX Intellectual Properties SA
Espace de l'Europe 3 CH-2000 Neuchâtel

---

(111) **1229291**
(171) 10 năm
(540)

(511) 18,25.

(151) 02.09.2014

(531) 03.07.17, 28.03.00
(732) Bosideng International Fahion (China) Limited
Room 1606, No. 98, Song Hu Road, Yang Pu District Shanghai
(740) Shanghai Saintbuild Intellectual Property Agency Co., Ltd.
Room 301, Pentagon fengda Square, No.8, Zhengyi Road, Yangpu District Shanghai

---

(111) **1229573**
(171) 10 năm
(540)

BOSIDENG

(151) 02.09.2014

(531) 01.05.02, 27.03.15
(732) Bosideng International Fadion (China) Limited
Room 1606, No. 98, Song Hu Road, Yang Pu District Shanghai
(740) Shanghai Saintbuild Intellectual Property Agency Co., Ltd.
Room 301, Pentagon fengda Square, No.8, Zhengyi Road, Yangpu District Shanghai

(511) 25.

---

(111) **1231137**
(171) 10 năm
(540)

CROSS
VALUE
INNOVATION

(151) 04.10.2013

(531) 27.05.10
(732) PANASONIC CORPORATION
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi Osaka 571-8501
(740) SAMEJIMA Mutsumi, Aoyama & Partners
Umeda Hankyu Blds, Office Tower, 8-1, Kakuda-cho, kita-ku, Osaka 530-0017

(511) 07,09,10,11,12,37,42.

---

(111) **1232550**
(822) 07.01.2002 023140253 FR
(171) 10 năm
(540)

HELIOPOTASSE

(151) 22.10.2014
(831) 09.02.2015 VN

(732) HELIOPOTASSE
25 place de la Réunion F-68100 MULHOUSE

(511) 01,05,31.

---

(111) **1232939**
(822) 21.08.2010 5994244 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 07.

(151) 25.09.2014

(531) 27.05.19
(732) Sichuan CRUN Co., Ltd.
No. 1, Rongchuan Road, High-tech Industrial Park, Zigong Sichuan
(740) Chofn Intellectual Property Agency Co., Ltd.
No. 123, Cao Shi Street, 16F, Shi Dai Feng Shang Building 610017 Chengdu

---

(111) **1234200**
(822) 28.04.2014 662144 CH
(171) 10 năm
(540)

(511) 01,03,04,09,12,14,16,25,28,29,30,32,35,36,38,39,41,42,43.

(151) 21.10.2014

(531) 26.15.01, 29.01.15
(591) (EN: Black, gray, yellow, green, blue and red.)
(732) Association des Comités Nationaux Olympiques
Chemin des Charmettes 4 CH-1003 Lausanne
(740) TRADAMARCA, Humphrey & Co
Avenue du Tribunal-Fédéral 34, Case postale 1451 CH-1001 Lausanne

---

(111) **1236344**
(822) 16.06.2014 VR 2014 01318 DK
(171) 10 năm
(540)

TripleNine

(511) 05,30,31.

(151) 26.09.2014
(831) 27.03.2015 VN

(732) TripleNine A/S
Trafikhavnskaj 9 DK-6700 Esbjerg
(740) Sandel, Løje & Partnere
Øster Allé 42, 6, P.O. Box 812 DK-2100 København Ø

(111) **1244004**

(171) 10 năm

(540)

IFLICKER

(511) 11.

(151) 03.12.2014
(831) 01.05.2015 VN

(732) Nii Northern International Inc.
Suite 101, 1 Burbridge Street V3K7B2 Coquitlam

(740) Ronald A DiCerbo McAndrews, Held and Malloy Ltd.
500 W. Madison St., 34th Floor Chicago IL 60661

---

(111) **1245020**
(822) 04.02.2011 5388602 JP
(171) 10 năm
(540)

WORLD ROCK ワールドロック

(511) 01.

(151) 19.11.2014

(531) 27.05.01, 28.03.00
(732) KYORITSU CHEMICAL & CO., LTD.
1-2-2, Uchisaiwaicho, Chiyoda-ku Tokyo 100-0011

(740) TSUKUNI Hajime
C/o TSUKUNI & ASSOCIATES, Kojimachi Business Center, 3-1, Kojimachi 5-chome, Chiyoda-ku Tokyo 102-0083

---

(111) **1245025**
(171) 10 năm
(540)

WEDOS

(511) 38,39,42.

(151) 01.08.2014

(732) WEDOS
Ifigeneias 7 CY-2007 Nicosie - Strovolos

(740) Jana Vandelíková
Vodickova 791/41 CZ-110 00 Praha 1

(111) **1245027**
(171) 10 năm
(540)

(151) 26.09.2014

(531) 27.05.01
(732) CGA Design/Camuto Group
Building C, Kun he ju plaza, Shi Jing road, Cong Cheng district, Dong Guan city Guang Dong province
(740) SHENZHEN ZHONGTONG INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY CO., LTD.
Room 1305, Nwes Building 2, Shen Nan Zhong Road, Futian District ShenZhen City Guangdong Province

(511) 18,25,35.

---

(111) **1245033**
(171) 10 năm
(540)

(151) 14.10.2014

(531) 26.04.18, 26.04.24, 27.05.24
(732) Zachary Phillip Wylde
PO Box 1787 Canyon Country CA 91386
(740) Victor K. Sapphire Michelman & Robinson LLP
15760 Ventura Blvd., 5th Floor Encino CA 91436

(511) 09.

---

(111) **1245034**
(822) 03.04.2013 2013 30811 TR
(171) 10 năm
(540)

NUDO

(151) 18.08.2014

(732) ERİŞLER GIDA SANAYİ VE TİCARET ANONİM ŞİRKETİ
Eski Silivri Yolu Üzeri No.58, Mimarsinan, Büyükçekmece İstanbul
(740) CAHIT SULUK
Mahir Iz cad. No: 28, Kat: 2 Daire 6 Altunizade Istanbul

(511) 29,30,31,35.

---

(111) **1245038**
(822) 21.07.2011 8469602 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 14.

(151) 21.10.2014

(531) 27.05.22
(732) Li Lili
Building 88, Xicheng 2th, Baoan, Shenzhen Guangdong
(740) WENZHOU ZHIXIN TRADEMARK SERVICE CO., LTD.
807A, Danlu Square, Ouzhoucheng Jiangbin Road, Wenzhou 325000 Zhejiang

---

(111) **1245039**
(822) 21.07.2011 8469603 CN
(171) 10 năm
(540)

FITRON

(511) 14.

(151) 21.10.2014

(531) 27.05.01
(732) Li Lili
Building 88, Xicheng 2th, Baoan, Shenzhen Guangdong
(740) WENZHOU ZHIXIN TRADEMARK SERVICE CO., LTD.
807A, Danlu Square, Ouzhoucheng Jiangbin Road, Wenzhou 325000 Zhejiang

---

(111) **1245040**
(822) 14.10.2012 9853409 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 19.

(151) 21.10.2014

(531) 27.05.22
(732) GUANGDONG MONALISA NEW MATERIALS GROUP CO.,LTD.
Xiqiao Textile Industrial Zone, Nanhai District, Foshan City 528211 Guangdong
(740) Beijing huangjinzhihui Intellectual Property Law Office Co., Ltd.
BO407, Honglian Building, No: 28 Honglian South Road, Xicheng District 100055 Beijing

---

(111) **1245041**
(822) 08.10.2014 1609474 IT
(171) 10 năm
(540)

SAIPEM

(511) 11,37,39,40,42.

(151) 08.10.2014

(732) SAIPEM S.P.A.
Via Martiri di Cefalonia, 67 SAN DONATO MILANESE (Milano)
(740) STUDIO TORTA S.P.A.
Via Viotti, 9 I-10121 Torino

---

(111) **1245051**
(171) 10 năm
(540)

GRENLANDER

(511) 12.

(151) 29.09.2014

(531) 27.05.17
(732) Shandong Longyue Rubber Co., Ltd.
The South of Yalujiang Road, Wenzhuang Village, Qinghe Agency of CAO County, Heze City Shandong Province
(740) China Zonsin Intellectual Property Firm
Room 1505, Building 3, No. 1 Jinfang Road, Chaoyang District 100012 Beijing

---

(111) **1245100**
(171) 10 năm
(540)

CARECOR

(511) 05.

(151) 26.11.2014

(732) Egis Gyógyszergyár Zrt.
Keresztúri út 30-38 H-1106 Budapest
(740) KOVARI AND PARTNERS LLC
Attila út 125 H-1012 Budapest

---

(111) **1245101**
(171) 10 năm
(540)

HOPETRIL

(511) 05.

(151) 26.11.2014

(732) Egis Gyógyszergyár Zrt.
Keresztúri út 30-38 H-1106 Budapest
(740) KOVARI AND PARTNERS LLC
Attila út 125 H-1012 Budapest

---

(111) **1245102**
(171) 10 năm
(540)

JOLISTOL

(511) 05.

(151) 26.11.2014

(732) Egis Gyógyszergyár Zrt.
Keresztúri út 30-38 H-1106 Budapest
(740) KOVARI AND PARTNERS LLC
Attila út 125 H-1012 Budapest

---

(111) **1245114**
(822) 15.08.2014 668802 CH
(171) 10 năm
(540)

SMARTCHOC

(511) 07.

(151) 30.01.2015

(732) Bühler AG
Gupfenstrasse 5 CH-9240 Uzwil
(740) Hepp Wenger Ryffel AG
Friedtalweg 5 CH-9500 Wil

---

(111) **1245127**
(171) 10 năm
(540)

(511) 03,05,21.

(151) 17.02.2015

(531) 01.15.14, 03.07.06, 03.07.24, 29.01.13
(591) (EN: Blue, dark blue, white, yellow and orange.)
(732) Duck Global Licensing AG, (Duck Global Licensing SA) (Duck Global Licensing Ltd)
C/o Fischer & Partner, Schulhausstrasse 9 CH-6052 Hergiswil
(740) Gilbey Legal
43 Boulevard Haussmann F-75009 Paris

---

(111) **1245165**
(171) 10 năm
(540)

OSTREA THERAPIE

(511) 05,43,44.

(151) 04.03.2015

(732) TARBOURIECH Florent
168 chemin du Buis F-34200 SETE
(740) CABINET NETTER
36 avenue Hoche F-75008 PARIS

---

(111) **1245204**
(822) 21.01.2014 656922 CH
(171) 10 năm
(540)

(511) 01,05,40.

(151) 09.02.2015

(531) 26.04.10, 26.15.01
(732) SANITIZED Marketing AG
Lyssachstrasse 95 CH-3400 Burgdorf
(740) WEINMANN ZIMMERLI
Apollostrasse 2, Postfach 1021 CH-8032 Zürich

---

(111) **1245263**
(171) 10 năm
(540)

Nichibei

(511) 20.

(151) 04.11.2014

(531) 26.13.25, 27.05.01
(732) NICHIBEI CO., LTD.
3-15-4, Nihonbashi, Chuo-ku Tokyo 103-0027
(740) MIZUNO Katsufumi
721, Marunouchi-Nakadori Bldg., 2-3, Marunouchi 2-Chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

---

(111) **1245279**
(822) 20.06.2014 5679380 JP
(171) 10 năm
(540)

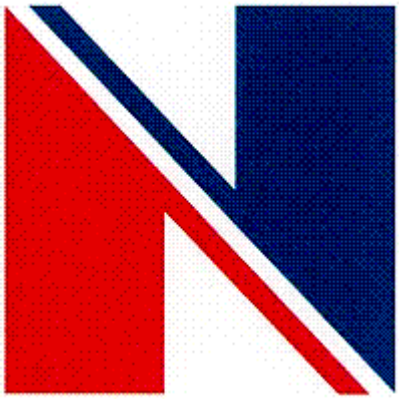

(511) 10,12.

(151) 13.11.2014

(531) 27.05.21, 29.01.13
(591) (EN: Red and blue.)
(732) NAKASHIMA HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (NAKASHIMA HOLDINGS CO., LTD.)
688-1, Joto-kitagata, Higashi-ku, Okayama-shi Okayama 709-0625
(740) KAWAGOE Hiroshi
C/o NOZOMI PATENT OFFICE, 4th floor, NISHI-SHIMBASHI KS Bldg., 16-3, Nishi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku Tokyo 105-0003

---

(111) **1245295**
(171) 10 năm
(540) SERAM GROUP

(511) 07,11,12.

(151) 19.12.2014

(531) 15.01.19, 27.05.01, 29.01.12
(732) SERAM SA
817 boulevard Marius Berliet Polygone Nord F-66000 PERPIGNAN
(740) CABINET MALEMONT
91 Avenue Kleber F-75116 PARIS

---

(111) **1245301**
(171) 10 năm
(540) EGINILLA

(511) 05.

(151) 26.11.2014

(732) Egis Gyógyszergyár Zrt.
Keresztúri út 30-38 H-1106 Budapest
(740) KOVARI AND PARTNERS LLC
Attila út 125 H-1012 Budapest

---

(111) **1245321**
(822) 25.12.2014 194999 UA
(171) 10 năm
(540) YAVORA

(511) 33.

(151) 13.01.2015

(732) TOVARYSTVO Z OBMEZHENOIU VIDPOVIDALNISTIU "NATSIONALNA HORILCHANA KOMPANIIA"
Smilianske shose, 8-i kilometer, bud. 2, s. Stepanky Cherkaskyi raion Cherkaska oblast 19632
(740) Shchevich Polina
Dniprovska Naberezhna, 23 V Kiev 02081

---

(111) **1245334**
(822) 10.09.2013 30 2013 043 253.3/11 DE
(171) 10 năm
(540)

(511) 11.

(151) 18.02.2015

(531) 05.05.20, 25.01.25, 27.05.09, 27.05.10, 29.01.12
(591) (EN: Purple-lilac-violet and white.)
(732) Maytoni GmbH
Meller Bogen 14 13403 Berlin
(740) Jeck Fleck Herrmann
Klingengasse 2/1 71665 Vaihingen an der Enz

---

(111) **1245335**
(822) 30.01.2015 30 2014 071 557.0/30 DE
(171) 10 năm
(540)

(511) 30.

(151) 20.02.2015

(531) 02.01.01, 09.07.17, 20.05.15, 27.05.01, 29.01.13
(591) (EN: Brown, beige and white.)
(732) Griesson - de Beukelaer GmbH & Co. KG
August-Horch-Straße 23 56751 Polch

---

(111) **1245381**
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,35.

(151) 27.10.2014

(531) 26.01.18, 26.04.10, 29.01.12
(732) Lazada South East Asia Pte. Ltd.
8 Shenton Way, #43-01 Axa Tower Singapore 068811
(740) ELLA CHEONG LLC
300 Beach Road, #31-04/05 The Concourse Singapore 199555

---

(111) **1245405**
(822) 19.05.2014 302014026505.2/16 DE
(171) 10 năm
(540)

CRAFTED FOR NEW HEIGHTS

(511) 03,09,14,16,18,25.

(151) 23.07.2014

(732) Montblanc-Simplo GmbH
Hellgrundweg 100 22525 Hamburg
(740) Bird & Bird LLP
Maximiliansplatz 22 80333 München

---

(111) **1245406**
(822) 01.02.2008 307 55 759.6/09 DE
(171) 10 năm
(540)

auna
multimedia

(511) 09,11,12,15.

(151) 23.07.2014

(531) 26.15.25, 27.05.08, 27.05.09, 29.01.01
(591) (EN: Red.)
(732) CHAL-TEC Vertriebs- + Handels GmbH
Wallstr. 16 10179 Berlin
(740) MR. VOLKER HEINZE, HEINZE LANGE V. SENDEN
Am Tiergarten 2 30559 Hannover

---

(111) **1245414**
(171) 10 năm
(540)

Tebis

(511) 09,35,41,42.

(151) 22.09.2014

(732) Tebis Technische Informationssysteme AG
Einsteinstraße 39 82152 Martinsried/Planegg
(740) ARQIS Rechtsanwälte Partnerschaftsgesellschaft
Prinzregentenplatz 7 81675 München

---

(111) **1245417**
(171) 10 năm
(540)

ONESCO

(511) 09,11.

(151) 21.10.2014

(531) 27.05.01
(732) YUEQING ONESTO ELECTRIC CO., LTd.
Jiangjiaqiao, North Baixiang, Yueqing 325600 Wenzhou
(740) WENZHOU XINGYE TRADEMARK SERVICE CO., LTD.
12F Bali Mansion, Xiaonan Road Wenzhou, Zhejiang

(111) **1245420**
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,35.

(151) 31.10.2014

(531) 03.05.05
(732) Otter Products, LLC
209 S. Meldrum St. Fort Collins CO 80521
(740) Ellen Reilly The Reilly Intellectual Property Law Firm
1325 East 16th Ave Denver CO 80218

---

(111) **1245421**
(171) 10 năm
(540)

SECOM FLEX

(511) 09,45.

(151) 15.10.2014

(732) Secom Kabushiki Kaisha (SECOM CO., LTD.)
5-1, Jingumae 1-Chome, Shibuya-ku Tokyo 150-0001
(740) AOKI Atsushi c/o SEIWA PATENT & LAW
Toranomon 37 Mori Bldg., 3-5-1, Toranomon, Minato-ku Tokyo 105-8423

---

(111) **1245430**
(822) 14.03.2014 11586176 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 09.

(151) 12.11.2014

(531) 26.04.07, 26.11.22, 29.01.13
(591) (EN: Green, black and white.)
(732) SPEAKER ELECTRONIC (JIASHAN) CO., LTD.
No.8 Development Zone Road, Huimin Economic Development Zone, Jiashan County 314112 Zhejiang
(740) BEIJING PSCU PATENT AND TRADEMARK LAW OFFICE
5-5 No. 1 Block of Sanlihe, Xicheng District 100045 Beijing

---

(111) **1245457**
(822) 07.06.1998 1180285 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 05.

(151) 12.12.2014

(531) 05.05.20, 28.03.00
(732) Limin Chemical Co., Ltd.
Economic Development Zone, Xinyi Jiangsu Province
(740) XUZHOU PENGCHENG TRADEMARK SERVICE AGENT
Flat 705, No.75 Jianguo West Road, Xuzhou City Jiangsu Province

---

(111) **1245471**
(171) 10 năm
(540)

QUE PRODUCTS

(511) 09.

(151) 29.12.2014

(732) Que Products, LLC
305 Clearview Avenue Edison NJ 08837
(740) Brian A. Bloom Moritt Hock & Hamroff LLP
400 Garden City Plaza Garden City NY 11530

---

(111) **1245490**
(171) 10 năm
(540)

LE·GRAND

(511) 12.

(151) 24.12.2014

(531) 26.04.03, 26.04.05, 27.05.17, 29.01.12
(591) (EN: Black and light blue.)
(732) KROSS SA
Leszno 46 PL-06-300 Przasnysz
(740) Igor Sawicki
Ul. Żurawia 45 PL-00-680 Warszawa

---

(111) **1245504**
(822) 14.01.2015 0964665 BX
(171) 10 năm
(540)

EVIDEX

(511) 37,39,40,42.

(151) 23.02.2015

(732) Evides N.V.
Schaardijk 150 NL-3063 NH ROTTERDAM
(740) NLO Shieldmark B.V.
J.W. Frisolaan 13 NL-2517 JS Den Haag

---

(111) **1245521**
(822) 20.02.2014 281870 AT
(171) 10 năm
(540)

(511) 16,36,39.

(151) 04.02.2015

(531) 27.05.22, 29.01.12
(591) (EN: Orange (Pantone 021) and white.)
(732) Gebrüder Weiss Gesellschaft m.b.H.
Bundesstraße 110 A-6923 Lauterach
(740) Saxinger Chalupsky & Partner Rechtsanwälte GmbH
Edisonstraße 1, WDZ 8 A-4600 Wels

---

(111) **1245556**
(822) 17.10.2014 302014061808 DE
(171) 10 năm
(540)

DON PEDRO

(511) 11,21.

(151) 23.03.2015

(732) Pi-Design AG
Kantonsstrasse 100 CH-6234 Triengen
(740) Schreiber Hahn Sommerlad Rechtsanwälte PartG mbB
Niedenau 13-19 60325 Frankfurt am Main

---

(111) **1245571**
(171) 10 năm
(540) WILDCOLOR

(511) 03.

(151) 17.12.2014

(732) WILD WORLD HAIR SRL
Viale Cirene, 7 I-20135 MILANO (MI)

---

(111) **1245584**
(822) 10.02.2015 1625629 IT
(171) 10 năm
(540)

(511) 30,43.

(151) 10.02.2015

(531) 04.05.02, 08.01.18, 27.05.01
(732) SAMMONTANA S.p.A.
Via Tosco Romagnola, 56 I-50053 EMPOLI
(740) Porta, Checcacci & Associati S.p.A.
Via Trebbia, 20 I-20135 Milano

---

(111) **1245599**
(822) 17.06.2009 0001200621 IT
(171) 10 năm
(540)

(511) 16,24.

(151) 31.12.2014

(531) 27.05.19, 29.01.12
(591) (EN: Black and orange.)
(732) NASTRIFICIO DI CASSANO S.P.A.
Via G. Ferraris, 3 I-21012 CASSANO MAGNAGO (VA)
(740) ACCAPI S.R.L.
Via Venezia, 14 I-40068 San Lazzaro di Savena (BO)

---

(111) **1245602**
(822) 27.02.2015 0961892 BX
(171) 10 năm
(540)

ELOVITAL

(511) 01,05,31.

(151) 02.03.2015

(732) Orffa International Holding B.V.
Vierlinghstraat 51 NL-4251 LC Werkendam
(740) BAP IP BVBA - Brantsandpatents
Pauline Van Pottelsberghelaan 24 B-9051 Gent (Sint-Denijs-Westrem)

---

(111) **1245606**
(171) 10 năm
(540)

BeeBox

(511) 09,35,38,41,42.

(151) 24.10.2014

(732) Beetalk Private Limited
1 Fusionopolis Place #17-10 Galaxis Singapore 138522
(740) KHATTARWONG LLP
80 Raffles Place, #25-01 UOB Plaza 1 Singapore 048624

---

(111) **1245611**
(171) 10 năm
(540)

(511) 38.

(151) 30.10.2014

(531) 01.15.21, 27.03.01, 27.05.01, 29.01.13
(591) (EN: Lemon, Yellow, Brown.)
(732) UIVISTA Inc.
3F Sang-il B/D, 4-11, Nonhyeon-ro 6-gil Gangnam-gu, Seoul
(740) IPS PATENT FIRM
(Seocho-dong) 5th Fl., 14, Banpo-daero 23-gil, Seocho-gu Seoul, 137-952

---

(111) **1245635**
(822) 18.07.2014 5686787 JP
(171) 10 năm
(540)

(511) 12,37,42.

(151) 13.08.2014

(531) 01.15.11, 01.15.25, 26.11.03, 26.11.13, 29.01.04
(732) Japan Transport Engineering Company
3-1 Okawa, Kanazawa-ku, Yokohama-shi Kanagawa 236-0043
(740) ITAMI Masaru c/o Kisaragi Associates
Aioi Nissay Dowa Sonpo Nibancho Bldg., 8F 5-6, Nibancho, Chiyoda-ku Tokyo 102-0084

---

(111) **1245637**
(822) 14.10.2013 11034133 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 05,09,10.

(151) 02.09.2014

(531) 01.01.01, 01.01.02, 01.01.09, 26.04.13
(732) Shanghai MicroPort Medical (Group) Co., Ltd
501 Newton Road, Z.J. Hi-Tech Park 201203 Shanghai
(740) ADVANCE CHINA I.P. LAW OFFICE
39/F, Tower A, G.T. Land Plaza, No. 85 Huacheng Avenue, Zhujiang New Town 510623 Guangzhou

---

(111) **1245651**
(171) 10 năm
(540)

SMATHERMO

(511) 09,10,35,44,45.

(151) 29.09.2014

(732) Fujikin Incorporated
3-2, Itachibori 2-chome, Nishi-ku, Osaka-shi Osaka 550-0012
(740) TSUJITA, Takashi
KT building 4F, 11-12, Takada 3-chome, Toshima-ku Tokyo 171-0033

---

(111) **1245665**
(171) 10 năm
(540)

(151) 07.11.2014

(531) 27.01.01, 27.05.01
(732) Aristech Acrylics LLC
7350 Empire Drive Florence KY 41042
(740) Paul D. Bangor, Jr., Clark Hill PLC
301 Grant Street, 14th Floor Pittsburgh PA 15219

(511) 17.

---

(111) **1245679**
(822) 28.12.2011 8949005 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 25.11.2014

(531) 27.05.01
(732) Shenzhen Koobee Communication Equipment Co., Ltd.
27H 27/F, Lvjing Square, The Southeast Side of Shennan Avenue and Xiangmi Lake Road Junction, Futian District, Shenzhen City Guangdong Province
(740) Shenzhen Dong Fang Mai Zhuo Science and Technology Co., Ltd.
201-A7, Aidi Building Binhe Road, Fu Tian District, Shenzhen City Guangdong Province

(511) 09.

---

(111) **1245681**
(171) 10 năm
(540)

(151) 14.11.2014

(531) 27.05.11, 27.05.22
(732) UPL Ltd.
Uniphos House, Madhu Park, 11th Road, Khar (West) Mumbai 400 052, Maharashtra
(740) KRISHNA & SAURASTRI
74-F, Venus, Worli Sea Face Mumbai 400018

(511) 01,05,31,44.

---

(111) **1245682**
(171) 10 năm
(540)

(511) 01,05,31,44.

(151) 14.11.2014

(531) 26.13.25
(732) UPL Ltd.
Uniphos House, Madhu Park, 11th Road, Khar (West) Mumbai 400 052, Maharashtra
(740) KRISHNA & SAURASTRI
74-F, Venus, Worli Sea Face Mumbai 400018

---

(111) **1245683**
(171) 10 năm
(540)

(511) 01,05,31,44.

(151) 14.11.2014

(531) 27.05.11, 27.05.22
(732) UPL Ltd.
Uniphos House, Madhu Park, 11th Road, Khar (West) Mumbai 400 052, Maharashtra
(740) KRISHNA & SAURASTRI
74-F, Venus, Worli Sea Face Mumbai 400018

---

(111) **1245693**
(171) 10 năm
(540)

ICLOUD DRIVE

(511) 42.

(151) 02.12.2014

(732) Apple Inc.
1 Infinite Loop Cupertino CA 95014
(740) Thomas R. La Perle Apple Inc.
1 Infinite Loop, MS: 169-3IPL Cupertino CA 95014

---

(111) **1245696**
(822) 31.10.2014 UK00003056097 GB
(171) 10 năm
(540)

VAGISIL

(511) 03,05,10.

(151) 05.12.2014

(732) Combe International Ltd.
1101 Westchester Avenue, White Plains, New York 10604, United States of America STATES OF AMERICA

(740) Dehns
St Bride's House, 10 Salisbury Square London EC4Y 8JD

---

(111) **1245735**
(171) 10 năm
(540)

ONESEQ

(511) 05.

(151) 30.12.2014

(732) Agilent Technologies, Inc.
5301 Stevens Creek Boulevard Santa Clara CA 95051

(740) Scott S. Havlick Holland & Hart LLP
PO Box 8749 Denver CO 80201

---

(111) **1245737**
(171) 10 năm
(540)

ONESEQ

(511) 01.

(151) 30.12.2014

(732) Agilent Technologies, Inc.
5301 Stevens Creek Boulevard Santa Clara CA 95051

(740) Scott S. Havlick Holland & Hart LLP
PO Box 8749 Denver CO 80201

---

(111) **1245743**
(822) 16.12.2008 3546946 US
(171) 10 năm
(540)

ROBIN K.

(511) 25.

(151) 31.12.2014

(732) Catwalk to Sidewalk, Inc.
4731 Fruitland Avenue Vernon CA 90058

(740) Ginam Lee Lee Counsel APLC
3600 Wilshire Boulevard, Suite 1510 Los Angeles CA 90010

---

(111) **1245752**
(171) 10 năm
(540)

(511) 11,40,42.

(151) 23.10.2014

(531) 11.01.18, 26.04.10, 26.07.20, 29.01.12
(591) (EN: Green and black.)
(732) GENERAL FILTER ITALI S.P.A.
Via Emilia, 23, Zai S. Gottardo I-31038 PAESE (TV)
(740) ACCAPI S.R.L.
Via Venezia, 14 I-40068 San Lazzaro (BO)

---

(111) **1245764**
(171) 10 năm
(540)

JOYERON

(511) 05.

(151) 26.11.2014

(732) Egis Gyógyszergyár Zrt.
Keresztúri út 30-38 H-1106 Budapest
(740) KOVARI AND PARTNERS LLC
Attila út 125 H-1012 Budapest

---

(111) **1245765**
(171) 10 năm
(540)

MEDINILLA

(511) 05.

(151) 26.11.2014

(732) Egis Gyógyszergyár Zrt.
Keresztúri út 30-38 H-1106 Budapest
(740) KOVARI AND PARTNERS LLC
Attila út 125 H-1012 Budapest

---

(111) **1245780**
(822) 17.06.2014 012520607 EM
(171) 10 năm
(540)

GENVOYA

(511) 05.

(151) 09.02.2015

(732) Gilead Sciences Ireland UC
IDA Business and Technology Park
Carrigtohill Co. Cork
(740) Gilead Sciences Inc., Attn: Gretchen R. Stroud
333 Lakeside Drive Foster City 94404

---

(111) **1245786**
(822) 29.09.2014 30 2014 005 223.7/07 DE
(171) 10 năm
(540)

STACKMATE

(511) 07,12.

(151) 22.01.2015

(732) Terex MHPS GmbH
Forststr. 16 40597 Düsseldorf
(740) Moser Götze & Partner Patentanwälte mbB
Paul-Klinger-Strasse 9 45127 Essen

---

(111) **1245794**
(171) 10 năm
(540)

SAVI

(511) 07,11.

(151) 30.12.2014

(732) WAMGROUP S.P.A.
Strada Degli Schiocchi, 12 MODENA
(740) STUDIO TORTA S.p.A.
Via Viotti, 9 I-10121 TORINO

---

(111) **1245806**
(822) 09.10.2012 302012036154.4/07 DE
(171) 10 năm
(540)

magbo

(511) 07.

(151) 10.02.2015

(531) 27.05.01
(732) SOPH GmbH
Hermann-Buck-Weg 8 22309 Hamburg
(740) RA Yu Lin
Kleine Johannisstr. 12 20457 Hamburg

---

(111) **1245854**
(171) 10 năm
(540)

ODYSSEY FETA

(511) 29.

(151) 15.04.2015

(732) Klondike Cheese Co.
W7839 State Road 81 Monroe WI 53566
(740) Marie A. Lavalleye Covington & Burling LLP
850 Tenth Street NW, One CityCenter Washington DC 20001

---

(111) **1245869**
(171) 10 năm
(540)

LILY JULIET

(511) 08,18,21.

(151) 09.10.2014

(732) Joel M. Levin
244 Steele Road West Hartford CT 06117

(740) Emilia F. Cannella Ropes & Gray LLP
800 Boylston Street, Prudential Tower Boston MA 02199

---

(111) **1245896**
(171) 10 năm
(540)

Novozymes CombiPolish

(511) 01.

(151) 26.09.2014

(732) Novozymes A/S
Krogshøjvej 36 DK-2880 Bagsvaerd

(740) Plougmann Vingtoft a/s
Rued Langgaards Vej 8 DK-2300 Copenhagen S

---

(111) **1245921**
(822) 05.05.2009 3616686 US
(171) 10 năm
(540)

BARTON PERREIRA

(511) 09.

(151) 04.12.2014

(732) Barton Perreira, LLC
459 Wald Irvine CA 92618-4639

(740) Gabrielle A. Holley Holley & Menker, P.A.
P.O. Box 96 Solana Beach CA 92075

---

(111) **1245958**
(822) 01.09.2014 TJ 11232 TJ
(171) 10 năm
(540)

(511) 35,38,42.

(151) 07.01.2015

(531) 27.05.10, 29.01.12
(591) (EN: Orange and black.)
(732) OJSC "Multiregional TransitTelecom"
22, Marksistskaya str RU-109147 Moscow

(740) IRINA Shodieva
PO. Box 171 734025 Dushanbe

---

(111) **1245965**
(822) 19.12.2014 14 4 105 442 FR
(171) 10 năm
(540)

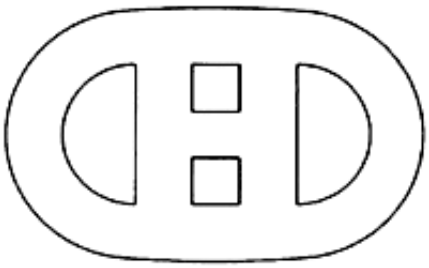

(511) 14,18,25.

(151) 15.01.2015

(531) 09.03.17, 25.03.01
(732) HERMES INTERNATIONAL
24 rue Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS
(740) Annick de CHAUNAC, HERMES INTERNATIONAL
24 rue du Faubourg Saint Honoré F-75008 PARIS

---

(111) **1245985**
(822) 20.05.2009 007292766 EM
(171) 10 năm
(540)

LARSEN

(511) 33.

(151) 12.03.2015

(732) LARSEN LE COGNAC DES VIKINGS SAS
66 boulevard de Paris F-16100 COGNAC
(740) ADVOKATFIRMAN LINDAHL KB
P.O. Box 1065 SE-101 39 Stockholm

---

(111) **1245997**
(822) 25.03.2015 013499488 EM
(171) 10 năm
(540)

DISPERATOR

(511) 07.

(151) 24.03.2015

(732) DISPERATOR AB
Mälarvägen 9 SE-141 71 Segeltorp
(740) AWAPATENT AB
Box 45086 SE-104 30 Stockholm

---

(111) **1246008**
(822) 26.10.2012 12 3 931 092 FR
(171) 10 năm
(540)

Théophile Berthon

(511) 03,21,24.

(151) 16.12.2014

(732) Jean-Pierre CHAMBON
Chemin des Moulins F-84410 Bedoin
(740) GALIA PARTNERS
Immeuble First Office, 15 rue de la Presse F-42000 SAINT-ETIENNE

---

(111) **1246011**
(171) 10 năm
(540)

METOBRADINE

(151) 13.03.2015

(732) BIOFARMA
50 rue Carnot F-92284 SURESNES CEDEX

(511) 05.

---

(111) **1246036**
(822) 26.08.2014 666218 CH
(171) 10 năm
(540)

RUDOLF CARACCIOLA

(151) 24.02.2015

(732) RICHEMONT INTERNATIONAL SA
Route des Biches 10 CH-1752 Villars-sur-Glâne

(740) RICHEMONT INTERNATIONAL SA
Département Propriété Intellectuelle, 50, chemin de la Chênaie, CP 30 CH-1293 Bellevue

(511) 14.

---

(111) **1246039**
(822) 30.11.2011 2011 101327 TR
(171) 10 năm
(540)

(151) 16.12.2014

(531) 26.15.01, 29.01.13
(591) (EN: Blue and green.)
(732) EASTPHARMA S.A.R.L.
5, Rue Guillaume Kroll L-1882 Luxembourg 999
(740) Nadir Cetiz
Halkali Merkez mah. Basin, Ekspres cad. No:1 Küçükçekmece/Istanbul

(511) 05.

---

(111) **1246056**
(171) 10 năm
(540)

(151) 23.12.2014

(531) 27.05.22
(732) Tea Forté, Inc.
23 Bradford Street Concord MA 01742
(740) D.E MASTER BLENDERS 1753, Trademarks Group
P.O. Box 1753 NL-1000 BT Amsterdam

(511) 30.

---

(111) **1246066**
(171) 10 năm
(540)

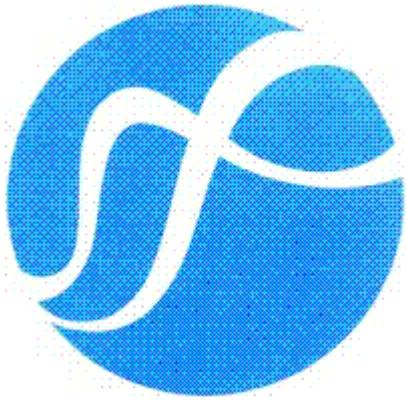

(511) 01,05,10.

(151) 10.02.2015

(531) 26.07.04, 29.01.12
(591) (EN: Light blue.)
(732) Limited Liability Company "NEARMEDIC PLUS"
Ul. Aviakonstruktora Mikoyana, 12 RU-125252 Moscow
(740) Law Firm "Gorodissky & Partners" Ltd.
25, str. 3, ulitsa Bolshaya Spasskaya RU-129010 Moscow

---

(111) **1246091**
(822) 20.05.2014 4534037 US
(171) 10 năm
(540) SMOKE BALM

(511) 03.

(151) 06.01.2015

(732) Shipman Associates, Inc.
1770 Post St. # 203 San Francisco 94115

---

(111) **1246096**
(171) 10 năm
(540) XUVELEX

(511) 05.

(151) 26.11.2014

(732) Egis Gyógyszergyár Zrt.
Keresztúri út 30-38 H-1106 Budapest
(740) KOVARI AND PARTNERS LLC
Attila út 125 H-1012 Budapest

---

(111) **1246134**
(822) 20.11.2014 668558 CH
(171) 10 năm
(540) LALPACK

(511) 05,31.

(151) 14.04.2015

(732) Danstar Ferment AG
Poststrasse 30 CH-6300 Zug
(740) Schönherr Rechtsanwälte GmbH
Schottenring 19 A-1010 Wien

---

(111) **1246138**
(171) 10 năm
(540)

Kimtigo

(511) 09.

(151) 19.12.2014

(531) 27.05.17
(732) Shenzhen Tigo Semiconductor Co., Ltd.
Room B6-709A Unit2, Building B, Huayangnian Plaza, Futian Bonded Area, Shenzhen Guangdong
(740) Shenzhen Talent Trademark Service
A 20/F, Building B, Lvjing Square (NEO), 6009 Shennan Middle Road, Futian District, Shenzhen City 518048 Guangdong

---

(111) **1246148**
(822) 21.05.2014 2014-040377 JP
(171) 10 năm
(540)

SOPH.

(511) 14,18,25,35.

(151) 11.07.2014

(732) SOPH. CO., LTD.
9-5, Kitaaoyama 2-chome, Minato-ku Tokyo 107-0061
(740) ITO Katsuhiro K.ITO & ASSOCIATES Patents, Trademarks & Designs Aoyama Office
707, 3-1, Minamiaoyama 1-chome, Minato-ku Tokyo 107-0062

---

(111) **1246165**
(822) 25.03.1985 1751593 JP
(171) 10 năm
(540)

(511) 14.

(151) 02.12.2014

(531) 26.04.18, 27.05.21
(732) RHYTHM WATCH CO., LTD.
299-12, Kitabukurocho 1-Chome, Omiya-Ku, Saitama-City Saitama 330-9551
(740) Asamura Patent Office, p.c.
Tennoz Central Tower, 2-2-24 Higashi-Shinagawa, Shinagawa-ku Tokyo 140-0002

(111) **1246185**
(171) 10 năm
(540)

COOCHEER

(511) 09.

(151) 11.03.2015
(531) 27.05.01
(732) Shenzhen Sailvan Network Technology Co., Ltd.
No. 6C-009-6C-012, China South City, Huanan 1st Avenue, Pinghu, Longgang District Shenzhen
(740) Beijing Baililai Jiahe Trademark Agency Co., Ltd.
Room 1221, South Building, Kerry Centre, No. 1 Guanghua Road, Chaoyang District Beijing

---

(111) **1246193**
(822) 05.01.2015 14/2015 IS
(171) 10 năm
(540)

PARDANTE

(511) 05.

(151) 13.03.2015
(732) Actavis Group PTC ehf.
Reykjavikurvegi 76-78 IS-220 Hafnarfjordur
(740) Arnason Faktor ehf
Gudridarstig 2-4 IS-113 Reykjavik

---

(111) **1246194**
(822) 01.12.2014 868/2014 IS
(171) 10 năm
(540)

LONIVISTA

(511) 05.

(151) 13.03.2015
(732) Actavis Group PTC ehf.
Reykjavikurvegi 76-78 IS-220 Hafnarfjordur
(740) Arnason Faktor ehf
Gudridarstig 2-4 IS-113 Reykjavik

---

(111) **1246195**
(822) 01.12.2014 867/2014 IS
(171) 10 năm
(540)

LOCARING

(511) 05.

(151) 13.03.2015
(732) Actavis Group PTC ehf.
Reykjavikurvegi 76-78 IS-220 Hafnarfjordur
(740) Arnason Faktor ehf
Gudridarstig 2-4 IS-113 Reykjavik

---

(111) **1246196**
(822) 01.12.2014 866/2014 IS
(171) 10 năm
(540)

GARTOVIO

(511) 05.

(151) 13.03.2015

(732) Actavis Group PTC ehf.
Reykjavikurvegi 76-78 IS-220 Hafnarfjordur
(740) Arnason Faktor ehf
Gudridarstig 2-4 IS-113 Reykjavik

---

(111) **1246197**
(822) 27.06.2014 5681384 JP
(171) 10 năm
(540)

Global Arch

(511) 09,16,41.

(151) 06.03.2015

(732) MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES, LTD.
16-5, Konan 2-chome, Minato-ku Tokyo 108-8215
(740) RYUKA IP Law Firm
Shinjuku L Tower 22nd Floor, 1-6-1 Nishi-shinjuku, Shinjuku-ku Tokyo 163-1522

---

(111) **1246209**
(822) 10.10.2014 192078 UA
(171) 10 năm
(540)

(511) 34.

(151) 23.02.2015

(531) 01.15.23, 26.05.16
(732) Khalaf Turki
vul. Itskhaka Rabina, 55, kv. 10 m. Odesa 65072
(740) Valentyna Zastavnyuk
Ul. Postysheva, 1-B, ap. 220 Brovary, Kyivska obl. 07401

(111) **1246210**
(171) 10 năm
(540)

(511) 34.

(151) 19.03.2015

(531) 02.03.16
(732) Khalaf Turki
Vul. Itskhaka Rabina, 55, kv. 10 m. Odesa 65072
(740) Gagina Valentyna
Postyshevast., 1-B, ap. 220 Brovary, Kyivskaobl 07401

---

(111) **1246211**
(822) 10.10.2014 192094 UA
(171) 10 năm
(540)

(511) 34.

(151) 19.03.2015

(531) 05.03.01, 26.05.15, 27.05.02, 05.03.15, 26.05.01
(732) Khalaf Turki
Vul. Itskhaka Rabina, 55, kv. 10 m. Odesa 65072
(740) Valentyna Zastavnyuk
Ul. Postysheva, 1-B, ap. 220 Brovary, Kyivska obl. 07401

---

(111) **1246221**
(171) 10 năm
(540)

IT'S A LOT BETTER AT NOVOTEL

(511) 43.

(151) 03.02.2015

(732) ACCOR
110 Avenue de France F-75013 PARIS
(740) SANTARELLI
49, Avenue des Champs-Elysées F-75008 Paris

---

(111) **1246235**
(822) 09.03.2015 670895 CH
(171) 10 năm
(540)

OCREVUS

(511) 05.

(151) 19.03.2015

(732) F. Hoffmann-La Roche AG
Grenzacherstrasse 124 CH-4070 Basel

---

(111) **1246237**
(822) 21.11.2014 669276 CH
(171) 10 năm
(540)

LALSEA

(151) 14.04.2015

(732) Danstar Ferment AG
Poststrasse 30 CH-6300 Zug
(740) Schönherr Rechtsanwälte GmbH
Schottenring 19 A-1010 Wien

(511) 01.

---

(111) **1246241**
(171) 10 năm
(540)

BluLub

(151) 30.01.2015

(531) 27.05.17, 29.01.04
(591) (EN: Ral 5014.)
(732) MOVEX S.p.A.
Via Noli Marenzi, snc I-24060 TELGATE (BG)
(740) EUGENIA ALARI GHIGI
Via de Amicis, 4 I-20090 MONZA

(511) 17.

---

(111) **1246257**
(171) 10 năm
(540)

AESTURA

(151) 19.11.2014

(732) AESTURA CORPORATION
100 Cheonggyecheon-ro, Jung-gu Seoul
(740) Young-chol Kim (KIM, CHOI & LIM)
Korea Coal Center, 10th Floor, 58, Jongno 5-gil, Jongno-gu Seoul 110-727

(511) 05,10,35.

---

(111) **1246264**
(822) 02.12.2005 4912320 JP
(171) 10 năm
(540)

MR—G

(151) 21.11.2014

(732) Casio Keisanki Kabushiki Kaisha (Casio Computer Co., Ltd.)
6-2, Hon-machi 1-chome, Shibuya-ku Tokyo 151-8543
(740) KURATA Masatoshi
C/o Suzuye & Suzuye, 6th Floor, Kangin-Fujiya Bldg., 1-3-2, Toranomon, Minato-ku Tokyo 105-0001

(511) 14.

---

(111) **1246265**
(822) 09.03.2007 5031046 JP
(171) 10 năm
(540)

OCEANUS

(511) 14.

(151) 21.11.2014

(531) 01.15.24, 26.03.01, 26.03.06, 26.13.25
(732) Casio Keisanki Kabushiki Kaisha (Casio Computer Co., Ltd.)
6-2, Hon-machi 1-chome, Shibuya-ku Tokyo 151-8543
(740) KURATA Masatoshi
C/o Suzuye & Suzuye, 6th Floor, Kangin-Fujiya Bldg., 1-3-2, Toranomon, Minato-ku Tokyo 105-0001

---

(111) **1246267**
(171) 10 năm
(540)

TROVAGENE

(511) 05.

(151) 19.12.2014

(732) Trovagene, Inc.
11055 Flintkote Ave., Suite B San Diego CA 92121
(740) Brian M. Davis, VLP Law Group LLP
5960 Fairview Road, Suite 400 Charlotte NC 28210

---

(111) **1246295**
(822) 28.11.2014 5721048 JP
(171) 10 năm
(540)

HUNGRY TO WIN

(511) 30.

(151) 17.12.2014

(732) NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD.
1-1, 4-chome, Nishinakajima, Yodogawa-ku Osaka 532-8524
(740) SHIGA Masatake c/o Shiga International Patent Office
Gran Tokyo South Tower, 1-9-2, Marunouchi, Chiyoda-ku Tokyo 100-6620

---

(111) **1246297**
(171) 10 năm
(540)

PALIPROST

(511) 05.

(151) 26.11.2014

(732) Egis Gyógyszergyár Zrt.
Keresztúri út 30-38 H-1106 Budapest
(740) KOVARI AND PARTNERS LLC
Attila út 125 H-1012 Budapest

(111) **1246321**
(171) 10 năm
(540)

(511) 33.

(151) 11.03.2015
(531) 11.03.01, 11.03.02, 26.01.04, 26.01.16, 27.05.10
(732) AQUA NRG INVESTMENTS LIMITED
Lampousas 1, P.C. 1095 Nicosia
(740) Alexey Goriainov
P.O. Box 57 Kyiv-210 04210

---

(111) **1246336**
(171) 10 năm
(540)

XDar

(511) 33.

(151) 23.01.2015
(732) TOVARYSTVO Z OBMEZHENOIU VIDPOVIDALNISTIU "NATSIONALNA HORILCHANA KOMPANIIA"
Smilianske shose, 8-i kilometer, bud. 2, s. Stepanky Cherkaskyi raion Cherkaska oblast 19632
(740) Shchevich Polina
Dniprovska Naberezhna, 23 V Kiev 02081

---

(111) **1246372**
(171) 10 năm
(540)

ZINZIBET

(511) 05.

(151) 10.12.2014
(732) Egis Gyógyszergyár Zrt.
Keresztúri út 30-38 H-1106 Budapest
(740) KOVARI AND PARTNERS LLC
Attila út 125 H-1012 Budapest

---

(111) **1246382**
(822) 11.09.2012 4207733 US
(171) 10 năm
(540)

Schwing

(511) 03.

(151) 24.12.2014
(732) Shipman Associates, Inc.
1770 Post St. # 203 San Francisco 94115

---

(111) **1246387**
(171) 10 năm
(540)

HAOYUE

(151) 18.12.2014

(531) 27.05.01
(732) Qingdao Haoyue Machinery Co., Ltd.
South of Xinanqu Village, Licang District, Qingdao City Shandong Province
(740) QINGDAO ZHIJIA SHANG BIAO SHI WU SUO
Room 704, No. 26 Zaoyuan Road, Licang District, Qingdao Shandong Province

(511) 07.

---

(111) **1246412**
(822) 28.03.2014 2014-031381 JP
(171) 10 năm
(540)

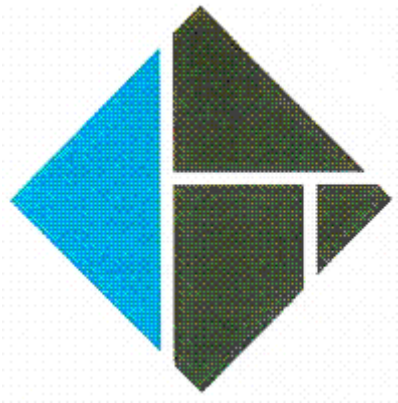

(151) 16.07.2014

(531) 26.04.03, 26.04.16, 26.07.20, 29.01.13
(732) IT Holdings Corporation
17-1, Nishishinjuku 8-chome, Shinjuku-ku Tokyo 160-0023
(740) KAWAGUCHI Yoshiyuki Sera, Toyama, Matsukura & Kawaguchi
Acropolis 21 Bldg. 6th Floor, 4-10, Higashi Nihonbashi 3-chome, Chuo-ku Tokyo 103-0004

(511) 09,35,37,38,42.

---

(111) **1246418**
(822) 11.06.2010 5329275 JP
(171) 10 năm
(540)

(151) 23.10.2014

(531) 26.01.05, 26.01.06, 26.13.25, 29.01.13
(591) (EN: Red, blue and yellow.)
(732) Eisai R&D Management Co., Ltd.
6-10, Koishikawa 4-chome, Bunkyo-ku Tokyo 112-8088

(511) 05.

---

(111) **1246441**
(822) 08.05.1992 UK00001404353 GB
(171) 10 năm
(540)

SEAMAX

(511) 04.

(151) 23.12.2014

(732) CASTROL LIMITED
Technology Centre, Whitchurch Hill Pangbourne, Reading RG8 7QR
(740) BP Group Trade Marks
20 Canada Square London E14 5NJ

---

(111) **1246464**
(171) 10 năm
(540)

(511) 16,35,41.

(151) 18.03.2015

(531) 27.05.02, 27.05.19, 29.01.13
(732) İSTANBUL İHRACATCI BİRLİKLERİ GENEL SEKRETERLİĞİ
Sanayi Caddesi Çobançeşme Mevkii Diş Ticaret Kompleksi C Blok Bahçelievler Yenibosna İstanbul
(740) MARKİZ MARKA PATENT HİZMETLERİ LİMİTED ŞİRKETİ
Barbaros Bulvarı No:66 K:3 D:9 BALMUMCU - BEŞİKTAŞ / İSTANBUL

---

(111) **1246518**
(822) 13.06.2012 009750795 EM
(171) 10 năm
(540)

Auctionata

(511) 35,42,45.

(151) 05.11.2014

(732) Auctionata AG
Kurfürstendamm 212 10719 Berlin
(740) HOGAN LOVELLS
Karl-Scharnagl-Ring 5 80539 MÜNCHEN

---

(111) **1246521**
(822) 19.09.2014 665549 CH
(171) 10 năm
(540)

AUDATEX

(511) 09,35,36,37,38,42.

(151) 06.11.2014

(732) Audatex Luxembourg Sàrl
51, avenue J.F. Kennedy L-1855 Luxembourg
(740) Niederer Kraft & Frey AG
Bahnhofstrasse 13 CH-8001 Zürich

---

(111) **1246527**
(171) 10 năm
(540)

(511) 16,35,41.

(151) 02.09.2014

(531) 26.04.07, 26.04.24
(732) MLA Legal, LLC
7301 Parkway Drive Hanover MD 21076
(740) Sherry Flax Saul Ewing LLP
500 E. Pratt St., Suite 900 Baltimore MD 21202

---

(111) **1246538**
(822) 07.04.2014 664780 CH
(171) 10 năm
(540)

Schlafhorst

(511) 07,09,42.

(151) 25.11.2014

(732) SAURER AG
Bleikenstrasse 11 CH-9630 Wattwil

---

(111) **1246573**
(171) 10 năm
(540)

(511) 03,08,21.

(151) 23.06.2014

(531) 14.07.06, 14.07.14, 19.19.00, 26.01.16, 26.13.25
(732) NANIWA ABRASIVE MFG. CO., LTD.
17-17, Tenjin-no-mori 1-chome, Nishinari-ku, Osaka-shi Osaka 557-0013
(740) TSUJIMOTO Kazuyoshi, Tsujimoto Law & Patent Firm
Nice-One Building, 6-20, Ueshio 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 542-0064

---

(111) **1246574**
(171) 10 năm
(540)

(511) 07,09,14,28.

(151) 03.07.2014

(531) 27.05.10, 29.01.13
(591) (EN: Red; grey.)
(732) LG Display Co.,Ltd.
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul
(740) KANG, KYI-YOUNG
(IROJE IP LAW FIRM), 15F, Korean Fire Protection Association Bldg., 35-4 Yoido-dong Youngdeungpo-gu, Seoul

---

(111) **1246591**
(822) 07.08.2014 302014005553.8/30 DE
(171) 10 năm
(540)

(511) 01,29,30.

(151) 15.08.2014

(531) 25.01.19, 26.01.18, 27.05.01, 29.01.12
(591) (EN: Red and white.)
(732) Hela Gewürzwerk Hermann Laue GmbH
Beimoorweg 11 22926 Ahrensburg
(740) Raffay & Fleck
Große Bleichen 8 20354 Hamburg

---

(111) **1246603**
(171) 10 năm
(540)

(511) 06,07,08.

(151) 18.09.2014

(531) 24.13.25, 29.01.13
(591) (EN: Black, white and red.)
(732) Vinokurov Igor Vadimovich, OOO "Valtim"
7, pos. Gorki-2, Odintsovskiy r-n RU-143033 Moskovskaya obl.
(740) Mikhailyuk, Sorokolat and Partners - Patent and Trademark Attorneys
P.O. Box 35 RU-123242 Moscow

---

(111) **1246612**
(822) 24.06.2014 4554601 US
(171) 10 năm
(540)

FILMARRAY

(151) 23.10.2014

(732) BIOFIRE DIAGNOSTICS, LLC
390 Wakara Way Salt Lake City UT 84108
(740) CABINET PLASSERAUD
235 cours Lafayette F-69006 LYON

(511) 01,05,09,10.

---

(111) **1246621**
(171) 10 năm
(540)

Kanaera

(151) 02.10.2014

(732) Kyowa Hakko Kirin Co., Ltd.
6-1, Ohtemachi 1-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-8185
(740) MIZUNO Katsufumi
721, Marunouchi-Nakadori Bldg., 2-3, Marunouchi 2-Chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

(511) 01,05,10,40,42,44,45.

---

(111) **1246626**
(822) 21.01.2009 5089443 CN
(171) 10 năm
(540)

EXCITECH

(151) 11.11.2014

(531) 27.05.17
(732) ZHANG XU HUI
Room 303, Unit 1, No.18 Xincaishi Street, Tianqiao District, Jinan City 250000 Shandong Province
(740) QIANHUI IP ATTORNEYS
Room 1503, 15th Floor, First Avenue Mansion, No. 15982 Jingshi Road, Lixia District, Jinan City 250014 Shandong Province

(511) 07.

---

(111) **1246639**
(171) 10 năm
(540)

Jotun Reveal Lite

(151) 29.10.2014

(732) Jotun A/S
Hystadveien 167 N-3209 Sandefjord
(740) ZACCO NORWAY AS
Haakon VII's Gate 2, P.O. Box 2003 Vika N-0125 OSLO

(511) 01,02.

---

(111) **1246657**
(171) 10 năm
(540)

(511) 07.

(151) 13.11.2014

(531) 27.05.19, 29.01.04
(591) (EN: ENTRA BLUE (PANTONE: PANTONE2735C or CMYK: C100+M95+Y0+K3 or RGB: R39+G54+B145).)
(732) DONGSEOHIGHTEC CO., LTD
28-9, Gilcheonsaneop 3-gil, Sangbuk-myeon, Ulju-gun, Ulsan
(740) Lee Sang Pil
6F, Sungwon Bldg., 567-10, Dal-Dong Nam-Gu Ulsan 680-801

---

(111) **1246668**
(822) 23.01.2007 3201424 US
(171) 10 năm
(540)

WORDPRESS

(511) 09,25,41,42.

(151) 13.11.2014

(732) WordPress Foundation
660 4th Street #119 San Francisco CA 94107
(740) David A.W. Wong Barnes & Thornburg LLP
11 S. Meridian St Indianapolis IN 46204-3535

---

(111) **1246678**
(822) 21.08.2012 4193319 US
(171) 10 năm
(540)

JAMES CAMPBELL

(511) 14,18,25,35.

(151) 04.12.2014

(732) Maverick J, SPE, LLC
8460 Higuera Street Culver City CA 90232
(740) David M. Perry Blank Rome LLP
One Logan Square, 8th Floor Philadelphia, PA 19103-6998

---

(111) **1246689**
(822) 06.08.2014 VR 2014 01689 DK
(171) 10 năm
(540)

TRINTELLIX

(511) 05.

(151) 12.11.2014

(732) H. Lundbeck A/S
Ottiliavej 9 DK-2500 Valby

---

(111) **1246731**
(822) 14.04.2009 5248016 CN
(171) 10 năm
(540)

圣 麦
SHENGMAI

(511) 07.

(151) 22.10.2014

(531) 28.03.00
(732) Qingdao Shunzhi Cooking Machinery Co., Ltd.
Branch, No.20 Renmin Road, Sifang District, Qingdao City Shandong Province
(740) Beijing Janlea Trademark Agency Co., Ltd.
B1-1101, No.9 Chegongzhuang Avenue, Xicheng District 100044 Beijing

---

(111) **1246750**
(822) 21.01.2002 1701545 CN
(171) 10 năm
(540)

JUSTOR

(511) 06.

(151) 18.12.2014

(531) 27.05.01
(732) Kaida Building Materials Limited
Jinsheng Industrial Park, Jinli Town, Gaoyao City Guangdong Province
(740) IntellecPro China Limited
11/F, Tower C, Five Buildings, 9 Chegongzhuang Dajie, Xicheng District 100044 Beijing

---

(111) **1246751**
(822) 07.08.2013 10762103 CN
(171) 10 năm
(540)

CC-L0T

(511) 09.

(151) 03.11.2014

(732) Shenzhen Yoohun Optoelectronics Co., Ltd
Room 1719, Block A, Rongchaobinhai Building, South of Xinghua Road, Baoan CBD, Shenzhen Guangdong Province
(740) Shenzhen Talent Trademark Service
A, 20/F, Building B, Lvjing Square (NEO), 6009 Shennan Middle Road, Futian District, Shenzhen City 518048 Guangdong

---

(111) **1246756**
(822) 01.01.2013 4269463 US
(171) 10 năm
(540) Balm Jovi
(511) 03.
(151) 23.12.2014
(732) Shipman Associates, Inc.
1770 Post St. # 203 San Francisco 94115

---

(111) **1246798**
(822) 24.10.2014 5712766 JP
(171) 10 năm
(540) POLYMERJET
(511) 01.
(151) 18.12.2014
(732) Arakawa Chemical Industries, Ltd.
3-7, Hiranomachi 1-chome, Chuo-ku,
Osaka-shi Osaka 541-0046

---

(111) **1246806**
(822) 29.10.2014 0964411 BX
(171) 10 năm
(540) POWERFLEXX
(511) 02,08,16.
(151) 16.01.2015
(732) Akzo Nobel Coatings International B.V.
Velperweg 76 NL-6824 BM Arnhem
(740) Akzo Nobel N.V. Patent and Trademark Department
Velperweg 76 NL-6824 BM Arnhem

---

(111) **1246817**
(171) 10 năm
(540) HINBEL
(511) 05.
(151) 10.12.2014
(732) Egis Gyógyszergyár Zrt.
Keresztúri út 30-38 H-1106 Budapest
(740) KOVARI AND PARTNERS LLC
Attila út 125 H-1012 Budapest

---

(111) **1246842**
(171) 10 năm
(540) CIBES
(511) 07,09,10,37.
(151) 09.02.2015
(732) Cibes Lift Holding AB
Utmarksvägen 13 SE-802 91 GÄVLE
(740) GROTH & CO. KB
P.O. Box 6107 SE-102 32 Stockholm

---

(111) **1246860**
(822) 12.12.2014 013105441 EM
(171) 10 năm
(540)

(511) 35,42.

(151) 27.02.2015

(531) 26.04.19, 27.05.01, 29.01.12
(591) (EN: Blue and red.)
(732) 3 C System s.r.l.
Loc. Annunziata snc I-03030 Piedimonte San Germano
(740) Guido Cipriani C&C Brevetti e Marchi S.R.L.
Via Prisciano, 28 I-00136 Roma

---

(111) **1246887**
(822) 10.12.2014 22387 AM
(171) 10 năm
(540)

ДОЛМАМА
DOLMAMA

(511) 29.

(151) 10.03.2015

(531) 28.05.00
(732) "Ararat" Food Factory LLC
Sharuri 37 Yerevan
(740) Zaruhi Manoukyan
Spendiaryan St. 6, Apt. 10 0002 Yerevan

---

(111) **1246929**
(171) 10 năm
(540)

ODELIC

(511) 11.

(151) 05.03.2015

(531) 27.05.17
(732) ODELIC Kabushiki Kaisha (also known as ODELIC CO., LTD.)
1-17-5 Miyamae, Suginami-ku Tokyo 168-0081
(740) SHIBATA Akio
Satoshi Patent Office, Chojiya Bldg., 1-19-5, Toranomon, Minato-Ku Tokyo 105-0001

(111) **1246944**
(822) 25.11.2003 2785937 US
(171) 10 năm
(540)

(511) 43.

(151) 06.04.2015

(531) 02.01.02, 09.07.01, 26.04.14, 26.04.24
(732) Pizza Patron, Inc.
10999 Petal Street, Suite 200 Dallas TX 75238
(740) Laura Hayes Mullin Russ Kilejian PC
2425 N. Central Expy., Suite 200 Richardson TX 75080

---

(111) **1246954**
(822) 27.04.2004 2836030 US
(171) 10 năm
(540)

PIZZA PATRÓN

(511) 43.

(151) 06.04.2015

(732) Pizza Patron, Inc.
10999 Petal Street, Suite 200 Dallas TX 75238
(740) Laura Hayes Mullin Russ Kilejian PC
2425 N. Central Expy., Suite 200 Richardson TX 75080

---

(111) **1246964**
(171) 10 năm
(540) WORK WONDERS BY DANSKO

(511) 25.

(151) 14.04.2015

(732) Dansko, LLC
33 Federal Road West Grove, PA 19390

---

(111) **1246979**
(171) 10 năm
(540) LOFN

(511) 03.

(151) 24.11.2014

(531) 27.05.17
(732) WOOSHIN BEAUTY INC.
258 Samyang-ro, Gangbuk-gu Seoul

---

(111) **1246980**
(171) 10 năm
(540)

(511) 43.

(151) 03.02.2015

(531) 01.07.06, 27.05.01, 29.01.04
(591) (EN: Dark blue (Pantone 2766 C).)
(732) ACCOR
110 Avenue de France F-75013 PARIS
(740) SANTARELLI
49, Avenue des Champs-Elysées F-75008 Paris

---

(111) **1247008**
(171) 10 năm
(540)

The Dreamology Company
—Make your dreams happen—

(511) 01,05,09,10,11,17,22,29,30,31,32.

(151) 15.10.2014

(531) 27.05.10
(732) Kaneka Corporation
2-3-18, Nakanoshima, Kita-ku Osaka
(740) YAMASHITA Shoko
Eikoh Patent Firm, Toranomon East Bldg. 10F, 7-13, Nishi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku Tokyo 105-0003

---

(111) **1247010**
(171) 10 năm
(540)

ZYVAX

(511) 01,02,03,04.

(151) 03.12.2014

(732) Chem-Trend Limited Partnership
1445 W. McPherson Park Drive Howell MI 48843
(740) Jessica S. Sachs Harness, Dickey & Pierce, P.L.C.
5445 Corporate Drive Suite 200 Troy MI 48098

---

(111) **1247011**
(171) 10 năm
(540)

GENETISURE

(511) 09.

(151) 04.12.2014

(732) Agilent Technologies, Inc.
5301 Stevens Creek Blvd. Santa Clara, CA 95051
(740) Scott S. Havlick Holland & Hart LLP
P.O. Box 8749 Denver, CO 80201

---

(111) **1247019**
(171) 10 năm
(540)

(511) 14,16,25,28,35,41.

(151) 24.06.2014

(531) 05.05.20, 27.05.01, 27.07.01, 29.01.07
(732) SINGAPORE SPORTS COUNCIL
230 Stadium Boulevard Singapore 397799
(740) WongPartnership LLP
12 Marina Boulevard Level 28, Marina Bay Financial Centre Tower 3 Singapore 018982

---

(111) **1247024**
(822) 04.03.2015 013394366 EM
(171) 10 năm
(540)

(511) 05.

(151) 26.03.2015

(531) 26.03.01, 26.03.05, 26.03.24, 26.15.09
(732) AstraZeneca AB
SE-151 85 Södertälje
(740) DENNEMEYER & ASSOCIATES S.A.
55, rue des Bruyères L-1274 Howald

---

(111) **1247028**
(171) 10 năm
(540)

TAGSPIRE

(511) 09,35,42,45.

(151) 15.07.2014

(732) Quantomic, LLC
337 Garden Oaks Blvd #41961 Houston TX 77018
(740) Erin M. Hickey Fish & Richardson P.C.
P.O. Box 1022 Minneapolis, MN 55440-1022

---

(111) **1247031**
(822) 27.06.2014 30 2014 046 258.3/18 DE
(171) 10 năm
(540)

IGNITE

(511) 18,25,28.

(151) 24.07.2014

(732) PUMA SE
Puma Way 1 91074 Herzogenaurach

(111) **1247038**
(171) 10 năm
(540)

TRUE KEY

(151) 15.10.2014

(732) Intel Corporation
2200 Mission College Boulevard Santa Clara CA 950528119

(740) Katherine M. Basile
Reed Smith LLP, Intellectual Property, P.O. Box 488 Pittsburgh PA 15230-0488

(511) 09,42,45.

---

(111) **1247040**
(171) 10 năm
(540)

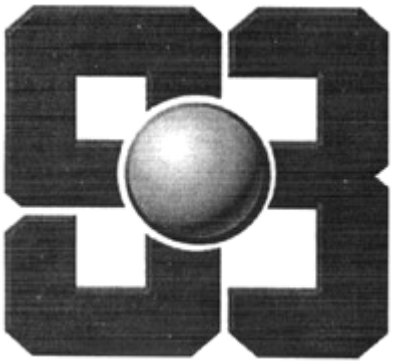

(151) 21.10.2014

(531) 26.15.01, 27.07.17
(732) Jiusan Oils & Grains Industries Group Co., Ltd.
No. 386 Changjiang Road, Nangang District, Harbin Heilongjiang

(740) Harbin Biaodian Trademark agency Co., Ltd.
No. 1, F/7, Unit 3, No. 217-10 Minjiang Road, Nangang Concentration Area, Economic Development Zone, Harbin, Heilongjiang

(511) 29,36,40.

---

(111) **1247045**
(822) 28.04.2013 10544793 CN
(171) 10 năm
(540)

ETUARY

(151) 19.11.2014

(732) BEIJING CONTINENT PHARMACEUTICAL CO., LTD
Linhe Industrial Development Zone, Shunyi District Beijing

(740) SHANGHAI PATENT AND TRADEMARK LAW OFFICE, LLC
435 Guiping Road, Caohejing Hi-Tech Park 200233 Shanghai

(511) 05.

---

(111) **1247049**
(171) 10 năm
(540)

(511) 43.

(151) 12.11.2014

(531) 27.05.11, 28.03.00, 29.01.12
(732) Ab-out Co., Ltd.
2nd Floor, 6.1 Bldg, 5-3, Minami 6-jo Nishi 1-chome, Chuo-ku, Sapporo-shi, Hokkaido 064-0806
(740) MIZUNO Katsufumi
721, Marunouchi-Nakadori Bldg., 2-3, Marunouchi 2-Chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

---

(111) **1247088**
(822) 21.02.2010 6305263 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 12.

(151) 01.04.2015

(531) 26.01.03, 26.13.25
(732) Jiangsu Kangjie Machinery Co., Ltd.
(In High Tech Industrial Park of Yandu District), No. 9, Qinchuan South Road, Yanlong Street, Yandu District, Yancheng City, Jiangsu Province
(740) Yancheng Conka Trademark & Patent Agency Co., Ltd.
3rd Floor, No. 143, Jiefang South Road, Yancheng City 224000 Jiangsu

---

(111) **1247098**
(171) 10 năm
(540)

(511) 25.

(151) 13.04.2015

(531) 26.05.24
(732) Dansko, LLC
33 Federal Road West Grove, PA 19390

---

(111) **1247148**
(171) 10 năm
(540)

(511) 42.

(151) 22.12.2014

(531) 01.15.15, 26.01.18, 27.05.21
(732) TUNE, INC.
2220 Western Ave. Seattle WA 98121
(740) Patchen M. Haggerty, Perkins Coie LLP
1201 Third Ave., Ste. 4800 Seattle WA 98101

---

(111) **1247180**
(171) 10 năm
(540)

(511) 25.

(151) 13.04.2015

(531) 26.05.01, 26.05.24, 27.05.10, 05.05.20
(732) Dansko, LLC
33 Federal Road West Grove, PA 19390

---

(111) **1247203**
(822) 06.08.2013 493292 RU
(171) 10 năm
(540)

LIFE FORCE

(511) 01,31.

(151) 05.11.2014

(732) Obshchestvo s ogranichennoy otvetstvennostyu Nauchno-proizvodstvennoye obyedineniye "SILA ZHIZNI"
Peschano-Umyotskiy tract, 10 A RU-410086 Saratov
(740) Dmitry A. BOROVSKIY
Post Box 62, Glavpochtamt RU-410000 Saratov

(111) **1247211**
(822) 06.02.2015 14 4 125 210 FR
(171) 10 năm
(540)

HERMESCEDAIRE

(151) 25.03.2015

(732) HERMES INTERNATIONAL
24 rue du Faubourg Saint Honoré F-75008 PARIS

(740) Annick de CHAUNAC, HERMES INTERNATIONAL
24 rue du Faubourg Saint Honoré F-75008 PARIS

(511) 03.

---

(111) **1247264**
(822) 07.11.2014 144106376 FR
(171) 10 năm
(540)

SHARING CITIES

(151) 29.12.2014

(732) FROMAGERIES BEL
2 allée de Longchamp F-92150 Suresnes

(740) Cabinet @MARK
16, rue Milton F-75009 PARIS

(511) 29,35,39.

---

(111) **1247283**
(822) 24.11.2014 668949 CH
(171) 10 năm
(540)

(151) 25.02.2015

(531) 26.04.03, 26.15.09
(732) Stromasys
Avenue Louis Casaï 84, CH-1216 Cointrin

(511) 09,42.

---

(111) **1247284**
(822) 06.02.2015 30 2014 069 170.1/17 DE
(171) 10 năm
(540)

(511) 17,35.

(151) 06.02.2015

(531) 14.05.03
(732) United Seals Holding Company GmbH
Hagenau 1 22089 Hamburg
(740) Brödermann Jahn Rechtsanwaltsgesellschaft mbH
Neuer Wall 71 20354 Hamburg

---

(111) **1247290**
(822) 09.12.2014 670393 CH
(171) 10 năm
(540)

AUDEMARS PIGUET

(511) 14.

(151) 16.03.2015

(531) 27.05.10
(732) Audemars Piguet Holding SA
Route de France 16 CH-1348 Le Brassus

---

(111) **1247333**
(171) 10 năm
(540)

UltraContact

(511) 12.

(151) 16.04.2015

(732) Continental Reifen Deutschland GmbH
Vahrenwalder Str. 9 30165 Hannover
(740) Florian Schleifer, Continental AG, Intellectual Property
PO BOX 169l 30000 1 Hannover

---

(111) **1247337**
(822) 09.12.2014 30 2014 006 854 DE
(171) 10 năm
(540)

i.Comp

(511) 07.

(151) 26.03.2015

(732) KAESER KOMPRESSOREN SE
Carl-Kaeser-Straße 26 96450 COBURG
(740) Schneiders & Behrendt Patent- und Rechtsanwälte
Postfach 10 23 65 44723 Bochum

---

(111) **1247360**
(171) 10 năm
(540)

(511) 14,16,25,28,35,41.

(151) 24.06.2014

(531) 02.01.08, 02.03.08, 05.05.20, 27.05.01, 27.07.01, 29.01.15, 02.07.13, 02.07.23
(732) SINGAPORE SPORTS COUNCIL
230 Stadium Boulevard Singapore 397799
(740) WongPartnership LLP
12 Marina Boulevard Level 28, Marina Bay Financial Centre Tower 3 Singapore 018982

---

(111) **1247361**
(171) 10 năm
(540)

(511) 14,16,25,28,35,41.

(151) 11.07.2014

(531) 03.01.24, 03.01.26, 29.01.13
(732) SINGAPORE SPORTS COUNCIL
230 Stadium Boulevard Singapore 397799
(740) WongPartnership LLP
12 Marina Boulevard Level 28, Marina Bay Financial Centre Tower 3 Singapore 018982

---

(111) **1247373**
(822) 12.06.2009 1199429 IT
(171) 10 năm
(540)

CADORO

(511) 02,17.

(151) 24.02.2015

(732) COLORIFICIO SAN MARCO spa
Via Alta, 10 I-30020 MARCON (VE)
(740) D'AGOSTINI GIULIO C/O D'AGOSTINI GROUP Società di Consulenza in Proprietà Industriale srl
Rivale Castelvecchio, 6 I-31100 TREVISO

---

(111) **1247377**
(171) 10 năm
(540)

MagicInfo

(151) 19.09.2014

(732) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si Gyeonggi-do
(740) DONG WON Patent & Law Firm
12th Fl., Hyundai Jeonwon Officetel, 36, Banpo-dero 14 gil, Seocho-gu Seoul 137-876

(511) 09.

---

(111) **1247387**
(822) 28.10.2014 4629995 US
(171) 10 năm
(540)

PiYO

(151) 07.01.2015

(531) 15.07.01, 27.03.15
(732) Beachbody, LLC
Third Floor, 3301 Exposition Blvd. Santa Monica CA 90404
(740) Cozen O'connor
One Liberty Place, 1650 Market Street Philadelphia PA 19103

(511) 09.

---

(111) **1247391**
(822) 05.12.2012 1529651 AU
(171) 10 năm
(540)

LA TROBE UNIVERSITY

(151) 08.05.2014

(531) 03.07.01, 03.07.16, 20.05.01
(732) La Trobe University
Plenty Road Bundoora VIC 3083
(740) DAVIES COLLISON CAVE
1 Nicholson Street Melbourne VIC 3000

(511) 41.

---

(111) **1247392**
(171) 10 năm
(540)

(151) 07.04.2014

(531) 07.03.04, 07.15.05, 27.03.15, 27.05.19
(732) Swale Modular Pty Ltd
1190 Dandenong Road MURRUMBEENA VIC 3163
(740) Russell Kennedy
Level 12, 469 La Trobe Street Melbourne VIC 3000

(511) 37,42.

---

(111) **1247394**
(822) 27.05.2014 4539474 US
(171) 10 năm
(540)

SEDVAC

(151) 27.05.2014

(732) Brentwood Industries, Inc.
610 Morgantown Road Reading PA 19611

(740) Laura A. Genovese K & G Law LLC
602 S. Bethlehem Pike, Bldg. B, 2nd Floor Ambler PA 19002

(511) 11.

---

(111) **1247402**
(822) 09.12.2011 5456040 JP
(171) 10 năm
(540)

nikoand ...

(151) 23.06.2014

(732) Adastria Co., Ltd.
3-1-27, Izumi-cho, Mito-shi Ibaraki 310-0026

(740) IIJIMA Nobuyuki, IIJIMA TRADEMARK AND PATENT OFFICE
7F, Samon Eleven Building, 3-1, Samon-Cho, Shinjuku-Ku Tokyo 160-0017

(511) 03,04,05,08,09,11,14,16,18,20,21,23,24,25,27,28,30,35.

---

(111) **1247404**
(822) 15.03.2007 4007024210000 KR
(171) 10 năm
(540)

SECRETKEY

(151) 28.05.2014

(531) 27.05.11, 27.05.17

(732) JUNG, Jin O
#101, 25, Dosan-daero 23-gil, Gangnam-gu Seoul 138-890

(740) AHN, So Young
4th Fl., 344, Seocho-daero, Seocho-gu Seoul 137-881

(511) 03.

---

(111) **1247430**
(171) 10 năm
(540)

(151) 25.10.2014
(531) 01.13.01
(732) Biocon Limited
20th km., Hosur Road, Electronics City P.O. Bangalore, Karnataka
(740) Puthran & Associates
B-3, Kesavan Orchid, 5/7, North Mada Street, Sri Nagar Colony, Saidapet, Chennai 600 015 Tamil Nadu

(511) 01,03,05,10,16,42.

---

(111) **1247444**
(171) 10 năm
(540)

RECOBULK

(151) 24.11.2014
(732) Schütz GmbH & Co. KGaA
Schützstraße 12 56242 Selters
(740) Advotec. Patent- und Rechtsanwälte
Bahnhofstraße 4 57072 Siegen

(511) 06,20,37,39.

---

(111) **1247445**
(171) 10 năm
(540)

(151) 02.12.2014
(531) 01.15.09, 26.04.09, 27.05.19, 29.01.15
(591) (EN: The color(s) red, orange, yellow, green, blue, purple, white is/are claimed as a feature of the mark.)
(732) Advanced Lighting Technologies, Inc.
32000 Aurora Road Solon, OH 44139
(740) D. Joseph English Duane Morris LLP
505 9th Street, N.W., Suite 1000 Washington, DC 20004

(511) 11.

---

(111) **1247460**
(822) 08.08.2007 1191802 AU
(171) 10 năm
(540)

COBRAM ESTATE

(151) 29.11.2014
(732) Cobram Estate Pty Ltd
PO Box 92 LARA VIC 3212
(740) Burns IP + Commercial
L 40, 140 William Street MELBOURNE VIC 3000

(511) 29.

(111) **1247475**
(822) 04.02.2012 1472772 AU
(171) 10 năm
(540)

Caruso's Natural Products

(511) 05.

(151) 28.10.2014

(732) Caruso's Natural Health Pty Limited
14 Shale Place EASTERN CREEK NSW 2766

(740) Coleman Greig Lawyers
P.O. Box 260 PARRAMATTA NSW 2124

---

(111) **1247482**
(822) 07.09.2007 UK00002452383 GB
(171) 10 năm
(540)

ILOQUENCH

(511) 01,04.

(151) 12.12.2014

(732) CASTROL LIMITED
Technology Centre, Whitchurch Hill Pangbourne, Reading RG8 7QR

(740) BP GROUP TRADE MARKS
BP p.l.c., 20 Canada Square, London E14 5NJ

---

(111) **1247487**
(822) 13.06.2006 3105271 US
(171) 10 năm
(540)

UNISIM

(511) 09.

(151) 19.12.2014

(732) Honeywell International Inc.
101 Columbia Road Morristown, NJ 07962

(740) Peter S. Sloane Leason Ellis LLP
One Barker Avenue, Fifth Floor White Plains NY 10601

---

(111) **1247502**
(171) 10 năm
(540)

APPLE PAY

(511) 36.

(151) 17.12.2014

(732) Apple Inc.
1 Infinite Loop Cupertino CA 95014

(740) Thomas R. La Perle Apple Inc.
1 Infinite Loop, MS: 169-3IPL Cupertino CA 95014

---

(111) **1247512**
(822) 19.02.2013 4293276 US
(171) 10 năm
(540)

put a lid on it

(511) 03.

(151) 24.12.2014

(732) Shipman Associates, Inc.
1770 Post St. # 203 San Francisco 94115

---

(111) **1247514**
(822) 05.04.2011 3941355 US
(171) 10 năm
(540)

STORSIMPLE

(511) 09,42.

(151) 22.12.2014

(732) STORSIMPLE, INC.
2350 Mission College Blvd., Ste. 1250
SANTA CLARA CA 95054

(740) Kevin S. Costanza Seed IP Law Group PLLC
701 Fifth Avenue, Suite 5400 Seattle WA 98104

---

(111) **1247523**
(822) 18.03.2013 4009590110000 KR
(171) 10 năm
(540)

(511) 29.

(151) 01.12.2014

(531) 05.03.20, 27.05.01
(732) HAN, Daehyun
(Yuksam-dong, Yuksam Raemian APT), No.1704, 112 Dong, 19, Sunreung-ro 69-gil, Gangnam-gu Seoul
(740) JEONG, WOO SUNG
Lim and Jeong Patent Law Firm, No. 303 Somerset Palace, 7 Yulgokro 2-gil, Jongno-gu Seoul 110-885

---

(111) **1247526**
(822) 28.03.2014 012259421 EM
(171) 10 năm
(540)

JIMMY CHOO

(511) 16.

(151) 16.12.2014

(531) 27.05.01
(732) J. Choo Limited
10 Howick Place London SW1P 1GW
(740) A.A. THORNTON & CO.
10 Old Bailey London EC4M 7NG

---

(111) **1247544**
(171) 10 năm
(540)

CLOSED JECSS

(151) 10.12.2014

(732) Ahresty Corporation
1-2 Nakahara, Mitsuya-cho, Toyohashi-shi Aichi 441-3114

(740) Patent Firm Shinmei Century
Aioi Nissay Dowa Insurance, Toyohashi Bldg., 7th Floor, 92 Ote-cho, Toyohashi-City Aichi-Pref. 440-0805

(511) 07.

---

(111) **1247548**
(822) 21.11.2014 UK00003068642 GB
(171) 10 năm
(540)

SAUVEN

(151) 07.01.2015

(732) Sauven Marking Limited
Wintersells Road Byfleet, Surrey KT14 7LF

(740) Barker Brettell LLP
100 Hagley Road Edgbaston, Birmingham B16 8QQ

(511) 02,07,09.

---

(111) **1247549**
(171) 10 năm
(540)

FRECON

(151) 09.01.2015

(531) 27.05.01

(732) Frecon Electric (Shenzhen) Co., Ltd.
Floor 3, Block C, F&D Technology Creative Park, Sanwei Village Xixiang Town, Baoan Road, Baoan District, Shenzhen City Guangdong Province

(740) Beijing Baililai Jiahe Trademark Agency Co., Ltd.
Room 1221, South Building, Kerry Centre, No. 1 Guanghua Road, Chaoyang District Beijing

(511) 09.

---

(111) **1247554**
(822) 06.07.2012 5505462 JP
(171) 10 năm
(540)

AERO FACE

(151) 17.12.2014

(732) HEADS Co., Ltd.
1-34, Shinhamacho, Kanda-machi, Miyako-gun Fukuoka 800-0321

(740) NAKAMAE Fujio, Nakamae International Patent Office
Room 401, Kansen Bldg., 13-23, Asano 2 chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi Fukuoka 802-8691

(511) 09.

---

(111) **1247557**
(171) 10 năm
(540)

(151) 13.01.2015

(531) 26.13.25, 26.03.04
(732) Microsoft Corporation
One Microsoft Way Redmond WA 98052-6399
(740) Kevin S. Costanza Seed IP Law Group PLLC
701 Fifth Avenue, Suite 5400 Seattle WA 98104

(511) 42.

---

(111) **1247569**
(822) 11.02.2013 0929400 BX
(171) 10 năm
(540)

INTENTUS

(151) 21.01.2015

(732) Intentus S.à r.l.
17, rue de Nospelt L-8398 Septfontaines/Roodt
(740) Harris Kyriakides LLC
P.O. Box 40089 CY-6300 Larnaca

(511) 35,36,45.

---

(111) **1247571**
(822) 17.12.2014 1615829 IT
(171) 10 năm
(540)

COGUARO

(151) 17.12.2014

(531) 26.04.18, 26.04.24, 27.05.24
(732) CIFA S.p.A.
Via Stati Uniti d'America, 26 I-20030 Senago (MI)
(740) Fumero S.r.l.
Via S. Agnese, 12 I-20123 Milano

(511) 07,12.

(111) **1247574**
(822) 27.04.2010 1279201 IT
(171) 10 năm
(540)

SIMMETRICA

(511) 16,35,37,41,42,43.

(151) 17.12.2014

(531) 27.05.17
(732) Simmetrico S.r.l.
Via Forcella, 13 I-20144 Milano
(740) Cuccia & Simino S.r.l.
Corso di Porta Romana, 23 I-20122 Milano

---

(111) **1247592**
(171) 10 năm
(540)

GETREDY

(511) 09,16,41.

(151) 30.12.2014

(531) 27.05.01, 29.01.12
(591) (EN: Black and red.)
(732) VALENTINO S.P.A.
Via Turati, 16/18 I-20121 MILANO
(740) JACOBACCI & PARTNERS S.P.A.
Via Senato, 8 I-20121 MILANO

---

(111) **1247600**
(822) 17.12.2014 013186788 EM
(171) 10 năm
(540)

Dryonic

(511) 01,02,19.

(151) 16.01.2015

(732) Sto SE & Co. KGaA
Ehrenbachstrasse 1 79780 Stühlingen
(740) MAIWALD PATENTANWALTS GMBH
Elisenhof, Elisenstr. 3 80335 München

---

(111) **1247622**
(171) 10 năm
(540)

Dazen

(511) 09.

(151) 20.01.2015

(732) Yulong Computer Telecommunication Scientific (Shenzhen) Co., Ltd.
2/F, Building 2, Coolpad Cyber Harbor, Hi-Tech Industrial Park (North), Nanshan District Shenzhen
(740) Unitalen Attorneys at Law
7th Floor, Scitech Place, No. 22 Jian Guo Men Wai Ave. 100004 Beijing

---

(111) **1247704**
(822) 28.01.2015 30 2014 063 444 DE
(171) 10 năm
(540)
XPIREENA
(511) 05.

(151) 17.04.2015
(732) Bayer Intellectual Property GmbH
Alfred-Nobel-Straße 10 40789 Monheim am Rhein

---

(111) **1247705**
(822) 28.01.2015 30 2014 063 455 DE
(171) 10 năm
(540)
ASPIZENYA
(511) 05.

(151) 17.04.2015
(732) Bayer Intellectual Property GmbH
Alfred-Nobel-Straße 10 40789 Monheim am Rhein

---

(111) **1247706**
(822) 28.01.2015 30 2014 063 451 DE
(171) 10 năm
(540)
ASPIVANYO
(511) 05.

(151) 17.04.2015
(732) Bayer Intellectual Property GmbH
Alfred-Nobel-Straße 10 40789 Monheim am Rhein

---

(111) **1247707**
(822) 28.01.2015 30 2014 063 448 DE
(171) 10 năm
(540)
ASPISHIELD
(511) 05.

(151) 17.04.2015
(732) Bayer Intellectual Property GmbH
Alfred-Nobel-Straße 10 40789 Monheim am Rhein

---

(111) **1247708**
(822) 28.01.2015 30 2014 063 456 DE
(171) 10 năm
(540)
ASPIREQUO
(511) 05.

(151) 17.04.2015
(732) Bayer Intellectual Property GmbH
Alfred-Nobel-Straße 10 40789 Monheim am Rhein

---

(111) **1247709**
(822) 28.01.2015 30 2014 063 445 DE
(171) 10 năm
(540)

ASPINTEND

(511) 05.

(151) 17.04.2015

(732) Bayer Intellectual Property GmbH
Alfred-Nobel-Straße 10 40789 Monheim am Rhein

---

(111) **1247712**
(822) 05.09.2014 669011 CH
(171) 10 năm
(540)

SENSIRION

(511) 09,42.

(151) 30.01.2015

(732) Sensirion AG
Laubisrütistrasse 50 CH-8712 Stäfa

---

(111) **1247729**
(171) 10 năm
(540)

DRIVESCALE

(511) 09.

(151) 12.01.2015

(732) DriveScale, Inc.
1230 Midas Way, Suite 210 Sunnyvale CA 94085

(740) Mike Rodenbaugh RODENBAUGH LAW
548 MARKET STREET BOX NO. 55819 SAN FRANCISCO CA 94104

---

(111) **1247739**
(822) 31.10.2014 14 4 097 523 FR
(171) 10 năm
(540)

ONDULINE

(511) 06,17,19.

(151) 09.12.2014

(732) ONDULINE
35 rue Baudin F-92300 LEVALLOIS PERRET

(740) Cabinet HARLE et PHELIP
14-16 rue Ballu F-75009 PARIS

---

(111) **1247761**
(822) 01.12.1997 188601 TR
(171) 10 năm
(540)

(151) 14.08.2014

(531) 27.05.01, 29.01.12
(732) ASTEKS KAUÇUK VE PLASTIK SANAYI VE TICARET ANONIM ŞIRKETI
Merkez Mah. Hürriyet Bulvari No:32 Yakuplu Büyükçekmece ISTANBUL
(740) DIŞ PATENT MARKA TESCİL VE DANIŞMANLIK HİZMETLERİ LİMİTED ŞİRKETİ
İçerenköy, Değirmenyolu Caddesi No:12/7 Kat:5 Ataşehir TR-34752 İstanbul

(511) 17.

---

(111) **1247774**
(171) 10 năm
(540)

ARTIST COLLECTION

(151) 31.03.2015

(732) NJOY, Inc.
15211 North Kierland Boulevard, Suite 200 Scottsdale, AZ 85254
(740) Jennifer A. Van Kirk Lewis Roca Rothgerber LLP
201 East Washington Street Suite 1200 Phoenix AZ 85004

(511) 34.

---

(111) **1247780**
(171) 10 năm
(540)

(151) 16.06.2014

(531) 26.11.12, 29.01.01
(591) (EN: Red and white.)
(732) Salini Impregilo S.p.A.
Via dei Missaglia, 97 I-20142 Milano
(740) Alessandro Nespega
Via Guido d'Arezzo, 2 I-00189 Roma

(511) 04,06,09,11,16,17,25,35,36,38,39,41,43,44.

---

(111) **1247799**
(171) 10 năm
(540)

dulcii

(151) 17.10.2014

(732) CHEN BI HENG
No. 501, Unit 2, RunPeng Garden, Lotus Road, Futian District, Shenzhen GUANGDONG

(740) SHENZHEN BTA INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY CO, LTD.
37E, C. Building, Electronics S&T Bldg, No. 2070 Shennan Road, Futian Dist, Shenzhen 518031 GUANGDONG

(511) 09.

---

(111) **1247815**
(822) 03.10.2014 14 4 095 427 FR
(171) 10 năm
(540)

CABINET SZILVASI

(151) 07.11.2014

(531) 26.03.05, 26.11.08, 27.05.10
(732) Sylvie SZILVASI
1 avenue Marceau F-75116 Paris

(740) CABINET SZILVASI
182 rue de Rivoli F-75001 PARIS

(511) 35,45.

---

(111) **1247823**
(171) 10 năm
(540)

INTELIX

(151) 19.12.2014

(732) Endologix, Inc.
2 Musick Irvine CA 92618

(740) Knobbe, Martens, Olson & Bear, LLP
2040 Main Street, 14th Floor Irvine CA 92614

(511) 09,42,44.

---

(111) **1247825**
(171) 10 năm
(540)

APPLE PAY

(151) 17.12.2014

(732) Apple Inc.
1 Infinite Loop Cupertino CA 95014

(740) Thomas R. La Perle Apple Inc.
1 Infinite Loop, MS: 169-3IPL Cupertino CA 95014

(511) 09.

---

(111) **1247827**
(171) 10 năm
(540) Pretty Smart

(511) 03.

(151) 24.12.2014

(732) Shipman Associates, Inc.
1770 Post St. # 203 San Francisco 94115

---

(111) **1247840**
(822) 02.11.2010 009114381 EM
(171) 10 năm
(540) M · VERA

(511) 01,17.

(151) 16.01.2015

(732) AKRO-PLASTIC GmbH
Industriegebiet Brohltal-Ost, Im Stiefelfeld 1 56651 Niederzissen
(740) Ludgerus A. Meyer
Jungfernstieg 38 20354 Hamburg

---

(111) **1247854**
(822) 11.02.2015 013316286 EM
(171) 10 năm
(540)

(511) 30,32.

(151) 20.02.2015

(531) 07.01.13
(732) Teisseire France
482 Avenue Ambroise Croizat F-38920 CROLLES
(740) Lewis Silkin LLP
5 Chancery Lane, Clifford's Inn London EC4A 1BL

---

(111) **1247860**
(822) 02.12.2011 11 3 812 152 FR
(171) 10 năm
(540) SYNERWHITE

(511) 01,05.

(151) 03.02.2015

(732) PIERRE FABRE DERMO-COSMETIQUE
45 Place Abel Gance F-92100 BOULOGNE
(740) ROUSSEAU Pierick - PIERRE FABRE S.A. - Direction Propriété Intellectuelle
17 Avenue Jean Moulin F-81106 CASTRES CEDEX

---

(111) **1247879**
(171) 10 năm
(540)

(511) 05.

(151) 30.03.2015
(531) 27.05.01
(732) New Sensation Sanitary Product Co., Ltd.
Xihai Industrial Zone, Lecong Town, Shunde District, Foshan City Guangdong Province
(740) Chofn Intellectual Property Agency Co., Ltd.
B316 Guangyi Plaza, 5 Guangyi Str., Xicheng 100053 Beijing

---

(111) **1247880**
(171) 10 năm
(540)

(511) 25.

(151) 30.03.2015
(531) 27.05.05
(732) Ding Shaoxiong
No. 136 South Street, Andou Village, Chendai Town, Jinjiang City Fujian Province
(740) Quanzhou Saintbuild Intellectual Property Agency Co., Ltd.
3F-A, No. 51 Incubation Base, Detai Rd., Economic and Technological Development Zone of Quanzhou Fujian Province

---

(111) **1247884**
(822) 07.07.2014 12055368 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 09.

(151) 30.03.2015
(531) 27.05.01
(732) Suzhou Gstarsoft Co., Ltd.
Suzhou Industrial Park, International Science Park, Suzhou Jiangsu
(740) Beijing Shenghao Intellectual Property Agency Co., Ltd.
Room 203, Unit 1, No. 14 Bldg., South of Xichangtu Road, Changping Railway Station, Changping District Beijing

---

(111) **1247894**
(171) 10 năm
(540)

XPOVIO

(511) 05.

(151) 06.04.2015

(732) Karyopharm Therapeutics Inc.
85 Wells Avenue Newton MA 02459

(740) Susan M. Abelleira, Trademark Docketing Department, Foley Hoag LLP
155 Seaport Boulevard Boston MA 02210-2600

---

(111) **1247895**
(171) 10 năm
(540)

XPOTIVA

(511) 05.

(151) 06.04.2015

(732) Karyopharm Therapeutics Inc.
85 Wells Avenue Newton MA 02459

(740) Susan M. Abelleira, Trademark Docketing Department, Foley Hoag LLP
155 Seaport Boulevard Boston MA 02210-2600

---

(111) **1247898**
(822) 08.07.2013 12875213 CN
(171) 10 năm
(540)

NITECORE

(511) 11.

(151) 01.04.2015

(531) 27.05.17

(732) SYSMAX INDUSTRY TRADING COMPANY LIMITED
Room 1407-1408, Glorious Tower, 850 Dongfeng Road East, Yuexiu District, Guangzhou 510600 Guangdong

(740) Guangzhou Sino Patent & Trademark Agency Co., Ltd.
A-301, Hongdu Plaza, 81 Xianlie Zhong Road 510095 Guangzhou City

---

(111) **1247926**
(822) 11.06.2014 30 2014 003 257 DE
(171) 10 năm
(540)

TARAXAGUM

(511) 07,12,17.

(151) 20.03.2015

(732) Continental Reifen Deutschland GmbH
Vahrenwalder Str. 9 30165 Hannover

(740) Florian Schleifer
Continental Aktiengesellschaft, Intellectual Property, P.O. Box 169 30001 Hannover

---

(111) **1247970**
(822) 05.12.2014 14 4 111 374 FR
(171) 10 năm
(540) ALMUNEA

(511) 05.

(151) 09.02.2015

(732) BIOFARMA
50 rue Carnot F-92284 SURESNES CEDEX

---

(111) **1247972**
(171) 10 năm
(540) INXITU

(511) 05,10.

(151) 12.02.2015

(732) BIOFARMA
50 rue Carnot F-92284 SURESNES CEDEX

---

(111) **1247973**
(171) 10 năm
(540) UNISMOSE

(511) 05,10.

(151) 12.02.2015

(732) BIOFARMA
50 rue Carnot F-92284 SURESNES CEDEX

---

(111) **1247987**
(171) 10 năm
(540)

(511) 06.

(151) 01.10.2014

(531) 01.15.15, 27.03.12, 27.05.19, 29.01.12
(732) N.S.V CO., LTD.
17, Hwajeonsandan 6-ro 32beon-gil, Gangseo-gu Busan 618-280
(740) JIMYUNG Patent Firm
6F, 332, Seocho-daero, Seocho-Gu Seoul 137-881

---

(111) **1247994**
(822) 08.01.2002 2527020 US
(171) 10 năm
(540)

MICROSLICE

(511) 07.

(151) 03.04.2015

(732) URSCHEL LABORATORIES INCORPORATED
1200 Cutting Edge Drive Chesterton IN 46304

(740) Thomas J. Moore Bacon & Thomas, PLLC
625 Slaters Lane, Fourth Floor Alexandria VA 22314

---

(111) **1248017**
(822) 16.01.2015 144120158 FR
(171) 10 năm
(540)

ANNONCE

(511) 33.

(151) 18.03.2015

(732) S.C. CHATEAU BELAIR-MONANGE
CHATEAU BELAIR-MONANGE, 1 Belair F-33330 SAINT-EMILION

(740) NOVAGRAAF FRANCE
Bâtiment O2 - 2 rue Sarah Bernhardt - CS 90017 F-92665 Asnière-sur-Seine Cedex

---

(111) **1248021**
(822) 11.04.2013 484962 RU
(171) 10 năm
(540)

REASIL

(511) 01,31.

(151) 05.11.2014

(732) Obshchestvo s ogranichennoy otvetstvennostyu Nauchno-proizvodstvennoye obyedineniye "SILA ZHIZNI"
Peschano-Umyotskiy tract, 10 A RU-410086 Saratov

(740) Dmitry A. BOROVSKIY
Post Box 62, Glavpochtamt RU-410000 Saratov

(111) **1248038**
(171) 10 năm
(540)

(511) 04,06,09,11,16,17,25,35,36,38,39,41,43,44.

(151) 16.06.2014

(531) 26.11.12, 29.01.01
(591) (EN: Red and white.)
(732) Salini Impregilo S.p.A.
Via dei Missaglia, 97 I-20142 Milano
(740) Alessandro Nespega
Via Guido d'Arezzo, 2 I-00189 Roma

---

(111) **1248057**
(822) 28.06.1998 1187219 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 07.

(151) 22.12.2014

(531) 25.01.19
(732) ZHEJIANG MINLI POWER TOOLS CO., LTD
No. 10 XingDa Four Road, City Midst Industry Area Yongkang, Zhejiang
(740) Yongkang Compass Intellectual Property Agency Co., Ltd.
1st floor, No. 212-10 Wangchun Road, Dongcheng, Yongkang, Zhejiang

---

(111) **1248069**
(822) 24.01.2010 411840 SE
(171) 10 năm
(540)

VIGNITI

(511) 05.

(151) 12.11.2014

(732) AstraZeneca AB
SE-151 85 Södertälje
(740) Dennemeyer & Associates
55, rue des Bruyères L-1274 HOWALD

---

(111) **1248075**
(822) 05.12.2014 1615050 IT
(171) 10 năm
(540)

(511) 05,06.

(151) 05.12.2014

(531) 27.05.17
(732) MESA DI SALA GIACOMO & C. S.N.C.
Via Dell'Artigianato, 35/37/39 I-25039 TRAVAGLIATO (BS)
(740) JACOBACCI & PARTNERS S.p.A.
Piazza della Vittoria, 11 I-25122 BRESCIA

---

(111) **1248097**
(822) 02.03.2015 013273396 EM
(171) 10 năm
(540)

THERMOTRONIC

(151) 19.03.2015

(732) THERMOCOMPACT
ZI Les Iles F-74370 METZ-TESSY
(740) Cabinet PONCET
7 chemin de Tillier, B.P. 317 F-74008 ANNECY CEDEX

(511) 06,07,40.

---

(111) **1248104**
(822) 28.06.2010 7034105 CN
(171) 10 năm
(540)

Music Flower

(151) 30.03.2015

(531) 27.05.17
(732) Shantou Qincai Cosmetics Co., Ltd.
5/F, Chengxing Industrial Bldg., Jieyang Road, Jinyuan Industrial Zone, Shantou City Guangdong Province
(740) Beijing Tianzuo Intellectual Property Co., Ltd.
C405, 4/F, Guangyi Building, No. 5, Guangyi Street, Guangnei, Xicheng District Beijing

(511) 03.

---

(111) **1248120**
(822) 19.08.2013 2013 70223 TR
(171) 10 năm
(540)

TCPG TURKISH CONFECTIONERY PROMOTION GROUP

(151) 18.03.2015

(531) 01.05.01, 08.01.19, 27.05.10, 29.01.12
(732) İSTANBUL İHRACATÇI BİRLİKLERİ GENEL SEKRETERLİĞİ
Sanayi Caddesi Çobançeşme Mevkii Diş Ticaret Kompleksi C Blok Bahçelievler Yenibosna İstanbul
(740) MARKİZ MARKA PATENT HİZMETLERİ LİMİTED ŞİRKETİ
Barbaros Bulvarı No:66 K:3 D:9 BALMUMCU - BEŞİKTAŞ / İSTANBUL

(511) 16,35,41.

---

(111) **1248144**
(822) 29.09.1994 94 538 716 FR
(171) 10 năm
(540)

CHATEAU D'AGASSAC

(511) 33.

(151) 25.03.2015

(732) SCA du Château d'AGASSAC
15 rue du Château d'Agassac F-32980 LUDON-MEDOC

(740) Professeur ERIC AGOSTINI, Avocat à la Cour
64, rue Frantz Despagnet F-33000 BORDEAUX

---

(111) **1248145**
(822) 01.12.2014 938/2014 IS
(171) 10 năm
(540)

LIMPREO

(511) 05.

(151) 19.03.2015

(732) Actavis Group PTC ehf.
Reykjavikurvegi 76-78 IS-220 Hafnarfjördur

(740) Arnason Faktor ehf.
Gudridarstig 2-4 IS-113 Reykjavik

---

(111) **1248146**
(822) 01.12.2014 922/2014 IS
(171) 10 năm
(540)

IVAMARZ

(511) 05.

(151) 19.03.2015

(732) Actavis Group PTC ehf.
Reykjavikurvegi 76-78 IS-220 Hafnarfjördur

(740) Arnason Faktor ehf.
Gudridarstig 2-4 IS-113 Reykjavik

---

(111) **1248168**
(822) 28.01.2015 30 2014 063 454 DE
(171) 10 năm
(540)

ASPIVERIO

(511) 05.

(151) 17.04.2015

(732) Bayer Intellectual Property GmbH
Alfred-Nobel-Straße 10 40789 Monheim am Rhein

---

(111) **1248178**
(171) 10 năm
(540)

(511) 41.

(151) 09.04.2015

(531) 27.05.01, 29.01.12
(732) MILESEUM CO., LTD
(Hannam-dong) 268-20, Itaewon-ro, Yongsan-gu Seoul, 140-893
(740) B&IP-JOOWON Patent and Law Firm
(Nonhyeon-dong) 9th Floor, Construction Center, Eonju-ro 711, Gangnam-gu Seoul 135-701

---

(111) **1248179**
(171) 10 năm
(540)

(511) 41.

(151) 09.04.2015

(531) 27.01.01, 29.01.15
(732) MILESEUM CO., LTD
(Hannam-dong) 268-20, Itaewon-ro, Yongsan-gu Seoul, 140-893
(740) B&IP-JOOWON Patent and Law Firm
(Nonhyeon-dong) 9th Floor, Construction Center, Eonju-ro 711, Gangnam-gu Seoul 135-701

---

(111) **1248184**
(822) 19.07.2013 12 3 948 650 FR
(171) 10 năm
(540)

CARREMAN

(511) 23,24,25.

(151) 24.02.2015

(732) CARREMAN
234 Avenue Georges Alquier F-81100 CASTRES

---

(111) **1248190**
(822) 14.02.2014 87705 BG
(171) 10 năm
(540)

(511) 33.

(151) 11.11.2014

(531) 26.03.04, 26.03.23, 26.04.03, 28.05.00
(732) Robert Hayk
Mladost sq., bl. 54A app.12, floor 3, entr.4 BG-1000 Sofia
(740) Zdravka Dimitrova KOSTADINOVA - VULCHEVA
"Hadji Dimitar Assenov" Str. 119, office 11 BG-6000 STARA ZAGORA

---

(111) **1248205**
(822) 20.07.2012 30 2012 028 502 DE
(171) 10 năm
(540)

MAXFERM

(511) 05,31.

(151) 13.04.2015

(732) Provita Supplements GmbH
Gierlichsstr. 6 53844 Troisdorf

(740) Hauck Patentanwaltspartnerschaft mbB
Kaiser-Wilhelm-Straße 79-87 20355 Hamburg

---

(111) **1248207**
(822) 20.07.2012 30 2012 028 507 DE
(171) 10 năm
(540)

MAXCHELAT

(511) 05,31.

(151) 13.04.2015

(732) Provita Supplements GmbH
Gierlichsstr. 6 53844 Troisdorf

(740) Hauck Patentanwaltspartnerschaft mbB
Kaiser-Wilhelm-Straße 79-87 20355 Hamburg

---

(111) **1248221**
(822) 03.12.2014 013062542 EM
(171) 10 năm
(540)

INTERIOR'S

(511) 04,06,20,21,24,42.

(151) 19.12.2014

(531) 05.01.20, 07.15.08
(732) INTERIOR'S
144 Boulevard Jules Durand F-76600 Le Havre

(740) De Gaulle Fleurance & Associés
9 rue Boissy d'Anglas F-75008 Paris

---

(111) **1248233**
(822) 11.09.2012 4207760 US
(171) 10 năm
(540)

what's your type

(511) 03.

(151) 23.12.2014

(732) Shipman Associates, Inc.
1770 Post St. # 203 San Francisco 94115

---

(111) **1248239**
(822) 21.07.2014 662722 CH
(171) 10 năm
(540)

MONA LISA

(511) 29,30.

(151) 21.01.2015

(732) Barry Callebaut AG
Westpark, Pfingstweidstrasse 60 CH-8005 Zürich

(740) Meissner, Bolte & Partner GbR Patent- und Rechtsanwälte
Hollerallee 73 28209 Bremen

---

(111) **1248240**
(822) 15.05.2014 1594194 IT
(171) 10 năm
(540)

NATUZZI EDITIONS

(511) 20,35.

(151) 16.12.2014

(732) NATUZZI S.p.A.
Via Iazzitiello, 47 Santeramo in Colle (BA)

(740) DE SIMONE & PARTNERS S.p.A.
Via Vincenzo Bellini, 20 I-00198 Roma

---

(111) **1248245**
(171) 10 năm
(540)

ICM Capital

(511) 36.

(151) 03.02.2015

(531) 26.04.09, 27.05.08, 27.05.09, 27.05.10, 27.05.17, 29.01.12

(591) (EN: Different shades of blue, and white.)

(732) ICM Holding S.à r.l, Société à Responsabilité Limitée
121, avenue de la Faïencerie L-1511 Luxemburg

(740) Abcor BV
Frambozenweg 109/111 NL-2321 KA LEIDEN

---

(111) **1248252**
(822) 28.08.2014 663422 CH
(171) 10 năm
(540)

BAXALTA

(511) 05,09,10,16,38,41,44.

(151) 25.02.2015

(732) Baxalta Incorporated
1200 Lakeside Drive Bannockburn IL 60015
(740) Kirker & Cie S.A.
Rue de Genève 122 CH-1226 Genève-Thônex

---

(111) **1248273**
(822) 01.12.2014 921/2014 IS
(171) 10 năm
(540)

STAVONAK

(511) 05.

(151) 19.03.2015

(732) Actavis Group PTC ehf.
Reykjavikurvegi 76-78 IS-220 Hafnarfjördur
(740) Arnason Faktor ehf.
Gudridarstig 2-4 IS-113 Reykjavik

---

(111) **1248274**
(822) 01.12.2014 920/2014 IS
(171) 10 năm
(540)

ESFAVON

(511) 05.

(151) 19.03.2015

(732) Actavis Group PTC ehf.
Reykjavikurvegi 76-78 IS-220 Hafnarfjördur
(740) Arnason Faktor ehf.
Gudridarstig 2-4 IS-113 Reykjavik

---

(111) **1248275**
(822) 01.12.2014 918/2014 IS
(171) 10 năm
(540)

OGRESTIN

(511) 05.

(151) 19.03.2015

(732) Actavis Group PTC ehf.
Reykjavikurvegi 76-78 IS-220 Hafnarfjördur
(740) Arnason Faktor ehf.
Gudridarstig 2-4 IS-113 Reykjavik

---

(111) **1248276**
(822) 01.12.2014 917/2014 IS
(171) 10 năm
(540)

LIMKAB

(511) 05.

(151) 19.03.2015

(732) Actavis Group PTC ehf.
Reykjavikurvegi 76-78 IS-220 Hafnarfjördur
(740) Arnason Faktor ehf.
Gudridarstig 2-4 IS-113 Reykjavik

---

(111) **1248277**
(822) 01.12.2014 916/2014 IS
(171) 10 năm
(540)

LANTIVEST

(511) 05.

(151) 19.03.2015

(732) Actavis Group PTC ehf.
Reykjavikurvegi 76-78 IS-220 Hafnarfjördur
(740) Arnason Faktor ehf.
Gudridarstig 2-4 IS-113 Reykjavik

---

(111) **1248286**
(822) 20.03.2015 5752020 JP
(171) 10 năm
(540)

HAGANE

(511) 28.

(151) 27.03.2015

(732) SHIMANO INC.
3-77 Oimatsu-cho, Sakai-ku, Sakai City Osaka 590-8577

---

(111) **1248289**
(822) 18.05.2012 5494980 JP
(171) 10 năm
(540)

AbHerï

(511) 14,35.

(151) 31.03.2015

(531) 26.07.04, 26.11.08, 27.05.01
(732) Alpha Co., LTD.
1-2-11 Higashikanda, Chiyoda-ku Tokyo 101-0031
(740) KATO Naoki
7-60-2-119 Rokkodai, Matsudo-shi Chiba-prf. 270-2203

---

(111) **1248333**
(171) 10 năm
(540)

PROXEREX

(511) 05.

(151) 13.11.2014

(732) SIGMA-TAU INDUSTRIE FARMACEUTICHE RIUNITE S.p.A.
Viale Shakespeare, 47 I-00144 ROMA
(740) CON LOR SPA
Via Renato Fucini, 5 I-20133 MILANO

---

(111) **1248337**
(171) 10 năm
(540)

HAGANE

(511) 28.

(151) 27.03.2015

(531) 26.13.25, 27.05.22
(732) SHIMANO INC.
3-77 Oimatsu-cho, Sakai-ku, Sakai City Osaka 590-8577

---

(111) **1248381**
(171) 10 năm
(540)

JIUSAN

(511) 29,36,40.

(151) 21.10.2014

(732) Jiusan Oils & Grains Industries Group Co., Ltd.
No. 386 Changjiang Road, Nangang District, Harbin Heilongjiang
(740) Harbin Biaodian Trademark agency Co., Ltd.
No. 1, F/7, Unit 3, No. 217-10 Minjiang Road, Nangang Concentration Area, Economic Development Zone, Harbin, Heilongjiang

---

(111) **1248388**
(171) 10 năm
(540)

ikos
RESORTS
INFINITE LIFESTYLE

(511) 43.

(151) 24.11.2014

(531) 27.05.10, 29.01.04
(591) (EN: Blue.)
(732) IKOS Hotel Management SA
54 Tsimiski Street GR-546 23 Thessaloniki
(740) POTAMITIS VEKRIS LAW PARTNERSHIP
9 Neofytou Vamva Street, GR-106 74 Athens

---

(111) **1248411**
(171) 10 năm
(540)

MONOFLEX

(511) 07.

(151) 11.12.2014

(732) Nikkiso Eiko Co., Ltd.
16-2, Noguchi-cho, 2-Chome, Higashimurayama-shi Tokyo 189-0022

(740) YKI Patent Attorneys
1-34-12, Kichijoji-Honcho, Musashino-shi Tokyo 180-0004

---

(111) **1248432**
(822) 18.02.2015 013340542 EM
(171) 10 năm
(540)

LIQUID SILK

(511) 33,38,41.

(151) 17.03.2015

(732) The Absolut Company Aktiebolag
SE-117 97 Stockholm

(740) PERNOD RICARD-GROUP INTELLECTUAL PROPERTY HUB (GIPH)
23 rue de l'amiral d'Estaing F-75116 Paris

---

(111) **1248453**
(171) 10 năm
(540)

SKYFIRE

(511) 12.

(151) 01.04.2015

(732) Qingdao Free Trade Zone Hongtyre Industrial & Commercial Co., Ltd.
No. 43 Bangkok Road, Qingdao Free Trade Zone, Qingdao Shandong Province

(740) CCPIT PATENT AND TRADEMARK LAW OFFICE
10/F, Ocean Plaza, 158 Fuxingmennei Street 100031 Beijing

---

(111) **1248492**
(822) 30.01.2015 14 4 123 606 FR
(171) 10 năm
(540)

EPITHELIAGE

(151) 30.03.2015

(732) PIERRE FABRE DERMO-COSMETIQUE
45 Place Abel Gance F-92100 BOULOGNE

(740) ROUSSEAU Pierick PIERRE FABRE S.A. - Direction Propriété Intellectuelle 17 avenue Jean Moulin F-81106 CASTRES CEDEX

(511) 03,05.

---

(111) **1248499**
(822) 22.02.2010 4008147840000 KR
(171) 10 năm
(540)

ALFREX

(151) 13.04.2015

(732) Unience Co., Ltd.
46 Gwahaksaneop 1-ro, Oksan-myeon, Cheongwon-gun Chungcheongbuk-do

(740) YOON, EUI SEOUP
(Unik Building, Yeoksam-dong) 17F, Eonju-ro 430, Kangnam-gu SEOUL

(511) 06.

---

(111) **1248560**
(171) 10 năm
(540)

PHYTOCHEW

(151) 09.04.2015

(732) Alticor Inc.
78-2M, 7575 Fulton Street East Ada MI 49355

(740) Elizabeth A. Zidones Alticor Inc.
7575 Fulton Street East 78-2M Ada MI 49355

(511) 05.

---

(111) **1248562**
(171) 10 năm
(540)

INVOSSA

(151) 22.04.2015

(732) TissueGene, Inc.
9605 Medical Center Drive, #200 Rockville MD 20850

(740) William J. Sauers King & Spalding LLP
1700 Pennsylvania Ave., NW Washington DC 20006

(511) 05.

---

(111) **1248566**
(822) 21.07.2014 012629937 EM
(171) 10 năm
(540)

SILVERSTREAM

(151) 01.08.2014

(732) Silverstream Technologies B.V.
Dr. Willem Dreesweg 2, Suite 94A NL-1185 VB Amstelveen
(740) BIRD & BIRD LLP
15 Fetter Lane London EC4A 1JP

(511) 07,09,12,35,37,42.

---

(111) **1248574**
(171) 10 năm
(540)

RELICYTE

(151) 22.04.2015

(732) TissueGene, Inc.
9605 Medical Center Drive, #200 Rockville MD 20850
(740) William J. Sauers King & Spalding, LLP
1700 Pennsylvania Ave., NW Washington DC 20006

(511) 05.

---

(111) **1248582**
(822) 28.12.1993 1813930 US
(171) 10 năm
(540)

DOUBLE HAPPINESS

(151) 09.04.2015

(732) USTOV, Inc.
21118 Cabot Boulevard Hayward CA 94545
(740) Anne Hiaring Hocking Donahue Fitzgerald LLP
80 East Sir Francis Drake Blvd., Suite 2M Larkspur CA 94939

(511) 29,30.

---

(111) **1248588**
(822) 27.03.2015 5754411 JP
(171) 10 năm
(540)

FUNMOTO

(151) 02.04.2015

(732) HONDA MOTOR CO., LTD.
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku Tokyo 107-8556
(740) Oda Haruchika
5F Okamotoya Building, 1-1-24, Toranomon, Minato-ku Tokyo 105-0001

(511) 12.

---

(111) **1248600**
(822) 16.12.2014 3523786 ES
(171) 10 năm
(540)

CARMINA

(151) 19.02.2015

(732) ALTA ZAPATERIA BALEAR S.L.
Berenguer d'Anoia, 60 - 2° Baleares

(740) Angeles Moreno Nogales (Herrero & Asociados)
Alcalá, 35 E-28014 Madrid

(511) 25.

---

(111) **1248610**
(171) 10 năm
(540)

NUMIENT

(151) 21.04.2015

(732) Impax Laboratories, Inc.
30831 Huntwood Avenue Hayward CA 94544

(740) Brian L. Petrequin LeClairRyan
16th Floor, One Riverfront Plaza 1037 Raymond Boulevard Newark NJ 07102

(511) 05.

---

(111) **1248626**
(822) 21.03.2009 5136697 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 11.11.2014

(531) 15.01.13, 26.01.03, 28.03.00

(732) HUNAN LINGLING HENGYUAN GENERATING EQUIPMENT CO., LTD.
No. 1, Caishi Road, Lengshuitan District, Yongzhou City Hunan Province

(740) Fit Beijing Intellectual Property Agency Ltd.
Room 512, Floor 4, No. 7 Building, 12 Exhibition Road, Xicheng District Beijing

(511) 07.

---

(111) **1248627**
(822) 14.07.2011 8437517 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 05.

(151) 12.11.2014

(531) 26.01, 26.01.03, 26.01.16
(732) NINGBO MEDICALSYSTEM BIOTECHNOLOGY CO.,LTD.
No.299 Qiming South Road, Yinzhou District, Ningbo City 315104 Zhejiang Province
(740) Beijing Sndre International Intellectual Property Attorney Co., Ltd.
P.O. Box 100045-28 100045 Beijing

---

(111) **1248642**
(822) 01.07.2014 012658837 EM
(171) 10 năm
(540)

(511) 21.

(151) 23.12.2014

(531) 26.01.18
(732) GLOSSTOCK LIMITED
C/o NICKY KININMONTH, BYWELL TUNLEY, SAPPERTON, CIRENCESTER, Gloucestershire, GL7 6LW
(740) BERRY DAVIES LLP
The Old Barn, Sheppard's Farm, Draycot Foliat Wiltshire SN4 0HX

---

(111) **1248667**
(822) 15.10.2014 30 2014 057 455.1/10 DE
(171) 10 năm
(540) TrabecuLink

(511) 10.

(151) 04.02.2015

(732) Waldemar Link GmbH & Co. KG
Barkhausenweg 10 22339 Hamburg

---

(111) **1248668**
(822) 26.12.2014 14 4 114 743 FR
(171) 10 năm
(540) PREMIERE ROCK

(511) 14.

(151) 20.02.2015

(732) CHANEL
135 avenue Charles de Gaulle F-92200 NEUILLY-SUR-SEINE

---

(111) **1248672**
(822) 19.12.2014 144113304 FR
(171) 10 năm
(540)

HIPRODE

(151) 16.02.2015

(732) VEOLIA WATER SOLUTIONS & TECHNOLOGIES SUPPORT
Immeuble l'Aquarène - 1 Place Montgolfier F-94410 SAINT-MAURICE

(740) CABINET VIDON MARQUES et JURIDIQUE PI
Technopôle Atalante, 16B rue Jouanet - B.P. 90333 F-35703 Rennes Cedex 7

(511) 07,11,40.

---

(111) **1248677**
(822) 16.09.2014 666982 CH
(171) 10 năm
(540)

SWATCH DREAMALLOY

(151) 13.03.2015

(732) SWATCH AG (SWATCH SA) (SWATCH LTD.)
Jakob-Stämpfli-Strasse 94 CH-2502 Biel/Bienne

(740) The Swatch Group SA (The Swatch Group AG) (The Swatch Group Ltd.)
Faubourg du Lac 6 CH-2501 Biel/Bienne

(511) 06,14.

---

(111) **1248694**
(171) 10 năm
(540)

(151) 02.04.2015

(531) 26.03.04, 26.03.24, 27.05.07, 29.01.12
(591) (EN: The color(s) black and blue is/are claimed as a feature of the mark.)

(732) Boxiecat LLC
2461 Santa Monica Blvd. #208 Santa Monica CA 90404

(740) Robert J. Lauson Lauson & Tarver, LLP
880 Apollo St., Suite 301 El Segundo CA 90245

(511) 31.

---

(111) **1248695**
(171) 10 năm
(540)

(511) 41.

(151) 03.04.2015

(531) 02.01.01, 09.07.01, 16.03.13
(732) David Leadbetter Enterprises, Inc.
8595 White Shark Blvd Champion's Gate FL 33896
(740) Allison R. Imber, Esq., Allen, Dyer, Doppelt, Milbrath & Gilchrist, P.A.
255 S Orange Ave, Suite 1400 Orlando FL 32801

---

(111) **1248737**
(822) 19.01.2015 30 2014 072 948 DE
(171) 10 năm
(540)

REVYSOL

(511) 01,05.

(151) 09.04.2015

(732) BASF SE
Carl-Bosch-Strasse 38 67063 Ludwigshafen am Rhein

---

(111) **1248743**
(822) 28.01.2015 30 2014 063 453 DE
(171) 10 năm
(540)

ASPIVANTERA

(511) 05.

(151) 17.04.2015

(732) Bayer Intellectual Property GmbH
Alfred-Nobel-Straße 10 40789 Monheim am Rhein

---

(111) **1248744**
(171) 10 năm
(540)

(511) 07,11,21,29,30,32,43.

(151) 16.04.2015

(531) 01.15.11, 26.11.12, 26.11.13, 29.01.07
(591) (EN: Dark brown Pantone (PMS) 4625.)
(732) Koninklijke Douwe Egberts B.V.
Oosterdoksstraat 80 NL-1011 DK Amsterdam
(740) D.E MASTER BLENDERS 1753 Trademarks Group
Oosterdoksstraat 80 NL-1011 DK Amsterdam

---

(111) **1248764**
(171) 10 năm
(540)

Ankermann

(511) 05.

(151) 27.04.2015

(732) WÖRWAG PHARMA GmbH & Co. KG
Calwer Str. 7 71034 Böblingen
(740) BRP RENAUD UND PARTNER MBB
Königstr. 28 70173 Stuttgart

---

(111) **1248774**
(822) 23.01.2015 30 2014 071 572.4/30 DE
(171) 10 năm
(540)

(511) 30.

(151) 31.01.2015

(531) 02.01.01, 09.07.17
(732) Griesson - de Beukelaer GmbH & Co. KG
August-Horch-Straße 23 56751 Polch

---

(111) **1248780**
(822) 25.02.2015 013249339 EM
(171) 10 năm
(540)

COLLIN

(511) 07,09,42.

(151) 26.02.2015

(732) Next Generation Analytics GmbH
Gewerbepark 22 A-4101 Feldkirchen an der Donau
(740) ANWÄLTE BURGER UND PARTNER RECHTSANWALT GMBH
Rosenauerweg 16 A-4580 Windischgarsten

---

(111) **1248782**
(171) 10 năm
(540)

KERUI

(511) 07.

(151) 10.07.2014

(531) 27.05.17
(732) Shandong Kerui Petroleum Equipment Co., Ltd.
Kesan Road, Shengli Industrial Park, Dongying City Shandong Province
(740) Beijing Wan Hui Da Intellectual Property Agency
Yiyuan Office Building, Friendship Hotel, No.1 Zhongguancun Street South, Haidian District 100873 Beijing

---

(111) **1248818**
(822) 05.06.2014 2014/47368 TR
(171) 10 năm
(540)

KING PAOLO®

(511) 25,35.

(151) 31.10.2014

(531) 26.04.18, 27.05.01, 29.01.12
(732) ERSOYSAN AYAKKABI VE DERİ SANAYİ DIŞ TİCARET LİMİTED ŞİRKETİ
Ziya Gökalp Mah. Der San Koop. Sanayi Sitesi S6-A Blok kat:3 No:201 İkitelli İstanbul
(740) TERCİH PATENT HİZMET TAAHHÜT DANIŞMANLIK LİMİTED ŞİRKETİ
Feritpaşa Mahallesi Ulaşbaba Caddesi Konya iş Merkezi 4/11 Selçuklu Konya

---

(111) **1248839**
(822) 05.03.2015 30 2014 073 488 DE
(171) 10 năm
(540)

trinamiX

(511) 09.

(151) 20.03.2015

(732) TrinamiX GmbH
Carl-Bosch-Str. 38 67063 Ludwigshafen

---

(111) **1248858**
(171) 10 năm
(540)

INCITEC PIVOT
FERTILISERS

(151) 19.09.2014

(732) Incitec Fertilisers Limited
Level 8, 28 Freshwater Place
SOUTHBANK VIC 3006
(740) King + Wood Mallesons
Level 50 Bourke Place, 600 Bourke Street MELBOURNE VIC 3000

(511) 01,05,31.

---

(111) **1248859**
(171) 10 năm
(540)

(151) 19.09.2014

(531) 26.04.04, 26.04.18, 26.04.24, 26.11.12
(732) Incitec Fertilisers Limited
Level 8, 28 Freshwater Place
SOUTHBANK VIC 3006
(740) King + Wood Mallesons
Level 50 Bourke Place, 600 Bourke Street MELBOURNE VIC 3000

(511) 01,05,31.

---

(111) **1248875**
(822) 11.07.2014 5685952 JP
(171) 10 năm
(540)

Luftrobe

(151) 16.10.2014

(531) 27.05.01
(732) Kabushiki Kaisha FLANDRE (also trading as FLANDRE Co., Ltd.)
18-11, Minami Aoyama 4-chome, Minato-ku Tokyo 107-0062
(740) KOMAZAKI Takeshi
MINORU INTERNATIONAL PATENT OFFICE, 7F, Wenping Toranomon Building, 1-1-23, Toranomon, Minato-ku Tokyo 105-0001

(511) 14,18,25.

---

(111) **1248876**
(822) 31.01.2008 4101605030000 KR
(171) 10 năm
(540)

(511) 03,44.

(151) 04.11.2014

(531) 26.04.09, 27.05.07, 29.01.13
(732) Joo, Kwon
106-1802, 30, Ichon-ro 88-gil, Yongsan-gu Seoul 140-720
(740) Kang, Sang-Yoon
402, (Yeoksam-dong Pyunghwa B/D) 412, Nonhyeon-ro, Gangnam-gu Seoul, 135-921

---

(111) **1248893**
(171) 10 năm
(540)

PAROFOR

(511) 05.

(151) 06.11.2014

(732) HUVEPHARMA EOOD
Nikolay Haitov Str 3A, 5th floor BG-1113 Sofia
(740) Zdravka Dimitrova KOSTADINOVA - VULCHEVA
Office 11, Hadji Dimitar Assenov Str. 119 BG-6000 STARA ZAGORA

---

(111) **1248899**
(822) 07.08.2012 9573076 CN
(171) 10 năm
(540)

MOSO

(511) 09.

(151) 18.12.2014

(531) 27.05.17
(732) MOSO POWER SUPPLY TECHNOLOGY CO., LTD.
6F Sangtai Industry Park, Xiaobaimang, Songbai Road, Nanshan District, Shenzhen City Guangdong Province
(740) Beijing Scihead Intellectual Property Agent Co.,Ltd
17F, Baiyan Building, No.238 Beisihuan Zhong Road, Haidian District 100191 Beijing

---

(111) **1248911**
(822) 19.11.2014 522063 SE
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,10,41,42.

(151) 10.12.2014

(531) 26.01.06
(732) Elekta AB (publ)
Box 7593 SE-103 93 Stockholm
(740) Groth & Co KB
Box 6107 SE-102 32 Stockholm

---

(111) **1248921**
(171) 10 năm
(540)

VISUAL STUDIO

(511) 42.

(151) 12.01.2015

(732) Microsoft Corporation
One Microsoft Way Redmond, WA 980526399
(740) Kevin S. Costanza Seed IP Law Group PLLC
701 Fifth Avenue, Suite 5400 Seattle WA 98104

---

(111) **1248934**
(171) 10 năm
(540)

pokemini

(511) 09,41,42.

(151) 17.12.2014

(732) Cocone Corporation
4-1-4, Roppongi, Minato-ku Tokyo 106-0032
(740) TACHIBANA, Tetsuo
C/o Tachibana International Patent Office, 3F, YKB Ensign Building, 28-4, Yotsuya 4-chome, Shinjuku-ku Tokyo 160-0004

---

(111) **1248946**
(822) 14.04.2014 510862 RU
(171) 10 năm
(540)

(511) 32.

(151) 20.01.2015

(531) 19.07.01, 19.07.09, 28.05.00, 29.01.13
(591) (EN: White, green, bottle green, dark green, dark brown, brown, light brown, dark beige, light beige, beige and yellow.)
(732) Obchtchestvo s ogranitchennoy otvetstvennostyou "Khamovnitchesky Pivovar"
Barykovsky Per, 3 , RU-119034 Moscou
(740) I.Y. Tchoudakova
12-34, oul. Kravtchenko RU-119331 Moscou

---

(111) **1248958**
(171) 10 năm
(540)

technicolor

(511) 09.

(151) 06.02.2015

(531) 25.07.02, 25.07.20, 29.01.15
(591) (EN: Gray (pantone 11C), blue (pantone 2995C, 3005C, 7455C), violet (pantone 526C, 2425C), pink (pantone 7425C), red (pantone 1795C), orange (pantone 158C), yellow (pantone 123C, 115C) and green (pantone 390C, 368C, 355C, 349C).)
(732) Technicolor Trademark Management
1-5 rue Jeanne d'Arc F-92130 Issy-Les-Moulineaux
(740) Emmanuelle PETIT
C/o Technicolor, 1 rue Jeanne d'Arc F-92443 Issy-Les-Moulineaux Cedex

---

(111) **1248980**
(822) 16.01.2015 14 4 120 448 FR
(171) 10 năm
(540)

FIBRA-KAP

(511) 01,03.

(151) 04.03.2015

(732) L'OREAL
14 rue Royale F-75008 PARIS
(740) L'OREAL Département International des Marques
41 rue Martre F-92117 CLICHY CEDEX

(111) **1248988**
(171) 10 năm
(540)

(511) 35.

(151) 27.03.2015

(531) 24.15.21, 26.04.18, 26.04.24, 27.01.01
(732) ARTEMIS MARKETING CORP.
11540 Highway 92 East SEFFNER FL 33584
(740) Nicole M. Murray Quarles & Brady LLP
300 North LaSalle Street, Suite 4000 Chicago IL 60654

---

(111) **1248997**
(822) 28.02.2010 6334504 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 07.

(151) 30.03.2015

(531) 22.03.01
(732) Fan Zeqiu
Suqu Village, Gushi Town, Xiushui County, Jiujiang City Jiangxi Province
(740) Zhejiang Guangyu Trademark Agency Company Ltd.
No. 551 Shengli Street, Jinhua 321000 Zhejiang

---

(111) **1248998**
(822) 14.02.2014 11484700 CN
(171) 10 năm
(540)

ANYBOND

(511) 01.

(151) 30.03.2015

(732) Hunan Handsome Adhesive Industry Co., Ltd.
Meiling Industrial Park, Gaoxin District, Yiyang City Hunan Province
(740) Guangzhou Xintong International Trademark Agent Limited Company
Room 401-403, 4th Floor, Building 4, No. 171, Lianxin Road, Yuexiu District, Guangzhou City Guangdong Province

---

(111) **1249080**
(822) 06.03.2015 144133297 FR
(171) 10 năm
(540)

HYPNOSE
VOLUME-A-PORTER

(511) 03.

(151) 23.03.2015

(732) LANCOME PARFUMS ET BEAUTE & CIE
29 rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS

(740) L'OREAL Département International des Marques
41 rue Martre F-92117 CLICHY CEDEX

---

(111) **1249103**
(171) 10 năm
(540)

CONARTIV

(511) 05.

(151) 22.04.2015

(732) TissueGene, Inc.
9605 Medical Center Drive, #200 Rockville MD 20850

(740) William J. Sauers King & Spalding, LLP
1700 Pennsylvania Ave., NW Washington DC 20006

---

(111) **1249111**
(822) 27.01.2015 013231972 EM
(171) 10 năm
(540)

VUEFORGE

(511) 09,35,42.

(151) 02.03.2015

(732) ALTRAN TECHNOLOGIES
96 avenue Charles de Gaulle F-92200 Neuilly-sur-Seine

(740) HIRSCH & ASSOCIÉS, Selarl d'Avocats
137 rue de l'Université F-75007 Paris

---

(111) **1249119**
(822) 18.09.2014 666956 CH
(171) 10 năm
(540)

(511) 05.

(151) 12.03.2015

(531) 04.05.05, 26.11.12, 29.01.12
(591) (EN: Gold (Pantone 124) and blue (Pantone 320).)
(732) Helsinn Healthcare SA
Via Pian Scairolo 9 CH-6912 Lugano
(740) P&TS Marques SA
Avenue Jean-Jacques Rousseau 4, P.O. Box 2848 CH-2001 Neuchâtel

---

(111) **1249122**
(822) 26.11.2014 667305 CH
(171) 10 năm
(540)

(511) 05.

(151) 12.03.2015

(531) 27.03.02, 27.05.01, 29.01.12
(591) (EN: Gold (Pantone 124) and blue (Pantone 320).)
(732) Helsinn Healthcare SA
Via Pian Scairolo 9 CH-6912 Lugano
(740) P&TS Marques SA
Avenue Jean-Jacques Rousseau 4, P.O. Box 2848 CH-2001 Neuchâtel

---

(111) **1249134**
(822) 18.02.2015 013338124 EM
(171) 10 năm
(540)

(511) 03.

(151) 19.03.2015

(531) 27.05.01
(732) Joladol Mode Exploitatiemaatschappij B.V.
De Boelelaan 7, 8th Floor NL-1083 HJ Amsterdam
(740) Preu Bohlig & Partner
Tesdorpfstraße 8 20148 Hamburg

---

(111) **1249137**
(171) 10 năm
(540)

(511) 43.

(151) 19.01.2015

(531) 26.01.18, 26.01.21, 26.01.24, 26.11.01, 26.11.08, 26.11.10
(732) LINE CORPORATION
2-21-1, Shibuya, Shibuya-ku Tokyo 150-8510
(740) KATSUNUMA Hirohito
KYOWA PATENT AND LAW OFFICE, Nippon Life Marunouchi Building, Marunouchi 1-6-6, Chiyoda-Ku Tokyo 100-0005

---

(111) **1249158**
(171) 10 năm
(540)

BRAINPHYS

(511) 01.

(151) 21.04.2015

(732) The Salk Institute for Biological Studies
10010 North Torrey Pines Road La Jolla CA 92037
(740) Sheree L. Rybak Klarquist Sparkman, LLP
121 SW Salmon Street, One World Trade Center, Suite 1600 Portland OR 97204

---

(111) **1249167**
(822) 12.06.2014 012465076 EM
(171) 10 năm
(540)

STYROCLEAN

(511) 01,06,07,09,37,40,42,45.

(151) 23.06.2014

(732) Sospito Scientifica (CY) Ltd
27 Spyrou Kyprianou Avenue CY-4001 Mesa Geitonia Limassol
(740) TAYLOR WESSING LLP
5 New Street Square London EC4A 3TW

(111) **1249175**
(171) 10 năm
(540)

九三集团
Jiusan Group

(511) 29,36,40.

(151) 12.11.2014

(531) 28.03.00
(732) Jiusan Oils & Grains Industries Group Co., Ltd.
No. 386 Changjiang Road, Nangang District, Harbin Heilongjiang
(740) Harbin Biaodian Trademark agency Co., Ltd.
No. 1, F/7, Unit 3, No. 217-10 Minjiang Road, Nangang Concentration Area, Economic Development Zone, Harbin, Heilongjiang

---

(111) **1249189**
(171) 10 năm
(540)

OREANDA

(511) 33.

(151) 02.12.2014

(732) GSH Trademarks Limited
Afroditis 25, Second Floor, Office No. 204 Nicosia
(740) IOANNIDES, CLEANTHOUS & CO LLC
4 Promitheos Street CY-1065 NICOSIA

---

(111) **1249227**
(822) 11.11.2014 278816 NO
(171) 10 năm
(540)

SYNBAIT

(511) 22,28,31.

(151) 13.02.2015

(732) AS Fiskevegn
N-6717 Flatraket
(740) ZACCO NORWAY AS
Haakon VII's Gate 2, P.O. Box 2003 Vika N-0125 OSLO

(111) **1249237**
(171) 10 năm
(540)

(511) 07.

(151) 30.03.2015

(531) 27.05.19
(732) Huadian Ge Aero Gas Turbine Equipment Co., Ltd.
W2, Level A6, No. 3669, Jindu Road Minhang District Shanghai
(740) Shanghai Patent & Trademark Office, LLC
435 Guiping Rd. 200233 Shanghai

---

(111) **1249242**
(822) 06.02.2015 14/4125348 FR
(171) 10 năm
(540)

(511) 28.

(151) 27.03.2015

(531) 01.15.11, 09.01.06, 27.03.15, 29.01.13
(591) (EN: Blue, pink and green.)
(732) Splash Toys SAS
18 rue de la côte frileuse F-27640 Breuilpont

---

(111) **1249269**
(822) 07.04.1972 R.50399 PL
(171) 10 năm
(540)

LORINDEN

(511) 05.

(151) 23.02.2015

(732) VALEANT sp. z o. o. sp. j.
Ul. Przemyslowa 2 PL-35-959 Rzeszów

---

(111) **1249279**
(171) 10 năm
(540)

(511) 03.

(151) 23.04.2015

(531) 27.05.01
(732) THEFACESHOP CO., LTD.
(Sinmunno 2-ga), 58, Saemunan-ro, Jongno-gu Seoul
(740) MUHANN PATENT LAW FIRM
5th Fl., Myeonglim Bldg., 9, Hakdong-ro 3 gil, Gangnam-gu Seoul 135-814

---

(111) **1249280**
(171) 10 năm
(540)

(511) 03.

(151) 23.04.2015

(531) 05.01.05, 05.01.16
(732) THEFACESHOP CO., LTD.
(Sinmunno 2-ga), 58, Saemunan-ro, Jongno-gu Seoul
(740) MUHANN PATENT LAW FIRM
5th Fl., Myeonglim Bldg., 9, Hakdong-ro 3 gil, Gangnam-gu Seoul 135-814

---

(111) **1249298**
(171) 10 năm
(540)

SUPER BLACKBIRD

(511) 12.

(151) 27.02.2015

(732) HONDA MOTOR CO., LTD.
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku Tokyo 107-8556
(740) Oda Haruchika
5F Okamotoya Building, 1-1-24, Toranomon, Minato-ku Tokyo 105-0001

---

(111) **1249299**
(171) 10 năm
(540)

PACIFIC COAST

(511) 12.

(151) 27.02.2015

(732) HONDA MOTOR CO., LTD.
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku Tokyo 107-8556
(740) Oda Haruchika
5F Okamotoya Building, 1-1-24, Toranomon, Minato-ku Tokyo 105-0001

---

(111) **1249300**
(171) 10 năm
(540)

RVF

(511) 12.

(151) 27.02.2015

(732) HONDA MOTOR CO., LTD.
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku Tokyo 107-8556
(740) Oda Haruchika
5F Okamotoya Building, 1-1-24, Toranomon, Minato-ku Tokyo 105-0001

---

(111) **1249309**
(822) 31.12.2014 343193 CZ
(171) 10 năm
(540) f-tec

(511) 12.

(151) 31.12.2014

(732) ŠKODA AUTO a.s.
Tř. Václava Klementa 869 CZ-293 01 Mladá Boleslav II

---

(111) **1249335**
(171) 10 năm
(540)

(511) 32,35.

(151) 24.02.2015

(531) 27.05.21, 29.01.01
(591) (EN: Red.)
(732) MAHOU, S.A.
Titán, 15 - planta 13 E-28045 Madrid
(740) ELZABURU
Miguel Angel, 21 E-28010 Madrid

---

(111) **1249344**
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,14,18,25,41.

(151) 26.11.2014

(531) 26.01.18, 27.05.22
(732) LOUIS VUITTON MALLETIER
2 rue du Pont-Neuf F-75001 Paris
(740) SOCIETE LOUIS VUITTON SERVICES - Departement Propriété Intellectuelle
2 rue du Pont-Neuf F-75001 Paris

---

(111) **1249348**
(171) 10 năm
(540) HINODE

(511) 09.

(151) 09.01.2015

(732) HINODE ELECTRIC CO., LTD.
18-9, Hokima 1-chome, Adachi-ku TOKYO 121-0064
(740) NISHIURA Tsuguharu, NISHIURA & ASSOCIATES
Sankaido Building 8F, 9-13, Akasaka 1-chome, Minato-ku Tokyo 107-0052

---

(111) **1249354**
(822) 06.12.2013 5635173 JP
(171) 10 năm
(540)

(511) 05.

(151) 09.01.2015

(531) 02.05.02, 02.05.03, 02.05.06, 02.05.25, 26.04.16, 29.01.13
(732) UNI - CHARM CORPORATION
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi EHIME-KEN 799-0111
(740) AOKI Atsushi c/o SEIWA PATENT & LAW
Toranomon 37 Mori Bldg., 3-5-1, Toranomon, Minato-ku Tokyo 105-8423

---

(111) **1249364**
(171) 10 năm
(540)

(511) 03,09,18,25,28,35,38,39,41.

(151) 01.09.2014

(531) 05.05.02, 05.05.20, 05.05.21, 07.05.02, 24.03.07, 29.01.15
(591) (EN: Blue "Pantone 294 C", red "Pantone 185 C", gold "Pantone 872 C" and white.)
(732) PARIS SAINT-GERMAIN FOOTBALL
24 rue du Commandant Guilbaud F-75016 Paris
(740) CABINET PLASSERAUD
52 rue de la Victoire F-75440 PARIS CEDEX 09

---

(111) **1249369**
(822) 07.11.2011 8768172 CN
(171) 10 năm
(540)

iTaiTek

(511) 14.

(151) 25.09.2014

(531) 27.05.01
(732) PUTIAN ITAITEK ELECTRONICS CO., LTD.
No. 46, Outside-bridge, Stonewest Village, Jiangkou Town, Hanjiang District, Putian City 362700 Fujian
(740) Xiamen Shinhwa Patent and Trademark Agency Co., Ltd.
Room 201, No. 15, Wanghai Road, 2nd Software Park Xiamen 361008 Fujian

---

(111) **1249370**
(822) 14.01.2006 3855624 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 09.

(151) 28.09.2014

(531) 27.05.01
(732) Shenzhen Yihua Computer Stock Co., Ltd.
A02, 27/F, Anlian Building, No. 4018 Jintian Road Futian District Shenzhen
(740) SZ Kindwalf Intellectual Property Firm
Room 402 business section A Shennan Garden, Shennan West Road, Nanshan District, Shenzhen Guangdong

---

(111) **1249392**
(822) 09.01.2015 30 2014 007 233 DE
(171) 10 năm
(540)

MERFLUAN

(511) 03,21.

(151) 05.03.2015

(732) Curaden AG
Amlehnstrasse 22 CH-6010 Kriens
(740) Lemcke, Brommer & Partner, Patentanwalte Partnerschaft mbB, Patentanwalt Stefan Urlichs
Bismarckstraße 16 76133 Karlsruhe

---

(111) **1249418**
(822) 24.03.2011 1416248 AU
(171) 10 năm
(540)

Beovista

(511) 09.

(151) 01.04.2015

(732) Beovista Pty Ltd
P.O. Box 6473 GCMC QLD 9726
(740) Fisher Adams Kelly Pty Ltd
GPO Box 1413, Brisbane Queensland 4001

---

(111) **1249419**
(822) 24.03.2011 1416250 AU
(171) 10 năm
(540)

Beolec

(511) 09.

(151) 01.04.2015

(732) Beovista Pty Ltd
P.O. Box 6473 GCMC QLD 9726
(740) Fisher Adams Kelly Pty Ltd
GPO Box 1413, Brisbane Queensland 4001

---

(111) **1249431**
(822) 19.03.2002 2549863 US
(171) 10 năm
(540)

BELLA DAHL

(151) 29.04.2015

(732) EMJ APPAREL GROUP, LLC
1526 S. BROADWAY LOS ANGELES CA 90015

(740) Michael J. MacDermott Christie Parker & Hale, LLP
P.O. Box 29001 Glendale CA 91209-9001

(511) 25.

---

(111) **1249457**
(822) 30.06.1993 2545778 JP
(171) 10 năm
(540)

AMALTY

(151) 24.02.2015

(732) MITSUBISHI SHOJI FOODTECH CO., LTD.
1-1-3 Yurakucho, Chiyoda-ku Tokyo 100-0006

(740) OTA Keiichi, OTA & ASSOCIATES
2-4-2 Nishi-Shimbashi, Minato-ku Tokyo 105-003

(511) 01,30.

---

(111) **1249458**
(171) 10 năm
(540)

Maxi—P

(151) 26.03.2015

(732) NIPPON CLOSURES CO., LTD.
18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku TOKYO 141-8640

(740) ONO Hisazumi, c/o ONO and ASSOCIATES
Nishi-Shimbashi Daiichi Hoki Bldg., 5-2, Nishi-Shimbashi 3-chome, Minato-ku Tokyo 105-0003

(511) 06.

---

(111) **1249471**
(171) 10 năm
(540)

XAREC

(151) 05.03.2015

(732) Idemitsu Kosan Co., Ltd.
1-1, 3-chome, Marunouchi, Chiyoda-ku Tokyo 100-8321

(740) HANABUSA PATENT & TRADEMARK OFFICE
5th Floor, Shin-Ochanomizu Urban Trinity Building, 3-2, Kanda-surugadai, Chiyoda-ku Tokyo 101-0062

(511) 01.

---

(111) **1249484**
(822) 30.11.2006 11076 AM
(171) 10 năm
(540)

(151) 02.03.2015

(531) 03.03.01, 03.03.17, 03.03.24, 19.07.06
(732) "PROSHYAN BRANDY FACTORY" LLC
Ashtarak Highway 2 Yerevan

(511) 21,33.

---

(111) **1249495**
(822) 23.05.2014 5671614 JP
(171) 10 năm
(540)

BRILA

(151) 26.01.2015

(531) 27.05.08, 27.05.17
(732) PanSurface Co., Ltd.
5-2-19, Juso-higashi, Yodogawa-ku, Osaka-shi Osaka 532-0023

(740) OKENO Sayaka, c/o Okeno IP Professionals
Dojima NS Bldg. 3F, 2-1-18, Dojima, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0003

(511) 01,03.

---

(111) **1249501**
(822) 20.02.2015 5742638 JP
(171) 10 năm
(540)

SATELLITE WAVE GPS

(511) 14.

(151) 19.03.2015

(732) Citizen Holdings Kabushiki Kaisha also trading as Citizen Holdings Co., Ltd.
1-12, 6-chome, Tanashi-cho, Nishi-tokyo-shi Tokyo 188-8511

(740) Kobayashi Yuka, Citizen Business Expert Kabushiki Kaisha also trading as Citizen Business Expert Co., Ltd. Intellectual Property Division
1-12, 6-chome, Tanashi-cho, Nishi-tokyo-shi Tokyo 188-8511

---

(111) **1249538**
(822) 28.11.2014 5722221 JP
(171) 10 năm
(540)

DBB－EXA

(511) 10.

(151) 29.01.2015

(732) NIKKISO CO., LTD.
4-20-3, Ebisu, Shibuya-ku Tokyo 150-6022

(740) YKI Patent Attorneys
1-34-12, Kichijoji-Honcho, Musashino-shi Tokyo 180-0004

---

(111) **1249544**
(822) 07.01.2010 5954352 CN
(171) 10 năm
(540)

德联 DELIAN

(511) 01,02,04.

(151) 01.04.2015

(531) 26.01.18, 28.03.00

(732) Guangdong Delian Group Co., Ltd.
Xincheng Development Zone, Xiaotang Shishan, Nanhai District, Foshan City 528222 Guangdong

(740) Beijing huangjinzhihui Intellectual Property Law Office Co., Ltd.
BO407, Honglian Building, No: 28 Honglian South Road, Xicheng District 100055 Beijing

---

(111) **1249551**
(171) 10 năm
(540)

(511) 29.

(151) 13.03.2015

(531) 26.03.05, 27.05.03, 27.07.03
(732) MEIJI CO., LTD.
2-10, Shinsuna 1-chome, Koto-ku Tokyo 136-8908
(740) RIN IP Partners
St. Luke's Tower 28F, 8-1, Akashi-cho, Chuo-ku Tokyo 104-0044

---

(111) **1249556**
(171) 10 năm
(540)

CHiQ

(511) 07,09,11.

(151) 25.11.2014

(531) 27.05.01
(732) SICHUAN CHANGHONG ELECTRIC CO., LTD.
No. 35, East Mianxing Road, High-Tech Park, Mianyang 621000 Sichuan
(740) Creatop & Co.
22 A-B, Tower 3, Gateway Plaza, No. 2601 Xietu Road, Xuhui District 200030 Shanghai

---

(111) **1249561**
(171) 10 năm
(540)

LUVi

(511) 12.

(151) 25.11.2014

(531) 27.05.17
(732) SSANGYONG MOTOR COMPANY
455-12(Chilgoe-dong), Dongsak-ro, Pyeongtaek-si Gyeonggi-do
(740) CHO, Chul Hyun, (OORI Patent & Law Office)
OORI Patent & Law Office, 13F. Yeosam Bldg., 123, Teheran-ro Gangnam-gu, Seoul

---

(111) **1249602**
(171) 10 năm
(540)

JOOPY

(511) 12.

(151) 30.03.2015

(732) Wesley Yoke Hun Tan
5 Coronation St Mount Waverley VIC 3149

---

(111) **1249605**
(822) 20.02.2015 5743060 JP
(171) 10 năm
(540)

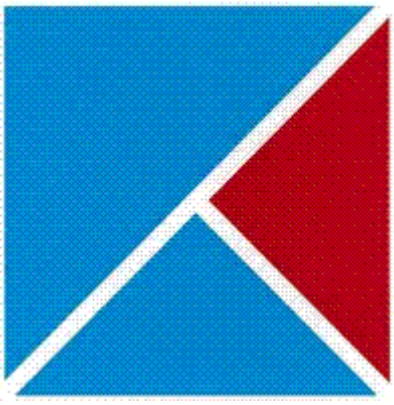

(511) 01.

(151) 11.03.2015

(531) 26.03.03, 26.03.04, 26.04.12, 26.07.15, 29.01.13
(591) (EN: Red and blue.)
(732) KYORITSU CHEMICAL & CO., LTD.
1-2-2, Uchisaiwaicho, Chiyoda-ku Tokyo 100-0011
(740) TSUKUNI Hajime c/o TSUKUNI & ASSOCIATES
KOJIMACHI BUSINESS CENTER, 3-1, Kojimachi 5-chome, Chiyoda-ku Tokyo 103-0083

---

(111) **1249609**
(171) 10 năm
(540)

Emina

(511) 29.

(151) 23.03.2015

(732) ROKKO BUTTER KABUSHIKI KAISHA (doing business as ROKKO BUTTER CO., LTD.)
3-13, Sakaguchi-Dori 1-Chome, Chou-Ku, Kobe-shi Hyogo 651-0062
(740) Tokkyo Gyomu Hojin ARCO TOKKYO JIMUSHO (doing business as Patent Corporate Body ARCO PATENT OFFICE)
Bo-eki Bldg., 123-1 Higashi-machi, Chuo-ku, Kobe-shi Hyogo 650-0031

---

(111) **1249612**
(822) 30.03.2015 013465265 EM
(171) 10 năm
(540)

SUHD

(511) 09.

(151) 02.04.2015

(732) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu Suwon-si, Gyeonggi-do 443-742
(740) J. ISERN PATENTES Y MARCAS, S.L.
Avenida Diagonal, 463 bis, 2° E-08036 Barcelona

---

(111) **1249640**
(822) 01.04.2011 0878947 BX
(171) 10 năm
(540)

(151) 14.04.2015

(531) 26.01.05, 26.01.06, 26.01.18, 29.01.15
(591) (EN: Grey, different shades of yellow, orange, pink, red, purple,blue, green, brown.)
(732) Ageas, Naamloze vennootschap
Rue du Marquis 1 B-1000 Brussel
(740) GEVERS
Holidaystraat 5 B-1831 Diegem

(511) 36.

---

(111) **1249643**
(822) 20.03.2015 14 4 136 452 FR
(171) 10 năm
(540)

(151) 20.04.2015

(531) 19.03.01, 25.01.06, 25.07.20, 26.04.12
(732) KENZO
18 rue Vivienne F-75002 PARIS

(511) 03.

---

(111) **1249661**
(171) 10 năm
(540)

(151) 31.03.2015

(531) 03.01.16, 03.01.24, 03.01.25, 09.03.13, 18.01.21, 26.04.04, 29.01.13
(732) Wesley Yoke Hun Tan
5 Coronation St Mount Waverley VIC 3149

(511) 12.

---

(111) **1249665**
(822) 19.12.2014 14 4 113 482 FR
(171) 10 năm
(540)

TURBULENCES

(151) 24.02.2015

(732) PONTET ALLANO ET ASSOCIES SELARL DE CONSEILS EN PROPRIETE INDUSTRIELLE
Bâtiment Platon, Parc les Algorithmes F-91190 SAINT AUBIN

(740) PONTET ALLANO & ASSOCIES SELARL
Parc les Algorithmes, Bâtiment Platon, CS 70003 Saint-Aubin F-91192 Gif-Sur-Yvette Cedex

(511) 03.

---

(111) **1249671**
(822) 30.11.2006 11090 AM
(171) 10 năm
(540)

(151) 02.03.2015

(531) 19.07.06
(732) "PROSHYAN BRANDY FACTORY" LLC
Ashtarak Highway 2 Yerevan

(511) 33.

---

(111) **1249672**
(822) 30.11.2006 11093 AM
(171) 10 năm
(540)

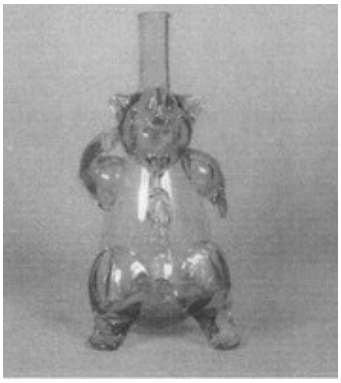

(151) 02.03.2015

(531) 19.07.06
(732) "PROSHYAN BRANDY FACTORY" LLC
Ashtarak Highway 2 Yerevan

(511) 33.

---

(111) **1249673**
(822) 30.11.2006 11089 AM
(171) 10 năm
(540)

(151) 02.03.2015

(531) 19.07.06
(732) "PROSHYAN BRANDY FACTORY" LLC
Ashtarak Highway 2 Yerevan

(511) 33.

---

(111) **1249676**
(822) 30.11.2006 11086 AM
(171) 10 năm
(540)

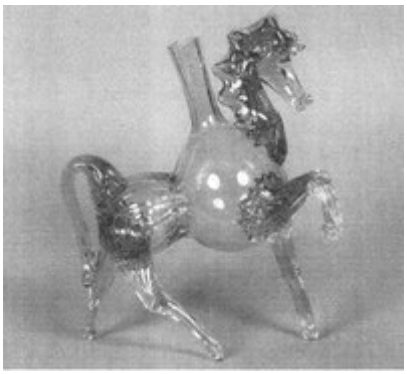

(151) 02.03.2015

(531) 19.07.06
(732) "PROSHYAN BRANDY FACTORY" LLC
Ashtarak Highway 2 Yerevan

(511) 33.

---

(111) **1249727**
(822) 15.12.2006 5010669 JP
(171) 10 năm
(540)

(151) 06.04.2015

(531) 02.09.01, 14.01.18, 14.01.25, 14.03.20, 19.19.00, 26.13.25, 27.05.01, 29.01.04
(591) (EN: Deep blue.)
(732) TOMBOW CO., LTD.
1212, Osaki, Hachihama-cho, Tamano-shi Okayama 706-0224
(740) MORI Hisao c/o Mori & Associates
505-14, Ohjima, Kurashiki-shi Okayama 710-0047

(511) 25.

---

(111) **1249728**
(171) 10 năm
(540)

Community

(511) 09.

(151) 30.03.2015

(531) 26.04.03, 26.04.24
(732) Community Light & Sound, Inc.
333 East 5th St Chester PA 19013
(740) Patricia Smink Rogowski Panitch Schwarze Belisario & Nadel LLP
2005 Market Street, Suite 2200 Philadelphia PA 19103

---

(111) **1249731**
(822) 23.05.2014 5672494 JP
(171) 10 năm
(540)

Happiness Grows from Trees

(511) 01,02,06,07,09,11,16,19,20,27,28,31,35,36,37,39,40,41,42,43,44,45.

(151) 30.05.2014

(732) SUMITOMO FORESTRY CO., LTD.
3-2, Ohtemachi 1-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-8270
(740) Asamura Patent Office, p.c.
Tennoz Central Tower, 2-2-24 Higashi-Shinagawa, Shinagawa-ku Tokyo 140-0002

---

(111) **1249733**
(822) 12.12.2013 MI2013C011340 IT
(171) 10 năm
(540)

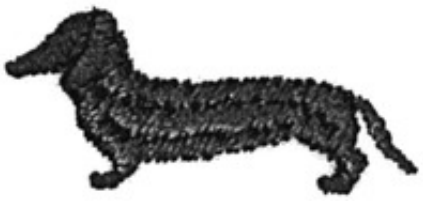

(511) 03,09,14,18,24,25,35.

(151) 09.06.2014

(531) 03.01.08
(732) HARMONT & BLAINE S.p.A.
Strada Statale 87, Km. 16,460 Zona A.S.I. I-80023 CAIVANO (NAPOLI)
(740) Dr. Modiano & Associati S.P.A.
Via Meravigli, 16 I-20123 Milano

---

(111) **1249738**
(822) 20.05.2014 30 2014 026 716.0/28 DE
(171) 10 năm
(540)

CRIVIT

(511) 04,06,07,08,09,11,12,13,14,18,20,21,22,24,25,27,28,34.

(151) 05.08.2014

(732) Lidl Stiftung & Co. KG
Stiftsbergstrasse 1 74172 Neckarsulm
(740) Harmsen Utescher
Neuer Wall 80 20354 Hamburg

---

(111) **1249762**
(171) 10 năm
(540)

(511) 35.

(151) 09.12.2014

(531) 16.03.15, 26.13.25, 27.05.10, 29.01.04
(732) GEOTAG AEROVIEW S.A.
84 Kifissias & 2 Xiromeroy st. GR-115 26 Ampelokipi

---

(111) **1249773**
(822) 29.09.2014 012845863 EM
(171) 10 năm
(540)

(511) 35.

(151) 01.12.2014

(531) 27.05.01, 29.01.12
(591) (EN: Grey "PANTONE: 430 C" and black "PANTONE: 433 C".)
(732) Samuel François SAVIGNY
Urbanización Santa Clara, Calle las palmeras, Nº12 E-03590 ALTEA (Alicante)
(740) GARRIGUES IP, S.L.P.
C/Hermosilla 3 E-28001 Madrid

---

(111) **1249780**
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,42.

(151) 06.01.2015

(531) 04.05.21, 15.09.25, 26.01.16
(732) Socionext Inc.
2-10-23, Shin-Yokohama, Kohoku-ku, Yokohama-shi Kanagawa 222-0033
(740) MIZUNO Katsufumi
721, Marunouchi-Nakadori Bldg., 2-3, Marunouchi 2-Chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

---

(111) **1249826**
(171) 10 năm
(540)

Chiarossier

(511) 09.

(151) 25.03.2015

(732) TOYO INK SC HOLDINGS CO., LTD.
7-1, Kyobashi 3-chome, Chuo-ku Tokyo 104-8377
(740) RIN IP Partners
St. Luke's Tower 28F, 8-1, Akashi-cho, Chuo-ku Tokyo 104-0044

---

(111) **1249827**
(822) 28.11.2014 5721711 JP
(171) 10 năm
(540)

speedHeart

(511) 04.

(151) 24.03.2015

(531) 27.05.01
(732) Q'splanning Inc.
43-1, Maehibocho-teramachi, Konan-shi Aichi 483-8336
(740) Oogai Hiroshi
16-15, 2-chome, Hirakawa-cho, Chiyoda-ku Tokyo 102-0093

---

(111) **1249873**
(171) 10 năm
(540)

TRIBUTE PORTFOLIO

(511) 39.

(151) 30.04.2015

(732) Tribute Portfolio IP, LLC
One StarPoint Stamford CT 06902
(740) Ainslee Schreiber, Starwood Hotels & Resorts Worldwide, Inc.
One StarPoint Stamford CT 06902

---

(111) **1249894**
(822) 10.01.2012 4084045 US
(171) 10 năm
(540)

Generate

(511) 01.

(151) 08.05.2015

(732) Ralco Nutrition, Inc.
1600 Hahn Road Marshall MN 56528
(740) Benjamin C. Armitage Billion & Armitage
7401 Metro Blvd. Suite 425 Minneapolis MN 55439

---

(111) **1249930**
(171) 10 năm
(540)

CSM BAKERY SOLUTIONS

(511) 29,30,35,40.

(151) 31.03.2015

(732) CSM Bakery Products NA, Inc.
1912 Montreal Road Tucker GA 30084

(740) Clinton G. Newton SHOOK, HARDY & BACON L.L.P.
2555 Grand Blvd Kansas City MO 64108-2643

---

(111) **1249936**
(822) 13.02.2015 5740150 JP
(171) 10 năm
(540)

E - tune

(511) 28.

(151) 06.03.2015

(732) Yonex Kabushiki Kaisha
23-13, Yushima 3-Chome, Bunkyo-Ku Tokyo 113-8543

(740) Hashimoto Chikako Hogan Lovells Horitsu Jimusho Gaikokuho Kyodo Jigyo
15th Floor, Daido Seimei Kasumigaseki Building, 1-4-2 Kasumigaseki, Chiyoda-ku Tokyo 100-0013

---

(111) **1249942**
(822) 13.03.2015 14/4129639 FR
(171) 10 năm
(540)

propolia FRANCE

(511) 03,05,30.

(151) 13.03.2015

(531) 03.13.23, 05.05.19, 27.05.07

(732) APIMAB LABORATOIRES
Avenue du Lac F-34800 CLERMONT L'HERAULT

(740) CABINET BREV&SUD
55 avenue Clément Ader F-34170 CASTELNAU-LE-LEZ

---

(111) **1249955**
(822) 27.02.2015 14 4131159 FR
(171) 10 năm
(540)

STREDUXO

(511) 05.

(151) 02.04.2015

(732) SANOFI BIOTECHNOLOGY
54 rue La Boétie F-75008 Paris

---

(111) **1249956**
(822) 27.02.2015 14 4131865 FR
(171) 10 năm
(540) GRADENZO

(151) 03.04.2015

(732) SANOFI BIOTECHNOLOGY
54 rue La Boétie F-75008 Paris

(511) 05.

---

(111) **1249971**
(822) 20.03.2015 14 4 136 525 FR
(171) 10 năm
(540)

(151) 30.03.2015

(531) 05.05.19, 26.04.16, 29.01.13
(591) (EN: Blue, white, violet and black.)
(732) KENZO
18 rue Vivienne F-75002 PARIS

(511) 03.

---

(111) **1249985**
(171) 10 năm
(540) SAWYER

(151) 10.10.2014

(732) Rethink Robotics, Inc.
27 Wormwood Street Boston MA 02210
(740) Michael J. Bevilacqua, Esquire Wilmer Cutler Pickering Hale and Dorr LLP
60 State Street Boston, MA 02109

(511) 07,09.

---

(111) **1249986**
(171) 10 năm
(540)

(151) 06.10.2014

(531) 02.09.01, 27.05.10
(732) PZ Cussons (International) Limited
Manchester Business Park, 3500 Aviator Way Manchester M22 5TG
(740) Addleshaw Goddard LLP
100 Barbirolli Square Manchester M2 3AB

(511) 03,05.

---

(111) **1249989**
(171) 10 năm
(540)

(511) 29,30,35,40.

(151) 31.03.2015

(531) 21.03.01, 26.15.01
(732) CSM Bakery Products NA, Inc.
1912 Montreal Road Tucker GA 30084
(740) Clinton G. Newton SHOOK, HARDY & BACON L.L.P.
2555 Grand Blvd Kansas City MO 64108-2643

---

(111) **1250020**
(171) 10 năm
(540)

RETHINK ROBOTICS

(511) 07,09.

(151) 13.10.2014

(732) RETHINK ROBOTICS, INC.
27-43 Wormwood Street Boston MA 02210
(740) Michael J. Bevilacqua Wilmer Cutler Pickering Hale and Dorr LLP
60 State Street Boston, MA 02109

---

(111) **1250022**
(822) 21.06.2009 5142809 CN
(171) 10 năm
(540)

Aprotie

(511) 03.

(151) 11.11.2014

(531) 27.05.01
(732) Tiens Group Co., Ltd.
Wu Qing Development Zone, Tianjin New Tech Industrial Park Tianjin
(740) KANGXIN PARTNERS, P.C.
Floor 16, Tower A, InDo Building, A48 Zhichun Road, Haidian District 100098 Beijing

(111) **1250037**
(822) 11.06.2014 2014719624 RU
(171) 10 năm
(540)

RATHKEEN

(151) 10.12.2014

(732) Ratkin Leonid Sergeevich
Dolgorukovskaya street, dom 5, kv.151
RU-127006 Moscow

(740) Kovalenko Tatiana Nickolaevna, Patent attorney No296
Krivorozhskaya street 23-1-41 RU-117638 Moscow

(511) 16.

---

(111) **1250050**
(822) 19.12.2014 5727332 JP
(171) 10 năm
(540)

(151) 27.01.2015

(531) 01.15.11, 01.15.25, 02.09.14, 02.09.15, 26.03.06, 26.13.25, 29.01.13
(591) (EN: Grey and magenta.)
(732) Otsuka Pharmaceutical Co., Ltd.
2-9, Kanda-Tsukasamachi, Chiyoda-ku Tokyo 101-8535
(740) HASEGAWA Yoshiki c/o SOEI Patent and Law Firm
Marunouchi MY PLAZA (Meiji Yasuda Life Bldg.) 9th fl. 1-1, Marunouchi 2-chome Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

(511) 05,41,44.

---

(111) **1250081**
(171) 10 năm
(540)

MIMCO

(151) 18.07.2014

(732) Mimco Pty Ltd
111 Cambridge Street Collingwood VIC 3066

(740) Norton Rose Fulbright Australia
Grosvenor Place, 225 George Street Sydney NSW 2000

(511) 03,06,09,14,18,25,26,42.

---

(111) **1250093**
(822) 07.08.2009 4235952 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 14,35.

(151) 25.09.2014

(531) 26.03.04, 26.03.24, 26.11.12, 28.03.00
(732) QIU ZISANG
Building 5, Tianlai Resort, Zhongxin Golf Villa Area, Longgang District Shenzhen
(740) Shenzhen Talent Trademark Service
A 20/F, Building B, Lvjing Square (NEO), 6009 Shennan Middle Road, Futian District, Shenzhen City 518048 Guangdong

---

(111) **1250104**
(171) 10 năm
(540)

Jake
vitamincandy

(511) 05,30.

(151) 27.10.2014

(531) 27.05.01
(732) Packom Sweets, LLC
15 Corporate Drive Wayne NJ 07470
(740) Royal W. Craig, Ober, Kaler, Grimes & Shriver, A Professional Corp
100 Light Street Baltimore MD 21202

---

(111) **1250110**
(171) 10 năm
(540)

VELTEKO

(511) 07.

(151) 15.10.2014

(732) VELTEKO s.r.o.
K Borovičkám 1716 CZ-258 01 Vlašim
(740) UNIPATENT, Ing. Jiří Chlustina
Jana Masaryka 43-47 CZ-120 00 Praha 2

---

(111) **1250125**
(822) 07.09.2014 12339848 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 07.

(151) 13.11.2014

(531) 18.03.21, 26.03.01
(732) SHANDONG BIHAI MACHINERY CO., LTD.
No 1, No. 000394 West Fifth Road, Junan Count 276600 Shandong Province
(740) QIANHUI IP ATTORNEYS
Room 1503, 15th Floor, First Avenue Mansion, No. 15982 Jingshi Road, Lixia District, Jinan City 250014 Shandong Province

---

(111) **1250138**
(171) 10 năm
(540)

(511) 32,33.

(151) 26.11.2014

(531) 27.05.01
(732) ATLANTIC TRADE & INVESTMENT COMPANY SRL
Str. Biharia nr. 67-77, corp C, et. 1, camera 12, sector 1 BUCURESTI

---

(111) **1250148**
(822) 18.09.2014 30 2014 005 260.1/12 DE
(171) 10 năm
(540)

FUJU

(511) 07,12,37.

(151) 18.12.2014

(732) ContiTech Antriebssysteme GmbH
Vahrenwalder Str. 9 30165 Hannover
(740) Florian Schleifer, Continental AG Intellectual Property
P.O. Box 169 30001 Hannover

(111) **1250153**
(171) 10 năm
(540)

JONALOX

(511) 05.

(151) 10.12.2014

(732) Egis Gyógyszergyár Zrt.
Keresztúri út 30-38 H-1106 Budapest

(740) KOVARI AND PARTNERS LLC
Attila út 125 H-1012 Budapest

---

(111) **1250155**
(171) 10 năm
(540)

ZUBEZIL

(511) 05.

(151) 10.12.2014

(732) Egis Gyógyszergyár Zrt.
Keresztúri út 30-38 H-1106 Budapest

(740) KOVARI AND PARTNERS LLC
Attila út 125 H-1012 Budapest

---

(111) **1250157**
(171) 10 năm
(540)

GUDIVIN

(511) 05.

(151) 10.12.2014

(732) Egis Gyógyszergyár Zrt.
Keresztúri út 30-38 H-1106 Budapest

(740) KOVARI AND PARTNERS LLC
Attila út 125 H-1012 Budapest

---

(111) **1250168**
(171) 10 năm
(540)

SOUTH 32

(511) 04,06,37,40,42.

(151) 15.12.2014

(732) South32 Limited
Level 35, 108 St Georges Terrace Perth WA 6000

(740) Griffith Hack
Level 10, 161 Collins Street Melbourne VIC 3000

---

(111) **1250182**
(171) 10 năm
(540)

(511) 43.

(151) 27.01.2015

(531) 07.01.24, 27.05.01, 27.05.10
(732) Centurion Corporation Limited
45 Ubi Road 1, #05-01 Singapore 408696
(740) KhattarWong LLP
80 Raffles Place, #25-01 UOB Plaza Singapore 048624

---

(111) **1250183**
(822) 08.05.2014 009420779 EM
(171) 10 năm
(540)

Villeroy & Boch

(511) 20,25,28.

(151) 22.01.2015

(732) Villeroy & Boch AG
Saaruferstr. 14 - 18 66693 Mettlach
(740) TAYLOR WESSING
Benrather Str. 15 40213 Düsseldorf

---

(111) **1250189**
(171) 10 năm
(540)

ECO-DYE

(511) 07,26.

(151) 05.02.2015

(732) YKK CORPORATION
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku Tokyo 101-8642
(740) SHIBATA Akio
Satoshi Patent Office, Chojiya Bldg., 1-19-5, Toranomon, Minato-Ku Tokyo 105-0001

---

(111) **1250211**
(822) 22.12.2014 536395 PT
(171) 10 năm
(540)

(151) 11.03.2015
(531) 26.07.03, 27.05.01, 29.01.12
(591) (EN: Green: C58 M2 Y100 K0 and black: C0 M0 Y0 K100.)
(732) S. ROQUE - MÁQUINAS E TECNOLOGIA LASER, S.A.
Rua das Ribes, 400 P-4765-774 Oliveira (São Mateus)
(740) Paulo Rui, Da Silva Pelayo de Sousa Henriques
Rua de Sá da Bandeira, 706 -6°. Dt° P-4000-432 Porto

(511) 07,11,37.

---

(111) **1250225**
(822) 16.09.2014 664010 CH
(171) 10 năm
(540)

(151) 16.03.2015
(531) 24.01.05, 24.01.25
(732) ETA SA Manufacture Horlogère Suisse
Schild-Rust-Strasse 17 CH-2540 Grenchen
(740) The Swatch Group SA (The Swatch Group AG) (The Swatch Group Ltd.)
6, Faubourg du Lac CH-2501 Biel/Bienne

(511) 14.

---

(111) **1250229**
(822) 07.06.2014 11943470 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 30.03.2015
(531) 26.11.12, 27.05.01
(732) Hangzhou Lance Sporting Goods Co., Ltd.
Building 2, No. 3, Shuimennanlong, Shangcheng District, Hangzhou City Zhejiang Province
(740) Zhejiang Yuyang Intellectual Property Agency Co., Ltd.
8th Floor, Cathaya Business Mansion, 105 Tiyuchang Road, Xiacheng District, Hangzhou 310004 Zhejiang Province

(511) 25.

---

(111) **1250232**
(171) 10 năm
(540)

(511) 21.

(151) 30.03.2015

(531) 27.05.01, 28.03.00
(732) ZHEJIANG HAERS VACUUM CONTAINERS CO., LTD.
No.1 Haers Road, Economic Development Zone, Yongkang Zhejiang
(740) HANGZHOU HANFAN LAW OFFICE
Room 905, Xian Dai Zhi Ye Building (West), No 42, Wen Hui Road, Xia Cheng District, Hangzhou 310004 Zhejiang

---

(111) **1250263**
(822) 03.10.2014 5707991 JP
(171) 10 năm
(540)

Angel Diet
天使のダイエット

(511) 35,44.

(151) 25.03.2015

(531) 28.03.00
(732) Milax Company Limited
5-7-35 Hiroo, Shibuya-ku Tokyo 150-0012
(740) KUMON Takashi KUMON PATENT OFFICE
Shato Akasaka #102, 5-21, Akasaka 6-chome, Minato-ku Tokyo 107-0052

---

(111) **1250292**
(171) 10 năm
(540)

HABILEAD

(511) 12.

(151) 22.04.2015

(531) 27.05.01
(732) SHANDONG HONGSHENG RUBBER CO., LTD.
Dongzhangzhuang Village, Dawang Town, Guangrao County, Dongying City 257300 Shandong Province
(740) QIANHUI IP ATTORNEYS
Room 1503, 15th Floor, First Avenue Mansion, No. 15982 Jingshi Road, Lixia District, Jinan City 250014 Shandong Province

---

(111) **1250310**
(822) 02.02.2015 30 2014 063 355 DE
(171) 10 năm
(540)

Combinit

(511) 01.

(151) 21.04.2015

(732) Umicore AG & Co. KG
Rodenbacher Chaussee 4 63457 Hanau-Wolfgang

(740) PPR & PARTNER Pape Rauh Rechtsanwälte PartG mbB
Königsallee 70 40212 Düsseldorf

---

(111) **430229**
(822) 12.04.1977 956 799 DT
(171) 10 năm
(540)

TSCHAN

(511) 07,12.

(151) 12.04.1977
(831) 03.02.2015 VN

(732) Ringfeder Power Transmission Tschan GmbH
Zweibrücker Strasse 104 66538 Neunkirchen

(740) Awapatent AB
Södra Hamngatan 37-41 SE-411 06 Göteborg

---

(111) **609014**
(822) 15.10.1993 604 355 IT
(171) 10 năm
(540)

GENGIGEL

(511) 05.

(151) 15.10.1993
(831) 31.03.2015 VN

(732) RICERFARMA SRL
Via Egadi, 7 I-20144 MILANO

(740) NOTARBARTOLO & GERVASI S.p.A.
Corso di Porta Vittoria, 9 I-20122 MILANO

---

(111) **615034**
(822) 05.08.1993 408 265 CH
(171) 10 năm
(540)

SCHURTER

(511) 09,11.

(151) 24.01.1994
(831) 12.02.2015 VN

(531) 26.04.01, 26.04.18, 27.05.01
(732) SCHURTER HOLDING AG
8, Werkhofstrasse, Postfach, CH-6002 LUCERNE

(740) TSWpat Luzern AG
Seidenhofstrasse 14 CH-6002 P.O. Box 3128

---

(111) **615040**
(822) 04.08.1993 407 512 CH
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,11.

(151) 14.12.1993
(831) 12.02.2015 VN

(531) 26.04.01, 27.05.01, 27.05.21
(732) SCHURTER HOLDING AG
8, Werkhofstrasse, Postfach, CH-6002 LUCERNE
(740) TSWpat Luzern AG
Seidenhofstrasse 14 CH-6002 P.O. Box 3128

---

(111) **666227**
(822) 18.03.1992 244 422 PT
(171) 10 năm
(540)

DANESITA

(511) 30.

(151) 18.11.1996
(831) 30.12.2014 VN

(732) DAN CAKE (PORTUGAL), S.A.
Quinta da Piedade, Lotes I/P P-2625 PÓVOA DE STª. IRIA
(740) JOSÉ LUIS ARNAUT
Rua Sousa Martins 10 P-1050-218 Lisboa

---

(111) **776131**
(822) 10.09.1999 4313176 JP
(171) 10 năm
(540)

KIRIN ICHIBAN

(511) 32.

(151) 15.02.2002
(831) 27.03.2015 VN

(732) KIRIN KABUSHIKI KAISHA (also trading as KIRIN Company, Limited)
10-2, Nakano 4-Chome, Nakano-Ku Tokyo 164-0001
(740) IWASE Hitomi
NISHIMURA & ASAHI, Otemon Tower, 1-1-2 Otemachi, Chiyoda-ku Tokyo 100-8124

---

(111) **831649**
(822) 17.05.2004 929739 IT
(171) 10 năm
(540)

BOLZONI

(511) 07,12.

(151) 17.05.2004
(831) 24.02.2015 VN

(732) BOLZONI S.p.A.
I-29027 Casoni di Podenzano (PC)
(740) BARZANÒ & ZANARDO MILANO SPA
Via Borgonuovo, 10 I-20121 MILANO

---

(111) **849144**
(822) 02.07.2001 SM-M-200000073 SM
(171) 10 năm
(540)

NEWSTER

(511) 11.

(151) 30.12.2004
(831) 31.03.2015 VN

(732) NEWSTER TECHNOLOGIES S.p.A.
Via dei Dativi, 35-37 47899 SERRAVALLE
(740) Ing. Marco Montebelli C/O BREMA S.r.l.
P.zza E. Enriquez, 22/C 47891 DOGANA

---

(111) **883157**
(822) 08.07.2005 30529288.9/05 DE
(171) 10 năm
(540)

Vitagamma

(511) 05.

(151) 22.02.2006
(831) 27.04.2015 VN

(732) Wörwag Pharma GmbH & Co. KG
Calwerstrasse 7 71034 Böblingen
(740) BRP Renaud und Partner mbB
Königstr. 28 70173 Stuttgart

---

(111) **890749**
(822) 07.12.2005 541912 CH
(171) 10 năm
(540)

BREITLING

(511) 14.

(151) 01.06.2006
(831) 05.02.2015 VN

(732) BREITLING SA
Schlachthausstrasse 2, case postale 1132
CH-2540 Granges
(740) BMG Avocats
Avenue de Champel 8C, Case postale 385 CH-1211 Genève 12

---

(111) **891116**
(822) 25.10.2005 540689 CH
(171) 10 năm
(540)

kiditec

(511) 28.

(151) 07.04.2006
(831) 08.05.2015 VN

(732) Kiditec AG
Hinterbergstr. 18 CH-6330 Cham
(740) Ammann Ingénieurs-Conseils en Propriété Intellectuelle SA Berne
Schwarztorstrasse 31 CH-3001 Berne

---

(111) **896290**
(171) 10 năm
(540)

SEAFOLLY

(511) 09,18,24,25,35.

(151) 17.05.2006
(831) 06.05.2015 VN

(732) P & Y Halas Pty Limited
247 King Street MASCOT NSW 2020
(740) K&L Gates
Level 25, South Tower, 525 Collins Street MELBOURNE VIC 3000

---

(111) **913462**
(822) 03.11.2006 06 3 432 365 FR
(171) 10 năm
(540)

KREON

(511) 07,09,37.

(151) 20.11.2006
(831) 20.01.2015 VN

(732) KREON TECHNOLOGIES
19 rue Colombia Ester Technopole F-87068 LIMOGES
(740) CABINET THIBON-LITTAYE
BP 19 F-78164 MARLY-LE-ROI CEDEX

---

(111) **940168**
(822) 05.06.2007 559621 CH
(171) 10 năm
(540)

ALHAMBRA

(511) 14.

(151) 30.07.2007
(831) 11.12.2014 VN

(732) Van Cleef & Arpels S.A.
8 route de Biches CH-1752 Villars-sur-Glâne
(740) Richemont International SA, Département Propriété Intellectuelle
50 chemin de la Chênaie CH-1293 Bellevue

---

(111) **951236**
(822) 21.12.1998 398 32 713.0/42 DE
(171) 10 năm
(540)

Buschjost

(511) 06,07,09,11,20.

(151) 02.10.2007
(831) 30.03.2015 VN

(732) Norgren GmbH
Bruckstrasse 93 46519 Alpen
(740) Barker Brettell LLP
100 Hagley Road Edgbaston, Birmingham B16 8QQ

---

(111) **966931**
(822) 06.05.2008 1110446 IT
(171) 10 năm
(540)

(511) 06,20.

(151) 06.05.2008
(831) 14.05.2015 VN

(531) 27.05.01
(732) GUALA CLOSURES S.P.A.
Via Rana, 12, Frazione Spinetta Marengo I-15122 Alessandria
(740) Perani & Partners S.p.A.
Piazza San Babila, 5 I-20122 Milano

---

(111) **970173**
(822) 22.08.2007 566022 CH
(171) 10 năm
(540)

BREITLING

(511) 09,18,25.

(151) 22.02.2008
(831) 05.02.2015 VN

(732) BREITLING SA
Schlachthausstrasse, 2 Case postale 1132 CH-2540 Grenchen
(740) B.M.G. Avocats
Avenue de Champel 8c, Case postale 385 CH-1211 Genève 12

---

(111) **977042**

(171) 10 năm

(540)

(511) 29.

(151) 10.07.2008
(831) 10.04.2015 VN

(531) 03.01.02, 27.05.01, 29.01.13
(591) (EN: Green, white and gold yellow.)
(732) PEYMAN KURUYEMİŞ, GIDA, AKTARİYE, KİMYEVİ MADDELER, TARIM ÜRÜNLERİ SANAYİ VE TİCARET ANONİM ŞİRKETİ
Organize Sanayi Bölgesi 9, Cadde ESKİŞEHİR
(740) DESTEK PATENT ANONİM ŞİRKETİ
Lefkoşe Caddesi, NM Ofis Park B Blok No: 36/5 TR-16110 Beşevler - Nilüfer - Bursa

---

(111) **995794**

(171) 10 năm

(540)

PELNAC

(511) 10.

(151) 20.02.2009
(831) 31.03.2015 VN

(732) GUNZE LIMITED
No. 1, Zeze, Aono-cho, Ayabe-shi Kyoto 623-8511
(740) Eikoh Patent Firm, P.C.
Toranomon East Bldg. 10F, 7-13, Nishi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku Tokyo 105-0003

PHẦN VI

CHỈ DẪN ĐỊA LÝ ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ

Quyết định: 2350/ QĐ-SHTT, ngày 08/6/2016
Số đơn: 6-2015-00001 (220) Ngày nộp đơn: 14/02/2015
Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số: 00048

Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

Địa chỉ: Số 02 đường Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Chỉ dẫn địa lý : Long Khánh

Sản phẩm : Chôm chôm

Khu vực địa lý: xã Bình Lộc, xã Xuân Tân, xã Bảo Vinh, xã Bảo Quang thuộc thị xã Long Khánh; xã Xuân Định, xã Bảo Hòa thuộc huyện Xuân Lộc; xã Xuân Thiện, xã Quang Trung, xã Gia Kiệm, xã Gia Tân 3 thuộc huyện Thống Nhất; xã Sông Nhạn, xã Xuân Quế, xã Bảo Bình, xã Xuân Bảo thuộc huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai (theo bản đồ khu vực địa lý nêu tại Điều 2).

Tính chất, chất lượng đặc thù của sản phẩm

* Chôm chôm nhãn Long Khánh:

+ Màu sắc vỏ: xanh, vàng cam và vàng đỏ

+ Mùi: thơm

+ Vị: giòn, ngọt

+ Trọng lượng quả:	23,15 – 30,32 (g/quả)
+ Chiều dài quả:	38,09 – 43,13 (mm)
+ Đường kính quả:	32,85 – 35,66 (mm)
+ Độ dày vỏ:	02,86 – 03,94 (mm)
+ Độ dày cùi:	06,11 – 07,44 (mm)
+ Khối lượng cùi:	11,32 – 14,92 (g/quả)
+ Độ Brix:	17,91 – 19,42 (%)
+ Hàm lượng nước:	76,71 – 81,24 (%)
+ Hàm lượng đường tổng số:	11,18 – 18,24 (%)
+ Hàm lượng vitamin C:	09,74 – 55,25 (mg/100ml)

***** Chôm chôm tróc Long Khánh:

+ Giống: chôm chôm Java

+ Màu sắc vỏ: màu đỏ và đỏ đậm

+ Râu: râu dài, dầy và đuôi có đốm xanh

+ Vị: ngọt

+ Trọng lượng quả:	30,17 – 36,26 (g/quả)
+ Chiều dài quả:	41,44 – 45,54 (mm)
+ Đường kính quả:	35,10 – 38,40 (mm)
+ Độ dày vỏ:	03,21 – 04,11 (mm)
+ Độ dày cùi:	06,63 – 08,18 (mm)
+ Khối lượng cùi:	13,66 – 17,19 (g/quả)
+ Độ Brix:	17,74 – 19,45 (%)
+ Hàm lượng nước:	76,84 – 80,86 (%)
+ Hàm lượng đường tổng số:	10,57 – 13,68 (%)
+ Hàm lượng vitamin C:	14,03 – 52,89 (mg/100ml)

Tính chất đặc thù về điều kiện địa lý:

** Đặc thù về địa hình:*

Khu vực địa lý có 2 dạng địa hình là địa hình đồi lượn sóng và địa hình núi thấp, trong đó địa hình đồi thoải lượn sóng chiếm trên 80% diện tích, độ dốc từ 3 - 8^o.

** Đặc thù về khí hậu:*

Khu vực địa lý có tổng lượng mưa trung bình cả năm từ 1630mm - 2190mm; nhiệt độ trung bình năm từ $25,4^0$C - $26,6^0$C; độ ẩm trung bình cả năm dao động từ 78,5% - 83%, tổng lượng bốc hơi trung bình năm dao động từ 1030mm - 1240mm; tổng số giờ nắng trung bình năm dao động từ 2330 giờ - 2600 giờ.

** Đặc thù về thổ nhưỡng*

- Khu vực địa lý có điều kiện thổ nhưỡng đặc trưng của vùng đất đỏ ba zan, thành phần sét và thịt pha sét, độ chua trung bình pH từ 4,02 - 5,12, các cation trao đổi trong đất dao động từ mức thấp đến trung bình và dung lượng cation trao đổi (CEC) ở mức trung bình (12,33 - 17,07 meq/100g), đất giàu chất hữu cơ (1,75 - 3,33%), thành phần dinh dưỡng đa lượng ở mức trung bình đến giàu, hàm lượng lân và kali dễ tiêu (8,44 - 24,93mg/100g), hàm lượng sắt tổng số trong đất rất cao (Fe từ 12,31 - 17,95%), hàm lượng vi lượng (Mn, Cu, Zn, B…) trong đất cao.

Quy trình kỹ thuật sản xuất

Trồng và chăm sóc cây chôm chôm

- Giống cây chôm chôm: Hai giống tương ứng với 2 loại sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý là giống chôm chôm nhãn (chôm chôm nhãn Long Khánh) và chôm chôm java (chôm chôm tróc Long Khánh). Nhân giống bằng cách ghép hoặc chiết cành.

- Làm cỏ và giữ ẩm cho cây: Thực hiện làm cỏ bằng máy hoặc thủ công; giữ ẩm cho cây bằng phân hữu cơ và lá cây hoai mục sẵn có trong vườn.

- Tỉa cành: Sau mỗi đợt thu hoạch, cắt tỉa toàn bộ đọt cành, độ dài cành bấm bỏ là 30cm; tỉa bỏ chồi vượt; tỉa bỏ cành sâu bệnh, cành đan chéo ngoài tán, cành dưới tán, cành trong tán để thúc đẩy cây mọc chồi non và cho quả vụ sau.

- Chăm sóc cây để ra hoa: Xiết nước vào đầu mùa khô từ 3-6 tuần tùy độ lớn, sức sinh trưởng của cây và đặc điểm của đất.

- Bón phân: Bón phân nhử (bón ít) và tưới nhử (tưới ít) vài ngày trước khi bón đậm, tưới đậm và đều trở lại. Khi phát hoa đạt 10-15cm, tưới nước lại nhưng không tưới quá nhiều, đến khi hoa nở, giảm lượng nước tưới. Nguồn nước tưới không bị nhiễm mặn (NaCl< 2g/l nước).

- Tăng đậu quả chôm chôm bằng cách: Trồng xen cây hoặc ghép cành chôm chôm đực, kết hợp nuôi ong mật trong vườn chôm chôm, phun chế phẩm Siêu Bo hoặc Ramale (pha 30cc trong 6-8 lít nước), khi gié hoa bắt đầu nở đến nở 30%, phun trên 2-3 gié hoa trên chòm của tán cây và khoảng cách chòm 2-4m, phun lặp lại 2-3 lần, cách nhau 2-3 ngày/lần.

- Theo dõi và xử lý các loại sâu bệnh trên cây: khi phát hiện sâu bệnh, sử dụng các biện pháp phòng trừ, hạn chế sử dụng thuốc trừ sâu hóa học, ưu tiên sử dụng các loại thuốc sinh học và biện pháp thủ công truyền thống.

Thu hoạch và bảo quản

- Thời gian từ khi ra hoa đến thu hoạch quả khoảng 100-120 ngày. Khi quả chín, màu sắc của vỏ quả có màu từ đỏ vàng đến đỏ sậm, râu của vỏ quả đỏ nhưng chóp râu có màu vàng, xanh thay đổi tuỳ vào giống.

- Thu hoạch quả làm nhiều đợt, không để quả quá chín mới thu hoạch.

- Sau khi thu hoạch, cần phân loại chôm chôm, loại bỏ những quả chôm chôm sâu bệnh, bị thối, bị lép…

- Bảo quản ở nhiệt độ 10-15^{0}C trong túi PE có đục lỗ trong vòng 10 ngày, trong túi PE dày kín trong vòng 12 ngày.

PHẦN VII

THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ

Quyết định: 2405/ QĐ-SHTT, ngày 13/06/2016

Số đơn: 7-2015-00005 (220) Ngày nộp đơn: 04/08/2015

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn số : 00050

Tên gọi/Ký hiệu thiết kế bố trí: Khối luồng dữ liệu của chip nhận dạng tiếng nói chức năng: Logic Cấu trúc: MOS Công nghệ: CMOS 130 nm của TSMC

Ảnh chụp/Bản vẽ thiết kế bố trí: gồm 05 trang lưu tại hồ sơ Đơn số 7-2015-00005

Chủ Giấy chứng nhận: TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

Địa chỉ: 268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Tác giả: Hoàng Trang (VN), Phạm Đăng Lâm (VN).

Quyết định: 2406/ QĐ-SHTT, ngày 13/06/2016

Số đơn: 7-2015-00006 (220) Ngày nộp đơn: 04/08/2015

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn số : 00051

Tên gọi/Ký hiệu thiết kế bố trí: Bộ FFT 128 điểm, định dạng dấu chấm tĩnh, mô hình 1 cánh bướm

Chức năng: Logic Cấu trúc: MOS Công nghệ: CMOS 130 nm của TSMC

Ảnh chụp/Bản vẽ thiết kế bố trí: gồm 05 trang lưu tại hồ sơ Đơn số 7-2015-00006

Chủ Giấy chứng nhận: TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

Địa chỉ: 268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Tác giả: Hoàng Trang (VN), Nguyễn Minh Hiếu (VN).

Quyết định: 2407/ QĐ-SHTT, ngày 13/06/2016

Số đơn: 7-2015-00007 (220) Ngày nộp đơn: 04/08/2015

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn số: 00052

Tên gọi/Ký hiệu thiết kế bố trí: Khối tính xác suất Gaussian cho một trạng thái có 4 bộ trộn, mỗi bộ trộn đại diện bởi 26 hệ số mean và 26 hệ số covarian

Chức năng: Logic Cấu trúc: MOS Công nghệ: CMOS 130 nm của TSMC

Ảnh chụp/Bản vẽ thiết kế bố trí: gồm 05 trang lưu tại Hồ sơ Đơn số 7-2015-00007

Chủ Giấy chứng nhận: TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
Địa chỉ: 268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
Tác giả: Hoàng Trang (VN), Nguyễn Khắc Phương Tuấn (VN).

Quyết định: 2408/ QĐ-SHTT, ngày 13/06/2013
Số đơn: 7-2015-00008 (220) Ngày nộp đơn: 04/08/2015
Cấp Giấy chứng nhận đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn số : 00053
Tên gọi/Ký hiệu thiết kế bố trí: Bộ trích đặc trưng MFCC gồm 26 hệ số của tiếng nói
Chức năng: Logic Cấu trúc: MOS Công nghệ: CMOS 130 nm của TSMC
Ảnh chụp/Bản vẽ thiết kế bố trí: gồm 05 trang lưu tại Hồ sơ Đơn số 7-2015-00008
Chủ Giấy chứng nhận: TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
Địa chỉ: 268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
Tác giả: Hoàng Trang (VN), Phạm Đăng Lâm (VN).

Quyết định: 2409 QĐ-SHTT, ngày 13/06/2013
Số đơn: 7-2015-00009 (220) Ngày nộp đơn: 04/08/2015
Cấp Giấy chứng nhận đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn số : 00054
Tên gọi/Ký hiệu thiết kế bố trí: Khối giải mã tiếng nói
Chức năng: Logic Cấu trúc: MOS Công nghệ: CMOS 130 nm của TSMC
Ảnh chụp/Bản vẽ thiết kế bố trí: gồm 05 trang lưu tại Hồ sơ Đơn số 7-2015-00009
Chủ Giấy chứng nhận: TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
Địa chỉ: 268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
Tác giả: Hoàng Trang (VN), Trần Văn Hoàng (VN).

PHẦN VIII

SỬA ĐỔI, GIA HẠN, CHẤM DỨT, HUỶ BỎ VĂN BẰNG BẢO HỘ

1 - SỬA ĐỔI VĂN BẰNG BẢO HỘ

a - Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Quyết định sửa đổi số: 33483/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016
(11) Số Văn bằng: 1-0007606 (24) Ngày cấp: 23.03.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(73) RICHTER GEDEON NYRT. (HU)
Gyomrõi út 19-21., H-1103 Budapest, Hungary

Quyết định sửa đổi số: 38165/QĐ-SHTT, ngày: 27.06.2016
(11) Số Văn bằng: 1-0014622 (24) Ngày cấp: 29.09.2015
Mục sửa đổi: Bổ sung tác giả sáng chế sau đây vào danh sách các tác giả
Nội dung mới:
(73) HELGE KROGERUS (FI)

---

b - Sửa đổi Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Quyết định sửa đổi số: 31242/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2016

(11) Số Văn bằng	(15) Ngày cấp
3-0018020	07.06.2013
3-0020588	04.02.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ CÔNG NGHỆ XANH (VN)
Số 235 Nguyễn Văn Cừ, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 31243/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2016

(11) Số Văn bằng	(15) Ngày cấp
3-0015977	09.09.2011
3-0015978	09.09.2011
3-0015979	09.09.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NHANG THÁI HƯNG (VN)
57 Độc Lập, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

Quyết định sửa đổi số: 31771/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0010223 (15) Ngày cấp: 02.02.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(73) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MÁY TÍNH NÉT (VN)
46A, ngõ 120, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 32061/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0016981 (15) Ngày cấp: 17.08.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(73) LINX PRINTING TECHNOLOGIES LIMITED (GB)
Linx House, 8 Stocks Bridge Way, Compass Point Business Park, St. Ives, Cambridgeshire PE27 5JL, United Kingdom

---

Quyết định sửa đổi số: 32718/QĐ-SHTT, ngày: 03.06.2016

(11) Số Văn bằng	(15) Ngày cấp
3-0017068	14.09.2012
3-0017142	09.10.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(73) WATERTEC (MALAYSIA) SDN BHD (MY)
Lot 3, Jalan Halba Satu 16/16A, Section 16, 40200 Shah Alam, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

---

Quyết định sửa đổi số: 32719/QĐ-SHTT, ngày: 03.06.2016

(11) Số Văn bằng	(15) Ngày cấp
3-0010335	02.03.2007
3-0010522	18.04.2007
3-0010523	18.04.2007
3-0010524	18.04.2007
3-0010525	18.04.2007
3-0010957	12.09.2007
3-0016519	16.03.2012
3-0016520	16.03.2012
3-0016521	16.03.2012
3-0016713	11.05.2012
3-0017135	09.10.2012
3-0017288	16.11.2012
3-0017575	06.02.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN HOÀ VIỆT NAM (VN)
Đường Nguyễn Văn Linh, phường Xuân Hoà, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

---

Quyết định sửa đổi số: 32958/QĐ-SHTT, ngày: 03.06.2016

(11) Số Văn bằng	(15) Ngày cấp
3-0010016	22.12.2006
3-0010017	22.12.2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(73) ROMANSON CO., LTD. (KR)
53, Yangjae-daero 62-gil, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea

---

Quyết định sửa đổi số: 33481/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(11) Số Văn bằng	(15) Ngày cấp
3-0016244	16.12.2011
3-0016245	16.12.2011
3-0016246	16.12.2011
3-0016247	16.12.2011
3-0016825	22.06.2012
3-0016827	22.06.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT LIXIL INAX ĐÀ NẴNG (VN)
Lô số 8, khu công nghiệp Điện Nam - Điện Ngọc, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

---

Quyết định sửa đổi số: 35071/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0018304 (15) Ngày cấp: 16.08.2013
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(73) HỘ KINH DOANH TUẤN ANH (VN)
D5/46D, đường Kênh A, ấp 4, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

c - Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Quyết định sửa đổi số: 30029/QĐ-SHTT, ngày: 25.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0257241 (151) Ngày cấp: 22.01.2016
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN PHƯỢNG HOÀNG XANH A&A (VN)
Số 167 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 30030/QĐ-SHTT, ngày: 25.05.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0088454	13.09.2007
4-0089630	01.10.2007

4-0090388	15.10.2007
4-0098334	26.03.2008
4-0098335	26.03.2008
4-0099773	17.04.2008
4-0099774	17.04.2008
4-0105831	25.07.2008
4-0111815	22.10.2008
4-0113288	10.11.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY (VN)
Số 10A, phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 30031/QĐ-SHTT, ngày: 25.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0105642 (151) Ngày cấp: 23.07.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ BẢO VỆ AN TOÀN I.S.P (VN)
195 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 31209/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0209619 (151) Ngày cấp: 05.08.2013
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI FUKA NHẬT BẢN (VN)
Số 5A, ngõ 127/56 phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 31210/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0116883 (151) Ngày cấp: 26.12.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ VÀ THIẾT BỊ TOÀN BỘ (VN)
Km số 3, đường Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 31212/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0150115 (151) Ngày cấp: 27.07.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH GIỐNG THUỶ SẢN DƯƠNG HÙNG (VN)

Ấp Bình Điền, xã Long Điền Tây, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu

---

Quyết định sửa đổi số: 31213/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0141022 (151) Ngày cấp: 20.01.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HƯƠNG SEN (VN)

Số 18, phố Trần Thái Tông, phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

---

Quyết định sửa đổi số: 31226/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0194991 (151) Ngày cấp: 01.11.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) AOC, LLC (US)

955 Highway 57 East, Collierville, Tennessee 38017 US

Quyết định sửa đổi số: 31227/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0094328 (151) Ngày cấp: 09.01.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MINH TÂN (VN)

Lô 30A3-5 khu công nghiệp Trà Nóc, phường Trà Nóc, quận Bình Thuỷ, thành phố Cần Thơ

Quyết định sửa đổi số: 31233/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0106183 (151) Ngày cấp: 30.07.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) PAREXGROUP PTY LIMITED (AU)

67 Elizabeth Street, Wetherill Park, New South Wales 2164, Australia

---

Quyết định sửa đổi số: 31234/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0139092 (151) Ngày cấp: 17.12.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VÀ CÔNG NGHỆ HƯNG PHÁT (VN)
Số 3, ngõ 42, phường Phương Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 31235/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0201065	04.03.2013
4-0207058	04.06.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ CÔNG NGHỆ XANH (VN)
Số 235 Nguyễn Văn Cừ, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 31236/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0233767 (151) Ngày cấp: 21.10.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH GPS VIỆT NAM (VN)
Thôn Văn Giang, thị trấn Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 31237/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0000693 (151) Ngày cấp: 17.06.1987

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) SUNKIST GROWERS, INC. (US)
27770 N. Entertainment Drive, Valencia, California 91355, U.S.A.

Quyết định sửa đổi số: 31238/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0069242	03.01.2006

4-0072724	12.06.2006
4-0075706	05.10.2006
4-0101931	27.05.2008
4-0101932	27.05.2008
4-0102501	05.06.2008
4-0102502	05.06.2008
4-0102503	05.06.2008
4-0102504	05.06.2008
4-0102512	05.06.2008
4-0102513	05.06.2008
4-0108608	04.09.2008
4-0108612	04.09.2008
4-0108613	04.09.2008
4-0108614	04.09.2008
4-0108615	04.09.2008
4-0119373	11.02.2009
4-0123096	15.04.2009
4-0123097	15.04.2009
4-0159804	15.03.2011
4-0159853	15.03.2011
4-0159854	15.03.2011
4-0159855	15.03.2011
4-0159856	15.03.2011
4-0159857	15.03.2011
4-0160084	18.03.2011
4-0161041	04.04.2011
4-0161042	04.04.2011
4-0161063	04.04.2011
4-0161064	04.04.2011
4-0161065	04.04.2011
4-0164753	01.06.2011
4-0164754	01.06.2011
4-0164755	01.06.2011
4-0164756	01.06.2011
4-0177011	13.12.2011

4-0186120	11.06.2012
4-0217306	26.12.2013
4-0222626	10.04.2014
4-0224404	16.05.2014
4-0224405	16.05.2014
4-0230560	26.08.2014
4-0231876	22.09.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) HIMALAYA GLOBAL HOLDINGS LTD. (KY)
106 Elizabethan Square, PO Box 1162, Grand Cayman KY1-1102, Cayman Islands

---

Quyết định sửa đổi số: 31245/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0249881 (151) Ngày cấp: 26.08.2015
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) ADAMA ASIA PACIFIC PTE LTD. (SG)
9 Temasek Boulevard #16-03A, Suntec Tower Two Singapore 038989

Quyết định sửa đổi số: 31272/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0200279 (151) Ngày cấp: 20.02.2013
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN (VN)
286-288 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 31273/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0162804 (151) Ngày cấp: 29.04.2011
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN JUPITER VIỆT NAM (VN)
Số 112, đường Hồng Hà, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 31274/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0164248 (151) Ngày cấp: 25.05.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP THƯƠNG MẠI ỨNG DỤNG PHÚ CƯỜNG (VN)
656/74/5 Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 31275/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0087937	07.09.2007
4-0096444	25.02.2008
4-0098425	27.03.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KIẾN VIỆT (VN)
437/2 Lê Đức Thọ, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 31276/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0247239 (151) Ngày cấp: 22.06.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ MB360 (VN)
318/27 Phạm Văn Hai, phường 5, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 31277/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0096706 (151) Ngày cấp: 28.02.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNNH CÔNG NGHIỆP EAGLE (VN)
Lô IX - 4 khu công nghiệp Hố Nai 3, ấp Thanh Hóa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định sửa đổi số: 31278/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0024824	16.08.1997
4-0024825	16.08.1997

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) PGA TOUR, INC., A MARYLAND CORPORATION (US)
112 PGA TOUR Blvd., Ponte Vedra Beach, FL 32082, U.S.A.

Quyết định sửa đổi số: 31279/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0102249 (151) Ngày cấp: 02.06.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH ĐẠI HIỀN TÂM (VN)
21/41A đường số 11, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 31280/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0163979	19.05.2011
4-0163980	19.05.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT LỌC KHÍ VIỆT (VN)
Lô C3.4, đường N14, KCN Đồng An II, phường Hoà Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 31281/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0064639 (151) Ngày cấp: 12.07.2005
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÂN LỰC QUỐC TẾ SOVILACO (VN)
Số 1 Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 31282/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0100679 (151) Ngày cấp: 07.05.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ ĐỨC MINH (VN)

Số 51, ngõ 205, ngách 323/83, đường Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 31283/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0110415	03.10.2008
4-0110808	08.10.2008
4-0171986	19.09.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ ĐỨC MINH (VN)

Số 51, ngõ 205, ngách 323/83, đường Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 31284/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0043148	29.08.2002
4-0110026	30.09.2008
4-0110027	30.09.2008
4-0229522	06.08.2014
4-0251956	28.09.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MAISON CAO MINH (VN)

193/13 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 31285/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0222034	28.03.2014
4-0222035	28.03.2014
4-0222036	28.03.2014
4-0222037	28.03.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) KAKAO CORP. (KR)
(Yeongpyeong-dong) 242, Cheomdan-ro, Jeju-si, Jeju-do, Republic of Korea

---

Quyết định sửa đổi số: 31648/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0163959	19.05.2011
4-0177238	19.12.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH THỦY CAM (VN)
Thôn 2, xã Xuân Quan, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

Quyết định sửa đổi số: 31649/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0097757	17.03.2008
4-0097758	17.03.2008
4-0098620	01.04.2008
4-0112627	31.10.2008
4-0141833	02.02.2010
4-0152782	13.10.2010
4-0168940	03.08.2011
4-0176631	01.12.2011
4-0179281	14.02.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH QUẢNG THÁI (VN)
1B Hoàng Văn Thụ, phường 5, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Quyết định sửa đổi số: 31650/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0143883	24.03.2010
4-0147149	01.06.2010
4-0147929	21.06.2010
4-0152802	13.10.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) HỘ KINH DOANH NGUYỄN ĐỖ HOÀNG CHƯƠNG (VN)
636 Trần Phú, phường Lộc Tiến, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

---

Quyết định sửa đổi số: 31651/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0082496 (151) Ngày cấp: 25.05.2007
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TIN HỌC ANH QUÂN (TNHH) (VN)
119 Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 31652/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0108015	26.08.2008
4-0108016	26.08.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THỜI TRANG PHƯƠNG TUẤN (VN)
6/19 Nguyễn Trung Trực, phường 5, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 31653/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0022253	09.09.1996
4-0022254	09.09.1996
4-0022255	09.09.1996

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) TCBY SYSTEMS, LLC (US)
8001 Arista Place, Suite 600, Broomfield, CO 80021, USA

Quyết định sửa đổi số: 31654/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0106252 (151) Ngày cấp: 31.07.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY DÉP CAO SU MÀU (VN)
Đường Bùi Hữu Nghĩa, xã Hoá An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định sửa đổi số: 31655/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0100894 (151) Ngày cấp: 12.05.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU MỚI VÀ CÔNG NGHỆ CAO H.P.T (VN)
Lô C3.1-C3.2 khu công nghệ cao Hoà Lạc, xã Hạ Bằng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 31656/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0090522 (151) Ngày cấp: 18.10.2007
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH DIỆT MỐI VÀ KHỬ TRÙNG HÀ NỘI (VN)
Số 109 đường Trần Duy Hưng (phòng 304), phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 31657/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0080087 (151) Ngày cấp: 15.03.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN NHẬT NAM (VN)

Số 498 Trương Công Định, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

---

Quyết định sửa đổi số: 31658/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0088168 (151) Ngày cấp: 10.09.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM XANH (VN)

Số 63/3, tổ 15, khu phố Bình Giao, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 31745/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0197570	17.12.2012
4-0206308	23.05.2013
4-0210782	22.08.2013
4-0254034	06.11.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM BỐN NGUYỆT (VN)

29C Trần Quốc Toản, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 31746/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0167947	19.07.2011
4-0169502	10.08.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) RAKUTEN, INC. (JP)
1-14-1 Tamagawa, Setagaya-ku, Tokyo 1580094, Japan

Quyết định sửa đổi số: 31747/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0052576	06.02.2004
4-0071847	10.05.2006
4-0085068	30.07.2007
4-0181565	21.03.2012
4-0181651	23.03.2012
4-0197417	13.12.2012
4-0198507	11.01.2013
4-0220487	27.02.2014
4-0247143	18.06.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) HYUNDAI CORPORATION (KR)
25, Yulgok-ro 2-gil, Jongno-gu, Seoul, Korea

Quyết định sửa đổi số: 31748/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0046896	23.05.2003
4-0207557	12.06.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) AUTUMNPAPER LIMITED (GB)
5th Floor Rear Suite, Oakfield House, 35 Perrymount Road, Haywards Heath, West Sussex RH16 3BW, United Kingdom

---

Quyết định sửa đổi số: 31749/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0179299 (151) Ngày cấp: 14.02.2012
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN KÍNH & NHÔM HÀ NỘI (VN)
Lô V2, khu công nghiệp Thuận Thành 3, xã Thanh Khương, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

---

Quyết định sửa đổi số: 31750/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0148133 (151) Ngày cấp: 23.06.2010
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI (VN)
12, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định sửa đổi số: 31751/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0225257	29.05.2014
4-0254152	10.11.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THỰC PHẨM TRƯỜNG AN (VN)
1753/30 quốc lộ 1A, khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 31752/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0144142	31.03.2010
4-0149115	08.07.2010
4-0151162	17.08.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRÀNG THI (VN)
12 - 14 Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 31753/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0160603 (151) Ngày cấp: 28.03.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ DU LỊCH PHƯƠNG TRANG (VN)
486-486A Lê Văn Lương, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 31755/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0108844 (151) Ngày cấp: 10.09.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM BỔN NGUYỆT (VN)
29C Trần Quốc Toản, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 31756/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0099750 (151) Ngày cấp: 17.04.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ NĂM SAO (VN)
Số 14, ngõ 168 phố Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 31757/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0103978	27.06.2008
4-0104629	08.07.2008
4-0126068	29.05.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM CAMLY (VN)
Số 6 - BT1 khu nhà ở Bắc Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 31758/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0108889 (151) Ngày cấp: 11.09.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH ĐÔNG NAM (VN)

ĐT 743 khu phố Chiêu Liêu, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 31759/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0098661 (151) Ngày cấp: 01.04.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH CHEMTECH (VN)

D_8A4_CN, khu công nghiệp Mỹ Phước 3, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 31760/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0103880 (151) Ngày cấp: 26.06.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ ĐỨC MINH (VN)

Số 51, ngõ 205, ngách 323/83, đường Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 31761/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0103150	16.06.2008
4-0103941	27.06.2008
4-0103942	27.06.2008
4-0103965	27.06.2008
4-0105765	24.07.2008
4-0105766	24.07.2008
4-0107847	22.08.2008
4-0108356	29.08.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY (VN)

Số 10A, phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 31762/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0132841	07.09.2009
4-0135575	22.10.2009
4-0135581	22.10.2009
4-0140301	08.01.2010
4-0147369	08.06.2010
4-0154338	10.11.2010
4-0163184	09.05.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHƯƠNG TRANG (VN)
486-486A Lê Văn Lương, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 31763/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0153515	27.10.2010
4-0168582	28.07.2011
4-0171747	14.09.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHƯƠNG TRANG (VN)
486-486A Lê Văn Lương, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 31764/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0179685	21.02.2012
4-0184481	08.05.2012
4-0190445	29.08.2012
4-0194986	01.11.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN PHƯƠNG TRANG (VN)

Tầng 2, toà nhà Danang Plaza, 16 Trần Phú, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

---

Quyết định sửa đổi số: 31765/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0126141 (151) Ngày cấp: 01.06.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN LÊ BẢO (VN)

Số 431, đường Cù Chính Lan, tổ 25, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

---

Quyết định sửa đổi số: 31766/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0099349	09.04.2008
4-0099350	09.04.2008
4-0099354	09.04.2008
4-0099355	09.04.2008
4-0107344	15.08.2008
4-0107345	15.08.2008
4-0107346	15.08.2008
4-0107347	15.08.2008
4-0107348	15.08.2008
4-0107349	15.08.2008
4-0107350	15.08.2008
4-0109557	23.09.2008
4-0109558	23.09.2008
4-0110700	08.10.2008
4-0111960	23.10.2008
4-0114425	21.11.2008
4-0114426	21.11.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI THANH DANH (TADACO) (VN)

Toà nhà TAASAH, phòng 3, tầng 2, số 749/14/4 Huỳnh Tấn Phát, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.

Quyết định sửa đổi số: 31767/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0099915	21.04.2008
4-0176347	25.11.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HOÀNG SƠN VĨNH LONG (VN)

Số 114A đường Nguyễn Huệ, phường 2, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

---

Quyết định sửa đổi số: 31768/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0022961 (151) Ngày cấp: 06.11.1996

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THANH AN (VN)

Số 12, đường số 2, KCN Sóng Thần 1, KP. Nhị Đồng 2, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 31769/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0144011 (151) Ngày cấp: 29.03.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) O2 HOLDINGS LIMITED (GB)

260 Bath Road, Slough, Berkshire, SL1 4DX, United Kingdom

Quyết định sửa đổi số: 31770/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0091191	07.11.2007
4-0091192	07.11.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) HEIFER PROJECT INTERNATIONAL (US)

1 World Avenue, Little Rock, Arkansas 72202, United States of America

---

Quyết định sửa đổi số: 32032/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0076682 (151) Ngày cấp: 06.11.2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) SRITHAI SUPERWARE PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)

No. 15 Road - Suksawat 36 Alley, Bangpakok Sub-District, Rat Burana District, Bangkok Metropolis (Thailand)

Quyết định sửa đổi số: 32033/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0087616	29.08.2007
4-0097003	05.03.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TIẾN PHÁT (VN)

494 đại lộ Bình Dương, khu phố Nguyễn Trãi, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 32034/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0147914	21.06.2010
4-0147915	21.06.2010
4-0147916	21.06.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH KHỐI TÂN KỶ NGUYÊN (VN)

Lô E3-E4-E5-E6 đường số 5, khu công nghiệp Thịnh Phát, ấp 3, xã Lương Bình, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

---

Quyết định sửa đổi số: 32035/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0092303 (151) Ngày cấp: 29.11.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THÀNH THÀNH CÔNG LÂM ĐỒNG (VN)

42 Nguyễn Chí Thanh, phường 1, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

---

Quyết định sửa đổi số: 32036/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0213425 (151) Ngày cấp: 01.10.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÂN ĐẠI NGHĨA (VN)

429 Nguyễn Thái Học, phường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

---

Quyết định sửa đổi số: 32037/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0230782 (151) Ngày cấp: 03.09.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÂN ĐẠI NGHĨA (VN)

429 Nguyễn Thái Học, phường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

---

Quyết định sửa đổi số: 32038/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0021760	02.08.1996
4-0021761	02.08.1996
4-0021762	02.08.1996
4-0027587	15.07.1998
4-0088313	12.09.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG NGHIỆP VÀ THUỐC LÁ BÌNH DƯƠNG (VN)
Số 609 Lê Hồng Phong, khu phố 3, phường Phú Hoà, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 32050/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0083457 (151) Ngày cấp: 27.06.2007
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI EVER - FORTUNE (VN)
83B Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 32053/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0035718	18.12.2000
4-0035719	18.12.2000
4-0036485	28.02.2001
4-0050858	27.11.2003
4-0165030	06.06.2011
4-0189840	21.08.2012
4-0192480	28.09.2012
4-0200893	27.02.2013
4-0206147	22.05.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) ADAMA AGAN LTD. (IL)
Northern Industrial Zone, P.O. Box 262, Ashdod 77102, Israel

Quyết định sửa đổi số: 32054/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0022878 (151) Ngày cấp: 28.10.1996
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) PAREXGROUP PTY LIMITED (AU)
67 Elizabeth Street, Wetherill Park, New South Wales, 2164, Australia

---

Quyết định sửa đổi số: 32702/QĐ-SHTT, ngày: 03.06.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0119433 (151) Ngày cấp: 12.02.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) THE WILLIAM CARTER COMPANY (US)
3438 Peachtree Road NE, Suite 1800, Atlanta, Georgia 30326 USA

Quyết định sửa đổi số: 32703/QĐ-SHTT, ngày: 03.06.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0236445 (151) Ngày cấp: 01.12.2014
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐỊA ỐC THÀNH PHỐ HOÀNG GIA (VN)
Số 72A, đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 32704/QĐ-SHTT, ngày: 03.06.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0091109 (151) Ngày cấp: 06.11.2007
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG - ÁO CƯỚI CẦU NHUNG (VN)
Ngõ 455, số nhà 19/29 Trường Chinh, phường Thống Nhất, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

---

Quyết định sửa đổi số: 32713/QĐ-SHTT, ngày: 03.06.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0101328	19.05.2008
4-0119523	13.02.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) UNI-PRESIDENT ENTERPRISES CORP. (TW)
No. 301 Zhongzheng Rd., Yongkang Dist., Tainan City 71001, Taiwan

---

Quyết định sửa đổi số: 32714/QĐ-SHTT, ngày: 03.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0093965 (151) Ngày cấp: 03.01.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) YARA INTERNATIONAL ASA (NO)

Drammensveien 131, P.O.Box 343 Skoyen, N-0213 Oslo, Norway

Quyết định sửa đổi số: 32715/QĐ-SHTT, ngày: 03.06.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0117404	06.01.2009
4-0180321	01.03.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH HOÀNG HƯƠNG (VN)

Số nhà 57, tổ 1, đường Giáp Nhất, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 32716/QĐ-SHTT, ngày: 03.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0096441 (151) Ngày cấp: 25.02.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) STARHUB LTD (SG)

67 Ubi Avenue 1, #05-01 StarHub Green, Singapore 408942

Quyết định sửa đổi số: 32717/QĐ-SHTT, ngày: 03.06.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0099838	18.04.2008
4-0099839	18.04.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) MIKI PULLEY KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS MIKI PULLEY CO., LTD.) (JP)

10-41, Imai-Minami-cho, Nakahara-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa-ken, Japan

---

Quyết định sửa đổi số: 32942/QĐ-SHTT, ngày: 03.06.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0175717	17.11.2011
4-0232045	24.09.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH BIA CARLSBERG VIỆT NAM (VN)
Lô B8, khu công nghiệp Phú Bài, phường Phú Bài, thị xã Hương Thuỷ, tỉnh Thừa Thiên Huế

Quyết định sửa đổi số: 32943/QĐ-SHTT, ngày: 03.06.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0108444	01.09.2008
4-0135176	16.10.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HOÀN CẦU (VN)
Block B cao ốc An Khang, số 28 đường 19, khu đô thị mới An Phú An Khánh, khu phố 5, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 32944/QĐ-SHTT, ngày: 03.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0158177 (151) Ngày cấp: 16.02.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ E.R.P (VN)
44 Lý Thánh Tôn, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

---

Quyết định sửa đổi số: 32945/QĐ-SHTT, ngày: 03.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0229574 (151) Ngày cấp: 07.08.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CELANESE SALES GERMANY GMBH (DE)
Am Unisys-Park 1, 65843 Sulzbach am Taunus, Germany

Quyết định sửa đổi số: 32946/QĐ-SHTT, ngày: 03.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0254178 (151) Ngày cấp: 10.11.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ HIDICO (VN)

Số 01-03, Hồ Biểu Chánh, khu 500 căn, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

---

Quyết định sửa đổi số: 32947/QĐ-SHTT, ngày: 03.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0050295 (151) Ngày cấp: 30.10.2003

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN INTERLINK (VN)

47 Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 32948/QĐ-SHTT, ngày: 03.06.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0133896	30.09.2009
4-0148946	07.07.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) ASSA ABLOY GUOQIANG (SHANDONG) HARDWARE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

No. 518 Tingjin West Road, Leling City, Shandong Province, China

---

Quyết định sửa đổi số: 32949/QĐ-SHTT, ngày: 03.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0257803 (151) Ngày cấp: 16.02.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THÉP BÌNH MINH (VN)

Lô 56, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 32950/QĐ-SHTT, ngày: 03.06.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0217339	27.12.2013
4-0219247	07.02.2014
4-0220253	24.02.2014
4-0220367	25.02.2014
4-0220369	25.02.2014
4-0225661	05.06.2014
4-0225662	05.06.2014
4-0229940	14.08.2014
4-0230015	15.08.2014
4-0233965	23.10.2014
4-0237964	26.12.2014
4-0237965	26.12.2014
4-0239915	04.02.2015
4-0239920	04.02.2015
4-0240776	02.03.2015
4-0243661	17.04.2015
4-0245443	20.05.2015
4-0245444	20.05.2015
4-0246975	12.06.2015
4-0247418	30.06.2015
4-0248313	21.07.2015
4-0248891	30.07.2015
4-0251719	24.09.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÍN PHONG (VN)
Lô B10/D6 khu ĐT Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 32951/QĐ-SHTT, ngày: 03.06.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0028959 (151) Ngày cấp: 11.12.1998
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH NHỰA GIANG HIỆP THĂNG (VN)
Lô C1, cụm công nghiệp nhựa Đức Hoà, xã Đức Hoà Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

---

Quyết định sửa đổi số: 32952/QĐ-SHTT, ngày: 03.06.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0092843 (151) Ngày cấp: 10.12.2007
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG SÀI GÒN (VN)
10 Cô Giang, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 32953/QĐ-SHTT, ngày: 03.06.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0101344 (151) Ngày cấp: 19.05.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ TRUYỀN THÔNG BIỂN XANH (VN)
Số 91 Trung Kính, tổ 1, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 32954/QĐ-SHTT, ngày: 03.06.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0114812	26.11.2008
4-0115182	02.12.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DICH VỤ HOÀNG SƠN DŨNG (VN)
Tầng 3, căn nhà số 792 Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 32955/QĐ-SHTT, ngày: 03.06.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0108250 (151) Ngày cấp: 28.08.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) EASTERN DECORATOR SDN. BHD. (MY)
Lot 55992, Batu 5, Off Jalan Tunku Abdul Rahman, 31200 Ipoh, Perak, Malaysia

---

Quyết định sửa đổi số: 32956/QĐ-SHTT, ngày: 03.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0151733 (151) Ngày cấp: 07.09.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ KỸ THUẬT ABBO (VN)
Số 6A, đường số 3, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 32957/QĐ-SHTT, ngày: 03.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0030649 (151) Ngày cấp: 08.04.1999

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HÒA THÁI (VN)
1132/16 tỉnh lộ 10, khu phố 6, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 33013/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0103129 (151) Ngày cấp: 16.06.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HỒNG VIỆT I (VN)
Số 283 đường Nguyễn Trung Trực, khu phố 5, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

---

Quyết định sửa đổi số: 33014/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0096537	26.02.2008
4-0096538	26.02.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH C.K.C (VN)
Tầng 2 số 2A Tạ Hiện, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 33015/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0098681 (151) Ngày cấp: 01.04.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN NHÀ ĐẤT (VN)
7 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 33016/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0243941 (151) Ngày cấp: 21.04.2015
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ TIẾN PHÁT (VN)
09 Đình Nghi Xuân, khu phố 10, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 33032/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0093122 (151) Ngày cấp: 17.12.2007
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) IVY BEAUTY CORPORATION SDN.BHD (MY)
Lot 1870, Jalan KPB8, Kawasan Perindustrian Kg. Baru Balakong, 43300 Seri Kembangan, Selangor, Malaysia

---

Quyết định sửa đổi số: 33033/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0082541 (151) Ngày cấp: 30.05.2007
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN LẠC VINH (VN)
52 tổ 48, KV 07, phường Hưng Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

Quyết định sửa đổi số: 33034/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0080841 (151) Ngày cấp: 10.04.2007
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT KINH DOANH DỊCH VỤ LÀNG NGHỀ NGÓI CỪA XÃ NGHĨA HOÀN (VN)
Xóm Thắm, xã Nghĩa Hoàn, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An

Quyết định sửa đổi số: 33035/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0098009	20.03.2008
4-0102746	10.06.2008
4-0102747	10.06.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH HOÁ DƯỢC HỢP TÁC (C-PHARMACHEM CO., LTD.) (VN)
Lầu 4, số 261-263 Phan Xích Long, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 33036/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0202922 (151) Ngày cấp: 29.03.2013
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH HOÁ DƯỢC HỢP TÁC (C-PHARMACHEM CO., LTD) (VN)
Lầu 4, số 261-263 Phan Xích Long, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 33418/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0099834	18.04.2008
4-0099964	22.04.2008
4-0102190	30.05.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ HỒNG PHÁT (VN)
B18/18B, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 33419/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0104619 (151) Ngày cấp: 08.07.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HẢI TIẾN (VN)
Khu công nghiệp Sài Đồng B, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 33420/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0023826 (151) Ngày cấp: 03.03.1997
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) BF PRODUCTS, LLC (US)
1835 Barkley Blvd., Suite 101, Bellingham, Washington 98226, U.S.A.

Quyết định sửa đổi số: 33421/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0088242	10.09.2007
4-0088347	12.09.2007
4-0090628	23.10.2007
4-0093598	24.12.2007
4-0115412	04.12.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) INTERNATIONAL PHARMACEUTICAL DISTRIBUTION CO., LTD. (DBA AMPHARCO USA) (US)
Suite C, 331 North Vineland Ave., City of Industry, CA 91746, USA

Quyết định sửa đổi số: 33422/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0191730	18.09.2012
4-0229389	05.08.2014
4-0229390	05.08.2014
4-0230456	25.08.2014
4-0230718	29.08.2014
4-0231317	12.09.2014
4-0233115	10.10.2014
4-0233167	10.10.2014

4-0233217	10.10.2014
4-0234072	24.10.2014
4-0234073	24.10.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ SAO NAM (VN)
168 Nguyễn Công Thái, khu đô thị Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 33423/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0139560 (151) Ngày cấp: 25.12.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN JADOVIE (VN)
21 Hà Huy Tập, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 33444/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0038206	05.09.2001
4-0067540	27.10.2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH HÙNG LOA VIỆT NAM (VN)
20 đường số 473, ấp Thạnh An, xã Trung An, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 33445/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0086985 (151) Ngày cấp: 23.08.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT LONG VDCO (VN)
Ấp Tầm Vu 1, xã Thạnh Hoà, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

Quyết định sửa đổi số: 33446/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0078490 (151) Ngày cấp: 11.01.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) MUHLBAUER TECHNOLOGY GMBH (DE)

Elbgaustrasse 248, 22547 Hamburg, Germany

Quyết định sửa đổi số: 33447/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0102035 (151) Ngày cấp: 28.05.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT BẢO HỘ LAO ĐỘNG THÙY DƯƠNG (VN)

144/4 Âu Cơ, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 33448/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0028675 (151) Ngày cấp: 03.11.1998

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) MARTIN PROFESSIONAL APS (DK)

Olof Palmes Allé 18, DK-8200 Arhus N, Denmark

Quyết định sửa đổi số: 33449/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0252299 (151) Ngày cấp: 02.10.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN INFOR VIỆT NAM (VN)

Nhà số 3, ngách 105/16, phố Hồ Tùng Mậu, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 33450/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0088971 (151) Ngày cấp: 18.09.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH SAN NAM (VN)

Toà nhà Sannam, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 33451/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0087155 (151) Ngày cấp: 24.08.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TV CỘNG (VN)

Tầng 10, toà nhà Việt Á, số 1B, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 33452/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0088318 (151) Ngày cấp: 12.09.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM (VN)

Số 97 Trần Quốc Toản, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 33453/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0083879 (151) Ngày cấp: 03.07.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM (VN)

Tầng 5, toà nhà Artex số 172 Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 33454/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0086938	23.08.2007
4-0095016	22.01.2008
4-0096384	22.02.2008
4-0102549	05.06.2008
4-0106335	01.08.2008
4-0106336	01.08.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA (VN)
184/2 Lê Văn Sỹ, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 33455/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0103268 (151) Ngày cấp: 18.06.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) SYMBIO, INC. (TW)
No. 12, Singhua RD., Taoyuan District, Taoyuan City 330, Taiwan

---

Quyết định sửa đổi số: 33456/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0091937 (151) Ngày cấp: 20.11.2007
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THƯƠNG MẠI NHƠN (VN)
Số 554 Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Quyết định sửa đổi số: 33484/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0061541	04.04.2005
4-0061542	04.04.2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) RUNGCHAROON & SONS CO., LTD. (TH)
House No. 10 Suksawat 30 Alley, 8-1 Sub Alley, Suksawat Road, Bang Pakok Subdistrict, Ratburana District, Bangkok Metropolis 10140, Thailand

---

Quyết định sửa đổi số: 33485/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0188705 (151) Ngày cấp: 03.08.2012
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI TRÍ ĐƯỜNG CHÂN TRỜI (VN)
Tầng 8 số nhà 33 phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 33486/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0212777	23.09.2013
4-0212778	23.09.2013
4-0212779	23.09.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CCDI GROUP (CN)

Room 17 Building 403, No. 2, Lane 2005 Huangxing Road, Yangpu District, Shanghai, China

---

Quyết định sửa đổi số: 33487/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0103003 (151) Ngày cấp: 13.06.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM TIẾN MINH (VN)

278/14 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 33488/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0253287 (151) Ngày cấp: 21.10.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT DŨNG (VN)

Số 99, đường Hoàng Quốc Việt, phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

---

Quyết định sửa đổi số: 33489/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0163801 (151) Ngày cấp: 17.05.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG VÀ GIẢI TRÍ SAO THỦY (VN)

27 đường A4, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 33490/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0250040 (151) Ngày cấp: 27.08.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH DU LỊCH ẤN TƯỢNG (VN)
328 Võ Văn Kiệt, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 33491/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0120266	25.02.2009
4-0167264	07.07.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH SƠN SANQ SOLITE (VN)
26/25A đường Xuân Thới 6, ấp Xuân Thới Đông 1, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 33492/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0084238 (151) Ngày cấp: 10.07.2007
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HOÀ (VN)
74 Thống Nhất, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà

Quyết định sửa đổi số: 33493/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0091775	15.11.2007
4-0098805	02.04.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) HIMIN CLEAN ENERGY HOLDINGS CO., LTD. (CN)
Lijiang Road, Economic Development Zone, Dezhou City, Shandong Province, China

---

Quyết định sửa đổi số: 33494/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0110800 (151) Ngày cấp: 08.10.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI NAM ĐẠI THÀNH (VN)
416-418-420 Lý Thường Kiệt, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 33495/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0023731	13.02.1997
4-0023732	13.02.1997
4-0023792	25.02.1997
4-0024529	30.06.1997

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) NIHON NOHYAKU CO., LTD. (JP)
19-8, Kyobashi, 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

Quyết định sửa đổi số: 33496/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0107302 (151) Ngày cấp: 14.08.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH THỤY TRÂM (VN)
149 đường Nguyễn Nghiêm, phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

---

Quyết định sửa đổi số: 33502/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0100177	24.04.2008
4-0100974	13.05.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN CƠ KHÍ THIÊN VĂN (VN)
Nhà ông Văn, thôn Tri Chỉ Nam, xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

---

Quyết định sửa đổi số: 33504/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0024110 (151) Ngày cấp: 04.04.1997

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THÙY DƯƠNG (VN)

Tổ 7, ấp Bãi Nhà, xã Lại Sơn, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang

---

Quyết định sửa đổi số: 33505/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0081881 (151) Ngày cấp: 08.05.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ NUÔI TRỒNG THUỶ SẢN KỸ THUẬT CAO SÓC TRĂNG (VN)

63A quốc lộ 1, phường 10, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

---

Quyết định sửa đổi số: 33506/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0022360 (151) Ngày cấp: 21.09.1996

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ĐẠI VIỆT Á (VN)

Gian F11-F12-F20 số 134/1 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 33507/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0083395 (151) Ngày cấp: 25.06.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) APEX BRANDS, INC. (US)

1000 Lufkin Road, Apex, North Carolina 27539, U.S.A.

Quyết định sửa đổi số: 33508/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0094576 (151) Ngày cấp: 15.01.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP XOÀI CHÂU NGHỆ (VN)

Ấp Dừa Đỏ 3, xã Nhị Long Phú, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh

Quyết định sửa đổi số: 33509/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0023533 (151) Ngày cấp: 03.01.1997

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CJ LION CORP. (KR)

23, Seohae-daero 140 beon-gil, Jung-gu, Incheon, Republic of Korea

---

Quyết định sửa đổi số: 33510/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0083530	27.06.2007
4-0086028	13.08.2007
4-0092908	11.12.2007
4-0107376	15.08.2008
4-0107841	22.08.2008
4-0110606	07.10.2008
4-0112894	04.11.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI (VN)

Số nhà 725 đường Yên Ninh, phường Minh Tân, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

---

Quyết định sửa đổi số: 34078/QĐ-SHTT, ngày: 09.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0023662 (151) Ngày cấp: 16.01.1997

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) ABBOTT POINT OF CARE INC (US)

400 College Road East, Princeton, New Jersey 08540, United States of America

---

Quyết định sửa đổi số: 34079/QĐ-SHTT, ngày: 09.06.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0023155	18.11.1996
4-0023173	19.11.1996
4-0023174	19.11.1996
4-0023252	02.12.1996

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) AGV PRODUCTS CORP. (TW)
No. 11, Kung Yeh 2 Rd., Min Hsiong Ind. District, Chia-Yi, Taiwan

---

Quyết định sửa đổi số: 34080/QĐ-SHTT, ngày: 09.06.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0107867 (151) Ngày cấp: 22.08.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) OMRON HEALTHCARE CO., LTD. (JP)
53, Kunotsubo, Terado-cho, Muko-shi, Kyoto, 617-0002, Japan

Quyết định sửa đổi số: 34081/QĐ-SHTT, ngày: 09.06.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0022416 (151) Ngày cấp: 26.09.1996
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VINALINK (VN)
145-147 Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 34082/QĐ-SHTT, ngày: 09.06.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0022415	26.09.1996
4-0205578	14.05.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VINALINK (VN)
145-147 Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 34088/QĐ-SHTT, ngày: 09.06.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0210730 (151) Ngày cấp: 21.08.2013
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MŨI KIM VÀNG (VN)
257 Nguyễn Thái Bình, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 34091/QĐ-SHTT, ngày: 09.06.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0083651	29.06.2007
4-0083652	29.06.2007
4-0083653	29.06.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BẢY NÚI (VN)
10/3 Yên Thế, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 34092/QĐ-SHTT, ngày: 09.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0084610 (151) Ngày cấp: 17.07.2007
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ DU LỊCH PHƯƠNG TRANG (VN)
486-486A Lê Văn Lương, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 34093/QĐ-SHTT, ngày: 09.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0091798 (151) Ngày cấp: 16.11.2007
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) SIGNIUM INTERNATIONAL, INC. (US)
150 North Wacker Drive, Suite 1040, Chicago, Illinois 60606, United States of America

---

Quyết định sửa đổi số: 34483/QĐ-SHTT, ngày: 09.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0122128 (151) Ngày cấp: 31.03.2009
Mục sửa đổi: Giảm danh mục hàng hoá/ dịch vụ mang nhãn hiệu
Nội dung mới:

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi trực tuyến, chương trình trò chơi trên máy tính, phần mềm máy tính đã ghi, phần mềm máy tính có thể tải xuống được, băng trò chơi có hình ảnh, thiết bị chơi trò chơi dùng với màn hình hoặc màn chiếu ngoài; tất cả sản phẩm nêu trên không phải là trình điều khiển thiết bị hoặc phần mềm để vận hành mạch bán dẫn, bảng mạch hoặc bảng mạch đồ hoạ ngoại vi dùng để nâng cao trải nghiệm hình ảnh cho người dùng các ứng dụng có hình ảnh đồ hoạ và vi-đê-ô cao cấp như là ứng dụng trò chơi, ứng dụng hoạt hình, hoặc ứng dụng phát lại.

Nhóm 41: Cung cấp trung tâm trò chơi; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ một mạng máy tính; tổ chức phòng chơi trò chơi trên máy tính.

Quyết định sửa đổi số: 35058/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0113838 (151) Ngày cấp: 17.11.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÂN PHƯỚC THỊNH (VN)
Số 71 đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

---

Quyết định sửa đổi số: 35059/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0017880	29.08.1995
4-0017881	29.08.1995
4-0018039	14.09.1995
4-0083305	25.06.2007
4-0086821	21.08.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) MACDERMID AGRICULTURAL SOLUTIONS, INC. (US)
245 Freight Street, Waterbury, Connecticut 06702, United States of America

---

Quyết định sửa đổi số: 35060/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0085081 (151) Ngày cấp: 31.07.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN VIETCORP (VN)
134/1 Cách Mạng Tháng 8, phường 10, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 35061/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0241871 (151) Ngày cấp: 18.03.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) HỘ KINH DOANH TRÀ THANH HƯƠNG (VN)
696 Trần Phú, phường Lộc Tiến, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

---

Quyết định sửa đổi số: 35062/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0089627 (151) Ngày cấp: 01.10.2007
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NGƯ CỤ CHING FA (VN)
Khu công nghiệp Nhơn Trạch II, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định sửa đổi số: 35063/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0146307 (151) Ngày cấp: 11.05.2010
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) JH APPAREL (US) LLC (US)
1411 Broadway New York, New York 10018, U.S.A.

Quyết định sửa đổi số: 35064/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0098131	24.03.2008
4-0098132	24.03.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH SƠN ASC - VENUSIA VIỆT NAM (VN)
Đội 3, thôn Huỳnh Cung, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 35065/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0183308 (151) Ngày cấp: 18.04.2012
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH THUỶ KIM SINH (VN)
117A đường Nguyễn Văn Bứa, tổ 2A, ấp 6, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 35066/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0103081 (151) Ngày cấp: 16.06.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC XUÂN XUÂN (VN)

Số 73, đường Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 35067/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0101566	21.05.2008
4-0101567	21.05.2008
4-0101568	21.05.2008
4-0101569	21.05.2008
4-0101570	21.05.2008
4-0106482	04.08.2008
4-0109504	22.09.2008
4-0113409	11.11.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT GIA PHÚC (VN)

A32 TT6 khu đô thị mới Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 35068/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0246814 (151) Ngày cấp: 10.06.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH KOYU & UNITEK (VN)

Lô C8 khu công nghiệp Loteco, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định sửa đổi số: 35069/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0224363 (151) Ngày cấp: 15.05.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) HỘ KINH DOANH TUẤN ANH (VN)
D5/46D, đường Kênh A, ấp 4, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 35070/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0104674 (151) Ngày cấp: 08.07.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) VEE RUBBER CORPORATION LIMITED (TH)
924 Rama IX Road, Bangkapi, Huay Kwang, Bangkok 10310, Thailand

---

Quyết định sửa đổi số: 35093/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0035835 (151) Ngày cấp: 26.12.2000
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NY VƯƠNG MIỆN (VN)
1717B tỉnh lộ 10, khu phố 5, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 35094/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0229812 (151) Ngày cấp: 12.08.2014
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT (VN)
Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 35095/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0133172 (151) Ngày cấp: 15.09.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH VI MÔ BI (VN)
436/2G đường 3/2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 35096/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0173612	13.10.2011
4-0231269	12.09.2014
4-0253151	19.10.2015
4-0253152	19.10.2015
4-0253153	19.10.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SÓNG NHẠC (VN)
235 Nguyễn Văn Cừ, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 35097/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0165491 (151) Ngày cấp: 13.06.2011
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ANH TUẤN (VN)
86 Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 35098/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0050788 (151) Ngày cấp: 26.11.2003
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HỒNG THẢO (VN)
Đại lộ Bình Dương, ngã tư An Phú, khu phố Hoà Lân 2, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 35099/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0240444 (151) Ngày cấp: 12.02.2015
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN KAISO (VN)
44 Đặng Đức Thuật, khu phố Nam Long 2, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 35174/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0102972 (151) Ngày cấp: 12.06.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) HOME-FIX D.I.Y. PTE LTD (SG)
20 Upper Circular Road #02-10/12 The Riverwalk Singapore 058416

Quyết định sửa đổi số: 35177/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0141471	27.01.2010
4-0158269	17.02.2011
4-0170572	29.08.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) SAVA HEALTHCARE LIMITED (IN)
508, G.I.D.C. Estate, Wadhwan City, 363 035, Dist. Surendranagar, Gujarat State, India

---

Quyết định sửa đổi số: 35178/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0176415	28.11.2011
4-0190700	31.08.2012
4-0190840	05.09.2012
4-0198225	07.01.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) HIMALAYA GLOBAL HOLDINGS LIMITED (KY)
106 Elizabethan Square, PO Box 1162, Grand Cayman KY1-1102, Cayman Islands

---

Quyết định sửa đổi số: 35181/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0093910 (151) Ngày cấp: 31.12.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Ô TÔ - VINACOMIN (VN)
Số 370, đường Trần Quốc Tảng, phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

---

Quyết định sửa đổi số: 36405/QĐ-SHTT, ngày: 20.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0109149 (151) Ngày cấp: 16.09.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CƠ SỞ LÂM LỆ THỦY (VN)
Số 1bis đường Lý Thường Kiệt, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

---

Quyết định sửa đổi số: 36406/QĐ-SHTT, ngày: 20.06.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0099341	09.04.2008
4-0107121	12.08.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU QUANG TIẾN (VN)
A1/32 ấp 1, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 36407/QĐ-SHTT, ngày: 20.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0093958 (151) Ngày cấp: 02.01.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI CPN VIỆT NAM (VN)
Số 7 lô 2A Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

---

Quyết định sửa đổi số: 36408/QĐ-SHTT, ngày: 20.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0100687 (151) Ngày cấp: 07.05.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SAO PHƯƠNG NAM (VN)
105 Hiền Vương, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 36409/QĐ-SHTT, ngày: 20.06.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0023392	12.12.1996
4-0025999	03.01.1998

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) KOREA UNITED PHARM. INC. (KR)
25-23 Nojanggongdan-gil, Jeondong-Myeon, Sejong-si, Korea

Quyết định sửa đổi số: 36410/QĐ-SHTT, ngày: 20.06.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0081483	24.04.2007
4-0102760	10.06.2008
4-0108790	09.09.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN KOREA UNITED PHARM INT'L (VN)
Số 2A, đại lộ Tự Do, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 36411/QĐ-SHTT, ngày: 20.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0089690 (151) Ngày cấp: 02.10.2007
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ M & T (VN)
170 Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 36412/QĐ-SHTT, ngày: 20.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0092037 (151) Ngày cấp: 22.11.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MINH TUẤN (VN)

Số 77 Phan Đình Phùng, phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

---

Quyết định sửa đổi số: 36413/QĐ-SHTT, ngày: 20.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0096803 (151) Ngày cấp: 03.03.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN NHÔM LIÊN HÒA (VN)

Khu phố 5, phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 36414/QĐ-SHTT, ngày: 20.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0113316 (151) Ngày cấp: 10.11.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG (VN)

Tầng 8, toà nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 36415/QĐ-SHTT, ngày: 20.06.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0097731	17.03.2008
4-0097732	17.03.2008
4-0099146	08.04.2008
4-0099147	08.04.2008
4-0110349	02.10.2008
4-0110350	02.10.2008
4-0112898	04.11.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) ORION CORPORATION (KR)

13 Baekbeom-ro 90da-gil, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea

---

Quyết định sửa đổi số: 36416/QĐ-SHTT, ngày: 20.06.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0114693	26.11.2008
4-0138067	30.11.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) DECKERS OUTDOOR CORPORATION (US)
250 Coromar Drive, Goleta, California, USA

Quyết định sửa đổi số: 36417/QĐ-SHTT, ngày: 20.06.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0072965	16.06.2006
4-0075503	28.09.2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY TRỒNG LONG HOÀNG GIA (VN)
117/12 Ba Vân, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 36418/QĐ-SHTT, ngày: 20.06.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0169709 (151) Ngày cấp: 12.08.2011
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) YUANTONG EXPRESS CO., LTD. (CN)
Room 6-B-101, No.1838 Huateng Road, Huaxin Town, Qingpu District, Shanghai, China

---

Quyết định sửa đổi số: 36419/QĐ-SHTT, ngày: 20.06.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0009516	15.11.1993
4-0009517	15.11.1993
4-0030915	17.05.1999
4-0030916	17.05.1999

4-0032517	03.11.1999
4-0032789	07.12.1999
4-0038749	05.11.2001
4-0046271	23.04.2003

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) ADAM OPEL AG (DE)
Bahnhofsplatz, 65423 Russelsheim am Main, Germany

Quyết định sửa đổi số: 36420/QĐ-SHTT, ngày: 20.06.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0023926 (151) Ngày cấp: 27.03.1997
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) BRODRENE HARTMANN A/S (DK)
Ornegardsvej 18, 2820 Gentofte, Denmark

Quyết định sửa đổi số: 36767/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0082301	23.05.2007
4-0090488	18.10.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC - ĐÁ QUÝ PHÚ QUÝ (VN)
Số 30 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 36770/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0175706 (151) Ngày cấp: 17.11.2011
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) WM. WRIGLEY JR. COMPANY (US)
1132 West Blackhawk Street, Chicago, Illinois 60642, United States of America

---

Quyết định sửa đổi số: 36796/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0020950	04.06.1996
4-0026436	23.02.1998

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)

Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

2 - GIA HẠN HIỆU LỰC VĂN BẰNG BẢO HỘ

a - Gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Quyết định gia hạn số: 31240/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2016

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0016781	08.12.2020
3-0016782	08.12.2020

(73) Chủ Văn bằng:
JI YONG TAK (KR)
213-3 Chojung Maeul. Dong A ATP 321-1703 Yong Jong - Dong. Gae Yang-Ku Incheon, Korea

---

Quyết định gia hạn số: 31241/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0010019 (18) Gia hạn đến ngày: 02.03.2021
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KÍNH MẮT W.Y (VN)
Số 10, ngách 15, ngõ 762, đường Bạch Đằng, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 31244/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2016

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0015977	27.09.2020
3-0015978	27.09.2020
3-0015979	27.09.2020

(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NHANG THÁI HƯNG (VN)
57 Độc Lập, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

Quyết định gia hạn số: 31659/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0016340 (18) Gia hạn đến ngày: 30.12.2020
(73) Chủ Văn bằng:
MOUNTAIN HARDWEAR, INC. (US)
14375 NW Science Park Drive, Portland, Oregon 97229, United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 31660/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0016054	15.11.2020
3-0016055	15.11.2020

(73) Chủ Văn bằng:
JISOOK PAIK (KR)
108-403 LG Zai Apartment, Icheon-dong, Yongsan-gu, Seoul 140-774, Republic of Korea

---

Quyết định gia hạn số: 31661/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0009995 (18) Gia hạn đến ngày: 17.01.2021
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DONGKUK VIỆT NAM (VN)
Lô 10, Khu Công Nghiệp Thuỵ Vân, Việt Trì, Phú Thọ

Quyết định gia hạn số: 31772/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0010223 (18) Gia hạn đến ngày: 28.04.2021
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MÁY TÍNH NÉT (VN)
46A, ngõ 120, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 32062/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0016981 (18) Gia hạn đến ngày: 13.01.2021
(73) Chủ Văn bằng:
LINX PRINTING TECHNOLOGIES LIMITED (GB)
Linx House, 8 Stocks Bridge Way, Compass Point Business Park, St. Ives, Cambridgeshire PE27 5JL, United Kingdom

---

Quyết định gia hạn số: 32079/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2016

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0009816	20.12.2020
3-0009817	20.12.2020

(73) Chủ Văn bằng:
INVENTIO AG (CH)
Postfach, 6052 Hergiswil, Switzerland

Quyết định gia hạn số: 32080/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2016

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0017797	10.01.2021
3-0018395	10.01.2021

(73) Chủ Văn bằng:
INNOVATIVE DESIGN CO PTY LTD. (AU)
1604/81 Macleay Street, POTTS POINT NSW 2011, Australia

Quyết định gia hạn số: 32081/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0017584 (18) Gia hạn đến ngày: 18.01.2021
(73) Chủ Văn bằng:
HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan

Quyết định gia hạn số: 32082/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0016152 (18) Gia hạn đến ngày: 25.01.2021
(73) Chủ Văn bằng:
HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan

Quyết định gia hạn số: 32083/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0009942 (18) Gia hạn đến ngày: 13.01.2021
(73) Chủ Văn bằng:
HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 32084/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2016

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0010111	23.01.2021
3-0010112	23.01.2021

(73) Chủ Văn bằng:
OMRON HEALTHCARE CO., LTD. (JP)
24, Yamanouchi, Yamanoshita-cho, Ukyo-ku, Kyoto-shi, KYOTO 615-0084 Japan

---

Quyết định gia hạn số: 32085/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0017977 (18) Gia hạn đến ngày: 24.01.2021
(73) Chủ Văn bằng:
YKK CORPORATION (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

Quyết định gia hạn số: 32086/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0016874 (18) Gia hạn đến ngày: 28.01.2021
(73) Chủ Văn bằng:
MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310, Japan

Quyết định gia hạn số: 32087/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0009975 (18) Gia hạn đến ngày: 27.01.2021
(73) Chủ Văn bằng:
KAO KABUSHIKI KAISHA (Kao Corporation) (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 32088/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2016

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0017022	06.01.2021
3-0017023	06.01.2021
3-0017024	16.03.2021
3-0017116	17.03.2021
3-0017451	10.02.2021

(73) Chủ Văn bằng:
APPLE INC. (US)
1 Infinite Loop, Cupertino, California 95014, United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 32720/QĐ-SHTT, ngày: 03.06.2016

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0010335	21.04.2021
3-0010522	14.06.2021
3-0010523	14.06.2021
3-0010524	14.06.2021
3-0010525	14.06.2021

3-0010957	03.11.2021
3-0016519	10.11.2020
3-0016520	10.11.2020
3-0016521	10.11.2020
3-0016713	14.07.2021
3-0017135	01.12.2020
3-0017288	08.04.2021
3-0017575	17.05.2021

(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN HOÀ VIỆT NAM (VN)
Đường Nguyễn Văn Linh, phường Xuân Hoà, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

---

Quyết định gia hạn số: 32721/QĐ-SHTT, ngày: 03.06.2016

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0017068	01.03.2021
3-0017142	06.01.2021

(73) Chủ Văn bằng:
WATERTEC (MALAYSIA) SDN BHD (MY)
Lot 3, Jalan Halba Satu 16/16A, Section 16, 40200 Shah Alam, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

---

Quyết định gia hạn số: 32959/QĐ-SHTT, ngày: 03.06.2016

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0010016	28.02.2021
3-0010017	28.02.2021

(73) Chủ Văn bằng:
ROMANSON CO., LTD. (KR)
53, Yangjae-daero 62-gil, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea

---

Quyết định gia hạn số: 33037/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2016

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0010372	17.02.2021
3-0010373	02.06.2021

(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA SÀI GÒN (VN)
242 Trần Phú, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 33038/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0016499 (18) Gia hạn đến ngày: 29.12.2020
(73) Chủ Văn bằng:
BUHLER (INDIA) PVT. LTD. (IN)
13-D, Kiadb Industrial Area, Attibele 562 107, Bangalore, India

---

Quyết định gia hạn số: 33039/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0016252 (18) Gia hạn đến ngày: 31.12.2020
(73) Chủ Văn bằng:
WEN-DONG CHANG (TW)
No. 10-1, Chelutou Rd., Jiaoxi Township, Yilan County 262, Taiwan

---

Quyết định gia hạn số: 33040/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0016310 (18) Gia hạn đến ngày: 27.01.2021
(73) Chủ Văn bằng:
UNILEVER N.V. (NL)
A Dutch company Weena 455 3013 AL Rotterdam The Netherlands

Quyết định gia hạn số: 33041/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0016834 (18) Gia hạn đến ngày: 01.09.2021
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM HỒNG THIÊN (VN)
133/2 Hòa Bình, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 33424/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0017784 (18) Gia hạn đến ngày: 19.04.2022
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRUNG SƠN (VN)
290B/14 Dương Bá Trạc, phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 33482/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0016244	03.12.2020
3-0016245	03.12.2020

3-0016246	03.12.2020
3-0016247	03.12.2020
3-0016825	03.12.2020
3-0016827	03.12.2020

(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT LIXIL INAX ĐÀ NẴNG (VN)
Lô số 8, khu công nghiệp Điện Nam - Điện Ngọc, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

---

Quyết định gia hạn số: 35100/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0016539	28.02.2021
3-0016540	28.02.2021
3-0016541	28.02.2021
3-0016754	28.02.2021
3-0016755	28.02.2021
3-0016976	28.02.2021
3-0017765	28.02.2021

(73) Chủ Văn bằng:
HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 35101/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0010088 (18) Gia hạn đến ngày: 03.02.2021
(73) Chủ Văn bằng:
MITSUBISHI DENKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
7-3, Marunouchi 2-Chome, Chiyoda-Ku, Tokyo, 100-8310 Japan

Quyết định gia hạn số: 35102/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0018660	17.02.2021
3-0019793	17.02.2021

(73) Chủ Văn bằng:
1. KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
2. TOSHIBA HOME APPLIANCES CORPORATION (JP)
2-2-15, Sotokanda, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 35103/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0016295 (18) Gia hạn đến ngày: 17.02.2021
(73) Chủ Văn bằng:
ELECOM CO., LTD. (JP)
1-1 Fushimi-machi 4-chome Chuoku, Osaka, Japan

Quyết định gia hạn số: 35104/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0016588 (18) Gia hạn đến ngày: 25.02.2021
(73) Chủ Văn bằng:
PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, OSAKA 571-8501, JAPAN

Quyết định gia hạn số: 35105/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0010005 (18) Gia hạn đến ngày: 13.01.2021
(73) Chủ Văn bằng:
SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A (CH)
1800 Vevey, Switzerland

Quyết định gia hạn số: 35173/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0016809 (18) Gia hạn đến ngày: 29.06.2021
(73) Chủ Văn bằng:
SCHWEPPES INTERNATIONAL LIMITED (GB)
7 Albemarle Street, LONDON W1S 4HQ, United Kingdom

Quyết định gia hạn số: 36798/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0018649 (18) Gia hạn đến ngày: 14.02.2022
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ (VN)
25-27 đường Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 36799/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0017184 (18) Gia hạn đến ngày: 20.10.2021
(73) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ SẢN PHẨM AN TOÀN VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Nội Bài, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 36800/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2016

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0017970	28.02.2022
3-0017971	28.02.2022
3-0017972	28.02.2022
3-0017973	28.02.2022

(73) Chủ Văn bằng:
HỒ THANH NHANH (VN)
378D/14B khu vực 3, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Quyết định gia hạn số: 36830/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0010549 (18) Gia hạn đến ngày: 10.04.2021
(73) Chủ Văn bằng:
HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

---

b - Gia hạn hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Quyết định gia hạn số: 30024/QĐ-SHTT, ngày: 25.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0100060 (186) Gia hạn đến ngày: 09.03.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THIÊN ĐỨC (VN)
Cụm công nghiệp thực phẩm Hapro, xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 30025/QĐ-SHTT, ngày: 25.05.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0088474	25.08.2026	31, 35
4-0088475	25.08.2026	31, 35

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN KIM NGÂN PHONG LAN (VN)
441/21 Nguyễn Đình Chiểu, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 30026/QĐ-SHTT, ngày: 25.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0103490 (186) Gia hạn đến ngày: 19.10.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, LẮP RÁP TUẤN NGHĨA (VN)
Số 18 Trần Quang Diệu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20

Quyết định gia hạn số: 30027/QĐ-SHTT, ngày: 25.05.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0081779	29.05.2026	14, 35, 36
4-0081780	13.06.2026	14, 35, 36
4-0110312	30.05.2026	14, 35, 36
4-0126023	25.05.2026	14, 35, 36
4-0127086	25.05.2026	14, 35, 36

(732) Chủ Văn bằng:
CAO KIM TRỌNG (VN)
Số nhà 106, phố Hàng Trống, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 30028/QĐ-SHTT, ngày: 25.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0108779 (186) Gia hạn đến ngày: 26.03.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ ĐIỆN ĐIỆN TỬ HỮU TIẾN (VN)
216/29 đường số 5, khu phố 3, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 30032/QĐ-SHTT, ngày: 25.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0105642 (186) Gia hạn đến ngày: 03.01.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ BẢO VỆ AN TOÀN I.S.P (VN)
195 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 45

Quyết định gia hạn số: 30033/QĐ-SHTT, ngày: 25.05.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0088454	06.09.2026	05
4-0089630	13.09.2026	05

4-0090388	05.09.2026	05
4-0098334	24.11.2026	05
4-0098335	24.11.2026	05
4-0099773	22.11.2026	05
4-0099774	22.11.2026	05
4-0105831	25.10.2026	05
4-0111815	30.06.2026	05
4-0113288	30.06.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY (VN)
Số 10A, phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 30395/QĐ-SHTT, ngày: 26.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0206481 (186) Gia hạn đến ngày: 25.05.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH CÁP ĐIỆN SH-VINA (VN)
Lô 01, khu công nghiệp Khai Quang, thị xã Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 31211/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0116883 (186) Gia hạn đến ngày: 17.11.2025
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ VÀ THIẾT BỊ TOÀN BỘ (VN)
Km số 3, đường Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 39

Quyết định gia hạn số: 31214/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0141022 (186) Gia hạn đến ngày: 15.03.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HƯƠNG SEN (VN)
Số 18, phố Trần Thái Tông, phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16, 21, 24, 25, 32, 33, 36, 40

Quyết định gia hạn số: 31215/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0083540	07.09.2026	01, 05
4-0105476	20.02.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA DƯỢC VIỆT NAM (VN)
273 phố Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 31216/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0094469	23.01.2026	18, 20, 27
4-0094470	23.01.2026	18, 20, 25, 27
4-0104759	23.01.2026	24

(732) Chủ Văn bằng:
LIFEMARQUE LIMITED (GB)
Units 1 & 8, Bacchus House, Calleva Park, Aldermaston, Berkshire, RG7 8EN, United Kingdom

---

Quyết định gia hạn số: 31217/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0097702 (186) Gia hạn đến ngày: 19.04.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG MINH (VN)
1C, tổ 50, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 31218/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0123932 (186) Gia hạn đến ngày: 23.12.2025
(732) Chủ Văn bằng:
THE "OLD BUSHMILLS" DISTILLERY CO. LIMITED (IE)
Bushmills, Co. Antrim, Northern Ireland
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 33

Quyết định gia hạn số: 31219/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0022230 (186) Gia hạn đến ngày: 06.12.2025
(732) Chủ Văn bằng:

MD DOMESTIC ELECTRIC CO. (CN)
Peng Lai Road, Beijiao, Shunde, Guang Dong, China
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 31220/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0094312 (186) Gia hạn đến ngày: 04.11.2025
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN KỸ THUẬT (VN)
Số 103 Đặng Tiến Đông, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 31221/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0022959 (186) Gia hạn đến ngày: 16.02.2026
(732) Chủ Văn bằng:
NSE PRODUCTS, INC. (US)
75 West Center Street, Provo, Utah 84601, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16

Quyết định gia hạn số: 31222/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0022078 (186) Gia hạn đến ngày: 28.11.2025
(732) Chủ Văn bằng:
GIORGIO BEVERLY HILLS, INC. (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 31223/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0000450	14.02.2026	03
4-0023823	20.04.2026	30
4-0023869	26.04.2026	30
4-0023959	03.05.2026	30
4-0026324	20.11.2026	03
4-0042051	11.06.2026	03
4-0042052	11.06.2026	03
4-0042053	11.06.2026	03
4-0049094	03.06.2026	03
4-0085891	28.08.2026	03
4-0088063	29.09.2026	05

4-0096489	29.08.2026	03
4-0097701	13.04.2026	03
4-0097730	13.04.2026	03
4-0098004	15.05.2026	03
4-0099401	12.07.2026	05
4-0100448	14.11.2026	30
4-0100847	29.09.2026	05
4-0101208	04.07.2026	03
4-0101441	05.12.2026	03, 21
4-0101889	15.06.2026	03
4-0102306	14.06.2026	21
4-0102309	23.11.2026	03
4-0102448	12.12.2026	21
4-0104651	19.09.2026	03
4-0104652	19.09.2026	03
4-0104653	07.11.2026	03
4-0107734	30.08.2026	03, 21, 35, 41
4-0108344	03.04.2026	03, 05
4-0108376	28.11.2026	03
4-0108382	25.04.2026	03
4-0108383	30.05.2026	03
4-0110083	03.04.2026	03, 05
4-0110527	09.05.2026	03
4-0110843	11.05.2026	03
4-0113437	23.05.2026	21
4-0115278	06.06.2026	03
4-0119948	16.10.2026	05, 29, 30, 32
4-0123807	25.04.2026	03
4-0134715	23.05.2026	03
4-0197297	16.08.2026	03, 21, 35, 41
4-0197298	21.09.2026	03, 21, 35, 41

(732) Chủ Văn bằng:
UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 Al Rotterdam, The Netherlands

Quyết định gia hạn số: 31224/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0022190 (186) Gia hạn đến ngày: 30.11.2025
(732) Chủ Văn bằng:
PRAMAC AMERICA, LLC (US)
10100 NW 116th Way, Suite 10, Medley, Florida 33178, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 31225/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0095981 (186) Gia hạn đến ngày: 23.01.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THIÊN ĐỒNG AN (VN)
Khu công nghiệp Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 31228/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0094328 (186) Gia hạn đến ngày: 20.01.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MINH TÂN (VN)
Lô 30A3-5 khu công nghiệp Trà Nóc, phường Trà Nóc, quận Bình Thuỷ, thành phố Cần Thơ
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 31

Quyết định gia hạn số: 31229/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0194991 (186) Gia hạn đến ngày: 30.11.2025
(732) Chủ Văn bằng:
AOC, LLC (US)
955 Highway 57 East, Collierville, Tennessee 38017 US
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 17

Quyết định gia hạn số: 31230/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0097176 (186) Gia hạn đến ngày: 22.02.2026
(732) Chủ Văn bằng:
GUANGDONG HOTATA ENVIRONMENTAL PROTECTION SCIENTIFIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Huangcun Shishe Fuyuan East, Dongpu Town, Tianhe District, Guangzhou, Guangdong (510660), People's Republic of China
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 21

Quyết định gia hạn số: 31231/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0083541	22.09.2026	12
4-0087543	22.09.2026	12
4-0098370	12.09.2026	12
4-0098371	20.09.2026	12

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ÔTÔ TMT (VN)
Số 199B phố Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 31232/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0021473	18.10.2025	05
4-0021475	18.10.2025	05
4-0089257	10.10.2025	10

(732) Chủ Văn bằng:
BAXTER INTERNATIONAL INC. (US)
One Baxter Parkway, Deerfield, Illinois 60015, U.S.A.

Quyết định gia hạn số: 31239/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0081445	14.07.2026	01
4-0081450	27.07.2026	05
4-0083573	12.07.2026	05
4-0084908	27.07.2026	05
4-0084912	30.08.2026	03
4-0084958	27.07.2026	05
4-0084959	27.07.2026	05
4-0087237	27.09.2026	05
4-0088177	27.09.2026	05
4-0089164	29.09.2026	05
4-0089165	29.09.2026	05
4-0089166	29.09.2026	05
4-0089547	29.09.2026	05

4-0090489	18.10.2026	05
4-0094717	25.10.2026	05
4-0094764	25.10.2026	05
4-0094765	25.10.2026	05
4-0094766	25.10.2026	05
4-0094767	25.10.2026	05
4-0096439	11.12.2026	05
4-0096487	10.10.2026	05
4-0098293	12.12.2026	01
4-0098294	12.12.2026	01
4-0098627	15.11.2026	05
4-0098628	15.11.2026	05
4-0098629	15.11.2026	05
4-0098740	22.11.2026	05
4-0101728	04.05.2026	05
4-0101731	15.05.2026	01
4-0103562	16.11.2026	05
4-0103563	16.11.2026	05
4-0103564	16.11.2026	05
4-0103849	22.11.2026	05
4-0103850	22.11.2026	05
4-0103851	22.11.2026	05
4-0103889	02.11.2026	05
4-0104256	25.05.2026	05
4-0104269	10.04.2026	05
4-0104849	15.02.2026	05
4-0105320	19.04.2026	05
4-0106271	04.10.2026	05
4-0106527	25.04.2026	01
4-0106564	17.04.2026	05
4-0107844	24.03.2026	05
4-0120436	05.04.2026	05
4-0120437	05.04.2026	05
4-0120438	05.04.2026	05
4-0120439	05.04.2026	03

4-0121835	07.06.2026	05
4-0180358	24.03.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH AN NÔNG (VN)
Lô B06-1, khu công nghiệp Đức Hoà I-Hạnh Phúc, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

---

Quyết định gia hạn số: 31286/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0100679	25.09.2026	05
4-0110415	22.06.2026	01, 03, 05, 10, 19, 32, 33, 35, 36, 39, 41, 42, 43, 44
4-0110808	09.08.2025	05
4-0171986	19.06.2026	10, 19, 32, 33, 36, 39, 41, 42, 43, 44

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ ĐỨC MINH (VN)
Số 51, ngõ 205, ngách 323/83, đường Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 31287/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0102249 (186) Gia hạn đến ngày: 15.06.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH ĐẠI HIỀN TÂM (VN)
21/41A đường số 11, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 31288/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0096706 (186) Gia hạn đến ngày: 15.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNNH CÔNG NGHIỆP EAGLE (VN)
Lô IX - 4 khu công nghiệp Hố Nai 3, ấp Thanh Hóa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 31289/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0024824	05.07.2026	41
4-0024825	05.07.2026	41

(732) Chủ Văn bằng:
PGA TOUR, INC., A MARYLAND CORPORATION (US)
112 PGA TOUR Blvd., Ponte Vedra Beach, FL 32082, U.S.A.

Quyết định gia hạn số: 31290/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0087937	27.10.2026	05
4-0089001	06.01.2026	05
4-0096444	17.10.2026	05
4-0097557	01.11.2026	05
4-0098425	27.10.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KIẾN VIỆT (VN)
437/2 Lê Đức Thọ, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 31291/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0083947	25.07.2026	09
4-0083948	25.07.2026	14
4-0083949	25.07.2026	41
4-0083950	25.07.2026	03
4-0083959	29.08.2026	03
4-0083960	29.08.2026	14
4-0083961	25.07.2026	32
4-0083962	25.07.2026	03
4-0083963	02.08.2026	21
4-0083964	02.08.2026	20
4-0083965	02.08.2026	21
4-0083966	02.08.2026	24
4-0083967	02.08.2026	25

4-0083968	02.08.2026	28
4-0083969	02.08.2026	24
4-0083970	02.08.2026	16
4-0083971	02.08.2026	20
4-0083972	02.08.2026	24
4-0083973	02.08.2026	20
4-0083974	02.08.2026	21
4-0083975	02.08.2026	41
4-0083976	02.08.2026	03
4-0083977	02.08.2026	09
4-0083978	02.08.2026	20
4-0083982	02.08.2026	28
4-0083983	02.08.2026	41
4-0083984	02.08.2026	09
4-0083985	02.08.2026	14
4-0083986	02.08.2026	18
4-0083987	02.08.2026	24
4-0083988	02.08.2026	25
4-0083989	02.08.2026	30
4-0083990	02.08.2026	32
4-0083991	02.08.2026	41
4-0084001	02.08.2026	09
4-0084002	02.08.2026	16
4-0084003	02.08.2026	18
4-0084004	02.08.2026	20
4-0084005	02.08.2026	24
4-0084006	02.08.2026	25
4-0084007	02.08.2026	28
4-0084008	02.08.2026	30
4-0084009	02.08.2026	41
4-0084010	02.08.2026	14
4-0084011	02.08.2026	16
4-0084012	02.08.2026	18
4-0084013	02.08.2026	28
4-0084014	02.08.2026	29

4-0084015	02.08.2026	14
4-0084016	02.08.2026	16
4-0084017	02.08.2026	18
4-0084026	02.08.2026	14
4-0084027	02.08.2026	20
4-0084042	02.08.2026	41
4-0084043	02.08.2026	14
4-0084044	02.08.2026	16
4-0084045	02.08.2026	18
4-0084046	02.08.2026	20
4-0084047	02.08.2026	21
4-0084089	29.08.2026	30
4-0084090	29.08.2026	41
4-0084103	29.08.2026	18
4-0084104	29.08.2026	20
4-0084105	29.08.2026	21
4-0084106	29.08.2026	24
4-0084107	29.08.2026	28
4-0084108	29.08.2026	16
4-0084109	29.08.2026	18
4-0084110	29.08.2026	20
4-0084111	29.08.2026	24
4-0084112	29.08.2026	25
4-0084113	29.08.2026	28
4-0084114	29.08.2026	30
4-0084115	29.08.2026	18
4-0084116	29.08.2026	20
4-0084117	29.08.2026	21
4-0084118	29.08.2026	24
4-0084119	29.08.2026	25
4-0084120	29.08.2026	28
4-0084132	02.08.2026	41
4-0084133	02.08.2026	28
4-0084134	02.08.2026	03
4-0084135	02.08.2026	09

4-0084136	02.08.2026	14
4-0084166	08.08.2026	03
4-0084194	02.08.2026	09
4-0084195	02.08.2026	14
4-0084196	02.08.2026	16
4-0084197	02.08.2026	18
4-0084272	29.08.2026	16

(732) Chủ Văn bằng:
DISNEY ENTERPRISES, INC., A DELAWARE CORPORATION (US)
500 South Buena Vista Street, Burbank, California 91521, USA.

Quyết định gia hạn số: 31292/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0023218	02.03.2026	38, 41
4-0023441	02.03.2026	38, 41

(732) Chủ Văn bằng:
VIACOM INTERNATIONAL INC. (US)
1515 Broadway New York NY 10036, U.S.A

Quyết định gia hạn số: 31293/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0093678 (186) Gia hạn đến ngày: 19.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
NGUYỄN SỸ ĐẠO (VN)
Thị trấn Tứ Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 31294/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0024143 (186) Gia hạn đến ngày: 28.05.2026
(732) Chủ Văn bằng:
WARNER BROS. ENTERTAINMENT INC. (US)
4000 Warner Boulevard, Burbank, CA 91522, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 16, 25, 28

Quyết định gia hạn số: 31295/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0102804 (186) Gia hạn đến ngày: 21.12.2026
(732) Chủ Văn bằng:

HỘ KINH DOANH CÁ THỂ NGUYỄN THỊ ĐÀO (VN)
Tổ 09, ấp Cống Tre, xã Kiên Bình, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 31296/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0023588 (186) Gia hạn đến ngày: 02.04.2026
(732) Chủ Văn bằng:
MEYER INTELLECTUAL PROPERTIES LIMITED (CN)
382 Kwun Tong Road, Kowloon, Hongkong, China
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 21

Quyết định gia hạn số: 31297/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0091219	26.04.2026	30
4-0091220	26.04.2026	29, 30, 32
4-0097888	11.04.2026	33
4-0110095	11.04.2026	30

(732) Chủ Văn bằng:
SHANGHAI GUAN SHENG YUAN FOOD LTD. (CN)
No. 220 Cao Bao Road, ShangHai, China.

Quyết định gia hạn số: 31298/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0126020 (186) Gia hạn đến ngày: 12.09.2027
(732) Chủ Văn bằng:
NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)
122/4 Trần Tuấn Khải, phường 5, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 31, 35

Quyết định gia hạn số: 31299/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0025440	06.08.2026	03
4-0027544	06.08.2026	03
4-0028836	24.10.2026	03

(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ LAN HƯƠNG. (VN)
7 Nguyễn Nhược Thị, phường 15, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 31300/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0086030	09.08.2026	05
4-0087975	03.08.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT ĐỨC (VN)
Lô B10/D6, khu đô thị Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 31301/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0093858 (186) Gia hạn đến ngày: 26.06.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH BỐN MÙA (VN)
28 Nguyễn Đình Chiểu, phường Hàm Tiến, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39, 41, 43

Quyết định gia hạn số: 31302/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0088637 (186) Gia hạn đến ngày: 29.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH QUÁN KHÁNH (VN)
630/6 đường 26 tháng 3, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 31604/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0027535 (186) Gia hạn đến ngày: 15.02.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ LIÊN TIẾN PHÚ (VN)
132A Lý Thánh Tông, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 21

Quyết định gia hạn số: 31605/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0173601 (186) Gia hạn đến ngày: 26.11.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ LIÊN TIẾN PHÚ (VN)
132A Lý Thánh Tông, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 21

Quyết định gia hạn số: 31606/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0023100 (186) Gia hạn đến ngày: 20.06.2026
(732) Chủ Văn bằng:
A. MENARINI ASIA-PACIFIC HOLDINGS PTE LTD (SG)
30 Pasir Panjang Road, #08-32, Mapletree Business City, Singapore 117440
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 29, 32

Quyết định gia hạn số: 31607/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0092102 (186) Gia hạn đến ngày: 15.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ GIÁO DỤC HỒNG ANH. (VN)
Lô B8, khu B, KCN Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 16, 20

Quyết định gia hạn số: 31608/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0101428	23.02.2027	03
4-0118112	29.11.2027	03
4-0118865	26.11.2027	03
4-0118866	26.11.2027	03
4-0118867	26.11.2027	03
4-0118868	26.11.2027	03
4-0118869	26.11.2027	03
4-0118870	26.11.2027	03
4-0118871	26.11.2027	03
4-0124582	20.11.2027	03
4-0130685	10.12.2027	03
4-0130686	10.12.2027	03
4-0130687	10.12.2027	03

(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT TUẤN KIỆT (VN)
56/49 đường 41, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 31609/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0097750 (186) Gia hạn đến ngày: 13.12.2026
(732) Chủ Văn bằng:

SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. (CH)
1800 Vevey, Switzeland
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 29, 30

Quyết định gia hạn số: 31610/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0024807 (186) Gia hạn đến ngày: 02.07.2026
(732) Chủ Văn bằng:
SOCIETE DES PRODUITS NESTLE' S.A. (CH)
Vevey, Switzerland
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 32

Quyết định gia hạn số: 31611/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0028767 (186) Gia hạn đến ngày: 13.12.2026
(732) Chủ Văn bằng:
SOCIETE DES PRODUITS NESTLE S.A. (CH)
Vevey, Switzerland
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 31612/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0109971 (186) Gia hạn đến ngày: 29.11.2026
(732) Chủ Văn bằng:
SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. (CH)
1800 Vevey, Switzerland
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 31613/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0125192 (186) Gia hạn đến ngày: 23.11.2026
(732) Chủ Văn bằng:
SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. (CH)
1800 Vevey, Switzeland
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 29, 30, 32

Quyết định gia hạn số: 31615/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0095571 (186) Gia hạn đến ngày: 10.11.2026
(732) Chủ Văn bằng:
SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. (CH)
1800 Vevey, Switzerland
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 29

Quyết định gia hạn số: 31616/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0102859 (186) Gia hạn đến ngày: 11.10.2026
(732) Chủ Văn bằng:
SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. (CH)
1800 Vevey, Switzeland
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 31617/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0085532 (186) Gia hạn đến ngày: 15.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A (CH)
1800 Vevey, Switzerland
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 30

Quyết định gia hạn số: 31618/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0088900 (186) Gia hạn đến ngày: 06.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A (CH)
1800 Vevey, Switzerland
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 31619/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0077529 (186) Gia hạn đến ngày: 23.02.2026
(732) Chủ Văn bằng:
SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A (CH)
1800 Vevey, Switzerland
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 29, 32

Quyết định gia hạn số: 31620/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0107870 (186) Gia hạn đến ngày: 11.04.2026
(732) Chủ Văn bằng:
C B. FLEET COMPANY, INCORPORATED (US)
4615 Murray Place Lynchburg, Virginia 24502 USA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 05, 10

Quyết định gia hạn số: 31621/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0097578 (186) Gia hạn đến ngày: 29.11.2026
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU CƠ (VN)
Tổ 9, ấp Thiên Bình, xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 31622/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0096710 (186) Gia hạn đến ngày: 06.10.2026
(732) Chủ Văn bằng:
YEE CHEE KEONG (MY)
No: 17, Jalan tr 9/8, Tropicana Golf & Country Resort, 47410 Petaling Jaya, Selangor Darul Ehsan, Malaysia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 31623/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0084295 (186) Gia hạn đến ngày: 27.03.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT THÀNH (VN)
Số 81, quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 31624/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0113968 (186) Gia hạn đến ngày: 19.01.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC PHẨM VIMEDIMEX (VIMEDIMEX) (VN)
246 Cống Quỳnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36

Quyết định gia hạn số: 31625/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0097693 (186) Gia hạn đến ngày: 07.11.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VĨNH PHÚC (VN)
Số 351 đường Mê Linh, phường Liên Bảo, thị xã Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19, 37

Quyết định gia hạn số: 31626/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0092287	28.03.2026	05
4-0095269	27.01.2026	05
4-0096656	09.11.2026	05

4-0101977	09.11.2026	05
4-0102799	17.03.2026	05
4-0102800	17.03.2026	05
4-0106834	20.04.2026	05
4-0111182	17.05.2026	05
4-0114179	11.05.2026	05
4-0116693	27.01.2026	05
4-0116729	06.04.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NAM ĐỒNG (VN)
Số nhà 2, ngõ 164/117 phố Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 31627/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0023778	20.04.2026	05, 32
4-0025576	28.08.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
DONG-A PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)
252, Yongdu-dong, Dongdaemun-ku, Seoul, Korea

Quyết định gia hạn số: 31628/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0114927 (186) Gia hạn đến ngày: 19.07.2027
(732) Chủ Văn bằng:
NGUYỄN XUÂN TUẤN (VN)
99/5/7 Dương Văn Dương, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 31629/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0026385	30.10.2026	25
4-0026386	30.10.2026	25

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT HÀNG TIÊU DÙNG BÌNH TIÊN (VN)
22 Lý Chiêu Hoàng, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 31630/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0112355 (186) Gia hạn đến ngày: 06.04.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ MẠNH QUANG (VN)
Số 201 phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 11

Quyết định gia hạn số: 31631/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0138014 (186) Gia hạn đến ngày: 04.05.2026
(732) Chủ Văn bằng:
SHINHANIL ELECTRIC CO., LTD. (KR)
431 Songae-dong, Sosa-Gu, Bucheon-City, Kyungki-do, 422-040, Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 31632/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0104539 (186) Gia hạn đến ngày: 16.01.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - XÂY DỰNG QUANG THUẬN (VN)
A8/15B đường Mã Lò, khu phố 1, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 31633/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0089211	21.08.2026	30
4-0107615	31.05.2026	30

(732) Chủ Văn bằng:
HỒ UYÊN PHƯƠNG (VN)
67 Đức Lễ, xã Đức Mạnh, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông

Quyết định gia hạn số: 31634/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0108844 (186) Gia hạn đến ngày: 05.05.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM BỔN NGUYỆT (VN)
29C Trần Quốc Toản, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 35

Quyết định gia hạn số: 31635/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0099750 (186) Gia hạn đến ngày: 14.12.2025
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ NĂM SAO (VN)
Số 14, ngõ 168 phố Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 42

Quyết định gia hạn số: 31636/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0103978	27.03.2026	05
4-0104629	10.04.2026	05
4-0126068	28.03.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM CAMLY (VN)
Số 6 - BT1 khu nhà ở Bắc Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 31637/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0093115	07.09.2026	03
4-0112486	29.05.2027	03

(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ VẠN LỢI (VN)
1A/145 hương lộ 80, ấp 1, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 31638/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0103150	24.03.2026	05
4-0103941	17.04.2026	05
4-0103942	17.04.2026	05
4-0103965	17.04.2026	05
4-0105765	03.05.2026	05
4-0105766	03.05.2026	05
4-0107847	28.03.2026	05
4-0108356	04.04.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY (VN)
Số 10A, phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 31639/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0126141 (186) Gia hạn đến ngày: 03.03.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN LÊ BẢO (VN)
Số 431, đường Cù Chính Lan, tổ 25, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 40, 42

Quyết định gia hạn số: 31640/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0097707 (186) Gia hạn đến ngày: 22.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG LÝ PHÚ VINH (VN)
35 Hoàng Sa, phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 31641/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0091834 (186) Gia hạn đến ngày: 23.12.2025
(732) Chủ Văn bằng:
INTEL CORPORATION (US)
2200 Mission College Boulevard Santa Clara, California 95052 - 8119 U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16, 38, 41, 42

Quyết định gia hạn số: 31642/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0091835 (186) Gia hạn đến ngày: 23.12.2025
(732) Chủ Văn bằng:
INTEL CORPORATION (US)
2200 Mission College Boulevard Santa Clara, California 95052 - 8119 U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 31643/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0115765	24.11.2026	35, 41
4-0123925	28.11.2026	35, 41

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN P.A.C.E (VN)
341 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 31644/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0087576 (186) Gia hạn đến ngày: 14.08.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH Y TẾ CÁNH CỬA VIỆT (VN)
Số 788/2B Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 31645/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0090387 (186) Gia hạn đến ngày: 22.08.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ MẬT ONG MAI CỪ (VN)
139 Nguyễn Thiện Thuật, phường Lê Lợi, thị xã Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 30

Quyết định gia hạn số: 31646/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0093058 (186) Gia hạn đến ngày: 17.10.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HOÁ MỸ PHẨM MỸ PHÁT (VN)
72/51 đường Liên Khu 16-18, khu phố 16, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 31647/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0087827	10.08.2026	05
4-0088258	10.08.2026	05
4-0096065	10.08.2026	05
4-0099256	11.05.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
TRẦN QUỐC TRUNG (VN)
3143 Phạm Thế Hiển, phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 31662/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0088168 (186) Gia hạn đến ngày: 27.09.2026

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM XANH (VN)
Số 63/3, tổ 15, khu phố Bình Giao, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 31663/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0080087 (186) Gia hạn đến ngày: 11.01.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN NHẬT NAM (VN)
Số 498 Trương Công Định, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 37, 42

Quyết định gia hạn số: 31664/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0090522 (186) Gia hạn đến ngày: 24.02.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DIỆT MỐI VÀ KHỬ TRÙNG HÀ NỘI (VN)
Số 109 đường Trần Duy Hưng (phòng 304), phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 37

Quyết định gia hạn số: 31665/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0100894 (186) Gia hạn đến ngày: 24.01.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU MỚI VÀ CÔNG NGHỆ CAO H.P.T (VN)
Lô C3.1-C3.2 khu công nghệ cao Hoà Lạc, xã Hạ Bằng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19

Quyết định gia hạn số: 31666/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0106252 (186) Gia hạn đến ngày: 26.05.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY DÉP CAO SU MÀU (VN)
Đường Bùi Hữu Nghĩa, xã Hoá An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 31667/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0022253	07.12.2025	29

4-0022254	07.12.2025	30
4-0022255	07.12.2025	42

(732) Chủ Văn bằng:
TCBY SYSTEMS, LLC (US)
8001 Arista Place, Suite 600, Broomfield, CO 80021, USA

Quyết định gia hạn số: 31668/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0108015	26.06.2026	25
4-0108016	26.06.2026	25

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THỜI TRANG PHƯƠNG TUẤN (VN)
6/19 Nguyễn Trung Trực, phường 5, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 31669/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0082496 (186) Gia hạn đến ngày: 10.10.2025
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TIN HỌC ANH QUÂN (TNHH) (VN)
119 Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 42

Quyết định gia hạn số: 31670/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0085807	30.08.2026	05
4-0085808	30.08.2026	30

(732) Chủ Văn bằng:
PA NOK CHING (MY)
623, Kawasan Perusahaan Tandop Baru, 05400 Alor Setar, Kedah Darul Aman, Malaysia

---

Quyết định gia hạn số: 31671/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0106949	14.03.2026	25
4-0116441	14.03.2026	25
4-0116442	14.03.2026	25
4-0116443	14.03.2026	25
4-0116444	14.03.2026	25

(732) Chủ Văn bằng:
TỔNG CÔNG TY MAY 10 - CÔNG TY CỔ PHẦN (VN)
Phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 31732/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0102462	26.05.2026	19
4-0102463	26.05.2026	19
4-0122387	26.05.2026	19
4-0122388	26.05.2026	19

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG THĂNG LONG (VN)
Xã Lê Lợi, huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh

Quyết định gia hạn số: 31733/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0024263	17.06.2026	05
4-0024265	17.06.2026	05
4-0024266	17.06.2026	05
4-0024314	17.06.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐÔNG DƯỢC 5 (VN)
558 Nguyễn Trãi, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 31734/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0100495	16.12.2025	05
4-0100496	16.12.2025	05
4-0100497	16.12.2025	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO (VN)
66 quốc lộ 30, phường Mỹ Phú, thị xã Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

---

Quyết định gia hạn số: 31735/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0083591	07.07.2026	41, 43
4-0083601	07.07.2026	41, 43

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH KHU DU LỊCH CÁT TRẮNG (VN)
Phường Phú Hải, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

Quyết định gia hạn số: 31736/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0109174 (186) Gia hạn đến ngày: 25.12.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN K & T (VN)
Thuê nhà xưởng của Công ty TNHH Đông Tân, KP 5, phường Xuân Hòa, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 18, 25

Quyết định gia hạn số: 31737/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0098768	14.02.2026	14, 18, 25
4-0098769	14.02.2026	14, 18, 25
4-0164182	14.02.2026	14, 18, 25
4-0164183	14.02.2026	14, 18, 25

(732) Chủ Văn bằng:
DIANA KABUSHIKI KAISHA (JP)
9-6, GINZA 6-CHOME, CHUO-KU, TOKYO, JAPAN

Quyết định gia hạn số: 31738/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0103034 (186) Gia hạn đến ngày: 24.10.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MAY MẶC VÀ KINH DOANH ĐỒ TẮM XUÂN THU (VN)
R18-19 Bàu Cát 1, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 31739/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0105782 (186) Gia hạn đến ngày: 06.12.2026

(732) Chủ Văn bằng:
TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC (VINAFOOD I) (VN)
6 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 30, 31, 32

Quyết định gia hạn số: 31740/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0108859 (186) Gia hạn đến ngày: 28.07.2026
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HOA HỒNG (VN)
Số 250, phố Đào Duy Anh, tổ 20, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 31741/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0109474 (186) Gia hạn đến ngày: 28.07.2026
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HOA HỒNG (VN)
Số 250, phố Đào Duy Anh, tổ 20, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 31742/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0098080 (186) Gia hạn đến ngày: 30.10.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ NGỌC HÀ (VN)
42A Quang Trung, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 14

Quyết định gia hạn số: 31743/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0085882 (186) Gia hạn đến ngày: 29.08.2026
(732) Chủ Văn bằng:
BỆNH VIỆN MẮT TRUNG ƯƠNG (VN)
Số 85, phố Bà Triệu, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 44

Quyết định gia hạn số: 31744/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0088727	10.08.2026	19
4-0088728	10.08.2026	19

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ ANH VIỆT ÚC (VN)
A5/9A đường liên ấp 1-2-3, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 31754/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0024941	11.07.2026	39
4-0025538	03.08.2026	39
4-0096588	29.03.2026	37, 40

(732) Chủ Văn bằng:
A.P. MOLLER - MaeRSK A/S (DK)
Esplanaden 50 DK-1098 Copenhagen K Denmark

Quyết định gia hạn số: 31773/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0091191	30.12.2025	36, 41
4-0091192	30.12.2025	36, 41

(732) Chủ Văn bằng:
HEIFER PROJECT INTERNATIONAL (US)
1 World Avenue, Little Rock, Arkansas 72202, United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 31774/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0144011 (186) Gia hạn đến ngày: 06.10.2025
(732) Chủ Văn bằng:
O2 HOLDINGS LIMITED (GB)
260 Bath Road, Slough, Berkshire, SL1 4DX, United Kingdom
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 38, 41

Quyết định gia hạn số: 31775/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0022961 (186) Gia hạn đến ngày: 16.02.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THANH AN (VN)
Số 12, đường số 2, KCN Sóng Thần 1, KP. Nhị Đồng 2, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 42

Quyết định gia hạn số: 31776/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0099915 (186) Gia hạn đến ngày: 25.12.2026

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HOÀNG SƠN VĨNH LONG (VN)
Số 114A đường Nguyễn Huệ, phường 2, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 31777/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0099349	14.04.2026	05
4-0099350	14.04.2026	05
4-0099354	28.04.2026	05
4-0099355	28.04.2026	05
4-0107344	28.04.2026	05
4-0107345	28.04.2026	05
4-0107346	28.04.2026	05
4-0107347	28.04.2026	05
4-0107348	28.04.2026	05
4-0107349	28.04.2026	05
4-0107350	28.04.2026	05
4-0109557	18.04.2026	05
4-0109558	18.04.2026	05
4-0110700	18.04.2026	05
4-0111960	21.03.2026	05
4-0114425	21.03.2026	05
4-0114426	21.03.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI THANH DANH (TADACO) (VN)
Toà nhà TAASAH, phòng 3, tầng 2, số 749/14/4 Huỳnh Tấn Phát, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.

Quyết định gia hạn số: 32024/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0125186 (186) Gia hạn đến ngày: 21.04.2026
(732) Chủ Văn bằng:
LA BICYCLE (THAILAND) COMPANY LIMITED (TH)
58 Moo 2, Tambol Oam-Yai, Amphur Sampran, Nakornpathom Province 73160, Thailand
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 32025/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0103880 (186) Gia hạn đến ngày: 16.11.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ ĐỨC MINH (VN)
Số 51, ngõ 205, ngách 323/83, đường Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 35, 44

Quyết định gia hạn số: 32026/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0098661 (186) Gia hạn đến ngày: 12.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH CHEMTECH (VN)
D_8A4_CN, khu công nghiệp Mỹ Phước 3, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 17

Quyết định gia hạn số: 32027/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0093184 (186) Gia hạn đến ngày: 18.11.2025
(732) Chủ Văn bằng:
BELTON SDN. BERHAD (MY)
Lot 32, Sungai Siput Light Industrial Estate, 31100 Sungai Siput (U), Perak, Malaysia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 32028/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0108889 (186) Gia hạn đến ngày: 25.12.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH ĐÔNG NAM (VN)
ĐT 743 khu phố Chiêu Liêu, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 21

Quyết định gia hạn số: 32029/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0099857 (186) Gia hạn đến ngày: 29.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH QUẦN ÁO TRẺ EM PHƯƠNG NAM (VN)
29K Lý Chiêu Hoàng, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 32030/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0101470 (186) Gia hạn đến ngày: 29.11.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CASHEW KABUSHIKI KAISHA (CASHEW COMPANY LIMITED) (JP)
1-407-1, Yoshino-cho Kita-ku, Saitama-shi SAITAMA, 331-8633 JAPAN
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02, 09, 12

Quyết định gia hạn số: 32031/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0101788 (186) Gia hạn đến ngày: 12.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ ĐIỆN TỬ TRUYỀN THÔNG TIẾN ĐOAN 2 (VN)
723 Trần Hưng Đạo, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 32039/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0021760	01.02.2026	34
4-0021761	08.03.2026	34
4-0021762	08.03.2026	34
4-0027587	08.02.2026	34
4-0084470	10.07.2026	34
4-0086360	11.10.2026	34
4-0088313	02.08.2026	34

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG NGHIỆP VÀ THUỐC LÁ BÌNH DƯƠNG (VN)
Số 609 Lê Hồng Phong, khu phố 3, phường Phú Hoà, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định gia hạn số: 32040/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0092303 (186) Gia hạn đến ngày: 19.08.2025
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THÀNH THÀNH CÔNG LÂM ĐỒNG (VN)
42 Nguyễn Chí Thanh, phường 1, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 39, 41, 43

Quyết định gia hạn số: 32041/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0087616	11.11.2025	05, 31
4-0097003	11.11.2025	05, 31

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TIẾN PHÁT (VN)
494 đại lộ Bình Dương, khu phố Nguyễn Trãi, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định gia hạn số: 32042/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0110620 (186) Gia hạn đến ngày: 22.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN D.E.B.I.O VIỆT NAM (VN)
76 Nguyễn Tri Phương, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 32043/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0093046 (186) Gia hạn đến ngày: 18.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT LÀM SẠCH VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ (INTERNATIONAL CLEANING TECHNOLOGY AND TRADING COMPANY LIMITED) (VN)
Số 54/51, phố Thái Thịnh, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 07, 21, 37

Quyết định gia hạn số: 32044/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0098928	17.03.2026	05
4-0105406	03.04.2026	05
4-0105415	17.03.2026	05
4-0105417	29.03.2026	05
4-0105418	29.03.2026	05
4-0151641	17.03.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
MEDAS INTERNATIONAL LTD. (KH)
48A E0 Street #222, Sangkat Boeung Raing, Khan Daun Penh, Phnom Penh, Cambodia

---

Quyết định gia hạn số: 32045/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0110385 (186) Gia hạn đến ngày: 08.06.2026
(732) Chủ Văn bằng:
HONDA MOTOR CO., LTD (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37

Quyết định gia hạn số: 32046/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0122122 (186) Gia hạn đến ngày: 05.09.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ TRƯƠNG THÀNH MỘNG (VN)
Số 8 Cách Mạng Tháng Tám, K2, phường 1, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 32047/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0113586 (186) Gia hạn đến ngày: 24.08.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ BÁNH XÈO 352 (VN)
352 khu phố 3, phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 32048/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0108072 (186) Gia hạn đến ngày: 09.06.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ THÔNG PHÁT (VN)
18 Bình Tây, phường 1, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 32049/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0107705	10.05.2027	05
4-0107706	10.05.2027	05
4-0107707	10.05.2027	05
4-0111988	09.07.2027	05
4-0112109	10.05.2027	05
4-0112467	10.05.2027	05
4-0112590	10.05.2027	05
4-0112591	10.05.2027	05

4-0116042	10.05.2027	05
4-0117828	25.06.2027	05
4-0117861	10.05.2027	05
4-0119095	23.11.2027	05
4-0119096	23.11.2027	05
4-0119097	23.11.2027	05
4-0120081	09.07.2027	05
4-0120082	09.07.2027	05
4-0120665	26.12.2027	05
4-0121110	05.07.2027	05
4-0121111	05.07.2027	05
4-0121112	05.07.2027	05
4-0121562	05.07.2027	05
4-0121586	05.07.2027	05
4-0121587	05.07.2027	05
4-0122404	05.07.2027	05
4-0122405	05.07.2027	05
4-0122603	20.09.2027	05
4-0122604	20.09.2027	05
4-0123512	05.12.2027	03, 05
4-0125865	16.11.2027	05
4-0125866	16.11.2027	05
4-0125867	16.11.2027	05
4-0125868	16.11.2027	05
4-0125873	16.11.2027	05
4-0125922	23.11.2027	05
4-0127288	14.12.2027	03, 05
4-0127393	16.11.2027	05
4-0139262	09.07.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG (VN)
288 Bis Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Quyết định gia hạn số: 32051/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0083457 (186) Gia hạn đến ngày: 14.07.2026

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI EVER - FORTUNE (VN)
83B Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36, 37

Quyết định gia hạn số: 32052/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0026769 (186) Gia hạn đến ngày: 20.12.2026
(732) Chủ Văn bằng:
WORLD INVESTMENT COMPANY LIMITED (GB)
Globe House, 2 Milford Lane, London WC2R 3LN, England
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 21

Quyết định gia hạn số: 32055/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0022878 (186) Gia hạn đến ngày: 31.01.2026
(732) Chủ Văn bằng:
PAREXGROUP PTY LIMITED (AU)
67 Elizabeth Street, Wetherill Park, New South Wales, 2164, Australia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 19

Quyết định gia hạn số: 32056/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0000420	07.01.2026	01, 07, 09, 10, 14, 16, 18, 24, 25, 28
4-0100029	23.12.2025	09

(732) Chủ Văn bằng:
CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30 - 2, 3 - chome, Shimomaruko, Ohta-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 32057/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0000313 (186) Gia hạn đến ngày: 21.09.2025
(732) Chủ Văn bằng:
KURASHIKI BOSEKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
7-1 Hommachi, Kurashiki-shi, Okayama-ken, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 24, 25

Quyết định gia hạn số: 32058/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0081810 (186) Gia hạn đến ngày: 06.12.2025
(732) Chủ Văn bằng:

HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP YÊN MỸ (VN)
Xã Yên Mỹ, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 31

Quyết định gia hạn số: 32059/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0000687	19.12.2026	09
4-0000688	19.12.2026	09

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUI MIỀN NAM (VN)
321 Trần Hưng Đạo, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 32060/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0095550 (186) Gia hạn đến ngày: 05.10.2025
(732) Chủ Văn bằng:
MARKLEEN TERRA S.L.U (ES)
Pol. Rio Gàllego, C/E, no 22, 50840 San Mateo de Gàllego, Zaragoza, Spain
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 17

Quyết định gia hạn số: 32063/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0087109 (186) Gia hạn đến ngày: 27.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ GIẤY NHÁM NHẬT MINH (VN)
245/3 Tân Thới Hiệp 7, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 03

Quyết định gia hạn số: 32064/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0088333	08.09.2026	30
4-0091523	08.09.2026	30

(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH MINH TÂN (VN)
35/16 đường D5, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 32065/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0110127 (186) Gia hạn đến ngày: 19.04.2026
(732) Chủ Văn bằng:
TỔ HỢP TÁC NÔNG NGHIỆP XÃ THẠNH MỸ TÂY (VN)
Ấp Long Châu 2, xã Thạnh Mỹ Tây, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 32066/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0130883 (186) Gia hạn đến ngày: 10.03.2026
(732) Chủ Văn bằng:
HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT KINH DOANH, DỊCH VỤ NGÀNH RÈN PHÚ MỸ. (VN)
Tổ 31, ấp Trung 1, thị trấn Phú Mỹ , huyện Phú Tân, tỉnh An Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 08

Quyết định gia hạn số: 32067/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0105923	16.01.2026	01
4-0105924	16.01.2026	01

(732) Chủ Văn bằng:
MEXICHEM AMANCO HOLDING, S.A. DE C.V. (MX)
Río San Javier No. 10, Viveros del Río, Tlalnepantla, C.P.54060, Mexico.

Quyết định gia hạn số: 32068/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0024003	11.03.2026	05
4-0096023	12.04.2026	05
4-0096024	12.04.2026	05
4-0104940	12.04.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 2-9 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
299/22 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 32069/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0092849 (186) Gia hạn đến ngày: 05.07.2026
(732) Chủ Văn bằng:

SUNWAY BERHAD (MY)
Level 16, Menara Sunway, Jalan Lagoon Timur, Bandar Sunway, 47500 Subang Jaya, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 32070/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0096163	29.11.2026	05
4-0097571	29.11.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
LABORATORIOS BAGÓ S.A. (AR)
Bernardo de lrigoyen 248, Capital (1072), Argentina

Quyết định gia hạn số: 32071/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0175316 (186) Gia hạn đến ngày: 23.08.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾN ĐỒNG (VN)
554 Cộng Hoà, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 32072/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0086752	10.01.2026	05
4-0086753	10.01.2026	05
4-0086754	10.01.2026	05
4-0086755	10.01.2026	05
4-0086756	10.01.2026	05
4-0086758	10.01.2026	05
4-0088461	28.04.2026	05
4-0112563	10.01.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
TORRENT PHARMACEUTICALS LTD. (IN)
Torrent House, Off Ashram Road, Ahmedabad - 380 009, India

Quyết định gia hạn số: 32073/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0098410 (186) Gia hạn đến ngày: 01.12.2025

(732) Chủ Văn bằng:
INTELLIGENTSIA HOLDING LIMITED (BM)
Clarendon House, 2 Church Street, Hamilton HM 11, Bermuda
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 42

Quyết định gia hạn số: 32074/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0102643 (186) Gia hạn đến ngày: 21.12.2025
(732) Chủ Văn bằng:
KOHLER CO. (US)
444 Highland Drive, Kohler, Wisconsin, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 32075/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0100032 (186) Gia hạn đến ngày: 21.12.2025
(732) Chủ Văn bằng:
KOHLER CO. (US)
444 Highland Drive, Kohler, Wisconsin, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 32076/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0097101 (186) Gia hạn đến ngày: 07.11.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG PHÚ (VN)
Lô A2, khu công nghiệp Phúc Điền, xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 09

Quyết định gia hạn số: 32077/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0000461	08.03.2026	26
4-0000462	08.03.2026	26

(732) Chủ Văn bằng:
WILLIAM PRYM GmbH & CO., KG (DE)
Postfach 1740, Zweifaller Strasse 130, D-5190 Stolberg Federal Republic of Germany

---

Quyết định gia hạn số: 32078/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0022526 (186) Gia hạn đến ngày: 27.12.2025
(732) Chủ Văn bằng:
HYUNDAI MOTOR COMPANY (KR)
231, Yangjae-Dong, Seocho-Gu, Seoul, Republic of Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 32697/QĐ-SHTT, ngày: 03.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0101726 (186) Gia hạn đến ngày: 03.05.2026
(732) Chủ Văn bằng:
RICH MILL ENTERPRISES CO., LTD. (TW)
No. 1063, Yung An Rd., Taoyuan City, Taoyuan County 330, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 32698/QĐ-SHTT, ngày: 03.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0023888 (186) Gia hạn đến ngày: 27.04.2026
(732) Chủ Văn bằng:
MIROGLIO S.P.A (IT)
Strada Santa Margherita 23, 12051 Alba, Cuneo, Italy
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 24, 25

Quyết định gia hạn số: 32699/QĐ-SHTT, ngày: 03.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0090637 (186) Gia hạn đến ngày: 06.10.2026
(732) Chủ Văn bằng:
LOVEDALE CORPORATION PTE LTD (SG)
135 Cecil Street, LKN Building, #10-04 Singapore 069536
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 32700/QĐ-SHTT, ngày: 03.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0087465 (186) Gia hạn đến ngày: 17.08.2025
(732) Chủ Văn bằng:
LABORATOIRES NIGY (FR)
240 rue Louis Charles Vernin, F-77190 DAMMARIE-LES-LYS, France
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 05

Quyết định gia hạn số: 32701/QĐ-SHTT, ngày: 03.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0024114	13.11.2025	05
4-0087059	07.08.2026	44
4-0087713	18.08.2026	05, 10, 41, 44
4-0088672	06.09.2026	41, 44
4-0088673	06.09.2026	05, 10, 41, 44
4-0100475	28.06.2026	05
4-0104356	28.06.2026	44

(732) Chủ Văn bằng:

ALLERGAN, INC. (US)
2525 Dupont Drive, Irvine, CA 92612, USA

Quyết định gia hạn số: 32705/QĐ-SHTT, ngày: 03.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0091109 (186) Gia hạn đến ngày: 08.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG - ÁO CƯỚI CẦU NHUNG (VN)
Ngõ 455, số nhà 19/29 Trường Chinh, phường Thống Nhất, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25, 35

Quyết định gia hạn số: 32706/QĐ-SHTT, ngày: 03.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0000480 (186) Gia hạn đến ngày: 23.04.2026
(732) Chủ Văn bằng:
OKI ELECTRIC INDUSTRY CO., LTD. (JP)
7-12 Toranomon 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 32707/QĐ-SHTT, ngày: 03.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0024014 (186) Gia hạn đến ngày: 08.05.2026
(732) Chủ Văn bằng:
KABUSHIKI KAISHA YAKULT HONSHA (JP)
1-19, Higashi Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 32708/QĐ-SHTT, ngày: 03.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0093618	14.12.2025	05
4-0094145	22.06.2026	05
4-0096674	11.10.2026	05
4-0097220	11.10.2026	05
4-0100171	22.06.2026	05
4-0100937	22.06.2026	05
4-0101464	12.12.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
FLAMINGO PHARMACEUTICALS LIMITED (IN)
R-662 T.T.C. Ind Area Rabale Navi Mumbai 400701 India

Quyết định gia hạn số: 32709/QĐ-SHTT, ngày: 03.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0104263	10.04.2026	01
4-0104264	10.04.2026	01

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH NGÔI SAO BIỂN (VN)
80/10 Đặng Văn Ngữ, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 32710/QĐ-SHTT, ngày: 03.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0023655	10.04.2026	29, 30, 42
4-0023680	10.04.2026	29, 30, 42
4-0023694	10.04.2026	29, 30, 42

(732) Chủ Văn bằng:
KABUSHIKI KAISHA NAGATANIEN (NAGATANIEN CO., LTD.) (JP)
36-1, Nishi Shinbashi 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 32711/QĐ-SHTT, ngày: 03.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0125199	17.10.2026	03, 35, 44
4-0125200	17.10.2026	03, 35, 44

(732) Chủ Văn bằng:
CHLITINA INTELLIGENCE LIMITED (VG)
OMC Chambers, Wickhams Cay 1, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

---

Quyết định gia hạn số: 32712/QĐ-SHTT, ngày: 03.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0104634 (186) Gia hạn đến ngày: 13.04.2026
(732) Chủ Văn bằng:
SYMANTEC CORPORATION (US)
350 Ellis Street, Mountain View, California 94043, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 42

Quyết định gia hạn số: 32722/QĐ-SHTT, ngày: 03.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0099838	26.01.2026	09
4-0099839	26.01.2026	09

(732) Chủ Văn bằng:
MIKI PULLEY KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS MIKI PULLEY CO., LTD.) (JP)
10-41, Imai-Minami-cho, Nakahara-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa-ken, Japan

---

Quyết định gia hạn số: 32723/QĐ-SHTT, ngày: 03.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0096441 (186) Gia hạn đến ngày: 26.01.2026
(732) Chủ Văn bằng:
STARHUB LTD (SG)
67 Ubi Avenue 1, #05-01 StarHub Green, Singapore 408942
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 35, 38, 41, 42

Quyết định gia hạn số: 32724/QĐ-SHTT, ngày: 03.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0117404	10.04.2026	05
4-0180321	22.02.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH HOÀNG HƯƠNG (VN)
Số nhà 57, tổ 1, đường Giáp Nhất, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 32725/QĐ-SHTT, ngày: 03.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0093965	26.01.2026	01, 13, 44
4-0095921	26.01.2026	01, 13, 44
4-0096516	24.02.2026	01, 13

(732) Chủ Văn bằng:
YARA INTERNATIONAL ASA (NO)
Drammensveien 131, P.O.Box 343 Skoyen, N-0213 Oslo, Norway

Quyết định gia hạn số: 32941/QĐ-SHTT, ngày: 03.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0101328	07.02.2026	30
4-0119523	24.10.2026	29, 30, 31, 32

(732) Chủ Văn bằng:
UNI-PRESIDENT ENTERPRISES CORP. (TW)
No. 301 Zhongzheng Rd., Yongkang Dist., Tainan City 71001, Taiwan

---

Quyết định gia hạn số: 32960/QĐ-SHTT, ngày: 03.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0030649 (186) Gia hạn đến ngày: 13.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HÒA THÁI (VN)
1132/16 tỉnh lộ 10, khu phố 6, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 11

Quyết định gia hạn số: 32961/QĐ-SHTT, ngày: 03.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0151733 (186) Gia hạn đến ngày: 02.10.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ KỸ THUẬT ABBO (VN)
Số 6A, đường số 3, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 37, 41, 42

Quyết định gia hạn số: 32962/QĐ-SHTT, ngày: 03.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0108250 (186) Gia hạn đến ngày: 01.03.2026
(732) Chủ Văn bằng:
EASTERN DECORATOR SDN. BHD. (MY)
Lot 55992, Batu 5, Off Jalan Tunku Abdul Rahman, 31200 Ipoh, Perak, Malaysia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 24

Quyết định gia hạn số: 32963/QĐ-SHTT, ngày: 03.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0114812	25.05.2027	35
4-0115182	20.06.2027	35

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HOÀNG SƠN DŨNG (VN)
Tầng 3, căn nhà số 792 Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 32964/QĐ-SHTT, ngày: 03.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0101344 (186) Gia hạn đến ngày: 25.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ TRUYỀN THÔNG BIỂN XANH (VN)
Số 91 Trung Kính, tổ 1, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 37, 38, 41

Quyết định gia hạn số: 32965/QĐ-SHTT, ngày: 03.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0092843 (186) Gia hạn đến ngày: 15.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG SÀI GÒN (VN)
10 Cô Giang, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 38

Quyết định gia hạn số: 32966/QĐ-SHTT, ngày: 03.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0028959 (186) Gia hạn đến ngày: 30.06.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH NHỰA GIANG HIỆP THĂNG (VN)
Lô C1, cụm công nghiệp nhựa Đức Hoà, xã Đức Hoà Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19

Quyết định gia hạn số: 33012/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0099498 (186) Gia hạn đến ngày: 03.11.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG GIANG (VN)
Khu công nghiệp phố Nối A, Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 33017/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0098681 (186) Gia hạn đến ngày: 19.12.2025
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN NHÀ ĐẤT (VN)
7 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36, 37

Quyết định gia hạn số: 33018/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0096537	12.05.2026	39
4-0096538	12.05.2026	39

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH C.K.C (VN)
Tầng 2 số 2A Tạ Hiện, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 33019/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0103129 (186) Gia hạn đến ngày: 25.08.2026
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HỒNG VIỆT I (VN)
Số 283 đường Nguyễn Trung Trực, khu phố 5, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 33020/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0093692 (186) Gia hạn đến ngày: 12.05.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH GIỐNG CÂY ĂN TRÁI BA THƠI (VN)
71/5 ấp Phước Định 1, xã Bình Hoà Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 31

Quyết định gia hạn số: 33021/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0102059 (186) Gia hạn đến ngày: 26.01.2026
(732) Chủ Văn bằng:
FUNAI ELECTRIC COMPANY LIMITED (JP)
7- 1, Nakagaito 7-Chome, Daito-Shi, Osaka, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 33022/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0082902	18.07.2026	05
4-0082903	18.07.2026	05
4-0082904	18.07.2026	05
4-0082905	18.07.2026	05
4-0085744	08.08.2026	05
4-0087150	08.08.2026	05
4-0104431	20.06.2026	05
4-0136934	09.05.2026	05
4-0136935	20.06.2026	05
4-0136936	20.06.2026	05

4-0136937	20.06.2026	05
4-0136979	09.05.2026	05
4-0147242	13.06.2026	05
4-0197879	20.06.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
MEDOCHEMIE LIMITED (CY)
1 - 10 Constantinoupoleos Str., 3011 Limassol - Cyprus

Quyết định gia hạn số: 33023/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0023191 (186) Gia hạn đến ngày: 28.02.2026
(732) Chủ Văn bằng:
E.T BROWNE DRUG CO., INC. (US)
440 Sylvan Avenue, Englewood Cliffs, New Jersey 07632, USA.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 33024/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0107107 (186) Gia hạn đến ngày: 27.06.2026
(732) Chủ Văn bằng:
XÍ NGHIỆP CƠ KIM KHÍ HẢI HÀ (VN)
Số 215B, đường Đội Cấn, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20

Quyết định gia hạn số: 33025/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0128452 (186) Gia hạn đến ngày: 03.01.2026
(732) Chủ Văn bằng:
LABORATOIRE BAILLY-CREAT (FR)
Chemin de Nuisement Zl des 150 Arpents 28500 VERNOUILLET, France
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 33026/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0024227 (186) Gia hạn đến ngày: 31.05.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CHEVRON INTELLECTUAL PROPERTY LLC (US)
6001 Bollinger Canyon Road, San Ramon, California 94583, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 04

Quyết định gia hạn số: 33027/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0090199	04.01.2026	03, 35
4-0091419	04.01.2026	03, 35

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NHÂN LỘC (VN)
50 Ký Hoà, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 33028/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0126127 (186) Gia hạn đến ngày: 17.02.2026
(732) Chủ Văn bằng:
HAGGAR CLOTHING CO. (A NEVADA CORPORATION) (US)
Two Colinas Crossing, 11511 Luna Road, Dallas, Texas 75234, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 33029/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0093989 (186) Gia hạn đến ngày: 22.12.2025
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG BÌNH ĐỊNH (VN)
350 Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37, 42

Quyết định gia hạn số: 33030/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0097870 (186) Gia hạn đến ngày: 10.01.2026
(732) Chủ Văn bằng:
TIME WARNER INC (US)
One Time Warner Center, New York, New York 10019, U.S.A
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 16, 38, 41

Quyết định gia hạn số: 33031/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0092321 (186) Gia hạn đến ngày: 13.01.2026
(732) Chủ Văn bằng:
PET ONE INC. (PH)
361 EL Grande Ave., Cor.Cebu St., BF Homes, Paranaque City, Philippines
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 31

Quyết định gia hạn số: 33042/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0098009 (186) Gia hạn đến ngày: 13.04.2026

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH HOÁ DƯỢC HỢP TÁC (C-PHARMACHEM CO., LTD.) (VN)
Lầu 4, số 261-263 Phan Xích Long, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 33043/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0102746 (186) Gia hạn đến ngày: 27.04.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH HOÁ DƯỢC HỢP TÁC (C-PHARMACHEM CO., LTD.) (VN)
Lầu 4, số 261-263 Phan Xích Long, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 33044/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0102747 (186) Gia hạn đến ngày: 27.04.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH HOÁ DƯỢC HỢP TÁC (C-PHARMACHEM CO., LTD.) (VN)
Lầu 4, số 261-263 Phan Xích Long, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 33045/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0080841 (186) Gia hạn đến ngày: 30.11.2025
(732) Chủ Văn bằng:
HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT KINH DOANH DỊCH VỤ LÀNG NGHỀ NGÓI CỪA XÃ NGHĨA HOÀN (VN)
Xóm Thắm, xã Nghĩa Hoàn, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19

Quyết định gia hạn số: 33046/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0082541 (186) Gia hạn đến ngày: 01.11.2025
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN LẠC VINH (VN)
52 tổ 48, KV 07, phường Hưng Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 33047/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0093122 (186) Gia hạn đến ngày: 27.09.2025
(732) Chủ Văn bằng:

IVY BEAUTY CORPORATION SDN.BHD (MY)
Lot 1870, Jalan KPB8, Kawasan Perindustrian Kg. Baru Balakong, 43300 Seri Kembangan, Selangor, Malaysia

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 33425/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0088242	10.08.2026	05
4-0088347	17.08.2026	05
4-0090628	22.09.2026	05
4-0093598	24.02.2026	05
4-0115412	14.04.2026	05
4-0119303	13.02.2026	05
4-0119304	13.02.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
INTERNATIONAL PHARMACEUTICAL DISTRIBUTION CO., LTD. (DBA AMPHARCO USA) (US)
Suite C, 331 North Vineland Ave., City of Industry, CA 91746, USA

Quyết định gia hạn số: 33426/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0088307	09.08.2026	01
4-0088308	09.08.2026	01

(732) Chủ Văn bằng:
MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 33427/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0088825	03.10.2026	03
4-0124124	03.10.2026	41

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT DỊCH VỤ NGỮ Á CHÂU (VN)
91A Phạm Văn Hai, phường 3, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 33428/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0023826 (186) Gia hạn đến ngày: 22.04.2026
(732) Chủ Văn bằng:
BF PRODUCTS, LLC (US)
1835 Barkley Blvd., Suite 101, Bellingham, Washington 98226, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 33429/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0090916	08.03.2026	16
4-0090936	08.03.2026	16
4-0090937	08.03.2026	16
4-0091046	08.03.2026	16
4-0091047	08.03.2026	16
4-0101745	26.04.2026	16
4-0104619	08.03.2026	16

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HẢI TIẾN (VN)
Khu công nghiệp Sài Đồng B, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 33430/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0023509	27.03.2026	30
4-0110322	19.05.2026	32

(732) Chủ Văn bằng:
BLISSFUL CENTANY INTERNATIONAL LIMITED (MU)
210 St. James Court Rue St. Denis, Port Louis, Republic of Mauritius

---

Quyết định gia hạn số: 33431/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0099834	17.02.2026	09, 12
4-0099964	30.03.2026	09, 12
4-0102190	22.02.2026	09, 12

(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH CÁ THỂ HỒNG PHÁT (VN)
B18/18B, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 33432/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0088006	07.08.2026	31
4-0102076	08.12.2026	31

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THỨC ĂN CHĂN NUÔI VÀ NÔNG NGHIỆP EH VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Tiên Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

Quyết định gia hạn số: 33433/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0082658	14.12.2025	05
4-0107640	03.11.2026	35, 43

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TRƯỜNG THỦY (VN)
Tầng 1, chung cư CT3A khu đô thị Mỹ Đình II, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 33434/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0000448 (186) Gia hạn đến ngày: 14.02.2026
(732) Chủ Văn bằng:
ASPEN GLOBAL INCORPORATED (MU)
C-o Kross Border Trust Services Ltd., St. Louis Business Centre, Cnr Desroches & St. Louis Streets, Port Louis, Mauritius
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 33435/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0000447 (186) Gia hạn đến ngày: 14.02.2026
(732) Chủ Văn bằng:
ASPEN GLOBAL INCORPORATED (MU)
Manor House, 1st Floor, Cnr St George/Chazal Streets, Port Louis, Mauritius
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 33436/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0088680	06.09.2026	03
4-0120421	06.09.2026	03

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT NET (VN)
Đường số 8, khu công nghiệp Biên Hoà 1, phường An Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định gia hạn số: 33437/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0099329	11.04.2026	05
4-0099330	11.04.2026	05
4-0101743	11.04.2026	05
4-0105312	11.04.2026	05
4-0105445	11.04.2026	05
4-0105446	11.04.2026	05
4-0105464	11.04.2026	05
4-0105465	11.04.2026	05
4-0105466	11.04.2026	05
4-0105467	11.04.2026	05
4-0115320	11.04.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
LOVEDALE CORPORATION PTE LTD (SG)
135 Cecil Street, LKN Building, #10-04 Singapore 069536

Quyết định gia hạn số: 33438/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0090531 (186) Gia hạn đến ngày: 15.02.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THAI NAKORN PATANA (VIỆT NAM) (VN)
Xã Bình Kiến, thị xã Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 33439/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0091787	08.05.2026	25
4-0104225	08.05.2026	25

(732) Chủ Văn bằng:
GOLDEN ABC, INC. (PH)
LHPI Center, No. 880 A.S. Fortuna Street, Banilad, Mandaue City, Cebu, Philippines.

Quyết định gia hạn số: 33440/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0109850	09.02.2027	05
4-0109851	09.02.2027	05
4-0116362	13.02.2027	02, 05
4-0116363	13.02.2027	05
4-0116364	13.02.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH ALFA (SÀI GÒN) (VN)
Lô B45, đường số 11, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 33441/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0103082 (186) Gia hạn đến ngày: 27.03.2026
(732) Chủ Văn bằng:
PROSPEROUS ENTERPRISES (TAIWAN) LTD. (TW)
19-6 San Chung Rd., 2/F, Nan Kang District, Taipei, Taiwan.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 18

Quyết định gia hạn số: 33442/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0104865 (186) Gia hạn đến ngày: 24.04.2026
(732) Chủ Văn bằng:
POLYWARE SDN BHD (408370 - M) (MY)
7, Jalan Zarib 1, Zarib Industrial Park, 31500 Ipoh, Perak, Malaysia.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 33443/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0135682 (186) Gia hạn đến ngày: 25.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:

GREEN SPOT CO.,LTD (TH)
288 Srinagarindra Road, Hua Mak, Bangkapi, Bangkok 10240 Thailand
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 33457/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0091937 (186) Gia hạn đến ngày: 20.10.2025
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THƯƠNG MẠI NHƠN (VN)
Số 554 Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 33458/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0103268 (186) Gia hạn đến ngày: 15.02.2026
(732) Chủ Văn bằng:
SYMBIO, INC. (TW)
No. 12, Singhua RD., Taoyuan District, Taoyuan City 330, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 16, 17

Quyết định gia hạn số: 33459/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0086938	18.08.2026	05
4-0095016	11.01.2026	05
4-0096384	29.12.2026	05
4-0102549	06.12.2026	05
4-0106335	05.01.2026	05
4-0106336	05.01.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA (VN)
184/2 Lê Văn Sỹ, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 33460/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0083879 (186) Gia hạn đến ngày: 16.03.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, toà nhà Artex số 172 Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36

Quyết định gia hạn số: 33461/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0088318 (186) Gia hạn đến ngày: 24.07.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM (VN)
Số 97 Trần Quốc Toản, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36

Quyết định gia hạn số: 33462/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0087155 (186) Gia hạn đến ngày: 09.08.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TV CỘNG (VN)
Tầng 10, toà nhà Việt á, số 1B, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 41

Quyết định gia hạn số: 33463/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0088971 (186) Gia hạn đến ngày: 01.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SAN NAM (VN)
Toà nhà Sannam, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 33464/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0028675 (186) Gia hạn đến ngày: 28.11.2025
(732) Chủ Văn bằng:
MARTIN PROFESSIONAL APS (DK)
Olof Palmes Allé 18, DK-8200 Arhus N, Denmark
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 33465/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0102035 (186) Gia hạn đến ngày: 15.12.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT BẢO HỘ LAO ĐỘNG THÙY DƯƠNG (VN)
144/4 Âu Cơ, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 33466/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0078490 (186) Gia hạn đến ngày: 02.06.2025
(732) Chủ Văn bằng:

MUHLBAUER TECHNOLOGY GMBH (DE)
Elbgaustrasse 248, 22547 Hamburg, Germany
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 33467/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0086985 (186) Gia hạn đến ngày: 10.08.2025
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT LONG VDCO (VN)
Ấp Tầm Vu 1, xã Thạnh Hoà, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 31

Quyết định gia hạn số: 33468/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0082458	24.07.2026	11, 20
4-0082459	24.07.2026	11, 20

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT HUYỀN VŨ (VN)
Số 1 ngõ 486, 14/16 đường Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 33469/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0125190 (186) Gia hạn đến ngày: 21.11.2026
(732) Chủ Văn bằng:
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN - HÀ NỘI (VN)
77 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36

Quyết định gia hạn số: 33470/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0113762	15.05.2026	19
4-0125701	11.05.2026	19
4-0125702	11.05.2026	19

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI ĐỒNG NAI (VN)
119 Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 33471/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0084489 (186) Gia hạn đến ngày: 14.07.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MAY MẶC HƯƠNG TÂM (VN)
C7 ấp 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 33472/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0103023	22.02.2026	03
4-0107005	04.12.2026	03
4-0107006	04.12.2026	03
4-0142760	04.12.2026	03

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN LA VO (VN)
11 Nguyễn Sơn, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 33473/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0025933 (186) Gia hạn đến ngày: 18.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TÂN VĨNH TIẾN (VN)
142-144 Dương Tử Giang, phường 15, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16

Quyết định gia hạn số: 33474/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0026453	12.11.2026	05
4-0107751	10.02.2026	05
4-0108820	10.02.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SÀI GÒN (VN)
496/88 đường Dương Quảng Hàm, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 33475/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0086095	09.08.2026	05

4-0100302	30.05.2026	05
4-0103807	28.12.2026	05
4-0104163	09.11.2026	05
4-0105584	29.12.2026	05
4-0105828	29.12.2026	05
4-0106575	14.04.2026	05
4-0106936	27.02.2026	05
4-0107188	22.03.2026	05
4-0107362	27.03.2026	05
4-0145441	03.05.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI THÔN TRANG (VN)
236/17/6 Thái Phiên, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 33476/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0092456	10.04.2026	09
4-0092457	10.04.2026	09
4-0092470	10.04.2026	09

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU THÀNH AN (VN)
Tổ 5 khu chợ thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 33477/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0084800	21.07.2026	29
4-0090725	27.10.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT TÂN ÚC VIỆT (VN)
Lô 60, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 33478/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0096552	01.03.2026	10
4-0096553	01.03.2026	10
4-0096554	01.03.2026	10
4-0096555	01.03.2026	10
4-0103151	28.03.2026	10

(732) Chủ Văn bằng:
TERUMO KABUSHIKI KAISHA (TERUMO CORPORATION) (JP)
44-1, 2-Chome, Hatagaya, Shibuya-Ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 33479/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0088694 (186) Gia hạn đến ngày: 07.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ BÙI THANH TÙNG (VN)
23 Vũ Tùng, phường 2, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 33480/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0089837 (186) Gia hạn đến ngày: 26.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TÂN HOÀN CẦU (VN)
95 Lê Đình Cẩn, khu phố 7, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 33497/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0107302 (186) Gia hạn đến ngày: 20.04.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THỤY TRÂM (VN)
149 đường Nguyễn Nghiêm, phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 33498/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0023731	17.04.2026	01, 05

4-0023732	17.04.2026	01, 05
4-0023792	17.04.2026	01, 05
4-0024529	17.04.2026	01, 05

(732) Chủ Văn bằng:
NIHON NOHYAKU CO., LTD. (JP)
19-8, Kyobashi, 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 33499/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0110800 (186) Gia hạn đến ngày: 12.04.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI NAM ĐẠI THÀNH (VN)
416-418-420 Lý Thường Kiệt, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 11, 20

Quyết định gia hạn số: 33500/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0091775	16.01.2026	09, 11
4-0098805	16.01.2026	09, 11

(732) Chủ Văn bằng:
HIMIN CLEAN ENERGY HOLDINGS CO., LTD. (CN)
Lijiang Road, Economic Development Zone, Dezhou City, Shandong Province, China

---

Quyết định gia hạn số: 33501/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0084238 (186) Gia hạn đến ngày: 09.08.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HOÀ (VN)
74 Thống Nhất, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 33503/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0100177	04.10.2026	12
4-0100974	04.05.2026	12

(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN CƠ KHÍ THIÊN VĂN (VN)
Nhà ông Văn, thôn Tri Chỉ Nam, xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

---

Quyết định gia hạn số: 33511/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0083530	13.07.2026	05
4-0086028	07.08.2026	05
4-0092908	25.01.2026	05
4-0107376	27.03.2026	05
4-0107841	22.03.2026	05
4-0110606	30.06.2026	05
4-0112894	29.05.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI (VN)
Số nhà 725 đường Yên Ninh, phường Minh Tân, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

---

Quyết định gia hạn số: 33512/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0023533 (186) Gia hạn đến ngày: 27.03.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CJ LION CORP. (KR)
23, Seohae-daero 140 beon-gil, Jung-gu, Incheon, Republic of Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 33513/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0094576 (186) Gia hạn đến ngày: 06.12.2025
(732) Chủ Văn bằng:
HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP XOÀI CHÂU NGHỆ (VN)
Ấp Dừa Đỏ 3, xã Nhị Long Phú, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 31

Quyết định gia hạn số: 33514/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0083395 (186) Gia hạn đến ngày: 26.07.2026
(732) Chủ Văn bằng:
APEX BRANDS, INC. (US)
1000 Lufkin Road, Apex, North Carolina 27539, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 08, 09

Quyết định gia hạn số: 33515/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0022360 (186) Gia hạn đến ngày: 09.01.2026
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ĐẠI VIỆT Á (VN)
Gian F11-F12-F20 số 134/1 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 42

Quyết định gia hạn số: 33516/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0081881 (186) Gia hạn đến ngày: 11.07.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ NUÔI TRỒNG THUỶ SẢN KỸ THUẬT CAO SÓC TRĂNG (VN)
63A quốc lộ 1, phường 10, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 31, 35, 36, 37, 41, 42

Quyết định gia hạn số: 33517/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0024110 (186) Gia hạn đến ngày: 13.05.2026
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THÙY DƯƠNG (VN)
Tổ 7, ấp Bãi Nhà, xã Lại Sơn, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 34068/QĐ-SHTT, ngày: 09.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0085429	10.01.2026	05
4-0085430	10.01.2026	05
4-0085431	10.01.2026	05
4-0085433	10.01.2026	05
4-0085434	10.01.2026	05
4-0085435	10.01.2026	05
4-0085436	10.01.2026	05
4-0085437	10.01.2026	05
4-0085438	10.01.2026	05
4-0085439	10.01.2026	05
4-0085440	10.01.2026	05
4-0087413	03.01.2026	05
4-0087414	03.01.2026	05
4-0123824	10.01.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
VIGBHA (ASIA) PTE. LTD. (SG)
1, North Bridge Road # 07-10, High Street Centre, Singapore 179094

Quyết định gia hạn số: 34069/QĐ-SHTT, ngày: 09.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0099469 (186) Gia hạn đến ngày: 09.01.2027
(732) Chủ Văn bằng:
NGUYỄN THỊ KIỀU LOAN (VN)
40-42 Rạch Bùng Binh, phường 10, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 44

Quyết định gia hạn số: 34070/QĐ-SHTT, ngày: 09.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0092613	10.10.2026	01
4-0092614	10.10.2026	01

(732) Chủ Văn bằng:
ROHM AND HAAS ELECTRONIC MATERIALS LLC (US)
455 Forest Street Marlborough, Massachusetts 01752, U.S.A.

Quyết định gia hạn số: 34071/QĐ-SHTT, ngày: 09.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0088640	22.01.2027	29, 30, 32, 39, 43
4-0120484	06.06.2027	30, 32, 39, 43
4-0130170	17.09.2027	39

(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ HƯƠNG NGUYÊN (VN)
Ngã tư Bến Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

Quyết định gia hạn số: 34072/QĐ-SHTT, ngày: 09.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0084124	02.08.2026	30
4-0084125	02.08.2026	30

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM THIÊN HƯƠNG (VN)
Số 1, đường Lê Đức Thọ, khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 34073/QĐ-SHTT, ngày: 09.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0087994	15.02.2026	05
4-0087995	15.02.2026	05
4-0087996	20.02.2026	05
4-0089004	15.02.2026	05
4-0095356	28.03.2026	05
4-0100922	13.03.2026	05
4-0100923	13.03.2026	05
4-0100924	13.03.2026	05
4-0102937	01.03.2026	05
4-0102938	01.03.2026	05
4-0102939	01.03.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC KỲ (VN)
Số 15 dãy D, lô 18, khu đô thị mới Định Công, xã Định Công, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 34074/QĐ-SHTT, ngày: 09.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0114483 (186) Gia hạn đến ngày: 08.03.2026
(732) Chủ Văn bằng:
SYMBIO INC. (TW)
No. 12, Hsing Hwa Road, Taoyuan City, Taoyuan County, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 05, 16, 17

Quyết định gia hạn số: 34075/QĐ-SHTT, ngày: 09.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0092918	10.01.2026	05
4-0092936	10.01.2026	05
4-0102926	10.01.2026	05
4-0102927	10.01.2026	05

4-0102928	10.01.2026	05
4-0102929	10.01.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO (VN)
66 quốc lộ 30, phường Mỹ Phú, thị xã Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

---

Quyết định gia hạn số: 34076/QĐ-SHTT, ngày: 09.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0091019	31.10.2026	05
4-0101400	24.10.2026	05, 35
4-0101440	18.12.2026	05
4-0105922	08.11.2026	05
4-0107795	27.11.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM U.N.I VIỆT NAM (VN)
Phòng 1216, toà nhà CT4C-X2, Bắc Linh Đàm, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 34077/QĐ-SHTT, ngày: 09.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0122061 (186) Gia hạn đến ngày: 27.06.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN NAM HẢI (VN)
12 bis Tôn Đản, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 17, 40

Quyết định gia hạn số: 34083/QĐ-SHTT, ngày: 09.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0022415 (186) Gia hạn đến ngày: 16.12.2025
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VINALINK (VN)
145-147 Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39

Quyết định gia hạn số: 34084/QĐ-SHTT, ngày: 09.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0022416 (186) Gia hạn đến ngày: 16.12.2025
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VINALINK (VN)
145-147 Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39

Quyết định gia hạn số: 34085/QĐ-SHTT, ngày: 09.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0107867 (186) Gia hạn đến ngày: 09.03.2026
(732) Chủ Văn bằng:
OMRON HEALTHCARE CO., LTD. (JP)
53, Kunotsubo, Terado-cho, Muko-shi, Kyoto, 617-0002, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 10, 35, 37, 44

Quyết định gia hạn số: 34086/QĐ-SHTT, ngày: 09.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0023155	27.02.2026	29, 30, 32
4-0023173	27.02.2026	29, 30, 32
4-0023174	27.02.2026	29, 30, 32
4-0023252	27.02.2026	29, 30, 32

(732) Chủ Văn bằng:
AGV PRODUCTS CORP. (TW)
No. 11, Kung Yeh 2 Rd., Min Hsiong Ind. District, Chia-Yi, Taiwan

---

Quyết định gia hạn số: 34087/QĐ-SHTT, ngày: 09.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0023662 (186) Gia hạn đến ngày: 15.02.2026
(732) Chủ Văn bằng:
ABBOTT POINT OF CARE INC (US)
400 College Road East, Princeton, New Jersey 08540, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 10

Quyết định gia hạn số: 34089/QĐ-SHTT, ngày: 09.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0105304 (186) Gia hạn đến ngày: 27.04.2026
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THỊNH QUỐC (VN)
TK5/19 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 34090/QĐ-SHTT, ngày: 09.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0097487	24.04.2026	03
4-0104209	15.03.2026	03
4-0106104	24.04.2026	03

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TẠ MINH QUANG (VN)
15 Đường 3C, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 34094/QĐ-SHTT, ngày: 09.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0092840 (186) Gia hạn đến ngày: 29.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN MỘC SƯƠNG (VN)
Tiểu khu 34, xã Tân Lập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 34095/QĐ-SHTT, ngày: 09.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0091798 (186) Gia hạn đến ngày: 22.11.2025
(732) Chủ Văn bằng:
SIGNIUM INTERNATIONAL, INC. (US)
150 North Wacker Drive, Suite 1040, Chicago, Illinois 60606, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 34096/QĐ-SHTT, ngày: 09.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0084610 (186) Gia hạn đến ngày: 20.07.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ DU LỊCH PHƯƠNG TRANG (VN)
486-486A Lê Văn Lương, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39, 43

Quyết định gia hạn số: 34097/QĐ-SHTT, ngày: 09.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0083651	21.07.2026	35, 44
4-0083652	21.07.2026	01, 19
4-0083653	21.07.2026	35, 44

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BẢY NÚI (VN)
10/3 Yên Thế, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 34484/QĐ-SHTT, ngày: 10.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0082504	09.08.2025	05
4-0082557	09.08.2025	05
4-0085097	13.10.2025	05
4-0085133	13.10.2025	05
4-0090212	30.09.2025	05
4-0097139	02.12.2025	05
4-0103266	10.01.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ (VN)
Nhà số 18 (G14), ngách 23, ngõ 34, đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 34485/QĐ-SHTT, ngày: 10.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0088813	08.06.2026	05
4-0091199	08.06.2026	05
4-0091200	08.06.2026	05
4-0096032	14.03.2026	03, 05
4-0096526	04.05.2026	05
4-0097185	14.03.2026	29, 30
4-0098046	13.04.2026	05
4-0104353	01.06.2026	05
4-0105150	30.05.2026	05
4-0105151	30.05.2026	05
4-0105154	30.05.2026	05
4-0107331	14.04.2026	05
4-0107332	14.04.2026	05
4-0108823	01.06.2026	05
4-0108824	01.06.2026	05
4-0108941	20.04.2026	05
4-0109735	01.03.2026	05
4-0114167	14.04.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ (VN)
Nhà số 18 (G14), ngách 23, ngõ 34, đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 35055/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0091069 (186) Gia hạn đến ngày: 10.07.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CHIÊM THIỆN PHƯỚC (VN)
358 CMT8, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 35056/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0078470 (186) Gia hạn đến ngày: 04.07.2025
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH RƯỢU, NƯỚC GIẢI KHÁT TÂY ĐÔ (VN)
Km số 5, đường cao tốc Phạm Văn Đồng, xã Xuân Đỉnh, huyện Từ Liêm, TP. Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 35057/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0095660	07.11.2026	09
4-0115061	03.11.2026	09

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH NGỌC KHÁNH (VN)
Số 37, phố Nguyễn Sơn, Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 35072/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0104674 (186) Gia hạn đến ngày: 09.03.2026
(732) Chủ Văn bằng:
VEE RUBBER CORPORATION LIMITED (TH)
924 Rama IX Road, Bangkapi, Huay Kwang, Bangkok 10310, Thailand
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 35073/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0101566	23.02.2026	05

4-0101567	23.02.2026	05
4-0101568	23.02.2026	05
4-0101569	23.02.2026	05
4-0101570	23.02.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT GIA PHÚC (VN)
A32 TT6 khu đô thị mới Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 35074/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0103081 (186) Gia hạn đến ngày: 05.06.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC XUÂN XUÂN (VN)
Số 73, đường Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 14

Quyết định gia hạn số: 35075/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0098131	03.04.2026	19
4-0098132	03.04.2026	19

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH SƠN ASC - VENUSIA VIỆT NAM (VN)
Đội 3, thôn Huỳnh Cung, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 35076/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0089627 (186) Gia hạn đến ngày: 12.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NGƯ CỤ CHING FA (VN)
Khu công nghiệp Nhơn Trạch II, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 22

Quyết định gia hạn số: 35077/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0085081 (186) Gia hạn đến ngày: 29.09.2025
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN VIETCORP (VN)
134/1 Cách Mạng Tháng 8, phường 10, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37, 41

Quyết định gia hạn số: 35078/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0113838 (186) Gia hạn đến ngày: 16.07.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÂN PHƯỚC THỊNH (VN)
Số 71 đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19, 36, 37, 42

Quyết định gia hạn số: 35079/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0080002	31.10.2025	05
4-0088205	31.10.2025	05

(732) Chủ Văn bằng:
DNTN THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ VINH TRANG (VN)
29/33 Phan Đình Phùng, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 35080/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0126540 (186) Gia hạn đến ngày: 24.01.2027
(732) Chủ Văn bằng:
DOCTOR'S ASSOCIATES, INC. (US)
325 Bic Drive, Milford, Ct. 06461, USA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 35081/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0085560	01.11.2025	05
4-0086654	01.11.2025	05

(732) Chủ Văn bằng:
VICURON PHARMACEUTICALS INC. (US)
455 South Gulph Road, King of Prussia, Pennsylvania 19406, USA.

Quyết định gia hạn số: 35082/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0093903	25.12.2026	21
4-0093904	25.12.2026	21
4-0093905	25.12.2026	21

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH HOA VIỆT ÚC (VN)
61 Nguyễn Quý Yêm, khu phố 6, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 35083/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0023595 (186) Gia hạn đến ngày: 03.04.2026
(732) Chủ Văn bằng:
ARJO WIGGINS APPLETON LIMITED (GB)
Oceana House 39-49 Commercial Road Southampton SO15 1GA, United Kingdom
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16

Quyết định gia hạn số: 35084/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0109499 (186) Gia hạn đến ngày: 10.01.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ SẢN XUẤT BÁNH ĐẬU XANH RỒNG VÀNG ĐỨC TIẾN (VN)
Khu 8, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 35086/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0088237	29.11.2025	05
4-0088238	29.11.2025	05

(732) Chủ Văn bằng:
HOE PHARMACEUTICALS SDN BHD (MY)
Lot 10, Jalan Sultan Mohd 6, Bandar Sultan Suleiman, 42000 Port Klang, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

---

Quyết định gia hạn số: 35087/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0025511	11.09.2026	05
4-0083906	03.07.2026	05
4-0083907	03.07.2026	05
4-0083908	03.07.2026	05
4-0084526	04.08.2026	05
4-0087689	13.07.2026	05

4-0088730	24.08.2026	05
4-0088745	29.09.2026	05
4-0092199	17.02.2026	05
4-0092644	27.10.2026	05
4-0092645	27.10.2026	05
4-0092881	27.10.2026	05
4-0095061	05.01.2026	05
4-0095554	05.01.2026	05
4-0095556	20.01.2026	05
4-0095557	20.01.2026	05
4-0096243	07.09.2026	05
4-0096561	19.12.2026	05
4-0096562	19.12.2026	05
4-0101218	15.11.2026	03
4-0102086	13.07.2026	05
4-0105892	23.03.2026	05
4-0105942	17.02.2026	05
4-0108287	05.01.2026	05
4-0108731	01.03.2026	05
4-0108975	06.04.2026	05
4-0108976	06.04.2026	05
4-0108979	19.05.2026	05
4-0108980	19.05.2026	05
4-0108992	19.05.2026	05
4-0109452	06.04.2026	05
4-0111948	10.05.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
S.I.A (TENAMYD CANADA) INC. (CA)
242, Varry Street, St. Laurent, Quebec, H4N1A3, Canada

Quyết định gia hạn số: 35088/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0131541 (186) Gia hạn đến ngày: 24.02.2026
(732) Chủ Văn bằng:
HAN WHA PHARMA CO., LTD. (KR)
472 Namkok-Li, Yangji-Myun, Yongin-Si, Kyunggi-Do, the Republic of Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 35089/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0000440 (186) Gia hạn đến ngày: 03.02.2026
(732) Chủ Văn bằng:
SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32, 33

Quyết định gia hạn số: 35090/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0022707	13.01.2026	36
4-0101082	03.01.2026	36
4-0101561	03.01.2026	36

(732) Chủ Văn bằng:
WELLS FARGO & COMPANY (US)
420 Montgomery Street San Francisco, CA 94104 USA

Quyết định gia hạn số: 35091/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0098756	10.01.2026	10
4-0100583	21.12.2026	10
4-0123916	23.03.2026	10

(732) Chủ Văn bằng:
DEPUY SYNTHES, INC. (US)
700 Orthopaedic Drive, Warsaw, Indiana 46581, United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 35092/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0082456 (186) Gia hạn đến ngày: 03.01.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ NGUYÊN LONG (VN)
Số 51 Hàng Than, phường Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 35106/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0087399 (186) Gia hạn đến ngày: 28.08.2026
(732) Chủ Văn bằng:

HỘ KINH DOANH CÁ THỂ LÊ NGỌC ANH (VN)
Số 83, ngõ 2, tổ 20, phố Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 35107/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0025633 (186) Gia hạn đến ngày: 04.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
OAT AGRIO CO., LTD. (JP)
3-1, Kanda Ogawa-machi, 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo-to, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 35108/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0100468	11.05.2026	05
4-0100470	30.05.2026	05
4-0100471	30.05.2026	05
4-0100472	30.05.2026	05
4-0104268	10.04.2026	05
4-0120434	05.04.2026	05
4-0120435	05.04.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NÔNG PHÁT (VN)
387 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 35109/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0025013 (186) Gia hạn đến ngày: 15.07.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CHUNG CHIN HATS COMPANY LIMITED (TW)
No. 262, Chung Shan North Road, Yung Kang City, Tainan, TAIWAN
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 35110/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0023675 (186) Gia hạn đến ngày: 09.04.2026
(732) Chủ Văn bằng:
H. H. BROWN SHOE COMPANY, INC. (US)
124 West Putnam Avenue, Greenwich, Connecticut 06830, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 35111/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0092915 (186) Gia hạn đến ngày: 13.10.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG ĐÔNG (VN)
Cụm công nghiệp Tam Phước 1, xã Tam Phước, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 16, 17, 35, 39, 40

Quyết định gia hạn số: 35112/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0097787 (186) Gia hạn đến ngày: 13.10.2026
(732) Chủ Văn bằng:
VIỆN NGHIÊN CỨU, ĐÀO TẠO VÀ TƯ VẤN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ (VN)
Số 53 Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 35113/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0092172 (186) Gia hạn đến ngày: 29.05.2026
(732) Chủ Văn bằng:
ROCKFORD CORPORATION (US)
600 South Rockford Drive, Tempe, AZ 85281, USA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 35114/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0100073 (186) Gia hạn đến ngày: 27.11.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM NHƯ LAN (VN)
Số 1, lô A8, KV7, khu tái định cư 923, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 35115/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0102988	13.03.2026	03
4-0104210	17.03.2026	03
4-0106134	24.03.2026	03

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN THĂNG (VN)
547 Phạm Văn Chí, phường 7, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 35116/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0100651 (186) Gia hạn đến ngày: 24.04.2026
(732) Chủ Văn bằng:
MR. SOMKIAT JIVAVATANASUK (TH)
1280-82 Banthad Tong Road, Patumwan, Bangkok 10330 Thailand
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 08

Quyết định gia hạn số: 35117/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0092986 (186) Gia hạn đến ngày: 13.10.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH CHẾ TẠO MÁY DƯỢC PHẨM TIẾN TUẤN (VN)
Lô IV-19(Khu công nghiệp Tân Bình) Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 06, 08, 09, 10, 12, 16, 20, 21, 29, 37, 42, 43

Quyết định gia hạn số: 35118/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0082898 (186) Gia hạn đến ngày: 03.07.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN PICENZA VIỆT NAM (VN)
20 Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 11, 21

Quyết định gia hạn số: 35159/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0107468 (186) Gia hạn đến ngày: 05.05.2026
(732) Chủ Văn bằng:
POLYONE CORPORATION (US)
33587 Walker Road, Avon Lake, OHIO 44012, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 02

Quyết định gia hạn số: 35160/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0024037	08.05.2026	07
4-0024038	08.05.2026	07

(732) Chủ Văn bằng:
FUJI IMPULSE COMPANY LIMITED (JP)
4-23-18 Shonai Sakaemachi, Toyonaka-shi, Osaka-fu 561-0834, Japan

---

Quyết định gia hạn số: 35161/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0023629 (186) Gia hạn đến ngày: 05.04.2026
(732) Chủ Văn bằng:
EXXON MOBIL CORPORATION (US)
5959 Las Colinas Boulevard, Irving Texas 75039-2298, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 17

Quyết định gia hạn số: 35162/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0092039 (186) Gia hạn đến ngày: 07.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH ĐAN THI (VN)
Thôn Phú Hiệp, xã Tây Phú, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 33

Quyết định gia hạn số: 35163/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0088062 (186) Gia hạn đến ngày: 29.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
GLYSOLID GESELLSCHAFT MBH (DE)
Pallaswiesenstr. 172, 64293 Darmstadt, Germany
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 35164/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0094889	13.01.2026	05
4-0095657	27.12.2025	05
4-0096981	04.01.2026	05
4-0098356	27.12.2025	05
4-0098357	27.12.2025	05
4-0098358	27.12.2025	05
4-0098359	27.12.2025	05
4-0098691	27.12.2025	05
4-0098692	27.12.2025	05
4-0098776	23.01.2026	05
4-0098777	23.01.2026	05
4-0098827	23.01.2026	05
4-0100510	10.01.2026	05
4-0100902	12.01.2026	05

4-0101342	10.01.2026	05
4-0105172	13.02.2026	05
4-0106938	27.03.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
PT SANBE FARMA (ID)
Jl. Taman Sari No. 10 Bandung - 40116 West Java, Indonesia

Quyết định gia hạn số: 35165/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0086060 (186) Gia hạn đến ngày: 11.10.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ CHẤT VẬT LIỆU ĐIỆN HẢI PHÒNG (VN)
Số 20 Lê Quýnh, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16, 36

Quyết định gia hạn số: 35166/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0084039 (186) Gia hạn đến ngày: 06.07.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA SỨC SỐNG VIỆT NAM (VN)
B9, khu đô thị Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 30

Quyết định gia hạn số: 35167/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0023979	04.05.2026	09, 25, 41, 42
4-0023980	04.05.2026	09, 25, 41, 42

(732) Chủ Văn bằng:
UMG RECORDINGS, INC. (US)
2220 Colorado Avenue, Santa Monica, California 90404, U.S.A.

Quyết định gia hạn số: 35168/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0023747	17.04.2026	01
4-0023748	17.04.2026	17

(732) Chủ Văn bằng:
SUMITOMO BAKELITE CO., LTD. (JP)
5-8, Higashi-shinagawa 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 35169/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0106556	24.02.2026	32
4-0110847	11.05.2026	29, 32
4-0115391	11.05.2026	32

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)
Số 10 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 35170/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0218746 (186) Gia hạn đến ngày: 15.02.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH AN NÔNG (VN)
Lô B06-1, Khu công nghiệp Đức Hoà I-Hạnh Phúc, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 35171/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0108104 (186) Gia hạn đến ngày: 21.04.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH ĐÔ (VN)
Tổ 4, khối 5, thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 16, 25

Quyết định gia hạn số: 35172/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0090756 (186) Gia hạn đến ngày: 03.10.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HƯNG TÍN (VN)
Số 351, đường Nguyễn Huệ, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32, 33

Quyết định gia hạn số: 35175/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0102972 (186) Gia hạn đến ngày: 06.12.2025
(732) Chủ Văn bằng:
HOME-FIX D.I.Y. PTE LTD (SG)
20 Upper Circular Road #02-10/12 The Riverwalk Singapore 058416
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 35176/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0000445 (186) Gia hạn đến ngày: 14.02.2026
(732) Chủ Văn bằng:
THE YOKOHAMA RUBBER CO., LTD. (JP)
36-11, Shimbashi 5-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 35179/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0000428	22.01.2026	33
4-0000430	22.01.2026	33
4-0024493	08.02.2026	33
4-0104340	07.04.2026	33
4-0105660	01.06.2026	33

(732) Chủ Văn bằng:
DIAGEO BRANDS B.V. (NL)
Molenwerf 10-12, 1014 BG Amsterdam, The Netherlands.

Quyết định gia hạn số: 35180/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0108067 (186) Gia hạn đến ngày: 05.01.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ GIA ĐỊNH (VN)
100 Hoàng Hoa Thám, phường 7, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 35182/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0093910 (186) Gia hạn đến ngày: 25.01.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Ô TÔ - VINACOMIN (VN)
Số 370, đường Trần Quốc Tảng, phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12, 35, 37, 40

Quyết định gia hạn số: 35426/QĐ-SHTT, ngày: 15.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0099510	21.12.2026	29
4-0099511	21.12.2026	29

(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH CÁ THỂ BÍCH NGỌC (VN)
20 Tân Phước, Bình Tân, phường Vĩnh Trường, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

---

Quyết định gia hạn số: 36421/QĐ-SHTT, ngày: 20.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0023926 (186) Gia hạn đến ngày: 25.01.2026
(732) Chủ Văn bằng:
BRODRENE HARTMANN A/S (DK)
Ornegardsvej 18, 2820 Gentofte, Denmark
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16

Quyết định gia hạn số: 36422/QĐ-SHTT, ngày: 20.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0114693 (186) Gia hạn đến ngày: 13.02.2026
(732) Chủ Văn bằng:
DECKERS OUTDOOR CORPORATION (US)
250 Coromar Drive, Goleta, California, USA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 14, 18, 35

Quyết định gia hạn số: 36423/QĐ-SHTT, ngày: 20.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0097731	16.02.2026	30
4-0097732	16.02.2026	30
4-0099146	27.02.2026	30
4-0099147	27.02.2026	30
4-0110349	27.02.2026	30
4-0110350	27.02.2026	30
4-0112898	27.02.2026	30

(732) Chủ Văn bằng:
ORION CORPORATION (KR)
13 Baekbeom-ro 90da-gil, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea

---

Quyết định gia hạn số: 36424/QĐ-SHTT, ngày: 20.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0113316 (186) Gia hạn đến ngày: 30.06.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG (VN)
Tầng 8, toà nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36, 37, 39, 43

Quyết định gia hạn số: 36425/QĐ-SHTT, ngày: 20.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0096803 (186) Gia hạn đến ngày: 27.12.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN NHÔM LIÊN HÒA (VN)
Khu phố 5, phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06

Quyết định gia hạn số: 36426/QĐ-SHTT, ngày: 20.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0092037 (186) Gia hạn đến ngày: 25.07.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MINH TUẤN (VN)
Số 77 Phan Đình Phùng, phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 36427/QĐ-SHTT, ngày: 20.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0089690 (186) Gia hạn đến ngày: 17.08.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ M & T (VN)
170 Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 35, 41, 42

Quyết định gia hạn số: 36468/QĐ-SHTT, ngày: 20.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0081483	24.07.2026	05
4-0102760	28.03.2026	05
4-0108790	14.06.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN KOREA UNITED PHARM INT'L (VN)
Số 2A, đại lộ Tự Do, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định gia hạn số: 36469/QĐ-SHTT, ngày: 20.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0023392	22.03.2026	05
4-0025999	22.03.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
KOREA UNITED PHARM. INC. (KR)
25-23 Nojanggongdan-gil, Jeondong-Myeon, Sejong-si, Korea

Quyết định gia hạn số: 36470/QĐ-SHTT, ngày: 20.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0100687	07.12.2026	12
4-0112889	29.05.2026	09
4-0112890	29.05.2026	09

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SAO PHƯƠNG NAM (VN)
105 Hiền Vương, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 36471/QĐ-SHTT, ngày: 20.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0093958 (186) Gia hạn đến ngày: 02.10.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI CPN VIỆT NAM (VN)
Số 7 lô 2A Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 37

Quyết định gia hạn số: 36472/QĐ-SHTT, ngày: 20.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0099341	20.10.2026	03
4-0107121	03.01.2027	03
4-0130765	08.10.2027	03

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU QUANG TIẾN (VN)
A1/32 ấp 1, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 36473/QĐ-SHTT, ngày: 20.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0109149 (186) Gia hạn đến ngày: 18.05.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ LÂM LỆ THỦY (VN)
Số 1bis đường Lý Thường Kiệt, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 36763/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0114108 (186) Gia hạn đến ngày: 25.05.2026
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN LỘC AN (VN)
Ấp An Hòa, xã Lộc An, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 36764/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0097300	11.12.2026	36
4-0106530	08.12.2026	36
4-0107768	05.12.2026	36
4-0107769	05.12.2026	36

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM (VN)
59 Quang Trung, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 36765/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0100925 (186) Gia hạn đến ngày: 03.01.2026
(732) Chủ Văn bằng:
LG ELECTRONICS INC. (KR)
20, Yoido-dong, Yongdungpo-gu, Seoul, Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 36766/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0098241 (186) Gia hạn đến ngày: 19.04.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG MINH (VN)
1C, tổ 50, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 36768/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0082301 (186) Gia hạn đến ngày: 11.10.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC - ĐÁ QUÝ PHÚ QUÝ (VN)
Số 30 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 14, 35

Quyết định gia hạn số: 36769/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0090488 (186) Gia hạn đến ngày: 29.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC - ĐÁ QUÝ PHÚ QUÝ (VN)
Số 30 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 14, 35

Quyết định gia hạn số: 36771/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0087673	03.08.2026	19
4-0087674	03.08.2026	17
4-0088827	03.08.2026	17

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN TIẾN (VN)
27 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 36772/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0136439 (186) Gia hạn đến ngày: 07.04.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO (VN)
66 quốc lộ 30, phường Mỹ Phú, thị xã Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 36773/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0136440 (186) Gia hạn đến ngày: 07.04.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO (VN)
66 quốc lộ 30, phường Mỹ Phú, thị xã Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 36774/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0106572 (186) Gia hạn đến ngày: 21.04.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO (VN)
66 quốc lộ 30, phường Mỹ Phú, thị xã Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 36775/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0210781 (186) Gia hạn đến ngày: 21.04.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO (VN)
66 quốc lộ 30, phường Mỹ Phú, thị xã Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 36776/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0106571 (186) Gia hạn đến ngày: 21.04.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO (VN)
66 quốc lộ 30, phường Mỹ Phú, thị xã Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 36777/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0106573 (186) Gia hạn đến ngày: 21.04.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO (VN)
66 quốc lộ 30, phường Mỹ Phú, thị xã Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 36778/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0107879 (186) Gia hạn đến ngày: 21.04.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO (VN)
66 quốc lộ 30, phường Mỹ Phú, thị xã Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 36779/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0106574 (186) Gia hạn đến ngày: 21.04.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO (VN)
66 quốc lộ 30, phường Mỹ Phú, thị xã Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 36780/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0113223 (186) Gia hạn đến ngày: 16.04.2027
(732) Chủ Văn bằng:

DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HIẾU VÕ (VN)
22/9 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 36781/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0094117 (186) Gia hạn đến ngày: 22.03.2026
(732) Chủ Văn bằng:
BIOMARIN/GENZYME LLC (US)
500 Kendall Street, Cambridge, Massachusetts 02142, USA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 36782/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0099517	11.12.2026	12
4-0102027	13.12.2026	12

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TIẾN LỘC (VN)
237 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 36783/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0110766	07.04.2026	03
4-0110767	07.04.2026	03

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN THĂNG (VN)
547 Phạm Văn Chí, phường 7, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 36784/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0096591 (186) Gia hạn đến ngày: 29.03.2026
(732) Chủ Văn bằng:
SAMSUNG C&T CORPORATION (KR)
1321-20 Seocho-Dong, Seocho-Gu, Seoul, Republic of Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 36785/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0085724 (186) Gia hạn đến ngày: 28.09.2026

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ÁP LỰC ĐÔNG ANH (VN)
23 Dốc Vân, Mai Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 07, 09, 11, 35, 37

Quyết định gia hạn số: 36786/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0107078 (186) Gia hạn đến ngày: 23.04.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THÔNG HỒNG (VN)
61/23 đường số 783 Tạ Quang Bửu, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30, 32

Quyết định gia hạn số: 36787/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0085843 (186) Gia hạn đến ngày: 13.07.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ NGUYỄN VĂN NĂM (VN)
Số B2, chung cư Phan Bội Châu, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 36788/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0088288	01.09.2026	32
4-0088752	01.09.2026	05
4-0088753	01.09.2026	32
4-0095951	24.04.2026	05, 29, 30, 32

(732) Chủ Văn bằng:
OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
2-9 Kanda-Tsukasamachi, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8535, Japan

Quyết định gia hạn số: 36789/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0031815 (186) Gia hạn đến ngày: 27.04.2026
(732) Chủ Văn bằng:
ZIPPO MANUFACTURING COMPANY (US)
33 Barbour Street, Bradford, Pennsylvania 16701 U.S.A
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 34

Quyết định gia hạn số: 36790/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0151863 (186) Gia hạn đến ngày: 11.08.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI Á ĐÔNG VIDOTOUR (VN)
145 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39, 41, 43

Quyết định gia hạn số: 36791/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0027674 (186) Gia hạn đến ngày: 05.02.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI CƠ ĐIỆN TIẾN ĐẠT (VN)
151 Lê Thị Riêng, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 36792/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0122114 (186) Gia hạn đến ngày: 12.10.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM THÁI HÙNG (VN)
Số 200/1/26 Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 36793/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0115971 (186) Gia hạn đến ngày: 11.04.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG TÂN TRƯỜNG SƠN (VN)
Số 3/357 Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06

Quyết định gia hạn số: 36794/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0105407 (186) Gia hạn đến ngày: 11.04.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG TÂN TRƯỜNG SƠN (VN)
Số 3/357 Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06

Quyết định gia hạn số: 36795/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0118104 (186) Gia hạn đến ngày: 10.10.2026
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ GIA DỤNG PHƯƠNG GIA (VN)
78 Cao Thắng, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 07, 11, 20, 21, 37

Quyết định gia hạn số: 36797/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0020950	17.01.2026	16
4-0026436	11.11.2026	16
4-0084185	06.07.2026	16
4-0093545	16.06.2026	16
4-0095784	20.10.2026	16
4-0098218	02.06.2026	16
4-0101701	13.01.2026	16
4-0101702	13.01.2026	16
4-0101703	13.01.2026	16
4-0101705	13.01.2026	16
4-0101706	13.01.2026	16
4-0102412	26.10.2026	16
4-0109111	07.06.2026	16
4-0149961	07.06.2026	16

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 36801/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0105155	20.06.2026	09
4-0110405	23.06.2026	14

(732) Chủ Văn bằng:
SEIKO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (TRADING AS SEIKO HOLDINGS CORPORATION) (JP)
5 - 11, Ginza 4 - chome, Chuo - ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 36802/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0090919 (186) Gia hạn đến ngày: 14.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
SMK CORPORATION (JP)
5-5, Togoshi 6-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, 142-8511, JAPAN
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 36803/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0117406 (186) Gia hạn đến ngày: 24.04.2026
(732) Chủ Văn bằng:
YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 12

Quyết định gia hạn số: 36804/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0023632 (186) Gia hạn đến ngày: 06.04.2026
(732) Chủ Văn bằng:
MR. VITAYA CHANAPAN (TH)
10/130 Moo 1, Prachauthit Road, Bangmod Sub-District, Rajburana District, Bangkok, Thailand
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 36805/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0024268	18.06.2026	09, 16, 25, 28, 41
4-0024721	18.06.2026	09, 16, 25, 28, 41

(732) Chủ Văn bằng:
WNBA ENTERPRISES, LLC. (US)
450 Harmon Meadow Boulevard, Secaucus, New Jersey 07094, U.S.A.

Quyết định gia hạn số: 36806/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0031836 (186) Gia hạn đến ngày: 07.03.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ KHÁNH HỘI (VN)
118 Hoàng Diệu, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 36807/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0099222 (186) Gia hạn đến ngày: 23.11.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MINH TIẾN (VN)
Ấp Voi Lá, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 36808/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0024532 (186) Gia hạn đến ngày: 22.05.2026
(732) Chủ Văn bằng:
GARMIN CORPORATION (TW)
No.68, Jangshu 2nd Road, Shijr, Taipei County, Taiwan R.O.C.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 36809/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0099096 (186) Gia hạn đến ngày: 25.05.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VIC (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 31

Quyết định gia hạn số: 36810/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0117807 (186) Gia hạn đến ngày: 24.07.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ Y TẾ HỒNG THIỆN MỸ (VN)
725/2 Trường Chinh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 10

Quyết định gia hạn số: 36811/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0107030 (186) Gia hạn đến ngày: 25.06.2027
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH THANH SƠN (VN)
368/62/4 Tôn Đản, phường 4, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 10

Quyết định gia hạn số: 36812/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0083554 (186) Gia hạn đến ngày: 08.08.2026
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH Y - CAO CẦU GIẤY (VN)
Số 262 đường Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 44

Quyết định gia hạn số: 36813/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0121667 (186) Gia hạn đến ngày: 18.05.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ VIỆT TOÀN CẦU (VN)
17/12N Phan Huy Ích, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 37, 42

Quyết định gia hạn số: 36814/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0107605 (186) Gia hạn đến ngày: 13.06.2026
(732) Chủ Văn bằng:
TIGER CORPORATION (JP)
3-1, Hayami-cho, Kadoma City, Osaka, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 21

Quyết định gia hạn số: 36815/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0084606	17.07.2026	05
4-0102695	23.11.2026	05
4-0103221	27.07.2026	05
4-0114430	05.04.2026	05
4-0114431	05.04.2026	05
4-0114432	05.04.2026	05
4-0115316	05.04.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH VIỆT THẮNG (VN)
Số nhà 398, đường Xương Giang, phường Ngô Quyền, thị xã Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

---

Quyết định gia hạn số: 36816/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0022414	16.12.2025	39
4-0030445	29.11.2027	39

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
406 Nguyễn Tất Thành, phường 18, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 36817/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0112886	13.06.2027	05
4-0112887	13.06.2027	05
4-0117375	01.06.2027	05
4-0120441	11.09.2027	05
4-0121055	27.08.2027	05
4-0128143	01.10.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM MINH TẤN (VN)
487 Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 36818/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0024048 (186) Gia hạn đến ngày: 03.04.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 2-9 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
299/22 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 36819/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0092035	21.04.2026	07, 35
4-0092060	21.04.2026	07, 35

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ THÀNH PHÁT (VN)
Số 98, ngõ 219, đường đê Tô Hoàng, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 36820/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0092032	21.04.2026	07, 35
4-0092033	21.04.2026	07, 35
4-0092034	21.04.2026	07, 35

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ÂU VIỆT (VN)
Số 22 ngõ Chùa Liên Phái 2, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 36821/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0104291 (186) Gia hạn đến ngày: 03.01.2027
(732) Chủ Văn bằng:
ĐÀI TRUYỀN HÌNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
Số 14 Đinh Tiên Hoàng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 38

Quyết định gia hạn số: 36822/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0027008	13.01.2027	16
4-0027009	13.01.2027	05, 25
4-0027010	13.01.2027	21
4-0027325	13.01.2027	21
4-0028280	13.01.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
WEDISON ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
5F-3, 238, Sec.1, Ho-Ping E.Rd., Taipei, Taiwan

Quyết định gia hạn số: 36823/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0115525	16.03.2027	03
4-0125917	07.11.2027	03

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN XINH (VN)
86/70 Ông □ch Khiêm, phường 14, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 36824/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0127865 (186) Gia hạn đến ngày: 26.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ HOÁ MỸ PHẨM LINH CHI (VN)
Số 378D/14B khu vực 3, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 36825/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0120838 (186) Gia hạn đến ngày: 12.07.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ RỒNG VÀNG (VN)
563 Phan Văn Trị, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 36826/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0182548 (186) Gia hạn đến ngày: 03.08.2027
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN NHỮNG NGƯỜI BẠN (VN)
6/9A Trần Não, ấp Bình Khánh 3, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 36827/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0089219 (186) Gia hạn đến ngày: 21.06.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VIỄN ĐÔNG (VN)
Tầng 6, toà nhà Viễn Đông, số 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 03, 07, 08

Quyết định gia hạn số: 36828/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0025688 (186) Gia hạn đến ngày: 07.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
VEDAN INTERNATIONAL (HOLDINGS) LIMITED (KY)
Century Yard, Cricket Square, Hutchins Drive, P.O.Box 2681 GT, George Town, Grand Cayman, British West Indies
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 36829/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0122799 (186) Gia hạn đến ngày: 26.09.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH NGỌC LOAN (VN)
Số nhà 13, ngõ 117, đường Khương Đình, Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 11, 21

c- Gia hạn đối với nhãn hiệu đăng ký quốc tế được bảo hộ tại Việt Nam

(116) **184125**
(822) 18.12.1954 668 521 DT
(176) 10 năm
(540) Taft

(511) 03,05,21.

(156) 18.04.1955
(831) 14.11.1994 VN

(732) Henkel AG & Co. KGaA
Henkelstrasse 67 40589 Düsseldorf

---

(116) **184145**
(822) 16.03.1955 122 004 IT
(176) 10 năm
(540) MARZOTTO

(511) 25.

(156) 18.04.1955

(732) MANIFATTURA LANE GAETANO MARZOTTO & FIGLI S.p.A.
Via Turati 16/18 I-20100 MILANO
(740) PERANI & PARTNERS S.p.A.
Piazza San Babila, 5 I-20122 Milano

---

(116) **184254**
(822) 11.10.1945 377 268 FR
(176) 10 năm
(540) ALGOTROPYL

(511) 05.

(156) 21.04.1955
(831) 24.07.1995 VN

(732) ALPHARMA (Société par actions simplifiée)
40, rue Lécuver F-93300 AUBERVILLIERS
(740) Novagraaf Switzerland SA
Chemin de l'Echo 3 CH-1213 Onex

---

(116) **184281**
(822) 20.04.1944 106 962 CH
(176) 10 năm
(540)

(511) 08,14.

(156) 23.04.1955

(531) 28.07, 28.07.00, 24.17.09
(732) OMEGA S.A. (OMEGA AG), (OMEGA Ltd)
Rue Stämpfli 96 CH-2503 BIENNE
(740) SMH Société Suisse de Microélectronique et d'Horlogerie S.A.
Faubourg du Lac 6 CH-2502 BIENNE

---

(116) **184375**
(822) 10.01.1955 154 323 CH
(176) 10 năm
(540)

ZENITH

(511) 08,09,14.

(156) 27.04.1955

(732) LVMH Swiss Manufactures SA
6a, rue Louis-Joseph Chevrolet CH-2300 La Chaux-de-Fonds

(740) Infosuisse Information Horlogère & Industrielle
Rue du Grenier 18 CH-2302 La Chaux-de-Fonds

---

(116) **184471**
(822) 09.03.1955 155 146 CH
(176) 10 năm
(540)

ORCHIDEE

(511) 14.

(156) 30.04.1955

(732) ROLEX SA
Rue François-Dussaud 3-5-7 CH-1211 Genève 26

(740) ROLEX SA Marques et Domaines
3-5-7 rue François-Dussaud CH-1211 Genève 26

---

(116) **184490**
(822) 24.12.1954 77 337 BX
(176) 10 năm
(540)

VIOPAN

(511) 05.

(156) 30.04.1955

(732) CONTINENTAL PHARMA, INC., Société du Delaware
Siège social: WILMINGTON

(740) V.O.
P.O. Box 87930 NL-2508 DH The Hague

---

(116) **184498**
(822) 13.10.1946 370 123 DT
(176) 10 năm
(540)

KOMET

(511) 10.

(156) 02.05.1955

(732) GEBR. BRASSELER GMBH & CO. KG
Trophagener Weg 25 32657 Lemgo

(740) Taylor Wessing
Benrather Str. 15 40213 Düsseldorf

(116) **184544**
(822) 27.08.1948 435 461 FR
(176) 10 năm
(540)

DYNAMIC

(511) 03,21.

(156) 04.05.1955

(732) COLGATE PALMOLIVE, Société anonyme
55, boulevard de la Mission Marchand, F-92401 COURBEVOIE
(740) Cabinet Lavoix
2, place d'Estienne d'Orves F-75441 PARIS Cedex 09

---

(116) **184545**
(822) 31.03.1926 33 734 PT
(176) 10 năm
(540)

DUQUE DE BRAGANCA

(511) 32,33.

(156) 04.05.1955

(531) 27.05, 27.05.01
(732) Sogrape Vinhos, S.A.
Lugar de Aldeia Nova Avintes, Vila Nova de Gaia
(740) J. PEREIRA DA CRUZ, S.A.
Rua Vitor Cordon, 14 P-1249-103 LISBOA

---

(116) **184737**
(822) 18.04.1945 370 436 FR
(176) 10 năm
(540)

PETROLE HAHN

(511) 03,05.

(156) 11.05.1955

(732) EUGENE PERMA FRANCE
10 rue James Watt F-93200 SAINT-DENIS
(740) CABINET BEAU DE LOMENIE
158 rue de l'Université F-75340 PARIS CEDEX 07

---

(116) **184913**
(822) 30.01.1953 110 462 IT
(176) 10 năm
(540)

CINTURATO

(511) 12.

(156) 18.05.1955

(732) PIRELLI TYRE S.P.A.
Viale Piero e Alberto Pirelli, 25 I-20126 Milan
(740) PORTA, CHECCACCI & ASSOCIATI S.p.A.
Via Trebbia, 20 I-20135 Milano

---

(116) **296507**
(822) 23.02.1965 241 497 FR
(176) 10 năm
(540)

SURGAM

(511) 05.

(156) 20.04.1965
(831) 12.12.1991 VN

(732) AVENTIS PHARMA S.A.
20 avenue Raymond Aron F-92160 ANTONY

---

(116) **296718**
(822) 08.01.1965 208 589 CH
(176) 10 năm
(540)

(511) 06,07,08,09.

(156) 23.04.1965

(531) 03.05, 27.05, 03.05.01, 27.05.01
(732) USINES METALLURGIQUES DE VALLORBE S.A.
Rue du Moutier 49 CH-1337 Vallorbe
(740) Griffes Consulting S.A.
Route de Florissant 81 CH-1206 Genève

---

(116) **296815**
(822) 12.07.1950 134 243 CH
(176) 10 năm
(540)

POTENS

(511) 14.

(156) 27.04.1965

(732) INDUSTRIAL MARTI DE RELOJERIA, S.L.
Calle del Pi, 12, E-08002 BARCELONA
(740) Pedro SUGRAÑES
Calle Provenza, 304 E-08008 BARCELONA

---

(116) **296931**
(822) 22.04.1959 124 854 FR
(176) 10 năm
(540)

ISOVOLTINE

(511) 04,17.

(156) 30.04.1965
(831) 19.07.1991 VN

(732) TOTAL LUBRIFIANTS
562 avenue du Parc de l'Ile F-92000 NANTERRE
(740) TOTAL SA, DIRECTION JURIDIQUE HOLDING/Marques
2 place Jean Millier, La Défense 6 F-92078 PARIS LA DEFENSE CEDEX

---

(116) **297411**
(822) 29.08.1962 194 201 CH
(176) 10 năm
(540) SARNAFIL

(511) 20,24.

(156) 12.05.1965

(732) Sika AG
Zugerstrasse 50 CH-6341 Baar

---

(116) **297451**
(822) 29.01.1965 208 727 CH
(176) 10 năm
(540) COSMO KING

(511) 14.

(156) 12.05.1965

(732) Titoni AG
Schützengasse 18 CH-2540 Grenchen
(740) Schluep / Degen Rechtsanwälte
Falkenplatz 7 CH-3012 Bern

---

(116) **297658**
(822) 01.03.1965 242 887 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 33.

(156) 17.05.1965

(531) 19.07, 29.01, 19.07.01, 19.07.02, 29.01.15
(591) (FR: noir, or, rouge, blanc, brun, jaune et couleur métal.)
(732) COINTREAU, société par actions simplifiée
Carrefour Molière F-49124 SAINT BARTHELEMY D'ANJOU
(740) SODEMA CONSEILS S.A.
16, rue du Général Foy F-75008 Paris

(116) **297675**
(822) 31.10.1960 150 384 CS
(176) 10 năm
(540)

(156) 17.05.1965
(831) 14.05.1998 VN

(531) 27.05, 27.05.11, 27.05.13, 27.05.17
(732) Budějovický Budvar, národní podnik, Budweiser Budvar, National Corporation, Budweiser Budvar, Entreprise Nationale
K. Světlé 512/4, České Budějovice 3 CZ-370 04 České Budějovice
(740) Čermák a spol., Mgr. Lukáš Lorenc
Elišky Peškové 15/735 CZ-150 00 Praha 5

(511) 32.

---

(116) **414753**
(822) 31.12.1974 910 728 FR
(176) 10 năm
(540)

ROYALPRINT

(156) 02.05.1975

(732) KODAK S.A. (société anonyme française)
26, rue Villiot F-75012 PARIS
(740) Dianne Harrington
Eastman Kodak Company, Trademark legal staff, 343 State Street Rochester NY 14650-0207

(511) 01,09.

---

(116) **414779**
(822) 13.12.1974 275 086 CH
(176) 10 năm
(540)

ETAD

(156) 10.04.1975
(831) 08.05.1995 VN

(732) The Ecological and Toxicological Association of Dyes and Organic Pigments Manufacturers (ETAD)
Stadthausgasse 18 CH-4051 Basel
(740) Meisser & Partners AG
Bahnhofstrasse 8 CH-7250 Klosters

(511) 01,02,03,04.

---

(116) **414780**
(822) 13.12.1974 275 137 CH
(176) 10 năm
(540)

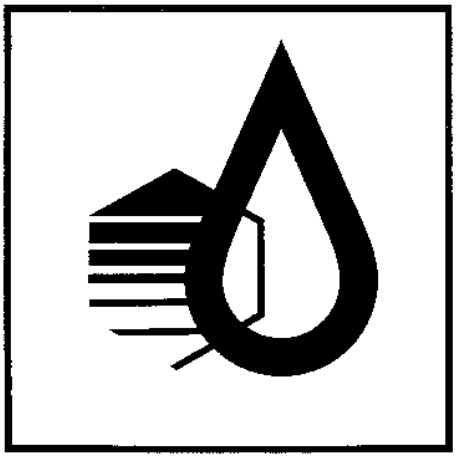

(511) 01,02,03,04,09.

(156) 10.04.1975
(831) 08.05.1995 VN

(531) 01.15, 26.04, 26.05, 01.15.15, 26.04.01, 26.04.10, 26.04.13, 26.04.17, 26.05.01, 26.05.10, 26.05.11, 26.05.14
(732) The Ecological and Toxicological Association of Dyes and Organic Pigments Manufacturers (ETAD)
Stadthausgasse 18 CH-4051 Basel
(740) Meisser & Partners AG
Bahnhofstrasse 8 CH-7250 Klosters

---

(116) **414946**
(822) 05.04.1975 288 791 IT
(176) 10 năm
(540)

SISI

(511) 25.

(156) 05.04.1975
(831) 12.03.1990 VN

(732) GILFIN S.p.A.
Via G. Leopardi, 3/5 I-46043 CASTIGLIONE DELLE STIVIERE (MN)
(740) Barzanò & Zanardo Milano SpA
Via Borgonuovo, 21 I-20121 Milano

---

(116) **414968**
(822) 13.12.1974 910 327 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 27.

(156) 29.04.1975

(531) 27.05, 27.05.01, 27.05.09, 27.05.15, 27.05.19, 27.05.22
(732) YVES SAINT LAURENT (Société par Actions Simplifiée)
7 avenue George V F-75008 PARIS
(740) BRANDSTORMING
11 rue Lincoln F-75008 PARIS

---

(116) **415100**
(822) 27.01.1975 911 916 FR
(176) 10 năm
(540)

ORMANDYL

(511) 03,05.

(156) 02.05.1975
(831) 16.04.2007 VN

(732) PIERRE FABRE S.A.
12, avenue Hoche F-75008 PARIS
(740) Pierick Rousseau/ Direction Propriété Intellectuelle Pierre Fabre S.A.
17, avenue Jean Moulin F-81106 CASTRES Cedex

---

(116) **415269**
(822) 30.01.1975 912 585 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 03,05.

(156) 14.05.1975

(531) 19.07, 27.05, 19.03.15, 19.07.02, 27.05.01
(732) COLGATE-PALMOLIVE NEDERLAND B.V.
Amstellandlaan 84 NL-1382 CH WEESP
(740) Bureau Gevers, Société anonyme
Rue de Livourne 7, Bte 1 B-1050 BRUXELLES

---

(116) **415329**
(822) 13.12.1974 275 478 CH
(176) 10 năm
(540)

RADIX-ANKER

(511) 10.

(156) 07.05.1975
(831) 22.12.1994 VN

(732) MAILLEFER INSTRUMENTS S.A.
CH-1338 BALLAIGUES
(740) MICHELI & CIE SA
Rue de Genève 122, Case postale 61 CH-1226 THÔNEX

(116) **415384**
(822) 05.02.1975 330 800 BX
(176) 10 năm
(540)

(511) 01,03,05.

(156) 09.05.1975

(531) 26.07, 02.09.17, 26.07.25
(732) Janssen Pharmaceutica N.V.
Turnhoutseweg 30 B-2340 Beerse
(740) Novagraaf Nederland BV
Hoogoorddreef 5 NL-1101 BA Amsterdam

---

(116) **415394**
(822) 06.02.1975 331 247 BX
(176) 10 năm
(540)

SOTAZIDE

(511) 05.

(156) 14.05.1975

(732) BRISTOL-MYERS SQUIBB BELGIUM sprl
Chaussée de la Hulpe 185 B-1170 Bruxelles
(740) OFFICE KIRKPATRICK s.a.
Avenue Wolfers 32 B-1310 La Hulpe

---

(116) **415529**
(822) 18.07.1972 895 494 DT
(176) 10 năm
(540)

SOLARIS

(511) 19,21.

(156) 05.05.1975

(531) 26.01, 26.04, 27.05, 26.01.01, 26.01.04, 26.04.02, 26.04.04, 26.04.10, 26.04.11, 26.04.24, 27.05.01
(732) SEVES S.p.A.
Via Reginaldo Giuliani, 360 I-50141 FIRENZE
(740) BUGNION S.p.A.
VIA A. Gramsci N. 42 I-50132 FIRENZE

---

(116) **415673**
(822) 10.04.1974 917 243 DT
(176) 10 năm
(540)

CLOU

(511) 02.

(156) 25.04.1975
(831) 14.03.2007 VN

(732) Alfred Clouth Lackfabrik GmbH & Co. KG
Otto-Scheugenpflug-Strasse 2 63073 Offenbach
(740) KEIL & SCHAAFHAUSEN Patent- und Rechtsanwälte
Friedrichstrasse 2-6 60323 Frankfurt am Main

---

(116) **456717**
(822) 11.06.1980 1 003 434 DT
(176) 10 năm
(540)

PORSCHE DESIGN

(511) 08,09,11,12,14,16,18,20,22,25,28,34.

(156) 29.07.1980
(831) 04.04.2007 VN

(732) Dr. Ing. h.c. F. Porsche Aktiengesellschaft
Porscheplatz, 1 70435 Stuttgart
(740) Lichtenstein, Körner & Partners mbB
Heidehofstrasse 9 70184 Stuttgart

---

(116) **488785**
(822) 17.05.1984 1 272 945 FR
(176) 10 năm
(540)

FLOSTAR

(511) 09.

(156) 08.11.1984
(831) 07.04.2005 VN

(732) ITRON FRANCE
62 bis, avenue André Morizet F-92100 BOULOGNE BILLANCOURT
(740) Kilburn & Strode LLP
20 Red Lion Street London WC1R 4PJ

---

(116) **490068**
(822) 02.08.1984 1 281 125 FR
(176) 10 năm
(540)

PERRIER-JOUËT

(511) 32,33.

(156) 11.01.1985
(831) 11.11.1992 VN

(531) 27.05, 27.05.01
(732) CHAMPAGNE PERRIER-JOUËT, Société anonyme
28, avenue de Champagne, F-51201 ÉPERNAY
(740) PERNOD RICARD - Département Propriété Intellectuelle Groupe
23 rue de l'Amiral d'Estaing F-75016 PARIS

---

(116) **490667**
(822) 28.11.1984 1 070 857 DT
(176) 10 năm
(540)

Helios

(511) 03.

(156) 09.01.1985

(732) Ecolab GmbH & Co. OHG
Reisholzer-Werftstraße 38-42 40589 Düsseldorf
(740) CMS Hasche Sigle
Kranhaus 1, Im Zollhafen 18 50678 Köln

---

(116) **492879**
(822) 07.12.1984 1 292 297 FR
(176) 10 năm
(540)

MICHELIN

(511) 12.

(156) 10.05.1985
(831) 11.09.1996 VN

(732) COMPAGNIE GENERALE DES ETABLISSEMENTS MICHELIN
12 cours Sablon F-63000 CLERMONT-FERRAND
(740) Michelin & Cie Service K-Brevets
F-63040 CLERMONT-FERRAND Cedex

---

(116) **493203**
(822) 20.03.1985 124 791 HU
(176) 10 năm
(540)

(511) 01,03,05,30,31.

(156) 10.05.1985

(531) 26.05, 27.05, 26.05.01, 26.05.10, 27.05.01, 26.05.19
(732) Egis Gyógyszergyár Zrt.
Keresztúri út 30-38 H-1106 Budapest
(740) ADVOPATENT Szabadalmi és Védjegy Iroda
Fő u. 19 H-1011 Budapest

(116) **493274**
(822) 12.04.1985 1 075 914 DT
(176) 10 năm
(540)

(511) 08,21.

(156) 26.04.1985
(831) 21.10.2003 VN

(531) 09.07, 26.11, 09.07.19, 26.11.03, 26.11.09
(732) ALLINOX N.V.
Stationsstraat 127 B-8780 Oostrozebeke
(740) DE CLERCQ & Partners
Edgard Gevaertdreef 10 a B-9830 Sint-Martens-Latem

---

(116) **493296**
(822) 25.02.1985 337 642 CH
(176) 10 năm
(540)

ESSO ULTRA

(511) 04.

(156) 21.04.1985

(732) Exxon Mobil Corporation
5959 Las Colinas Boulevard Irving, TX 75039-2298
(740) E. BLUM & CO. AG Patent- und Markenanwälte VSP
Vorderberg 11 CH-8044 Zürich

---

(116) **493482**
(822) 29.11.1984 1 291 144 FR
(176) 10 năm
(540)

ACARDUST

(511) 05.

(156) 15.05.1985
(831) 22.06.1999 VN

(732) LABORATOIRES OMEGA PHARMA FRANCE
20 rue André Gide F-92320 Châtillon
(740) Cabinet HARLE et PHELIP
14-16 rue Ballu F-75009 PARIS

---

(116) **493518**
(822) 06.05.1985 350 619 IT
(176) 10 năm
(540)

FOLIAREL

(511) 01.

(156) 06.05.1985
(831) 31.08.2005 VN

(732) SOCIETÀ CHIMICA LARDERELLO S.p.A.
Via Fara Gustavo, 28 I-20124 MILANO
(740) ING. BARZANO' & ZANARDO MILANO S.p.A
Via Borgonuovo, 10 I-20121 MILANO

---

(116) **493546**
(822) 11.05.1983 1 048 282 DT
(176) 10 năm
(540) Silk Dream
(511) 03.
(156) 08.05.1985
(732) Henkel AG & Co. KGaA
Henkelstraße 67 40589 Düsseldorf

---

(116) **493575**
(822) 09.11.1984 1 070 194 DT
(176) 10 năm
(540) DORMEX
(511) 05.
(156) 10.05.1985
(831) 10.03.2004 VN
(732) Degussa AG, Standort Trostberg
Dr.-Albert-Frank-Strasse 32 83308 Trostberg
(740) Dennemeyer & Co. Sarl.
55, rue des Bruyères L-1274 Howald

---

(116) **493578**
(822) 26.02.1985 1 074 207 DT
(176) 10 năm
(540) ACTILYSE
(511) 05.
(156) 02.05.1985
(732) Boehringer Ingelheim International GmbH
55218 Ingelheim

---

(116) **493590**
(822) 01.11.1984 336 287 CH
(176) 10 năm
(540) GALLUS
(511) 07.
(156) 01.05.1985
(732) Gallus Ferd. Rüesch AG
Harzbüchelstrasse 34, CH-9016 St. Gallen
(740) Patentanwalt Peter Franzen c/o Heidelberger Druckmaschinen AG
Kurfürsten Anlage 52-60 69115 Heidelberg

---

(116) **493662**
(822) 16.01.1985 1 296 058 FR
(176) 10 năm
(540)

PEUGEOT GTI

(511) 12.

(156) 29.04.1985

(531) 27.05, 27.05.01
(732) AUTOMOBILES PEUGEOT Société anonyme
75, avenue de la Grande-Armée F-75116 PARIS
(740) PEUGEOT S.A. (SG/DAJ/INTR/NTPI)
Case Courrier GA003 - 75 avenue de la Grande Armée F-75116 Paris

---

(116) **493685**
(822) 09.01.1985 1 295 300 FR
(176) 10 năm
(540)

DOLIM

(511) 05.

(156) 30.04.1985

(732) BIOFARMA
50 rue Carnot F-92284 SURESNES CEDEX

---

(116) **493718**
(822) 11.12.1984 404 400 BX
(176) 10 năm
(540)

FRENZY

(511) 25.

(156) 22.04.1985
(831) 02.04.2001 VN

(732) Intermedium Shoes B.V.
Breguetlaan 53 NL-1438 BD OUDE MEER
(740) Novagraaf Nederland BV
Hoogoorddreef 5 NL-1101 BA Amsterdam

---

(116) **493727**
(822) 12.04.1985 1 075 869 DT
(176) 10 năm
(540)

HERMES

(511) 03.

(156) 18.05.1985

(531) 26.01, 26.01.01, 26.01.04, 26.01.20, 26.01.21
(732) Hermes Schleifmittel GmbH & Co. KG
Luruper Hauptstrasse 106-122 22547 Hamburg
(740) HARMSEN & UTESCHER
Neuer Wall 80 20354 Hamburg

---

(116) **493822**
(822) 23.01.1985 337 028 CH
(176) 10 năm
(540)

(M:I:X+)

(511) 14.

(156) 26.04.1985

(531) 24.17, 27.05, 24.17.01, 24.17.05, 24.17.07, 24.17.09, 27.05.01
(732) Swatch AG (Swatch SA) (Swatch Ltd.)
Jakob-Stämpfli-Strasse 94 CH-2502 Biel/Bienne
(740) THE SWATCH GROUP SA (THE SWATCH GROUP AG) (THE SWATCH GROUP LTD.)
Faubourg du Lac 6 CH-2502 BIENNE

---

(116) **493839**
(822) 30.10.1981 1 024 847 DT
(176) 10 năm
(540)

GENOTROPIN

(511) 05.

(156) 25.04.1985

(732) Pharmacia GmbH
Linkstrasse 10 10785 Berlin
(740) Pfizer Deutschland GmbH
C/o Pfizer GmbH, Zweigniederlassung Karlsruhe, European Trademark Department, An der Tagweide 5 76139 Karlsruhe

---

(116) **493849**
(822) 03.07.1984 1 055 269 ES
(176) 10 năm
(540)

(511) 07,09,11,37,41.

(156) 21.05.1985

(531) 03.03, 26.01, 03.03.01, 03.03.17, 26.01.01, 26.01.15, 26.01.13
(732) IVECO PEGASO, S.L.
Avenida de Aragón 402 E-28022 Madrid
(740) STUDIO TORTA S.p.A.
Via Viotti, 9 I-10121 TORINO

(116) **493850**
(822) 03.07.1984 1 055 284 ES
(176) 10 năm
(540)

PEGASO

(511) 09,37,41.

(156) 21.05.1985

(732) IVECO PEGASO, S.L.
Avenida de Aragón 402 E-28022 Madrid
(740) STUDIO TORTA S.p.A.
Via Viotti, 9 I-10121 TORINO

---

(116) **493851**
(822) 03.07.1984 1 055 296 ES
(176) 10 năm
(540)

(511) 07,09,11,37.

(156) 21.05.1985

(531) 03.03, 26.01, 27.05, 03.03.01, 03.03.17, 26.01.01, 26.01.14, 27.05.01, 26.01.01.01, 26.01.13
(732) IVECO ESPAÑA, S.L.
Avda. de Aragón, 402 E-28022 MADRID
(740) STUDIO TORTA S.p.A.
Via Viotti, 9 I-10121 TORINO

---

(116) **493857**
(822) 20.03.1985 124 784 HU
(176) 10 năm
(540)

STIMEGIS

(511) 05.

(156) 15.05.1985

(732) EGIS Gyógyszergyár Zrt.
Keresztúri út 30-38 H-1106 Budapest
(740) ADVOPATENT
POB 80 H-1255 Budapest

---

(116) **493888**
(822) 06.05.1985 350 605 IT
(176) 10 năm
(540)

(511) 16.

(156) 06.05.1985

(531) 02.05, 03.13, 10.05, 18.05, 29.01, 02.05.06, 02.05.08, 03.13.01, 10.05.25, 18.05.07, 25.01.15, 27.05.01, 29.01.15
(591) (FR: azur, lilas, rose, vert, bleu foncé, jaune, violacé, rouge et blanc.)
(732) Georgia-Pacific S.à.r.l.
25 route d'Esch L-1470 Luxembourg
(740) APTA S.r.l.
Piazza dei Martiri, 1 I-40121 Bologna

(116) **493999**
(822) 04.05.1985 350 133 IT
(176) 10 năm
(540)

BAULI IL PANDORO DI VERONA

(511) 30.

(156) 04.05.1985

(732) RUGGERO BAULI S.p.A.
Via del Perlar, 2 I-37135 VERONA
(740) Perani & Partners S.p.A.
Piazza San Babila, 5 I-20122 Milano

---

(116) **494094**
(822) 27.04.1985 349 996 IT
(176) 10 năm
(540)

(511) 07,12.

(156) 27.04.1985
(831) 19.11.1991 VN

(531) 26.05, 26.05.01, 26.05.06, 09.07.01, 26.13.25
(732) WÄRTSILÄ ITALIA S.p.A.
Località Bagnoli della Rosandra 334 I-34018 San Dorligo Della Valle (TS)
(740) JACOBACCI & PARTNERS S.p.A.
Via Berchet, 9 I-35131 PADOVA

---

(116) **494510**
(822) 22.04.1982 1 202 306 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 03,25.

(156) 14.05.1985

(531) 27.05, 27.05.01
(732) GAULME
325 rue Saint Martin F-75003 PARIS
(740) CABINET PLASSERAUD
52 rue de la Victoire F-75440 PARIS Cedex 9

---

(116) **495160**
(822) 12.10.1982 1 039 511 DT
(176) 10 năm
(540)

METAFLEX

(511) 11.

(156) 24.04.1985
(831) 03.12.2001 VN

(732) Hansgrohe SE
Auestrasse 5-9 77761 Schiltach
(740) RUFF, WILHELM, BEIER DAUSTER & PARTNER
Kronenstr. 30 70174 Stuttgart

---

(116) **628240**
(822) 23.06.1994 94 525 977 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 03,08,09,10,11,21.

(156) 25.11.1994

(531) 27.05, 27.05.01
(732) Babyliss SARL
99 avenue Aristide Briand F-92120 MONTROUGE
(740) DLA Piper Nederland N.V. Niels W. Mulder
Amstelveenseweg 638 NL-1081 JJ Amsterdam

---

(116) **628951**
(822) 26.11.1993 93 495 162 FR
(176) 10 năm
(540) CAMOIN

(511) 03,16,25,41.

(156) 19.12.1994
(831) 11.08.2005 VN

(732) Philippe TOURRASSE
72 A, Rue Jean Mermoz, F-13008 MARSEILLE

---

(116) **629671**
(822) 27.07.1994 94 530 535 FR
(176) 10 năm
(540) BE BOP KESLING

(511) 03,14,25.

(156) 14.11.1994

(732) FRANCE EXCELLENCE S.A.R.L.
88, avenue Niel, F-75017 PARIS

---

(116) **631099**
(822) 24.01.1995 642 970 IT
(176) 10 năm
(540) COMBESTRIL

(511) 05.

(156) 24.01.1995

(732) ROTTAPHARM SPA
Galleria Unione, 5 I-20122 Milano
(740) JACOBACCI & PARTNERS SPA
Corso Emilia, 8 I-10152 TORINO

---

(116) **632472**
(822) 30.06.1991 96 961 AT
(176) 10 năm
(540) SERACTIL

(511) 05.

(156) 20.03.1995
(831) 07.05.2010 VN

(732) Gebro Holding GmbH
A-6391 Fieberbrunn

---

(116) **632940**
(822) 01.03.1993 146 375 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 05.

(156) 28.03.1995
(831) 29.05.2006 VN

(531) 26.01, 27.01, 27.05, 28.03, 26.01.01, 26.01.06, 27.01.01, 27.05.17
(732) NORTHEAST PHARMACEUTICAL GROUP CO., LTD.
Kunminghu Street, Shenyang Economic and Technological Development Zone
(740) CHOFN Intellectual Property Agency Co., Ltd.
B316 Guangyi Plaza, 5 Guangyi str. 100053 Xicheng, Beijing

---

(116) **632979**
(822) 21.09.1994 94 536 883 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 19.

(156) 13.03.1995

(531) 26.13, 27.05, 29.01, 26.13.01, 27.05.01, 29.01.01, 29.01.02, 29.01.04
(591) (FR: bleu, rouge, jaune et blanc.)
(732) TERREAL
13-17 rue Pagès F-92150 SURESNES
(740) REGIMBEAU
20 rue de Chazelles F-75847 PARIS CEDEX 17

---

(116) **633314**
(822) 26.08.1991 2 003 347 DE
(176) 10 năm
(540) Capri-Sonne

(511) 32.

(156) 07.02.1995

(732) Capri Sun AG
Neugasse 22 CH-6300 Zug

---

(116) **634535**
(822) 28.11.1994 415 897 CH
(176) 10 năm
(540)

OVI

(156) 18.04.1995

(732) SICPA HOLDING SA
Avenue de Florissant 41 CH-1008 Prilly
(740) SICPA HOLDING SA David Lopez Legal IP department
Avenue de Florissant 41 CH-1008 Prilly

(511) 01,02,16.

---

(116) **634854**
(822) 28.10.1994 94 542 568 FR
(176) 10 năm
(540)

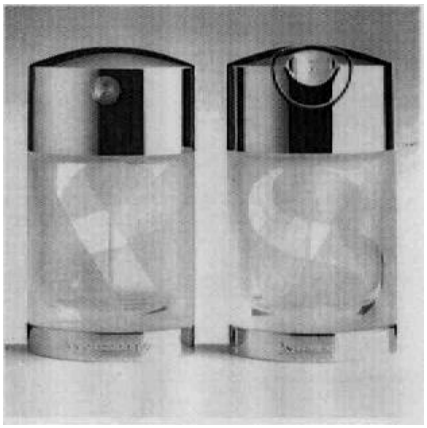

(156) 24.04.1995

(531) 19.07, 26.04, 27.05, 19.07.01, 26.04.02, 27.05.01, 19.07.02
(732) PACO RABANNE PARFUMS, Société anonyme
6, boulevard du Parc, F-92200 NEUILLY-SUR-SEINE
(740) ELZABURU
Miguel Angel, 21 E-28010 MADRID

(511) 03.

---

(116) **635168**
(822) 27.09.1994 630 515 IT
(176) 10 năm
(540)

NATURÆ
GUNE'

(156) 11.05.1995
(831) 08.02.1996 VN

(531) 25.07, 26.01, 27.05, 25.07.25, 26.01.01, 26.01.06, 26.01.10, 27.05.01, 01.15.23, 25.07.06
(732) MASSIMO GUARDUCCI S.r.l.
Via Toscana, 29-29/A I-59100 PRATO
(740) BUGNION S.p.A.
VIA A. Gramsci N. 42 I-50132 FIRENZE

(511) 03.

---

(116) **635252**
(822) 21.10.1994 94 541 417 FR
(176) 10 năm
(540)

(156) 19.04.1995

(531) 24.17, 27.05, 24.17.01, 27.05.01
(732) COMPTOIR FRANCAIS DE LA MODE Société Anonyme
16-18 Route Ouest du Môle N° 1 F-92622 GENNEVILLIERS cedex
(740) INLEX IP EXPERTISE
5 rue Feydeau F-75002 PARIS

(511) 03,20,25,28.

---

(116) **635446**
(822) 22.11.1993 414 590 CH
(176) 10 năm
(540)

ELOPAK

(156) 25.04.1995

(732) ELOPAK SYSTEMS AG
Cherstrasse 4, Postfach CH-8152 GLATTBRUGG
(740) Christopher Michael Brothers
14 Pix Brook Court, Letchworth Garden City Hertfordshire SG6 1FG

(511) 06,07,09,16,20.

---

(116) **635463**
(822) 30.09.1994 1 290 643 FR
(176) 10 năm
(540)

ONECTYL

(156) 20.04.1995

(732) PIERRE FABRE MEDICAMENT
45, Place Abel Gance F-92100 BOULOGNE

(511) 05.

---

(116) **635738**
(822) 30.03.1988 362 189 CH
(176) 10 năm
(540)

LAMELLO

(156) 26.04.1995

(732) LAMELLO AG
149, Hauptstrasse, CH-4416 BUBENDORF
(740) TSWpat Luzern AG
Seidenhofstrasse 14 CH-6002 P.O. Box 3128

(511) 07,20.

---

(116) **635822**
(822) 28.11.1994 94 547 723 FR
(176) 10 năm
(540)

Periflow

(511) 07.

(156) 12.05.1995

(732) BURTON CORBLIN S.A.
Rue Roland Vachette, B.P. N° 1, F-60181 NOGENT Cedex
(740) Cabinet ARMENGAUD AINE
3, Avenue Bugeaud F-75116 PARIS

---

(116) **635851**
(822) 19.04.1995 153 662 AT
(176) 10 năm
(540)

SPEEDSTER

(511) 03,25.

(156) 19.04.1995
(831) 31.07.2006 VN

(732) Dr. Ing. h.c. F. Porsche Aktiengesellschaft
Porscheplatz, 1 70435 Stuttgart
(740) Lichtenstein, Körner & Partners mbB
Heidehofstrasse 9 70184 Stuttgart

---

(116) **635914**
(822) 02.05.1991 497 159 BX
(176) 10 năm
(540)

CORMAN

(511) 29,30.

(156) 27.04.1995

(732) S.A. CORMAN
Rue de la Gileppe 4 B-4834 Limbourg
(740) BUREAU GEVERS S.A.
Intellectual Property House, Holidaystraat 5 B-1831 Diegem

---

(116) **635954**
(822) 26.10.1994 560 503 BX
(176) 10 năm
(540)

BRISK

(511) 30,32.

(156) 21.04.1995

(732) Unilever N.V.
Weena 455 NL-3013 AL Rotterdam
(740) Trade Marks Unit, Baker & McKenzie
100 New Bridge Street London EC4V 6JA

---

(116) **635965A**
(822) 19.10.1994 558 390 BX
(176) 10 năm
(540)

502

(511) 09.

(156) 19.04.1995

(732) Bose Corporation
100 The Mountain Road Framingham, MA 01701-9168

---

(116) **635966A**
(822) 24.10.1994 560 152 BX
(176) 10 năm
(540)

MEDIAMATE

(511) 09.

(156) 19.04.1995

(732) Bose B.V.
Nijverheidstraat 8 NL-1135 GE Edam

(740) V.O.
P.O. Box 87930 NL-2508 DH The Hague

---

(116) **636012**
(822) 13.01.1995 416 321 CH
(176) 10 năm
(540)

BOVET

(511) 14.

(156) 21.04.1995

(732) BOVET FLEURIER S.A.
Avenue Daniel-Jeanrichard, CH-2114 FLEURIER

(740) Inteltech S.A.
Rue Saint-Honoré 1 - Case postale 2510
CH-2001 Neuchâtel

---

(116) **636167**
(822) 18.08.1994 R 94.15 678 MC
(176) 10 năm
(540)

THERAMEX

(511) 05.

(156) 10.04.1995

(732) Société anonyme monégasque dite:
LABORATOIRE THERAMEX
6, avenue Prince Héréditaire Albert, MC-98 000 MONACO

(740) WWIPPS Sàrl
P.O. Box 2265 L-1022 Luxembourg

---

(116) **636219**
(822) 23.06.1994 94 526 667 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 29.

(156) 16.05.1995

(531) 06.01, 26.05, 27.05, 29.01, 06.01.02, 26.05.01, 27.05.01, 29.01.01, 29.01.02
(591) (FR: jaune et rouge.)
(732) ENTREMONT ALLIANCE
25 Faubourg des Balmettes, BP 29 F-74000 ANNECY
(740) SODIAAL INTERNATIONAL - Société de Diffusion Internationale Agro-Alimentaire
170 Bis Boulevard du Montparnasse F-75014 PARIS

---

(116) **636227**
(822) 20.12.1994 94 550 426 FR
(176) 10 năm
(540) AVAPRO

(511) 05.

(156) 19.05.1995

(732) SANOFI-AVENTIS
174, avenue de France F-75013 PARIS

---

(116) **636372**
(822) 30.03.1995 124 663 RU
(176) 10 năm
(540)

(511) 04,07,35,37,42.

(156) 18.05.1995

(531) 01.15, 27.03, 27.05, 01.15.05, 27.03.01, 27.05.01
(732) PJSC "GAZPROM"
16, Nametkina str. RU-117997 Moscow
(740) Irina A. Vesselitskaya, Marina A. Grineva
Maly Zlatoustinsky Pereoulok, 10-15 RU-101000 Moscow

---

(116) **636469**
(822) 20.01.1989 1 189 648 ES
(176) 10 năm
(540) VISCOFAN

(511) 18.

(156) 20.04.1995

(732) VISCOFAN, S.A.
C/ Berroa, 15, 4ª pl., Polígono Industrial Berroa E-31192 TAJONAR (Navarra)
(740) JOSE ANTONIO HERNANDEZ RODRIGUEZ
Alcalá, 35 E-28014 MADRID

(116) **636533**
(822) 06.01.1995 416 698 CH
(176) 10 năm
(540)

FALU

(511) 07,16.

(156) 11.05.1995

(732) K. FASSBIND-LUDWIG + Co AG
20, Appisbergstrasse, CH-8708 MÄNNEDORF
(740) E. BLUM & CO. AG Patent- und Markenanwälte VSP
Vorderberg 11 CH-8044 Zürich

---

(116) **636540**
(822) 06.01.1995 416 700 CH
(176) 10 năm
(540)

FAVARGER

(511) 29,30.

(156) 11.05.1995
(831) 17.01.2006 VN

(732) CHOCOLATS ET CACAOS FAVARGER S.A.
Chemin de la Chocolaterie 2 CH-1290 Versoix
(740) BUGNION S.A.
Route de Florissant 10 CH-1206 Genève

---

(116) **636720**
(822) 29.12.1994 561 551 BX
(176) 10 năm
(540)

TILMAN

(511) 05.

(156) 04.05.1995

(732) Jean-Noël TILMAN
14, Pré du Fa B-4190 Ferrières
(740) OFFICE HANSSENS SPRL
Square Marie-Louise 40, Bte 19 B-1040 BRUXELLES

---

(116) **636881**
(822) 31.10.1994 416 444 CH
(176) 10 năm
(540)

Firmenich

(511) 01,03,30.

(156) 27.04.1995

(531) 27.05, 27.05.01
(732) FIRMENICH S.A.
1, route des Jeunes, case postale 239, CH-1211 GENÈVE 8

(116) **636883**
(822) 13.02.1995 416 333 CH
(176) 10 năm
(540)

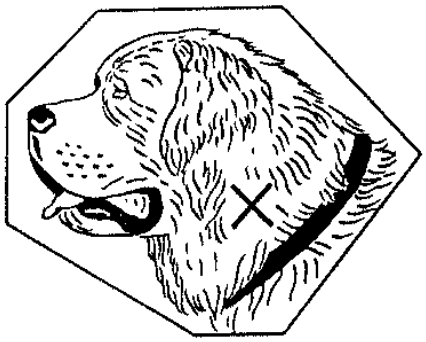

(511) 08.

(156) 21.04.1995

(531) 03.01, 26.05, 27.05, 03.01.08, 03.01.16, 26.05.01, 27.05.01
(732) EIDG. OBERZOLLDIREKTION ZENTRALAMT FÜR EDELMETALLKONTROLLE
40, Monbijoustrasse, CH-3003 BERNE

---

(116) **636885**
(822) 06.03.1995 416 512 CH
(176) 10 năm
(540)

(511) 10.

(156) 03.05.1995
(831) 23.12.1997 VN

(531) 26.04, 27.01, 27.05, 29.01, 26.04.02, 27.01.01, 27.05.01, 29.01.03, 26.04.04
(591) (EN: green and black.)
(732) AXIS DENTAL, S.A.R.L.
Chemin du Closalet 4 CH-1023 Crissier
(740) UNGRIA PATENTES Y MARCAS, S.A.
Avda. Ramón y Cajal, 78 E-28043 MADRID

---

(116) **637244**
(822) 06.04.1995 646 941 IT
(176) 10 năm
(540)

(511) 25.

(156) 06.04.1995

(531) 27.05, 27.05.01
(732) FALLIMENTO LEVANTE S.p.A. in Liquidazione
Viale Avis, 32 I-46042 Castel Goffredo (MN)
(740) MARIETTI GISLON E TRUPIANO SRL
Via Larga, 16 I-20122 MILANO

---

(116) **637314**
(822) 10.05.1995 650 253 IT
(176) 10 năm
(540)

RAFTING

(511) 09.

(156) 10.05.1995

(531) 27.05, 27.05.01, 27.05.17
(732) DEMENEGO S.R.L.
Via Nazionale, 49 I-32042 CALALZO DI CADORE (BL)
(740) Perani & Partners S.p.A.
Piazza San Babila, 5 I-20122 Milano

---

(116) **637323**
(822) 10.05.1995 650 264 IT
(176) 10 năm
(540)

LANCIA Y

(511) 12.

(156) 10.05.1995

(531) 26.04, 27.05, 26.04.02, 26.04.04, 27.05.01
(732) FIAT GROUP AUTOMOBILES S.P.A.
Corso Giovanni Agnelli, 200 I-10135 TORINO
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia, 8 I-10152 Torino

---

(116) **637334**
(822) 10.05.1995 650 261 IT
(176) 10 năm
(540)

(511) 29,30.

(156) 10.05.1995

(531) 02.03, 25.01, 25.07, 27.05, 02.03.11, 25.01.15, 25.07.20, 27.05.01
(732) PASTA BERRUTO S.p.A.
Via Sommariva 139/141 I-10022 Carmagnola (TO)
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia, 8 I-10152 Torino

---

(116) **637337**
(822) 10.05.1995 650 271 IT
(176) 10 năm
(540)

CLIMPAK

(511) 05.

(156) 10.05.1995

(732) ROTTAPHARM SPA
Galleria Unione, 5 I-20122 Milano
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia, 8 I-10152 Torino

---

(116) **637338**
(822) 10.05.1995 650 272 IT
(176) 10 năm
(540)

COMBICLIM

(511) 05.

(156) 10.05.1995

(732) ROTTAPHARM SPA
Galleria Unione, 5 I-20122 Milano
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia, 8 I-10152 Torino

---

(116) **637365**
(822) 26.10.1994 2 082 583 DE
(176) 10 năm
(540)

GADOVIST

(511) 05.

(156) 10.05.1995

(732) Bayer Intellectual Property GmbH
Alfred-Nobel-Straße 10 40789 Monheim am Rhein
(740) Bayer AG, Bayer Business Services, BBS-LP-TM
Building Q 26 51368 Leverkusen

---

(116) **637367**
(822) 07.04.1992 645 316 DE
(176) 10 năm
(540)

Mamba

(511) 29,30.

(156) 09.05.1995

(732) AUGUST STORCK KG
27, Waldstrasse, D-13403 BERLIN
(740) CMS Hasche Sigle Partnerschaft von Rechtsanwälten und Steuerberatern mbB
Stadthausbrücke 1-3 20355 Hamburg

---

(116) **637409**
(822) 18.02.1994 416 341 CH
(176) 10 năm
(540)

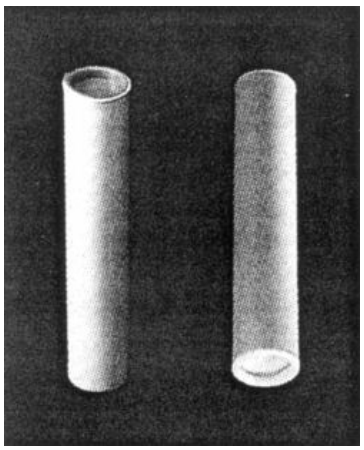

(511) 30.

(156) 26.04.1995

(531) 19.03, 26.04, 19.03.01, 26.04.02, 26.04.12
(732) Société des Produits Nestlé S.A.
CH-1800 Vevey
(740) Nestec S.A.
Av. Nestlé 55 CH-1800 Vevey

---

(116) **637486**
(822) 27.08.1993 2 043 499 DE
(176) 10 năm
(540)

RTL
TELEVISION

(511) 09,35,38,41,42.

(156) 13.05.1995

(531) 26.04, 27.05, 26.04.02, 26.04.09, 27.05.01
(732) RTL Group Deutschland Markenverwaltungs GmbH
Picassoplatz 1 50679 Köln
(740) GÖRG Partnerschaft von Rechtsanwälten, Dr. Katja Kuck
Kennedyplatz 2 50679 Köln

---

(116) **637713**
(822) 11.06.1990 530 322 IT
(176) 10 năm
(540)

Safilo

(511) 09.

(156) 08.05.1995

(531) 25.03, 27.05, 25.03.01, 27.05.01
(732) SAFILO SOCIETA' AZIONARIA FABBRICA ITALIANA LAVORAZIONE OCCHIALI S.p.A.
Piazza Tiziano, 8 I-32044 Pieve di Cadore (Belluno)
(740) Cantaluppi & Partners S.r.l.
Piazzetta Cappellato Pedrocchi, 18 I-35122 Padova

---

(116) **637778**
(822) 02.02.1995 95 556 306 FR
(176) 10 năm
(540)

AKTEO

(156) 15.05.1995

(732) WINTIS, WORLD INVESTMENTS TIMEPIECES SA
Rue du Rhone 114, Case Postale CH-1211 Genève 3
(740) Jacobacci & Partners S.A.
Via Luganetto 3 CH-6962 Lugano

(511) 14.

---

(116) **637929**
(822) 11.11.1994 416 755 CH
(176) 10 năm
(540)

(156) 10.05.1995

(531) 07.01, 24.09, 25.01, 25.07, 27.05, 07.01.06, 07.01.25, 24.09.02, 25.01.15, 25.07.01, 27.05.01, 07.01.01, 24.09.01
(732) Philip Morris Products S.A.
Quai Jeanrenaud 3 CH-2000 Neuchâtel
(740) FMP Fuhrer Marbach & Partner
Konsumstrasse 16A CH-3007 Bern

(511) 34.

---

(116) **638140**
(822) 10.05.1995 650 249 IT
(176) 10 năm
(540)

Intuition

(156) 10.05.1995

(531) 26.11, 27.05, 26.11.03, 27.05.01, 26.11.12
(732) Electrolux Home Products Italy S.p.A.
Corso Lino Zanussi, 30 I-33080 Porcia (PN)
(740) AB ELECTROLUX Group Intellectual Property Attn. Ms. Ann Koerner
St Göransgatan 143 SE-105 45 Stockholm

(511) 07,11.

---

(116) **638141**
(822) 10.05.1995 650 250 IT
(176) 10 năm
(540)

(511) 07,11.

(156) 10.05.1995

(531) 01.15, 24.15, 26.01, 27.05, 27.07, 01.15.23, 01.15.24, 24.15.01, 26.01.01, 27.05.01, 27.07.01, 24.15.13
(732) Electrolux Home Products Italy S.p.A.
Corso Lino Zanussi, 30 I-33080 Porcia (PN)
(740) AB ELECTROLUX Group Intellectual Property Attn. Ms. Ann Koerner
St Göransgatan 143 SE-105 45 Stockholm

---

(116) **638266**
(822) 28.12.1994 416 778 CH
(176) 10 năm
(540)

virtualphones

(511) 09.

(156) 18.05.1995

(531) 27.05, 27.05.01
(732) Sony Corporation
1-7-1 Konan, Minato-ku Tokyo
(740) Novagraaf Switzerland SA
Chemin de l'Echo 3 CH-1213 Onex

---

(116) **638294**
(822) 10.09.1991 563 889 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 01.

(156) 15.05.1995

(531) 14.01, 26.01, 27.05, 28.03, 14.01.13, 26.01.01, 26.01.06, 27.05.01, 28.03.00, 26.01.05
(732) YUNNAN YUNTIANHUA INTERNATIONAL CHEMICAL CO., LTD.
No. 1417 Dianchi Road, Kunming City Yunnan Province
(740) CCPIT PATENT AND TRADEMARK LAW OFFICE
10F Ocean Plaza, No. 158, Fuxingmennei Street 100031 Beijing

---

(116) **638305**
(822) 09.11.1994 416 814 CH
(176) 10 năm
(540)

CELLPACK

(511) 01,02,09,16,17.

(156) 09.05.1995

(732) CELLPACK AG
Anglikerstrasse 99 CH-5612 Villmergen
(740) Isler & Pedrazzini AG
Postfach 1772 CH-8027 Zürich

---

(116) **638323**
(822) 03.05.1995 1 934 759 ES
(176) 10 năm
(540)

ZARA

(511) 18.

(156) 16.05.1995

(732) INDUSTRIA DE DISEÑO TEXTIL, S.A. (INDITEX, S.A.)
Avda. de la Diputación, "Edificio Inditex" E-15142 Arteixo (A CORUÑA)
(740) Clarke, Modet y Compañía, S.L
Calle Suero de Quiñones, 34-36 E-28002 Madrid

---

(116) **638398**
(822) 11.01.1995 95 553 852 FR
(176) 10 năm
(540)

ESTROPATCH

(511) 05.

(156) 17.05.1995

(732) PIERRE FABRE MEDICAMENT, Société anonyme
45, place Abel Gance F-92100 BOULOGNE
(740) Jean-Pierre Doat, Direction Propriété Intellectuelle, Pierre Fabre S.A.
17, avenue Jean Moulin F-81106 CASTRES Cedex

---

(116) **638399**
(822) 11.01.1995 95 553 853 FR
(176) 10 năm
(540)

PROGESTOPATCH

(511) 05.

(156) 17.05.1995

(732) PIERRE FABRE MEDICAMENT, Société anonyme
45, place Abel Gance F-92100 BOULOGNE
(740) Jean-Pierre DOAT PIERRE FABRE S.A. Direction Propriété Intellectuelle
17, avenue Jean Moulin F-81106 CASTRES CEDEX

(116) **638559**
(822) 05.04.1995 394 00 427 DE
(176) 10 năm
(540)

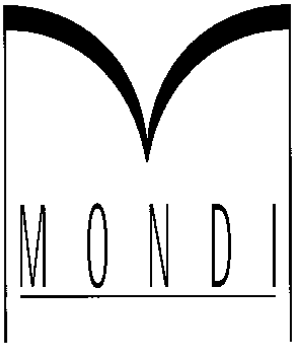

(511) 03,09,14,18,25.

(156) 03.05.1995

(531) 25.01, 27.01, 27.05, 25.01.15, 27.01.01, 27.05.01, 03.07.17, 25.01.10
(732) MONDI TEXTIL GMBH
11, Nawiaskystrasse, 81735 MÜNCHEN
(740) JONES DAY
Prinzregentenstr. 11 80538 München

---

(116) **638652**
(822) 18.11.1994 563 804 BX
(176) 10 năm
(540)

DRYSTAR

(511) 01,07,09,10,16.

(156) 17.05.1995
(831) 16.09.2011 VN

(732) Agfa HealthCare NV
Septestraat 27 B-2640 MORTSEL
(740) Agfa-Gevaert NV
Septestraat 27 B-2640 MORTSEL

---

(116) **638794**
(822) 31.03.1995 394 07 371 DE
(176) 10 năm
(540)

BASF

(511) 03,05,30.

(156) 03.05.1995

(732) BASF SE
Carl-Bosch-Strasse 38 67056 Ludwigshafen

---

(116) **639728**
(822) 31.03.1995 646 855 IT
(176) 10 năm
(540)

LAGOSTINA

(511) 08,21.

(156) 31.03.1995

(732) LAGOSTINA S.P.A.
Via Magenta, 6 I-28887 OMEGNA (VB)
(740) AVV. A. PETRUZZELLI - CENTRO INT.LE BREVETTI
Corso Italia, 43 I-20122 MILANO

---

(116) **639764**
(822) 11.04.1995 646 992 IT
(176) 10 năm
(540)

LOACKER QUADRATINI

(511) 30.

(156) 11.04.1995

(732) A. LOACKER A.G. - S.P.A.
3, via Gasterer, I-39050 RENON, AUNA DI SOTTO
(740) RACHELI & C. Srl
4, Viale San Michele del Carso I-20144 MILANO

---

(116) **640212**
(822) 24.02.1995 2 902 587 DE
(176) 10 năm
(540)

DEUTSCHE BANK

(511) 35,36.

(156) 18.05.1995

(732) DEUTSCHE BANK AG
Taunusanlage 12 60325 FRANKFURT
(740) Wilmer Cutler Pickering Hale and Dorr LLP
Ulmenstraße 37-39 60325 Frankfurt am Main

---

(116) **640238**
(822) 21.11.1994 94 545 478 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 28.

(156) 28.04.1995

(531) 25.03, 27.01, 27.05, 29.01, 25.03.01, 27.01.01, 27.05.01, 29.01.01
(591) (FR: rouge.)
(732) MECCANO, (société anonyme)
73 rue Henri Barbusse F-92110 CLICHY
(740) NOVAGRAAF FRANCE
Batiment O2 - 2 rue Sarah Bernhardt-CS90017 F-92665 Asnières-sur-Seine Cedex

---

(116) **640604**
(822) 20.04.1995 394 04 075 DE
(176) 10 năm
(540)

ALISEO PRO

(511) 11.

(156) 26.04.1995

(732) ALISEO GmbH
Leutkirchstraße 63 77723 Gengenbach
(740) WEICKMANN & WEICKMANN, Patent- und Rechtsanwälte
Maximilianstrasse 4b 82319 Starnberg

(116) **641489**
(822) 30.12.1994 416 780 CH
(176) 10 năm
(540)

CARAN D'ACHE
卡達

(511) 02,14,16,18,25,28,34.

(156) 18.05.1995

(531) 27.05, 28.03, 27.05.01, 28.03.00
(732) CARAN D'ACHE S.A.
Chemin du Foron 19 CH-1226 THÔNEX
(740) Micheli & Cie
Rue de Genève 122, Case postale 61 CH-1226 THÔNEX

---

(116) **641812**
(822) 28.09.1993 1 247 001 FR
(176) 10 năm
(540)

PANZANI

(511) 29, 30.

(156) 02.05.1995
(831) 20.09.2013 VN

(732) PANZANI, Société par Actions Simplifiée
4 rue Boileau F-69006 LYON
(740) MARIA JOSE GARRETA RODRIGUEZ
Aribau, 155, Bajos E-08036 BARCELONA

---

(116) **642560**
(822) 10.05.1995 650 270 IT
(176) 10 năm
(540)

(511) 12,16,18,25,39,41,42.

(156) 10.05.1995

(531) 03.07, 26.01, 27.05, 29.01, 03.07.17, 26.01.02, 27.05.01, 29.01.04, 29.01.06
(591) (FR: azur et blanc.)
(732) ALPITOUR S.P.A.
Via Ernesto Lugaro, 15 I-10126 TORINO
(740) STUDIO TORTA S.r.l
Via Viotti, 9 I-10121 TORINO

---

(116) **642991**
(822) 30.10.1990 1 022 025 DE
(176) 10 năm
(540)

KramerAllrad

(511) 06,07,12.

(156) 20.04.1995

(531) 27.05, 27.05.01
(732) Kramer-Werke GmbH
Wacker Neuson Straße 1 88630 Pfullendorf
(740) Gleiss Lutz
Lautenschlagerstrasse 21 70173 Stuttgart

---

(116) **643135**
(822) 13.01.1995 416 880 CH
(176) 10 năm
(540)

THE ROLEX AWARDS FOR ENTERPRISE

(511) 09,16,36,41,42.

(156) 18.05.1995

(732) ROLEX SA
Rue François-Dussaud 3-5-7 CH-1211 Genève 26
(740) ROLEX SA Marques et Domaines
3-5-7 rue François-Dussaud CH-1211 Genève 26

---

(116) **643136**
(822) 13.01.1995 416 881 CH
(176) 10 năm
(540)

LES PRIX ROLEX A L'ESPRIT D'ENTREPRISE

(511) 09,16,36,41,42.

(156) 18.05.1995

(732) ROLEX SA
Rue François-Dussaud 3-5-7 CH-1211 Genève 26
(740) ROLEX SA Marques et Domaines
3-5-7 rue François-Dussaud CH-1211 Genève 26

---

(116) **643137**
(822) 13.01.1995 416 882 CH
(176) 10 năm
(540)

SPIRIT OF ENTERPRISE

(511) 09,16,36,41,42.

(156) 18.05.1995

(732) ROLEX SA
Rue François-Dussaud 3-5-7 CH-1211 Genève 26
(740) ROLEX SA Marques et Domaines
3-5-7 rue François-Dussaud CH-1211 Genève 26

---

(116) **643138**
(822) 13.01.1995 416 896 CH
(176) 10 năm
(540)

(156) 18.05.1995
(531) 17.01, 24.09, 26.01, 27.05, 17.01.01, 24.09.02, 26.01.01, 27.05.01, 17.01.02, 24.09.01
(732) ROLEX SA
Rue François-Dussaud 3-5-7 CH-1211 Genève 26
(740) ROLEX SA Marques et Domaines
3-5-7 rue François-Dussaud CH-1211 Genève 26

(511) 09,16,36,41,42.

---

(116) **643139**
(822) 13.01.1995 416 883 CH
(176) 10 năm
(540)

ESPRIT D'ENTREPRISE

(156) 18.05.1995
(732) ROLEX SA
Rue François-Dussaud 3-5-7 CH-1211 Genève 26
(740) ROLEX SA Marques et Domaines
3-5-7 rue François-Dussaud CH-1211 Genève 26

(511) 09,16,36,41,42.

---

(116) **645597**
(822) 10.05.1995 394 01 738 DE
(176) 10 năm
(540)

Boxster

(156) 10.05.1995
(831) 31.07.2001 VN
(732) Dr. Ing. h.c. F. Porsche Aktiengesellschaft
Porscheplatz, 1 70435 Stuttgart
(740) Lichtenstein, Körner & Partners mbB
Heidehofstrasse 9 70184 Stuttgart

(511) 03,08,09,11,12,14,16,18,20,21,24,25,28,30,33,34.

---

(116) **645893**
(822) 11.02.1994 2 056 694 DE
(176) 10 năm
(540)

(156) 20.04.1995

(531) 26.04, 26.11, 29.01, 26.04.04, 26.04.09, 26.11.03, 29.01.01, 29.01.04, 29.01.05, 26.11.09
(591) (EN: Blue, violet and red.)
(732) Bayerische Motoren Werke Aktiengesellschaft
Petuelring 130 80809 München

(511) 06,07,09,12,14,16,18,24,25,26,27,28,34,37,41,42.

---

(116) **646786**
(822) 30.01.1990 1153211 DE
(176) 10 năm
(540)

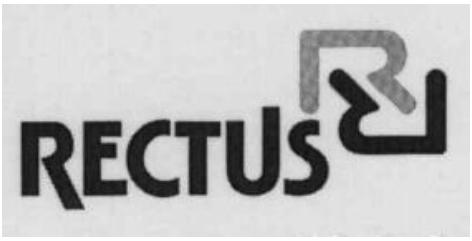

(156) 03.05.1995

(531) 24.15, 27.03, 27.05, 24.15.02, 27.03.01, 27.05.01
(732) RECTUS AG
Daimlerstrasse 7 71735 Eberdingen-Nussdorf
(740) Gleiss & Große Patentanwälte - Rechtsanwälte
Heilbronner Straße 293 70469 Stuttgart

(511) 06,07,11,17,20.

---

(116) **647674**
(822) 29.09.1986 351505 CH
(176) 10 năm
(540)

(156) 17.05.1995

(531) 24.17, 27.05, 24.17.05, 27.05.01
(732) Georg Fischer AG
9, Amsler-Laffon-Strasse, CH-8201 Schaffhouse
(740) Georg Fischer Management AG
9, Amsler-Laffon-Strasse CH-8201 Schaffhouse

(511) 01,03,06,07,08,09,11,12,17,19,20.

---

(116) **657541**
(822) 09.11.1994 94 543 958 FR
(176) 10 năm
(540)

ELLE

(511) 09,16,28,35,38,39,41,42.

(156) 05.05.1995

(732) HACHETTE FILIPACCHI PRESSE
149 rue Anatole France F-92134 LEVALLOIS PERRET Cedex
(740) IPSO
5 rue Murillo F-75008 Paris

---

(116) **839113**
(822) 05.11.2004 04 3 279 387 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 05,29,30.

(156) 05.11.2004
(831) 25.07.2007 VN

(531) 24.03, 26.01, 27.01, 24.03.01, 26.01.01, 27.01.01
(732) Danstar Ferment AG
Poststrasse 30 CH-6300 Zug
(740) Schönherr Rechtsanwälte GmbH
Schottenring 19 A-1010 Vienna

---

(116) **845056**
(822) 21.04.2002 1752296 CN
(176) 10 năm
(540)

double star

(511) 12.

(156) 17.12.2004

(732) DOUBLE STAR GROUP CO. LTD
5, Guizhou Road, Shinan District, Qingdao City, Shandong 266002
(740) BSFD INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY LIMITED
701 New Land Plaza, No. 58 Fucheng Road Haidian District, Beijing

---

(116) **846566**
(822) 26.01.2005 304 65 696.8/31 DE
(176) 10 năm
(540)

(511) 31,44.

(156) 26.01.2005

(531) 03.01, 26.03, 26.11, 27.05, 29.01, 03.01.24, 26.03.23, 26.11.03, 27.05.01, 29.01.14
(591) (EN: Black, red, golden and white.)
(732) BEWITAL Holding GmbH & Co. KG Industriestraße 10 46354 Suedlohn-Oeding
(740) Best Rechtsanwälte PartmbB Hostatostr. 26 65929 Frankfurt am Main

---

(116) **847735**
(822) 11.03.2005 04 3 315 839 FR
(176) 10 năm
(540)

PEUGEOT 5001

(511) 12.

(156) 01.04.2005

(732) AUTOMOBILES PEUGEOT 75 avenue de la Grande Armée F-75116 Paris
(740) PEUGEOT S.A. (SG/DAJ/INTR/NTPI) Case Courrier GA003 - 75 avenue de la Grande Armée F-75116 Paris

---

(116) **847858**
(822) 08.03.1997 94209 EG
(176) 10 năm
(540)

(511) 25.

(156) 17.04.2005
(831) 27.09.2010 VN

(531) 02.01.01, 25.01.09, 27.05.01, 28.01.00
(732) CONCRETE COMPANY FOR READY MADE GARMENTS S.A.E. 6th October City 2nd Industrial Zone, Piece 10/11 GIZA

(116) **848170**
(822) 16.07.2004 04 3273 633 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 03,05,44.

(156) 05.04.2005
(831) 02.03.2006 VN

(531) 06.07, 07.01, 07.05, 29.01, 06.07.04, 06.07.05, 07.01.24, 07.05.02, 29.01.12
(591) (EN: Black and pink (two shades)
(732) PARLABO
20 avenue du Maine F-75015 PARIS
(740) SODEMA CONSEILS S.A.
16, rue du Général Foy F-75008 Paris

---

(116) **848555**
(822) 08.01.1998 98 712 432 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 05.

(156) 21.04.2005

(531) 27.05, 29.01, 27.05.01, 27.05.07, 29.01.12
(591) (FR: Bleu, blanc et rouge.)
(732) SANOFI-AVENTIS
174, avenue de France F-75013 PARIS

---

(116) **848820**
(822) 21.04.2001 1559740 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 33.

(156) 28.04.2005

(531) 03.07, 25.01, 26.01, 03.07.17, 25.01.15, 26.01.13, 26.01.24, 01.01.10, 26.01.01
(732) CHINA KWEICHOW MOUTAI DISTILLERY (GROUP) CO., LTD.
No. 4 East Mountain Lane, East Road of Outside Loop, Guiyang City GUIZHOU PROVINCE
(740) Creatop & Co.
22 A-B, Tower 3, Gateway Plaza, No. 2601 Xietu Road, Xuhui District 200030 Shanghai

---

(116) **849119**
(822) 01.04.2005 043320693 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 03.

(156) 25.04.2005

(531) 05.05, 27.05, 29.01, 05.05.19, 27.05.01, 29.01.13, 05.05.16
(732) HERMES INTERNATIONAL
24, rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS
(740) Annick de CHAUNAC, HERMES INTERNATIONAL
24, rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS

---

(116) **849167**
(822) 02.12.1999 473191 CH
(176) 10 năm
(540)

MANUFACTURE
GEORGE J VON BURG

(511) 14.

(156) 20.04.2005

(531) 24.01, 24.01.11, 24.01.01, 07.01.01
(732) SEMAG MANUFACTURE SA
Rue de la Gabelle 5 CH-2503 Bienne
(740) BUGNION S.A.
Route de Florissant 10 CH-1206 GENEVE

---

(116) **849191**
(822) 29.04.2005 043325952 FR
(176) 10 năm
(540)

THYMONOR

(511) 05.

(156) 29.04.2005

(732) BIOFARMA
50 rue Carnot F-92284 SURESNES CEDEX

---

(116) **849250**
(822) 17.03.2005 531747 CH
(176) 10 năm
(540)

DUFRY

(511) 35.

(156) 12.05.2005

(732) Dufry International AG (Dufry International SA) (Dufry International Ltd)
Brunngässlein 12 CH-4052 Basel
(740) Katzarov S.A.
Rue des Epinettes 19 CH-1227 Genève

---

(116) **849253**
(822) 09.12.2004 157700 PL
(176) 10 năm
(540)

DERMISIL

(511) 05.

(156) 17.05.2005

(732) SWISS PHARMA INTERNATIONAL AG
Waldmannstrasse 8 CH-8001 Zurich
(740) Luis Maria Gutiérrez de Quijano y Sainz
Santa Eulàlia 240-242 - L'Hospitalet de Llobregat, E-08902 Barcelona

---

(116) **849281**
(176) 10 năm
(540)

KEYNOTE

(511) 09.

(156) 03.05.2005
(831) 13.06.2008 VN

(732) Apple Inc.
1 Infinite Loop Cupertino, CA 95014
(740) Thomas R. La Perle, Apple Computer, Inc.
1 Infinite Loop, MS: 3TM Cupertino, CA 95014

---

(116) **849313**
(822) 01.04.2005 043320695 FR
(176) 10 năm
(540)

24 FAUBOURG

(511) 03.

(156) 25.04.2005

(732) COMPTOIR NOUVEAU DE LA PARFUMERIE
23, rue Boissy d'Anglas F-75008 PARIS
(740) Annick de CHAUNAC, HERMES INTERNATIONAL
24, rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS

---

(116) **849579**
(822) 13.04.2005 764273 BX
(176) 10 năm
(540)

ENDOPATH ECHELON 60

(156) 09.05.2005
(831) 14.10.2009 VN
(732) Janssen Pharmaceutica N.V.
Turnhoutseweg 30 B-2340 Beerse
(740) Novagraaf Nederland BV
Hoogoorddreef 5 NL-1101 BA Amsterdam

(511) 10.

---

(116) **849619**
(822) 09.11.2004 529087 CH
(176) 10 năm
(540)

COCKPIT

(156) 03.05.2005
(732) BREITLING SA
Schlachthausstrasse 2, case postale 1132 CH-2540 Granges
(740) BMG Avocats
avenue de Champel 8C, Case postale 385 CH-1211 Genève 12

(511) 14.

---

(116) **849749**
(822) 28.04.2005 765356 BX
(176) 10 năm
(540)

TEVA BIOGENERICS

(156) 29.04.2005
(732) TEVA PHARMACEUTICALS EUROPE B.V.
Computerweg 10 NL-3542 DR Utrecht
(740) WWIPPS Sàrl
P.O. Box 2265 L-1022 Luxembourg

(511) 05.

---

(116) **849951**
(822) 21.12.2004 3563761 CN
(176) 10 năm
(540)

FOTON

(156) 29.04.2005
(531) 27.05, 27.05.01
(732) BEIQI FOTON MOTOR CO., LTD.
North Laoniuwan Village, Shayang Road, Shahe Town, Changping District Beijing 102206
(740) CCPIT PATENT AND TRADEMARK LAW OFFICE
10/F, Ocean Plaza, 158 Fuxingmennei Street 100031 Beijing

(511) 07,12.

---

(116) **849951A**
(822) 21.12.2004 3563761 CN
(176) 10 năm
(540)

FOTON

(156) 29.04.2005

(531) 27.05, 27.05.01
(732) TIANJIN LOVOL HEAVY INDUSTRY CO., LTD.
West of Jinwei Road, Beichen District Tianjin
(740) CCPIT PATENT AND TRADEMARK LAW OFFICE
10/F, Ocean Plaza, 158 Fuxingmennei Street 100031 Beijing

(511) 07.

---

(116) **849956**
(822) 29.03.2005 533319 CH
(176) 10 năm
(540)

LES RAVISSANTES DE LONGINES

(156) 04.05.2005

(732) Compagnie des Montres Longines, Francillon S.A. (Longines Watch Co., Francillon Ltd.)
CH-2610 Saint-Imier
(740) The Swatch Group SA (The Swatch Group AG) (The Swatch Group Ltd.)
Faubourg du Lac 6, C.P. 1185 CH-2501 Bienne

(511) 14.

---

(116) **849967**
(822) 21.06.2000 1412185 CN
(176) 10 năm
(540)

(156) 29.04.2005

(531) 05.13, 27.05, 05.13.03, 27.05.01
(732) Pujiang Baima Lock Co., Ltd
Shiqukou Village, Baima Town, Pujiang Zhejiang 322200
(740) Zhejiang Guangyu Trademark Agency Co., Ltd
551 Shengli Street, Jinhua 321000 Zhejiang

(511) 06.

---

(116) **850062**
(822) 23.02.1996 96 613 027 FR
(176) 10 năm
(540)

PSORIANE

(511) 03,05.

(156) 03.05.2005

(732) LABORATOIRES NOREVA LED
66 avenue des Champs Elysées F-75008 PARIS
(740) CABINET GERMAIN & MAUREAU
12 rue Boileau F-69006 LYON

---

(116) **850242**
(822) 16.11.2004 200471936 SI
(176) 10 năm
(540)

DORETA

(511) 05.

(156) 06.05.2005

(732) KRKA, tovarna zdravil, d.d., Novo mesto
Šmarješka cesta 6 SI-8000 Novo mesto

---

(116) **850269**
(822) 16.11.2004 200471939 SI
(176) 10 năm
(540)

GLICLADA

(511) 05.

(156) 06.05.2005

(732) KRKA, tovarna zdravil, d.d., Novo mesto
Šmarješka cesta 6 SI-8000 Novo mesto

---

(116) **850270**
(822) 16.11.2004 200471937 SI
(176) 10 năm
(540)

OLTERON

(511) 05.

(156) 06.05.2005

(732) KRKA, tovarna zdravil, d.d., Novo mesto
Šmarješka cesta 6 SI-8000 Novo mesto

---

(116) **850328**
(822) 09.11.2004 156612 PL
(176) 10 năm
(540)

EPILACTAL

(156) 18.05.2005

(732) SWISS PHARMA INTERNATIONAL AG
Waldmannstrasse 8 CH-8001 Zurich
(740) Luis Maria Gutiérrez de Quijano y Sainz
Santa Eulàlia 240-242 - L'Hospitalet de Llobregat, E-08902 Barcelona

(511) 05.

---

(116) **850329**
(822) 27.10.2004 156875 PL
(176) 10 năm
(540)

(156) 18.05.2005

(531) 26.04, 26.11, 29.01, 26.04.07, 26.11.12, 29.01.13, 26.04.04
(591) (EN: Red, white, gray.)
(732) SWISS PHARMA INTERNATIONAL AG
Waldmannstrasse 8 CH-8001 Zurich
(740) Luis Maria Gutiérrez de Quijano y Sainz
Santa Eulàlia 240-242 - L'Hospitalet de Llobregat, E-08902 Barcelona

(511) 05.

---

(116) **850330**
(822) 09.11.2004 156613 PL
(176) 10 năm
(540)

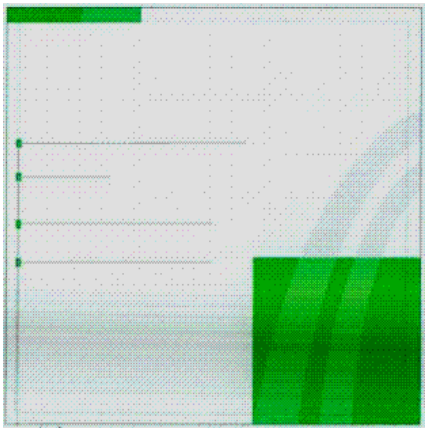

(156) 18.05.2005

(531) 26.04, 26.11, 29.01, 26.04.07, 26.11.12, 29.01.14, 26.04.04
(591) (EN: Green, white, gray.)
(732) SWISS PHARMA INTERNATIONAL AG
Waldmannstrasse 8 CH-8001 Zurich
(740) Luis Maria Gutiérrez de Quijano y Sainz
Santa Eulàlia 240-242 - L'Hospitalet de Llobregat, E-08902 Barcelona

(511) 05.

---

(116) **850341**
(822) 08.03.1997 94210 EG
(176) 10 năm
(540)

(511) 25.

(156) 17.04.2005
(831) 27.09.2010 VN

(531) 25.01.09, 27.05.01, 28.01.00
(732) CONCRETE COMPANY FOR READY MADE GARMENTS S.A.E.
6th October City 2nd Industrial Zone, Piece 10/11 GIZA

---

(116) **850348**
(822) 13.05.2005 04 3 315 037 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 03.

(156) 13.05.2005

(531) 19.07, 29.01, 19.07.02, 29.01.13, 19.07.01
(732) PARFUMS NINA RICCI
39, avenue Montaigne F-75008 PARIS
(740) ELZABURU
Miguel Ángel, 21 E-28010 Madrid

---

(116) **850463**
(822) 08.04.2005 04 3 321 911 FR
(176) 10 năm
(540)

SKIN CARE

(511) 31.

(156) 20.04.2005

(732) ROYAL CANIN SAS
650 avenue de la Petite Camargue F-30470 AIMARGUES
(740) Mars, Incorporated c/o Mars Goose Island
930 West Evergreen Avenue Chicago IL 60642

---

(116) **850495**
(822) 27.04.2005 305 12 599.0/25 DE
(176) 10 năm
(540)

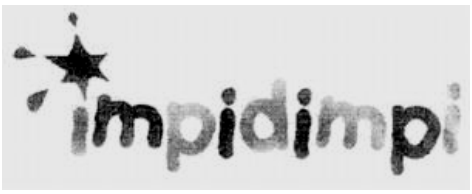

(511) 25.

(156) 14.05.2005
(831) 14.10.2013 VN

(531) 01.01.01, 27.05.01
(732) Aldi GmbH & Co. KG
Burgstrasse 37 45476 Mülheim
(740) SCHMIDT, VON DER OSTEN & HUBER Rechtsanwälte Steuerberater Partnerschaft mbB
Haumannplatz 28 45130 Essen

---

(116) **850780**
(822) 01.04.2005 04 3 320 233 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 09,14,18,25.

(156) 22.04.2005

(531) 03.07, 26.01, 03.07.01, 03.07.16, 03.07.24, 26.01.01, 26.01.15
(732) AIGLE INTERNATIONAL S.A.
17, rue Saint-Denis F-92100 BOULOGNE-BILLANCOURT
(740) MAUS FRERES INTERNATIONAL SERVICES
23-25 rue de Provence F-75009 PARIS

---

(116) **850908**
(822) 11.04.2005 764965 BX
(176) 10 năm
(540)

(511) 16,41,42.

(156) 26.04.2005

(531) 26.01, 26.11, 27.05, 27.07, 26.01.05, 26.01.08, 26.01.19, 26.01.24, 26.11.12, 27.05.01, 27.07.01
(732) GS1, Association Internationale sans but lucratif
Avenue Louise 326 B-1050 Bruxelles
(740) BUREAU GEVERS S.A.
Intellectual Property House, Holidaystraat 5 B-1831 Diegem

---

(116) **850909**
(822) 11.04.2005 764966 BX
(176) 10 năm
(540)

GS1

(511) 16,41,42.

(156) 26.04.2005

(732) GS1, Association Internationale sans but lucratif
Avenue Louise 326 B-1050 Bruxelles
(740) Bureau Gevers S.A., Intellectual Property House
Holidaystraat 5 B-1831 Diegem

---

(116) **851259**
(822) 25.03.2005 04/3.319.203 FR
(176) 10 năm
(540)

SHINY-LICIOUS

(511) 03.

(156) 18.04.2005

(732) L'OREAL
14, rue Royale F-75008 PARIS
(740) L'OREAL Département International des Marques
63-65 rue Henri Barbusse F-92585 CLICHY Cedex

---

(116) **851461**
(822) 29.04.2005 04 3 325 141 FR
(176) 10 năm
(540)

PocNaOr.

(511) 03.

(156) 13.05.2005

(531) 24.17, 24.17.25
(732) ROBERT WAN HOLDING
Village Vaiété, Chemin Vicinal de Patutoa, Tahiti F-98713 Papeete
(740) CABINET BOETTCHER
16 rue Médéric F-75017 PARIS

---

(116) **851484**
(822) 14.02.1999 1247406 CN
(176) 10 năm
(540)

TCL

(511) 07,09,11.

(156) 28.02.2005

(531) 27.05, 27.05.01
(732) TCL CORPORATION
No.19 Zone, Zhongkai High Technology Development Zone Huizhou, Guang Dong
(740) CCPIT PATENT AND TRADEMARK LAW OFFICE
10/F, Ocean Plaza, 158 Fuxingmennei Street 100031 Beijing

(116) **851741**
(822) 28.04.2005 765357 BX
(176) 10 năm
(540)

TEVA BIOTECH

(511) 05.

(156) 29.04.2005

(732) TEVA PHARMACEUTICALS EUROPE B.V.
Computerweg 10 NL-3542 DR Utrecht
(740) WWIPPS Sàrl
P.O. Box 2265 L-1022 Luxembourg

---

(116) **852097**
(822) 08.11.2004 304 56 532.6/05 DE
(176) 10 năm
(540)

Calgitrol

(511) 05.

(156) 22.04.2005
(831) 29.08.2012 VN

(732) B. Braun Melsungen Aktiengesellschaft
Carl-Braun-Strasse 1 34212 Melsungen

---

(116) **852130**
(822) 12.05.2005 965319 IT
(176) 10 năm
(540)

(511) 30.

(156) 12.05.2005

(531) 08.07, 11.01, 08.07.03, 11.01.01, 11.01.04
(732) BARILLA G. E R. FRATELLI - SOCIETÀ PER AZIONI
Via Mantova, 166 I-43100 PARMA
(740) Perani & Partners S.p.A.
Piazza San Babila, 5 I-20122 Milano

---

(116) **852215**
(822) 16.11.2004 200471935 SI
(176) 10 năm
(540)

TOLURA

(511) 05.

(156) 06.05.2005

(732) KRKA, tovarna zdravil, d.d., Novo mesto
Šmarješka cesta 6 SI-8000 Novo mesto

---

(116) **852295**
(822) 06.05.2005 04 3327522 FR
(176) 10 năm
(540)

TRANSAT

(156) 06.05.2005

(732) LABORATOIRES DE BIOLOGIE VEGETALE YVES ROCHER S.A.
La Croix des Archers F-56200 LA GACILLY

(740) LABORATOIRES DE BIOLOGIE VEGETALE YVES ROCHER - Frédérique Minelle, Département Propriété Intellectuelle
3 Allée de Grenelle F-92444 ISSY-LES MOULINEAUX

(511) 03,04,05.

---

(116) **852338**
(822) 16.01.2004 303 45 479.2/01 DE
(176) 10 năm
(540)

BARCELO

(156) 26.04.2005

(732) Bayer Intellectual Property GmbH
Alfred-Nobel-Straße 10 40789 Monheim am Rhein

(511) 01,05.

---

(116) **852339**
(822) 28.08.2003 303 21 285.3/01 DE
(176) 10 năm
(540)

CHARAN

(156) 26.04.2005

(732) Bayer Intellectual Property GmbH
Alfred-Nobel-Straße 10 40789 Monheim am Rhein

(511) 01,05.

---

(116) **852340**
(822) 26.02.2004 303 56 478.4/01 DE
(176) 10 năm
(540)

FLOCTER

(156) 26.04.2005

(732) Bayer Intellectual Property GmbH
Alfred-Nobel-Straße 10 40789 Monheim am Rhein

(511) 01,05.

---

(116) **852510**
(822) 24.09.2004 04 3 315713 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 09.

(156) 22.03.2005
(831) 25.08.2005 VN

(531) 26.11, 27.05, 26.11.01, 26.11.25, 27.05.01
(732) FOCAL-JMlab
108, rue de l'Avenir, ZI Molina la Chazotte F-42350 La TALAUDIERE
(740) Cabinet LAURENT & CHARRAS
"Le Contemporain" - 50 chemin de la Bruyère F-69574 DARDILLY Cedex

---

(116) **852581**
(176) 10 năm
(540)

SUPRELLE

(511) 20,22,23,24,25.

(156) 03.05.2005
(831) 28.08.2008 VN

(732) ADVANSA B.V.
Gilzeweg 51 NL-4861 PM Chaam
(740) Von Kreisler Selting Werner
Deichmannhaus am Dom, Bahnhofsvorplatz 1 50667 Köln

---

(116) **852667**
(822) 13.05.2005 04 3 329145 FR
(176) 10 năm
(540)

SUPER
AQUA DAY

(511) 03.

(156) 13.05.2005

(531) 27.05, 27.05.01
(732) GUERLAIN S.A., Société Anonyme
68 avenue des Champs-Elysées F-75008 PARIS

---

(116) **852668**
(822) 13.05.2005 04 3 329 142 FR
(176) 10 năm
(540)

SUPER
AQUA-SERUM

(511) 03.

(156) 13.05.2005

(531) 27.05, 27.05.01
(732) GUERLAIN S.A., Société Anonyme
68 avenue des Champs-Elysées F-75008 PARIS

---

(116) **852694**
(822) 11.04.2005 764320 BX
(176) 10 năm
(540)

(511) 01,42,44.

(156) 18.04.2005

(531) 05.03, 27.05, 05.03.14, 27.05.01
(732) SQM Europe N.V.
Houtdonk-Noordkaai 25 a B-2030 ANTWERPEN
(740) NOVAGRAAF BELGIUM S.A./N.V.
Terhulpensesteenweg 187 B-1170 BRUSSELS

---

(116) **852695**
(822) 11.04.2005 764322 BX
(176) 10 năm
(540)

(511) 01,42,44.

(156) 18.04.2005

(531) 20.05, 26.05, 26.07, 26.11, 27.05, 20.05.15, 26.05.09, 26.05.18, 26.07.17, 26.11.12, 27.05.01
(732) SQM Europe N.V.
Houtdonk-Noordkaai 25 a B-2030 ANTWERPEN
(740) NOVAGRAAF BELGIUM S.A./N.V.
Terhulpensesteenweg 187 B-1170 BRUSSELS

---

(116) **852696**
(822) 11.04.2005 764324 BX
(176) 10 năm
(540)

(511) 01,42,44.

(156) 18.04.2005

(531) 25.05, 26.11, 27.05, 25.05.25, 26.11.12, 27.05.01
(732) SQM Europe N.V.
Houtdonk-Noordkaai 25 a B-2030 ANTWERPEN
(740) NOVAGRAAF BELGIUM S.A./N.V.
Terhulpensesteenweg 187 B-1170 BRUSSELS

---

(116) **852697**
(822) 11.04.2005 764325 BX
(176) 10 năm
(540)

Ultrasol

(511) 01,42,44.

(156) 18.04.2005

(531) 01.15, 27.05, 01.15.15, 27.05.01
(732) SQM Europe N.V.
Houtdonk-Noordkaai 25 a B-2030 ANTWERPEN
(740) NOVAGRAAF BELGIUM S.A./N.V.
Terhulpensesteenweg 187 B-1170 BRUSSELS

---

(116) **852756**
(822) 08.12.2004 530205 CH
(176) 10 năm
(540)

DIMETIX

(511) 07,09,42.

(156) 09.05.2005

(732) Dimetix AG
Degersheimerstrasse 14 CH-9100 Herisau
(740) GACHNANG AG Patentanwalte
Badstrasse 5, Postfach 323 CH-8501 Frauenfeld

---

(116) **852823**
(822) 10.03.2004 2004/6016 TR
(176) 10 năm
(540)

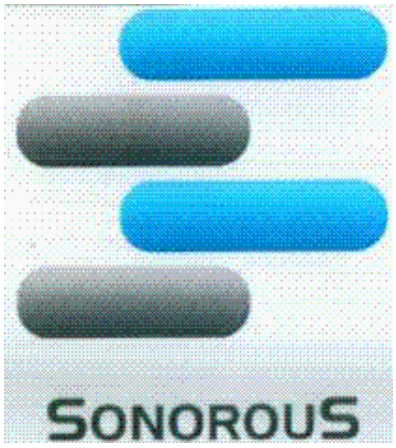

(511) 20.

(156) 09.05.2005
(831) 07.06.2007 VN

(531) 25.03, 29.01, 25.03.01, 29.01.13
(732) ATIL ELEKTRONİK SES VE GÖRÜNTÜ SİSTEMLERİ VE GIDA ÜRÜNLERİ SANAYİ VE TİCARET LİMİTED ŞİRKETI
Mimar Sinan Mahallesi Özge Sokak No:4, Kat:1 D:2 Çekmeköy ÜMRANİYE - İSTANBUL
(740) RIZA FERHAN CAGIRGAN, GUR LAW & IP FIRM
Haci Adil Caddesi No:1 LEVENT/ISTANBUL

(116) **852982**
(822) 06.04.2004 303 56 474.1/01 DE
(176) 10 năm
(540)

CROTON

(511) 01,05.

(156) 26.04.2005

(732) Bayer Intellectual Property GmbH
Alfred-Nobel-Straße 10 40789 Monheim am Rhein

---

(116) **853370**
(822) 02.12.2004 304 32 151.6/01 DE
(176) 10 năm
(540)

CENTIFROTH

(511) 01,04.

(156) 22.04.2005

(732) FUCHS PETROLUB SE
Friesenheimer Straße 17 68169 Mannheim

(740) KEIL & SCHAAFHAUSEN Patent- und Rechtsanwälte
Friedrichstrasse 2-6 60323 Frankfurt am Main

---

(116) **853975**
(822) 11.04.2005 764326 BX
(176) 10 năm
(540)

Speedfol

(511) 01,42,44.

(156) 18.04.2005

(531) 05.03, 27.05, 05.03.14, 27.05.01
(732) SQM Europe N.V.
Houtdonk-Noordkaai 25 a B-2030 ANTWERPEN

(740) NOVAGRAAF BELGIUM S.A./N.V.
Terhulpensesteenweg 187 B-1170 BRUSSELS

---

(116) **854050**
(822) 01.04.2005 043320021 FR
(176) 10 năm
(540)

TERRE D'HERMES

(511) 03.

(156) 22.04.2005
(831) 10.05.2006 VN

(732) HERMES INTERNATIONAL
24, rue du Faubourg Saint Honoré F-75008 PARIS

(740) Annick de CHAUNAC, HERMES INTERNATIONAL
24, rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS

---

(116) **854072**
(822) 27.04.2005 963640 IT
(176) 10 năm
(540)

YOOX

(511) 18,25,35.

(156) 27.04.2005
(831) 20.04.2006 VN

(732) YOOX NET-A-PORTER GROUP S.P.A.
Via Morimondo, 17 I-20143 MILANO
(740) Jaumann sas di Paolo Jaumann & C.
Via San Giovanni sul Muro, 13 I-20121 Milan

---

(116) **854528**
(822) 13.12.2004 304 65 125.7/12 DE
(176) 10 năm
(540)

Audi A4

(511) 12,18,28.

(156) 18.05.2005

(732) Audi AG
85045 Ingolstadt

---

(116) **854529**
(822) 13.12.2004 304 65 124.9/12 DE
(176) 10 năm
(540)

Audi A3

(511) 12,18,28.

(156) 18.05.2005

(732) Audi AG
85045 Ingolstadt

---

(116) **854531**
(822) 13.12.2004 304 65 126.5/12 DE
(176) 10 năm
(540)

Audi A6

(511) 12,18,28.

(156) 18.05.2005

(732) Audi AG
85045 Ingolstadt

---

(116) **854753**
(176) 10 năm
(540)

(511) 29,35,39,40.

(156) 25.04.2005
(831) 17.05.2007 VN
(531) 01.03, 03.07, 26.01, 01.03.02, 03.07.24, 26.01.13, 26.01.18
(732) MASCATO S.A.
C/ Pontevedra, 4-7ª planta E-36201 Vigo
(740) Clarke, Modet y Compañía, S.L
Calle Suero de Quiñones, 34-36 E-28002 Madrid

---

(116) **855301**
(822) 10.02.2005 761358 BX
(176) 10 năm
(540)

GIORDANI GOLD

(511) 03,14,25.

(156) 11.04.2005
(732) Oriflame Cosmetics Global S.A.
24, avenue Emile Reuter L-2420 Luxembourg
(740) Sipara Limited
Third Floor, Seacourt Tower, West Way Oxford OX2 0JJ

---

(116) **855459**
(822) 10.03.2005 763158 BX
(176) 10 năm
(540)

NOMADIC

(511) 03,14,25.

(156) 11.04.2005
(732) Oriflame Cosmetics Global S.A.
24, avenue Emile Reuter L-2420 Luxembourg
(740) Sipara Limited
Third Floor, Seacourt Tower, West Way Oxford OX2 0JJ

---

(116) **855493**
(822) 17.03.2005 533338 CH
(176) 10 năm
(540)

STOXX SELECT DIVIDEND

(511) 35,36,41.

(156) 04.05.2005
(732) Stoxx AG
Selnaustrasse 30 CH-8001 Zürich
(740) Meisser & Partners AG
Bahnhofstrasse 8 CH-7250 Klosters

---

(116) **855611**
(822) 18.01.1963 844044 GB
(176) 10 năm
(540)

TOMATIN

(156) 22.04.2005
(831) 24.04.2012 VN

(732) The Tomatin Distillery Company Limited
Tomatin, Inverness-Shire, Scotland IV13 7YT
(740) Marks & Clerk LLP
Atholl Exchange, 6 Canning Street Edinburgh EH3 8EG

(511) 33.

---

(116) **856029**
(822) 30.01.2007 1035806 IT
(176) 10 năm
(540)

VESPA LX

(156) 13.04.2005
(831) 19.10.2010 VN

(732) PIAGGIO & C. S.p.A.
Viale Rinaldo Piaggio, 25 I-56025 PONTEDERA (PI)
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia, 8 I-10152 Torino

(511) 12.

---

(116) **856039**
(822) 07.03.1997 2125853 GB
(176) 10 năm
(540)

THOMAS NASH

(156) 18.05.2005
(831) 27.11.2009 VN

(732) Debenhams Retail plc
1 Welbeck Street London, W1G 0AA
(740) Groom Wilkes & Wright LLP
The Haybarn, Upton End Farm Business Park, Meppershall Road, Shillington Hitchin, Hertfordshire SG5 3PF

(511) 25.

---

(116) **856137**
(822) 26.07.2002 4589610 JP
(176) 10 năm
(540)

CRYSHIELD

(156) 22.04.2005
(831) 20.04.2009 VN

(531) 24.15, 27.05, 24.15.01, 27.05.01
(732) SHIMANO INC
3-77 Oimatsu-cho, Sakai-ku SAKAI CITY OSAKA 590-8577
(740) OGURI Shohei, Eikoh Patent Office
7-13, Nishi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku Tokyo 105-0003

(511) 25.

---

(116) **856185**
(822) 28.05.2002 1777579 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 09.

(156) 12.05.2005

(531) 27.05, 27.05.01
(732) ZHEJIANG HKE RELAY Co., Ltd.
Yunlongzhen, Yinzhouqu Ningbo, Zhejiang 315135
(740) HANGZHOU HAORUI SHANGBIAO CEHUA YOUXIAN GONGSI
F Zuo, 30 Lou, Fengheyuan, Zhongshanhuayuan, 97, Zhaohuilu, HANGZHOU, ZHEJIANG 310014

---

(116) **856215**
(822) 19.04.2005 181 142 HU
(176) 10 năm
(540)

TORVAZIN

(511) 05.

(156) 19.04.2005

(732) Egis Gyógyszergyár Zrt.
Keresztúri út 30-38 H-1106 Budapest
(740) ADVOPATENT SZABADALMI ÉS VÉDJEGY IRODA
Fő u. 19 H-1011 Budapest

---

(116) **856245**
(822) 28.05.1997 1014469 CN
(176) 10 năm
(540)

SEA-GULL

(511) 14.

(156) 20.05.2005
(831) 26.12.2007 VN

(531) 24.11, 24.11.25
(732) TIANJIN SEAGULL WATCH CO., LTD.
199 Huanje Nan Road, Airport Economic Area Tianjin
(740) TIANJIN TINJIN TRADEMARK AGENCY CO., LTD.
A-1-601, Rome Garden, Yong An Road, Hexi District Tianjin

(116) **856364**
(822) 12.05.2005 965318 IT
(176) 10 năm
(540)

(511) 29,30,43.

(156) 12.05.2005

(531) 26.01, 27.05, 29.01, 26.01.04, 26.01.18, 27.05.01, 29.01.13, 26.01.02
(591) (EN: White, red, blue, light blue, yellow.)
(732) BARILLA G. E R. FRATELLI - SOCIETÀ PER AZIONI
Via Mantova, 166 I-43100 PARMA
(740) Perani & Partners S.p.A.
Piazza San Babila, 5 I-20122 Milano

---

(116) **856473**
(822) 07.09.2001 1630313 CN
(176) 10 năm
(540)

DEGSON

(511) 09.

(156) 28.04.2005

(531) 27.05, 27.05.01, 27.05.17
(732) NINGBO DEGSON ELECTRONICS CO., LTD.
Shatanlucun, Xiaolinzhen, Cixi Zhejiang 315000
(740) Beijing Zhong-Zheng United Trademark Firm Co., Ltd.
20, 1 Haolou, Sanlihedonglu, Xicheng, Beijing 100820

---

(116) **857227**
(822) 21.02.2005 304 73 790.9/01 DE
(176) 10 năm
(540)

PROTECTOSIL

(511) 01,02,19.

(156) 10.05.2005

(732) Evonik Degussa GmbH
Rellinghauser Straße 1-11 45128 Essen

---

(116) **857457**
(822) 23.11.2004 529692 CH
(176) 10 năm
(540)

(511) 01,05.

(156) 19.05.2005
(831) 08.08.2006 VN

(531) 26.03, 26.04, 27.05, 26.03.23, 26.04.03, 27.05.01
(732) Stragen Pharma S.A.
Chemin du Pré-Fleuri 3 CH-1228 Plan-Les-Ouates
(740) Katzarov S.A.
Rue des Epinettes 19 CH-1227 Genève

---

(116) **857762B**
(822) 28.04.2005 224 491 AT
(176) 10 năm
(540) TAURUS RUBENS

(511) 41.

(156) 28.04.2005

(732) Red Bull AG
Poststrasse 3 CH-6341 Baar

---

(116) **857768**
(822) 14.03.2004 3221543 CN
(176) 10 năm
(540)

PRECIOUS

(511) 07.

(156) 16.05.2005

(531) 27.05, 27.05.01
(732) ZHEJIANG PRECIOUS SEWING MACHINE CO., LTD (ZHEJIANG HUIBAO FENGRENJI YOUXIAN GONGSI)
Jiazhiwushi, Industrial District, Jiaojiang, Taizhou Zhejiang 318013
(740) China Trademark & Patent Law Office Co., Ltd.
14, Yuetan Nanjie, Xichengqu, Yuexin Bld. 100045 Beijing

---

(116) **857872**
(822) 26.04.2005 963093 IT
(176) 10 năm
(540)

RESVIS XR

(511) 05.

(156) 26.04.2005
(831) 31.03.2011 VN

(732) BIOFUTURA PHARMA S.p.A.
Via Pontina Km. 30,400 I-00040 POMEZIA (Roma)
(740) CON LOR SPA
Via Renato Fucini, 5 I-20133 MILANO

---

(116) **857985**
(822) 01.02.2005 304 67 299.8/03 DE
(176) 10 năm
(540)

STRESS ACTIVE

(511) 03.

(156) 20.05.2005

(732) Henkel AG & Co. KGaA
Henkelstraße 67 40589 Düsseldorf

---

(116) **858326**
(822) 24.12.2004 04 3 303 985 FR
(176) 10 năm
(540)

SaM146

(511) 06,07,09.

(156) 17.01.2005
(831) 03.05.2006 VN

(732) POWERJET
2 boulevard du Général Martial Valin F-75015 PARIS
(740) SNECMA - Département Propriété Intellectuelle - WRS/AJI
Rond Point René Ravaud, Réau F-77550 MOISSY-CRAMAYEL

---

(116) **858601**
(822) 21.04.2005 764884 BX
(176) 10 năm
(540)

KEMA

(511) 35,39,40,42.

(156) 21.04.2005

(531) 26.03, 26.04, 26.11, 27.05, 26.03.23, 26.04.18, 26.04.24, 26.11.03, 27.05.01, 26.04.02
(732) DNV GL AS
Veritasveien 1 N-1363 Høvik
(740) Zacco Norway AS
P.O.Box 2003 Vika N-0125 Oslo

---

(116) **858912**
(822) 22.11.2004 528737 CH
(176) 10 năm
(540)

(511) 30.

(156) 22.04.2005
(831) 08.03.2007 VN

(531) 05.13, 08.01, 25.01, 05.13.25, 08.01.19, 25.01.19, 08, 01, 19
(732) Chocoladefabriken Lindt & Sprüngli AG
Seestrasse 204 CH-8802 Kilchberg ZH
(740) Rentsch Partner AG
Fraumünsterstrasse 9, Postfach 2441 CH-8022 Zürich

---

(116) **859331**
(822) 07.08.1997 1071922 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 12.

(156) 12.05.2005

(531) 26.01, 26.01.12, 26.01.24
(732) NINGBO TUOPU VIBRATION CONTROL SYSTEM CO., LTD.
215 West Huangshan Road, Beilun, Ningbo Zhejiang 315800
(740) DAN, SAMS & ASSOCIATES
Suite 1603, ShiJiJinMao Bldg., 158 Baizhang Rd., Jiangdong District 315000 Ningbo

---

(116) **859532A**
(822) 16.07.2004 04 3272675 FR
(176) 10 năm
(540)

PATRICE BREAL

(511) 14,18,20,24,25.

(156) 19.05.2005

(531) 05.05, 27.05, 29.01, 05.05.20, 27.05.01, 29.01.11
(591) (EN: Violet (Pantone 259C).)
(732) BEAUMANOIR ASIA HOLDING SINGAPORE PTE. LTD.
11 Collyer Quay, The Arcade, 11-02 SINGAPOUR 049317
(740) Hoche Société d'Avocats
106 rue de la Boétie F-75008 Paris

---

(116) **859873**
(822) 10.12.2004 532302 CH
(176) 10 năm
(540)

Gütermann

(511) 02,14,16,23,26,35.

(156) 12.05.2005

(732) Gütermann & Co. AG
Claridenstrasse 25 CH-8023 Zürich
(740) Manitz, Finsterwald & Partner GbR
Martin-Greif-Strasse 1 80336 Munich

---

(116) **860112**
(822) 17.02.2005 531172 CH
(176) 10 năm
(540)

ROLEX PRINCE

(511) 14.

(156) 27.04.2005

(732) ROLEX SA
Rue François-Dussaud 3-5-7 CH-1211 Genève 26
(740) ROLEX SA Marques et Domaines
3-5-7 rue François-Dussaud CH-1211 Genève 26

---

(116) **860378**
(822) 11.04.2005 765152 BX
(176) 10 năm
(540)

AKAPP

(511) 06,07,09,19,20.

(156) 04.05.2005
(831) 07.10.2009 VN

(732) AKAPP-Stemmann B.V.
Nijverheidsweg 14 NL-3771 ME Barneveld
(740) Novagraaf Nederland BV
Hoogoorddreef 5 NL-1101 BA Amsterdam

---

(116) **860681**

(176) 10 năm

(540)

(511) 06,07,09.

(156) 29.04.2005
(831) 24.09.2010 VN

(531) 27.05.01, 29.01.01
(732) ÖMER ATIKER MAKINE METAL INSAAT VE YAKIT SISTEMLERI ITHALAT IHRACAT ANONIM SIRKETI
1 Organize Sanayi Bolgesi, Atabey Sokak 5/A Selçuklu, Konya
(740) FIGEN KONAK MARKA PATENT VE DANISMANLIK HIZMETLERI TICARET LIMITED SIRKETI (FIGEN KONAK)
Eskisehir Yolu 10. Km. Mustafa Kemal Mahallesi 2079. Sok. Via Green Plaza A 2-13 Çankaya Ankara

---

(116) **860958**
(822) 12.05.2005 965322 IT
(176) 10 năm
(540)

(511) 03,18.

(156) 12.05.2005

(531) 27.05, 27.05.01
(732) MANTERO SETA S.P.A.
Via Volta, 74 I-22100 COMO
(740) AVV. A. PETRUZZELLI - CENTRO INT.LE BREVETTI
Corso Italia, 43 I-20122 MILANO

---

(116) **861177**
(822) 02.09.1999 788350 IT
(176) 10 năm
(540)

DOMUSLIFT

(511) 07,09.

(156) 10.05.2005

(732) IGV GROUP S.p.A.
Via di Vittorio, 21 I-20060 VIGNATE (MI)
(740) Ing. Attilio Lo Magro dell'Ufficio Dott. Ing. DIGIOVANNI SCHMIEDT S.r.l.
Via Aldrovandi, 7 I-20129 MILANO

---

(116) **861399**
(822) 06.05.2005 MI2005C004951 IT
(176) 10 năm
(540)

(511) 07,11.

(156) 19.05.2005
(831) 26.07.2012 VN

(531) 03.07.17, 15.07.21, 26.01.21, 27.01.06
(732) BERTAZZONI S.p.A.
Via Palazzina, 8 I-42016 GUASTALLA (REGGIO EMILIA)
(740) ING. BARZANÒ & ZANARDO MILANO S.p.A.
Via Borgonuovo, 10 I-20121 MILANO

---

(116) **861620**
(822) 28.01.2003 1921072 CN
(176) 10 năm
(540)

LEEDARSON
立达信

(511) 11.

(156) 29.04.2005

(531) 27.05, 28.03, 27.05.01, 28.03.00
(732) XIAMEN LEEDARSON IMPORT & EXPORT CO. LTD
No. 101-201 Jinbang Road, Xiamen FUJIAN 361004
(740) Xiamen Junzhe Intellectual Property Co., Ltd.
1st Floor, No. 43, Hubin South Road, Xiamen 361004 Fujian

---

(116) **861653**
(176) 10 năm
(540)

DAVID BECKHAM INSTINCT

(511) 03.

(156) 11.05.2005
(831) 23.05.2007 VN

(732) Beckham Brand Limited c/o Lee & Thompson
Green Garden House, 15-22 St. Christopher's Place London W1M 5HE
(740) Sceptre
Scotland House, 165-169 Scotland Street Glasgow G5 8PL

---

(116) **861890**
(822) 20.05.2005 04 3330096 FR
(176) 10 năm
(540)

SECRETS D'ESSENCES

(156) 20.05.2005

(732) LABORATOIRES DE BIOLOGIE VEGETALE YVES ROCHER S.A.
La Croix des Archers F-56200 LA GACILLY

(740) LABORATOIRES DE BIOLOGIE VEGETALE YVES ROCHER - Frédérique Minelle, Département Propriété Intellectuelle
3 Allée de Grenelle F-92444 ISSY-LES MOULINEAUX

(511) 03,04,05.

---

(116) **862166**
(822) 20.05.2005 04 3 329 181 FR
(176) 10 năm
(540)

CLOBELUX

(156) 20.05.2005

(732) PIERRE FABRE DERMATOLOGIE
45 Place Abel Gance F-92100 BOULOGNE

(740) Pierick Rousseau Direction Propriété Intellectuelle PIERRE FABRE DERMATOLOGIE
17, avenue Jean Moulin F-81106 CASTRES Cedex

(511) 03,05.

---

(116) **862546**
(822) 11.04.2005 764327 BX
(176) 10 năm
(540)

(156) 18.04.2005

(531) 26.15, 27.05, 26.15.01, 27.05.01
(732) SQM Europe N.V.
Houtdonk-Noordkaai 25 a B-2030 ANTWERPEN

(740) NOVAGRAAF BELGIUM S.A./N.V.
Terhulpensesteenweg 187 B-1170 BRUSSELS

(511) 01,42,44.

---

(116) **862712**
(822) 09.08.2005 304 60 583.2/28 DE
(176) 10 năm
(540)

SPACENET

(511) 28.

(156) 22.04.2005
(831) 20.10.2005 VN

(732) Corocord Raumnetz GmbH
Eichborndamm 167 13403 Berlin
(740) PLESNER Lawfirm
Amerika Plads 37 DK-2100 Copenhagen Ø

---

(116) **862718**
(822) 08.04.2005 04 3 321 841 FR
(176) 10 năm
(540)

MACANTHY

(511) 03,05,32.

(156) 19.04.2005

(732) BESINS HEALTHCARE LUXEMBOURG S.A.R.L.
2-8, rue Julien Vesque L-2668 Luxembourg
(740) SODEMA CONSEILS S.A.
16, rue du Général Foy F-75008 Paris

---

(116) **862916**
(822) 28.11.1991 1484404 GB
(176) 10 năm
(540)

DEBUT

(511) 25.

(156) 18.05.2005
(831) 20.11.2009 VN

(732) Debenhams Retail plc
1 Welbeck Street London, W1G 0AA
(740) Groom Wilkes & Wright LLP
The Haybarn, Upton End Farm Business Park, Meppershall Road, Shillington Hitchin, Hertfordshire SG5 3PF

---

(116) **862937**
(822) 11.03.2005 04 3 316 271 FR
(176) 10 năm
(540)

mp3

(511) 08.

(156) 11.03.2005

(732) UNHYCOS
ZI les Marcots, 325 chemin du Parc F-95480 PIERRELAYE
(740) CABINET GERMAIN & MAUREAU
31-33 rue de la Baume F-75008 PARIS

---

(116) **863114**

(176) 10 năm

(540)

(511) 03.

(156) 19.04.2005
(831) 10.12.2007 VN

(531) 05.03.20, 26.04.04, 26.04.15
(732) BİOTA BİTKİSEL KOZMETİK LABORATUARLARI TİCARET LİMİTED ŞİRKETİ
Mehmet Akif Mahallsi Bariş Caddesi, Yücedağ Sokak No. 15 Ümraniye İSTANBUL
(740) Marmara Patent Danışmanlık Ltd.Şti. - Emine NAZLI OLSUN
İçerenköy Mahallesi, Erdem Sokak, Marmara Apt. No: 13 TR-34752 Ataşehir-İstanbul

---

(116) **863691**

(176) 10 năm

(540)

LORA PAOLO

(511) 14,35.

(156) 26.04.2005
(831) 16.04.2008 VN

(732) Young Tae Choi, c/o Nadri Inc.
45 West 36th Street, 12th Floor New York, NY 10018
(740) Nadri Inc. Attn: Eunice Cho
45 West 36th Street, 12th Floor New York, NY 10018

---

(116) **863878**
(822) 21.03.2003 3046122 CN
(176) 10 năm
(540)

malata

(511) 07,09,10.

(156) 11.02.2005

(531) 27.05, 27.05.01
(732) WAN LI DA JI TUAN YOU XIAN GONG SI
Wan Li Sa Gongyeyuan, No. 618 Jiahelu, Xiamenshi Fujiansheng, 360000
(740) Chofn Intellectual Property Agency Co., Ltd.
B316 Guangyi Plaza, 5 Guangyi Str., Xicheng 100053 Beijing

---

(116) **864097**
(822) 31.03.2005 004368262 EM
(176) 10 năm
(540)

VEINOPLUS

(156) 25.04.2005
(831) 23.12.2009 VN

(732) AD REM TECHNOLOGY
162, rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS
(740) Cabinet Herrburger
115, boulevard Haussmann F-75008 PARIS

(511) 03,05,10.

---

(116) **864276**
(176) 10 năm
(540)

ROBINSONS

(156) 03.05.2005
(831) 08.12.2014 VN

(732) Robinsons Soft Drinks Limited
Britvic House, Broomfield Road, Chelmsford Essex CM1 1TU
(740) Lewis Silkin LLP
5 Chancery Lane, Clifford's Inn London EC4A 1BL

(511) 32.

---

(116) **864547**
(176) 10 năm
(540)

(156) 11.05.2005
(831) 30.03.2011 VN

(732) Multibrands International Ltd
Royds Hall, Royds Hall Lane Low Moor, Bradford BD12 0EJ
(740) RIZWANA HAIDER
Royds Hall, Royds Hall Lane Low Moor, Bradford BD12 0EJ

(511) 09.

---

(116) **864551**
(822) 20.04.2005 2.621.839(9) ES
(176) 10 năm
(540)

(156) 10.05.2005

(531) 01.01, 05.07, 25.01, 27.05, 29.01, 01.01.01, 05.07.02, 25.01.17, 27.05.01, 29.01.14
(591) (EN: Gold, dark green, red, white and light grey.)
(732) MAHOU, S.A.
Titán, 15 - planta 13 E-28045 Madrid
(740) ELZABURU
Miguel Angel, 21 E-28010 Madrid

(511) 32.

---

(116) **864730**
(822) 20.04.2005 2.617.815 ES
(176) 10 năm
(540)

(511) 29.

(156) 11.05.2005

(531) 02.01, 06.19, 02.01.20, 06.19.15
(732) CONSORCIO DE EXPORTADORES DE CASTILLA LA MANCHA, S.L.
C/ Las Naves nº 21 E-28005 MADRID
(740) BALDER IP LAW
Paseo de la Castellana, 93 E-28046 MADRID

---

(116) **864786**
(822) 18.05.2005 966068 IT
(176) 10 năm
(540)

(511) 01.

(156) 18.05.2005
(831) 02.03.2010 VN

(531) 26.04.04, 26.04.18, 26.04.24, 27.05.01, 27.05.21
(732) ADRIATICA S.p.A.
Strada Dogado 300/19-21 I-45017 Loreo (ROVIGO)
(740) NEMNI, Raffaello, BOTTIGELLI, Daniela
Via Roma no. 12 I-21047 Saronno (VA)

---

(116) **864848**
(822) 07.08.2001 1613651 CN
(176) 10 năm
(540)

TOTEN

(511) 06.

(156) 30.03.2005

(531) 27.05, 27.05.01
(732) TOTEN Communication Technology Co., Ltd.
Room 1217, 1218, 1219, 1220, 1222, 1224, East Block, 12th Floor, Hanggang Business Building, Shennan Rd. Futian District, Shenzhen
(740) Shenzhen Talent Trademark Service
A, 20/F, Building B, Lvjing Square (NEO), 6009 Shennan Middle Road, Futian District, Shenzhen City 518048 Guangdong

---

(116) **865105**
(822) 01.04.2005 04 3 320 139 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 09.

(156) 21.04.2005

(531) 27.05, 27.05.01, 27.05.11, 26.11.01
(732) SAFT
12 rue Sadi Carnot F-93170 Bagnolet
(740) Hirsch & Associés Selarl d'Avocats
137 rue de l'Université F-75007 PARIS

---

(116) **865345**
(822) 12.12.1986 1426542 FR
(176) 10 năm
(540)

LA MARTINIQUAISE

(511) 33.

(156) 27.04.2005

(732) Société des Vins et Spiritueux LA MARTINIQUAISE
18, rue de l'Entrepôt F-94200 CHARENTON LE PONT
(740) ALBERT Jean-Marc - Directeur Juridique - Société BARDINET
Domaine de Fleurenne F-33290 BLANQUEFORT

---

(116) **865907**
(822) 27.04.2005 963655 IT
(176) 10 năm
(540)

EMILIANE BARILLA

(511) 29,30,43.

(156) 27.04.2005

(732) BARILLA G. E R. FRATELLI - SOCIETÀ PER AZIONI
Via Mantova, 166 I-43100 PARMA
(740) Perani & Partners S.p.A.
Piazza San Babila, 5 I-20122 Milano

---

(116) **865971**
(822) 02.02.2005 281670 RU
(176) 10 năm
(540)

(511) 03,05,25,29,30,31,32,33,34,43.

(156) 05.05.2005

(531) 27.05, 29.01, 27.05.01, 29.01.12
(591) (EN: Grey, yellow, brown, black, red, white.)
(732) Sunecho Limited
Julia House, 3 Themistokli Dervi Street, P.C. CY-1066 Nicosia
(740) LLC "Mareven Food Central"
Post-office Khimki, P.O. Box No 1, 18 Moskovskaya Street, Khimki RU-141402 Moscow Region

---

(116) **866360**

(176) 10 năm
(540)

(511) 09,14,18,25.

(156) 13.05.2005
(831) 02.06.2009 VN

(531) 26.04.03, 26.04.09, 26.04.24, 17.02.04
(732) Columbia Sportswear Company
14375 NW Science Park Drive Portland, Oregon 97229

---

(116) **866869**

(176) 10 năm
(540)

MICROMODAL

(511) 22,23,24,25.

(156) 09.05.2005
(831) 16.07.2013 VN

(732) Lenzing Aktiengesellschaft
Werkstr. 2 A-4860 Lenzing
(740) Schwarz & Partner Patentanwälte
Wipplingerstrasse 30 A-1010 Wien

---

(116) **866919**
(822) 03.05.2005 224 565 AT
(176) 10 năm
(540)

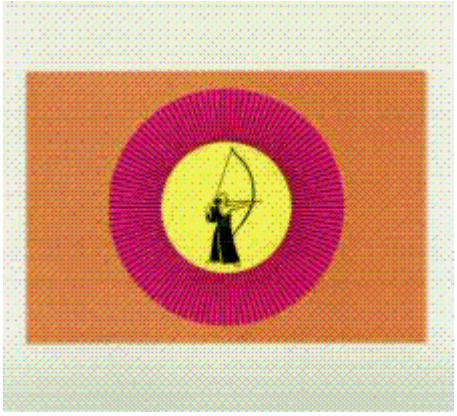

(511) 30,32,43.

(156) 03.05.2005

(531) 02.01, 25.01, 26.04, 29.01, 02.01.08, 25.01.01, 26.04.10, 26.04.14, 29.01.15, 02.01.02, 25.01.10, 26.04.02, 23.01.05
(591) (EN: Black, gold, brown, yellow, violet.)
(732) Carpe Diem GmbH & Co KG
Trademark Department, Am Brunnen 1 A-5330 Fuschl am See
(740) Schönherr Rechtsanwälte GmbH
Tuchlauben 17 A-1014 Wien

---

(116) **866989**
(822) 21.12.2004 304 64 352.1/08 DE
(176) 10 năm
(540)

TWIN

(511) 08,11,21.

(156) 10.05.2005

(732) ZWILLING J.A. Henckels AG
Grünewalder Straße 14-22 42657 Solingen

---

(116) **867520**
(822) 21.10.1997 98474 PL
(176) 10 năm
(540)

(511) 01,05.

(156) 28.04.2005

(531) 03.07, 26.01, 27.05, 29.01, 03.07.24, 26.01.04, 26.01.18, 27.05.01, 29.01.04
(591) (EN: Blue and white.)
(732) Przedsiębiorstwo Farmaceutyczne Jelfa S.A.
Ul. Wincentego Pola 21 PL-58-500 Jelenia Góra
(740) Anna Wojtkiewicz
ul. Wincentego Pola 21 PL-58-500 Jelenia Góra

---

(116) **868694**
(822) 08.12.2004 304 60 652.9/28 DE
(176) 10 năm
(540)

(511) 16,18,20,24,25,28.

(156) 20.04.2005
(831) 03.11.2011 VN

(531) 03.04.11, 26.01.15, 27.05.01
(732) Zapf Creation AG
Mönchrödener Strasse 13 96472 Rödental
(740) Luther Rechtsanwaltsgesellschaft mbH
Anna-Schneider-Steig 22 50678 Köln

---

(116) **868931**
(822) 16.11.2004 003260957 EM
(176) 10 năm
(540)

Vincent du Sartel

(511) 14,18,25.

(156) 01.02.2005
(831) 27.05.2013 VN

(732) EDELINE DESIGN
7 rue Edeline F-92210 SAINT CLOUD
(740) CORMIER REISS & ASSOCIES
21 rue Cler F-75007 PARIS

---

(116) **870632**
(176) 10 năm
(540)

Quick-In

(511) 16.

(156) 16.05.2005
(831) 09.02.2007 VN

(732) KING JIM CO., LTD.
10-18, Higashi-kanda 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 101-0031
(740) KAWAGUCHI Yoshiyuki, SERA, TOYAMA, MATSUKURA & KAWAGUCHI
Acropolis 21 Bldg. 6th Floor, 4-10, Higashi Nihonbashi 3-chome, Chuo-ku Tokyo 103-0004

---

(116) **870661**
(822) 31.03.2005 285626 RU
(176) 10 năm
(540)

MECHEL

(511) 01,02,04,06,07,08,09,11,13,14,19,20,21,35,37,38,39,40,41,42,43,44,45.

(156) 22.04.2005

(732) Open Joint Stock Company "Mechel"
1, Krasnoarmeyskaya street RU-125993 Moscow
(740) Meluzova Vera Mikhailovna
kv. 191, d.11, ul. Panferova RU-119261 Moscow

---

(116) **871613**
(822) 07.12.2004 3572748 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 09,11.

(156) 08.05.2005

(531) 27.05, 28.03, 27.05.07, 28.03.00, 26.11.12
(732) LONON INDUSTRY CO., LTD.
No. 7, 8, 9 Building, No. 45 Middle Industrial Avenue, Xiaolan Town, Zhongshan City Guangdong Province
(740) YOGO TRADEMARK AGENT CO., LTD.
Room 3913, block B Sinopec Tower, Tiyuxi Rd., Tianhe District Guangzhou GuangDong

---

(116) **872161**
(176) 10 năm
(540)

LEVER RING

(511) 16.

(156) 16.05.2005
(831) 09.02.2007 VN

(732) KING JIM CO., LTD.
10-18, Higashi-kanda 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 101-0031
(740) KAWAGUCHI Yoshiyuki, SERA, TOYAMA, MATSUKURA & KAWAGUCHI
Acropolis 21 Bldg. 6th Floor, 4-10, Higashi Nihonbashi 3-chome, Chuo-ku Tokyo 103-0004

---

(116) **872338**
(822) 07.08.2002 2002 19839 TR
(176) 10 năm
(540)

(511) 07,09,11.

(156) 19.04.2005
(831) 26.12.2007 VN

(531) 27.05, 27.05.01
(732) ZER MERKEZİ HIZMETLER VE TİCARET ANONİM ŞİRKETİ
Ünalan Mahallesi Ayazma Caddesi, Çamlica İş Merkezi B Blok No. 23 Üsküdar İSTANBUL
(740) ANKARA PATENT BUREAU LIMITED
Bestekar Sokak No. 10, Kavaklidere TR-06680 Ankara

---

(116) **872703**
(822) 11.08.1998 2105124 DE
(176) 10 năm
(540)

(511) 09.

(156) 28.04.2005

(531) 26.01, 27.05, 26.01.05, 26.01.19, 27.05.01
(732) Astro Strobel GmbH & Co. KG
1-3, Olefant, 51427 Bergisch-Gladbach
(740) CMS Hasche Sigle, Partnerschaft von Rechtsanwaelten und Steuerberatern
Kranhaus 1, Im Zollhafen 18 50678 Köln

---

(116) **873800**
(822) 22.03.2005 2934902 US
(176) 10 năm
(540)

IPHOTO

(511) 09,16.

(156) 20.04.2005
(831) 27.03.2008 VN

(732) Apple Inc.
1 Infinite Loop Cupertino, CA 95014
(740) Thomas R. La Perle, Apple Computer, Inc.
1 Infinite Loop, MS: 3TM Cupertino, CA 95014

---

(116) **875520**
(822) 08.07.2003 2735091 US
(176) 10 năm
(540)

COLUMBIA SPORTSWEAR COMPANY

(511) 09,14,18,25.

(156) 13.05.2005
(831) 02.06.2009 VN

(732) Columbia Sportswear Company
14375 NW Science Park Drive Portland, Oregon 97229

---

(116) **875837**
(822) 29.04.2005 304 61 486.6/11 DE
(176) 10 năm
(540)

AXOR

(511) 06,09,10,11,16,17,19,20,21.

(156) 29.04.2005

(531) 27.05, 27.05.01
(732) Hansgrohe SE
Auestrasse 5-9 77761 Schiltach
(740) RUFF, WILHELM, BEIER DAUSTER & PARTNER
Kronenstr. 30 70174 Stuttgart

---

(116) **876114**
(822) 08.04.2005 304 68 114.8/11 DE
(176) 10 năm
(540)

Klingenburg

(511) 11,37.

(156) 11.05.2005

(732) Klingenburg GmbH
Boystraße 115 45968 Gladbeck
(740) Spalthoff und Lelgemann Patentanwälte
Postfach 34 02 20 45074 Essen

---

(116) **876362**
(822) 15.04.2005 304 60 763.0/20 DE
(176) 10 năm
(540)

(511) 08,20,21,40.

(156) 19.04.2005

(531) 02.01, 27.05, 02.01.20, 27.05.01, 03.03.01
(732) Jokey Plastik Wipperfürth GmbH
Aug.-Mittelsten-Scheid-Str. 23 51688 Wipperfürth
(740) LIPPERT, STACHOW & PARTNER, Patentanwälte, Rechtsanwälte, European Patent & Trademark Attorneys
P.O. Box 30 02 08 51412 Bergisch Gladbach

---

(116) **876416**
(822) 19.01.2005 222 592 AT
(176) 10 năm
(540)

(511) 07,09,11,16,37,42.

(156) 28.04.2005

(531) 26.03, 27.05, 29.01, 26.03.18, 27.05.01, 29.01.12, 26.03.01
(732) Franz Haas Vermögens- und Beteiligungs Aktiengesellschaft
Pragerstraße 124 A-1210 Wien
(740) Patentanwälte Puchberger, Berger & Partner
Reichsratsstraße 13 A-1010 Wien

---

(116) **877824**
(822) 09.05.2005 765438 BX
(176) 10 năm
(540)

(511) 09,16,41.

(156) 13.05.2005

(531) 01.05, 24.15, 01.05.06, 01.05.12, 24.15.13
(732) Stichting STC-Group
Lloydstraat 300 NL-3024 EA Rotterdam
(740) Merkenbureau Bouma B.V.
Postbus 30177 NL-3001 DD Rotterdam

---

(116) **880079**
(822) 31.08.2001 204730 RU
(176) 10 năm
(540)

Vitek

(511) 09,11,21.

(156) 20.04.2005

(531) 27.05, 27.05.01
(732) OOO "Business-Aliance"
str. 1,d. 10, Pestovsky per. RU-109004 Moscow
(740) Sergey A. Zuykov
P.O. Box 165 RU-129110 Moscow

---

(116) **881329**
(822) 26.04.2005 224 465 AT
(176) 10 năm
(540)

(511) 09,11.

(156) 10.05.2005

(531) 01.01, 27.05, 01.01.01, 27.05.01, 01.01.12
(732) Moeller Gebäudeautomation KG
Eugenia 1 A-3943 Schrems
(740) Daniel S. Kalka, Eaton Corporation
1000 Eaton Boulevard Cleveland OH 44122

---

(116) **882756**
(822) 28.05.2004 303 65 684.0/06 DE
(176) 10 năm
(540)

Hüppe

(511) 06,07,19,20.

(156) 04.04.2005

(732) DORMA Deutschland GmbH
Dorma Platz 1 58256 Ennepetal
(740) BALDER IP LAW, S.L.
Paseo de la Castellana, 93 E-28046 MADRID

---

(116) **883430B**
(822) 13.05.2005 224 746 AT
(176) 10 năm
(540)

(156) 13.05.2005

(531) 01.03, 03.04, 01.03.02, 01.03.08, 03.04.04, 03.04.23
(732) Red Bull AG
Poststrasse 3 CH-6341 Baar

(511) 01,02,03,04,05,06,07,08,09,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21,22,23,24,25,26,27,28,29, 30,31,32,33,34,35,36,37,38,39,40,41,42,43,44,45.

---

(116) **883431C**
(822) 13.05.2005 224 745 AT
(176) 10 năm
(540) RED BULL

(156) 13.05.2005

(732) Red Bull AG
Poststrasse 3 CH-6341 Baar

(511) 01,02,03,04,05,06,07,08,09,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21,22,23,24,25,26,27,28,29, 30,31,32,33,34,35,36,37,38,39,40,41,42,43,44,45.

---

(116) **884308**
(822) 26.04.2005 963096 IT
(176) 10 năm
(540) MISSONI HOME

(156) 26.04.2005

(732) MISSONI S.P.A.
Via Luigi Rossi, 52 I-21040 SUMIRAGO (VARESE)
(740) DR. MODIANO & ASSOCIATI S.P.A.
Via Meravigli, 16 I-20123 MILANO

(511) 20,21,24,27.

---

(116) **893116**
(822) 18.10.2002 719212 BX
(176) 10 năm
(540) MNGE

(156) 26.04.2005

(732) AGC GLASS EUROPE
Avenue Jean Monnet 4 B-1348 Louvain-La-Neuve
(740) François Wery, AGC Glass Europe Technovation Center IP Department Rue Louis Blériot 12 B-6041 Gosselies

(511) 19,20.

---

(116) **894468**
(822) 12.05.2005 965323 IT
(176) 10 năm
(540)

(511) 09,35,38,41,42.

(156) 12.05.2005

(531) 25.03, 26.03, 27.05, 29.01, 25.03.01, 26.03.23, 27.05.01, 29.01.13
(591) (EN: Blue (pantone 280)
(732) TELECOM ITALIA S.P.A.
Via Gaetano Negri, 1 I-20123 MILANO
(740) DE SIMONE & PARTNERS S.p.A.
Via Vincenzo Bellini, 20 I-00198 ROMA

3- CHẤM DỨT HIỆU LỰC VĂN BẰNG BẢO HỘ

Theo Quyết định số 816/QĐ-SHTT ngày 07/3/2016, chấm dứt hiệu lực của Đăng ký quốc tế số 539886 của ETABLISSEMENT FRANCAIS DU SANG (20 avenue du Stade de France F-93218 La Plaine Saint-Denis (FR)) bảo hộ nhãn hiệu "BIOSYS" theo đề nghị của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip.

Theo Quyết định số 819/QĐ-SHTT ngày 07/03/2016, chấm dứt một phần hiệu lực tại Việt Nam của Đăng ký quốc tế nhãn hiệu 675323 của DAVIS LA MONTRE B.V. (Pampuslaan 11, NL-1382 JM WEESP (NL)) bảo hộ nhãn hiệu "DAVIS, figure", cụ thể đối với các sản phẩm thuộc nhóm 02 theo đề nghị của Công ty VIPCO.

Theo Quyết định số 1207/QĐ-SHTT ngày 22/03/2016, không chấp nhận đơn kiếu nại của Văn phòng Luật sư Phạm và Liên danh đại diện cho bà Nguyễn Ngân Hương, giữ nguyên hiệu lực Quyết định 2743/QĐ-SHTT ngày 15/8/2014 về việc giải quyết đề nghị chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 74061.

Theo Quyết định số 1274/QĐ-SHTT ngày 28/03/2016, chấm dứt hiệu lực Đăng ký quốc tế nhãn hiệu 647076 của KRÜGER GMBH & Co. KG (44, Senefelderstrasse, 51469 BERGISCH GLADBACH (DE)) bảo hộ nhãn hiệu "Balu" theo đề nghị của Công ty Invest consult.

Theo Quyết định số 1359/QĐ-SHTT ngày 04/04/2016, chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 73184 bảo hộ nhãn hiệu "VICTORY" đối với sản phẩm "Ô tô" thuộc nhóm 12 cho Công ty TNHH thương mại tổng hợp Hương Thành.

Theo Quyết định số 1360/QĐ-SHTT ngày 04/04/2016, không chấp nhận đề nghị của ông Nguyễn Quý Dương về việc chấm dứt một phần hiệu lực ĐKQT số 801627 bảo hộ nhãn hiệu "KUHN RIKON SWITZERLAND" đối với các sản phẩm "Đồ dùng nhà bếp chạy điện" thuộc nhóm 11 của Kuhn Rikon AG CH-8486 Rikon im Kuhn Tösstal. Giữ nguyên hiệu lực của ĐKQT số 801627.

Theo Quyết định số 1396/QĐ-SHTT ngày 07/04/2016, chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 75315 của Công ty TNHH điện lạnh Hoài Nam (90 phố Nguyễn Lương Bằng, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, TP. Hà Nội) bảo hộ nhãn hiệu "Ficco, hình" theo đề nghị của VCCI-IP CO., LTD.

Theo Quyết định số 1560/QĐ-SHTT ngày 19/04/2016, chấm dứt hiệu lực tại Việt Nam của Đăng ký quốc tế nhãn hiệu 834310 của Giorgio ARMANI S.P.A., Milan, Swiss Branch Mendrisio (Via Penate 4 CH-6850 Mendrisio (CH)) bảo hộ nhãn hiệu "ARMANI/DOCI" theo đề nghị của Daitin & Asociates.

Theo Quyết định số 1665/QĐ-SHTT ngày 22/04/2016, chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 40368 của Công ty TNHH sản xuất - thương mại Phong Thạnh (Lô B2-19, 20, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp B, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương) bảo hộ nhãn hiệu "CÂY BÚA, hình" theo đề nghị của Công ty Banca.

Theo Quyết định số 1668/QĐ-SHTT ngày 22/04/2016, chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 36081 của Công ty cổ phần hoá mỹ phẩm Mỹ Hảo (F1/35 (hương lộ 80) Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh) bảo hộ nhãn hiệu "SUNDAY" theo đề nghị của Công ty Vision & Associates.

Theo Quyết định số 1669/QĐ-SHTT ngày 22/04/2016, chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 19122 của Viện kinh tế kỹ thuật thuốc lá (Km 7 đường Nguyễn Trãi, quận Đống Đa, TP. Hà Nội) bảo hộ nhãn hiệu "PALACE" theo đề nghị của Công ty FAVI.

Theo Quyết định số 1670/QĐ-SHTT ngày 22/04/2016, chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 136290 của Công ty cổ phần dược phẩm OSAKA (Phòng 210, nhà A1, khu tập thể tầng 5, phường Quang Trung, thành phố Hà Nội) bảo hộ nhãn hiệu "SAMOLIO" theo đề nghị của VCCI-IP CO., LTD.

Theo Quyết định số 1671/QĐ-SHTT ngày 22/04/2016, chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 112048 của Lupin Ltd (C wing, Laxmi Towers, Bandra Kurla Complex, Mumbai 400051, India) bảo hộ nhãn hiệu "LUDOPRIL" theo đề nghị của Công ty CONCETTI.

Theo Quyết định số 1672/QĐ-SHTT ngày 22/04/2016, chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 132758 của Công ty TNHH một thành viên sản xuất thương mại Bắc Cực (Thôn Dậu Trì, xã Hồng Thái, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương) bảo hộ nhãn hiệu "B C, hình" theo đề nghị của Công ty cổ phần hãng sơn Đông Á.

Theo Quyết định số 1673/QĐ-SHTT ngày 22/04/2016, chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 39367 của THE COCA-COLA COMPANY (One Coca-Cola Plaza, Atlanta, Georgia 30313, U.S.A) bảo hộ nhãn hiệu "BOLT" theo đề nghị của Văn phòng Luật sư MINERVAS.

Theo Quyết định số 1674/QĐ-SHTT ngày 22/04/2016, chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 21869 của J.K. Lim Enterprise (19 Jalan Wawasan 8 Kawasan Perindustrian Sri Gading, 83300 Batu Pahat Johor, Malaysia) bảo hộ nhãn hiệu "MUNCHY YESSS, hình" theo đề nghị của Công ty Banca.

Theo Quyết định số 1675/QĐ-SHTT ngày 22/04/2016, chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 152133 của Công ty TNHH thương mại và dược phẩm Bách Thảo (Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội) bảo hộ nhãn hiệu "BETALION" theo đề nghị của Văn phòng P & A.

Theo Quyết định số 1676/QĐ-SHTT ngày 22/04/2016, chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 133148 của Công ty TNHH mỹ phẩm Mỹ Diên (26 Trần Xuân Hòa, phường 7, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh) bảo hộ nhãn hiệu "Infinity, hình" theo đề nghị của Văn phòng P & A.

Theo Quyết định số 1677/QĐ-SHTT ngày 22/04/2016, chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 113073 của UNITED LABORATORIES, INC (66 United Street, Mandaluyong City, Metro Manila, Philippines) bảo hộ nhãn hiệu "NEOCEL" theo đề nghị của Công ty Ageless.

Theo Quyết định số 1678/QĐ-SHTT ngày 22/04/2016, chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 97903 của Công ty TNHH Sóng âm Thanh (168/57, đường D2, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh) bảo hộ nhãn hiệu "MARSHALL" theo đề nghị của Công ty Luật TNHH T&G.

Theo Quyết định số 1679/QĐ-SHTT ngày 22/04/2016, chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 135184 của Công ty TNHH xuất nhập khẩu Liên Kết (Lầu 7, số 2 Ngô Đức Kế, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh) bảo hộ nhãn hiệu "C CONNECT, hình" theo đề nghị của Công ty Luật TNHH T&G.

Theo Quyết định số 1680/QĐ-SHTT ngày 22/04/2016, chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 171276 của Công ty cổ phần Trò chơi Giáo dục Trực tuyến (Phòng 1402, nhà 17T9, khu đô thị Trung Hoà - Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội) bảo hộ nhãn hiệu "e game, hình" cụ thể là các dịch vụ ""đại lý, mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo trực tuyến các sản phẩm hóa mỹ phẩm, hàng may mặc, quần áo, giầy dép, mũ nón" thuộc nhóm 35 theo đề nghị của Công ty TNHH FAVI, phần còn lại vẫn được giữ nguyên trong danh mục sản phẩm/dịch vụ.

Theo Quyết định số 1681/QĐ-SHTT ngày 22/04/2016, chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 123372 của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dược phẩm Bách Thảo (Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội) bảo hộ nhãn hiệu "ESTECINA" theo đề nghị của Công ty Daitin & Assocites.

Theo Quyết định số 1682/QĐ-SHTT ngày 22/04/2016, chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 114712 của Công ty cổ phần dược phẩm Duy Tân (22 Hồ Biểu Chánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh) bảo hộ nhãn hiệu "ADDI-C" theo đề nghị của Công ty Minervas.

Theo Quyết định số 1683/QĐ-SHTT ngày 22/04/2016, chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 57301 của DAIRYFARM ESTABLISHMENT, A LIECHTENSTEIN COMPANY (Staedtle 36 Postfach 685, FL-9490 Vaduz, Liechtenstein) bảo hộ nhãn hiệu "Guardian , hình" cụ thể là sản phẩm "đồ thuỷ tinh dùng cho gia đình hoặc bếp núc" thuộc nhóm 21 theo đề nghị của Công ty Ageless.

Theo Quyết định số 1684/QĐ-SHTT ngày 22/04/2016, chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 68412 của Công ty cổ phần KOREA UNITED PHARM INT'L (Số 2A, đại lộ Tự Do, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương) bảo hộ nhãn hiệu "AIRTALINE" theo đề nghị của Công ty AMBYS.

Theo Quyết định số 1685/QĐ-SHTT ngày 22/04/2016, chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 92415 của Cơ sở sản xuất thuốc y học cổ truyền Ngũ Châu Thị (87 Lương Nhữ Học, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh) bảo hộ nhãn hiệu "Ngũ Châu Thị Nhãn Con Beo, hình" theo đề nghị của Công ty Vision & Associates.

Theo Quyết định số 1686/QĐ-SHTT ngày 22/04/2016, chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 129147 của VG Health Inc (2nd Floor, Abbot Building, Road Town, Tortola, British Virgin Islands) bảo hộ nhãn hiệu "STALOPAM" theo đề nghị của Công ty Minervas.

Theo Quyết định số 1687/QĐ-SHTT ngày 22/04/2016, chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 103841 của Công ty TNHH Thực Phẩm Thịnh Vượng (Khu công nghiệp Đình Trán, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang) bảo hộ nhãn hiệu "Ngon Ngon, hình" theo đề nghị của Công ty Vision & Associates.

Theo Quyết định số 1688/QĐ-SHTT ngày 22/04/2016, chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 105864 của Công ty TNHH Thực Phẩm Thịnh Vượng (Khu công nghiệp Đình Trán, huyện Việt

Yên, tỉnh Bắc Giang) bảo hộ nhãn hiệu "HAPPY BABY" theo đề nghị của Công ty Vision & Associates.

Theo Quyết định số 1689/QĐ-SHTT ngày 22/04/2016, chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 115438 của Công ty TNHH Thực Phẩm Thịnh Vượng (Khu công nghiệp Đình Trán, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang) bảo hộ nhãn hiệu "Em Bé Vui Vẻ HAPPY BABY" theo đề nghị của Công ty Vision & Associates.

Theo Quyết định số 1691/QĐ-SHTT ngày 22/04/2016, chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 47191 của Cơ sở sản xuất thuốc y học cổ truyền Thần Châu (87 Lương Nhữ Học, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh) bảo hộ nhãn hiệu "Nhãn CON BEO, hình" theo đề nghị của Công ty Vision & Associates.

Theo Quyết định số 1692/QĐ-SHTT ngày 22/04/2016, chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 135222 của Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ Thắng Lợi (15 đường Hùng Vương, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ) bảo hộ nhãn hiệu "Thắng Lợi" theo đề nghị của Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ Thắng Lợi Hà Nội.

Theo Quyết định số 1709/QĐ-SHTT ngày 26/04/2016, chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 28651 của Công ty trách nhiệm hữu hạn công nghiệp và thương mại Bình Hiền (Số 6/74 đường 3 tháng 2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh) bảo hộ nhãn hiệu "S SATTO" theo đề nghị của Công ty TNHH điện tử Việt Nhật.

Theo Quyết định số 1710/QĐ-SHTT ngày 26/04/2016, chấm dứt hiệu lực Đăng ký quốc tế số 634212 của Aktsionernoe obchtchestvo zakrytogo tipa "roussar" (Kv. 1, dom. 23, oul. 4-aya Tverskaya-Yamskaya, Ru-125 047 Moskva (RU)) bảo hộ nhãn hiệu "mowgli, hình" theo đề nghị của Công ty Investconsult.

Theo Quyết định số 1711/QĐ-SHTT ngày 26/04/2016, chấm dứt hiệu lực Đăng ký quốc tế số 755971 của Kraft Foods Belgium Intellectual Property (Brusselsesteenweg 450 B-1500 HALLE (BE)) bảo hộ nhãn hiệu "CHA-CHA" theo đề nghị của Công ty luật TNHH Ambys Hà Nội.

Theo Quyết định số 1852/QĐ-SHTT ngày 06/05/2016, chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH 57437 của Công ty TNHH LOGIC (Số 1110 Nơ 1A bán đảo Linh Đàm, xã Hoàng Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội) bảo hộ nhãn hiệu "LOGIC" theo đề nghị của Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh.

Theo Quyết định số 1883/QĐ-SHTT ngày 10/05/2016, chấm dứt hiệu lực Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 485381 của SOREMARTEC S.A. (Findel Business center, Complexe B, Rue de Trèves L-2632 Findel (LU)) bảo hộ nhãn hiệu "FULL" theo đề nghị của Công ty luật TNHH Tầm nhìn và Liên danh.

Theo Quyết định số 1884/QĐ-SHTT ngày 10/05/2016, chấm dứt hiệu lực Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 419791 của Fiat Auto Spa (Corso Giovanni Agnelli, 200 TORINO (IT)) bảo hộ nhãn hiệu "DELTA, hình" theo đề nghị của Công ty nghiên cứu và tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư.

Theo Quyết định số 1885/QĐ-SHTT ngày 10/05/2016, chấm dứt một phần hiệu lực tại Việt nam của Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 958197 của ACADEMIE DES BEAUX ARTS (23 quai de Conti F-75006 (FR)) bảo hộ nhãn hiệu "CLAUDE MONET", cụ thể đối với các sản phẩm thuộc nhóm 25 theo đề nghị của Bà Mai Thị Thu Trang.

Theo Quyết định số 1911/QĐ-SHTT ngày 11/05/2016, chấm dứt hiệu lực tại Việt nam của Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 671478 của PANSEA CHAINE INTERNATIONALE DE RELAIS HOTELIERS (Société Anonyme) (15 rue Cardinet F-75017 PARIS (FR)) bảo hộ nhãn hiệu:

theo đề nghị của Công ty DETECH.

Theo Quyết định số 1912/QĐ-SHTT ngày 11/05/2016, chấm dứt một phần hiệu lực tại Việt nam của Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 668975 của Giorgio ARMANI S.P.A Milan., Swiss Branch Mendrisio (Via Penate 4 CH-6850 Mendrisio (CH)) bảo hộ nhãn hiệu "ACQUA DI GIO", cụ thể đối với các sản phẩm thuộc nhóm 25 theo đề nghị của công ty INVESTIP.

Theo Quyết định số 1913/QĐ-SHTT ngày 11/05/2016, chấm dứt hiệu lực tại Việt nam của Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 827291 của BEIJING HOLLEY-COTEC PHARMACEUTICALS CO., LTD (6th Floor, Building 3, No. 1 Zhonghe Road, Science City, Fengtai District Beijing (CN)) bảo hộ nhãn hiệu "COTECXIN" đối với các sản phẩm thuộc nhóm 05 theo đề nghị của Văn phòng P&A.

Theo Quyết định số 1914/QĐ-SHTT ngày 11/05/2016, chấm dứt hiệu lực tại Việt nam của Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 398589 của CLARINS (4 rue Berteaux Dumas F-92200 NEUILLY SUR SEINE (FR)) bảo hộ nhãn hiệu "CLARINS", cụ thể đối với các sản phẩm thuộc nhóm 12 theo đề nghị của Công ty INVENCO.

Theo Quyết định số 1925/QĐ-SHTT ngày 13/05/2016, chấm dứt hiệu lực tại Việt nam của Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 912483 của BEIJING HILLEY-COTEC PHARMACEUTICALS CO., LTD (6th Floor, Building 3, No. 1 Zhonghe Road, Science City, Fengtai District Beijing (CN)) bảo hộ nhãn hiệu "DUO-COTECXIN", theo đề nghị của Văn phòng P&A.

Theo Quyết định số 1926/QĐ-SHTT ngày 13/05/2016, chấm dứt hiệu lực tại Việt nam của Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 679130 của AXEL DE NEUFVILLE (Chateau D'Ayguebelle, F-13410 LAMBESC (FR)) bảo hộ nhãn hiệu

theo đề nghị của Công ty D&N.

Theo Quyết định số 1927/QĐ-SHTT ngày 13/05/2016, chấm dứt một phần hiệu lực tại Việt nam của Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 700312 của REEMARK Gesellschaft Für Markenkooperation mbH (Parkstrasse 49, 22605 Hamburg (DE)) bảo hộ nhãn hiệu "West", cụ thể đối với các sản phẩm/dịch vụ thuộc nhóm 25 và 35 theo đề nghị của IP-MARX ASIA LAW FIRM.

Theo Quyết định số 1928/QĐ-SHTT ngày 13/05/2016, chấm dứt hiệu lực tại Việt nam của Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 925611 của Ace Co., Ltd (5-2, 4-chome, Bakuro-machi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0059 (JP)) bảo hộ nhãn hiệu

theo đề nghị của Công ty TGVN.

Theo Quyết định số 1929/QĐ-SHTT ngày 13/05/2016, chấm dứt hiệu lực tại Việt nam của Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 939206 của Gecomwert Anstalt c/o Schreiber & Zindel (Kirchstrasse 39, FL-9490 Vaduz (LI)) bảo hộ nhãn hiệu "SWISS ALPEN CURE LABO

COSPROPHAR" theo đề nghị của Công ty TNHH Dương và Trần.

Theo Quyết định số 1930/QĐ-SHTT ngày 13/05/2016, chấm dứt hiệu lực tại Việt nam của Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 515895 của FINANZIARIA D'INVESTIMENTO FININVEST S.P.A (Largo del Nazareno, 8 I-00187 ROMA (IT)) bảo hộ nhãn hiệu "gruppo FININVEST, figure" theo đề nghị của Văn phòng Luật sư Minervas.

Theo Quyết định số 1931/QĐ-SHTT ngày 13/05/2016, chấm dứt hiệu lực tại Việt nam của Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 203582 của BRISTOL-MYERS AQUIBB (3 rue Joseph Monier, F-92500 RUEIL MALMAISON (FR)) bảo hộ nhãn hiệu "CARBOPHOS" theo đề nghị của Văn phòng P&A.

Theo Quyết định số 1932/QĐ-SHTT ngày 13/05/2016, chấm dứt hiệu lực tại Việt nam của Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 700276 của Packard Bell NEC Europe B.V (Nieuweweg 279, NL-6600 AH WIJCHEN (NL)) bảo hộ nhãn hiệu

theo đề nghị của Văn phòng Luật sư A Hoà.

Theo Quyết định số 1933/QĐ-SHTT ngày 13/05/2016, chấm dứt hiệu lực tại Việt nam của Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 207207 của FALLIMENTO FLEX SPA (Viale P. Nervi, 174/d LATINA (IT)) bảo hộ nhãn hiệu "permaflex il famoso materasso a molle sul PERMAFLEX si riposa meglio" theo đề nghị của Công ty Vision & Associates.

Theo Quyết định số 1934/QĐ-SHTT ngày 13/05/2016, chấm dứt hiệu lực tại Việt nam của Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 623209 của G.T.R. GROUP, Società per Azioni (via Latina, 130 I-86170 ISERNIA (IT)) bảo hộ nhãn hiệu "AMERICAN LEGEND" đối với các sản phẩm thuộc nhóm 18 và 25 theo đề nghị của Công ty Sao Bắc Đẩu.

Theo Quyết định số 1935/QĐ-SHTT ngày 13/05/2016, chấm dứt hiệu lực tại Việt nam của Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 323422 của Procter & Gamble Manufacturing Cologne GmbH (Wilhelm Mauser-Straβe 40, 50827 Köln (DE)) bảo hộ nhãn hiệu "Premiere" theo đề nghị của Công ty Vision & Associates.

Theo Quyết định số 1936/QĐ-SHTT ngày 13/05/2016, chấm dứt một phần hiệu lực tại Việt nam của Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 686588 của Renolit SE (Horchheimer Str.

50, 67547 Worms (DE)) bảo hộ nhãn hiệu "COVA" đối với các sản phẩm thuộc nhóm 19 theo đề nghị của Công ty S&B.

Theo Quyết định số 1937/QĐ-SHTT ngày 13/05/2016, chấm dứt hiệu lực tại Việt nam của Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 819733 của Banner Pharmacaps Inc (4125 Premier Drive High Point, North Carolina 27265 (US), bảo hộ nhãn hiệu "BANNER, hình" theo đề nghị của Công ty Ambys.

Theo Quyết định số 1938/QĐ-SHTT ngày 13/05/2016, chấm dứt hiệu lực tại Việt nam của Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 246689 của BIOFARM S.A. (Str. Logofatul Tautu nr. 99, Sector 3 Bucuresti (RO)) bảo hộ nhãn hiệu "GALENICA, hình" theo đề nghị của Công ty Trường Xuân.

Theo Quyết định số 1939/QĐ-SHTT ngày 13/05/2016, chấm dứt hiệu lực tại Việt nam của Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 936079 của SHADA Warenhandelsgesellschaft m.b.H (Talpagasse 6 A-1230 Wien (AT)) bảo hộ nhãn hiệu "AVILLA" theo đề nghị của Công ty TNHH đầu tư thương mại và xuất nhập khẩu Nhật Minh.

Theo Quyết định số 1941/QĐ-SHTT ngày 13/05/2016, chấm dứt hiệu lực tại Việt nam của Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 991722 của INDUSTRIAL TÉCNICA PECUARIA, S.A. (Avgda. de Roma, 157-7º E-08011 BARCELONA (ES)) bảo hộ nhãn hiệu "SALMOSAN" theo đề nghị của Công ty D&N.

Theo Quyết định số 2022/QĐ-SHTT ngày 18/05/2016, chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 85161 của Doanh nghiệp tư nhân NAM - SAN (7-4A khu phố Mỹ An, Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh) bảo hộ nhãn hiệu "Gold Seal" theo đề nghị của Công ty Ageless.

Theo Quyết định số 2041/QĐ-SHTT ngày 19/05/2016, chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 116843 của Zinnia Profit Company Limited (3rd Floor, Barclays House, Wickhams Cay, Road Town, Tortola, British Virgin Islands) bảo hộ nhãn hiệu "G2 BLACK LABEL" theo đề nghị của BMVN International LLC.

Theo Quyết định số 2042/QĐ-SHTT ngày 19/05/2016, chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 82993 của Công ty TERRACO Việt Nam (Phường Phú Hòa, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương) bảo hộ nhãn hiệu "ENVIROLAST" theo đề nghị của Công ty Vision & Associates.

Theo Quyết định số 2043/QĐ-SHTT ngày 19/05/2016, chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 82994 của Công ty TNHH TERRACO Việt Nam (Phường Phú Hòa, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh

Bình Dương) bảo hộ nhãn hiệu "ENVIROLUX" theo đề nghị của Công ty Vision & Associates.

Theo Quyết định số 2044/QĐ-SHTT ngày 19/05/2016, chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 102156 của Công ty Công ty TNHH sản xuất thương mại và dịch vụ Hưng Long (Số 400, đường Bạch Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội) bảo hộ nhãn hiệu "GAIN FEED" theo đề nghị của Công ty INVENCO.

Theo Quyết định số 2045/QĐ-SHTT ngày 19/05/2016, chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 30522 của BANNER PHARMACAPS INC. (4125 Premier Drive, High Point, North Carolina 27265-8144, United States of America) bảo hộ nhãn hiệu "BANNER PHARMACAPS" theo đề nghị của Công ty Ambys.

Theo Quyết định số 2046/QĐ-SHTT ngày 19/05/2016, chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 84383 của Công ty TERRACO Việt Nam (Phường Phú Hòa, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương) bảo hộ nhãn hiệu "ENVIROTOP" theo đề nghị của Công ty Vision & Associates.

Theo Quyết định số 2047/QĐ-SHTT ngày 19/05/2016, chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 135134 của Công ty TNHH thương mại và dược phẩm Bách Thảo (Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội) bảo hộ nhãn hiệu "BOSTONE" theo đề nghị của Công ty INVESTIP.

Theo Quyết định số 2048/QĐ-SHTT ngày 19/05/2016, chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 82992 của Công ty TNHH TERRACO Việt Nam (Phường Phú Hòa, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương) bảo hộ nhãn hiệu "ENVIRO" theo đề nghị của Công ty Vision & Associates.

Theo Quyết định số 2265/QĐ-SHTT ngày 01/06/2016, chấm dứt một phần hiệu lực của nhãn hiệu "HELLO" bảo hộ theo GCN ĐKNH số 113161 cấp cho Công ty cổ phần thực phẩm Á Châu (Số 9/2 đường ĐT 743, khu phố 1B, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương) theo đề nghị của Công ty Luật TNHH IP MAX.

Theo Quyết định số 2266/QĐ-SHTT ngày 01/06/2016, không chấp nhận đề nghị chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 80022 bảo hộ nhãn hiệu "Chiyoda CNC" của Doanh nghiệp tư nhân Quỳnh Lam tại Đơn đề ngày 12/8/2015 có số ghi nhận ĐN1-2015-00187.

Theo Quyết định số 2328/QĐ-SHTT ngày 08/06/2016, chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu "STEELO" bảo hộ theo ĐKQT số 979101 của Công ty OTKRYTOE AKTSIONERNOE

OBCHTCHESTVO "NEFTYANAYA KOMPANIYA "LUKOIL" (Sretensky boulvar 11 RU-101000 MOSKVA Russian Federation) theo đề nghị của Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến.

Theo Quyết định số 2355/QĐ-SHTT ngày 09/06/2016, chấm dứt một phần hiệu lực tại Việt nam của Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 638057 của UNILUX AG (Nikolaus-Meeth-Strasse, 54528 Salmtal (DE)) bảo hộ nhãn hiệu

cụ thể đối với các sản phẩm thuộc nhóm 06 và 19 theo đề nghị của Văn phòng P&A.

Theo Quyết định số 2356/QĐ-SHTT ngày 09/06/2016, chấm dứt một phần hiệu lực tại Việt Nam của ĐKQT nhãn hiệu số 389208 của SEDIS, société par actions simplifiée (35 rue des Bas Trévois F-10000 TROYES (FR)) bảo hộ nhãn hiệu "TRAITEMENT DELTA DELTA TREATMENT", cụ thể đối với các sản phẩm thuộc nhóm 12 theo đề nghị của Công ty CONCETTI.

Theo Quyết định số 2357/QĐ-SHTT ngày 09/06/2016, chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 121479 của Công ty TNHH thương mại và dược phẩm Bách Thảo (Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội) bảo hộ nhãn hiệu "VERRUMAL" theo đề nghị của Công ty Luật TNHH T&G.

Theo Quyết định số 2358/QĐ-SHTT ngày 09/06/2016, chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 88976 của Công ty cổ phần thương hiệu Toàn Cầu (Số 04, ngách 91/17, ngõ 91, Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa, TP. Hà Nội) bảo hộ nhãn hiệu "MONDAY, hình" theo đề nghị của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP.

Theo Quyết định số 2359/QĐ-SHTT ngày 09/06/2016, chấm dứt một phần hiệu lực GCN ĐKNH số 133248 của Công ty cổ phần tập đoàn Hoàng Long (Tòa nhà Hoàng Long, số 68, đường Nguyễn Trung Trực, khu phố 9, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An) bảo hộ nhãn hiệu "Leman" theo đề nghị của Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và Cộng Sự.

Theo Quyết định số 2360/QĐ-SHTT ngày 09/06/2016, chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 92036 của Công ty TNHH Lafarge Boral Gypsum Viet Nam (Lô B3a, đường Nguyễn Văn Tạo, khu công nghiệp Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh) bảo hộ nhãn hiệu "LA GYP" theo đề nghị của Công ty Vision & Associates.

Theo Quyết định số 2433/QĐ-SHTT ngày 14/6/2016, chấm dứt toàn bộ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 208876, cấp ngày 16.07.2013 kể từ ngày 25.05.2014.

Theo Quyết định số 2434/QĐ-SHTT ngày 14/6/2016, chấm dứt toàn bộ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 195985, cấp ngày 21.11.2012 kể từ ngày 25.05.2016.

Theo Quyết định số 2460/QĐ-SHTT ngày 14/06/2016, chấm dứt hiệu lực tại Việt Nam của Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 968573 của Obschestvo s ogranitchennoi otvetstvennostyou "Kompania "Bazoviy element" (str. 2. dom 11, ul. Mashkova RU-103064 Moskva (RU)) bảo hộ nhãn hiệu "BASIC ELEMENT" theo đề nghị của Công ty TNHH Dương & Trần.

Theo Quyết định số 2461/QĐ-SHTT ngày 14/06/2016, chấm dứt hiệu lực tại Việt Nam của Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 188177 của Ecolab GmbH & Co. OHG (Reisholzer-Werftstraße 38-42 40589 Düsseldorf (DE)) bảo hộ nhãn hiệu "ILLI" theo đề nghị của Công ty TNHH Dương & Trần.

4- HUỶ BỎ HIỆU LỰC VĂN BẰNG BẢO HỘ

Theo Quyết định số 1208/QĐ-SHTT ngày 22/03/2016, không chấp nhận đề nghị huỷ bỏ của Tổng công ty Hàng không Việt Nam; giữ nguyên hiệu lực GCN ĐKNH số 230515 bảo hộ nhãn hiệu "RƯỢU SEN Đồng Tháp Mười, hình" cấp cho Công ty cổ phần đầu tư - thương mại - du lịch Đồng Tháp Mười.

Theo Quyết định số 1209/QĐ-SHTT ngày 22/03/2016, không chấp nhận đề nghị huỷ bỏ của Công ty TNHH MasterBrand, giữ nguyên hiệu lực GCN ĐKNH số 245948 bảo hộ nhãn hiệu "LD Việt Nhật, hình" cấp cho Công ty TNHH thương mại & sản xuất Mùa Vàng.

Theo Quyết định số 1275/QĐ-SHTT ngày 28/03/2016, huỷ bỏ hiệu lực GCN ĐKNH số 239577 bảo hộ nhãn hiệu "Cubicle Track Sein Industry a t, hình" đối với các sản phẩm "Thiết bị và dụng cụ y tế; tấm kéo dùng cho giường bệnh; đồ đạc được chế tạo đặc biệt cho mục đích y tế; nhiệt kế cho mục đích y tế; thiết bị đo huyết áp; máy đo nhịp tim" thuộc nhóm 10, cấp ngày 29/01/2015 cho Công ty TNHH tư vấn đầu tư và thương mại Úc Việt theo của đề nghị của Văn phòng luật sư Minervas.

Theo Quyết định số 1690/QĐ-SHTT ngày 22/4/2016, huỷ bỏ hiệu lực GCN ĐKNH số 221050 của Công ty TNHH xuất nhập khẩu FEI YAN (Phòng 804, OCT2-DN1, khu đô thị Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội) nhãn hiệu bảo hộ "CAMEL, hình" theo của đề nghị của Công ty INVESTCONSULT.

---

5. GIẢI QUYẾT CÁC KHIẾU NẠI KHÁC

Theo Quyết định số 1091/QĐ-SHTT ngày 15/03/2016, giữ nguyên Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 38097/QĐ-SHTT ngày 30/09/2011.

Theo Quyết định số 1092/QĐ-SHTT ngày 15/03/2016, huỷ bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 14862/QĐ-SHTT ngày 17/03/2014.

Theo Quyết định số 1093/QĐ-SHTT ngày 15/03/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ Đơn quốc tế nhãn hiệu số 2012/30 NDT14 ngày 01/8/2013.

Theo Quyết định số 1094/QĐ-SHTT ngày 15/03/2016, huỷ bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 61625/QĐ-SHTT ngày 15/10/2014.

Theo Quyết định số 1095/QĐ-SHTT ngày 15/03/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2012/18 NDT07 ngày 02/5/2013.

Theo Quyết định số 1096/QĐ-SHTT ngày 15/03/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2012/40 NTH30 ngày 09/10/2013.

Theo Quyết định số 1097/QĐ-SHTT ngày 15/03/2016, huỷ bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 2588/QĐ-SHTT ngày 13/01/2014.

Theo Quyết định số 1098/QĐ-SHTT ngày 15/03/2016, giữ nguyên Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 24461/QĐ-SHTT ngày 15/05/2012.

Theo Quyết định số 1100/QĐ-SHTT ngày 15/03/2016, huỷ bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 30947/QĐ-SHTT ngày 30/5/2014.

Theo Quyết định số 1101/QĐ-SHTT ngày 15/03/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2013/14 NNL05 ngày 04/04/2014.

Theo Quyết định số 1102/QĐ-SHTT ngày 15/03/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2013/14 NNL04 ngày 04/04/2014.

Theo Quyết định số 1103/QĐ-SHTT ngày 15/03/2016, huỷ bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 27977/QĐ-SHTT ngày 03/06/2010.

Theo Quyết định số 1104/QĐ-SHTT ngày 15/03/2016, huỷ bỏ Quyết định từ chối chấp nhận đơn hợp lệ số 42321/QĐ-SHTT ngày 21/07/2014.

Theo Quyết định số 1105/QĐ-SHTT ngày 15/03/2016, huỷ bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 22066/QĐ-SHTT ngày 25/04/2013.

Theo Quyết định số 1106/QĐ-SHTT ngày 15/03/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ Đơn quốc tế nhãn hiệu số 2011/45 TDH08 ngày 15/11/2012.

Theo Quyết định số 1107/QĐ-SHTT ngày 15/03/2016, huỷ bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 12529/QĐ-SHTT ngày 28/02/2014.

Theo Quyết định số 1108/QĐ-SHTT ngày 15/03/2016, giữ nguyên Quyết định từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 13963/QĐ-SHTT ngày 15/03/2013.

Theo Quyết định số 1109QĐ-SHTT ngày 15/03/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2011/01 VTB02 ngày 05/01/2012.

Theo Quyết định số 1110/QĐ-SHTT ngày 15/03/2016, huỷ bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 12530/QĐ-SHTT ngày 28/02/2014.

Theo Quyết định số 1111/QĐ-SHTT ngày 15/03/2016, huỷ bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 63110/QĐ-SHTT ngày 02/11/2012.

Theo Quyết định số 1112/QĐ-SHTT ngày 15/03/2016, huỷ bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 39887/QĐ-SHTT ngày 23/7/2013.

Theo Quyết định số 1113/QĐ-SHTT ngày 15/03/2016, huỷ bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 51191/QĐ-SHTT ngày 16/9/2013.

Theo Quyết định số 1114/QĐ-SHTT ngày 15/03/2016, huỷ bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 36485/QĐ-SHTT ngày 26/6/2014.

Theo Quyết định số 1116/QĐ-SHTT ngày 15/03/2016, giữ nguyên hiệu lực Thông báo số 2011/25 NNL19 ngày 29/6/2012 tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo Đơn quốc tế số 1080836.

Theo Quyết định số 1117/QĐ-SHTT ngày 15/03/2016, giữ nguyên hiệu lực Thông báo số 2011/25 NDT37 ngày 29/6/2012 tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo Đơn quốc tế số 1081428.

Theo Quyết định số 1118/QĐ-SHTT ngày 15/03/2016, huỷ bỏ Thông báo số 2010/44 VTB01 ngày 09/11/2011 tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu đối với các nhóm 18, 25 theo ĐQT số 1055387.

Theo Quyết định số 1119/QĐ-SHTT ngày 15/03/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2014/03 VTB14 ngày 22/01/2015.

Theo Quyết định số 1120/QĐ-SHTT ngày 15/03/2016, huỷ bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 3626/QĐ-SHTT ngày 16/01/2014.

Theo Quyết định số 1121/QĐ-SHTT ngày 15/03/2016, giữ nguyên Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 7277/QĐ-SHTT ngày 11/02/2014.

Theo Quyết định số 1122/QĐ-SHTT ngày 15/03/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2011/23 NTH02 ngày 15/06/2012.

Theo Quyết định số 1123/QĐ-SHTT ngày 15/03/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2011/29 HBN12 ngày 23/7/2012.

Theo Quyết định số 1124/QĐ-SHTT ngày 15/03/2016, huỷ bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 30978/QĐ-SHTT ngày 30/5/2014.

Theo Quyết định số 1125/QĐ-SHTT ngày 15/03/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối tạm thời số 5403Hu/2009 ngày 20/02/2009 theo đề nghị của Văn phòng P & A.

Theo Quyết định số 1126/QĐ-SHTT ngày 15/03/2016, giữ nguyên hiệu lực Thông báo số 2011/43 NTH04 ngày 26/10/2013 tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1094863.

Theo Quyết định số 1127/QĐ-SHTT ngày 15/03/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2013/15 HBN10 ngày 16/4/2014.

Theo Quyết định số 1128/QĐ-SHTT ngày 15/03/2016, huỷ bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 11611/QĐ-SHTT ngày 18/3/2009.

Theo Quyết định số 1129/QĐ-SHTT ngày 15/03/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2014/10 NDT26 ngày 10/3/2015.

Theo Quyết định số 1130/QĐ-SHTT ngày 15/03/2016, giữ nguyên Thông báo từ chối bảo hộ Đơn quốc tế nhãn hiệu số 2009/49 VN09 ngày 10/12/2010.

Theo Quyết định số 1131/QĐ-SHTT ngày 15/03/2016, không chấp nhận đơn kiếu nại của Công ty TNHH Cao Hùng, giữ nguyên hiệu lực Quyết định số 2494/QĐ-SHTT ngày 29/7/2014 về việc huỷ bỏ một phần hiệu lực của GCN ĐKNH số 122064 bảo hộ nhãn hiệu "pona" đối với các sản phẩm thuộc nhóm 17.

Theo Quyết định số 1132/QĐ-SHTT ngày 15/03/2016, huỷ bỏ Thông báo số 2012/12 NNL30 ngày 27/3/2013 về việc từ chối tạm thời bảo hộ nhãn hiệu theo QĐT số 739389.

Theo Quyết định số 1133/QĐ-SHTT ngày 15/03/2016, thu hồi Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2013/15 MDQ05 ngày 16/04/2014.

Theo Quyết định số 1134/QĐ-SHTT ngày 15/03/2016, huỷ bỏ Thông báo số 2010/28 NTH33 ngày 20/7/2011 tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 780110 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 1817/QĐ-SHTT ngày 01/08/2012.

Theo Quyết định số 1135/QĐ-SHTT ngày 15/03/2016, giữ nguyên Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 76359/QĐ-SHTT ngày 17/12/2014 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "Subtil" theo Đơn số 4-2013-02556.

Theo Quyết định số 1136/QĐ-SHTT ngày 15/03/2016, giữ nguyên Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 37900/QĐ-SHTT ngày 29/6/2015 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "ORO TREATMENT" theo Đơn số 4-2012-27609.

Theo Quyết định số 1137/QĐ-SHTT ngày 15/03/2016, giữ nguyên Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 38375/QĐ-SHTT ngày 29/6/2015 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "GOLD THERAPY" theo Đơn số 4-2012-27611.

Theo Quyết định số 1138/QĐ-SHTT ngày 15/03/2016, huỷ bỏ Quyết định số 2417/QĐ-SHTT ngày 23/9/2013 và Thông báo từ chối tạm thời số 2010/41 NTH06 ngày 20/11/2011. Thực hiện các thủ tục theo quy định để bảo hộ nhãn hiệu "MiniStation" theo ĐQT số 1052412 tại Việt Nam.

Theo Quyết định số 1139/QĐ-SHTT ngày 15/03/2016, giữ nguyên hiệu lực Quyết định số 54564/QĐ-SHTT ngày 28/9/2012 về việc từ chối cấp GCN ĐKNH cho nhãn hiệu theo đơn số 4-2010-18562.

Theo Quyết định số 1140/QĐ-SHTT ngày 15/03/2016, huỷ bỏ Quyết định số 34406/QĐ-SHTT ngày 29/6/2012 về việc từ chối cấp GCN ĐKNH cho nhãn hiệu theo đơn số 4-2010-02298.

Theo Quyết định số 1141/QĐ-SHTT ngày 15/03/2016, giữ nguyên hiệu lực Thông báo số 2011/28 NNL02 ngày 19/7/2012 tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1083425.

Theo Quyết định số 1143/QĐ-SHTT ngày 15/03/2016, thu hồi Thông báo từ chối nhãn hiệu số 2013/17 TDH21 ngày 28/4/2014.

Theo Quyết định số 1144/QĐ-SHTT ngày 15/03/2016, giữ nguyên Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 7545/QĐ-SHTT ngày 31/01/2015 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "DODANE" theo đơn số 4-2013-00578.

Theo Quyết định số 1146/QĐ-SHTT ngày 15/03/2016, giữ nguyên hiệu lực Thông báo số 2013/05 TDH17 ngày 23/01/2014 tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1104711.

Theo Quyết định số 1147/QĐ-SHTT ngày 15/03/2016, giữ nguyên hiệu lực Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 29732/QĐ-SHTT ngày 26/5/2014 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "Poulain" theo đơn số 4-2012-29256.

Theo Quyết định số 1193/QĐ-SHTT ngày 22/03/2016, giữ nguyên hiệu lực Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 45745/QĐ-SHTT ngày 04/8/2014 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "ADELSCOTT" theo đơn số 4-2013-02323.

Theo Quyết định số 1194/QĐ-SHTT ngày 22/03/2016, giữ nguyên hiệu lực Thông báo số 2011/29 VTB01 ngày 23/7/2012 tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1084005.

Theo Quyết định số 1195/QĐ-SHTT ngày 22/03/2016, giữ nguyên hiệu lực Quyết định số 21818/QĐ-SHTT ngày 27/4/2012 về việc từ chối cấp GCN ĐKNH cho nhãn hiệu theo đơn số 4-2010-03219.

Theo Quyết định số 1196/QĐ-SHTT ngày 22/03/2016, giữ nguyên hiệu lực Quyết định số 64197/QĐ-SHTT ngày 18/11/2013 từ chối cấp GCN ĐKNH cho nhãn hiệu theo đơn số 4-2012-09455.

Theo Quyết định số 1197/QĐ-SHTT ngày 22/03/2016, huỷ bỏ Quyết định từ chối chấp nhận đơn hợp lệ số 56590/QĐ-SHTT ngày 23/9/2014.

Theo Quyết định số 1198/QĐ-SHTT ngày 22/03/2016, huỷ bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 14776/QĐ-SHTT ngày 17/03/2014.

Theo Quyết định số 1199/QĐ-SHTT ngày 22/03/2016, huỷ bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 44512/QĐ-SHTT ngày 19/8/2013.

Theo Quyết định số 1200/QĐ-SHTT ngày 22/03/2016, huỷ bỏ Quyết định từ chối chấp nhận đơn hợp lệ số 9174/QĐ-SHTT ngày 09/2/2015.

Theo Quyết định số 1201/QĐ-SHTT ngày 22/03/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2012/06 MDQ16 ngày 07/02/2013.

Theo Quyết định số 1202/QĐ-SHTT ngày 22/03/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2012/33 MDQ12 ngày 22/8/2013.

Theo Quyết định số 1203/QĐ-SHTT ngày 22/03/2016, huỷ bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 41467/QĐ-SHTT ngày 31/7/2013.

Theo Quyết định số 1206/QĐ-SHTT ngày 22/03/2016, thu hồi Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2012/46 NTH02 ngày 20/11/2013.

Theo Quyết định số 1277/QĐ-SHTT ngày 28/03/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2015/11 VTB02 ngày 13/3/2015.

Theo Quyết định số 1278/QĐ-SHTT ngày 28/03/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ Đơn quốc tế nhãn hiệu số 2012/23 NTH10 ngày 11/6/2013.

Theo Quyết định số 1279/QĐ-SHTT ngày 28/03/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ Đơn quốc tế nhãn hiệu số 2012/42 TDH15 ngày 22/10/2013.

Theo Quyết định số 1280/QĐ-SHTT ngày 28/03/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ Đơn quốc tế nhãn hiệu số 2012/38 NHT30 ngày 17/9/2013.

Theo Quyết định số 1281/QĐ-SHTT ngày 28/03/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2011/24 NNL24 ngày 22/06/2012.

Theo Quyết định số 1282/QĐ-SHTT ngày 28/03/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ Đơn quốc tế nhãn hiệu số 2012/44 TDH10 ngày 30/10/2013.

Theo Quyết định số 1283/QĐ-SHTT ngày 28/03/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ Đơn quốc tế nhãn hiệu số 2012/11 NHT24 ngày 21/3/2013.

Theo Quyết định số 1284/QĐ-SHTT ngày 28/03/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ Đơn quốc tế nhãn hiệu số 2012/24 NDT21 ngày 17/6/2013.

Theo Quyết định số 1285/QĐ-SHTT ngày 28/03/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ Đơn quốc tế nhãn hiệu số 2012/23 NTH18 ngày 11/6/2013.

Theo Quyết định số 1286/QĐ-SHTT ngày 28/03/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ Đơn quốc tế nhãn hiệu số 2012/49 NDT16 ngày 10/12/2013.

Theo Quyết định số 1287/QĐ-SHTT ngày 28/03/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ Đơn quốc tế nhãn hiệu số 2012/23 NNL19 ngày 11/6/2013.

Theo Quyết định số 1288/QĐ-SHTT ngày 28/03/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ Đơn quốc tế nhãn hiệu số 2012/44 TDH11 ngày 30/10/2013.

Theo Quyết định số 1289/QĐ-SHTT ngày 28/03/2016, huỷ bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 57023/QĐ-SHTT ngày 10/10/2013.

Theo Quyết định số 1290/QĐ-SHTT ngày 28/03/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ Đơn quốc tế nhãn hiệu số 2012/44 HBN32 ngày 30/10/2013.

Theo Quyết định số 1291/QĐ-SHTT ngày 28/03/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ Đơn quốc tế nhãn hiệu số 2012/45 LMT07 ngày 07/11/2013.

Theo Quyết định số 1292/QĐ-SHTT ngày 28/03/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ Đơn quốc tế nhãn hiệu số 2012/42 NNL16 ngày 22/10/2013.

Theo Quyết định số 1293/QĐ-SHTT ngày 28/03/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ Đơn quốc tế nhãn hiệu số 2012/49 HBN11 ngày 10/12/2013.

Theo Quyết định số 1294/QĐ-SHTT ngày 28/03/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ Đơn quốc tế nhãn hiệu số 2012/49 HBN12 ngày 10/12/2013.

Theo Quyết định số 1295/QĐ-SHTT ngày 28/03/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ Đơn quốc tế nhãn hiệu số 2013/41 NDT02 ngày 24/10/2014.

Theo Quyết định số 1296/QĐ-SHTT ngày 28/03/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ Đơn quốc tế nhãn hiệu số 2013/42 NDT01 ngày 24/10/2014.

Theo Quyết định số 1297/QĐ-SHTT ngày 28/03/2016, huỷ bỏ các Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 54494/QĐ-SHTT ngày 28/9/2012 và Quyết định giải quyết kiếu nại số 3363/QĐ-SHTT ngày 13/12/2013.

Theo Quyết định số 1301/QĐ-SHTT ngày 28/03/2016, huỷ bỏ một phần nội dung Quyết định số 34957/QĐ-SHTT ngày 27/6/2013 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "V MIDA Mec Bring safety & belief to you test!, hình" theo Đơn số 4-2012-05152.

Theo Quyết định số 1302/QĐ-SHTT ngày 28/03/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối tạm thời số 2012/29 NNL23 ngày 23/7/2013 về việc từ chối bảo hộ đối với Đơn quốc tế nhãn hiệu số 1121935 theo đề nghị của Công ty Trà & Cộng sự.

Theo Quyết định số 1303/QĐ-SHTT ngày 28/03/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối tạm thời số 2012/23 VTB17 ngày 11/6/2013 về việc từ chối bảo hộ đối với Đơn quốc tế nhãn hiệu số 1081115 theo đề nghị của Công ty VCCI-IP.

Theo Quyết định số 1361/QĐ-SHTT ngày 04/04/2016, giữ nguyên hiệu lực Thông báo số 2010/48 NHT16 ngày 06/12/2011 về việc từ chối tạm thời bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 657158.

Theo Quyết định số 1363/QĐ-SHTT ngày 04/04/2016, giữ nguyên hiệu lực Quyết định số 57475/ QĐ-SHTT ngày 14/10/2013 về việc từ chối bảo hộ một phần nhãn hiệu "SUNTECH VIETNAM S The life more perfect, hình" (từ chối bảo hộ thành phần "SUNTECH" theo Đơn số 4-2006-22333.

Theo Quyết định số 1365/QĐ-SHTT ngày 04/04/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối tạm thời số 2011/49 LMT07 ngày 14/12/2012 theo đề nghị của Công ty S&B.

Theo Quyết định số 1366/QĐ-SHTT ngày 04/04/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 16200908TL ngày 16/4/2010.

Theo Quyết định số 1367/QĐ-SHTT ngày 04/04/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 16200911TL ngày 16/4/2010.

Theo Quyết định số 1368/QĐ-SHTT ngày 04/04/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2013/40 LMT20 ngày 08/10/2014.

Theo Quyết định số 1369/QĐ-SHTT ngày 04/04/2016, huỷ bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 54123/QĐ-SHTT ngày 27/12/2011.

Theo Quyết định số 1370/QĐ-SHTT ngày 04/04/2016, huỷ bỏ Thông báo từ bảo hộ Đơn quốc tế nhãn hiệu số 2013/01 TDH20 ngày 08/01/2014.

Theo Quyết định số 1371/QĐ-SHTT ngày 04/04/2016, giữ nguyên Thông báo từ bảo hộ Đơn quốc tế nhãn hiệu số 2012/39 LMT14 ngày 19/9/2013.

Theo Quyết định số 1397/QĐ-SHTT ngày 07/04/2016, huỷ bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 15038/QĐ-SHTT ngày 21/3/2013.

Theo Quyết định số 1398/QĐ-SHTT ngày 07/04/2016, huỷ bỏ Thông báo từ bảo hộ Đơn quốc tế nhãn hiệu số 2012/13 VTB01 ngày 02/4/2013.

Theo Quyết định số 1399/QĐ-SHTT ngày 07/04/2016, huỷ bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 35451/QĐ-SHTT ngày 23/6/2014.

Theo Quyết định số 1400/QĐ-SHTT ngày 07/04/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ bảo hộ nhãn hiệu số 2014/03 HBN11 ngày 22/01/2015.

Theo Quyết định số 1401/QĐ-SHTT ngày 07/04/2016, giữ nguyên Thông báo về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp lệ phí số 24117/SHTT-NH2 ngày 26/7/2012.

Theo Quyết định số 1405/QĐ-SHTT ngày 07/04/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối tạm thời số 20084905QUANG ngày 08/12/2009 theo đề nghị của Công ty AMBYS.

Theo Quyết định số 1406/QĐ-SHTT ngày 07/04/2016, huỷ bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 6416/QĐ-SHTT ngày 31/01/2013.

Theo Quyết định số 1407/QĐ-SHTT ngày 07/04/2016, huỷ bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 6417/QĐ-SHTT ngày 31/01/2013.

Theo Quyết định số 1408/QĐ-SHTT ngày 07/04/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2012/07 LMT02 ngày 20/02/2013.

Theo Quyết định số 1409/QĐ-SHTT ngày 07/04/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ Đơn quốc tế nhãn hiệu số 2013/06 MDQ26 ngày 10/02/2014.

Theo Quyết định số 1410/QĐ-SHTT ngày 07/04/2016, huỷ bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 68886/QĐ-SHTT ngày 30/11/2012.

Theo Quyết định số 1411/QĐ-SHTT ngày 07/04/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2013/50 NNL08 ngày 18/12/2014.

Theo Quyết định số 1412/QĐ-SHTT ngày 07/04/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ Đơn quốc tế nhãn hiệu số 2012/48 TDH04 ngày 02/12/2013.

Theo Quyết định số 1414/QĐ-SHTT ngày 07/04/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2014/15 TDH31 ngày 17/4/2015.

Theo Quyết định số 1492/QĐ-SHTT ngày 12/4/2016, thu hồi Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 61134/QĐ-SHTT ngày 29/10/2012.

Theo Quyết định số 1493/QĐ-SHTT ngày 12/4/2016, thu hồi Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 60435/QĐ-SHTT ngày 29/9/2015 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "J BEVERLY HILLS" theo Đơn số 4-2013-00830.

Theo Quyết định số 1494/QĐ-SHTT ngày 12/4/2016, giữ nguyên Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 46469/QĐ-SHTT ngày 31/7/2015 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "DIAMOND TREATMENT" theo Đơn số 4-2012-27608.

Theo Quyết định số 1495/QĐ-SHTT ngày 12/4/2016, giữ nguyên Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 46183/QĐ-SHTT ngày 30/7/2015 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "LAN" theo Đơn số 4-2013-02325.

Theo Quyết định số 1496/QĐ-SHTT ngày 12/4/2016, giữ nguyên Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 59751/QĐ-SHTT ngày 28/9/2015 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "DEMERAL" theo Đơn số 4-2013-02327.

Theo Quyết định số 1497/QĐ-SHTT ngày 12/4/2016, giữ nguyên Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 59752/QĐ-SHTT ngày 28/9/2015 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "JEAN CLAUDE AUBRY" theo Đơn số 4-2013-02341.

Theo Quyết định số 1498/QĐ-SHTT ngày 12/4/2016, giữ nguyên Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 45894/QĐ-SHTT ngày 30/7/2015 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "Artègo" theo Đơn số 4-2012-27616.

Theo Quyết định số 1499/QĐ-SHTT ngày 12/04/2016, huỷ bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 41608/QĐ-SHTT ngày 02/8/2012.

Theo Quyết định số 1500/QĐ-SHTT ngày 12/04/2016, huỷ bỏ Quyết định từ chối chấp nhận đơn hợp lệ số 6514/QĐ-SHTT ngày 28/01/2015.

Theo Quyết định số 1501/QĐ-SHTT ngày 12/04/2016, huỷ bỏ Quyết định từ chối chấp nhận đơn hợp lệ số 49731/QĐ-SHTT ngày 09/09/2013.

Theo Quyết định số 1502/QĐ-SHTT ngày 12/04/2016, huỷ bỏ Quyết định từ chối chấp nhận đơn hợp lệ số 43221/QĐ-SHTT ngày 24/7/2014.

Theo Quyết định số 1503/QĐ-SHTT ngày 12/04/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2013/41 LMT25 ngày 16/10/2014.

Theo Quyết định số 1504/QĐ-SHTT ngày 12/04/2016, huỷ bỏ Quyết định từ chối chấp nhận đơn hợp lệ số 78760/QĐ-SHTT ngày 27/12/2014.

Theo Quyết định số 1582/QĐ-SHTT ngày 20/04/2016, huỷ bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 56952/QĐ-SHTT ngày 24/9/2014.

Theo Quyết định số 1652/QĐ-SHTT ngày 22/04/2016, giữ nguyên Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 15162/QĐ-SHTT ngày 22/3/2011.

Theo Quyết định số 1654/QĐ-SHTT ngày 22/04/2016, huỷ bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 46718/QĐ-SHTT ngày 17/11/2011.

Theo Quyết định số 1655/QĐ-SHTT ngày 22/04/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2011/13 TDH25 ngày 06/05/2012.

Theo Quyết định số 1656/QĐ-SHTT ngày 22/04/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối tạm thời tại số 2011/52 VTB13 ngày 28/12/2012 theo đề nghị của Công ty TRAN H.N. & ASSOCIATES.

Theo Quyết định số 1657/QĐ-SHTT ngày 22/04/2016, huỷ bỏ Thông báo số 2012/30 ngày 01/8/2013 về việc từ chối tạm thời bảo hộ nhãn hiệu "LINEAS" đối với các sản phẩm thuộc nhóm 09 theo Đơn quốc tế 736548.

Theo Quyết định số 1658/QĐ-SHTT ngày 22/04/2016, chấp nhận kiếu nại của Công ty WINCO, đại diện cho Công ty TNHH một thành viên thương mại - dịch vụ xuất nhập khẩu Kim Vĩnh Phát đối với Quyết định số 1015/QĐ-SHTT ngày 02/4/2014. Huỷ bỏ Quyết định số 1015/QĐ-SHTT ngày 02/4/2014 về việc giải quyết đề nghị chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 63228 bảo hộ nhãn hiệu "WAXONE 1" cho các sản phẩm "Dầu, kem và sáp đánh bóng" thuộc nhóm 03 cấp ngày 31/5/2005.

Theo Quyết định số 1659/QĐ-SHTT ngày 22/04/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2013/43 VTB04 ngày 03/11/2014.

Theo Quyết định số 1660/QĐ-SHTT ngày 22/04/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2014/22 TDH10 ngày 08/06/2015.

Theo Quyết định số 1661/QĐ-SHTT ngày 22/04/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2012/10 LMT21 ngày 12/3/2013.

Theo Quyết định số 1662/QĐ-SHTT ngày 22/04/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2014/13 MDQ26 ngày 02/4/2015.

Theo Quyết định số 1663/QĐ-SHTT ngày 22/04/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2014/12 HNT25 ngày 25/3/2015.

Theo Quyết định số 1664/QĐ-SHTT ngày 22/04/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2013/40 VTB02 ngày 08/10/2014.

Theo Quyết định số 1703/QĐ-SHTT ngày 26/04/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2011/35 NDT18 ngày 06/9/2012.

Theo Quyết định số 1704/QĐ-SHTT ngày 26/04/2016, huỷ bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 81526/QĐ-SHTT ngày 29/12/2015.

Theo Quyết định số 1705/QĐ-SHTT ngày 26/04/2016, huỷ bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 81525/QĐ-SHTT ngày 29/12/2015.

Theo Quyết định số 1706/QĐ-SHTT ngày 26/04/2016, huỷ bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 81790/QĐ-SHTT ngày 29/12/2015.

Theo Quyết định số 1707/QĐ-SHTT ngày 26/04/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối tạm thời số 2012/45 LMT01 ngày 07/11/2013 theo đề nghị của Công ty TGVN.

Theo Quyết định số 1843/QĐ-SHTT ngày 06/5/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2013/45 VTB01 ngày 13/11/2014.

Theo Quyết định số 1844/QĐ-SHTT ngày 06/5/2016, thu hồi Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2013/46 HBN33 ngày 18/11/2014.

Theo Quyết định số 1845/QĐ-SHTT ngày 06/5/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2013/36 DQT02 ngày 10/9/2014.

Theo Quyết định số 1846/QĐ-SHTT ngày 06/5/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2013/28 TDH18 ngày 11/7/2014.

Theo Quyết định số 1847/QĐ-SHTT ngày 06/5/2016, huỷ bỏ Quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 73519/QĐ-SHTT ngày 30/12/2013 theo đề nghị của Công ty TNHH MTV Kim Bắc Việt.

Theo Quyết định số 1850/QĐ-SHTT ngày 06/5/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2009/47 31VTB ngày 26/11/2010.

Theo Quyết định số 1875/QĐ-SHTT ngày 10/5/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2013/29 TDH16 ngày 24/7/2014.

Theo Quyết định số 1876/QĐ-SHTT ngày 10/5/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ Đơn quốc tế nhãn hiệu số 2012/49 HBN13 ngày 10/12/2013.

Theo Quyết định số 1877/QĐ-SHTT ngày 10/5/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ Đơn quốc tế nhãn hiệu số 2012/49 NDT15 ngày 10/12/2013.

Theo Quyết định số 1878/QĐ-SHTT ngày 10/5/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ Đơn quốc tế nhãn hiệu số 2012/49 NDT14 ngày 10/12/2013.

Theo Quyết định số 1879/QĐ-SHTT ngày 10/5/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ Đơn quốc tế nhãn hiệu số 2014/07 VTB09 ngày 13/02/2015.

Theo Quyết định số 1880/QĐ-SHTT ngày 10/5/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2013/03 NHT19 ngày 21/01/2014.

Theo Quyết định số 1881/QĐ-SHTT ngày 10/5/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ Đơn quốc tế nhãn hiệu số 2012/23 VTB13 ngày 11/6/2013.

Theo Quyết định số 1901/QĐ-SHTT ngày 11/5/2016, thu hồi Quyết định từ chối cấp BĐQ SC số 26721/QĐ-SHTT ngày 21/05/2009.

Theo Quyết định số 1902/QĐ-SHTT ngày 11/5/2016, huỷ bỏ Thông báo số 2011/46 NNL13 ngày 23/11/2012 về việc từ chối tạm thời bảo hộ nhãn hiệu đối với các sản phẩm thuộc nhóm 05 theo ĐQT số 1097314.

Theo Quyết định số 1903/QĐ-SHTT ngày 11/5/2016, huỷ bỏ Thông báo số 2013/44 NDT20 ngày 06/11/2014 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu đối với các nhóm 35, 36 theo ĐQT số 1181813.

Theo Quyết định số 1904/QĐ-SHTT ngày 11/5/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2012/50 NNL28 ngày 17/12/2013.

Theo Quyết định số 1905/QĐ-SHTT ngày 11/5/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2012/50 NNL23 ngày 17/12/2013.

Theo Quyết định số 1906/QĐ-SHTT ngày 11/5/2016, huỷ bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 16516/QĐ-SHTT ngày 25/3/2014.

Theo Quyết định số 1907/QĐ-SHTT ngày 11/5/2016, huỷ bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 18056/QĐ-SHTT ngày 31/3/2014.

Theo Quyết định số 1908/QĐ-SHTT ngày 11/5/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2013/13 LMT05 ngày 28/3/2014.

Theo Quyết định số 1909/QĐ-SHTT ngày 11/5/2016, không thụ lý đơn kiếu nại của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Actip. Giữ nguyên hiệu lực Quyết định số 32872/QĐ-SHTT ngày 20/6/2013 về việc từ chối cấp GCN ĐKNH cho nhãn hiệu theo đơn số 4-2011-19859.

Theo Quyết định số 1910/QĐ-SHTT ngày 11/5/2016, huỷ bỏ Thông báo số 2013/44 HBN17 ngày 06/11/2014 về việc từ chối tạm thời bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1182022.

Theo Quyết định số 1940/QĐ-SHTT ngày 13/5/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2013/17 TDH25 ngày 28/4/2014.

Theo Quyết định số 2021/QĐ-SHTT ngày 18/5/2016, huỷ bỏ một phần hiệu lực GCN ĐKNH số 51184 bảo hộ nhãn hiệu đối với các dịch vụ "Mua bán hệ thống âm thanh, ánh sáng" thuộc nhóm 35, cấp ngày 08/12/2003 cho Công ty Thái Hưng theo đề nghị của Văn phòng luật sư Minervas, phần còn lại của nhãn hiệu vẫn được bảo hộ.

Theo Quyết định số 2029/QĐ-SHTT ngày 19/5/2016, giữ nguyên Quyết định về việc từ chối cấp GCN ĐKNH số 43933/QĐ-SHTT ngày 28/7/2014.

Theo Quyết định số 2030/QĐ-SHTT ngày 19/5/2016, huỷ bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 61585/QĐ-SHTT ngày 15/10/2014.

Theo Quyết định số 2031/QĐ-SHTT ngày 19/5/2016, huỷ bỏ Quyết định về việc từ chối cấp GCN ĐKNH số 43919/QĐ-SHTT ngày 28/7/2014.

Theo Quyết định số 2032/QĐ-SHTT ngày 19/5/2016, huỷ bỏ Quyết định về việc từ chối cấp GCN ĐKNH số 43920/QĐ-SHTT ngày 28/7/2014.

Theo Quyết định số 2033/QĐ-SHTT ngày 19/5/2016, huỷ bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 61805/QĐ-SHTT ngày 15/10/2014.

Theo Quyết định số 2034/QĐ-SHTT ngày 19/5/2016, huỷ bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 5859/QĐ-SHTT ngày 27/01/2015.

Theo Quyết định số 2035/QĐ-SHTT ngày 19/5/2016, giữ nguyên Quyết định về việc từ chối cấp GCN ĐKNH số 5930/QĐ-SHTT ngày 27/01/2015.

Theo Quyết định số 2036/QĐ-SHTT ngày 19/5/2016, giữ nguyên Quyết định về việc từ chối cấp GCN ĐKNH số 28828/QĐ-SHTT ngày 23/5/2014.

Theo Quyết định số 2037/QĐ-SHTT ngày 19/5/2016, huỷ bỏ Quyết định về việc từ chối cấp GCN ĐKNH số 439118/QĐ-SHTT ngày 28/7/2014.

Theo Quyết định số 2038/QĐ-SHTT ngày 19/5/2016, giữ nguyên Quyết định về việc từ chối cấp GCN ĐKNH số 61824/QĐ-SHTT ngày 15/10/2014.

Theo Quyết định số 2039/QĐ-SHTT ngày 19/5/2016, huỷ bỏ Quyết định từ chối chấp nhận đơn hợp lệ số 74066/QĐ-SHTT ngày 05/12/2014.

Theo Quyết định số 2040/QĐ-SHTT ngày 19/5/2016, huỷ bỏ Quyết định từ chối chấp nhận đơn hợp lệ số 19208/QĐ-SHTT ngày 07/4/2014.

Theo Quyết định số 2136/QĐ-SHTT ngày 25/5/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2010/42 NTH12 ngày 25/10/2011 và Quyết định giải quyết kiếu nại số 937/QĐ-SHTT ngày 10/3/2016.

Theo Quyết định số 2251/QĐ-SHTT ngày 01/6/2016, huỷ bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 70718/QĐ-SHTT ngày 10/12/2012.

Theo Quyết định số 2252/QĐ-SHTT ngày 01/6/2016, huỷ bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 27713/QĐ-SHTT ngày 24/5/2013.

Theo Quyết định số 2253/QĐ-SHTT ngày 01/6/2016, huỷ bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 1635/QĐ-SHTT ngày 09/01/2014.

Theo Quyết định số 2254/QĐ-SHTT ngày 01/6/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2013/36 DQT32 ngày 10/09/2014.

Theo Quyết định số 2255/QĐ-SHTT ngày 01/6/2016, huỷ bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 12235/QĐ-SHTT ngày 28/02/2015.

Theo Quyết định số 2256/QĐ-SHTT ngày 01/6/2016, huỷ bỏ Quyết định từ chấp nhận đơn hợp lệ số 2445/QĐ-SHTT ngày 18/01/2016.

Theo Quyết định số 2257/QĐ-SHTT ngày 01/6/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2010/32 NDT10 ngày 16/8/2011.

Theo Quyết định số 2258/QĐ-SHTT ngày 01/6/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2012/06 NHT05 ngày 07/02/2013.

Theo Quyết định số 2259/QĐ-SHTT ngày 01/6/2016, huỷ bỏ Quyết định từ chối chấp nhận đơn hợp lệ số 4409/QĐ-SHTT ngày 25/01/2016.

Theo Quyết định số 2260/QĐ-SHTT ngày 01/6/2016, huỷ bỏ Quyết định từ chối chấp nhận đơn hợp lệ số 78025/QĐ-SHTT ngày 11/12/2015.

Theo Quyết định số 2261/QĐ-SHTT ngày 01/6/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2013/19 LMT13 ngày 15/5/2014.

Theo Quyết định số 2262/QĐ-SHTT ngày 01/6/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ Đơn quốc tế nhãn hiệu số 2013/40 VTB32 ngày 08/10/2014.

Theo Quyết định số 2263/QĐ-SHTT ngày 01/6/2016, huỷ bỏ Quyết định số 35571/QĐ-SHTT ngày 26/9/2013 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "SHIFT_" theo Đơn số 4-2012-03052 theo đề nghị của Văn phòng Luật sư Phạm và Liên danh.

Theo Quyết định số 2264/QĐ-SHTT ngày 01/6/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối tạm thời số 2012/11 NTH41 ngày 21/3/2013 về việc từ chối bảo hộ đối với Đơn đăng ký quốc tế số 1066612 theo đề nghị của Công ty VCCI-IP.

Theo Quyết định số 2301/QĐ-SHTT ngày 06/6/2016, giữ nguyên hiệu lực Quyết định số 67249/QĐ-SHTT ngày 27/11/2012 từ chối cấp GCN ĐKNH cho nhãn hiệu theo Đơn số 4-2010-09961.

Theo Quyết định số 2302/QĐ-SHTT ngày 06/6/2016, huỷ bỏ Quyết định số 40545/QĐ-SHTT ngày 25/7/2013 về việc từ chối cấp GCN ĐKNH cho nhãn hiệu theo Đơn số 4-2012-07390.

Theo Quyết định số 2303/QĐ-SHTT ngày 06/6/2016, giữ nguyên hiệu lực Thông báo số 2012/42 NHT19 ngày 22/10/2013 từ chối tạm thời bảo hộ nhãn hiệu đối với nhóm 35 theo ĐQT số 1133563.

Theo Quyết định số 2306/QĐ-SHTT ngày 07/6/2016, giữ nguyên hiệu lực Quyết định số 66428/QĐ-SHTT ngày 23/11/2012 từ chối cấp GCN ĐKNH cho nhãn hiệu theo Đơn số 4-2011-18056.

Theo Quyết định số 2329/QĐ-SHTT ngày 08/6/2016, huỷ bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 35570/QĐ-SHTT ngày 29/6/2013.

Theo Quyết định số 2330/QĐ-SHTT ngày 08/6/2016, giữ nguyên Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 40002/QĐ-SHTT ngày 24/7/2013.

Theo Quyết định số 2331/QĐ-SHTT ngày 08/6/2016, giữ nguyên hiệu lực Quyết định số 2011/48 NHT28 ngày 07/12/2012 tạm thời từ chối bảo nhãn hiệu đối với các sản phẩm, dịch vụ thuộc nhóm 25 và 35 theo ĐQT số 1099562.

Theo Quyết định số 2332/QĐ-SHTT ngày 08/6/2016, giữ nguyên hiệu lực Quyết định số 2011/44 NTH02 ngày 08/11/2012 tạm thời từ chối bảo nhãn hiệu đối với các dịch vụ thuộc nhóm 35 theo ĐQT số 1095324.

Theo Quyết định số 2333/QĐ-SHTT ngày 08/6/2016, huỷ bỏ Thông báo số 2011/44 TDH05 ngày 08/11/2012 về việc từ chối tạm thời bảo bảo nhãn hiệu ĐQT số 1095380.

Theo Quyết định số 2334/QĐ-SHTT ngày 08/6/2016, Huỷ bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 16547/QĐ-SHTT ngày 28/3/2013.

Theo Quyết định số 2336/QĐ-SHTT ngày 08/6/2016, Huỷ bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 38627/QĐ-SHTT ngày 04/7/2014.

Theo Quyết định số 2337/QĐ-SHTT ngày 08/6/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2013/17 TDH09 ngày 28/4/2014.

Theo Quyết định số 2338/QĐ-SHTT ngày 08/6/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ Đơn quốc tế nhãn hiệu số 2013/46 NNL02 ngày 18/11/2014.

Theo Quyết định số 2339/QĐ-SHTT ngày 08/6/2016, giữ nguyên hiệu lực Quyết định số 63216/QĐ-SHTT ngày 12/11/2013 từ chối cấp GCN ĐKNH cho nhãn hiệu theo Đơn số 4-2009-19465.

Theo Quyết định số 2340/QĐ-SHTT ngày 08/6/2016, giữ nguyên hiệu lực Thông báo số 2013/37 NTK05 ngày 18/9/2014 từ chối tạm thời bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1175279.

Theo Quyết định số 2341/QĐ-SHTT ngày 08/6/2016, huỷ bỏ Quyết định từ chối chấp nhận đơn hợp lệ số 16102/QĐ-SHTT ngày 17/3/2015.

Theo Quyết định số 2342/QĐ-SHTT ngày 08/6/2016, Huỷ bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 44054/QĐ-SHTT ngày 23/7/2015.

Theo Quyết định số 2343/QĐ-SHTT ngày 08/6/2016, huỷ bỏ Thông báo số 2014/03 NTK22 ngày 22/01/2015 về việc từ chối tạm thời bảo hộ nhãn hiệu ĐQT số 1190557.

Theo Quyết định số 2344/QĐ-SHTT ngày 08/6/2016, giữ nguyên hiệu lực Thông báo số 2014/46 TDH29 ngày 18/11/2014 về việc từ chối tạm thời bảo hộ nhãn hiệu đối với các sản phẩm thuộc nhóm 20 theo ĐQT 1047896.

Theo Quyết định số 2345/QĐ-SHTT ngày 08/6/2016, giữ nguyên hiệu lực Thông báo số 2013/39 HBN19 ngày 02/10/2014 về việc từ chối tạm thời bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1177474.

Theo Quyết định số 2346/QĐ-SHTT ngày 08/6/2016, Huỷ bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 67431/QĐ-SHTT ngày 28/10/2015.

Theo Quyết định số 2347/QĐ-SHTT ngày 08/6/2016, giữ nguyên hiệu lực Quyết định số 1363/QĐ-SHTT ngày 12/01/2016 từ chối cấp GCN ĐKNH cho nhãn hiệu đối với nhóm 35 theo đơn số 4-2012-02488.

Theo Quyết định số 2348/QĐ-SHTT ngày 08/6/2016, giữ nguyên hiệu lực Thông báo số 2013/42 LMT03 ngày 24/10/2014 về việc từ chối tạm thời bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1179696.

Theo Quyết định số 2349/QĐ-SHTT ngày 08/6/2016, giữ nguyên hiệu lực Thông báo số 2013/43 MDQ08 ngày 30/10/2014 về việc từ chối tạm thời bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1181223.

Theo Quyết định số 2361/QĐ-SHTT ngày 09/6/2016, Huỷ bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 22538/QĐ-SHTT ngày 22/4/2016.

Theo Quyết định số 2362/QĐ-SHTT ngày 09/6/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2014/02 TDH10 ngày 13/01/2015.

Theo Quyết định số 2363/QĐ-SHTT ngày 09/6/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2013/23 LMT01 ngày 12/6/2014.

Theo Quyết định số 2364/QĐ-SHTT ngày 09/6/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối tạm thời số 2012/37 NTH10 ngày 12/9/2013 theo đề nghị của Công ty INVENCO.

Theo Quyết định số 2365/QĐ-SHTT ngày 09/6/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối tạm thời số 2012/42 TDH18 ngày 22/10/2013 theo đề nghị của Công ty TGVN.

Theo Quyết định số 2366/QĐ-SHTT ngày 09/6/2016, giữ nguyên Thông báo từ chối số 2012/26 VTB20 ngày 25/7/2013.

Theo Quyết định số 2367/QĐ-SHTT ngày 09/6/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối tạm thời số 2011/48 LMT25 ngày 07/12/2012 theo đề nghị của Công ty Phạm Anh Nguyên.

Theo Quyết định số 2368/QĐ-SHTT ngày 09/6/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối tạm thời số 2012/11 NDT33 ngày 21/3/2013 về việc từ chối bảo hộ đối với Đơn đăng ký quốc tế số 1066612 theo đề nghị của Văn phòng Luật sư Phạm & Liên danh.

Theo Quyết định số 2369/QĐ-SHTT ngày 09/6/2016, giữ nguyên hiệu lực Thông báo số 2011/44 NNL22 ngày 08/11/2012 tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 680490.

Theo Quyết định số 2388/QĐ-SHTT ngày 09/6/2016, huỷ bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2012/31 NHT14 ngày 07/8/2013.

Theo Quyết định số 2389/QĐ-SHTT ngày 09/6/2016, Huỷ bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 11710/QĐ-SHTT ngày 28/02/2013.

Theo Quyết định số 2390/QĐ-SHTT ngày 09/6/2016, Huỷ bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 11709/QĐ-SHTT ngày 28/02/2013.

PHẦN IX

CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

CHUYỂN GIAO QUYỀN SỬ DỤNG ĐỐI TƯỢNG SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Ghi nhận chuyển giao quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3043/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 1562/QĐ-SHTT, ngày 20 tháng 04 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng lixăng nhãn hiệu.
Ngày ký:	01/11/2014.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 05 trang, bằng tiếng Anh.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển giao:	FASHY GMBH PRODUKTION UND VERTRIEB (DE) Kornwestheimer Str.46, 70825 Korntal- MÜnchingen, Germany.
Bên nhận chuyển giao:	CÔNG TY TNHH FASHY (VIỄN ĐÔNG) (VN) Lô 1, cụm may mặc Tân Hiệp, đường Đồng Khởi, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "fashy" đang được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 643809, đăng ký ngày 08/09/1995.

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày ký hợp đồng đến ngày 08/09/2025.

Giá chuyển giao: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3044/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 1563/QĐ-SHTT, ngày 20 tháng 04 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng li-xăng.
Ngày ký:	14/12/2015.
Số trang và ngôn ngữ:	Gồm 05 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 02 trang Phụ lục.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.

Bên chuyển giao: TRẦN QUỐC GIA LỘC (VN)
Số 44-46 Bình Tây, phường 1, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Bên nhận chuyển giao: CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN TÂN (VN)
Số 32C, ấp Nội Hoá, xã Bình An, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây:

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN (3)	Ngày cấp (4)	Ngày hết hạn (5)
1	FunMix	48197	20/06/2003	23/04/2022
2	AMERO	54682	10/06/2004	18/09/2022
3	Chocoplus	93691	25/12/2007	12/05/2026
4	VINACASHEW	120906	09/03/2009	20/04/2027
5	TânTân, hình	121423	20/03/2009	29/10/2027
6	TânTân Roasted Peanuts WITH COCONUT JUICE ĐẬU PHỘNG NƯỚC CỐT DỪA, hình	158037	15/02/2011	18/01/2028

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày 23/01/2016 đến ngày 23/03/2022.

Giá chuyển giao: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3045/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 1564/QĐ-SHTT, ngày 20 tháng 04 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng li-xăng.

Ngày ký: 14/12/2015.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 04 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 02 trang Phụ lục.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển giao: TRẦN QUỐC GIA LỘC (VN)
Số 44-46 Bình Tây, phường 1, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên nhận chuyển giao: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TANS (VN)
Số 780 đường Nguyễn Duy, phường 12, quận 8, TP. Hồ Chí Minh

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây:

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN (3)	Ngày cấp (4)	Ngày hết hạn (5)
1	FunMix	48197	20/06/2003	23/04/2022
2	AMERO	54682	10/06/2004	18/09/2022
3	Chocoplus	93691	25/12/2007	12/05/2026
4	VINACASHEW	120906	09/03/2009	20/04/2027
5	TânTân, hình	121423	20/03/2009	29/10/2027
6	TânTân Roasted Peanuts WITH COCONUT JUICE ĐẬU PHỘNG NƯỚC CỐT DỪA, hình	158037	15/02/2011	18/01/2028

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày 23/01/2016 đến ngày 23/03/2022.

Giá chuyển giao: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3046/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 1565/QĐ-SHTT, ngày 20 tháng 04 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng li-xăng.

Ngày ký: 14/12/2015.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 04 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 02 trang Phụ lục

Dạng hợp đồng: Độc quyền.

Bên chuyển giao: CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN TÂN (VN)
Số 32C ấp Nội Hoá, xã Bình An, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Bên nhận chuyển giao: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TANS (VN)
Số 780 đường Nguyễn Duy, phường 12, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "VINANUT" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 98227, cấp ngày 25/03/2008.

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày ký hợp đồng đến ngày 27/11/2025.

Giá chuyển giao: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3047/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 1566/QĐ-SHTT, ngày 20 tháng 04 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng li-xăng (Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu hàng hóa).
Ngày ký:	22/12/2015.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 04 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 01 trang Phụ lục.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển giao:	CƠ SỞ ANH THƯ 2 (VN) Số 105 Trương Định, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.
Bên nhận chuyển giao:	HỘ KINH DOANH A-T (VN) Số 87 đường Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "A & T TRANG PHỤC TRẺ EM, hình" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 47922, cấp ngày 19/06/2003.

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày ký hợp đồng đến ngày 26/11/2021.

Giá chuyển giao: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3048/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 1567/QĐ-SHTT, ngày 20 tháng 04 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.
Ngày ký:	25/03/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 04 trang, bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.

Bên chuyển giao: CƠ SỞ GIẦY DA TS.MILAN (VN)
Số 85, đường Tôn Đức Thắng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Bên nhận chuyển giao: PHẠM TRUNG KIÊN (VN)
Số 5 ngách 7 ngõ 254 Minh Khai, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "TS. Mĩ lan, hình" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 57801, cấp ngày 06/10/2004.

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày ký Quyết định đến ngày 01/04/2023.

Giá chuyển giao: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3049/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 1568/QĐ-SHTT, ngày 20 tháng 04 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu.

Ngày ký: 05/10/2015.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển giao: CƠ SỞ KIM HƯNG (VN)
Số 207 Mai Xuân Thưởng, phường 6, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên nhận chuyển giao: CƠ SỞ KIM HƯNG (VN)
Số 207/60A Hồ Học Lãm, khu phố 2, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "HIỆU ĐẦU BẾP KIM HƯNG, chữ Hán, hình" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 98682, cấp ngày 01/04/2008.

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày ký Quyết định đến ngày 27/12/2025.

Giá chuyển giao: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3050/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 1569/QĐ-SHTT, ngày 20 tháng 04 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng li-xăng nhãn hiệu.
Ngày ký:	15/08/2015.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Độc quyền.
Bên chuyển giao:	ZHEJIANG QUZHOU XINGYUE SHEN DIANDONGCHE YOUXIAN GONGSI (CN) Zhongguo Zhejiang sheng Quzhou Shi Qujiang Qu Tianhunan Lu 99 hao.
Bên nhận chuyển giao:	CÔNG TY TNHH XE ĐIỆN SEEYES VIỆT NAM (VN) Thôn Dương Lôi, phường Tân Hồng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "SEEYES, hình" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 244344, cấp ngày 05/05/2015.

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày ký hợp đồng đến ngày 25/07/2022.

Giá chuyển giao: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3051/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 1570/QĐ-SHTT, ngày 20 tháng 04 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu.
Ngày ký:	09/02/2015.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang, bằng tiếng Anh.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển giao:	MIRAMAX, LLC (US) 2450 Colorado Blvd., Suite 100 East Tower, Santa Monica CA 90404, U.S.A.
Bên nhận chuyển giao:	MIRAMAX FILM NY, LLC (US) 2450 Colorado Blvd., Suite 100 East Tower, Santa Monica CA 90404, U.S.A.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây:

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN (3)	Ngày cấp (4)	Ngày hết hạn (5)
1	MIRAMAX	91507	13/11/2007	13/01/2026
2	MIRAMAX	223803	05/05/2014	13/01/2026
3	MIRAMAX	224559	19/05/2014	13/01/2026

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày ký Quyết định đến ngày 13/01/2026.

Giá chuyển giao: 10 USD (mười đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3052/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 1571/QĐ-SHTT, ngày 20 tháng 04 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu trí tuệ.
Ngày ký:	Hợp đồng chính ký ngày 09/12/2014; Hợp đồng bổ sung ký ngày 02/02/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	Hợp đồng chính gồm 14 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 02 trang Phụ lục và 18 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 02 trang Phụ lục; Hợp đồng bổ sung gồm 01 trang bằng tiếng Anh.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển giao:	AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL) Velperweg 76, 6824 BM, Arnhem, The Netherlands.
Bên nhận chuyển giao:	CÔNG TY TNHH AKZO NOBEL COATINGS VIỆT NAM (VN) Lô 107, khu công nghiệp Amata, phường Long Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "AQUASILK, hình" đang được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1189150, đăng ký ngày 24/10/2013 cho các sản phẩm lớp phủ hoàn thiện gỗ và sản phẩm kết dính được sản xuất, phân phối, quảng bá và bán bởi Bên nhận chuyển giao.

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày 24/10/2013 đến ngày 31/12/2016.

Giá chuyển giao: 1% giá trị doanh số ròng cho các sản phẩm mang nhãn hiệu được chuyển giao.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3053/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 1572/QĐ-SHTT, ngày 20 tháng 04 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu hàng hoá.

Ngày ký: 01/10/2015.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển giao: CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô C02-1 Khu công nghiệp Đức Hoà 1, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An.

Bên nhận chuyển giao: DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THANH PHỤNG (VN)
Số 18/49 phường Bình Hưng Hoà A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây cho sản phẩm bột trét tường thuộc nhóm 19.

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN (3)	Ngày cấp (4)	Thời hạn chuyển giao (5)
1	BOSS	54440	25/05/2004	20/04/2019
2	RABBIT	54443	25/05/2004	20/04/2019
3	WOLF	54447	25/05/2004	20/04/2019
4	SPRING	54603	03/06/2004	20/04/2019
5	LEO	54604	03/06/2004	20/04/2019
6	EXPO	54745	14/06/2004	20/04/2019
7	CASO	54749	14/06/2004	20/04/2019
8	MYKOLOR, hình	71072	30/03/2006	20/04/2019
9	SPEC, hình	140128	06/01/2010	13/08/2018

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày ký Quyết định đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5) trên đây.

Giá chuyển giao: 500.000.000 VND (năm trăm triệu đồng)/01 năm.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3054/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 1857/QĐ-SHTT, ngày 09 tháng 05 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng li-xăng nhãn hiệu.

Ngày ký: 01/01/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 07 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 02 trang Phụ lục và 07 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 02 trang Phụ lục.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển giao: RINNAI KABUSHIKI KAISHA ALSO TRADING AS RINNAI CORPORATION (JP)
2-26, Fukuzumi-cho, Nakagawa-ku, Nagoya-shi, Aichi-ken, Japan.

Bên nhận chuyển giao: CÔNG TY TNHH RINNAI VIỆT NAM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây:

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN (3)	Ngày cấp (4)	Ngày hết hạn (5)
1	R, hình	10151	15/12/1993	20/03/2023
2	RINNAI	10152	15/12/1993	20/03/2023

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: 03 năm kể từ ngày ký hợp đồng.

Giá chuyển giao: 0,5% giá bán tịnh các sản phẩm mang nhãn hiệu được chuyển giao.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3055/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 1858/QĐ-SHTT, ngày 09 tháng 05 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu.

Ngày ký: 25/02/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển giao: CÔNG TY CỔ PHẦN GOLDEN GAIN VIỆT NAM (VN)
Khu N03, khu đô thị Đông Nam Trần Duy Hưng, đường Hoàng Minh Giám, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Bên nhận chuyển giao: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ HÀ NỘI (VN)
Số 493, đường Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "MANDARIN GARDEN Vị trí không thể đẹp hơn, hình" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 175100, cấp ngày 08/11/2011.

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày ký Quyết định đến ngày 27/01/2021.

Giá chuyển giao: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3056/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 1859/QĐ-SHTT, ngày 09 tháng 05 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng sử dụng nhãn hiệu.

Ngày ký: 10/06/2015.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển giao: TAINAN SPINNING CO., LTD. (TW)
511, Yu-Nung Road, Tainan Taiwan.

Bên nhận chuyển giao: CÔNG TY HỮU HẠN SỢI TAINAN (VIỆT NAM) (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "Chữ hán GOLF, hình" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 22876, cấp ngày 28/10/1996.

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: 09 năm kể từ ngày ký Quyết định.

Giá chuyển giao: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3057/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 1860/QĐ-SHTT, ngày 09 tháng 05 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng li-xăng.
Ngày ký:	29/12/2014.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Độc quyền.
Bên chuyển giao:	CÔNG TY MAY MẶC-DA-NHỰA HÙNG SÁNG (TNHH) (VN) Số 155A Lạc Long Quân, phường 1, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh.
Bên nhận chuyển giao:	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NHƯ HẢI LÊ (VN) Ấp Thanh Hiệp, xã Thanh Phú, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "HUNSAN, hình" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 27571, cấp ngày 13/07/1998.

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày ký hợp đồng đến ngày 24/06/2025.

Giá chuyển giao: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3058/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 1861/QĐ-SHTT, ngày 09 tháng 05 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng.
Ngày ký:	Hợp đồng chính ký ngày 01/04/2015; Hợp đồng bổ sung ký ngày 10/01/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	Hợp đồng chính gồm 29 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 14 trang Phụ lục; Hợp đồng bổ sung gồm 01 trang, bằng tiếng Anh.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển giao:	CHUGOKU MARINE PAINTS, LTD. (JP) 1-7, Meijishinkai, Ohtake-shi, Hiroshima, 739-0652 Japan.
Bên nhận chuyển giao:	CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG (VN) Số 12 đường Lạch Tray, thành phố Hải Phòng.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây cho các sản phẩm như nêu tại Phụ lục B của Hợp đồng:

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN (3)	Ngày cấp (4)	Thời hạn chuyển giao (5)
1	CMP CHUGOKU MARINE	22359	21/09/1996	09/05/2021
2	SEA GRANDPRIX	37504	12/06/2001	03/02/2020
3	CMPNOVA	142254	08/02/2010	05/09/2018

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày ký Quyết định đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5) trên đây.

Giá chuyển giao: theo thỏa thuận của các Bên như nêu tại Điều 6 của hợp đồng.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3059/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 1862/QĐ-SHTT, ngày 09 tháng 05 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng.
Ngày ký:	Hợp đồng chính ký ngày 20/08/2015; Phụ lục hợp đồng ký ngày 12/04/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	Hợp đồng chính gồm 09 trang bằng tiếng Anh/Việt cùng nhau; Phụ lục hợp đồng gồm 01 trang, bằng tiếng Anh/Việt cùng nhau.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển giao:	BONIA INTERNATIONAL HOLDINGS PTE LTD. (SG) 89, Defu Lane 10 Singapore 539220.
Bên nhận chuyển giao:	CÔNG TY TNHH DAILY FRONTIER (VIỆT NAM) (VN) Số 309 - 311, đường Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây:

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN (3)	Ngày cấp (4)	Thời hạn chuyển giao (5)
1	CARLO RINO	21520	17/07/1996	20/10/2025
2	CARLO RINO	21521	17/07/1996	20/10/2025
3	sb Sembonia	21522	17/07/1996	20/10/2025
4	BONIA, hình	24705	02/08/1997	03/11/2023

5	sb Sembonia	26422	23/02/1998	20/10/2025
6	CR2, hình	195963	21/11/2012	25/10/2021

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày ký hợp đồng đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5) trên đây.

Giá chuyển giao: 6% doanh thu ròng cho các sản phẩm mang nhãn hiệu được chuyển giao.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3060/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 2015/QĐ-SHTT, ngày 17 tháng 05 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.

Ngày ký: Hợp đồng chính ký ngày 06/11/2012; Phụ lục hợp đồng ký ngày 17/03/2016.

Số trang và ngôn ngữ: Hợp đồng chính gồm 06 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 03 trang Phụ lục; Phụ lục hợp đồng ký ngày 17/03/2016 gồm 02 trang bằng tiếng Anh.

Dạng hợp đồng: Độc quyền.

Bên chuyển giao: ALL STAR C.V. (NL)
Colosseum 1, Hilversum 1213NL, Netherlands.

Bên nhận chuyển giao: NIKE EUROPE HOLDING B.V. (NL)
1 Colosseum, 1213 NL Hilversum, The Netherlands.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng 29 nhãn hiệu đang được bảo hộ theo 29 Giấy chứng nhận và Đăng ký quốc tế nhãn hiệu tương ứng (Danh sách kèm theo).

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN/ĐKQT (3)	Ngày cấp/Đký (4)	Thời hạn chuyển giao (5)
1	hình	10335	18/12/1993	25/03/2023
2	CONVERSE	10337	18/12/1993	25/03/2023
3	CONS	10338	18/12/1993	25/03/2023
4	ALL STAR	10339	18/12/1993	25/03/2023
5	CONVERSE Chuck Taylor ALL STAR, hình	10340	18/12/1993	25/03/2023
6	hình	13832	19/10/1994	16/12/2023

7	JACK PURCELL, hình	86496	17/08/2007	18/08/2025
8	CONVERSE	135761	26/10/2009	01/10/2018
9	Hình	135762	26/10/2009	01/10/2018
10	ALL STAR, hình	135763	26/10/2009	01/10/2018
11	CONVERSE	145038	15/04/2010	01/10/2018
12	ALL STAR, hình	147445	09/06/2010	01/10/2018
13	CONVERSE ALL STAR Churk Taylor, hình	147446	09/06/2010	01/10/2018
14	CONVERSE ALL STAR Chuck Taylor, hình	147447	09/06/2010	01/10/2018
15	CONVERSE ALL STAR Chuck Taylor, hình	147596	11/06/2010	01/10/2018
16	CONVERSE	147597	11/06/2010	01/10/2018
17	Hình	147598	11/06/2010	01/10/2018
18	Hình	147599	11/06/2010	01/10/2018
19	ALL STAR, hình	147600	11/06/2010	01/10/2018
20	Hình	159125	04/03/2011	01/10/2018
21	ALL STAR, hình	161746	13/04/2011	27/10/2019
22	ONE STAR, hình	161747	13/04/2011	27/10/2019
23	Converse, hình	161748	13/04/2011	27/10/2019
24	Hình	171387	09/09/2011	27/10/2019
25	JACK PURCELL	197158	10/12/2012	21/10/2021
26	CONVERSE	206853	31/05/2013	11/10/2021
27	CONVERSE Chuck Taylor ALL STAR, hình	206887	31/05/2013	11/10/2021
28	Hình	222521	07/04/2014	01/10/2018
29	Hình	905584	30/10/2006	30/10/2016

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày 04/07/2014 (ngày Cục Sở hữu trí tuệ ghi nhận All Star C.V. (NL) là chủ sở hữu các nhãn hiệu) đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5) Danh sách kèm theo.

Giá chuyển giao: theo thỏa thuận của các Bên như nêu tại Điều 4.1 của Hợp đồng.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3061/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 2016/QĐ-SHTT, ngày 17 tháng 05 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.

Ngày ký: Hợp đồng chính ký ngày 06/11/2012; Phụ lục hợp đồng ký ngày 17/03/2016.

Số trang và ngôn ngữ: Hợp đồng chính gồm 06 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 03 trang Phụ lục; Phụ lục hợp đồng ký ngày 17/03/2016 gồm 02 trang bằng tiếng Anh.

Dạng hợp đồng: Thứ cấp (Độc quyền).

Bên chuyển giao: NIKE EUROPE HOLDING B.V. (NL)
1 Colosseum, 1213 NL Hilversum, The Netherlands.

Bên nhận chuyển giao: CONVERSE NETHERLANDS, B.V. (NL)
1 Colosseum, 1213 NL Hilversum, The Netherlands.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng 29 nhãn hiệu đang được bảo hộ theo 29 Giấy chứng nhận và Đăng ký quốc tế nhãn hiệu tương ứng (Danh sách kèm theo).

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN/ĐKQT (3)	Ngày cấp/Đký (4)	Thời hạn chuyển giao (5)
1	hình	10335	18/12/1993	25/03/2023
2	CONVERSE	10337	18/12/1993	25/03/2023
3	CONS	10338	18/12/1993	25/03/2023
4	ALL STAR	10339	18/12/1993	25/03/2023
5	CONVERSE Chuck Taylor ALL STAR, hình	10340	18/12/1993	25/03/2023
6	hình	13832	19/10/1994	16/12/2023
7	JACK PURCELL, hình	86496	17/08/2007	18/08/2025
8	CONVERSE	135761	26/10/2009	01/10/2018
9	Hình	135762	26/10/2009	01/10/2018
10	ALL STAR, hình	135763	26/10/2009	01/10/2018
11	CONVERSE	145038	15/04/2010	01/10/2018
12	ALL STAR, hình	147445	09/06/2010	01/10/2018

13	CONVERSE ALL STAR Churk Taylor, hình	147446	09/06/2010	01/10/2018
14	CONVERSE ALL STAR Chuck Taylor, hình	147447	09/06/2010	01/10/2018
15	CONVERSE ALL STAR Chuck Taylor, hình	147596	11/06/2010	01/10/2018
16	CONVERSE	147597	11/06/2010	01/10/2018
17	Hình	147598	11/06/2010	01/10/2018
18	Hình	147599	11/06/2010	01/10/2018
19	ALL STAR, hình	147600	11/06/2010	01/10/2018
20	Hình	159125	04/03/2011	01/10/2018
21	ALL STAR, hình	161746	13/04/2011	27/10/2019
22	ONE STAR, hình	161747	13/04/2011	27/10/2019
23	Converse, hình	161748	13/04/2011	27/10/2019
24	Hình	171387	09/09/2011	27/10/2019
25	JACK PURCELL	197158	10/12/2012	21/10/2021
26	CONVERSE	206853	31/05/2013	11/10/2021
27	CONVERSE Chuck Taylor ALL STAR, hình	206887	31/05/2013	11/10/2021
28	Hình	222521	07/04/2014	01/10/2018
29	Hình	905584	30/10/2006	30/10/2016

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày 04/07/2014 đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5) Danh sách kèm theo.

Giá chuyển giao: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3062/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 2017/QĐ-SHTT, ngày 17 tháng 05 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng li-xăng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu.

Ngày ký: Hợp đồng chính ký ngày 31/12/2015; Phụ lục hợp đồng lixăng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu ký ngày 06/04/2016.

Số trang và ngôn ngữ:	Hợp đồng chính gồm 05 trang, bằng tiếng Việt; Phụ lục hợp đồng gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển giao:	CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA VÀ THẨM MỸ THU CÚC (VN) Số 286 Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.
Bên nhận chuyển giao:	CÔNG TY CỔ PHẦN CLINICS THU CÚC (VN) Số 286 Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "THU CUC TM, hình" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 206098, cấp ngày 21/05/2013.

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày ký Quyết định đến ngày 11/04/2022.

Giá chuyển giao: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3063/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 2018/QĐ-SHTT, ngày 17 tháng 05 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu.
Ngày ký:	15/06/2015.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển giao:	CÔNG TY CỔ PHẦN BÌNH VINH (VN) Số 01 Đào Sư Tích, phường Hoà Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.
Bên nhận chuyển giao:	CÔNG TY CỔ PHẦN BÌNH VINH II (VN) Lô U4 đường 10B - khu công nghiệp Hoà Khánh mở rộng, phường Hoà Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "BV, hình" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 62138, cấp ngày 22/04/2005.

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày ký hợp đồng đến ngày 31/12/2023.

Giá chuyển giao: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3064/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 2019/QĐ-SHTT, ngày 17 tháng 05 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng độc quyền nhãn hiệu Prorance.
Ngày ký:	20/11/2015.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 10 trang, bằng tiếng Anh/Việt cùng nhau.
Dạng hợp đồng:	Độc quyền.
Bên chuyển giao:	PRORANCE COSMETICS CO., LTD (KR) 5-81 Hyo Chang - Dong, Young San-Gu, Seoul, Korea.
Bên nhận chuyển giao:	CÔNG TY TNHH GI BI (VN) Số 196/20 Cộng Hoà, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "PRORANCE INTERNATIONAL, hình" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 81936, cấp ngày 09/05/2007.

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/12/2016.

Giá chuyển giao: 5.000 USD (năm nghìn đô la Mỹ)/01 tháng.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3065/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 2219/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 05 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu tại Việt Nam.
Ngày ký:	01/01/2014.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 10 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 05 trang Phụ lục.
Dạng hợp đồng:	Thứ cấp (chi tiết như nêu tại Điều 1.1 và Điều 1.3 của Hợp đồng).
Bên chuyển giao:	CONVERSE NETHERLANDS, B.V. (NL) 1 Colosseum, 1213 NL Hilversum, The Netherlands.
Bên nhận chuyển giao:	LAI YIH FOOTWEAR CO., LTD., (TW) No. 298-18 Ya Tan Road, San Hi Village, Ta Yah Hsiang, Taichung Hsien, Taiwan.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng 29 nhãn hiệu đang được bảo hộ theo 29 Giấy chứng nhận và Đăng ký quốc tế nhãn hiệu tương ứng (Danh sách kèm theo) cho các sản phẩm như quy định tại Phụ lục 1 của Hợp đồng.

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN/ĐKQT (3)	Ngày cấp/Đký (4)	Thời hạn chuyển giao (5)
1	hình	10335	18/12/1993	31/12/2016
2	CONVERSE	10337	18/12/1993	31/12/2016
3	CONS	10338	18/12/1993	31/12/2016
4	ALL STAR	10339	18/12/1993	31/12/2016
5	CONVERSE Chuck Taylor ALL STAR, hình	10340	18/12/1993	31/12/2016
6	hình	13832	19/10/1994	31/12/2016
7	JACK PURCELL, hình	86496	17/08/2007	31/12/2016
8	CONVERSE	135761	26/10/2009	31/12/2016
9	Hình	135762	26/10/2009	31/12/2016
10	ALL STAR, hình	135763	26/10/2009	31/12/2016
11	CONVERSE	145038	15/04/2010	31/12/2016
12	ALL STAR, hình	147445	09/06/2010	31/12/2016
13	CONVERSE ALL STAR Churk Taylor, hình	147446	09/06/2010	31/12/2016
14	CONVERSE ALL STAR Chuck Taylor, hình	147447	09/06/2010	31/12/2016
15	CONVERSE ALL STAR Chuck Taylor, hình	147596	11/06/2010	31/12/2016
16	CONVERSE	147597	11/06/2010	31/12/2016
17	Hình	147598	11/06/2010	31/12/2016
18	Hình	147599	11/06/2010	31/12/2016
19	ALL STAR, hình	147600	11/06/2010	31/12/2016
20	Hình	159125	04/03/2011	31/12/2016
21	ALL STAR, hình	161746	13/04/2011	31/12/2016
22	ONE STAR, hình	161747	13/04/2011	31/12/2016
23	Converse, hình	161748	13/04/2011	31/12/2016

24	Hình	171387	09/09/2011	31/12/2016
25	JACK PURCELL	197158	10/12/2012	31/12/2016
26	CONVERSE	206853	31/05/2013	31/12/2016
27	CONVERSE Chuck Taylor ALL STAR, hình	206887	31/05/2013	31/12/2016
28	Hình	222521	07/04/2014	31/12/2016
29	Hình	905584	30/10/2006	30/10/2016

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày 04/07/2014 đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5) Danh sách kèm theo.

Giá chuyển giao: theo thỏa thuận của các Bên như nêu tại Điều 4 của Hợp đồng.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3066/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 2220/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 05 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng li-xăng.

Ngày ký: 31/08/2015.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 47 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 18 trang Phụ lục.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển giao: HACHETTE FILIPACCHI PRESSE, S.A. (FR)
149, Rue Anatole France, 92534 Levallois-Perret Cedex, France.

Bên nhận chuyển giao: CÔNG TY CỔ PHẦN LONG KHẢI (LONG KHAI CORPORATION) (VN)
Thôn Do Hạ, xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Đăng ký quốc tế nhãn hiệu tương ứng dưới đây cho các sản phẩm như nêu tại Phụ lục 1 của Hợp đồng:

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số ĐKQT (3)	Ngày Đăng ký (4)	Ngày hết hạn (5)
1	ELLE	292472	28/12/1964	28/12/2024
2	ELLE	546813	10/07/1989	10/07/2019
3	ELLE	572881	08/04/1991	08/04/2021

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày 01/07/2015 đến ngày 31/12/2018.

Giá chuyển giao: theo thỏa thuận của các Bên như nêu tại Điều 7.1 của Hợp đồng.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3067/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 2319/QĐ-SHTT, ngày 08 tháng 06 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng.
Ngày ký:	23/02/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 04 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục.
Dạng hợp đồng:	Độc quyền.
Bên chuyển giao:	SUPER 8 WORLDWIDE, INC. (US) 22 Sylvan Way, Parsippany, NJ 07054, U.S.A.
Bên nhận chuyển giao:	WYNDHAM HOTEL ASIA PACIFIC CO. LIMITED (HK) 3110-11 Dorset House, Taikoo Place, 979 King's Road, Island East, Hong Kong.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "SUPER 8" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 195637, cấp ngày 14/11/2012.

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày 31/12/2010 đến ngày 05/11/2019.

Giá chuyển giao: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3068/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 2320/QĐ-SHTT, ngày 08 tháng 06 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng.
Ngày ký:	14/08/2015.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 05 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 03 trang Phụ lục.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển giao:	JOHNSON & JOHNSON (US) One Johnson & Johnson Plaza, New Brunswick, New Jersey 08933-7001, U.S.A.

Bên nhận chuyển giao: CÔNG TY TNHH JOHNSON & JOHNSON (VIỆT NAM) (VN)
Tầng 3, Harbour View Tower, số 35 đường Nguyễn Huệ,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng 67 nhãn hiệu đang được bảo hộ theo 67 Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng (Danh sách kèm theo).

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN (3)	Ngày cấp (4)	Thời hạn chuyển giao (5)
1	STERISOL	7539	22/02/1993	06/08/2022
2	LUBRIDERM	7545	22/02/1993	06/08/2022
3	LISTERMINT	7557	22/02/1993	06/08/2022
4	CALADRYL	7562	22/02/1993	06/08/2022
5	MYLANTA	8177	30/04/1993	30/10/2022
6	BEN-GAY	9948	09/12/1993	19/03/2023
7	VISINE	9951	09/12/1993	19/03/2023
8	MOTRIN	20700	09/05/1996	18/08/2025
9	hình	31079	21/05/1999	14/03/2018
10	MICROREFLECTORS	33045	06/01/2000	27/10/2018
11	TYLENOL 500 paracetamol Cilag	35020	22/09/2000	15/05/2019
12	TYLENOL 500 paracetamol Cilag	35021	22/09/2000	15/05/2019
13	CHILDREN'S TYLENOL paracetamol, hình	35022	22/09/2000	15/05/2019
14	TYLENOL 500 paracetamol Cilag	35217	20/10/2000	15/05/2019
15	pH 5.5, hình	36816	11/04/2001	25/03/2018
16	JOHNSON'S SUPER MILD	37925	08/08/2001	04/11/2019
17	Johnson’s SUPER MILD	37926	08/08/2001	04/11/2019
18	LISTERINE POCKETPAKS	38687	31/10/2001	10/03/2020
19	COOL MINT LISTERINE POCKETPAKS	41372	30/05/2002	10/03/2020
20	Shower to Shower, hình	41912	08/07/2002	25/08/2018

21	Shower to Shower, hình	42031	11/07/2002	25/08/2018
22	PROTIENT	42510	31/07/2002	19/07/2021
23	TOP TO TOE	44966	27/01/2003	13/11/2021
24	CLINICALLY PROTECTION PROVEN, hình	47195	05/06/2003	06/12/2021
25	CLEAR FAIRNESS	47923	19/06/2003	01/03/2022
26	FRESHBURST LISTERINE POCKETPAKS	47952	19/06/2003	13/09/2021
27	PURE ESSENTIALS, hình	48358	20/06/2003	14/03/2018
28	SOFTWASH	49724	20/06/2003	05/06/2022
29	PURE ESSENTIALS	49909	20/06/2003	25/03/2018
30	hình	50430	10/11/2003	07/08/2022
31	hình	51188	08/12/2003	10/09/2022
32	PROTIENT LIFT	52157	16/01/2004	09/09/2022
33	Johnson & johnson	52403	03/02/2004	16/08/2022
34	Johnson’s	52404	03/02/2004	16/08/2022
35	Johnson’s Pure Essentials, hình	52951	19/02/2004	10/09/2022
36	Carefree, hình	53373	15/03/2004	08/08/2022
37	BEDTIME BATH	55322	01/07/2004	09/08/2022
38	BARELY THERE	55560	09/07/2004	17/02/2023
39	Johnson’s KIDS, hình	55596	13/07/2004	13/09/2022
40	JOHNSON & JOHNSON	55615	13/07/2004	09/09/2022
41	JOHNSON’S	56103	04/08/2004	10/09/2022
42	POP-UP, hình	57586	29/09/2004	13/09/2022
43	POP- UP	57587	29/09/2004	13/09/2022
44	SAVLON	59523	06/01/2005	16/06/2023
45	CLEAN BURST	67265	17/10/2005	26/02/2024
46	TRIPLEFRESH	67279	17/10/2005	10/06/2024
47	BEDTIME LOTION	69441	09/01/2006	11/09/2022
48	Clean & Clear như bạn hằng	70249	21/02/2006	14/11/2022

	mong muốn TM			
49	SILK EASE	71381	17/04/2006	15/07/2024
50	hình	74329	10/08/2006	10/01/2025
51	Aveeno Baby	74816	30/08/2006	27/10/2024
52	PEDIATRICIAN Aveeno RECOMMENDED TM, hình	75130	12/09/2006	27/10/2024
53	No more tears, hình	79715	02/03/2007	24/09/2024
54	NATURALCALM	82864	07/06/2007	03/07/2026
55	ALOESILK	91510	13/11/2007	18/01/2026
56	QWIK-DRY	93499	20/12/2007	16/01/2026
57	FLUID-LOCK	96791	29/02/2008	08/11/2026
58	SMART RINSE	97108	06/03/2008	16/03/2017
59	SOFTFOLDS	98736	01/04/2008	20/11/2026
60	DRY-MAX	102322	03/06/2008	15/02/2026
61	o.b. PROCOMFORT	106509	05/08/2008	19/01/2026
62	BERRY SHIELD	110240	01/10/2008	24/05/2017
63	Hình	130738	30/07/2009	23/04/2018
64	Hình	131916	18/08/2009	23/06/2018
65	OPTIBALANCE	133580	23/09/2009	07/05/2018
66	MCNEIL	135544	21/10/2009	10/12/2017
67	Hình	224904	27/05/2014	18/06/2022

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày ký hợp đồng đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5) Danh sách kèm theo.

Giá chuyển giao: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3069/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 2321/QĐ-SHTT, ngày 08 tháng 06 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu.

Ngày ký: 01/11/2015.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 04 trang, bằng tiếng Việt.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển giao: CÔNG TY TNHH SUPER GAS (VN)
Cảng Gò Dầu A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Bên nhận chuyển giao: CÔNG TY TNHH CITYGAS MIỀN BẮC (CITYGAS NORTH COMPANY LIMITED) (VN)
Đường Ngô Quyền, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "SIAMGAS" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 240626, cấp ngày 26/02/2015.

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng.

Giá chuyển giao: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3070/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 2402/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 06 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu.

Ngày ký: 12/08/2015.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 09 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 07 trang Phụ lục.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển giao: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium.

Bên nhận chuyển giao: JANSSEN-CILAG LIMITED (TH)
106 Moo 4 Lardkrabang Industrial Estate Chalongkrung Road, Kwaeng Lamplatew, Khet Lard Krabang, Bangkok, 10520, Thailand.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng 162 nhãn hiệu đang được bảo hộ theo 162 Đăng ký quốc tế nhãn hiệu tương ứng (Danh sách kèm theo).

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số ĐKQT (3)	Ngày Đăng ký (4)	Thời hạn chuyển giao (5)
1	SPASMENTRAL	IR205631	11/12/1957	11/12/2017
2	REASEC	IR216168	09/01/1959	09/01/2019

3	ORTHO-NOVUM	IR252621	15/02/1962	15/02/2022
4	DEHYDRO BENZPERIDOL	IR277146	06/12/1963	06/12/2023
5	DIPIDOLOR	IR283257	06/05/1964	06/05/2024
6	HALDOL	IR361480	09/10/1969	09/10/2019
7	DAKTACORT	IR373122	09/10/1970	09/10/2020
8	HYPNOMIDATE	IR413151	16/01/1975	16/01/2025
9	JANSSEN	IR415593	26/05/1975	26/05/2025
10	RAPIFEN	IR417168	28/08/1975	28/08/2025
11	LIMIFEN	IR418130	17/09/1975	17/09/2025
12	J, hình	IR421492	16/03/1976	16/03/2026
13	ORTHO REACH	IR425113	16/09/1976	16/09/2016
14	FENTAMORF	IR426070	27/10/1976	27/10/2016
15	SPIRISTIM	IR426074	27/10/1976	27/10/2016
16	FUNGORAL	IR437435	24/04/1978	24/04/2018
17	FLUVERMAL	IR438806	03/07/1978	03/07/2018
18	PANFUNGOL	IR440709	10/10/1978	10/10/2018
19	FUNGAREST	IR440710	10/10/1978	10/10/2018
20	OFTENTRAL	IR442245	04/12/1978	04/12/2018
21	ACNIDAZIL	IR445268	14/05/1979	14/05/2019
22	FUNGAZIL	IR445363	08/06/1979	08/06/2019
23	MILONAP	IR447215	10/09/1979	10/09/2019
24	LEPTOREST	IR447216	10/09/1979	10/09/2019
25	VEKETORAL	IR453547	23/06/1980	23/06/2020
26	WOCOSEN	IR460014	18/03/1981	18/03/2021
27	RODEWOD	IR460485	29/04/1981	29/04/2021
28	SPORANOX	IR460489	29/04/1981	29/04/2021
29	CLOQUIVER	IR470406	24/06/1982	24/06/2022
30	TOURISTIL	IR471954	06/09/1982	06/09/2022
31	SPARTEC	IR472743	20/10/1982	20/10/2022
32	Sempera	IR472974	04/11/1982	04/11/2022
33	PREPULSID	IR475962	08/03/1983	08/03/2023
34	ORUNGAL	IR485102	11/04/1984	11/04/2024
35	HISTIMET	IR490189	28/11/1984	28/11/2024
36	SIPEDOL	IR491423	11/01/1985	11/01/2025
37	COXZARIL	IR512501	29/04/1987	29/04/2017

38	ARESTAL	IR513300	22/05/1987	22/05/2017
39	BRENOXAL	IR516926	25/09/1987	25/09/2017
40	VOMITEX	IR517512	09/10/1987	09/10/2017
41	RETENIUM	IR522341	17/03/1988	17/03/2018
42	RISPOLIN	IR523166	07/04/1988	07/04/2018
43	MEPRANON	IR523167	07/04/1988	07/04/2018
44	ORESPAN	IR523168	07/04/1988	07/04/2018
45	TAMSILEN	IR525075	10/06/1988	10/06/2018
46	DEXTRISOL	IR533600	10/01/1989	10/01/2019
47	ENCAPSIN	IR533603	10/01/1989	10/01/2019
48	CAPSADEX	IR533604	10/01/1989	10/01/2019
49	FLUXOMEN	IR543064	01/09/1989	01/09/2019
50	FLUIDREL	IR543065	01/09/1989	01/09/2019
51	ANTROMBOS	IR543066	01/09/1989	01/09/2019
52	SURISTAT	IR543067	01/09/1989	01/09/2019
53	JANSURIC	IR543068	01/09/1989	01/09/2019
54	IRTASEN	IR543069	01/09/1989	01/09/2019
55	ELIGOUT	IR543070	01/09/1989	01/09/2019
56	URTORIC	IR543071	01/09/1989	01/09/2019
57	TIGORID	IR543830	15/09/1989	15/09/2019
58	SOLTORON	IR543831	15/09/1989	15/09/2019
59	TIBO	IR549427	22/01/1990	22/01/2020
60	FENDUR	IR556748	29/06/1990	29/06/2020
61	TRANSFENTA	IR556751	29/06/1990	29/06/2020
62	FENTEX	IR556752	29/06/1990	29/06/2020
63	SAPROXAL	IR556753	29/06/1990	29/06/2020
64	SAPERNOX	IR556754	29/06/1990	29/06/2020
65	SAPERID	IR556755	29/06/1990	29/06/2020
66	SAFUNOL	IR556756	29/06/1990	29/06/2020
67	ORISPOR	IR556757	29/06/1990	29/06/2020
68	PILLPOINT	IR562163	26/10/1990	26/10/2020
69	INSCRIPTAB	IR562164	26/10/1990	26/10/2020
70	EPIREC	IR562166	26/10/1990	26/10/2020
71	LOREPTAN	IR562167	26/10/1990	26/10/2020
72	LOREPSIL	IR562168	26/10/1990	26/10/2020
73	ANILEP	IR562169	26/10/1990	26/10/2020

74	PRESTOSOL	IR562761	26/10/1990	26/10/2020
75	PRESOLUT	IR562762	26/10/1990	26/10/2020
76	NIZOCORT	IR564099	07/12/1990	07/12/2020
77	NIZONIDE	IR564101	07/12/1990	07/12/2020
78	NIZODES	IR564102	07/12/1990	07/12/2020
79	FUNGACORT	IR564103	07/12/1990	07/12/2020
80	ITRADERM	IR567011	25/01/1991	25/01/2021
81	FLUDOMIN	IR570017	10/04/1991	10/04/2021
82	Hình	IR571102	07/05/1991	07/05/2021
83	NAUSEDOL	IR571986	28/05/1991	28/05/2021
84	SAFUNAL	IR573154	21/06/1991	21/06/2021
85	MOTIMOL	IR577333	11/10/1991	11/10/2021
86	VOMAPAN	IR577721	11/10/1991	11/10/2021
87	HISMADRIN	IR577998	24/10/1991	24/10/2021
88	HISMACOLD	IR577999	24/10/1991	24/10/2021
89	JACOVET	IR578002	24/10/1991	24/10/2021
90	VABIOL	IR578004	24/10/1991	24/10/2021
91	AMBIOL	IR578005	24/10/1991	24/10/2021
92	CIMBIOL	IR578006	24/10/1991	24/10/2021
93	PRURAMIN	IR578008	24/10/1991	24/10/2021
94	PRAMINE	IR578009	24/10/1991	24/10/2021
95	IRIMINE	IR578010	24/10/1991	24/10/2021
96	IRAMINE	IR578011	24/10/1991	24/10/2021
97	EVOREL	IR583301	13/02/1992	13/02/2022
98	SYSTEN	IR583302	13/02/1992	13/02/2022
99	DIPRAL	IR591820	11/09/1992	11/09/2022
100	DIGESAID	IR591822	11/09/1992	11/09/2022
101	GASYMIL	IR591826	11/09/1992	11/09/2022
102	CISAMED	IR591829	11/09/1992	11/09/2022
103	LIAZAL	IR592669	25/09/1992	25/09/2022
104	LARYZOL	IR592670	25/09/1992	25/09/2022
105	ZOLERAL	IR592671	25/09/1992	25/09/2022
106	LARAZAL	IR592672	25/09/1992	25/09/2022
107	VORTEK	IR592673	25/09/1992	25/09/2022
108	LIAZIR	IR592674	25/09/1992	25/09/2022
109	LIAZOX	IR592675	25/09/1992	25/09/2022

110	BREVOZOL	IR592676	25/09/1992	25/09/2022
111	RIVIZOR	IR592677	25/09/1992	25/09/2022
112	VOROZIR	IR592678	25/09/1992	25/09/2022
113	EASITAB	IR602094	04/05/1993	04/05/2023
114	INSTASOLV	IR602096	04/05/1993	04/05/2023
115	ACCUSOLV	IR602097	04/05/1993	04/05/2023
116	DISSOLVET	IR602098	04/05/1993	04/05/2023
117	QUICKSOLV	IR602303	19/05/1993	19/05/2023
118	PROCRIT	IR626854	07/10/1994	07/10/2024
119	PROSYNAP	IR629007	22/11/1994	22/11/2024
120	SERTROL	IR629010	22/11/1994	22/11/2024
121	Hình	IR640629	16/06/1995	16/06/2025
122	DUROTEP	IR644698	04/10/1995	04/10/2025
123	RELACEPT	IR669506	31/01/1997	31/01/2017
124	RESOLOR	IR669507	31/01/1997	31/01/2017
125	PASMOTOP	IR669508	31/01/1997	31/01/2017
126	VIACEP	IR669509	31/01/1997	31/01/2017
127	COLOTRANS	IR669510	31/01/1997	31/01/2017
128	COLOFURAN	IR669824	31/01/1997	31/01/2017
129	TRANSCOLEN	IR669825	31/01/1997	31/01/2017
130	PROFORTIN	IR672779	26/03/1997	26/03/2017
131	SOVACAR	IR672787	26/03/1997	26/03/2017
132	NOCISET	IR677414	09/07/1997	09/07/2017
133	PASMODIN	IR677416	09/07/1997	09/07/2017
134	RAZADYNE	IR695001	11/06/1998	11/06/2018
135	ARNEZAL	IR695047	11/06/1998	11/06/2018
136	FARNESTAT	IR695159	11/06/1998	11/06/2018
137	FARNEZOR	IR695173	11/06/1998	11/06/2018
138	CANIXAN	IR699742	07/09/1998	07/09/2018
139	IVEXEL	IR699810	07/09/1998	07/09/2018
140	ELIMINATOR	IR699812	07/09/1998	07/09/2018
141	REPROVAC	IR702118	14/10/1998	14/10/2018
142	EVITAR	IR702134	14/10/1998	14/10/2018
143	DOCANIT	IR710878	19/03/1999	19/03/2019
144	CYLOCARE	IR710879	19/03/1999	19/03/2019
145	AZOX	IR714675	04/05/1999	04/05/2019

146	BEXTOL	IR714676	04/05/1999	04/05/2019
147	ELNAR	IR714721	04/05/1999	04/05/2019
148	FANDEL	IR714729	04/05/1999	04/05/2019
149	ILOPREX	IR714730	04/05/1999	04/05/2019
150	Hình	IR719612	23/08/1999	23/08/2019
151	FLUIDAZOL	IR720009	23/08/1999	23/08/2019
152	CREAFIL	IR720250	03/09/1999	03/09/2019
153	NEOVIEW	IR720253	03/09/1999	03/09/2019
154	REVELATE	IR720256	03/09/1999	03/09/2019
155	RESELF	IR720257	03/09/1999	03/09/2019
156	RENAZON	IR722712	22/10/1999	22/10/2019
157	JANSSEN-CILAG, hình	IR730467	25/01/2000	25/01/2020
158	JANSSEN-CILAG, hình	IR730468	25/01/2000	25/01/2020
159	Hình	IR731340	23/02/2000	23/02/2020
160	JANSEN ANIMAL HEALTH, hình	IR768458	30/08/2001	30/08/2021
161	TOTILVI	IR826599	27/05/2004	27/05/2024
162	APTEZIX	IR829219	28/05/2004	28/05/2024

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày ký hợp đồng đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5) Danh sách kèm theo.

Giá chuyển giao: 01 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3071/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 2403/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 06 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu.

Ngày ký: 21/08/2015.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển giao: JANSSEN-CILAG GMBH (DE)
Raiffeisenstrasse 8, 41470 Neuss, Germany.

Bên nhận chuyển giao: JANSSEN-CILAG LIMITED (TH)
106 Moo 4 Lardkrabang Industrial Estate Chalongkrung Road, Kwaeng Lamplatew, Khet Lard Krabang, Bangkok, 10520, Thailand.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Đăng ký quốc tế nhãn hiệu tương ứng dưới đây:

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số ĐKQT (3)	Ngày đăng ký (4)	Thời hạn chuyển giao (5)
1	Siros	IR483854	16/03/1984	16/03/2024
2	Pramino	IR500227	08/02/1986	08/02/2026

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày ký hợp đồng đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5) trên đây.

Giá chuyển giao: 01 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3072/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 2404/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 06 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng li-xăng nhãn hiệu hàng hóa Xerox/Fuji.

Ngày ký: Hợp đồng chính ký ngày 18/04/2011; Tuyên bố sửa đổi Hợp đồng li-xăng nhãn hiệu giữa Xerox và Fuji Xerox ký ngày 01/10/2014.

Số trang và ngôn ngữ: Hợp đồng chính gồm 05 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục; Tuyên bố sửa đổi Hợp đồng li-xăng nhãn hiệu giữa Xerox và Fuji Xerox gồm 03 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển giao: XEROX CORPORATION (US)
45 Glover Avenue, P.O. Box 4505, Norwalk, Connecticut 06856, U.S.A.

Bên nhận chuyển giao: FUJI XEROX CO., LTD. (JP)
9-7-3, Akasaka, Minato-ku, Tokyo 107-0052, Japan.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận và Đăng ký quốc tế nhãn hiệu tương ứng dưới đây cho các sản phẩm và dịch vụ như nêu tại Phụ lục của Tuyên bố sửa đổi Hợp đồng li-xăng nhãn hiệu giữa Xerox và Fuji Xerox:

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN/ĐKQT (3)	Ngày cấp/Đký (4)	Ngày hết hạn (5)
1	DOCUPRINT	168833	02/08/2011	27/02/2020
2	DOCUCENTRE	168834	02/08/2011	27/02/2020
3	FUJI XEROX, hình	204566	25/04/2013	24/06/2018
4	xerox, hình	974531	30/01/2008	30/01/2018

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày 01/10/2014 đến 04/04/2017.

Giá chuyển giao: 2% doanh thu từ việc bán hoặc cho thuê các sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu được chuyển giao.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3073/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 2475/QĐ-SHTT, ngày 20 tháng 06 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao công nghệ và chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu bia hơi Hà Nội.
Ngày ký:	26/05/2014.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 21 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 01 trang Phụ lục.
Dạng hợp đồng:	Độc quyền (không được phép chuyển giao quyền sử dụng thứ cấp).
Bên chuyển giao:	TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI (VN) Số 183 Hoàng Hoa Thám, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.
Bên nhận chuyển giao:	CÔNG TY CỔ PHẦN HABECO-HẢI PHÒNG (VN) Thị trấn Trường Sơn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "BIA HƠI HÀ NỘI" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 55881, cấp ngày 28/07/2004.

Phạm vi chuyển giao: Bên nhận được sử dụng nhãn hiệu chuyển giao trong phạm vi thành phố Hải Phòng.

Thời hạn chuyển giao: 03 năm từ ngày ký hợp đồng.

Giá chuyển giao: theo thỏa thuận của các Bên như nêu tại Điều 10 của Hợp đồng.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3074/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 2476/QĐ-SHTT, ngày 20 tháng 06 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu.
Ngày ký:	07/04/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển giao:	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỊA ỐC VIỄN ĐÔNG (VN) Tầng 6, tòa nhà Viễn Đông, số 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
Bên nhận chuyển giao:	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VIỄN ĐÔNG (VN) Tầng 6, toà nhà Viễn Đông, số 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "FEG, hình" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 91187, cấp ngày 07/11/2007.

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày ký Quyết định đến ngày 29/12/2025.

Giá chuyển giao: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3075/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 2477/QĐ-SHTT, ngày 20 tháng 06 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng li xăng.
Ngày ký:	28/10/2015.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển giao:	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TRÚC GIANG BẾN TRE (VN) Số 200B đường Nguyễn Đình Chiểu, khu phố 1, phường 8, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
Bên nhận chuyển giao:	HỘ KINH DOANH TRẦN VĂN HẬP (VN) Số 564C9 khu phố 1, phường Phú Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "Trúc Giang, hình" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 94071, cấp ngày 04/01/2008.

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: 05 năm kể từ ngày 05/05/2016.

Giá chuyển giao: 2.000.000 VND (hai triệu đồng).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3076/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 2478/QĐ-SHTT, ngày 20 tháng 06 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu tập đoàn dầu khí Việt Nam.
Ngày ký:	05/11/2015.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 16 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 06 trang Phụ lục.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển giao:	TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM (VN) Số 18 phố Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.
Bên nhận chuyển giao:	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ (PETECHIM JSC) (VN) Lầu 11, toà nhà Petroland, số 12 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây.

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN (3)	Ngày cấp (4)	Thời hạn chuyển giao (5)
1	PETROVIETNAM, hình	43290	19/09/2002	05/11/2020
2	PETROVIETNAM V, hình	155559	08/12/2010	28/07/2020
3	V PETROVIETNAM, hình	155560	08/12/2010	28/07/2020
4	V PETROVIETNAM, hình	155561	08/12/2010	28/07/2020

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày ký hợp đồng đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5) trên đây.

Giá chuyển giao: theo thỏa thuận của các Bên như nêu tại Điều 4 của hợp đồng.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3077/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 2479/QĐ-SHTT, ngày 20 tháng 06 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng li-xăng nhãn hiệu.
Ngày ký:	11/11/2015.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 06 trang, bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Độc quyền.
Bên chuyển giao:	CÔNG TY CỔ PHẦN YẾN VIỆT (VN) Cụm công nghiệp Thành Hải, xã Thành Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.
Bên nhận chuyển giao:	CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC YẾN VIỆT YẾN VÀNG (VN) Số 118-120 đường Nội Khu, khu phố Mỹ Kim 2 - H25 khu đô thị mới Nam Thành Phố, phường Tân Phòng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "YenViet" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 229310, cấp ngày 04/08/2014 cho các sản phẩm thuộc nhóm 29 như nêu tại Điều 1.1.(b) của hợp đồng.

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng.

Giá chuyển giao: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3078/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 2480/QĐ-SHTT, ngày 20 tháng 06 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu hàng hoá.
Ngày ký:	31/12/2015.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 17 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 03 trang Phụ lục.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển giao:	TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM (VINACONEX) (VN) Toà nhà VINACONEX, 34 Láng Hạ, quận Đống Đa, TP. Hà Nội.
Bên nhận chuyển giao:	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ KỸ THUẬT VINACONEX (VN) Tầng 18, toà nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây cho các dịch vụ như nêu tại Phụ lục A của Hợp đồng.

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN (3)	Ngày cấp (4)	Ngày hết hạn (5)
1	VINACONEX S, hình	46470	02/05/2003	07/03/2022
2	VINACONEX	91649	13/11/2007	22/08/2026
3	S VINACONEX, hình	109556	23/09/2008	17/04/2026
4	VINACONEX S, hình	180898	12/03/2012	10/12/2020

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày 01/01/2016 đến hết ngày 31/12/2018.

Giá chuyển giao: theo thỏa thuận của các Bên như nêu tại Điều 4.1 của Hợp đồng.

Ghi nhận sửa đổi, gia hạn, chấm dứt chuyển giao quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Theo Quyết định số 1576/QĐ-SHTT ngày 20 tháng 04 năm 2016, chấp nhận việc sửa đổi nội dung của Hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2144/ĐKHĐSD, cấp ngày 29/04/2011 như sau:

Tên, địa chỉ của Bên chuyển giao được sửa thành:

JANSSEN R&D IRELAND (IE)
EastGate Village, EastGate, Little Island, County Cork, Ireland.

Theo Quyết định số 2157/QĐ-SHTT ngày 26 tháng 05 năm 2016, chấp nhận việc sửa đổi nội dung của Hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2228/ĐKHĐSD, cấp ngày 21/10/2011 như sau:

Địa chỉ của Bên nhận chuyển giao được sửa thành:

1 Coleman Street, #10-08/09 The Adelphi, Singapore.

Theo Quyết định số 2165/QĐ-SHTT ngày 26 tháng 05 năm 2016, chấp nhận việc sửa đổi nội dung của Hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 1859/ĐKHĐSD, cấp ngày 29/04/2009 như sau:

- Điều 8 của Hợp đồng ký ngày 01/01/2008 (Hợp đồng chính) sẽ được sửa đổi như Điều 1 của Bản sửa đổi Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng ký ngày 18/11/2015 (thỏa thuận sửa đổi số 2);

- Điều 1 của thỏa thuận sửa đổi số 2 phần "Bên nhận có thể kết thúc Hợp đồng này vào bất cứ lúc nào, không có lý do bằng cách gửi thông báo bằng văn bản cho Bên giao về việc kết thúc đó trước ít nhất 90 ngày" sẽ được thay thế bằng Điều 1.1.1 của Thỏa thuận hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu dịch vụ ký ngày 17/03/2016;

- Điều 3 của Hợp đồng chính được Bổ sung như Điều 1.1.2 của thỏa thuận sửa đổi năm 2016;

- Bổ sung vào Điều 1 của thỏa thuận sửa đổi số 2 (Điều 8.2) như Điều 1.2 của thỏa thuận sửa đổi năm 2016;

- Điều 4 của thỏa thuận sửa đổi số 2 sẽ được thay thế bằng Điều 2 của thỏa thuận sửa đổi năm 2016.

Toàn bộ Nội dung sửa đổi trên đây có hiệu lực kể từ ngày ký thỏa thuận sửa đổi năm 2016 (ngày 17/03/2016).

Theo Quyết định số 2469/QĐ-SHTT ngày 16 tháng 06 năm 2016, chấp nhận việc sửa đổi nội dung của Hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 1859/ĐKHĐSD, cấp ngày 29/04/2009 như sau:

- Dạng hợp đồng được sửa thành: Độc quyền;

- Thời hạn chuyển giao: từ ngày 01/01/2008 (ngày ký hợp đồng chính) đến ngày 31/12/2017;

- Giá chuyển giao: 0,1% tính trên doanh thu bán hàng ngoài thuế thu được bởi người sử dụng hợp pháp cho việc sử dụng nhãn hiệu dịch vụ tại Việt Nam;

- Xóa bỏ toàn bộ nội dung của Bản thỏa thuận số 02 ký ngày 18/11/2015;

- Nội dung hợp đồng chính ký ngày 01/01/2008 sẽ được sửa đổi, bổ sung như sau;

+ Điều 1 được bổ sung thêm 02 định nghĩa như Điều 2.1 của Bản sửa đổi số 3 ký ngày 12/04/2016 (Bản sửa đổi số 3);

+ Xóa bỏ nội dung của Điều 2, Điều 3.1, Điều 4, Điều 7, Điều 8 và Điều 10 của Hợp đồng chính và thay thế bằng Điều 2.2, Điều 2.3, Điều 2.4, Điều 2.5, Điều 2.6 và Điều 2.7 của Bản sửa đổi số 3;

Toàn bộ Nội dung sửa đổi, bổ sung trên đây có hiệu lực kể từ ngày ký Bản sửa đổi số 03 (ngày 12/04/2016).

Theo Quyết định số 2470/QĐ-SHTT ngày 16 tháng 06 năm 2016, chấp nhận việc sửa đổi nội dung của Hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2789/ĐKHĐSD, cấp ngày 29/01/2015 như sau:

Điều 9 của Hợp đồng chính sẽ được thay thế bằng nội dung của Điều 1 của Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng nhãn hiệu ký ngày 01/09/2015.

Sửa đổi này có hiệu lực kể từ ngày 01/09/2015 (ngày ký Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng nhãn hiệu).

Theo Quyết định số 1573/QĐ-SHTT ngày 20 tháng 04 năm 2016, gia hạn thời hạn chuyển giao của các nhãn hiệu "DAYS HOTEL", "DAYS SUITES" và "DAYS INN" đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 24448, 24450 và 24452 đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2980/ĐKHĐSD, cấp ngày 25/01/2016 đến ngày 25/05/2026.

Theo Quyết định số 1574/QĐ-SHTT ngày 20 tháng 04 năm 2016, gia hạn thời hạn chuyển giao quyền sử dụng của các nhãn hiệu "LIATUDE", "EXDARUS" và "IMPAQTIV" đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 93966, 94120 và 96857 đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2450/ĐKHĐSD, cấp ngày 10/07/2013 đến ngày 26/01/2026.

Theo Quyết định số 1575/QĐ-SHTT ngày 20 tháng 04 năm 2016, gia hạn thời hạn chuyển giao quyền sử dụng của nhãn hiệu "PREZISTA" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 93967 đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2144/ĐKHĐSD, cấp ngày 29/04/2011 đến ngày 26/01/2026.

Theo Quyết định số 1577/QĐ-SHTT ngày 20 tháng 04 năm 2016, gia hạn thời hạn chuyển giao quyền sử dụng của nhãn hiệu "CAELYX" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 25017 đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2362/ĐKHĐSD, cấp ngày 22/11/2012 đến ngày 15/07/2026.

Theo Quyết định số 1578/QĐ-SHTT ngày 20 tháng 04 năm 2016, gia hạn thời hạn chuyển giao của các nhãn hiệu "POND'S INSTITUTE", "LIFEBUOY", "Hazenline, hình", "Comfort, hình", "Lifebuoy, hình", "POND'S" và "SUNSILK, hình" đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 26150, 26435, 35148, 98083, 99899, 108401 và 114332 đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2861/ĐKHĐSD, cấp ngày 13/07/2015 đến ngày 31/12/2017.

Theo Quyết định số 1579/QĐ-SHTT ngày 20 tháng 04 năm 2016, gia hạn thời hạn chuyển giao quyền sử dụng của nhãn hiệu "AUPRES" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 22768 đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2060/ĐKHĐSD, cấp ngày 06/08/2010 đến ngày 19/01/2026.

Theo Quyết định số 1580/QĐ-SHTT ngày 20 tháng 04 năm 2016, gia hạn thời hạn chuyển giao quyền sử dụng của nhãn hiệu "cmp chugoku marine" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 22359 đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2582/ĐKHĐSD, cấp ngày 07/03/2014 đến ngày 07/03/2019.

Theo Quyết định số 2153/QĐ-SHTT ngày 26 tháng 05 năm 2016, gia hạn thời hạn chuyển giao quyền sử dụng của 08 nhãn hiệu đang được bảo hộ theo 08 Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2391/ĐKHĐSD, cấp ngày 25/12/2012 đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5) Danh sách kèm theo.

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN (3)	Ngày cấp (4)	Thời hạn hợp đồng (5)
1	LUZENA	91736	15/11/2007	31/03/2026
2	SONJOIR	93972	03/01/2008	28/03/2026
3	IKESTRO	94657	15/01/2008	01/11/2026
4	ISPAND	96790	29/02/2008	07/11/2026
5	KLARESPON	97059	05/03/2008	05/05/2026
6	AFYNA	102889	11/06/2008	08/09/2026
7	CALEQUE	106561	05/08/2008	27/03/2026
8	XEPLION	112354	28/10/2008	09/05/2026

Theo Quyết định số 2154/QĐ-SHTT ngày 26 tháng 05 năm 2016, gia hạn thời hạn chuyển giao quyền sử dụng của nhãn hiệu "Chupa Chups, hình" đang được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 654036 đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2086/ĐKHĐSD, cấp ngày 20/10/2010 đến ngày 01/01/2020.

Theo Quyết định số 2155/QĐ-SHTT ngày 26 tháng 05 năm 2016, gia hạn thời hạn chuyển giao quyền sử dụng của nhãn hiệu "S, hình" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 23062 đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2784/ĐKHĐSD, cấp ngày 29/01/2015, đến ngày 31/12/2016.

Theo Quyết định số 2156/QĐ-SHTT ngày 26 tháng 05 năm 2016, gia hạn thời hạn chuyển giao quyền sử dụng của nhãn hiệu "STARBUCKS, hình" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 23150 đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2570/ĐKHĐSD, cấp ngày 24/02/2014 đến ngày 27/02/2026.

Theo Quyết định số 2158/QĐ-SHTT ngày 26 tháng 05 năm 2016, gia hạn thời hạn chuyển giao quyền sử dụng của hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2228/ĐKHĐSD, cấp ngày 21/10/2011 đến ngày 22/02/2026.

Theo Quyết định số 2159/QĐ-SHTT ngày 26 tháng 05 năm 2016, gia hạn thời hạn chuyển giao quyền sử dụng của các nhãn hiệu "THE BODY SHOP, hình" và "hình" đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 94882, 94883, 94884 đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2579/ĐKHĐSD, cấp ngày 28/02/2014 đến ngày 27/02/2026.

Theo Quyết định số 2160/QĐ-SHTT ngày 26 tháng 05 năm 2016, gia hạn thời hạn chuyển giao của hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2552/ĐKHĐSD, cấp ngày 31/12/2013, đến ngày 15/05/2018.

Theo Quyết định số 2161/QĐ-SHTT ngày 26 tháng 05 năm 2016, gia hạn thời hạn chuyển giao quyền sử dụng của nhãn hiệu "SALONPAS" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 431 đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2075/ĐKHĐSD, cấp ngày 08/10/2010, đến ngày 24/01/2026.

Theo Quyết định số 2162/QĐ-SHTT ngày 26 tháng 05 năm 2016, gia hạn thời hạn chuyển giao quyền sử dụng của nhãn hiệu "SALONPAS" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 431 đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 1499/ĐKHĐSD, cấp ngày 14/06/2007, đến ngày 24/01/2026.

Theo Quyết định số 2163/QĐ-SHTT ngày 26 tháng 05 năm 2016, gia hạn thời hạn chuyển giao quyền sử dụng của nhãn hiệu "SALONPAS" đang được bảo hộ theo Giấy chứng

nhận đăng ký nhãn hiệu số 431 đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 1497/ĐKHĐSD, cấp ngày 14/06/2007, đến ngày 24/01/2026.

Theo Quyết định số 2164/QĐ-SHTT ngày 26 tháng 05 năm 2016, gia hạn thời hạn chuyển giao quyền sử dụng của nhãn hiệu "SALONPAS" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 431 đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 1498/ĐKHĐSD, cấp ngày 14/06/2007, đến ngày 24/01/2026.

Theo Quyết định số 2471/QĐ-SHTT ngày 16 tháng 06 năm 2016, gia hạn thời hạn chuyển giao quyền sử dụng của các nhãn hiệu "CLICK", "Future neo" và "HEAD" đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 82980, 85300, 110385 và 112851 đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2865/ĐKHĐSD, cấp ngày 13/07/2015 đến ngày 31/12/2018.

Theo Quyết định số 1581/QĐ-SHTT ngày 20 tháng 04 năm 2016, chấm dứt hiệu lực của Hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2325/ĐKHĐSD, cấp ngày 15/08/2012 kể từ ngày 10/05/2015.

PHẦN X

ĐÍNH CHÍNH

a - Đính chính Bằng độc quyền sáng chế

Bằng độc quyền sáng chế số 14458 cấp ngày 17/08/2015

Nội dung đính chính: Tên sáng chế

Đúng là: Phương pháp sản xuất sắt nóng chảy bằng cách phun khí hydrocacbon và thiết bị sản xuất sắt nóng chảy thực hiện phương pháp này.

Bằng độc quyền sáng chế số 15229 cấp ngày 29/02/2016

Nội dung đính chính: Phân loại quốc tế

Đúng là: H04W 36/00

Bằng độc quyền sáng chế số 15240 cấp ngày 08/03/2016

Nội dung đính chính: Tên tác giả

Đúng là: Genichi HATAKOSHI (JP)

Bằng độc quyền sáng chế số 15243 cấp ngày 08/03/2016

Nội dung đính chính: Mã nước đơn PCT

Đúng là: PCT/CN2010/074618

Bằng độc quyền sáng chế số 15265 cấp ngày 14/03/2016

Nội dung đính chính: Hình vẽ

Đúng là:

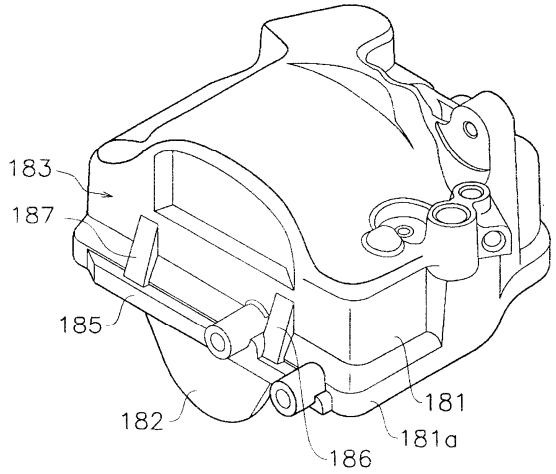

Bằng độc quyền sáng chế số 15416 cấp ngày 19/04/2016

Nội dung đính chính: Tên và địa chỉ chủ văn bằng

Đúng là: CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ LAN (MYLAN GROUP) (VN)

Đường Vành Đai, khu công nghiệp Long Đức, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (Long Duc Industrial Park Travinh City, Travinh Provine Viet Nam)

---

b - Đính chính Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

GCN ĐKNH số 85769 cấp ngày 10/08/2007

Nội dung đính chính: Tên chủ GCN

Đúng là: Lovedale Corporation Pte Ltd

GCN ĐKNH số 93346 cấp ngày 18/12/2007

Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ GCN

Đúng là: Km 37, quốc lộ 27, thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận

---

GCN ĐKNH số 100201 cấp ngày 25/04/2008

Nội dung đính chính: Tên chủ GCN

Đúng là: Công ty TNHH SAIGON VE WONG

Số GCN ĐKNH	Ngày cấp
102614	06/06/2008
102615	06/06/2008

Nội dung đính chính: Tên chủ GCN

Đúng là: RUPERT AND ROTHSCHILD VIGNERONS (PROPRIETARY) LIMITED (1984/006568/07) (ZA)

GCN ĐKNH số 104668 cấp ngày 08/07/2008

Nội dung đính chính: Tên chủ GCN

Đúng là: Doanh nghiệp tư nhân cơ khí Thanh Nhã

GCN ĐKNH số 105844 cấp ngày 25/07/2008

Nội dung đính chính: Tên chủ GCN

Đúng là: Công ty TNHH dịch vụ thương mại Đông Loan

GCN ĐKNH số 107976 cấp ngày 25/08/2008

Nội dung đính chính: Tên chủ GCN

Đúng là: Công ty TNHH dịch vụ thương mại Đông Loan

Số GCN ĐKNH	Ngày cấp
249783	25/08/2015
257631	01/02/2016
264196	14/06/2016

Nội dung đính chính: Tên, địa chỉ chủ GCN

Đúng là: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ OSSSO

Lầu 4, toà nhà Saigon Center, 65 Lê Lợi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

c- Đính chính Giấy chứng nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Đính chính nội dung của hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiêph số 8533/ĐKHĐSH ngày 22/01/2016 như sau:

Địa chỉ của Bên nhận chuyển nhượng:

19-8, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 04. 38583069
Fax: 04. 38588449